

Tuyển tập

Về Nguồn

Đỗ Quang Vinh





*Để kỷ niệm 93 năm đếm bước thời gian,
và 70 năm hôn nhân vẹn nguyên chung lối,
các bài thơ văn đăng trên trang nhà cũ Về Nguồn đã gỡ bỏ,
nay tác giả gom lại để hồi phục trang nhà Về Nguồn,
và cùng với các bài đăng trên mạng Face Book sau này
gộp lại thành tuyển tập ebook dưới đây:*

Bốn phương muôn ngả thanh thanh
Rẽ vào thăm cảnh gia trang VỀ NGUỒN:
Nơi đây sông núi làng, buôn,
Mênh mang hồn nước thấm nhuần yêu thương.
Cội nguồn hoa thắm ngát hương,
Đường về le lói ánh dương huy hoàng,
Gió reo, chim hót ca vang:
"Việt Nam văn hiến vinh quang muôn đời!"

Nơi đây tiếng mẹ: "à ơi,
mong con mau lớn ra đời chẳng thua"
Vẳng nghe tiếng mõ chuông chùa
Trẻ em ríu rít nô đùa hát ca.
Nghe như chim hót líu lo
Lời ru Hồn Nước, tiếng hò non sông,
Quyện vào tiếng hát ngàn thông
Du dương tiếng Việt trải dòng tâm tư

Lời cảm tạ
Giới Thiệu Trang Nhà, Tác giả và Tác phẩm
Các bài viết và thơ xướng họa

CẢM ƠN

*Xin tri ân các thầy cô giáo
các trường dạy tiếng Việt tại hải ngoại
quý vị phụ huynh, và độc giả
đã quan tâm dùng các sách của tác giả để bồi dưỡng tiếng Mẹ cho con em.
Các sách này vốn nằm trong trang nhà **VỀ NGUỒN** đã được gỡ bỏ nay không còn hữu dụng
Xin cảm ơn anh Phạm Thái
đã thực hiện các ebook trong trang nhà này*

PHẦN I- GIỚI THIỆU TRANG NHÀ, TÁC GIẢ & TÁC PHẨM



VeNguon.mid

Về Nguồn

Thơ: Đỗ Quang Vinh
Nhạc: Vincent T. Đoàn

Intro...

1. 2.

Bốn phương trăm ngã thành thang. Rẽ vào thăm
cảnh Gia - trang, Gia - trang Gia - trang Về Nguồn
Nơi đây sông núi làng buồn, mệnh mang hồn
nước thấm nhuần yêu thương. Cội nguồn hoa thấm ngát
hương. Đường về le lói ánh dương huy hoàng. Gió
reo chim hót (hót) ca vang. Việt Nam văn hiến vinh
quang Gió reo chim hót (hót) ca vang
Việt Nam văn hiến vinh quang muôn đời.

VERS L'ORIGINE

Plusieurs chemins étant largement ouverts,
Nous invitent à parcourir l'univers.
Passons par ce sentier de brocart et satin,
Le sentier qui dirige vers l'origine, mon terrain.
Là, à notre origine:
Fleuves comme montagnes,
Plateaux comme villages,
De l'âme de la patrie, tous sont inondés,
De l'amour de l'humanité, tous sont imprégnés.
Là, à notre origine:
S'entassent des fleurs colorées et parfumées.
Vers notre origine, le long du chemin ensoleillé,
Retentissent le murmure du vent,
Et les bruits des oiseaux qui chantent.
Pour toujours, des années et des mois: 🐉
" Vive Vietnam! Vive sa culture! Vive sa gloire!":

Glorieuse parce que juste dans les lointains, nos ancêtres Lac-Viet ont déjà possédé leur propre philosophie de Yin & Yang qui a contribué à la culture raciale de Han, et comme une fondation, avec la Doctrine de Vivre En Paix et En Harmonie, la tradition culturelle du Vietnam a été édifiée.

- Cette culture était transportée par notre langue maternelle, une langue merveilleuse.
- Cette langue est merveilleuse parce qu'elle est copieuse, charmante, mélodieuse et solidaire à la destinée du Vietnam
- Cette langue est merveilleuse car sans cesse créative, elle manifeste simultanément la nature nationale et synthétise à la fois les deux cultures Occidentale et Orientale, à l'aide des caractères Quoc-ngu, qui enregistrent bien précisément et admirablement le parler Vietnnamien, et de là, elle est considérée indéniablement comme une langue moderne.

- Donc, à travers ce terrain, avec ses oeuvres, Monsieur Do Quang-Vinh s'intéresse à la surélévation de la culture vietnamienne, en concevant que conserver la langue vietnamienne est la mesure unique pour conduire la jeunesse à son origine, car:

*"Si nous conservons notre langue merveilleuse aujourd'hui,
Contre leur déracinement, à demain sans souci,*

Nous aiderons nos descendants à s'engager fièrement dans leur vie."

Je vous invite de vous arrêter un moment et passez par ce sentier vers l'origine.

Do QuangVinh

BACK TO THE ROOT

Many roads are largely opening
to lead us wandering
over the vast universe.

Turn now to this path for visiting

"Back to the Root", my site!

Where mountains and villages, plains and rivers,

All are imbuing with love

And overflowing with soul of the country.

Our root's accumulated with colorful and fragrant flowers,

Its way back, brightening with splendid sunshine,

Resonated with the sound of wind, the songs of birds: 

"Long live Vietnam! Long live its culture!

Long live its glory!"

It's glorious because our ancestors Lac-Viet had possessed its own Yin & Yang philosophy with a living conception so-called ĐỜI SỐNG THÁI-HOÀ (the doctrine to live in peace and in harmony) which contributed formely to the culture of Han people and as a foundation, built the traditional one of Vietnam.

- This culture has been transported by our mother tongue: Vietnamese, a wonderful language.

- It's wonderful because Vietnamese language is copious, charming, musical and has related to our nation's fate.
- It's wonderful because Vietnamese, an unceasingly creative language, is not only conservative by keeping its national nature, but also receptive by synthesizing both Western and Eastern culture thanks to the current "Quoc-Ngu" writing which, as an admirably phonetical transcription of Vietnamese speaking, became undeniably a modern language.
- So, through the site "Back To The Root", with his works, Mr. Do Quang Vinh has been interested in the preservation of Vietnamese culture by concerning that: to conserve and to enrich Vietnamese is the unique way to bring the youth back to its root, since:

*"To preserve and to enhance the wonderful Vietnamese language now,
Is to help our descendants entering devotedly their life with proud."*

Now, please come in the site!

Do Quang Vinh

GIA TRANG VỀ NGUỒN

Bốn phương trăm ngả thanh-thang
Rẽ vào thăm cảnh gia-trang VỀ NGUỒN:
Nơi đây sông núi làng, buôn,
Mênh-mang hồn nước thấm-nhuần yêu thương.
Cội nguồn hoa thắm ngát hương,
Đường về le-lói ánh dương huy-hoàng,
Gió reo, chim hót ca vang:
"Việt-Nam văn-hiến vinh-quang muôn đời!"

- Vinh-quang vì tổ-tiên Lạc-Việt vốn sở-hữu một nền Việt-Triết với Đạo Sống Thái-Hoà, từng đóng góp cho văn-hoá Hán-tộc, và làm thành truyền-thống văn-hoá Việt-Nam.
- Văn-hoá ấy bàng-bạc chuyên-chở qua ngôn-ngữ Mẹ là tiếng Việt tuyệt-vời.
- Tuyệt-vời vì tiếng Việt phong-phú, duyên-dáng và gắn liền với vận-mệnh quốc-gia, mang theo hồn nước.
- Tuyệt-vời vì tiếng Việt không ngừng sáng-tạo, vừa giữ được bản-sắc của cội nguồn, vừa khai-phóng tổng-hợp văn-hoá Đông Tây, với chữ quốc-ngữ ký-âm tuyệt-diệu lời Việt, làm nên tiếng Việt hiện-đại.

- Cho nên qua gia-trang VỀ NGUỒN, với những tác-phẩm của mình, tác-giả Đỗ Quang-Vinh thao-thức việc duy-trì văn-hoá Việt bằng quan-niệm rằng: giữ-gìn và bồi-dưỡng tiếng Việt là một độc-đạo đưa tuổi trẻ về nguồn, vì:

*Giữ-gìn tiếng Việt tuyệt-vời,
Là cho con cháu vào đời hiên-ngang.*

TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM

Biographie de l'auteur

- Do Quang-Vinh né en 1933 au village de Phu-Luong, district de Thanh-Liem, province de Ha-nam (Vietnam Nord)
- En 1954, évacué à Saigon du Vietnam Sud après réussi le Baccalauréat à Hanoi. Obtenu la Capacité de Pédagogie (1960), Licencié en Droits (1968) et les Diplômes d'Etudes Supérieures pour le Doctorat ès-Science Économique à l'Université de Saigon (1972)
- Dès 1954, professeur à l'école secondaire Nguyen Trung Truc, (Rach Gia), puis aux enseignements secondaires publics et privés: Petrus Ky, Nguyen Khuyen, Hung Dao, Lasan, Dat Duc à Saigon
- 1963, sorti de l'Ecole Militaire Des Officiers De Réserve à Thu-Duc, chef du Secrétariat & de la Division Administrative à l'Organisation de Procurement Centrale (O. P.C) de l'Armée de la République du Vietnam; pris un voyage d'observation chez O.P.C de l'Armée Américaine en Japon.
- Directeur de la Banque de Saigon, agence Nha-trang.
- Ancien collaborateur de la Revue Educative Mensuelle, Ministère de l'Education de la République du Vietnam (1955-58), ainsi que des journaux catholiques comme: Dao Binh Duc Me, Trai Tim Duc Me, Nguoi Moi.
- Venu au Canada en 1989. Collaborateur des journaux étrangers en vietnamienne comme Lua Viet, Nang Moi (Canada) Mai (USA).
- Instructeur en Taichi pour La Programme d'Education Continué chez l'École Étienne Brûlé Toronto, Canada
- Enseigné la langue Vietnamienne pour les Canadiens chez "Language International of Toronto".
- Co-opéré avec La Programme Des Langues Internationales chez "The Tontonto Board of Education". Obtenu le degré "Bachelor of Education and the Ontario Teacher's Certificate from the University of Toronto" in 1992. Chargé les crédits de vietnamienne pour les classes secondaires du "Metropolitan Separate School Board".
- Collaborateur des journaux religieuses comme Chan-Ly (Calgary, Canada), Tong Do Fatima Viet-Nam Hải-Ngoải (Belgium), et des revues culturelles comme Dinh Huong (Centre Culturel Nguyen Truong To, Paris) et Vietnamologica (Centre de Vietnamologie, Montréal, Canada).
- Retraité en 1998.



Author's biography

His activities

Mr. Do Quang Vinh was born in 1933 at Phu-Luong Village, Thanh-Liem District, Ha-Nam province (North VietNam).

• In 1954, evacuated into the South after graduated from secondary school in Ha-noi, Obtained his Pedagogic Diploma (1960) from The Ministry of Education of The Southern Vietnam (Republic of VN), *Bachelor Degree in Laws (1968)* and a *Master Degree in Economics from the University of Saigon (1972)*.

• Since 1954, teacher at *Nguyen-Trung-Truc High School* in the province of Rach-Gia, then at *Petrus Ky's government secondary school* and private *secondary schools Nguyen-Khuyen, Hung-Dao, Lasan, Dat-Duc in Saigon*.

• 1963, graduated from The Military School for Reserve Officers at Thu-Duc, Chief of Secretariat and Administrative Department of The Central Procurement Office (C.P.O) of The Army of Republic of Vietnam; took observe training at The C.P.O of The American Army in Japan.

• *Director of The Bank of Saigon in Nhatrang province (1972-75)*.

• *Former collaborator of Education Monthly Magazine, Ministry of Education of The Republic of VietNam (1955-58), of some Catholic Magazines such as: Dao Binh Duc Me, Trai Tim Duc Me, Ngươi Moi.*

• Entered Canada in 1989. *Collaborator of some abroad magazines such as: Lua Viet, Nang Moi (Canada) Mai (USA).*

• Teaching Taichi for the Continuing Education Program at École Étienne Brulé Toronto, Canada.

• *Teacher of Vietnamese for foreigners at Language International of Toronto.*

• Co-operated with the Heritage Language Program of The Tontonto Board of Education. Got his *Bachelor of Education and the Ontario Teacher's Certificate from the University of Toronto in 1992.*

• Teacher at Metropolitan Separate School Board in charge of Vietnamese Credit Courses for secondary school students.

• *Collaborator of some religious magazines such as Chân-Lý (Calgary, Canada), Tông-đ° Fatima Viet-Nam Hai-Ngoai (Belgium), of some cultural magazines such as Dinh Huong (Cultural Centre of Nguyen Trung To, Paris) and Vietnamologica Journal (Montreal, Canada).*

• Retired in 1998



Tiểu Sử Tác Giả

Đỗ Quang-Vinh, sinh năm 1933 tại làng Phú-Lương, huyện Thanh-Liêm, tỉnh Hà-Nam (Bắc Việt).

Đầu Tú-Tài toàn-phần để rồi lỡ dở trong cuộc di cư 1954. Vào miền Nam, dạy học tại trường Trung Học công lập Nguyễn Trung Trực, tư thực Sông Kiên Võ-Văn (Rạch-giá), trợ bút cho tạp chí Trung Học Nguyệt San của Bộ Quốc Gia Giáo Dục. 1958, dạy học cho các trường Trung Học công lập Petrus Ký, tư thực Nguyễn Khuyến, Hưng Đạo, Lasan Đức Minh, Đạt Đức (Sàigòn). 1960,



đậu Khả Năng Sư Phạm, động viên vào quân ngũ tốt nghiệp Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, Chánh Văn Phòng Cục Mãi Dịch.

1967, tu nghiệp quan sát tại Cơ Quan Mãi Dịch Hoa Kỳ tại Nhật Bản. 1968, giải ngũ, đậu Cử Nhân Luật Khoa, dạy học tại trường cũ. Năm 1971, đậu Cao Học ban Tiến Sĩ Kinh Tế Đại Học Luật Khoa Saigon, với luận văn nhan đề “La Politique de L'emploi au Vietnam dans les circonstances actuelles et dans l'avenir immédiat (Chính sách nhân dụng tại Việt Nam trong hoàn cảnh hiện tại và tương lai sắp tới. 1972, Giám -Đốc Sài Gòn Ngân Hàng tại Nha Trang. Tị nạn lần thứ hai năm 1987 và định cư tại Canada năm 1989. Tốt nghiệp Cử Nhân Giáo Dục tại Đại Học Toronto, 1992 xuất thân giáo sư Trung Học cũng tại trường này. Cộng tác với Chương Trình Ngôn Ngữ Quốc Tế của Hội Đồng Giáo Dục Toronto; giảng dạy và soạn thảo tài liệu giáo kho. Viết bài cho các báo hải ngoại. Dạy Việt Ngữ tại trường Language International Toronto. Dạy Taichi tại trường École Étienne Brûlé. Phụ trách Tín Chỉ Việt Ngữ Trung Học thuộc Hội Đồng Tư Thục Công Giáo Toronto. Hội viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Trung Tâm Ontario. Từ 1953, trợ bút các tạp chí Công Giáo như L'Đạo Binh Đức Mẹ, Trái Tim Đức Mẹ, Người Mới (VN), Tông Đồ Fatima (Bỉ), Chân-Lý, Vietnamologica (Canada), Định-Hướng (Paris). Nói chuyện về Taichi tại đài SBC Radio (CJBC 860, Toronto, Canada) và tại Congrès IV & Assemblée Générale của Réseau des Femmes du Sud de l'Ontario 1,2,3 Mai 1992 (Barrie). Có lớp dạy riêng Taichi cho người Canada nói tiếng Anh (1990-1998). Thành viên Viện Việt Học Nam California. Hướng dẫn sư phạm cho các trường Việt Ngữ tại Toronto, các Trung Tâm Việt Ngữ Lasan và Văn Lang tại San Jose, California, USA. Năm 1998, nghỉ hưu.

PHẦN II

CÁC TÁC PHẨM TRÊN TRANG NHÀ CŨ

A- CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC

1- Tài Liệu Giảng Dạy I

<https://heyzine.com/flip-book/55ab6b28e4.html>

2-Tài Liệu Giảng Dạy II

<https://heyzine.com/flip-book/55ab6b28e4.html>

3- Tiếng Việt Tuyệt Vời

<https://heyzine.com/flip-book/8eae36bcfc.html>
hoặc => <https://vantholacviet.com/tieng-viet-tuyet-voi/>

2- Bút Thuật của Nguyễn Du Trong Đoạn Trường Tân Thanh

<https://heyzine.com/flip-book/6e3c466a08.html>

hoặc=> <https://vantholacviet.com/but-thuat-trong-doan-truong-tan-thanh/>

3- Tập Thái Cực Dưỡng Sinh

<https://www.youtube.com/watch?v=fiPmtKIrefA>

hoặc=> <https://vantholacviet.com/xin-gioi-thieu-voi-quy-vi-tap-thai-cuc-duong-sinh-do-quang-vinh/>

TCDS 1 (Việt)

<https://heyzine.com/flip-book/e433509659.html>

TCDS 2 (English)

<https://heyzine.com/flip-book/76209223db.html>

hoặc=> <https://vantholacviet.com/lerts-practice-mutriving-taichi-exercises/>

4- Học Đọc Tiếng Việt

<https://heyzine.com/flip-book/8905064f25.html>

5- Ca Dao Đố Vui Học Tiếng Việt

<https://heyzine.com/flip-book/02f4739d6f.html>

6- Lục Bát Đố Vui Học Tiếng Việt

<https://heyzine.com/flip-book/bf6327f507.html>

7- Thi Phẩm Về Nguồn

<https://heyzine.com/flip-book/463ee4322b.html>

7- Nhạc CHỜ MONG



ChoMong_ver01.MID

Chờ Mong

Nhạc & Lời: Đỗ Quang Vinh

Đoàn Văn Tuấn

Tháng năm gió đưa hừng hờ trời. Xót xa tiếng mưa rơi lòng
Tiễn anh, tiễn luôn cả mộng đời. Vắng anh héo khô cả làn
tôi. Chim Bàng tung cánh muôn nơi, để ngất cao đầy nhưng
môi. Đông sầu lác mải không với. Anh nhớ khi về anh
nhỏ, đau đón cho tình dang dở, ngóng mong lệ ứa nghẹn lời.
nhé! Âu yếm chúng mình nói
khẽ: chúng ta cùng sống trên đời. Anh đang ở
đâu? Sâu rừng ven suối, xây mùa xuân mới, trong cảnh hoang
tàn, bình minh tràn tới, dần tan đêm tối, non nước bình
an, dần hết lấm than. Anh có biết chăng? âm thầm đơn
côi, em buồn không nói, biết nói gì đây? cho hết niềm
tây, em vẫn nguyện cầu cho hết thương đau, ta sẽ gần nhau.

B- CÁC TÁC PHẨM TÔN GIÁO

1- SUY NIỆM LỜI CHÚA

<https://heyzine.com/flip-book/23cb298d8a.html>

2- SÁCH MACCABÊ DIỄN CA

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=24715>

3- SÁCH NGÔN SỨ ISAYA DIỄN CA

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=23889>

4- CHUYỆN BÀ RUTH

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=23844>

5- SÁCH ESTER DIỄN CA

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=23476>

6- SÁCH TÔBIA DIỄN CA

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=23416>

7- SÁCH SAMUEL DIỄN CA

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=22802>

8- SÁCH XUẤT HÀNH DIỄN CA

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=22613>

9- SÁCH SÁNG THỂ DIỄN CA

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=22318>

10-Sách Gióp Diễn Ca

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=20684>

11-Sách Thánh Vịnh Diễn Ca

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=13065>

12- Sách Giảng Viên Diễn Ca

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=21980>

13&14 Châm-Ngôn và Khôn-Ngoan Diễn Ca

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=13778>

15&16 Diễn Thơ SÁCH "Diễn Ca và Huấn Ca"

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=14076>

17- KIẾP PHÙ-SA

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=12914>

18- HÀNH TRANG LÊN ĐƯỜNG

<https://www.vanthoconggiao.net/2023/10/-sach-hanh-trang-len-duong-tac-gia-do-quang-vinh.html>
<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=12302>

PHẦN III

CÁC BÀI VIẾT TRÊN TRANG NHÀ CŨ & TRÊN FACE BOOK



Thanksgiving

*This reminds our journey over sea long ago:
Affronted the ocean fully tempestuous
with waves prancing scary ferocious,
on the small boat, like a tiny mosquito,
more than a dozen people, our family
escaped all dangers, and peacefully,
we all landed the paradise of Liberty
A miraculous divine grace, that's really!
Thanksgiving to The Providence saving us!*

Merci La Providence!

*Cette année là, affrontés l'océan entièrement orageuse,
surmontés des vagues effrayantes et dangereuses,
dans le bateau, comme un moustique, fragile et tout petit,
plus d'une douzaine de personnes, échappés à tous les dangers,
pacifiquement, nous avons tous atterris l'abri, sans souci,
le paradis de la liberté,
le paradis du bonheur,
c'est vraiment une divine grâce miraculeuse!
Merci La Providence qui nous a sauvé!*

*Mr & Mrs Đỗ Quang Vinh
On the cruise California-Mexico
June, 2016*

THÚ ĐIỀN VIÊN

Sáng chiều chăm sóc vườn nhà
Mướp giàn lũng lẳng, tường hoa thắm hồng.
Biển đời sóng gió mênh mông
Đem gom tất cả vào trong vườn này.
Tuổi già hiu hắt bóng mây,
Ngắm nhìn hoa trái khoả khuây thảng ngày.



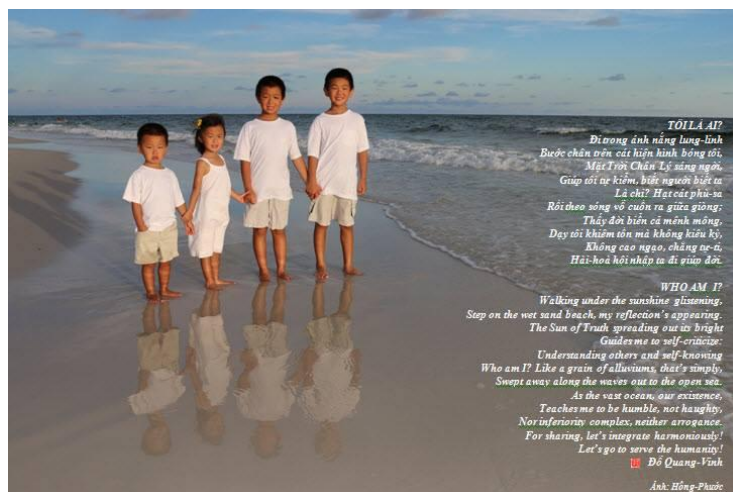
SANG THU DỌN VƯỜN

Mướp hương lớn nhỏ đầy giàn
Sum suê quả rõ con đàn cháu đông
Ngắm nhìn thật đã thoả lòng
Bổ công ngày tháng phập phồng chờ hoa
Cảnh này gợi nhớ Ngọc-Hà
Chốn xưa vườn ấy mẹ cha vun trồng



TÔI LÀ AI?

Đi trong ánh nắng lung linh
Bước chân trên cát hiện hình bóng tôi,
Mặt Trời Chân Lý sáng ngời,
Giúp tôi tự kiểm, biết người biết ta
Là chi? Hạt cát phù sa
Rồi theo sóng vỗ cuốn ra giữa giòng;
Thấy đời biển cả mênh mông,
Dạy tôi khiêm tốn mà không kiêu kỳ,
Không cao ngạo, chẳng tự ti,
Hài hoà hội nhập ta đi giúp đời



WHO AM I?

Walking under the sunshine glistening
Step on the wet sand beach, my reflection's appearing
The Sun of Truth spreading out its bright
Guides me to self-criticize,
Understanding others and self-knowing
Who am I? Like a grain of alluviums, that's simply,
Swept away along the waves out to the open sea
As the vast ocean, our existence,
Teaches me to be humble not haughty,
Nor inferiority complex, neither arrogance,
For sharing let's integrate harmoniously,
Let's go to serve the humanity!



*Ngày nào mới độ trăng tròn,
Nay đã tám chục cháu con đầy đàn.
Cảm ơn con cháu muôn vàn:*

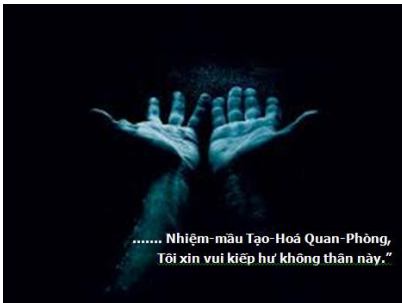
Mừng Ngày Của Mẹ chứa chan ân tình.....



MOM



Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia, 8 tháng 5, năm 2016



QUI ES-TU?

(poème en prose)

..... Nhiệm-mẫu Tạo-Hoá Quan-Phông,
Tôi xin vui kiếp hử không thân này."

Dans le silence de mon âme, une voix secrète me demande: "Toi, qui es-tu?" Alors, je commence à partir pour trouver le «moi réel» en errant partout, courant dans les champs, surpassant les vallées, traversant les forêts, sautant sur les branches, sans crainte des épines piquantes faisant mes jambes sanglantes, pourtant je ne sais pas encore qui est le vrai moi?

Dans l'océan immense, je me plonge. Je grimpe les flots ondulants qui dansent. Voilà dans le lointain, un bateau en rampant qui avance lentement. Je l'atteins et j'y monte en chantant sans hésitant. Je vois le soleil en haut, il me sourit et me dit: "Combien il fait chaud, tant pis!" Je contemple les nuages blanches qui, en errant, flottent paresseusement. J'entends le vent qui hurle à l'assaut au mon dos. J'attrape la lumière du soleil qui s'échappe de mes mains puis se répand sur la mer.

Faisant une pandiculation, je respire un bon air. Je me tombe dans le sommeil profond où j'atteins le paradis fleuri et parfumé en rouge éclatant. De nouveau, une secrète voix me dit: "Toi, tu es tout petit!" Ne sois plus arrogant!" Je réponds humblement: "Oui, vraiment tout petit, je me connais bien. Je suis tout petit, il ne me vaut rien devant la Providence la plus mystérieuse, la plus magnifique et infiniment grand. Vraiment, je suis tout petit, et maintenant, je suis bien content de mon néant.

WHO ARE YOU?

(poem in prose)

In the silence of my soul, a secret voice asks me: "You, who are you?" Then, I start off to find the "real me", wandering everywhere, running in the fields, surpassing the valleys, crossing forests, jumping on the branches without fear sharp thorny bushes making my legs bleeding, yet I still do not know who is the real me?

I dive into the immense ocean. I climb the undulating waves dancing. Over there, in the distance, a creeping boat moving slowly. I approach and then singing without hesitating, I get on it. I see the sun in the sky, he smiled and said: "How it's hot, too bad! Do not worry!" I contemplate the white clouds, wandering, floating lazily. I hear the wind howling in the assault on my back. I catch the sunlight that escapes from my hands then spreads to the sea.

Stretching my arms, I breathe good air. I fall in deep sleep where I reach the floral and perfumed paradise in bright red. Again, a secret voice told me: "You, you're tiny!" Do not be arrogant anymore!" I reply humbly: "Yes, really tiny, I know myself. I am so miniscule, I am nothing before the Providence the most mysterious, the most magnificent, and infinitely grand. Really, I am tiny, and now I'm glad of my nothingness.

BẠN LÀ AI?

(thơ xuôi)

Trong thinh lặng hồn tôi, có tiếng thì thầm khẽ hỏi: "Bạn là ai?". Chẳng ngại đường dài, tôi miệt mài tìm kiếm, xem con người thực sự của mình là ai? Lang thang khắp chốn, ruổi rong trên các cánh đồng, vượt bao thung lũng băng rừng, nhảy nhót trên cành cây, chẳng ngại gai đâm chảy máu, vậy mà cũng chẳng biết tôi là ai?

Nhào xuống đại dương mênh mông, tôi cười sóng nhấp-nhô lượn múa ngoài khơi. Kìa nơi xa xa, một con tàu đang trườn mình bò tới. Tôi bơi tới gần, thầm hát, chẳng ngại ngần tôi leo lên. Mặt trời trên cao nhìn tôi tủm-tím: "Sao mà nóng thế! Đừng lo!" Tôi ngắm những cụm mây trắng lững lờ trôi uể-oải. Một vạt gió từ xa ủa tới đập sau lưng. Tôi giơ tay hứng ánh mặt trời. Ánh nắng vượt thoát chảy tràn lan trên biển cả.

Tôi vươn-vai hít thở không-khí trong lành. Chìm vào giấc ngủ sâu, tôi bước vào cõi thiên-đàng rực sắc hoa tươi. Lại có tiếng thì-thầm khẽ nói: "Này bạn ơi, bạn nhỏ bé lắm! Đừng kiêu ngạo nữa!" Tôi khiêm tốn đáp lại: "Phải, quả là tôi quá nhỏ bé, tôi biết rõ thân tôi. Tôi bé mọn, tôi chẳng là chi trước Tạo-Hoá thực quá nhiệm mầu, cực kỳ lộng-lẫy, vĩ-đại vô cùng:

"Nhiệm-mầu Tạo-Hoá Quan-Phòng,
Xin an vui kiếp hư không thân này.

VỀ CHỖN XƯA

-1-

Dưới kia chen-chúc bụi mù
Lên đê Yên Phụ, Cổ-Ngư khó vào;
Giờ trong sương sớm trên cao,
Mới nghe dĩ-vãng len vào hồn ta,
Đã nghe gió thoảng thướt-tha,
Vuốt-ve kỷ-niệm bao-la Tây Hồ.



VỀ CHỖN XƯA

-2-

Quay qua nhìn hướng Ngọc-Hà,
Chỉ mong thấy được nóc nhà mà thôi,
Cũng không, đã đổi khác rồi,
Đâu còn lối ngõ của thời-gian xưa,
Chỉ còn lất-phất bụi mưa,
Mưa xuân kỷ-niệm dây-dưa tình-hoài.

Đỗ Quang Vinh

Xuân Hà-nội 2016 sau 62 năm giã biệt



MỪNG EM BÁT TUẦN

Ngoảnh nhìn đường đã đi xa,
Em đà tám chục, anh qua bát tuần.
Đường ta vẫn ngập ánh xuân,
Ngọt bùi son sắt vẫn luôn dặt dìu:
Sáu mươi năm ấy thương yêu
Giờ đây trong ánh nắng chiều xiên khoai,
Dắt nhau đi nốt đường dài
Để cho con cháu ngày mai theo mình.
(nhìn lại 60 năm đừ nhau chung lối
khi anh ngoài tám mươi ba, em tròn tám chục)



CÁM ƠN CÁC CON CHÚC MỪNG

Suối nguồn vẫn chảy luôn luôn
Dắt vàng ánh nguyệt trào tuôn khôn lường.
Cám ơn lời chúc yêu thương,
Rưng rưng ba thấy cuối đường còn xa,
Cho dù tắt nắng chiều tà,
Thì đêm vẫn dải ngân hà dãi soi.



CÂY THIẾT MỘC LAN NHÀ TÔI

Thiết Mộc Lan ruồng mình trở nụ
Như mẹ hiền trở dạ sinh con.

Từ trong nách lá xanh rờn,
Ngày càng hai nhánh nụ non vươn dài,
Long lanh như giọt sương mai,
Nhánh hoa lấp lánh nhựa cây "Phát Tài".
Chợt nghe ngào ngọt đêm nay,
Kỳ hương thơm nức toả bay khắp nhà.

Ô kìa, nụ đã trở hoa!
Trong ta rạo rực vỡ oà niềm vui.
Sáu mươi năm ấy ngọt bùi,
Chung lưng gánh vác sánh vai miệt mài.
Nhìn con, cháu, chắt sum vầy,
Sáu mươi năm ấy giờ đây thoả lòng.

Xóm Gà, Đa Hoa Gia
Vào Xuân Bính Thân 2016
Đỗ Quang Vinh



Cây Thiết-Mộc-Lan Nhà Tôi

Thiết-Mộc-Lan ruồng mình trở nụ ()*

Như mẹ hiền trở dạ sinh con.

Từ trong nách lá xanh rờn,

Ngày càng hai nhánh nụ non vươn dài.

Long-lanh như giọt sương mai,

Nhánh hoa lấp-lánh nhựa cây Phát Tài

Chợt nghe ngào-ngọt đêm nay,

Kỳ-hương thơm nức toả bay khắp nhà.

Ô kìa, nụ đã trở hoa,

Trong ta rạo-rực vỡ oà niềm vui,

Sáu mươi năm ấy ngọt bùi

Chung lưng gánh vác sánh vai miệt-mài

Nhìn con, cháu, chắt sum-vầy,

Sáu mươi năm ấy giờ đây thoả lòng.

Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia,

vào Xuân Bính Thân 2016

Đỗ Quang-Vinh

LES FEUILLES MORTES

Malgré les feuilles mortes!
Ce n'est pas grave, tant pis!
Puis le vent du Nord les emporte (*)
A demain, au jardin tout fleuri.

Malgré les feuilles mortes!
Ce n'est pas grave, tant pis!
Dans l'hiver très refroidi,
De nouveaux bourgeons, ils forcent,
Tou n'est pas perdu, mais revive.

Malgré les feuilles mortes!
Ce n'est pas grave, tant pis!
Quand La Mort frappe à la porte
Pas peur, allumez la torche,
Invitez-la à causerie!

O Père, mon Dieu!
Comme je suis si heureux,
J'ai bien préparé, rien de souci,
Je me consacre toute ma vie
En vous, je serai tranquille, sans peur.

O Père, mon Dieu,
Tu as une abondante miséricorde!
Je crois en Toi qui es mon abri,
Comme ces feuilles adieu à l'automne jaunie,
J'accueille le vent du ciel qui m'emporte
Près de Toi, mon gouverneur au paradis.

() le vers de Jacques Prévert dans "LES FEUILLES MORTES"*

BÀI DỊCH

LÁ THU RƠI

Lá vàng dẫu có lìa cành,
Chẳng cần quan trọng, cũng đành biết sao!
Ngày mai gió bắc ào ào
Cuốn đi mất hút bay vào hoa-viên.

Lá vàng nằm xuống đất liền,
Chẳng cần quan trọng, đừng phiền để tâm!
Rồi trong băng tuyết, nảy mầm,
Thầy không hư mất, âm thầm phục sinh.

Lá vàng rụng xuống bỏ mình,
Chẳng cần quan trọng, cũng đành biết sao!
Tử thần gõ cửa? Mời vào!
Thắp đèn, trò chuyện, chẳng sao, sợ gì!

Lạy Ngài, Thiên-Chúa từ bi,
Con nay diễm phúc, nói chi nên lời?
Chẳng lo, con sẵn sàng rồi
Xin vâng phó thác cuộc đời của con.

Con hăng tin Chúa từ-nhân,
Cho con được đến náu thân bên Ngài.
Như khi lá úa lìa đời,
Con theo gió lốc từ Trời cuốn đi,
Con vào thánh-điện uy-nghi,
Con thờ lạy Đấng trị vì càn-khôn.



*Khi mẹ đã quá già rồi,
Mẹ đi lẫm-chẫm khó dờn bước chân,
Thì con hãy bước lại gần
Chìa tay cho mẹ để lần bước theo.*

LETTER FROM A MOTHER TO A DAUGHTER

"My dear girl, the day you see I'm getting old, I ask you to please be patient, but most of all, try to understand what I'm going through. If when we talk, I repeat the same thing a thousand times, don't interrupt to say: "You said the same thing a minute ago"... Just listen, please. Try to remember the times when you were little and I would read the same story night after night until you would fall asleep. When I don't want to take a bath, don't be mad and don't embarrass me. Remember when I had to run after you making excuses and trying to get you to take a shower when you were just a girl? When you see how ignorant I am when it comes to new technology, give me the time to learn and don't look at me that way... remember, honey, I patiently taught you how to do many things like eating appropriately, getting dressed, combing your hair and dealing with life's issues every day... the day you see I'm getting old, I ask you to please be patient, but most of all, try to understand what I'm going through. If I occasionally lose track of what we're talking about, give me the time to remember, and if I can't, don't be nervous, impatient or arrogant. Just know in your heart that the most important thing for me is to be with you. And when my old, tired legs don't let me move as quickly as before, give me your hand the same way that I offered mine to you when you first walked. When those days come, don't feel sad... just be with me, and understand me while I get to the end of my life with love. I'll cherish and thank you for the gift of time and joy we shared. With a big smile and the huge love I've always had for you, I just want to say, I love you... my darling daughter. "

Happy Mother's Day!

By: Spring in the Air

BÀI DỊCH

THƯ MẸ GỬI CHO CON GÁI

Này, con gái yêu mẹ từng nuôi-nấng!
Mai này, khi con thấy mẹ tóc trắng lưng còng,
Mẹ xin con hãy vui lòng kiên nhẫn
Để, nhất là, hiểu được những việc mẹ vẫn quen làm.
Mẹ dù nói cả ngàn lần
Nhắc đi nhắc lại muốn gần dứt hơi,
Thì con chớ có ngắt lời,
Cần-nhẫn: "Mẹ đã nói rồi, mới đây."
Mẹ xin con hãy lắng tai!
Hỏi con còn nhớ những ngày ấu thơ?
Để con đi vào giấc mơ,
Mẹ từng đọc truyện, con chờ được nghe;
Vẫn là truyện cũ chán phè,
Thế rồi con đã ngủ mê lúc nào?
Khi con lớn, mẹ chạy theo ngọt ngào dụ dỗ
Để con tắm trong buồng có vòi sen,



Khi thấy mẹ ngờ nghệch với tân kỹ-thuật,
Con đừng nhìn mẹ với bộ mặt khinh khi,
Hãy cho mẹ thời-gian đi!
Mẹ tìm học hỏi việc gì cũng xong.
Con yêu, con có nhớ không?
Dạy con ăn mặc, việc trong cửa nhà
Dạy con đối xử người ta,
Dạy con cách sống cho ra con người
Mẹ từng kiên nhẫn không ngơi,
Dạy con phải sống ở đời làm sao?

.....
Mai này, thấy tóc mẹ đổi màu bạc trắng,
Mẹ xin con hãy cố gắng chịu đựng
Để, nhất là, hiểu được những việc mẹ cũng quen làm.
Đôi khi cha mẹ vô tâm
Lạc đề câu chuyện kể nhằm lan-man
Hãy chờ mẹ một thời-gian
Để rồi mẹ sẽ dần dần nhớ ra!
Chẳng may quên mất, thôi mà!
Con đừng bực dọc tỏ ra nóng lòng,
Con đừng sốt ruột bồn-chồn,
Cũng đừng ngạo-mạn vùng-văng bỏ đi!
Con ơi, chớ vội khinh khi,
Mẹ quan tâm nhất điều gì, biết không?
Xin con hãy mở rộng lòng,
Để cho có mẹ ở trong suốt đời!
Và khi mẹ quá già rồi,
Mẹ đi lẫm-chẫm khó dời bước chân,
Thì con hãy bước lại gần
Chia tay cho mẹ để lần bước theo.
Như xưa mẹ vẫn đều đều,
Dắt con lẫm-chẫm chiều chiều tập đi.
Khi ấy mẹ đã kiệt suy,
Giã từ con đây, mẹ đi chẳng về.
Con đừng buồn-bã ừ-ê!
Bởi vì mẹ vẫn cận kề bên con
Cảm thông cho mẹ, nghe con!
Yêu con, mẹ vẫn sắt son một lòng.
Thời gian vui sống ở cùng:
Là quà vô giá mẹ hằng quý trân,
Cám ơn con mẹ vô ngần,
Đã từng chia sẻ vui buồn có nhau.
Ôm con, yêu biết là bao!

Mẹ cười vui lắm, nói sao cho cùng!
Yêu con, chỉ biết nói rằng:
"Mẹ yêu con lắm, mẹ hằng yêu con!"
Mừng "Ngày Hiền-Mẫu" Đỗ Quang-Vinh chuyển ngữ

SẦU ĐONG QUÁN KHÁCH

Suốt Bắc xuôi Nam, đất nước ơi!
Sao chung giòng máu chẳng chung trời?
Anh vào khuôn tất mang về xứ,
Tôi chạy tay không vượt biển khơi.
Anh đốt niềm tin, trung với đảng,
Tôi tìm đất hứa, sống cho đời.
Nỗi lòng Hưng Đạo sao quên được?
Quán khách sầu đông chẳng để vơi.

ĐỖ QUANG-VINH
(hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây)

Nỗi Hận Khôn Nguôi

Cà Mau, Bến Hải của ta ơi
Đây đó đông tây ngút một trời
Những tưởng cờ vàng bay mọi nẻo
Ai ngờ sóng đỏ dạt ra khơi
Hiên ngang chiến đấu thời trai trẻ
Tức tưởi lưu vong cuối cuộc đời
Tâm sự Đặng Dung mài kiếm bạc
Rượu bầu đất khách mãi sao vơi.

NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG

MY TRANSLATIONS

SADNESS NEVER EXHAUSTED AT THE STRANGER SHELTER

From the North to the South, oh Vietnam, my darling!
Though having the same race, why the same sky we're not sharing ?
Rushing to go into the South
Back home you carried on shoulder all many things of ours,
We ran empty hands to overcome open sea.
You burned the faith to be loyal to your party
We searched a promised land to serve our country.
Embrassing the King Hung Dao's will, How can we forget this anger,
This sadness was filling-up, never exhausted at the stranger shelter.

TRISTESSE JAMAIS ÉPUISÉE CHEZ L'ABRI ÉTRANGER

Du Nord au Sud, oh ma patrie que nous avons bien aimée!
Malgré nous avons la même race, mais le même ciel pourquoi pas partager?
Vous vous êtes hâtés pour entrer dans le Sud, notre région,
Portant sur l'épaule beaucoup de choses de la nôtre en retour à la maison,
Nous avons couru les mains vides pour surmonter l'océan en dépit du typhon,
Vous avez brûlé la foi pour être fidèle à votre parti
Nous avons fouillé une terre promise pour servir notre pays
Embrassant la volonté du roi Hung Dao, cette colère, comment pouvons-nous oublier?
Cette tristesse se remplissait, jamais épuisée chez notre abri étranger,

NÓI CHUYỆN CƠM KHÔ

Lỏm nghe họ nói với nhau:

- Kìa !Cơm để nguội, ngồi rầu làm chi?
- Cơm khô khó nuốt quá đi!
- Thối cơm thiếu nước hèn gì chả khô!
- Bể nhà, ngay cả ao hồ,
Ruộng đồng cạn hết, đành chờ cơm đông.
- Mà chưa thấy chớp đằng đông, (*)
Thì chưa dứt hạn, để hòng mà mưa!
Đừng thèm cơm dẻo: cơm vua,
Đành chan nước mắt mà lừa cơm thôi!

CHÚ THÍCH

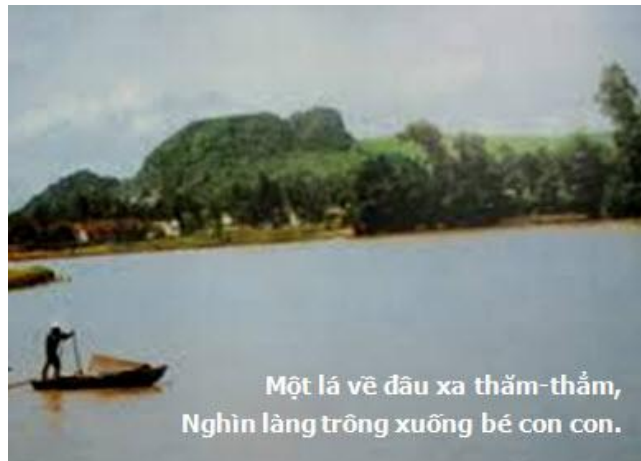
(*) *tục-ngữ dân gian nói:*

"chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa"

& "cơm đằng Đông vừa trông vừa chạy, cơm đằng Nam vừa làm vừa chơi."

LÊN NÚI AN LÃO (*)

Mặt nước mênh-mông nổi một hòn,
Tiếng già nhưng núi vẫn là non.
Mảng cây thưa thớt, đầu như trọc
Tầng đá cheo-leo, ngăn chứa mòn.
Một lá về đầu xa thăm-thẳm,
Nghìn làng trông xuống bé con con.
Dầu già, già chưa hơn ta nhỉ!
Chống gậy lên cao gối chứa chồn.
Nguyễn Khuyển



Tác giả nhân cách-hoá Núi An-Lão và sử dụng từ-hoa "chơi chữ". Giữa cánh đồng vùng An-Lão ngập nước mênh-mông, Núi An-Lão là hình ảnh của chính tác-giả, một ông già từ bỏ chính-trường lui về ẩn dật vui cảnh điền viên an nhàn. Ta thường nói núi-non. Núi hay Non đều cùng một nghĩ. Mà non cũng có nghĩa là chưa già dặn, hãy còn trẻ. Núi An-Lão tuy là núi cổ, tác-giả tuy già về thể chất, nhưng ý chí vẫn còn vững mạnh.

CLIMBING THE MOUNTAIN "AN-LÃO" (*)

A huge stone emerged on the vast flood plain at the "An-Lão" region,
"An-Lão"! You are the reflexion of a "leisurely old man",
Actually, you're an old mount as usually named,
Yet in Vietnamese language, instead of "Núi", "Non" is called as the same
"Non" means also young, so you're not yet old!
You have clusters of sparse trees, so seemingly your head is shaven,
And dangerous sheer rock stratum not corroded yet, still left folds.
Far away, towards unknown wharf, a sampan is drifting,
From the mount looking down, are thousand villages so tiny appearing.
"An-Lão"! Due to your such name, you're old really!
However, you are probably not older than me,
Because, though I am now in seniority,
But leaning on a cane for climbing, I don't suffer from weary knees.

(*) Note:

In the title "Núi An Lão", the personification and the pun are used. In vietnamese language, "An" means peaceful, leisurely, "Lão" means old age. "Núi" or "Non" both are used to indicate the mountain. "Non" has also another meaning, it is young, tender, immature. So, there is a contradiction between "Non" and "Lão", between Young and Old, in other words, though the author is old physically, yet strong and young spiritually, between Young and Old, in other words, though the author is old physically, yet strong and young spiritually.

Đỗ Quang-Vinh

BIỂN CHẾT ĐÓI ĂN

(song thất lục bát thuận nghịch-độc liên hoàn)

(đọc xuôi)

Không có cá, thế không còn gạo?
Quá đau lòng phụ lão, kìa trông!
Còng lưng sóng biển chi màng
Hòng sao mong kiếm ốc, còng: toi công

(đọc ngược)

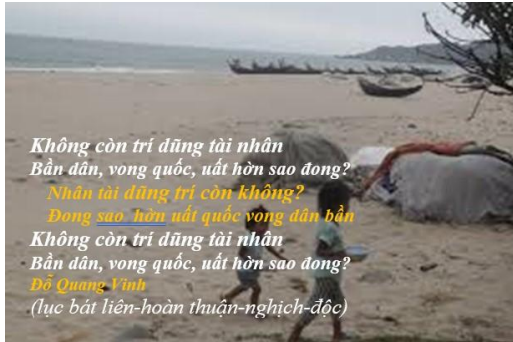
Trông kìa lão phụ lòng đau quá
Gạo còn không thể cá có không?

Màng chi biển sóng lưng còng,
Công toi: còng ốc kiếm mong sao hòng!

(liên hoàn)
Không có cá, thế không còn gạo?
Quá đau lòng phụ lão kìa trông
Còng lưng...v...v....

QUỐC HẬN

(lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-độc)



Không còn trí dũng tài nhân (*)
Bần dân, vong quốc, uất hờn sao đong
Nhân tài dũng trí còn không?
Đong sao hờn uất quốc vong dân bần
Không còn trí dũng tài nhân
Bần dân, vong quốc, uất hờn sao đong?

(*) tài nhân, nhân tài là người có tài, sách Luận Thi (Triệu Dực) có câu:
"Giang sơn đại hữu tài nhân xuất,
Các lãnh phong tao sở bách niên"
nghĩa là: sông núi sinh ra người tài thì đời vẫn có, còn lấy lòng thì ai cũng một thời mà thôi

MẤT ĐÀO

(song thất lục bát, thuận nghịch-độc, liên-hoàn)

(đọc xuôi)
Coi đây, đào nhường, toi mất đất?
Báo, coi này! Đây thật đúng rồi!
Sôi gan ruột thắt cùng ai?
Đời đời coi đây họa tai, ôi Trời!

(đọc ngược)
Rồi, đúng thật! Đây này coi báo!
Đất mất toi, nhường đào, đây coi!
Ai cùng thắt ruột gan sôi?
Trời ơi, tai họa đây coi đời đời!

(liên hoàn)

Coi đây, đào nương, toi mất đất?

Báo, coi này! Đây thật đúng rồi!

Sôi gan ruột thắt cùng ai?

Đời đời v.v...

Đỗ Quang Vinh

TƯỜNG NHỚ

Kính dâng hương hồn thầy mẹ

1- Con vẫn nhớ bên bếp rạ, mẹ ngồi đó,
Hay mỗi khi đông về trên ổ rơm khô,
Mẹ nhắc con: «Ma-me a la tô-mát-tơ:
Mẹ tôi có quả cà chua», con tô màu đỏ!
Mẹ lắng tai nghe con ra-rả học bài,
Thế mà mẹ thuộc lòng nhớ dai phải biết.
Tiếng Tây mẹ không biết đọc, chẳng biết viết,
Thế mà mẹ nhắc chừng khi biết con sai.
Ôi, mẹ thông-minh, có trí nhớ thật tài!

2- Mẹ dạy con thấy những ai khốn khó,
Hãy ủi-an chia sẻ chớ có đứng-dưng!
Kẻ ăn xin đến cửa, con đừng xua đuổi
Đừng để họ phải tức tưởi bỏ đi,
Con đừng hắt hủi làm chi!
Mau vào bốc gạo tức thì đem cho!

3- Mẹ dạy con đừng bo-bo ích kỷ,
Trọng của mình mà chẳng quý của người,
Của mình dầu quý mười mười,
Cũng nên chia sẻ với người xung quanh;
Phần hơn đừng có tranh giành:
Của người bồ tát, của mình khư khư.
Mẹ dạy con đừng hận thù đổ kỵ,
Được thua tranh chấp thì chỉ uống công.
Dĩ oán báo oán, thì oán chập chồng chất ngất,
Dĩ ân báo oán, thì oán oán ắt tiêu tan.

4- Con vẫn nhớ những trận đòn mẹ can xin bố,
Bố quắc mắt, mẹ lặng im chỉ có thở dài.
Bố trồng ngoài cổng cây mây,
Trong nhà vì vậy treo đầy roi mây.
Có một lần bị thầy giáo đuổi,
Bài pháp văn có lỗi chính tả,
Chép phạt hoài, vẫn chả trơn tru.
Lần này thầy chẳng còn tha:
"Một ra khỏi lớp, hai là roi mây?"

Roi mây của bố tặng thầy,
Xin về, thầy giận đuổi ngay về nhà.
Về nhà mẹ cũng chẳng la,
Ẩn vào vựa lúa, nghĩ là sẽ qua.
Lát sau, thầy giáo vào nhà,
Bố hay có sự gọi ra ăn đòn.
Gọi ra, mắt bố trợn tròn,
Mười roi quăn đít lại còn đau hơn.
"Chấp tay lạy bố đi con!"
Mừng thầm mẹ đã đỡ đòn roi mây.

5- Bấy giờ con chưa có hay,
Ngày nay con mới dạn-dày nên thân.
Nếu không có mẹ đỡ-dần,
Chắc là con sẽ ốm đòn hơn ai.
Nhưng nhờ cái bụi cây mây,
Bây giờ con mới làm thầy, lương-sư.

ĐỖ QUANG-VINH
Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia
13-5-2017

PHẢI ĐÒN

Kính dâng hương hồn nghiêm-phụ

Sao quên được những trận đòn của bố :
«Nằm úp đít xuống, mày có nghe không?»
Tôi nằm sấp xuống, chống hông,
Sờ hông, nhìn bố, hông cong, góc đầu.
Nhưng chưa, vẫn phải chờ lâu,
Cái roi cứ gại, ôi đau quá trời!
- Bây giờ mày chịu mấy roi ?
- Một roi, con lạy thầy ơ, xin chừa !
- Mười roi, tao phạt nghe chưa?
Ba roi, thôi được, còn thừa bao nhiêu?
Thôi tao cho khát đến chiều,
Lần sau còn phạm, phạt liền gấp đôi,
Bây giờ tao đánh ba roi,
Cho mày còn nợ, nhớ đời nghe không?

Cái roi cứ gại cái hông,
Đập lên đập xuống, hông càng cong lên.
Cái roi sao chẳng dứt liền,
Lại còn đập đập như ghiền cái roi,
Nhắm thăm cộng lại gấp đôi,
« Lạy thầy trăm lạy, từ nay xin chừa! »

Cũng nhờ đòn phạt thuở xưa
Mà nay con đã chẳng thua kém gì.
Ngày nghiêm-phụ 18-6-2017

LẠI THÊM BÀI THƠ NHỚ BỐ

Hôm nay trời đã nắng to,
Làm vườn, may quá, phân bò có đây.
Phân bò đem bón vườn cây
Chợt nghe thương nhớ lời thầy răn đe.

* * *

Nhớ nhà, nội trú đòi về,
Được thư, mừng quá, nào dè thầy hăm:
"Nếu mà lười học chẳng chăm,
Cho về xách điều chung mâm Mỗ làng (1).
Mà tao sấm sốt, quang
Cho về hót cút vệ đàng, dạo rong.(2)"
Thế là con hết khóc ròng
Thế là thất vọng chẳng mong, chớ hòng!

* * *

Cuối thư, lại nghe mùi lòng:
"Con ơi, có học mới hòng ấm thân!
Chịu thương, chịu khó đi con!
Mai sau, thầy sẽ chẳng còn nữa đâu!
Cạm đời con phải đương đầu,
Con không học thức, dễ dãi tiến thân?
Thương con, thầy dặn ân cần,
Chỉ mong con được vinh thân nở mày."
Mắt con lại càng thêm cay,
Lệ tuôn, nhớ mãi tới ngày hôm nay.
Ngày nay con được thế này,
Là nhờ những bức thư thầy răn đe,
Gặp thầy trong những cơn mê,
Giật mình con tưởng thầy về với con.

Cước chú:

(1) ngày xưa, trong làng có anh Mỗ để hội đồng làng sai bảo, nhiệm vụ chính là đi khắp thôn xóm để gõ mõ rao lệnh của hội đồng làng thông tri, làng ăn cỗ, thì hầu cơm và ăn sau cùng, riêng mình một mâm, thường khi cụ tiên chỉ đi kinh ký, thì Mỗ xách điều cho cụ

(2) tại các làng quê thường gặp những người đi dọc bên vệ đàng, bờ ruộng, hót cút đem về bón ruộng. Phía Bắc Hà Nội, có làng Cổ Nhuế, cả làng chuyên nghề hót cút đem bán, thờ ông thần làng là người hót cút.

Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia

Ngày Nghiêm-Phụ tháng 6-20

NGĂM BIỂN HỒI TƯỞNG

Bên kia góc biển chân trời,
Quê hương ta đó, một thời lao-lung.
Thuyền mình lướt sóng bão-bùng,
Tử-thần lôi kéo vào trong biển sinh,
Nếu không phép lạ huyền linh,
Sao nay biển lặng đón mình ở đây?



HOÀI-CẢM

Hoàn Toàn quảng hết gánh lo
Ngắm hoa đào phủ bên hồ Hoa đô,
Chọc trời THÁP BÚT khôn đo,
Tưởng người khai quốc viết cho muôn đời. (*)

Hồn quê chạnh nhớ bồi hồi,
Hồ Gươm THÁP BÚT rạng ngời sử xanh. (2)
Nghe oanh thỏ thẻ trên cành:
"Cho dù thương nhớ, Đất Lành nơi đây!"



* Chú Thích:

(1) Bên bờ hồ thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ, có đài Tháp Bút cao vút chọc trời, chống đỡ giang sơn, tưởng niệm tổng thống Washington.

(2) Bên đền Ngọc sơn cạnh Hồ Gươm Hà Nội, có đài Tháp Bút, do nhà nho Nguyễn Siêu kiến trúc với hàng chữ: "Tả Thanh Thiên" (viết lên trời xanh):

"Viết lên cao thăm trời xanh:
Chữ TRUNG thăm máu hùng anh giống nòi.
Gươm thiêng mở nước cứu đời
Nghìn năm in bóng gương soi chẳng mờ."
Tấm lòng trong sạch chẳng nhơ,
Tưởng người danh sĩ viết cho muôn đời.
Hồn quê chạnh nhớ bồi hồi,
Hồ Gươm THÁP BÚT rạng ngời sử xanh.
Nghe oanh thỏ thẻ trên cành:
"Cho dù thương nhớ, Đất Lành nơi đây!"

*Cắm đờ dưới gốc đào bên hồ thủ đô Hoa Thịnh Đốn,
một chiều xuân Mậu Tuất, 14- 4-2018, cùng gia đình Toàn Hoa "trẩy hội xem hoa"*

PETIT POÈME OH COMBIEN SYMPATHIQUE!!

(Auteur Inconnu)

A tous les jeunes qu'on a connus, avant
Et qui sont des vieillards... maintenant !
A toutes ces filles jadis coquettes
Maintenant en maison de retraite,
Pour nous souvenir, prenons un instant
Tant qu'il est vraiment encore temps !
A tous ces garçons, hier charmants
Et qui, aujourd'hui, sont grisonnants,
A toutes ces filles en mini-jupettes
Ridées désormais comme des fruits blets,
J'envoie ce message important.
Pour nous moquer un peu de nos tourments.
On vieillit, on vieillit,
On est de plus en plus raplati, raplati,
On a la mémoire comme une passette,
On a du mal pour mettre nos chaussettes.
On est tout rabougri, déjà amorti,
On oublie même parfois ses anciens amis.
A tous mes virtuels correspondants,
Qui sont chaque jour devant leur écran,
A tous mes amis qui, par Internet,
M'envoient souvent des "blagounettes",
Je souhaite qu'encore longtemps
Nos échanges soient récurrents.
Amitiés à toutes et tous.

Ceux qui se plaignent de vieillir doivent se rappeler que c'est un privilège refusé à beaucoup!

BÀI ĐOÀN THI DỄ THƯƠNG LÀM SAO!

(tác giả: vô danh)

Gửi những bạn trẻ chúng tôi từng quen biết
Gửi những người nay đang lê lét tuổi già.
Những trang thiếu nữ kiều sa

Bây giờ đang nghỉ ở nhà dưỡng hươ,
Ta hãy để ký ức phiêu lưu ít phút
Mà hồi tưởng nếu thực còn chút thời gian
Gửi mọi chàng trai hôm qua còn hiên ngang tươi tắn
Mà hôm nay tóc đã lốm đốm hoa râm
Gửi những cô gái tung tăng váy đầm ngăn-ngủn
Nay đã như trái cây chín nhũn nhăn nheo,
Tôi nhắc họ một điều quan trọng,
Điều làm day dứt niềm hy vọng của chúng ta;

Ấy là ta đã về già,
Chúng mình hết thảy đều là già đi
Thể lực ta ngày càng suy vi còi cọc
Bộ nhớ chúng ta teo lại như một viên bi,
Chúng ta khó khăn mỗi khi đeo tất.
Chúng ta đều gầy choắt, héo hon
Trí khôn ngày một hao mòn,
Bạn bè lắm lúc lâu dần cũng quên.

Tôi gửi đến các thông tín viên, bạn ảo,
Trên màn hình thường ngày thông báo tôi coi,
Gửi cho tất cả bạn tôi,
Thông qua mạng lưới khắp nơi toàn cầu,
Tôi nghe những chuyện không đâu
Chuyện trời chuyện đất tầm phào, dở hay
Ước rằng cứ mãi thế này
Ta còn trao đổi lâu dài thông tin
Thân ái chào tất cả

Để nhắc những ai hay phàn nàn mình già, hãy nhớ rằng nhiều người đã khước từ đặc ân ấy

Đỗ Quang-Vinh chuyển ngữ

LA VIE N'A PAS D'ÂGE



La vie n'a pas d'âge.
La vraie jeunesse ne s'use pas.
On a beau l'appeler souvenir,
On a beau dire qu'elle disparaît,
On a beau dire et vouloir dire que tout s'en va,
Tout ce qui est vrai reste là.

Quand la vérité est laide, c'est une bien fâcheuse histoire,
Quand la vérité est belle, rien ne ternit son miroir.
Les gens très âgés remontent en enfance
Et leur cœur bat,
Là où il n'y a pas d'autrefois.

Jacques Prévert
CHÚ THÍCH

Jacques Prévert (1900-1977) là một nhà thơ Pháp và biên kịch, sinh tại Neuilly-sur-Seine và lớn lên ở Paris. Sau bậc tiểu học, ông bỏ học và đi làm tại cửa hàng bách hóa Le Bon Marché tại Paris. Prévert là phim cuối cùng trong đời ông. Một số lớn các cơ sở giáo dục mang tên ông .

Thơ của ông thường đề cập về cuộc sống ở Paris và cuộc sống sau Thế Chiến thứ hai, phổ cập trong các quốc gia Pháp-thoại, đặc biệt là trong các trường học ở Pháp, trong sách giáo khoa tiếng Pháp xuất bản trên toàn thế giới, được giảng dạy trong các lớp học tiếng Pháp cao cấp của Mỹ, được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau trên toàn thế giới . Ông là nhà thơ thuộc trường phái siêu thực, tiêu biểu là bộ phim hay nhất năm 1945: Children of Paradise.

Một số bài thơ đã được phổ nhạc bởi Joseph Kosma và các nhạc sĩ Pháp nổi tiếng, như Marianne Oswald, Yves Montand và Édith Piaf, cũng như bởi các ca sĩ Mỹ Joan Baez và Nat King Cole. Có lẽ nổi tiếng nhất là bài "Autumn Leaves" (Les Feuilles Mortes). Năm 1961, Serge Gainsbourg, ca-nhạc sĩ được sùng kính nhất của Pháp, để tưởng nhớ ông, đã viết ca khúc "La Chanson De Prévert"

Patrick FRÉMEAUX nhân định: Jacques Prevert có lẽ là một trong những nhà thơ Pháp vĩ đại nhất của thế kỷ XX. Ông có thiên-bẩm về từ-vựng, giai-điệu và âm thanh (il possède un sens inné du mot, des rimes et des sons).

Sau đây là bài "Les Feuilles Mortes" được ca nhạc sĩ Joseph Kosma phổ nhạc =>

<https://www.youtube.com/watch?v=Ur9XthDjkq0>

Đỗ Quang-Vinh diễn dịch và chú thích

NIỀM VUI THẮNG LỢI

(song thất lục bát liên hoàn thuận nghịch-độc)

(đọc xuôi)

Khua chiêng gióng trống mừng vinh thắng,
Chúng theo hòa loạn đảng chạy thua
Ùa tràn phúc lộc tin đưa,
Mưa thưa mùa lúa, bán mua tiền thừa.

(đọc ngược)

Thua chạy, đảng loạn hòa theo chúng,
Thắng vinh, mừng gióng trống chiêng khua
Đưa tin lộc phúc tràn ùa,
Thừa tiền mua bán, lúa mùa thưa mưa.

(liên hoàn)

Khua chiêng gióng trống mừng vinh thắng,
Chúng theo hòa loạn đảng....v.v..

TẾT BUỒN

Buồn như trấu cấn, mặt bơ phờ
Cá chết đâu còn, tội cái ơ.
Biển độc chỉ vì quân "Chú Chệt",
Cạn sông cũng tại kẻ cầm cờ.
Cơm khô dẫn bụng nên bước lả,
Cháo lỏng cầm hơi, khiến mắt mờ.
Tết-nhất sao buồn hiu-hắt thế?
Lặng cầu, hương khói toả bàn thờ.

Đỗ Quang-Vinh họa bài sau đây

LỆ THẦN THỜ

Chạnh nghĩ đời ta quá mệt phờ,
Vì sao lại lăm nỏi ầu ơ.

Súng buông nghe lệnh đầu quân Cộng,
Nước mất đành thân thẹn bóng cờ!
Tỵ nạn xứ người thương đất cũ,
Sầu trông quê mẹ lấp mây mờ.
Giờ thân còn cỗi đầu râu bạc...
Tết đến buồn ơi lệ thần thờ!

Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân
January 30, 2018

SAY

Kể những chuyện buồn theo gió **bay**
Ta đây uống cạn hết ly **này**
Quên bao cảnh tục nhiều dâu bể
Dẹp những chuyện đời lắm đắng **cay**
Thi phú ngâm nga cùng thưởng thức
Văn chương bàn luận cứ cù **nhây**
Thơ say xướng họa vui ngày tháng
Hỏi khách bên đường muốn góp **tay?**
11/10/2018
Hồng Hà

VUNG TAY!

họa nguyên vận theo hai cách đọc xuôi đọc ngược

(đọc xuôi)

Tan nhà mất nước thấy không, **bay?**
Vắng lặng tướng quan, sao thế **này?**
Tràn ngập địch quân, kìa, thấy đó!
Khổ dân vất hận chất chua **cay!**
Quan tham nặng túi lèn thừa ỏi.
Đất bán bộc nô kiếp nhạ **nhây**
Oằn cổ ngựa trâu thân tủi nhục
Quân hùng hời, cứu cấp vung **tay!**

(đọc ngược)

Tay vung cấp cứu, hời hùng **quân!**
Nhục tủi thân trâu ngựa cổ **oằn.**
Nhảy nhạ kiếp nô bộc bán đất.
Ói thừa lèn túi nặng tham **quan,**
Cay chua chất hận vất dân khổ.
Đó, thấy kìa quân địch ngập **tràn!**
Này, thế sao quan tướng vắng vắng?
Bay không thấy nước mất nhà **tan?**

KHI ẤY SẼ THẤY BÌNH AN

1- Nếu bạn biết
một nụ cười đủ mạnh hơn vũ-khí,
Nếu bạn biết chìa bàn tay có sức mạnh kỳ-vĩ phi thường,
Nếu bạn biết nhìn tha-nhân bằng một chút yêu thương,
Nếu bạn thấy hy-vọng thích thú hơn nghi kỵ,
Nếu bạn biết chính bạn phải bước tới trước tiên,

2- Nếu bạn có thể vui với niềm vui của người kế bên,
Nếu bạn biết coi người lạ là anh em khi được đề-nghị,
Nếu bạn biết sẵn lòng san bớt thời gian không do-dự,
Nếu bạn có thể bằng lòng cho người khác giúp đỡ,

3- Nếu bạn chia phần tấm bánh cùng với mảnh nhỏ tâm hồn,
Nếu bạn biết một lời xin lỗi tiến xa hơn giữ oán hờn,
Gặp ai bất hạnh than van,
Bạn nghe mà thấy thời gian phí hoài,
Còn như vẫn cứ lắng tai,
Sẽ cho họ giữ trên môi nụ cười.

4- Khi nghe nghịch ý của người
Nghĩ ngay kẻ đó là người thiết thân;
Nếu tin sẽ có bình an,
Bình an sẽ đến, bạn còn kiếm đâu?

Đỗ Quang-Vinh diễn dịch từ bài thơ Pháp ngữ sau đây

ALORS LA PAIX VIENDRA

1- Si tu crois qu'un sourire est plus fort qu'une arme,
Si tu crois à la puissance d'une main offerte,
Si tu sais regarder l'autre avec un brin d'amour,
Si tu sais préférer l'espérance au soupçon,
Si tu estimes que c'est à toi de faire le premier pas,

2- Si tu peux te réjouir de la joie de ton voisin,
Si pour toi l'étranger est un frère qui t'est proposé,
Si tu sais donner gratuitement un peu de ton temps par amour,
Si tu peux accepter qu'un autre te rende service,

3- Si tu partages ton pain et que tu saches y joindre un morceau de ton coeur,
Si tu crois qu'un pardon va plus loin qu'une vengeance,
Si tu peux écouter le malheureux qui te fait perdre de ton temps et lui garder le sourire,

4- Si tu sais accueillir un avis différent que le tien,
Si pour toi l'autre est d'abord un frère,
Si tu crois que la PAIX est possible
Alors viendra la paix !

Père Pierre Quilbert <http://users.skynet.be/prier/textes/PR0585.HTM>

THUYỀN LẬT

Mái giầm đã mục vẫn chèo thuyền,
Sóng đánh lật thuyền lẽ tất nhiên.
Mật Ước Thành Đô chuyện vẫn giấu
Công Hàm Nhượng Biển án còn huyền (*).
Gieo nhân phản bội thì mang hoạ,
Hậu quả nát tan thấy nhần tiền.
Bán nước buôn dân, dân vùng dậy,
Giành quyền tự chủ, ắt bình yên?

(*) huyền = treo lơ-lửng

Đỗ Quang-Vinh
hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây

SUY TƯ VỀ MỘT CUỘC GIẢI THẾ

Nước đẩy thuyền đi, nước lật thuyền,
Oán hờn chồng chất khó an nhiên!
Hòa bình diễn biến (?) trò không tưởng,
Cách mạng ôn nhu (!) chuyện hão huyền!
Dân chủ kinh qua ngàn huyết lệ,
Tự do đáng giá vạn quan tiền!
Vùng lên, sức mạnh nơi quần chúng,
Tận diệt độc tài, nước mới yên!
HỒ CÔNG TÂM

NON NƯỚC TAN HOANG

Non nước không còn vẻ gấm hoa,
Đâu rồi thôn xóm lũy tre ngà?
Người già bất lực đành cam chịu,
Tuổi trẻ vườn mình phải chạy xa.
Rừng núi ngoại nhân xây lũy thép,
Biển sông thuốc độc chết nghêu hà.
Phục hồi non nước mau lên chứ!
Thức giả dậy chưa, cứ ngủ gà?

Đỗ Quang-Vinh
hoạ vận các bài xướng dưới đây

HOA TRONG HOÀNG HÔN

Thu lén hoàng hôn biếc nọ hoa
Trang hương vừa đủ rượu say ngà
Kìa son môi hé vài giây đắm
Và khóe mắt cười một bước xa



Lụa mượt sắc mây trời cổ lý
Tay thon hình bóng buổi quan hà
Phải chăng là ánh đèn sân khấu
Mượn ít câu thơ khép cánh gà

29-11-2016
Ngô-Đình Chương

MƠ VỀ CỐ QUỐC

Đông giá thu tàn tím sắc hoa
Cung tơ diu dặt ngón tay nga
Người nơi góc biển chừng thao thức
Kẻ chốn chân trời chợt xót xa
Tóc bạc vẫn mơ về cố quốc,
Đầu xanh còn nhớ tới sơn hà?!
Bên đèn đôi bóng đêm hừng sáng
Eo óc vọng lên một tiếng gà

Texas, 29-11-2016
Hồ Công Tâm

NIỀM ĐAU MẤT NƯỚC

(đọc xuôi)

Son phấn thôi rồi, tàn sắc hương
Ngẩn ngơ hồn mãi nhớ đài gương.
Còn đâu, nước mất, tiêu nhà cửa?
Sạch hết ruộng thu vết tủ rương.
Mòn mỏi ngóng vui ngày đại phước,
Thiết tha mong rức ánh triều dương
Hồn cầm lửa hận nuôi năm tháng:
Non nước nhượng trao thấy xót thương!

(đọc ngược)

Thương xót thấy trao nhượng nước non
Tháng năm nuôi hận lửa cầm hồn!
Dương triều ánh rức mong tha thiết,
Phước đại ngày vui ngóng mỏi mòn.
Ruộng tủ vết thu ruộng hết sạch,
Cửa nhà tiêu mất nước đâu còn.
Gương đài nhớ mãi hồn ngơ ngẩn,
Hương sắc tàn rồi thôi phấn son!

Đỗ Quang-Vinh
hoạ bài xuống dưới đây:

NƯỚC MẮT BUỒN CA

Đọc Xuôi

Lòng nhung nhớ nhạc... điệu quê hương,
Lữ khách buồn ca, tiếng nghẹn đàn.
Sông núi nợ mang, hồn nước mất,
Gió sương đời tủi, nghĩ mình thương.
Chung cùng đất Việt, trời tang tóc,
Lụy thảm người Nam, xứ rử tàn !
Chồng chất hận đau, cười bại chiến ?!
Đong sầu lệ thấm máu hòa chan !

Đọc ngược

Chan hòa máu thấm lệ sầu đong,
Chiến bại ?!... cười đau, hận chất chồng !
Tàn rử xứ Nam, người thảm lụy,
Tóc tang trời Việt, đất cùng chung !
Thương mình, nghĩ tủi đời sương gió,
Mất nước, hồn mang nợ núi sông.
Đàn nghẹn tiếng ca, buồn khách lữ,
Hương quê điệu nhạc... nhớ nhung lòng !

Nhật Hồng Nguyễn-Thanh-Vân

TẾT NĂM DẬU, NHỮNG BÀI THƠ CŨ

1- Giao-Thừa Quý-Dậu

Chửa tới canh ba, thấy Tết rồi!
Xôn-xao gà gáy khắp nơi nơi.
Phen này khỉ đột đành về núi,
Lát nữa hùng-kê ắt chiếm ngôi.
Lấy lại giang-sơn nên cả tiếng,
Hô-hào phú-túc mới dài hơi.
Kìa ai cỏi mộng còn an giấc,
Đã tới giao-thừa thức dậy thôi!
Xuân Quý-Dậu, 1993

2- Mơ Xuân Thái Hoà

(lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-độc)

(đọc xuôi)

Ngàn hoa nhuộm nắng sương tan,
Mây vang đàn tấu, ngập tràn bình an.
Tan sương nắng nhuộm hoa ngàn,
An bình tràn ngập, tấu đàn vang mây.

(đọc ngược)

Hây hây thóc lúa tràn đầy
Tàn Đông, ngây ngất cổ bài men say.
Đầy tràn lúa thóc hây hây,
Say men bài cổ ngất ngây, Đông tàn.

(liên-hoàn)

Ngàn hoa nhuộm nắng sương tan,
Mây vang đàn tấu, ngập tràn
(Trích thiệp xuân Ất Dậu 2005)

Bài 3 -Hồn Sông Núi

(Song thất lục bát liên hoàn thuận-ngịch-độc)

(đọc xuôi)

Nghiên bút tủ vẫn còn máu đỏ,
Núi sông hồn cuộn gió cuồng điên.
Miên-trường khổ cực dân hiền,
Chồn chân kiên vững, oán phiền tràn lan.

(đọc ngược)

Điên cuồng gió cuộn hồn sông núi
Đổ máu còn vẫn tủ bút nghiên
Hiền-dân cực khổ triền-miên
Lan-tràn phiền oán vững kiên chân chồn.

(liên-hoàn)

Nghiên bút tủ vẫn còn máu đỏ

Núi sông hờn cuộn gió cuồng điên
Miền-trường
(Trích thiệp xuân Ất Dậu 2005)

ÂM VANG MỘT GÓC TRỜI

Ngày tháng lưu vong úa mộng đời
Ngó trăng đất khách lệ đầy vơi
"Cùng thông tắc biến" nuôi hy vọng.
"Khổ tận cam lai" giục đổi đời
Máu đổ đầu rơi dân tộc hỡi,
Oán chồng hận chất núi sông ơi!
Dân oan liều chết đòi quyền sống,
Tiếng vọng vang vang một góc trời
30-1-2017

Hồ Công Tâm

Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận dưới đây:

VỌNG LÊN HỎI TRỜI.

Bần-khoăn chưa trả được ơn đời,
Lắc mãi sầu đong chẳng cạn vơi.
Thảm họa giết dân còn tiếp diễn,
Ngoại nhân đóng trụ vẫn chưa dời.
Dân nghèo đói là kìa coi đấy!
Biển chết đen ngòm đó hỡi ơi!
Đất nước tan hoang sao khổ thế?
Bắc thang lên hỏi hỡi ông trời!
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận

VÁN CỜ XUÂN

Hiên chùa ẩn sĩ với thiền sư
Mỗi nước cờ đi khế gặt gù
Thấp thỏm pháo xe hàng khuyến mã

Ừ lì tướng sĩ bọn nguừ trư
Mua danh nhục nhẽ làm quân thí
Vấy máu hôi tanh tạc tượng hù
Xóa ván,thở dài trà mạn đẳng
Mệnh trời xuân nữa lại trầm tư
NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG

THẦY TRÒ THAN THỞ

Đệ tử ngồi than với lão-sư
Trầm buồn như thể tiếng chim gù?
Văn-minh tụt xuống hàng nguừ trệ
Văn hoá rơi vào chốn yển trư.(1)
Hàng quán toàn nghe người bán chữ
Cửa quyền chỉ thấy cấp trên hù.
Thầy rằng: đạo-lý Trời thu sạch
Quân tử vô hoài hữu cửu tư (2)

(1) yển trư= Chỗ nước dơ từ mái nhà chảy xuống, chỗ nước tù đọng lại, nước rãnh.

(2) người quân-tử không còn nhớ rằng phải có chín điều cần nghĩ, do câu: "Quân tử hữu cửu tư: thị tư minh, thính tư thông, sắc tư ôn, mao tư cung, ngôn tư trung, sự tư kính, nghị tư vấn, phần tư nạn, kiến đắc tư nghĩa (Người quân tử có chín điều xét nét: khi trông thì chú ý để thấy cho mình bạch, khi nghe thì lắng tai để nghe cho rõ, sắc mặt thì giữ cho ôn hòa, diện mạo thì giữ cho đoan trang, lời nói thì giữ cho trung thực, làm thì giữ cho kính cẩn, có điều nghi hoặc thì hỏi han, khi giận thì nghĩ tới hậu quả tai hại sẽ xảy ra, thấy mỗi lợi thì nghĩ đến điều nghĩa" (sách Luận-ngữ)

Đỗ Quang-Vinh họa nguyên vận bài Ván Cờ Xuân

SAU THÁNG TƯ ĐEN

Đêm dài chờ mãi chưa sang **xuân**
Mây khuất vầng trăng khuyết hạ **tuần**
Nón cối bi bô bày cán ngổ
Chiếu manh ngơ ngác đám tàn **quân**
Sắn khoai cải tạo thi lao động
Quản giáo ê a tập đánh **văn**
Đổi mới tư duy chê Mỹ Ngụy
Cộng nô chi sá chuyện nhân **luân**
HỒ CÔNG TÂM 2017

CÁC BÀI HOẠ

MẠT VẬN NƯỚC NON

Thống nhất nay ngoài bốn chục xuân,
Biển Đông mang tiếng vẫn đi tuần,
Mà sao để chúng xâm vùng biển,
Có phải rằng ta sợ địch quân?
Bán nước tha hồ giặc trấn áp,
Mất quyền mặc sức chúng xoay vần.
Nhân luân, văn hoá, không còn nữa!
Vận nước bao giờ mới chuyển luân?
Đỗ Quang-Vinh

QUÁN SẦU

Còn đâu tìm lại ý thơ xuân
Trà mạn canh khuya cạn mấy tuần
Đâu đó ngọc châu lời mỹ nữ
Nơi này sắt đá dạ văn quân
Than ôi chồn cáo càng khuynh thế
Những tướng giao long sẽ chuyển vần
Thân,Dậu đòi phen Thân,Dậu nữa
Quán sầu mòn mỏi túi kinh luân
NDC
2017

RAO BÁN NƯỚC

(song thất lục bát thuận nghịch-độc liên hoàn)

(đọc xuôi)

- Đây hạ giá có ai còn hỏi?
Đó giá hời bán đổi nước đây!"
- Ngây thơ bội phản trò này,
Thôi tàn, này bọn mặt dầy, tanh hôi!

(đọc ngược)

- Đây nước đổi bán hời giá đó!"
Hỏi còn ai có giá hạ đây?
- Này trò phản bội thơ ngây,
Hôi tanh, đây mặt bọn này tàn thôi!

(liên hoàn)

- Đây hạ giá có ai còn hỏi?
Đó giá hời bán đổi nước đây!"
- Này trò phản bội....v..v.....

ĐÂU CÒN NƯỚC MÀ ĐUN!

(song thất lục bát liên-hoàn thuận-nghịch-độc)

(đọc xuôi)

Đâu còn nước mà đun với nấu!

Buốt lạnh bùn quyền máu, ôi chao!
 Chau mày cá chết lòng đau.
 Cần chi! ao cạn vết mau, chi cần!

(đọc ngược)

Chao ôi, máu quyền bùn lạnh buốt!
 Nấu với đun mà nước còn đâu!
 Đau lòng chết cá mày chau.
 Cần chi! mau vết cạn ao, chi cần!

(liên-hoàn)

Đâu còn nước mà đun với nấu!
 Buốt lạnh bùn quyền máu, ôi chao!
 Chau mày v..v..



HỒN NƯỚC TANG THƯƠNG

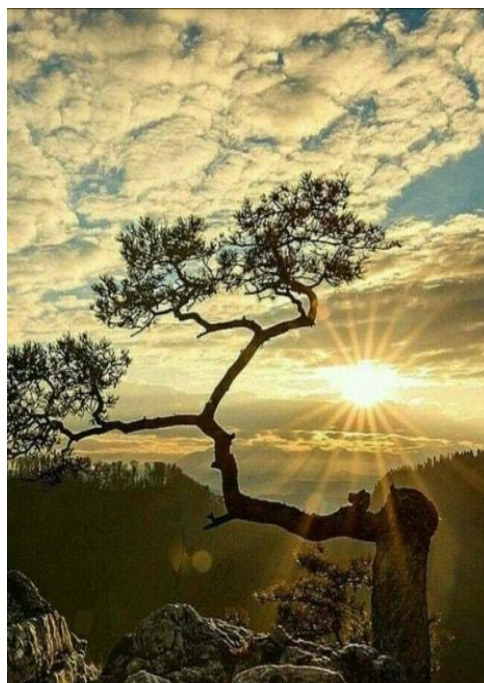
Ai người thức giả chẳng đau lòng?
 Hận nước tang thương khó đếm đong.
 "Bỏ xác thâm sơn", con ngóng bố,
 "Sạch nhà sạch phố", vợ mong chồng.
 Đau này, kiếp kiếp hồn cao ngất,
 Hận ấy, ngàn thu oán chập chồng.
 Thuở ấy huy hoàng đâu thấy nữa,
 Tội này còn ố mãi gương trong.
 30-4-2020
Đỗ Quang Vinh hoạ bài thơ sau đây:

30/4/1975 NƯỚC MẤT NHÀ TAN

Nước mất nhà tan chạnh tắc lòng...
 Tháng Tư ngày cuối quá long đong.
 "Đầu hàng" lệnh ấy mua hồn tử,
 "Buông súng" đời đây hận chất chồng !
 Tù tội đón chờ quân lữ tướng,
 Lầm than chia cách vợ cùng chồng !
 Việt Nam từ đó đầy tang tóc...
 Giải phóng bây giờ rõ đục trong !
Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

CÂY QUÂN TỬ

Thân cây mất ngọn đẹp thay!
 Dầu cho sét đánh không lay chuyển rời,
 Vẫn luôn sừng sững giữa trời,
 Rể chôn trong đá bao đời vẫn tươi,
 Vươn cành ôm lấy mặt trời:
 Dáng người quân tử tử thời lãng phong,
 Hiên ngang, bất khuất, tâm không
 Dầu cho thách đố giữ lòng sạch trong;
 Noi gương Uy Viễn tướng công:



"Phù thể giáo một vài câu thanh nghị,
Cầm chính đạo để tịch tà cự bí
Hồi cuồng lan nhi chướng bách xuyên..."
Đỗ Quang Vinh

THƠ TẾT MẬU TUẤT

Theo thể thơ VỸ KHOÁN THỦ BÁT TỰ ĐỒNG ẤM "ÔI"

Gà đi chó đến sắp lên **NGÔI**
Bàn độc chèo lên vắt vèo **NGỒI**
Đáng mặt trung thành không mắc **LỖI**
Xứng vai hữu nghĩa chẳng vương **TÔI**.
Đêm đêm gác trộm nằm quanh **CHỖI**
Sáng sáng trông nhà đứng cạnh **NÔI**
Bồn phận chu toàn nào phải **HÔI**
Toàn gia ngủ kỹ , thức mình **TÔI**

chú ý: các thành ngữ dùng trong bài: "Chó nháy bàn độc" "Loanh quanh như chó nằm chổi"
Lạc Thuỷ Đỗ Quý Bái

THỜI THẾ ĐÀO ĐIÊN

Thế sự thăng trầm mới đổi **ngôi**
Ghế trên thăng nhỏ nhảy lên **ngồi**,
Ông kia mếu máo: "Ta không **lỗi!**"
Mụ nọ chanh chua: "Hắn rõ **tôi!**"
Nhỏ quát ông: "Ra đây cầm **chổi!**"
Ông la nó "Ờ đó nằm **nôi?**"
Thời nay vũ bão như mộng **hôi (*)**
Nỗi khổ ai hay, hay có **tôi?**

(*) thời nay trời mưa bão như đêm tối
Đỗ Quang-Vinh họa nguyên vận

TÂM SỰ ĐẦU XUÂN

Sức khoẻ tuy rằng có tổn hao,
Mấy mươi năm ấy phải bôn-đào.
Cổ-hương rách nát còn thao-thức,
Mộng đẹp huy-hoàng chẳng lăng-xao.
Xuống núi loanh quanh thăm xóm vắng,
Lên đồi lơ đãng ngắm trời cao;
Vui cùng hoa cỏ, câu kinh kệ
Được thế vui rồi chẳng đẹp sao?

ĐỖ QUANG-VINH

hoạ nguyên-vận bài xướng sau đây:

CẢM THÁN ĐẦU XUÂN ĐÌNH DẬU 2017

Ngoài hiên lấm tẩm, nửa hanh hao
Sân trước, vườn sau mấy cội đào
Cúc dại trắng, vàng xuân bồ ngỗ
Phù dung hồng, tím gió lao xao
Mưa phùn lối ngõ mùi hương lạ
Chuông sáng triền non mái tự cao
Gậy trúc loanh quanh chân gối mỗi
Quê người hơn bốn chục năm sao !

Ngô Đình Chương

KỶ NIỆM NGÀY HỌP MẶT 15-12-2019 TẠI LONG BEACH, CALIFORNIA

*Mến tặng các học trò cũ của tôi
tại trường trung học Nguyễn Trung Trực Rạch Giá
(1954-58)*

Loan tin trái đất tròn thay!
Phước duyên tích lũy hôm nay tương phùng
Sơn khô, viễn **phố điệp** trùng
Năm **Châu** không ngại đến cùng chung vui
Kể khoan, kể nhặt sẻ bụi,
Bao nhiêu **tâm trí** rồi bởi gác bên,
Sáu lăm năm cũ không quên
Tuổi xanh **hiếu** học chẳng hèn ố nhòa.
Tấm lòng sư đệ bao la
Hôm nay **hiệp** nhất chan hoà ánh xuân,
Mùa **Xuân lan**, **cúc** đầy vườn,
Khang **Ninh** cùng chúc luôn luôn an **bình**.
Ninh)

TẠ ƠN CHÚA CỨU NƠI BIỂN SÌNH

Cũng ngày này, ngày lễ Tạ Ơn cách đây 32 năm, để ghi nhớ ơn lạ Chúa ban, xin được chia sẻ để xin cùng hiệp thông tạ ơn Thiên Chúa Quan Phòng.

Khi linh mục Võ Tá Khánh (Trăng Thập Tự) trích tuyển thơ của các văn hữu Công Giáo đưa vào bộ sưu tập CÓ MỘT VƯỜN THƠ ĐẠO, gồm 4 quyển, kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Hàn Mặc Tử, Ngài yêu cầu viết một bài cảm nghiệm về Đức Tin giúp cho người ngoài Công Giáo nhận biết Chúa, tôi đã có bài sau



(Loan, Luỹ, Phố, điệp, Châu, Tâm, Trí, Hiếu, Hiệp, Xuân Lan, Cúc,

đây trong bộ sưu tập CỎ MỘT VƯỜN THƠ ĐẠO: quyển 2 nhan đề "NHƯ SONG LỘC TRIỀU NGUYÊN" trang 316-324.

⇒ [ĐỖ QUANG VINH](https://dongxanhthosaigon.com/vi/news/do-quang-vinh/) hoặc => <https://dongxanhthosaigon.com/vi/news/do-quang-vinh/>

BỜ KHÔNG GIỮ NƯỚC



Tại cuộc hội thảo khoa học “Phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nam Bộ sau 30 năm đổi mới 1986-2015” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức ngày 28-10 ở TP Cần Thơ cho biết người dân

tại khu vực này đang có hiện tượng bỏ đi nơi khác vì kế sinh nhai của họ đang bị đe dọa nặng nề vì biến đổi khí hậu họ không thể đối phó khi ngập mặn khô hạn xảy ra do biến đổi khí hậu. (RFA 2016-10-29 Zing-News)

Bờ Không Giữ Nước

No cơm ẩm cất ắt không gầy,
Mất nước teo cơ thấy rõ đây.
Biển rộng trùng trùng rừng đất Bắc,
Lúa vàng bát ngát ruộng miền Tây.
Đẹp tươi thuở ấy là như vậy,
Thê-thảm giờ sao đến nỗi này?
Có nước không màng tha-thiết giữ,
Lòng nào vui nữa, có ai hay?

Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận các bài dưới đây

[1] NỖI LÒNG THIẾU NƯỚC

Hạn hán bao lâu cỏ úa gầy,
Nỗi lòng thiếu nước trách ai đây?
Hồ ao ứ đọng miền đông bắc,
Vườn tược khô cằn chốn viễn tây.
Tiếc nuôi những ngày vô ý trước,
Thờ than lắm nỗi bó tay này.
Thiên thời cũng tại người ta cả,
Bảo vệ môi trường, thể mới hay.

23-3-2016

[2] ĐÁP ĐẬP THƯỢNG NGUỒN

Đồng khô cỏ cháy... lũ trâu gầy
Hạn hán năm nay khổ tới đây!
Xơ xác hoang tàn rừng gió bắc,
Tiêu điều nứt nẻ đất miền tây.
Mê-Kông cạn kiệt dòng sông ấy,
Biển mặn tràn vô ruộng lúa này.
Tàu Khựa thượng nguồn ngăn đắp đập,
Hạ nguồn thiếu nước... hỡi ai hay ?!!!

23-3-2016

CHIẾN-TRANH VỘI CƯỚP HOÀ BÌNH

(song thất lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-dộc)

(đọc xuôi)

Ròn nổ súng vang ầm làng phố,
Chúng dân? Cần chi, phá nát tan!
Còn đâu, ấy thuở vàng son:
Thầm vui an lạc nước non mừng thầm?

(đọc ngược)

Tan nát phá, chi cần dân chúng!
Phố làng ầm vang súng nổ ròn.
Son vàng thuở ấy đâu còn:
Thầm mừng non nước lạc an vui thầm?

(liên-hoàn)

Ròn nổ súng vang ầm làng phố
Chúng dân? Cần chi, phá nát tan!
Còn đâu, ấy V..V.....

ĐỖ QUANG-VINH

MỪNG CHÁU QUANG DO

Cám ơn, đứng dậy đi con!
Những lời ông dạy, con còn nhớ không?
Ở đời muốn được thành công,
Khiêm nhu, bền chí, giữ lòng thẳng ngay.

Mừng con hoa nở hôm nay
Chúc con trái ngọt mai này sum-suê!
Ông Bà Nội



REFLECTION OF DESOLATION

Darkness and despair greet me
As the door slams from behind.
I am isolated from the outside.
From freedom, the closet is a prison that bars me without pity.
I try to cry out, but no one hears my plea.
Frantic is my mind, sore is my body,
Overwhelming me, hopelessness governs deep inside.
The threatening walls close in on my soul,
Blocking all light from entering this black hole.
The melancholy spreads like a wildfire

That swallows my lonely ego.
Fury rumbling inside my ire,
Wanting revenge on the school children.

* * *

The fire that burned within my heart and mind
Is quickly extinguished on a sudden
The filthy, confined space is filled with light.
Outside await the children,
Soaked with rain and their own sorrow.
A voice inside my mind tells me to chastise,
But my heart says otherwise,
My mind no longer seems hollow
My shadowy face returns to mirth
And my solitude and trepidation cease to lurk
As I emerge from the murk.

Tuan Bui
Mrs. Pegher's Class QC#40
3/11/12

NGHĨ VỀ CẢNH CÔ QUẠNH

Khi cánh cửa vừa đóng sầm đẩy tôi bước tới,
Là tuyệt vọng chìm tôi trong bóng tối âm ty.
Tự-Do giờ đã ra đi,
Ngoài kia giờ đã cách ly mất rồi!
Buồng kho nhỏ bé giam tôi,
Trí tôi điên loạn, rã rời xác thân.
Nay bị chôn vùi trong âm thầm tuyệt vọng,
Bốn bức tường vây hãm, khôn ngóng lối ra .
Chúng hăm dọa thách ta trốn khỏi
Khiến cho ta sợ hãi vô cùng.
Tôi khóc gào muốn bung cánh cửa
Chẳng một ai cứu chữa tôi cùng
Tối om kín mít bí bưng,
Chặn ngăn ánh sáng chớ hòng lọt qua .
Rầu rĩ tấn công như là đám cháy
Đang nuốt dần, cháy mãi không ngơi
Cắm hờn sôi sục lòng tôi,
Ta thù lũ trẻ vẫn ngồi ngoài sân.

* * *

Rồi tự dưng buồng giam ngập tràn ánh sáng,
Lửa hờn thiêu đốt hồn tôi, bỏng tắt ngay .
Nghĩ rằng những đám trẻ này,
Đều là bạn học ở ngay cùng trường .
Chúng đều có nỗi buồn riêng,
Dầm mưa ướt sũng đáng thương như mình.

Trong tôi có tiếng bất bình,
 Bảo trượng phạt chúng chớ bệnh khoan-hồng!
 Nhưng con tim lại không nói thể.
 Mặt sa sầm hết vẻ bi quan
 Trở nên rạng rỡ hoàn toàn hân hoan.
 Giờ ra khỏi chốn tối tăm
 Cô đơn bối rối biến tan chẳng còn.

Đỗ Quang Vinh
 diễn dịch

ĐỐI CẢNH BÙI NGƯỜI

Ban-ti-mo ghé nơi này,
 Trời xuân ấm áp, ta say nắng hồng.
 Ngắm nhìn quê cũ buồn lòng,
 Chết rồi văn hoá Lạc-Hồng ngàn xưa
 Dám đâu so sánh cho vừa,
 Ngày càng lạc-hậu càng thua kém người.

Baltimore, 21-4-2018



Đến Thăm Em

Anh em hơn kém nhau mười,
 Tám Lăm cột mốc đời người, anh qua,
 Tạ ơn thiên địa nhân hoà,
 Đường về còn thấy chói loà ánh dương.
 Bao nhiêu kỷ niệm yêu thương,
 Thâu canh suốt sáng đêm trường hàn huyên.
 Quả là cơ Tạo diệu huyền
 Về vòng trái đất nối liền anh em,

Ngày 19-7-2017

Từ Canada đến Michigan thăm em



Jennifer & Julie thương!

Áo này mặc ấm lắm nha,
Julie mua tặng làm quà tết đây;
Ông dành để mặc hôm nay
Để ông níu lại những ngày đã qua.
Hôm nay đến gặp ông bà,
Con làm bánh ngọt tặng quà minh niên.
Bánh này chẳng có đường nhiều
Nhưng mà ngọt dịu thương yêu đậm đà.
Nhớ thời con mới lên ba
Con cho Ông cống con ra chợ Tàu,
Bây giờ ngày ấy còn đâu,
Thời gian vụt mất tưởng sao khó tìm,
Như hồ gợn sóng lặng im
Ông bà vẫn để lắng chìm trong tim.
Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia,
mồng 3 Tết Mậu Tuất 2018



RỰC-RỠ SẮC THU

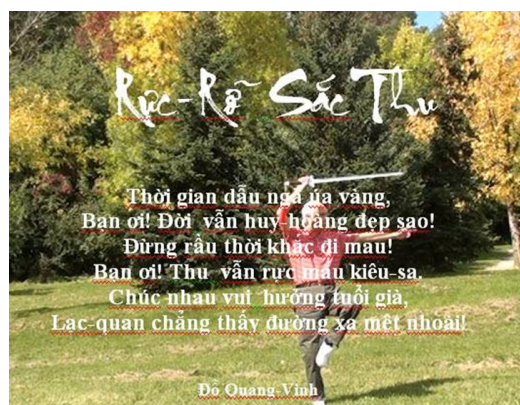
Thời gian đầu ngả ủa vàng,
Bạn ơi! Đời vẫn huy-hoàng đẹp sao!
Đừng rầu thời khắc đi mau! Rực rỡ sắc thu
Bạn ơi! Thu vẫn rực màu kiêu-sa.
Chúc nhau vui hưởng tuổi già,
Lạc-quan chẳng thấy đường xa mệt nhọc!

HÃY TÚM LẤY THỜI GIAN!

*Lại thêm một tuổi nữa đây
Thời giờ đi mất chẳng quay trở về
Chúc nhau hạnh phúc tràn trề
Chúc nhau sung túc bề bề phủ phé
Thôn buôn, thành thị, sơn khê,
Khắp nơi nhộn nhịp tứ bề hân hoan
Hãy mau túm lấy thời gian,
Đừng cho hạnh phúc tiêu tan phí hoài!
Đỗ Quang Vinh*

HÃY TÚM LẤY THỜI GIAN!

Bạn không thể níu thời giờ,
Thời giờ tiếp-tục hững-hờ đi ngay,
Chảy qua kẽ các ngón tay
Như vôi nước máy lắng-lai đêm ngày.
Khác chi cát biển đong đầy,
Tuột trơn lướt khỏi bàn tay, rồi là!
Khó lòng bắt lại ngày qua,
Ngày qua biến mất đã ra đi rồi.
Nắng chiều hôm trước mới rơi,
Nay là dư-ảnh bồi hồi mà thôi.



Khó lòng giam giữ tương lai,
Tương-lai chưa đến, phải coi, đợi chờ!
Phải chờ đúng lúc thời cơ,
Cũng như mong đợi đón chờ rạng-đông.
Nhưng còn hiện-tại thì không,
Bạn luôn hái được ngay trong lúc này.

Hiện-tại như rễ thân cây
Cắm trong dĩ-vãng tràn đầy dư-ba,
Dư-ba kỷ-niệm, kinh qua,
Cho ta hoài tưởng thật là thiết-tha.
Chúng quay trở lại với ta,
Nhấp-nhô như sóng xô va vào bờ;
Cành dài cây ném ra xa
Vào tương-lai bạn chan-hoà hừng đông,
Hừng đông hứa-hẹn đợi trông,
Với bao ước vọng tươi hồng thắm bông.
Còn như hiện-tại vun trồng
Từ trong dĩ-vãng nay không hiện-tồn,
Từ tương-lai chứa lại gần,
Tương-lai chưa đến, bạn còn trông mong.

Thời giờ mỗi lúc lướt ngang,
Bạn nên túm lấy để không lỡ-làng.
Bạn nên trân quý lấy dùng
Như nguồn suối mạch nước trong ngọt-ngào.
Chớ nên lãng-phí chút nào,
Bỏ qua rồi chạy đuổi theo thời-giờ!
Năm ngay chớ có làm lơ!
Chớ rằng: "Chẳng có thì-giờ sẽ san"!
Mà rằng: "Có đủ thời-gian"!
Để san sẻ với kẻ gần người xa,
Đừng nên hà-tiện quá mà!
Sẽ san giúp họ dù là người xa!
Đừng theo bắt bóng thời-giờ!
Hãy nên túm lấy, ắt là được ngay!
Được rồi, bạn ắt sẽ hay:
Thời giờ quý lắm, đẹp thay vô ngần!
Rồi ta để mặc thời-gian
Thời-gian kiến-tạo thời-gian không ngừng.
Thời giờ bạn hãy khéo dùng
Một ngày chúc bạn vui mừng đẹp tươi!

*Đỗ Quang-Vinh chuyển dịch dưới đây
bài thơ pháp ngữ tuyệt vời của Jules Beaulac*

CEUILLE LE TEMPS!

Tu ne peux pas retenir le temps,
Il passe.
Il coule entre les doigts
comme l'eau de la fontaine.
Il glisse dans la main
comme le sable de la mer.
Tu ne peux pas rattraper le passé,
Il n'est plus,
Il s'en est allé

comme le couchant d'hier.
 Il est disparu
 comme un souvenir perdu.
 Tu ne peux emprisonner le futur,
 Il n'est pas encore,
 Il viendra à son heure
 comme le levant de demain.
 Mais tu peux toujours cueillir ce présent.
 Ce présent est comme un arbre.
 Il plonge ses raciness
 dans ton passé plein
 de souvenirs et d'expériences.
 Il te rejoindra
 comme la vague qui s'approche du rivage.
 Et il lance ses longues branches
 vers ton futur plein
 de promesses et d'espérance.
 Le présent est fait
 de ton passé qui n'est plus
 et de ton futur qui n'est pas encore.
 Prends le temps qui t'est donné
 à chaque instant qui passe!
 Cueille-le précieusement
 comme l'eau du ruisseau
 qui t'est toujours disponible!
 Ne gaspille pas ton temps!
 Ne le passe pas
 à courir après le temps!
 Prends ton temps!
 Ne dis pas: "Je n'ai pas le temps".
 Dis plutôt: "J'ai tout mon temps."
 Ne sois pas avare de ton temps!
 Donne ton temps aux autres!
 Ne cours pas tout le temps!
 Prends ton temps!
 Alors, tu gagneras du temps,
 Et tu découvriras
 que cest beau et bon le temps!
 Et laisse au temps
 le temps de faire son temps!
 Bonne journée!

Jules Beaulac

Très beau texte de: Jules Beaulac.

- ppt video online télécharger

https://slideplayer.fr/slide/1174279/?fbclid=IwAR2m3wfsKQBz_g- D2C-7S7FyaKUSDbKG1dhys6hSJIEB4BT1XIsIriges8

GỬI BẠN DẬT-SĨ THÀNH SAN (*)

Vương giả kiêu sa những đoá lan, (*)
 Thông dong tha thướt ngấm mây ngàn.
 Tao nhân tấm tắc đề thơ vịnh,
 Mặc khách trầm tư mộng mỹ-nhan.
 Dật sĩ lánh xa mùi tục lụy
 Thi nhân say đắm cảnh hoa trang.



Lan Vũ nữ & Lan Bạch Hạc

Nhắn chàng Lưu, Nguyễn nơi tiên cảnh,
Xuống gặp chủ nhân, ấy Thái San!

* hình: Lan Vũ nữ

* thành SAN = San Hô thành = San Jose

Đỗ Quang-Vinh
Xóm Gà Đa-Hoa-Gia
Jan 17, 2019

*(Hoạ bài Huyền Hoặc dưới đây
của thi hữu Ngô Đình Chương)*

HUYỀN HOẶC

Hoa Thôn xuân thắm vạn cảnh lan
Nhè nhẹ hương phong thoảng bạt ngàn
Hồ điệp nhớn như tầm nhụy phấn
Tao nhân nhân nhĩ tướng hồng nhan
Mười hàng thư bút vừa trao gửi
Vài nét chân mày đủ điểm trang
Bóng dáng Hằng Nga chờ nguyệt điện
Một đêm huyền hoặc quán thành San

NDC

LĂNG KÍNH NHÌN ĐÒI

1- TRUYỆN INTERNET KỂ RẰNG:

Một đôi vợ chồng trẻ vừa dọn vào một căn nhà mới. Sáng hôm sau vào lúc ăn sáng cô vợ thấy một người phụ nữ láng giềng đem phơi quần áo vừa giặt, cô bảo: "Quần áo còn bẩn quá, rõ bà này chẳng biết giặt. Có lẽ bà ta cần một loại xà bông khác tốt hơn." Anh chồng nhìn qua rồi im lặng.

Rồi cứ mỗi lần thấy người hàng xóm phơi quần áo thì người vợ lại phê phán.

Một tháng sau, vào một buổi sáng, cô vợ ngạc nhiên khi thấy quần áo người láng giềng đem phơi sạch sẽ và cô nói với chồng: "Anh xem kìa, bà ta đã học được cách giặt giũ cho quần áo sạch. Không biết ai đã dạy cho bà ấy."

Anh chồng đáp: "Không, sáng nay anh dậy sớm và anh đã lau cái khung cửa kiếng nhà mình đó chứ!"

2- MỘT THOÁNG SUY TƯ:

Bụi bám vào mặt kính khung cửa sổ đã làm sai lệch cách nhìn, và đánh giá sai lệch của cô vợ. Đấy mới chỉ là cái nhìn qua khung cửa kính. Mặt kính phẳng nên còn dễ lau. Nhưng nếu là lăng kính, muốn lau cho sạch lại cần phải kỳ công hơn. Lăng kính thì nhiều mặt và chiều ảnh sẽ bị khúc xạ tán sắc. Nếu chủ quan, chấp ngã, tự tôn, nói chung là không có thiện tâm, mà nhìn người khác qua lăng kính thì càng dễ sai lệch nhiều hơn nữa, bởi mỗi mặt của lăng kính bị đóng mờ bởi những lớp bụi khác nhau: bụi hận thù đố kỵ, bụi ích kỷ hẹp hòi, bụi chẳng coi ai ra gì, bụi sân si vô cảm, bụi mặc cảm kiêu căng, bụi đóng băng thành kiến, bụi vắng thiếu yêu thương...

Người ta trọng kẻ khiêm nhường,

Đừng nên vỗ ngực coi thường người ta!
 Mắt mình vướng cộm cái xà
 Soi tìm cọng rác nhìn ra con bò.
 Nặng mang thành kiến, nghi ngờ
 Nhìn ai cũng thấy vết nhơ, hoá lò.
 Muốn cho cuộc sống hài hoà,
 Đừng mang lăng kính soát rà người ta,
 Đơn sơ, chân thật, vị tha
 Cởi phăng cái NGÃ, ấy là hiền-nhân.
 Chủ quan, chấp ngã, tự tôn,
 Nhìn sai, thiên lệch: hết còn yêu thương.



NGẮM CHIỀU BUÔNG

[1]

Bên kia góc biển chân trời,
 Quê hương ta đó, một thời lao-lung.
 Thuyền mình lướt sóng bão-bùng,
 Tử-thần lôi kéo vào trong biển sinh,
 Nếu không phép lạ huyền linh,
 Sao nay biển lặng đón mình ngồi đây?

[2]

Hôm nay ra biển đứng đây,
 Ngắm chiều buông xuống mai này ra sao?..
 Thì theo triều sóng dạt dào,
 Chân trời bên ấy, ta vào mộng lung.
 Thung dung đi tiếp đến cùng
 Vượt con sóng dữ mình chung tay chèo.
California, Summer 2017



[2]
 Hôm nay ra biển đứng đây,
 Ngắm chiều buông xuống mai này ra sao?..
 Thì theo triều sóng dạt dào,
 Chân trời bên ấy, ta vào mộng lung.
 Thung dung đi tiếp đến cùng
 Vượt con sóng dữ mình chung tay chèo.

San Diego, California, Summer 2017



Bên kia góc biển chân trời,
 Quê hương ta đó, một thời lao-lung.
 Thuyền mình lướt sóng bão-bùng,
 Tử-thần lôi kéo chìm trong biển sinh.
 Nếu không phép lạ huyền linh,
 Sao nay biển lặng đón mình ngồi đây?

California, Summer 2017

MƠ VỀ CỐ QUỐC

Đông giá thu tàn tím sắc hoa
Cung tơ dàu dặt ngón tay gà
Người nơi góc biển chùng thao thức
Kẻ chốn chân trời chợt xót xa
Tóc bạc vẫn mơ về cố quốc,
Đầu xanh còn nhớ tới sơn hà?!
Bên đèn đôi bóng đêm hừng sáng
Eo óc vọng lên một tiếng gà



ÔNG CHÁU XƯA NAY

Ông ru con khi con chưa đầy tháng
Hơn hai năm trời con chẳng rời ông,
Chiếc giầy, cái quạt, biết không?
Ông bà vẫn giữ những mong ngày này.
Huy chương áo trắng đẹp thay!
Bố công đèn sách những ngày ngóng trông,
Quả là mau thế, phải không?
Nay con đã chẳng phụ lòng mẹ cha.
Bốn năm rồi sẽ mau qua,
Xên xang mũ áo vòng hoa ra trường,
Sách đời lại sẽ sang chương
Khôn Ngoan (*) vẫn phải kiên cường gắng công
Đừng quên truyền thống cha ông,



KỶ HỢI TỰ THỌ

Con Heo đánh thức: "Dậy mau!
Nụ mai hé nở ánh màu vàng tươi.
Chúa Xuân đứng đợi nhà người,
Báo tin có cụ chín mươi tìm nhà."
- Ô hay ta chưa có già
"Đời ta không tuổi", sao mà đến đây?
Kìa xem tuyết phủ cỏ cây
Hôm nay thấy vậy, mai này xanh tươi.
Còn bao ngày tháng Ơn Trời
Còn đem tâm huyết cho đời mai sau.
Còn đem an ủi cho nhau,
Còn ba chặng nữa, lo âu làm gì,
Cứ là vững bước mà đi,
Ngoài kia hoa cỏ đương thì sang Xuân.

Đỗ Quang-Vinh
Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia, Cận Giao Thừa Kỷ Hợi

*Giã từ Năm Chó, dòm ngó Năm Heo,
Nghe vọng vang lợn kêu gào đói.*

HEO BẦY GÀO ĐÓI

(song thất lục bát liên hoàn đọc xuôi, đọc ngược)

(đọc xuôi)

Đâu còn có bèo, ao ruộng mất,
Chó đàn đâu, chúng bán ruộng ao?
Sao hoài cắn sủa gâu gâu?
Heo bầy gào đói. Thiệt rầu! Ôi chao!

(đọc ngược)

Ao ruộng bán, chúng đâu? Đàn chó!
Mất ruộng ao, bèo có còn đâu,
Gâu gâu sủa cắn hoài sao?
Chao ôi! Rầu thiệt! Đói gào bầy heo!

(liên hoàn)

Đâu còn có bèo, ao ruộng mất
Chó đàn đâu, chúng bán ruộng ao?
v.v..

Đỗ Quang-Vinh
Xuân Kỷ Hợi



THU HỨNG KỲ 4 (Đỗ Phủ - 杜甫, Trung Quốc)

秋興其四

聞道長安似弈棋，
百年世事不勝悲。
王侯第宅皆新主，
文武衣冠異昔時。
直北關山金鼓振，
征西車馬羽書馳。
魚龍寂寞秋江冷，
故國平居有所思。

CẢM THU (kỳ 4)

(Dịch thơ Đỗ Phủ)

DIỄN ÂM

Văn đạo Trường An tự dịch kỳ
Bách niên thế sự bất thăng bi
Công hầu đệ trạch giai tân chủ
Văn vũ y quan dị tích thì
Trực bắc quan san kim cổ chấn
Chinh tây xa mã vũ thư trì
Ngư long tịch mịch thu giang lãnh
Cố quốc bình cư hữu sở tư

DỊCH NGHĨA

Nghe nói đất Trường An như bàn cờ,
Chuyện đời trăm năm buồn thương khôn xiết.
Nhà cửa của công hầu đều có chủ mới,
Áo mũ các quan văn võ đã khác ngày xưa.
Biên cương phía bắc vang tiếng trống đồng,
Xe ngựa miền tây dong ruổi thư lông.
Cá rồng vắng vẻ trên sông thu lạnh lùng,
Có lúc chợt nhớ cảnh đất nước yên lành cũ.

CẢM THU KỲ 4

Nghe nói Trường-An cuộc biển dâu,
Trăm năm thế sự lắm âu sầu
Chủ nhà công bộc thay người cũ
Mũ áo quần thần đổi kiểu màu
Phía Bắc biên cương trống giục giã
Miền Tây xe ngựa chuyển thư lâu
Cá rồng biển mất, sông thu lạnh,
Nước cũ thanh bình thuở ấy đâu?

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

秋興其四

聞道長安似弈棋，
百年世事不勝悲。
王侯第宅皆新主，
文武衣冠異昔時。
直北關山金鼓振，
征西車馬羽書馳。
魚龍寂寞秋江冷，
故國平居有所思。

Thu hứng kỳ 4

Văn đạo Trường An tự dịch kỳ
Bách niên thế sự bất thăng bi
Công hầu đệ trạch giai tân chủ
Văn vũ y quan dị tích thì
Trực bắc quan san kim cổ chấn
Chinh tây xa mã vũ thư trì
Ngư long tịch mịch thu giang lãnh
Cố quốc bình cư hữu sở tư

(Đỗ Phủ)

CẢM THU KỲ 4

Nghe nói Trường-An cuộc biển dâu,
Trăm năm thế sự lắm âu sầu
Chủ nhà công bộc thay người cũ
Mũ áo quần thần đổi kiểu màu
Phía Bắc biên cương trống giục giã
Miền Tây xe ngựa chuyển thư lâu
Cá rồng biển mất, sông thu lạnh,
Nước cũ thanh bình thuở ấy đâu?
(Đỗ Quang Vinh diễn dịch)

Thu hứng kỳ 5 (Đỗ Phủ - 杜甫, Trung Quốc)

秋興其五

蓬萊宮闕對南山，
承露金莖霄漢間。
西望瑤池降王母，
東來紫氣漢函關。
雲移雉尾開宮扇，
日繞龍鱗識聖顏。

一臥滄江驚歲晚，
幾回青瑣點朝班。

CẨM THU (kỳ 5)

(Dịch thơ Đỗ Phủ)

DIỄN ÂM

Bồng lai cung khuyết đối Nam san,
Thừa lộ kim hành Tiêu Hán gian.
Tây vọng Dao Trì giáng Vân Mẫu,
Đồng lai tử khí mãn Hàm Quan
Vân di trĩ vĩ khai cung phiến,
Nhật nhiễu long lân thức thánh nhan.
Nhất ngọa Thương giang kinh tuế vãn,
Kỷ hồi Thanh Tỏa điểm triều ban.

DỊCH NGHĨA

Cung Bồng Lai đối mặt với núi Chung Nam,
Cột đồng hững mọc sừng sững giữa trời.
Phía tây trông về Dao Trì, Vương Mẫu xuống,
Phía đông kéo đến làn hơi tía đây Hàm Quan.
Quạt lông trĩ trong cung mở ra như mây vãn,
Nắng rực vầy rồng trên áo long cổn, biết mặt vua.
Nằm dài ở sông Thương sợ lúc năm tàn,
Nhớ những buổi duyệt quan ở Thanh Tỏa.

CẨM THU KỲ 5

(bản dịch của ĐỖ QUANG VINH)

Bồng Lai đối mặt núi Chung Nam
Sừng sững cột đồng hững mọc lam
Tây hướng Dao Trì, Vương Mẫu xuống
Phía Đông hơi tía ngút Hàm Quan
Quạt châu cung cấm khoe lông trĩ
Nắng chiếu long bào rọi đế nhan.
Lưu chốn Sông Thương năm sắp hết
Nhớ nơi Thanh Toà đại triều ban.
(Đỗ Quang Vinh diễn dịch)

秋興其五

Thu hứng kỳ 5

蓬萊宮闕對南山。Bồng lai cung khuyết đối Nam san,
承露金莖霄漢間。Thừa lộ kim hành Tiêu Hán gian.
西望瑤池降王母。Tây vọng Dao Trì giáng Vân Mẫu,
東來紫氣函關。Đồng lai tử khí mãn Hàm Quan
雲移雉尾開宮扇。Vân di trĩ vĩ khai cung phiến,
日繞龍麟識聖顏。Nhật nhiễu long lân thức thánh nhan.
一臥滄江驚歲晚。Nhất ngọa Thương giang kinh tuế vãn,
幾回青瑣點朝班。Kỷ hồi Thanh Tỏa điểm triều ban.

(Đỗ Phủ, Đờ nhà Đường Trung Quốc)

CẨM THU KỲ 5

Bồng Lai đối mặt núi Chung Nam
Sừng sững cột đồng hững mọc lam
Tây hướng Dao Trì, Vương Mẫu xuống
Phía Đông hơi tía ngút Hàm Quan
Quạt châu cung cấm khoe lông trĩ
Nắng chiếu long bào rọi đế nhan.
Lưu chốn Sông Thương năm sắp hết
Nhớ nơi Thanh Toà đại triều ban.
(Đỗ Quang Vinh diễn dịch)

THU HỨNG KỲ 6 (ĐỖ PHỦ - 杜甫, Trung Quốc)

秋興其六

瞿塘峽口曲江頭，
萬里風煙接素秋。
花萼夾城通御氣，
芙蓉小苑入邊愁。
珠幕繡柱圍黃鶴，
錦纜牙檣起白鷗。
回首可憐歌舞地，
秦中自古帝王州。

DIỄN ÂM

Cù Đường Giáp Khẩu Khúc giang đầu,
Vạn lý phong yên tiếp tố thu.
Hoa Ngạc Giáp Thành thông ngự khí,
Phù Dung Tiểu Uyển nhập biên sầu
Châu liên tú trụ vi hoàng hộc,
Cầm lâm nha tường khởi bạch âu.
Hồi thủ khả liên ca vũ địa,
Tấn Trung tự cổ đế vương châu.

DỊCH NGHĨA

Cửa kềm Cù Đường ở đầu sông Khúc,
Khói và gió thu liên tiếp muôn dậm.
Hoa Ngạc, Giáp Thành thông suốt khí vua,
Phù Dung, Tiểu Uyển tràn nỗi buồn biên giới.
Rèm châu cột vẽ vây kín hạc vàng,
Dây gấm cột ngà bay lên âu trắng.
Ngó lại ngậm ngùi thương nơi múa hát
Tấn Trung từ xưa vốn là nơi đất vua chúa.

CẨM THU KỲ 6

(bản dịch của ĐỖ QUANG VINH)

Ngay đầu sông Khúc kềm Cù Đường,
Thu trái gió sương vạn dậm trường.
Hoa Ngạc, Giáp Thành vương đế khí,
Phù Dung, Tiểu Uyển hận biên cương.
Hạc vàng, cột vóc rèm che bóng
Cá tuyết, buồm ngà gấm ánh gương.
Nhớ lại buồn thương nơi múa hát
Tấn Trung thuở ấy đất quân vương.

秋興其六

瞿塘峽口曲江頭，
萬里風煙接素秋。
花萼夾城通御氣，
芙蓉小苑入邊愁。
珠幕繡柱圍黃鶴，
錦纜牙檣起白鷗。
回首可憐歌舞地，
秦中自古帝王州。

THU HỨNG KỲ 6

Cù Đường Giáp Khẩu Khúc giang đầu,
Vạn lý phong yên tiếp tố thu.
Hoa Ngạc Giáp Thành thông ngự khí,
Phù Dung Tiểu Uyển nhập biên sầu
Châu liên tú trụ vi hoàng hộc,
Cầm lâm nha tường khởi bạch âu.
Hồi thủ khả liên ca vũ địa,
Tấn Trung tự cổ đế vương châu.

(ĐỖ PHỦ)

CẨM THU KỲ 6

Ngay đầu sông Khúc kềm Cù Đường,
Thu trái gió sương vạn dậm trường.
Hoa Ngạc, Giáp Thành vương đế khí,
Phù Dung, Tiểu Uyển hận biên cương.
Hạc vàng, cột vóc rèm che bóng
Cá tuyết, buồm ngà gấm ánh gương.
Nhớ lại buồn thương nơi múa hát
Tấn Trung thuở ấy đất quân vương.
(Đỗ Quang Vinh diễn dịch)

THU HỨNG KỲ 7

Côn Minh trì thủy Hán thì công,
Vũ đế tinh kỳ tại nhần trung.
Chức nữ cơ ty hư dạ nguyệt.
Thạch kinh tân giáp động thu phong.
Ba phiêu cô mễ trầm vân hắc,
Lộ lãnh liên phòng trụ phấn hồng.
Quan tái cực thiên duy điều đạo,
Giang hồ mãn địa nhất ngư ông.

秋興其七

Thu hứng kỳ 7

昆明池水漢時功, Côn Minh trì thủy Hán thì công,
武帝旌旗在眼中。 Vũ đế tinh kỳ tại nhần trung.
織女機絲虛夜月, Chức nữ cơ ty hư dạ nguyệt.
石鯨鱗甲動秋風。 Thạch kinh tân giáp động thu phong.
波漂瓠米沉雲黑, Ba phiêu cô mễ trầm vân hắc,
露冷蓮房墜粉紅。 Lộ lãnh liên phòng trụ phấn hồng.
關塞極天惟鳥道, Quan tái cực thiên duy điều đạo,
江湖滿地一漁翁。 Giang hồ mãn địa nhất ngư ông.

(Đỗ Phủ)

CẨM THU KỲ 7

Ao Côn Minh Hán Đế ghi công,
Cờ Vũ Vương này mắt rõ trông!
Chức Nữ buông khung nhìn nguyệt khuyết
Kính ngư dựng vảy lộng thu phong
Sóng to xô cỏ lồng mây giạt
Sen thắm sương sa rụng phấn hồng.
Quan ải ngất trời chim dẫn lối,
Lão này câu cá khắp non sông.
(Đỗ Quang Vinh diễn dịch)

DỊCH NGHĨA

Nước ao Côn Minh còn ghi vũ công đời Hán,
Cờ xí của Vũ Đế như bày ra trước mắt.
Khung Chức Nữ bỏ xuống dưới trăng khuyết,
Vảy kính đá rung lên trước gió thu.
Sóng dạt đám cỏ mễ như mây đen chìm xuống,
Móc làm lạnh gương sen, phấn hồng rụng.
Quan ải ngất trời chỉ có đường chim bay,
Ta là một ông chài đi khắp sông hồ.

DỊCH THƠ

CẨM THU KỲ 7

Ao Côn Minh Hán Đế ghi công,
Cờ Vũ Vương này mắt rõ trông!
Chức Nữ buông khung nhìn nguyệt khuyết
Kính ngư dựng vảy lộng thu phong
Sóng to xô cỏ lồng mây giạt
Sen thắm sương sa rụng phấn hồng.
Quan ải ngất trời chim dẫn lối,
Lão này câu cá khắp non sông.

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

Thu hứng kỳ 8 (Đỗ Phủ - 杜甫, Trung Quốc)

秋興其八

昆吾御宿自逶迤,
紫閣峰陰入漢陂。
香稻啄余鸚鵡粒,
碧梧栖老鳳凰枝。
佳人捨翠春相問,
仙侶同舟晚更移。
彩筆昔曾干氣象,
白頭吟望苦低垂。

DIỄN ÂM

THU HỨNG KỲ 8 (kỳ chót)
Côn Ngô ngự túc tự uy trì,
Tử Các phong âm nhập Mỹ Bi
Hương đạo trác dư anh vũ lạp,
Bích ngô thê lão phụng hoàng chi.
Giai nhân thập thủy xuân tương vãn,
Tiên lữ đồng chu vãn cánh di.
Thái bút tích tăng can khí tượng,
Bạch đầu ngâm vọng khổ đề thủy.

DỊCH NGHĨA

Thơ thần nơi Côn Ngô, nơi vua từng dạo chơi,
Bóng núi Tử Các trùm đến sông Mỹ Bi,
Chim anh vũ mổ mồi những hạt nếp thơm.
Chim phụng hoàng đậu hoài trên cành ngô xanh.
Người đẹp nhất lông chim trả mùa xuân hỏi thăm nhau.
Bạn tiên cùng ngồi thuyền chiều chiều đi chơi.
Xưa từng vẩy bút làm xúc động nhà vua,
Nay đầu bạc ngâm thơ tưởng nhớ, khổ khổ biết bao!

CẢM THU KỲ 8

(bản dịch của ĐỖ QUANG VINH)

Côn Ngô ngự giá thú ngao rong,
Tử Các, Mỹ Bi bóng núi sông
Anh Vũ mổ mồi hạt nếp dẻo
Phượng hoàng đậu mãi nhánh ngô đồng.
Mĩ nhân xuân tiểu tặng chim trả,
Tiên khách hội thuyền tiễn tận đông
Hoa bút múa tay vua cảm động,
Bây giờ ngâm vịnh lão nao lòng

(Đỗ Quang Vinh diễn dịch)

秋興其八

昆吾御宿自逶迤,
紫閣峰陰入漢陂。
香稻啄余鸚鵡粒,
碧梧栖老鳳凰枝。
佳人拾翠春相問,
仙侶同舟晚更移。
彩筆昔曾干氣象,
白頭吟望苦低垂。

(Đỗ Phủ)

THU HỨNG KỲ 8

Côn Ngô ngự túc tự uy trì,
Tử Các phong âm nhập Mỹ Bi
Hương đạo trác dư anh vũ lạp,
Bích ngô thê lão phụng hoàng chi.
Giai nhân thập thủy xuân tương vãn,
Tiên lữ đồng chu vãn cánh di.
Thái bút tích tăng can khí tượng,
Bạch đầu ngâm vọng khổ đề thủy.

CẢM THU KỲ 8

Côn Ngô ngự giá thú ngao rong,
Tử Các, Mỹ Bi bóng núi sông
Anh Vũ mổ mồi hạt nếp dẻo
Phượng hoàng đậu mãi nhánh ngô đồng.
Mĩ nhân xuân tiểu tặng chim trả,
Tiên khách hội thuyền tiễn tận đông.
Hoa bút múa tay vua cảm động
Bây giờ ngâm vịnh lão nao lòng
(Đỗ Quang Vinh diễn dịch)

VIỆC PHẢI LÀM ĐẦU SAO CŨNG CỨ TIẾN HÀNH

Người đời thường ngang phè vô lý,
Cho mình là nhất, vì vị kỷ tự cao.
Gièm pha, họ nói thể nào đi nữa,
Cứ làm, tha thứ, đừng lần lữa bỏ ngang!

Bạn tử tế, họ bảo rằng ích kỷ,
Bảo bạn có ẩn ý, kệt họ, hãy cứ tử tế dễ thương.
Bạn thành công, chớ nên coi thường khinh suất!
Bạn sẽ gặp kình địch, bạn bè không thành thật sánh vai.
Mặc cho ai đó chê bai,
Việc ta thực hiện ngày mai phải thành.

Bạn lương thiện ngay lành, thành thật,
Bạn coi chừng, có thể bị phỉnh gạt mắc lừa!
Dầu ưa hay họ chẳng ưa,
Giữ lòng ngay thẳng say sưa tiến hành.

Bao năm xây dựng công trình,
Biết đâu có thể tan tành một đêm,
Cũng đừng nản chí bỏ quên
Kiên tâm tái tạo ưu tiên hoàn thành.

Bạn an vui sống thanh bình,
Hãy phòng có kẻ ghét mình ghen tuông!
Đừng lo, hãy vui như thường!

Hôm nay làm việc dễ thương,
Ngày mai có thể họ thường quên luôn.
Cứ làm thật tốt như thường,
Cho thiên hạ biết ta luôn sẵn sàng
Ta làm thật tốt thật lòng
Chưa cho là đủ, muốn còn nhiều hơn.
Cho đi, cho tất hết trơn!

Bạn thấy đó! Suy kỹ hơn sẽ thấy
Những chuyện như thế chẳng phải giản đơn
Chẳng phải chuyện giữa bạn thiết thân với họ
Mà mọi sự xảy ra Chúa đều biết rõ không sai.
"Trên cao ngó dưới đất này,
Chúa nhìn chẳng sót mảy may một người" (*)

Đỗ Quang Vinh dịch dịch bài sau đây của Mẹ Terêxa

(*) Thánh Vịnh 33 : 13, dịch giả thêm vào cho rõ nghĩa

FAITES-LE QUAND MÊME....

Les gens sont souvent déraisonnables, illogiques et centrés sur eux-mêmes, Pardonne les quand même...

Si tu es gentil, les gens peuvent t'accuser d'être égoïste et d'avoir des arrières pensées,
Sois gentil quand même...

Si tu réussis, tu trouveras des faux amis et des vrais ennemis,
Réussis quand même...

Si tu es honnête et franc, il se peut que les gens abusent de toi,
Sois honnête et franc quand même...

Ce que tu as mis des années à construire, quelqu'un pourrait le détruire en une nuit,
Construis quand même...

Si tu trouves la sérénité et la joie, ils pourraient être jaloux,
Sois heureux quand même...

Le bien que tu fais aujourd'hui, les gens l'auront souvent oublié demain,
Fais le bien quand même...

Donne au monde le meilleur que tu as, et il se pourrait que cela ne soit jamais assez,

Donne au monde le meilleur que tu as quand même...

Tu vois, en faisant une analyse finale, c'est une histoire entre toi et Dieu, cela n'a jamais été entre eux et toi.

Auteur: Mère Terexa

THU HOÀI

Lá vàng gọi gió xôn xao
Chợt nghe thương nhớ len vào hồn quê,
Làng, buồn, rừng, biển, sơn, Khê:
Dư-đồ sao để nhọt-nhoe mỗi ăn?



THU VÀNG

Thu vàng là tả lá rơi,
Đồng hành vẫn thấy một trời yêu thương,
Vì trong nắng quái chiều buồn
Vẫn le lói ánh triều-dương huy hoàng
Đỗ Quang-Vinh
Xóm Gà, Canada, 07-11-2018



THỨC KHUYA

Non sông bốn mặt ngủ mơ màng,
Thức chỉ mình ta dạ chẳng an.
Bóng nguyệt leo song sờ sẫm gối,
Gió thu lọt cửa cọ mài chăn.
Khóc giùm thân thể hoa rơi lệ,
Buồn giúp công danh dế dạo đàn.
Trở dậy hôm nay vài điệu cũ,
Năm canh tâm sự vẫn chưa tàn.
HÀN MẶC TỬ

THAO THỨC TÌNH QUÊ

Lặn độn khoa danh đã chẳng màng,
Thế là tâm trí sẽ bình an.
Trâu gỏi kiến thức vui đèn sách
Gác bỏ tình si mộng gối chăn.
Đem hết tài năng ra giúp nước,
Chăm lo giới trẻ kéo tan đàn.
Nhà Nam tốc mái không gì chống,
Sớm muộn cơ đồ rồi sẽ tàn.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
05-6-2023

CÁI ROI MÂY

Kính dâng hương linh Bố

- Lạy Thầy, chắp tay lạy Thầy,
Con không dám nữa từ nay xin chữa. »
Con còn nhớ trận đòn xưa,
Mười roi quăn đít được chữa năm roi.
- Thầy cho bài học nhớ đời:
Không học? Hót cú, làm bồi, kéo xe! »

Mẹ ơi, con kể mẹ nghe :
Hôm ấy, bài đích-tê (dictée) tiếng Pháp (1)
Con viết sai, thầy Quý bắt chép hoài.
Chép lại mấy lần, vẫn sai một chữ,
Thầy bắt ra vỉa hè chép thật đã mỏi tay.
Ác thay viết vẫn còn sai,
Thầy cho chọn một trong hai cách này :
« Một là mười cái roi mây,
Hai là xách đít đuổi ngay cú về. »
Chưa chi mông đã thấy ê,
Con bèn chọn cách đi về xin tha.
Thầy Quý ném tập bay qua cửa sổ.
Lùi thủi ra về, nhưng còn sợ bố, sao đây?
Mảnh sành đánh đáo chắt đầy hai túi
Gặp lỗ thoát bậc thềm con dúm vào đây.
Về nhà mẹ bảo trốn vào ngay cút lúa. (2)
Ai ngờ tránh vỏ dưa lại gặp nửa vỏ dừa,
Cơm chiều ăn chung, thầy chưa mách bố (3)
Xong bữa rồi bố rõ trắng đen,
« Úp đít xuống! », bố bèn hỏi tội,
Roi mây gãi mãi cái mông,
Rướn cong cái đít, chưa xong, còn chờ.
Năm roi nhưng tính sơ sơ,
Cũng thành mười mấy thầy cho nhớ đời.

Hôm sau Thầy nhỏ nhẹ: « Con ơi!
Thầy đâu lột xác ở đời với con.
Những mong con sẽ lớn khôn,
Nên người hữu dụng, ấm thân con à!
Đi đâu cũng giữ nếp nhà,
Sau này khuất núi, mẹ cha ngậm cười »

Nay con nhớ lại Thầy ơi!
Con nhờ quần đất nên người hôm nay.
Con ưa trồng bụi hồng gai,
Vì con nhớ bụi cây mây thầy trồng:
Nhà ngoài cho tới nhà trong,
Roi mây mỗi cột treo thòng khắp nơi.
Con hằng chăm sóc hồng gai
Để con tưởng nhớ đến Thầy, Thầy ơi!

(1) bài viết chính tả

(2) quây cót bên trong buồng kho để chứa thóc lúa đã phơi khô sau mùa gặt

(3) Thầy giáo thường là các thầy đang học đại chủng viện, học năm triết học.

Toà giám mục sai đi giúp các xứ một vài năm, cha xứ chỉ định thầy về dạy cho trường làng. Làng có lệ nuôi cơm thầy giáo, vì vậy, thầy giáo đến nhà ăn cơm.

Đỗ Quang Vinh

Ngày Của Bố 21 June 2020

TU ES LE SOLEIL ÉCLATÉ DE L'AMOUR DU PÈRE

1- Seigneur crucifié et ressuscité,
Apprends-nous à affronter
Les luttes de la vie quotidienne,
Afin que nous vivions
Dans une grande plénitude.
Tu as humblement et patiemment accueilli,
Les échecs de la vie humaine,
Comme les souffrances de la crucifixion.
Alors les peines et les luttes
Que nous apporte chaque journée,
Aides-nous à les vivre
Comme des occasions de grandir
Et de mieux te ressembler.
Rends-nous capable de les affronter,
Plein de confiance en ton soutien.
Fais nous comprendre
Que nous n'arrivons à la plénitude de la vie,
Qu'en mourant sans cesse à nous mêmes
Et en nos désirs égoïstes.

Car c'est seulement en mourant avec Toi
Que nous pouvons ressusciter avec Toi.
Que rien désormais
Ne nous fasse souffrir ou pleurer
Au point d'en oublier la joie de ta résurrection.

2- Tu es le soleil éclaté de l'amour du père,
Tu es l'espérance du bonheur éternisé
Tu es le feu de l'amour embrasé.
Que la joie de Jésus soit force en nous
Et qu'elle soit, entre nous, lien de paix
D'unité et d'amour.

Auteur: Mère Térésa

<https://www.latoilescoute.net/tu-es-le-soleil-eclate-de-l...>

Bài dịch

NGÀI LÀ MẶT TRỜI CHÓI SÁNG TÌNH CHA

1- Lạy Chúa Giêsu

Ngài bị đóng đinh, treo trên thập giá,
Từ Cõi Chết, Ngài đã phục sinh
Xin dạy chúng con đường đầu phần đấu với điều linh cuộc sống,
Để chúng con sống cuộc đời phong phú rộng mở hơn.
Hạ mình nhần nhục nào hơn,
Chịu bao đau đớn kiếp thân phàm trần.
Ngài xin vâng chịu xả thân
Đóng đinh thập giá muôn phần xót xa.
Vì vậy, lạy Chúa Giêsu,
Trong cuộc sống đấu tranh cam go thường nhật,
Trước những gian nan chật vật khổ đau,
Chúng con mong nhận biết mau,
Đó là cơ hội Ngài trao ân tình,
Chúng con đón nhận hy sinh,
Để thêm khôn lớn giống hình ảnh Ngài.
Được Ngài nâng đỡ, lòng đầy tìn tưởng,
Chúng con đối phó được mọi tình huống khó khăn,
Và biết mình đang được đầy tràn sức sống
Chỉ khi nào lòng ngổn ngang dục vọng ích kỷ,
Mà chúng con biết triệt huỷ không ngừng.
Bởi vì chỉ khi nào chúng con chết đi cùng với Ngài,
Chúng con mới có thể cùng Ngài phục sinh,
Chúng con chẳng việc gì phải phải đau khổ, vật mình than khóc.
Mà quên mất niềm vui phục sinh vinh phúc của Ngài.

2- Ngài cho hy vọng tràn đầy
Chúng con được phúc bên Ngài trường sinh,
Ngài là ngọn lửa ân tình,
Tình yêu rực cháy Thánh Linh của Ngài,
Nguyện niềm vui của Ngôi Hai,
Trở nên mạnh mẽ trong đời chúng con
Để trong ơn phúc bình an,
Tình Ngài hiệp nhất chúng con với Ngài.

Đỗ Quang Vinh diển dịch

NHỚ BỐ

"Hong nào mà chẳng có gai,
Đường xa tới đích phải chai chân mòn"
Nhớ lời thầy vẫn dạy con,
Nên con mới được tú khôn thế này.
Dàn hồng khoe sắc hôm nay
Xước tay con lại nhớ thầy, thầy ơi!
Thầy không còn ở trên đời,
Nhưng thầy vẫn chẳng xa rời tim con.
Đỗ Quang Vinh

Ngày nghiêm-phụ 17-6-2018



THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHALÔ II

Khi được chọn làm Giám mục Phụ tá Giáo phận Krakow, Ngài đã ghi tên Mẹ Maria và khẩu hiệu TOTUS TUUS trong huy hiệu của Ngài, chọn lời kinh dâng hiến cho Đức Mẹ làm châm ngôn phục vụ. "Totus Tuus", nghĩa là "trọn đời con thuộc về Mẹ", xuất xứ từ lời kinh dâng mình cho Đức Mẹ do thánh Louis Marie Grignon de Monfort khi khởi xưởng phong trào Tận Hiến cho Mẹ Maria. Chắc chắn là chính nhờ tận hiến cho Mẹ Maria, mà Ngài đã được Đức Mẹ cứu sống một cách lạ lùng trong ngày 13.5.1981, là ngày kỷ niệm Đức Mẹ hiện ra lần đầu tiên tại Fatima. Hôm ấy, một thanh niên Thổ Nhĩ Kỳ, Ali Agca, 23 tuổi, đã nổ liên tiếp nhiều phát súng vào ngài với sức công phá rực mạnh đã gây thương tích ở bụng, cùi tay bên phải và ngón tay trở ở bàn tay trái ngài. Ngài ngã xuống. Ngay lập tức, ngài được đưa đến Bệnh viện Gemelli. Ngài nhắm mắt, rất đau đớn nhưng không ngừng lặp lại những lời nguyện tắt "Maria, Mẹ của con". Đó là lời cầu nguyện sâu xa thốt lên từ nỗi đau lớn lao. Khi đến bệnh viện ngài mới ngất xỉu. Ngài nói " Trong tất cả những gì xảy ra cho tôi vào ngày hôm ấy, tôi cảm nghiệm rõ ràng có bàn tay che chở, có sự lưu tâm đặc biệt của Hiền Mẫu MARIA Thiên Quốc. Đức Mẹ mình chứng Đức Mẹ mạnh hơn viên đạn có sức giết người!". Ngày 27 tháng 12 năm 1983, khi Đức Gioan-Phaolô II thăm tên sát nhân trong tù, hỏi ngài: "Vì sao ông còn sống, tôi đã nhắm bắn chính xác và viên đạn giết người cực mạnh". Đức Thánh Cha trả lời: "Một bàn tay bắn, một bàn tay dẫn đường", ngài muốn ám chỉ đến "bàn tay vô hình của Mẹ Maria" đã làm lệch đường đi của đạn.

Xin mời nghe bài thánh ca => <https://www.youtube.com/watch?v=4xOq0brabmM>

NGÀY HIỀN-MẪU TRONG THÁNG HOA

1- Ngày Của Mẹ

Năm 1914, bản nghị quyết do Quốc Hội lưỡng viện Hoa Kỳ thông qua, được Tổng Thống Woodrow Wilson ký, chính thức thành lập Ngày Của Mẹ (Mother's Day), vào Chúa Nhật thứ hai tháng 5 hằng năm. Năm 2017, Ngày Lễ Của Mẹ rơi vào ngày 14 tháng 5.

Năm nay, 2018, Ngày Lễ Của Mẹ rơi đúng vào ngày 13 tháng 5, là ngày đặc biệt liên quan tới biến cố Đức Mẹ hiện ra tại Fatima năm 1917, cùng 3 em nhỏ là Lucia dos Santos, 9 tuổi, và 2 người em họ là Franscisco, 8 tuổi và Jacinta Marto, 6 tuổi.

2- Biến Cố Fatima

Ngày 1 tháng giêng năm 1916, trong khi chăn chiên trên đồng cỏ hẻo lánh gần Cova da Ira, nước Tây Ban Nha, ba em chạy vào trú mưa trong hang, thì bỗng sờ thấy thiên thần hiện ra như một thanh niên trong trang phục màu trắng, nói với các em rằng: "Đừng sợ! Ta là sứ thần hoà bình. Hãy cùng ta cầu nguyện!" Các em làm theo thiên thần, quỳ xuống đọc: "Lạy Chúa, con tin kính Chúa, con thờ lạy, con trông cậy và yêu mến Chúa. Xin Chúa tha thứ cho những kẻ đã không tin kính, không thờ lạy, không trông cậy, và không yêu mến Chúa". Rồi thiên thần tiếp tục hiện ra vào mùa hè và thu, cả thấy ba lần như vậy.

Sang đến năm sau, ngày 13 tháng 5 năm 1917, lần đầu tiên cùng với thiên thần, Đức Mẹ hiện ra xưng là: "Đức Mẹ Mân Côi". Kể từ ngày này, cho đến tháng 10 liên tiếp, cứ đúng vào ngày 13 tháng 5 Đức Mẹ hiện ra, như vậy 6 lần cả thấy. Người nhả nhủ qua sứ điệp hoà bình chấm dứt chiến tranh: "Hãy ăn năn đền tội, hãy tôn sùng Mẫu-Tâm, hãy năng lần hạt Mân côi...!"

3- Giáo huấn của Hội Thánh về việc tôn sùng Đức Mẹ:

Năm 1815, Đức Thánh Cha Piô VII đã khuyến khích việc tôn sùng Đức Maria trong tháng Năm.

Đức Thánh Cha Piô XII, trong Thông điệp "Đấng Trung gian Thiên Chúa", nhấn mạnh "việc tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm là việc đạo đức được thêm vào nghi thức Phụng vụ, được Giáo hội công nhận và cổ vũ".

Năm 1965, Đức Thánh Cha Phaolô VI ban hành Tông huấn đề cao lòng tôn sùng Đức Mẹ Maria trong tháng 5: "Tôi lấy làm vui mừng và an ủi bởi thói quen đạo đức liên kết với Tháng Năm, là tháng dành dâng kính Đức Trinh Nữ và mang lại nhiều lợi ích cho dân Kitô giáo. Bởi vì một cách đúng đắn, Đức Maria được xem như một con đường mà qua đó chúng ta được dẫn tới Chúa Kitô, người nào gặp gỡ Đức Maria thì không thể không gặp gỡ Đức Kitô như vậy. Vì lý do nào khác mà chúng ta lại không tiếp tục trở về với Đức Maria để tìm kiếm Đức Kitô trong cánh tay của Mẹ, tìm gặp Đấng Cứu Độ chúng ta trong, qua và với Mẹ? Con người cần phải trở về với Đức Kitô trong thế giới đầy lo âu và nguy hiểm, thôi thúc bởi trách nhiệm và nhu cầu cấp bách của trái tim con người hầu tìm thấy một nơi ẩn trú an toàn và một mạch nước sự sống siêu việt...

...Tháng Năm là tháng mà lòng đạo đức của giáo dân đã kính dâng cách riêng cho Đức Mẹ. Đó là dịp để bày tỏ niềm tin và lòng kính mến mà người Công giáo khắp nơi trên thế giới có đối với Đức Mẹ Nữ Vương Thiên đàng. Trong tháng này, các Kitô hữu, cả ở trong thánh đường cũng như nơi tư gia, dâng lên Mẹ từ những tấm lòng của họ những lời cầu nguyện và tôn kính sốt sắng và mến yêu cách đặc biệt. Trong tháng này, những ơn phúc của Thiên Chúa nhân từ cũng đổ tràn trên chúng ta từ ngai toà rất dồi dào của Đức Mẹ" (Tông huấn về việc tôn kính Đức Mẹ, số I).

Giáo dân Việt Nam theo truyền thống vẫn tổ chức đoàn dâng hoa kính tiến Mẹ Maria trong tháng 5 kính Đức Mẹ. Xin mời cùng hiệp thông qua thánh ca "NĂM SẮC HOA DÂNG MẸ"

Xin bấm vào nghe => <https://www.youtube.com/watch?v=Vjlr0kv-6v0>

ĐI THUYỀN

Bèo trôi nước gợn sóng mênh mông,
Chèo vững thiếp qua vời khổ hải,
Chí bền chàng đến vận trung không.
Theo lần nguyệt xế mây mờ mịt,
Họa đáp thông reo trống náo nong.
Neo thả biết đâu nơi định trước,
Bèo trôi nước gợn sóng mênh mông.

HÀN MẶC TỬ

ĐỢI THUYỀN CHẲNG THẤY

Sóng lượn sông dài vẫn quanh mông,
Dõi nhìn không thấy cú hoài trông.
Nhìn thuyền đầy mái xem ra nặng,
Tưởng bậu, nhìn ra thấy vắng không.
Khổ nỗi mong chờ nàng nhạt nhẽo!
Buồn thay thất vọng mối tình nồng!
Vì sao bậu cứ im thin thít?
Sóng lượn sông dài vẫn quanh mông.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
05-6-2023

KIỆP NHÂN SINH

Thời gian thắm thoát vút qua nhanh,
Vó ngựa phi mau mộng khó thành.
Ngắm ảnh soi gương đầu đã bạc,
Nhìn hình đối bóng tóc đang xanh.
Am vân thí phát lòng không nở,
Phật tự quy y dạ chẳng đành.
Cái kiếp nhân sinh là biển khổ,
Đời người ngắn ngủi quá mong manh.
ĐỖ QUÝ TOÀN (04th-June-2023)

CHẠY ĐUA VỚI THỜI GIAN

Bóng ngựa thời gian vút quá nhanh,
Vạy mà mưu sự nghiệp chưa thành.
Bàn tay thuở ấy còn mềm mại,
Mái tóc bây giờ đã hết xanh.
Thấy bả vinh hoa lòng chẳng muốn,
Nghe mỗi chúc tụng dạ không đành.
Bền gan vững chí đừng buông bỏ!
Bởi kiếp con người thì mỏng manh.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
05-6-2023

CÁI TÔI ĐÁNG GHÉT

Làm sao thấu hiểu nghĩa từ “tôi”,
Đổi trắng thay đen thật quá tồi.
Lúc thích vẽ tô son trét thắm,
Khi hờn nhét bản quét bôi hôi.
Miệng hùm hồng hách tung hô hét,
Răng cọp hung hăng nháy cắn nhồi.
Bè bạn hôm qua nay oán hận,
Tình nồng lúc trước đã chia đôi.
HỒ NGUYỄN (31/05/2023)

DỐT NÓI CHỮ

Mặc cảm nên khoe mẽ cái TÔI,
Biết đâu rằng chúng diều mình tồi.
Con chồn cứ tưởng mình thơm lắm,
Bọ xít không hay nó quá hôi.
Điếu ống vênh vang không tắc nỡ,
Điếu cày nhũn nhặn thuốc vơi nhồi.
Người ngu lại sính luôn nói chữ,
Thùng rỗng kêu to thật sánh đôi!
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận
03-6-2023

TÌNH NHƯ LÁ ÚA

Đã khá lâu rồi mắt mắt trông,
Tự dưng nhạt hẳn mối duyên nồng.
Chẳng còn lời nhắn đây âu yếm,
Cũng vắng thư từ ngập nhớ mong.
Tình cảm tàn phai nào kẻ đoán,
Tâm hồn thay đổi có ai thông.
Lòng người như lá khô lìa cội,
Theo gió vật vờ giữa khoảng không.
Sông Thu
(31/05/2023)

LÁ VẪN CÒN XANH

(lời người cô phụ)

Đàn ai réo rắt mấy từng không?
Gió rít ngoài song cuốn giấc nồng.
Cứ tưởng còn về nên ngóng đợi,
Đợi hoài chẳng thấy vẫn chờ mong.
Làm đơn khiếu nại không hồi báo,
Thắc mắc trình bày chẳng đả thông.
Chẳng lẽ không còn nhìn thấy nắng?
Lá còn xanh lắm cứ chờ trông!
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận
01-6-2023

HẠNH PHÚC

Gia tài sung túc cứ gì tôi
Ninh ních kho chung chật tiếng cười
Mưu sống dị bình cầu bằng bạn
Làm ăn thuần chất mặc thua đời
Mẹ cha hiền thảo lo lưu hạnh
Con cháu hiếu trung gắng kịp người
Bếp ấm bữa ngày luôn đỏ lửa
Tự cho mình đủ đủ vui rồi!

30-5-2023

Nguyễn Huy Khôi

TRI NHÀN

*"Tri túc, tiện túc, dãi túc, hà thời túc!
Tri nhàn, tiện nhàn, dãi nhàn, hà thời nhàn!"*

Hạnh phúc luôn luôn đến với tôi,
Thấy không tôi rạng rỡ tươi cười?
Tâm không, xả chấp nhìn nhân thế,
Bụng chẳng ưu tư hận cuộc đời.
Tiết độ không tham vì biết đủ,
Hài hòa rộng lượng bởi yêu người.
Bi quan yếm thế chi cho khổ?
Tự nhủ tri nhàn là sướng rồi!

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

02-6-2023

THỨC KHUYA (2)

Non sông bốn mặt ngủ mơ màng,
Thức chỉ mình ta dạ chẳng an.
Bóng nguyệt leo song sờ sẫm gối,
Gió thu lọt cửa cọ mài chăn.
Khóc giùm thân thể hoa rơi lệ,
Buồn giúp công danh dế dạo đàn.
Trở dậy ôm na vài điệu cũ,
Năm canh tâm sự vẫn chưa tàn.

HÀN MẶC TỬ

TRẦN TRỌC

Phú quý công danh vẫn chẳng màng,
Những mong đời sống được bình an.
Sao còn mộng mị luôn tâm trí?
Có phải buồn vì lạnh gối chăn?
Viết bản tình ca còn bỏ dở,
So đây điệu hát vẫn chưa đàn.

Ôm hoài giấc mộng còn xanh biếc,
Tâm sự thâu đêm chữa héo tàn.
Đỗ Quang Vinh
phụng họa
26-5-2023

ĐẦU NĂM KHAI BÚT

Vào Xuân bỗng nhận được cành mai,
Bĩ cực phen này ắt thái lai.
Phúc lộc rồi đây còn chấn phát,
Tuổi đời sắp tới hẳn thêm dài,
Cầu mong nhiệt-huyết còn sôi sục.
Ước nguyện tình quê chẳng nhạt phai.
Đào mắt nhìn quanh, kìa nạn nước!
Hỏi người thức giả có còn ai?

ĐỖ QUANG-VINH
XIN CLIC VÀO ĐÂY NGHE LỜI CHÀO MỪNG NĂM MỚI
https://www.youtube.com/watch?v=p0_TCMvvDQ4
Chúc xuân ngũ phúc thái-hoà,
Tấn tài, tấn lộc, thăng hoa cuộc đời,
Tương-lai rực-rỡ sáng ngời,
Thành-công, thịnh-đạt, thanh-thời, thanh-nhàn



THƯƠNG BA ...!

(Happy Father's Day-Sunday June 18)
Thương Ba trụ cột, ấm êm nhà
Vất vả đêm ngày dưỡng dục ta
Thực phẩm gia đình công bố mẹ
Đồng tiền bát gạo nghĩa tình cha
Can qua loạn lạc quân gian xảo
Gìn giữ an ninh tía thật thà...!
Từ mẫu tảo tần sinh phát triển
Phụ thân gánh vác sống thăng hoa...!

MAI XUÂN THANH
May 25, 2023

THƯƠNG CHA MẮT KÉM

Cái nóc như cha đỡ mái nhà
Chở che mưa nắng giữ gìn ta
Nuôi con vất vả không quên mẹ
Giáo huấn nghiêm minh vẫn nhớ cha
Chẳng để cha nhìn không thấy rõ
Dù cho mắt của cũng thôi thà
Mai này ra viện, con mừng rỡ
Lúc ấy về nhà, cha hết hoa.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
26-5-2023

MỘT MÌNH

Độc ẩm, rượu ngon cũng nhạt phèo
Độc hành lui tới, dạ buồn teo
Mâm cơm một bát không buồn nuốt
Căn gác một người chẳng muốn leo
Riêng bóng, thời gian dường bất tận
Riêng đường, đích tới tựa khôn theo
Cô đơn, lẽ sống đâu còn nữa
Cô quạnh, niềm vui cũng tếch vèo.
Sông Thu
(02/06/2023)

ĐỪNG SAY!

Nghe hoài kể mãi chuyện tầm phèo,
Cứ vậy rồi đây óc sẽ teo.
Được thể nên tâm tà trí quẩn,
Được rồi khiến giậu đổ bìm leo.
Uống mà tỉnh táo thì nên uống,
Uống để say mềm chó có theo.
Thế tất cô đơn rồi quá chén!
Thế thì thần trí sẽ bay vèo!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
02-6-2023

SNOWFALL

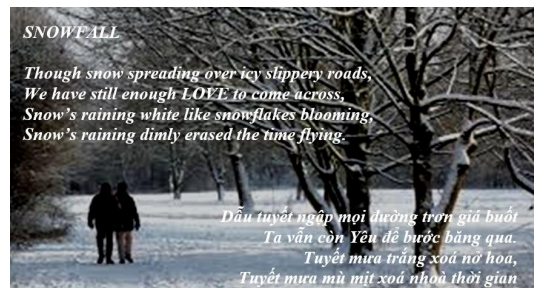
*Though snow spreading over all icy slippery roads,
We have still enough LOVE to come across,
Snow is raining white like snowflakes blooming,
Snow is raining dimly erased the time flying.*

IL TOMBE DE LA NEIGE

*En dépit de la neige tapisse les routes glissantes et glacées,
Nous avons encore assez d'amour pour les dépasser.
Comme c'est beau qu'il pleut des flocons blanches.
Il nous semble que le voile de neige efface le temps.*

TUYẾT RƠI

Dầu tuyết ngập mọi đường trơn giá buốt,
Ta vẫn còn Tình Yêu để bước băng qua.
Tuyết mưa trắng xóa nở hoa,
Tuyết mưa mù mịt xóa nhòa thời gian.
Đỗ Quang Vinh



MỪNG CHÁU TUẤN BÙI

LUX ET VERITAS!

Invenisti Lucem et Veritatem.

You found Light and Truth.

Invenisti Lucem et Veritatem.

You found Light and Truth.

"CON TIM SỞ HỮU" của con ()*

Nhớ gìn giữ lấy, hãy ôm suốt đời!

Đó là CHÂN LÝ tuyệt vời,

Tỏa lan ÁNH SÁNG rạng ngời muôn phương!

Nhìn chằm ngón của nhà trường,

Đất lành chim đậu: đúng đường con đi.

Con hãy cố gắng phát huy,

Gia đình hãnh diện, con thì tiến xa.

"The Heart of My Possession" ()*

All your life, do not loosen,

Remember to grapple!

That's the TRUTH

very wonderful!

That's the LIGHT

very bright!

everywhere it's spreading.

Look at the school's motto!

Good land birds perching:

That's your right way to go,

Try to grow!

To your family, happiness you'll bring.

And very far, you're progressing.



Your grand parents

Hershey 22 May 2023

HELLO DOCTOER QUANG!

With the white coat today

You go on the bright way.

You'll save humanity,

And make parents very happy.

Congratulations!

Your grandparents

Hershey, 11-5-2023

LUX ET VERITAS! Invenisti Lucem et Veritatem. You found Light and Truth.

"CON TIM SỞ HỮU" của con

Nhớ gìn giữ lấy, hãy ôm suốt đời!

Đó là CHÂN LÝ tuyệt vời,

Tỏa lan ÁNH SÁNG rạng ngời muôn phương!

Nhìn chằm ngón của nhà trường,

Đất lành chim đậu: đúng đường con đi.

Con hãy cố gắng phát huy,

Gia đình hãnh diện, con thì tiến xa.

"The Heart of My Possession"

All your life, do not loosen,

Remember to grapple!

That's the TRUTH

very wonderful!

That's the LIGHT

very bright!

everywhere it's spreading.

Look at the school's motto!

Good land birds perching:

That's your right way to go,

Try to grow!

To your family, happiness you'll bring.

And very far, you're progressing.

Your grand parents

Hershey 22 May 2023



The Heart of My Possession

My heart is a possession I truly own
For it's a voice speaking that I'm not alone
It comforts me in my most difficult moments
And along with me, it laments

I own my heart because it is my conscience
When at times, it tests my patience
It tells me never to last
And decides which choice is just

The heart I hold is really divine
It is a treasure supplying me with affection
And it pumps sympathy through my bloodstream
So that I can feel pity for those with indignance

And my actions animated by noble sentiment
Like a mother forever worries about her son
While enabling me to experience grief
It teaches me to conserve my dignity and personality

My heart is an ownership of importance
For it's my judge, voice, and giver of resolution
It speaks of what's right, never in a state of gladness
Although cryptic, it's immense like the ocean

Tuan Bui

Grade 1 - Hershey Elementary School, Pennsylvania, USA

Con Tim, Sở hữu Của Tôi

Con tim sở hữu của tôi
Nhắc tôi không phải sống đơn độc
Nhường khi cuộc sống khó khăn
Khắc khoải theo tôi đi suốt đời

Con tim sở hữu của tôi
Là lương tri, nhắc tôi kiên nhẫn
Giúp tôi kiên nhẫn hơn nữa
Giúp tôi kiên nhẫn hơn nữa

Con tim sở hữu của tôi
Là kho báu nuôi dưỡng tình thân
Cho tôi nuôi dưỡng tình thân
Cho tôi nuôi dưỡng tình thân

Con tim sở hữu của tôi
Là lương tri, nhắc tôi kiên nhẫn
Giúp tôi kiên nhẫn hơn nữa
Giúp tôi kiên nhẫn hơn nữa

Con tim sở hữu của tôi
Là kho báu nuôi dưỡng tình thân
Cho tôi nuôi dưỡng tình thân
Cho tôi nuôi dưỡng tình thân

Grade 1 - Hershey Elementary School, Pennsylvania, USA



Chúc Mừng Châu QUANG DO

Tuổi thơ sống với ông bà,
Lưu bao kỷ niệm thật là dễ thương!
Hôm nay con đã lên đường,
Gọi con bằng những vết thương của người
Hôm nay rộn rã tiếng cười,
Mình con thành quả đẹp tươi rạng ngời:
Hành trang con đã sẵn rồi,
Chúc con rồi sẽ tuyệt vời còn hơn!
Mẹ cha chăm sóc cho con,
Hãy gìn giữ nghĩa cho tròn đạo con!

Lovely Quang

*Today, you're on the new and bright way,
From the people's wounds you save
Today is full of laughter and joyousness,
Congratulations on your radiant success.*



*Your grandparents
Hershey, 11-5-2023*



TÌNH HAY SAY

Nào say hãy cứ uống cho say!
Ngất ngưỡng mà sao vẫn chưa say?
Mộng ước tương lai nên phải tỉnh?
Ngóng trông nắng mới hoá chưa say,
Ưu thời mẫn thế say mà tỉnh.
Thấy cảnh buồn dân tỉnh chẳng say.
Những kẻ vong thân đâu có tỉnh,
Mải mê danh lợi cả đời say.

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây
05-4-2023

TÌNH SAY

(Nhại theo ĐẠI KHÔN của Tú Xương)

Thế sự mập mờ chuyện tỉnh, say,
Thử xem ai tỉnh với ai say!
Say tình non nước, say mà tỉnh,
Tỉnh chốn quyền môn, tỉnh hóa say.
Quân tử khi say mà vẫn tỉnh,
Phàm phu lúc tỉnh cũng như say.
Thói thường, có tỉnh, say tùy lúc,
Lắm kẻ suốt đời vẫn thấy say!
Kha Tiệm Ly (2016)

XUÂN ĐẾN RỒI

Óng ánh lùm cây hạt móc sương,
Nắng lên bừng thắm khắp khu vườn.
Mai đào, thược dược khoe sắc thắm,
Nguyệt quế, tầm xuân lộc đã vươn.
Chim chóc đua tranh vang tiếng hót,
Hoa nhài khép nép ngát lòng hương.
Đông tàn cuốn gói mời xuân tới,
Biển dịch tuần hoàn là lẽ thường.

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài dưới đây
08-4-2023

XUÂN SẼ TRỞ LẠI

Mặt trời lên xóa bóng mù sương,
Nắng sớm lung linh rải khắp vườn.
Chậu Cúc xác xơ chồi đã nhú,

Cành Hồng trổ trĩu lộc đang vươn.
Chim đua thanh khiêu múa vang động,
Hoa độ sắc màu tỏa ngát hương.
Hết buổi đông tàn xuân lại đến
Hoài sinh hưng phế lẽ vô thường.
NHẤT HÙNG

ĐẠI HẠN KHÁT NƯỚC

Ruộng cạn không ai tát cũng vơi,
Thở dài than vắn chẳng nên lời.
Kéo dài nắng hạn bao giờ dứt?
Ngóng mãi mưa rào hỡi đất ơi!
Cuốc lội đồng khô kêu khát nước,
Dân cây miệng mếu đói sao cười?
Hết thời bĩ cực rồi sẽ thấy!
Giữ vững niềm tin chớ thả lời!

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây
14-4-2023

GIAO MÙA

Giao mùa Hạ ửng nắng đầy vơi
Cảnh thế nhường nghe rộn rã lời
Muông thú tu bầu inh ỏi vơi
Cu gù ới bầu ngọt ngào ơi!
Trăng nhòai rặng liễu mơ màng gợi
Gió vén rèm sương tủa tủa cười
Chạnh cảm vườn khuya Quỳnh điểm tới
Hương hòa quyện thoảng... bướm* vờn lời...

*loài bướm đêm.
Mai Vân-VTT
12/4/23.



*Đẹp thay một kiếp nhân-sinh!
Sao người ta nỡ càn tình giết đi?*

ĐẸP THAY MỘT KIẾP NHÂN-SINH!

Lời thưa:

Giữa lúc thế-giới ngày nay ngập chìm trong nền "văn-hoá sự chết" để cho tội ác lên ngôi, Mẹ Têrêxa thành Calcutta cất cao tiếng kêu van nài: "Hãy phò sự sống". Mẹ tận-hiến cả cuộc đời cho công cuộc bảo vệ sự sống con người, cho những mảnh đời bất hạnh bị vứt bỏ vãi vương bên lề xã-hội.

Trong chiều hướng ấy, Mẹ đã ba lần đến Việt Nam, nơi mà Mẹ Maria, Nữ-vương các Thánh Tử Đạo Việt Nam, từng nhỏ nước mắt tình thương tại La-Vang, Bình Triệu, Tà-Pao, v.v...và Mẹ đến hô-hào bảo vệ sự sống, tại lưỡng-viện quốc-hội thủ-đô nước Mỹ, nơi đây người ta đang định-chế-hoá những việc trái với nhân-luân, nghịch với luân-lý giáo-hội, trong đó quan- trọng là việc bức tử các thai-nhi.

Mẹ hô-hào tôn trọng và bảo vệ sự sống con người. Mẹ bảo rằng "La vie est la vie". Sự sống là tặng-phẩm vô giá mà Thượng-Đế ban cho. Phải, La vie est la vie, ce n'est pas la mort!

Đẹp thay một kiếp nhân-sinh

Sao người ta nỡ cạn tình giết đi?

Ngày 04 tháng 9 năm 2016 vừa qua, tại tiền-đình quảng-trường Thánh Phêrô giáo-đô La-Mã, Giáo-Hội Công-Giáo vinh-tôn Mẹ lên bậc hiển-thánh. Người viết xin được diễn-dịch bài thơ bất-hủ dưới đây của Mẹ Têrêxa thành Calcutta lúc còn sinh-thời, nói lên tiếng kêu xin bảo vệ mạng sống con người thật quý giá dường nào!

Prière de Mère Teresa

LA VIE EST LA VIE!

La vie est beauté, admire-la!
La vie est félicité, profites-en!
La vie est un rêve, réalise-le!
La vie est un défi, relève-le!
La vie est un devoir, fais-le!
La vie est un jeu, joue-le!
La vie est précieuse, soigne-la bien!
La vie est richesse, conserve-la!
La vie est amour, jouis-en!
La vie est un mystère, pénètre-le!
La vie est une promesse, tiens-la!
La vie est tristesse, dépasse-la!
La vie est un hymne, chante-le!
La vie est un combat, accepte-le!
La vie est une tragédie, lutte avec elle!
La vie est une aventure, ose-la!
La vie est bonheur, mérite-le!
La vie est la vie, défends-la!



ĐẸP THAY MỘT KIẾP NHÂN SINH!

Đẹp thay một kiếp nhân-sinh!
Sao không ngưỡng-mộ, tận-tình cung chiêm?

* * *

Kiếp người: đại-phúc vô-biên,
Sao không tận-dụng, ưu-phiền làm chi?
Kiếp người: mộng-ước diệu-vi,
Sao không thực-hiện, chớ thì bỏ qua!
Kiếp người: thử-thách ngã sa
Sao không vực dậy để mà đứng lên?
Kiếp người: nghĩa-vụ chớ quên,
Sao không chu-tất, chẳng nên lơ-là?
Kiếp người: thế trận cuộc cờ,
Sao không vào cuộc, còn chờ nữa chi?
Kiếp người: báu-vật khôn bì!
Sao không trau-chuốt lại đi coi thường?
Kiếp người: phong-phú khôn lường,
Sao không gìn-giữ để hương phai tàn?
Kiếp người: ân-ái chan-chan,
Sao không chia sẻ nồng-nàn thương yêu?
Kiếp người: huyền-nhiệm cao-siêu,
Sao không nhuần-thấm những điều sâu xa?
Kiếp người: hứa hẹn người ta,
Sao không vẹn ước thật-thà tín-trung?
Kiếp người: âm-đạm mịt-mùng,
Sao ứng trùn bước, ngại-ngùng vượt qua!
Kiếp người: một bản tụng-ca
Sao không tấu hát ngân xa vang lừng?
Kiếp người: trận-mạc chiến-trường
Sao không chấp-nhận ngoan-cường đấu-tranh?
Kiếp người: bi-kịch tranh-giành
Sao không chống chọi lại đành bó thân?
Kiếp người: mạo-hiểm gian-truân,
Sao không dám nhận dẫn thân giúp đời?
Kiếp người: diễm-phúc tuyệt-vời,
Sống sao cho xứng ơn Trời mông-mên!

Đẹp thay một kiếp nhân-sinh,
Sao không bảo-vệ giữ-gìn nhân-luân?
Đỗ Quang-Vinh
diễn-dịch

NÓI KHÔN CÙNG

Tháng Tư cả nước chịu tang chung,
"Bên thắng" trả thù, oán chập chùng.
Đã bức dân bần hàn khốn khó,
Còn đầy "ngụy" đói rét lao lung.
Người tù tội ngậm hờn hoài vọng,
Kẻ sống mòn vờ đại khật khùng.
Nhục nhã đắng cay sao kể siết,
Một trời sầu thảm nói khôn cùng.

NHẤT HÙNG

NAY CÒN ĐÂU!

Bán đứt non sông của cái chung,
Để cho ai oán tiếng tơ chùng!
Thanh niên mất xác nơi rừng vắng,
Trí thức co mình chốn điều lung.
Chiến sĩ lao tù vì đối địch,
Người khôn uất quá hoá ra khùng.
Thời xưa lắm liệt là như thế!
Xót nỗi bây giờ ra khốn cùng!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
19-4-2023

L'EXPIATION - IL NEIGAIT

Victor Hugo (1802-1885)

Dẫn Nhập

"Il neigait...Il neigait.." là câu thơ được lập đi lập lại trong bài "L'expiation" trích từ "Les Châtiments" (1853), một tác phẩm chính trị, chống lại Napoleon III khiến ông phải lưu vong tại Anh. Hugo viết sau khi đã thể hiện bi kịch của chiến tranh qua bài "NOX". Ngoài giá trị lịch sử, tác phẩm còn mang chiều kích triết-lý: Bài thơ không chia ra thành từng khổ, ghi lại sự thê thảm và bất hạnh của một đội quân đi bộ trở về sau cuộc viễn chinh, nói lên số phận của con người trước cái chết, cho thấy cuộc sống là một bi kịch không có ý nghĩa.

Mùa xuân năm 1812 Napoleon tập hợp một đội quân 600.000 người, trong số đó phân nửa là những nước phụ thuộc. Ngày 24 tháng 6 Napoleon cố gắng bao vây hai quân đoàn Nga. Sau hai tháng hành quân, Hoàng-đế đến gần Moscow nhưng không thành công. Tuy nhiên, bệnh tật và đặc biệt là lính đào ngũ đã cướp đi hơn 150, 000 người đàn ông và ngựa thì mất hầu hết. Sau cuộc chiến đấu vô cùng dữ dội như chưa từng thấy, trong đó 50.000 người Nga và 30.000 Pháp bị diệt, Napoleon vào được Moscow thì khi ấy các nguồn tiếp liệu gần như bị tiêu diệt do đám cháy lớn. Sau nhiều tháng do dự, ông quyết định bắt đầu trở về vào ngày 19 Tháng 10 năm 1812. Nhưng quá muộn: mùa đông cực kỳ khắc nghiệt đã tới, cuộc rút quân biến thành thảm họa.

Il neigait. On était vaincu par sa conquête.
Pour la première fois l'aigle baissait la tête.
Sombres jours ! l'empereur revenait lentement,
Laissant derrière lui brûler Moscou fumant.
Il neigait. L'âpre hiver fondait en avalanche.
Après la plaine blanche une autre plaine blanche.
On ne connaissait plus les chefs ni le drapeau.
Hier la grande armée, et maintenant troupeau.
On ne distinguait plus les ailes ni le centre.
Il neigait. Les blessés s'abritaient dans le ventre
Des chevaux morts ; au seuil des bivouacs désolés
On voyait des clairons à leur poste gelés,
Restés debout, en selle et muets, blancs de givre,
Collant leur bouche en pierre aux trompettes de cuivre.
Boulets, mitraille, obus, mêlés aux flocons blancs,

Pleuvaient ; les grenadiers, surpris d'être tremblants,
Marchaient pensifs, la glace à leur moustache grise.
Il neigeait, il neigeait toujours ! La froide bise
Sifflait ; sur le verglas, dans des lieux inconnus,
On n'avait pas de pain et l'on allait pieds nus.
Ce n'étaient plus des cœurs vivants, des gens de guerre
C'était un rêve errant dans la brume, un mystère,
Une procession d'ombres sous le ciel noir.
La solitude vaste, épouvantable à voir,
Partout apparaissait, muette vengeresse.
Le ciel faisait sans bruit avec la neige épaisse
Pour cette immense armée un immense linceul ;
Et chacun se sentant mourir, on était seul.
— Sortira-t-on jamais de ce funeste empire ?
Deux ennemis ! le czar, le nord. Le nord est pire.
On jetait les canons pour brûler les affûts.
Qui se couchait, mourait. Groupe morne et confus,
Ils fuyaient ; le désert dévorait le cortège.
On pouvait, à des plis qui soulevaient la neige,
Voir que des régiments s'étaient endormis là.
Ô chutes d'Annibal ! lendemains d'Attila !

Fuyards, blessés, mourants, caissons, brancards, civières,
On s'écrasait aux ponts pour passer les rivières,
On s'endormait dix mille, on se réveillait cent.
Ney, que suivait naguère une armée, à présent
S'évadait, disputant sa montre à trois cosaques.
Toutes les nuits, qui vive ! alerte ! assauts ! attaques !
Ces fantômes prenaient leur fusil, et sur eux
Ils voyaient se ruer, effrayants, ténébreux,
Avec des cris pareils aux voix des vautours chauves,
D'horribles escadrons, tourbillons d'hommes fauves.
Toute une armée ainsi dans la nuit se perdait.
L'empereur était là, debout, qui regardait.
Il était comme un arbre en proie à la cognée.
Sur ce géant, grandeur jusqu'alors épargnée,
Le malheur, bûcheron sinistre, était monté ;
Et lui, chêne vivant, par la hache insulté,
Tressaillant sous le spectre aux lugubres revanches,
Il regardait tomber autour de lui ses branches.
Chefs, soldats, tous mouraient. Chacun avait son tour.
Tandis qu'environnant sa tente avec amour,
Voyant son ombre aller et venir sur la toile,
Ceux qui restaient, croyant toujours à son étoile,
Accusaient le destin de lèse-majesté,
Lui se sentit soudain dans l'âme épouvanté.
Stupéfait du désastre et ne sachant que croire,
L'empereur se tourna vers Dieu ; l'homme de gloire
Trembla ; Napoléon comprit qu'il expiait
Quelque chose peut-être, et, livide, inquiet,
Devant ses légions sur la neige semées :

« Est-ce le châtement, dit-il, Dieu des armées ? »
Alors il s'entendit appeler par son nom
Et quelqu'un qui parlait dans l'ombre lui dit : Non.

TRƯỜNG PHẠT TRONG MƯA TUYẾT

Cuộc viễn-chinh thảm bại. Tuyết vẫn đổ mau.
Lần đầu tiên, đại-bàng gục đầu thiếu não,
Ngày tối sầm. Hoàng-đế lão-đào quay về
Để lại sau lưng Mát-cơ-va bốc khói.
Rét Đông cắt thịt, chìm trong bóng tối tuyết rơi.
Tuyết vẫn rơi, tuyết lở, nơi nơi bão tuyết,
Tuyết ngập trắng mọi đồng bằng nối tiếp bao-la,
Chẳng còn nhận ra đâu là người chỉ-huy, đâu là cờ xí.
Mới hôm qua còn đại quân là thế,
Mà hôm nay sao như thể đàn bò?
Chẳng còn nhận ra đâu là cánh quân, đâu là đầu não.

Tuyết vẫn đang rơi!
Các thương binh trong bụng ngựa chết là nơi ẩn núp;
Trước cửa lều đóng quân đổ nát điêu-tàn
Những lính canh lặng câm, toàn thân bất động
Vẫn đứng yên cho sương giá đóng băng.
Họ đứng yên, miệng còn ngậm kèn đồng,
Đạn, vỏ đạn trộn lẫn với bông tuyết trắng.
Mưa tuyết rơi, lạ kìa, quân tinh-nhuệ bỗng run run!
Ria mép xám đóng băng, họ trầm ngâm lê gót.
Tuyết vẫn rơi, trời đang bão tuyết, gió bắc lạnh căm,
Gió rít trên những tầng băng, từ nơi xa-xăm nào đó.
Họ đi chân trần, chẳng có bánh ăn.
Không phải đó là những trái tim sống động,
Trái tim của những người bị ném vào ác-mộng chiến-tranh,
Một giấc mơ lạc-lỡ trong mù sương tranh-giành bí-ẩn,
Một đám rước dưới bầu trời xám ngắt tối đen.
Hoang vắng mệnh-mông, thật xem kinh-khủng.
Khắp nơi nơi chỉ thấy im-ắng trả thù.
Khác chi tấm vải rộng liệm xác đoàn quân.

Ai cũng nghĩ mình đã chết, thấy mình cô-đơn trơ-trọi.
-Liệu có bao giờ thoát khỏi nạn đế-vương?
Đế-chế này đã gây bao tử-thương kinh-hãi!
Hai kẻ thù dữ tợn, họ phải đương đầu:
Ngoài các chiến-lược gia, còn tội-tệ biết bao phương bắc!
Triệt các ổ mai-phục, họ nã đại-bác phóng đi.
Kẻ nằm xuống, người sắp chết, cả nhóm người ủ-ê lộn-xộn,
Họ chạy trốn, nhưng sa-mạc đang nuốt trọn đám đông.
Có thể thấy những trung-đoàn nằm im trong nếp băng nứt-nẻ.

Hôm nay Annibal sụp đổ. Những ngày tới, ắt sẽ Attila!
Đào-tẩu, bị thương, chết-chóc, xe đạn, băng-ca, vồng cáng
Thầy lao xuống cầu để vượt thẳng qua sông,
Vạn người nằm ngủ, thức dậy không quá trăm.
Ney, mới vào đội quân, nay âm-thầm được thoát,
Giành nhau đồng hồ đeo tay với ba kỵ-binh, lính Cazắc.
Đêm nào cũng vậy, cảnh giác, báo động, xung-kích, tấn-công!
Súng của họ, những bóng ma đột-nhập tay không cướp đoạt.
Đối phó sức kháng-cự trong tối-tăm, thực toát mồ-hôi!
Những tiếng kêu rên như bầy kên-kên trọc-trụi, ôi thảm-thiết!
Những phi-đội khủng-khiếp, như ác-thú lông-lộn, những kẻ điếc quay cuồng.

Trong đêm tối, cả một đội quân hùng-cường biến mất.
Hoàng-đế đó, ông đang quan-sát đứng coi,
Hệt như dưới gốc cây sồi,
Trước rìu chờ sẵn, con mồi là ông.

Con người vĩ-đại này, cho đến nay, ai nấy đều chưa dám đụng,
Bất hạnh thay, tên tiêu-phu ác độc đã nhắm đúng không sai,
Và ông, cây sồi sống, lưỡi rìu tử-thần chặt ngay lập tức,
Rùng mình trước bóng ma tang-tóc phục-thù,
Ông nhìn quanh, bao nhiêu cảnh gầy từ từ ngã đổ,
Từ chỉ-huy đến binh lính, tất cả đều đã chết rồi.
Số phận mình, ai nấy đều chờ coi sắp đến;
Còn ông, nhìn lưu-luyến quanh lều,
Thấy bóng mình đi lại, đều đều trên lều vải.

Ai cũng có phần số, những người còn lại nghĩ thế,
Số phận mình sẽ mang tội phản đế chống vương.
Trong thâm-tâm, ông cảm thấy chán-chường lo sợ,
Choáng váng trước thảm-hoạ và chỉ biết có niềm tin,
Hoàng-đế quay về van xin Thượng-Đế,
Con người thuở vinh-quang giờ run-rẩy là thế!

Nã-phá-luân biết mình sẽ chịu tội,
Có lẽ gán cho tội lỗi phải đền,
Mặt tái mét, vẻ bồn-chồn lo-lắng,
Ông nói trước đoàn quân nằm im trên tuyết trắng đầy-dẫy:

"Ôi, Thiên-Chúa các đạo binh, phải chăng đây ngày trừng phạt?"
Rồi nghe có tiếng gọi đúng thật tên ông.
Từ trong bóng tối mệnh-mông,
Tiếng vang ai đó đáp rằng: Không! Không!

Đỗ Quang-Vinh diễn dịch

<https://www.facebook.com/profile.php?id=100010976501983>

ĐÈO BA DỘI

Một đèo, một đèo, lại một đèo
Khen ai khéo tạo cảnh cheo leo
Cửa son đỏ loét, tùm hum nóc
Hòn đá xanh rì, lún phún râu
Lắt lẻo cành thông cơn gió lốc
Đầm đĩa lá liễu giọt sương gieo
Hiền nhân quân tử ai là chẳng
Mỏi gối chồn chân vẫn muốn trèo
Hồ Xuân Hương

BÀI HOẠ

ĐÔI LEO XE ĐẠP

Đeo đã nhiều rồi lại muốn đèo,
Nể tình năn nỉ vậy thì leo!
Đường trơn khúc khuỷu còn hang hốc,
Hố húng mưa dầm đã mọc râu
Bám chặt ôm eo không ngã đấy!
Buông tay gặp giốc vật mình gieo!
Thân trai lại chẳng ưng đi bộ,
Muốn lẹ nhìn xe là muốn trèo.

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận

20-4-2023

ĐẠI HẠN KHÁT NƯỚC

Ruộng cạn không ai tát cũng vơi,
Thở dài than vãn chẳng nên lời.
Kéo dài nắng hạn bao giờ dứt?
Ngóng mãi mưa rào hồi đất ơi!
Cuốc lội đồng khô kêu khát nước,
Dân cây miệng mếu đói sao cười?
Hết thời bỉ cực rồi sẽ thấy!
Giữ vững niềm tin chớ thả lời!

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây
14-4-2023

GIAO MÙA

Giao mùa Hạ ửng nắng đầy vơi
Cảnh thế nhường nghe rộn rã lời
Muông thú tu bầu inh ỏi vơi
Cu gù ới bầu ngọt ngào ới!
Trăng nhòai rặng liễu mơ màng gợi
Gió vén rèm sương tằm tím cười
Chạnh cảm vườn khuya Quỳnh điểm tới
Hương hòa quyện thoảng... bướm* vờn lơ...
(*loài bướm đêm)

Mai Vân-VTT

12/4/23.

TÔI LÀM THƠ

Tôi yêu thơ không thấy thơ mà ứ hự,
Nên lựa lời kết ý cho có chánh ngôn,
Đem hân hoan lấp những giếng lệ u buồn,
Đem an hoà san bằng những hố sâu thù oán.

Tôi đem thơ mở ra chân trời tươi sáng,
Rực ánh bình minh xoá bóng đấu tranh.
Thắp đuốc lương tâm quét hết giới ranh,
Không còn cách phân giàu sang khốn khổ.

Tôi đem thơ đến muôn người mọi chỗ,
Đem yêu thương đến khắp nẻo gần xa.
Thơ tôi xiển dương Đạo Sống Thái Hoà (*)
Hiệp nhất muôn người, không kỳ thị trai gái.

Tôi muốn thơ tôi là vườn hoa trái,
Cho ai nấy thấy ấm lòng chẳng hay
Mà gìn ngôn ngữ kéo thảm thay thế này!
Giống tiếng kêu tình nghĩa đùm bọc.

Tôi đem thơ khích lệ chí trai ngang dọc,
Đặt danh dự tổ quốc ưu tiên,
Nói gương công đức các tiên hiền,
Mà lưu sự nghiệp cho hậu thế

(*) *TIẾNG VIỆT VỚI TRIẾT-LÝ ÂM DƯƠNG VÀ*

ĐẠO SỐNG THÁI-HÒA=> <http://online.flipbuilder.com/hdcy/oqbk/>

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận các bài dưới đây

16-4-2023

BẠN CÙNG THƠ

Vỡ đất rừng, đời chôn thân ứ hự
Rút tơ lòng tập tễnh dệt thi ngôn
Thơ là bạn, cùng tôi sẻ nỗi buồn
Khi uất hận, thơ cũng chia hờn oán

Thơ nhóm lửa giữ cho tôi nguồn sáng
Lúc điều hiu, xiêu vẹo mái nhà tranh
Trên mảnh đất thù- bạn đã phân ranh
Lòng ngờ nghi hóa ngục tù thống khổ

Mỗi con người, khi lợi riêng chọn chỗ
Dẫu ở gần mà hồn mãi với xa
Mâu thuẫn triền miên, đâu dễ dung hòa
Đồng sàng dị mộng, dù trai với gái

Gió vô minh cuồng quay đời oan trái
Dòng lãnh đạm tuôn chảy mãi, ô hay
Chữ Đồng Bào, miệng lưỡi chính khách này
Làm ảo thuật để trướng vào chung bọc

Sông chảy ngang, rặng Trường Sơn xẻ dọc
Đâu lối về nguồn cội thuở Rồng Tiên?
Đâu những bậc vua sáng với tôi hiền?
Thơ bầu bạn, ủi an người thất thế!

Lý Đức Quỳnh
20/4/2023

CHIỀU HỒM NHỚ NHÀ

Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn
Tiếng ốc xa đưa vắng trống đồn
Gác mái, ngư ông về viễn phố
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn,
Kẻ chốn chương đài, người lữ thứ
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?"

Bà Huyện Thanh Quan

TÂN HÔN

Nạp thái xong rồi lễ kết hôn,
Đêm khuya vắng vắng trống canh dồn.
Đồ xôi nhóm lửa phì phò thổi
Giã gạo hè nhau rộn xóm thôn
Cô gái rời nhà lòng khấp khởi
Chàng trai đón vợ bước chân dồn
Đêm xuân tí tách sương gieo nặng
Lặng đọng lòng ai tình tự ôn
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận
20-4-2023

HÔM NAY RA TẾT, TẠM GÁC THƠ TẾT, NÓI CHUYỆN MÈO

TẾT MÈO, EO OI!

Năm nay mèo chạy khắp nhà,
Mèo con, mèo mẹ, mèo già, eo ơi!
Có nồi cá rán tuyệt vời,
Chúng hùa ăn vụng, ăn rồi mửa ra.
Đứa thì vào góc xó nhà,
Đứa thì len lén chạy ra ngoài vườn,
Đứa thì trốn xó gầm giường,
Xông mùi nồng nặc khó thương đường nào!
Người ta nói có sai đâu:
"Mèo hay ăn vụng lại mau giả hình.
Nó mà giấu giếm khó rình"
Tết này treo miệng, cũng đành vậy thôi!
Tết Mèo, Tết đói, eo ôi!
Đỗ Quang Vinh
(mùng 4 Tết Quý Mão)

TRỐN ĐẠI HẠN

Nắng quá ngoài đồng cá chết trôi,
Suốt ngày than thở chẳng yên ngồi.
Trông hoài chẳng thấy trời mưa xuống,
Sốt ruột toàn nghe chuyện nước trôi.
Các bác tìm tre đan ổ rá,
Nhiều cô kiếm việc bỏ quê rồi.
Thôi thì chịu khó ăn dè vậy!
Bỏ xứ ra đi không có tôi!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài dưới đây
25-4-2023

ĐẠI HẠN

Đạo này đá chảy với vàng trôi
Thiên hạ mong mưa đứng lại ngồi
Ngày trước biết gì, ăn với ngủ
Bây giờ lo cả nước cùng nô
Trâu mừng ruộng nẻ cày không được
Cá sợ ao khô vượt cả rồi
Tình cảnh nhà ai nông nỗi ấy
Quạt mo phe phẩy một mình tôi

Trần Tế Xương



Giơ chân đạp mũi nhọn
thì khôn cho người!
(Bible, Acts.9, 1-7)

TÌNH YÊU VÀ HOÀ BÌNH

Khi tôi viết trên trang Face Book bài thơ "Snowfall - Il Tombe de La Neige", giáo sư Huỳnh Ngọc Ẩn hỏi tôi rằng "Anh còn nhớ bài "Il Neigeait... Il Neigeait" của Victor Hugo chẳng? Tôi đã dịch ra tiếng Việt không phải 36 câu đầu, trong đó lặp đi lặp lại cụm từ "Il neigeait", nhấn mạnh về cảnh tuyết rơi mà còn dịch thêm 32 câu nữa, chấm dứt ở câu: "Et quelqu'un qui parlait dans l'ombre lui dit: Non.", nhấn mạnh về ý-niệm trừng phạt của Trời Cao, mang tựa đề: **"l'Expiation – Il Neigeait"** với lời bàn rằng: ngoài giá trị lịch sử ghi lại một sự kiện chính trị và thời sự, bài thơ này còn mang chiều kích triết-lý.

1- Vâng, chiến tranh là gì? Đó chính là sự xung đột về tư tưởng, ý-thức hệ, về quyền lợi vật chất. Vậy tại sao có chiến tranh? Phải chăng do lòng kiêu căng dẫn đến lòng tham vọng? Nhưng nguyên nhân sâu xa của lòng tham vọng là gì? Chính là do thiếu vắng Tình Yêu. Trong gia đình cũng như ngoài xã hội, không có tình yêu thì không có hoà bình. Trong bài "Il tombe de la neige", tôi đã khẳng định rằng: Tình yêu đủ để vượt qua mọi chướng ngại dù cho chướng ngại ấy khắc nghiệt như cái lạnh xé thịt cắt da, dù cho băng tuyết trơn trượt chỉ muốn làm ta ngã xuống:

*"Dẫu tuyết ngập mọi đường trơn giá buốt
Ta vẫn còn Tình Yêu để bước băng qua."*

Bài "l'Expiation – Il Neigeait" của Victor Hugo nêu ra hình ảnh phản diện là không có tình yêu nên có xung đột, có chiến tranh, đánh mất hoà bình" chỉ vì lòng kiêu ngạo dẫn đến hệ quả là sự trừng phạt. Đây là phạm trù tín-ngưỡng, là nhỡn-quan của niềm tin.

2- Quả thế, nhìn dưới góc cạnh tín ngưỡng, phải cần có niềm tin. Thiên Chúa sẽ trừng phạt kẻ kiêu ngạo như đã trừng phạt thần dữ Satan. Khổng tử nói: "Lưới Trời lồng lộng, thưa mà không lọt". Bàn tay không thể che lấp mặt trời. Muo sự tại nhân, thành sự tại Thiên, tục ngữ đã nói vậy. Chỉ cần một đám cháy lớn đủ để làm cho Napoleon phải lui quân. Và một trận bão tuyết khắc nghiệt dai dẳng đã tiêu diệt hết đoàn quân hùng vĩ. Napoléon cuối cùng phải quay về van xin Thượng Đế, hỏi rằng có phải đây là ngày trừng phạt? Vậy mà ông vẫn còn ngang ngạnh khẳng quyết rằng: KHÔNG.

Lịch sử còn đó, sự trừng phạt lòng kiêu căng được diễn tả như việc “**giơ chân đạp mũi nhọn**” thách thức bậc bề-trên, ở đây là thách thức Thượng Đế.

* Thánh Kinh vẫn còn nhắc đến Lửa uy quyền của Thiên Chúa đối với dân tội lỗi kiêu căng, đã thiêu rụi cả thành Sodoma.

* Cũng sách Công Vụ trong Thánh Kinh còn kể lại việc ông Sao-Lô vẫn còn hăm hăm những đe dọa và giết chóc đối với các môn đệ Chúa, nên đã tới gặp thượng tế xin thư giới thiệu đến các hội đường ở Đamát, để nếu thấy những người theo đạo, bất luận đàn ông hay đàn bà, thì bắt trói giải về Giêrusalem. Vậy đang khi ông đi đường và đến gần Đamát, thì bỗng nhiên có một luồng ánh sáng từ trời chiếu xuống bao phủ lấy ông. Ông ngã xuống đất và nghe có tiếng nói với ông: “Sa-un, Sa-un, tại sao ngươi bắt bớ Ta?” Ông nói: “Thưa Ngài, Ngài là ai?” Người đáp: “Ta là Giêsu mà ngươi đang bắt bớ. **Giơ chân đạp mũi nhọn thì khôn cho người.**” Nhưng Thiên-Chúa nhân từ đã tha thứ và phán rằng: “ngươi hãy đứng dậy, vào thành, và người ta sẽ nói cho ngươi biết ngươi phải làm gì”.

L'AMOUR ET LA PAIX

Après avoir lu mon poème " SNOWFALL - IL TOMBE DE LA NEIGE " sur la page de Face Book, professeur Huỳnh Ngọc Ẩn m'a demandé de rappeler le poème "Il Neigeait... Il Neigeait " de Victor Hugo.

Je ne l'ai pas traduit en vietnamienne, les premières 36 vers, où la phrase "Il neigeait" est répétée plusieurs fois pour mettre l'accent sur la tempête de neige, mais j'ai aussi ajouté 32 phrases traduites à nouveau, se terminant dans le vers: "Et quelqu'un qui parlait dans l'ombre lui dit : Non.", pour mettre l'accent sur la punition du Ciel, le passage est donc intitulé: "l'Expiation - Il neigeait "avec le commentaire que, outre les valeurs historiques représentant des événements politiques et des affaires courantes, qui nous montre la frontière entre la vie et la mort, ce poème manifeste aussi la dimension philosophique:

1. Oui, qu'est-ce que la guerre? Elle est due à un conflit des idées, des idéologies et des intérêts matériels. Mais pourquoi se produit-il ce conflit? Était-ce par l'arrogance qui conduit à l'ambition? Et quelle est sa cause profonde? Elle est due à l'absence d'amour. Dans la famille comme dans la société, lorsqu'il n'y a pas d'amour, il n'y a pas de paix. Dans mon poème "Il tombe de la neige" j'ai confirmé que l'amour peut surpasser tout:

"En dépit de la neige tapisse les routes glissantes et glacées,
Nous avons encore assez d'amour pour les dépasser."

Certes, avec l'amour, nous pouvons surmonter tous les obstacles, malgré que ces obstacles sont si bien sévères pareils au froid déchiré, à des glaces glissantes qui nous poussent vers le bas. La chanson "l'Expiation - Il neigeait» par Victor Hugo, a dessiné un tableau négative qui déclare l'absence d'amour est la cause des conflits, de la guerre, de la paix perdue, due à l'arrogance qui mène à la punition du Ciel au plus haut. C'est la catégorie de conscience, une vue de la croyance.

2. En effet, regardons sous l'angle de croyance, il faut avoir la foi. Dieu punira les orgueilleux comme Il a puni Satan, le méchant génie. "Le céleste filet est bien haut, malgré à large mailles mais difficile à le traverser" comme Confucius l'a dit. La main ne peut pas couvrir le soleil. Les gens pensent et se préoccupent de leur intérêts, mais Dieu décide pour le succès ou l'échec. Un maxime a dit: "L'homme propose, mais Dieu dispose". Il suffit d'une incendie pour faire Napoléon à la retraite. Une terrible et incessante tempête de neige suffit de détruire sa grande armée. Napoléon, enfin se tourna vers Dieu et demandait « Est-ce le châtiment, Dieu des armées?» Pourtant, l'empereur restait défiante en affirmant que: Non! Non!

L'histoire est toujours là, la punition est décrite comme le maxime a dit « lever pour pédaler la pointe aiguë élevée", un défi contre le supérieur, ici il est contre Dieu.

a) Bible mentionne encore la suprématie feu de Dieu, pour punir les pécheurs arrogants, il a brûlé totalement la cité Sodome.

b) Et le Livre des Actes dans L'Ecriture nous dit aussi au sujet de la violente persécution de Saul comme suivant: "Pendant ce temps, Saül renfrogné en colère, toujours lançait des menaces de meurtre contre les disciples du Seigneur. Il alla demander au grand-prêtre des lettres aux synagogues de Damas, de sorte que s'il trouvait des hommes ou des femmes appartenant à la christianisme, il pourrait les amener comme prisonniers à Jérusalem. Comme Saül s'approchait de Damas pendant son voyage, soudain une lumière du ciel flashe autour de lui. Il tomba à terre et entendit une voix lui dire: "Saul, Saul, pourquoi me persécutes-tu?" Saül demanda: «Qui êtes-vous, Seigneur? » Jésus lui a répondu: "Je suis Jésus que vous persécutez. « lever pour pédaler la pointe aiguë élevée, alors malheur à vous!» Mais Jésus bien charitable lui a pardonné et dit: «Lève-toi, entre dans la cité, et ils vous diront ce qu'il faut faire".

LOVE AND PEACE

After reading my poem " SNOWFALL - IL TOMBE DE LA NEIGE", professor Huynh Ngoc An asked me to remind the poem "Il Neigeait... Il Neigeait " by Victor Hugo.

And I did not translate it into Vietnamese, the first 36 verses, where the phrase "Il neigeait " is repeated several times to emphasize the snow storm, but I also added 32 translated sentences again, ending in the verse: "Et quelqu'un qui parlait dans l'ombre lui dit : Non.", to emphasize the punishment of Heaven, so the passage is entitled "L'EXPIATION - IL NEIGEAIT" with the comment that: beyond its historical dimension representing political and current affairs, which shows us the boundary between life and death, this poem also shows the philosophical dimension:

1. Well, what is war? It is due to a conflict of ideas, ideologies and material interests. But why does war take place? Was it by arrogance that led to ambition? And what is its root cause? It is due to the absence of love. In the family and in the society as well, when there is no love, there is no peace. In my poem "IL TOMBE DE LA NEIGE", I confirmed that love can surpass everything:

"Though snow spreading over all icy slippery roads,
We have still enough LOVE to come across"

Certainly, with love, we can overcome all obstacles, even though these obstacles are so severe as the torn cold, the slippery ice that pushes us down. The song "L'EXPIATION - IL NEIGEAIT" by Victor Hugo, drew a negative picture that the absence of love is the cause of conflicts, war, lost peace, due to the arrogance that leads to the punishment of Heaven in the highest. It is the category of consciousness, a view of belief.

2. Indeed, let us look from the angle of belief, we must have faith. God will punish the arrogant people as He punished Satan, the wicked genius. "The celestial net is very high, despite wide mesh but difficult to cross it", as Confucius said. The hand cannot cover the sun. People thought and cared about their interests, but God decides for success or failure. A maxim has said: "Man proposes, but God disposes". Just have a fire is enough to make Napoleon retreated. A terrible and incessant snow storm sufficed to destroy his great army. Napoleon finally turned to God and asked, "Is this punishment, God of Armies?" Yet the Emperor remains defiant in asserting that "No! No! History is still there, punishment is described as the "Raise to pedal the pointed tip", a challenge against the superior, here it is against God.

* Bible still mentions the fire supremacy of God, to punish the arrogant sinners, he burned the city Sodom totally.

* And the Book of Acts in Scripture tells us also about the violent persecution of Saul as follows: "Meanwhile, Saul scowled in anger, always threats of murder against the disciples of the Lord. He went to ask the high priest for letters to the synagogues of Damascus, so that if he found men or women belonging to Christianity, he might bring them as prisoners to Jerusalem. As Saul approached Damascus on his journey, suddenly a light from heaven flashed around him. He fell to the ground and heard a voice say, "Saul, Saul, why do you persecute me?" Saul asked: "Who are you, Lord?" Lord replied "I am Jesus, whom you persecute. Raise your foot to pedal the spearhead, then woe unto thee", But Jesus, very charitable, has forgiven him and said, "Arise, go into the city, and they will tell you what to do."

Đỗ Quang Vinh

CÁI LƯỚI

Xẻ dọc đâm ngang cả vạn đường.
Đổi trắng thay đen ôi khó đoán,
Vo tròn bóp méo thật khôn lường.
Xoay môi ton hót đầy nhân nghĩa,
Lẻo mép lọc lừa rất bất lương.
Nhờ nó khối anh nên chức phận,
Còn bao người lại vướng tai ương.

NHẤT HÙNG

LƯỚI GỖ

Cái lưới sao mà tựa có xương?
Nói như ong chích uốn cong đường.
Nói xuôi dối trá, gian khôn tả
Nói ngược lừa nhau, bịp khó lường
Đổi trắng thay đen lời bất nhẫn
Lời qua tiếng lại giọng vô lương
Là vì lưới gỗ nên vô thức
Bụng rỗng kêu vang loài ếch ương

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận

20-5-2023

SINH LÃO BỆNH TỬ

Đến "nursing home" thăm người thân
Chợt ngẫm mông lung chuyện số phần
Sinh đến Lão, xong đời ái ố
Bệnh rồi Tử, dứt kiếp phong trần
Hết ray rút, chuột thù cừ oán
Thôi vãn vương, đèn nghĩa đáp ân
Nhắm mắt xuôi tay rời cõi thế
Về nơi cảnh giới thoát trầm luân

nhất hùng

SẴN SÀNG ĐÓN CÁI CHẾT

Cát bụi đời người khổ tấm thân,
Cái già đau ốm đã dành phần.
Rời ra lững thững về âm phủ,
Đến lúc thông dong biệt cõi trần.
Hãy để đời sau còn tiếc nuối,
Chăm lo đáp nghĩa mãi thi ân.
Mình làm tấm gương cho con cháu,
Ấy nợ đồng lân hăng chuyển luân.
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận
16-5-2023

CHĂM SÓC GIÀN HỒNG, NHỚ BỤI CÂY MÂY

Kính dâng hương hồn nghiêm-phụ

Cổng vào bố chẳng trồng bông,
Rào tre xen lẫn mây rừng lẫm gai:
Thân mây cứng cát dẻo dai (*)
Róc gai lột vỏ làm roi đánh đòn.

"Hề hư thì cứ liệu hồn,
Roi mây mỗi cột vẫn còn đấy nha!"
Chỉ cần đẳng hăng, khỏi la
Bố mà quắc mắt, ắt là xoa mông.

Mỗi khi chăm sóc giàn hồng
Không quên nhớ bố đã trồng bụi mây
Cái roi quấn đít: "Lạy Thầy!
Con không dám nữa, từ nay xin chừa!"

Nhờ bụi mây ấy ngày xưa
Mà nay con đã chẳng thua kém gì.

ĐỖ QUANG-VINH
Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia,
Ngày Nghiêm-Phụ 18-6-2017



*Xuân sang xua đuổi gió đông
Cho tràn nắng mới giàn hồng đơm bông*

(*) Cây mây rừng rất giống cây tre, nhưng thân đặc, không rỗng như tre, rất dễ sống nơi hoang dại. Ở những nơi đất nghèo dinh dưỡng. Mây sống thành bụi theo hình ruột gà, có gai nhọn. Do đặc tính đặc, đặc ruột, vừa dai vừa cứng nên rất thích hợp làm roi. Khi cắt thành từng phần, mây có thể sử dụng như gỗ, lại uốn được để làm đồ gia dụng.

NGỌN ĐÈN TRƯỚC GIÓ

Ngắm đời tựa khói tỏa trên sông
Ngắt ngủi tan nhanh dưới nắng hồng
Thoạt đến thoạt đi trong cõi tạm
Chợt còn chợt mất giữa hư không
Có sinh trụ bởi quyền thiên tạo
Rồi hoại diệt vì luật hóa công
Thân tuổi hạc như đèn sắp tắt
Một cơn gió thoảng thế là xong

nhất hùng
01-5-2023

ĐỪNG LO ĐÈN TẮT

Nặng quá chiều hôm lấp biển sông,
Bồng dung che khuất ánh mây hồng.
Mới đây hiển hiện tranh vân cầu, (1)
Thoáng chốc tan đi hoá sắc không. (2)
Cuộc sống lâu mau do định mệnh,
Tim đèn chữa tắt mới kỳ công.
Dưỡng sinh, luyện tập là hơn hết.
Có sức rồi, lo gì chẳng xong!

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận
(01-5-2023)

Chú thích:

(1) nhà thơ Đỗ Phủ đời Đường có người bạn thân tài hoa, giỏi nghề thủ công nhưng lận đận nghèo khổ, bị vợ bỏ, nên làm bài thơ Khả Thán trong đó có hai câu: "Thiên thượng phù vân như bạch y, Tu tư hốt biến vi thương cầu" (Trên trời mây nổi như áo trắng, phút chốc biến thành chó xanh)

(2) "Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc", là câu quan trọng nhất trong Bát Nhã Tâm Kinh của Phật giáo Đại thừa. Sắc là những gì ta thấy và biết được Trong cuộc sống diễn ra hằng ngày, không ai là có tất cả, cũng như không ai là không có gì. Cái có chỉ là ảo ảnh và hư danh, còn cái không trong đời mới là thực. Chính chúng ta sống, khiêm tốn lấy cái không có gì làm trọng, mới chính là có rất nhiều.

TUỔI HẠC LÀ BẠN NHÀ THƯƠNG

Tuổi hạc "tung tăng" ấy chuyện thường
Bay về bay đến chốn nhà thương
Hãy đem thi phú giảng hồng ngỗ
Và góp văn chương tủa thắm vườn
Ngày đến ngắm hoa chờ mực trái
Đêm về thưởng nguyệt đợi thơ vương
Xướng hoà bè bạn cùng giao hảo
Tự tại an nhiên phúc thọ trường.

Phương Hoa

May 16, 2023

VUI TUỔI GIÀ

Có tuổi ươn mình vốn lẽ thường,
Chẳng nên âm ỷ nỗi bi thương.
Đề thơ vịnh cảnh cho khuây khỏa,
Tỉa lá trồng hoa để đẹp vườn.
Tuệ tĩnh an nhiên quên thế sự,
Tâm không xả chấp dứt tơ vương.
Đem lời giáo huấn cho con trẻ,
Dốc hết tâm tư làm sở trường.

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận
18-5-2023

THƠ NGUYỄN DU

一年春色九十日，**MỘ XUÂN MẠN HỨNG**
拋擲春光殊可憐。
浮世功名看鳥過，
閒庭節字帶鶯遷。
側身不出有形外，
千歲長憂未死前。
浮利榮名終一散，
何如及早學神仙。
Nhất niên xuân sắc cửu thập nhật,
Phao trịch xuân quang thù khả liên.
Phù thể công danh khan điều quá,
Nhàn đình tiết tự đới oanh thiên.
Trắc thân bất xuất hữu hình ngoại,
Thiên tuế trường ưu vị tử tiền.
Phù lợi vinh danh chung nhất tán,
Hà như cập tạo học thần tiên ?

MỘ XUÂN MẠN HỨNG

(thơ NGUYỄN DU)

Nhất niên xuân sắc cửu thập nhật
Phao trịch xuân quang thù khả liên.
Phù thể công danh khan điều quá,
Nhàn đình tiết tự đới oanh thiên.
Trắc thân bất xuất hữu hình ngoại,
Thiên tuế trường ưu vị tử tiền.
Phù lợi vinh danh chung nhất tán,
Hà như cập tạo học thần tiên.

* Bản dịch của Bùi Nghiệp

Chín chục thiều quang tiết đảo vắn
Nỡ nào để vuột mất thời xuân
Công danh phù thể đà bay mất
Thời tiết bỗng bênh cứ chuyển lần
Chưa chết đừng lo xây tĩn mộ
Còn hơi chớ ngóng vị vinh thân
Vòng đời đổ thoát khung bào ảnh
Vội sớm tìm tiên học phép thần

* Bản dịch của Đỗ Quang Vinh

- * Một năm (NHẤT NIÊN) có chín mươi ngày (CỬU THẬP NHẬT) cảnh xuân đẹp tươi sáng (XUÂN SẮC)
- * Công danh ở đời trôi nổi (CÔNG DANH, PHÙ THỂ) kia xem như chim kia bay vút qua (KHAN ĐIỀU QUÁ)
- * Trước sân vắng (ĐÌNH, NHÀN), thời tiết cũng theo chim oanh, mà dời chỗ thay đổi (TIẾT TỰ ĐỔI OANH THIÊN)
- * Nghiêng thân mình (TRẮC THÂN) cũng không ra khỏi ngoài (BẤT XUẤT NGOẠI) cái vòng giới hạn (HỮU HÌNH)
- * Chưa chết (VỊ TỬ), cứ mãi lo (TRƯỜNG ƯU) trước (TIỀN) chuyện nghìn năm (THIÊN TUẾ)

* *Giàu sang vẻ vang có tiếng tăm là thứ hão huyền (PHÙ LỢI VINH DANH) cuối cùng (CHUNG) cũng tiêu tan hết cả (NHẤT TÁN)*

* *Sao bằng sớm đi đến (HÀ NHƯ CẬP TẢO) học đạo thần tiên (TẢO HỌC THẦN TIÊN)*

1- Dịch theo thể Đường Luật thất ngôn bát cú

Một năm có chín chục ngày xuân,
Tiếc quá! Không vui, thật rõ buồn!
Tiếng nổi như chim bay mất dạng,
Vẳng oanh bởi thuận tiết tuần hoàn.
Tấm thân chẳng thoát vòng vô nghĩa,
Cuộc sống sao lo chuyện bất toàn?
Lợi lộc như mây rồi cũng hết,
Đạo Tiên sao chẳng sớm quy hoàn?

2- Dịch theo thể thơ lục bát

Mùa xuân có chín mươi ngày,
Mà không tận hưởng tiếc thay, rõ buồn!
Công danh đầu nổi như cồn,
Như chim tung cánh chẳng còn tìm ra.
Sân nhà vẳng tiếng oanh ca,
Bởi theo thời tiết nay đà đổi thay.
Đáng chi cái tấm thân này,
Kéo dài được những bao ngày nữa thôi?
Tiền tài tựa áng mây trôi,
Sao không sớm học đạo trời thần tiên?

* MY TRANSLATIONS:

INSPIRED BY THE SPRING EVENING

Every year, there are ninety days a spring,
It's really regretful, if not enjoying!
In spite of your high social rank, it's illusive,
Like the bird, it passes accross rapidly.
In the courtyard the oriole is no longer singing,
Due to the weather's change, it has gone flying.
Your body cannot escape the life which is limited and meaningless,
So, about events in the coming thousand year, why are we anxious?
Like the clouds fastly disappear, reputation and wealth really are
Why not soon learn dharma?

INSPIRÉ PAR LA SOIRÉE DU PRINTEMPS

Chaque année, il ya quatre-vingt-dix jours du printemps,
Si non les profiter, très regrettable, c'est vraiment!
Malgré votre rang social élevé, c'est illusoire,

Comme l'oiseau, il passe rapidement.
Dans la cour, le loriote ne chante plus,
Parce qu'il a volé après le temps qui change.
Votre corps ne peut pas échapper à la vie limitée,
Alors, pourquoi être anxieux au événements du futur?
La réputation et la richesse sont tout épuisés
Comme les nuages disparaissent rapidement,
Au sujet du dharma, pourquoi ne pas l'apprendre?

Vieillir en beauté

« **Ce n'est pas parce que je suis un vieux pommier que je donne de vieilles pommes.** »
– Félix Leclerc.

Vieillir en beauté, c'est vieillir avec son cœur,
Sans remords, sans regret, sans regarder l'heure.
Aller de l'avant, arrêter d'avoir peur,
Car à chaque âge se rattache un bonheur.

Vieillir en beauté, c'est vieillir avec son corps,
Le garder sain en dedans, beau en dehors.
Ne jamais abdiquer devant un effort.
L'âge n'a rien à voir avec la mort.

Vieillir en beauté, c'est donner un coup de pouce!
À ceux qui se sentent perdus dans la brousse,
Qui ne croient plus que la vie peut être douce
Et qu'il y a toujours quelqu'un à la rescousse.

Vieillir en beauté, c'est vieillir positivement.
Ne pas pleurer sur ses souvenirs d'antan.
Être fier d'avoir les cheveux blancs,
Car pour être heureux, on a encore le temps.

Vieillir en beauté, c'est vieillir avec amour,
Savoir donner sans rien attendre en retour,
Car où que l'on soit, à l'aube du jour,
Il y a quelqu'un à qui dire bonjour.

Vieillir en beauté, c'est vieillir avec espoir,
Être content de soi en se couchant le soir.
Et lorsque viendra le point de non-recevoir,
Se dire qu'au fond, ce n'est qu'un au revoir!

Ne regrette pas de vieillir.
C'est un privilège refusé à beaucoup!

Félix Leclerc, poète québécois => <https://www.chemindevie.net/vieillir-en-beaute/>

SỐNG SAO CHO ĐẸP TUỔI GIÀ.

Sống già bằng cả tấm lòng,
Không hề hối tiếc, cũng không nhìn giờ,
Không hề sợ sệt, ngại lo,
Cứ nhìn phía trước, bước cho vững vàng
Tuổi nào cũng phúc thên-thang,
Ấy là sống đẹp an-khang tuổi già !

Sống già là giữ thân ta,
Hồn trong xác mạnh mới là dễ thương
Cần cố gắng, chớ thoái nhượng!
Sống lâu chết sớm khôn lường, biết đâu?

Gặp ai cô-thế kêu cầu
Tưởng mình lạc lõng đi vào rừng hoang,
Nghĩ rằng cuộc sống bẽ-bàng
Có gì tươi đẹp mà màng nữa đâu!
Gặp ai chán nản, mặc dầu
Vẫn còn mong đợi người nào cứu tinh,
Thì ta giúp họ nhiệt tình,
Ấy à sống đẹp tuổi già, phúc thay !

Tuổi già tích-cực, hăng say,
Đừng hoài dĩ-vãng dứt-day tâm hồn !
Mái đầu dầu bạc hết trơn,
Tự-hào ta vẫn còn hơn rất nhiều.
Muốn đời hạnh phúc bao nhiêu,
Thì ta cứ nghĩ còn nhiều thời gian.

Sống bằng tình cảm chứa chan,
Cho đi mà chẳng hề cần trả ơn;
Vì ngay từ lúc sương tan
Ánh dương chiếu toả thế-gian rạng ngày,
Ở đâu hay ở nơi này,
Ra đường bạn đã gặp ngay người chào.

Sống niềm hy vọng dạt-dào,
Ấy là hạnh phúc nói sao cho cùng!
Chiều lên bóng tối buông chùng,
Vắt tay suy ngẫm, hài lòng lắm thay !
Một mai rời thế-gian này,
Ta thăm tạm biệt chia tay cuộc đời.
ĐỖ QUANG-VINH
diễn dịch

HÃY NGOÁI NHÌN PHẢN DIỆN

Hỡi nàng tiên luôn vui tươi hớn-hở!
Nàng có biết thế nào là lo sợ, xấu hổ?
Nàng có nghe chẳng những tiếng nức nở triền-miên,

Vì lo âu, buồn phiền, chán nản,
Vì đau khổ, hối hận dày vò,
Vì những sợ hãi mơ hồ hoang hốt
Trong những đêm dài không sao chợp mắt,
Những đêm dài khủng-khiếp vò nát con tim
Những đêm lo sợ im lìm,
Nhận chìm dần-vật nổi niềm khôn nguôi?
Nàng biết chăng? Sao nàng vẫn tươi cười như thế!

Hỡi nàng tiên đầy lòng nhân từ tử tế!
Nàng có biết thế nào là đổ kỵ hận thù?
Nàng có thấy những năm đắm trong âm u bóng tối
Những giòng lệ hăn-học quá đỗi chua cay
Nàng có nghe tiếng gõ địa ngục chát đầy tội ác
Tiếng gõ triệu về để tàn sát báo thù?
Nàng có biết tội ác này đã tôn ta như chúa tể?
Nàng biết chăng? Sao nàng vẫn tươi cười như thế?

Hỡi nàng tiên có sức khoẻ dồi-dào!
Nàng có thấy thế nào là cơn sốt?
Tại đường đường, dọc theo tường dài nhợt nhạt,
Như kẻ lưu đày, bệnh nhân chậm chạp lê gót
Môi mấp-máy, họ đi tìm một chút ánh dương.
Nàng còn khoẻ mạnh tráng cường
Thấy chăng? Sao vẫn coi thường đứng dưng?

Hỡi nàng tiên nhan sắc đẹp nảo-nùng
Nàng có thấy da mặt chùng nếp nhăn?
Nỗi sợ hãi già nua bần-khoăn ghê gớm
Nỗi bút rút chẳng còn đẹp thắm dung nhan
Trong ánh mắt còn tiềm ẩn những chứa chan khao khát
Từng tham lam bao tháng năm dài muốn đẹp nhất trần gian.
Nàng tiên kiều diễm dung nhan
Biết chăng? Đã thấy nếp nhăn, hờ nàng?

Hỡi nàng tiên của ánh sáng, hạnh phúc, hân-hoan!
David lâm chung sẽ đến kêu van năn-nỉ
Xin được sưởi ấm bằng Thần Khí nóng ran
Chẳng xin gì hơn, chỉ xin dâng lời nguyện nài van
Xin ban hạnh phúc, lạc quan,
Xin ban ánh sáng tuôn tràn hồn tôi.

Đỗ Quang-Vinh

diễn dịch bài thơ dưới đây của Charles Baudelaire

RÉVERSIBILITÉ

Ange plein de gaieté, connaissez-vous l'angoisse,
La honte, les remords, les sanglots, les ennuis,
Et les vagues terreurs de ces affreuses nuits

Qui compriment le coeur comme un papier qu'on froisse?
Ange plein de gaieté, connaissez-vous l'angoisse?

Ange plein de bonté, connaissez-vous la haine,
Les poings crispés dans l'ombre et les larmes de fiel,
Quand la Vengeance bat son infernal rappel,
Et de nos facultés se fait le capitaine?
Ange plein de bonté connaissez-vous la haine?

Ange plein de santé, connaissez-vous les Fièvres,
Qui, le long des grands murs de l'hospice blafard,
Comme des exilés, s'en vont d'un pied traînard,
Cherchant le soleil rare et remuant les lèvres?
Ange plein de santé, connaissez-vous les Fièvres?

Ange plein de beauté, connaissez-vous les rides,
Et la peur de vieillir, et ce hideux tourment
De lire la secrète horreur du dévouement
Dans des yeux où longtemps burent nos yeux avides!
Ange plein de beauté, connaissez-vous les rides?

Ange plein de bonheur, de joie et de lumières,
David mourant aurait demandé la santé
Aux émanations de ton corps enchanté;
Mais de toi je n'implore, ange, que tes prières,
Ange plein de bonheur, de joie et de lumières!

Charles Baudelaire
(Fleurs du Mal)

Source => <http://fleursdumal.org/poem/139>
<http://lepervierincassable.net/spip.php?article118>

1- Chúng tôi dịch là Nàng Tiên thay vì thiên thần, vì người Pháp cũng nói "beau comme un ange" ta quen nói là đẹp như tiên.

Hơn nữa, bài thơ "Réversibilité" này, gửi đi ngày 3-5-1853, là một trong 7 bài thơ sáng tác từ khoảng 9-12-1852 đến 8-5-1854, tác giả đều ký Vô Danh gửi cho bà Apollonie Sabatier là người ông từng yêu thầm, yêu say đắm. Ông yêu bà quá sức đến nỗi trong các bài thơ gửi đi, ông đều viết: "à la très chère, à la très belle: (gửi cho người đẹp tuyệt vời, người tôi rất mến yêu), và ông đã ca ngợi bà đẹp như một thiên thần. Đó là nữ-thần. Nữ-thần trên cõi tiên, chính là Nàng Tiên. Chẳng hạn trong bài thơ ngày 8-5-1854, ông viết: "L'ange est là! Et la clarté, aussi!..... à la très-Chère; à la très-Belle, Qui remplit de mon coeur de clarté." (Đó! Thiên thần đứng đó. Rõ ràng đó là một vầng sáng....Gửi đến người đẹp rất mực mến yêu, người đẹp tuyệt trần, người đã lấp tràn đầy ánh sáng chói ngời trong trái tim tôi).

2- Réversibilité, theo từ nguyên là sự thuận nghịch, là nghịch đảo. Tác giả nói với người yêu, hỏi người yêu có biết, có nghe, có thấy những điều tác giả kể ra, muốn người yêu nhận ra sự thực đằng sau mọi vẻ đẹp mà nàng là biểu-tượng. Baudelaire thường đề-cập trong các bài thơ hai thái cực đối nghịch: tình yêu trong sáng và sự chết, tuổi trẻ với tuổi già, tình yêu với thù hận, ánh sáng và bóng tối, khoẻ mạnh và bệnh tật ốm đau, ..v..v... Cho nên thay vì dịch nguyên văn từ-ngữ là Phản-Diện, chúng tôi diễn dịch thêm cho thoát ý là "hãy ngoái nhìn lại cái mặt trái ở đằng sau".

3- Bài thơ trích từ tác-phẩm "Les Fleurs du Mal" (Flowers of Evil - Những đoá hoa của sự ác hay HOA NỞ TỪ SỰ DỮ), trong đó Baudelaire đem tình yêu đặt giữa nỗi chán chường bi quan và lý tưởng cao siêu, giữa tình yêu bị mua chuộc và tình yêu hoàn hảo, giữa tội lỗi và sự thắng hoa hướng thượng. Khái niệm về sự Phản Diện tuy mang ý nghĩa Triết-Lý trình bày hai thái cực (4 khổ thơ đầu), nhưng đồng thời cũng mang chiều kích Tôn-Giáo mà hình ảnh chủ yếu là thiên thần, và quỷ dữ, hình dung một người phụ nữ rất đáng yêu cùng với sự thiết-tha cầu nguyện đem lại niềm lạc quan: cầu nguyện để được cứu độ, đối nghịch với những gì gọi là "không thể khắc phục". Trong bài thơ này, ông vinh danh tình yêu lý tưởng, coi người yêu như một Madonna, một Đức Thánh-Nữ, một đấng trung gian cầu bầu cho các nhà thơ sống thảm thương khốn khổ (4 câu cuối). Trong cảnh ngộ đáng thương ấy, người ta có thể tự hỏi làm sao có thể vượt qua được nỗi chán đời để đạt đến lý tưởng. Đó là cầu nguyện, chính cầu nguyện là cách thể tốt nhất để xua đuổi nỗi bi quan chán-chường.

4- Bà Sabatier sinh ngày 7-4-1822 tại Mézières, là một họa sĩ, có phòng triển lãm tranh tại Paris, nơi đây bà đã được Théophile Gauthier giới thiệu với Baudelaire, trở thành người yêu của Baudelaire và được ông tặng thơ.

Đỗ Quang-Vinh diễn dịch và chú thích

NGÀY GIỖ NHỚ BỐ

Trong khi thánh đường Thanh Đa, Cầu Kênh, còn đang thi công, ngổn ngang vật liệu, thầy hằng đêm vào ngủ trong nhà thờ được dựng tạm bên hông để canh gác suốt mười mấy năm trời. Hôm Lễ Nến, lễ "Mẹ Dâng Con vào Đền Thánh" ngày 2 tháng 2 năm 1982, Cha Thiệu, Giám Tỉnh Dòng Đa Minh Việt Nam đến thăm, cho hay các cháu Kính, Chúc, Tinh, Thai vượt trùng dương tới bến Tự Do an toàn. Thầy xưng tội, sau đó ngất xỉu, Cha bồng thầy vào bệnh viện Nguyễn Văn Học cấp cứu. Vợ con bỏ bán hàng đến trường Ngân Hàng cấp báo. Con bỏ lớp, đạp xe thẳng xuống Gò Vấp đón Cha Quý. Vừa tới cửa bệnh viện, nắm tay Thầy vẫn còn ấm, thấy Thầy còn hơi thở, Cha bảo linh hồn Thầy chưa ra khỏi xác, Cha kịp xúc dầu cho thầy. Sau đó thầy tắt hơi.

Hôm nay ngày giỗ bố

Con tin thầy chẳng bỏ chúng con đâu.

Mười mấy năm ròng, khi bóng đêm bắt đầu ập phủ,
Gác thánh đường, thầy xách chiếu vào ngủ bên trong
Con vẫn nói đùa: Đó, ông già Si-Mê-Ong! (1)
Trong đêm mù, giữa thời buổi rối tung mù tối
Thầy nhắm mắt gạt đi mọi thế sự,
Tràng Mân Côi với Chúa, thầy ngủ bên Ngài.

Việc đời, thầy bỏ ngoài tai,
Dọn mình chuẩn bị một mai theo Ngài.
Ngày lễ Mẹ Dâng Con, tháng hai năm đó,
Thầy ra đi rời bỏ thế gian,
Thầy ra đi bình an thanh thản;
Hắn thầy vui mừng thoả-mãn
Như Simêong mù, mắn nguyện khi được ẵm Chúa Con. (1)
Thầy hằng dọn sạch tâm hồn,
Thầy luôn "Có Mẹ" (2) sắt son theo Ngài.
Con tin Chúa đã đoái hoài,
Gọi thầy đến trước thiên-ngai hầu Ngài.

Hôm nay ngày giỗ nhớ thầy,
Rưng rưng tưởng niệm khẩn nài, thầy ơi:
Chúng con còn lết đường đời
Còn bao gai góc, còn dài gian truân.
Thầy ơi, xin Chúa từ nhân
Dắt dìu nâng đỡ chúng con theo Ngài
Bỏ Ngài con biết theo ai
Làm sao chống nổi với loài quỷ ma?
Làm sao có thể vượt qua
Đêm mù bão cát trong sa mạc đời?

Xóm Gà, Canada.
(Lễ Nến, ngày giỗ thầy 2 tháng 2 năm 2018)

(1) Theo luật Môsê, cha mẹ Chúa Giêsu đem Người lên đền thánh Giêrusalem để hiến dâng cho Chúa. Ở đây có ông già mù, tên Simêon, là người công chính được Thánh Thần Chúa mách bảo, thúc giục ông lên Đền. Ông thật mắn nguyện được thấy tận mắt và bồng ẵm Hài Nhi Giêsu mà thốt lên rằng: "Lạy Chúa, giờ đây Chúa để cho tôi tớ Chúa ra đi bình an theo lời Chúa đã phán, vì chính mắt con đã nhìn thấy ơn cứu độ của Chúa mà Chúa đã sắm sẵn trước mặt muôn dân, là ánh sáng chiếu soi các lương dân, và vinh quang của Israel dân Chúa" [Tin Mừng Luca 2, 30]

(2) ĐÃ CÓ ME => <https://youtu.be/vAPjaKtMEI4>

CUỘC ĐỜI

Vinh nhục nhục vinh cái thói đời,
Giàu nghèo cát bụi thoát xa khơi.
Chim non lã lướt nay tan cánh,
Hoa thắm tươi xinh sớm rã rời.
Nét đẹp vút tiêu hao ử rủ,
Dáng hồng nhanh heo hút tua tơi.
Lên mây xuống hố luân thường chuyển,
Tay phủ hườn không luật của Trời.
HỒ NGUYỄN (11-5-2023)

SƯỚNG KHỔ TẠI MÌNH

Gian nan hạnh phúc vẫn yêu đời,
Dẫu khổ mạch sâu chớ có khơi!
Trái đất vẫn xoay không đứng mãi,
Nắm tay búa mãi cũng buông rời.
Nào ai nút đố giàu ba họ?
Mấy kẻ ba đời rách tả tôi!
Dĩ đức thẳng thiên làm lẽ sống,
Cuộc đời thay đổi chẳng do Trời.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
22-5-2023

PHẢI ĐÒN

Kính dâng hương hồn nghiêm-phụ

Sao quên được những trận đòn của bố :
«Nằm úp đít xuống, mày có nghe không?»
Tôi nằm sấp xuống, chống hông,
Sờ hông, nhìn bố, hông cong, góc đầu.
Nhưng chưa, vẫn phải chờ lâu,
Cái roi cứ gại, ôi đau quá trời!
- Bây giờ mày chịu mấy roi ?
- Một roi, con lạy thầy ơi, xin chừa !
- Mười roi, tao phạt nghe chưa?
Ba roi, thôi được, còn thừa bao nhiêu?
Thôi tao cho khát đến chiều,
Lần sau còn phạm, phạt liền gấp đôi,
Bây giờ tao đánh ba roi,
Cho mày còn nợ, nhớ đời nghe không?
Cái roi cứ gại cái hông,
Đạp lên đạp xuống, hông càng cong lên.
Cái roi sao chẳng dứt liền,
Lại còn đạp đạp như ghiền cái roi,
Nhắm tầm cộng lại gấp đôi,
« Lạy thầy trăm lạy, từ nay xin chừa!»
Cũng nhờ đòn phạt thuở xưa
Mà nay con đã chẳng thua kém gì.
*Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia,
Ngày nghiêm-phụ
18-6-2017*

LÒNG MẸ

Ôi Lòng Mẹ, sánh tựa trùng khơi
Như suối nguồn tuôn mãi chẳng vơi
Ánh nắng mai chan hoà vạn hướng
Vầng trăng khuya tỏa rạng muôn nơi
Dạ khoan dung độ sâu hơn biển

Tâm độ lượng so rộng quá trời
Tình mẫu tử, thiêng liêng vĩnh cửu
Là huyền thoại sống mãi trên đời
nhất hùng

MẸ VIỆT NAM

Mắt mẹ sao kìa tựa giếng khơi?
Lệ trào tuôn mãi tát không vơi.
Văn minh xán lạn không còn nữa,
Dân đói lao đao tản khắp nơi.
Nghĩ tới tiền đồ nên mẹ khóc,
Trông về hậu thế mẹ cầu Trời,
Nghe chẳng tiếng mẹ Việt u uất?
Chớ có vô tâm tiếng để đời!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
23-5-2023

BỨC DƯ ĐỒ RÁCH

Làm sao vá lại bức dư đồ?
Nát óc tìm mưu mãi chẳng vô!
Chối cọ chưa dùng còn để đó,
Lọ keo chẳng đựng đã mau khô.
Không sao kiếm tấm sa mà vá,
Cũng chẳng tìm đâu miếng vải thô.
Rách nát tang thương vì lũ chuột,
Để cho tan nát bởi đàn hồ.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài dưới đây
24-5-2023

TỰ THÁN

Lắm lúc thấy mình giống cụ đồ
Khò lưng hí hoáy chuyện hư vô
Móc lên huyền mộng tươi mùa thắm
Sổ xuống phù vân mướt hạn khô
Tất bật nhân gian muôn sắc tướng
Tình nhân thế giới một màu thô
Hòa vui nghiên bút theo năm tháng
Ngồi đứng vào ra: chí hải hồ!

Lê Khánh Hoàng
08-5-2023

TẠM BIỆT NHỮNG NHƯƠI TÔI THƯƠNG YÊU VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐÃ YÊU THƯƠNG TÔI

Tác giả : Chalotte Nêwashih-Flamand



*Một khi tôi đã đi rồi,
Thì xin bạn hãy buông rời tôi ra!
Cho tôi đi thanh-thơi mà,
Tôi còn nhiều việc xét ra phải làm;
Với tôi bạn chớ quan tâm,
Việc chi mà phải âm thầm lệ rơi!*

*Đừng quên năm tháng đẹp tươi,
Mà tôi đã tặng cho người tình thương!
Bạn chỉ có thể mừng rỡ thấy
Hạnh phúc bạn đã mang lại cho tôi!*

*Cảm ơn các bạn cho tôi những lời thương tiếc,
Nhưng nay là lúc tôi phải đơn chiếc viễn du.
Có thể rồi đây các bạn cũng sẽ buồn như tôi đây,
Nhưng với niềm tin bạn sẽ được thoải mái, ủi an.*

*Chúng mình chỉ một thời gian cách biệt,
Nỗi đau sẽ quên khi ta gìn những kỷ niệm sắt son.
Tôi vẫn không xa các bạn và cuộc sống còn tiếp mãi,
Nếu bạn cần, gọi cho tôi, tôi chạy lại coi!*

*Dù bạn rờ không thấy tôi, nhưng là tôi ở đó!
Lắng nghe con tim, bạn sẽ thấy rõ ràng thôi,
Thấy rõ vị ngọt của tình yêu tôi mang lại!*

*Khi nào bạn phải ra đi,
Đón chào các bạn ắt thì có tôi.
Thân tôi tuy đã vắng rồi,
Hồn tôi ở với Chúa Trời giờ đây.*

*Tôi là ngàn ngọn gió heo may hiu hắt,
Tôi là những hạt tuyết trắng trong vắt pha lê.
Băng qua đồng ruộng lúa mì,
Tôi là ánh sáng thiên di chan hoà.
Tôi là mưa thu thướt tha duyên dáng*

*Trong buổi mai im ắng êm đêm.
Tôi báo chim chóc biết hết đêm bừng nắng,
Tôi chính là ngôi sao sáng trong đêm!*

*Đừng đi đến mộ của em,
Để mà khóc lóc cho thêm đau lòng!
Tôi không có đó, chớ mong!
Tôi không có chết, cũng không ngủ vui.*

Chú thích :

Matcaci có nghĩa là tạm biệt

Bức thư này của cô Charlotte Nêwashish-Flamand, một phụ nữ trẻ, viết vào ngày trước khi chết và đọc trong đám tang của cô ấy. Đó là bài thơ cô ấy đã chọn, đó là những lời cô đã để lại cho chúng ta. Chúng ta cảm ơn cô, bằng những lời cầu nguyện, những lời phân ưu, trong niềm cảm xúc gần bó với chúng ta. Vị linh mục, một trong những bạn hữu của cô, trong bài giảng tuy nói về cái chết của cô, mà cũng nói về cuộc sống chúng ta hiện hữu.

« Giáo Hội vẫn hoạt động nơi cô, đẹp lắm, tuyệt vời lắm. Tôi nghĩ rằng Thiên Chúa cũng nói lời 'cảm ơn' với hết thầy chúng ta, là những kẻ tội lỗi đáng thương, đã chăm sóc người em gái chúng ta trong đức tin và nhờ vậy chúng ta được nếm hương vị của điểm phúc thiên đàng. Lạ lùng thay với ấn tượng cô đang còn ở đó, rất gần lắm, vì chúng ta đã cùng cô trong chuyến viễn du cuối cùng, đồng hành theo Cha dẫn bước...như con chim bồ câu được buông thả ...cuối cùng được tự do bay, và đến thăm chúng ta. Lạ lùng thay khi ngày hôm sau, sự bình an này đã đến với tôi, một cảm giác biết ơn cô đã đem đến cho tôi, vẫn còn ở đó, khiến tôi vẫn suy nghĩ lâu lắm.

Đây là lần đầu tiên trong cương vị của mình, tôi đã cảm thấy sâu đậm như thế, tôn trọng những ước muốn của cô, những lựa chọn của cô, và ngày hôm nay trong tinh thần hiệp thông đôi khi làm tôi choáng váng.

Và tôi không còn sợ chết nữa

Một lần nữa cảm ơn cô!

Hãy chia sẻ bài viết này! »

Ben. Đỗ QuangVinh

diễn dịch bài thơ Pháp ngữ sau đây:

A ceux que j'aime, et ceux qui m'aiment!

Au revoir

Auteur : Charlotte Nêwashish-Flamand

*À ceux que j'aime et ceux qui m'aiment
Quand je ne serai plus là, relâchez-moi.
Laissez moi partir,*

j'ai tellement de choses à faire et à voir.

Ne pleurez pas en pensant à moi,
soyez reconnaissants pour les belles années,
je vous ai donné mon amitié,
vous pouvez seulement deviner le bonheur
que vous m'avez apporté.

Je vous remercie de l'Amour
que chacun m'a démontré,
maintenant il est temps de voyager seul.
Pour un court moment,
vous pouvez avoir de la peine.
La Foi vous apportera réconfort et consolation.
Nous serons séparés pour quelques temps.
Laissez les souvenirs apaiser votre douleur,
je ne suis pas loin et la Vie continue...

Si vous en avez de besoin,
appelez-moi et je viendrai.
Même si vous ne pouvez me voir ou me toucher,
je serai là.
Et si vous écoutez votre cœur,
vous éprouverez clairement la douceur
de l'amour que j'apporterai.
Et quand il sera temps pour vous de partir,
je serai là pour vous accueillir.
Absent de mon corps, présent avec Dieu.

N'allez pas sur ma tombe pour pleurer,
je ne suis pas là, je ne dors pas.
Je suis les mille vents qui soufflent.
Je suis la lumière qui traverse les champs de blé.
Je suis la douce pluie d'automne.
Je suis l'éveil des oiseaux dans le calme du matin.
Je suis celui qui brille dans la nuit.
N'allez pas sur ma tombe pour pleurer
je ne suis pas là, je ne suis pas mort
Matcaci

(Matcaci veut dire Au Revoir)

Lettre écrite par une jeune femme, Charlotte Nêwashish-Flamand, lors du décès de son oncle survenu subitement, la veille de sa mort et lue lors de ses funérailles
C'est le poème qu'elle avait choisi, les mots qu'elle voulait nous laisser...On l'a remerciée, par des prières, par des mots, dans l'émotion qui nous étreignait.

Le prêtre, un de ses amis, qui a prononcé l'homélie a parlé de la mort mais...aussi des vivants que nous sommes, des vivants que nous restons...

«L'Eglise était là en actes, si belle, si grande...Je pense que le Seigneur aussi nous a dit "merci!" à nous tous, pauvres pêcheurs, d'avoir pris soin de notre sœur dans la foi et grâce à qui nous avons goûté à l'Eternité...C'est étonnant cette impression qu'elle est là, tout près, depuis que nous l'avons accompagnée dans son dernier voyage auprès du Père...comme une colombe qu'on a lâchée...enfin libre, et qui vient nous rendre visite.C'est étonnant cette Paix qui m' a habitée dès le lendemain, sentiment de gratitude qu'elle m'a offert, qui est là encore, et je pense encore longtemps...

C'est la première fois que je me suis sentie autant à ma place, dans la volonté de respecter ses volontés, ses choix, et aujourd'hui dans cette communion en esprit qui me bouleverse par moments.

Et je n'ai plus peur de mourir....

Encore merci...

Partager cet article"

<http://users.skynet.be/prier/textes/PR0396.HTM>

ĐÊM KHUYA NHÌN QUA SONG CỬA

Đêm tối tăm, sao lổm đổm chấm vàng xuyên cành lá,
Đại dương xanh xao, sóng nhờn trườn lên phá lung linh,
Mây lang thang như đàn chim đang tung mình chạy trốn,
Gió thì thầm cú lải nhải như người vắn ngủ mơ.

Thầy đều biến mất rồi ư?
Thiên nhiên là hũ cốt tro nấp hờ
Đậy hờ thì cũng như không
Bão bùng sủi bọt, lửa xông khói mù

Hết thời, còn có gì ư?
Có gì để lấy, để mà giữ đâu.
Chẳng nhìn thế giới sụp sao?
Nó rơi từng phút, đổ nhào từng giây.

Tinh tú vẫn đứng yên trong dịch biến này hay sao,
Có phải bầu trời ta thấy đây không bao giờ đổi?
Có phải lúc nào cũng vẫn một cõi hay không?
Có phải vầng trán con người luôn thông suốt chẳng?
Và con người thấy vẫn những chàng gác đó,
Canh cho ta leo lên cùng toà tháp ấy, có phải không?

Đỗ Quang-Vinh diễn dịch bài thơ Pháp ngữ sau đây :

A LA FENÊTRE PENDANT LA NUIT

*Les étoiles, points d'or, percent les branches noires ;
Le flot huileux et lourd décompose ses moires
Sur l'océan blêmi ;
Les nuages ont l'air d'oiseaux prenant la fuite ;
Par moments le vent parle, et dit des mots sans suite,
Comme un homme endormi.*

*Tout s'en va. La nature est l'urne mal fermée.
La tempête est écume et la flamme est fumée.
Rien n'est, hors du moment,
L'homme n'a rien qu'il prenne, et qu'il tienne, et qu'il garde.
Il tombe heure par heure, et, ruine, il regarde
Le monde, écroulement.*

*L'astre est-il le point fixe en ce mouvant problème ?
Ce ciel que nous voyons fut-il toujours le même ?
Le sera-t-il toujours ?
L'homme a-t-il sur son front des clartés éternelles ?
Et verra-t-il toujours les mêmes sentinelles
Monter aux mêmes tours?*

VICTOR HUGO (*recueil : Les Contemplations*)

ƠN THẦY NHỚ BỤI MÂY

"Yêu con cho roi, cho vọt,
Ghét con cho ngọt cho bùi"
Người xưa đã nói chẳng sai
Nghĩ càng thấy thấm ơn thầy cho con.
Bụi mây leo cổng xanh rờn
Thấy mây thầy róc vỏ còn khơi khơi,
Biết ngay thầy đã uốn roi
Roi treo mỗi cột khắp nơi trong nhà.

Thấy roi, con đã khóc oà,
"Năm roi, cho nhớ để mà biết thân!"
Nhưng thầy chưa dứt, lần chần,
Gại mộng lên xuống, thầy còn "mo-ran" (morale)
Gại hoài thành cũng mười lăm,
Cuối cùng thầy mới bắt thần quất roi
Một roi quắn đít mà thôi,
Một roi cũng đủ nhớ đời xuýt xoa.

Thầy cho nội trú thật xa.
Giờ học chung (*) nhớ nhà, chỉ khóc,
Giám thị cho roi, dứt mười cái
Chủ nhật, giờ chơi, ông lại gọi vào
Phát cho quà bánh ghi vào sổ ông
Vì thầy đã gửi tiền ông,
Để con bồi dưỡng khi không có thầy.
Rõ là nhờ cái roi mây,
Nếu không có nó, có ngày hôm nay?
Giờ cao đánh khê tình đây,
Không thương ra mặt vì thầy phải nghiêm.
Thư thầy vẫn có bấy nhiêu:
Đầu thư vẫn chỉ một điều hăm đe:
"Muốn đi hốt cứt thì về!"
Cuối thư hạ giọng một bề thương yêu.
"Mẹ cha nường bóng xế chiều,
Tới ngày chẳng được nói điều thiệt hơn.
Con học thì ấm vào thân,
Ra đời con chẳng thua phần kém ai."

Thầy ơi!
Lướt bao sóng gió cuộc đời,
Ơn thầy con đã nên người hôm nay.
Bây giờ quê cũ đổi thay,
Nhưng con vẫn nhớ bụi mây cổng vào.



*Bây giờ quê cũ đổi thay,
Nhưng con vẫn nhớ bụi mây cổng vào*

(*) Trong trường nội trú, đến giờ học, các lớp lớn nhỏ đến phòng học của mình học với thầy giáo, gọi đó là giờ có "classe". Ngoài giờ học, tất cả mọi lớp tập trung tại phòng rộng lớn để yên lặng ôn bài, làm bài, nghiên cứu v.v..., gọi đó là giờ "étude", giờ học chung

(*) ngày xưa, ở ngoài Bắc, có những người đi rong, rảo mọi làng để hốt những bãi cút vãi vương về bốn ruộng. trên vai là đôi quang, gánh hai cái sọt, với cây que để gấp cút. Có một làng chuyên nghề hốt cút là làng Cổ Nhuế (quê hương của Văn Tiến Dũng). Tục lệ này, dưới thời xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trước 1975, vì đói khổ, nên không còn, từ nghề đổ thùng, đến nghề hốt cút đều phải vào hợp tác xã, và mỗi gia đình theo tiêu chuẩn nhân số, phải nạp cút cho hợp tác xã.

(*) Cây mây rừng rất giống cây tre, nhưng thân đặc, không rỗng như tre, rất dễ sống nơi hoang dại. Ở những nơi đất nghèo dinh dưỡng. Mây sống thành bụi theo hình ruột gà, có gai nhọn. Do đặc tính dầm, đặc ruột, vừa dai vừa cứng nên rất thích hợp làm roi. Khi cắt thành từng phần, mây có thể sử dụng như gỗ, lại uốn được để làm đồ gia dụng.

Ngày Nghiêm Phụ
16-6-2023

THẤY MẸ TRONG MƠ

1- Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều (1)
Trong cơn khói lửa tiêu điều
Giục con, mẹ bảo vượt biên trốn liền.
Lòng con, nhìn mẹ chẳng yên
Mẹ như chiếc lá gió chiều hắt hiu.
Rồi ngày ấy đến, buồn thiu,
Con đưa tiễn mẹ về miền xa xăm,
Thế là mẹ đi mất tăm,
Chỉ còn tiếng mẹ thì thầm trong mơ!
Bóng hình mẹ chẳng phai mờ,
Bao nhiêu ký ức tuổi thơ hiện về:

2- Ngồi ngoài hè, con học tiếng Pháp
Nghe con đọc vấp vấp, con quên,
Ngồi khâu vá bên con, mẹ nhắc:
"Ba a la tô-mát-tơ,
Anh Ba có quả cà chua"
Tiếng Pháp mẹ chưa hề biết
Nghe con đọc riết, mẹ nhớ
Trí khôn mẹ rõ lạ lùng!
Nếu mà được học mẹ không thua gì.

3- Buổi tối bên bếp lửa, những khi giá lạnh,
Mẹ dạy con biết cách ăn ở:

"Ở sao cho có nghĩa nhân,
Học hành cho giỏi ấm thân ra người,
Làm nên sự nghiệp giúp đời,
Ấy là báo hiếu vâng lời mẹ cha!"

4- Năm lên chín, thầy cho học nội trú thật xa. (2)

Tiến con đi, mẹ ra ngoài cổng,
Giúi cho con túi đậu phộng mẹ rang,
Dặn con thi đậu về làng, (3)
Ông bà, cha mẹ, họ hàng chờ mong,
Rồi mẹ mếu máo khóc ròng,
Theo con đến tận đầu làng vẫy con.



*Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều
Bây giờ trông mẹ mỗi mòn,
Con mơ thấy mẹ vẫn còn vẫy con.*



5- Bây giờ trông mẹ mỗi mòn,
Con mơ thấy mẹ vẫn còn vẫy con.

Chú thích:

(1) Ca dao nói "chín chiều ruột đau" là ý nói rằng nghĩ tới công ơn cha mẹ mà đau lòng. "Chín chiều" nhắc đến "Chín Chữ Cù Lao". Trong Kinh Thi, sách Minh Tâm Bửu Giám kể ra "cửu tự cù lao" về công ơn cha mẹ là:

*SINH (生) = Cha mẹ sinh ra

*CÚC (鞠) = nâng đỡ

*PHỦ (拊) = Vỗ về vuốt ve;

*SÚC (畜) = Cho ăn bú mớm

*TRƯỞNG (長) = Nuôi dưỡng thể xác

*DỤC (育) = Giáo dưỡng tinh thần

*CỠ (顧) = Trông xem, coi chừng

*PHỤC (復) = Quấn quít – sẵn sóc không rời tay

*PHÚC (腹) = ẵm bồng, gìn giữ, lo cho con đầy đủ.

(2) làng tôi có 3 cổng, đều dẫn lối đi Nam Định, cổng giữa và cổng cuối phải đi đường bộ thật lâu mới ra đường cái quan, gặp xe lửa các ga xép (Bình Lục, Cầu Hò), còn cổng đầu làng có xe tay đi thị xã Phủ Lý, đáp xe lửa ga chính xuôi nam cũng qua các ga Bình Lục. Cầu Hò, chạy đi Nam Định, dẫn tới trường Trung Linh thuộc Bùi Chu, nơi tôi học nội trú.

(3) Thi lấy bằng Sơ Học Yếu Lực. Khi đã qua các lớp Đồng Ấu, Dự Bị, Sơ Đẳng (cours enfantin, cours préparatoire, cours élémentaire) thì thi lấy bằng Sơ Học Yếu Lực. Sau đó qua 3 lớp (cours moyen 1, cours moyen 2, cours supérieur) thì thi lấy bằng Sơ Học Bồ Túc Bản Xứ (Certificat d'Études Primaire Supérieur Indigène) gọi tắt là CEPSI, bấy giờ mới được học lên Trung Học. Các kỳ thi này đều có bài thi chính tả Pháp văn (cho Bằng Sơ Học Yếu Lực) và bài luận Pháp văn (cho bằng Sơ Học Bồ Túc)

Ngày của Mẹ

14-5-2023

XUÂN LẠI VỀ BẤT CHỢT

Có phải xuân về trên giàn hoa thắm,
Hay Xuân lại về ăm-ấp trong ta?
Bức hình chờ khách hôm qua,
Nghĩ thầm có đứa ở xa sẽ về.
Nghe chuông bấm cửa, lạ ghê!
Nhìn qua khe cửa ai dè cháu tôi.
Thần giao cách cảm phải rồi
Sợ rằng mưa gió tả tơi giàn hồng
Mùa xuân lại đến tràn lòng
Mùa Xuân ăm-ấp tình nồng thắm hoa.

ĐỖ QUANG-VINH
Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia,
20-22/6/2017

CRÉPUSCULE

Victor Hugo (*Les Contemplations*)



Memento, homo, quia pulvis es, et in pulverem reverteris
(Gn 3, 19)

"Người từ bụi đất tạo hình
Kiếp người sẽ dứt trở thành bụi tro
Người từ bụi đất mà ra,
Chết đi, người chỉ còn là bụi tro
(Sách Sáng Thế 3, 19)

Xin mời suy niệm =>

L'étang mystérieux, suaire aux blanches moires,
Frisonne; au fond du bois la clairière apparaît ;
Les arbres sont profonds et les branches sont noires ;
Avez-vous vu Vénus à travers la forêt ?

Avez-vous vu Vénus au sommet des collines ?
Vous qui passez dans l'ombre, êtes-vous des amants ?
Les sentiers bruns sont pleins de blanches mousselines;
L'herbe s'éveille et parle aux sépulcres dormants.

Que dit-il, le brin d'herbe ? et que répond la tombe ?
Aimez, vous qui vivez ! on a froid sous les ifs.
Lèvre, cherche la bouche ! aimez-vous ! la nuit tombe;
Soyez heureux pendant que nous sommes pensifs.

Dieu veut qu'on ait aimé. Vivez ! faites envie,
O couples qui passez sous le vert coudrier.
Tout ce que dans la tombe, en sortant de la vie,

On emporta d'amour, on l'emploie à prier.

Les mortes d'aujourd'hui furent jadis les belles.
Le ver luisant dans l'ombre erre avec son flambeau.
Le vent fait tressaillir, au milieu des javelles,
Le brin d'herbe, et Dieu fait tressaillir le tombeau.

La forme d'un toit noir dessine une chaumière;
On entend dans les prés le pas lourd du faucheur;
L'étoile aux cieux, ainsi qu'une fleur de lumière,
Ouvre et fait rayonner sa splendide fraîcheur.

Aimez-vous ! c'est le mois où les fraises sont mûres.
L'ange du soir rêveur, qui flotte dans les vents,
Mêle, en les emportant sur ses ailes obscures,
Les prières des morts aux baisers des vivants.

KHI CHIỀU BUÔNG

Vầng trăng như một tấm vải liệm trắng toát
Phủ mặt ao tù bí hiểm nhợt nhạt nín thinh
Từ rừng sâu, cây lá cựa mình sột soạt
Đổ bóng đen xám xịt xuống vạt rừng thưa
Qua khoảng trống ấy, bạn thấy sao Kim chưa, bạn hỡi?

Sao Kim trên đỉnh đồi, bạn có dõi nhìn chẳng!
Có phải bạn là những người yêu đi bằng bóng tối?
Đường đất nâu, váy lụa mềm phủ trắng mọi lối quanh co
Cỏ đánh thức những ngôi mộ, chuyện trò thăm hỏi.

Cỏ nói gì, hỡi cỏ? Và ngôi mộ đã nói gì cơ?
- Hãy yêu đi, những ai đang mơ được sống!
Chúng tôi lạnh lẽo dưới những bóng hoàng dương. (*)
Môi tìm môi, yêu nhau đi! màn đêm đương buông thõng;
Chúng tôi đây trầm tư, các người hãy vui sống hạnh phúc

Chúa muốn chúng ta được chăm chút yêu thương.
Hãy vui sống! Hãy thêm thường sự sống
Hỡi các cặp vợ chồng đang đi dưới bóng phỉ xanh.
Dưới mộ này, chúng tôi đã ra khỏi lằn ranh cuộc đời
Mang theo tình yêu, chúng tôi từng xin Chúa Trời đoái thương.

Những người lìa khỏi cõi dương,
Từng là người đẹp nồn nường cao sang
Giờ là sâu bọ lang thang
Rọi đèn đêm tối phát quang sáng ngời.
Rung rinh gió thoảng chơi vơi

Ru hồn những kẻ được Người tẩy trong,
Rõ là ý Chúa Quan Phòng
Gió lay ngọn cỏ chuyển rung năm mờ.

Mái nhà nghiêng bóng đen mờ
Chừng như bóng dáng túp nhà mái tranh;
Vẳng nghe trên đồng cỏ xanh
Bước chân thợ gặt rung rinh nặng nề
Hoa trời như ánh sao Khuê
Tỏa muôn tia sáng tươi khoe ánh màu.

Hãy yêu đi! Đây là mùa dâu đỏ ối
Hỡi thiên thần của chiều tối mơ màng,
Bồng bênh trong gió thênh thang
Chở trên đôi cánh nhẹ mang chập chờn
Lời cầu của kẻ chẳng còn
Cho người còn sống nụ hôn nồng nàn

() Cây thủy tùng Canada (Taxus canadensis) thường được trồng trong cảnh quan
Cây thủy tùng Canada, còn được gọi là gỗ hoàng dương*

Đỗ Quang-Vinh dịch

CẢM NGHĨ:

*Để tận diện ý thơ cho phù hợp với mạch văn (context), thay vì dịch là Hoàng Hôn, chúng tôi
dịch dịch là KHI CHÈU BUÔNG. Contemplations là tuyển tập thơ của Victor Hugo, gồm 158 bài
thơ xuất bản năm 1856. Hugo đã trình bày các chủ đề về tình yêu, niềm vui, cái chết và nỗi tiếc
thương tiếc cũng như thể hiện đức tin theo tinh thần Kitô Giáo (Génie Christianisme)*

Bài thơ vẽ ra một cuộc đối thoại tưởng tượng giữa ngọn cỏ và những ngôi mộ. Ngọn cỏ là khởi
đầu của thiên nhiên trường cửu, là tượng trưng cho Sự sống. Ngôi mộ chuyện trò với ngọn cỏ,
người đã chết nói chuyện với người tại thế. Cuộc trò chuyện nói lên chủ đề Tình Yêu và Sự
Sống. Ngôi mộ khuyên ngọn cỏ hãy yêu đi, yêu mình, yêu nhau, tận hưởng hạnh phúc, vui
hưởng cuộc sống, chúng tôi đây trải qua tháng năm lạnh lẽo, trầm tư, hằng cầu xin Chúa đoái
thương, vì Chúa muốn chúng ta có tình yêu, Chúa muốn chúng ta được yêu thương.

1- Thoạt đầu là bức tranh u tối tịch liêu:

* ao tù nước đọng, giòng nước chết, tấm vải liệm xác chết, con đường đất màu nâu, màu
của “kiếp thân tro bụi”, nghĩa trang với những nấm mồ im lìm.

* tương phản là ánh sao Kim in bóng cây xám xịt xuống vạt rừng thưa, là ánh sáng của sâu
bọ lang thang phát quang trên nghĩa trang, là màu trắng toát của vải liệm phủ kín mặt ào tù, là
tiếng sột soạt của cây lá cựa mình trong rừng sâu, là tiếng gió rừng mình, làm rung rinh cành
lá, gió lay ngọn cỏ, gió rung chuyển như tiếng bước chân Chúa đến gõ cửa lay gọi các nấm
mồ của những linh hồn đã được thanh luyện sạch trong (Le vent fait tressallir, au milieu des
javelles, Le brin d’herbe, et Dieu fait tressaillir le tombeau)

2- Cái tương phản ấy cho ta chiêm niệm về phút lâm chung:

Chết là gì? rồi sẽ ra sao? sẽ đi về đâu? Chết không phải là hết. Chết không phải hãi hùng đáng sợ, chết không có gì đáng bi quan. Hãy vui đi! Hãy yêu nữa đi! Nhưng là tình yêu hài hoà thánh thiện, thứ tình yêu đem lại sự sống thật. Hãy vui hưởng một cuộc sống nồng ấm không như chúng tôi đây, dưới những mộ này lạnh lẽo hằng ước mong sự sống bất diệt. Tại sao? Vì các bạn hãy tin rằng sẽ được phục sinh, như ngọn cỏ kia sau mùa đông chết lại mọc xanh tươi tái tạo đời sống mới, lại khởi đầu chu kỳ mới của thiên nhiên vĩnh cửu. Quả thế,

3- Bức tranh tĩnh kia sau đó dần dần hiện ra một khung cảnh đẹp đẽ, sáng tươi:

* Lúc hoàng hôn, trời còn chạng vạng tối, xuyên qua khoảng trống của vạt rừng thưa, bạn thấy sao Kim trên đỉnh đồi,

“Qua khoảng trống, bạn thấy sao Kim chưa, bạn hỡi?
Sao Kim trên đỉnh đồi, bạn có dõi nhìn chẳng?”

Nhưng bây giờ là ánh sao Khuê hiện ra trên nền trời đầy sao như hoa nở, hoa trời toả muôn tia sáng:

“Hoa trời như ánh sao Khuê,
Toả muôn tia sáng khỏe tươi ánh màu”

Ban tối khi màn đêm bắt đầu buông xuống là thấy sao Kim, hay sao Hôm, bây giờ khi trời gần về sáng lại thấy sao Khuê hay là sao Mai, ngôi sao của người chăn cừu mang tên Nữ Thần Của Tình Yêu.

* và bây giờ là mái nhà tranh ấm cúng.

“Mái nhà nghiêng bóng đen mờ
Chừng như bóng dáng túp nhà mái tranh”

Ngôi nhà là hình ảnh tổ ấm, là tình yêu của vợ chồng, con cái, là đích đến cuối cùng của con người. Ngôi nhà cuối cùng của tác giả ở đây, của kẻ đối diện thần tử không phải là ngôi mộ, mà là cái thân xác đã sống lại, là chính bắt đầu cuộc sống vĩnh cửu trên thiên đàng.

* trong viễn cảnh ấy là từ cánh đồng xanh, thợ gặt trở về trên vai gánh lúa vàng nặng trĩu, bên những ruộng dâu chín đỏ.

KẾT LUẬN:

Tất cả là một bức tranh linh hoạt, bức tranh của Sự Sống phục sinh.

* Bóng các thiên thần bỗng bồng bềnh bay lên trời cao, trên đôi cánh mờ xám (ses ailes obscures) nhẹ mang lời nguyện cầu cùng với nụ hôn của người còn sống. Tại sao lại đôi cánh thiên thần màu mờ xám? Phải chăng đó là hình ảnh của những linh hồn nơi luyện hình đã được thanh luyện sạch trong đang hướng về trời cao để hưởng thánh nhan Thiên Chúa, mang theo tình yêu hiệp thông với người còn sống và tình yêu của họ hiệp nhất yêu thương nhau? Thật vậy, Giáo Hội dạy rằng chết không phải là chấm dứt, nên chúng ta không chấm dứt các mối tương quan với những người đã qua đời. Hiến chế Tín Lý về Giáo Hội (Lumen Gentium, số 50) dạy rằng: “Nhận biết đúng đắn sự hiệp thông này trong toàn Nhiệm Thể Chúa Giêsu Kitô, ngay từ buổi đầu của Kitô giáo, Giáo Hội lễ hành hết lòng kính nhớ, dâng lời cầu cho những người đã chết...”

* Bức tranh ấy ngay từ khởi đầu bài thơ, tác giả đã báo trước qua tấm vải liệm phủ trắng mặt ao tù, che kín khuôn mặt của giòng nước chết. Tấm vải liệm cho phép ta liên tưởng tới vải liệm thánh (le Saint Suaire), vải liệm xác Chúa Kitô, hình ảnh của sự Phục Sinh. Hình ảnh này cũng cho phép ta liên tưởng tới thị kiến của tiên tri Ezekiel trong Cựu Ước, đã thấy một điềm báo về sự Phục sinh của Chúa Kitô (chương 37, 11-14: thị kiến về những khúc xương khô được hồi sinh).

Tóm lại chỉ có tình yêu hiệp nhất ấy mới làm đẹp lòng Chúa, vì chính Chúa là Tình Yêu, là Sự Sống.

ĐÊM KHUYA NHÌN QUA KHUNG CỬA SỔ

Đêm tối tằm, sao lốm đốm chấm vàng xuyên cành lá,
Đại dương xanh xao, sóng nhờn trườn lên phá lung linh,
Mây lang thang như đàn chim đang tung mình chạy trốn,
Gió thì thầm cứ lải nhải như người vẫn ngủ mơ.

Thầy đều biến mất rồi ư?
Thiên nhiên là hũ cốt tro nắp hờ
Đậy hờ thì cũng như không
Bảo bùng sủi bọt, lửa xông khói mù
Hết thời, còn có gì ư?
Có gì để lấy, để mà giữ đâu.
Chẳng nhìn thế giới sụp sao?
Nó rơi từng phút, đổ nhào từng giây.

Tinh tú vẫn đứng yên trong dịch biến này hay sao,
Có phải bầu trời ta thấy đây không bao giờ đổi?
Có phải lúc nào cũng vẫn một cõi hay không?
Có phải vầng trán con người luôn thông suốt chẳng?
Và con người thấy vẫn những chàng gác đó,
Canh cho ta leo lên cùng toà tháp ấy, có phải không?

Đỗ Quang-Vinh diễn dịch bài thơ Pháp ngữ sau đây:

A LA FENÊTRE PENDANT LA NUIT

VICTOR HUGO

(recueil : Les Contemplations)

*Les étoiles, points d'or, percent les branches noires ;
Le flot huileux et lourd décompose ses moires
Sur l'océan blêmi ;
Les nuages ont l'air d'oiseaux prenant la fuite ;
Par moments le vent parle, et dit des mots sans suite,
Comme un homme endormi.*

*Tout s'en va. La nature est l'urne mal fermée.
La tempête est écume et la flamme est fumée.
Rien n'est, hors du moment,
L'homme n'a rien qu'il prenne, et qu'il tienne, et qu'il garde.
Il tombe heure par heure, et, ruine, il regarde
Le monde, écroulement.*

*L'astre est-il le point fixe en ce mouvant problème ?
Ce ciel que nous voyons fut-il toujours le même ?
Le sera-t-il toujours ?
L'homme a-t-il sur son front des clartés éternelles ?
Et verra-t-il toujours les mêmes sentinelles
Monter aux mêmes tours?*

JE T'AIME, MAMAN

*Rappelle-toi l'instant où je vis la lumière :
Le besoin de t'aimer fut ma première loi.
À mon amour tu t'offris la première,
Et mes premiers regards ne cherchèrent que toi.*

*Combien de temps tu me vis, attendrie,
Me jouer sur ton sein, ma première patrie ;
Nourri par toi, sur tes genoux bercé,
Ton nom fut le premier que prononça ma bouche.*

*La nuit, le jour, dans ta paisible couche,
Je veillais, sommeillais en tes bras enlacé.
Ma première chanson a célébré ta fête,
Et pour toi seule alors j'étais poète ;*

*Mes vers dureront peu, mais ton nom, tes bienfaits,
Sont gravés dans mon cœur et vivront à jamais ;
Oui, le seul sentiment qui n'est point éphémère,
C'est l'amour que ressent et qu'inspire une mère ;*

Immortel comme l'âme, un sentiment si beau

*Ne peut s'éteindre, s'oublier et disparaître :
Je t'aimais follement bien avant que de naître ;
Je t'aimerai toujours, maman, dans le tombeau.*

Xavier Boniface

<https://www.mon-poeme.fr/poeme-je-taime-maman/>

(Xavier Boniface est professeur d'histoire contemporaine à l'université de Picardie Jules Verne (Amiens). Ses travaux portent sur les liens entre guerre et religion. Xavier Boniface est aussi l'auteur d'une Histoire religieuse de la Grande Guerre (Fayard, 2014). Pour ce travail, il a reçu un Academy Award en 2015 et une médaille d'argent <https://www.u-picardie.fr/m-xavier-boniface-407447.kjsp>)

MẸ ƠI, CON YÊU MẸ.

*Mẹ nhớ không ngày khi con mở mắt chào đời?
Con đã nhủ lòng con phải không ngơ yêu mẹ.
Nên mẹ là người trước tiên hiến cả đời mẹ cho con,
Và ánh mắt dáo dác đầu tiên là con lom lom nhìn mẹ.*

*Đã bao lâu con được mẹ âu yếm như thế?
Con được giỡn chơi trên đôi vú mẹ,
Nơi đó là quê hương đầu đời con vẫn để trong tim,
Mẹ nuôi con, bế con trên đùi đu đưa, lim dim đôi mắt,
Tiếng gọi «Mẹ» đầu tiên, con bập bẹ lấp bắp.*

*Ngày đêm, trên giường mẹ, mẹ ngon giấc bình yên,
Con nhìn mẹ, con ngủ trong vòng tay mẹ hiền ôm chặt.
Bài hát đầu tiên con mừng sinh nhật của mẹ,
Con đã thành nhà thơ chỉ với mẹ mà thôi.*

*Thơ con chẳng sống lâu dài,
Tên và ƠN mẹ đời đời chẳng phai
Khắc sâu trong trái tim này,
Còn tồn tại mãi con nay nhớ đời.
Vâng, tình duy nhất không phai
Là tình của mẹ cảm hoài truyền cho.*

*Như hồn bất tử, tình mẹ ôi thiết tha ngây ngất!
Chẳng hề nguôi ngoai, biến mất, trôi buông,
Con yêu mẹ đến điên cuồng,
Yêu từ thuở trước lọt lòng mẹ cơ!
Mai sau con ở trong mồ,
Con hằng yêu mẹ vẫn như thuở nào.*

Xavier Boniface

(Xavier Boniface là giáo sư lịch sử tại Đại học Picardy Jules Verne (Amiens). Công trình của ông tập trung vào mối liên hệ giữa chiến tranh và tôn giáo. Xavier Boniface cũng là tác giả cuốn "Lịch sử tôn giáo về cuộc Đại chiến (Fayard, 2014). Với tác phẩm này ông được giải thưởng Hàn Lâm năm 2015, huy chương bạc)

Đỗ Quang Vinh dịch

TUỔI HOA NIÊN TRONG MẮT NGƯỜI GIÀ

Này các bạn trẻ, các bạn có biết?
Chúng tôi hân hoan khôn xiết dường bao!
Bạn sao chẳng biết chút nào?
Xuân tươi vẫn đến ào ào trong mơ.

Lúc mặt trời còn thơ mới nhú,
Dát vàng mái nhà hôm qua còn phủ nước mưa,
Đây là lúc rạng đông tuổi thơ rôm rả cười đùa,
Giống với con tim của những lão già nua chúng tớ!

Qua khung cửa sổ hồi hà vừa mở,
Bình minh đã đánh thức hoa nở rung rinh,
Cho tỉnh dậy những hơi thở rừng mình tàn tạ.

Trong ánh bình minh biết bao hoa đã nở bung
Khoe sắc tươi màu tím nhung đỏ thắm,
Gợi trên trán chúng tôi giờ nhăn nhúm,
Nhớ bao đoá hoa của tháng năm qua.

Và khi nắng vàng rực rỡ chói loà
Trên gương soi vẫn thường bỏ qua né tránh,
Nắng chiếu vào cho thấy tóc ánh vàng tươi.

Chẳng còn thấy mù sương trời u ám
Giữa mùa đông tuyết trắng đóng băng
Lẩn trong cơn ho vẫn hằng cảm cúm,
Nghe có tiếng của nhạc khúc vang vang.

Mặc cho gió tuyết, chẳng màng!
Vẫn còn trong những tấm lòng trẻ trung:
Nhiệt tình hằng hái dịu dàng,
Nhưng mà mạnh mẽ để hồng kiếm đâu!
Giữa mùa nắng lửa mưa dầu,
Họ luôn khắc phục, để nào chịu thua!

Bạn biết thừa,
Khi còn mọng ướm đôi môi,
Những nụ hôn chẳng đời nào dứt,
Cả khi hoa héo đã mất thắm tươi,
Cả khi những tổ chim trời trống không.

Với những ai đang còn mùa đông ngái ngủ,
Gọi tháng tư về cho nắng hạ trở lại đây
Để cho mở mắt ngất ngây

Đong màu hoa thắm tràn đầy tình yêu.

Rồi thấy dịu dàng sao ngọt nhiều thế đó!
Khi hiềm hoi, người ta mới nhận biết rõ,
Khi linh cảm thần chết đến trước ngõ,
Dường thấy mình mong được trở trở hồi sinh.

Thấy rằng mình đã dối mình,
Đã không hề muốn thực tình đổi thay:
Quanh năm nắng hạ gắt gay
Sao bằng dầu chỉ một ngày Mùa Xuân?

Đỗ Quang Vinh
diễn dịch bài thơ Pháp ngữ sau đây
của tác giả: Catulle Mendès
[bộ sưu tập: Tiếng chim hót trên những cây nho]

La jeunesse des vieux.

Recueil : La Grive des Vignes (1895)

Ô jeunes hommes ! notre joie,
Vous ne la connaissez point,
De voir, comme un bouton rougeois,
Le printemps qui point.

Quand le soleil, tout jeune, dore
Les toits hier pluvieux,
Une aube de jeunesse encore
Rit au cœur des vieux.

Il ranime, par la fenêtre
Que l'on se hâte d'ouvrir,
Du frisson de ce qui va naître
Ce qui va mourir;

Lui, par qui tant de fleurs écloses
Enchanteront les pourpris,
Il évoque d'anciennes roses
À nos fronts flétris,

Et, quand l'or de sa gloire abonde,
Aux miroirs que nous fuyons
Nous fait la chevelure blonde
Avec ses rayons.

C'est pour nous qu'il chasse les brumes !
En l'hiver blanc de glaçons
Vous mêlez aux toux de nos rhumes
Des bruits de chansons ;

Qu'il vente ou qu'il neige, n'importe !
Sans trêve, en vos jeunes cœurs,
Triomphe l'ardeur douce et forte
Des jullets vainqueurs ;

Vous connaissez, lèvres ignées,
Les baisers jamais finis,
Même quand les fleurs sont fanées
Et vides les nids.

À ceux que l'hiver ensommeille
Il faut l'avril de retour
Pour qu'en eux s'ouvre, fleur vermeille,
L'amour de l'amour.

Mais, alors, la douceur est telle
D'être si rare, on la sent
Si divine d'être mortelle
Presque en renaissant,

Que notre âme illusionnée
Ne voudrait pas changer pour
Votre été de toute l'année
Nos printemps d'un jour!

Catulle Mendès

VENI, VIDI, VICI (*)

*J'ai bien assez vécu, puisque dans mes douleurs
Je marche, sans trouver de bras qui me secourent,
Puisque je ris à peine aux enfants qui m'entourent,
Puisque je ne suis plus réjoui par les fleurs ;*

*Puisqu'au printemps, quand Dieu met la nature en fête,
J'assiste, esprit sans joie, à ce splendide amour ;
Puisque je suis à l'heure où l'homme fuit le jour,
Hélas ! et sent de tout la tristesse secrète ;*

*Puisque l'espoir serein dans mon âme est vaincu ;
Puisqu'en cette saison des parfums et des roses,
Ô ma fille ! j'aspire à l'ombre où tu reposes,
Puisque mon cœur est mort, j'ai bien assez vécu.*

*Je n'ai pas refusé ma tâche sur la terre.
Mon sillon ? Le voilà. Ma gerbe ? La voici.
J'ai vécu souriant, toujours plus adouci,
Debout, mais incliné du côté du mystère.*

*J'ai fait ce que j'ai pu ; j'ai servi, j'ai veillé,
Et j'ai vu bien souvent qu'on riait de ma peine.
Je me suis étonné d'être un objet de haine,
Ayant beaucoup souffert et beaucoup travaillé.*

*Dans ce baignoire terrestre où ne s'ouvre aucune aile,
Sans me plaindre, saignant, et tombant sur les mains,
Morne, épuisé, raillé par les forçats humains,
J'ai porté mon chaînon de la chaîne éternelle.*

*Maintenant, mon regard ne s'ouvre qu'à demi ;
Je ne me tourne plus même quand on me nomme ;
Je suis plein de stupeur et d'ennui, comme un homme
Qui se lève avant l'aube et qui n'a pas dormi.*

*Je ne daigne plus même, en ma sombre paresse,
Répondre à l'envieux dont la bouche me nuit.
Ô Seigneur ! ouvrez-moi les portes de la nuit,
Afin que je m'en aille et je disparaisse.*

Victor Hugo

Recueil: Les Contemplations (1856)

Đỗ Quang Vinh diễn dịch sau đây:

TÔI ĐÃ ĐẾN, ĐÃ THẤY VÀ ĐÃ KHẮC PHỤC (*)

Tôi đã qua khá nhiều chặng đường trong cuộc sống,
Tôi đã bước đi trong nhiều cay đắng đớn đau,
Nhưng không tìm được cánh tay nào nâng đỡ,
Vì tôi đang cười đùa với những trẻ nhỏ gần kề,
Vì hoa sắc hương chẳng còn là niềm đam mê, hăm hở.

Vì thiên nhiên được Chúa mở hội xuân rực rỡ,
Tôi đã sống trong tình thương rộng mở của Người,
Nhưng tinh thần uể ải, lòng chẳng mấy vui tươi,
Vì than ôi, khi ấy tôi thấy một người chạy trốn,
Bởi lòng chàng nặng trĩu ôm khối sầu tư.

Hồn tôi những muốn an cư,
Ước mong thanh thản giờ như xóa nhòa.
Mùa này mùa của nước hoa,
Hoa hồng sắc thắm mượt mà, hương xa.
Ô này con gái của ta!
Ta mong núp bóng con đà nghi ngời,

Trái tim ta đã chết rồi,
Vì ta đã sống trên đời khá lâu.

Phận sự mình, tôi có đâu chối bỏ.
Nếp nhăn trên mặt tôi? Đó thấy không?
Chòm râu của tôi ư? Trông đây nè!
Tôi vẫn vui cười với cuộc sống hã hê,
Lúc nào cũng dịu dàng, chẳng hề độc ác
Luôn đứng thẳng, với bản chất công minh
Thật thà, ngay chính, nhiệt tình
Có phần chiều hướng tâm linh nhiệm mầu.

Tôi đã làm mọi việc nào có thể,
Tôi đã phục vụ, đã thức để chăm lo,
Nhưng lại thấy họ đem ra làm trò nhạo báng,
Tôi ngỡ ngành mình là đối tượng cho chúng căm hờn.
Hỏi còn chịu cực nào hơn,
Dù tôi làm việc không còn nghỉ ngơi?

Nơi ngục tù trần gian, không tìm thấy nơi cửa mở,
Tôi chỉ mang một nút của xích trói cả cuộc đời,
Mà bàn tay rướm máu rồi
Chỉ vì kiệt quệ rã rời đốn đau,
Hứng đong tủi nhục âu sầu,
Vì người coi rẻ giễu trào cười chê,
Vẫn hăng cam chịu một bề
Không hề oán trách, chẳng hề thở than.

Mắt tôi chẳng mở hoàn toàn,
Nếu ai có gọi, chẳng buồn ngoái sau,
Sững sờ, chán nản, buồn rầu,
Như người thúc trắng đợi chào bình minh.

Những khi rầu rĩ thấy mình uế oải,
Nghe những lời đố kỵ làm tôi khắc khoải tổn thương,
Chẳng thềm đáp lại, coi thường!
Chúa ôi,
xin Ngài mở cửa đêm trường cho con!
Cho con thanh thản tâm hồn,
Biến vào giấc ngủ hồng ân an bình.

Victor Hugo

[Trích trong bộ sưu tập: Suy Niệm (1856)]

(*) NHẬN ĐỊNH:

1- Caesar cưỡng lệnh nguyên lão nghị viên Pompeus, phá tan quân của Pompeus, lên nắm quyền lãnh đạo Roma. Sau đó, bị vua Pharnaces của Pontus gây chiến. Pharnaces thua chạy. Trong thư gửi về

Roma báo tin chiến thắng, Caesar viết: "Veni, Vidi, Vici", (Tôi đã đến, đã thấy, đã chiến thắng). Câu nói tiếng Latinh này hàm nghĩa một sự thành công trong cuộc đương đầu chống cự mãnh liệt và thần tốc.

2- Câu nói trên ban đầu mang ý nghĩa về quân sự, sau này qua dòng thời gian, được người ta mượn để diễn tả chủ đề về sự hoàn tất mãn nguyện trong nhiều lãnh vực sáng tác khác nhau như văn học, nghệ thuật, điện ảnh, chính trị, v.v.. Gần đây, năm 2011, khi nhắc đến cái chết của Muammar Gaddafi, bà Hillary Clinton, cựu ngoại trưởng Mỹ cũng phát biểu: "Veni, Vidi, Vici"

3- Victor Hugo viết bài thơ này sau khi Leopoldine, con gái ông mất năm 1843 ở tuổi 19. Diễn tả nỗi đau đớn nhớ thương con, ông cũng cho biết tâm trạng chán chường trước tình đời cay nghiệt và ông đã khắc phục, đã lướt thắng ngoại cảnh, giữ vững tinh thần, bền bỉ nhẫn nại, và nhẫn nhục sống chính trực, nhiệt tình phục vụ. Hướng về đời sống tâm linh, ông đặt niềm tin nơi Thượng Đế như là cái phao cho ông bầu vúi để tâm hồn lúc nào cũng thanh thản an bình. Đây là ông **đã đến với cuộc đời (VENI), đã từng trải những kinh nghiệm đau thương trong cuộc sống (VIDI), cuối cùng ông đã khắc phục lướt thắng, đứng thẳng lên, nhờ ngẩng đầu nhìn ánh sáng nhiệm mầu của Phục Sinh để đồng dạ tuyên bố: "VICI, TÔI ĐÃ KHẮC PHỤC!"**

4- Vẫn còn truyền tụng như một tục ngữ, câu nói của Voltaire, nhà văn Pháp của thế kỷ XIX: "Les grands esprits se rencontrent", những tư tưởng lớn thì gặp nhau. Ở đây ta nghe văng vẳng tiếng nói của Nguyễn Du trong Truyện Kiều.

**"Trăm năm trong cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng".**

Thúy Kiều của Nguyễn Du cũng từng nào nuốt nuốt tiếng tơ đàn đến nỗi "bốn dây **rỏ máu năm đầu ngón tay**". Victor Hugo cũng đã **hai bàn tay rướm máu (saignant, et tombant sur les mains)**. Có điều nhân sinh quan của mỗi người mang chiều kích hơi khác nhau. Victor Hugo khi đến với cuộc đời cũng đã thấy, đã chịu đựng những đau thương trong cuộc sống, đã cảm nhận cái đắng cay của **"tài mệnh tương đố"**, nhưng không phải là thứ "đố kỵ xá chi con Tạo", **"Lạ gì bỉ sắc tư phong, Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen"**, mà ngay trước mắt, không phải nhìn đâu xa, chính là cái **"lòng đố kỵ của con người đối với nhau, khiến ông phải ngỡ ngàng"** Ông viết:

"Nhưng lại thấy họ đem ra làm trò nhạo báng,
Tôi ngỡ ngàng mình là đối tượng cho chúng căm hờn."

(Et j'ai vu bien souvent qu'on riait de ma peine.
Je me suis étonné d'être un objet de haine,)

Cả hai cùng giải quyết cái "đau đớn lòng" bằng chữ **TÂM**. Phải đến khi Thúy Kiều sau bao phen ê chề rã rời, mới được nghe đạo cô Tam Hợp phán rằng **"Thiên căn ở tại lòng ta, chữ TÂM kia mới bằng ba chữ Tài"**. Victor Hugo thì ngay những khi chịu đựng đau thương, ông đã tự cởi xích trói cuộc đời bằng giữ vững **TÂM an bình rộng mở vị tha, bằng tận TÂM phục vụ:**

"Nơi ngục tù trần gian, không tìm thấy nơi cửa mở,
Tôi chỉ mang một nút của xích trói cả cuộc đời,

Mà bàn tay rướm máu rồi

Chỉ vì kiệt quệ rã rời đớn đau,

Húng đong túi nhọc âu sầu,

Vì người coi rẻ giễu trào cười chê,

Vẫn hăng cam chịu một bề

Không hề oán trách, chẳng hề thở than.

(Dans ce bain terrestre où ne s'ouvre aucune aile,

Sans me plaindre, saignant, et tombant sur les mains,

*Morne, épuisé, raillé par les forçats humains,
J'ai porté mon chaînon de la chaîne éternelle)*

Nguyễn Du đỗ **tại Tào Hoá**, Victor Hugo nhìn ngay ra cái nút của vấn đề "**tại tâm địa con người xấu xa**", và ông hướng tâm linh nơi Thượng Đế. Chiều kích hai nhân sinh quan như hai luồng ánh sáng:

*** Với Victor Hugo là "ánh sao Hôm và sao Mai "Venus",** "khi màn đêm buông xuống", "cây lá tựa mình sột soạt, đổ bóng đen xám xịt xuống vạt rừng thưa. Qua khoảng trống ấy, bạn thấy sao Kim chưa, bạn hỡi? (au fond du bois la clairière apparaît, les arbres sont profonds et les branches sont noires, avez-vous vu Vénus à travers la forêt?)

*** Với Nguyễn Du thì như ánh chớp chói loà, theo sau có sấm sét kinh thiên động địa với đông tổ phũ phàng** tan hoang vẽ ra một bức tranh xã hội phi nhân và vô luân, mạnh được yếu thua, chà đạp phẩm giá con người, ngang nhiên hành hạ người cô thế "uốn lưng thịt đồ đập đầu máu sa", cho "tấm thân quặn quại vũng lầy" để cho "tiếng oan dậy đất", thét lên vọng hỏi "Trời làm chi cực bấy Trời?" "Phũ phàng chi bấy Hóa Công?

APPARITION

*Je vis un ange blanc qui passait sur ma tête;
Son vol éblouissant apaisait la tempête,
Et faisait taire au loin la mer pleine de bruit.
- Qu'est-ce que tu viens faire, ange, dans cette nuit?
Lui dis-je. - Il répondit: - je viens prendre ton âme. -
Et j'eus peur, car je vis que c'était une femme;
Et je lui dis, tremblant et lui tendant les bras:
- Que me restera-t-il? car tu t'envoleras. -
Il ne répondit pas; le ciel que l'ombre assiege
S'éteignait ... - Si tu prends mon âme, m'écriai-je,
Où l'emporteras-tu? montre-moi dans quel lieu.
Il se taisait toujours. - Ô passant du ciel bleu,
Es-tu la mort? lui dis-je, ou bien es-tu la vie? -
Et la nuit augmentait sur mon âme ravie,
Et l'ange devint noir, et dit : - Je suis l'amour.
Mais son front sombre était plus charmant que le jour,
Et je voyais, dans l'ombre où brillaient ses prunelles,
Les astres à travers les plumes de ses ailes.*

Victor Hugo

HIỂN LINH

Tôi thấy thiên thần tà áo trắng muốt
Bay lướt qua đầu, chợt ngớt cơn đông,
Sóng biển khơi im ngay không gào nữa.
Hỏi: Thần đến làm chi giữa đêm khuya khoắt?
Thần trả lời: Ta đến đây để bắt hồn người.
Tôi sợ vì thấy đó là người phụ nữ
Chìa tay ra đón nàng, tôi đã run run:

Tôi còn gì nữa, hỡi thần!
Thần bay đi mất, tôi còn gì đây?
Thiên thần chẳng nói cho hay
Bóng mây chợt đến bao vây kín trời.
Sao thần vẫn cứ im hơi
Không cho tôi biết đến nơi chốn nào?
Phải chăng Thần Chết hay sao?
Hay thần Sự Sống nhiệm màu xuống đây?
Bóng đêm phủ kín bao vây,
Niềm vui chan chứa lấp đầy hồn ta.
Thiên thần lên tiếng vang xa:
"Ta đem âu yếm, Ta là tình yêu"
Thiên thần giờ sao mãi miều quyến rũ!
Vàng trán kia rạng rỡ hơn cả ban ngày!
Trong màn đêm tối đặc dày,
Long lanh đôi mắt sáng tày ánh sao.
Bao nhiêu tinh tú trời cao,
Gắn vào đôi cánh vẫy chào hồn tôi.
Đỗ Quang Vinh diễn dịch

SỰ CHẾT

Tôi đã thấy trên cánh đồng, cô thôn nữ đi gặt
Sải bước chân dài, nàng thoăn thoắt cắt lúa
Bộ xương đen lăm lăm vượt cửa hoàng hôn.
Đi trong bóng đêm, muôn vật sợ run bỏ chạy,
Kìa ai dõi nhìn tia sáng của lưỡi hái phát quang.
Dưới vòm cung khải hoàn,
Những kẻ hân hoan chiến thắng
Họ ngã gục nằm bất động im ắng
Bồng nơi này thành miền hoang vắng Babylon
Ngai vàng nay là giàn máy chém
Giàn máy chém nay lại bén vương ngai,
Hoa thắm tươi nay sánh tày phân bón,
Xác con trẻ nay thành bóng chim trời,
Vàng ra tro, mắt mẹ hiền lệ rơi như suối.
Các bà mẹ tức tưởi hét la:
- Trả lại con nhỏ cho ta.
Muốn giết nó, sao lại cho nó sinh ra?
Tiếng nước nở vang xa cả đất trời
Những bàn tay xương xẩu thò ra khỏi những nơi đen tối;
Trong bao tấm vải liệm, một cơn gió lạnh thổi rì rào
Trong bóng đêm, dân hoang loạn ngã nhào sợ hãi
Trong bóng đêm, cả đàn chiên run rẩy trốn bay
Dưới chân nàng, thấy giờ đây
Thầy đều than khóc như ngày tóc tang,
Màn đêm chụp xuống kinh hoàng

Trán nàng ngọn lửa dịu dàng toả lan,
Sau lưng, bóng dáng thiên thần
Mỉm cười mang hoa của các linh hồn tặng cho.

Tháng 3 năm 1854.
Victor Hugo, *Les Contemplations* (1856)

Đỗ Quang Vinh dịch bài thơ Pháp-ngữ sau đây:

Mors

Je vis cette faucheuse. Elle était dans son champ.
Elle allait à grands pas moissonnant et fauchant,
Noir squelette laissant passer le crépuscule.
Dans l'ombre où l'on dirait que tout tremble et recule,
L'homme suivait des yeux les lueurs de la faux.
Et les triomphateurs sous les arcs triomphaux
Tombaient ; elle changeait en désert Babylone,
Le trône en l'échafaud et l'échafaud en trône,
Les roses en fumier, les enfants en oiseaux,
L'or en cendre, et les yeux des mères en ruisseaux.
Et les femmes criaient : -- Rends-nous ce petit être.
Pour le faire mourir, pourquoi l'avoir fait naître ? --
Ce n'était qu'un sanglot sur terre, en haut, en bas ;
Des mains aux doigts osseux sortaient des noirs grabats ;
Un vent froid bruissait dans les linceuls sans nombre ;
Les peuples éperdus semblaient sous la faux sombre
Un troupeau frissonnant qui dans l'ombre s'enfuit ;
Tout était sous ses pieds deuil, épouvante et nuit.
Derrière elle, le front baigné de douces flammes,
Un ange souriant portait la gerbe d'âmes.

Mars 1854.
Victor Hugo,
Les Contemplations (1856)

CẢM NGHĨ

Bài thơ trích từ bộ sưu tập «*Les Contemplations*» được xuất bản năm 1856, gồm 158 bài thơ phân ra thành sáu cuốn. Bài thơ MORS với tiêu đề bằng tiếng Latinh nằm trong quyển IV, kể về cảm xúc của Victor Hugo khủng hoảng trước cái chết của Leopoldine, con gái ông. Qua bài thơ này, Hugo trình bày cuộc chiến thắng sự chết.

* Cô thôn nữ cắt lúa, biểu tượng của cái chết, đã phá hủy mọi thứ trên đường đi, tàn phá cuộc sống, huỷ diệt nhân loại,

« Họ ngã gục nằm bất động im ắng
Bỗng nơi này thành miền hoang vắng Babylon

Ngai vàng nay là giàn máy chém
Giàn máy chém nay lại bén vương ngai,
Hoa thắm tươi nay sánh tày phân bón,
Xác con trẻ nay thành bóng chim trời,
Vàng ra tro, mắt mẹ hiền lệ rơi như suối..v.v....”

Thế giới biến thành sa mạc Babylon. Thần chết hiện diện ở khắp nơi, mọi lúc, mọi người không trừ một ai. Trong bóng đêm con người trở nên như kẻ điên cuồng hoảng loạn:

“Trong bóng đêm, dân hoảng loạn ngã nhào sợ hãi
Trong bóng đêm, cả đàn chiên run rẩy trốn bay
Dưới chân nàng, thấy giờ đây
Thầy đều than khóc như ngày tóc tang,
Màn đêm chụp xuống kinh hoàng”

* Nói chung cũng như bài thơ “CHẾT LÀ GÌ?” Victor Hugo thể hiện chân dung một triết nhân nặng tình thần Kitô-giáo, đặt niềm tin nơi Thượng Đế, suy tư về sự hữu hạn và bất lực của con người trong cuộc sống trần thế, và chỉ có Sự Sống Thật Vĩnh Cửu mới chiến thắng Thần Tử, là cứu cánh của cuộc đời. Trong nỗi thương tiếc và đau đớn, ông đặt câu hỏi về ý nghĩa của sự chết, bày tỏ cảm xúc của riêng mình, nhưng thực ra là đặt vấn nạn chung của toàn nhân loại. Và **cuối cùng ông hy vọng và tin tưởng có một cuộc sống vĩnh cửu: Bóng thiên thần mỉm cười, và tặng hoa mở ra cánh cửa thiên đường, vẽ ra hình ảnh của Ngày tận thế được viết trong sách Khải Huyền của Kinh Thánh Tân Ước** (Khải Huyền, chương 18) kể rằng:

*“...Khốn thay! Khốn thay! Thành vĩ đại đã mặc vải gai mịn, vải đỏ tía và đỏ thắm, trang sức toàn bằng vàng, đá quý và ngọc trai, vì nội trong một giờ, bấy nhiêu của cải đã bị phá tan hoang. ... Hỡi thiên quốc, hãy vui mừng hoan hỷ, vì nó đã bị phá tan hoang, vì **Thiên Chúa đã xử công minh** cho các người, khi lên án nó! Bấy giờ một thiên thần đứng mạnh mẽ một tảng đá to như chiếc cối xay mà ném xuống biển và nói: “Babylon, thành vĩ đại, sẽ bị thẳng tay ném đi như thế đó, và người ta sẽ chẳng bao giờ còn tìm thấy nó nữa!....”*

* Có điều nhận xét là bức tranh mà Victor Hugo vẽ ra đây sao giống như thảm trạng đang diễn biến trên thế giới hiện nay, cho chúng tôi hồi tưởng lại thời thế chiến thứ hai khi ấy chúng tôi còn là học sinh nội trú tại Hà Nội. Trong mọi giới Đạo và Đời, những lời kêu gọi của các nhà lãnh đạo bây giờ, chừng như tiếng còi “Tanh! Tanh!” và những tiếng hú của còi báo động rú vang từ nhà Đấu Xảo Hà Nội để mọi người, đêm cũng như ngày hãy mau mau tìm nơi trú ẩn. Thời ấy, tại tư gia đều có những hầm trú ẩn quen gọi là “tranchée”, dọc bờ Hồ Hoàn Kiếm cũng vậy, có những bảng “Abri! Có nơi trú ẩn!” chỉ dẫn cho thấy có những hầm trú ẩn ở nơi đây. Ngày nay thì người người, nơi nơi, trên khắp mọi quốc gia lớn nhỏ, đều được kêu gọi “tự cách ly” và “trú ẩn tại gia”, hạn chế tối đa đi ra ngoài đường, ngưng mọi lễ hội, tụ tập, bình tĩnh nguyện cầu Ông Trên, nhận nhip ồ ào nhường chỗ cho hoang vắng tịch liêu, hết như không khí của một thế chiến, chỉ khác đây không phải là thế chiến kết thúc bằng vũ khí nguyên tử, nhưng là *một thế chiến thầm lặng, vô hình, phổ cập, không biên giới, không khói thuốc súng, không tiếng máy bay vẫn vũ, đạn lạc bom rơi, nhưng là vi khuẩn giết người lây lan rộng khắp, một thế chiến bằng vũ khí sinh học hết sức bạo tàn.*

Xin được lập lại cảm nghĩ nơi bài “Mùa Vọng Suy niệm Thánh Vịnh 137” trong kỳ trước:

Lúc này hơn lúc nào hết, ước chi con người được động não bởi tiếng nước nở của dân Babylon lưu đày. Ước chi bài ai ca Thánh Vịnh 137 xoáy sâu tâm can nhân loại để họ nhận biết thế nào là **Thiên Chúa rất nhân từ và Thiên Chúa cũng rất công minh**. Văn Hoá Sự Chết ngày càng bao phủ đặc dày trên lương tâm nhân loại. Thế giới vẫn tiếp tục hứng lấy biết bao nhiêu thảm họa tai ương. *Lúc này nạn dịch Covid-*

19 đang trở nên một đại dịch cho toàn cầu, cũng chỉ do lòng kiêu căng của con người, và của những thế lực tiếp tay, hoặc xuất phát từ lòng tham lam, hoang tưởng, cuồng vọng, hoặc do bất tri vi ảo vọng. Phải chăng hình phạt cảnh giác từ Trời Cao đang đổ xuống nhân tiên?

Châtiment de l'orgueil

Charles Baudelaire (1821-1867)

Source : *Les fleurs du mal* (1857).

"Nhân-đạo ố doanh, nhi hiếu khiêm", đạo làm người vốn ghét sự kiêu-căng tự mãn, cho mình là đầy-đủ toàn-bích hơn ai hết (doanh) nhưng trái lại chuộng sự khiêm tốn nhún-nhường (khiêm).

Xét cho cùng, bao nhiêu thói xấu cũng đều do sự kiêu-ngạo. Trong kinh "Cải Tội Bảy Mối Tội Đầu" quen đọc hàng ngày, tội kiêu-ngạo được xếp hàng đầu trước tiên. Theo Thánh Tôma A-ki-nô, kiêu-ngạo là bởi có những ước muốn trái nghịch với trật-tự do Thiên-Chúa tiên-định, ấy là không phục tùng thánh-ý Chúa. Thánh Au-gu-ti-nô gọi "tội kiêu-ngạo là cội rễ của mọi tội" và "tội kiêu-ngạo khởi nguồn từ lúc con người tách rời khỏi Thiên-Chúa".

Văn Hoá Sự Chết ngày càng bao phủ đặc dày trên lương tâm nhân loại. Thế giới vẫn tiếp tục hứng lấy biết bao nhiêu thảm họa tai ương, cũng chỉ do lòng hoang tưởng kiêu căng của con người. Phải chăng hình phạt từ Trời Cao đang đổ xuống nhân tiên?

"Nhân-đạo ố doanh, nhi hiếu khiêm", đạo làm người vốn ghét sự kiêu-căng tự mãn, cho mình là đầy-đủ toàn-bích hơn ai hết (doanh) nhưng trái lại chuộng sự khiêm tốn nhún-nhường (khiêm). Xét cho cùng, bao nhiêu thói xấu cũng đều do sự kiêu-ngạo. Trong kinh "Cải Tội Bảy Mối Tội Đầu" quen đọc hàng ngày, tội kiêu-ngạo được xếp hàng đầu trước tiên. Theo Thánh Tôma A-ki-nô, kiêu-ngạo là bởi có những ước muốn trái nghịch với trật-tự do Thiên-Chúa tiên-định, ấy là không phục tùng thánh-ý Chúa. Thánh Au-gu-ti-nô gọi "tội kiêu-ngạo là cội rễ của mọi tội" và "tội kiêu-ngạo khởi nguồn từ lúc con người tách rời khỏi Thiên-Chúa".

Một nhà thơ Pháp của thế kỷ 19, Charles Baudelaire, trong thi tập từng gây tranh cãi "*Les Fleurs Du Mal*" (Hoa Của Sự Ác) có bài "Hình Phạt Của Tội Kiêu Ngạo" (*Châtiment De l'orgueil*),

Châtiment de l'orgueil

En ces temps merveilleux où la Théologie
Fleurit avec le plus de sève et d'énergie,
On raconte qu'un jour un docteur des plus grands,
— Après avoir forcé les cœurs indifférents,
Les avoir remués dans leurs profondeurs noires,
Après avoir franchi vers les célestes gloires
Des chemins singuliers à lui-même inconnus,

Où les purs Esprits seuls peut-être étaient venus,
— Comme un homme monté trop haut, pris de panique,
S'écria, transporté d'un orgueil satanique :

« Jésus, petit Jésus ! je t'ai porté bien haut !
Mais si j'avais voulu t'attaquer au défaut
De l'armure, ta honte égalerait ta gloire,
Et tu ne serais plus qu'un fœtus dérisoire ! »

Immédiatement sa raison s'en alla.
L'éclat de ce soleil d'un crêpe se voila ;
Tout le chaos roula dans cette intelligence,
Temple autrefois vivant, plein d'ordre et d'opulence,
Sous les plafonds duquel tant de pompe avait lui.
Le silence et la nuit s'installèrent en lui,
Comme dans un caveau dont la clef est perdue.
Dès lors il fut semblable aux bêtes de la rue,
Et quand il s'en allait sans rien voir, à travers
Les champs, sans distinguer les étés des hivers,
Sale, inutile et laid comme une chose usée,
Il faisait des enfants la joie et la risée.

Charles Baudelaire (1821-1867)

Source : Les fleurs du mal (1857).

Dưới đây là bài diễn dịch

HÌNH PHẠT CỦA SỰ KIÊU CĂNG

Trong thời vàng son của nền Thần học bộc phát
Như cây cặng nhựa xanh tươi cao ngất đơm bông;
Truyện rằng hằng ngày, một bác sĩ quán thông lỗi lạc
Từng cưỡng ép bao con tim lạnh nhạt dừng đứng
Khuấy động tim đen họ tới tận cùng sâu lắng.
Hắn vừa đặt chân tới vầng chói sáng thiên cung,
Chợt thấy bao độc đạo, vẫn chưa từng bén mảng!
Các lối này, chỉ dành cho những linh hồn trong trắng lên đây.
Khi đã lên cao chót vót, bỗng hắn đại ngậy hốt hoảng,
Giọng Satan kiêu hãnh, hắn vỗ ngực kêu toáng lên ngay:
"Chúa à, này bé Giêsu! Tôi đẩy ngươi lên cao thế này cho rõ!
Nhưng, tấn công mà ngươi mảnh vải không có che vai
Thì ngươi càng xấu hổ như ngươi đã ngồi ngồi rạng rỡ,
Ngươi chẳng hơn gì một thai nhi mắc cỡ lắm thay!».

Lập tức trí khôn hẳn ta bay mất ngay.
Bánh mặt trời rục rở nay mờ hẳn;
Trí thông minh nay cuộn cuộn bấn loạn thay!
Trong đèn xưa sống động, ngần nấp như điện đài hoa mỹ,
Hẳn núp dưới trần nhà được trang trí khéo tay
Nay bóng đêm tịch-liêu chụp xuống đặc dày thân hẳn
Như bị nhốt trong hầm ngọt ngọt khóa chặt.
Từ đó hẳn như bầy thú lang bạt rạc rài
Hẳn đi biệt tích lạc loài chạy rông
Chạy rong khắp các cánh đồng
Mùa hè chẳng có mùa đông chẳng hề,
Nhớ nhơ, vô dụng, ê chề
Trẻ con nhạo hẳn: tên hề mua vui.

Chú thích:

Charles Pierre Baudelaire là tác giả tập thơ từng gây tranh cãi "Hoa Của Sự Ác" (Les Fleurs Du Mal). Tác phẩm đã bị truy tố vì "xúc phạm đến đạo đức" và "thuần phong mỹ tục". Về sau, bộ luật ngày 25 tháng 9 năm 1946 ban hành quyền xét lại các tác phẩm văn chương. Nên Hội các Nhà văn yêu cầu xét lại trường hợp của Hoa sự Ác, và đã được Toà phá án chấp thuận. Và ngày nay ông được công nhận như một cây viết hàng đầu của lịch sử thi ca Pháp, Baudelaire đã trở thành một nhà thơ cổ điển.

Qua tác phẩm của mình, Baudelaire đã làm nổi bật những liên hệ giữa cái ác và cái đẹp, bạo lực và khoái lạc. Theo Chateaubriand "Hoa Của Sự Ác" gián tiếp bàn đến Tinh Thần Của Kitô giáo (ses écrits font allusion au Génie du christianisme) Chateaubriand viết: "Người kitô hữu luôn luôn nhìn mình như người lữ hành đi qua cuộc đời này trong thung lũng nước mắt và chỉ đến khi nằm trong huyết mộ mới thấy mình được an nghỉ" (Le chrétien se regarde toujours comme un voyageur qui passe ici-bas dans une vallée de larmes et qui ne se repose qu'au tombeau). Baudelaire thường chỉ cảm thấy tửm lợm trước một "đám đông ê tiện" (bài thơ Recueillement). Điều làm ông xúc động trước nhất là tính ích kỷ và hung dữ của con người, sự tê liệt về tinh thần, sự thiếu vắng cảm thức cái đẹp và cái tốt lành trong con người.

CÁI CHẾT CHẲNG LÀ GÌ CẢ

Tác giả: Henry Scott Holland ()*

*Tình yêu không bao giờ biến mất
Chết có là chi mà sao rất bận lòng?
Tôi chỉ đi vào phòng bên ấy.
Tôi là ai? Là đấy chính tôi!
Bạn là ai? Bạn, phải rồi là bạn!
Những gì ta vẫn cho nhau,*

*Chúng mình vẫn thế, đâu nào đổi thay!
Hãy đặt tên cho tôi như bạn vẫn hay làm thế!
Hãy kể tôi nghe như bạn hay kể cho tôi!
Thói quen cứ thế mà thôi,
Xin đừng khác lạ đời làm chi!*

*Đừng bao giờ lộ sầu bi,
Cũng đừng trịnh trọng mất đi chân tình!
Bất kỳ chuyện nhỏ linh tinh,
Cứ cười vui mãi như mình vẫn vui!
Cười đi! Vui sống với tôi,
Đừng quên tôi nhé trong lời cầu kinh!
Hãy gọi cho đúng tên tôi như mình vẫn gọi!
Nói ý nghĩa cuộc sống, phải nói sao đây?
Là cuộc sống quả thực đầy ý nghĩa.
Như sợi dây không dễ cắt đứt,
Cuộc sống vẫn thế không chút khác đi.
Tại sao tôi phải tách rời tư duy của bạn?
Phải chăng vì tôi đã khuất mắt bạn rồi?
Tôi hằng chờ đợi bạn tôi,
Vẫn gần bạn đấy, chẳng rời bạn thương.
Cách nhau chỉ một con đường
Thấy không? Ta vẫn vẫn vương thân tình*

() Bài này thường được đọc tại tang lễ.
Đôi khi được gán cho Charles Péguy, và cho cả Thánh Augustinô là tác giả. Thực ra, đây là trích
đoạn từ một bài giảng của giáo sĩ Henry Scott Holland (1847 -- 1918), trong tang lễ vua Edward
VI, tại thánh đường St Paul, Luân Đôn, Chủ nhật ngày 15 tháng 5 năm 1910.*

Đỗ Quang Vinh diễn dịch từ bài sau đây:

La mort n'est rien

Auteur : Chanoine Henri Scott Holland ()*

L'amour ne disparaît jamais
La mort n'est rien
Je suis simplement passé dans la pièce à côté.
Je suis moi. Tu es toi.
Ce que nous étions l'un pour l'autre, nous le sommes toujours.
Donne-moi le nom que tu m'a toujours donné.
Parle-moi comme tu l'as toujours fait.
N'emploie pas de ton différent.

Ne prends pas un air solennel ou triste.
Continue à rire de ces petites choses qui nous amusaient tant..
Vis. Souris. Pense à moi. Prie pour moi.
Que mon nom soit toujours prononcé à la maison comme
il l'a toujours été.

Sans emphase d'aucune sorte et sans trace d'ombre.

La vie signifie ce qu'elle a toujours signifié.
Elle reste ce qu'elle a toujours été. Le fil n'est pas coupé.
Pourquoi serais-je hors de ta pensée,
Simplement parce que je suis hors de ta vue ?
Je t'attends. Je ne suis pas loin.
Juste de l'autre côté du chemin.
Tu vois, tout est bien.

(*) Besoin de proposer ce texte fréquemment lu lors des obsèques.

Il est parfois attribué à Charles Péguy et même à saint Augustin.

De fait, il s'agit d'un extrait d'un sermon sur la mort, 'The King Terrors', du chanoine Henry Scott Holland (1847 -- 1918), prononcé à la Cathédrale Saint-Paul de Londres, dimanche 15 mai 1910. Le sermon a été prêché après la mort du roi Édouard VII,

http://www.premontre.ca/textes/poeme_mort_augustin.html

<http://orfeee45.over-blog.com/article-l-amour-ne-disparait-jamais-110952713.html>

NGỌN ĐÈN TRƯỚC GIÓ

Ngắm đời tựa khói tỏa trên sông
Ngẩn ngùi tan nhanh dưới nắng hồng
Thoạt đến thoạt đi trong cõi tạm
Chợt còn chợt mất giữa hư không
Có sinh trụ bởi quyền thiên tạo
Rồi hoại diệt vì luật hóa công
Thân tuổi hạc như đèn sắp tắt
Một cơn gió thoảng thế là xong

nhất hùng

01-5-2023

BÀI HOẠ

ĐỪNG LO ĐÈN TẮT

Nắng quái chiều hôm lấp biển sông,
Bỗng dưng che khuất ánh mây hồng.
Mới đây hiển hiện tranh vân cầu, (1)
Thoáng chốc tan đi hoá sắc không. (2)
Cuộc sống lâu mau do định mệnh,
Tim đèn chữa tắt mới kỳ công.
Dưỡng sinh, luyện tập là hơn hết.
Có sức rồi, lo gì chẳng xong!

Chú thích:

(1) nhà thơ Đỗ Phủ đời Đường có người bạn thân tài hoa, giỏi nghề thủ công nhưng lận đận nghèo khổ, bị vợ bỏ, nên làm bài thơ Khả Thán trong đó có hai câu: "Thiên thượng phù vân

như bạch y, Tu tư hốt biến vi thương cầu” (Trên trời mây nổi như áo trắng, phút chốc biến thành chó xanh)

(2) “Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc”, là câu quan trọng nhất trong Bát Nhã Tâm Kinh của Phật giáo Đại thừa. Sắc là những gì ta thấy và biết được Trong cuộc sống diễn ra hằng ngày, không ai là có tất cả, cũng như không ai là không có gì. Cái có chỉ là ảo ảnh và hư danh, còn cái không trong đời mới là thực. Chính chúng ta sống, khiêm tốn lấy cái không có gì làm trọng, mới chính là có rất nhiều.

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận
(01-5-2023)

L'amitié

Françoise Hardy (1965)



Beaucoup de mes amis sont venus des nuages
Avec soleil et pluie comme simples bagages
Ils ont fait la saison des amitiés sincères
La plus belle saison des quatre de la terre
Ils ont cette douceur des plus beaux paysages
Et la fidélité des oiseaux de passage
Dans leurs cœurs est gravée une infinie tendresse
Mais parfois dans leurs yeux se glisse la tristesse
Alors, ils viennent se chauffer chez moi
Et toi aussi, tu viendras
Tu pourras repartir au fin fond des nuages
Et de nouveau sourire à bien d'autres visages
Donner autour de toi un peu de ta tendresse
Lorsqu'un autre voudra te cacher sa tristesse

Comme l'on ne sait pas ce que la vie nous donne
Il se peut qu'à mon tour je ne sois plus personne
S'il me reste un ami qui vraiment me comprenne
J'oublierai à la fois mes larmes et mes peines
Alors, peut-être je viendrai chez toi
Chauffer mon cœur à ton bois

TÌNH BẠN

Bạn bè đến với tôi từ những cụm mây trắng lang thang,
Mang theo mưa nắng làm hành trang nhẹ nhàng đơn giản,

Dựng nên mùa của tình bạn, tin cần, tình thân,
Mùa trong sáng, tươi đẹp hơn hết trần gian,
Mùa mịn màng với bao cảnh quan đẹp nhất,
Mùa của đàn chim trung thành chân thật bay ngang.
Trong tim họ đã khắc sâu sự dịu dàng bất tận,
Nhưng đôi khi cũng thấy u buồn len vào đôi mắt đăm chiêu.
Vì vậy, họ đến với tôi cho có thêm tình yêu sưởi ấm.
Và cũng thế, bạn sẽ dẫn bước đi,
Từ trong sâu thẳm của đám mây thiên di phiêu bạt,
Lại đem nụ cười đến với những khuôn mặt quen khác.
Bạn sẽ cho họ đôi chút tươi mát dịu dàng,
Khi họ muốn che giấu nỗi lòng u ẩn.

Vì họ không biết những gì cuộc sống vẫn cho ta,
Có thể đến lượt tôi, tôi sẽ không còn là ai nữa;
Nếu tôi có ai thực sự là bạn như hai đứa tâm giao
Tôi sẽ quên hết u buồn, không còn tuôn trào nước mắt,
Có lẽ khi ấy, đến thăm bạn tôi rất chờ mong:
Hàn huyên giải tỏ nỗi lòng
Đốt lò sưởi ấm cho nồng tim tôi

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

HỒN VONG QUỐC

Cũng tháng năm này mất cố hương
Giặc vào kinh hải khổ trăm đường
Muôn vàn xác chết trôi ngoài biển
Cả triệu người đi khắp bốn phương
Giặc cướp buôn dân đem xuất khẩu
Dân nghèo bán máu để gior xương
Son vàng thuở ấy đâu còn nữa
Nghĩ cảnh lưu vong mà xót thương

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận bài xương dưới đây

27-4-2023

KỂ SAO CHO HẾT...

Ngày này khói lửa phủ quê hương
Tang tóc điêu linh khắp nẻo đường
Vỡ tổ chim bung ra tứ hướng
Nát rừng hồ dạt đến muôn phương
Người đi chua xót đau oằn ruột
Kẻ ở ê chề hận thấm xương
Chết dở sống mòn đầy túi nhục
Kể sao cho hết nỗi bi thương
nhất hùng
27-4-2023

À l'Océan (Nói Với Đại Dương)

René-François Sully Prudhomme (1839 –1907) là một nhà thơ và nhà tiểu luận người Pháp, sinh ra trong một gia đình chủ cửa hàng người Pháp ở Paris, ban đầu học để trở thành một kỹ sư, nhưng chuyển sang triết học và sau đó là thơ ca. Nhưng bệnh về mắt đã làm gián đoạn việc học, nên ông đã làm việc một thời gian ở vùng Creusot cho xưởng đúc thép Schneider, và sau đó bắt đầu học luật tại một văn phòng công chứng. Prudhomme quan tâm tới các chủ đề triết học và khoa học. Ông là nhà văn đầu tiên nhận giải Nobel Văn học, và ông đã cống hiến phần lớn số tiền giải thưởng để thành lập một giải thưởng thơ, giải thưởng này để cho Société des gens de lettres trao tặng. Với suy tư triết học, ông để hồn mình nói chuyện với đại dương:

"Hỡi đại dương, biển cả! Người có biết hay không?
Người đáng chi trong vũ trụ mênh mông vô tận?
Dấn mắt vào bờ, nhìn người rộng thật mất hút,
Nhưng khi hồn ta nổi điên bay vút lên cao,
Đo dòng, dò đáy, ta thấy người sao nhỏ hẹp!"
để cuối cùng đi đến kết luận
"Không gì hùng vĩ, vô biên, uy quyền
Hơn là Tạo Hoá vi-huyền,
Người là Thượng Đế dựng nên đất trời!"

Để thấu triệt tư tưởng của ông xin mời đọc bài thơ A L'OCÉAN trong bài Anh Việt đối chiếu dưới đây:

*!Satan! người phải nhào xuống âm phủ, tận đáy vực sâu,
vì tội kiêu ngạo của người! (Is. 14: 15)
Bài dưới đây đáng để suy gẫm cho kẻ kiêu căng cao ngạo,
bất tuân thánh chỉ: "MẾN CHÚA và YÊU THA NHÂN"*

À l'Océan NÓI VỚI ĐẠI DƯƠNG

1- Océan, que vaux-tu dans l'infini du monde ? Toi, si large à nos yeux enchaînés sur tes bords, Mais étroit pour notre âme aux rebelles essors, Qui, du haut des soleils te mesure et te sonde ;	1- Hỡi đại dương, biển cả! Người có biết hay không? Người đáng chi trong vũ trụ mênh mông vô tận? Dấn mắt vào bờ, nhìn người rộng thật mất hút, Nhưng khi hồn ta nổi điên bay vút lên cao, Đo dòng, dò đáy, ta thấy người sao nhỏ hẹp!
2- Presque éternel pour nous plus instables que l'onde, Mais pourtant, comme nous, œuvre et jouet des sorts, Car tu nous vois mourir, mais des astres sont morts, Et nulle éternité dans les jours ne se fonde.	2- Chẳng như sóng cả, ta bấp bênh, người thiết bền vững, Nhưng số kiếp lao nhọc đập vùi, người cũng như ta. Người thấy ta chết, mà tính tử hoá ra cũng tất. Chẳng có gì vĩnh viễn khi chẳng kịp bắt thời gian.
3- Comme une vaste armée où l'héroïsme bout Marche à l'assaut d'un mur, tu viens heurter la roche, Mais la roche est solide et reparaît debout. Va, tu n'es cru géant que du nain qui t'approche : Ah ! Je t'admire trop, le ciel me le reproche, Il me dit: «Rien n'est grand ni puissant que le Tout! »	3- Như máu anh hùng sục sôi nơi đạo quân hùng dũng, Ao at tấn công tường thành, người lại dùng đá tảng Nhưng đá rắn chắc, nên đá vẫn đứng thẳng trơ trơ. Chồm lên đi, rướn nữa đi, hỡi tên khổng lồ to xác! Người tưởng mình kịch xù bởi tên lùn đứng sát gần người. Quả là ta ngưỡng mộ người, nhưng Trời nhạo cười ta điên. Người dẫn giọng quá la liên: "Không gì hùng vĩ, vô biên, uy quyền Hơn là Tạo Hoá vi-huyền, Người là Thượng Đế dựng nên đất trời!"

Auteur: René-François Sully Prudhomme Ben. Đỗ Quang Vinh diễn dịch

VỊNH CÂY VÔNG

Biển, nam, khởi tử (1) chẳng vun trồng
Cao lớn làm chi những thứ vông
Tuổi tác càng già, càng xộp xáp
Ruột gan không thấy, thấy gai chông
Ra tài lương đồng (2) không nên mặt
Dựa chốn phiên ly (3) chút đỡ lòng
Đã biết nòi nào thì giống nấy
Khen cho rứa cũng trở ra bông!
Nguyễn Công Trứ (1778 – 1858)

- (1) Biền, nam, khởi tử, là các giống cây thuốc quý trong đông y.
 (2) Lương đồng là ruộng nhà và cột nhà, là hai bộ phận chủ yếu chống đỡ cho ngôi nhà.
 (3) Phiên ly là cái rào giậu, là ranh giới.

Tương truyền bài này làm để nhạo quan Lại bộ tham tri Hà Tôn Quyền triều Minh Mạng (1820-1840), trong bữa tiệc họ Hà mừng con thi đậu. Bài thơ này có nội dung khá tương đồng với bài Vịnh cây vông tương truyền của Bùi Hữu Nghĩa.

BÀI HOẠ

HÀNG RÀO VÔNG

Tầm xuân, nguyệt quế, đẹp không trồng,
 Chỉ tại ham mê cái lá vông.

Đẹp mấy thân gai mà ruột xốp,
 Hám chi gỗ cứng chỉ làm chông!
 Thu gom lá sạch dùng làm thuốc, (*)
 Lại quần nem chua lúc đói lòng.
 Được cái hàng rào ngăn kẻ trộm,
 Đứa nào khờ dại thích tìm bông.



hàng rào tầm xuân, nguyệt quế

lá & hoa cây vông

(*) Trong y học cổ truyền Việt Nam, lá cây vông được các lương y ưu ái sử dụng trong các bài thuốc chữa ung độc, phong thấp, tiêu chảy, viêm đại tràng mãn tính, trĩ. Những người bị bệnh huyết áp cao, nóng trong, đau đầu, chóng mặt, ra mồ hôi trộm, cũng có thể sắc nước lá vông uống hằng ngày. Để chữa giun đũa, cam tích ở trẻ em, nên dùng lá vông khô, tán bột và pha nước cho trẻ em uống liên tục trong 1 tháng. Theo y học hiện đại, lá vông có công dụng sát trùng, nhuận tràng, chống co thắt. Lợi tiểu và hạ sốt=> <https://elead.com.vn/cay-vong>

Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận

02-4-2023

XUÂN HÀNH

春行

去去行人遠，
 塵隨馬不窮。
 旅情斜日後，
 春色早煙中。
 流水穿空館，
 閑花發故宮。
 舊鄉千里思，
 池上綠楊風。
 賈島

1- PHIÊN ÂM

XUÂN HÀNH

Khứ khứ hành nhân viễn,
 Trần tuy mã bất cùng.
 Lữ tình tà nhật hậu,
 Trì thượng lục dương phong,

Xuân sắc tảo yên trung.
Lưu thủy xuyên không quán,
Nhàn hoa phát cổ cung.
Cự hương thiên lý tử,
Trì thượng lục dương phong.
Tác giả: Giả Đảo (*)

2- CHÚ THÍCH

- * cùng 窮=cuối, hết, tận. Vd: thú vị vô cùng = thú vị không cùng.
- * tảo 早 buổi sáng, sớm
- * yên 煙 hơi nước, sương móc (chất hơi từ sông núi bốc lên), yên tử (bồ hóng); yên hoa (hút thuốc phiện; chơi gái); vân yên (sương mù); hấp yên (hút thuốc)
- * tứ (tư) 思 nhớ, mong, nghĩ ngợi, suy nghĩ. Vd: “tam tư nhi hậu hành” = suy nghĩ kĩ rồi mới làm. Vd: “Học nhi bất tư tắc vông, tư nhi bất học tắc dĩ” = Học mà không suy nghĩ thì mờ tối, suy nghĩ mà không học thì nguy hại. (Sách Luận Ngữ)
- (*) Giả Đảo (779-843) là người Phạm Dương, tỉnh Hà Bắc (nay thuộc ngoại ô Bắc Kinh), Trung Quốc. là một nhà thơ Trung Quốc thời Trung Đường. Ông cùng với Mạnh Giao, Lý Hạ được các nhà nghiên cứu văn học liệt vào hạng tiêu biểu của phái thơ “khô ngâm”.
Thời trẻ, ông đi thi nhiều lần không đỗ, đi làm tăng tại Lạc Dương, pháp danh là Vô Bản. Sau đến kinh đô Trường An, ngụ tại chùa Thanh Long.
Ở đây, ông gặp được Hàn Dũ và nghe lời danh sĩ này hoàn tục.

3- DỊCH NGHĨA

Người ra đi, đã đi xa rồi
Bụi đường theo vó ngựa cuốn xa tít không cùng (=>đến khi khuất mắt)
Người đi xa nặng tình quê mỗi ngày sau khi tắt nắng chiều
Sắc xuân hiện ra trong khói sương sớm mai
Giòng nước trôi chảy qua quán vắng
Hoa nhàn hạ nở giữa cung xưa
Tưởng tới quê cũ xa xôi ngàn dặm mà lòng nhung nhớ
Bên bờ ao hồ, gió đùa rặng liễu xanh um

5- DỊCH THƠ

ĐI CHƠI XUÂN

Người đi, đi đã xa nhà,
Bụi đường vó ngựa cuốn xa chẳng từa
Chiều buông lữ khách hoài hương,
Sắc xuân hoa cỏ khói sương êm đêm.
Bên dòng nước, quán vắng im,
Cung xưa hoa nở đua chen khắp vùng.
Quê xưa ngàn dặm nhớ nhung,
Liễu xanh cột gió bên dòng hồ, ao.
Đỗ Quang Vinh

春行	Xuân hành	ĐI CHƠI XUÂN
去去行人遠, 塵隨馬不窮。 旅情斜日後, 春色早煙中。 流水穿空館, 閑花發故宮。 舊鄉千里思, 池上綠楊風。	Khứ khứ hành nhân viễn, Trần tuy mã bất cùng. Lữ tình tà nhật hậu, Xuân sắc tảo yên trung. Lưu thủy xuyên không quán, Nhàn hoa phát cổ cung. Cự hương thiên lý tử, Trì thượng lục dương phong.	Người đi đi đã xa nhà, Bụi đường vó ngựa cuốn xa chẳng từa. Chiều buông lữ khách hoài hương, Sắc xuân hoa cỏ khói sương êm đêm. Bên dòng nước, quán vắng im. Cung xưa hoa nở đua chen khắp vùng. Quê xưa ngàn dặm nhớ nhung, Liễu xanh cột gió bên dòng hồ, ao.
賈島	Tác giả : Giả Đảo (779 - 843),	Đỗ Quang Vinh dịch thơ

HOA SEN

Ngào ngọt thơm lừng dưới ánh dương
Ao bùn gốc chuyển nọ cảnh vườn
Tùy thời mượn nắng dâng màu thắm
Thuận tiết vay mùa tỏa sắc hương
Lặng lẽ bày hoa trong gió sớm
Âm thầm trải nhụy giữa trời sương
Lòng son đứng giữa trần gian mộng
Tự tại dâng người chẳng chút vương
Hương thêm Mây
26.3.2023

SEN VẼ HƯỚNG DƯƠNG

Sen vẫn muôn đời đón ánh dương,
Chẳng ưa bùn vấy, giục thân vườn.
Trong vùng nước đọng, khoe tươi sắc,
Giữa chốn ao tù, tỏa ngọt hương.
Lá trải che hồ, ngăn xú uế,
Hoa cười hé nhụy, đón hơi sương.
Tang thương giữ mãi màu son thắm,
Tục lụy ô tì chẳng vấn vương.
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận
26-3-2023

ĐỨNG VỮNG NGÀN THÔNG

Gió dữ mưa cuồng dẫu cổ lay,
Vẫn reo ru ngủ suốt đêm ngày.
Lặng phong, kẻ cả trông ra dáng,
Ngạo tuyết, anh hùng cũng một tay.
Chẳng giống loài lau cam gãy gục,
Không như tầm gửi bám thân cây.
Ngàn thông, quân tử: nào đâu khác!
Lánh chốn ô đồ, muốn bỗng bay.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài dưới đây
28-3-2023

TÙNG BÁCH

Thân như trụ cứng chẳng lung lay,
Bảo táp, phong ba trải thảng ngày
Gió dập mưa sa, cảnh ngửa mặt
Sương vùi tuyết phủ, lá dang tay
Nhánh đâm cao thấp ngăn làn gió
Rễ bám dọc ngang giữ gốc cây
Sừng sững thi gan cùng tuế nguyệt
Thành thơi đỉnh núi ngấm mây bay.
Sông Thu
27-03-2023

TUỔI XUÂN

Khi viết cuốn "Tập Thái Cực Dưỡng Sinh", chúng tôi có kèm vài bài thơ để khích lệ các vị cao niên luyện tập dưỡng sinh, đừng nên nghĩ mình già mà hãy "thân tâm buông thả, thông dong tàn bước, ôm phiền làm chi!". Trong phần Việt ngữ là bài dịch "Vieilir" (Già chẳng?). Trong phần Anh ngữ (Nutri-Living TaiChi) mở đầu là bài TUỔI XUÂN dịch bài thơ YOUTH của Samuel Ullman.

=> <https://online.flipbuilder.com/hdcy/jlxi/>

Tướng Mac Arthur đóng khung bài thơ này, treo nơi phòng làm việc ở Tokyo khi ông làm tư lệnh quân đội đồng minh tại Nhật Bản. Nhờ ảnh hưởng của MacArthur, người dân Nhật phát hiện bài thơ "YOUTH" và được nhiều người biết đến.

Mới đây khi coi DVD cuốn "Battle for Incheon, OPERATION CHROMITE", mô tả cuộc chiến tắm máu tại Cao-Ly, do tướng Lim của Bắc Hàn được Sô-Viết hỗ trợ xâm chiếm Miền Nam. Tướng Mac Arthur chỉ huy quân đội Mỹ đến giải cứu Nam Hàn. Khi đoàn tàu của ông đang tiến vào đất liền trước dàn đại pháo liên miên phòng vệ, ông nói:

"NOBODY GROWS OLD BY MERELY LIVING A NUMBER OF YEARS.

PEOPLE GROWS OLD ONLY BY DESERTING THEIR IDEALS. YEARS MAY WRINKLE THE SKIN, HOWEVER, WHEN YOU GIVE UP YOUR IDEALS, IT WILL WRINKLE THE SOUL"

Đó là những câu quan trọng nhất trong 2 đoạn của bài YOUTH:

"Youth means a temperamental predominance of courage over timidity of the appetite, for adventure over the love of ease. This often exists in a man of sixty more than a body of twenty. Nobody grows old by merely living a number of years. We grow old by deserting our ideals.

Years may wrinkle the skin, but to give up enthusiasm wrinkles the soul. Worry, fear, self-distrust bows the heart and turns the spirit back to dust."

Chúng tôi diễn dịch như sau:

"Tuổi xuân vốn dĩ thích cuộc đời dũng-cảm, không ưa cuộc sống ăn chơi chẳng dám xông pha, thích phiêu-lưu mạo-hiểm vượt qua chướng-ngại, không ưa sống đời thành-thời dễ-dãi an nhàn. Tuổi sáu mươi thường muốn an thân như thế, khác với tuổi đôi mươi thân-thể tráng-cường. Nhưng chẳng ai già cỗi qua những tháng năm trường. Ta chỉ già đi khi ta rời buông lý- tưởng.

Năm, tháng có thể làm chân tay ta luống-cuống da nhăn, nhưng chỉ khi ta đánh mất tinh-thần phấn-khởi, chỉ khi nhuệ-khí không còn, hồn ta mới héo-hon, úa rầu.

Hoài-nghi lo sợ âu sầu,

Con tim chùn xuống, tinh-thần bại xuôi.

Để tìm hiểu trọn bài thơ, xin mời đọc bài dịch đối chiếu Anh Việt trong hình dẫn kèm

YOUTH	TUỔI XUÂN
By Samuel Ullman (1840-1924)	Đỗ Quang-Vinh chuyển ngữ (thơ xuân)
Youth is not a time of life; it is a state of mind; it is not a matter of rosy cheeks, red lips and supple knees; it is a matter of the will, a quality of the imagination, a vigor of the emotions; it is the freshness of the deep spring of life.	Tuổi xuân đâu phải là một thời gian của cuộc sống, chẳng có phải là tuổi của má ửng môi non, hay tuổi của những bước chân bon bon, đỏ gò; nhưng là một trạng-thái tâm hồn, một sự-khởi-lên-cơn ý-chí, một đặc-tính của tưởng-tượng, ý nghĩ, sự tin, một sức mạnh của những tràn dư cảm-xúc, của những mùa xuân thấm-thấm làm nên tươi mát cuộc đời.
Youth means a temperamental predominance of courage over timidity of the appetite, for adventure over the love of ease. This often exists in a man of sixty more than a body of twenty. Nobody grows old merely by a number of years. We grow old by deserting our ideals.	Tuổi xuân vốn dĩ thích cuộc đời dũng-cảm, không ưa cuộc sống ăn chơi chẳng dám xông pha, thích phiêu-lưu mạo-hiểm vượt qua chướng-ngại, không ưa sống đời thành-thời dễ-dãi an nhàn. Tuổi sáu mươi thường muốn an thân như thế, khác với tuổi đôi mươi thân-thể tráng-cường. Nhưng chẳng ai già cỗi qua những tháng năm trường. Ta chỉ già đi khi ta rời buông lý-tưởng.
Years may wrinkle the skin, but to give up enthusiasm wrinkles the soul. Worry, fear, self-distrust bows the heart and turns the spirit back to dust.	Năm tháng có thể làm chân tay ta luống-cuống da nhăn, nhưng chỉ khi ta đánh mất tinh-thần phấn-khởi, chỉ khi nhuệ-khí không còn, hồn ta mới héo-hon, úa rầu.
Whether sixty or sixteen, there is in every human being's heart the lure of wonder, the unfailing child-like appetite of what's next, and the joy of the game of living. In the center of your heart and my heart there is a wireless station; so long as it receives messages of beauty, hope, cheer, courage and power from men and from the infinite, so long are you young.	Năm tháng có thể làm chân tay ta luống-cuống da nhăn, nhưng chỉ khi ta đánh mất tinh-thần phấn-khởi, chỉ khi nhuệ-khí không còn, hồn ta mới héo-hon, úa rầu.
When the asexual are down, and your spirit is covered with mists of cynicism and the ice of pessimism, then you are grown old, even at twenty, but so long as your asexual are up, to catch the waves of optimism, there is hope you may die young at eighty.	Hoài-nghi lo sợ âu sầu, Con tim chùn xuống, tinh-thần bại xuôi.
Samuel Ullman (April 13, 1840 - March 21, 1924) was an American businessman, poet, humanist, and writer. He is best known today for his poem Youth which was a favorite of General Douglas MacArthur. The poem was hung on the wall of his office in Japan when he became Supreme Allied Commander in Japan. Through MacArthur's influence, the people of Japan discovered "Youth" and became curious about the poem's author. In 1954, Ullman died in Birmingham, Alabama.	Mười sáu hay sáu mươi, chẳng khác, con tim đều khao-khát tìm sự khác lạ-lùng, như con trẻ vốn vô cùng mong ước, việc sắp tới mong biết trước ra sao, thấy cuộc sống tranh đấu thật bổn hao hao-không? Nơi đây lòng bạn hay lòng tôi cũng đã thôi, vẫn có một trạm thông tin điện-đài vô-tuyến, bao lâu còn tươi trẻ, bạn còn được nhận biết tin vui, tin từ mọi người và từ khắp muôn nơi trên rộng, tin mới lạ những vẻ đẹp, nghị-lực, dũng-cảm, hy-vọng, niềm vui.
In 1994, the University of Alabama at Birmingham and the Japan-America Society of Alabama opened the Samuel Ullman Museum in Birmingham's Southside neighborhood. The museum is located in the former Ullman residence and is operated by the University of Alabama at Birmingham.	Khi những dây trời trở thành bụi khói, tinh thần bạn bị chôn vùi tất cả, dưới lớp tuyết của chủ-ghĩa hoài-nghi chầm biếm, của băng giá tâm lý yếm thế bị quan, khi ấy bạn già đi hẳn, cho đến bạn mới tròn hai mươi chín, bạn sẽ thấy chúng con phơi-phới tuổi xuân; nhưng khi dây trời được cái tin hoạt-động, bạn sẽ bắt được những làn sóng lạc-quan, bạn sẽ có cơ may chết trẻ vào tuổi của mùa xuân bất tận.
Source: http://www.emory.edu/emory-in-library/biography/SamuelUllman/Youth.html	Samuel Ullman (1840-1924) được biết đến nhiều qua bài thơ YOUTH. Bài thơ này được ông treo ở Tokyo khi ông làm tư lệnh quân đội đồng minh tại Nhật Bản. Nhờ ảnh hưởng của MacArthur, người dân Nhật phát hiện bài thơ "YOUTH" và tìm hiểu về tác giả. Năm 1954, ông qua đời. Năm 1994, trường Đại-Học Alabama cùng Hội Người Mỹ gốc Nhật thành lập Viện Bảo Tàng Samuel Ullman tại nơi cư trú cũ của ông.

TRE XANH

*Mến tặng thiếu-niên Việt-Nam,
các sĩ-phu tương-lai của đất nước.
Hãy nhìn hoa tre làm biểu tượng
Các em là hy vọng của tổ quốc chờ mong!*

(bài trích từ thi tập VỀ NGUỒN năm 1999, trang 33)

ebook Về Nguồn <https://heyzine.com/flip-book/463ee4322b.html>

Tre xanh thủ-thỉ tình quê,
Tre xanh thành-luỹ chở-che xóm làng;
Dầu cho đông-tổ phũ-phàng,
Hiên-ngang, mềm-mại, vững-vàng. dẻo-dai,
Xiết hàng, đứng dậy, chọc trời,
Ngăn quân gian tặc, trông coi cõi bờ.
Nghìn thu tiết trực tâm hư, (*)
Chẳng như tầm-gửi sống nhờ bám quanh.
Chẳng cùng lau sậy đua tranh,
Trọn đời giúp ích hiến mình xả thân.
Tre già măng tiếp chen chân,
Vươn cao tiếng hát chiêu hồn nước non.
Đoàn em là những măng non,
Còn non, còn nước, măng còn đứng lên.

(*) Việt-văn, Việt-triết vốn mượn cây tre, cây trúc làm biểu-tượng cho bậc sĩ- phu. Sĩ-khí được tóm-tắt trong châm-ngôn "tiết trực tâm hư". Bậc sĩ-phu phải có thái-độ ngay chính (righteousness) và giữ được tâm không (composure): hồn không dấy động, nhưng tự-nhiên, thanh-thản; tâm không chấp ngã, thiên-kiến, nhưng trong sạch, xả chấp, vô vị-lợi.

Thường thì tre nở hoa khoảng 5 - 60 năm một lần. Hoa tre có mùi hương hơi nồng và có màu vàng nhạt như màu cát. Tre nhỏ thì cao khoảng 2-3 mét. Những cây già có thể cao hơn 5 mét. Lá tre nhỏ, thon, đẹp, thuôn nhọn về phía đầu, sắc, như hình cái lưỡi thè lè. Tre thường mọc thành từng quần thể chứ không mọc thành các cá thể riêng biệt.



VỊNH CÂY TRE

Cao lớn làm chi tre hỡi tre,
Ruột gan không có vỏ xanh lè.
Sơ sơ gió thổi khom lưng lại,
Thoảng thoảng riu qua trợn mắt ghe.
Rể mọc tùm lum ăn xấu đất,
Thân ngâm nòng nặc thối tràn khe.
Lập lờ mang tiếng chân quân tử,
Há để thân danh lụy rửa hê.
Tú Quỳ

BÀI HOẠ

THƯƠNG QUÁ TRE XANH!

Bao bọc quanh làng có lũy tre,
Lá xanh nhọn hoắt lưỡi thè lè.
Thăm chồng? Cho mượn làm quang gánh,
Vượt biển? Xả thân giặm chiếc ghe.
Quyết chống quân thù xâm lấn đất,
Không cho nước lũ lở bờ khe.
Cuồng phong chẳng sợ xô cho gãy,
Èo là khôn ngoan thương quá hê! (1)

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

26-3-2023

Chú thích

(1) Dưới mắt của người Tây Phương, như ông Pujarniscle, một giáo sư người Pháp đã nhận định: "Đây không phải là sự cương-quyết của cây sến đứng đầu bão-táp, mà là của cây sậy hay đúng hơn của cây tre rất éo-lả nhưng rất cứng-rắn, mà người Việt-Nam gọi là khôn-ngoa, có lẽ bởi chưng cây tre ngã xuống mà không gãy, điều này trước tầm mắt họ là sự khôn-ngoa tốt-độ" (M. Pujarniscle, cité dans Méditation sur l'histoire du Vietnam par Phạm-Quỳnh (Franc-Asie No 59 pages 1089-1090). *Có dẫn trong sách Tiếng Việt Tuyệt Vời, chương 7: Tiếng Việt và Vận Mệnh Quốc Gia trang 317=>*

(2) Huỳnh Quỳ (1828-1926) hiệu Hưởng Dương, người đời thường gọi là Tú Quỳ vì chỉ đỗ Tú tài, là nhà giáo, nhà thơ Việt Nam thời Nguyễn. Theo gia phả hệ tộc Huỳnh ở Quảng Hoà, Huỳnh Quỳ sinh ngày 15 tháng 5 năm Mậu Tý (1828) dưới triều vua Minh Mạng, tại Quảng Hoà, xã Lộc Quý, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam). Nội ông, cha ông và ông đều đỗ Tú tài. Mặc dù ông đi thi mấy lần và luôn đỗ đầu (đỗ lần đầu năm 19 tuổi). Vì thế, ông được người đời gọi là Tú Quỳ.

Ông không ra làm quan, tuy được triều đình Huế bổ dụng. Suốt đời ông chỉ ham phiêu du khắp các tỉnh từ Quảng Nam đến Bình Thuận, đi đến đâu ông cũng mở trường dạy học và làm thơ phúng thích. Học trò ông có nhiều người giỏi. Về già ông nghỉ dạy, vui thú ruộng vườn, nhưng vẫn tiếp tục sáng tác. Đến tuổi cửu tuần, vua Khải Định ban cho ông hàm Hàn lâm đãi chiếu. Huỳnh Quỳ mất năm Bính Dần (17 tháng 4 năm 1926) dưới triều vua Bảo Đại, thọ 98 tuổi.

ĐI CHUI

Vạch cỏ mau mau hãy rẽ lau!
Đầu xanh chui bụi trắng pha màu.
Nghe hơi gió lộng trùng dương gọi,
Thấp thoáng xa khơi sóng đẩy nhau.
Cuộc sống không còn vui đập nữa,
Đời ta hết bị dấm cho nhàu.
Đây miền hạnh phúc ta đi tới,
Ngoảnh lại bờ lau còn bạc phau.
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài dưới đây:
8-12-2022

NUỘT NÀ DÁNG NGÀN LAU

Liên triền dốc thẳm điệp trùng lau
Trắng nuột nà bông - trắng nuột màu
Mặc gió heo quần lơ lửng ngọn
Hay làn bắc cuộn xát xô nhau
Mây trời rũ rượi - trời sâu thẳm
Cảnh sắc tàn tro- sắc chẳng nhàu
Chỏi thế phô nền mà mượt dáng
Tuyệt ngàn điểm ảo ... tuyết ngời phau...
Mai Vân-VTT
01/12/22

MONG NGÀY ĐI THĂM CHỒNG

Một gánh chè khoai thiếp bán rong,
Đợi chờ mai mốt được thăm chồng.
Lề đường lính đuổi làm sao bán?
Chợ cóc người mua cũng chẳng đông.
Dầu gió gừng khô phòng yếu bụng,
Khoai khô lọ mắm để dẫn lòng.
Quà này thiếp góp chờ ngày gặp,
Mỗi tiếng rao hàng sầu mỗi đong.
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài dưới đây
18-12-2022

GÁNH HÀNG RONG

Chàng tù em bán gánh hàng rong
Nuôi dạy con thơ tiếp tế chồng
Chẳng quản gian nan ngày chợ ế
Không màng vất vả buổi đò đông
Khi thì tạm bợ rau dền bụng
Lúc lại qua loa cháo đỡ lòng
Mẹ yếu cha đau nhà hết gạo
Tai trời ách nước kiếp long đong
Nguyễn chính Nhân

TẾT TRÙNG CỬU VÀ BÀI THƠ ĐĂNG CAO

A- Trùng Cửu là hai chữ cửu cửu: 九九 là 9 9, nghĩa là lâu dài, là trường thọ. Ngày 9 tháng 9 âm lịch là ngày Tết Trùng Cửu còn gọi là Tết Trùng Dương, ngày cầu chúc những người cao tuổi sống lâu. Có nhiều điển tích về ngày này. Tạm kể 2 điển tích:

1- Đời Hậu Hán (25-250) có Hoàng Cảnh, người huyện Nhữ Nam, theo học đạo tiên với Phí Trường Phòng. Một hôm Trường Phòng bảo Hoàng Cảnh: " Ngày mồng 9 tháng 9 tới đây, gia đình nhà ngươi sẽ gặp tai nạn. Đến ngày đó, người nên đem cả nhà lên núi cao, tay đeo túi đỏ, đựng hột thù du (một loại tiêu), uống rượu hoa cúc, tối sẽ trở về, may ra tránh khỏi tai nạn". Hoàng Cảnh vâng theo lời thầy. Quả thực đến tối trở về thì thấy gà vịt heo chó trong nhà bị dịch chết hết.

2- Sách "Phong Thổ Ký" lại chép: Cuối đời nhà Hạ (2205-1818 trước Dương Lịch), vua Kiệt dâm bạo tàn ác, Thượng đế muốn răn nhà vua nên giáng một trận thủy tai làm nhà cửa khắp nơi bị chìm xuống biển nước, nhân dân chết đuối, cây nổi đầy sông. Nạn thủy tai đó nhằm ngày mồng 9 tháng 9. Vì vậy mỗi năm đến ngày này, nhân dân lo sợ, già trẻ gái trai đều đua nhau quảy thực phẩm lên núi cao để lánh nạn... Tục ấy thành lệ d ành ri êng cho tao nhân mặc khách lên núi uống rượu làm thơ. Cổ thi có câu: "Gặp ngày Trùng Cửu đăng cao". "Đăng cao" là lên chỗ cao. "Trùng cửu" và "Đăng cao" đều do điển tích trên.

Hằng năm cứ đến dịp Tết Trùng Cửu mồng 9 tháng 9 âm lịch, là nhiều người Trung Quốc lại diu già dắt trẻ, đi leo núi, ngắm hoa cúc

Tại Nhật Bản, lễ hội được gọi là Chōyō nhưng cũng là Lễ hội hoa cúc (菊の節句 Kiku no Sekku) và đây là một trong năm lễ hội cổ xưa thiêng liêng của Nhật Bản (sekku), thường được tổ chức vào ngày 9 tháng 9 theo lịch Gregorian chứ không phải theo lịch âm, tức là vào ngày 9 tháng 9. Lễ hội được tổ chức tại cả hai ngôi đền Shinto và chùa Phật giáo, với mong muốn kéo dài tuổi thọ của một người và được quan sát bằng cách uống rượu sake hoa cúc và ăn các món ăn như gạo hạt dẻ hoặc (kuri-gohan) và hạt dẻ với bánh giầy mochi. (Wikipedia)

B- BÀI THƠ ĐĂNG CAO CỦA ĐỖ PHỦ

ĐĂNG CAO

登高

風急天高猿嘯哀，
渚清沙白鳥飛回。
無邊落木蕭蕭下，
不盡長江滾滾來。
萬里悲秋常作客，
百年多病獨登臺。
艱難苦恨繁霜鬢，
潦倒新停濁酒杯。
杜甫

1- PHIÊN ÂM

ĐĂNG CAO

Phong cấp, thiên cao, viên khiếu ai,
Chữ thanh, sa bạch, điệu phi hồi.
Vô biên lạc mộc tiêu tiêu há,
Bất tận trường giang cồn cồn lai.

Vạn lý bi thu thường tác khách,
Bách niên đa bệnh độc đẳng đài.
Gian nan khổ hận phồn sương mấn,
Lạo đảo tân đình trọc tửu bôi.
Đỗ Phủ

2- DỊCH NGHĨA

Gió thổi gấp, trời cao, vượn kêu buồn,
Bến nước trong, cát trắng, chim bay lượn vòng.
Vô vàn lá xào xạc rụng xuống,
Dòng sông dài cuộn cuộn chảy vô tận.
Vạn dặm xa nhà, vẻ thu buồn thảm, mãi mãi vẫn là khách ở xứ người,
Cuộc đời (trăm năm) lắm bệnh, một mình lên đài cao.
Gian nan, khổ hận, tóc mai dày nhuộm màu sương gió,
Thân già ốm yếu nên mới phải thôi cạn chén rượu đục.

3- CHÚ THÍCH

- * viên 猿 = con vượn
- * khiếu 嘯 = gầm, thét gào, hú => viên khiếu 猿嘯 = Vượn hú.
- * chữ 渚 = bến nước
- * hồi 回 = Về, trở lại. vd: "hồi quốc" 回國 về nước, "hồi gia" 回家 về nhà.
- * tiêu 蕭 = Vắng vẻ, buồn bã. Vd: "cảnh khí tiêu điều" = phong cảnh buồn tênh.
- * hạ (hạ) 下 = đi xuống, ở bên dưới, bỏ xuống. Vd: "hạ hóa" = dỡ hàng hóa xuống,
- * cồn cồn 滾滾 = cuộn cuộn nước chảy. Vd: "cồn cồn Hoàng Hà" 滾滾黃河 = sông Hoàng Hà chảy cuộn cuộn.
- * phồn 繁 = Nhiều, đông, rậm rạp, giàu có. Vd: "chi diệp phồn thịnh" = cành lá um tùm,
- * mấn 鬢 = tóc mai.
- * trọc 濁 = đục
- * Tân 新 = Vừa, vừa mới. Vd: tân tả đích tự = chữ vừa mới viết; tân mĩ đích y phục = quần áo vừa mới mua
- * Đình 停 = dừng, nửa chừng ngừng lại

4- DỊCH THƠ

LÊN CAO

Gió lộng, trời cao, vượn thảm gào
Bến trong, cát trắng, lượn bầy âu.
Ào ào lá rụng sao mà đếm?
Cuồn cuộn sông dài chảy đến đâu?
Nỗi nhớ xa quê thu ảm đạm,
Thân già ốm yếu bước lên cao. (*)
Gian nan khổ hận thêm tóc trắng,
Cũng phải đành thôi chén giải sầu.
(*) điển tích Tết Trùng Cửu kể trên

Đỗ Quang Vinh
14-3-2023

Comment on Face Book

Viet Nguyen

Thầy Vinh là "phù thủy" trong nghệ thuật họa thơ, dịch thơ, đối thơ. Giờ nghĩ lại, mới tiếc rằng những năm tháng học với Thầy ở Petrus Ký quá ngắn, không học hết những tri thức, tài năng uyên bác về văn thơ nơi Thầy. Thầy đã để lại dấu ấn sâu đậm nơi chúng con. Các bạn lúc nào cũng yêu quý Thầy lắm!

Túc phủ

宿府

清秋幕府井梧寒，
獨宿江城蠟炬殘。
永夜角聲悲自語，
中天月色好誰看。
風塵荏苒音書絕，
關塞蕭條行路難。
已忍伶俜十年事，
強移棲息一枝安。

杜甫

I- PHIÊN ÂM

Thanh thu mạc phủ tỉnh ngô hàn,
Độc túc giang thành lập cự tàn.
Vĩnh dạ giốc thanh bi tự ngữ,
Trung thiên nguyệt sắc hảo thủy khan.
Phong trần nhảm nhiễm âm thư tuyệt,
Quan tái tiêu điều hành lộ nan.
Dĩ nhẫn linh phình (ĐINH) thập niên sự,
Cưỡng di thê tức nhất chi an.
Đỗ Phủ

II- NHẬN XÉT

Bản chữ Hán viết là linh phình 荊苒 chúng tôi tra không thấy từ điển nào có chữ PHINH 娉 viết như vậy vì chữ phình trong cụm từ phình đình 娉婷 là dáng đẹp, người đẹp. Chúng tôi thiên nghĩ theo ý của bài thơ là LINH ĐÌNH 伶仃, nên chúng tôi sửa lại nguyên âm câu thứ 7 cho hợp lý như sau:

Thay vì 風塵荏苒音書絕 Dĩ nhẫn linh PHINH thập niên sự
sửa là: 風塵荏仃音書絕 Dĩ nhẫn linh ĐINH thập niên sự

III- DỊCH NGHĨA

Trời thu trong trẻo chỗ lều dinh, cây ngô bên miệng giếng lạnh lẽo
Một mình ngủ bên thành cạnh sông cây nển lớn đã tàn lụi
Đêm khuya tiếng còi nổi lên như than thở bi ai
Giữa trời ánh trăng đẹp có ai ngắm

Thời buổi loạn ly quay qua quay lại thư tín vẫn im bất
Miền quan tái tiêu điều đường xá gian nan
Đã nhận chịu kiếp linh đình mười năm nay
Cố đem thân nường nấu một nơi an ổn nho nhỏ
(Năm 764)

IV- CHÚ THÍCH

- * mạc phủ 幕府 = doanh trướng của tướng soái khi làm việc ở ngoài.
- * túc 宿 = danh từ: chỗ nghỉ ngơi. VD: ký túc xá; Động từ = nghỉ đêm
- * Vĩnh 永 = lâu dài, mãi mãi. Vd: vĩnh viễn
- * Giác (giốc) thanh 角聲 = tiếng tù và
- * khán (khan) 看 = nhìn, coi, xem
- * nhẫm nhẫm 荏苒. thẫm thoắt
- * quan tái 關塞 = Cửa ải, đất hiểm yếu hoặc chỗ biên thùỵ xa xôi.
- * linh đình 伶仃 = Lẻ loi không nơi nương tựa.

V- DỊCH THƠ

ĐÊM TRÚ Ở DINH QUAN

Giếng thu dinh lạnh rủ ngô đồng,
Nền lụn mình ta ngủ bên sông.
Tiếng ốc đêm dài buồn não nuột,
Ánh trăng trời đẹp thấy hay không?
Loạn ly thẫm thoắt tin nhà vắng,
Cửa ải tiêu điều lối khó thông.
Đã chịu mười năm thân lủi thủi,
Gắng đem thân nấu chốn thông dong.

Đỗ Quang Vinh

SƠ NGUYỆT

初月
光細弦欲上，
影斜輪未安。
微升古塞外，
已隱暮雲端。
河漢不改色，
關山空自寒。
庭前有白露，
暗滿菊花團。
杜甫

1- PHIÊN ÂM

SƠ NGUYỆT

Quang tế huyền khởi thượng
Ảnh tà luân vị an
Vi thăng cổ tái ngoại
Dĩ ẩn mộ vân đoan
Hà Hán bất cải sắc
Quan sơn không tự hàn
Đình tiền hữu bạch lộ
Ám mẫn cúc hoa đoàn
Đỗ Phủ

2- DỊCH NGHĨA

Vành cung sáng, mảnh mai sắp muốn lên,
Bóng nghiêng nghiêng, hình chưa ổn định
Nhích chậm lên bên ngoài ải cổ
Đã nấp sau đám mây chiều
Qua Ngân Hà, không thay đổi dáng vẻ
Chốn quan sơn, tự nhiên thành giá lạnh
Trước sân có sương móc trắng
Các đoá hoa cúc kín đáo (ám) bao trùm đầy khắp (mãn)
Năm 759)

3- CHÚ THÍCH

細 tế= nhỏ, mịn, tinh xảo, mảnh mai vd: tế sa= cát mịn
dục 欲 Sắp, muốn. vd: “thiên dục vũ” trời sắp muốn mưa, “diêu diêu dục trụ” lung lay sắp đổ..
*Ảnh 影 = hình, bóng. vd: thụ ảnh = bóng cây
*Huyền 弦 cung, một đoạn của vòng tròn, dây cung, trăng non
* Luân 輪 =hình tròn, phẳng. vd nhật luân=mặt trời, nguyệt luân=mặt trăng; nhĩ luân=vành tai
* Tái 塞 = chỗ canh phòng ngoài biên giới. Trong bài thu hứng, Đỗ Phủ có câu: “Tái thượng phong vân tiếp địa âm” = nơi quan ải, gió mây nối liền đất âm u
* Vân đoan 雲端 = Trong mây, tầng mây, trên mây.Vd: cao nhập vân đoan = lên cao tới tầng mây.
* Lộ 露 = móc Vd: “sương lộ” 霜露 sương và móc. Nguyễn Du viết “Bạch lộ vi sương thu khí thâm” = Móc trắng thành sương, hơi thu đã già.
* Ám 暗= âm thầm, kín đáo vd: “Ám hương phù động nguyệt hoàng hôn” = Mùi thơm kín đáo (của hoa mai) thoảng đưa dưới trăng hoàng hôn.
* Mãn= đầy, khắp 清, vd: “bán song đẳng ảnh mẫn sàng” = Bóng đèn soi nửa cửa sổ, sách đầy khắp giường (Trần Nhân Tông)

4- DỊCH THƠ

TRĂNG NON

Vành cung mới hé, ánh trăng non,
Bóng mới chênh chênh dáng chứa tròn.
Nhích chậm nhô lên ngoài ải vắng,
Nấp sau lấp ló tím mây đồn.
Qua rồi Sông Bạc mà chưa đổi,
Ở chốn quan san thấy lạnh hơn.
Sân trước phủ đầy làn móc trắng,
Cúc vàng e ấp giọt sương hôn.
Đỗ Quang Vinh

CHÚC XUÂN

Mừng xuân Quý Mão chúc diên niên (*)
Ích vượng an khang phúc viễn miên.
Tuổi trẻ vươn cao thân cường tráng,
Tuổi già tướng pháp trí thông huyền, (**)
Ôm ghì lý tưởng mà thăng tiến,
Quảng hết ưu tư chẳng muộn phiền.
Chúc cả nhân gian vui cuộc sống,
Chúc cho nam nữ đẹp tình duyên.

Chú thích:

(*) diên niên ích thọ = thêm tuổi thêm thọ
(**) thông huyền= tinh thông đạo lý huyền diệu
(**) tướng pháp = suy nghĩ tìm tòi biện pháp giải quyết

Đỗ Quang Vinh

19-1-2023

hoạ nguyên vận bài dưới đây:

ĐỜI THẨM TẾT NÀY

Đón đợi chào đây Quý Mão niên,
Đường xưa nghĩ lại nhớ liên miên.
Đắm say tình cũ bừng xuân ngát,
Đậm thắm hương xưa toả tóc huyền!
Đằng đẳng nhiều phen sâu luyện tiếu,
Đằng cay lắm lúc thắm ưu phiền!
Đón đau đó đã đành chôn kín...
Đời thẩm Tết này đẹp chút duyên!

Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

旅夜書懷 LỮ DẠ THƯ HOÀI

細草微風岸 Tễ thảo vi phong ngạn,
危檣獨夜舟 Nguy tường độc dạ chu.
星垂平野闊 Tinh thùy bình dã khoát,
月涌大江流 Nguyệt dũng đại giang lưu.
名豈文章著 Danh khởi văn chương trứ,
官應老病休 Quan ứng lão bệnh hưu.
飄飄何所似 Phiêu phiêu hà sở tự?
天地一沙鷗 Thiên địa nhất sa âu.
杜甫 Đỗ Phủ

1-DỊCH NGHĨA

NỖI NIỀM ĐẤT KHÁCH

Trên bờ cỏ lăn tăn dưới gió hiu hiu
Chiếc thuyền vờn cao cột buồm trong đêm quạnh
Sao rủ xuống cánh đồng bằng phẳng bao la
Trăng tung toé trên sông chảy cuộn cuộn
Danh tiếng há nhờ văn chương mà lừng lẫy
Làm quan cũng nên về nghỉ khi già ốm
Chơi vơi giống như cái gì?
Một con chim âu giữa trời đất
(Năm 765)

2- DỊCH THƠ

NỖI NIỀM ĐẤT KHÁCH ĐÊM KHUYA

Gió mơn bờ cỏ lượn dòng sông,
Thuyền chiếc căng buồm hứng ánh trăng.
Sao sáng rơi im đồng bát ngát,
Ánh trăng vãi khắp sóng trào dâng.
Văn chương nổi tiếng ta nào hám!
Danh lợi hư danh, lão chẳng hòng!
Nay đó mai đây đâu có biết?
Cánh bằng tung gió giữa từng không.
Đỗ Quang Vinh

3- XUẤT XỨ:

Tháng giêng năm Vĩnh Thái (765), Đỗ Phủ từ chức tham mưu tiết độ, trở về Thảo Đường Thành Đô.
Tháng tư cùng năm 765, Nghiêm Vũ qua đời, Đỗ Phủ mất đi chỗ dựa ở Thành Đô, nên ông và gia đình rời Thành Đô, đi thuyền về đông, qua Gia Châu (nay là Lạc Sơn, Tứ Xuyên), Du Châu (nay là thành phố Trùng Khánh) đến Trung Châu (nay là huyện Trung Thành, Tứ Xuyên).

4- ĐẠI Ý:

Bài thơ tả cảnh trên đường đi, tác giả nói lên niềm riêng trong những năm cuối đời: cô đơn như một con thuyền đơn chiếc trên sông. Đỗ Phủ đúng là nhờ văn chương mà nổi tiếng, nhưng ông không hám, ông nói trại là vì già đau ốm. Ông ôm hoài bão chính trị lớn, ông phải từ quan, vì bất phùng thời, ông ví mình như chim hải âu lẻ loi giữa trời đất.

5- CHÚ THÍCH

細 tế= nhỏ, mịn, tinh xảo vd: tế sa= cát mịn

微 Vi=nhỏ bé, suy yếu, Vi phong =gió hiu hiu

Ngạn: bờ, ám chỉ bờ sông. Vd: tả ngạn, hữu ngạn

危 Nguy = cao ngất. vd: nguy lâu = lâu cao chót vót, 牆 tường =cột buồm.

舟 chu =thuyền, đò

Độc dạ chu: một thuyền cô đơn đêm đậu bên bờ sông.

垂=Rơi, rớt xuống. vd: "thùy lệ" = rớt nước mắt.

Tinh thùy: bầu trời đầy sao rủ xuống

Bình dã khoát: cánh đồng bằng phẳng, rộng lớn.

Nguyệt dũng: mặt trăng phản chiếu sóng lớn dâng trào (涌dũng = sóng lớn trào dâng)

Đại giang: sông lớn.

Danh khởi: nổi tiếng

Quan ứng lão bệnh hưu: quan lại vì tuổi già nhiều bệnh phải nghỉ hưu

Phiêu phiêu: trôi dạt, phiêu bạt, sống nay đây mai đó không nhất định chỗ nào

Hà sở: ở đâu, nơi nào

Thiên địa: trời đất, không gian

Sa âu: chim biển sống trên bãi cát

Đỗ Quang Vinh

NHỮNG VẦN THƠ ĐẦU NĂM KHAI BÚT

Bài 1- XUÂN VỌNG CỔ HƯƠNG

Tết đến buông đi những hận sầu,

Dấu nhìn quê cũ có vui đâu!

Dư đồ rách nát không ai vá,

Đất nước điêu tàn chúng tóm thâu.

Thức giả đều chung lưng đấu cật

Toàn dân nếu ý hợp tâm đầu,

Yên tâm sẽ có ngày quang phục,

Ngày ấy thanh bình không có lâu.

Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài dưới đây:

NGÓNG VỀ

Mỗi xuân một tuổi mỗi xuân sâu,
Quê cũ dăm ngàn ngó thấy đầu.
Những sáng vời trông đàn nhạn trắng,
Bao chiều lặng ngắm bóng trăng thâu.
Tuổi già năm tháng nhăn nheo má,
Sương tuyết thời gian bóng lảng đầu.
Lữ khách vững tin ngày trở lại,
Cơ trời xoay chuyển nghĩ không lâu
(Mailoc)

Bài 2- KHAI XUÂN NGUYỄN ƯỚC

Thấm thoát hôm nay đã tất niên,
Cầu xin cho được thỏa lời nguyện.
Không còn lệ thuộc quân nhà Hán,
Đứng dậy xua tan lũ độc quyền.
Dựng lại cơ đồ không ngại khó,
Chung xây tổ quốc chẳng phân miền.
Tin rằng ngày ấy không còn khổ,
Đất nước thanh bình dân ngủ yên.
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài dưới đây

TÂN NIÊN KHAI BÚT

Nghinh Xuân Quý Mão, đón Tân Niên,
Mong ước, năm nay được toại nguyện.
Thế giới không còn dịch Vũ Hán,
Việt Nam diệt hết lũ tà quyền!
Hòa bình kết hiệp chung muôn Nước,
Nhân ái tỏa lan khắp mọi miền!
Ác mộng tàn, niềm vui trở lại,
Ta về Quê Mẹ, sống bình yên!
(Trần Quốc Bảo)

Bài 3- CHÚC TẾT

Đầu năm nguyện chúc an BÌNH,
Chúc nhau vui sống thắm tình nơi NƠI,
Chúc nhau thắng tiến cuộc ĐỜI,
Chúc nhau đoàn tụ mỗi người một PHƯƠNG,
Chúc nhau hạnh phúc miền TRƯỜNG,
Chúc nhau xây dựng mỗi giường đồng TÂM (*),
Chúc nhau dẹp lũ vô THÂN,
Non song quang phục nhân dân thái HOÀ.

(*) mỗi giường = khuôn phép trật tự trong gia đình quốc gia ví dụ: "ở vào khuôn phép, nói ra mỗi giường" (truyện Kiều)

* các tiếng cuối câu chúng tôi có ý viết chữ hoa để hoạ ứng với các tiếng cuối câu của bài xướng theo thể lục bát

Đỗ Quang Vinh hoạ nguyên vận bài dưới đây

Bài 4- LỜI CHÚC NĂM MỚI

Cầu mong thiên hạ thái bình
Nhân sinh an lạc thanh bình nơi nơi
Mong sao Quý Mão giúp đời
Mưa thuận rửa sạch lòng người muôn phương
Gió hoà khai thoáng chiến trường
Nhân sinh giác ngộ học đường luyện tâm
Hong ân soi sáng tinh thần
Quê cha, đất tổ muôn dân an hoà

CHÂN LÝ

CHÚC TẾT QUÝ MÃO VÀ THIỆP XUÂN

Bài 1- LẠI TẾT

(Thơ Đường luật thất ngôn bát cú thuận nghịch độc)

(đọc xuôi)

Khôi tinh ánh nắng loá mây trời,
Bạch cúc hoa vờn gió lả lơi.
Sôi réo dậy vang lòng nhạc tấu,
Núi sông bừng sống, mạch tràn khơi.
Nơi nơi trống phách mừng lân múa,
Nghễn phố, đèn hoa rực sáng ngời.
Tươi thắm áo màu phô chốn chốn,
Coi đây lại đến Tết, nè coi!

(đọc ngược)

Coi nè, Tết đến, lại đây coi!
Chốn chốn phô màu áo thắm tươi.
Ngời sáng rực hoa đèn, phố nghễn,
Múa lân mừng phách trống nơi nơi
Khơi tràn mạch sống bừng sông núi,
Tấu nhạc lòng vang dậy réo sôi.
Lơi lả gió vờn hoa cúc bạch,
Trời mây loá nắng ánh tinh khôi.

ĐỖ QUANG VINH

Bài 2- CHÚC XUÂN DỨT KIẾP BẦN DÂN

(song thất lục bát liên-hoàn thuận-nghịch-độc)

(đọc xuôi)

Xuân tình chứa chan, tràn hoa nắng.
Của dư đầy, cay đắng bằng quên:
Khuân oằn thóc lúa đầy huân, (*)
Bần dân thân thiết, thăm duyên phôi bày.

(đọc ngược)

Quên bằng đắng cay, đầy dư của,
Nắng hoa tràn chan chứa tình xuân
Huân đầy lúa thóc oằn khuân,
Bày phôi duyên thăm thiết thân dân bần.

(liên-hoàn)

Xuân tình chứa chan, tràn hoa nắng
Của dư đầy, cay đắng bằng quên
Khuân oằn thóc lúa đầy huân (*)
Bần dân thân thiết, thăm duyên phôi bày.v...v.....

Huân 畚 chữ nôm = lằm tròn chứa thóc theo Việt Nam Từ Điển (Hội Khai trí Tiến Đức)

Đỗ Quang-Vinh

BÀI 3- ƯU ĐÀM HOA:

優曇花

碧水池邊長綠陰，
幽林花好趁禪林。
開時不要爭春色，
只要如如見佛心。
阮秉謙

ƯU ĐÀM HOA

Bích thủy trì biên trường lục âm,
U lâm hoa hảo sấn thiền lâm.
Khai thời bất yếu tranh xuân sắc,
Chỉ yếu như như kiến Phật tâm!
(Nguyễn Bình Khiêm)

Chú Thích:

* ƯU ĐÀM BÁT HOA gọi tắt là ƯU ĐÀM HOA. Trong từ điển Phật học Hán Việt, hoa có tên tiếng Phạn là Udumbara. Hoa ưu đàm thường gắn liền với kinh Phật. Theo Phật giáo, hoa ưu đàm hiếm khi xuất hiện, nên là biểu tượng của những điềm lành, là báo hiệu của Pháp Luân Thánh Vương. Có nghĩa là Di Lạc xuất hiện trên nhân gian. Kinh Pháp Hoa (Diệu Pháp Liên Hoa Kinh) cũng có nói về Hoa Ưu Đàm:

"Như hoa ưu đàm,
ai cũng ưa thích,
đến như chư thiên
cũng thấy hiếm có,
vì lẽ thỉnh thoảng
mới trở một lần

* U Lâm là Rừng sâu âm u. * Thiền Lâm là Rừng Thiền.

* Như Như: NHƯ là y nguyên như thế. Kinh Phật cho rằng vẫn còn nguyên chân tính, không nhiễm bụi trần, ấy là NHƯ. NHƯ NHƯ cũng có nghĩa là Đức Phật Như Lai.

* Dịch nghĩa:

HOA ƯU ĐÀM

Bên ao nước xanh biếc, mọc lên (trưởng=sinh ra) một bóng (âm=bóng râm) hoa cũng xanh biếc.

Bên rừng sâu âm u, hoa đẹp (hảo=tốt đẹp) nương mình (sấn= theo, đuổi theo, tìm kiếm) nơi rừng thiền.

Khi nở (khai=mở ra), hoa không cốt để (yếu=muốn, đòi, cần đến) tranh đua xuân sắc

Chỉ muốn (chỉ yếu) lĩnh hội, nhận rõ, thấu hiểu (kiến= thấy, xin gặp, hội ngộ) tính chân như của đức Như Lai mà thôi!

*Diễn Nôm:

HOA ƯU ĐÀM

Nước xanh, ao đựng bóng hoa

Bên rừng hoa nở ngóng qua cửa Thiền,

Nên không tranh sắc đua chen,

Chỉ mong thể hiện tâm hiền Như Lai.

Đỗ Quang Vinh diễn dịch



Kính chúc
quý văn, thí hữu, và độc giả
cùng báo-quyển

Năm Mậu Dần Ất Mão

* hạnh-phúc, an-khang, thịnh vượng,
* vạn sự như ý sở-nguyện
Đa-Hoa-Gia, Vọng Xuân Quý Mão 2023
Đỗ Quang-Vinh
<http://doquangvinhvongqua.com/>

Chúc Xuân Dứt Kiếp Bán Dân
(sơ thất lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-độc)
(đọc xuôi)
Xuân tình chứa chan, tràn hoa nắng
Của dư đầy, cay đắng bằng quên
Khuyên oán thóc lúa đầy huân (*)
Bán dân thân thiết, thâm duyên phở bày.
(đọc ngược)
Quần bằng đắng cay, đầy dư của,
Năng hoa tràn chan chứa tình xuân
Huân đầy lúa thóc oán quên
Bày phở duyên thâm, thiết thân dân bán
(liên-hoàn)
Xuân tình chứa chan, tràn hoa nắng
Của dư đầy, cay đắng bằng quên
Khuyên oán thóc lúa đầy huân (*)
Bán dân thân thiết, thâm duyên phở bày.

Lại Đền Tết
(thất ngôn bát cú thuận-ngịch-độc)
(đọc xuôi)
Khởi tình ánh nắng loá mây trời,
Bạch cúc hoa vờn gió lá loi.
Sôi rạo đầy vang, lừng nhạc tâu
Núi sông bùng sóng mạch tràn khơi
Nơi nơi trông phách mừng lân mùa
Ngheên phở, đến hoa rực sáng ngời
Tươi thắm áo màu phở chồn chồn
Coi đây, lại đến Tết, nê coi!
(đọc ngược)
Coi nê, Tết đến, lại đây coi!
Chồn chồn phở màu áo thắm tươi
Ngời sáng rực hoa đèn, phở ngheên
Mưa lần mừng phách trông nơi nơi
Khơi tràn mạch sông, bùng sóng núi
Tàu nhạc lừng, vang đầy rạo sôi
Loi lá gió vờn hoa cúc bạch
Trời mây loá nắng ánh tình khơi

Đỗ Quang Vinh



ƯU ĐÀM HOA
侯曇花
碧水心悠金長綠除
幽林花影綠蔭林
閒時不羨爭春色
只羨如如見佛心
阮張融

Chú Thích:
* ƯU ĐÀM BÁT HOA gọi tắt là ƯU ĐÀM HOA. Trong từ điển Phật học Hán Việt, tên tiếng Phạn là Udambara. Theo Phật giáo, hoa ưu đàm hiếm khi xuất hiện, nên là biểu tượng của những điểm lành. Có nghĩa là Di Lạc xuất hiện trên nhân gian. Kinh Pháp Hoa cũng có nói về Hoa Ưu Đàm:
"Nực hoa ưu đàm, ai cũng ưa thích, đến như chư thiên cũng thấy hiếm có, vì lẽ thành thướng mới trở một lần
* U Lâm là Rừng sâu âm u. * Thiền Lâm là Rừng Thiền.
* Như Như: NHƯ là y nguyên như thế. Kinh Phật cho rằng vẫn còn nguyên chân tính, không nhiễm bụi trần, ấy là NHƯ. NHƯ NHƯ cũng có nghĩa là Đức Phật Như Lai.

* Dịch nghĩa:
HOA ƯU ĐÀM
Bên ao nước xanh biếc, mọc lên (trưởng=sinh ra) một bóng (âm=bóng râm) hoa cũng xanh biếc.
Bên rừng sâu âm u, hoa đẹp (hảo=tốt đẹp) nương mình (sấn= theo, đuổi theo, tìm kiếm) nơi rừng thiền.
Khi nở (khai=mở ra), hoa không cốt để (yếu=muốn, đòi, cần đến) tranh đua xuân sắc
Chỉ muốn (chỉ yếu) lĩnh hội, nhận rõ, thấu hiểu (kiến= thấy, xin gặp, hội ngộ) tính chân như của đức Như Lai mà thôi!

*Diễn Nôm:
HOA ƯU ĐÀM
Nước xanh, ao đựng bóng hoa
Bên rừng hoa nở ngóng qua cửa Thiền,
Nên không tranh sắc đua chen,
Chỉ mong thể hiện tâm hiền Như Lai.

Đỗ Quang Vinh



XUÂN ƯU THỂ SỰ

(Đỗ Quang Vinh)

春憂世事
滿面春風喜百家，
恭迎神聖逐邪魔。
清心捨執尋真理，
閉屋研書讀五車。
閱世後生而勸戒，
我望富貴殘南柯。
求榮斷國殘如此，
教育衰積煩恨何。
杜光光

1- Chuyển ngữ

XUÂN ƯU THỂ SỰ

Mãn diện xuân phong hỷ bách gia,
Cung nghinh thần thánh trục tà ma.
Thanh tâm xả chấp tầm chân lý,
Bế ốc nghiên thư độc ngũ xa.
Mãn thể hậu sinh nhi khuyến giới,
Ngã chiêm phú quý tự Mam Kha.
Cầu vinh mại quốc tàn như thử?
Giáo dục suy đồi phiền hận hà!

2- Diễn Nghĩa

Xuân về đem vui đến mọi nhà,
(Mặt mày hớn hở trăm nhà mừng vui)
Đón rước thần thánh đuổi tà ma.
Để lòng thanh tịnh tìm Chân Lý,
Đóng cửa phòng nghiên ngẫm sách,
(đọc nhiều tới năm xe)
Lo lắng đời hậu sinh nên răn dạy khuyên bảo,
Ta nhìn giàu sang như giấc mộng Nam Kha. (*)
Cầu vinh bán nước sao tàn nhẫn thế?
Giáo dục suy đồi buồn hận biết bao!

3- Diễn Dịch Thơ Nôm

NGÀY XUÂN NGẤM CẢNH ĐỜI

Xuân đến đem vui đến mọi nhà,
Rước về Thần Thánh đuổi tà ma.
Yên lòng ngấm nghĩ tìm chân lý,
Độc sách say sưa chẳng bỏ qua.
Đám trẻ vô tâm cần dạy bảo,
Giàu sang vọng ảo giấc Nam Kha. (*)
Cầu vinh bán nước sao tàn nhẫn?
Giáo dục suy đồi sao thế a?
Đỗ Quang Vinh
09-1-2023

(*) Đời Đường, Thuần Vu Phần, Thái thú quận Nam Kha, ngủ dưới gốc cây hòe, thấy có một hang động nhỏ, chặt đôi thân cây ra, phát hiện bên trong có hàng trăm con kiến, đang bảo vệ hai con kiến lớn. Hóa ra đây chính là Hòe An Quốc mà anh đã gặp trong giấc mộng. Thuần Vu Phần nhớ lại những sự tình trước đây, hết thấy dấu vết trong mộng đều tương xứng, vì thế bừng tỉnh ngộ về nhân thế hư ảo, cảnh đời là ngắn ngủi, từ đó về sau dốc lòng tìm đạo tu hành, tránh xa tửu sắc.

Người xưa vẫn thường nhắc đến "Giấc mộng Nam Kha", là chỉ về những thứ không có thực. Điển tích ám chỉ "nhân sinh như mộng ảo", đời người như một giấc chiêm bao

TỨC SỰ

Nhãn khan cao điều độc phàn lung
Tự ý thẳng sàng bất ngữ trung.
Ngũ dạ tâm tình đẳng đối ảnh,
Nhất thu cảnh vật vũ giao phong.
Mộng hồi thành khuyết hồn nghi khách,
Lệ sái hành dương huyết bính không.
Cách xá hà nhân ngâm giải tụng,
Lũ tương văn tự vấn cơ ông.
Cao Bá Quát

CHÚ THÍCH:

Bài thơ này tương truyền Cao Bá Quát làm trong lúc đang ở tù vì tội sửa bài thí sinh.

* Nhãn = con mắt;

* Khán hay Khan = Nhìn, coi, xem. VD: Nguyễn Du: "Nhãn để phù vân khan thế sự, Xem việc đời như mây nổi trong đáy mắt)

* Phàn (phiên) lung = cái lồng đan bằng tre

* ý = dựa vào. VD: ý môn nhi vọng = tựa cửa mà trông. vd: "Kha tự tri sự bất tự, ý trụ nhi tiểu = Kinh Kha tự biết việc không xong, tựa vào cột mà cười.

* Thẳng = sợi dây, VD: xích thẳng = sợi chỉ đỏ; dùng để chỉ duyên vợ chồng, trong điển tích về Nguyệt Lão, vd: "Cạn lời, khách mới thưa rằng, Buộc chân, thôi cũng xích thẳng nhiệm trao." (Truyện Kiều)

* Sàng = cái giường. Thẳng sàng = cái giường đan bằng dây = cái võng

* Trung = trong, ý trong lòng. Vd: khổ trung = nỗi khổ sở trong lòng. Vd: "Ai trung xúc xứ minh kim thạch, oán huyết quy thời hoá đồ quyên" (=Nỗi lòng thương cảm thốt ra chỗ nào cùng reo tiếng vàng đá, máu oán hận lúc trở về hoá thành chim quốc [Nguyễn Du])

* Khách = tiếng trợ từ đặt ở cuối câu

* Sái = vẩy nước, tưới, rưới.

- * Hành = cái dầm gỗ, cái cùm to
- * Bính = cùng, đều, tất cả đều
- * Lũ (phó từ) = thường, nhiều lần. Vd: "Triều đình đa sự, lũ cử hiền lương văn học chi sĩ" (Triều đình nhiều việc, thường đề cử kẻ sĩ tài giỏi về văn học)
- * Cơ = tiếng trợ từ cuối câu
- * Tương = định, muốn
- * thưa thớt = trình bày bằng lời nói

DỊCH NGHĨA

Ngước mắt lên cao ngắm con chim lẻ loi nhốt trong lồng
 Ngả lưng trên võng, không nói lên được nỗi lòng mình.
 Năm canh mà tâm tình mình chỉ có đèn với bóng
 Suốt mùa thu cảnh vật chỉ thấy mưa với gió
 Mơ màng về thành xưa nay trống vắng, hồn ở đâu tá!
 Lệ máu rỏ xuống gông cùm, đều cũng đã đóng khô
 Có ai ở cách nhà mà ngậm vịnh giải bày được
 Kẻ chuộng văn thơ thường đến hỏi han.

THU BUỒN TỨC CẢNH

1- Bài 1 (thể cổ phong)

Ngẩng nhìn chim lẻ nhốt trong lồng,
 Dựa võng không sao kể nỗi lòng.
 Tâm sự năm canh đèn hắt bóng,
 Mơng về thành vắng thấy hồn chẳng?
 Suốt thu ngắm cảnh toàn mưa gió,
 Máu lệ khô rồi đóng mặt gông.
 Kẻ chuộng văn thơ thường đến hỏi,
 Cách nhà ai vịnh với mình không?

2- bài 2 (thể lục bát)

Ngẩng nhìn chim nhốt trong lồng,
 Ngả lưng trên võng nỗi lòng khôn thưa.
 Năm canh đối bóng đèn mờ,
 Mơng về thành cũ bây giờ trống không.
 Nghĩ hồn đâu tá chạnh lòng,
 Suốt thu chỉ biết bạn cùng gió mưa.
 Trên gông máu lệ đã khô.
 Cách nhà ai kể ngậm thơ với mình?
 Những người thơ phú nhiệt tình,
 Vẫn thường hay đến gặp mình hỏi han.
Đỗ Quang Vinh diễn dịch

MỘ XUÂN TỨC SỰ

(Nguyễn Trãi)

[Ức Trai thi tập]

暮春即事

閑中盡日閉書齋，

門外全無俗客來。

杜宇聲中春向老，

一庭疏雨棟花開。

Nhàn trung tận nhật bế thư trai,
Môn ngoại toàn vô tục khách lai.
Đỗ Vũ thanh trung xuân hướng lão,
Nhất đình sơ vũ luyện hoa khai.

DỊCH NGHĨA

Nhàn rồi suốt ngày đóng cửa phòng sách
Ngoài cửa vắng khách tục đến
Trong tiếng đỗ vũ kêu, ý chừng xuân đã muộn
Cả một sân hoa soan nở dưới mưa phùn.

DỊCH THƠ

CHIỀU XUÂN TỨC CẢNH

Thư phòng đóng cửa suốt ngày,
Bên ngoài khách tục chẳng ai thăm mình.
Đã nghe quyền hót bên màn,
Biết rằng Hè đã rập rình đến đây,
Mưa phùn lất phất dăng dai,
Hoa soan rơi rắc tràn đầy trên sân.

*Đỗ Quang Vinh
diễn dịch*

CHÚ THÍCH:

* Nguyễn Trãi viết bài thơ này khi ông đã lui về ở ẩn tại Côn Sơn. Khi ấy ông đã không được tin dùng, lại bị nghi kị, gièm pha.

* Luyện (棟) = cây xoan

* Sơ (疏) = thưa, ít, lác đác. VD: sơ tinh = sao thưa

暮春即事

閑中盡日閉書齋，

門外全無俗客來。

杜宇聲中春向老，

一庭疏雨棟花開。

Mộ xuân tức sự

Nhàn trung tận nhật bế thư trai,
Môn ngoại toàn vô tục khách lai.
Đỗ Vũ thanh trung xuân hướng lão,
Nhất đình sơ vũ luyện hoa khai.

Nguyễn Trãi

(Ức Trai thi tập)

DỊCH NGHĨA

Nhàn rồi suốt ngày đóng cửa phòng sách
Ngoài cửa vắng khách tục đến
Trong tiếng đỗ vũ kêu ý chừng xuân đã muộn
Cả một sân hoa soan nở dưới mưa phùn.

DỊCH THƠ

CHIỀU XUÂN TỨC CẢNH

Thư phòng đóng cửa suốt ngày
Bên ngoài khách tục chẳng ai thăm mình
Đã nghe quyền hót bên màn
Biết rằng Hè đã rập rình đến đây
Mưa phùn lất phất dăng dai
Hoa soan rơi rắc tràn đầy trên sân

Đỗ Quang Vinh

diễn dịch

KHEN THAY QUAN SỬ ĐỒNG HỒ! (*)

Diễn tích văn chương kể truyện chơi:
Đồng Hồ quan sử đáng trông vời.
Ngày nay khuất phục cong ngòi bút,
Thuở ấy khăng khăng chẳng sửa lời.
Vấn quyết kiên trinh gìn phẩm cách,
Hiên ngang chính trực ngẩng nhìn trời.
Không nghe Triệu Tuấn thay lời chép,
Sử sách lưu danh còn để đời.

() Đồng Hồ là một vị quan trông coi việc chép sử vào đời nhà Tấn. Triệu Tuấn là quan Tướng Quốc cầm quyền chính, lại để Vua Tấn bị Triệu Xuyên giết chết. Đồng Hồ viết vào sử là: "Triệu Tuấn đã giết Vua Tấn", Triệu Tuấn sợ đời sau phê phán hành động phản nghịch của mình, bèn yêu cầu Đồng Hồ sửa lại là: "chính Triệu Xuyên đã giết Vua", Đồng Hồ phản đối cho rằng: Ông làm quan đầu triều mà để cho Triệu Xuyên giết Vua, thì ông phải gánh lấy trách nhiệm và tội tình.*

Đồng Hồ nhất quyết không chịu sửa, Triệu Tuấn hăm dọa và cưỡng bức, Đồng Hồ cương quyết và trả lời: Ông có thể giết chết tôi, nhưng nếu biểu tôi chữa bút thì nhất định là không thể được. Khổng Tử khen rằng: Đồng Hồ là một sử gia tốt. có tinh thần trách nhiệm của một sử gia. Về sau, trong bài "Chính Khí Ca" của thi sĩ Văn Thiên Tường có câu: "Vi Tấn Đồng Hồ Bút" có nghĩa là: "Ấy là ngòi bút của ông Đồng Hồ đời nhà Tấn", ý nói Đồng Hồ có ngòi bút thẳng thắn không thiên vị bất kỳ một ai cho dù dao kiếm kề cổ.

(Nguồn: Diễn Tích, Danh Nhân Từ Điển)

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài dưới đây

CẢM ĐỀ ĐỒNG HỒ BÚT

Ngồi buồn nghiệm cổ luận kim chơi,
Xét thấy Đồng Hồ bút tuyệt vời.
Dầu chém trăm đao không nát chữ,
Dù đâm nghìn nhát vẫn nguyên lời.
Thông cao ngạo nghễ màng chi sấm,
Tùng bách hiên ngang há ngại trời.
Lấy dạ chính nhân ghi chép sử,
Phương danh hậu thế tạc muôn đời.
Đồng Thiện Triết

MỘT SÁNG XUÂN

Lấp lánh phương đông ánh khai minh (*)
Ngắm bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình:
Hoa xuân rộ sắc màu tươi thắm,
Thiếu nữ đông đưa dáng điệu linh; (*)
Rặng liễu bên Hồ (***) buông xoã tóc,
Chàng trai tựa Tháp (***) ngẩn ngơ nhìn.
Chừng đang vọng tưởng nàng Kiều nữ,
Khách đứng mơ màng như Thúc sinh.

Chú thích:

() Khái Minh = một tên chỉ ngôi sao Mai. Chính là Kim Tinh hay Sao Kim. Sáng sớm hiện ra ở phương đông gọi là Khái Minh (tức Sao Mai), chiều tối hiện ra ở phương Tây (tức Sao Hôm). Sao Kim là ngôi sao đẹp nhất và sáng nhất trên bầu trời, có ánh sáng xanh (kim loại), là một hành tinh thứ tư trong Thái dương hệ. Trong thần thoại Hy-Lạp, nó được gọi là sao Venus, Thần vệ nữ, nữ thần sắc đẹp và ái tình.*

*(**) Diêu linh= người trẻ tuổi, thanh xuân*

*(***) Hồ Gươm, Tháp Bút*

Đỗ Quang Vinh

*hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây
29-11-2022*

MỘT SÁNG THU

Mặt trời mọc rực ánh bình minh
Rừng buổi chớm thu thật hữu tình
Mấy hạt sương khuya đeo lấp lánh
Chùm tia nắng sớm chiếu lung linh
Sóc nâu dạn dĩ cong đuôi vẫy
Nai đốm hiền khô ngược mắt nhìn
Cảnh tĩnh mịch muôn màu điểm ảo
Nét hoang sơ tựa thuở nguyên sinh
Nhất Hùng

HỎI TRẦN DUYÊN

Duyên trần thê thiết hỏi trần duyên,
Phiền lụy vì đâu mãi lụy phiền.
Khổ ải lệ tràn đầy ải khổ,
Điên đời máu hận thảm đời điên!
Ngẩn ngơ sầu chán lòng ngơ ngẩn,
Nghiêng ngã buồn đau trí ngã nghiêng.
Quả nghiệp tiền căn gieo nghiệp quả...
Thiền tu đành phải chọn tu thiền!
Liêu Xuyên

Bài xướng có nét đặc sắc: 2 tiếng đầu mỗi câu lập lại 2 tiếng cuối mỗi câu đảo ngược, chúng tôi có bài hoạ #1 hoạ theo đúng cách đảo ngược của bài xướng

Bài hoạ # 1

TẤM ÁO KHÔNG LÀM NÊN THẦY TU

Duyên kết làm chi vội kết duyên!
Phiền ưu liên tiếp lại ưu phiền.
Thủy chung một mực nên chung thủy,
Điên đảo màu mè mới đảo điên.
Trí tỉnh không còn, không tỉnh trí,
Nghiêng lòng chẳng vững để lòng nghiêng.
Mắt mờ thấy hiền vì mờ mắt,
Thiền phục không làm kẻ phục Thiền.

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
05-12-2022

Bài họa # 2

KHỐN THAY KẺ SI TÌNH!

Tội chi đeo đẳng nợ tình duyên!
Để gánh bao nhiêu nỗi muộn phiền.
Để mắc tương tư mà ngổ ngẩn,
Để cho loạn trí đến cuồng điên.
Thân mình hiện tại lo không nổi,
Sự nghiệp tương lai sụp đổ nghiêng.
Khốn nỗi sân si còn nặng quá,
Chẳng lo buông xả giữ tâm thiền.

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
05-12-2022

QUÝ MÃO TỰ THỌ

(Đỗ Quang Vinh)

癸卯自壽

望春癸卯盡艱屯
白髮蕭疏到九旬
煩惱不平堅決逐
欣歡送舊我迎春
桃花鋪色心清坦
雲狗畫圖莫看觀
功德發輝留後世
金聲木鐸闡仁倫
杜光榮

QUÝ MÃO TỰ THỌ

Vọng xuân Quý Mão tận gian truân
Bạch phát tiêu sơ đáo cửu tuần.

Phiền não bất bình kiên quyết trực,
 Hân hoan tổng cự ngã nghinh xuân.
 Đào hoa phô sắc tâm thanh thản.
 Vân Cẩu họa đồ mạc khán quan. (*)
 Công đức phát huy lưu hậu thế,
 Kim thanh mộc đặc xiển nhân luân. (**)
 ĐỖ QUANG VINH

CHÚ THÍCH

(*) Vân Cẩu họa đồ = tranh đám mây (Vân) biến thành hình con chó (Cẩu), chỉ sự thay đổi khôn lường của cuộc đời. "Thi thánh" Đỗ Phủ đời Đường, tài giỏi, nhưng lận đận nghèo khổ bị vợ bỏ, trong bài thơ "Khả Thán" (đáng than) có câu: "Thiên hương phù vân như bạch y, Tú tự hốt biến vi thương cẩu" (trên trời mây bồng bềnh như chiếc áo trắng, phút chốc lại biến thành con chó xanh). Trong "Cung Oán Ngâm Khúc" của Nguyễn Gia Thiều, cung phi bị nhà vua lãng quên, bỏ rơi trong cô phòng, thở than: "Lò cừ nung nấu sự đời, Bức tranh vân cẩu vẽ người tang thương"

(**) Thằng Mỗ là kẻ thấp kém nhất trong làng, có nhiệm vụ đi khắp các ngõ xóm, trước và sau khi rao truyền lệnh cho dân, nó gõ vào mõ bằng gỗ (mộc đặc) hoặc đánh vào chiếc "phèng la" (còn có tên là cái "lệnh" hay "thanh la") làm bằng đồng thau có tiếng vang chói (kim thanh), để báo cho dân chú ý lắng nghe. Trong một bài thơ khẩu khí, Vua Lê Thánh Tông tự ví mình như Thằng Mỗ:

"Mỗ này cả tiếng lại dài hơi,
 Mẫn cán ra tay chẳng phải chơi.
 Mộc đặc vang lừng trong bốn cõi,
 Kim thanh rền rĩ khắp đời nơi.
 Trẻ già chồn chồn đều nghe lệnh,
 Làng nước ai ai phải cứ lời.
 Trên dưới quyền hành tay cắt đặt,
 Một mình một chiếu thành thời ngời."

DIỄN NÔM:

QUÝ MÃO ĐẾN MÌNH CẢM THẤY SỐNG LÂU

Mong xuân Quý Mão hết gian truân,
 Tóc trắng lưa thưa đã cứu tuần.
 Nỗi khổ chẳng ứng, quên hết thảy,
 Bỏ qua chuyện cũ, đón mừng xuân.
 Hoa đào khoe sắc, lòng thư thái,
 Tranh vẽ BẠC TÌNH, chẳng ngắm luôn.
 Công đức đời nay truyền kể thế,
 Đánh phèng gỗ mõ đáp nhân luân.
 ĐỖ QUANG VINH

癸卯自壽

QUÝ MÃO TỰ THỌ

QUÝ MÃO ĐẾN

望春癸卯盡艱屯
 白髮蕭疏到九旬
 煩惱不平堅決逐
 欣歡送舊我迎春
 桃花鋪色心清坦
 雲狗畫圖莫看觀
 功德發輝留後世
 金聲木鐸闡仁倫
 杜光榮

Vọng xuân Quý Mão tận gian truân
 Bạch phát tiêu sơ đáo cửu tuần.
 Phiền não bất bình kiên quyết trực
 Hân hoan tổng cự ngã nghinh xuân
 Đào hoa phô sắc tâm thanh thản.
 Vân Cẩu họa đồ mạc khán quan.
 Công đức phát huy lưu hậu thế,
 Kim thanh mộc đặc xiển nhân luân.
 ĐỖ QUANG VINH

MÌNH CẢM THẤY SỐNG LÂU
 Mong xuân Quý Mão hết gian truân,
 Tóc trắng lưa thưa đã cứu tuần.
 Nỗi khổ chẳng ứng, quên hết thảy,
 Bỏ qua chuyện cũ, đón mừng xuân.
 Hoa đào khoe sắc, lòng thư thái,
 Tranh vẽ BẠC TÌNH, chẳng ngắm luôn.
 Công đức đời nay truyền kể thế,
 Đánh phèng gỗ mõ đáp nhân luân.
 ĐỖ QUANG VINH

THƠ HOẠ CỦA HỘI THƠ ĐƯỜNG CHÚC MỪNG

TÁC GIẢ ĐẠI THỌ CHÍN MƯƠI (BÀI QUÝ MÃO TỰ THỌ) VÀ THƠ TÁC GIẢ HOẠ LẠI

BÀI 1

*Cẩn họa: Tống Cựu Nghinh Tân...!
(Mừng Thọ Niên Trưởng ĐỖ QUANG VINH)*

Nguyên Đán niên lai quá bát tuần
Da mỗi tóc bạc trái chiên truân (1)
Nghinh tân Quý Mão, người vui Tết
Tống cựu Nhâm Dần, kẻ đón Xuân
Điểm sắc mai hoa xinh đẹp mãi
Khoe hương đào lý thắm tươi luôn
Cổ truyền dân tộc nên thừa kế
Gỗ mỡ phèng la báo tuyệt luân...!

MAI XUÂN THANH

Jan. 04, 2023

(1) Chuyên truân hoặc Chiên truân đều đúng cả (Full of ups and downs), vicissitudes
Cuộc đời truân chiên: A life full of vicissitudes

BÀI 2:

*CẢM PHỤC BÁC ĐỖ QUANG VINH
(Thơ cẩn họa theo bài diễn Nôm)*

Phục Người bản lĩnh vượt chuyên truân
Cửu thập niên dư lẻ mấy tuần
Hạ tới quạt nồng, thu tích nhựt
Đông về ấp lạnh, nụ chờ xuân
Trường vắn thỏa ngắm, an vui mãi
Nộ sóng xa lìa, định tĩnh luôn
Lửa ngút tham sân liền rút củi
Vững chèo chống để hết trầm luân...
Lý Đức Quỳnh
5/1/2023

BÀI 3:

Kính họa bài thơ Quý Mão Tự Thọ của thi huynh Đỗ Quang Vinh:

CHÚC MỪNG ĐẠI THỌ

Đại Thọ! Mừng huynh hết khổ truân
Vượt qua Chín Chục đã vài tuần
Nghinh tân Quý Mão, mừng an quốc
Tiễn cựu Nhâm Dần, đón hỷ xuân
Nợ nước tình nhà, hòa thế thái

Công danh sự nghiệp, vẹn nhân luân
Phước lành hội tụ từ muôn kiếp
Bách tuế Trời ban cứ nhận luôn (tuân)
DUY ANH
01/05/2023

BÀI 4:

Kính hoạ: " Quý Mão Tự Thọ "
của Nhà Thơ ĐỖ QUANG VINH.

KÍNH CHÚC TÂN NIÊN.

Rồi qua năm mới, bỏ chuyên truân
Các cụ ung dung bước hạ tuần
Mai một cháu mừng nguyên đán Tết
Ngày này ông chúc tân niên Xuân
Thủa xưa đâu trách trắng, sao trể
Thời đó đành thương mưa, nắng luôn
Chuyển hoá kiếp đời như nhật nguyệt
Thế nhân ai cản bánh xe luân ...
Hawthorne 5 - 1 - 2023
CAO MỸ NHÂN

THƠ HOẠ CẢM TẠ CỦA TÁC GIẢ

Thương tình Trời bảo hãy truân truân, (*)
Bối thế cho thêm được mấy tuần.
Đám trẻ vô tâm, hoa nắng hạ,
Thân già có thấy nụ tầm xuân?
Tâm an nhiệt huyết mà tròn nghĩa,
Giúp đỡ hậu sinh đứng vững luôn.
Đa tạ thi huynh thơ hoạ tặng:
Cảm đề chèo chống để phù luân.
(*) 迢迢 truân truân = Chầm chậm, trì hoãn.
Đỗ Quang Vinh
phụng hoạ

VỀ THĂM NGỌC HÀ (*)

Ngọc Hà chốn ấy những năm xưa
Ký ức ngày xanh chữa xoá mờ
Rực rỡ màu hoa từng vẩy khách,
Rộn ràng lễ hội gọi trong mơ.
Càng suy nghĩ mãi càng ngơ ngẩn,
Những tưởng gần về cứ thần thơ.
Hà nội không còn như trước nữa
Cũng về thăm kéo cứ mong chờ.

() làng Ngọc Hà thuộc ngoại ô sát thành phố Hà Nội gần Vườn Bách Thảo. Làng chuyên trồng đủ loại hoa, cung cấp cho thành phố và khách khắp nơi đến thưởng ngoạn. Đình làng thường nhộn nhịp trong những ngày lễ hội như hát quan họ, cải lương trong đình và đánh cờ người trước sân đình. Làng được dựng làm bối cảnh trong truyền Gánh Hàng Hoa của Khái Hưng và Nhất Linh*

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây
25-11-2022

VỀ LẠI BẢO LỘC

Tôi lại về thăm Bảo Lộc xưa
Quanh co suối nhỏ ven đường mộng
Ông ánh quì vàng dọc dốc mơ
Hồ nước gương soi nằm phẳng lặng
Đôi chè vung úp xếp nên thơ
Gió qua xào xạc như lời nhẩn
Của kẻ tri âm hẹn đợi chờ.

Sông Thu
(25/11/2022)

ĐÀN GỖ TAI TRÂU

Đàn đâu lại gãy lỗ tai trâu!
Suốt tháng quanh năm cứ gục đầu.
Chỉ biết vâng lời thẳng nhỏ cuồi,
Chỉ làm nô lệ kẻ cày sâu.
Mắc mưu đốt đốt tới bởi chạy (*),
Khuất phục đòn lưng đứng hạng đầu.
Gặm cỏ xong rồi kêu: "nghe ngộ",
Đàn đâu mà gãy lỗ tai trâu!

Chú Thích

(*) Điền Đan người đất Lâm Truy nước Tề thời Chiến Quốc. Vua Yên cử Nhạc Nghị làm đại tướng dẫn quân vây thành Túc Mặc, nước Tề. Điền Đan được cử làm tướng chống giặc. Ông cho tập trung một ngàn con trâu của dân trong thành, lấy vải nhuộm màu sắc lòe loẹt, may thành áo mặc cho trâu, dùng gươm đao buộc vào sừng, lấy cỏ lau khô tẩm dầu bó vào đuôi. Chọn quân sĩ mạnh khỏe, cầm tử bắt về mặt mày hung tợn, trang phục kỳ dị chờ sẵn.

Đến đêm khuya mở cửa thành, châm lửa đốt đuôi trâu. Đàn trâu rống lên đâm đầu xông thẳng vào trại quân Yên, đằng sau có quân cầm tử hò hét, cầm cổ chạy theo. Trong thành dân chúng già trẻ khua chiêng, đánh trống vang trời trợ chiến.

Quân Yên ngái ngủ, thất kinh hồn vía chạy tán loạn bị trâu húc chết, quân Tề tha hồ chém giết, chủ tướng là Kỵ Kiếp cũng bị Điền Đan chém đầu. Thừa thắng, quân Tề tổng phản công khôi phục bảy mươi thành đã mất, nước Yên đại bại. Đó là trận trâu lửa (Hỏa Ngưu Trận) nổi tiếng trong lịch sử chiến tranh thời cổ ở Trung Quốc.

Đỗ Quang Vinh
10-12-2022
hoạ bài dưới đây:

THÂN TRÂU

Nghếch mỏ mắt lồi đen bóng trâu
Đeo cày thắt xích buộc qua đầu
Ngày ngày làm việc thu nông phẩm
Năm tháng cày bừa bám ruộng sâu
Roi bổ ào ào khi chậm bước
Ruộng đồng lấp xấp sớm mưa đầu
Đời đời kiếp sống người bầm vạt
Tiếng xấu cầm đòn khai nhĩ trâu
Trần Đông Thành

TIẾN SĨ CÁ GỖ

Dẫn nhập:

Tiến Sĩ Giấy là nhan đề bài thơ tự trào của cụ Tam Nguyên Yên Đổ. Cụm từ này đã trở nên như một "thành ngữ". Tại sao chúng tôi gọi là Tiến Sĩ Cá Gỗ. Xin thưa, là vì nhận thấy Tiếng Việt bây giờ từ lời đến giọng nói, đều lạ hoắc, đọc và nhất là nghe không chịu nổi, tiến sĩ thì chạy cò mua chức, nhan nhản như rừng cò giăng trên đường phố, lại còn đề ra cái cách chữ viết kỳ dị quái đản buộc các cơ sở giáo dục phải thi hành. Cho nên nhân đọc bài "Cá Sắt, Cá Gỗ", thấy đúng, chúng tôi bèn nghĩ ra: "Tiến Sĩ Cá Gỗ". <https://hoatinhthuong.net/Bai-viet.../Ca-Go-Ca-sat-5606.html>

TIẾN SĨ CÁ GỖ

Thùng rỗng kêu to muốn điếc tai,
Xổ ra ngôn ngữ thấy buồn mơi!
Đỉnh cao trí tuệ trưng bằng cấp,
Tiến sĩ ngu ngơ được giấy bồi.
Mặc cảm quê mùa nên nói mẽ,
Phô trương phú quý để lên ngôi.
Mâm cơm cá gỗ che nghèo khó
Kém cả nồi canh cá sắt trôi! (*)
(*) cá trôi là tên của loài cá nước ngọt trong các sông hồ
Đỗ Quang Vinh

GIỮA CHÓ NHÀ VÀ CHÓ SÓI (*)

Chó sói trong rừng lững thững ra,
Nhá nhem nên tưởng chó canh nhà
Lù mù đỏ lửa trong gian bếp,
Thấp thoáng ai bò giữa luống hoa?
Chắc hẳn con "gâu" rình kẻ trộm,
Ai ngờ chó sói đứng chàng ta!
Đêm mù bóng tối không còn rõ,
Khó biết gian ngay, chính với tà.

() từ thời rất xa xưa, vào thế kỷ XIII, thành ngữ Pháp có câu "entre chien et loup", về sau người Anh gọi là "between dog and wolf", người La-Mã gọi là "inter canum et lupum". Thành ngữ nói về thời điểm lúc chạng vạng tối, khi tắt ánh hoàng hôn cho màn đêm buông xuống, không phân biệt được chó sói với chó nhà, ám chỉ khó phân biệt được người ngay với kẻ gian, khó biết đâu là chính hay tà. Điện ảnh Đại Hàn cũng có cuốn phim mang đề tựa: "Time between Dog and Wolf"*

Đỗ Quang Vinh

TIẾNG THAN DẬY ĐẤT

Nghe chẳng tiếng vọng tới mây ngàn?
Dậy đất kêu trời nổi oán than:
Dân chúng giờ đây nay khổ quá,
Nước non thuở ấy đã suy tàn.
Trông vời chỉ thấy trời mây xám,
Nghĩ mãi thêm đau ruột nát gan.
Bán nước buôn dân ôi nhục nhẽ!
Đến bao giờ mới hết cơ hàn?
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài thơ dưới đây

BÁN THAN

Một gánh càn khôn quảy tách ngàn.
Hỏi chi bán đó? Dạ rằng than!
Ít nhiều miễn được đồng tiền tốt,
Hơn thiệt nài bao gốc củi tàn.
Ở với lửa hương cho vẹn kiếp,
Thử xem sắt đá có bền gan.
Nghề này lem luốc toan nghề khác
Nhưng sợ trời kia lắm kẻ hàn.

Trần Khánh Dư (*)

() Trần Khánh Dư (1240 -1340). Trong kháng chiến chống Nguyên lần 2 và 3, tiêu diệt đoàn thuyền chở lương thực, khí giới của quân Nguyên ở Vân Đồn năm 1288, tham gia chinh phục Chiêm Thành năm 1312 nhưng bị sử sách phê phán vì tính tham lam, thô bỉ thể hiện qua câu nói "Tướng là chim ưng, dân lính là vịt, dùng vịt để nuôi chim ưng thì có gì là lạ?".*

Sau khi có được địa vị, Trần Khánh Dư lại vướng phải vụ án gian dân với Thiên Thụy công chúa là vợ chưa cưới của Hưng Vũ vương Trần Quốc Nghiễn, con trai Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn. Sự việc phát giác. Trong phiên tòa xử tội ông, Trần Thánh Tông đã phạt tội đánh đến chết, nhưng sợ phạt ý Hưng Đạo vương, Thánh Tông lại ngấm hạ lệnh cho lính đánh chúc đầu gối xuống, nhờ thế mà qua 100 roi Trần Khánh Dư vẫn sống. Theo luật thời đó, qua 100 roi mà không chết nghĩa là trời tha, nhờ vậy mà ông đã được miễn tội chết.

Sau đó, ông bị phế truất binh quyền, tịch thu gia sản phải trở về Chí Linh làm nghề bán than.

TẠ ƠN ĐỜI

Vui mừng vượt thoát chốn u minh,
Chẳng để ngu si buộc lấy mình.
Lọt lưới công an nên thoát chết,
Đến miền hạnh phúc được hồi sinh.
Chính quyền đón tiếp đầy nhân ái,
Dân chúng nhìn nhau nặng cảm tình.
Chẳng sợ đoạ đày hay bệnh hoạn,
Tạ ơn đời, cuộc sống khang ninh.

*Đỗ Quang Vinh họa bài dưới đây
20-11-2022*

LỄ TẠ ƠN

(Thanksgiving - Thursday 11/24/2022)

Tạ ơn Hiệp Chúng Quốc vẫn minh
Đoàn tụ cứu mang sống hết mình
Tị nạn Hoa Kỳ đây tín ngưỡng
Tạm dung Hải Ngoại đó dân sinh
Định cư đất khách cho nhân đạo
Lập nghiệp tha hương gởi nghĩa tình
Nhà cửa dựng xây nơi ổn định
Gia đình sum họp chốn an ninh...!

Mai Xuân Thanh

Nov. 15, 2022

MONG!

Ngắm bóng tà dương khuất đỉnh đèo
Nghe hồn khắc khoải chuỗi sầu đeo
Lửa thừa vật khói ôm đời trọc
Lác đác màn sương phủ xóm nghèo
Đã xót cơn : Thời suy quý lộng
Thêm buồn nỗi : Dậu đổ bìm leo
Thăm mong gió tải mùa Xuân ấm
Để chóng rời xa cảnh bọt bèo!
Thích Thiện Thông
(Sắc Tứ Minh Thiện)
14/11/2022

ĐI LÀM TỪ THIỆN

Bình minh đỏ nắng dưới chân đèo,
Gói nặng lên đường cũng ráng đeo.
Cố gắng mang theo quà nhỏ mọn,
Những mong chia sẻ đĩa cơm nghèo.
Giúp cho kẻ khó thêm tươi tỉnh,
Khuyến khích người nghèo chớ nản leo.
Thấy họ cơm ăn chan nước mắt,
Mới thương nỗi khổ những thân bèo.

*Đỗ Quang Vinh
phụng họa
19-11-2022*

HÌNH BÓNG

(Vinh con cò trắng đứng một mình một bóng trên đồng nước. Không biết nó có thấy một con cò khác đứng chống ngược dưới chân mình không?)

Đâu là bóng, đâu là hình
Hai con cò trắng đứng rình ...một chân
Một mình nào phải đơn thân
Biết đâu mình hóa tình nhân của mình.
Sài Gòn 31/10/2022
Trần Mạnh Hảo
Mỗi ngày mỗi phải soi gương,
Để xem chân tướng phô trương thế nào?
Dễ thương, dễ ghét biết bao!
Không nhìn thấy bóng làm sao biết mình?
Đỗ Quang Vinh
cẩn họa
13-11-2022



CÔ ĐƠN

Tôi thường ra đứng ở sân ga
Lặng lẽ cô đơn, mắt lệ nhòa
Nhìn cảnh đoàn viên mừng hội ngộ
Thấy người già biệt khóc chia xa
Luyến lưu tình cảm đầy thân ái
Đằm ấm gia đình ngập thiết tha
Tủi phận lạc loài ôm bóng chiếc
Lạnh lùng ngày tháng cứ dần qua.
Sông Thu
(07/11/2022)

THU XA VẮNG

Hiu hiu gió thổi lá vàng rơi,
Đã thấy màu thu nhuộm khắp nơi.
Rực rỡ rừng phong khoe sắc thắm,
Xám mờ khói bếp nhuộm da trời.
Người đi biệt tích nơi rừng thẳm,
Kẻ trốn chìm sâu dưới biển khơi.
Nghiệt ngã oan khiên người chiến sĩ!
Để người cô phụ mãi trông vời!

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài dưới đây
12-11-2022

LÁ THU

Ai bảo thu về lá rụng rơi?
Suốt mùa nhan nhản khắp nơi nơi
Phô trương đa sắc theo làn gió
Ngoạn mục liên chi dưới mặt trời
Nhiếp ảnh thành hình, thi tứ khởi
Nhân tâm sâu mòng, nhạc tình khơi
Huy hoàng phong cảnh, mưa hay nắng
Hong thắm thiên nhiên đẹp tuyệt vời.
(Phan Thượng Hải)
11/6/22

HOẠ THƠ HỒ XUÂN HƯƠNG

THIỆU NỮ NGỦ NGÀY

Mùa hè hây hẩy gió nồm đông
Tiên nữ nằm chơi quá giấc nồng
Lược trúc chải cài trên mái tóc
Yếm đào trễ xuống dưới nương long
Đôi gò Bồng Đảo sương còn ngậm
Một lạch Đào Nguyên suối chứa thông
Quân tử dùng dằng đi chẳng dứt
Đi thì cũng dở ở sao xong
Hồ Xuân Hương

BÀI HOẠ

ĐỀ THƠ MÃ CHĂNG XONG

Nóng nực trưa hè mở cửa Đông,
Những mong hơi gió quạt oi nồng.
Yếm đào trễ xuống quên không thắt,
Then cửa quên gài chẳng phải long.
Nhấp nháy đôi mi còn vẫn hờ,
Lầm rầm: "con lạch chửa khai thông".
Thấy thôn nữ ngủ chưa say lắm,
Quân tử đề thơ mãi chẳng xong.

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
12-11-2022

Thơ Lý Đông A và Thơ Họa

NGA MY NGUYỆT

Nguyệt giải Nga My nguyệt ý dài
Nguyệt tình thiên cổ nguyệt vì ai?!
Nguyệt đưa chiến sĩ lên non Thục,
Nguyệt dẫn anh hùng đến suối Thai.
Nguyệt dỗi ba sinh hồn cổ quốc,
Nguyệt treo tái thế niệm tương lai.
Nga My đêm tỏ soi vầng nguyệt,
Nguyệt với ta chung một cảm hoài.
LÝ ĐÔNG A (1945)

NƯỚC NHẬT CANH TÂN

Nhật thua thế chiến hận còn dài.
Nhật tiến lên cường quốc, mấy ai!
Nhật đến nước ta lên Núi Thủy, (*)
Nhật vào cửa Phật xuống Tam Thai (*)
Nhật cho đế chế vào quên lãng,
Nhật dẫn nhân dân hướng vị lai.
Nhật mỗi ngày thêm thẳng tiến mãi,
Nhật lưu gương sáng nhắc ta hoài.

Đỗ Quang Vinh
phụng hoạ
8-11-2022

Chú thích:

(*) Chùa TAM THAI nằm trên ngọn THUYẾT SƠN thuộc danh thắng Ngũ Hành Sơn. Đây là một ngôi chùa cổ được xem là quốc tự và di tích Phật giáo.

(*) **LÝ ĐÔNG A**, tên thật là Nguyễn Hữu Thanh (1920-1946), quê tại làng Yên Đỗ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. 15 tuổi, phục vụ cho Phan Bội Châu đang bị thực dân Pháp quản thúc ở Huế. Sau này, ông vào tu ở chùa Yên Tử, bắt đầu xây dựng học thuyết duy dân và lấy tên hiệu là Lý Đông A, với ý nghĩa biểu tượng thời đại phục hưng dân tộc. Ông tiếp xúc thường xuyên với các nhà cách mạng trong tổ chức Việt Nam Quang phục hội của Phan Bội Châu.

Ông là một nhà triết học, học giả và nhà cách mạng, chính trị gia. Tác phẩm Việt sử Thông Luận của ông, giải thích lịch sử Việt Nam theo cái nhìn dịch học, và nhân chủng học. Năm 1940, Lý Đông A làm ủy viên chính trị cho Phục Quốc Quân, cánh quân sự của Việt Nam Quang Phục Hội. Sau cuộc khởi nghĩa ở Lạng Sơn thất bại, Lý Đông A chạy thoát sang Trung Quốc. Ở Trung Quốc, ông tiếp tục liên lạc với nhà cách mạng Việt Nam thuộc nhiều phe phái, nhiều quan điểm chính trị khác nhau. Ngày 1 tháng 1 năm 1943, Lý Đông A thành lập và làm tổng thư ký Đại Việt Duy dân Cách mệnh Đảng đấu tranh chống Pháp. Trong thời gian tồn tại ngắn ngủi của mình, Đảng Đại Việt Duy Dân đã có hai cuộc đụng độ quân sự dữ dội với lực lượng Việt Minh: Trận Nga My & Trận Hòa Bình (1946)

Giữa năm 1946, Đại Việt Duy Dân bị Việt Minh tấn công mạnh tại Hà Nội và các tỉnh ở đồng bằng. Hầu như thành phần chủ chốt và lực lượng vũ trang của Đại Việt Duy Dân đều bị giết hay bị bắt. Theo ghi nhận của Việt Minh, Lý Đông A bị chết tại Bến Chương ở xã Hiền Lương thuộc tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, có một số tài liệu ghi rằng vào năm 1946, lúc ấy ông 26 tuổi, người ta không còn biết ông ở đâu (mất tích), nhiều chính khách nghi ngờ ông bị đã Việt Minh thủ tiêu, như họ đã thủ tiêu những nhà cách mạng quốc gia vào thời điểm đó

VỊNH TRANH GÀ LỢN

Sáng chưa sáng hẳn, tối không đành,
Gà lợn om sòm rồi bức tranh.
Răng vách có tai, thơ có họa,
Biết lòng ai đỏ, biết ai xanh.
Mắt gà huynh đệ bao lần quáng,
Lòng lợn âm dương một tắc thành.
Cục tác nữa chi, ngừng ủn ỉn,
Nghe rỗng ngậm váng khúc tân thanh.
Khám Chí Hòa (Sài Gòn) Năm 1976
VŨ HOÀNG CHƯƠNG

TA VẪN LÀ TA

Tiếng súng rền vang ngủ chẳng đành
Bấy năm yên ắng lại giao tranh:
Chúng vô cớ cướp của xua dân phố ,
Chúng hứa lừa dân giết tuổi xanh.
Rượu, thuốc, đề hình, ta chẳng đụng, (*)
Thơ, văn tụng ngoại, ý không thành. (*)
Thương cho những kẻ tiêu nhân cách!
Ta vẫn hiên ngang lòng tịnh thanh.
ĐỖ QUANG VINH họa nguyên vận
04-10-2022

Chú thích:

(*) Sau khi miền Nam sụp đổ, Huy Cận cùng phái đoàn vào Nam thăm Vũ Hoàng Chương với lễ vật đặc biệt gồm chai rượu quý, lọ thuốc phiện và hình Hồ Chí Minh, mong vì tình bạn cũ sẽ được Vũ Hoàng Chương đề thơ tặng. Ba ngày sau Huy Cận đến, thấy tất cả vẫn còn y nguyên, hình Hồ Chí Minh cũng không có thơ đề tặng.

Trong buổi họp mặt văn nghệ với các nhân vật gạo cội miền Nam, Vũ Hoàng Chương khẳng khái phê bình thơ của Tố Hữu, như thơ khóc Staline chẳng hạn:

"Thương cha, thương mẹ, thương chồng,
Thương mình thương một, thương ông thương mười"

Ông nói: "Tố Hữu, nếu tự khóc lấy, có lẽ là khóc thực, khóc một mình. Nhưng bà mẹ Việt Nam trong bài đã khóc tiếng khóc tuyên truyền, không mấy truyền cảm. "...

"Thi nhân tử cảm xúc, mỗi lúc tác động vào tâm cảnh của mình, để hồn trí phản ứng theo thất tình con người mà vận dụng thi tứ phô diễn nên lời một tình tứ nào đó, rồi đãi lọc thành thơ. Sự vận dụng càng xuất thần, việc phô diễn càng khẩu chiếm, thơ càng có giá trị cao"...

"Tình tự mà không thực, lời thơ thành gượng ép. Vấn đề của thơ nói cho đến nơi, là ở đây, có nghĩa là thơ phải thực"... "Có khoa học giả tưởng, không có thơ giả tưởng. Nói thơ là nói đến thế giới huyền tưởng, huyền tưởng trên sự thực, để thăng hoa sự thực, chứ không bắt chấp, không chối bỏ sự thực. Nhà thơ không được nói láo. Nhà thơ phải thực, nhưng thoát sáo sự thực thành mộng, để đưa hồn tính người yêu thơ vươn lên sự thực muôn đời đạt đến chân lý cuộc sống. Sau đêm hôm ấy, Vũ Hoàng Chương đã bị bắt

Xin đọc bài => <https://langvanonline.com/.../ngghi-luan/vu-hoang-chuong/...>

ET NOX FACTA EST

Bài thơ, "Et Nox facta est" là phần đầu tiên của bài sử thi nhan đề "Kết Liễu Đời Satan" (La Fin de Satan) gồm 9 phần, nói việc Satan bị Thiên Chúa đuổi ra khỏi thiên đường vì đã thách thức quyền lực và sức mạnh của Thiên Chúa, ám chỉ đến câu chuyện của Cain và Abel, Judas phản bội Chúa Giêsu, và Baraba được tha ra thay vì bị đóng đinh (phần I) v.v...Phần thứ VIII diễn tả "màn đêm đã buông xuống" hàm ý đối nghịch với "ánh sáng đã tắt nơi Satan" như tác giả kết luận. Điều khiến bài thơ trở nên nổi tiếng, là do giàu trí tưởng tượng, tác giả đã sử dụng những ngôn từ thật mạnh mẽ, hàm súc, và những hình ảnh rất biểu tượng.

Phần I- CAIN, GIUDA VÀ BARABA, SATAN NGÃ GỤC (NOX FACTA EST, I)

Đã bốn nghìn năm, từ khi rớt xuống vực sâu.
Hắn vẫn không sao với được tới đỉnh cao,
Cũng chẳng có lấy một lần nào
vênh được bộ mặt kiêu căng cứng đầu hắn lên.
Hắn chìm trong sương mù, và bóng đen kinh khiếp
Cô đơn trong những đêm dài vĩnh viễn
Hắn để rớt lại sau lưng những lông cánh bất khiển rụng dần.

Như sét đánh, hấn ngã chống ngược, giơ chân đạp trời,
choáng váng, cứng đờ, thảm thê, rụng rời, lặng lẽ
miệng há hốc, mặt tái mét còn hấn in vế kinh hoàng
Tiếng kêu buột miệng còn vang: "Chết rồi!"

Nắm tay hấn tức thời chơi với
chĩa vào bóng tối trống trơn.
Từ ấy tiếng hấn kêu than
Cain tên gọi tội nhân gắn liền.

Hấn ngã rồi. Một tảng đá bồng đập bàn tay hấn;
Hấn ôm ngay như kẻ chết ôm chặt mộ mình,
Và dừng lại. Từ trên cao vọng xuống tiếng quát thất kinh:
"Ngã đi!"

Mặt trời sẽ tắt xung quanh mi,
Trời tru đất diệt mi!"

Rồi trong kinh hoàng tột độ không còn nghe tiếng uy nghi kinh khiếp.
Mặt tái mét, hấn nhìn về phía bình minh bất diệt.

Mặt trời xa quá, nhưng vẫn chiếu ánh sáng.

Satan giơ tay, ngẩng đầu la toáng:

"Ngài nói dối!"

Lời này từ ấy về sau

Nhập hồn phản nghịch tên hầu Giuđa.

Hấn hệt như là ngẫu tượng

đứng trên trụ bổ tường trông chướng đáng ghét

nó đợi cả ngàn năm, chăm chăm ngắm các sao trời.

Mặt trời xa quá, nhưng vẫn ngời ngời sáng rực.

Bồng trên bầu trời lạnh lẽo, sét nổ âm ầm nhức óc ỉnh tai.

Phi nổ sấm sét, Satan phá lên cười mỉa mai giấu cột

Bóng đen lấp cội mộng mênh

Mênh mộng tức khắc rung rinh chuyển mình

Baraba liền đập thật nhanh

Một làn gió lướt hấn đành ngã ngay.

Phần VIII- MÀN ĐÊM BUÔNG XUỐNG RỒI (NOX FACTA EST, VIII)

Mặt trời đỏ, đang chết dần trong vực thẳm.

Thiên thể ấy nằm sâu dưới đám sương mù,

Không có không khí, nguội dần, buồn tẻ, sẽ từ từ mất hấn.

Ban đêm, hình tròn ấy thật thê thảm:

Nó chìm xuống, dần dần giảm,

Trong im lặng tối tăm ảm đạm,

Nó rực lửa như những vết loét của bệnh phong tàn ác.

Than hồng của vũ trụ đã tắt!

Ngọn đuốc cháy bùng, Chúa thổi tắt mất rồi!

Các kẻ hở của nó vẫn còn hơi loé lửa,
hết như qua các lỗ của hộp sọ,
người ta nhìn thấy rõ linh hồn
hiển hiện ngay giữa ánh lửa luồn ra nhanh
liếm mép sọ vòng quanh,
và từ mỗi lỗ có những tia nhấp nháy lung linh
như những thanh kiếm rung rinh sáng quắc,
rời như những giấc mơ, nó lặng lẽ biến mất.
Thiên thể biến sắc thành đen.
Than ôi, Tổng Lãnh Thiên Thần, đã mệt mỏi rồi!
nói không ra tiếng, thở chẳng ra hơi!
Hắt những tia lửa dữ dội, nó chỉ còn thoi thóp sống.
Lỗ sọ đen ngòm, nó đang vật lộn cái chết.
Trong bóng tối lạnh lẽo, chốc chốc nó lại ném quăng ra
Những tràng ngọn lửa thật là dữ dội,
Những khối rực màu đỏ chói
Như những ngọn núi bốc khói,
Như đá sỏi bọt trong ánh sáng khởi nguyên.
Như tên khổng lồ tràn đầy sức sống và ánh sáng triền miên,
bị sương mù nhận chìm làm tiêu tan mất,
lại không muốn chết cũng không muốn xé rách màn đêm
nên không phun dung nham khi đối mặt nhìn bóng tối.
Bây giờ nhìn quanh chẳng còn thấy thời gian,
Không gian, con số, hình dạng và tiếng ồn,
hết thảy đều đã biến hết, không còn.
Bây giờ toàn thể thành cõi hư vô của bóng đen ngòm ghê rợn,
Không có gì làm cho bóng ấy cất đầu khỏi chốn vực sâu.

Đột nhiên, như kẻ hấp hối cuống cuồng kêu gào la hét,
từ giữa lòng thiên thể bỗng thoát ra ngoài
một tia lưu huỳnh chói lọi, huy hoàng rực rỡ,
làm nổi bật hàng nghìn đám ma to ở xa tít
được chiếu sáng đến tận cùng của đen kịt bóng tối,
và cả những mái vòm quái dị của cõi thăm thẳm.
Đêm mênh mông bao trùm khắp mọi nơi.
Satan đi xuống tới nơi,
Biết mình lạc lối hết hơi lắm rồi.
Sáng trưng lóa mắt con người,
Nó bèn vỗ cánh, tay vươn, rùng mình,
Hét lên một tiếng thất kinh:
"Chết rồi! Tuyệt vọng! Kiếp sinh lưu đày!"
Thế là bóng hắt từ rày
Hết còn chói sáng, xoá ngay, đen ngòm!

Tổng Lãnh Thiên Thần rở tàn đời hăn,
Nó như cột buồm chìm hăn,
trong bóng tối dày đặc khắp nơi.
Đinh sắt đã đóng chặt vào đôi cánh gấp,
Cánh tay hăn xoắn chặt.
Và ánh thiên thể vụt tắt.

Ben. Đỗ Quang Vinh

*diễn dịch bài thơ NOX FACTA EST dưới đây
của đại thi hào Victor Hugo*

NOX FACTA EST (I) **(Victor Hugo)**

Depuis quatre mille ans il tombait dans l'abîme.
Il n'avait pas encor pu saisir une cime,
Ni lever une fois son front démesuré.
Il s'enfonçait dans l'ombre et la brume, effaré,
Seul, et derrière lui, dans les nuits éternelles,
Tombaient plus lentement les plumes de ses ailes.

Il tombait foudroyé, morne silencieux,
Triste, la bouche ouverte et les pieds vers les cieux,
L'horreur du gouffre empreinte à sa face livide.
Il cria: — Mort! — les poings tendus vers l'ombre vide.
Ce mot plus tard fut homme et s'appela Caïn.

Il tombait. Tout à coup un roc heurta sa main;
Il l'étreignit, ainsi qu'un mort étreint sa tombe,
Et s'arrêta. Quelqu'un, d'en haut, lui cria : — Tombe !
Les soleils s'éteindront autour de toi, maudit! —
Et la voix dans l'horreur immense se perdit.
Et, pâle, il regarda vers l'éternelle aurore.
Les soleils étaient loin, mais ils brillaient encore.
Satan dressa la tête et dit, levant ses bras:
— Tu mens ! — Ce mot plus tard fut l'âme de Judas.
Pareil aux dieux d'airain debout sur leurs pilastres,
Il attendit mille ans, l'œil fixé sur les astres.
Les soleils étaient loin, mais ils brillaient toujours.

La foudre alors gronda dans les cieux froids et sourds.
Satan rit, et cracha du côté du tonnerre.
L'immensité, qu'emplit l'ombre visionnaire,
Frissonna. Ce crachat fut plus tard Barabbas.
Un souffle qui passait le fit tomber plus bas.

NOX FACTA EST (VIII)
(Victor Hugo)

Le soleil était là qui mourait dans l'abîme.
L'astre, au fond du brouillard, sans air qui le ranime,
Se refroidissait, morne et lentement détruit.
On voyait sa rondeur sinistre dans la nuit;
Et l'on voyait décroître, en ce silence sombre,
Ses ulcères de feu sous une lèpre d'ombre.
Charbon d'un monde éteint! flambeau soufflé par Dieu!
Ses crevasses montraient encore un peu de feu,
Comme si par les trous du crâne on eût vu l'âme.
Au centre palpitait et rampait une flamme
Qui par instants léchait les bords extérieurs,
Et de chaque cratère, il sortait des lueurs
Qui frissonnaient ainsi que de flamboyants glaives,
Et s'évanouissaient sans bruit comme des rêves.
L'astre était presque noir. L'archange était si las
Qu'il n'avait plus de voix et plus de souffle, hélas!
Et l'astre agonisait sous ses regards farouches.
Il mourait, il luttait. Avec ses sombres bouches
Dans l'obscurité froide il lançait par moments
Des flots ardents, des blocs rougis, des monts fumants,
Des rocs tout écumants de sa clarté première;
Comme si ce géant de vie et de lumière,
Englouti par la brume où tout s'évanouit,
N'eût pas voulu mourir sans insulter la nuit
Et sans cracher sa lave à la face de l'ombre.
Autour de lui le temps et l'espace et le nombre
Et la forme et le bruit expiraient, en créant
L'unité formidable et noire du néant.
Le spectre Rien levait sa tête hors du gouffre.

Soudain, du cœur de l'astre, un âpre jet de soufre,
Pareil à la clameur du mourant éperdu,
Sortit, brusque, éclatant, splendide, inattendu,
Et, découpant au loin mille formes funèbres,
Enorme, illumina, jusqu'au fond des ténèbres,
Les porches monstrueux de l'infini profond.
Les angles que la nuit et l'immensité font
Apparurent. Satan, égaré, sans haleine,
La prunelle éblouie et de cet éclat pleine,
Battit de l'aile, ouvrit les mains, puis tressaillit
Et cria : — Désespoir ! le voilà qui pâlit ! —
Et l'archange comprit, pareil au mât qui sombre,



Qu'il était le noyé du déluge de l'ombre;
Il reploya ses ailes aux ongles de granit
Et se tordit les bras. Et l'astre s'éteignit.

KẺ GIẾT CHA



Dẫn nhập:

Ca-in giết em mình. Cho dù chạy trốn lánh mặt Thượng Đế, cho dù bằng mọi cách che giấu, vẫn không tránh được con mắt của LƯƠNG TÂM dõi nhìn ngay cả khi đã nằm trong mộ huyết.

Kanut giết cha mình để có được đời sống đế vương, công danh, phú quý, uy quyền, cả ngay trong tang lễ được trọng vọng. Nhưng chết rồi, hồn ma tìm đến Thượng Đế thì cửa trời đã khép, không dám đối diện TOÀ ÁN LƯƠNG TÂM, với phán quyết: hăn đời đời phải vất vưởng trong bóng tối:

Một ngày nọ, Kanut, đang thiu thiu,
Rồi ngủ thiếp, anh thấy chỗ nào cũng đều tối tăm.
Anh là người mù duy nhất thấy được màn đêm bao la,
Anh đã thấy Swéno, cha mình là ông già đã lú.
Ông ngủ khi, ông ngủ say rồi.
Dưới chân ông, không ai ngồi bảo hộ,
Cũng không có con chó nào hết!
Anh giết cha, rồi nói: "Ông chả biết gì sắt!"
Thế rồi, anh trở nên một đại đế.

Sau đó đời anh sung sướng, chắc chắn là thế!
Luôn luôn chiến thắng, anh giàu có kẻ khôn xiết!
Anh hoan hỉ hơn cả nông dân trúng mùa gặt hết lúa mì.
Khi anh đi ngang qua các trưởng lão ngồi chờ anh tới,
Những khuôn mặt nghiêm nghị của họ sáng bừng tươi rói.
Nhờ biết gắn bó với tập tục và luật lệ đáng ca ngợi
của quê hương Đan Mạch, nên anh mới chinh phục:
Hai mươi quần đảo, Funen, Arnhout, Folster, Mona.
Anh đã xây dựng một ngai vàng phong kiến vĩ đại bằng đá,
Anh đánh bại người Saxon, Pict, là những kẻ đã phá hoại,
Người Celt, người Borusse, và người Slav phải tuyệt vọng,
Những dân tộc đã hốt hoảng gào rống trong rừng,
Anh xóa bỏ thần tượng kinh dị, không dùng chữ "rune", (1)
Và dẹp những phiến đá dài "manhir" làm ai cũng sợ run, (2)
Cứ mỗi khi lúc tối trời, hay lúc nhá nhem,
Con mèo rừng đến cào lưng đá nghe càng thêm rợn hung.
Nói về Caesar vĩ đại, anh bảo: "Hai chúng ta cùng một lứa."
Khi không thể chất chứa giận dữ,
Một tia sáng phát ra từ tua ngù chớp mũ anh ta,
Những con quái vật khắp nơi cứ là tiêu vong.

Trong hai mươi năm người ta đã nghe đồn vang:
Anh là kỵ mã vô địch, là người bắn nỏ vô song,
Anh giẫm lên đồng rác, thủy tức cũng không còn sống (3)
Cuộc đời của anh, vừa may mắn vừa đáng hãi sợ.
Truyện người dân hãnh diện truyền miệng vẫn còn đó:
Chỉ trong một mùa đông, người thợ săn này đã giết bỏ
Ba con rồng ở Scotland và hai vị vua ở Scania,
Anh là một anh hùng, quả là thiên tài, thật là vĩ đại,
Vận mệnh thế giới dường như gắn liền với anh ta,
Còn về tội giết cha mình, anh đã quên ngay.
Anh đã chết. Người ta đặt anh trong quan tài bằng đá,
Giám mục Aarhus đã đến đó cầu nguyện
Và hát một bài thánh ca trước mộ huyệt,
Ông tuyên bố Kanut tuyệt vời, Kanut thánh thiện.
Trong trí nhớ anh, mùi thơm thiên hương xuất hiện,
Và các thầy tế lễ đã thấy anh được vinh hiển ưu tiên
Như một ngôn sứ ngồi bên hữu Chúa.
Tối đến, trong thánh đường, đàn tang lễ không than thở nữa,
Rời nhà thờ lớn, các linh mục đã ra khỏi cửa
Để lại cho nhà vua ra đi trong bình an của Chúa.
Sau đó, anh ta đứng dậy, mở đôi mắt đen của mình ra,
Lấy thanh gươm của mình và ra khỏi mộ,
Vượt qua các bức tường kiên cố,
Xuyên qua những cánh cổng bao phủ sương mù,
Những rào cản ngăn chặn các hồn ma.
Đại dương in bóng giáo đường, anh cũng vượt qua,
Anh vượt qua các tháp Aarhus, Elsinore và Altona.
Cõi âm đã nghe rõ bước chân của chúa tể hồn ma,
Nhưng anh bước đi thật lặng lẽ, chính là anh trong giấc mơ.
Anh đi thẳng đến Núi Savo đã đẽo mòn do năm tháng,
Và anh đã gặp tiên nhân đang hốt hoảng căm giận,
Anh nói với ông, người cha già:
"Hãy bỏ tôi ra mà khâm liệm!
Hỡi Núi Savo trong bão tuyết!
Hãy cắt một mảnh áo tuyết cho ta!"
Núi nhận ra anh, không dám kêu ca từ chối.
Kanut rút thanh kiếm bẻ gãy không nổi,
Đứng trên núi, run rẩy trước đối thủ mình,
Anh cắt tuyết và làm cho mình vải liệm
Rồi anh ta lớn chuyện la toáng:
- Này Núi già, tử thần chiếu sáng ít quá!
Ta phải đi đường nào để tìm gặp Chúa? -
Giữa mây trôi không ngừng, ngọn núi kia đen đúa
Hông sườn đã biến dạng, hẻm hốc lại nghẽn nữa,
Núi buồn bã nói: "Ừa!
Này hồn ma! Tôi ở đây, mà tôi chẳng rõ."

Vượt qua lớp băng, Kanut rời khỏi núi, bị bắt giữ,
 Và, với vầng trán cao, toàn thân trắng toát trong tuyết phủ,
 Anh ta bước vào, vượt ra ngoài Băng Đảo và cả Na Uy,
 Một mình, trong đêm khuya tịch mịch,
 Sau lưng anh ta, thế giới mờ mịt biến mất,
 Anh thấy rõ mình, là hồn ma, là vua không vương quốc,
 Trần truồng, đối mặt với cõi mệnh mong ảo tưởng,
 Anh nhìn thấy cõi vô tận, khủng khiếp, đang bước lùi dần,
 Nơi đó, buồn thay, tia chớp từ từ tàn lụi mất
 Trong bóng đêm, thủy tức chỉ là những đốt sống nhợt nhạt,
 Bóng dị hình di chuyển trong đêm đen, chốn tối tăm,
 Ở đó, không tinh tú; người ta chẳng biết nó ra làm sao nữa.
 Từ cảnh hỗn loạn im lìm và hoảng sợ hết hồn,
 Mà với mọi tiếng ồn, như sóng xô làm tinh thần chấn động,
 Từ trong bóng tối lạnh căm, lồng lộng khiếp đảm,
 Anh ta tiến lên nói: "Đó là ngôi mộ; ở tận ngoài xa
 Chính Chúa ở đó." Mới được ba bước, anh ta đã gọi.
 Nhưng màn đêm căm lạnh như đại dương vờ vờ,
 Chẳng có hồi âm vọng lại.
 Một nếp nhăn của vải liệm cũng chẳng thấy.
 Không nao núng, Kanut quyết lại tiến lên,
 Màu trắng vải liệm làm anh yên lòng bước,
 Anh vẫn dần bước đi nữa.
 Bồng trên mạng che mặt của tiền nhân
 Anh thấy ló ra một ngôi sao đen và lớn dần,
 Ngôi sao đang dần dần mở rộng,
 Bàn tay phát sáng của anh đập vào nó.
 Anh nhận ra một giọt máu đã nhỏ xuống anh.
 Anh ngừng đầu, cái đầu dù sợ hãi, anh chưa đành cúi gục.
 Ghê gớm thay! Anh nhìn chòng chọc màn đêm,
 Anh không thấy gì, không gian đen kịt,
 Không một tiếng động.
 Cất cao đầu kiêu hãnh, anh nói: Cứ phóng tiến lên!
 Có vết máu, vết nhỏ đi, rồi rộng ra, lại nhỏ thêm một giọt:
 Thêm một vết nốt bên cạnh.
 Như người thủ lĩnh đắc thắng (4)
 Nhìn bóng đen dày đặc, lơ mờ, anh chẳng thấy gì.
 Giống như một thám tử dò theo vết chân không hề tách rời
 Buồn thay! lần thứ ba, lại tiếp tục đường dài anh đi.
 Ngã trên tấm vải liệm. Anh chưa hề trốn mất,
 Tuy nhiên khi dừng lại trước mặt bóng này
 Anh bèn đổi tay cầm kiếm,
 Như trong giấc mơ chiêm thiếp,
 Một giọt máu nhỏ xuống vải liệm, bàn tay anh ứng đỏ tiếp,
 Lần thứ hai anh lại đổi tay cầm kiếm,
 Như khi đọc sách, ta lật sang trang đọc tiếp
 Anh bắt đầu đi về bên trái nguy hiểm.

Lại một giọt máu nhỏ xuống vải liệm,
Kanut lùi bước, ở một mình, anh kinh khiếp run bắn,
Anh muốn trở lại giường nhà xác.
Một giọt máu nữa nhỏ xuống tấm vải liệm.
Lúc này, vết máu hết đỏ bầm,
Và mặt tái mét, anh bèn cúi đầu cầu nguyện.
Lại một giọt máu nhỏ xuống người anh.
Anh sợ hãi, miệng thốt ra lời kinh cầu nguyện,
Anh lại đi tiếp, chân bước ngập ngừng, buồn rười rượi,
Bóng trắng gớm ghiếc này lại đi qua,
Và đôi khi, một giọt máu tách rời xa cái bóng,
Chính giọt máu ấy, lại rớt xuống bóng trắng thảm thương.
Anh run rẩy hơn cả cây dương trước gió,
Anh nhìn thấy những đốm này triển nở rộng ra:
Một đốm nữa! Lại đốm nữa, cứ thế mà thêm tăng!
Ôi, cả một bầu trời nào nùng thảm thê!
Những đốm ấy lơ mờ rạch bóng tối mà đi
Trong nếp nhăn của vải liệm che mỗi sần bi thương cảm,
Những giọt máu ấy kết hợp thành những đám mây máu.
Từ trong kho tiền khổng lồ khôn dò, khôn thấu,
Anh đi ra, anh vẫn không ngừng bước, kín đáo, lặng lẽ
Máu cứ đổ từng giọt,
Máu đổ xuống như mưa, thật biết mấy!
Nơi bàn chân đen ấy, giá treo cổ đã thắt lấy bóng đêm.
Chao ôi! Những giọt lệ khủng khiếp đó, ai đã khóc than?
Đến nơi vô cực! Hãy hướng về trời, với giá cả phải chăng,
Trong đêm đại dương cháy miết, vẫn hăng mệnh mông,
Kanut tiến về phía trước, xanh xao và không nhìn nữa.
Cuối cùng, anh vẫn bước đi tựa làn khói,
Anh đứng trước cánh cửa đã đóng vội.
Một luồng sáng huyền bí lọt khe cửa.
Sau đó, anh cúi xuống nhìn tấm vải liệm.
Đây là nơi thiêng liêng, là nơi khủng khiếp,
Phải chăng dường như đó là ánh Thiên Quang.
Từ sau cánh cửa, dội tiếng "Tung Hô" ca vang.
Kanut rùng mình nhìn tấm vải liệm đổi sang màu đỏ.
Và đó là tại sao Kanut trốn bỏ bình minh,
Đối mặt quan tòa, anh lùi bước không dám tiến,
Vì trước mặt quan tòa, mặt trời chiếu sáng chói.
Đó là tại sao vua hắc ám này cứ ở với bóng đêm,
Và, không thể trở lại màu trắng đầu tiên,
Cứ mỗi bước anh tiến về miền ánh sáng,
Anh luôn cảm thấy máu đào
Rơi từng giọt xuống nhỏ vào đầu anh
Lượn lơ vẩn viển quanh mình
Giữa trời đen tối mông mênh nào nùng.

Chú thích:

(1) Runes là các chữ cái trong bảng chữ cái runic được sử dụng để viết các ngôn ngữ Đức khác nhau trước khi áp dụng bảng chữ cái Latinh. Chữ rune là chữ tượng hình. Cho đến đầu thế kỷ 20, chữ rune vẫn được sử dụng ở vùng nông thôn Thụy Điển.

Các bản khắc rõ ràng lâu đời nhất được tìm thấy ở Đan Mạch và miền bắc nước Đức.
(Wikipedia)

(2) Menhir: Menhir (từ các ngôn ngữ Brittonic: maen hoặc men (đá) và hir hoặc hîr (dài), là một tảng đá lớn thẳng đứng do con người tạo ra, thường có niên đại từ đồ đồng trung đại ở châu Âu, phân bố rộng rãi trên khắp châu Âu, châu Phi và châu Á, nhưng nhiều nhất là ở Tây Âu; đặc biệt là ở Ireland, Vương quốc Anh và Brittany. (Wikipedia)

(3) Hydre (Thủy tức) là tên của một chi động vật bậc thấp thuộc ngành ruột khoang, sống ở các vùng nước ngọt như ao tù, hồ, đầm, đìa... .Có hình ống dài, có nhiều tua (xúc tu) đối xứng để bám vào các giá thể và di chuyển theo kiểu sâu đo và lộn đầu. Tên của chi này theo danh pháp khoa học là Hydra.

(4) Tiếng Cimbrien

Cimbrian là một ngôn ngữ Đức. Người Cimbri là một bộ tộc cổ đại ở châu Âu. Người Cimbri đã thành công bước đầu, đặc biệt là trong trận Arausio, một đại quân La Mã đã bị đánh tan. Sau đó họ đột kích vào các khu vực rộng lớn ở Gaul và Hispania.

Vì thành tựu rực rỡ của người Cimbri nói trên, chúng tôi diễn giải Kanut như là một thủ lãnh (chef) đặc thẳng (cimbrien)

Đỗ Quang Vinh

*diễn dịch bài thơ Le Parricide dưới đây
của đại thi hào Victor Hugo*

LE PARRICIDE

(Victor Hugo)

Un jour, Kanut, à l'heure où l'assoupissement
Ferme partout les yeux sous l'obscur firmament,
Ayant pour seul témoin la nuit, l'aveugle immense,
Vit son père Swéno, vieillard presque en démence,
Qui dormait, sans un garde à ses pieds, sans un chien;
Il le tua, disant: Lui-même n'en sait rien.
Puis il fut un grand roi.

Toujours vainqueur, sa vie
Par la prospérité fidèle fut suivie ;
Il fut plus triomphant que la gerbe des blés ;
Quand il passait devant les vieillards assemblés,
Sa présence éclairait ces sévères visages ;
Par la chaîne des mœurs pures et des lois sages
À son cher Danemark natal il enchaîna
Vingt îles, Fionie, Arnhout, Folster, Mona ;
Il bâtit un grand trône en pierres féodales ;

Il vainquit les saxons, les pictes, les vandales,
 Le celte, et le borusse, et le slave aux abois,
 Et les peuples hagards qui hurlent dans les bois ;
 Il abolit l'horreur idolâtre, et la rune, (1)
 Et le menhir féroce où le soir, à la brune, (2)
 Le chat sauvage vient frotter son dos hideux ;
 Il disait en parlant du grand César : Nous deux ;
 Une lueur sortait de son cimier polaire ;
 Les monstres expiraient partout sous sa colère ;
 Il fut, pendant vingt ans qu'on l'entendit marcher,
 Le cavalier superbe et le puissant archer ;
 L'hydre morte, il mettait le pied sur la portée; (3)
 Sa vie, en même temps bénie et redoutée,
 Dans la bouche du peuple était un fier récit ;
 Rien que dans un hiver, ce chasseur détruisit
 Trois dragons en Écosse et deux rois en Scanie ;
 Il fut héros, il fut géant, il fut génie ;
 Le sort de tout un monde au sien semblait lié ;
 Quant à son parricide, il l'avait oublié.
 Il mourut. On le mit dans un cercueil de pierre,
 Et l'évêque d'Aarhus vint dire une prière
 Et chanter sur sa tombe un hymne, déclarant
 Que Kanut était saint, que Kanut était grand,
 Qu'un céleste parfum sortait de sa mémoire,
 Et qu'ils le voyaient, eux, les prêtres, dans la gloire,
 Assis comme un prophète à la droite de Dieu
 Le soir vint ; l'orgue en deuil se tut dans le saint lieu ;
 Et les prêtres, quittant la haute cathédrale,
 Laissèrent le roi mort dans la paix sépulcrale.
 Alors il se leva, rouvrit ses yeux obscurs,
 Prit son glaive, et sortit de la tombe, les murs
 Et les portes étant brumes pour les fantômes ;
 Il traversa la mer qui reflète les dômes
 Et les tours d'Altona, d'Aarhus et d'Elseneur ;
 L'ombre écoutait les pas de ce sombre seigneur ;
 Mais il marchait sans bruit, étant lui-même un songe ;
 Il alla droit au mont Savo que le temps ronge,
 Et Kanut s'approcha de ce farouche aïeul,
 Et lui dit : - Laisse-moi, pour m'en faire un linceul,
 Ô montagne Savo que la tourmente assiège,
 Me couper un morceau de ton manteau de neige. —
 Le mont le reconnut et n'osa refuser.
 Kanut prit son épée impossible à briser,
 Et sur le mont, tremblant devant ce belluaire,
 Il coupa de la neige et s'en fit un suaire
 Puis il cria : - Vieux mont, la mort éclaire peu ;

De quel côté faut-il aller pour trouver Dieu ? -
 Le mont au flanc difforme, aux gorges obstruées,
 Noir, triste dans le vol éternel des nuées,
 Lui dit: - Je ne sais pas, spectre, je suis ici. -
 Kanut quitta le mont par les glaces saisi ;
 Et, le front haut, tout blanc dans son linceul de neige,
 Il entra, par delà l'Islande et la Norvège,
 Seul, dans le grand silence et dans la grande nuit ;
 Derrière lui le monde obscur s'évanouit ;
 Il se trouva, lui, spectre, âme, roi sans royaume,
 Nu, face à face avec l'immensité fantôme ;
 Il vit l'infini, porche horrible et reculant
 Où l'éclair quand il entre expire triste et lent,
 L'ombre, hydre dont les nuits sont les pâles vertèbres,
 L'informe se mouvant dans le noir, les Ténèbres ;
 Là, pas d'astre ; et pourtant on ne sait quel regard
 Tombe de ce chaos immobile et hagard ;
 Pour tout bruit, le frisson lugubre que fait l'onde
 De l'obscurité, sourde, effarée et profonde,
 Il avançait disant : - C'est la tombe ; au-delà
 C'est Dieu. - Quand il eut fait trois pas, il appela ;
 Mais la nuit est muette ainsi que l'ossuaire,
 Et rien ne répondit ; pas un pli du suaire
 Ne s'émut, et Kanut avançait ; la blancheur
 Du linceul rassurait le sépulcral marcheur ;
 Il allait. Tout à coup, sur son livide voile
 Il vit poindre et grandir comme une noire étoile ;
 L'étoile s'élargit lentement, et Kanut,
 La tâtant de sa main de spectre, reconnut
 Qu'une goutte de sang était sur lui tombée.
 Sa tête, que la peur n'avait jamais courbée,
 Se redressa, terrible, il regarda la nuit,
 Et ne vit rien, l'espace était noir, pas un bruit.
 - En avant ! dit Kanut, levant sa tête fière.
 Une seconde tache auprès de la première
 Tomba, puis s'élargit ; et le chef cimbrien (4)
 Regarda l'ombre épaisse et vague, et ne vit rien.
 Comme un limier à suivre une piste s'attache,
 Morne, il reprit sa route une troisième tâche !
 Tomba sur le linceul. Il n'avait jamais fuit ;
 Kanut pourtant cessa de marcher devant lui,
 Et tourna du côté du bras qui tient le glaive ;
 Une goutte de sang, comme à travers un rêve,
 Tomba sur le suaire et lui rougit la main,
 Pour la seconde fois il changea de chemin,
 Comme en lisant on tourne un feuillet d'un registre,
 Et se mit à marcher vers la gauche sinistre ;

Une goutte de sang tomba sur le linceul ;
 Et Kanut recula, frémissant d'être seul,
 Et voulut regagner sa couche mortuaire ;
 Une goutte de sang tomba sur le suaire.
 Alors il s'arrêta livide, et ce guerrier,
 Blême, baissa la tête et tâcha de prier ;
 Une goutte de sang tomba sur lui. Farouche,
 La prière effrayée expirant dans sa bouche,
 Il se remit en marche, et, lugubre, hésitant,
 Hideux, ce spectre blanc passait, et, par instant,
 Une goutte de sang se détachait de l'ombre,
 Implacable, et tombait sur cette blancheur sombre.
 Il voyait, plus tremblant qu'au vent le peuplier,
 Ces taches s'élargir et se multiplier, une autre, ô cieus funèbres
 Leur passage rayait vaguement les ténèbres,
 Ces gouttes, dans les plis du linceul, finissant
 Par se mêler, faisaient des nuages de sang ;
 Il marchait, il marchait ; de l'insondable voûte
 Toujours, sans fin, sans bruit, et comme s'il tombait
 Le sang continuait à pleuvoir goutte à goutte,
 De ces pieds noirs qu'on voit la nuit pendre au gibet.
 Hélas! qui donc pleurerait ces larmes formidables ?
 L'infini. Vers les cieus, pour le juste abordables,
 Dans l'océan de nuit sans flux et sans reflux,
 Kanut s'avançait, pâle et ne regardant plus.
 Enfin, marchant toujours comme en une fumée,
 Il arriva devant une porte fermée
 Sous laquelle passait un jour mystérieux,
 Alors sur son linceul il abaissa les yeux,
 C'était l'endroit sacré, c'était l'endroit,
 On ne sait quel rayon de Dieu semble visible,
 De derrière la porte on entend l'hosanna:
 Le linceul était rouge et Kanut frissonna.
 Et c'est pourquoi.
 C'est pourquoi ce roi sombre est resté dans la nuit,
 Et, sans pouvoir rentrer dans sa blancheur première,
 Sentant, à chaque pas qu'il fait vers la lumière,
 Une goutte de sang sur sa tête pleuvoir,
 Rôle éternellement sous l'énorme ciel noir.





LƯƠNG TÂM

Dẫn Nhập:

* Victor Hugo là nhà thơ Pháp (1802-1885), đã từng được đề cập trên trang mạng này, qua những bài dịch như:

(1) Đêm Khuya Nhìn Qua Song Cửa (*A la Fenêtre pendant La Nuit*); (2) Hiện Linh (*Apparition*); (3) Đại Dương Âm U (*Ocea Nox*); (4) Tôi Đã Đến, Đã Thấy, Và Đã Khắc Phục Lướt Thẳng (*Veni, Vidi, Vici*); (5) Khi Màn Đêm Buông Xuống (*Crépuscule*), (6) Sự Chết (*Mors*); (7) Chết Là Gì (*Ce Que C'est La Mort*) (8) Trừng Phạt Trong Mưa Tuyết (*L'expiation-Il Neigeait*)

(2) Đề cập vấn đề Lương Tâm, Ông có 2 bài:

1- Bài thứ nhất nói về Kẻ Giết Cha

2- Bài thứ hai nói về Kẻ Giết Em, Ca-in giết em là A-ben, phóng tác theo truyện Kinh Thánh, xin đọc truyện này trong link=> Sách Sáng Thế Diễn Ca (chương 4, trang 17-18), => <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2...>

Dưới đây là diễn dịch bài thứ 2 nói về Kẻ Giết Em

LƯƠNG TÂM

Mấy cha con Ca-in khoác áo da thú,
Bơ phờ, mặt tái mét, chạy trong gió hú cơn dông.
Họ hồi hải, trốn tránh để Gia-vê không thấy mặt.
Khi chiều buông, bóng đêm đổ sập,
Chàng ủ rũ tới chân núi giữa đồng bằng bát ngát bao la.
Vợ chàng lơ đãng mỗi mệt,
Nói không ra hơi, mấy con trai hồn hển thừa cha:
"Ta đành nằm đất mà ngủ vậy!"
Nhưng Ca-in vẫn thức, ngồi đấy nhìn trời,
Chàng nghĩ tới chân những ngọn đồi u ám,
Ngẩng đầu lên, trong sâu thẳm của bầu trời ảm đạm thê lương,
Chàng thấy một con mắt giương to xuyên bóng tối,
Con mắt chăm chăm nhìn mình soi mói.
Chàng run sợ lấm bầm: "Nó gần với mình quá!"
Vợ còn mệt mỏi, con đang ngủ say, chàng lay tất cả thức giấc,
Rồi lại tiếp tục chạy trốn xuyên khắp không gian.
Chàng đi bộ ba mươi ngày đêm, gian nan bất chấp.
Những tiếng động làm chàng run lập cập,
Chàng vẫn tiếp tục đi, cảm lạnh, mặt mày nhợt nhạt xanh xao.
Lấm lét, không dừng bước, không ngoảnh lại đằng sau,
Không ngơi nghỉ, không ngủ ngê, chẳng lúc nào chớp mắt.
Rồi chàng cũng tới được nơi bãi cát
những bờ biển của xứ vốn là vùng đất A-sua.

“Dừng chân tại đây là vừa!
Nơi này nường nấu đã chữa cho ta.
Tới đây ở lại là nhà,
Lần ranh thế giới chính là nơi đây!”
Nói xong chàng đã thấy ngay:
Vẫn là chỗ đó chân mây cuối trời,
Vẫn con mắt đó không sai
Nhìn chàng soi mói, ớn thay rùng mình!
Chàng bèn la lối thất kinh:
“Giấu nhanh! Đem giấu tôi nhanh đi nào!”
Thấy ông hung dữ làm sao!
Cháu con run sợ dấm đầu than phiền.
A-ben, cha của những kẻ đến từ nơi xa xăm miền sa mạc,
Họ ở lều căng bạt lông thú.
Ca-in bảo em: “Chú A-ben,
Hãy giăng lều bạt bên phía này!”
Thế là một bức tường nổi, lạ thay đã dựng,
Tấm bạt căng nhờ những cọc chì trĩu nặng kéo xuống.
Bé gái Xi-la, con họ, tóc vàng hung tựa nắng bình minh,
Bé hỏi tổ phụ Ca-in:
“Ông còn nhìn thấy không?”
Ca-in bảo: “Con mắt ấy, ông còn trông thấy rõ.”
Du-ban, cha của những kẻ hay đi qua các phố nhỏ, thị trấn,
Họ thổi kèn, đánh trống, cất cao tiếng:
“Lập rào cản, tôi biết cách xây!”
Ông làm bức tường đồng, cho Ca-in nấp ngay sau tường.
Ca-in lại bảo: “Con mắt ấy vẫn luôn luôn nhìn tôi.”
Hê-nóc bảo: “Phải làm những toà tháp thành vòng đai khủng khiếp,
Để sợ đến nỗi không cái gì có thể tiếp cận hết.
Xây một thành phố có thành trì cao chót vót,
Xây ngay thành phố như thế rồi cài chặt các chốt.
Bấy giờ đến lượt Tu-ban-ca-in, ông tổ các thợ rèn,
Xây một thành phố vĩ đại vượt lên trên hết.
Anh đang làm việc thì các con trai của Ê-nốt và Sết
nơi miệt đồng bằng, bị anh em anh ta đuổi đi tất.
Ai đi qua đều thấy rõ như bạch nhật thanh thiên.
Tối đến, họ bắn mũi tên lên tinh tú.
Họ thay vách bạt các lều bằng đá hoa cương.
Các dãy nhà ràng với nhau bằng những vòng nút sắt.
Thành phố như địa ngục thật chẳng khác.
Tháp đổ bóng xuống đồng quê cho bóng đêm dày đặc.
Họ tạo những bức tường dày như núi non rậm rạp.
Họ khắc trên cửa: “Cấm Chúa vào”
Xây tường xong, ngay giữa toà tháp đá, họ để tổ phụ vào ở đó.
Thấy ông vẫn phờ phạc ủ rũ.
Xi-la run rẩy hỏi tổ phụ:
“Ông ơi! Con mắt còn ở đó không?”

Ca-in trả lời: "Còn, ông vẫn còn trông thấy nó!
Ông muốn xuống ở dưới đó,
Như một người cô độc sống ở trong mộ,
Ông sẽ chẳng thấy gì, mà cũng không có ai thấy."
Cho nên họ đào cho ông một cái hố sâu.
Ca-in nói mau: "Tốt lắm!"
Rồi ông xuống ở một mình dưới hầm sâu thẳm.
Khi ông đã ngồi trên ghế trong âm u buồn thảm,
Người ta lấp đất mộ ông,
Trong mồ, con mắt vẫn không ngừng nhìn.

Đỗ Quang Vinh

diễn dịch bài thơ dưới đây của Victor Hugo

La Conscience - Victor Hugo

Lorsque avec ses enfants vêtus de peaux de bêtes,
Échevelé, livide au milieu des tempêtes,
Caïn se fut enfui de devant Jéhovah,
Comme le soir tombait, l'homme sombre arriva
Au bas d'une montagne en une grande plaine ;
Sa femme fatiguée et ses fils hors d'haleine
Lui dirent : « Couchons-nous sur la terre, et dormons. »
Caïn, ne dormant pas, songeait au pied des monts.
Ayant levé la tête, au fond des cieux funèbres,
Il vit un œil, tout grand ouvert dans les ténèbres,
Et qui le regardait dans l'ombre fixement.
« Je suis trop près », dit-il avec un tremblement.
Il réveilla ses fils dormant, sa femme lasse,
Et se remit à fuir sinistre dans l'espace.
Il marcha trente jours, il marcha trente nuits.
Il allait, muet, pâle et frémissant aux bruits,
Furtif, sans regarder derrière lui, sans trêve,
Sans repos, sans sommeil; il atteignit la grève
Des mers dans le pays qui fut depuis Assur.
« Arrêtons-nous, dit-il, car cet asile est sûr.
Restons-y. Nous avons du monde atteint les bornes. »
Et, comme il s'asseyait, il vit dans les cieux mornes
L'œil à la même place au fond de l'horizon.
Alors il tressaillit en proie au noir frisson.
« Cachez-moi ! » cria-t-il; et, le doigt sur la bouche,
Tous ses fils regardaient trembler l'aïeul farouche.
Caïn dit à Jabel, père de ceux qui vont
Sous des tentes de poil dans le désert profond :
« Étends de ce côté la toile de la tente. »
Et l'on développa la muraille flottante ;
Et, quand on l'eut fixée avec des poids de plomb :
« Vous ne voyez plus rien ? » dit Tsilla, l'enfant blond,

La fille de ses Fils, douce comme l'aurore ;
Et Caïn répondit : « je vois cet œil encore ! »
Jubal, père de ceux qui passent dans les bourgs
Soufflant dans des clairons et frappant des tambours,
Cria : « je saurai bien construire une barrière. »
Il fit un mur de bronze et mit Caïn derrière.
Et Caïn dit « Cet œil me regarde toujours! »
Hénoch dit : « Il faut faire une enceinte de tours
Si terrible, que rien ne puisse approcher d'elle.
Bâtissons une ville avec sa citadelle,
Bâtissons une ville, et nous la fermerons. »
Alors Tubalcaïn, père des forgerons,
Construisit une ville énorme et surhumaine.
Pendant qu'il travaillait, ses frères, dans la plaine,
Chassaient les fils d'Enos et les enfants de Seth ;
Et l'on crevait les yeux à quiconque passait ;
Et, le soir, on lançait des flèches aux étoiles.
Le granit remplaça la tente aux murs de toiles,
On lia chaque bloc avec des nœuds de fer,
Et la ville semblait une ville d'enfer ;
L'ombre des tours faisait la nuit dans les campagnes ;
Ils donnèrent aux murs l'épaisseur des montagnes ;
Sur la porte on grava : « Défense à Dieu d'entrer. »
Quand ils eurent fini de clore et de murer,
On mit l'aïeul au centre en une tour de pierre ;
Et lui restait lugubre et hagard. « Ô mon père !
L'œil a-t-il disparu ? » dit en tremblant Tsilla.
Et Caïn répondit : « Non, il est toujours là. »
Alors il dit: « je veux habiter sous la terre
Comme dans son sépulcre un homme solitaire ;
Rien ne me verra plus, je ne verrai plus rien. »
On fit donc une fosse, et Caïn dit « C'est bien ! »
Puis il descendit seul sous cette voûte sombre.
Quand il se fut assis sur sa chaise dans l'ombre
Et qu'on eut sur son front fermé le souterrain,
L'œil était dans la tombe et regardait Caïn.

HÃY HÂN HOAN ĐI TỚI

- 1- Trên đường đời bạn đang đi tất tả,
Hãy vượt qua nhịp sống ồn ào hối hả,
Cứ lặng lẽ tiến là thấy đã bình an!
- 2- Hãy làm bạn với đồng loại tha nhân,
Càng nhiều càng tốt nhưng không cúi đầu!
Lòng mình tự nơi thăm sâu,
Nói ra bình tĩnh thắm mau rõ ràng.
Lắng nghe người khác nói năng,

Dù người ta nói lằng nhằng quấy rầy,
Nói ra chán ngấy đông dài,
Thiếu điều suy nghĩ chẳng hay biết gì.
Bởi vì họ cũng có điều chi
Muốn đem thổ lộ mong chờ cảm thông.

3- Với người quyền thế to mồm,
Hãy rằng hấn đã lỗi lầm lộng ngôn.
Họ không tôn trọng tha nhân:
Tư duy, suy nghĩ khách quan của người.

4- Không nên so đo với người,
Nghĩ mình là kẻ vút hoài bỏ đi,
Hoặc cho họ tệ kém gì,
Hay là nghĩ họ có khi hơn mình.

5- Những gì hoạch định chương trình,
Hãy yêu công việc của mình đề ra!
Hãy vui thành quả của ta,
Cho dù khiêm tốn vẫn là của ta!
Vẫn là xứng đáng thật mà,
Trong một thế giới thật là mong manh!

6- Khôn ngoan trong việc kinh doanh,
Trong một thế giới lưu manh lọc lừa.
Chớ quên ai nấy đều ưa
Những người có đức chẳng thua ai nào!
Thế giới này chẳng hiểm đâu
Những người ấp ủ trong đầu mộng mơ:
Anh hùng chủ nghĩa tôn thờ,
Mong sao lý tưởng phải là thực thi.

7- Chính mình hãy sống thực đi,
Tình bạn đừng có giả đò lừa dối!
Có tình yêu, chớ hoài nghi!
Vì dù thất vọng có khi thăng trầm,
Nó còn tồn tại lâu năm,
Như khi ngọn cỏ ta nhằm giẫm lên.

8- Thời gian chất tuổi tháng năm,
Khó mà tránh khỏi những lần đảo chao.
Đừng nên khuất phục cúi đầu,
Lặng quên tuổi trẻ dồi dào niềm vui!
Để rồi ta lại ngậm ngùi,
Buồn tình hồi tiếc một thời vàng son.
Nhớ rằng để vững chân mạnh mẽ,
Hãy chuẩn bị rành rẽ tương lai!
Nhưng đừng khuất phục những chuỗi dài sợ hãi
Trước những khôn cùng bài hoại, cô đơn!
Đừng nên để thiếu khôn ngoan,
Giữ gìn nền nếp hoà khoan với mình!

9- Bạn thực sự là con của mộng mênh vũ trụ,
Giống như cây cối và tinh tú vẫn cứ lớn lên,
Bạn đang đứng chỗ ưu tiên.
Dù cho ngẫm nghĩ ưu phiền hay chẳng,
Thì kia vũ trụ rõ ràng!
Không hề ngưng lại vẫn đang xoay vần.

10- Hãy mừng đón nhận bình an,
Từ nơi Thiên Chúa thương ban cho mình,
Ngài hằng để dành cho ta
Bất kỳ nguyện ước chúng ta kêu cầu.
Dù trong rối loạn ồn ào,
Giữ cho thanh thản ngập vào lòng ta.
Đừng lo những kẻ gièm pha,
Những khi thất vọng, việc ta nặng nề!
Hãy vui cuộc sống thoả thuê
Đang khoe vẻ đẹp tràn trề hân hoan!

11- Nhớ rằng hãy biết khôn ngoan
Giữ gìn hạnh phúc Chúa ban cho mình!

(*) "Năm 1959, Mục sư Frederick Kates, quản nhiệm Nhà thờ Thánh Phaolô ở Baltimore, đã sử dụng bài thơ này trong tập kinh nguyện ông biên soạn cho giáo đoàn của mình. Tác phẩm mở đầu có ghi chú: "Cổ giáo đường Thánh Phaolô, Baltimore, năm 1692, sau Công Nguyên. "

Nguồn: Max Ehrmann www.lespasseurs.com

(*) Ehrmann là tác giả giả của những bài "Desiderata". Năm 1948, vợ ông xuất bản bộ sưu tập "Những bài thơ của Max Ehrmann". Trong suốt những năm 1960, bài thơ này tìm thấy trong nhà thờ Thánh Phaolô ở Baltimore, Maryland, và được viết vào năm 1692 (năm thành lập nhà thờ), vẫn được lưu hành rộng rãi mà không được gán cho Ehrmann. Tuy nhiên, những người thừa kế của Ehrmann vẫn tiếp tục đưa nó vào trong các tác phẩm của Ehrmann.

(*) Max Ehrmann (1872-1945) là một nhà thơ, một triết-gia người Mỹ gốc Đức, tốt nghiệp đại-học DePauw tại Greencastle, Indiana, học luật và triết tại đại học Havard, rồi trở về quê nhà hành nghề luật sư tại Terre Haute, Indiana. Sau đó, ông làm kinh doanh và cuối cùng năm 41 tuổi, quay sang viết văn. Một sự thôi thúc khiến ông cảm hứng nên bài thơ xuôi "Desiderata" mãi sau khi ông mất mới thành nổi tiếng. Ehrmann đã viết trong nhật ký của mình: "Nếu được, tôi vẫn muốn để lại một món quà khiêm tốn, một chút thơ xuôi trong sáng mong gặp được một số tâm hồn cao thượng". Tác phẩm của ông phản ánh mối quan tâm sâu sắc về các vấn đề xã hội: Không ngừng tìm kiếm chân lý và hòa bình là những thông điệp vẫn không hề mai một. Nhiều bài thơ của ông sau này được thu thập trong các sách "Ước Nguyện của Hạnh Phúc" [Desirata of Happiness] , và "Ước Nguyện của Đức Tin" [Desirata of Faith]. Bài thơ nổi tiếng nhất của ông là hai bài "Desiredata" (1927) và "Lời Nguyện Cầu" (A Prayer - 1906)

Ngày 26, tháng 8 năm 2010, Terre Haute quê hương ông kỷ niệm nhà thơ nổi tiếng của họ, một tượng đồng điêu khắc bởi Bill Wolfe, được dựng ở ngã tư đường Seventh Street và Wabash Avenue. Ngày nay giữa đám đông ngồi giải khát trên vỉa hè dọc đường phố, du khách có thể chiêm ngưỡng bức tượng và đọc những lời thơ "Desiderata" khắc trên tấm bia đặt bên cạnh, mà nơi đây năm xưa trên ghế dài của công viên Max Ehrmann vẫn thường ngồi suy ngẫm về cuộc sống.

ĐỖ QUANG VINH

chuyển ngữ bài chỉ giáo sau đây của mục sư Frederick Kate

VA PAISIBLEMENT

- 1- Va paisiblement ton chemin à travers le bruit et la hâte et souviens-toi que le silence est paix.
- 2- Autant que faire se peut et sans courber la tête, sois amis avec tes semblables; exprime ta vérité calmement et clairement; écoute les autres même les plus ennuyeux ou les plus ignorants. Eux aussi ont quelque chose à dire.
- 3- Fuis l'homme à la voix haute et autoritaire; il pêche contre l'esprit.
- 4- Ne te compare pas aux autres par crainte de devenir vain ou amer car toujours tu trouveras meilleur ou pire que toi.
- 5- Jouis de tes succès mais aussi de tes plans. Aime ton travail aussi humble soit-il car c'est un bien réel dans un monde incertain.
- 6- Sois sage en affaires car le monde est trompeur. Mais n'ignore pas non plus que vertu il y a, que beaucoup d'hommes poursuivent un idéal et que l'héroïsme n'est pas chose si rare.
- 7- Sois toi-même et surtout ne feins pas l'amitié: n'aborde pas non plus l'amour avec cynisme car malgré les vicissitudes et les désenchantements il est aussi vivace que l'herbe que tu foules.
- 8- Incline-toi devant l'inévitable passage des ans laissant sans regret la jeunesse et ses plaisirs. Sache que pour être fort tu dois te préparer mais ne succombe pas aux craintes chimériques qu'engendrent souvent fatigue et solitude. En deçà d'une sage discipline, sois bon avec toi-même.
- 9- Tu es bien fils de l'univers, tout comme les arbres et les étoiles. Tu y as ta place. Quoi que tu en penses, il est clair que l'univers continue sa marche comme il se doit.
- 10- Sois donc en paix avec Dieu, quel qu'il puisse être pour toi; et quelle que soit ta tâche et tes aspirations dans le bruit et la confusion, garde ton âme en paix. Malgré les vilenies, les labeurs, les rêves déçus la vie a encore sa beauté.
- 11- Sois prudent. Essaie d'être heureux.

LIỆT NỮ THÁO

(tác giả: Mạnh Giao)

列女操
梧桐相待老，
鴛鴦會雙死。
貞女貴徇夫，
舍生亦如此。
波瀾誓不起，
妾心井中水。

PHIÊN ÂM:

Ngô đồng tương đãi lão,
Uyên ương hội song tử.
Trinh phụ quý tuấn phu,
Xả sinh diệc như thử.
Ba lan thệ bất khởi,
Thiếp tâm cố tỉnh thủy.

DỊCH NGHĨA

TIẾT THÁO CỦA NGƯỜI LIỆT NỮ
Cây ngô đồng chờ đợi nhau đến già.
Chim uyên ương chết cũng chung đôi.
Người trinh phụ quý trọng việc chết theo chồng,
Cũng có thể hy sinh mạng sống của mình như thế.
Thề rằng lòng em không nổi sóng,
Cũng như nước trong giếng cổ

DỊCH THƠ:

LÒNG CHUNG THUYẾT CỦA NGƯỜI LIỆT NỮ

Ngô đồng, già vẫn đợi nhau,
Uyên ương, chết vẫn châu đầu sánh đôi. (*)
Chẳng may chồng phải là đời,
Vợ hiền tiết nghĩa cũng đòi chết theo.
Nguyên như giếng cổ trong veo,
Lòng không gợn sóng, vẫn đeo tang chồng.
ĐỖ QUANG VINH diễn dịch

Chú thích:

(*) Mạnh Giao (751-814), tự là Đông Dã; là viên quan và là nhà thơ Trung Quốc thời Trung Đường. Cuộc đời Mạnh Giao khá buồn: đỗ muộn, chỉ làm được một chức quan nhỏ, cảnh nhà luôn túng quẫn, sinh con mấy lần đều chết yểu. Thơ của Mạnh Giao vừa cổ kính, tân kỳ, lại vừa hiểm hóc, lạnh lẽo; song cũng có không ít bài diễn tả tình ý sâu sắc, phác thực, bằng những lời giản dị (nên được lưu truyền), như các bài: "Chức phụ tử" (Lời người đàn bà dệt vải), "Cổ oán biệt" (Nỗi ly oán cũ), "Du tử ngâm" (Khúc ngâm của đứa con đi xa), "Khứ phụ" (Người vợ bị ruồng bỏ), "Liệt nữ tháo" (Tiết tháo của người liệt nữ),... Nhìn chung, nhờ ông nghiêm túc, thận trọng, trau dồi công phu, nên thơ ông thường có tứ mới. Tuy nhiên do thích đọc đáo và cầu kỳ nên thơ ông có chỗ trúc trắc, khó hiểu. Mặc dù còn hạn chế, nhưng tài thơ của ông vẫn được Hàn Dũ khen là: "như con ngựa bất kham, nhìn thấy suốt cổ kim", là: "như dao chém trúng sói thịt, chương cú sắc sảo, đâm thọc tim gan", là: "Đông Dã làm kinh người/ Hoa thơm phun hương lạ"; và ông vẫn xứng đáng là nhà thơ ưu tú trong số nhà thơ thời Trung Đường. (Wikipedia)

(*) yên ương = chim trời cùng họ với vịt, sống dưới nước, con đực (yên) và con cái (ương) sống không bao giờ rời nhau; thường dùng trong văn chương để ví cặp vợ chồng đẹp đôi, gắn bó

(*) Cây ngô đồng sống lâu năm, cao đến 16 m, đường kính thân cây có thể đến 30 cm. Gỗ ngô đồng có tính truyền âm tốt, được dùng để chế tạo một số loại nhạc cụ truyền thống phương đông như thất huyền cầm hay đàn tranh. Ngoài ra gỗ ngô đồng cũng rất chắc, còn được dùng đóng một số đồ gia dụng nhỏ khác. Lá cây được dùng với liều lượng nhỏ trong y học chữa bệnh trĩ, loét. Lá cây phơi khô còn được cuộn lại sử dụng hút thay thế cho thuốc lá. Hạt sử dụng trong điều chế thuốc kháng histamine.

Theo truyền thuyết dân gian, cây ngô đồng là nơi trú ẩn ưa thích của phượng hoàng - một loài chim huyền thoại có ảnh hưởng lớn trong văn hóa các nước đồng văn Đông Á, bao gồm cả Việt Nam. Ngô đồng xuất xứ rất nhiều ở miền nam Trung Quốc tới Việt Nam, được trồng rộng rãi ở châu Âu, Bắc Mỹ và Đông Á.

Vua Minh Mạng, ra lệnh mang loài cây quý này từ Quảng Đông, Trung Quốc về, trồng ở những nơi quan trọng trong Đại Nội như cạnh sau Điện Thái Hòa, và sân trước của Điện Cần Chánh.

DU TỬ NGÂM (1)

Từ mẫu thủ trung tuyến,
Du tử thân thương y.
Lâm hành mật mật phùng,
Ý khùng trì trì quy.
Thuyền ngôn thốn thảo tâm, (2)
Báo đắc tam xuân huy. (2)

遊子吟
慈母手中線，
遊子身上衣。
臨行密密縫，
意恐遲遲歸。
誰言寸草心，
報得三春暉。

DỊCH NGHĨA

Sợi chỉ trong tay mẹ hiền,
Nay đang ở trên áo người đi xa.
Lúc mới lên đường, mẹ khâu kỹ càng,
Có ý sợ con chậm trễ trở về.
Ai dám nói rằng tấm lòng của một tấc cỏ,
Lại có thể báo đáp được ánh nắng của ba xuân?

DỊCH THƠ

BÀI THƠ NGÂM CỦA ĐỨA CON ĐI XA

Chong đèn luồn chỉ, kim mòn
Mẹ may tấm áo cho con lên đường

Mũi kim khâu rất kỹ càng,
Sợ con bận việc dở dang lâu về,
Áo còn bền mãi không hư.

* * *

Mẹ à!
Con gìn áo mẹ khi về mẹ coi!
Lòng con tắc cở hẹp hòi, (2)
Tình thương của mẹ ánh ngời ba xuân! (2)
Sao con đền đáp cho cân
Bao la biển rộng công ơn mẹ hiền?

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

Hai câu thơ trên của thi sĩ Mạnh Giao đời Trung Đường được Nguyễn Du đem vào Truyện Kiều (619-620):

“Hạt mưa xá nghĩ phận hèn,
Liệu đem tắc cở báo đền ba xuân”

(1) Tựa đề của bài Du Tử Ngâm được mượn làm bút hiệu của nhà thơ Du Tử Lê. Tác giả Nguyễn Lạc nói về bút hiệu của ông như thế này:

Vài hàng về bút hiệu Du Tử Lê

- Thi sĩ Du Tử Lê tên thật là Lê Cự Phách, sinh năm 1942 tại huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, qua đời vào ngày 7 tháng 10 năm 2019 tại nhà riêng ở Garden Grove, California, USA.

- Về bút hiệu, ông tâm sự: “Tôi thích một bài thơ Đường, nhan đề là “Du Tử ngâm” (tác giả Mạnh Giao*- NL). Du Tử là đứa con xa mẹ và tôi họ Lê nên “Du Tử Lê” có nghĩa là đứa con xa mẹ dòng họ Lê. Và chính thức dùng bút hiệu Du Tử Lê. Vì tôi yêu mẹ tôi lắm. Góa bụa khi rất trẻ, bà ở vậy nuôi các con. Khi tôi bắt đầu nổi tiếng, được báo chí, họ hàng nhắc tới thì mẹ tôi chỉ thốt lên: “Ồi giờ ơi, văn chương gì chú ấy, người thì lẻo khèo, mà chỉ thấy hút thuốc lá nhiều.” – Du Tử Lê

THIÊN CHÚA TRỪNG PHẠT KẺ KIÊU CĂNG

Nói về sự KIÊU CĂNG, trong văn học cổ điển Pháp, không thể không nhắc tới hai nhà thơ tên tuổi: Charles Beaudelaire và Victor Hugo

1- Charles Beaudelaire, viết bài **HÌNH PHẠT CỦA SỰ KIÊU CĂNG** (Châtiment de L’orgueil), trích từ thi tập **HOA CỦA SỰ ÁC** (Les Fleurs du Mal) từng gây tranh cãi. Chateaubriand đã phê bình “Hoa Của Sự Ác” gián tiếp bàn đến Tinh Thần Của Kitô giáo (ses écrits font allusion au Génie du christianisme) Chateaubriand viết: “Người kitô hữu luôn luôn nhìn mình như người lữ hành đi qua cuộc đời này trong thung lũng nước mắt và chỉ đến khi nằm trong huyệt mộ mới thấy mình được an nghỉ” (Le chrétien se regarde toujours comme un voyageur qui passe ici-bas dans une vallée de larmes et qui ne se repose qu’au tombeau).

2- Victor Hugo trong bài “l’Expiation – Il Neigeait”, (Trừng Phạt Trong Mưa Tuyết) tả cảnh mưa tuyết chấm dứt ở câu: “Et quelqu’un qui parlait dans l’ombre lui dit: Non.”, tuy ghi lại một sự kiện chính trị và thời sự, song cũng gián tiếp bàn đến Tinh Thần Của Kitô giáo, nhấn mạnh về ý-niệm trừng phạt của Trời Cao.

Mùa xuân năm 1812 Napoleon tập hợp một đội quân 600.000 người, trong số đó phân nửa là những nước phụ thuộc. Ngày 24 tháng 6 Napoleon cố gắng bao vây hai quân đoàn Nga. Sau hai tháng hành quân, Hoàng-đế đến gần Moscow nhưng không thành công. Tuy nhiên, bệnh tật và đặc biệt là lính đào ngũ đã cướp đi hơn 150, 000 người đàn ông và ngựa thì mất hầu hết. Sau cuộc chiến đấu vô cùng dữ dội như chưa từng thấy, trong đó 50,000 người Nga và 30,000 quân Pháp bị diệt, Napoleon vào được Moscow thì khi ấy các nguồn tiếp liệu gần như bị tiêu diệt do đám cháy lớn. Sau nhiều tháng do dự, ông quyết định bắt đầu trở về vào ngày 19 tháng 10 năm 1812. Nhưng quá muộn: mùa đông cực kỳ khắc nghiệt đã tới, cuộc rút quân biến thành thảm họa.

“Trong đêm tối, cả một đội quân hùng-cường biến mất.
Hoàng-đế đó, ông đang quan-sát đứng coi,
Hệt như dưới gốc cây sồi,
Trước rìu chờ sẵn, con mồi là ông.
Con người vĩ-đại này, cho đến nay, ai nấy đều chưa dám đụng,
Bất hạnh thay, tên tiều-phu ác độc đã nhắm đúng không sai,
Và ông, cây sồi sống, lưỡi rìu tử-thần chặt ngay lập tức,
Rùng mình trước bóng ma tang-tóc phục-thù,
Ông nhìn quanh, bao nhiêu cành gãy từ từ ngã đổ,
Từ chỉ-huy đến binh lính, tất cả đều đã chết rồi.
Số phận mình, ai nấy đều chờ coi sắp đến,
Còn ông, nhìn lưu-luyến quanh lều,
Thấy bóng mình đi lại, đều đều trên lều vải
Ai cũng có phần số, những người còn lại nghĩ thế,
Số phận mình sẽ mang tội phản đế chống vương.
Trong thâm-tâm, ông cảm thấy chán-chường lo sợ,
Choáng váng trước thảm-họa và chỉ biết có niềm tin,
Hoàng-đế quay về van xin Thượng-Đế,
Con người thuở vinh-quang giờ run-rẩy là thế!
Nã-phá-luân biết mình sẽ chịu tội,
Có lẽ gánh cho tội lỗi phải đền,
Mặt tái mét, vẻ bồn-chồn lo-lắng,
Ông nói trước đoàn quân nằm im trên tuyết trắng đầy-đầy:
“Ôi, Thiên-Chúa các đạo binh, phải chăng đây ngày trừng phạt?”
Rồi nghe có tiếng gọi đúng thật tên ông.
Từ trong bóng tối mênh-mông,
Tiếng vang ai đó đáp rằng: Không! Không!

*(Toute une armée ainsi dans la nuit se perdait.
L'empereur était là, debout, qui regardait.
Il était comme un arbre en proie à la cognée.
Sur ce géant, grandeur jusqu'alors épargnée,
Le malheur, bûcheron sinistre, était monté;
Et lui, chêne vivant, par la hache insulté,
Tressaillant sous le spectre aux lugubres revanches,
Il regardait tomber autour de lui ses branches.*

*Chefs, soldats, tous mouraient. Chacun avait son tour.
Tandis qu'environnant sa tente avec amour,
Voyant son ombre aller et venir sur la toile,
Ceux qui restaient, croyant toujours à son étoile,
Accusaient le destin de lèse-majesté,
Lui se sentit soudain dans l'âme épouvanté.
Stupéfait du désastre et ne sachant que croire,
L'empereur se tourna vers Dieu; l'homme de gloire
Trembla; Napoléon comprit qu'il expiait
Quelque chose peut-être, et, livide, inquiet,
Devant ses légions sur la neige semées:
«Est-ce le châtiment, dit-il, Dieu des armées?»
Alors il s'entendit appeler par son nom
Et quelqu'un qui parlait dans l'ombre lui dit: Non.)*

3- Tại sao có chiến tranh? Phải chăng do bản tính kiêu căng dẫn đến lòng tham vọng?

Nhưng nguyên nhân sâu xa của lòng tham vọng là gì? Chính là do thiếu vắng Tình Yêu. Trong gia đình cũng như ngoài xã hội, không có tình yêu thì không có hoà bình. Victor Hugo nêu ra hình ảnh phản diện là không có tình yêu nên có xung đột, có chiến tranh, đánh mất hoà bình” chỉ vì lòng kiêu ngạo dẫn đến hệ quả là sự trừng phạt:

Thiên Chúa trừng phạt kẻ kiêu ngạo như đã trừng phạt thần dữ Satan đời đời lưu đày nơi hoả ngục. Thánh Kinh vẫn còn nhắc đến Lửa uy quyền của Thiên Chúa đối với dân tội lỗi kiêu căng, đã thiêu huỷ cả thành Sodoma.

Khổng tử nói: “Lưới Trời lồng lộng, thưa mà không lọt”.

Bàn tay không thể che lấp mặt trời. Mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên, tục ngữ đã nói vậy. Chỉ cần một đám cháy lớn đủ để làm cho Napoleon phải lui quân. Và một trận bão tuyết khắc nghiệt dai dẳng đã tiêu diệt hết đoàn quân hùng vĩ. Napoléon cuối cùng phải quay về van xin Thượng Đế, hỏi rằng có phải đây là ngày trừng phạt? Vậy mà ÔNG VẪN CÒN NGANG NGẠNH QUẢ QUYẾT RẰNG: “KHÔNG”

MẸ TÔI

Không còn thấy mẹ, mẹ đi rồi!
Nước mắt tuôn rơi mãi chẳng thôi!
Ánh mắt nhìn con, còn nhớ mãi,
Tấm hình mẹ tặng, vẫn không rời.
Sân phơi, nắng hạ, mồ hôi hột,
Ruộng cấy, mưa dầm, chiếc áo phơi.
Tất tả nuôi con không quản ngại,
Mẹ cho con gan dạ vào đời.

Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài xướng sau đây:

ÁO ĐÒI

Tấm áo mẹ cho đã cũ rồi
Biết rằng sớm muộn sẽ thay thôi
Đường kim nối kết không còn chắc
Mỗi chỉ đan khâu cũng sắp rời
Hàng nút lung lay khuy lỏng lẻo
Viền bâu xơ xác vạt nhàu tươi
Nhớ xưa người gọi vào khuyên nhủ
Sống phải gẫm suy chuyện của đời.
2021-07-03

Võ Ngộ



THƯƠNG NGƯỜI BÁN NƯỚC

Hoa tàn vẫn toả ngát thiên hương
Quán vắng hay đây Điện Ngọc Đường? (1)
Gió lạnh vào đông cho ửng má,
Má hồng thắm đỏ bởi phơi sương.
Văn nhân bán nước chờ thi khách,
Tấm vóc hồng điều đệ biểu chương: (2)
Nghệ sĩ thi nhau khen tấm tắc,
Để cho sương đọng nổi bi thương!

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài dưới đây

17-7-2022

NẮNG CHIỀU

Hoa rụng không về một nẻo hương,
Ngồi đây quán vắng, vắng bên đường.
Gió đông hắt lạnh đôi gò má,
Chiều quạnh buồn dài những giọt sương,
Sớm tối vài ba đồng vốn liếng,
Tháng ngày dăm bảy khách văn chương.
Ôi năm tháng cũ xuân không hẹn,
Vực cát chân cầu bồng xót thương.

Ngân Giang

Mùa Đông 1970

Chú thích:

(1) Ngọc Đường Điện hay Kim Mã Môn tên một cung môn thời Tây Hán, là nơi các học sĩ đợi chiếu chỉ. Đời sau dùng để chỉ Hàn Lâm Viện

(2) Biểu Chương = bài văn của quan hay dân dâng lên vua. Đầu năm 1946, nữ sĩ Ngân Giang sáng tác bài kính dâng các bậc anh hùng dân tộc:

“Ta say uy vũ Trần Hưng Đạo,
Ta say sự nghiệp Hồ Chí Minh
Nhật Nguyệt soi ngời cung Thuý Lĩnh
Hoa hương châu ngát đất Mê Linh”

Nữ sĩ kỳ công thêu bài thơ ấy vào tấm vóc đại hồng gửi tặng chủ tịch Hồ Chí Minh (xem tiểu sử trong "NHỮNG GIAI THOẠI THÚ VỊ VỀ NỮ SĨ NGÂN GIANG")

=> [thanhnien.vn > ky-niem-3-nam-ngay-mat-nu-si-ngan](http://thanhnien.vn/ky-niem-3-nam-ngay-mat-nu-si-ngan)

=> <https://thanhnien.vn/ky-niem-3-nam-ngay-mat-nu-si-ngan...>

VANHAIPHONG.COM

Những giai thoại thú vị về nhà thơ nữ tài hoa Ngân Giang – Hà Đình Nguyên – Hội Nhà Văn Hải Phòng – Văn Hải Phòng – Văn Thơ Hải Phòng – Văn Học Hải Phòng

KHI NĂM THÁNG CHẤT THÊM TUỔI ĐỜI

Xưa ta đến góc đường này
Giờ sao lại thấy đường dài gấp hai?
Ai kia đắp dốc cao này,
Đắp thêm chi nữa, ô hay, khi nào?
Chạy theo xe buýt, xin chào,
Vì xe xả tốc ào ào hơn xưa.
Bậc thang tiện bước dẫn đưa,
Đường như cao lắm, hơn xưa, mệt phờ.
Tăng độ sườn, vẫn chưa vừa,
Nghĩ đông dẫu rét, ai ngờ hơn xưa!
Nhật trình chữ nhỏ, chào thua!
Giương trừng hai mắt, chữ chưa chịu vào!
Thanh niên nay khác làm sao!
Tuổi mình so chẳng thể nào trẻ hơn.
Còn kia, má hóp da nhăn,
Tuy cùng trạc tuổi già khăn hơn ta?
Ngày kia bỗng gặp một bà,
Hồi lâu mới biết chính là bạn xưa,
Thời gian nhuộm bạc tóc thưa
Nhìn nhau khó nhận, già nua cả mà!
Về tai nghe chuyện người ta,
Thì thầm lí nhí sao mà khó nghe!
Áo quần may bó chật ghê,
Mặc không thoải mái, khó bề cởi thay!
Ngắm gương soi mặt sáng nay,
Bốn mươi năm trước thế này là sao?
Năm xưa tươi tắn là bao,
Mà giờ héo úa lúc nào chẳng hay!

ĐỖ QUANG VINH

diễn dịch từ bài thơ Pháp ngữ khuyết danh sau đây:

QUAND LES ANS S'ADDITIONNENT

Le coin de la rue est deux fois
plus loin qu'auparavant!

Et ils ont ajouté une montée que
je n'avais jamais remarquée.

J'ai dû cesser de courir après l'autobus,
Parce qu'il démarre bien plus vite qu'avant.

Je crois que l'on fait les marches
d'escaliers bien plus hautes
que dans notre temps!

L'hiver le chauffage est beaucoup
moins efficace qu'autrefois!

Et avez-vous remarqué les petits caractères
que les journaux se sont mis à employer?

Les jeunes eux-mêmes ont changé!
ils sont bien plus jeune que
lorsque j'avais leur âge!

Et d'un autre côté les gens de mon âge
sont bien plus vieux que moi.

L'autre jour je suis tombée sur
une vieille connaissance,
elle avait tellement vieilli qu'elle ne
me reconnaissait pas!

Tout le monde parle si bas qu'on
ne comprend quasiment rien!

On vous fait des vêtements si serrés,
surtout à la taille et aux hanches,
que c'est désagréable!

Je réfléchissais à tout ça en
faisant ma toilette ce matin.

Ils ne font plus d'aussi bons miroirs
qu'il y a 40 ans...

(auteur inconnu) Source=> Anonyme: www.lespasseurs.com

TRONG MƠ, CON NÓI CHUYỆN VỚI THẦY

Cũng ngày rày năm đó

Tiếng ve sầu báo có tin vui:

Phổ Thông Trung Học đậu ngay. (1)

Tự dưng máy mắt, chắc mai có quà.

Quả nhiên giấy gọi ra Toà Thị Chính,

Sớm hôm sau mấy bạn tề chỉnh thì thảo:

"Chờ tân Thủ Hiến gọi vào,

Chuyện gì chẳng hiểu ai nào biết đâu?"
Chợt Ngài Thủ Hiến cho vào,
Ban khen, huấn dụ, đoạn trao phong bì. (2)
Hội hộp không biết có gì,
Ra ngoài, ai nấy tức thì mở ngay,
Những ba trăm lạng, thần tài gõ cửa,
Học trò nghèo sắm sửa sường rơn.
Đồng hồ con sấm, tiền còn
Dư mua xe mới bon bon chạy dài
Xe này con chở thầy đây
Con về làng cũ đón thầy, thầy ơi!

Thầy đi Việt Bắc bao ngày,
Được tin thầy đã giờ đây trốn về.
Từ Phủ Lý mà về làng cũ,
Đường vẫn còn hăm hố chữ chi,
Đường đi ngoắt ngoéo xá gì,
Miễn sao mau tới chẳng nề gian nan
Hội Tề đồn bót đầu làng (3)
Người quen đứng gác, con càng yên tâm

Giấy tờ thủ tục đã cầm,
Cha con lẹ lẹ nhanh chân rời làng.
Đạp xe, con cứ phẳng phẳng
Kể chi hố dọc hố ngang chữ tờ.
Chở thầy lại nhớ tuổi thơ:
Con thường nhõng nhẽo cứ vờ đau chân
Bắt thầy phải cõng khổ thân,
Đường xa lầy lội lại trơn dễ gì!
Bây giờ thầy đã ra đi
Thầy đi vĩnh viễn có về nữa đâu.
Đường con chín chục dãi dầu,
Bao nhiêu hoài niệm chẳng sao xoá mờ:
Con hằng gặp thầy trong mơ
Con mơ thầy cõng, con mơ đón thầy.

Chú Thích:

(1) Trước 1954, hệ thống giáo dục của chính phủ Quốc Gia Việt Nam đa phần còn theo chế độ Pháp, học sinh bốn năm đầu trung học phải thi lấy bằng Trung Học Phổ Thông (Brevet Élémentaire), để được học tiếp lên các lớp trên lần lượt thi lấy bằng Tú Tài phần 1, rồi phần 2 mới được thi vào Đại Học. Sau 1954, gọi hai hệ này là Trung Học Đệ Nhất Cấp và Đệ Nhị Cấp

(2) Sau này, được biết mỗi lớp một học sinh được đề nghị, do Hội Đồng Giáo sư tuyển chọn đệ trình.

(3) Trong cuộc chiến tranh chống Pháp, những năm 1950-51, có rất nhiều vùng "xôi đậu", nhưng dân đã lục tục rủ nhau về thành, tuy nhiều thị xã tan hoang vẫn còn để lại tàn tích. Tại

những nơi trọng yếu dẫn vào thôn làng, Việt Minh cho đào hầm hố dọc đường lộ, phần để ngăn cản địch quân, phần để người đi đường ẩn nấp, khi có máy bay oanh kích. Làng nào quân Việt Pháp đến thiết lập an ninh, làng ấy có Hội Đồng Hành Chính gọi là HỘI TỀ được giao vũ khí bảo vệ

(Nhớ lần từ Hànội đáp xe hàng về Phủ Lý đón bố lên)

[miền Nam gọi xe hàng là xe đò]

U.S. A, Ngày Nghiêm Phụ (Father's Day)

19-6-2022

Đỗ Quang Vinh

NHỮNG GÌ CẦN AO ƯỚC

1- Giữa nhịp sống ồn-ào bươn chải,
Hãy điềm-nhiên thư-thái thông-dong!
Chỉ khi tỉnh lặng, lắng lòng,
Mới mong thanh-thản, mới hòng bình-an.
Với mọi người, bạn nên thân-thiện
Tuỳ khả-năng được đến bao nhiêu!
Nhưng cần nhớ kỹ một điều,
Chẳng nên nhượng bộ, chiều theo ý người!
Trải lòng mình cho với tâm-sự,
Nhẹ-nhàng thổ-lộ, hãy cứ nói ra!
Lắng nghe, dẫu họ dốt ngu,
Như mình, họ có tâm-tư khác nào!
Hãy xa kẻ hay ồn-ào gây hấn,
Kéo lòng phiền muộn mất an-bình!
Với người khác, đừng đem mình so sánh,
Kẻ rồi cay đắng, hoặc sinh tánh kiêu-căng!
Bởi trông xuống, chẳng ai bằng,
Nhưng trông lên đã chắc rằng bằng ai?

2- Chương-trình đã vạch ra rồi,
Lạc-quan thực-hiện tới nơi hoàn-thành!
Nghề riêng luôn phải tiến-hành,
Cho dù kém cỏi, chớ đành bỏ ngang!
Trau-giồi chuyên-chú hết lòng,
Chẳng màng biến-cố giữa giòng thời-gian,
Nghề mình: sản-nghiệp thiết-thân,
Vì là sở-hữu phải nên giữ-gìn!
Việc làm ăn, phải cần thận-trọng,
Vì đời lắm chuyện lừa-lọc dối gian.
Nhưng trước những việc làm nhân-đức,
Cũng đừng nên nhắm mắt làm thính!

Bởi nhiều người còn nhiệt-tình quả-cảm,
Vì lý-tưởng cao cả, họ dám dấn thân.
Nhớ rằng khắp chốn xa gần,
Vẫn còn hào-khí tràn lan cuộc đời!

3- Đừng giả bộ ra người thăm-thiết,
Nhưng hãy thành-thực nhất với mình!
Và nếu đã yêu, thì đừng chán nản!
Dầu vỡ mộng hay bị đối xử lạnh nhạt khô-khan,
Thì tình yêu vẫn hãy còn như cỏ lan sống mãi.

4- Bậc cao-niên có lời dạy khuyên nhủ,
Hãy tha-thiết ân-cần chăm-chú lắng nghe,
Và nhã-nhận nhường bước cho tuổi trẻ!
Hãy hun-đúc tinh-thần cho mạnh-mẽ dẻo-dai,
Hầu mai này chống đỡ những hoạ-tai khôn tưởng!
Đừng vể vơi những tưởng-tượng tối đen,
Chỉ làm cho lòng mình thêm phiền-não!
Chính mỗi mệt, cô-đơn làm ta sợ hãi lo-âu.
Ngoài cách sống lành mạnh đã vào khuôn khổ,
Cần dịu-dàng trân-trọng ngay cả với mình.

5- Là người con của hành-tinh vũ-trụ,
Bạn đâu kém gì tinh-tú, cỏ cây?
Có quyền hiện-hữu nơi đây,
Bạn cùng vạn vật chốn này sống chung.
Cho dù bạn chẳng tận cùng am-hiểu,
Thì vũ-trụ này ắt phải biểu-lộ ra.

6- Bởi vậy, hãy tuân phục, thuận hoà Thượng-Đế,
Dẫu bạn nhận-thức Ngài bất kể ra sao!
Và trong cuộc sống ồn-ào phức-tạp,
Bất kể bạn lao nhọc và khao-khát thế nào,
Giữ cho hồn vẫn thanh-cao,
Giữ cho hồn được làm sao an-bình!
Dù cho nhục-nhã, điêu-linh,
Dù cho mộng vỡ tan-tành, gian-truân,
Dù cho vất-vả muôn phần,
Cõi đời này vẫn vô ngần đẹp thay!
Vui lên, phấn-đấu hăng say!
Cho đời hạnh-phúc tràn đầy, an vui!

Đỗ Quang-Vinh
diễn dịch từ bài thơ xuôi sau đây:

DESIDERATA (*)

Prose poem by Max Ehrmann in the 1927

http://www.cs.columbia.edu/~gongsu/desiderata_textonly.html

Go placidly amid the noise and the haste,
and remember what peace there may be in silence.
As far as possible, without surrender,
be on good terms with all persons.
Speak your truth quietly and clearly; and listen to others,
even to the dull and the ignorant; they too have their story.
Avoid loud and aggressive persons; they are vexatious to the spirit.
If you compare yourself with others, you may become vain or bitter,
for always there will be greater and lesser persons than yourself.
Enjoy your achievements as well as your plans.
Keep interested in your own career, however humble;
it is a real possession in the changing fortunes of time.
Exercise caution in your business affairs,
for the world is full of trickery.
But let this not blind you to what virtue there is;
many persons strive for high ideals,
and everywhere life is full of heroism.
Be yourself. Especially do not feign affection.
Neither be cynical about love,
for in the face of all aridity and disenchantment,
it is as perennial as the grass.
Take kindly the counsel of the years,
gracefully surrendering the things of youth.
Nurture strength of spirit to shield you in sudden misfortune.
But do not distress yourself with dark imaginings.
Many fears are born of fatigue and loneliness.
Beyond a wholesome discipline, be gentle with yourself.
You are a child of the universe,
no less than the trees and the stars; you have a right to be here.
And whether or not it is clear to you,
no doubt the universe is unfolding as it should.
Therefore be at peace with God, whatever you conceive Him to be.
And whatever your labors and aspirations,
in the noisy confusion of life, keep peace in your soul.
With all its sham, drudgery, and broken dreams,
it is still a beautiful world.
Be cheerful. Strive to be happy.

(*) CHÚ THÍCH:

Desiderata: Latin, neuter of dēsiderāre: something wanted or needed, things desired as essential

Max Ehrmann (1872-1945) là một nhà thơ, một triết-gia người Mỹ gốc Đức, tốt nghiệp đại-học DePauw tại Greencastle, Indiana, học luật và triết tại đại học Havard, rồi trở về quê nhà hành nghề luật sư tại Terre Haute, Indiana. Sau đó, ông làm kinh doanh và cuối cùng năm 41 tuổi, quay sang viết văn. Một sự thôi thúc khiến ông cảm hứng nên bài thơ xuôi "Desiderata" mãi sau khi ông mất mới thành nổi tiếng. Ehrmann đã viết trong nhật ký của mình: "Nếu được, tôi vẫn muốn để lại một món quà khiêm tốn, một chút thơ xuôi trong sáng mong gặp được một số tâm hồn cao thượng". Tác phẩm của ông phản ánh mối quan tâm sâu sắc về các vấn đề xã hội: Không ngừng tìm kiếm chân lý và hòa bình là những thông điệp vẫn không hề mai một. Nhiều bài thơ của ông sau này được thu thập trong các sách "Ước Nguyện của Hạnh Phúc" [Desirata of Happiness] , và "Ước Nguyện của Đức Tin" [Desirata of Faith]. Bài thơ nổi tiếng nhất của ông là hai bài "Desiredata" (1927) và "Lời Nguyện Cầu" (A Prayer - 1906) ...

Ngày 26, tháng 8 năm 2010, Terre Haute quê hương ông kỷ niệm nhà thơ nổi tiếng của họ, một tượng đồng điều khắc bởi Bill Wolfe, được dựng ở ngã tư đường Seventh Street và Wabash Avenue. Ngày nay giữa đám đông ngồi giải khát trên vỉa hè dọc đường phố, du khách có thể chiêm ngưỡng bức tượng và đọc những lời thơ "Desiderata" khắc trên tấm bia đặt bên cạnh, mà nơi đây nằm xưa trên ghế dài của công viên Max Ehrmann vẫn thường ngồi suy ngẫm về cuộc sống



Tượng đồng và bia khắc "Desiderata"



Điều khắc gia Bill Wolfe bên tượng đồng

MẸ TO GAN QUÁ!

Ba mươi sáu năm con không thấy mẹ,
Trên bàn thờ con vẫn gặp mẹ cười tươi.
Lang thang đi khắp mọi nơi,
Tấm hình của mẹ chẳng rời xa con.
Giờ còn chút nắng hoàng hôn,
Con ôn kỷ niệm lúc còn thiếu niên.

* * *

Năm bốn lăm thời thế đảo điên loạn lạc,
Thầy trốn lên Hà Nội tị nạn dung thân.
Ở nhà mẹ vất vả tảo tần,
Ruộng nương, nhà cửa, lưng oằn gánh vai,
Mẹ tần tiện tiêu xài chặt bóp,
Mẹ đón xe lửa tại ga xép (1) giữa làng,
Xe lửa ngừng, mẹ đẩy con vội vàng lên mui.

Quang gánh thúng gạo làm sao lồi lên nóc?
 Phu poóc-tê (2) phụ mẹ bồng chốc đẩy lên.
 Xe lăn bánh chạy như tên,
 Gió lồng lộng rét run co rúm,
 Gió quất vào mặt lấm tấm mưa bay,
 Mẹ đi tiếp tế cho thầy,
 Cho con theo mẹ dạn dày cho quen.
 Chợt còi tàu rúc lên từng chập.
 Có tiếng kêu "cúi gập người xuống,
 Chớ có đại ngẩng đầu ngược cổ lên!" (3)
 Thật là hú vía một phen,
 Tàu chui cầu "Guột" bên trên an toàn.
 Lần đầu con biết gian nan,
 Lần đầu biết mẹ 'to gan' phi thường.
 Bởi trước đó nhìn con mẹ lườm dễ thương:
 "Thằng này 'to gan' lạ thường,
 To gan cuốc bộ đường trường về quê!"

* * *

Đảo chính Nhật năm ấy, trường cho về giải tán,
 Rời Hà Nội, con theo chúng bạn về quê,
 Trên lưng hành lý đề huề (4)
 Ngót trăm cây số chẳng nề đường xa,
 Gặp bao trạm gác, lính Nhật cho qua,
 Dần dà cũng tới cây đa đầu làng,
 Người quen réo gọi chẳng màng,
 Mau khoe thầy mẹ, vội vàng nhanh chân.
 Mẹ rằng: "thật rõ to gan!"
 Mẹ mừng, từ ấy khen con dạn dày.
 Mẹ ơi! Ảnh mẹ còn đây,
 Để con thấy Mẹ những ngày xa xưa.

Cước chú:

(1) xép= phụ, nhỏ. Vào trong ga thì mua vé, người kiểm soát sẽ bấm vé đục lỗ cho lên tàu.
 Tới ga xép, thường có người không mua vé, họ đi từ xa dọc theo đường xe lửa, tới chỗ xe
 ngừng, không vào ga, kiếu đi chui, không vào trong toa, nên leo ngồi trên mui.

(2) poóc-tê= phiên âm tiếng Pháp porter =mang, khuân vác=> phu poóc-tê (porter) = phu
 khuân vác

(3) cầu sắt kiến trúc như một khung cao, nóc khung không thấp sát gần mui xe, nhưng cũng
 không quá cao, để giữ vững khung cầu.

(4) đề huề = mang theo, dắt theo

Ngày Của Mẹ năm 2022
Nam Cali 8 May 2022
Đỗ Quang Vinh

VIẾNG MỘ TỔ

Nắng quái chiều buồn gió lắt lay
Hắt hiu bia Mộ Tổ in dài
Rưng rưng ngấn lệ lòng se thắt
Nhớ nhớ thương thương dạ xót cay
Tưởng niệm tiền nhân thời Dĩ vãng
Hộ phù con cháu bước Tương Lai
Vẻ vang dòng dõi noi tiên tổ
Giữ vững lòng son quyết chẳng phai

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
bài thơ xướng sau đây

VIẾNG MỘ

Góc vườn hiu hắt gió lay lay,
Một dáng băng khuâng bóng đổ dài.
Vạt cỏ vàng xanh mờ lạnh lẽo,
Tàu tiêu phe phẩy mắt cay cay.
Đâu rồi khảng khái câu Chinh chiến...
Còn nhớ kiêu hùng tiếng Cổ lai...
Chiến thuật bốn vùng chân khắp lối,
Giờ còn nằm đất nặng chiều phai !
Đỗ Chiêu Đức
04-28-2022

SẮP VÀO NĂM CON CỌP PHIẾM LUẬN VỀ TRUYỀN NGŨ NGÔN "ANH THỢ CÂY, CON TRÂU VÀ CON CỌP"

Phiếm luận viết lại rằng:

"Một con cọp từ trong rừng đi ra, thấy anh thợ cây cùng con trâu đang cày ruộng. Trâu cặm cùi từng bước đi nặng nề, lâu lâu bị anh thợ cây quất cho vài roi. Trâu vẫn nhẫn nại kéo cày. Cọp ngạc nhiên tức giận. Đến trưa nghỉ cày, Cọp đi lại gần trâu hỏi:

"Thân dài vai rộng thế kia sao lại để Thằng Người đánh đập khổ sở vậy?"

Trâu đáp:

"Tại vì nó có trí khôn,
Bảo sao chịu vậy, mới còn rơm ăn"

Vậy trí khôn nó như thế nào?

Thợ cây nghe được, lên giọng:

"Mi muốn thấy trí khôn à?

Ta về nhà lấy cho nhà ngươi coi."

Cọp lẩm bẩm:

"không biết nó có giữ nhời?"

Thợ cày tự đắc nói ngay:
"Ruộng ta thẳng cánh cò bay,
Ta đây trọc phú ai tày sánh đâu?
Trí khôn muốn biết ở đâu?
Thì ta trói chặt người vào gốc cây.
Xong rồi, hẩn nổi lửa ngay,
Cọp vừa dầy dụa, vừa đay nghiến rằng:
"Thằng Người, mi kẻ gian hùng
Huênh hoang tự đắc tưởng không ai bằng
'Hay tám vạn tư, mặc kệ
Không quân thần phụ tử đểch ra người!' "(*))

LỜI BÀN PHIẾM LUẬN TÂN NGŨ NGÔN:

(*) Câu này của Cụ Nguyễn Công Trứ lúc còn nhỏ (tên gọi là Củng) dám đối đáp nhà sư. Truyền kể như sau:

1- Vào chùa, Củng thấy không có ai, đang cơn khát nên đi thẳng vào bếp chùa để tìm nước uống, thì gặp sư trụ trì đang lui húi bên bếp. Quay lại nhìn người lạ, vị sư buông ra một câu:

"Khách khứa kể chi ông núc bếp."

Cậu Củng nhìn quanh, thấy một cái vại ở góc bếp, liền ứng khẩu đối lại:

"Trai chạy mà có vại cà sư?"

Vị sư cho rằng Củng thâm ý châm biếm mình có tư tình với bà vãi, nên chấp tay nhìn lên tượng Phật đọc một câu như thanh minh cho sự đứng đắn của mình:

"Xin chứng minh cho, Nam mô A Di Đà Phật."

Củng chỉ vào cái kiềng trên bếp, đối lại:

"Có giám sát đó, Đông Trù Tư mệnh Táo quân!"

vị sư tức giận, không ngờ gặp phải đối thủ trẻ tuổi mà cao cường đến vậy, liền hạ một chiêu cuối cùng, vừa vỗ ngực ta đây vừa hăm dọa đối thủ:

"Thuộc ba mươi sáu quyền kinh, chẳng thiên địa thánh thần nhưng khác tục!"

Củng cũng quyết định tung một đòn hạ gục:

"Hay tám vạn nghìn tư, mặc kệ,

không quân thần phụ tử đểch ra người!"

2- Truyền cổ gò ép muốn đề cao con người có trí khôn hơn loài vật. Sau này tùy theo quan điểm, mỗi người mượn cái "trí khôn" để ngụ ý khác nhau. Ở đây chúng tôi nhìn dưới khía cạnh khác, nên mới viết phiếm luận: Con cọp là Chúa Sơn Lâm dữ tợn, đâu có ngu ngốc như Trâu chỉ biết gục đầu chịu sai khiến. Chẳng qua tuy là loài vật, bề ngoài hung dữ, nhưng bản chất cọp cũng còn có chút nhân nghĩa, vì tục ngữ vẫn nói "hổ dữ không ăn thịt con", cọp mẹ cũng biết thế nào là: "nước mắt chảy xuôi", dữ với ai, chứ với con mình, cọp mẹ vẫn nhân từ bênh vực che chở không bao giờ ăn thịt con mình. Cho nên khi nó bị lừa, nó mượn câu thơ của cụ Nguyễn Công Trứ, lúc còn bé tên Củng, để xỉ vả tên thợ cày gian manh, cái "KHÔN" của thợ cày là cái KHÔN GIAN XẢO, VÔ NHÂN BẤT NGHĨA, cho nên ngay từ khi gặp Trâu, cọp đã khinh miệt gọi tên thợ cày là "THẰNG NGƯỜI", Người mà "đểch nên người" là vậy

Đỗ Quang Vinh
phiếm luận

THƠ ĐƯỜNG LUẬT VẦN TRẮC

Thông thường thơ Đường luật vần bằng vần dễ đọc, vì có nhạc điệu.
Hoạ hiếm mới thấy có bài vần trắc

Nhân đọc bài của thi hữu Đỗ Chiêu Đức, dưới đây, chúng tôi hoạ vần nối tiếp bài của chúng tôi trước đó: **PHIẾM LUẬN VỀ TRUYỀN NGŨ NGÔN "ANH THỢ CÂY, CON TRÂU VÀ CON CỌP"**

HỌA HỒ HỌA BÌ NAN HỌA CỐT

Tiến Trâu ta đón về ông Cọp,
Năm tới sẽ tiêu nhiều "ngáo ộp".
Dân Chủ Cộng Hòa chớ lẫn nhau,
Thiên tai dịch bệnh nên "xì-tóp".
Đồng hương nội ngoại chẳng xôn xao,
Thân hữu trong ngoài đừng bộp chộp.
Tương ái tương thân phải một lòng,
Thằng nào lạng quạng, coi chừng CỌP !!!...
Đỗ Chiêu Đức
Giao Thừa 2021-2022

PHIẾM LUẬN "THỢ CÂY, TRÂU VÀ CỌP"

Trâu khoái cười ruồi người trói Cọp,
Lội bùn rút nước kêu ồm ộp,
Thợ cây ha hả: "Trí khôn đây!"
Con vật quắp co mình héo tóp:
Xỉ mặt: "Thằng người! Đếch ra người!"
Ưỡn lưng: "Ta đây! Thấy là chộp,
Còn mi: Lừa đảo! Lũ gian manh!
Hèn nhát không bằng loài Hồ Cọp!"
Đỗ Quang Vinh
Phụng hoạ

NHÂM DẦN TỰ THỌ

((thơ cổ phong))

Bạch câu quá khích hiện Nhâm Dần,
Bạch phát tiêu sơ đảo cửu tuần.
Phiền não bất bình kiên quyết trực
Hân hoan tổng cự ngã nghinh xuân
Đào hoa phô sắc tâm thanh thảo.
Vân Cẩu hoạ đồ mạc khán quan.
Công đức phát huy lưu hậu thế,
Kim thanh mộc đặc xiển nhân luân.
Đỗ Quang Vinh

壬寅自壽

白駒過隙現壬寅
白髮蕭疏到九旬
煩惱不平堅決逐
欣歡送舊我迎春
桃花鋪色心清坦
雲狗畫圖莫看觀
功德發輝留後世
金聲木鐸闡仁倫
杜光榮

DỊCH NGHĨA

Bóng ngựa non trắng toát vụt qua cửa sổ là thấy hiện ngay ra Nhâm Dần,
Tóc trắng chỉ còn lưa thưa là biết ngay đã đến chín mươi tuổi
Nỗi khổ não ruột chuyện không ưng nay dứt khoát dẹp bỏ hết
Mà vui mừng tiền đưa chuyện năm cũ cho qua đi, để ta đón chào Xuân mới
Hoa đào khoe sắc thắm làm cho tâm hồn thư thái thản nhiên
Thấy bức tranh vẽ cuộc đời đổi thay như mây đang trắng biến thành con chó xanh thì cũng
đừng ngắm nghía nhìn
Hãy toả sáng sự nghiệp tâm đức để lại cho con cháu đời sau
Giống lên tiếng chuông, gõ mõ vang rền mà bồi đắp thẳng tiến luân thường đạo lý con người.

NHÂM DẦN ĐẾN THẤY MÌNH SỐNG LÂU

Thời gian thấm thoắt tới Nhâm Dần
Tóc trắng lưa thưa đã cử tuần.
Nỗi khổ chẳng ưng, quên hết thảy,
Bỏ qua chuyện cũ, đón mừng xuân.
Hoa đào khoe sắc lòng thư thái,
Tranh vẽ Bạc Tình chẳng ngắm luôn.
Công đức đời nay truyền đời khác,
Giống chuông gõ mõ đắp nhân luân.
Đỗ Quang Vinh



Kính chúc
quý văn, thi hữu, độc giả
và bạn hữu

NHÂM DẦN

*hạnh phúc, an lành, thịnh vượng.
*sự an nhàn / an lạc
Đỗ Quang Vinh, Feng Xuân Nhâm Dần 2022
© Đỗ Quang Vinh



Chuyến Trôi Đốt Đập
(theo không khí từ thơ của
Đỗ Quang Vinh về chuyến đi
của từ cuối mỗi câu thơ cùng một vầng)

Chuyến đi đi rồi đi về NGỒI,
Trên phố phường chỉ thấy người NGỒI,
Nhật rằm rồi thì năm ăn RỒI,
Trên biển "thời gian đi về RỒI",
Chuyến đi: "Kể cây làm thơ LỒI,
Chỉ ăn, rồi quýt, hình như LỒI,
Trên núi - ăn uống xong thì TRỒI, (*)
Thần sắc người say, người được RỒI!"

Chức Xuân
(theo không khí từ thơ của
Đỗ Quang Vinh)

Năm đến già già rồi đến cháu,
"Tết đến đây rồi, hãy đi mua"
Lên Cột năm rồi rồi đến cháu,
Trên phố phường chỉ thấy người NGỒI,
Nhật rằm rồi thì năm ăn RỒI,
Trên biển "thời gian đi về RỒI",
Chuyến đi: "Kể cây làm thơ LỒI,
Chỉ ăn, rồi quýt, hình như LỒI,
Trên núi - ăn uống xong thì TRỒI, (*)
Thần sắc người say, người được RỒI!"

Thấy Trôi Tâm Đức
Đi từ người này tới người khác,
Trên phố phường chỉ thấy người NGỒI,
Nhật rằm rồi thì năm ăn RỒI,
Trên biển "thời gian đi về RỒI",
Chuyến đi: "Kể cây làm thơ LỒI,
Chỉ ăn, rồi quýt, hình như LỒI,
Trên núi - ăn uống xong thì TRỒI, (*)
Thần sắc người say, người được RỒI!"

Đỗ Quang Vinh
Xuân Thắm Lòng, Buồn
(trong thời kỳ bất ổn định lịch sử hiện tại)

(Độc thoại)

Buồn lòng mãi in lòng thương nhớ
Trên phố phường chỉ thấy người NGỒI,
Nhật rằm rồi thì năm ăn RỒI,
Trên biển "thời gian đi về RỒI",
Chuyến đi: "Kể cây làm thơ LỒI,
Chỉ ăn, rồi quýt, hình như LỒI,
Trên núi - ăn uống xong thì TRỒI, (*)
Thần sắc người say, người được RỒI!"

Đỗ Quang Vinh
Chuyến Trôi Tâm Đức
(theo không khí từ thơ của
Đỗ Quang Vinh)

Năm đến già già rồi đến cháu,
"Tết đến đây rồi, hãy đi mua"
Lên Cột năm rồi rồi đến cháu,
Trên phố phường chỉ thấy người NGỒI,
Nhật rằm rồi thì năm ăn RỒI,
Trên biển "thời gian đi về RỒI",
Chuyến đi: "Kể cây làm thơ LỒI,
Chỉ ăn, rồi quýt, hình như LỒI,
Trên núi - ăn uống xong thì TRỒI, (*)
Thần sắc người say, người được RỒI!"

ĐẦU NĂM NHÂM DẦN KHAI BÚT NGHINH XUÂN

1- Chúc Xuân

(thất ngôn bát cú Đường-luật)

Nửa đêm gà gáy réo đồn nhau,
«Tết đến đây rồi, hãy dậy mau!",
Lão Cọp gầm gừ rình đợi mãi.
Trâu già ngái ngủ cứ lâu-nhau
«Năm chi? Nào biết tháng năm cũ,
Đứng dậy! Hãy mừng Tết mấy câu:
'Chúc khắp nơi nơi tràn hạnh phúc
An bình cuộc sống sẽ dài lâu!'"

2- Chuột Trâu Đối Đáp

(thơ khoán vĩ bát tự đồng vận: thơ Đường luật thất ngôn bát cú, các từ cuối mỗi câu đều cùng một vần)

Chuột bỏ đi rồi để trống NGÔI,
Trâu già chiếm chỗ nghiễm nhiên NGÔI,
Nhai rơm bởi thói năm ăn RỐI,
Trách hẳn: "Sao người đối xử TÔI?"
Chuột bảo: "Kéo cây làm thợ LỘI,
Chủ sai, roi quất, lệnh thiên LÔI.
Trâu nè: kéo chẳng xong thì THỐI, (*)
Thần xác người suy, nghỉ được RỐI!"

3- Xuân Thăm Làng, Buôn

(song thất lục bát thuận nghịch độc liên hoàn)

(đọc xuôi)

Buôn, làng mãi in lòng nhung nhớ,
Trải lụa vàng hoa gió reo xuân.
Xuân tình mạch suối trào tuôn,
Làng ơi, luôn thăm sắc xuân, ơi Làng!

(đọc ngược)

Xuân reo gió, hoa vàng lụa trải,
Nhớ nhung lòng in mãi làng, buôn.
Tuôn trào suối mạch tình Xuân,
Làng ơi, Xuân sắc thăm luôn, ơi Làng!

(liên hoàn)

Buôn, làng mãi in lòng nhung nhớ
Trải lụa vàng hoa gió reo xuân
Xuân tình mạch suối trào tuôn,
V.V.....

4- Thầy Trò Tâm Đắc

Đệ-tử ngồi than với lão-sư,
Trầm buồn như thể tiếng chim gù:
«Văn-minh tụt xuống hàng ngư, trệ (1)
Văn-hoá rơi vào chốn yến-trư (2)
Hàng quán toàn nghe người bán chửi,
Cửa quyền chỉ thấy cấp trên hù.»
Thầy rằng: “Đạo lý Trời thu sạch,
Quân-tử vô hoài hữu cửu tư (3)

Cước-chú:

(1) trâu và lợn

(2) yến-trư = chỗ nước dơ từ mái nhà chảy xuống

(3) người quân-tử không còn nhớ phải có chín điều cần nghĩ, do câu:
“quân-tử hữu cửu tư: thị tư minh, thính tư thông, sắc tư ôn, mạo tư cung, ngôn tư trung,
sự tư kính, nghi tư vấn, phần tư nạn, kiến đắc tư nghĩa”

nghĩa là:

“người quân-tử có chín điều cần xét: khi nhìn thì chú ý để thấy cho rõ ràng, minh bạch, khi
nghe thì lắng tai, nghe cho rõ, sắc mặt giữ cho ôn hoà, diện mạo giữ cho đoan trang, lời nói giữ
cho trung thực, làm thì giữ cho kính cẩn, có điều nghi hoặc thì hỏi han, giận phải nghĩ đến hậu
quả tai hại sẽ xảy ra, thấy mỗi lợi thì nghĩ đến điều nghĩa”

(Sách Luận Ngữ)

Đỗ Quang-Vinh

XUÂN LẠNH NƠI LỮ QUÁN

Sắc thắm đào mai ánh lộ đoàn (*)
Tiết còn hơi lạnh biết xuân sang.
Trà sen nhấp giọng lòng ngây ngất,
Pháo đỏ đầy sân xác xé tan,
Ta vẫn mơ về thời quê cũ,
Xuân còn hiển hiện thuở son vàng:
Thì ra ta mộng miền tiên cảnh,
Sức tình đây là nơi thế gian.

(*) lộ đoàn = móc sương [lộ] còn đọng lại [đoàn]
Ý nói sắc thắm phản ánh móc sương còn đọng trên cành mai đào

ĐỖ QUANG VINH

hoạ nguyên vận bài thơ sau đây của cụ Trạng Trình:

春寒 XUÂN HÀN

十二韶光春一團, Thập nhị thiêu quang xuân nhất đoàn,
一天料峭送餘寒. Nhất thiên liệu tiếu tống dư hàn.
輕陰借雨侵花易, Kinh âm tá vũ xâm hoa dị,
殘雪因風墜柳難. Tàn tuyết nhân phong trụ liễu nan.
繡闌佳人低玉帳, Tú thát giai nhân đê ngọc trướng,
香街醉客促金鞍. Hương giai túy khách xúc kim an.
旋乾自有神功在, Toàn kiền tự hữu thần công tại,
已播陽和滿際蟠. Dĩ bá dương hòa mãn tế bàn.
阮秉謙 Nguyễn Bình Khiêm

Bài Hoạ Diễn Nôm Của Đỗ Chiêu Đức:

XUÂN HÀN

Mười hai xuân sắc đã vầy đoàn,
Cái lạnh lui dần tiết mới sang.
Phơi phới mưa xuân hoa ướm nhụy,
Rao rao gió nhẹ tuyết dần tan.
Khuê phòng người đẹp buông rèm ngọc,
Trên phố khách say thúc ngựa vàng.
Chuyển đổi thần công trời lặn đất,
Ánh xuân chan chứa khắp nhân gian.

ĐỖ CHIÊU ĐỨC

XUÂN NƠI XỨ LẠNH

Xứ lạnh Xuân về có Tết đâu!
Rừng phong lai láng nhựa tình đầu
Si-rô, bánh kẹo tuy thơm dịu
Rượu cúc trà sen vẫn thấy đau
Đã mất bao người vui biển cả
Chẳng còn thôn nữ hái nương dâu
Bao giờ mới đến ngày quang phục
Nợ nước tình nhà vẫn thấm sâu

*Mồng một Tết Nhâm Dần
Canada, 1 February 2022*

*Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài xướng sau đây:*

GIAO THỪA ĐẤT KHÁCH

Giao thừa đất khách có gì đâu?
Tuyết trắng rơi rơi lảm dãi dầu.
Xứ lạnh đời thêm sầu gió chướng,
Tình xưa dạ nhớ mộng hồn đau!
Nửa đêm ngồi ngắm bao phong vũ,
Một cuộc tồn sinh mấy bể dâu!
Thơ thần tâm tư lòng lắng đọng...
Trần ai đều bởi đấng cao sâu!
(Đêm Giao thừa đón Tết Nhâm Dần)
Liêu Xuyên

TẠI SAO GỌI LÀ TIỀN BẠC?

1-Nhắc lại Truyện Kiều của Nguyễn Du

Nơi cuốn "Bút Thuật của Nguyễn Du Trong Đoạn Trường Tân Thanh", chúng tôi có đoạn phê bình sau đây nói về việc hai tên Bạc Bà và Bạc Sinh buôn bán Thúy Kiều:

"Thuyền vừa đỗ bến thành-thời,
Bạc-sinh lên trước tìm nơi mọi ngày,
Cũng nhà hành-viện xưa nay,
Cũng phường bán thịt, cũng tay buôn người.
Xem người định giá vừa rồi,
Mỗi hàng một đã ra mười thì buông
Mướn người thuê kiệu rước nàng,
Bạc đem mặt bạc, kiếm đường cho ra."
(Nguyễn Du)

Tất cả đoạn văn này được diễn nghĩa như sau:

Thuyền vừa đỗ bến, Bạc-sinh lên trước. Hắn tìm đến nơi hắn vẫn tới lui giao-dịch mọi ngày, nơi này là hành-viện thanh-lâu, vì hắn cũng là tên buôn người, hắn xem người định giá xong xuôi, hắn thấy một vốn lời mười nên bèn ngã giá, thì "bạc" đây, tiền đây, hắn "đem mặt bạc" đủ số mà trao cho người bán. Thế là "tiền giao cháo múc", "BẠC VÀO thì NGƯỜI RA"!

Tất cả cái bị-ối xấu-xa dê-tiền mua bán trên thân xác con người cần được phơi bày ra ở đây, cho nên chữ "bạc" tuy thừa nhưng đặt lên đầu câu là có dụng ý ấy. Chưa kể đây cũng là cách chơi chữ, khi đặt tên cho kẻ bán buôn thân xác là "Bạc" vì chúng chỉ biết có bạc với tiền, tiền với bạc mà thôi. Rõ đúng là con người "Tệ-Bạc" chỉ biết có "Bạc Tiền"!

2- Lại nhân đọc trên mạng, thư của gia đình một cố nhạc sĩ ở Montreal phanh phui việc một người bạn nhạc sĩ tâm giao từ phong trào nhạc Hyppi đã lợi dụng tình bạn "ăn cắp trí tuệ" của người bạn quá cố, có đoạn viết "vì ngay trong gia đình Ph., với những người thân yêu nhất của Ph. : với Mẹ, với các em, với vợ, với các con" mà còn bất nhẫn được như vậy thì bạn bè có nghĩa lý gì?

Chúng tôi bèn ngẫu hứng sau đây, tiếp theo bài Bức Tranh Vân Cẩu:

TẠI SAO GỌI LÀ TIỀN BẠC?

Bảo rằng Tiền Bạc là sao?
Vì tiền vốn "Bạc", thích vào túi tham.
Túi tham không đáy càng ham,
Túi tham chặt ních nên thâm "BẠC" màu:
Càng ngày càng "BẠC" trắng phau
Trắng vôi, nước ốc nhạt câu nhân tình (*)
Nói chi tình nghĩa gia đình
Vong thân không biết chính mình là ai?
Về tranh vân cầu sự đời:
Đang xanh hoá bạc THẮNG NGƯỜI cầm chơi (*)
Đỗ Quang Vinh

(*) Chú thích:

trong bài thơ "THẾ TÌNH BẠC BỂ", cụ Uy Viễn tướng công Nguyễn Công Trứ, viết:

Đéo mẹ nhân tình đã biết rồi!
Lạt như nước ốc bạc như vôi.
Tiền tài hai chữ son khuyển ngược,
Nhân nghĩa đôi đường nước chảy xuôi.
Chân có chệt rồi thời há miệng,
Vòng chưa thoát khỏi đã cong đuôi.
Dám xin các bác phen này nữa,
Nấu xáo xin đừng nấu xáo vôi.
(Nguyễn Công Trứ)

BỨC TRANH VÂN CẦU

Chín mươi sửa soạn đi xa
Phều phào tai điếc, nhưng mà Chúa thương:
Còn cho mình mắt tinh tường
Còn cho sáng mắt nhìn đường ngược xuôi,
Thấy chòm mây trắng chơi vơi
biến hình con chó xanh tươi giữa trời?
Thấy màu xanh bạc sự đời,
Bức tranh Vân Cầu vẽ người tang thương (1)
Dù cho mắt vẫn tinh tường
Đừng nhìn Vân Cầu, thẳng đường mà đi!
Lợi danh tiền bạc làm chi
Quảng cho chó ngoạm ích gì mà ham!

* * *

Chúa cho con bao tháng năm,
Con buôn hàng chuyển, gian nan đường dài.
Được năm nén bạc của Ngài,

Vốn này con phải sinh lời nở ra.
Con xin làm kiếp Phù sa (2)
Trời cao lồng lộng con là hư không
Một mai trời nổi con đông
Con theo mưa lũ về lòng đại dương
Con xin gục mặt khiêm nhường,
nhận mình cát mọn tầm thường đáng thương

* * *

Con xin làm kiếp phù sa
Trời cao lồng lộng con là hư không.
Đỗ Quang Vinh

(1) Tranh đám mây biến thành hình con chó, chỉ sự đổi thay khôn lường của cuộc đời.
Thiên hương phù vân như bạch y
Tú tự hốt biến vì thương cầu.
(Trên trời mây bồng bênh như chiếc áo trắng, phút chốc lại biến thành con chó xanh- Đỗ Phủ)
Lò cừ nung nấu sự đời
Bức tranh Vân cầu vẽ người tang thương.
(Cung oán ngâm khúc)

(2) Kiếp Phù Sa=> <https://www.youtube.com/watch?v=r5UFwtBxKGI&list=PLWArpSZK-r6cUX4tVOFyqd0FRYBvJrFO4>

BÀ GIÀ

Bà già ngồi ở đây này!
Trên băng ghế đó ngày ngày, nên quen.
Bà ngồi ở cuối công viên,
Như hôm qua, vẫn thói quen thường ngày,
Ngày mai cũng chẳng đổi thay,
Bỏ câu làm bạn đến đây rù rì.
Như hôm qua, như mọi khi ,
Ngày mai cũng chẳng có gì đổi thay,
Ngày mai cũng giống mọi ngày,
Bà già cô độc chẳng ai đoái hoài.
Bà già sẽ chết nay mai,
Chìa tay ra nắm, có ai giữ bà?
Thương thay tội nghiệp bà già!
Bà sao khổ thế, quả là cô đơn!
* * *

Bà ngồi suy tưởng thả hồn
Tìm về dĩ vãng chập chờn tuổi thơ,
Những năm tươi đẹp vô tư,
Đẹp như hoa dại phất phơ ngoài đồng,
Như hôm qua, như vẫn trông,
Ngài mai vẫn thế, cũng không khác gì,
Khi mặt trời đã ngủ khi,
Bỏ câu đóng gói ra đi già từ.
Bà không còn đó chờ vợ,
Chẳng còn đau đớn dẫn đờ suy tư.

Đỗ Quang Vinh diễn dịch t bài thơ Pháp ngữ sau đây:

LA VIEILLE

Elle est ici « La Vieille »
Assise sur ce banc
Là, au fond du parc
Comme hier, comme toujours
Comme demain ;
Des pigeons pour seuls amis
Lui font la conversation
Comme hier, comme toujours
Comme demain ;
Elle est bien seule
« La Vieille »,
Personne ne pense à elle
« La Vieille ».
Elle pourrait bien
Mourir demain
Qui sera là pour lui tenir
La main ?
Elle est si seule
« La Vieille ».

...
Elle pense et repense
Au bon vieux temps
A l'insouciance, aux fleurs des champs
A son enfance,
Comme hier, comme toujours
Comme demain.
Le soleil s'est éteint
Les pigeons se sont fait la malle
Elle n'est plus là
« La Vieille »,
Elle n'a plus mal ...
Auteur: Sandrine Davin

LA VIEILLESSE (bài 1)

Viennent les ans! J'aspire à cet âge sauveur
Où mon sang coulera plus sage dans mes veines,
Où, les plaisirs pour moi n'ayant plus de saveur,
Je vivrai doucement avec mes vieilles peines.

* * *

Quand l'amour, désormais affranchi du baiser,
Ne me brûlera plus de sa fièvre mauvaise
Et n'aura plus en moi d'avenir à briser,
Que je m'en donnerai de tendresse à mon aise!

* * *

Bienheureux les enfants venus sur mon chemin!
Je saurai transporter dans les buissons l'école,

Heureux les jeunes gens dont je prendrai la main!
S'ils aiment, je saurai comment on les console.
* * *

Et je ne dirai pas: 'C'était mieux de mon temps.'
Car le mieux d'autrefois c'était notre jeunesse,
Mais je m'approcherai des âmes de vingt ans
Pour qu'un peu de chaleur en mon âme renaisse.
* * *

Pour vieillir sans déchoir, ne jamais oublier,
Ce que j'aurai senti dans l'âge où le cœur vibre,
Le beau, l'honneur, le droit qui ne sait pas plier,
Et jusques au tombeau penser en homme libre.
* * *

Et vous, oh! Quel poignard de ma poitrine ôté,
Femmes, quand du désir il n'y sera plus traces,
Et qu'alors je pourrai ne voir dans la beauté
Que le dépôt en vous du moule pur des races!
* * *

Puissé-je ainsi m'asseoir au faîte de mes jours
Et contempler la vie, exempt enfin d'épreuves,
Comme du haut des monts on voit les grands détours
Et les plis tourmentés des routes et des fleuves
Auteur: Sully Prudhomme

TUỔI GIÀ (bài 1)

Hỡi những năm tháng già khản, hãy cứ đến đi!
Lạc thú, với ta, chẳng còn gì thi vị nữa!
Ta vẫn ước ở tuổi này ta được cứu chữa đỡ nâng,
Máu trong huyết quản sẽ chảy đều và nhẹ nhàng hơn trước,
Sống êm ả mà ôn những nhọc nhằn tê buốt trước đây.
* * *

Khi ái tình nay không còn những nụ hôn say ngây ngất,
Chẳng còn cháy bỏng như những cơn nóng sốt kéo dài.
Không còn gì nữa tương lai
Để mà gầy đổ phí hoài thanh xuân,
Không còn những nỗi u buồn,
Chỉ còn ngày tháng hân hoan êm đềm.
* * *

Trên đường tôi đi, hạnh phúc thay những trẻ em tôi gặp,
Chúng bỏ học, không đến trường, được tôi dắt đi chơi.
Tay bắt mặt mừng những thanh niên gặp tôi hớn hởi,
Họ yêu nhau, có tôi là chỗ nâng đỡ ủi an.
* * *

Tôi sẽ chẳng nói: thời của ta đẹp hơn thế nữa
Bởi cái hơn thủa ấy là cái hơn của thời trẻ
VẬY mà tôi lại thích gần những kẻ hai mươi
Thêm chút nhuệ khí cho hồn thắm tươi hồi phục.
* * *

Để cho tuổi già không suy sụp gục ngã,

Không thể quên những gì tôi đã nhận thấy
Ở độ tuổi tim còn run rẩy cảm thông,
Thanh cao, danh dự, và có quyền không quy lụy,
Ngay nơi mộ phần, vẫn được suy nghĩ tự do.

* * *

Các bà ơi, các bà có biết cho?
Dao nào rút khỏi đấn đỡ tim tôi?
Khi không còn dấu vết của đời ham muốn,
Chỉ còn lảng trong sắc đẹp từng lời cuốn bao phen
Những mẫu khuôn tinh tuyền đúc nên nòi giống.

* * *

Mong rằng trên đỉnh cao của hình bóng cuộc đời,
Tôi ngắm được cuộc đời đã buông rời day dứt,
Như trên non cao thấy dưới đường những khúc quanh co
Thấy những nếp nhăn của dòng sông gió to dậy sóng.
Bản dịch của Đỗ Quang Vinh

LA VIEILLESSE (bài 2)

Elle est venue sans bruit, sans aucune manière,
Pour s'installer chez lui et partager sa vie.
Pour lui elle s'est faite un peu plus casanière,
En entrant dans son coeur en amante assouvie.
Elle s'est appuyée sur ses frêles épaules.
Il a courbé le dos pour mieux la supporter.
Lui qui était le chêne, aujourd'hui est le saule
Qui pleure son passé à jamais emporté.
Et puis est arrivé le soir tant attendu
Où elle a dessiné, au creux de son visage,
Des sillons si profonds que le temps s'est perdu,
Doucement, lentement, tout au bout de son âge.
Elle a mis le bâton là, dans sa main tremblante
Pour marcher avec lui jusqu'au bout du chemin
Quand le pas est moins sûr, l'aventure hésitante
Et qu'il se fait bien tard pour aller vers demain.
Elle est entrée chez lui, sans frapper à la porte,
Comme une douce amie, partageant son hiver.
Et lui, il l'attendait, avant que ne l'emporte
La fille de la nuit, pour un autre univers.

Auteur: simone de Beauvoir

Poème Lauréat du Prix du Conseil Général de la Vendée 2018

Bài thơ chiếm giải thưởng của Hội Đồng Quận Vendée nước Pháp năm 2018 ()*

TUỔI GIÀ (bài 2)

Cái già nó đến âm thầm,
Đến không kiểu cách chẳng ham được mời,
Đóng đô luôn chẳng chịu dời,
Để cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn.

Nó làm ông ấm cúng hơn
Thỏa lòng như có tình nhân ở cùng.
Đề vai mảnh khảnh trĩu chùng
Làm còng lưng xuống, đỡ chùng muốn chao.
Thân sồi ông đứng bấy lâu,
Mà nay thân liễu cúi đầu là lối,
Tiếc thương quá khứ bồi hồi
Hững hờ lơ đãng cuốn trôi chẳng ngừng.
Thế rồi một tối vẫn trông
Nó vào rạch lõm má ông những lần
Má ông đã hõm da nhăn,
Rãnh sâu tưởng sẽ chẳng còn thời gian.
Sâu dần, cứ thế lõm dần
Rãnh sâu cho đến cuối tuần đời ông.
Nó trao gậy chống cho ông
Bàn tay run rẩy chống không vững vàng,
Dắt ông đi đến cuối đàn
Lãng du chân bước ngập ngừng chịu thôi!
Nhưng thôi cũng đã trễ rồi,
Còn chi tưởng đến ngày mai huy hoàng!
Cái già nó đến vội vàng,
Vào không gõ cửa chẳng màng chào ông,
Làm như bạn thiết vẫn trông,
Ngọt ngào chia sẻ gió đông lạnh lùng.
Ông từng đợi nó sống chung,
Như chờ cô gái ở cùng đêm khuya,
Khi ông chẳng thể sẻ chia
Đem theo về chốn bên kia cõi trần.

Tác giả: simone de Beauvoir

Bài thơ chiếm giải thưởng của Hội Đồng Quận Vendée nước Pháp năm 2018 (*)

Đỗ Quang Vinh diễn dịch bài sau đây

CHÚ THÍCH:

(*) Vendée thuộc vùng Pays de la Loire ở miền Tây nước Pháp, trên bờ biển Đại Tây Dương. Năm 2016, dân số là 670.597 người. Vendée ban đầu gọi là Bas-Poitou và là một phần của tỉnh Poitou trước đây.

(*) Simone De Beauvoir là một nhân vật tên tuổi trong văn giới nước Pháp, có tư tưởng triết học hiện sinh và quan tâm tới nữ quyền. Các bài tiểu luận, tiểu thuyết và các tác phẩm khác của bà đã ảnh hưởng lớn đến chủ nghĩa hiện sinh nữ quyền và lý thuyết xã hội. Trong suốt cuộc đời, de Beauvoir chưa bao giờ tự nhận mình là một triết gia và một bình luận gia. Tuy nhiên, qua những đóng góp lớn lao cho chính trị, đạo đức, nữ quyền và chủ nghĩa hiện sinh, bà đã nhận được sự tôn trọng của quần chúng với tư cách là một nhà triết học, nhà hoạt động xã hội và một trí thức có uy tín.

LA PATRIE

Viens, ne marche pas seul dans un jaloux sentier,
Mais suis les grands chemins que l'humanité foule ;
Les hommes ne sont forts, bons et justes, qu'en foule
Ils s'achèvent ensemble, aucun d'eux n'est entier.
Malgré toi tous les morts t'ont fait leur héritier ;
La patrie a jeté le plus fier dans son moule,
Et son nom fait toujours monter comme une houle

De la poitrine aux yeux l'enthousiasme altier !
Viens, il passe au'forum'un immense zéphyre ;
Viens, l'héroïsme épars dans l'air qu'on y respire
Secoue utilement les moroses langueurs.
Laisse à travers ton luth souffler le vent des âmes,
Et tes vers flotteront comme des oriflammes
Et comme des tambours sonneront dans les cœurs.
Auteur: Sully Prudhomme

TỔ QUỐC LÀ CHI?

Hãy đến đi, bạn nhé!
Nhưng đừng theo lối mòn của chia rẽ ghen tuông!
Hãy theo đại lộ thênh thang rộng đường thẳng bước!
Những con đường ai cũng cùng lũ lượt đi qua.
Chỉ khi đoàn kết xông pha,
Mới nên vững mạnh, vị tha, công bằng.
Chung lòng góp sức thành công
Còn như riêng rẽ chớ hòng còn nguyên!
Muốn hay không, bạn cũng là thừa kế tổ tiên sản nghiệp
Tổ quốc đã hun đúc sẵn một niềm tự hào hãnh diện
Để như sóng cồn, tổ quốc vang danh, thẳng tiến vươn cao
Con tim ánh mắt dâng trào
Nhiệt tình xây đắp xiết bao kiêu kỳ!
Hãy đến mau đi!
Trên nghị trường uy nghi rộng mở
Đã nghe lướt qua một cơn gió mệnh mông
Hãy đến mau! Thấy không?
Thấy chủ nghĩa anh hùng toả lan trong không khí
Tâm hồn rầu rĩ ồm mồn
Phải cho lay chuyển, hết còn mộng mơ!
Này bạn nghệ sĩ ngăn ngơ!
Hãy rung gió dậy hồn ta,
Thổi vào những phím vi ba đàn cầm!
Phất cờ dạo khúc thơ ngâm,
Như rền tiếng trống vang ầm con tim!
Đỗ Quang Vinh diễn dịch

SÀIGÒN CẦM HƠI

Sài gòn khốn khổ quá, người ơi!
Bít lối ngăn đường khắp mọi nơi.
Đã hết lò thiêu nhờ tỉnh giúp,
Bỏ tròn túi nhựa đợi xe lôi.
Ngổn ngang xác chết nằm lây lất,
Vạ vật dân nằm đói hết hơi.
Hạch tội quân kia sao tàn nhẫn?
Đoái thương dân khổ, vái xin Trời!
Đỗ Quang Vinh 26-8-2021

CỬU TUẦN TÍNH SỐ

Thăm thoát mà nay đã cửu tuần,
Nên bèn tính số chuyển đi buồn.
Ơn Trời ra vốn cho mười nén, (*)
Vun quén sinh lời cả vạn luôn.
Thử thách gian nan hằng chịu đựng,
Tai ương hoạn nạn vẫn không buồn.
Tạ ơn Trời Đất cho phần thưởng
Ta cứ vui mừng đón ánh xuân!

(*) *Dụ ngôn mười nén bạc:*

"Hãy lo làm ăn sinh lợi cho đến khi tôi đến"

(Lc 19, 13)

Đỗ Quang Vinh

ÉLÉVATION

Au-dessus des étangs, au-dessus des vallées,
Des montagnes, des bois, des nuages, des mers,
Par delà le soleil, par delà les éthers,
Par delà les confins des sphères étoilées,
Mon esprit, tu te meus avec agilité,
Et, comme un bon nageur qui se pâme dans l'onde,
Tu sillones gaiement l'immensité profonde
Avec une indicible et mâle volupté.
Envole-toi bien loin de ces miasmes morbides ;
Va te purifier dans l'air supérieur,
Et bois, comme une pure et divine liqueur,
Le feu clair qui remplit les espaces limpides.
Derrière les ennuis et les vastes chagrins
Qui chargent de leur poids l'existence brumeuse,
Heureux celui qui peut d'une aile vigoureuse
S'élancer vers les champs lumineux et sereins ;
Celui dont les penses, comme des alouettes,
Vers les cieux le matin prennent un libre essor,
– Qui plane sur la vie, et comprend sans effort
Le langage des fleurs et des choses muettes !
(Charles Baudelaire, Les fleurs du mal)

LÊN TRÊN CAO

Bên trên những ao tù, thung lũng,
Những núi, rừng, mây trắng biển khơi,

Là vàng le lối mặt trời,
 Là mênh mông chốn xa vời không trung,
 Là đi vào cõi vô cùng
 Vượt ngoài cương vực sáng trưng tinh cầu.
 Tinh thần tôi đâu?
 Tinh thần tiêu sái lướt mau,(1)
 Như tay bơi giỏi hụp đầu sóng xô
 Tha hồ ngang dọc viễn du
 Qua vùng sâu thẳm mịt mù mênh mông,
 Tinh thần sáng khoái lâng lâng (2)
 Vui mừng khôn tả coi thường khó khăn. (3)
 Bay thật xa khỏi những nơi bệnh hoạn ngập tràn chướng khí;
 Đi thanh lọc bản thân trong không khí trên cao,
 Và như uống say rượu thánh ngọt ngào tinh chất,
 Ta nuốt ánh lửa chói sáng khắp không trung.
 Gánh lo quẳng lại sau lưng
 Nặng nề cuộc sống khiến không thấy đường.
 Hạnh phúc cho ai có sức mạnh mà giương đôi cánh
 Bay lên những cánh đồng tươi sáng cảnh thanh bình!
 Hạnh phúc thay cho ai tưởng mình như chim chiến chiến
 Mỗi buổi mai thanh thoát tới thiên đình một chuyến viễn du,
 Lướt trên cuộc sống phù du
 Hiếu lời hoa lá, những gì lặng câm!
Đỗ Quang Vinh diễn dịch

Chú thích:

- (1) tiêu sái=phóng khoáng, không vướng víu
 (2) sáng khoái = tỉnh táo vui vẻ
 (3) nguyên văn bản Pháp Ngữ: avec une invincible et mâle volupté=với một sự thích thú khó tả đầy nam tính; Mâle (tiếng Anh: manly) =nam tính=biểu hiện tính cách mạnh mẽ can đảm kiên cường ở người đàn ông dám coi thường những khó khăn nguy hiểm, nên chúng tôi dịch là “vui mừng khôn tả coi thường khó khăn”
 (4) Vài nét về tác giả:

Charles Pierre Beaudelaire (09/4/1821-31/8/1867), là một văn thi sĩ nước Pháp sinh tại Paris, kiêm nhà phê bình và dịch thuật. Cha ông là François Beaudelaire, một họa sĩ, hơn mẹ ông 34 tuổi, nên ngay từ bé, ông đã sớm yêu thích nghệ thuật. Mồ côi cha năm lên 6. Năm sau, mẹ ông tái giá với một sĩ quan là Jacques Aupick. Yêu mẹ nhưng ghét bố dượng, nên quan hệ với bố dượng thường hay căng thẳng. Năm lên 11, theo gia đình chuyển tới Lyon. Năm 15 tuổi, theo gia đình trở về Paris, học trường Cao Đẳng Louis-le-Grand, say mê văn học, bắt đầu cuộc sống hoang đàng, mãi mê gái điếm, ma túy. Tốt nghiệp cử nhân luật năm 20 tuổi. Mẹ ông muốn ông rời khỏi chốn ăn chơi, khuyên ông đi Ấn Độ. Chưa đến Calcutta, mới tới đảo Réunion, ông đã thuyết phục thuyền trưởng cho quay về Pháp. Năm 1842, được hưởng quyền thừa kế từ cha ruột để lại, nhưng tiêu xài hoang phí, sau toà rút lại chuyển sang cho mẹ, chỉ để lại khoản chi tiêu nhỏ cho ông đủ xài.

Khoảng 1852-1864 là thời kỳ sáng tác sung mãn nhất. Ông là tác giả tập thơ từng gây tranh cãi “Hoa Của Sự Ác” (Les Fleurs Du Mal). Tác phẩm đã bị truy tố vì “xúc phạm đến đạo đức” và “thuần phong mỹ tục”. Về sau, Hội các Nhà văn yêu cầu xét lại trường hợp của “Hoa Sự Ác”, đã được Toà Phá Án chấp thuận. Và ngày nay ông được công nhận như một cây viết hàng đầu của lịch sử thi ca Pháp, Baudelaire đã trở thành một nhà thơ cổ điển. Trong sưu tập này, ông có những bài đáng kể như: bài “Tình Tâm” và bài “Hình Phạt của Sự Kiêu Căng” (xin xem bài Hình Phạt của Sự Kiêu Căng)

=> <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2...>

Năm 1865 ông sang Bỉ và sống ở đấy gần hai năm. Năm sau, ông bị bệnh giang mai hành hạ, đau dây thần kinh, mắt lờ đờ, miệng không mở được. Ông được đưa về Paris, nằm ở nhà thương điên, nơi ông qua đời ngày 31 tháng 8 năm 1867.

Tác phẩm chính:

- Hoa của sự ác (Les Fleurs du Mal, 1857)
- Những thiên đường giả tạo (Les Paradis artificiels, 1860)
- Nỗi buồn Paris – Những bài thơ văn xuôi nhỏ (Le Spleen de Paris – Petits Poèmes en prose, 1869)

TÌNH TÂM

Lời dẫn:

Trong văn học Pháp, sonnet là thể thơ hạn định trong 14 giòng.

Cũng như thể thơ Đường luật thất ngôn bát cú hạn định trong 8 câu mỗi câu 7 từ. Vì tính cách ngắn gọn, để tận diện cho hết ý, bài thơ rất súc tích, thường sử dụng phép ẩn dụ hay điển tích để ám chỉ, chưa kể thơ không tránh khỏi các từ ngữ cổ hoặc đã lỗi thời trong bối cảnh thời ấy.

Chúng tôi chọn dịch bài sonnet dưới đây, diễn tả tư tưởng rất sâu sắc của Charles Beaudelaire, lại cũng rất thích hợp để suy tư chiêm niệm trong tình hình hiện tại mà thần chết quyết không ngại rình rập con người. Xin mời độc giả đọc kỹ:

Này “Đón Đau”, em! cứ bình thản, chóng ngoan em nhá!

Em bảo: đợi chiều tà, thì bóng chiều đã xuống đây.

Bóng đêm đã xuống phố này

Một bầu khí quyến đặc đầy âm u,

Có người ăm ắp nỗi lo

Có người thanh thản vô tư an hoà.

Dạ hội phục vụ đám đông bê tha hư hỏng,

Như tên đao phủ tàn nhẫn chẳng xót thương

Truy hoan kích động quay cuồng

Tiệc tan, hết thảy chán chường, ăn năn

Ô này, hỡi nỗi đón đau!

Chia tay anh năm, lại mau đi nào!

Hãy xa rời đừng theo sau bọn chúng!

Hướng nhìn xem những năm tháng cuối đời!

Lên bao lơn bầu trời!

Mặc chiếc váy lỗi thời!

Thấy từ đáy nước ngừng trôi
Mỉm cười đang nói những lời ăn năn.
Vòm trời đã hết chói chan,
Mặt trời hấp hối đã toan ngủ vùi,
Chiêm bao một giấc ngủ say,
Kìa như vãi liệm trải dài sang Đông.
Hãy làm việc, chớ buồn lòng,
Lắng nghe ĐÊM xuống dịu dàng, em ơi!

Đỗ Quang Vinh dịch dịch từ bài sau đây

RECUEILLEMENT

Sois sage, ô ma Douleur, et tiens-toi plus tranquille.
Tu réclamaïs le Soir; il descend; le voici:
Une atmosphère obscure enveloppe la ville,
Aux uns portant la paix, aux autres le souci.
Pendant que des mortels la multitude vile,
Sous le fouet du Plaisir, ce bourreau sans merci,
Va cueillir des remords dans la fête servile,
Ma Douleur, donne-moi la main; viens par ici,
Loin d'eux. Vois se pencher les défuntes Années,
Sur les balcons du ciel, en robes surannées;
Surgir du fond des eaux le Regret souriant;
Le Soleil moribond s'endormir sous une arche,
Et, comme un long linceul trainant à l'Orient,
Entends, ma chère, entends la douce Nuit qui marche.
Charles Baudelaire

Cảm nghĩ của dịch giả:

1- Bài thơ cho thấy nỗi u buồn của tác giả trong những năm trước khi ông qua đời năm 1867. Trong bản sonnet này, tác giả nhân cách hóa Nỗi Đau, vì đó chính là nỗi đau của ông, cho nên ông nói chuyện thân thiết như nói chuyện với người yêu. Mở đầu bằng lời nói êm ái trìu mến “Chóng ngoan em nhé— Sois sage!” là thế, cũng như kết thúc bài thơ bằng lời gọi “em ơi – ma chère!” là vậy.

Ông muốn xa rời thế giới hiện tại và những thú vui trong quá khứ. Ông xuất hiện như một nhà đạo đức, kết án xã hội bê tha hư hỏng, phục vụ nô lệ cho truy lạc truy hoan. Ông đã hối hận ăn năn, và ông bảo người yêu, hay là ông tự bảo chính mình: “hãy xa rời chúng! -Loin d’eux!”.

2- Bài thơ toát lên sự chân thành tự kiểm điểm, sự tự giác hối hận trước cận ảnh của năm tháng cuối đời, tuy nói lên niềm bi quan đau buồn, nhưng lại bình thản an vui, như thoát đầu ông đã tự nhủ khi nói với người yêu là “nỗi đớn đau” của ông rằng:

Này “Đớn Đau”, em! cứ bình thản, chóng ngoan em nhé!
Sois sage, ô ma Douleur, et tiens-toi plus tranquille.

Cũng như cuối cùng ông kết luận rằng:
"Hãy làm việc. chớ buồn lòng,
Lắng nghe ĐÊM xuống dịu dàng, em ơi!
Entends, ma chère, entends la douce Nuit qui marche».

3- Bài thơ phản ánh tinh thần Kitô Giáo (Génie du Christianisme). Trong đau khổ, thay vì oán trách than van, ông chấp nhận khổ đau. Khổ đau ấy, người Kitô hữu gọi đó là Thánh Giá. Thánh Giá muôn hình muôn vẻ, Thánh Giá không về chân dung. Hình ảnh Đức Giêsu Kitô vác thánh giá lên Núi Sọ, chấp nhận khổ đau và đã phục sinh. Bước qua đau khổ mới đạt vinh quang hạnh phúc. Trong tinh thần ấy, phải chăng ta tìm thấy ở đây sứ điệp về khổ đau và hạnh phúc. Tĩnh Tâm là cách giải quyết.

Cần có sự tĩnh tâm để suy niệm hầu làm chủ bản thân. Như giòng suối kia, trên mặt nước vẫn ào ào biến động, nhưng dưới đáy nước thăm sâu thì tĩnh lặng trong veo. Đêm tối, chữ Đêm viết hoa, bóng tối của bất hạnh, của đau khổ, nhưng màn đêm không dừng đứng, vẫn tiến hành chu trình của mình, ĐÊM vẫn « làm việc – La nuit qui marche », làm việc cho đến cuối cùng, khi ấy là ánh hừng đông ló rạng. Hãy để tâm hồn hướng thượng, với tấm lòng khiêm hạ, mà nhìn xuống, soi rọi vào nơi sâu thẳm của lòng mình! Đừng đứng dưới đất lấm lem cát bụi phàm trần, nhưng hãy tách rời ra xa, (loin d'eux) hãy lên trên cao "Lên bao lơn vòm trời! Mặc chiếc áo lỗi thời (sur les balcon du ciel, en robes surannées)" mới thấy được và nghe được những gì màn đêm đang nhắc nhở. Và quả vậy, ĐÊM sao thấy êm ái dịu dàng! Sự dịu dàng như thấy được từ đáy nước tĩnh lặng nụ cười ủi an, xoa dịu:

Thấy từ đáy nước ngừng trôi
Mỉm cười đang nói những lời ăn năn".
(Surgir du fond des eaux le Regret souriant)
và như vẫn nghe từ lòng nước trong suốt ấy vọng lên lời nhắc nhở:
«Lắng nghe ĐÊM xuống dịu dàng, em ơi!»
(Entends, entends la douce NUIT)

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, nạn dịch toàn cầu đem đến tai ương, khốn khổ, bao nhiêu cái chết đau thương, thần chết rình rập đêm ngày, lời kinh vang vọng khắp nơi cầu mong hết nạn, thiết nghĩ bài thơ trên đáng để ta suy gẫm: Hãy bình thản, tĩnh tâm, hướng thượng, khiêm hạ và xét mình suy niệm để bằng lòng với đau khổ, rồi sẽ thấy an vui với bất hạnh mà nhận ra rằng trong khổ đau bất hạnh, trước ngưỡng cửa của tử thần, vẫn có thể tìm thấy ánh sáng của phục sinh.

Xin mời nghe=>THÁNH GIÁ HỒNG ÂN =><https://youtu.be/PIMEJHmDK9s>

VẬN NƯỚC

Đất nước mình sao lại chẳng thương?
Cứ xem tan nát mấy năm trường:
Văn minh thuở ấy bừng tươi sáng,
Văn hoá bây giờ ánh tịch dương!
Bán nước cho nên đành nghẽn lối,
Buôn dân vì vậy chẳng còn đường.
Còn chi để lại cho con cháu?
Càng nghĩ càng thêm nổi vấn vương.

Đỗ Quang Vinh

16-8-2021

SÀI GÒN XÓT QUÁ!

Xót quá Sài Gòn các bạn ơi!
Hắt hiu quẩn quại khắp nơi nơi.
Bế môn toả cảng cơn lâm tử,
Khép kín xa lìa sắp hết hơi.
Giọt thuốc cầm hơi lòng quặn thắt,
Viên cơm dỗ bụng dạ bời bời.
Bao nhiêu chỉ thị đem mà đốt!
Ngóng cổ nhân tài đành thế thôi!
Đỗ Quang Vinh
Mùa đại dịch 25-7-2021

SÀU LỮ THỨ

Tâm tư khắc khoải thức thâu đêm,
Tuyệt ngậm ngoài song quá nửa rèm.
Ngóng điện, mong thư, tin chẳng thấy,
Nỗi nhà, hận nước, biết bao niềm.
Nghe tin đại dịch càng lo lắng,
Thấy nói đầy dân lại xót hat.
Rượu nhạt, trà khan quên phiền muộn,
Chỉ nghe hơi gió rít bên thềm.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài xướng sau đây

BẮC MỸ SÁNG MÙA ĐÔNG

Tháng lụn năm tàn... thức sáng đêm,
Phòng khuya quạnh quẽ gió lay rèm.
Giở trang sách cũ ngùi tâm sự,
Nghe bản đàn xưa gợi nỗi niềm.
Rượu nhấp mềm môi còn nhấp mãi,
Trà châm lưng chén cứ châm thêm.
Ngó ra tuyết trắng ngoài khung cửa,
Lại ngỡ hoa cau rụng trắng thềm.
HỒ CÔNG TÂM
Massachusetts, January 2000

TÌNH NHÀ NỢ NƯỚC

Gian nan vượt biển đã vuông tròn,
Vẫn trĩu hồn quê nhớ nước non.
Há để tinh thần không phấn chấn,
Dẫu cho sức khoẻ có hao mòn.
Quên sao nghĩa nặng tình phu phụ,
Vẫn nghĩ tương lai hệ cháu con.
Nợ nước phận nhà không thoái thác,
Tín trung chung thuỷ giữ lòng son.
12-8-2021

Đỗ Quang Vinh phụng họa bài thơ sau đây của cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương

TRONG KHÁM CHÍ HOÀ

Thấm thoát vào đây tháng đã tròn,
Lông hồng gieo xuống nhẹ như non.
Một manh chiếu nát, thân tươi tả,
Nửa bát cơm hôi, xác mồi mòn.
Ngày đến bữa ăn thường nhớ vợ,
Đêm về giấc ngủ lại thương con.
Dầu bao nước chảy qua cầu nữa
Hồ dễ gì phai được tấc son.

1976

Vũ Hoàng Chương

NỢ NƯỚC

Lúc nhúc sâu giời quét sạch đi!
Dẹp bầy vong bản lũ vô tri!
Quân này nhượng biển làm dân đói
Bọn chúng buôn dân để nước suy.
Tái tạo cơ đồ vun quốc túy,
Nêu cao chính nghĩa phất linh kỳ!
Tương lai hậu duệ chờ ta đó,
Nợ nước, Ơn Trời, hãy tạc ghi!

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận bài xướng sau đây

ƠN GIÒI

Ơn Giời lượng cả chứa "lôi đi"
Lại được giao lưu bạn cố tri!
Được mất an nhiên cầu học hỏi
Hơn thua nhẹ nhõm lánh bì suy...
Tình sâu san sẻ thêm nồng đượm
Nghĩa cả bao dung hóa diệu kỳ
Ấy đấy hồn Người là thế vậy
LỜI VÀNG thăm hỏi, tạ lòng ghi!
23-6-2021

ÁC THAY CON CÔ-VÍT!

Ai gây Cô-Vít cảnh bi thương?
Mạng cháu giờ đây hắt cuối đường!
Lại vắng kêu tên trong lớp học,
Chẳng còn thấy cháu dưới sân trường.
Mẹ cha nặng trĩu lòng thương xót
Bạn học băng khuâng nỗi vẫn vương.
Chẳng được vào thăm vì giãn cách,
Lén vào thì phải gót nường nường.

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận bài xướng sau đây:

BÉ VÀO BỆNH VIỆN

Trước cửa ngại ngừng xe cứu thương*
Bé thơ năm tuổi ngó quanh đường
Không cha giống lúc về thăm nội
Chẳng mẹ như khi dẫn đến trường
Chiếc áo thùng thình, đi khựng khựng
Đôi giày lạ lẫm, bước vương vương
Niềm vui bỏ lại trong nhà cũ
Bệnh viện xin đời chút tựa nương.

Lý Đức Quỳnh

27/6/2021

*Cháu bé 5 tuổi ở huyện Bình Chánh bị nhiễm Covid-19 phải đưa vào bệnh viện Trưng Vương Sài Gòn điều trị.

HOÀI NIỆM NHỚ BỐ

Hôm nay Ngày Nghiêm Phụ
là Ngày Của Cha (Father's Day)
*Nén hương kính nhớ viếng thầy
Nhờ thầy con mới có ngày hôm nay*

* * *

Từ ngày thầy vĩnh biệt con
Còn một năm nữa là tròn bốn mươi.
Lòng con tưởng nhớ không nguôi.
Thầy theo con rảo ngược xuôi đường đời
Dẫu con đi các phương trời,
Ảnh thầy con vẫn để nơi bàn thờ,
Để con hồi tưởng tuổi thơ,
Bóng thầy chẳng có bao giờ rời con.

* * *

Kể từ khi con chưa tròn chín tuổi,
Thầy đã tập cho con biết rong ruổi đường xa.
Thầy cho con học nội trú phương xa:
Trung Linh, Bùi Chu, rồi ra Hà Nội,
Bùi Chu con khóc nhớ nhà,
Khóc hoài, chẳng học, thế là mười roi,
Thầy giám thị coi mồi nghiêm khắc
Bởi thầy đã gửi gắm dặn dò,
Nếu sai kỷ luật thầy cho ăn đòn.
Chủng viện Hà nội, kỷ luật còn hơn nữa, (1)
Giờ ăn đến bữa, xếp hàng
Vào giường đi ngủ giặt mùng làm sao?
Giờ chơi giờ học lúc nào
Cũng không sai luật khít khao tuân hành.
Con học đủ thứ mọi ngành
Bản thân tự lập tập tành cho quen.
Thư thầy luôn nhắc kéo quên:

"Làm trai đâu mãi quần bên xóm làng,
Sọt, que hót cút đôi quang, (2)
Nếu không chăm học, sẵn sàng chờ đây!
Ở nhà mỗi cột roi mây,
Vẫn còn treo đó chờ mày, biết không?"
Cuối thư thầy bỗng mềm lòng:
"Con ơi, có học mới hồng ấm thân,
Thương con nhắc nhở ân cần,
Xa con thầy nhớ bản thân không ngơi.
Thầy đâu sống mãi ở đời,
Chỉ mong con được nên người khôn ngoan"
Sau này bị gọi tòng quân
Con quen kỷ luật gian truân coi thường.

* * *

Con không quên dịp bãi trường năm ấy
Thầy cho con thấy cày cấy gieo neo,
Dạy con thương kẻ nghèo hành khất,
Mỗi khi đến trước cửa, họ cất tiếng la
Con phải vào xúc gạo đem ra bố thí.
Khi nạn đói gieo khổ lụy đau buồn (3)
Thầy cho phát chẩn đầu tuần,
Phụ thầy xúc gạo giúp cơn khốn cùng.

* * *

Thầy nghiêm, thầy nặng tình thương,
Giơ cao đánh khẽ, kỷ cương khỏi nhờn,
Thầy rằng: không muối cá ươn,
Ghét cho bụi ngọt, còn thương dẫn lòng
Muốn con khôn lớn giỏi giang
Thầy cho con sẵn hành trang vững vàng,
Gian nan thách đố giữa đường
Bóng thầy theo gót, con càng vững vàng.
Lòng thầy, đỉnh Thái, trùng dương,
Thầy ơi, đừng bỏ giữa đường con đi!

(1) phải đi cho thẳng hàng, giắt mùng dưới chiếu, cửa mùng cũng phải cho thẳng, nếu không là bị cốc đầu hay ăn roi

(2) Ngày xưa, ở thôn quê, có những người đi hót cút dọc đường, đem về bón ruộng, trên vai là đôi quang, gánh hai cái sọt, với cây que để gắp cút. Tục lệ này, dưới thời xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trước 1975, vì đói khổ, nên không còn, và mỗi gia đình theo tiêu chuẩn nhân số, phải nạp cút cho hợp tác xã.

(3) Nạn đói năm Ất Dậu là một thảm họa khủng khiếp xảy ra tại miền Bắc Việt Nam trong khoảng từ tháng 10 năm 1944 đến tháng 5 năm 1945, làm khoảng từ 400.000 đến 2 triệu người dân chết đói.

Ngày nghiêm phụ 20-6-2021

LẠC QUAN

(thể Lưỡng Đầu Xà) [*]

TRỜI ĐẤT còn đây có ĐẤT TRỜI,
LỢI BUÔNG lao tứ hãy BUÔNG LỢI!
CỎ VÀNG chẳng nhẽ cho VÀNG CỎ?
ĐỜI KHỔ lo chi để KHỔ ĐỜI!
LÁ RỤNG xuân sang thôi RỤNG LÁ,
CHỒI ĐÀM hoa nở lại ĐÀM CHỒI.
ĐẸP TƯƠI sự nghiệp cho TƯƠI ĐẸP!
LỜI LÃI tinh thần ta LÃI LỜI.

[] Lưỡng Đầu Xà (Rắn hai đầu) là một hình thức Mỹ Từ Pháp, với đặc trưng: Hai chữ cuối trong câu thơ là từ LẬT NGƯỢC lại của hai chữ đầu câu, khiến cho câu thơ có dạng như một con rắn hai đầu đang ngúc ngoắc vậy.*

Đỗ Quang Vinh

06-06-2021

hoạ bài sau đây

HẠ THẨM

(Thể Lưỡng Đầu Xà)

TRỜI XANH đồng cỏ ngát XANH TRỜI
LỢI LÃ đàn cò bay LÃ LỢI
HẠ THẨM ngàn hoa tô THẨM HẠ
ĐỜI XINH muôn sắc dẹt XINH ĐỜI
MẮT NHEO tình tự em NHEO MẮT
CHỒI NẤY mầm non mộng NẤY CHỒI
NHẠC TRÔI đàn ai vừa TRÔI NHẠC
LỜI TRAO người đã sớm TRAO LỜI!

Thy Lệ Trang



TRƯỚC MỐC 90, NHÌN LẠI.

Lạy Chúa!

Năm chín hai Hoa Giáp rộ nở (*)

Con đặt chân đến "Tổ Rồng To"

Con quẳng hết gánh lo ngoài biển:

Lạc con, biển sinh, Thần Tử hiển hiện giăng tay.

Chúa thương, con được gặp may,

Hồi sinh, đoàn tụ, có ngày hôm nay.

Tiền tần ky cóp hai tay,
Nai lưng bóp miệng dám xài phí hoang.
Con đi học, vợ làm nhà hàng,
Suốt ngày thái thịt tay mang tật nguyên.
Con bán nước bọt, dạy kiếm, quyền khuya khoắt,

Vắt óc tim, mắc bệnh rất ngặt nghèo.
Thương con, Chúa vẫn đi theo.
Ngài gìn con lúc gieo neo, chẳng rời.

* * *

Ngài cho nhìn xuống cuộc đời,
Để con thấm thía lòng người bất nhân,
Con người Chúa vốn quý trân
Bất trung giết Chúa, hàng thần quỷ ma,
Kiếp thân cát bụi phù sa,
Xin Ngài cho họ được ra "giống người".
CON MANG THẬP GIÁ (**) theo Ngài
LỜI CHA THA THIẾT (***) con đời nào quên!

(*) Lục Thập Hoa Giáp (Quý Dậu = 1992-1933)

(**) <https://youtu.be/HRrAO94ukRs>

(***) <https://youtu.be/py8y14h3E84>

Nhìn cột mốc 90 năm Tân Sửu

11-07-2021

LỬA THIÊN PHỤC HỒI

(thất ngôn bát cú thủ vĩ ngâm, đọc xuôi đọc ngược)

(với đặc điểm Tiếng Đầu mỗi câu đều bắt đầu Cùng Một Chữ giống nhau, & T Cuối mỗi câu đều bắt đầu Cùng Một Chữ giống nhau):

(đọc xuôi)

Lòng đau xót ruột nấu tâm nung.
Lại cháy sao? kìa, thấy chẳng ngừng!
Lạng sỏi bọn kia còn ẩn nấu!
Lửa bùng cháy đó, có đâu ngưng?
Long hưng viên vọng, kỳ nam nữ, (1)
Lấy lại uy phong, ứng phục nhung. (2)
Lạng Việt nước non sao vụn nát? (3)
Lòng đau xót ruột nấu tâm nung.

Chú thích:

(1) Long hưng = dấy thịnh (vận nước long hưng)

Kỳ = hẹn cho; mong (kỳ vọng)

Viễn = xa (viễn phương); viễn vọng = trông xa, nghĩa bóng = mong mọi chuyện xa xôi

(2) Nhung = binh lính, quân đội

Phục = báo đáp; lập lại như trước, hoàn nguyên (phục hồi) ; trả thù (phục thù) ; ẩn nấp (phục binh)

Ứng = đáp lại , đối lại;

Phong = lễ thói, nề nếp, thái độ, phẩm cách; bờ cõi (vd: phong cương, phong vực)

(3) Lạng = lãng tằm, mờ mả các tiên vương.

(đọc ngược)

Nung tâm, nấu ruột, xót đau lòng,
Nát vụn sao, non nước Việt Lãng?
Nhưng phục ứng phong uy lại lấy,
Nữ nam kỳ vọng viễn hưng long.
Ngưng, đâu có, đó, cháy bùng lửa!
Náu ẩn còn kia bọn sói lang,
Ngừng chẳng thấy, kìa, sao cháy lại?
Nung tâm, nấu ruột, xót đau lòng.

Vì tiếng Việt là tiếng đơn âm, độc giả có thể cắt riêng các từ hay cụm từ ráp nối lại thành những bài hoặc đoạn thơ dài ngắn có ý nghĩa thuận lý, theo các kiểu thơ như cổ phong hay thơ tự do, chẳng hạn như sau đây:

3- 4 câu đầu bài đọc xuôi

Lòng đau xót, ruột nấu, tâm nung.
Lại cháy sao? Kìa thấy chẳng ngưng!
Lang sói bọn kia còn ẩn náu,
Lửa bùng cháy đó, có đâu ngưng?

4- bốn câu cuối bài đọc xuôi

Long hưng viễn vọng, kỳ nam nữ, (*)
Lấy lại uy phong, ứng phục nhưng.
Lãng Việt nước non sao vụn nát?
Lòng đau xót, ruột nấu, tâm nung.

5- 2 câu đầu bài 3 và 2 câu đầu bài 4

Lòng đau xót, ruột nấu, tâm nung.
Lại cháy sao? Kìa thấy chẳng ngưng!
Long hưng viễn vọng, kỳ nam nữ, (*)
Lấy lại uy phong, ứng phục nhưng.

6- 2 câu cuối bài 3 và 2 câu đầu bài 4

Lang sói bọn kia còn ẩn náu,
Lửa bùng cháy đó, có đâu ngưng?
Long hưng viễn vọng, kỳ nam nữ, (*)
Lấy lại uy phong, ứng phục nhưng.

7- bốn từ cuối mỗi câu bài đọc ngược

Ruột xót đau lòng
Non nước lãng Việt
Phong uy lại lấy
Vọng viễn hưng long
Cháy đó, bùng lửa

Kìa bọn sói lang
Kìa sao cháy lại
Ruột xót đau long

8- 4 từ đầu mỗi câu của bài đọc xuôi
Lòng đau xót ruột
Lại cháy sao? Kìa!
Lang sói bọn kia
Lửa bùng cháy đó
Long hưng viễn vọng.
Lấy lại uy phong,
Lăng Việt nước non,
Lòng đau xót ruột
v.v...

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận

bài thất ngôn bát cú thủ vĩ ngâm, đọc xuôi đọc ngược sau đây

*(với đặc điểm Tiếng Đầu mỗi câu đều bắt đầu Cùng Một Chữ giống nhau,
& Tiếng Cuối mỗi câu đều bắt đầu Cùng Một Chữ giống nhau):*

THƯƠNG CẢM MIỀN NAM

(đọc xuôi)

Thương mến miền Nam đất nấu nung,
Tái tê lòng thảm lụy đau ngưng!
Tường hoa héo cảm màu tan nát,
Trận chiến hờn ngây lệ khó ngưng!
Tang tóc cảnh nay tàn gấm ngọc,
Tận sâu sông núi tiếc binh hung!
Trường canh ghen tủi nhiều đau nhớ,
Thương mến miền Nam đất nấu nung!

(đọc ngược)

Nung nấu đất Nam miền mến thương,
Nhớ đau nhiều tủi ghen canh trường!
Nhưng binh tiếc núi sông sâu tận,
Ngọc gấm tàn nay cảnh tóc tang!
Ngưng khó lệ ngây hờn chiến trận,
Nát tan màu cảm héo hoa tường!
Ngưng đau lụy thảm lòng tê tái...
Nung nấu đất Nam miền mến thương!

Liêu Xuyên Nguyễn Nhật Hồng

TỨ THỜI CẢNH HUÔNG

(tứ tuyệt thất ngôn, theo cách ngắt giữa bài bát cú)

1- XUÂN TƯƠI

Ngoài kia bóng tối đã lui dần,
Ló rạng bình minh quét bạch vân.
Thảm cỏ xanh rờn khoe sắc biếc,
Vườn hoa thắm rực ngát hương XUÂN.

2- HẠ THẮM

Ngoài đồng thợ gặt vẫn chưa về,
Gốc gạo trâu già núp bóng che.
Rền rĩ ve sầu than nắng chói,
Quặn lòng con quốc gọi vào HÈ.

3- THU VÀNG

Non ngàn thấp thoáng dưới sương mù,
Mây bạc giăng san lộ khúc vu (*)
Cổm dẻo xanh thơm, nghe gió lạnh,
Lá vàng lả tả, thấy hơi THU.

4- ĐÔNG QUANH

Đã nghe gió bắc rít qua song,
Thiếu phụ mong ai lạnh cõi lòng?
Mấy tháng chờ tin, tin vẫn bật
Một ngày mong đợi, tưởng ba ĐÔNG.
(*) san lộ khúc vu = đường núi ngoằn ngoèo, quanh co.

ĐỖ QUANG VINH

20-06-2021

hoạ nguyên vận bài xướng sau đây:

ĐIỆP KHÚC BỐN MÙA

1. XUÂN

Man mác hoàng hôn đã ngã dần
Khiến lòng cô khách thoáng phân vân
Hoa mai cười cợt đùa trong gió
Giai điệu đất trời tấu khúc XUÂN

2. HÈ

Trời nắng chang chang nhộn lối về
Những nàng thiếu nữ nón nghiêng che
Sân trường rền rĩ lời ve hát
Lãng mạn hồn nghe khúc hát HÈ

3. THU

Sáng sớm sương giăng phủ mịt mù
Lá vàng rơi rụng, gió vi vu
Hàng phong đổi sắc thay màu áo
Đỏ cả rừng chiều báo tiết THU

4. ĐÔNG

Tuyết trắng rơi đầy ở trước song
Lạnh lùng gió bắc chạnh nao lòng
Âm thầm lại nhớ mùa sao sáng
Chúa giăng dương trần cuối tiết ĐÔNG

Songquang

20210629

DÂN CHỦ

Lều rơm lũ trẻ đó nằm meo,
Tĩnh dậy kia chúng đã chết queo.
Tháng trước ông già còn có sắc,
Tháng này lão ốm thấy tong teo.
Cam tâm nhượng biển, dòng ô nhiễm,
Nữ ép đầy dân, bụng đói veo.
Lãnh đạo nhân dân làm chủ đấy,
Tiếng than vang dội, gió bay vèo.
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài xướng sau đây:

ĐƯỜNG THU

Sương đọng cảnh thu trăng mốc meo
Con đường thiên lý dáng cong queo
Một bờ đá núi cao vời vợi
Đôi cụm hoa rừng thấp tẻo teo
Bát ngát mây trời, mây đục vẩn
Bao la sông nước, nước trong veo
Ta nghe thương nhớ hồn quê cũ,
Lá đỏ, chiều nghiêng, gió thổi vèo
Ngô Minh Hằng
1997

NHÀN

Động dậy chân bèo cá cắn câu,
Thú nhàn thư thái kiếm đâu nào?
Lâng lâng trí tuệ không lo nghĩ,
Lặng động tâm tư hết xuyên xao.

Thiên hạ rong chơi bơi biển cả,
Còn ta giữ thói tắm hồ ao.
Tâm không, khiết tịnh là trên hết,
Xả chấp sân si vui biết bao!

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận

bài thơ NHÀN của cụ Trạng Trình Nguyễn bỉnh Khiêm

NHAN

Một mai, một cốc, một cần câu,
Thơ thần dầu ai vui thú nào!
Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn, người đến chốn lao xao.
Thu ăn măng trúc, đông ăn giá,
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.
Rượu đến gốc cây, ta sẽ uống,
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao.

Nguyễn Bỉnh Khiêm

NHÀ VIỆT XIÊU

Nhà Việt tiêu rồi cột mái xiêu,
Tiếng than oan ức (xót xa nhiều) / biết bao nhiêu (*)!
Còn đâu diễm lệ bao nhi nữ?
Chỉ thấy vong nô những Thuý kiều!
Bán nước nhường quyền mong chặt túi,
Buôn dân nhượng biển miễn tiền nhiều.
Bao giờ thấy lại thời lừng lẫy?
Thức giả le-ngoe như chợ chiều!

*(để khỏi điệp ngữ, xin thay cước vận câu thừa để
=> biết bao nhiêu thay vì xót xa nhiều)*

Đỗ Quang Vinh

phụng hoạ bài xướng sau đây

VĂN THƠ VỀ CHIỀU

Buồn vui cốc rượu, bóng liêu xiêu,
Xướng họa dăm câu, nhả nhủ nhiều.
Nhớ mãi sa trường, trai hiển hách,
Đừng quên phố thị, gái yêu kiều.
Đại bàng gãy cánh, im lìm lặng,
Chim sẻ lên ngôi, thánh thót nhiều.

Tuổi học giờ đây càng quạnh quẽ,
Vân thơ sưởi ấm buổi về chiều.

Thanh Trương

NGHIÊM-PHỤ, HAY TỪ-PHỤ, HIỀN-PHỤ?

Nhân ngày Father's Day, tại sao chúng tôi không dùng "TỪ-PHỤ", hay "HIỀN-PHỤ" mà lại chủ trương dùng NGHIÊM-PHỤ, thay vì TỪ-PHỤ, HAY HIỀN-PHỤ như thường thấy? Là vì:

a- Hán Việt từ-điển giải thích:

* **NGHIÊM** = chặt chẽ, cung kính, đoan trang; sự ngay ngắn, uy nghiêm, tiếng gọi tôn người cha như gia nghiêm, lệnh **nghiêm**

* **TỪ** = Tiếng tôn xưng mẹ. Cha gọi là nghiêm, mẹ gọi là từ. Như: gia từ = mẹ tôi, từ mẫu = mẹ hiền.

* **HIỀN** = Tốt lành, có tài đức. Như: hiền thê lương mẫu = vợ lành mẹ tốt; hiền thần = bề tôi tài đức.

* **HẬU** = dày dặn; không khe khắt, tốt lành

b- Từ điển chuẩn của Hội Khai Trí Tiến Đức cũng giải thích tương-tự:

Nghiêm là tiếng gọi tôn người cha, ví dụ: Nhờ trời nghiêm-từ tôi còn mạnh cả; Nghiêm-phụ = người cha nghiêm, vd: có nghiêm phụ tất có hiếu-tử

c- Quả vậy, người cha là hình ảnh của sự uy nghiêm, nghiêm nghị, nói chung là sự cứng rắn trong khi người mẹ thì yếu mềm. Cả hai đều tràn đầy lòng thương con, nhưng mỗi người có cách thương khác nhau, nếu người cha cũng yếu mềm như người mẹ, thì làm sao giữ được kỷ cương.

Con gái khi về nhà chồng, giã từ cha mẹ:

"Lạy cha ba lạy một quỳ,
Lạy mẹ bốn lạy, con đi lấy chồng."

Lạy cha lạy mẹ là để thể hiện tình yêu thương. Con lạy mẹ những bốn lạy mà chỉ lạy cha ba lạy, nhưng con dành thêm cho cha một quỳ là để tôn kính quyền cha. Nghiêm phụ và từ mẫu là thế.

Cha cho con những ước mơ tuyệt-vời kỳ-vĩ,
Cha giúp con xong phận-sự hoàn-mĩ lạ-lùng!
Cha lèo-lái gia-đình hết tài-năng tâm-trí,
Dưới bóng cả cây cao, con hoan-hỷ vô cùng.
Cha còn cho con tình yêu muôn thế-kỷ,
Nối gót cha, con xin hứa chẳng hề ngưng.

Nhắc tới dụ ngôn "Đứa Con Hoang Đàng" trong Thánh Kinh, người ta thường tôn vinh là "người cha nhân từ", cũng như ta thường vinh danh Chúa là "Đấng nhân từ". Chúng tôi thiên nghĩ chuẩn xác hơn, nên gọi là NHÂN HẬU:

"Chúa là Đấng từ bi nhân hậu
Người chậm giận và giàu tình thương"
(TV 103)

Thiên Chúa, hay người cha, nhân từ là hàm ý "đầy lòng thương xót, sẵn lòng tha thứ, khoan dung", nhưng cũng cứng rắn công minh không mềm yếu, và chẳng ngần ngại quở trách, thẳng tay trừng phạt. Người cha trong dụ ngôn thấy người con thứ sáu hối trở về, tuy xót thương tha thứ rộng lòng đón tiếp đãi ngộ, nhưng lại nghiêm khắc quở trách người anh cả đã sống cùng cha bấy lâu nay, nhưng lại ganh tỵ suy bì, giận dữ với em mình. Đây là công minh, là nghiêm nghị, là nhân hậu. Nghiêm Nghị (serious) chứ không Nghiêm Khắc (severe). Có Nghiêm Nghị mới tỏ rõ uy quyền, làm cái nóc cho nhà vững.

Tục ngữ nói: Con có cha như nhà có nóc, con không cha như nòng nọc đứt đuôi"

Và chẳng điều này cũng đúng với Việt Triết Âm Dương Dịch Học: người cha là biểu tượng của DƯƠNG, của mặt trời; người mẹ biểu tượng của ÂM, của mặt trăng, cả hai tuy khác nhau nhưng bổ sung cho nhau.

Phản hồi bài viết của chúng tôi cho tập San Chân Lý số tháng 8 năm 2006, tán đồng về cách sử dụng từ NGHIÊM-PHỤ, một độc giả viết:

"Phần đông người viết hay dùng chữ HIỀN phụ (để đối với chữ HIỀN mẫu). Thật ra dùng như vậy không chính. Các bậc túc Nho khi nói về Cha mình thường nói Gia NGHIÊM tôi dạy..., hay Gia Tiên NGHIÊM tôi đã... Ngày nay cũng có người dùng chữ TỬ Phụ, chữ này cũng không thích đáng lắm ngoại trừ Phật tử dùng để chỉ về Đức Phật (qua Tứ Vô Lượng Tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả). Ngôn ngữ nói lên Văn Hóa: văn hóa Á Đông thì TÌNH YÊU Cha và Mẹ cho con cái đều là tình yêu nhưng phương cách biểu lộ không giống nhau chính vì đó thật là hạnh phúc khi con cái có đủ tình thương yêu của Cha và Mẹ, hai tình yêu này hài hòa, bổ túc cho nhau. (Nguyễn Đình Phúc)"

Từ ấy chúng tôi thêm xác quyết khi sử dụng từ NGHIÊM PHỤ và danh tiếng Hiền, Tử cho bậc hiền mẫu, tử mẫu.

Đỗ Quang Vinh

MỪNG CHÁU GÁI RA TRƯỜNG

Xưa con nhõng nhẽo quá mà!
Hay đòi ông cống, đòi bà ẵm con.
Bây giờ con đã lớn khôn,
Còn đòi cống ẵm, hay hờn nữa thôi?
Ước mơ thành tựu đạt rồi
Giờ con hãy ngắm bầu trời đầy sao!
Nhắc con vững chí vươn cao
Tương lai rộng mở bước vào thênh thang!
Mừng con chân bước nhẹ nhàng
Chúc con chắc chắn về vang mai này.

Ông Bà Nội

*Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia, ngày con ra trường,
Selena YNhi Valedictorian (Thủ Khoa) Class of 2018
7 tháng 6 năm 2018*

CHIẾN-TRANH VỘI CƯỚP HOÀ BÌNH

(song thất lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-dộc)

(đọc xuôi)

Ròn nổ súng vang ầm làng phố,
Chúng dân? Cần chi, phá nát tan!
Còn đâu, ấy thuở vàng son:
Thầm vui an lạc nước non mừng thầm?

(đọc ngược)

Tan nát phá, chi cần dân chúng!
Phố làng ầm vang súng nổ tròn.
Son vàng thuở ấy đâu còn:
Thầm mừng non nước lạc an vui thầm?

(liên-hoàn)

Ròn nổ súng vang ầm làng phố
Chúng dân? Cần chi, phá nát tan!
Còn đâu, ấy ...v.v....
Đỗ Quang Vinh

SUỐI REO HỒN NƯỚC

(thất ngôn bát cú thuận nghịch độc)

(đọc xuôi)

Non nước còn đâu, hắt nhặt hình
Suối rừng vang vọng tiếng linh linh: (1)
"Dân bần máu cạn đòi cơm cháo,
"Biển cả nhường luôn, dứt nghĩa tình.
"Con cháu xa rời, sao mặt ngoảnh?
Tổ tiên lệnh huấn, khắc lòng gìn,
"Son sắt tình quê, hồn vững giữ!
Còn nước đáng vờn, sẽ thế bình." (2)

(đọc ngược)

"Bình thế sẽ vờn đáng nước còn,
Giữ vững hồn quê, tình sắt son.
Gìn lòng, khắc huấn lệnh tiên tổ,
Ngoảnh mặt, sao rời xa cháu con?
Tình nghĩa dứt luôn, nhường cả biển,
Cháo cơm đòi cạn máu dân bần."
Linh linh tiếng vọng, vang rừng suối,
Hình nhặt, hắt còn đâu nước non!

Cước chú:

(1) Linh linh = tiếng nước róc rách, chảy ve ve (vd: thơ Nguyễn Trãi, bài Côn Sơn Ca: "Côn sơn hữu tuyền, kỳ thanh linh linh nhiên" = Côn Sơn có suối, tiếng nước chảy róc rách

(2) bình thế = đời thái bình

thể = quyền lực (vd: hữu tiền hữu thể) sức mạnh (vd: hoá thể, thủ thể), bình = sửa trị, dẹp yên; thể bình sức mạnh dẹp yên

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây:

ĐẤT NƯỚC TÔI

(đọc xuôi)

Sông dài bể rộng núi tươi hình,
Đảo mộng hồ xinh nước hiển linh.
Đồng ruộng ngát xanh đầy lúa nếp,
Trái cây bùi ngọt thắm duyên tình !
Mong đời đẹp tốt luôn thương mến,
Nguyện ý hoà vui mãi giữ gìn !
Chồng chất phước trời ơn tể độ...
Long Tiên xứ Việt đất yên bình !

(đọc ngược)

Bình yên đất Việt... xứ Tiên Long,
Độ tể ơn trời phước chất chồng!
Gìn giữ mãi vui hoà ý nguyện,
Mến thương luôn tốt đẹp đời mong.
Tình duyên thắm ngọt bùi cây trái,
Nếp lúa đầy xanh ngát ruộng đồng!
Linh hiển nước xinh hồ mộng đảo...
Hình tươi núi rộng bể dài sông!

Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

LÃO BÀ CÒN SAY

- Son phấn đây sao lại chẳng bôi?
- Trát bôi gì nữa đã da mồi!
Tai ù nghênh ngang nghe không rõ,
Tay cóng run run nắm phải rơi.
Loáng thoáng nghe men môi nhấp nháp,
Lờ mờ thấy rượu mắt sâu thơi (*)
Biết chẳng thuở lão còn xuân sắc?
Giờ nếu được say cũng chẳng thơi.

Cước Chú:

(*) thơi = sâu hoắm-hoắm (mắt sâu hoắm), vd: đẩy người xuống giếng thơi

Bài xướng TAM BÔI TỬU theo luật bằng, mà hoạ lại phải theo luật trắc, khó quá ngoại trừ từ THÁNH THƠI, nhưng thánh thơi thì lại trái luật, may là có từ "thơi" nghĩa là sâu hoắm hoắm, có thể diễn rộng ra là mắt nhìn hoắm hoắm, nên có bài hoạ như trên đây

31-5-2021

ĐỖ QUANG VINH

hoạ nguyên vận bài TAM BÔI TỬU dưới đây:

TAM BÔI TỬU

Bán dạ tam bôi tửu
Lương y bất đáo gia
(*Hải Thượng Lãn Ông*)

Chiều hôm ba chén nhấp giao bôi
Lững dạ đưa cay thường thức mỗi
Nhạc khúc giải sầu khi nắng tắt
Thi ca ngâm vịnh lúc mưa rơi
Niềm vui gần gũi nghe nhàn nhã
Hạnh phúc cận kề bước thanh thoi
Thiên hạ bon chen đời tị nạn
Còn ta tri túc... đủ thì thôi

May 31st, 2021
HỒ CÔNG TÂM

TUỔI GIÀ NUA

(*thất ngôn bát cú thuận nghịch độc*)

(*đọc xuôi*)

Thân tình chuyện vẫn kể cùng ai?
Bạn gặp ngày xưa chuyện nhắc hoài.
Xuân tứ cận, tàn hoa nhạt sắc,
Gió chiều rung nắng, ánh mờ phai.
Sân tràn lá rải, thu hiu hắt,
Lối ngập sương mù tuyết lấp đầy.
Thần trí đấp vun còn sáng mắt,
Huân phong (*) đón nguyệt ngấm trời mây.

(*) *huân phong*=gió mát

(*đọc ngược*)

Mây trời ngấm nguyệt đón phong huân,
Mắt sáng còn vun đấp trí thần.
Đầy lấp tuyết mù sương ngập lối,
Hắt hiu thu rải lá tràn sân.
Phai mờ ánh nắng rung chiều gió,
Sắc nhạt hoa tàn cận tứ xuân.
Hoài nhắc chuyện xưa ngày gặp bạn,
Ai cùng kể vẫn chuyện tình thân?

Đỗ Quang Vinh

CHAGRIN D'AUTOMNE

Les lignes du labour dans les champs en automne
Fatiguent l'œil, qu'à peine un toit fumant distrait,
Et la voûte du ciel tout entière apparaît,
Bornant d'un cercle nu la plaine monotone.
En des âges perdus dont la vieillesse étonne

Là même a dû grandir une vierge forêt,
Où le chant des oiseaux sonore et pur vibrait,
Avec l'hymne qu'au vent le clair feuillage entonne !
Les poètes chagrins redemandent aux bras
Qui font ce plat désert sous des rayons sans voile
La verte nuit des bois que le soleil étoile ;
Ils pleurent, oubliant, dans leurs soupirs ingrats,
Que des mornes sillons sort le pain qui féconde
Leurs cerveaux, dont le rêve est plus beau que le monde!
Auteur: Sully Prudhomme

BÀI DỊCH

MÙA THU HIU HẮT

Mùa thu buồn hiu hắt,
Cánh đồng thật bát ngát mênh mông!
Chỉ chít những luống cày trông mỗi mắt,
Xa kia, chợt từ mái nhà tranh tẻ ngắt,
Làn khói lam hồ hững phảng phất trên không,
Chân trời ranh giới cánh đồng,
Vòm trời lồng lộng lại càng đều hiu.

* * *

Nhưng khi đến tuổi xế chiều,
Bỗng nhiên sững sốt thấy nhiều tháng năm
Cướp đi mất tuổi thanh xuân,
Hiện lên một cánh rừng thuần nguyên sinh;
Gió reo chim hót rung rinh
Xôn xao cành lá nhạc tình thánh ca.
Trong màn ánh sáng toả ra
Trùm lên phẳng lặng của sa mạc này
Thì nhân rầu rĩ dang tay
Lại xin đêm sáng lấp đầy rừng xanh
Ánh dương đã vỡ tan tành
Chẳng còn chói lọi rạn thành ánh sao.

* * *

Rồi thườn thượt thở dài ngao ngán khóc
Bỗng quên hết chẳng còn khóc lóc lo âu
Rồi từ những rãnh u sầu
Bánh nuôi trí óc trong đầu mở to,
Dệt toàn những mộng nên thơ
Đẹp hơn thế giới bao la thế này.

PHÙ DU

(Ngũ Độ Thanh)

Đã biết triền miên cuộc đời
Sao lòng khắc khoải những đây vơi.
Yêu kiều sáng nở hoa cười cợt
Ủ rũ chiều buông cánh rụng rời.
Vạn pháp vô thường sinh tử mãi
Muôn đời huyền ảo hợp lìa thôi.
Phù du khổ lụy trần gian hỡi!
Bão nổi gào mưa chạnh kiếp người.

Mailoc

bài họa # 1

TRƯỚC QUỐC NẠN

thể Đường luật Ngũ Độ Thanh ()*

Cho dù có vật đổi sao dời,
Vẫn quyết lòng trung chẳng cạn vơi.
Tổ quốc hoang tàn đừng giã biệt,
Nhân quần cực khổ chớ buông rời!
Lòng dân giận uất còn lưu mãi,
Tiếng gọi rền vang vẫn chữa thôi.
Thức giả còn ai mau trở dậy
Cùng nhau bảo vệ cứu muôn người!

Bài họa # 2

DỊCH LÝ ÂM DƯƠNG

(thể thơ Đường luật Ngũ Độ Thanh)

Chu trình dịch biến dẫu di dời
Vẫn lại hoàn nguyên chẳng có vơi
Ngưỡng Bắc xoay vòng nên lại chuyển
Nhìn Nam khép lại vẫn không rời
Ghen hoài giậu đổ vì yêu quá
Nguyệt khuyết canh tàn cũng phải thôi (2)
Bách Việt tiên hiền từng đã bảo:
Nhường nhau một chút chẳng thua người

Đỗ Quang Vinh họa vận

Chú Thích:

(1) về thể thơ Đường luật ngũ độ thanh

a- các luật niêm, đối, gieo vần của thơ Đường vẫn giữ nguyên, nhất là luật đối trong hai cặp thực luận đối nhau = câu 3 và 4 đối nhau, câu 5 và 6 đối nhau: đối ý, đối lời, đối thanh (bằng với trắc và ngược lại)

b- nhưng khác là có thêm đặc điểm:

- * không điệp từ (không trùng từ ngữ), không điệp vận (dời, vơi, rời, thôi, người => vần khác nhau, nhất là không điệp thanh. Ví dụ:
- * về điệp thanh: các tiếng thanh trắc (sắc, hỏi, nặng, ngã) trong mỗi câu không trùng thanh với nhau. Vd, câu 3 bài 1: tổ quốc, giã biệt (4 dấu khác nhau: hỏi, sắc, ngã, nặng)
- * 2 tiếng thanh bằng đứng liền nhau phải khác dấu (tiếng này dấu huyền thì tiếng kia không dấu, và ngược lại. vd: cho dù; sao dời; rền vang, v.v...
- * không có luật "tam ngũ bất luận" như thể thơ Đường, nghĩa là các từ trong mỗi câu bắt buộc phải gieo đúng theo luật bằng trắc chính thống, không có du di ngoại lệ.
- * mục đích là để cho có tính nhạc trầm bổng du dương theo cách gieo thanh bằng trắc chính thống.

(2) "thôi" hán tự có nhiều nghĩa:

a- thôi 璫 là tươi sáng

b- thôi 推 là đẩy đi, ví dụ thôi cốc = đẩy xe đi. Cả câu hàm ý Trăng khuyết đêm tàn, ắt sẽ chuyển sang ngày, trời sáng

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận

Chanson d'Automne

Les sanglots longs
Des violons
De l'automne
Blessent mon coeur
D'une langueur
Monotone.

* * *

Tout suffocant
Et blême, quand
Sonne l'heure,
Je me souviens
Des jours anciens
Et je pleure;

* * *

Et je m'en vais
Au vent mauvais
Qui m'emporte
Deçà, delà,
Pareil à la
Feuille morte.
Auteur: Paul Verlaine

BÀI DỊCH

TIẾNG THU

Tiếng vĩ cầm réo rắt,
Như tiếng thu hiu hắt,
Nức nở dài lê thê,

Đều đều điệu ử ê,
Cho tim tôi quặn thắt,
Cho lòng tôi tái tê.
* * *

Chuông đồng hồ điểm giờ,
Làm tôi chột hoảng hốt,
Mặt tái xanh, mắt mờ,
Tự nhiên tôi bật khóc,
Nhớ dĩ vãng tuổi thơ.
* * *

Tôi đi như chạy trốn,
Đi theo cơn gió cuốn,
Cuốn đây đó khắp nơi
Như chiếc lá vàng rơi.

Đỗ Quang Vinh
dịch nguyên văn

TRUYỆN NÀNG TẠ UẨN (*)

Kìa coi Tạ Uẩn cứ dềnh dàng!
Lơ đãng nhìn trời dáng vẻ sang.
Đối đáp văn chương tài lỗi lạc,
Luận bàn thi phú giá ngàn vàng
Trả lời “gió thổi tung tơ liễu”
Đối với “mưa bay muối trắng tan”
Tạ Uẩn trả lời ai nấy phục,
Tạ An khen quả xứng đài trang.

CHÚ THÍCH

(*) Nàng Tạ Đào Uẩn thường được nhắc tên trong thơ văn, gọi tắt là ả Tạ, chẳng hạn trong Truyện Kiều của Nguyễn Du, Thuý Kiều “xăm xăm băng lối vườn khuya một mình”, đến phòng văn của Kim Trọng, ngắm bức tranh Kim Trọng mới vẽ xong, chàng xin Kiều đề thơ vào tranh. Kiều liền “tay tiên gió tấp mưa sa; khoảng trên dừng bút thảo và bốn câu”. Chàng tán dương hết lời:

Khen tài nhà ngọc phun châu
Nàng Ban, ả Tạ cũng đâu thế này.
Kiếp tu xưa ví chẳng dày
Phúc nào nhắc được giá này cho ngang.
(Câu 405 đến 408)

Nàng Ban tức là nàng Ban Chiêu, con gái của Ban Bưu, em gái của Ban Cỗ và Ban Siêu, một danh tướng đời Đông Hán (25- 196). Ban Chiêu rất thông minh, 13 tuổi đã giỏi thi phú. Đến tuổi cài trâm, Ban Chiêu sánh duyên cùng Tào Thế Thức, cũng là một nhà Nho lỗi lạc. Nhưng phận đẹp duyên ưa của đôi vợ chồng trẻ tuổi tài hoa này lại quá phũ phàng. Chỉ vòng 10 năm, Ban Chiêu trở thành goá bụa, thủ tiết thờ chồng.

Còn Ả Tạ tức là nàng Tạ Đạo Uẩn, con của Tạ Dịch, người đất Dương Hạ đời nhà Tấn (265-419). Lúc nhỏ đã nổi tiếng thông minh, học rộng lại có tài biện luận. Cha mẹ mất sớm, ở với chú. Nhân một hôm về mùa đông, tuyết rơi là tả, chú của Tạ Đạo Uẩn là Tạ An ngồi uống rượu nóng có cả hai cháu là Tạ Đạo Uẩn và Tạ Lăng hầu bên. Tạ An liền chỉ tuyết hỏi:

- Tuyết rơi giống cái gì nhỉ?

Tạ Lăng đáp:

- Muối trắng ném giữa trời

Tạ Đạo Uẩn bảo:

- Chưa bằng gió tung tơ liễu

Tạ An khen nàng thông minh thường chỉ Tạ Đạo Uẩn bảo con cháu: “Quả là trang thực nữ kiệt xuất. Nếu là trai, Tạ Đạo Uẩn sẽ vào hàng công khanh”.

Tạ Đạo Uẩn sau kết duyên với Vương Ngưng Chi, cũng là một nhà Nho lỗi lạc đương thời. Làm vợ Vương, nàng thường thay chồng tiếp khách văn chương, luận bàn thi phú. Nàng còn là người hoạt bát, thông suốt nhiều vấn đề, lập luận vững chắc làm nhiều tay danh sĩ đương thời phải phục. Em chồng của nàng là Vương Thiếu Chi, học giỏi nhưng lập luận kém, thiếu hoạt bát nên khi lập luận thường bị khách áp đảo. Tạ Đạo Uẩn sợ em chồng bị mất giá trị nên bảo thị tì thừa với Thiếu Chi, trong khi biện luận với khách cho nàng ngồi sau màn để nhắc. Thiếu Chi vui lòng; nhờ đó mà khuất phục được khách và nổi danh.

Đỗ Quang Vinh

16-5-2021

hoạ nguyên vận bài xướng sau đây:

HOA CÚC TRẮNG

Cánh trắng tinh khôi rất dịu dàng,
Hoa đồng cỏ nội chẳng cao sang.
Trang đài khó sánh chùm lan tím
Lộng lẫy khôn so đóa cúc vàng
Đón gió, dập dờn như bướm lượn
Chào ngày, lóng lánh dưới sương tan
Tựa nàng thôn nữ duyên e ấp
Mộc mạc, yêu kiều...lọ điểm trang
Sông Thu
(15/05/2021)

BẾN HẢI NIỀM ĐAU

Nước non vẫn một nước non nhà,
Bến Hải ngăn đôi chẳng thể qua.
Hợp tác, đấu tranh, nghe xót quá!
Ngóng mong đoàn tụ, thấy vời xa!
Vâng theo lệnh giặc vui ong chúng,
Đày đoạ dân mình bán nước ta.
Hậu thế mai này ghi tội ác,
Viết chưa xong sử, lệ rơi nhòa.

Đỗ Quang Vinh hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây:

TIẾNG SẦU THỰC ĐỂ

Con cuốc sầu chi nhắc mãi nhà
Thâu đêm giục giã quốc qua qua
Phải mình nhớ nước lòng lưu luyến
Hay bầu thương làng ruột xót xa
Đất Thục ai chờ người khóc hận
Trời Nam lẻ bóng để sầu ta
Máu đào chảy ngược đau lòng lắm
Sáu khắc buồn vương giọt lệ nhòa
Chu Hà

LẠI CŨNG NGHỊCH LÝ

Miệng cứ hò gìn giữ núi sông,
Nói ra lại chỉ những đau lòng.
Núi sông nhượng hết giờ tay trắng,
Ngôn ngữ còn chẳng nay cũng không.
Miệng nói không nên theo giặc ngụy,
Bảo con tìm cách lấy làm chồng.
Ô hay đối trá làm chi thế!
Miệng thế còn ghi mãi chẳng cùng!

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài xuống dưới đây

NGHỊCH LÝ

Nhiều lần soi bóng xuống dòng sông,
Tôi vẫn phân vân tự hỏi lòng.
Có phải cuộc đời là ảo ảnh,
Và rằng cõi thế chỉ hư không?
Niềm vui, hạnh phúc dần tan biến,
Nỗi khổ, sầu thương mãi chất chồng.
Nhưng dầu ngậm ngùi, hoen mắt lệ,
Mà yêu cuộc sống lại vô cùng!

Sông Thu

Hôm nay “NGÀY CỦA MẸ”

Happy Mother's Day

"Lòng Mẹ biển cả sóng triều,

Con ơn Mẹ biết bao nhiêu cho vừa!"

MA MÈRE

Aussi longtemps que je peux me souvenir
Tu étais toujours à mon côté

pour me supporter
pour me donner de la confiance
pour m'aider.

Aussi longtemps que je peux me souvenir
Tu étais toujours la personne que j'admire
si énergique
si sensible
si aimable.

Aussi longtemps que je peux me souvenir
Tu étais toujours la stabilité dans notre famille
pleine de rires
pleine de larmes
pleine d'amour.

Ainsi je deviens tel que je suis
grâce à toi
et je veux te faire savoir
que je t'apprécie
te remercie
et t'aime
plus que les mots exprimés.
Auteur: Susan Polis Schutz (*)

MẸ TÔI

Chỉ cần tưởng nhớ Mẹ hiền,
Là luôn thấy Mẹ ở bên cạnh kề,
Con còn được Mẹ chở che,
Con còn Mẹ giúp tràn trề niềm tin.
Chỉ cần tưởng nhớ Mẹ hiền
Là con luôn được đảm nhìn Mẹ thương
Thấy Mẹ nghị lực phi thường,
Thấy Mẹ khả ái, dễ thương, yêu kiều.
Chỉ cần tưởng nhớ Mẹ hiền,
Nhà mình có Mẹ vững bền an cư.
Tiếng cười, tiếng khóc mặc dù
Vẫn đây âu yếm đậm đà tình yêu.
Chắc giờ Mẹ hiểu con nhiều,
Con yêu thế đó Mẹ hiền biết không?
Chỉ mong được Mẹ biết rằng:
Con luôn cảm kích, con hằng mến yêu,
Lòng Mẹ biển cả sóng triều,
Con ơn Mẹ biết bao nhiêu cho vừa!

CHÚ THÍCH:

(*) Susan Polis Schutz sinh ngày 23 tháng 5 năm 1944, là nhà thơ và nữ doanh nhân người Mỹ, giám đốc nhà xuất bản “thiệp chúc mừng” và sách Blue Mountain Arts. Bà là nhà hoạt động nữ quyền và nhà làm phim tài liệu xuất sắc, bắt đầu viết văn từ năm 7 tuổi, sản xuất một tờ báo hàng xóm cho bạn bè quê nhà ở Peekskill, một thị trấn nhỏ của New York. Bà theo học chuyên ngành tiếng Anh và sinh lý học tại Đại học Rider, ra trường với Bằng Tiến sĩ Luật danh dự. Dạy trường tiểu học ở Harlem. Hiện là tác giả của nhiều thi phẩm bán chạy nhất do chồng bà, Stephen Schutz minh họa, cuốn *To My Daughter with Love on the important Things in Life*, đã bán được ngót 2 triệu bản. Thơ của bà xuất hiện trên 450 triệu cuốn sách và “thiệp chúc mừng” trên toàn thế giới.

Công việc mới nhất của bà là sản xuất những phim tài liệu. Bộ phim đầu tiên của bà, được phát hành bởi Iron Zeal Films™ vào năm 2007, do bà điều hành và đạo diễn, giới thiệu những câu chuyện sắp ra mắt của những người con trai và con gái đồng tính và cha họ. Một phần, nó được lấy cảm hứng từ đứa con trai riêng, Jared Polis, thống đốc đồng tính công khai đầu tiên của Colorado. Từ đó, bà đã tiếp tục khám phá một số các chủ đề quan trọng trong các bộ phim khác như: *Seeds of Resiliency*, *Following Dreams*, *Over 90 & Loving It*, *The Misunderstood Epidemic: Depression, It’s “Just” Anxiety*, and *The Homeless Chorus Speaks*.

Phim tài liệu mới nhất của bà, tháng 10 năm 2020 “Love wins over hate” (Tình yêu chiến thắng hận thù), khám phá cuộc sống của sáu cựu chúa tể người da trắng và những người cực đoan. Tất cả các bộ phim của bà đã được phát sóng trên các đài PBS trong cả nước. Các bộ phim của Susan có thể được xem trên Kênh YouTube của Susan Polis Schutz.

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

May 9-2021

xin mời nghe Mẹ Tình Thương=> https://www.youtube.com/watch?v=_mrnP2jcriQ

*Tình mẹ biển cả mênh mông
Càng không còn mẹ càng không dẫn lòng.*

Sắp đến **NGÀY CỦA MẸ**, viết tặng những ai còn nghĩ đến Mẹ
Diễn dịch bài thơ của Sully Prudhomme

L'AMOUR MATERNEL

(À Maurice Chevrier)

Fait d'héroïsme et de clémence,
Présent toujours au moindre appel,
Qui de nous peut dire où commence,
Où finit l'amour maternel?

Il n'attend pas qu'on le mérite,
Il plane en deuil sur les ingrats,
Lorsque le père déshérite,
La mère laisse ouverts ses bras,
Son crédule dévouement reste
Quand les plus vrais nous ont menti,

Si téméraire et si modeste
 Qu'il s'ignore et n'est pas senti.
 Pour nous suivre il monte ou s'abîme,
 À nos revers toujours égal,
 Ou si profond ou si sublime
 Que, sans maître, il est sans rival.
 Est-il de retraite plus douce
 Qu'un sein de mère, et quel abri
 Recueille avec moins de secousse
 Un cœur fragile endolori?
 Quel est l'ami qui sans colère
 Se voit pour d'autres négligé?
 Qu'on méconnaît sans lui déplaire,
 Si bon qu'il n'en soit affligé?
 Quel ami dans un précipice
 Nous joint sans espoir de retour,
 Et ne sent quelque sacrifice,
 Où la mère ne sent qu'amour?
 Lequel n'espère un avantage
 Des échanges de l'amitié?
 Que de fois la mère partage
 Et ne garde pas sa moitié!
 Ô mère, unique Danaïde
 Dont le zèle soit sans déclin,
 Et qui, sans maudire le vide,
 Y penche un grand cœur toujours plein!
René-François Sully Prudhomme, (1)
 1875

TÌNH MẸ

(tặng Maurice Chevrier)

Lòng từ ái hợp cùng lòng can đảm
 Vì yêu thương mà dám hy sinh,
 Mẹ không thiết cả thân mình
 Tình Mẹ cao cả mông mênh biển trời
 Chỉ cần tha thiết một lời,
 Một lời nhỏ nhẹ, tức thời: "Mẹ đây!"
 Từ đâu Mẹ đã đến đây?
 Nơi nào thiếu Mẹ, ai hay được nào?
 Chẳng phải chờ khi cha không sao còn nữa
 Hay khi Mẹ dang tay đón đứa con mình,
 Tình Mẹ mới được tôn vinh ca ngợi,
 Chỉ thấy Mẹ như cánh chim đeo tang rũ rượi bờ phờ
 Lượn vòng trên những mái đầu thờ ơ bội bạc,

Cả khi mắc lừa những người đáng tin nhất,
Mẹ vẫn nhẹ dạ hết lòng rất cả tin,
Mẹ thật cả gan và quá dịu hiền đối xử,
Mẹ quên đến cả thân mình,
Dẫu không cảm nhận, thật tình vị tha.

Tình Mẹ lẽo đẽo theo ta,
Biển đời chường ngại như là sóng xô,
Nhấp nhô chìm nổi dạt dờ,
Nông sâu vui dập bến bờ dội ra,
Một tay Mẹ dắt vượt qua,
Không người hỗ trợ, thật là vô song!

Con tim mỏng manh khi thấy lòng đau nhói,
Nép vào lòng Mẹ, còn gì êm ái nào hơn?
Mỗi khi thấy lòng xao xuyến, tâm hồn rối loạn,
Tựa nương lòng Mẹ, còn gì thanh thản nào hơn?

Khi thấy kẻ khác bị cô đơn bỏ mặc,
Người bạn nào là chẳng bất mãn giận dữ?
Khi thấy người ta xử sự vô ơn
Mẹ nào là chẳng tủi hờn xót xa
Nhưng tình Mẹ rất bao la
Mẹ không thấy vậy xót xa chút nào.

Khi trên vách núi lâm nguy sắp lộn nhào xuống vực
Có người bạn nào giữ ta mà chẳng mong được đền đáp?
Nhưng mẹ thì dám chìa tay
Cho ta nắm lấy vì đầy tình thương.

Trong giao lưu hổ tương bè bạn,
Ai là chẳng muốn được chọn phần hơn
Mẹ từng chia sẻ bao lần,
Không giành dẫu lấy nửa phần mà thôi.

Mẹ ơi!
Như duy nhất hoa khô Đa-nét, (2)
Quá nhiệt tình nàng rất yêu chồng
Luống công nguyên rửa khoảng không vô hình
Nhưng nàng nghiêng chiếc độc bình
Đổ đầy ăm ắp tràn tình yêu thương.

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

CHÚ THÍCH

1- René Armand François Prudhomme (16/3/1839 - 6/9/1907), thường gọi là Sully Prudhomme, Là nhà thơ Pháp sinh tại Paris, mồ côi cha lúc lên hai tuổi, giỏi toán, say mê ngôn ngữ và thơ Pháp. Năm 1881, ông được bầu vào ghế 24 của Viện hàn lâm Pháp. Ngày 10/12/1901, ông là người đầu tiên nhận giải Nobel văn học Ông đã dùng tiền giải thưởng Nobel lập ra một giải thưởng dành cho các nhà thơ trẻ nước Pháp.

2- Nàng Đa-nét => Thần thoại Hy Lạp kể về các nàng Danaïde, còn gọi là Danaides hay Danaids, chuyện kể rất dài dòng, ở đây chỉ xin tóm tắt đại ý.

Egyptos và Danaos là hai anh em sinh đôi. Egyptos cai trị đất Ai Cập, sinh được 50 con trai. Danaos cai trị đất Lybie, sinh được 50 con gái. Hai anh em bất hoà. Egyptos muốn Danaos phải sáp nhập vào vương quốc Lybie và cưỡng bức Danaos phải gả con trai cho các con gái của mình. Danaos khước từ. Chiến tranh xảy ra, cha con các nàng Danaides chạy trốn, lênh đênh trên biển, được nữ thần Athena giúp đỡ chỉ lối dẫn đường. Sau đó ít lâu họ mang lễ vật, cầm cành olive, biểu hiệu của sự cầu xin che chở, đến xin nương náu tại đất Argolide ở Hy Lạp vốn là quê hương của họ. Nào ngờ, bị hùng binh của vua Pélasge cai quản đất Argolide xông đến. Vua Argolide cho đại quân ra trấn giữ, thấy ông vua già cùng các nàng thiếu nữ cầm cành olive tỏ vẻ hiếu hoà xin che chở. Lại nghe các nàng viện dẫn đến tổ phụ Zeus uy quyền hùng mạnh nhất để xin đừng xua đuổi cha con họ và đừng giao nộp các nàng cho những người con trai của Egyptos. Khó nghĩ, vua bèn đưa ra giải pháp: một mặt khuyên các nàng vào thành Argos lập bàn thờ xin thần linh che chở, một mặt vua triệu tập hội nghị thỉnh ý các thần dân có cả các nàng tham dự. Hội nghị chấp nhận lời cầu xin của cha con các nàng Danaide. Vừa hay, sứ giả của Egyptos tới, toan bắt các nàng và nói lời láo xược. Vua Pélasge nổi giận trực xuất tên sứ giả. Chiến tranh lại xảy ra. Vua Pélasge phải bỏ thành chạy lên phía Bắc. Dân Argos bầu Danaos làm vua thay thế Pélasge và chấp thuận gả 50 nàng Danaides cho 50 con trai của Egyptos. Tiệc tan, nghe trong phòng các nàng có tiếng rên quặn quai, thì ra, các nàng đã vâng lệnh vua cha Danaos giết chồng, vì họ đã làm cha con họ phải long đong. Nhưng chỉ có một nàng tên là Hypermnestre bất tuân lệnh cha đã không giết chàng Lyncée chồng mình, vì cảm thấy tàn nhẫn và vì thực sự nàng đã quá yêu chồng mình. Hai vợ chồng này bị vua cha tống giam vào ngục tối, bị kết án tử hình. Vừa hay, nữ thần Aphrodite xuất hiện, thấu hiểu trái tim yêu đương của họ, nên bênh vực cải cho hai vợ chồng này được tha bổng, các thần trên thiên đình cũng tán thành cho họ con cháu đầy đàn, dòng dõi là những bậc anh hùng vĩ đại. Chính người anh hùng Héracles của Hy Lạp là con dòng cháu giống của cặp vợ chồng Lyncée và nàng Danaide tên Hermestre.

49 nàng kia đã giết chồng đáng lẽ bị trừng phạt, nhưng Nữ Thần tổ phụ Zeus lệnh cho các thần tẩy trừ ô uế của tội ác, còn việc lo gả chồng cho họ, thì mở hội thi đấu lấy thưởng. Còn tội ác vẫn không quên được, nên khi chết đi, các nàng này phải chịu hình phạt đội chiếc vỏ đi kín nước đổ vào thùng lớn đáy có hàng trăm lỗ, và phải đổ cho đầy. Dĩ nhiên đó là công dã tràng. Ngày nay trong văn học thế giới có tục ngữ "Le tonneau des Danaïdes" & "Remplir le tonneau des Danaïdes" là để chỉ việc làm vô ích luống công.

3- Người dịch bình luận

Đem bao nhiêu so sánh, tác giả vẫn không thể cạn lời đề cao Tình Mẹ vô song (sans maître, sans rival):

"Tình Mẹ lẽo đẽo theo ta,
Biển đời chướng ngại như là sóng xô,
Nhấp nhô chìm nổi dật dờ,
Nông sâu vui dập bến bờ dội ra,
Một tay Mẹ dắt vượt qua,
Không người hỗ trợ, thật là vô song!

(Pour nous suivre il monte ou s'abîme,
À nos revers toujours égal,
Ou si profond ou si sublime
Que, sans maître, il est sans rival.)

Cuối cùng, kết thúc bài thơ, tác giả phải đem tình yêu đôi lứa của một nàng hoa khôi Đanét còn lại, một người yêu chung thủy, vượt thắng mọi trở lực cản ngăn, biết rằng bất tuân lệnh vua cha là trọng tội, nàng đã không giết chồng, không hằn vùi từ tâm trước việc làm tàn nhẫn bất nhân, mà là vì tình yêu mãnh liệt, đến mức các thần đều phải khuất phục, một tình yêu ấm áp đổ tràn đầy độc bình trong khi 49 nàng kia luống công đổ sao cho đầy thùng thùng đáy!!

“Nhưng nàng nghiêng chiếc độc bình
Đổ đầy ăm ắp tràn tình yêu thương.”

Và chẳng cũng chính từ tâm ấy đưa đẩy đến tình yêu này. Chính lòng Khoan Dung Từ Tâm ấy đã là cội rễ của chủ nghĩa Anh Hùng coi thường mọi Trở Lực áp đảo, từ hai đối cực tương khắc ấy đã phát sinh Tình Mẹ. Cho nên nói đến Mẹ là nói Mẹ Hiền, Từ Mẫu. Nước mắt vẫn chảy xuôi, văn hoá nào cũng một tư tưởng ấy, loài vật còn thể hướng chi con người. Lòng Mẹ hy sinh, cao cả khôn lường là thế. Tình Mẹ mệnh mông như trời biển là vậy.

Cho nên ngay khi vào bài thơ, tác giả đã nhận định:

“Lòng từ ái hợp cùng lòng can đảm
Vì yêu thương mà dám hy sinh
Mẹ không thiết cả thân mình
Tình Mẹ cao cả mông mênh biển trời
Chỉ cần tha thiết một lời,
Một lời nhỏ nhẹ, tức thời: “Mẹ đây!”
Từ đâu Mẹ đã đến đây?
Nơi nào thiếu Mẹ, ai hay được nào?”
(Fait d’héroïsme et de clémence,
Présent toujours au moindre appel,
Qui de nous peut dire où commence,
Où finit l’amour maternel?)

Đỗ Quang Vinh

KHI LÊN NGÔI

Khốn nạn, đang ông bỗng xuống thẳng!
Tôn ti bão nổi cuốn đi phăng.
Ếch mà muốn với lên mây trắng,
Khi lại ham đòi bắt ánh trắng.
Ăn mặc đua đòi trông lỗ bịch,
Phát ngôn bừa bãi nói lảng nhăng.
Văn minh thuở ấy trời thu sạch,
Thức giả đâu rồi, có thấu chăng?

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận

bài GIẢNG CẦU TRÊN SÔNG dưới đây



GIĂNG CÂU TRÊN SÔNG

Giăng câu sông vắng có hai thằng
Kẻ chống người chèo, thuyền lướt phẳng
Tránh đám lục bình chao mặt nước
Phiền làn vân cầu chắn vầng trăng
Cò khôn sợ bầy nhin bay tuốt
Cá dại tham mồi tới đớp nhăng
Anh lái hứng tình ca Vọng Cổ
Bạ chài kéo lưới có phê chăng?

DUY ANH

VÁ CỜ

- Vá mãi không xong, chắc bỏ thôi,
Lá cờ đã rách tự lâu rồi!
- Chẳng sao, cứ vá, cờ còn mãi,
Không lẽ buông xuôi vận nước trôi!
Ráng giữ linh kỳ lưu hậu thế,
Phát huy chính nghĩa đến muôn đời.
Chim bay tản mát còn về tổ,
Gặp Mẹ đang chờ đợi, bạn ơi!

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây:

CHIM CHIỀU GỌI BẠN

Lao xao chim gọi bạn về thôi!
Bảng lảng chiều hôm nắng tắt rồi
Tổ ấm đường xa sương giá phủ
Dặm ngàn sỏi mệt, gió mây trôi
Sướng ta ,trời rộng tung đôi cánh
Thương kẻ lộng son nhốt một đời
Quấn quýt bên nhau tình mãi đẹp
Tự do hạnh phúc lắm em ơi!

Song Quang

TIẾNG HỒN NON NƯỚC

Cướp đã tràn vào phải chạy thôi!
Thông đồng để nước mất tiêu rồi!
Đất lành phủ kín màu tang tóc,
Biển cả tràn lan xác nổi trôi.
"Lãnh hội văn minh ngời thế kỷ,

Phục hưng tổ quốc rạng muôn đời!”
Nghe chẳng tiếng gọi hồn non nước?
Chớ để tan tành mãi, hỡi ơi!

Đỗ Quang Vinh

07-4-2021

hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây

CHUÔNG GỌI HỒN AI

Vượt biên mong thoát cảnh tù thối
dân chủ tự do mất hết rồi
ngày ấy người đi không trở lại
nghìn năm mây trắng lững lờ trôi

Bể bàng tan rã ôi đồng đội
ly tán tang thương những mảnh đời
chuông gọi hồn ai ngoài biển lạnh
về đây sưởi ấm cố nhân ơi

Hồ Công Tâm

April 6th, 2021

XIN TRẢ LẠI SỰ KHÁCH QUAN CHO LỊCH SỬ

Mới đây trong tuần vừa rồi, trên mạng có đăng lại bài của một độc giả đã cất công, nhân chuyến đi công tác tại Iran, năm 2011 đã tìm được ngôi mộ của Alexandre de Rhodes, và có nhận định rằng: Alexandre de Rhodes là người “đã không quản khó nhọc để tìm cách sáng tạo ra bảng chữ cái tiếng Việt”. và cũng “giống như Nhật Bản và Triều Tiên, người Việt Nam luôn luôn sử dụng chữ viết của người Tàu và bị nô lệ vì chữ viết này. Chỉ mới cách đây không lâu, người Triều Tiên mới chế biến ra một chữ viết riêng của họ. Còn người Nhật thì, sau nhiều lần thử nghiệm, đã phải bó tay và đành trở về với lối viết tượng hình biểu ý của người Tàu. Trong khi đó, người Tàu của Mao Trạch Đông đang tìm cách dùng các mẫu tự La Tinh để chế biến ra chữ viết của mình, nhưng cho đến nay vẫn chưa thành công. Vậy mà dân tộc Việt Nam, nhờ công ơn của cha Đắc Lộ, đã tiến bộ trước người Tàu đến 3 thế kỷ.”

Xin cảm ơn người đã nhiệt tâm và cất công kiểm được ngôi mộ của Cha Đắc Lộ đáng kính sau 351 năm an nghỉ giấc ngàn thu nơi Iran, nhưng cũng thưa với quý vị:

Alexandre de Rhodes hay còn gọi là cha Đắc Lộ, tuy đã xuất bản cuốn từ điển Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum, cuốn từ điển ba thứ tiếng Việt-Bồ Đào Nha-Latinh đầu tiên, xuất bản tại Rome, năm 1651, xác nhận chữ Quốc Ngữ đã được thành lập và hiện diện tại Việt Nam vào thời ông, nhưng ông không phải là người sáng chế ra chữ Quốc Ngữ.

Sở dĩ ông được nêu danh như người sáng lập là vì sự thống trị của người Pháp khi ấy muốn đề cao vai trò và ảnh hưởng của họ, rằng Nhà Nước Bảo Hộ đã có một công dân Pháp là người tiên phong (pioneer) đem đến ân huệ lớn lao cho nền ngữ-học Việt Nam, họ quên đi, nếu

không nói là gặt bỏ, công trình sáng tạo của giáo đoàn thừa sai Bồ Đào Nha, trong đó đặc biệt là người Việt Nam đã giúp cho giáo đoàn này ký âm ngữ Việt mà sáng tạo ra chữ Quốc Ngữ, dựa trên cách phát âm của tiếng La tinh có những nét tương đồng.

Cũng như trong bài viết trích dẫn, về ông Trương Vĩnh Ký cũng như ông Nguyễn Văn Vĩnh sau này, chúng tôi không vì thiên kiến mà nói các ông là những “vĩ nhân”, hay “siêu việt” mà cho rằng Trương Vĩnh Ký là người có công sáng chế chữ Quốc Ngữ, nhưng bằng đồ thị toán học xác minh, chúng tôi kết luận rằng “Nhà bác-ngữ-học này quả là một nhà thông-thái, một nhà văn-hóa lớn so với các người đồng thời với ông ở Việt-Nam và ở Âu-Châu.

Ông cũng là một nhà văn tiên phong sáng giá nhất đã hiến cả cuộc đời cho việc hình thành nền văn-học và văn-hóa Việt-Nam hiện-đại”, “tuy hẳn nhiên không phải là người sáng-chế ra chữ Quốc-ngữ cũng không phải là người đầu tiên dùng thứ chữ này nhưng Petrus Ký đã dẫn đầu các nhà văn tiên phong ra sức vượt mọi chướng-ngại giăng ra từ mọi phía khả-đĩ thúc đẩy nền văn-học Quốc-ngữ được “cất cánh” vào năm 1945. Vì với tờ Gia Định báo (嘉定報) được cho là tờ báo đầu tiên bằng tiếng Việt mới (chữ Quốc ngữ) , ra mắt ngày 15 tháng 4 năm 1865 tại Sài Gòn, mà viên thống-đốc Nam-Kỳ, G. Roze, trong tờ trình ngày 5-9-1865, gửi bộ-trưởng Bộ Thuộc-Địa Pháp, đã nhận-định: “Tờ báo này nhằm phổ-biến trong giới dân bản-xứ tất cả những tin tức đáng cho họ lưu ý và cho họ có một kiến-thức về những vấn-đề mới có liên-quan đến văn-hóa và những tiến-bộ về canh-nông. xuất bản mỗi tháng một lần sẽ là một sự hữu-ích không thể chối cãi được và nó sẽ góp phần vào việc thay thế chữ của chúng ta và chữ Hán, một thứ chữ mà chỉ có một thiểu-số quan-lại hiểu biết mà thôi” Tờ báo xuất hiện cả trước khi ông Nguyễn Văn Vĩnh (sinh năm 1882) đậu thủ khoa khoa học trường thông ngôn năm 14 tuổi (1896), mặc dầu ông Vĩnh đã có những trước tác đồ sộ về văn học Việt Nam trong buổi sơ khai

(xin xem bài VINH DANH TRƯƠNG-VĨNH-KÝ (1837-1898) MỘT NHÀ VĂN-HOÁ LỚN, MỘT NHÀ BÁC-NGŨ-HỌC LỖI-LẠC () G.S Đỗ Quang-Vinh, cước chú số 2 & 2bis và 8, 12) =>*

=><https://www.facebook.com/sachchongaymai/posts/470831509785289>

GIÀ CHĂNG?

Quái nhỉ? Thời gian vẫn lặng trôi,
Mà sao đã sắp chín mươi rồi!
Liêu-xiêu chân bước va đồ đạc
Lấy bầy tay run vờ chén mời.
Chén quý tiêu rồi trà đắng miệng,
Men nồng nhấp đầy rượu se môi.
Thế nhưng vẫn thấy mùa xuân thắm,
Thì tứ dân trào cứ chẳng thôi.

Đỗ Quang Vinh

06-4-2021

hoạ nguyên vận bài xướng sau đây

TUỔI GIÀ

Đời người thấm thoát tựa mây trôi
Mới trẻ mà nay đã lão rồi !
Mái tóc đen tuyền vương sắc tuyết
Làn da trắng mịn trở đổi màu
Như lặn dao cửa nơi bờ mắt
Dường đốm mực hằn ở mép môi
Sức khỏe, tinh thần dần xuống dốc
Não buồn, lo nghĩ cũng đành thôi !

Sông Thu

(04/04/2021)

TRIỆU TRINH NƯƠNG (1)

Triệu Nữ lưu danh rạng sử vàng,
Giặc vào nỡ ngoảnh mặt sao đang?
Cửu Chân kỳ nữ tên lừng lẫy (2)
Nông Cống tinh binh tiếng dậy vang. (2)
Miếu vũ nguy nga đều tạc tượng,
Khói hương nghi ngút chẳng tàn nhang.
Bao đời lưu niệm tên đường phố (3)
Lộng lẫy toà sen áo cảm hoàng (4)

Chú thích:

(1) Về tên gọi,

* *cổ sử chỉ gọi bà là Triệu nữ* (cô gái Triệu), Triệu Ấu. Gần đây có những tên gọi Triệu Trinh Nương, Triệu Thị Trinh, Triệu Quốc Trinh. Ngoài ra, Bà Triệu còn được người đời tôn là Nhụy Kiều tướng quân (vị tướng yêu kiều) và Lệ Hải Bà Vương (vua bà ở vùng biển mỹ lệ) do Lục Dận, tướng quân Đông Ngô chiêu dụ bà ra hàng sẽ được phong vương.

* *Sử gia Trần Trọng Kim, sau này*, khi cho tái bản Việt Nam sử lược đã ghi chú rằng: "Bà Triệu, các kỳ xuất bản trước để là Triệu Ấu. Nay xét ra nên để là Triệu Thị Chinh."

* *Sử gia Phạm Văn Sơn cho rằng*: Vì người Tàu cảm giận nên đặt tên là Triệu Ấu (Ấu có nghĩa là mẹ) để tỏ ý khinh mạn.

* *Sách sử Trung Quốc gọi bà là Triệu Ấu với nghĩa xấu* (người vú em)

Một số người lại giải thích "ấu" nghĩa là con mẹ họ Triệu, là bà già, hoặc là "nữ tù trưởng Triệu".

* *Sử gia Lê Tung ở thế kỷ 16 viết*: Triệu Ấu (tức Bà Triệu) là người con gái ở quận Cửu Chân, họp quân trong núi, đánh phá thành ấp, các bộ đều theo như bóng theo hình, dễ hơn trở bàn tay. Tuy chưa chiếm giữ được đất Lĩnh Biểu như việc cũ của Trưng Vương, nhưng cũng là bậc hùng tài trong nữ giới.

* *Vua Tự Đức ở thế kỷ 19 cũng viết*:

Con gái nước ta có nhiều người hùng dũng lạ thường. Bà Triệu Ấu thật xứng đáng là người sánh vai được với Hai Bà Trưng

* *Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca viết*:

"Cửu Chân có ả Triệu Kiều,

Vú dài ba thước tài cao hơn người" (*)

Từ nhỏ, bà sớm tỏ ra có chí khí hơn người. Khi cha bà hỏi về chí hướng mai sau, tuy còn ít tuổi, bà đã rần rỏi thưa: “Lớn lên con sẽ đi đánh giặc như bà Trưng Trắc, Trưng Nhị”. Lớn lên, bà là người có sức mạnh, giỏi võ nghệ, lại có chí lớn. Đến năm 19 tuổi gặp phải người chị dâu ác nghiệt, bà giết chị dâu rồi vào ở trong núi Nưa, nay thuộc huyện Nông Cống, Thanh Hóa, chiêu mộ được hơn ngàn tráng sĩ.

(2) Từ năm 1954 tên của bà được đặt cho một số địa danh tại tỉnh Thanh Hóa như huyện Triệu Sơn và xã Triệu Lộc thuộc huyện Hậu Lộc.

Tại nhiều tỉnh thành, tên bà cũng đã được dùng để đặt tên cho nhiều trường học và đường phố; riêng tại Hà Nội, có một con đường mang tên phố Bà Triệu.

(3) Để chia rẽ nghĩa quân, giặc hứa cấp cho Bà thật nhiều tiền bạc, phong cho Bà Triệu đến chức Lệ Hải Bà Vương (nữ vương xinh đẹp của vùng ven biển), song Bà cũng chẳng chút tơ hào. Tương truyền, quân Ngô khiếp uy dũng của Bà Triệu nên phải thốt lên rằng:

Hoành qua đương hổ dị,
Đối diện Bà vương nan.

Dịch:

Múa giáo đánh cọp dễ,
Đối mặt Vua Bà thì thực khó.

Theo Trần Trọng Kim trong Việt Nam sử lược, bà chống đỡ với quân Đông Ngô được năm, sáu tháng thì thua. Bà Triệu đã tuần tiết trên núi Tùng (xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa) vào năm Mậu Thìn (248), lúc mới 23 tuổi.

() Nói thêm về “Vú dài ba thước”.* Huyền thoại trong văn hoá xưa vẫn nói về Mẹ Trái Đất (Mother Earth / Déesse-Mère). Trái Đất được nhân cách hoá như một Bà Mẹ màu mỡ, nuôi dưỡng, chan chứa tình thương (The personification of the Earth, conceived as a fertile, nurturing, and loving mother.) Sau này hình tượng đó được khoác cho bất kỳ một phụ nữ hào kiệt nào. Huyền thoại về một người phụ nữ có “vú dài ba thước” vốn rất phổ biến ở phương Nam, từ Hợp Phố đến Cửu Chân. Như truyện “Tiễn thị phu nhân”, “Tiểu quốc phu nhân” đều nói họ là những phụ nữ cao to và có vú dài đôi ba thước... Có thể, vì bà Triệu cũng là một người phụ nữ kiệt xuất, nên dân gian đã gung hình tượng này khoác lên cho bà.

ĐỖ QUANG VINH

họa nguyên vận bài sau đây:

TRƯNG NỮ VƯƠNG

Đầu voi, gươm báu, ngọn cờ vàng,
Nợ nước, thù nhà phải đảm đang.
Hợp Phố lòng dân bùng khí thế,
Cửu Chân vó ngựa gõ rền vang.
Sáu lăm thành quách tàn tro bụi,
Vạn đại đền đài tỏa khói nhang.
Nhi nữ dựng xây nền tự chủ,
Mê Linh, sông Hát... sử huy hoàng.

HỒ CÔNG TÂM



Tượng Bà Triệu nơi Toà Sen trong đền thờ trên núi Nưa, thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hoá



Phố Bà Triệu Hà Nội

THƠM HOA NGÂU NHỚ CỔ TÍCH

Chạnh nhớ chuyện xưa thấy khóm ngâu
Ngưu Lang Chúc Nữ đậm tình sâu (1)
Chia tay ngày ấy tròn năm chẳng
Sum họp hôm nay được mấy câu?
Ngân Hán sao dài đành cách biệt! (2)
Dây trầu gần lắm vẫn leo cau.
Như hoa đôi lứa tình thơm ngát (3)
Khác hẳn trầu cau thắm sắc màu.

CHÚ THÍCH

(1) *Ngưu Lang Chúc Nữ còn gọi là Ông Ngâu Bà Ngâu.* Truyền thuyết kể rằng: Ngưu Lang là thần chăn trâu của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Chúc nữ là tiên nữ lo việc dệt vải. Ngưu Lang say mê Chúc Nữ bỏ bê công việc, để trâu xâm nhập hoàng cung, Chúc nữ mê tiếng tiêu của Ngưu Lang để trễ nải việc dệt vải. Ngọc Hoàng giận, bắt hai người phải xa nhau, người ở đầu sông Ngân, kẻ ở cuối sông Ngân. Sau này Ngọc Hoàng thương tình cho hai người được gặp nhau vào ngày 7 tháng 7 âm lịch mỗi năm. Khi chia tay, hai người khóc sụt sùi, nước mắt rơi xuống trần thành cơn mưa, quen gọi là mưa Ngâu (Ngâu đọc trại chữ Ngưu=trâu). Trong dân gian có câu: "Đồn rằng tháng 7 mưa ngâu, Con trời lấy chú chăn trâu cũng phiền". Để cho hai người gặp nhau, Ngọc Hoàng vời các thợ mộc dưới trần lên làm cây cầu bắc qua sông Ngân. Họ bất đồng ý kiến, cãi nhau, nên không xong, Ngọc Hoàng hoá họ thành những con quạ, đầu quạ xếp vào nhau thành cây cầu, gọi là cầu Ô Thước (Ô= con quạ, Thước= chim khách => vd: lời than của người chinh phụ trong Chinh Phụ Ngâm "Ngoài rèm thước chẳng mách tin, Trong rèm dường đã có đèn biết chăng"

Ngày Thất Tịch được coi như ngày Lễ Của Tình Yêu (như ngày Valentine của Tây phương). Vào đêm Thất Tịch, chòm sao Chúc Nữ tỏa sáng lấp lánh, hai người yêu nhau cùng nhau ngắm sao Ngưu Lang, Chúc Nữ và thề hẹn sẽ được bên nhau mãi mãi. Vào ngày này, ban đêm có hiện tượng thiên văn đặc biệt trên bầu trời với 2 chòm sao Ngưu Lang (altair) và Chúc Nữ (vega) gặp nhau.

2- *Ngân Hà.* Vào những đêm trời quang, nhìn lên bầu trời ta có thể thấy một dải màu trắng bạc kéo dài do rất nhiều ngôi sao tạo thành. Người Trung Hoa cổ đại tưởng tượng đó là một dòng sông chảy trên trời và gọi nó là Ngân Hà, hoặc NGÂN HÁN, Thiên Hà, Thiên Hán, Vân Hán, Tinh Hà.

(3) *Cây hoa ngâu* là cây thân gỗ, hoa ngâu có mùi thơm chanh, nên còn gọi là cây chanh già. Hoa ngâu thường nở từ tháng 4 đến tháng 9, nở rất nhiều sau những cơn mưa rào, và chỉ thơm vào ban ngày.

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài sau đây:

HƯƠNG ĐÊM

Nồng nàn hoa Bưởi quện hương Ngâu
Hoa Lý, hoa Lan phả đậm sâu
Thức trắng chờ trăng lên điểm xuyết

Tàn đêm ngóng bạn xuống hòa câu
Hương nồng nguyệt thẹn thêm thơm ngát
Bát ngát tàng xanh tíng ngọn cau
Bạn đến hoa thôn đều khép nép
Vị nàng hương thể đã tươi màu ...
Chung Văn
4/4/2021

ĐOẠN CHUÔNG CỬA PHẬT

Ông tơ gàn quai chi nhau
Để sầu lệ tủi sạch lau chân mày?
Sân Trình hoạn lộ mê say
Khiến cho chàng Điệp đổi thay bóng hồng.
Mộng tình thôi cũng như không,
Lan mong chi nữa mà mong đẹp mày!
Câu thề gió đã cuốn bay
Thì nường cửa Phật quên ngay hận sầu.
* * *

Nhà tranh hay chốn nhà lầu?
Nàng đi biệt tích biết đâu mà tìm!
Mộng hồn trần trọc đau rêm,
Bóng nàng thấp thoáng đêm đêm thấy về.
Bây giờ chợt tỉnh cơn mê,
Chiêm bao nhắc nhở câu thề còn kia.
Nghĩ càng ứa lệ đầm đìa,
Hận mình nhẹ dạ để chia nỗi buồn.
Vọng vang tiếng mõ hồi chuông
Đích là không phải tiếng cuồng cổ âm.
Hắn người tu kiếp âm thầm
Coi đời cát vắn bụi lấm bóng mây!
"Đoạn chuông cửa Phật liễu gầy,
Điệp đành lê kiếp đoạ đầy gió sương.
Ai gây đứt đoạn tơ vương,
Để ta mắc bẫy gạt lường? Ôi chao!"

CHÚ THÍCH:

Chuyện tình Lan và Điệp là câu chuyện tình hư cấu nổi tiếng ở Việt Nam trong nhiều thập kỷ, được giới thiệu lần đầu tiên vào năm 1933, qua tiểu thuyết Tắt lửa lòng của nhà văn Nguyễn Công Hoan. Câu chuyện nói về mối tình lãng mạn, đầy trắc trở của cô gái tên Lan và chàng trai tên Điệp. Do mắc mưu của ông quan Phủ ở tỉnh lẻ, Điệp – học sinh nghèo – phải phụ tình vị hôn thê là Lan để cưới Thúy Liễu, con gái ông Phủ. Lan ôm mối tình tuyệt vọng bỏ nhà đến chùa để cắt tóc đi tu. Sau này, khi Điệp tìm được ngôi chùa mà Lan đang tá túc, thì cũng đúng lúc nàng trút hơi thở cuối cùng.

Tác phẩm "Tắt lửa lòng" nhanh chóng thu hút được sự chú ý của công chúng và được các nghệ sĩ chuyển thể ra nhiều hình thức khác nhau: cải lương, vọng cổ, kịch nói, nhạc và phim ảnh

Năm 1948, Trung tâm ASIA đã cho thu âm vở cải lương này vào 4 đĩa nhựa với tựa đề "Hoa rơi cửa Phật", Năm 1970, khi phong trào kịch nói lớn mạnh, ban kịch Kim Cương đã trình diễn vở kịch nói "Lan và Điệp", do chính nghệ sĩ Kim Cương thủ vai Lan. Cùng thời điểm này, kịch bản cải lương tân cổ Chuyện tình Lan và Điệp của tác giả Loan Thảo với sự trợ giúp của soạn giả Thế Châu đã được thu thanh và trở thành bản ghi âm chuẩn mực nhất cho vở tuồng này. Trong kịch bản này, Điệp tìm đến chùa, giật chuông, gặp Lan trong lớp áo ni cô, Lan từ chối: "...Cánh cửa trần tu khép lại rồi, chuông còn reo mãi. Lan giận đời nên nàng cắt dây chuông tình đành lờ rồi". Năm 1965, các nhạc sĩ Lê Dinh, Minh Kỳ và Anh Bằng cùng phối hợp sáng tác 3 bài tân nhạc Chuyện tình Lan và Điệp, ký tên là Mạc Phong Linh và Mai Thiết Lĩnh. Các bài tân nhạc này, đặc biệt với bài số 1, Chuyện tình Lan – Điệp đã trở thành một trong những bài hát được biết đến nhiều nhất tại miền Nam.

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài xướng sau đây

BÓNG TRĂNG THUỞ ĐÓ

Khuya vào nét muộn tìm nhau
Bóng trăng mười sáu còn chau đôi mày
Chuyện tình đâu tính đúng/sai
Trách ai tay lỡ dầm gai cành hồng
Mòn đời mộng vẫn là không
Trăng thề ngày đó nguyệt cong đôi mày
Hoa tàn tan tác... mây bay
Người xa sao mãi mãi say gọi sầu!!!
Khuya trăng chênh chếch bên lầu
Tình xao xác rụng còn đâu mà tìm???
Hồn trầy trăn trở nệm rê
Đêm chờ ngày đợi... mộng chiêm bao về...
Trăng khuya hiu hắt bóng mê
Vết đau ngày ấy...câu thề còn kia!!!
Mưa rây giọt giọt đầm đìa
Hạt sương còn đọng môi chia lời buồn
Sao băng gió cuốn hồi chuông
Trăng treo nửa mảnh hồn cuồng vọng âm
Mưa đêm rót giọt thì thầm
Đất cào vết nứt, trời găm xé mây
Tàn đêm bóng ẩn trăng gầy
Vườn ôm phế tích ngậm đầy khói sương
Đêm tàn mộng huyền vẫn vương
Bóng trăng thuở đó vô thường rụng chao

Kiều Mộng Hà

March 11-2021

RẠCH GIÁ TRONG TÔI

Rạch Giá xa lâu vẫn nặng tình.
Cỏ rừng sinh thái Thượng U Minh,
Kiên Giang trù phú dư thừa cá,
Cái Sắn bao la chẳng chịt kinh.
Trung Trực đền thờ hương khói tỏa,
Hòn Tre biển đảo cảnh tươi xinh.
Học trò luôn thăm tình sư đệ,
Ngót bảy mươi năm vẫn giữ gìn.

Mến tặng các học sinh cũ của tôi tại Rạch Giá (1954-58)

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài xướng sau đây

25/3/2021

NHỚ HẬU GIANG

Nhớ quá Hậu Giang đượm thăm tình
Nhớ phà đò khách bắc Bình Minh
Về thăm đồng ruộng xanh ngời lúa
Để thấy ghe xuồng xuôi ngược kinh
Cò lả lơi chiều thênh cánh trắng
Cây ngà ngọt quả trĩu vườn xinh
Cửu Long hào phóng vun bờ cõi
Nước chở phù sa đất mãi gìn

Lý Đức Quỳnh

23/3/2021

KIỆP VĂN NÔ

Tổ Hữu bưng bô nghĩa tổ thầy,
Khóc tên đồ tể nhục nhằn thay!
Tội này biển cả làm sao rửa?
Nhục ấy non cao há sánh tà?
Phẩm cách bán chui cong ngọn bút,
Lợi danh luồn cúi uốn cây mây.
Đồng bào văn giới còn mai mỉa:
"Khốn kiếp văn nô, rõ mặt dày!"

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài xướng sau đây:

THI NÔ KHÓC QUAN THÀY (1)

Thi nô Tố Hữu khóc Quan Thày
Mếu máo kêu gào thảm thiết thay.
Cha mẹ một phần... nào tưởng tiếc,
Riêng Ông thập bội... sánh đâu tày.
Sao băng chói lọi vì-tinh-tú,
Nhật nguyệt lu mờ bởi... áng mây.
Lãnh tụ Dzách Lầu Nhà Sản thác,
Đệ tam Quốc Tế khắp Cao Dày.

*(1) Thương cha, thương mẹ, thương chồng
Thương mình thương một, thương Ông thương mười.”
(Thơ Tố Hữu khóc Xta-lin)*

HỒ CÔNG TÂM

(2021)

TIẾNG NƯỚC

Dáng xưa thành quách chẳng phai mờ,
Tiếng nước vọng về động giấc mơ:
Có phải tiền thơm nên lạc bước,
Hay là trí đoản mới sa cơ?
Giang sơn nhượng bán không ranh giới,
Tổ Quốc tiêu vong xoá cõi bờ.
Sản nghiệp tiền nhân nay dẹp bỏ,
Để tên tội phạm bệ bàn thờ.

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài sau đây:

THĂNG LONG THÀNH MỘT DẤU ẤN

Dấu ấn Thăng Long chẳng xoá mờ
Trong lòng dân Việt vẫn hoài mơ
Hùng Vương khơi sáng dòng Hồng Lạc
Trưng Nữ noi nguồn dõi Á Cơ
Từ lúc tiền nhân khai dựng nước
Đến nay hậu thế giữ yên bờ
Lịch sử bốn ngàn năm văn hiến
Cháu con nguyện sẽ mãi tôn thờ

songquang

March 2021

LE PETIT OPTIMISTE

Dès le matin j'ai regardé
J'ai regardé par la fenêtre:
J'ai vu passé des enfants.
Une heure après, c'étaient des gens.
Une heure après, des vieillards tremblants.
Comme ils vieillissent vite, pensai-je!
Et moi qui rajeunis à chaque instant!

Jean Tardieu (*)

ĐÚA TRẺ LẠC QUAN

Dòm song buổi sớm nhìn trời:
Thấy đàn con trẻ nói cười huyên thiên,
Giờ sau, là những thanh niên,
Lát rồi lại thấy bỗng nhiên người già.
Họ mau già cả dữ đa!
Còn tôi lại thấy cứ là trẻ ra.

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

(*) Jean Tardieu, sinh ngày 1 tháng 11 năm 1903 tại Saint-Germain-de-Joux, ở Ain và mất ngày 27 tháng 1 năm 1995 tại Créteil, Val-de-Marne, là một nhà văn và nhà thơ người Pháp, nhà viết kịch và nhà thơ trữ tình. Ông đã xuất bản một số tập thơ trong những năm 1930 trước khi bắt đầu viết cho sân khấu. Sau Thế chiến thứ hai, Tardieu phụ trách chương trình kịch và sau đó là giám đốc các chương trình của France-Music. Sự thành công của Đài Phát thanh Công cộng Quốc gia Pháp sau Thế chiến thứ hai phần lớn là do Jean Tardieu.

Jean Tardieu sinh ra trong một gia đình giàu có. Ông dành cả tuổi trẻ cho âm nhạc và hội họa. Ông là con trai của Victor Tardieu, một họa sĩ tài năng đã vẽ những bức tranh khổ lớn, và thành lập Trường Mỹ thuật Bắc Kỳ (là Trường Mỹ thuật Đông Dương thuộc Viện Đại học Đông Dương, một trường đại học hàng đầu của Việt Nam về đào tạo nhóm ngành Mỹ thuật. Nơi đây đã sản sinh ra nhiều họa sĩ tài danh Việt Nam). Mẹ ông, bà Caroline Luigini, sinh ra trong một gia đình nhạc sĩ, là giáo viên dạy hạc cầm. Một số tác phẩm thơ của ông cũng đã được các nhà soạn nhạc vĩ đại nhất, Henri Cliquet-Pleyel, Marius Constant, Henri Sauguet, và Pierre-Max Dubois, và những người khác, phổ nhạc.

HẢI ĐƯỜNG

Xuân phong dụng ý quân nhan sắc,
Tiêu đắc huề trường dữ phú thi.
Nùng lệ tối nghi tân trước vũ,
Kiều nhiêu toàn tại dục khai thì.
Mạc Sầu phật đại lâm song lẫn,
Lương Quảng đan thanh điểm bút trì.

Triêu tuý mộ ngâm khán bất túc,
Tiện tha hồ điệp túc thâm chi.
(Trịnh Cốc) (*)

DỊCH NGHĨA

Gió xuân đã cố ý làm mi chỗ nào cũng đẹp,
Làm ta cảm hứng ngâm thơ ca ngợi mi trong men say.
Ôi mi đẹp biết bao sau khi được nước mưa tắm gội,
Xinh xắn vô cùng lúc sắp nở hoa.
Mạc Sầu ngấm mi bên song thôi không trang điểm,
Lương Quảng không dám vẽ vì sợ vẽ không nổi vẻ đẹp của mi.
Từ sáng tới chiều uống rượu ngâm thơ vẫn chưa đủ,
Ta mơ ước được làm cánh bướm đậu ngủ trên cành gần mi.

DỊCH SANG THƠ VIỆT NGŨ

HOA HẢI ĐƯỜNG (1)

(thể lục bát)

Gió xuân thêm đẹp nồn nường
Say men ta vịnh hải đường ngâm thơ.
Đẹp sao khi đã gội mưa!
Càng xinh khi nụ đang chờ đâm bông!
Mạc Sầu trang điểm ngại ngừng (2)
Ngắm nhìn, Lương Quảng phải dừng bút hoa (3)
Sáng chiều thơ rượu khề khà,
Ước chi hoá bướm để ta vương cành!

HOA HẢI ĐƯỜNG (2)

(Theo thể thất ngôn bát cú Đường luật)

Hoa xuân cột gió đẹp khôn lường
Chuồn rượu ngâm thơ vịnh hải đường.
Mưa bụi rung rung tình cõi mở,
Nụ non hé mở sức phô trương.
Mạc Sầu tuyệt sắc ngừng trang điểm (2)
Lương Quảng tài hoa phải nhún nhường.(3)
Sáng tối say sưa chưa thấy đã,
Ước chi hoá bướm đậu cành vương!

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

CHÚ THÍCH:

(*) Trịnh Cốc 鄭谷 (849-911) tên chữ là Thủ Ngu 守愚, người Viên Châu, Giang Tây (nay thuộc Nghi Xuân).

(1) *hoa hải đường* Một loài hoa có màu đỏ thắm, tươi tắn, rực rỡ tạo cảm giác ấm áp nhưng không hề chói mắt, thu hút mọi ánh nhìn đó là loài hoa hải đường. Những cánh hoa dịu dàng,

trinh khiết ôm lấy những nhị hoa vàng óng tượng trưng cho sức sống của mùa Xuân. Theo truyền thống cây hoa hải đường thường được trưng vào dịp Tết

(2) *Mạc Sầu*

Trong truyện Thần Điêu Đại Hiệp, Lý Mạc Sầu là đệ tử đời thứ ba của phái Cổ Mộ, là sư tỷ của Tiểu Long Nữ rất xinh đẹp nhưng tàn độc với công phu Ngũ độc thần chưởng và Băng phách ngân châm. Nàng gặp phải chàng thư sinh nho nhã hiền lành Lục Triển Nguyên để rồi đem lòng yêu thương chàng. Nhưng sau đó Lục Triển Nguyên bội ước, lấy cô gái Hà Nguyên Quân làm vợ. Cuộc tình tan vỡ đã khiến Lý Mạc Sầu trở thành một con người tàn nhẫn và độc ác.

(3) *Lương Quảng*

Hoạ sĩ vẽ chim và hoa nổi tiếng, người thời Trung Đường, sống trước tác gia khoảng trăm năm

DỊCH SANG THƠ NGOẠI NGỮ

1- ANH NGỮ

How Beautiful Is the Malus Flower! (*)

Malus Flower! You are teasing spring wind,
Greatly beautiful you are becoming!
I sip wine while reciting poetry,
And praise your wonderful beauty.
Light drizzle quivering you as though opening grandeur,
The young buds open its splendor.
Mac Sau, lady with great beauty, had to stop making up.
Luong Quang, a talented painter, also dropped his paintbrush,
All day drinking and reciting poems, but I still aspire.
Turning into butterfly, I desire
Beside you on the branches, I will sleep all the time.

2- PHÁP NGỮ

Comme C'est Belle La Fleur de Malus! (*)
Fleur de Malus! quand tu taquines le vent du printemps
Tu te montre une beauté si étonnante!
Je sirote du vin en récitant de la poésie
Votre merveilleuse beauté, je glorifie.
Une légère bruine te frémit comme ouvrir ton coeur,
Des jeunes bourgeons ouvrent leur grandeur,
Mac Sau, voici jeune femme d'une grande beauté!
Contemplant ta beauté, elle a dû arrêter de se parer.
Luong Quang, voilà un peintre talentueux et célèbre!
Projetant de dessiner ta beauté,
il a dû également laisser son pinceau tomber.
Ayant bu et récité des poèmes toute la journée,
Pourtant j'ai encore envie.
Devenir papillon, je désire
Alors que près de toi sur les branches,
Je dormirai tout le temps.

(*) *Hoa Hải đường có tên khoa học là Malus orientalis hoặc Malus spectabilis*

Hải đường

Xuân phong dựng ý quân nhan sắc,
Tiêu đặc huê trường dư phú thi.
Nùng lệ tối nghi tân trước vũ,
Kiều nhiều toàn tại dục khai thì.
Mạc Sầu phân đại lâm song lân,
Lương Quảng đan thanh điểm bút tri.
Triều tuy mộ ngấm khăn bất tức,
Tiện tha hồ điệp túc thâm chi.

(Trịnh Cốc)

2- PHÁP NGỮ

Comme C'est Belle La Fleur de Malus! ()*

*Fleur de Malus! quand tu baguignes le vent du printemps
Tu te montres une beauté si étonnante!
Je sirote du vin en récitant de la poésie,
Vos mesdemoiselles beautés, je glorifie.
Une légère brume te frôlant comme ouvrir ton cœur,
Des jeunes bourgeons ouvrent leur grandeur,
Mac Sau, voici jeune femme d'une grande beauté!
Contemplant ta beauté, elle a dû arrêter de se parer,
Lương Quang, voilà un peintre talentueux et célèbre!
Projétant de dessiner ta beauté,
il a dû également laisser son pinceau tomber.
Ayant bu et récité des poèmes toute la journée,
Pourtant j'ai encore envie,
Devenir papillon, je désire.
Alors que près de toi, sur les branches,
Je dormirai tout le temps.*

(*) Hoa Hải đường có tên khoa học là *Malus orientalis*,
biểu: *Malus spectabilis*
Đỗ Quang Vinh diễn dịch

Dịch nghĩa

Gió xuân đã cố ý làm mi chỗ nào cũng đẹp,
Làm ta cảm hứng ngâm thơ ca ngợi mi trong men say.
Ồ mi đẹp biết bao sau khi được nước mưa tắm gội,
Xinh xắn vô cùng lúc sắp nở hoa.
Mạc Sầu ngắm mi bên song thời không trang điểm,
Lương Quảng không dám vẽ vì sợ vẽ không nổi vẻ đẹp của mi.
Từ sáng tới chiều uống rượu ngâm thơ vẫn chưa đủ,
Ta mơ ước được làm cánh bướm đậu ngủ trên cành gần mi.

1- ANH NGỮ

How Beautiful Is the Malus Flower! ()*

*Malus Flower! You are teasing spring wind,
Greatly beautiful you are becoming!
I sip wine while reciting poetry,
And praise your wonderful beauty.
Light drizzle quivering you as though opening grandeur,
The young buds open its splendor.
Mac Sau, lady with great beauty, had to stop making up.
Lương Quang, a talented painter, also dropped his paintbrush,
All day drinking and reciting poems, but I still aspire.
Turning into butterfly, I desire
Beside you on the branches, I will sleep all the time.*

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

Malus orientalis



Canada
Đa-hoa-Gia

TỚI MỐC 85, NHỚ LẠI NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

Giữa đường hoa giáp (=lục tuần) thất tuần,
Đã mừng tự thọ viết luôn bài dài.
Ai ngờ mình vẫn sống dai
Cho ta hồi tưởng những ngày xa-xăm.
Nay vừa tới mốc tám lăm,
Những ngày thơ ấu vẫn nằm trong tim,
Những ngày trân quý êm-đềm,
Phải chăng nhờ đó hăm kìm thời-gian?
Cho ta hạnh phúc đầy tràn:
Niềm vui đi lại thăm đàn cháu con.

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

Còn đâu những ngày đầu để chớm?
Đuổi bắt gom đom-đóm làm đèn.
Đầu giường để hộp dế mèn,
Thần-lẫn tặc lười phục khen dế đàn.
"Chuộc!", "Chẳng chuộc!" vang ran ngõ tối,

Bầy ễnh-ương ôm tởi cãi nhau,
Dịu ta vào giấc ngủ sâu.
Sáng mai rượt bướm vườn dâu, vườn cà.
Thả trâu, chọi cỏ gà bóng mát,
Rồi "mít dai, mít mật" đánh khăng.
Trưa hè trời nắng chang chang,
Chọc sung, kêu vối, bươi hăng chả từ.
Cành ổi, đẹo con cù, con vự,
Bắt chuồn-chuồn: cạo mủ mít, sung.
Cánh cam, xén tóc, bọ hung,
Sâu kèn, bọ ngựa: tìm lòng lùm cây.
Quần bám đầy cỏ may, khôn giấu,
Bắt cào-cào, châu-chấu, chạy rông,
Dừng bên thợ gặt dưới đồng,
Nướng thơm con muỗm, thổi hồng nùn rơm.
Về quần cớm rạ rơm lửa đỏ,
Cà-cuống vui thơm rỏ là thơm.
Ao bèo, xúc tép, xúc tôm.
Dái khoai cám lợn ngon thơm thế nào!
Giã lá thị vắt vào bát điều, (1)
Bổ rít vào bố biểu: Làm sao?
Ô hay! Cái điều thuốc lào,
Không ăn hạt mít mà sao lạ-lùng! (2)
Ba ngày Tết quần chùng xúng-xính,
Dài rút dài nặng chịch xu, chinh. (3)
Nấp vung, chén vỡ, mảnh sành,
Làm tiền mài nhẵn để dành đánh bi.
Sáu kềm một chinh, tiêu gì cho hết,
Những hai chinh mới hết một xu,
Kẹo vừng, kẹo kéo ngọt lừ,
Nghe chuông lắc gọi, chạy vù ra ngay.
Quần trong lót mặc đầy mấy lớp,
Trả bài không nơm-nớp sợ lo,
Phải đòn thì cứ giả vờ,
Tay bưng mặt khóc, tay sờ xoa mông.
Học chữ ta, đọc không còn vấp,
Theo thầy đồ viết tập chữ Nho:
Thiên: trời, địa: đất, ê-a,
Nuốt không trôi chữ, chữ O khoanh mồm.
Học chữ Tây, đọc xôm cả lớp,
Này: voa-xi lơ bốp (voici le boeuf) con bò,
Thuộc sai: pơ-tí (petit) là to,
Chép hoài vẫn lỗi, thầy cho về nhà;
Cổng ngoài, gốc mây đà vương lá,
Bước vào nhà bố đã chờ đây,
Mân-mê tay uốn roi mây,
Gại mông, quần đất, chấp tay xin chừa.

Mưa dầm-dề, trời mưa rả-rích,
Vô cá rô trườn lách lên sân,
Tháng năm nắng cháy, phanh trần,
Bắt cua bò nằng thập phần ngon ơ!
Trưa oi bức, quạt mo phe-phẩy,
Lùa canh cua đưa đẩy quả cà.
Cá mè chờ chiếc "đình ba",
Rủ anh bạn lớn lén ra ao nhà.
Vào nội-trú tỉnh xa trọ học,
Chỉ nhớ nhà khóc-lóc ngày đêm,
Đến giờ đi ngủ tắt đèn,
Pích-kê (4) còn đứng đến đêm về giường
Gõ phím đàn ngón giường chống ngược,
Thước kẻ dài khện xước móng tay.
Hở ra dít hứng roi mây,
Cái đầu ăn "cốc", mỡ này cầm la.
La-tinh "Một mọ men-xa (mensa), (5)
Ba cơn sốt rét", nghe mà ớn xương.
Đêm đông, dầu chần giường, vẫn thiếu,
Thèm cảnh nhà đắp chiếu, ổ rơm,
Ổ rơm, chuồng trâu ấm hơn,
Mùi rơm, khói trâu đổ hồn về quê.
Ve sầu ran, than hè nắng gắt,
Chim xỏ lông, tiếng hát bay xa,
Về quê, dúi lúa, đuổi gà,
Phơi tằm nhả kén cho bà kéo tơ.
Giã củ nâu cho bà nhuộm vải,
Nước gạo vo truội nái, dũi tơ.
Xắt khoai, thái sắn, tẽ ngô,
Trông chừng, trần trở, mau khô vào bồ.
Phơi lá vối, ủ cho ròn-rã,
Uống bát sành mới đã khát khô.
Chiều chiều đơm đó, cầm lờ,
Sớm mai ra gỡ, tha hồ cá tươi.
Phết cánh điều, ngâm mười quả cậ,
Khoét sáo điều, dẫn mấy ống tre,
Vo-ve gọi gió chiều hè,
Ru hồn, tiếng sáo vọng về trong mơ.
Cột gàu sòng, đêm chờ tát nước,
Tiếp gàu dai, mai ruộng hết khô.
Sân khuya quanh ngọn đèn mờ,
Nhâm-nhi củ súng vậy mà nên thơ.
Theo thầy bu, trăng mờ, nhổ mạ,
Hương mạ thơm, thơm cả hồn thơ:

Hồn thơ dệt những mộng mơ,
Hương Quê ướp ủ bây giờ chứa phai.

Ngoảnh nhìn tiếp những chặng dài,
Ba phần đã vượt qua hai phần đường,
Biển dâu biển ảo khôn lường,
Trăm năm dầu được, vẫn thương cuộc đời.

.....

Cước chú:

(1) bát điều để hút thuốc Lào, gồm có: ấm sứ đựng nước có lỗ to ở giữa để nhồi viên thuốc Lào, lỗ nhỏ bên hông to bằng cỡ ngón tay trỏ, để cắm cái xe điều vào mà hút, sau khi châm lửa vào môi thuốc Lào; xe điều là một ống nhỏ và dài, ấm nước đặt trong cái bát gỗ hay sứ, vì vậy gọi là bát điều. Vừa châm lửa vừa hút vào, khi ấy ấm đựng nước sẽ sôi lên sùng sục. Hồ Xuân Hương có bài thơ tả bát điều thuốc Lào như sau:

*"Mình tròn trùng trục dít bánh bao,
Mân mân mó mó hút ngay vào,
Thủy hỏa tương giao kêu sùng sục
Ấm dương nhị khí sướng làm sao!"*

Ca dao có câu tả thú hút thuốc Lào làm người hút phải mê say:

*"Nhớ ai như nhớ thuốc Lào
Đã chôn điều xuống lại đào điều lên."*

hoặc:

*"Thuốc Lào chồng hút vợ say,
Thằng con châm điều lẩn quay ra nhà;
Có anh hàng xóm đi qua,
Hít phải khói thuốc say ba bốn tuần."*

(2) Lá cây thị và ăn hạt mít làm cho đánh rắm (To break wind)

(3) Thập niên 1930, thời Bảo-Đại: tiền bằng kim loại: 1 xu=2 đồng chinh, 1 chinh=6 đồng kẽm là đơn vị nhỏ nhất, đồng tiền có lỗ để khâu thành chuỗi cho tiện, trẻ em thường xỏ vào dải rút quần.

(4) piquet = lỗi phạt học sinh bắt đứng yên tại chỗ

(5) trong cổ ngữ Latinh, mỗi từ có 6 biến cách thay đổi tùy trường hợp (casu) làm chủ từ, túc từ, v.v... MENSA=cái mâm / cái bàn. Lấy từ "MENZA" đặt tên cho một mẹo ngữ pháp đầu tiên, phức tạp như chia động từ trong sinh ngữ, nên học trò có câu : "Một mẹo mensa, ba cơ sốt rét"



ĐỖ QUANG-VINH

Đa-Hoa-Gia, Kỳ-Mạo tự-thọ, 1999

Trích thi phẩm VỀ NGUỒN, thơ đỗ quang-vinh =>

<https://heyzine.com/flip-book/463ee4322b.html>

VỪA TỚI CỘT MỐC TÁM MƯƠI LĂM

Năm nay đã đúng tám mươi tư,
Dời đổi bao phen, nghĩ cũng cừ.
Đảo-chính bốn lần, đành lỡ học,
Năm tư ngừng chiến, lại di-cư.
Trong này độc-lập, đều sung-sướng,
Ngoài ấy lao-lung, thầy ngất-ngư.
Quân cướp tràn vào, ta bỏ chạy,
Ở đây đất hứa: phúc đây dư.

ĐỖ QUANG-VINH

Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia

21-7-2017, bước vào tuổi 85



*nhớ ai như nhớ thuốc lào
đã chôn điếu xuống lại điếu điếu
(hình: internet)*

KIỆP NHÂN SINH

Thời gian thấm thoát vút qua nhanh,
Vó ngựa phi mau mòng khó thành.
Ngắm ảnh soi gương đầu đã bạc,
Nhìn hình đối bóng tóc đang xanh.
Am vân thí phát lòng không nở,
Phật tự quy y dạ chẳng đành.
Cái kiếp nhân sinh là biển khổ,
Đời người ngắn ngủi quá mong manh.

ĐỖ QUÝ TOÀN (04th-June-2023)

CHẠY ĐUA VỚI THỜI GIAN

Bóng ngựa thời gian vụt quá nhanh,
Vạy mà mưu sự nghiệp chưa thành.
Bàn tay thuở ấy còn mềm mại,
Mái tóc bây giờ đã hết xanh.
Thấy bả vinh hoa lòng chẳng muốn,
Nghe mời chức trọng dạ không đành.
Bền gan vững chí đừng buông bỏ!
Bởi kiếp con người thì mỏng manh.

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

05-6-2023

HẠNH PHÚC

Gia tài sung túc cứ gì tôi
Ninh ních kho chung chật tiếng cười
Mưu sống dị bình cầu bằng bạn
Làm ăn thuần chất mặc thua đời
Mẹ cha hiền thảo lo lưu hạnh
Con cháu hiếu trung gắng kịp người
Bếp ấm bữa ngày luôn đỏ lửa
Tự cho mình đủ đủ vui rồi!

30-5-2023

Nguyễn Huy Khôi

TRI NHÀN

*"Tri túc, tiện túc, đãi túc, hà thời túc!
Tri nhàn, tiện nhàn, đãi nhàn, hà thời nhàn!"*

Hạnh phúc luôn luôn đến với tôi,
Thấy không tôi rạng rỡ tươi cười?
Tâm không, xả chấp nhìn nhân thế,
Bụng chẳng ưu tư hận cuộc đời.
Tiết độ không tham vì biết đủ,
Hài hòa rộng lượng bởi yêu người.
Bi quan yếm thế chi cho khổ?
Tự nhủ tri nhàn là sướng rồi!

Đỗ Quang Vinh

phụng họa
02-6-2023

ĐẦU NĂM KHAI BÚT

Vào Xuân bỗng nhận được cành mai,
Bĩ cực phen này ắt thái lai.
Phúc lộc rồi đây còn chấn phát,
Tuổi đời sắp tới hẳn thêm dài,
Cầu mong nhiệt-huyết còn sôi sục.
Ước nguyện tình quê chẳng nhạt phai.
Đảo mắt nhìn quanh, kia nạn nước!
Hỏi người thức giả có còn ai?



ĐỖ QUANG-VINH

XIN CLIC VÀO ĐÂY NGHE LỜI CHÀO MỪNG NĂM MỚI
https://www.youtube.com/watch?v=p0_TCmvvDQ4

*Chúc xuân ngũ phúc thái-hoà,
Tấn tài, tấn lộc, thăng hoa cuộc đời,
Tương-lai rực-rỡ sáng ngời,
Thành-công, thịnh-đạt, thanh-thời, thanh-nhàn*

THỨC KHUYA

Non sông bốn mặt ngủ mơ màng,
Thức chỉ mình ta dạ chẳng an.
Bóng nguyệt leo song sờ sẫm gối,
Gió thu lọt cửa cọ mài chăn.
Khóc giùm thân thế hoa rơi lệ,
Buồn giúp công danh dế dạo đàn.
Trở dậy hôm nay vài điệu cũ,
Năm canh tâm sự vẫn chưa tàn.

HÀN MẠC TỬ

TRẦN TRỌC

Phú quý công danh vẫn chẳng màng,
Những mong đời sống được bình an.
Sao còn mộng mị luồn tâm trí?
Có phải buồn vì lạnh gối chăn?
Viết bản tình ca còn bỏ dở,
So dây điệu hát vẫn chưa đàn.
Ôm hoài giấc mộng còn xanh biếc,
Tâm sự thâu đêm chưa héo tàn.

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

26-5-2023

Thương Ba...!

(Happy Father's Day-Sunday June 18)

Thương Ba trụ cột, ấm êm nhà
Vất vả đêm ngày dưỡng dục ta
Thực phẩm gia đình công bố mẹ
Đồng tiền bát gạo nghĩa tình cha
Can qua loạn lạc quân gian xảo
Gìn giữ an ninh tía thật thà...!
Từ mẫu tảo tần sinh phát triển
Phụ thân gánh vác sống thẳng hoa...!

MAI XUÂN THANH

May 25, 2023

THƯƠNG CHA MẮT KÉM

Cái nóc như cha đỡ mái nhà
Chở che mưa nắng giữ gìn ta
Nuôi con vất vả không quên mẹ
Giáo huấn nghiêm minh vẫn nhớ cha
Chẳng để cha nhìn không thấy rõ
Dù cho mắt của cũng thôi thà
Mai này ra viện, con mừng rỡ
Lúc ấy về nhà, cha hết hoa.

Đỗ Quang Vinh

phụng họa 26-5-2023

MỘT MÌNH

Độc ẩm, rượu ngon cũng nhạt phèo
Độc hành lui tới, dạ buồn teo
Mâm cơm một bát không buồn nuốt
Căn gác một người chẳng muốn leo
Riêng bóng, thời gian dường bất tận
Riêng đường, đích tới tựa khôn theo
Cô đơn, lẽ sống đâu còn nữa
Cô quạnh, niềm vui cũng tếch vèo.

Sông Thu

(02/06/2023)

ĐỪNG SAY!

Nghe hoài kể mãi chuyện tầm phèo,
Cứ vậy rồi đây óc sẽ teo.
Được thể nên tâm tà trí quẩn,
Được rồi khiến giậu đổ bìm leo.
Uống mà tỉnh táo thì nên uống,
Uống để say mềm chó có theo.
Thế tất cô đơn rồi quá chén!
Thế thì thần trí sẽ bay vèo!

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

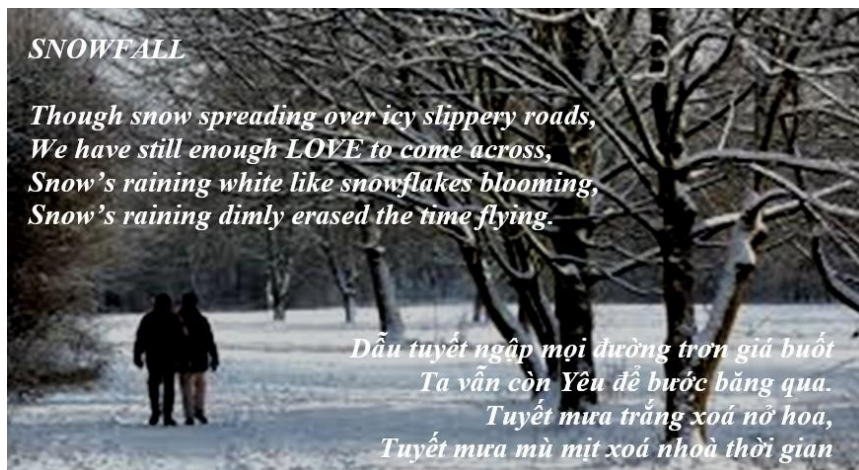
02-6-2023

SNOWFALL

*Though snow spreading over all icy slippery roads,
We have still enough LOVE to come across,
Snow is raining white like snowflakes blooming,
Snow is raining dimly erased the time flying.*

IL TOMBE DE LA NEIGE

*En dépit de la neige tapisse les routes glissantes et glacées,
Nous avons encore assez d'amour pour les dépasser.
Comme c'est beau qu'il pleut des flocons blanches.
Il nous semble que le voile de neige efface le temps.*



*Dấu tuyết ngập mọi đường trơn giá buốt,
Ta vẫn còn Tình Yêu để bước băng qua.
Tuyết mưa trắng xóa nở hoa,
Tuyết mưa mù mịt xóa nhòa thời gian.*

Đỗ Quang Vinh

SINH LÃO BỆNH TỬ

Đến "nursing home" thăm người thân
Chợt ngẫm mong lung chuyện số phần
Sinh đến Lão, xong đời ái ố
Bệnh rồi Tử, dứt kiếp phong trần
Hết ray rút, chuốt thù cừ oán
Thôi vắn vường, đèn nghĩa đáp ân
Nhắm mắt xuôi tay rời cõi thế
Về nơi cảnh giới thoát trầm luân
nhất hùng

Sẵn Sàng Đón Cái Chết

Cát bụi đời người khổ tấm thân,
Cái già đau ốm đã dành phần.
Rời ra lữg thững về âm phủ,
Đến lúc thông dong biệt cõi trần.
Hãy để đời sau còn tiếc nuối,
Chăm lo đáp nghĩa mãi thi ân.
Mình làm tấm gương cho con cháu,
Ấy nợ đồng lân hăng chuyển luân.

Đỗ Quang Vinh

phụng họa
16-5-2023

HỎI TRẦN DUYÊN

Duyên trần thê thiết hỏi trần duyên,
Phiền lụy vì đâu mãi lụy phiền.
Khổ ải lệ tràn đầy ải khổ,
Điên đời máu hận thảm đời điên!
Ngẩn ngơ sầu chán lòng ngơ ngẩn,
Nghiêng ngã buồn đau trí ngã nghiêng.
Quả nghiệp tiền căn gieo nghiệp quả...
Thiền tu đành phải chọn tu thiền!

Liêu Xuyên

Bài xướng có nét đặc sắc: 2 tiếng đầu mỗi câu lập lại 2 tiếng cuối mỗi câu đảo ngược, chúng tôi có bài họa #1 họa theo đúng cách đảo ngược của bài xướng

Bài họa # 1

TÂM ÁO KHÔNG LÀM NÊN THẦY TU

Duyên kết làm chi vội kết duyên!
Phiền ưu liên tiếp lại ưu phiền.

Thủy chung mộc mạc nên chung thủy,
Điên đảo màu mè mới đảo điên.
Trí tĩnh không còn, không tĩnh trí,
Nghiêng lòng chẳng vững để lòng nghiêng.
Mắt mờ thấy hiền vì mờ mắt,
Thiền phục không làm kẻ phục Thiền.

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
05-12-2022

Bài họa # 2

KHỐN THAY KẺ SI TÌNH!

Tội chi đeo đẳng nợ tình duyên!
Để gánh bao nhiêu nỗi muộn phiền.
Để mắc tương tư mà ngổ ngẩn,
Để cho loạn trí đến cuồng điên.
Thân mình hiện tại lo không nổi,
Sự nghiệp tương lai sụp đổ nghiêng.
Khốn nỗi sân si còn nặng quá,
Chẳng lo buông xả giữ tâm thiền.

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
05-12-2022

MỘT SÁNG XUÂN

Lấp lánh phương đông ánh khải minh (*)
Ngắm bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình:
Hoa xuân rộ sắc màu tươi thắm,
Thiếu nữ đông đưa dáng điệu linh; (*)
Rặng liễu bên Hồ (***) buông xoã tóc,
Chàng trai tựa Tháp (***) ngẩn ngơ nhìn.
Chừng đang vọng tưởng nàng Kiều nữ,
Khách đứng mơ màng như Thúc sinh.

Chú thích:

(*) Khải Minh = một tên chỉ ngôi sao Mai. Chính là Kim Tinh hay Sao Kim. Sáng sớm hiện ra ở phương đông gọi là Khải Minh (tức Sao Mai), chiều tối hiện ra ở phương Tây (tức Sao Hôm). Sao Kim là ngôi sao đẹp nhất và sáng nhất trên bầu trời, có ánh sáng xanh (kim loại), là một hành tinh thứ tư trong Thái dương hệ. Trong thần thoại Hy-Lạp, nó được gọi là sao Venus, Thần vệ nữ, nữ thần sắc đẹp và ái tình.

(**) Diêu linh= người trẻ tuổi, thanh xuân

(***) Hồ Gươm, Tháp Bút

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây

29-11-2022

MỘT SÁNG THU

Mặt trời mọc rực ánh bình minh
Rừng buổi chớm thu thật hữu tình
Mấy hạt sương khuya đeo lấp lánh
Chùm tia nắng sớm chiếu lung linh
Sóc nâu dạn dĩ cong đuôi vẫy
Nai đốm hiền khô ngược mắt nhìn
Cảnh tĩnh mịch muôn màu điểm ảo
Nét hoang sơ tựa thuở nguyên sinh
Nhất Hùng

VỀ THĂM NGỌC HÀ (*)

Ngọc Hà chốn ấy những năm xưa
Ký ức ngày xanh chữa xoá mờ
Rực rỡ màu hoa từng vẫy khách,
Rộn ràng lễ hội gọi trong mơ.
Càng suy nghĩ mãi càng ngơ ngẩn,
Những tưởng gần về cứ thẩn thờ.
Hà nội không còn như trước nữa
Cũng về thăm kéo cứ mong chờ.

(*) làng Ngọc Hà thuộc ngoại ô sát thành phố Hà Nội gần Vườn Bách Thảo. Làng chuyên trồng đủ loại hoa, cung cấp cho thành phố và khách khắp nơi đến thưởng ngoạn. Đình làng thường nhộn nhịp trong những ngày lễ hội như hát quan họ, cải lương trong đình và đánh cờ người trước sân đình. Làng được dựng làm bối cảnh trong truyền Gánh Hàng Hoa của Khải Hưng và Nhất Linh

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây

25-11-2022

VỀ LẠI BẢO LỘC

Tôi lại về thăm Bảo Lộc xưa
Quanh co suối nhỏ ven đường mộng
Ổng ánh quì vàng dọc dốc mơ
Hồ nước gương soi nằm phẳng lặng

Đôi chề vung úp xếp nên thơ
Gió qua xào xạc như lời nhắn
Của kẻ tri âm hẹn đợi chờ.

Sông Thu
(25/11/2022)

BỨC DƯ ĐỒ RÁCH

Khăn gói chàng ra đứng cuối ga,
Hơi sương hay lệ, kính đeo nhòa?
- Một tuần, lẹ lắm, anh về sớm!
- Nhất nhật thiên thu, thiệp xót xa!
Phụ lão răng long, đều bắt tuốt,
Con thơ dạ chữa, cũng không tha.
Buồn thay, chữ S dư đồ rách!
Cứ vững niềm tin rồi sẽ qua!

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài thơ dưới đây
14-11-2022

CÔ ĐƠN

Tôi thường ra đứng ở sân ga
Lặng lẽ cô đơn, mắt lệ nhòa
Nhìn cảnh đoàn viên mừng hội ngộ
Thấy người già biệt khóc chia xa
Luyến lưu tình cảm đầy thân ái
Đằm ấm gia đình ngập thiết tha
Tủi phận lạc loài ôm bóng chiếc
Lạnh lùng ngày tháng cứ dần qua.

Sông Thu
(07/11/2022)

KHI NĂM THÁNG CHẤT THÊM TUỔI ĐÒI

Xưa ta đến góc đường này
Giờ sao lại thấy đường dài gấp hai?
Ai kia đắp dốc cao này,
Đắp thêm chi rứa, ô hay, khi nào?
Chạy theo xe buýt, xin chào,
Vì xe xả tốc ào ào hơn xưa.
Bậc thang tiện bước dẫn đưa,
Đường như cao lắm, hơn xưa, mệt phờ.

Tăng độ sươi, vẫn chưa vừa,
Nghĩ đông dầu rét, ai ngờ hơn xưa!
Nhật trình chữ nhỏ, chào thua!
Giương trướng hai mắt, chữ chưa chịu vào!
Thanh niên nay khác làm sao!
Tuổi mình so chẳng thể nào trẻ hơn.
Còn kia, má hóp da nhăn,
Tuy cùng trạc tuổi già khăn hơn ta?
Ngày kia bỗng gặp một bà,
Hồi lâu mới biết chính là bạn xưa,
Thời gian nhuộm bạc tóc thưa
Nhìn nhau khó nhận, già nua cả mà!
Về tai nghe chuyện người ta,
Thì thầm lí nhí sao mà khó nghe!
Áo quần may bó chật ghê,
Mặc không thoải mái, khó bề cởi thay!
Ngắm gương soi mặt sáng nay,
Bốn mươi năm trước thế này là sao?
Năm xưa tươi tắn là bao,
Mà giờ héo úa lúc nào chẳng hay!

ĐỖ QUANG VINH

diễn dịch

bài thơ Pháp ngữ khuyết danh sau đây:

QUAND LES ANS S'ADDITIONNENT

Le coin de la rue est deux fois
plus loin qu'auparavant!
Et ils ont ajouté une montée que
je n'avais jamais remarquée.
J'ai dû cesser de courir après l'autobus,
Parce qu'il démarre bien plus vite qu'avant.
Je crois que l'on fait les marches
d'escaliers bien plus hautes
que dans notre temps!
L'hiver le chauffage est beaucoup
moins efficace qu'autrefois!
Et avez-vous remarqué les petits caractères
que les journaux se sont mis à employer?
Les jeunes eux-mêmes ont changé!
ils sont bien plus jeune que
lorsque j'avais leur âge!
Et d'un autre côté les gens de mon âge
sont bien plus vieux que moi.

L'autre jour je suis tombée sur
une vieille connaissance,
elle avait tellement vieilli qu'elle ne
me reconnaissait pas!

Tout le monde parle si bas qu'on
ne comprend quasiment rien!

On vous fait des vêtements si serrés,
surtout à la taille et aux hanches,
que c'est désagréable!

Je réfléchissais à tout ça en
faisant ma toilette ce matin.

Ils ne font plus d'aussi bons miroirs
qu'il y a 40 ans...

(auteur inconnu)

Source=> Anonyme: www.lespasseurs.com

MỘT THOÁNG SUY TƯ VỀ NHÂN VỊ VÀ NHÂN BẢN

"Bắt chước ai ta chúc mấy lời,
Chúc cho khắp hết ở trong đời,
Vua, quan, sĩ thứ, người muôn nước
Sao được cho ra cái giống người."

Mượn lời Chúc Tết trên đây, nhà thơ trào phúng Tú Xương đã nhả nhủ mọi người muôn nước từ kẻ trên đến người dưới, hãy ăn ở sao cho ra "cái giống người". Nói rằng "giống", tác giả ngụ ý phân biệt con người với các loài động vật khác giống, nghĩa là con người và đồng loại với nhau được xếp ở một ngôi thứ thượng đẳng trong trời đất. Đó là căn tính cội rễ, là nhân bản làm nên nhân vị

* **VỊ** (位) = chỗ ngồi, ngôi thứ đã được an bài sắp xếp, gồm chữ nhân (亻) là người ghép bên cạnh chữ Lập (立) là đứng, tạo dựng

* **NHÂN** (人) hay (亻) là người, giống khôn nhất trong các loài động vật; một người khác với mình, ví dụ: tha nhân là người nào đó không phải là mình tức là người đồng loại. Cho nên ta nói phải cư xử làm sao cho ra cái giống người là thế.

* **NHÂN VỊ** là cái ngôi thứ của con người mà Thiên Chúa đã an bài sắp xếp cho mình có thể đứng ở trong trời đất. Thế đứng ấy, Thiên Chúa đã minh định trong Sách Sáng Thế (2: 26-28)

"Chúa truyền: Hãy dựng con người!
Cho mang hình ảnh bởi Trời như ta,
Loài người lập tức hiện ra,
Cho cai quản các loài Ta đã làm.
Chim trời cá biển muôn cầm,
Các loài bò sát dưới gầm trời cao.
Con người Chúa dựng đẹp sao!

Chúng mang hình ảnh thanh cao của Người.
Có nam có nữ sánh đôi.
Chúa bèn chúc phúc cho đời an vui,
Sinh sôi nảy nở cả bầu
Cho đầy mặt đất quần cai mọi loài.
Chim trời, cá biển sông ngòi,
Giống bò mặt đất khắp nơi thuộc quyền.”

Ấy là “đội trời đạp đất” là ngửa mặt nhìn Trời, cúi xuống trông Thiên Hạ, là vâng phục Thiên Mệnh mà cư xử với Tha Nhân theo Thiên Ý. Thiên Ý ấy tóm gọn trong hai giới răn do chính Người viết trên hai bia Chứng Ước trao cho Môi-sê. Ấy là Mến Chúa trên hết mọi sự và Yêu người như yêu chính mình. Ấy là Kính mến Chúa là Cha và yêu thương đồng loại như anh em một nhà. Cho nên xác định mối tương quan Thiên Địa Nhân, chữ viết không đơn thuần là một người nhưng là hai người (nhị nhân 仁) cư xử với nhau theo Đạo Trời, chứ không phải là con người đối với nhau như giống sài lang (“homo lupus est homini”). Sách Luận Ngữ viết: “Phiếm ái chúng nhi thân nhân” (Yêu khắp mọi người mà gần gũi người nhân đức). Tử Trương hỏi Khổng Tử về đức nhân. Khổng Tử đáp: “Làm được năm đức trong thiên hạ thì gọi là nhân. Ấy là cung kính, khoan hậu, tín nghĩa, cần mẫn và từ ái, ấy là nhân từ khoan dung, quảng đại, chung thủy và trung thành, siêng năng và lan lợi, có lòng thương người. “Bất tri Thiên Mệnh vô dĩ vi quân tử dã”, đây là cách phân biệt người quân tử với kẻ tiểu nhân.

* **NHÂN BẢN:** bản là gốc cây, là cội rễ, cội nguồn của sự vật. Nói đến Nhân Bản chính là nói nguồn gốc của con người là do Thiên Chúa tạo dựng:

“Con chim nó hót trên cao,
Nếu không có Trời làm sao có mình

Nhân bản ấy là căn tính của con người. Nó phủ nhận tà thuyết bảo rằng thủy tổ con người là loài khỉ. Bởi là đã nhân nên chúng mới coi nhau như chó sói, một lũ sài lang. Khi ấy chúng không còn nhân vị thượng đẳng là CON người, nhưng là Hạ đẳng THĂNG người, đó là mượn lời của loài vật nói chuyện với nhau trong Cổ Học Tinh Hoa, khi con sư tử dè bĩu con trâu” to xác thể mà để cho THĂNG người đánh đập sai khiến?”

Cho nên nhân bản chủ nghĩa cổ xuý giáo dục nhân văn, tôn trọng giá trị con người, còn gọi là nhân văn chủ nghĩa. Gọi là nhân văn, vì văn là vẻ đẹp đặc thù. Nhờ đạo đức lễ nhạc giáo hoá mà có vẻ đẹp rõ rệt.

Tắt một lời, nhân bản minh thị và đề cao Nhân Vị là thượng đẳng so với muôn loài.
ĐỖ QUANG VINH

ĐẦY TỚ NHÂN DÂN

Bổng lộc ăn chia mấy miếng lăm, (2)
Cãi nhau giành giật chúng hờn căm
Nghe than lẳng lẳng tai vờ điếc,
Thấy lễ trừng trừng mắt ngó đăm.
Giả sử thanh gươm còn sắc bén
Nhưng mà lưỡi kiếm lai oam-oăm, (3)
Thì ta đã dứt xong quân ấy,
Chúng chỉ lo no ăn với nằm.

Chú thích:

(1) Xin mạn phép tác giả đổi lại câu phá đề của bài xương cho đúng luật: "Tháng tư ngày cuối, bảy mươi lăm"

(2) Lăm = phần thịt ở khoanh bì bò hay lợn VD: phần việc làng được ăn miếng lăm (Việt Nam Từ Điển)

(3) Tác giả hạ vần oăm cuối câu luận #2 thật đúng là oái oăm:

Tiếng Việt không có từ OĂM đứng một mình, chỉ có tiếng ghép quen dùng là oái-ăm, vậy làm sao mà họa cho thật chỉnh được? Nhưng có từ ghép oam-oam trong câu lưỡi dao oam-oam = lưỡi dao hơi cong cong, nếu không đổi được là OAM để họa, chúng tôi xin họa là OAM-OĂM, vì thực ra oam chỉ là tiếng tượng hình và tiếng điệp thanh oam-oam khi ghép thêm tiếng đồng âm "oam" là để giảm nghĩa mà thôi (như xanh-xanh, hồng-hồng), nên thiển nghĩ TẠO THÊM TỪ GHÉP OAM-OĂM cũng chỉ là tiếng tượng hình cho tăng thêm nghĩa của từ "oam" vậy, như oăn-oại, quay-quắt, oăm-oạp, v.v.

(Xin mời đọc chương 2 sách "TIẾNG VIỆT TUYỆT VỜI" của chúng tôi nơi link=> Tiếng Việt Tuyệt Vời => Đoạn 1.1 những tiếng tượng-thanh, tượng-hình, gợi cảm.

<http://online.flipbuilder.com/hdcy/oqbk/>

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận bài thơ sau đây:

HẬN 30-4-1975

Ba Mười Tháng Tư Bảy Mười Lăm. (1)
Nghe lệnh đầu hàng ruột tức căm!
Ôi chánh quyền ta buồn lăm lăm,
Mà phường thân Cộng khoái đăm đăm!
Thế nên tù ngục đành đau khảm,
Vậy đó toàn dân sống oái oăm!
Giải phóng gì đâu đời quả khảm...
Lại ôm đít Chệt tính ăn nằm!

Liêu Xuyên

HẬN 30-4-1975

Ba Mười Tháng Tư Bảy Mười Lăm. (1)
Nghe lệnh đầu hàng ruột tức căm!
Ôi chánh quyền ta buồn lăm lăm,
Mà phường thân Cộng khoái đăm đăm!
Thế nên tù ngục đành đau khảm,
Vậy đó toàn dân sống oái oăm!
Giải phóng gì đâu đời quả khảm...
Lại ôm đít Chệt tính ăn nằm!

Liêu Xuyên

THẢM HOẠ MẤT NƯỚC

(thất ngôn bát cú thủ vĩ ngâm thuận nghịch độc)

(đọc xuôi)

Tan nhà mất nước, lệ đông sầu,
Biển nhượng, sông nhường nữa còn đâu!
 Gian dối, bịp lừa, quân mọi mán,
Vết đêm, ngày cướp, bọn giò sâu.
Ngàn non vút xác chôn tù ngục,
Ngõ hẻm rao hàng bán đốn đau.
San sẻ vợ chồng tình cảnh ấy,
Tan nhà mất nước, lệ đông sầu.

(đọc ngược)

Sầu đông lệ, nước mất nhà tan.
Ấy cảnh tình chồng vợ sẻ san:
Đau đớn bán hàng rao hẻm ngõ,
Ngục tù chôn xác vút non ngàn.
Sâu giò, bon cướp ngày đêm vét,
Mán mọi, quân lừa bịp dối gian.
Đâu còn nữa, nhường sông, nhượng biển?
Sầu đông lệ, nước mất nhà tan.

Đỗ Quang Vinh

XUÂN SAY

Từ độ tan hàng tính đến nay
Dầu non thể kỷ vẫn còn say:
Say mùa chiến thắng vang lừng ấy,
Găm nỗi thân nô nhục nhẽ này;
Tuổi hạc dù không dài mãi mãi,
Tinh thần vẫn cứng cáp đêm ngày.
Vui Xuân những để lòng canh cánh:
Thế hệ mai sau phải gặp may.

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận bài thơ sau đây:

KHAI BÚT ĐẦU NĂM 2020

Hai ngàn hai chục đón năm nay,
Thì khách mừng nâng chén rượu say.
Với nghĩa với tình văn hữu đó,
Cùng duyên cùng nợ phú thơ này.
Xuân xanh đã hết đường danh lợi,
Tuổi hạc cười vui ý mỗi ngày.
Tha thiết yêu đời bên cháu chắt...
Vài câu khai bút đoạt thời may!

Liêu Xuyên

HẬN NƯỚC TANG THƯƠNG

Ai người thức giả chẳng đau lòng?
Hận nước tang thương khó đếm đong.
"Bỏ xác thâm sơn", con ngóng bố,
"Sạch nhà sạch phố", vợ mong chồng.
Đau này, kiếp kiếp hờn cao ngất,
Hận ấy, ngàn thu oán chập chồng.
Thuở ấy huy hoàng đâu thấy nữa,
Tội này còn ố mãi gương trong.

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận bài thơ sau đây:

30/4/1975 NƯỚC MẤT NHÀ TAN

Nước mất nhà tan chạnh tắc lòng...
Tháng Tư ngày cuối quá long đong.
"Đầu hàng" lệnh ấy mua hờn tủi,
"Buông súng" đời đây hận chắt chồng!
Tù tội đón chờ quân lẫn tướng,
Lầm than chia cách vợ cùng chồng!
Việt Nam từ đó đây tang tóc...
Giải phóng bây giờ rõ đục trong!

Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

CHẾT LÀ GÌ?

Đừng bao giờ nói chết! Hãy nói: được sinh ra! Tin tôi đi!
Người ta thấy những gì tôi thấy và những gì bạn thấy,
Bạn cũng như họ, ta đều xấu xa, hết thấy buông tuồng.
Chúng ta hồi-hả quay cuồng,
Đi tìm lạc thú tiệc tùng truy hoan,
Chúng ta quên kẻ thấp hèn,
Quên bao cạm bẫy găng liên lâm chung.
Bóng đen đều phủ chập-chùng
Trên bao tội ác xếp cùng áo quan.
Dù giàu có nhất hay hoàn toàn nghèo khổ,
Mọi người đều có một cha,
Đều từ con mắt tuôn ra lệ nhòa,
Bao ngày ta sống xa hoa,
Thoả lòng kiêu ngạo xấu xa mù loà
Ta đi, ta chạy, mộng hoa,
Khổ đau, nghiêng ngả, ngã sa sóng soài,
Ta đang tiến tới điện đài,
Bình minh là đó hay là mộ đây?
Tôi đang đâu đó, chốn này?
Ở trong cái chết, phải đây? Đúng rồi!

Hãy đến đi! Một cơn gió từ nơi vô định
Ném bạn đến ngay chính cửa trời,
Ta run sợ, ta thấy mình nằm phơi trần trụi,
Ô-uế, gớm ghiếc như cùi hủi,
Ta bị trói bằng nghìn mối thắt tang,
Bởi những việc làm sai quấy trái ngang,
Bởi những tội xấu hoang đường nhục tui,
Bởi đã để bóng đen đóng cũi cuộc đời.
Bỗng từ nơi vô tận ta nghe vang trời tiếng hát
Tiếng ai hát cho ta thấy chất ngất hồng ân,
Một bàn tay vô hình hướng hồn ta tham sân, độc ác
Ôi, tình yêu! Ta chẳng biết giọng hát ai đây!
Kìa, họ đang đến đây này:
Người người, bằng tuyết, thấy đầy khăn tang,
Chúng tôi cảm thấy rõ ràng
Đám đông ào tới, một đoàn kéo lê,
Chảy tan, sống lại, đê-mê
Xuất thần, ngây-ngất tràn trề không trung.
Ta từ quái vật sợ run,
Biến hình thành bóng thiên thần ánh quang.
Đỗ Quang Vinh dịch bài thơ Pháp-ngữ sau đây:

CE QUE C'EST QUE LA MORT

Ne dites pas: mourir; dites: naître. Croyez.
On voit ce que je vois et ce que vous voyez,
On est l'homme mauvais que je suis, que vous êtes,
On se rue aux plaisirs, aux tourbillons, aux fêtes,
On tâche d'oublier le bas, la fin, l'écueil,
La sombre égalité du mal et du cercueil,
Quoique le plus petit vaille le plus prospère,
Car tous les hommes sont les fils du même père.
Ils sont la même larme et sortent du même oeil.
On vit, usant ses jours à se remplir d'orgueil,
On marche, on court, on rêve, on souffre, on penche, on tombe,
On monte. Quelle est donc cette aube? C'est la tombe.
Où suis-je? Dans la mort. Viens! Un vent inconnu
Vous jette au seuil des cieux. On tremble; on se voit nu,
Impur, hideux, noué des mille noeuds funèbres
De ses torts, de ses maux honteux, de ses ténèbres,
Et soudain on entend quelqu'un dans l'infini
Qui chante, et par quelqu'un on sent qu'on est béni,
Sans voir la main d'où tombe à notre âme méchante
L'amour, et sans savoir quelle est la voix qui chante.
On arrive homme, deuil, glaçon, neige; on se sent
Fondre et vivre; et, d'extase et d'azur s'emplissant,
Tout notre être frémit de la défaite étrange

Du monstre qui devient dans la lumière un ange.

Victor Hugo (Recueil: Les Contemplations)

CẢM NGHĨ CỦA DỊCH GIẢ:

Suy từ về cái chết, tác giả nhận biết cuộc sống con người nơi trần thế là hữu hạn và bày tỏ niềm tin vào tình yêu và ánh sáng, ánh sáng của sự Phục Sinh. Con người, ai cũng như nhau, đều không tránh khỏi sự chết, nhưng theo ông, chết không phải là hết, mà là khởi đầu cho một cuộc sống mới sẽ tái sinh:

* Con người thường nuôi ảo tưởng tìm hạnh phúc nơi sự thoả mãn những đam mê xác thịt, những khoái lạc phàm tục, tranh thủ « hồi hải, quay cuồng » sống cuộc sống « buông tuồng », tin rằng sẽ dẫn đến « bình minh » của hạnh phúc, mà chẳng biết rằng:

« Bao ngày ta sống xa hoa,
Thoả lòng kiêu ngạo xấu xa mù loà
Ta đi, ta chạy, mộng hoa,
Khổ đau, nghiêng ngả, ngã sa sóng soài,
Ta đang tiến tới điện đài,
Bình minh là đó hay là mộ đây? »

* Nhưng con người đã thất bại. Con người sẽ thấy «chất ngất hồng-ân», khi có "Một cơn gió vô danh ném bạn đến ngưỡng cửa thiên đàng », lúc ấy «Một bàn tay vô hình hứng hồn ta tham sân, độc ác». Thân xác «chảy tan» sẽ được «sống lại» «xuất thần, ngây ngất» và:

« Ta từ quái vật sợ run,
Biến hình thành bóng thiên thần ánh quang».

Kết luận:

Victor Hugo thể hiện đức tin Kitô giáo, tin có sự sống đời sau, tin ở sự khoan dung của Thượng Đế đầy tình yêu thương. Chính tình yêu ấy đã chiến thắng Sự Chết, và Thần Tử của những cảm dỗ từng xui nên tội ác, giờ như con quái vật phải run rẩy sợ hãi chấp nhận sự thất bại lạ lùng của nó; ánh sáng của tình yêu đã hạ gục sự « kiêu ngạo xấu xa mù loà» nay được canh tân nên hình ảnh của thiên thần ngập trong ánh sáng phục sinh, ánh sáng của tình yêu và sự sống:

(Tout notre être frémit de la défaite étrange
Du monstre qui devient dans la lumière un ange.)

Đỗ Quang Vinh

CHUỘT LÊN NGÔI

*Giã từ năm heo, vào năm con chuột,
cầm tinh con gà, tác giả cùng chúc tân xuân*

1- CHÚC XUÂN

(thất ngôn cổ phong)

Nửa đêm chuột chạy khắp cả nhà,
Gà gáy báo nhau: "Tết đây mà!",
Lợn đói xổng chuồng kêu éc éc.
Chúc mừng năm mới, chúng đồng ca:
«Chúc mừng ai nấy cùng vui Tết,

Chẳng còn bất hạnh, đuổi cho xa,
Chân chứa yêu thương tràn hạnh phúc
An bình cuộc sống sẽ thăng hoa.”

2- CHUỘT LÊN NGÔI

(lục bát lưỡng tú)

Con heo
năm đó
eo xèo,
đòi bèo
không có,
kỳ kèo
hết oang.

Tiếng vang
chuột nhắt
vọng sang:
«Biết chẳng,
nhà đất
cho không,
còn gì?

Thôi mi,
biết phận
xuống đi!
Ngủ khi,
mi cứ
ngồi lỳ
nữa sao?

Thôi nào,
Này chú,
hết thời!
Để tôi
chiếm cứ,
lên ngôi
cho rồi!»

3- DẬY MÀ XEM

(thất ngôn bát cú Đường Luật)

Kìa, oanh ríu rít đón chào xuân,
Mưa bão không còn, hãy dỡ chần!
Thước được khoe tươi bên giậu cúc,
Bướm vàng lờn vờn trước giò lan;
Mái đầu lão Doãn chưa phai bạc,

Thi tứ ông Khương đã thấy vắn;
Non bộ giả sơn, dòng suối chảy,
Cảnh này trông vậy giả mà chân.

Đỗ Quang-Vinh

hoạ nguyên vận bài xướng sau đây:

CHÚT NĂNG XUÂN

Mở cửa hàng hiên chút năng xuân
Bao hôm mưa bão bệnh trùm chắn
Phủ dung ẻo lả bên chòm cúc
Sáo sậu từng bừng dưới cụm lan
Nước vẫn lững lơ dòng suối bạc
Hồn đang lửng lơ đám mây vắn
Thơ ta nhỏ bé từng viên sỏi
Dốc ấy người ơi nhẹ gót chân

Ngô Đình Chương

4- NIỀM VUI THẮNG LỢI

(song thất lục bát liên hoàn đọc xuôi đọc ngược)

(đọc xuôi)

Khua chiêm giống trống mừng vinh thắng,
Chúng theo hòa loạn đảng chạy thua;
Ùa tràn lộc phúc tin đưa,
Mưa thừa mùa lúa bán mua tiền thừa.

(đọc ngược)

Thua chạy, đảng loạn hòa theo chúng,
Thắng vinh, mừng trống giống chiêm khua.
Đưa tin phúc lộc tràn ùa,
Thừa tiền mua bán lúa mùa thừa mưa.

(liên-hoàn)

Khua chiêm giống trống mừng vinh thắng,
Chúng theo hòa loạn đảng ...v. v...

Đỗ Quang-Vinh

Xin mời độc giả đọc bài TÌNH XUÂN, cũng dịch theo thể lục bát lưỡng tú, chúng tôi phát kiến in trong thi phẩm VỀ NGUỒN năm 1999:

<https://heyzine.com/flip-book/463ee4322b.html>

TÌNH XUÂN

(lục bát lưỡng tú)

Lá xanh
vườn gió
lao xao.
trắng thanh
lấp ló,

nụ đào
đằm bông.

Long lanh
sương rỏ
cành hồng,
hàng cau
to nhỏ,
ngàn thông
thì thảo.

Kìa trông,
hoa lá
đẹp sao!
đắt nhau
theo gió
đi vào
mênh mông.

Đỗ Quang-Vinh

HÃY TÚM LẤY THỜI GIAN!

*Lại thêm một tuổi nữa đây
Thời giờ đi mất chẳng quay trở về
Chúc nhau hạnh phúc tràn trề
Chúc nhau sung túc bề bề phủ phê.
Thôn buôn, thành thị, sơn khê,
Khắp nơi nhộn nhịp tứ bề hân hoan
Hãy mau túm lấy thời gian,
Đừng cho hạnh phúc tiêu tan phí hoài!*

Bạn không thể níu thời giờ,
Thời giờ tiếp-tục hững-hờ đi ngay,
Chảy qua kẽ các ngón tay
Như vôi nước máy lảng-lai đêm ngày.
Khác chi cát biển đông đầy,
Tuột trơn lướt khỏi bàn tay, rõ là!
Khó lòng bắt lại ngày qua,
Ngày qua biến mất đã ra đi rồi.
Nắng chiều hôm trước mới rơi,
Nay là dư-ảnh bồi hồi mà thôi.
Khó lòng giam giữ tương lai,
Tương-lai chưa đến, phải coi, đợi chờ!
Phải chờ đúng lúc thời cơ,

Cũng như mong đợi đón chờ rạng-đông.
 Nhưng còn hiện-tại thì không,
 Bạn luôn hái được ngay trong lúc này.
 Hiện-tại như rễ thân cây
 Cắm trong dĩ-vãng tràn đầy dư-ba,
 Dư-ba kỷ-niệm, kinh qua,
 Cho ta hoài tưởng thật là thiết-tha.
 Chúng quay trở lại với ta,
 Nhấp-nhô như sóng xô va vào bờ.
 Cành dài cây ném ra xa
 Vào tương-lai bạn chan-hoà hừng đông,
 Hừng đông hứa-hẹn đợi trông,
 Với bao ước vọng tươi hồng thắm bông.
 Còn như hiện-tại vun trồng
 Từ trong dĩ-vãng nay không hiện-tồn,
 Từ tương-lai chứa lại gần,
 Tương-lai chưa đến, bạn còn trông mong.
 Thời giờ mỗi lúc lướt ngang,
 Bạn nên túm lấy để không lỡ-làng.
 Bạn nên trân quý lấy dùng
 Như nguồn suối mạch nước trong ngọt-ngào.
 Chớ nên lãng-phí chút nào,
 Bỏ qua rồi chạy đuổi theo thời-giờ!
 Nằm ngay chớ có làm lơ!
 Chớ rằng: "Chẳng có thì-giờ sẻ san!"
 Mà rằng: "Có đủ thời-gian"!
 Để san sẻ với kẻ gần người xa,
 Đừng nên hà-tiện quá mà!
 Sẻ san giúp họ dù là người xa!
 Đừng theo bắt bóng thời-giờ!
 Hãy nên túm lấy, ắt là được ngay!
 Được rồi, bạn ắt sẽ hay:
 Thời giờ quý lắm, đẹp thay vô ngần!
 Rồi ta để mặc thời-gian
 Thời-gian kiến-tạo thời-gian không ngừng.
 Thời giờ bạn hãy khéo dùng
 Một ngày chúc bạn vui mừng đẹp tươi!
Đỗ Quang-Vinh chuyển dịch
bài thơ pháp ngữ tuyệt vời của Jules Beaulac

CEUILLE LE TEMPS!

Tu ne peux pas retenir le temps,
 Il passe.
 Il coule entre les doigts
 comme l'eau de la fontaine.
 Il glisse dans la main

comme le sable de la mer.
Tu ne peux pas rattraper le passé,
Il n'est plus,
Il s'en est allé
comme le couchant d'hier.
Il est disparu
comme un souvenir perdu.
Tu ne peux emprisonner le futur,
Il n'est pas encore,
Il viendra à son heure
comme le levant de demain.
Mais tu peux toujours cueillir ce présent.
Ce présent est comme un arbre.
Il plonge ses raciness
dans ton passé plein
de souvenirs et d'expériences.
Il te rejoindra
comme la vague qui s'approche du rivage.
Et il lance ses longues branches
vers ton futur plein
de promesses et d'espérance.
Le présent est fait
de ton passé qui n'est plus
et de ton futur qui n'est pas encore.
Prends le temps qui t'est donné
à chaque instant qui passe!
Cueille-le précieusement
comme l'eau du ruisseau
qui t'est toujours disponible!
Ne gaspille pas ton temps!
Ne le passe pas
à courir après le temps!
Prends ton temps!
Ne dis pas: "Je n'ai pas le temps".
Dis plutôt: "J'ai tout mon temps."
Ne sois pas avare de ton temps!
Donne ton temps aux autres!
Ne cours pas tout le temps!
Prends ton temps!
Alors, tu gagneras du temps,
Et tu découvriras
que cest beau et bon le temps!
Et laisse au temps
le temps de faire son temps!
Bonne journée!

Jules Beaulac

Très beau texte de: Jules Beaulac. - ppt video online télécharger

https://slideplayer.fr/slide/1174279/?fbclid=IwAR1XdycCPZobbcMTNAGxDK2isPGyB4nNl_UXv8XmAvze4E9INUgpDcrPD6w

NHỮNG BÀI THƠ ĐƯỜNG BIẾN DẠNG

Lấy một bài ví dụ:

MÃI MÃI CÒN XUÂN

(đọc xuôi)

Hương xuân ngát toả thắm tình **thơ**,
Ngọc chuốt lời dâng ngập cõi **bờ**.
Thương mến chứa-chan còn mãi ước,
Dấu yêu ngây-ngất vẫn hoài **mơ**.
Dương-triều ánh rực, tranh sao đẹp!
Tuyết trắng đông tàn, cảnh quá **xưa**!
Vương-vãi nắng xuân còn mãi mãi,
Sương pha tóc mượt óng vàng **tơ**.

(đọc ngược)

Tơ vàng óng mượt tóc pha **sương**,
Mãi mãi còn xuân nắng vãi-**vương**.
Xưa quá, cảnh tàn đông trắng tuyết,
Đẹp sao, tranh rực ánh triều-**dương**!
Mơ hoài vẫn ngất-ngây yêu dấu,
Ước mãi còn chan-chứa mến **thương**.
Bờ cõi ngập dâng lời chuốt ngọc,
Thơ tình thắm toả ngát xuân-**hương**.

*(Bài thơ trên, chúng tôi hoạ lại bài **CỔI TA** sau đây của lão nữ thi-sĩ Trùng-Quang đang bước vào tuổi thơ bách niên, được đăng trên internet 2006_Viet Nam Thi Đàn.)*

Bài Mãi Mãi Còn Xuân trên đây từ bài đọc xuôi đọc ngược, hoặc cắt xén mấy từ đầu, từ cuối, hoặc cắt xén lắp ráp một số câu lại, ta có được 20 bài như sau:

1-Hương xuân ngát toả thắm tình thơ,
Ngọc chuốt lời dâng ngập cõi bờ.
Thương mến chứa-chan còn mãi ước,
Dấu yêu ngây-ngất vẫn hoài mơ.
Dương-triều ánh rực, tranh sao đẹp!
Tuyết trắng đông tàn, cảnh quá xưa!
Vương-vãi nắng xuân còn mãi mãi,
Sương pha tóc mượt óng vàng tơ.

2-Hương xuân ngát toả thắm tình thơ,
Ngọc chuốt lời dâng ngập cõi bờ.
Thương mến chứa-chan còn mãi ước,
Dấu yêu ngây-ngất vẫn hoài mơ.

3-Dương-triều ánh rực, tranh sao đẹp!
Tuyết trắng đông tàn, cảnh quá xưa!
Vương-vãi nắng xuân còn mãi mãi,
Sương pha tóc mượt óng vàng tơ.

4-Hương xuân ngát toả thắm tình thơ,
Ngọc chuốt lời dâng ngập cõi bờ.
Vương-vãi nắng xuân còn mãi mãi,
Sương pha tóc mượt óng vàng tơ.

5-Thương mến chứa-chan còn mãi ước,
Dấu yêu ngây-ngất vẫn hoài mơ.
Dương-triều ánh rực, tranh sao đẹp!
Tuyết trắng đông tàn, cảnh quá xưa!

6- ngát toả thắm tình thơ,
lời dâng ngập cõi bờ.
chứa-chan còn mãi ước,
ngây-ngất vẫn hoài mơ.
ánh rực, tranh sao đẹp!
đông tàn, cảnh quá xưa!
nắng xuân còn mãi mãi,
tóc mượt óng vàng tơ.

7- Hương xuân ngát toả
Ngọc chuốt lời dâng
Thương mến chứa-chan
Dấu yêu ngây-ngất
Dương-triều ánh rực,
Tuyết trắng đông tàn,
Vương-vãi nắng xuân
Sương pha tóc mượt

8- ngát toả hương xuân
lời dâng ngọc chuốt.
chứa-chan thương mến
ngây-ngất Dấu yêu.
ánh rực dương-triều
đông tàn, tuyết trắng
nắng xuân vương-vãi
tóc mượt sương pha

9- toả ngát xuân hương
Dâng lời chuốt ngọc
Chan chứa mẩn thương
Ngất ngây yêu dấu
Rực ánh triều dương
Tàn đông trắng tuyết
Xuân, nắng vãi vương.
Mướt tóc pha sương

10- (cắt bỏ từ thứ 3 và 4 của mỗi câu trong bài đọc xuôi)

Hương xuân thăm tình thơ,
Ngọc chuốt ngập cõi bờ.
Thương mẩn còn mãi ước,
Dấu yêu vẫn hoài mơ.
Dương-triều tranh sao đẹp!
Tuyết trắng cảnh quá xưa!
Vương-vãi còn mãi mãi,
Sương pha óng vàng tơ.

11- thăm tình thơ,
ngập cõi bờ.
còn mãi ước,
vẫn hoài mơ.
tranh sao đẹp!
cảnh quá xưa!
còn mãi mãi,
óng vàng tơ.

12- Tơ vàng óng mượt tóc pha sương,
Mãi mãi còn xuân nắng vãi-vương.
Xưa quá, cảnh tàn đông trắng tuyết!
Đẹp sao, tranh rực ánh triều-dương!
Mơ hoài vẫn ngất-ngây yêu dấu,
Ước mãi còn chan-chứa mẩn thương.
Bờ cõi ngập dâng lời chuốt ngọc,
Thơ tình thăm toả ngát xuân-hương.

13- Tơ vàng óng mượt tóc pha sương,
Mãi mãi còn xuân nắng vãi-vương.
Xưa quá, cảnh tàn đông trắng tuyết!
Đẹp sao, tranh rực ánh triều-dương!

14- Mơ hoài vẫn ngất-ngây yêu dấu,
Ước mãi còn chan-chứa mẩn thương.
Bờ cõi ngập dâng lời chuốt ngọc,
Thơ tình thăm toả ngát xuân-hương.

15- Tơ vàng óng mượt tóc pha sương,
Mãi mãi còn xuân nắng vãi-vương.
Bờ cõi ngập dâng lời chuốt ngọc,
Thơ tình thăm toả ngát xuân-hương.

16- Xưa quá, cảnh tàn đông trắng tuyết!
Đẹp sao, tranh rực ánh triều-dương!
Mơ hoài vẫn ngất-ngây yêu dấu,
Ước mãi còn chan-chứa mến thương.

17- óng mượt tóc pha sương,
còn xuân nắng vãi-vương.
cảnh tàn đông trắng tuyết!
tranh rực ánh triều-dương!
vẫn ngất-ngây yêu dấu,
còn chan-chứa mến thương.
ngập dâng lời chuốt ngọc,
thăm toả ngát xuân-hương.

18- Tơ vàng tóc pha sương,
Mãi mãi nắng vãi-vương.
Xưa quá, đông trắng tuyết!
Đẹp sao, ánh triều-dương!
Mơ hoài vẫn yêu dấu,
Ước mãi còn mến thương.
ngập dâng lời chuốt ngọc,
Thơ tình ngát xuân-hương.

19- *(Cắt 3 từ đầu của mỗi câu từ dưới lên trên trong bài đọc ngược, rồi đọc ngược trở lại)*

sương pha tóc mượt,
vương vãi nắng xuân.
tuyết trắng đông tàn
triều-dương ánh rực
dấu yêu ngây ngất
thương mến chứa chan
ngọc chuốt lời dâng
hương xuân ngát toả

20- *(Cắt 3 từ đầu của mỗi câu từ dưới lên trên trong bài đọc ngược, rồi đảo vị-trí của 4 từ còn lại, thì được bài 20)*

tóc mượt pha sương,
nắng xuân vãi-vương.
đông tàn trắng tuyết!
rực ánh triều-dương!
ngây ngất yêu dấu,

chứa chan miễn thương.
lời dâng chuốt ngọc,
ngát toả xuân-hương.

Kết-luận

Kết-luận về thơ Đường trong dòng thơ Việt, người viết có mấy nhận-định như sau:

1- Về tính-cách của thơ Đường-luật: Thơ lục bát là thơ Việt, thơ dân tộc, mà **ngoài cước-vận** (vần ở chân câu) **còn có yêu vận** (vần ở lưng chừng câu) **là nét đặc-thù**, người bình dân quen dùng trong ca-dao, diễn-tả đủ mọi vấn-đề liên quan đến đời sống vật chất, tình cảm và tư-tưởng của mọi tầng lớp quần-chúng.

Dùng thể Đường-luật để diễn-tả những đề-tài riều cợt, hài-hước, không chừng mực, e rằng làm mất tính cách trang trọng, nghiêm túc, mực thước thuộc văn-chương khoa-cử bác-học, mà theo thiển-ý, khác nào như dùng bát mẫu, bát kiếu để uống nước lá vối thay vì dùng bát sành quen gọi là bát đàn như thói quen của người thôn-dân.

Vì cấu-trúc của thể thơ Đường tuy khá phức-tạp, song vì chỉ có cước-vận nên tương-đối vẫn dễ-dàng dẹt thành thể thuận-ngịch-độc, lại thêm với cấu-trúc đơn-âm của ngữ Việt, cũng như cách biến-thể sang từ tuyệt và ngũ ngôn, nên từ đó, có thể chuyển sang nhiều bài thơ khác nhau như vừa trình bày bên trên.

2- Trái lại với thể lục bát và nhất là song thất lục bát, vì có cả yêu-vận, nên nếu làm theo cách đọc xuôi đọc ngược, còn thêm cả liên-hoàn nữa, thì quả thực công phu nhứt đầu hơn nhiều, nhất là chỉ trong 4 câu mà gói ghém súc-tích được chủ-đề, và điều quan-trọng là ý thơ khi đọc ngược vẫn phải thông suốt tự-nhiên không gượng ép.

Để thấy được sự phức-tạp này, chúng tôi xin giới-thiệu tiếp bài thơ mới nhất, làm theo cách này, in trong thiệp xuân Canh Dần 2010, đồng thời minh-hoạ thêm biểu-đồ cấu-trúc cách gieo vần phức-tạp của lối thơ đọc xuôi ngược này, lối thơ mà chúng tôi đã ngẫu-hưng lần đầu tiên phát hiện nhân dịp thuyết-trình về THƠ VIỆT, năm 2000, và được hiệu-đánh mới đây nơi bài HỒN NƯỚC TRONG THƠ VIỆT (*)

Bài thơ song thất lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-độc

Dấu hoa thị bên cạnh những chữ tô đậm màu tương-ứng là những chữ phải cùng một vần với nhau theo biểu-đồ minh hoạ đối chiếu ở bên dưới. Nếu chỉ là thơ lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-độc, thì bỏ phần dành cho 2 câu bày trên và dưới.

Lấy ví dụ bài sau đây:

ĐÓN XUÂN ĐẤT TUYẾT

(song thất lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-độc)

(đọc xuôi)

Cây* hỏi **cỏ***: "Nghe **sao**** còn **tuyết****?"

Gió* gọi **đào****: "Mai **đến**** Tết **đây***!"

Hây* hây nắng nhuộm trời **mây***,

Nào** vui, **tay*** nắm dắt **tay*** Xuân **vào****!"

(đọc ngược)

"**Đây*** tết **đến****!, mai **đào**** gọi **gió***,

"**Tuyết**** còn **sao****? nghe **cỏ*** hỏi **cây***,

Mây* trời nhuộm nắng hây **hây***,

Vào** Xuân, **tay*** dắt nắm **tay***, vui **nào****!"

(liên-hoàn)

Cây* hỏi **cỏ***: "Nghe **sao**** còn **tuyệt**?**"
Gió* gọi **đào****: "Mai **đến**** Tết **đây***!
Hây* hây nắng nhuộm trời **mây***,
Nào** vui, **tay*** nắm dắt **tay*** Xuân **vào****!"

cấu-trúc thơ song thất lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-độc

từ→ câu ↓	1	2	3	4	5	6	7	8
Câu bảy trên	B*	b/t	T*	b	B**	b/t	T**	
Câu bảy dưới	T*	b/t	B**	b	T**	b/t	B*	
Câu lục	B*	b	t	t	b	B*		
Câu bát	B**	b	B*	t	t	B*	b	B**
Câu bảy trên	B*	b/t	T*	b	B**	b/t	T*	
Câu bảy dưới	T*	b/t	B**	t	T*	b/t	B*	
Câu lục	B*	b	t	t	b	B*		
Câu bát	B**	b	B*	t	t	B*	b	B**

Qua lược-đồ minh-hoạ trên, chính yêu-vận trong thể thơ này đã khiến cho cách đọc xuôi đọc ngược thêm phức-tạp hơn thơ Đường. Nhưng, chính nét đặc-thù này cùng với cấu-trúc song trùng của ngữ Việt làm cho sự phức-tạp này thêm kỳ-diệu, đồng thời nói lên tâm-thức của văn-hoá việt-triết âm dương như đã trình bày nơi bài "Hồn Nước Trong Thơ Việt" (*). Và vì vậy lại một lần nữa chứng minh tại sao chúng tôi đã từng dám nói: quả thực TIẾNG VIỆT TUYỆT-VỜI (*) <http://online.flipbuilder.com/hdcy/oqbk/>

CẢNH THU TRONG TRUYỆN KIỀU

Một trong những chương tổng luận truyện Kiều nơi cuốn "Bút Thuật Của Nguyễn Du Trong Đoạn Trường Tân Thanh", chúng tôi có luận về nghệ thuật miêu tả. Riêng về cảnh mùa thu, sau đây là một vài trích đoạn:

Vẫn là tả cảnh thu, song cũng tùy nơi, tùy lúc, tùy cảnh, tùy người, mà mỗi trời thu mỗi khác nhau.

a) Kiều theo Mã giám-sinh về trú-phương. Buổi rước dâu đầy nước mắt, "người đi, lệ rơi thấm đá", chiều lên dần dần, bóng tối dần buông:

"Trời hôm mây kéo rầm-rầm,
Dầu-dầu ngọn cỏ, đầm-đầm cảnh sương."

Mây khắp nẻo kéo về giăng đen bầu trời. Cỏ mọc bên đường rầu rầu úa héo. Sương thu nhỏ giọt trĩu nặng cành cây. Cảnh tượng sao thê-lương, như cùng chia sẻ nỗi buồn của người ly-biệt! Một sự cảm-thông hài-hoà giữa người và cảnh. Cảnh tình mật-thiết tương-quan. Lòng buồn-bã, cảnh tiêu-điều càng tăng thêm nỗi thảm trong lòng người.

b) Theo Mã giám-sinh về Lâm-Truy, Kiều ra đi giữa một trời thu u-ám:

“Nàng thì đất khách xa-xăm,
Bạc phau cầu giá, đen dầm ngàn mây,
Vi-lô san-sát hơi may,
Một trời thu để riêng ai một người
Dặm khuya ngất tạnh mù khơi,
Thấy trăng mà thẹn những lời non sông,
Rừng thu từng biếc xen hồng,
Nghe chim như nhắc tấm lòng thần hôn”

Dọc đường là rừng cây âm-u, trước mặt là đường dài xa thẳm, tuyết giá trắng phau trên con cầu bắc ngang qua lộ, bầu trời mây đen giăng phủ, lau sậy xào-xạc trong gió heo may lạnh buốt. Đi ngày, đi đêm. Có những đêm trời quang mây tạnh, bầu trời cao ngất, sương khuya mờ-mịt, lại càng thấy đường đi xa tít mù khơi. “Cả một trời thu chung cho khắp thế-gian này nhưng sao ta thấy ảm-đạm?” Kẻ đồng-hành vui mừng hí-hửng, riêng một mình nàng khắc-khoài xót-xa. Xót-xa vì càng nhìn con trăng kia lại càng nhớ đến lời thề-thốt đêm xưa mà thêm thẹn lòng tội phạm. Khắc-khoài vì kìa, rừng xanh đã ngả màu vàng đỏ, tiếng chim líu-lo như nhắc tới mẹ cha thui-thui sớm hôm nơi quê nhà. Bể ấy nét đơn-sơ đã chấm phá nên bức tranh thu lột hết được tâm-trạng của người con gái tha-hương. Màu tuyết trắng phau làm nổi bật màu mây đen dầm, dưới ánh trăng khuya sự tương-phản càng thêm rõ nét. Có tiếng lau sậy xào-xạc trong gió heo may. Cái giá buốt đã len lỏi vào da thịt thấm tận cõi lòng thương đau cho thêm tê-tái. Không-khí âm-u. Nỗi buồn man-mác. Hình-ảnh, màu sắc, âm-thanh và cảm-giác càng tăng thêm nỗi sầu thảm. Lòng người đang ủ-ê mà nhìn cảnh này sao không tê-tái? Cảnh đã nhập vào hồn người, hay hồn đã hoà-nhập trong cảnh? Bức tranh với nét vẽ thật linh-diệu lột hết được tâm-trạng của nàng Kiều thâm-thảm không phải chỉ vì lần đầu tiên xa quê hương mà vì ra đi với nỗi tuyệt-vọng nhìn thấy tương lai vô định, với lòng tội-hận vì đứt đoạn đường tơ, với niềm thương cha, nhớ mẹ, nhớ người thân yêu, với nỗi chua xót đắng cay vì đánh mất tất cả, mất hết cuộc đời, mất cả tâm-hồn trong trắng trinh-nguyên. Bức tranh tuy giản-dị mà súc-tích, đơn sơ mà sống động có hồn. Tưởng không thể nào khéo hơn!

c) Tiễn Thúc-sinh về nhà để chàng nói với vợ rằng mình đã có vợ lẽ, cảnh chia-ly đượm màu quan-tái, mệnh-mang nhưng-nhớ ưu-tư:

“Người lên ngựa, kẻ chia bào,
Rừng phong, thu đã nhuốm màu quan-san.
Dặm hồng bụi cuốn chinh-an,
Trông người đã khuất mấy ngàn dâu xanh.
Người về chiếc bóng năm canh,
Kẻ đi muôn dặm một mình xa-xôi,
Vầng trăng ai sẻ làm đôi,
Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường?”

Kẻ ra đi, người ở lại bịn-rịn. Kìa, rừng phong! Lá đã ngả màu, sắc vàng, sắc đỏ. Cảnh đẹp sao thấy thê-lương! Núi rừng xa-xôi nhuộm dầm màu xa cách. Kẻ ra đi mất hút trong bụi mờ cuốn theo vó ngựa. Người ở lại còn ngóng mắt dõi theo cho đến khi lớp bụi mờ kia tan biến sau rừng cây bát-ngát. Lại vẫn con trăng này chứng-kiến chia-ly giã biệt! Con trăng dẫn lối người đi, con trăng soi gối kẻ trở về thao-thức thâu đêm nơi cô-phòng tịch-mịch. Cảnh thu này không ảm-đảm như cảnh thu trước “ngàn mây đen dầm, bạc phau cầu giá”. Cảnh thu này chỉ thấy rừng cây bát-ngát ngoài xa, chỉ thấy rừng phong sắc màu rực-rỡ nhuộm màu xa cách. Cảnh thu này

chỉ có vó ngựa cuốn bụi tung bay mịt-mù. Cảnh thu này cũng vẫn có trăng, nhưng là cả một “vầng trăng” soi sáng đôi nhìn. Tâm-tình của người trong cuộc vừa buồn nhớ vừa băn-khoăn với những lo-âu và mong ước, buồn nhớ người đi, lo-âu và ước mong cho sứ-mạng kia được chu-toàn thắng-lợi. Bức tranh này mặc dầu chấm phá đơn-sơ giản-dị hơn, nhưng đã nói hết được tâm-tư ấy. Vầng trăng này không còn nhắc lại dĩ-vãng để day-dứt dằn-vật. Vầng trăng này không còn đay-nghiến, giận hờn, trách móc. Vầng trăng này hài-hoà, thông-cảm với nhân-vật, và tích-cực hơn, đang chia sẻ với nỗi lòng của người đi kẻ ở. Vầng trăng này đã tận-tình hiến-dâng tất cả cho những người mình yêu thương

“Vầng trăng ai sẽ làm đôi?

Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường”.

Lời oán-trách định-mệnh kia lại chính là lời nói lên hết được cái tâm-tình hiến dâng của vầng trăng đáng yêu, dễ mến. Định-mệnh dầu khắt-khe, nhưng ngoại-cảnh vẫn cảm-thông hiệp-nhất với người trong cuộc. Đây là cái tài tình của Nguyễn Du đã đem nguyên-lý “tình cảnh tương-quan” để miêu-tả cảnh vật mà vẽ nên bức tranh tuyệt-diệu là thế!

Nhận định mối tương quan tình và cảnh, trong phần I phân tích các trích đoạn, chúng tôi đã mượn lời thơ của văn-hào Lamartine trong bài Milly, Terre Natale, để kết luận:

“Objets inanimés! Avez-vous donc une âme,
Qui s’attache à mon coeur et la force d’aimer?”

Xin tạm dịch:

“Hỡi loài tạo-vật vô-tri!
Vì đâu ta đã yêu mi quá chừng?
Phải chăng ngươi cũng một lòng,
Cảm-thông, gắn bó buộc ràng tim ta?”
<http://online.flipbuilder.com/hdcy/mqvq/>

Đỗ Quang Vinh

黃鶴樓

昔人已乘黃鶴去。
此地空餘黃鶴樓。
黃鶴一去不復返。
白雲千載空悠悠。
晴川歷歷漢陽樹。
芳草萋萋鸚鵡洲。
日暮鄉關何處是。
煙波江上使人愁。



HOÀNG HẠC LẦU (LẦU HẠC VÀNG), thơ của Thôi Hiệu, đời nhà Đường

LẦU HẠC VÀNG

Hạc vàng người cưỡi đi rồi,
Nay còn Lầu Hạc đứng phơ chốn này.
Hạc vàng sẽ chẳng về đây,
Ngàn năm mây trắng nhẹ bay vẫn thường
Cây soi sông lặng Hán Dương,
Bãi xa Anh Vũ cỏ hương xanh rờn.
Hnhồn quê dỗi ánh hoàng hôn
Nhìn sông khói sóng, bồn chồn sầu đong.

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

Chú thích:

Hoàng Hạc Lâu là một trong tứ đại danh lầu Trung Hoa, được xây dựng trên ghềnh đá Hoàng Hạc thuộc huyện Vũ Xương, tỉnh Hồ Bắc vào năm Hoàng Vũ thứ 2 đời nhà Ngô thời Tam Quốc (223 Tây Lịch).

Trong văn học sử Trung Hoa, thời nhà Đường là thời thi ca cực thịnh, có những nhà thơ tiêu biểu như Đỗ Phủ, Lý Bạch. Thôi Hiệu có bài thơ Hoàng Hạc Lâu (Lầu Hạc Vàng) rất nổi tiếng, đến nỗi Lý Bạch khi đến Hoàng Hạc Lâu, toan đề thơ vịnh Lầu Hạc Vàng, nhưng đã ngửa mặt quăng bút than rằng:

Nhân tiền hữu cảnh đạo bất đắc,

Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu”

(Trước mắt thấy cảnh, không tả được, Vì Thôi Hiệu đã đề thơ trên đầu rồi”)

Bài thơ Hoàng Hạc Lâu được các nhà thơ diễn nôm, và cũng đã xuất hiện trong nền tân nhạc Việt Nam với ca khúc “Giọt sầu từ lầu Hoàng Lạc” do nhạc sĩ Hoàng thi Thơ sáng tác, và ca sĩ Hoà Mi trình bày

=><https://www.nhaccuatui.com/.../giot-sau-tu-lau-hoang-hac...>

Bài thơ LẦU HẠC VÀNG trên đây là bản dịch từ nguyên bản

HOÀNG HẠC LÂU

Phiên âm

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ
Thử địa không dư Hoàng-Hạc lâu
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản
Bạch vân thiên tải không du du
Tình xuyên lịch lịch Hán-Dương thụ
Phương thảo thê thê Anh-Vũ châu
Nhật mộ hương quan hà xứ thị
Yên ba giang thượng sử nhân sầu

(Thôi Hiệu)

Dịch nôm:

Người xưa đã cưỡi hạc vàng đi
Đất này chỉ còn lầu Hạc Vàng
Hạc vàng một đi không trở lại
Ngàn năm mây trắng lơ lửng trên không
Trời tạnh sông in hình cây đất Hán Dương
Cỏ thơm tràn lan bãi Anh Vũ
Đến tối quê ta là xứ nào?
Khói sóng trên sông để cho người buồn

Dịch Thơ

Hạc vàng ai cưỡi đi đâu?
Mà đây Hoàng-Hạc riêng lầu còn trơ.
Hạc vàng đi mất từ xưa,
Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay.
Hán-Dương sông tạnh cây bầy,
Bãi xa Anh-Vũ xanh đầy cỏ non.
Quê hương khuất bóng hoàng hôn,
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.

Đỗ Quang Vinh

LẠI THÊM BÀI THƠ NHỚ BỐ

Hôm nay trời đã nắng to,
Làm vườn, may quá, phân bò có đây.
Phân bò đem bón vườn cây
Chợt nghe thương nhớ lời thầy răn đe.

* * *

Nhớ nhà, nội trú đòi về,
Được thư, mừng quá, nào dè thầy hăm:
"Nếu mà lười học chẳng chăm,
Cho về xách điếu chung mâm Mỗ làng (1).
Mà tao sẵn sẵn sọt, quang
Cho về hót cút vệ đàng, dạo rong." (2)
Thế là con hết khóc ròng
Thế là thất vọng chẳng mong, chớ hòng!

* * *

Cuối thư, lại nghe mùi lòng:
"Con ơi, có học mới hòng ấm thân!
Chịu thương, chịu khó đi con!
Mai sau, thầy sẽ chẳng còn nữa đâu!
Cạm đời con phải đương đầu,
Con không học thức, dễ đầu tiên thân?
Thương con, thầy dặn ân cần,
Chỉ mong con được vinh thân nở mày."
Mắt con lại càng thêm cay,
Lệ tuôn, nhớ mãi tới ngày hôm nay.
Ngày nay con được thế này,
Là nhờ những bức thư thầy răn đe,
Gặp thầy trong những cơn mê,
Giật mình con tưởng thầy về với con.

Cước chú:

(1) ngày xưa, trong làng có anh Mỗ để hội đồng làng sai bảo, nhiệm vụ chính là đi khắp thôn xóm để gõ mõ rao lệnh của hội đồng làng thông tri, làng ăn cỗ, thì hầu cơm và ăn sau cùng, riêng mình một mâm, thường khi cụ tiên chỉ đi kinh ký, thì Mỗ xách điếu cho cụ

(2) tại các làng quê thường gặp những người đi dọc bên vệ đàng, bờ ruộng, hót cút đe m về bón ruộng. Phía Bắc Hà Nội, có làng Cổ Nhuế, cả làng chuyên nghề hót cút đem bán, thờ ông thần làng là người hót cút.

Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia

Ngày Nghiêm-Phụ tháng 6-2019

TỪ NGỮ TIẾNG VIỆT CÓ GIỐNG ĐƯỢC VÀ GIỐNG CÁI KHÔNG?

A- Trích email của một độc giả trên lưới như sau: (Ha Van Nguyen'
via NHOM NHAN ANH TAN VAN <nhom-nhan-anh-tan-van@googlegroups.com> wrote:)
V.V..

4/ Danh từ cũng có giống!

Trong tiếng Pháp, nếu danh từ có giống đực, giống cái (Le, La) thì danh từ trong tiếng Việt mình cũng có giống!

Đó là "giống CON" và "giống CÁI"

Thí dụ như trong thân thể người ta:

- "đầu" thì kêu là "Cái đầu"
- "mắt" thì kêu là "Con mắt"
- "miệng" thì gọi là "Cái miệng"
- "tim" thì bắt đầu bằng "Con tim"
- "bụng" thì kêu là "Cái bụng"

Các vật dụng trong nhà:

- "Bàn", "Ghế" thì gọi là "Cái bàn", "Cái ghế"
- Nhưng "dao" thì lại gọi là "Con dao"

Ra ngoài thì:

- "Cái cây", "Cái cổng"
- Nhưng "đường" thì lại gọi là "Con đường"!

Và thoát nghe, ta cứ nghĩ "giống CON" là "giống Nam" như chữ "Le" trong tiếng Pháp và "giống CÁI" là... "giống Nữ" như chữ "La" trong tiếng Pháp.

Nhưng không hẳn là vậy vì chữ "Con" dùng cho cả "Con trai" lẫn "Con gái", và "Con đực" lẫn "Con cái"!

Nghĩa là "giống Con" không thể nào là "giống Nam" được!

Tương tự khi ta thốt lên "Cái thằng này!" thì "giống Cái" không thể là "giống Nữ" được!

Tức là cứ việc chấp nhận danh từ tiếng Việt có 2 giống, đó là "Giống Con" và "Giống Cái" (và 2 giống này là giống gì thì ... không thành vấn đề!)

Công nhận tiếng Việt của mình rất là ngộ mà hay quá, phải không các bạn!

B- Phản biện: Chúng tôi thiết nghĩ

Về văn phạm, một trong những nét đặc thù của từ ngữ tiếng Việt là trung tính, không có giống đực và giống cái. Ta không nhất thiết quy chiếu từ văn phạm tiếng pháp đem áp dụng vào tiếng Việt. Đây là phạm trù của các tiếng đồng âm nhưng khác nghĩa cũng như cần phân biệt tiếng điệp thanh với điệp ngữ.

Xin mời đọc tiếp nơi Trang Nhà => Về Nguồn

(mục Ấn Hành => Tác Phẩm Văn Hóa Giáo Dục => Sách Tiếng Việt Tuyệt Vời =>

<http://online.flipbuilder.com/hdcy/oqbk/>

* Chương 2. TIẾNG VIỆT GIAU TỬ

* Đoạn II- Những tiếng đa nghĩa

* Phần đoạn 1- Những tiếng đồng âm

* Tiểu đoạn 1.3 (một ví dụ nữa về tiếng đồng-âm khác nghĩa, từ "cái")

* Chương 3- TIẾNG VIỆT GIÀU TỪ

* Đoạn I- Khả năng sáng tạo của tiếng Việt

* Phân đoạn 1- Thay đổi dấu

* Phân đoạn 2- Lập lại từ

* Tiểu đoạn a- phân biệt tiếng điệp thanh & điệp ngữ v.v..

Đỗ Quang Vinh

(tác giả TIẾNG VIỆT TUYỆT VỜI)

KỶ HỢI TỰ THỌ

Con Heo đánh thức: "Dậy mau!
Nụ mai hé nở ánh màu vàng tươi.
Chúa Xuân đứng đợi nhà người,
Báo tin có cụ chín mươi tìm nhà."
- Ô hay ta chưa có già
"Đời ta không tuổi", sao mà đến đây?
Kìa xem tuyết phủ cỏ cây
Hôm nay thấy vậy, mai này xanh tươi
Còn bao ngày tháng Ơn Trời
Còn đem tâm huyết cho đời mai sau.
Còn đem an ủi cho nhau,
Còn ba chặng nữa, lo âu làm gì,
Cứ là vững bước mà đi,
Ngoài kia hoa cỏ đương thì sang Xuân.

Đỗ Quang-Vinh

Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia, Cận Giao Thừa Kỷ Hợi

NHÂN QUẢ

Khi gặp phải hay khi thấy ai chịu tai ương hoạn nạn, người ta thường bảo đó là "quả báo", hay "đời cha ăn mặn đời con khát nước". Họ thường nói:

"Ở hiền thì lại gặp lành
Những người nhân đức trời dành phúc cho.

.....
Ở hiền thì lại gặp lành,
Hễ ai ở ác tội dành vào thân."

Đây là quan niệm thường tình mà nhà Phật gọi là nhân quả.

Thực ra đây là TRIẾT LÝ của ĐẠO ĐỨC HỌC (ethics), là triết học của đời sống thực tiễn, đặt ra những chuẩn mực luân lý và phẩm hạnh cho người ta thực hành làm lành lánh dữ, sống sao cho xứng đáng phẩm giá con người.

THẦN HỌC CÔNG-GIÁO không nhìn nhận cái gọi là "luật nhân quả" như quan niệm thường tình.

Nếu bảo rằng tín lý Công Giáo chủ trương có "luật nhân quả" thì chẳng hoá ra cuộc khổ nạn của Chúa Kitô trên thập giá là tai họa của sự ác Ngài đã làm sao? Là vì:

Ở hiền thì lại gặp lành,
Hễ ai ở ác tội dành vào thân.”??

Phi lý!

Vậy ta lý giải thế nào khi thấy con người hứng chịu tai ương đau khổ? Nói theo nhãn quan thần học Công Giáo, ấy là vác thánh giá. Người tội lỗi vác thánh-giá là có dịp để suy gẫm xét mình, nhận ra những sai lầm đã phạm suốt quá trình cuộc đời để sám hối cải thiện. Người ngay lành vác thánh giá là có dịp để thực thi lời Chúa: “Ai muốn theo Thầy, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình mà theo Thầy” (Mat.16, 24). Hy sinh, chấp nhận đau khổ như của lễ dâng lên Thiên Chúa công minh nhân từ. Các vị tử đạo đã anh-hùng thánh-tử là một điển hình.

Vác thánh giá, đây là tiếng vọng của tình thương. Con người vốn là tác phẩm được Thiên Chúa trân quý tạo dựng, cho mang hình ảnh của Người. Chúa yêu thương không muốn vì họ lạc đường, sai phạm, mà sẽ để hư mất vào tay ma quỷ, hoặc Chúa muốn cho người ngay lành được tôi luyện cho thêm thiện hảo, và mỗi người tùy theo khả năng chịu đựng mà Chúa biết rõ để trao cho họ thập giá gánh vác, nặng nề hay nhẹ nhàng, lâu dài hay mau chóng. Tất một lời, chính đó là Hồng Ân của Chúa trao ban.

Chẳng nên rửa rằng: “Quả báo đó! Chúa phạt rồi! Trời phạt đó!”.

Bởi lẽ THIÊN-CHÚA LÀ ĐĂNG CÔNG-MINH (TV.136, 6), không lẽ vì “đời cha ăn mặn” mà đời con phải khát nước”, con khát nước phải chăng vì con được nhắc nhở chính bản thân con chưa “uống đủ nước Thần-Linh của Người”, nên đã ít nhiều sai phạm nay cần được mở mắt xét mình mà cải thiện hầu xứng đáng là con cái Chúa đầy thôi.

Bởi lẽ THIÊN CHÚA LÀ TÌNH YÊU (1Ga. 4:16): “Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương” (TV 136:1), “Lời Ngài chính-trực, chí-công, Việc Ngài thực-hiện đầy lòng khoan-nhân. (Tv 145:17) Người là ĐĂNG CÔNG MINH VÀ NHÂN TỬ, đầy lòng thương xót. Người yêu thương thế-gian chẳng ghét bỏ ai. Chúa Kitô từ bỏ vinh quang ngai Trời để chịu nhục nhã vác thập giá chuộc tội cho thiên-hạ, là minh chứng hùng hồn rằng Thiên Chúa đã dành cho con người tình thương hải hà, bao la vô cùng.

Xin mời nghe lại => THÁNH GIÁ HỒNG ÂN => <https://youtu.be/PIMEJHmDK9s>

Đỗ Quang-Vinh

THÁNG 11, TƯỜNG NHỚ CÁC LINH HỒN

Hôm nay mưa rắc lâm râm
Con dâng lời nguyện thì thầm tạ ơn
Hôm nay lễ các linh hồn:
Tổ tiên nội ngoại ân nhân thân bằng
Nhờ Người mở lượng khoan hồng
Các ngài được phúc thiên đàng trường sinh
Hôm nay mưa rắc ân tình
Rải trên khắp lối hành trình dương gian



*Ngày 2-tháng 11 năm 2018
Lễ kính Các Đẳng Linh Hồn*

Đỗ Quang Vinh

youtube=> KIẾP THÂN TRO BỤI => <https://youtu.be/QYxYod9gI3k>

JE T'AIME TEL QUE TU ES

Voici que je me tiens à la porte et que je frappe.

C'est vrai! Je me tiens à la porte de ton coeur, jour et nuit.

Même quand tu ne m'écoutes pas, même quand tu doutes que ce puisse être Moi, c'est Moi qui suis là. J'attends le moindre petit signe de réponse de ta part, le plus léger murmure d'invitation, qui me permettra d'entrer chez toi.

Je veux que tu saches que chaque fois que tu m'inviteras, je vais réellement venir.

Je serai toujours là, sans faute. Silencieux et invisible, je viens, mais avec l'infini pouvoir de mon amour.

Je viens avec ma miséricorde, avec mon désir de te pardonner, de te guérir, avec tout l'amour que j'ai pour toi ;

Un amour au-delà de toute compréhension, un amour où chaque battement du coeur est celui que j'ai reçu du Père même.

Comme le Père m'a aimé, moi aussi je vous ai aimé.

Je viens, assoiffé de te consoler, de te donner ma force, de te relever, de t'unir à moi, dans toutes mes blessures.

Je vais t'apporter ma lumière. Je viens écarter les ténèbres et les doutes de ton coeur. Je viens avec mon pouvoir capable de te porter toi-même et de porter tous tes fardeaux.

Je viens avec ma grâce pour toucher ton coeur et transformer ta vie.

Je viens avec ma paix, qui va apporter le calme et la sérénité à ton âme.

Je connais tout de toi. Même les cheveux de ta tête, je les ai tous comptés.

Rien de ta vie est sans importance à mes yeux.

Je connais chacun de tes problèmes, de tes besoins, des tes soucis.

Oui, je connais tous tes péchés, mais je te le redis une fois encore : Je t'aime, non pas pour ce que tu as fait, non pas pour ce que tu n'as pas fait.

Je t'aime pour toi même, pour la beauté et la dignité que mon Père t'a données en te créant à son image et à sa ressemblance.

C'est une dignité que tu as peut-être souvent oubliée, une beauté que tu as souvent ternie par le péché, mais je t'aime tel que tu es.

Auteur: Mère Terexa <https://croire.la-croix.com/print/article/1700877142>

DÙ CON THỂ NÀO, THẦY CŨNG VẪN YÊU CON

Gõ cửa đợi con, Thầy vẫn đứng đây,

Thầy ở sát bên con, đêm ngày, thật đấy!

Ngay cả khi con không nghe thấy tiếng Thầy,

Ngay cả khi con ngờ vực có đúng Thầy hay không?

Còn ai nữa? Chính là Thầy đang đứng trông con đó!

Thầy chờ ở con một tín hiệu nhỏ bé nhất,

Một lời thì thầm nhỏ thôi, là Thầy lập tức vào nhà.

Thầy muốn con biết khi con mời Thầy là Thầy đến.

Lúc nào Thầy cũng có mặt, chắc chắn không sai,

Lặng lẽ, vô hình, Thầy đến với lòng tràn đầy thương mến,

Thầy đến với lòng xót thương, đem đến thứ tha,

Chỉ muốn chữa lành cho con, với tất cả tình Thầy bao la vô hạn;

Một tình yêu khôn thấu, bất tận, khôn sánh,

Một tình yêu mà nhịp tim Thầy là nhịp đập từ chính của Cha;

Vậy Cha yêu Thầy thế nào, thì Thầy cũng yêu con như là thế ấy.

Thầy đến với con vì khao khát vực con dậy, con hãy đứng lên!

Khao khát vỗ về an ủi, cho con sức mạnh vững bền khôn sánh,
Và để kết hợp với con trong năm dấu thánh của Thầy.

Thầy đem ánh sáng của Thầy
Xoá tan bóng tối đặc đầy tim con
Lòng con sẽ chẳng còn nghi nan.
Thầy đem sức mạnh cho con,
Đỡ con gánh nặng, không còn phải mang.
Thầy đem ân sủng đầy tràn
Cho rung bật tiếng tơ đàn lòng con,
Để cho cuộc sống héo hon
Hoàn toàn biến đổi chẳng còn khô khan.
Thầy đem ơn phúc bình an,
Cho con điếm đậm tâm hồn thanh thoi.
Thầy biết con hết, không sai một chút,
Thầy đếm cả từng sợi tóc đầu con.

Đời con đâu chút còn con
Thầy đều biết hết chẳng còn lạ chi.
Biết con từng chút từng li,
Nhu cầu, lo lắng bất kỳ mảy may.
Phải, tội lỗi con Thầy biết cả;
Nhưng như Thầy đã từng nói,
Nay lặp lại, Thầy yêu con vì bởi yêu con,
Không phải vì những gì con hoàn tất,
Cũng không phải vì những gì con vẫn chưa làm.
Yêu con vì được Cha ban
Vẻ đẹp phẩm giá cho con giống Người.
Mà con khinh mạn dễ duôi,
Để cho tội lỗi cuốn trôi xoá nhoà,
Nhưng con, vẫn con cái nhà
Dẫu sao Thầy vẫn cứ là yêu con.

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

PHÉPTHỞ ĐAN ĐIỀN

Trong phép thở Đan Điền quen gọi là thở bụng, người tập vận khí qua chu-kỳ hít vào thở ra, kích-hoạt nơi hoành-cách-mô, thở ra thì cơ hoành đẩy lên cho bụng thót lại xẹp xuống, hít vào thì cơ hoành hạ xuống cho phình bụng ra. Làm sao cho dưỡng khí vào tràn đầy buồng phổi và dự trữ trong đan điền. Muốn vậy, khí vận hành theo quy trình gồm 3 thì như sau: thì thứ nhất hít vào chậm nhẹ cho phình bụng lên; thì thứ hai nén hơi, hoặc bằng cách nín thở, hoặc nuốt khí như nuốt nước bọt chẳng hạn, khí sẽ được giữ lại dự trữ nơi đan điền, và thì cuối cùng thót bụng lại để chậm nhẹ thở ra qua mũi, như vậy là vừa để nối 2 cực là huyết Ngân Giao của Mạch Đốc và huyết Thừa Tương của Mạch Nhâm làm cho phát sinh điện năng, vừa giữ lại được năng lượng dự trữ trong đan điền nhờ không thở bằng miệng làm cho khí thoát hết ra ngoài. Rõ-ràng là những người vừa chạy bộ vừa nói chuyện bao giờ cũng mau mệt mất sức hơn người ngậm miệng vốn “dai sức”. Dĩ-nhiên là phải giữ tâm không, phải quăng “gánh lo” đi, để hoàn toàn thư giãn cả thể xác lẫn tinh thần. Xin mời tập Thái Cực Dưỡng Sinh. Tác giả tóm tắt phép thở bụng trong bài thơ sau đây:

“Chậm, đều, ngậm miệng, thở sâu:
Thở ra: thót bụng, hít vào: phình lên,

Nén hơi đưa xuống đàn-diền,
Thở ra tổng hết lo phiền ưu tư”

Tại sao? Để hiểu rõ hơn, cần phải hiểu cơ chế vận hành của khí chu luân qua các kinh mạch.
Đó cũng là “TRIẾT LÝ CỦA THÁI CỰC DƯỠNG SINH, MỘT CÁCH THIỀN ĐỂ DƯỠNG SINH TRONG THÁI CỰC QUYỀN”

Xin bấm vào link dưới đây=> <https://online.flipbuilder.com/hdcy/jlxi/>

Lorsque L'enfant paraît

Victor Hugo

- 1- Lorsque l'enfant paraît, le cercle de famille
Applaudit à grands cris.
Son doux regard qui brille,
Fait briller tous les yeux,
Et les plus tristes fronts, les plus souillés peut-être,
Se dérident soudain à voir l'enfant paraître,
Innocent et joyeux.
- 2- Soit que juin ait verdi mon seuil, ou que novembre
Fasse autour d'un grand feu vacillant dans la chambre
Les chaises se toucher,
Quand l'enfant vient, la joie arrive et nous éclaire,
On rit, on se récrie, on l'appelle, et sa mère
Tremble à le voir marcher.
- 3- Quelquefois nous parlons, en remuant la flamme,
De patrie et de Dieu, des poètes, de l'âme
Qui s'élève en priant.
L'enfant paraît, adieu le ciel et la patrie
Et les poètes saints! la grave causerie
S'arrête en souriant.
- 4- La nuit, quand l'homme dort, quand l'esprit rêve, à l'heure
Où l'on entend gémir, comme une voix qui pleure,
L'onde entre les roseaux,
Si l'aube tout à coup là-bas luit comme un phare,
Sa clarté dans les champs éveille une fanfare
De cloches et d'oiseaux.
- 5- Enfant, vous êtes l'aube et mon âme est la plaine
Qui des plus douces fleurs embaume son haleine
Quand vous la respirez,
Mon âme est la forêt dont les sombres ramures
S'emplissent pour vous seul de suaves murmures,
Et de rayons dorés!
- 6- Car vos beaux yeux sont pleins de douceurs infinies,
Car vos petites mains, joyeuses et bénies,
N'ont point mal fait encore,
Jamais vos jeunes pas n'ont touché notre fange,

Tête sacrée! enfant aux cheveux blonds! bel ange
À l'auréole d'or!

7- Vous êtes parmi nous la colombe de l'arche.
Vos pieds tendres et purs n'ont point l'âge où l'on marche.
Vos ailes sont d'azur.
Sans le comprendre encor vous regardez le monde.
Double virginité! corps où rien n'est immonde,
Âme où rien n'est impur!

8- Il est si beau, l'enfant, avec son doux sourire,
Sa douce bonne foi, sa voix qui veut tout dire,
Ses pleurs vite apaisés,
Laissant errer sa vue étonnée et ravie,
Offrant de toutes parts sa jeune âme à la vie,
Et sa bouche aux baisers!

9- Seigneur! préservez-moi, préservez ceux que j'aime,
Frères, parents, amis, et mes ennemis même
Dans le mal triomphants,
De jamais voir, Seigneur! L'été sans fleurs vermeilles,
La cage sans oiseaux, la ruche sans abeilles,
La maison sans enfants!

KHI CON TRẺ XUẤT-HIỆN

1- Cứ mỗi khi con trẻ chợt bước vào,
Là căn phòng bỗng ồn-ào chợt vỡ
Bởi không dứt những tràng pháo tay ròn nổ,
Và những tiếng reo cười mừng rỡ xôn-xao.
Trên khuôn mặt hồn-nhiên, ôi chao, rạng-rỡ,
Mắt em long-lanh hiền-dịu, hớn-hở làm sao!
Bỗng xóa hết mọi lo-âu phiền-muộn
Trên bao vầng trán nhăn-nheo lem-luốc,
Mọi con mắt sáng lên khi thấy em chợt bước vào.

2- Cứ mỗi lần con trẻ chợt hiện đến,
Là ngoài cửa thấy nắng hạ đột biến xanh rờn,
Hay bên lò sưởi mùa đông tháng rét,
Đang quây-quần quanh ánh lửa uồn-éo chập-chờn,
Bỗng ghé đầy xô,
Căn phòng sáng rực,
Cười nói hoan-hô,
La to hò hét,
Gọi em tíu-tít.
Mẹ nhìn em bước chân chập-chững,
Mẹ lo, mừng, xúc động run run.

3- Có khi, trong ánh lửa lung-linh, bàn chuyện,
Chuyện Thiên-Chúa, chuyện thi-nhân, chuyện non nước,
Chuyện những tâm-hồn lâng-lâng khi cầu nguyện,
Nhưng mỗi khi em chợt xuất-hiện,
Thế là giã-biệt trời cao, hết còn tổ-quốc,
Chẳng còn nữa chuyện thần thánh, thi-nhân,
Bao nhiêu chuyện nghiêm-trang đều ngưng hết
Để cho miệng cười toe-toét nổi hân-hoan.

4- Đêm đêm khi đang ngon giấc chiêm-bao,
Ta nghe có tiếng rên như khóc gào đầu gối,
Như sóng lượn trong hàng lau sậy lao-xao,
Phải chăng là bình-minh đã ồn-ào trời dậy,
Như ánh đèn pha rọi sáng trên cánh đồng,
Như sớm mai chuông đổ hồi và líu-lo chim hót,
Như kèn đồng vang rúc đánh thức trại binh.

5- Em bé ơi, hồn ta là cánh đồng hương trinh thơm ngát,
Còn con là huy-hoàng rực-rỡ rạng đông,
Con hít vào hơi thở của ruộng đồng tươi mát.
Hồn ta là cánh rừng bát ngát mệnh-mông,
Qua ánh sáng dát vàng tàn cây che bóng mát
Con sẽ nghe tiếng thì-thầm chất ngất yêu thương:
Lời ta êm-ái du-dương mật đường.

6- Vì con có đôi mắt thật dịu-dàng khôn tả,
Vì con có bàn tay xinh tươi, phúc cả vô cùng,
Suốt tuổi thơ ngây con chưa hề làm điều chi xấu-xa,
Con chưa hề lem lấm bụi bặm của người lớn chúng ta.
Hỡi bộ óc thánh-thiện ta sùng bái!
Hỡi mái tóc óng-ả vàng hung,
Hỡi mái đầu rực ánh hào-quang rạng đông vàng ối,
Con chính là sứ-thần của thiên-cung!

7- Giữa chúng ta, con chính là nàng bồ-câu
Vẫn còn trinh nguyên đậu trên những nhíp cầu.
Chân chim mềm-mại, thanh-sạch còn trong suốt,
Không phải là chân của những người lê bước.
Cánh chim thiên-thanh nhìn thế-gian mà vẫn chưa hiểu biết.
Ôi, thật vô cùng thanh-khiết!
Trong trắng cả thể xác lẫn tâm-hồn:
Thân xác con chẳng có gì làm dơ hết.
Cũng chẳng có gì làm vẩn đục hồn con.

8- Ôi, con trẻ đẹp thay mãi mãi!
Khi thấy em dịu-dàng cười tươi,

Khi thấy em chân thật khả-ái,
Khi chỉ nghe tiếng em mà thôi,
Cũng đủ hiểu hết những gì em muốn nói.
Sau những cơn khóc mau nguôi,
Em đảo mắt nhìn quanh ngạc-nhiên, tươi rói,
Em đã cho mọi người hồn xuân em chứa-chan,
Em cho họ những âu-yếm nụ hôn nồng-nàn.

9- Ôi, lạy Chúa! con đây, xin Ngài hãy gìn giữ,
Gìn giữ những người con yêu dấu suốt cuộc đời,
Anh em, cha mẹ, bạn bè, ngay cả những địch-thù, kẻ dữ,
Những kẻ làm ác, chỉ tìm hại con mà hà-hê đắc-thắng.
Lạy Chúa, để con sẽ không thấy mùa hè chẳng có hoa tươi,
Con sẽ không bao giờ thấy những lồng chim, tổ ong trống vắng,
Con sẽ không thấy mái nhà im ắng tiếng con trẻ nói cười.

Đỗ Quang-Vinh chuyển ngữ

TINH THẦN MỪNG LỄ GIÁNG SINH

Đó là lời mời của Đức Giáo Hoàng đương kim Phanxicô Xaviê, cảm hứng từ cuộc hành trình của Chúa Giêsu Hải Đồng nơi hang Bêlem, và là để Ngài trải lòng mình cho tha nhân. Ca tụng tầm quan trọng của Lễ Giáng sinh, Ngài nói với chúng ta về Chúa sinh xuống thế, về gia đình, về sự cho đi và lòng tha thứ.

Trong thời đại khó khăn này, khi mà thế giới bị tàn phá bởi chiến tranh, đau khổ và khủng bố, Ngài khích lệ mọi người nam cũng như nữ hãy để cho Thần khí Thiên Chúa ấp ủ, Ngài cổ vũ hòa bình, gợi ý mong muốn thế giới được cải thiện, và tìm kiếm sức mạnh để đạt tới. Bởi vì đó là ý nghĩa thực sự của Giáng sinh.

(L'Esprit de Noël est une invitation du pape François à s'inspirer du parcours de Jésus, l'enfant de Bethléem, et à laisser son cœur s'ouvrir aux autres. Célébrant les valeurs de Noël, il nous parle de la naissance, de la famille, du don et du pardon.

En ces temps troublés, alors que le monde est dévasté par les guerres, la misère et la persécution, il encourage les hommes et les femmes à se laisser caresser par le souffle de Dieu, qui exhorte à la paix, inspire le désir de changer le monde et procure la force de le faire. Car c'est l'authentique signification de Noël.)

(lời nhà xuất bản tác phẩm L'esprit de Noël)

TINH THẦN MỪNG LỄ GIÁNG SINH

Mỗi ngày bạn quyết tái sinh
Để Lời Chúa thấm vào linh hồn mình
Mở lòng rước Chúa thiên-đình
Đó là mừng Lễ Giáng Sinh thật tình.
Chông gai cản bước hành trình
Và dù đông tố rung rinh cuộc đời

Quyết lòng kháng cự chẳng ngại
Ấy là bạn thấp sáng ngời cây thông.
Hãy đem đức hạnh với một lòng bền bỉ
Mà thăm tô cuộc đời cho thật hoàn mỹ,
Đó là những thứ trang trí Lễ Giáng Sinh
Khi bạn mời nhau chứa chan tình nhân ái
Để họp nhau thành tâm hoà giải đoàn kết
Bạn đang rung chuông mừng lễ Tết Giáng Sinh.
Khi bạn đến đồng hành với tha nhân
Bằng toả sáng mỗi thiện tâm, nhẫn nại,
Bằng lòng độ lượng quảng đại hân hoan,
Đó là bạn toả hào quang Giáng Sinh.
Để mưu khôi phục hoà bình,
Sẵn lòng tha thứ dẫu mình khổ đau,
Giáng Sinh bạn chúc cho nhau
Hỏi xem có lời chúc nào đẹp hơn?
Đêm Giáng Sinh đầy ước mong, đầy bàn thực phẩm,
Bạn trải lòng nghĩ đến bao người hăm-hiu nữa,
Đấy mới thực tiệc mừng canh thức Chúa Giáng Sinh.
Khi bạn còn tỉnh thức, hạ mình khiêm tốn,
Trong đêm im ắng, không náo động ồn ào
Không rục rở hoành tráng với bao lễ hội,
Bạn sẽ được rước Đấng Chuộc tội trần gian.
Nở nụ cười tự tin, nồng nàn thăm thiết,
Bạn mãn nguyện vì tâm hồn thiết bình an,
Bình an của Chúa cho thế gian tận hưởng,
Trong đời bạn, Người lập vương quốc Nước Trời,
Bấy giờ sao nói hết lời:
Bạn là hình ảnh tuyệt vời GIÁNG SINH!
Chúc nhau mừng lễ Giáng Sinh,
Sống cho đúng nghĩa mới Vinh Danh Người!

Đổ Quang Vinh diễn dịch

Nguyên: bài thơ của Đức Giáo Hoàng đương kim Phanxicô Xaviê mở đầu tác phẩm "L'esprit de Noël"

L'ESPRIT DE NOËL

Noël, c'est toi
quand tu décides de renaître chaque jour
et de laisser Dieu pénétrer ton âme.
Le sapin de Noël, c'est toi
quand tu résistes vigoureusement
aux vents et aux obstacles de la vie.
Les décorations de Noël, c'est toi
quand tes vertus sont les couleurs
qui ornent ta vie.
La cloche qui sonne Noël, c'est toi

quand tu invites à se rassembler,
et tentes de réunir.
Tu es aussi la lumière de Noël
quand tu éclaires de ta présence
le chemin des autres
par ta bonté, ta patience, ta joie et ta générosité.
Les vœux de Noël, c'est toi
quand tu pardonnes et rétablis la paix
même si tu souffres.
Le réveillon de Noël. c'est toi
quand tu rassasies de pain et d'espérance
le pauvre qui est auprès de toi.
Tu es la nuit de Noël,
quand, humble et éveillé, tu recois
dans le silence de la nuit
le Sauveur du monde
sans bruit, ni grande célébrance,
tu es le sourire confiant et tendre
de la paix intérieure d'un Noël éternel
qui instaure son royaume en toi.
Joyeux Noël à tous ceux
qui se reconnaissent dans l'esprit de Noël!

VIẾT TIẾNG VIỆT CHO ĐÚNG, CÓ NÊN THAY PH BẰNG F?

(trích chương 6- Âm và Thanh Trong Tiếng Việt, tr.256-262) sách "Tiếng Việt Tuyệt Vời", ấn-bản lần thứ ba trên mạng,, gồm 8 chương: 1: Tiếng Việt hiện đại- 2: Tiếng Việt giàu từ -3: Tiếng Việt giàu từ; 4: Tiếng Việt không ngừng sáng tạo, 5: Tiếng Việt duyên dáng, 6: Âm và Thanh trong tiếng Việt, 7: Tiếng Việt và vận mệnh quốc gia- 8: Hồn Nước trong tiếng Việt & trong thơ Việt)

* * * *

Đến đây, ta tự hỏi, tại sao không thay ph bằng f như ông Hồ Chí-Minh đã từng viết và như gần đây có người vẫn hô-hào trên mạng đưa ra một loạt cải-cách sẽ được đề-cập? Ngữ-học Anh Pháp đã phân biệt hai phụ-âm này: **ph** phát âm khác với **f**. Trong tiếng Pháp, Anh có từ **physionomie**, **physiognomy** cả hai đều xuất từ tiếng La-Hy **physiognomia**, cũng như trong Kinh Thánh, tiếng Latinh có từ **Pharisæus**, tiếng Hy-Lạp là **Pharisaïos** (Φαρισαῖος) chỉ người **Pharisêu** giả hình ("Dico enim vobis, quia nisi abundaverit justitia vestra plus quam Scribarum, et **Pharisæorum**, non intrabitis in regnum cælorum, Mat. 5, 20. Vậy, Thầy bảo cho anh em biết, nếu anh em không ăn ở công-chính hơn các kinh sư và người **Pha-ri-sêu**, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời"). Hầu hết các từ tiếng Anh với các chữ ghép âm như ph bắt nguồn từ chữ Hy Lạp; **ph** là phiên âm chuẩn của chữ cái Hy Lạp **φ** (phi). Lý do là, trong tiếng Hy Lạp cổ đại, các chữ **φ** được phát âm là **[pʰ]**, trái ngược với **n (pi)**, phát âm rõ là **[p]**. Đó là, **φ** được bật ra hơi và khác hẳn **n** như trong các từ pie, apple. Sự bật hơi này khác nào *như có một hơi thở liền sau khi phát ra tiếng*, cho nên trong bảng chữ cái theo mẫu tự latinh có thêm chữ h để chỉ phụ-âm ghép **ph** này là **phụ âm có thanh của hơi**. (Most English words with the digraph ph come from Greek words; ph is 257 the standard transliteration of the Greek letter φ (phi). The reason

for this is that, in Ancient Greek, the letter *φ* was pronounced [ph], as opposed to *π* (pi), pronounced [p]. That is, the *φ* was aspirated and *π* was unaspirated, the difference between the *p*'s in *pie* and *apple*. Since aspiration is like putting a breath after the sound, the best way to accommodate it in the Roman alphabet is to add an *h*). Ngữ-học Anh gọi đó là **phụ âm cọ xát** (fricative consonant), khi hơi thở đi qua một khẩu-độ hẹp tạo ra maxát âm thanh, như **f, v, th** (of speech sounds produced by the passage of breath through a narrow aperture with resultant audible friction, as f, v, th). Ngữ-học Pháp cũng gọi những phụ-âm thuộc môi và răng này là phụ-âm có thanh đục, cọ xát (*fricative labio-dentale sourde et voisée*). Phát âm phân biệt pharmacy với father, physionomie với figure tuy cùng có một thanh "phờ" của f, là vì với ph thì có thêm hơi từ họng thoát ra.

Quả như chúng tôi đã phân-tích ở bên trên về **cách phát âm các phụ-âm**. Có điều ngữ-học Anh dựa theo tính-chất của hơi âm, gọi đây là **phụ-âm cọ xát** (*fricative*), chúng tôi gọi **h** là phụ-âm hở, hay **phụ-âm họng** dựa theo vị-trí xuất phát của hơi âm **h** mà giải thích rằng:

* khi phát âm **v**: rằng trên bật khỏi phía trong môi dưới

*khi phát âm **ph**: cùng điểm phát âm của v, nhưng rằng trên khẽ chạm bờ trong môi dưới để **chứa ra một kẽ hở nhỏ cho hơi thở đẩy ra thoát qua được, tạo ra hơi âm cọ xát ngân dài** giống như tiếng ngáy của người ngủ say mà vẫn để hở môi. Và chẳng, thiết-nghĩ sự du-nhập thêm một mẫu-tự mới, xét ra chỉ cần-thiết khi ta không có được cách nào khác nữa để cho sự ghép từ được đơn-giản thuận-lý hơn. Ở đây các chữ cái **p, h** đã có sẵn và âm **"phờ"** **không có một áp-dụng biệt-lệ nào như âm "giờ" trên đây, nhưng chung cho 258 bất cứ mọi mẫu-âm**. Trong ba tiếng *gì, gia, giêng* sự phát âm ghép từ có khác nhau trong khi *"phì-phà phiến-phức"* đều chung một quy-luật: *ph* đọc là phờ cho dù ghép với mẫu-âm nào đi chăng nữa. Vậy, cần chi phải thay **ph** bằng **f** cho nhiều-khê mà lại không ký-âm được đúng theo ngữ-học?

Thật vậy, đành rằng ngôn-ngữ luôn luôn tiến-hóa. Nhưng không hẳn là ta có thể tùy tiện cải-cách chữ viết theo ý riêng của mình. Những năm gần đây, có người đã viết trên mạng lưới toàn cầu theo kiểu mới lạ-lùng, dụng ý muốn cải-tân chữ viết tiếng Việt, gọi là để "đơn giản hoá" và để **"cho có mỹ thuật"**, nên đã chủ-trương rằng:

* *thứ nhất*, ta chưa hề có chữ quốc-ngữ, chữ viết hiện hành là chữ La-tinh lai.

* *thứ hai*: vì thế nên cải-cách mà cho rằng không có sự phân-biệt K với C, ngh với ng, ph với f, gi với z, chỉ cần viết d và bỏ đ, v.v...và viết dấu ngã thay vì dấu hỏi dựa theo cách phát âm của thổ-âm địa-phương mình. Như vậy cũng lại là dùng mẫu-tự Latinh mà thôi. Cách viết này đã gây những phản-ứng khó chịu nơi đa số độc-giả vì đọc rất khổ công. May thay, cũng chẳng ai theo mặc dù tác-giả vẫn một mực bảo-lưu quan-điểm. Xin dẫn một trích-đoạn nguyên văn:

"Mời quý vị thăm **kông** viên Quốc **za** (vườn bách **thảo**) ở Cape Town Nam **Fi**, những **kon** đường ngoằn ngoèo qua rừng –**không fải zười dất** mà **được** xây **kao** 12 mét trên không – **zài** 427 bộ - **zúp** cho **kẽ zu**-lịch quan sát rừng kây như chim muông & **khĩ, thỏa** mần bằng thích..." Ông viết: **ngiêm ngị** thay vì nghiêm-nghị, ông nêu lý lẽ và viết rằng: "chữ **h ở** đây không cần thiết, **bổ** đi thì không **fải** gõ thêm một lần nữa, mà âm thoại vẫn không thay **đổi**" 259 Ông viết: **"qăn qít"** thay vì quăn quít". Ông nêu lý lẽ và viết rằng: "chữ **u ở** đây không cần

thiết. Theo thói quen từ trước đến nay, hễ xài chữ q là chữ u lẻo **đẻo** theo sau như cái đuôi. Nếu lấy chữ u **di**, cách phát âm cũng thế thôi mà phải gõ thêm một lần nữa.” Cũng một lý lẽ trên, ông chủ trương viết **“gen gét”** thay vì “ghen gét”, ông bảo: “cứ lấy chữ h ra thì phát âm cũng **júra** thôi, không thay **đổi**”, v.v... Rồi ông ngang nhiên kết luận: “Những cách viết nguyên **thủy** đều có thể thay **đổi**, miễn sao chúng ta **zuy** trì cách phát âm như nguyên **thủy**” và “vì lý **zo** trên, tôi **chĩ** áp dụng cách viết của **“Hàn Lâm Viện Matthew Trần”** mà thôi vì nó ...thực tế, và **zăn zị** và **dúng nhất!!!** Nếu người lớn hay **trẽ** nít áp **zụng** cách **dánh** vần Việt ngữ theo **“Hàn Lâm Viện Matthew Trần”** thì thời **zan** tập **dánh** vần hay tập viết, sẽ được rút ngắn đi một **nửa**. **Khoẽ** reee! ” Mà ông cũng không biết đọc tiếng La-tinh khi ông viết “cũng **júra** thôi”, vì **j** tiếng Latinh đọc như **y/i** chứ không phải **r**, như: **ejus** đọc là **ê-yus**; **Jesus** đọc là **Yê-giút-x**; nên có bản viết **justitia** (công-chính) là **iustitia** theo cách đọc.

Có điều cần lưu ý là **văn viết khác với văn nói**. Cần phân biệt **phương-ngữ thổ-âm** với **quốc-ngữ văn-tự** là chữ viết áp dụng trên toàn lãnh-thổ quốc-gia. Vì môi-trường địa lý, phong-thổ, tập-quán, vì giao-thông hội-nhập còn khép kín, vì cấu-trúc của hàm miệng, răng lưỡi cơ thể mà mỗi vùng có giọng nói, tiếng nói khác nhau. Nhưng không vì vậy mà bắt phải chỉnh sửa văn viết để cho chữ viết phải phù-hợp với giọng nói, tiếng nói của mỗi địa-phương. Cho nên nước nào cũng có môn học chính-tả theo quốc-ngữ của mình. Ngày xưa đi học phải viết **ám-tả**, là viết theo người khác đọc, không nhìn vào sách, sau này gọi là viết **chính-tả**. Môn này được gọi là orthographe (orthography) thay cho dictée (dictation). Orthography/orthographe xuất từ tiếng La-Hy: orthographia = ortho + graphein với tiền ngữ ortho có nghĩa là chính-thống, được định-nghĩa là nghệ-thuật viết các chữ đúng theo tiêu-chuẩn thông-thường đang sử-dụng (*the art of writing words with the proper letters according to standard usage*). Học trò dù ở địa-phương nào cũng phải học viết cho đúng chuẩn-ngữ của chữ viết phổ-cập, áp-dụng chung cho toàn lãnh-thổ quốc-gia, đó là **ngôn-ngữ thống-nhất và duy nhất của quốc-gia**, là chữ quốc-ngữ vậy. (xin xem thêm phần III- Sự Biến-Dạng Âm Và Thanh Giữa Các Miền, đoạn 1 & 2 bên dưới)

Nếu cứ viết hoài như thế, thì như mưa dầm thấm đất, liệu giới trẻ, nhất là các em nhỏ bắt đầu học chữ, có nhiễm thói quen này không? May thay! Chẳng mấy ai đồng tình, nhưng dẫu sao cũng đặt ra trách-nhiệm của nhà làm văn-hóa trong việc giữ-gìn sự trong sáng của tiếng Việt vậy. Về điểm này, chúng tôi đã phân-tích theo ngữ-học và trình bày lập luận của mình ở bên trên. Còn về điều bảo rằng ta không có quốc-ngữ: chúng tôi thiên-nghĩ khi nói “quốc-ngữ” nên hiểu là “văn-tự quốc-gia”, là thứ chữ viết hiện đang được dùng trên toàn lãnh-thổ quốc-gia ai nấy đều thừa-nhận là chữ viết riêng của người Việt, chứ không nên hiểu là thứ “quốc-tự” do tổ-tiên sáng-lập rồi bảo rằng ta không có quốc-ngữ; lại nữa nói rằng Latinh lai, thì về phương-diện ngữ-học, ghép từ “lai” vào e rằng không trang-trọng nghiêm-chỉnh khiến cụm từ này thành như thứ tiếng lóng nghe có vẻ hài-hước. Lại nữa, ông bảo rằng: linh mục Alexandre de Rhodes “đã phát-minh ra chữ quốc-ngữ” là không đúng. 261 Như chúng tôi đã trình bày (xin xem mục cước-chú 2 trong bài viết: “Vinh Danh Trương Vĩnh Ký, Một Nhà Văn-Hoá Lớn, Một Nhà Bác-Ngữ-Học Lỗi-Lạc, công-trình sáng-tác chữ quốc- ngữ không phải là do Alexandre de Rhodes, người Pháp, như xưa nay người ta đã sai lầm gán cho ông, trái lại đây là một công-trình tập-thể mà người có công đầu đóng góp là một thanh-niên người Việt tên thánh là Phêrô, thông-thạo Hán- Văn, đã giúp cho đoàn giáo-sĩ người Tây Ban Nha và Bồ Đào-Nha, trong đó linh-mục Pina là người chính yếu. Họ đã dùng mẫu-tự và cách phát âm của cổ-ngữ Latinh để phiên âm tiếng nói Việt Nam ra thứ chữ viết được gọi là chữ quốc-ngữ hiện-hành, vì thứ chữ này sau một thời

gian bị chống đối bởi các nhà nho thủ-cựu và bởi chính người Pháp, nó đã trở thành phổ-cập, mặc-nhiên cưỡng-bách và chính-thức sử-dụng trong các cơ-quan công-quyền. Đó là sự chuyển âm vần nói thành văn viết Việt-ngữ. Học-giả Roland Jacques đã viết: "Theo chính lời xác-nhận của chính linh-mục Pina, ngay từ năm 1622, ông đã hoàn-thành việc xây-dựng một hệ-thống chuyển mẫu-tự La-tinh cho thích-hợp với lối phát âm và thanh-điệu tiếng Việt Nam. Ông đã làm được một tuyển-tập và bắt đầu viết một bản văn-phạm. Kết-quả đó, linh-mục Pina đã đạt được một cách vất-và, với sự trợ giúp của một số ít học-sinh Việt-Nam quy-tụ chung quanh ông...Năm 1624, Pina mở trường dạy tiếng Việt cho những người ngoại-quốc đầu tiên trong đó có hai học-trò rất cự- phách: linh-mục người Bồ-Đào-Nha António de Fontes, và linh-mục Alexandre de Rhodes." Roland Jacques là linh-mục giáo-sư thần-học tại đại chủng-viện Ottawa, một học-giả viết và nói tiếng Việt rất sành-sỏi, có nhiều biên-khảo công-phu về văn-hoá Việt, tham chiếu từ các thư-khố Âu-Châu và Vatican đăng trên tạp-chí Định-Hướng Paris.

Đến đây chúng tôi nhớ đã đọc ở đâu đó, tác-giả Mark Twain khi bàn về sự cải-cách các văn chính-tả Anh-ngữ đã đưa ra ví-dụ thật khôi-hài. Nếu cứ thay đổi tùy-tiện theo thói quen, thì mỗi năm mỗi đổi, năm đầu C thành K hay S, rồi CH. Các năm sau thì W rồi Y, I, rồi CH, SH, và X thay cho TH...,riết rồi RESPECTIVELY sẽ thành RISPEKTIVLI và cuối cùng 20 năm sau, người ta sẽ có một đoạn văn viết biến-cải như sau: "Fainali, xen, aafte sam 20 iers ov orxograefkl riform wi wud hev a logikl, kohirnt spelling in ius xrewawt xe Ingliyspiking werld." Đoạn văn này thay thế cho cách viết hiện-hành: "Finally, then, after some 20 years of orthographical reform we would have a logical, coherent spelling in use through the English-speaking world." Quả đúng là khôi-hài! Sự cải-cách chữ viết cho gọn-gàng thống-nhất dĩ-nhiên là cần-thiết theo đà tiến-hóa của dân-tộc, nhưng phải cho hợp-lý. Nếu chỉ nhằm vào việc giản-dị hoá tiện-lợi cho nhu-cầu của tập-quán địa-phương mà không chú-trọng vào tính-cách ký-âm cho trung-thực thì chữ viết mất đi tính-chất đặc-thù của ngôn-ngữ, nhất là đối với chữ quốc-ngữ vốn là một ký-âm-pháp tuyệt-diệu rất khoa-học, thuận-lý có khả-năng ghi lại một cách chính-xác, đầy-đủ, trọn vẹn, linh-động và tinh-tế tiếng nói Việt-Nam, thứ tiếng hay nhất của nhân-loại, phong-phú, sống động, dồi-dào âm-sắc, hết sức uyển-chuyển vì phải vận-dụng tối-đa lưỡi, răng, môi và xoang miệng cũng như các dây thanh-quản.

Dẫu sao đây chỉ là những thiển-kiến cá-nhân của người viết, không ngoài ước-vọng giữ-gìn và làm đẹp cho Tiếng Mẹ.

Xin mời đọc sách "TIẾNG VIỆT TUYỆT VỜI" mục Ấn Hành, Xin bấm vào link dưới đây =>
<http://online.flipbuilder.com/hdcy/oqbk/>

Hôm nay ra biển

Bài 1

Bên kia góc biển chân trời,
 Quê hương ta đó, một thời lao-lung.
 Thuyền mình lướt sóng bão-bùng,
 Tử-thần lôi kéo vào trong biển sinh,
 Nếu không phép lạ huyền linh,
 Sao nay biển lặng đón mình ngồi đây?

Đỗ Quang-Vinh



Bài 2

Hôm nay ra biển đứng đây,
Ngắm chiều buông xuống mai này ra sao?.
Thì theo triều sóng dạt dào,
Chân trời bên ấy, ta vào mộng lung.
Thung dung đi tiếp đến cùng
Vượt con sóng dữ mình chung tay chèo.

Đỗ Quang-Vinh

California, Summer 2017

LA VIE N'A PAS D'ÂGE

La vie n'a pas d'âge.
La vraie jeunesse ne s'use pas.
On a beau l'appeler souvenir,
On a beau dire qu'elle disparaît,
On a beau dire et vouloir dire que tout s'en va,
Tout ce qui est vrai reste là.
Quand la vérité est laide, c'est une bien fâcheuse histoire,
Quand la vérité est belle, rien ne ternit son miroir.
Les gens très âgés remontent en enfance
Et leur cœur bat,
Là où il n'y a pas d'autrefois.

Jacques Prévert

CUỘC SỐNG KHÔNG CÓ TUỔI

Đừng bao giờ nghĩ mình già
Đời không có tuổi vẫn là trẻ-trung,
Trẻ thực sự chẳng hề dừng tại chỗ,
Vẫn còn mới mãi chẳng cũ bao giờ.
Đừng trông dĩ-vãng trong mơ:
Cây không hề mọc, rõ khờ lắm thay!
Nói rằng tuổi trẻ biến bay,
Quả là nói nhảm, thật sai, hão-huyền!
Dòng sông nước chảy triền miên,
Vẫn còn neo bến, con thuyền chẳng trôi,
Đó là tuổi trẻ cuộc đời,
Hồn còn trẻ mãi mọi thời, mọi nơi.
Khi chân lý đổi dời, biến tiết,
Thật đáng buồn, đáng tiếc lắm thay!
Thấy gương soi mặt dơ hày,
Là vì mặt thật phơi bày xấu xa,
Chẳng còn sắc diện mịn-mà
Để cho cỏ xước xát chà dung-nhan.



Dầu già lòng vẫn hân-hoan,
Tim còn rung cảm nồng-nàn thương yêu,
Đường đi ngập ánh dương-triều
Xoá tan quá-khứ thủ tiêu cõi già.

ĐỖ QUANG-VINH

diễn dịch và chú thích

Tiểu sử Jacques Prevert:

Jacques Prevert (1900-1977) là một nhà thơ Pháp và biên kịch, sinh tại Neuilly-sur-Seine và lớn lên ở Paris. Sau bậc tiểu học, ông bỏ học và đi làm tại cửa hàng bách hóa Le Bon Marché tại Paris. Prevert là phim cuối cùng trong đời ông. Một số lớn các cơ sở giáo dục mang tên ông. Thơ của ông thường đề cập về cuộc sống ở Paris và cuộc sống sau Thế Chiến thứ hai, phổ cập trong các quốc gia Pháp-thoại, đặc biệt là trong các trường học ở Pháp, trong sách giáo khoa tiếng Pháp xuất bản trên toàn thế giới, được giảng dạy trong các lớp học tiếng Pháp cao cấp của Mỹ, được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau trên toàn thế giới. Ông là nhà thơ thuộc trường phái siêu thực, tiêu biểu là bộ phim hay nhất năm 1945: "Children of Paradise".

Một số bài thơ đã được phổ nhạc bởi Joseph Kosma và các nhạc sĩ Pháp nổi tiếng, như Marianne Oswald, Yves Montand và Édith Piaf, cũng như bởi các ca sĩ Mỹ Joan Baez và Nat King Cole. Có lẽ nổi tiếng nhất là bài "Autumn Leaves" (Les Feuilles Mortes). Năm 1961, Serge Gainsbourg, ca-nhạc sĩ được sùng kính nhất của Pháp, đã viết ca khúc "La Chanson De Prevert" để tưởng nhớ ông.

Patrick FRÉMEAUX nhận định: Jacques Prevert có lẽ là một trong những nhà thơ Pháp vĩ đại nhất của thế kỷ XX. Ông có thiên-bẩm về từ-vựng, giai-điệu và âm thanh (il possède un sens inné du mot, des rimes et des sons).

Sau đây là bài "Les Feuilles Mortes" được ca nhạc sĩ Joseph Kosma phổ nhạc:

=> <https://www.youtube.com/watch?v=Ur9XthDjkq0>

HOA LINH LAN, THÁNG HOA CỦA MẸ

LES MUGUETS DU MOIS DE MAI, MOIS DE MARIE

* Hoa Huệ Chuông hay Hoa Linh Lan, tên tiếng Pháp là Muguet, tiếng Anh còn gọi là Our Lady's tears (Nước mắt của Mẹ) do truyền thuyết cho rằng hoa xuất hiện từ những giọt nước mắt của Đức Mẹ trên đồi Can-Vê, khi Chúa Con chịu chết trên Thập Giá. Vì vậy còn có tên là May Lily (huệ tháng Năm), May Bells (hoa chuông tháng Năm), Ladder-to-Heaven (Thang Tới Thiên Đường). Trong Kinh Thánh, sách Diễm Tình Ca (2:2) gọi là "Lily of the valley"

* Les Muguets, étaient connus en Anglais sous le nom "Our Lady's Tears " (Les Larmes de Notre-Dame) selon la légende relatait que ces fleurs sont des larmes de Sainte Marie au Calvaire lorsque son Fils est mort sur la croix. Le muguet est également connu sous le nom "May Lily" (Lis du Mai), et aussi encore "Ladder-to-Heaven" (L'escalier Vers Le Ciel). Le nom de

cette fleur se trouve aussi dans le Bible de Jérusalem chez Les Cantiques de Salomon: " Lily of The Valley" (Lis des Vallées):

"- Je suis un narcississe de Saron,
Un lis des vallées.
-Comme un lis au milieu des épines,
Telle est mon amie parmi les jeunes filles."
(Cantique 2:1-2)

(-Em là đoá thủy tiên
Giữa Sa-rôn đồng vắng,
Em là bông huệ trắng
Trong thung-lũng khắp miền.
– Giữa đoàn thiếu-nữ yêu-kiều,
Bạn tình tôi quả mỹ-miêu hơn ai.
Giữa nơi rậm-rạp bụi gai,
Nàng như đoá huệ chẳng ai sánh cùng.)

=>http://www.conggiaovietnam.net/.../article/f_1440036362.pdf, page 21)

Cher lecteurs!

* A Vous " Les Muguets du Mois de Mai! "
C'est Le Mois de MARIE,
C'est Le Mois Le plus Beau...!
Oui! C'est Le Mois Le plus Beau
Et chantons cette ode:

«O Marie!
C'est chez toi, une jolie rose d'un rouge vif qui brille.
En se reposant sur toi, notre misère s'adoucit,
Et nos amertumes indicibles sont écartées,
Chez toi, s'éclate une beauté inégalée d'intégrité.



“Mẹ là hoa thắm Mân-Côi,
Mẹ đem êm dịu cho đời lằm-than
Cho tan cay đắng muôn vàn,
Cho bừng vẻ đẹp vẹn toàn vô song.”

Đỗ Quang-Vinh

TÂM SỰ ĐẦU XUÂN

Sức khoẻ tuy rằng có tổn hao,
Mấy mươi năm ấy phải bôn-đào.
Cổ-hương rách nát còn thao-thức,
Mộng đẹp huy-hoàng chẳng lảng-xao.
Xuống núi loanh quanh thăm xóm vắng,
Lên đồi lơ đãng ngắm trời cao,
Vui cùng hoa cỏ, câu kinh kệ
Được thể vui rồi chẳng đẹp sao?

ĐỖ QUANG-VINH

hoạ nguyên-vận bài xướng sau đây:

CẢM THÁN ĐẦU XUÂN ĐÌNH DẬU 2017

Ngoài hiên lấm tấm, nửa hanh hao
Sân trước, vườn sau mấy cội đào
Cúc đại trắng, vàng xuân bồ ngỗ
Phù dung hồng, tím gió lao xao
Mưa phùn lối ngõ mùi hương lạ
Chuông sáng triền non mái tự cao
Gậy trúc loanh quanh chân gối mỏi
Quê người hơn bốn chục năm sao!

Ngô Đình Chương

MỘ XUÂN MẠN HỨNG

(thơ NGUYỄN DU)

一年春色九十日, **MỘ XUÂN MẠN HỨNG**
拋擲春光殊可憐。
浮世功名看鳥過, Nhất niên xuân sắc cửu thập nhật.
閒庭節字帶鶯遷。 Phao trịch xuân quang thù khả liên.
側身不出有形外, Phù thể công danh khan điếu quá.
千歲長懷未死前。 Nhân đình tiết tự đối oanh thiên.
浮利榮名終一散, Trắc thân bất xuất hữu hình ngoai.
何如及早學神仙。 Thiên tuế trường ưu vị tử tiền.
何如及早學神仙。 Phù lợi vinh danh chung nhất tán.
何如及早學神仙。 Hà như cập tảo học thần tiên ?

Nhất niên xuân sắc cửu thập nhật
Phao trịch xuân quang thù khả liên.
Phù thể công danh khan điếu quá,
Nhân đình tiết tự đối oanh thiên.
Trắc thân bất xuất hữu hình ngoai,
Thiên tuế trường ưu vị tử tiền.
Phù lợi vinh danh chung nhất tán,
Hà như cập tảo học thần tiên.

* BẢN DỊCH CỦA ĐỖ QUANG VINH

DỊCH NGHĨA:

- * Một năm (NHẤT NIÊN) có chín mươi ngày (CỬU THẬP NHẬT) cảnh xuân đẹp tươi sáng (XUÂN SẮC)
- * Cảnh sắc mùa xuân sáng tươi (XUÂN QUANG) thế mà bỏ qua / [= không tận hưởng] (PHAO / TRỊCH) thì rất là (THÙ) đáng (KHẢ) tiếc (LIÊN)
- * Cộng danh ở đời trôi nổi (CÔNG DANH, PHÙ THỂ) kìa xem như chim kia bay vút qua (KHAN ĐIẾU QUÁ)
- * Trước sân vắng (ĐÌNH, NHÂN), thời tiết cũng theo chim oanh, mà dời chỗ thay đổi (TIẾT TỰ ĐỐI OANH THIÊN)
- * Nghiêng thân mình (TRẮC THÂN) cũng không ra khỏi ngoài (BẤT XUẤT NGOẠI) cái vòng giới hạn (HỮU HÌNH)
- * Chưa chết (VỊ TỬ), cứ mãi lo (TRƯỜNG ƯU) trước (TIỀN) chuyện nghìn năm (THIÊN TUẾ)
- * Giàu sang vẻ vang có tiếng tăm là thứ hão huyền (PHÙ LỢI VINH DANH) cuối cùng (CHUNG) cũng tiêu tan hết cả (NHẤT TÁN)

*Sao bằng sớm đi đến (HÀ NHƯ CẬP TẢO) học đạo thần tiên (TẢO HỌC THẦN TIÊN)

1- Dịch theo thể Đường Luật thất ngôn bát cú

Một năm có chín chục ngày xuân,
Tiếc quá! Không vui, thật rõ buồn!
Tiếng nổi như chim bay mất dạng,
Vẳng oanh bởi thuận tiết tuần hoàn.
Tấm thân chẳng thoát vòng vô nghĩa,
Cuộc sống sao lo chuyện bất toàn?
Lợi lộc như mây rồi cũng hết,
Đạo Tiên sao chẳng sớm quy hoàn?

2- Dịch theo thể thơ lục bát

Mùa xuân có chín mươi ngày,
Mà không tận hưởng tiếc thay, rõ buồn!
Công danh dẫu nổi như cồn,
Như chim tung cánh chẳng còn tìm ra.
Sân nhà vẳng tiếng oanh ca,
Bởi theo thời tiết nay đã đổi thay.
Đáng chi cái tấm thân này,
Kéo dài được những bao ngày nữa thôi?
Tiền tài tựa áng mây trôi,
Sao không sớm học đạo trời thần tiên?

ĐỖ QUANG VINH

* MY TRANSLATIONS:

INSPIRED BY THE SPRING EVENING

Every year, there are ninety days a spring,
It's really regretful, if not enjoying!
In spite of your high social rank, it's illusive,
Like the bird flying, it passes accross rapidly.
In the courtyard the oriole is no longer singing,
Due to the weather's change, it has gone flying.
Your body cannot escape the life which is limited and meaningless,
So, about events in the coming thousand year, why are we anxious?
Like the clouds disappear fast, reputation and wealth really are!
Why not soon learn Dharma?

INSPIRÉ PAR LA SOIRÉE DU PRINTEMPS

Chaque année, il ya quatre-vingt-dix jours du printemps,
Si non les profiter, très regrettable, c'est vraiment!
Malgré votre rang social élevé, c'est illusoire,
Comme l'oiseau qui vole, il passe rapidement.
Dans la cour, le loriote ne chante plus,
Parce qu'il a volé après le temps qui change.
Votre corps ne peut pas échapper à la vie limitée,
Alors, pourquoi être anxieux aux événements du futur?

La réputation et la richesse sont tout épuisés
Comme les nuages disparaissent rapidement,
Au sujet du Dharma, pourquoi ne pas l'apprendre?

NGUYỄN CẦU

Chiến sĩ oai hùng đổ máu xương
Một đời quyết bảo vệ quê hương
Vong linh ơi hồi đành u uất
Dân tộc khi không lắm đoạn trường
Đôi ngả sông Hiền Lương sáng mắt
Bao đàn chim Hồng Lạc tha phương
Bốn hai năm vết hằn tâm khảm
Cầu nguyện ơn trời sử đổi chương

Ngô Đình Chương

THAO-THỨC TÌNH QUÊ

Thịt rơi máu đổ nát tan xương,
Nghỉ ngút bàn thờ toả khói hương:
Đấu tố dân oan nơi xã ấp,
Nướng thiêu đàn trẻ chốn sa trường;
Tam vô áp đặt trên toàn cõi,
Tứ tán lưu vong khắp mọi phương.
Chủ nghĩa này còn đeo đuổi mãi,
Bao giờ non nước mới chiêu chương? (chiêu chương là vẽ vang, rục rở)

Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận

CHÚC XUÂN ĐÌNH DẬU

Canh khuya, eo-óc gọi nhau,
Hùng-kê đồng loạt đón chào rạng-đông,
Mẫu-đơn khoe sắc thắm hồng,
Hùng-kê mừng chúc hanh-thông mọi nhà,
Chúc xuân ngũ phúc thái-hoà,
Tấn tài, tấn lộc, thăng hoa cuộc đời,
Tương-lai rục-rở sáng ngời,
Thành-công, thịnh-đạt, thanh-thời, thanh nhàn. (*)

() hùng-kê với mẫu đơn, theo phong thủy,
là hình ảnh vương giả biểu-tượng cho hanh-thông hạnh-phúc*

TÌNH XUÂN

(Song thất lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-độc)

(đọc xuôi)

Trăng gió gọi hoa cười lời-lả,
Hỡi mình, mình hỡi, đó! thấy không?
Dâng trào mộng ước lâng lâng,
Bời-bời mong ngóng kết chung duyên tình

(đọc ngược)

Không thấy đó? hỡi mình, mình hỡi,
Lả lời cười, hoa gọi gió trăng!
Lâng lâng ước mộng trào dâng
Tình duyên chung kết ngóng mong bời-bời.

(liên hoàn)

Trăng gió gọi hoa cười lời-lả,
Hỡi mình, mình hỡi, đó! thấy không?
V. V.....

HỘI XUÂN THÁI-HOÀ

(lục bát lưỡng tú)

Vườn xuân
năng mới
lên rồi!
hân hoan,
phối-phối,
đất trời
giao duyên.

Cung thiên
nhạc trời
tiếng huyền,
triền miên
vang dội
khắp miền
gần xa,

loan truyền
mở hội
thái hoà:
an biên
bờ cõi,
dân ta
an bình.

Hoan-ca
nguồn cội



phục-sinh,
tinh-hoa
tự hội
dân mình
chung xây.

Đỗ Quang-Vinh

SAO THẾ Ơ?

Ngày nào tóc mượt đuôi gà
Mà nay bạc trắng còn là lơ thơ!
Tám mươi lăm ấy giấc mơ
Sáu mươi lăm ấy tình thơ vẫn nồng
Hỏi em còn nhớ hay không?
Sao quên nên vẫn còn nồng tình thơ.
Đừng nhìn năm tháng rình chờ
Cứ nhìn cháu chắt mà ngơ phàm trần!

Đỗ-Quang Vinh

December 10, 2020

SÁU MƯƠI NĂM ẤY YÊU THƯƠNG

Ngoảnh nhìn đường đã đi xa,
Em đà tám chục, anh qua bát tuần.
Đường ta vẫn ngập ánh xuân,
Ngọt bùi son sắt vẫn luôn dặt dìu:
Sáu mươi năm ấy thương yêu,
Giờ đây trong ánh nắng chiều xiên khoai,
Dắt nhau đi nốt đường dài,
Để cho con cháu ngày mai theo mình.
*(Nhìn lại 60 năm dẫu nhau chung lối
khi anh ngoài tám mươi ba, em tròn tám chục)*

Đỗ Quang-Vinh

December 10, 2020

NON NƯỚC TAN HOANG

Non nước không còn vẽ gấm hoa,
Đâu rồi thôn xóm lũy tre ngà?
Người già bất lực đành cam chịu,
Tuổi trẻ vươn mình phải chạy xa.
Rừng núi ngoại nhân xây lũy thép,
Biển sông thuốc độc chết nghêu hà.
Phục hồi non nước mau lên chứ!
Thức giả dậy chưa, cứ ngủ gà?

Đỗ Quang-Vinh

họạ vận các bài xướng dưới đây



1- Hoa trong hoàng hôn

Thu lén hoàng hôn biếc nụ hoa,
Trang hương vừa đủ rượu say ngà.
Kìa son môi hé vài giây đằm,
Và khóe mắt cười một bước xa.
Lụa mượt sắc mây trời cổ lý,
Tay thon hình bóng buổi quan hà.
Phải chăng là ánh đèn sân khấu?
Mượn ít câu thơ khép cánh gà.

2- Mơ Về Cố Quốc,

Đông giá thu tàn tím sắc hoa
Cung tơ dàu dặt ngón tay ngà
Người nơi góc biển chừng thao thức
Kẻ chốn chân trời chợt xót xa
Tóc bạc vẫn mơ về cố quốc,
Đầu xanh còn nhớ tới sơn hà?!
Bên đèn đối bóng đêm hừng sáng,
Eo óc vọng lên một tiếng gà.

Ngô-Đình Chương

29-11-2016

VÀO ĐÔNG

(thơ lục bát liên-hoàn thuận-nghịch-độc)

Vàng Thu lá phủ sau vườn,
Đường trơn băng tuyết nổi buồn vào Đông.
Vườn sau phủ lá Thu vàng,
Đông vào buồn nổi tuyết băng trơn đường.

Vàng Thu lá phủ sau vườn,
Đường trơn băng tuyết...v...v

Đỗ Quang-Vinh

LẬP ĐÔNG

(lục bát liên-hoàn thuận-nghịch-độc)

Trông vời quốc tổ hoài thương
Đường trơn băng tuyết nổi buồn vào Đông.
Thương hoài tổ quốc vời trông
Đông vào buồn nổi tuyết băng trơn đường.
Trông vời quốc tổ hoài thương
Đường trơn băng tuyết

.....V.....V.....

Đỗ Quang Vinh



LES FEUILLES MORTES

Nouveau poème retouché avec mes remerciements adressés à Mr. & Mme. Huynh Ngoc An qui m'invitent à entendre la chanson "Les Feuilles Mortes"

Malgré les feuilles mortes!
Ce n'est pas grave, tant pis!
Puis le vent du Nord les emporte (*)
A demain, au jardin tout fleuri.
Malgré les feuilles mortes!
Ce n'est pas grave, tant pis!
Dans l'hiver très refroidi,
De nouveaux bourgeons, ils forcent,
Tou n'est pas perdu, mais revive.
Malgré les feuilles mortes!
Ce n'est pas grave, tant pis!
Quand La Mort frappe à la porte
Pas peur, allumez la torche,
Invitez-la à causerie!
O Père, mon Dieu!
Comme je suis si heureux,
J'ai bien préparé, rien de souci,
Je me consacre toute ma vie
En vous, je serai tranquille, sans peur.
O Père, mon Dieu,
Combien Tu es abondant de miséricorde!
Je crois en Toi qui es mon abri,
Comme ces feuilles adieu à l'automne jaunie,
J'accueille le vent du ciel qui m'emporte
Près de Toi, mon gouverneur au paradis.

() le vers de Jacques Prevert
dans "LES FEUILLES MORTES"*

LÁ THU RƠI

Lá vàng dầu có lia cành,
Chẳng cần quan trọng, cũng đành biết sao!
Ngày mai gió bắc ào ào
Cuốn đi mất hút bay vào hoa-viên.
Lá vàng nằm xuống đất liền,
Chẳng cần quan trọng, đừng phiền để tâm!
Rồi trong băng tuyết, nẩy mầm,
Thầy không hư mất, âm thầm phục sinh.
Lá vàng rụng xuống bỏ mình,
Chẳng cần quan trọng, cũng đành biết sao!
Tử thần gõ cửa? Mời vào!
Thắp đèn, trò chuyện, chẳng sao, sợ gì!
Lạy Ngài, Thiên-Chúa từ bi,



Con nay điểm phúc, nói chi nên lời?
Chẳng lo, con sẵn sàng rồi
Xin vâng phó thác cuộc đời của con.
Con hằng tin Chúa từ-nhân,
Cho con được đến náu thân bên Ngài.
Như khi lá úa lìa đời,
Con theo gió lốc từ Trời cuốn đi,
Con vào thánh-điện uy-nghi,
Con thờ lạy Đấng trị vì càn-khôn.

Đỗ Quang Vinh

YOUTUBE.COM

Les feuilles mortes - Yves Montand - Autumn Leaves - avec paroles lyrics letra testo - HD / HQ

THU HOÀI

Lá vàng gọi gió xôn xao
Chợt nghe thương nhớ len vào hồn quê,
Làng, buồn, rừng, biển, sơn, Khê:
Dư-dò sao để nhọt-nhoe mỗi ăn?

Đỗ Quang-Vinh



CON VẪN THEO NGÀI

Bạn bè cứ rủ nhau đi,
Bảo nhau: cuộc thế đáng gì thiết-tha?
Thấy người lại nghĩ đến ta,
Lướt mình rồi cũng phải ra sắp hàng.
Dầu sao ta cứ thênh thang
Thung-dung thả bước chẳng màng lợi danh
Mặc cho thế sự đua tranh,
Miễn sao giữ mãi lòng thành sạch trong
Còn bao ngày tháng ruổi rong,
Còn theo gót Chúa, con không rời Ngài.
Một mai từ giã đời này,
Xin cho con đến gặp Ngài đời sau.



Trong Thâm Tâm, Chúa Vẫn Gọi Tôi

Tôi tin có Chúa trong tôi
Khác nào như có mặt trời trong hoa
Cho hoa hương sắc đậm đà,
Khác nào như ánh sáng loà chói chan
Kéo tôi ra khỏi tối tăm.
Trong vùng thình lặng âm thầm hồn tôi,
Rõ ràng nghe có tiếng Người,
Chính Người tha thiết đang mời gọi tôi. (*)

Đỗ Quang-Vinh

(*) chuyển ngữ từ "Light in My Darness"
của tác-giả Helen Keller mù và điếc từ nhỏ,
không bao giờ thực sự nghe được tiếng người):

VOICE IN MY SILENCE

I believe that God is in me
as the sun is in the color and fragrance
of a flower –
the Light in my darkness,
the Voice in my silence.
Helen Keller



QUI ES-TU?

(poème en prose)

Dans le silence de mon âme, une voix secrète me demande: "Toi, qui es-tu?" Alors, je commence à partir pour trouver le «moi réel» en errant partout, courant dans les champs, surpassant les vallées, traversant les forêts, sautant sur les branches, sans crainte des épines piquantes faisant mes jambes sanglantes, pourtant je ne sais pas encore qui est le vrai moi?

Dans l'océan immense, je me plonge. Je grimpe les flots ondulants qui dansent. Voilà dans le lointain, un bateau en rampant qui avance lentement. Je l'atteins et j'y monte en chantant sans hésitant. Je vois le soleil en haut, il me sourit et me dit: "Combien il fait chaud, tant pis!" Je contemple les nuages blanches qui, en errant, flottent paresseusement. J'entends le vent qui hurle à l'assaut au mon dos. J'attrape la lumière du soleil qui s'échappe de mes mains puis se répand sur la mer.

Faisant une pandiculation, je respire un bon air. Je me tombe dans le sommeil profond où j'atteins le paradis fleuri et parfumé en rouge éclatant. De nouveau, une voix secrète me dit: "Toi, tu es tout petit!" Ne sois plus arrogant!" Je réponds humblement: "Oui, vraiment tout petit, je me connais bien. Je suis tout petit, il ne me vaut rien devant la Providence la plus mystérieuse, la plus magnifique et infiniment grand. Vraiment, je suis tout petit, et maintenant, je suis bien content de mon néant."

*Dédié à nos petits enfants
Grand parents*

WHO ARE YOU?

(Poem in Prose)

In the silence of my soul, a secret voice asks me: "You, who are you?" Then, I start off to find the "real me", wandering everywhere, running in the fields, surpassing the valleys, crossing forests, jumping on the branches without fear sharp thorny bushes making my legs bleeding, yet I still do not know who is the real me?

I dive into the immense ocean. I climb the undulating waves dancing. Over there, in the distance, a creeping boat moving slowly. I approach and then singing without hesitating, I get

on it. I see the sun in the sky, he smiled and said: "How it's hot, too bad! Do not worry!" I contemplate the white clouds, wandering, floating lazily. I hear the wind howling in the assault on my back. I catch the sunlight that escapes from my hands then spreads to the sea.

Stretching my arms, I breathe good air. I fall in deep sleep where I reach the floral and perfumed paradise in bright red. Again, a secret voice told me: "You, you're tiny!" Do not be arrogant anymore!" I reply humbly: "Yes, really tiny, I know myself. I am so miniscule. I am nothing before the Providence, most mysterious, most magnificent, and infinitely grand. Really, I am tiny, and now I'm glad of my nothingness."

Dedicated to our little grandchildren.

Grand parents

BẠN LÀ AI?

(thơ xuôi)

Trong thinh lặng hồn tôi, có tiếng thì-thầm khẽ hỏi: "Bạn là ai?". Chẳng ngại đường dài, tôi miệt mài tìm kiếm, xem con người thực sự của mình là ai? Lang thang khắp chốn, ruổi rong trên các cánh đồng, vượt bao thung lũng bằng rừng, nhảy nhót trên cành cây, chẳng ngại gai đâm chảy máu, vậy mà cũng chẳng biết tôi là ai?

Nhào xuống đại dương mênh mông, tôi cười sòng nhấp-nhô lượn múa ngoài khơi. Kìa nơi xa xa, một con tàu đang trườn mình bò tới. Tôi bơi tới gần, thầm hát, chẳng ngại ngần tôi leo lên. Mặt trời trên cao nhìn tôi tùm-tỉm: "Sao mà nóng thế! Đừng lo!" Tôi ngắm những cụm mây trắng lững lờ trôi uể-oải. Một vạt gió từ xa ủa tới đập sau lưng. Tôi giơ tay hứng ánh mặt trời. Ánh nắng vượt thoát chảy tràn lan trên biển cả.

Tôi vươn-vai hít thở không-khí trong lành. Chìm vào giấc ngủ sâu, tôi bước vào cõi thiên-đàng rực rỡ hoa tươi, hương thơm sức nước. Lại có tiếng thì-thầm khẽ nói: "Này bạn ơi, bạn nhỏ bé lắm, đừng kiêu ngạo nữa!" Tôi khiêm tốn đáp lại: "Phải, quả là tôi quá nhỏ bé, tôi biết rõ thân tôi. Tôi bé mọn, tôi chẳng là chi trước Tạo-Hoá thực quá nhiệm màu, cực kỳ lộng-lẫy, vĩ-đại vô cùng:

Nhiệm-màu Tạo-Hoá Quan-Phòng,
Xin an vui kiếp hư không thân này."

Ông bà tặng các cháu nhỏ

Đỗ Quang-Vinh

PARTAGE

Je tends mes mains, et heureusement,
J'ai recueilli le soleil levant,
Je veux partager sa lumière vers tous
Le soleil radieux efface la nuit noire,
Ils se réveillent, et la parole de Dieu, ils reçoivent:
"Ce que vous ne voulez pas faire pour vous,
pour les autres, ne le faites pas du tout! (*)
Et pour les autres, donnez votre amour,

comme vous aimez vous-mêmes pour toujours!
 Pour aider les misérables, ouvrez largement votre cœur!
 Je suis la Vérité, la Sagesse et votre Seigneur,
 Glorieusement j'ai triomphé La Mort et j'ai ressuscité.
 Soyez juste, honnête, bien mérités,
 et envers Dieu, soyez bien son véritable témoin!
 Le chemin vers son royaume est très proche et pas si loin”.

SHARING

To catch the dawning sun, my hands are extending,
 Towards everyone, I like to share the sunlight.
 The bright sunshine erases the dark night;
 They wake up, and the God's good news, they are receiving:
 “What you do not want to yourself,
 do not do it to others!
 And give to others your love
 like you love yourself!
 Open widely your heart
 to help those suffering from wretched life!
 I am the Lord, The Truth and The Prudence
 Resurrected from The Death, and gloriously I triumph.
 Be meritorious and right.
 For the God Kingdom's road!”
 It's very close and not remote.”

CHIA SẺ

Con giơ tay hứng mặt trời,
 Con chia nắng mới cho người anh em.
 Huy-hoàng nắng xoá màn đêm,
 Người người bừng tỉnh, nắng đem Tin Mừng:
 “Điều ta không muốn chẳng ứng,
 Làm cho kẻ khác thì đừng, chớ nên!
 Yêu người như chính bản thân,
 Mở lòng giúp kẻ khó-khăn bần hàn!
 Chúa là Chân-Lý, Khôn-Ngoan,
 Ngài từ cõi chết vinh-quang khai-hoàn.
 Sống đời công-chính chứng-nhân,
 Đường vào Nước Chúa rất gần, chẳng xa.”

(*) Mat. 7, 6. 12-14)

poème sur photogravure: Đỗ Quang-Vinh
 (Image: Kim-Oanh; photo: Huy-Đầu, 21-7-2015)

Đỗ Quang-Vinh



GỬI CHÁU KIM THI

NHÂN NGÀY NGHIỆM PHỤ 2016

Kim Thi, con có nhớ chăng?
Những điều ông dạy, lời vàng đó con!
Tâm tình phụ tử sắt son
Bài này gửi lại cho con nằm lòng.
Ông Nội

TO MY FATHER

*Kính nhớ nghiêm-phụ.
Thân tặng các bậc làm cha,
và thương tặng cháu Đỗ-Vũ Kim-Thi,
đã gợi ý cho tác-giả nhuận-sắc nên bài thơ này (*)*
Đỗ Quang-Vinh

Fantastic dreams how wonderful you give!
Amazingly you have done well for me.
Talented father, you guide our family,
Huge shady tree you're, I'm so happy.
Everlasting love, I was given too.
Really follow you, I promise to do.

THƯA VỚI CHA

Cha cho con những ước mơ tuyệt-vời kỳ-vĩ,
Cha giúp con xong phận-sự hoàn-mĩ lạ-lùng!
Cha léo-lái gia-đình hết tài-năng tâm-trí,
Dưới bóng cả cây cao, con hoan-hỷ vô cùng.
Cha còn cho con tình yêu muôn thế-kỷ,
Nối gót cha, con xin hứa chẳng hề ngưng.
(*) cháu Đỗ-Vũ Kim-Thi, 11 tuổi viết bài sau đây về người cha.

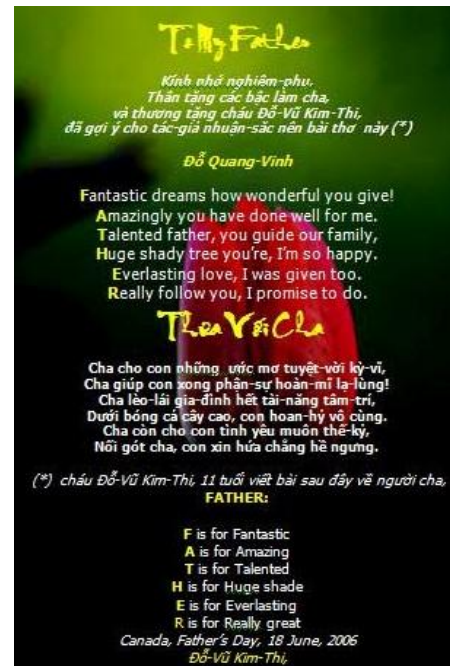
FATHER:

F is for Fantastic
A is for Amazing
T is for Talented
H is for Huge shade
E is for Everlasting
R is for Really great

Đỗ-Vũ Kim-Thi

Tranh Xuân-Nữ

(lục bát liên-hoàn thuận-nghịch-độc)
Ngàn hoa rộ nở xuân sang,
Tình xuân chan chứa hát vang thôn làng.
Sang xuân nở rộ hoa ngàn,
Làng thôn vang hát chứa-chan xuân-tình.



Trinh-hương ướp đằm hoa quỳnh
 Trang-đài mảnh rủ bóng hình tươi xinh
 Quỳnh hoa đằm ướp hương trinh
 Xinh tươi hình bóng rủ mảnh đài trang.
 Ngàn hoa rộ nở xuân sang
 Tình xuân chan-chứa hát vang thôn làng
 Sang xuân nở rộ hoa ngàn,
 Làng thôn--v--v-----
 (Trích Thiệp Xuân Bính Thân)



NHỚ MẸ

Hôm nay NGÀY CỦA MẸ đây,
 Mẹ nghe con kể chuyện này hồn-nhiên:
 Mỗi lần bán lợn chợ phiên,
 Thế nào mẹ cũng không quên mua quà.
 Kẹo vừng, bánh khảo, mạch nha.
 Củ từ, củ ấu, bánh đa, bánh tầy.
 Con thích nhất là bánh giầy nhân đậu,
 Ăn rồi, còn chứa lại giấu trong chắt,
 Mẹ cười mẹ chẳng cần nhắ
 Mẹ không mách bố đánh đòn mắng con.
 Khi yêu trái ấu cũng tròn,
 Người ta bảo thế, mẹ còn yêu hơn.
 Bây giờ kiếm mẹ chẳng còn,
 Tìm trong ký ức mỗi mòn chẳng ra.
 Ngày nay con dẫu đã già,
 Con còn quen thói thềm quà chợ xa.

Mỗi khi đi chợ Xóm Gà,
Thế nào cũng phải kiếm ra bánh này.
Tại sao? Hỏi có ai hay?
Để con nhớ mẹ những ngày ấu thơ.
Con nhìn mẹ trên bàn thờ,
Thấy tình mẫu tử chẳng mờ nhạt phai.

Đỗ Quang-Vinh

*Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia,
Ngày Của Mẹ, 3 tháng 5 năm 2016*

MẸ TÔI

Mẹ yêu con cho dù con không yêu mẹ
Vì Mẹ là thiên-thần hộ-vệ của con:
Cho con ngày một lớn khôn,
Cho con tất cả, cho con nụ cười.
Mẹ nhẫn-nại dắt con vào đời từng bước,
Để sau này con biết nhìn trước trông sau,
Dù cho mẹ phải khổ đau,
Mẹ là thầy dạy, là đầu của con.
Mẹ cho con tấm gương tâm-hồn nhân-ái,
Tập cho con phải biết quảng-đại khoan-dung.
Con hăng ngưỡng-mộ vô cùng,
Mẹ là tử-mẫu tài-năng tuyệt-vời.
Mẹ cho con suốt đời những lời âu-yếm,
Mẹ cho con trái tim quý hiếm vô ngần:
Cho con hạnh-phúc đầy tràn,
Mẹ là lương-thực tinh-thần của con.
Con yêu mẹ hết tâm-hồn
Mẹ là thần-tượng cho con tôn-thờ.

GS Đỗ Quang-Vinh

*(cảm hứng từ bài thơ sau đây của gs Huỳnh Ngọc-Ẩn)
Canada, May 2006*

MA MAMAN

M c'est le merveilleux sentiment
Pour aimer ses enfants,
Même quand ils n'aiment pas
Leur angélique maman.
A c'est son amabilité
Que ses enfants ont demandée
Quand ils ont besoin
De son sourire et de ses soins.
M c'est le malheur

Qu'elle échange pour le bonheur
De ses enfants.
Avec tant de patience
Elle les enseigne.
A c'est son admirable talent
Avec lequel elle élève ses enfants
Avec la sagesse
Qu'elle recevait dans sa jeunesse.
N c'est la nourriture spirituelle
Que, avec le coeur maternel
Elle donne à ceux
Qu'elle rend heureux.
C'est la merveilleuse image de Maman!

SÁU MƯƠI NĂM ẤY

Ngoảnh nhìn đường đã đi xa
Em nay tám chục anh qua bát tuần
Đường ta vẫn ngập ánh xuân
Ngọt bùi son sắt vẫn luôn dãi dùi
Sáu mươi năm ấy thương yêu
Giờ đây trong ánh nắng chiều xiên khoai
Dìu nhau đi nốt đường dài
Để cho con cháu ngày mai theo mình

*(Nhìn lại sáu mươi năm chung lối
Khi anh ngoài tám mươi ba, em tròn tám chục)*

Đỗ Quang Vinh



FAMILY

You know what I mean by saying "FAMILY"?
That is: Father and Mother! I Love You,
A sentiment difficult to value.
Yet, Love Is Mystery and Felicity,
Only when you're pleased to forgive,
A marvelous meaning, it really is.
Forgiveness, A Most Immense Love, yes! That's right!
Angry easily, but don't keep animosity!
Mistakes, we all have occasionally,
In sorrow, give each other a pretty rose!
Leave all the past quarrels and discord behind!
Yes! Forgiveness, A Most Immense Love, you need to show.

*(Cước-chú: những chữ F,A,M,I,L,Y ghép xuôi, ghép ngược,
ghép dọc, ghép ngang, đều ráp thành từ FAMILY)*

GIA ĐÌNH

Con rằng hiểu nghĩa Gia-Đình:
Yêu cha, yêu mẹ hết tình thiết-tha;
Nhiệm-mầu hạnh-phúc bao-la,
Tình yêu đòi phải thứ-tha lỗi lầm.

Không khoan-dung không có tình yêu chân-thật,
Dễ giận hờn, song cũng đừng tích hận để tâm!
Ai dám nói mình không trái sai lầm lẫn?
Một lời hối tiếc và tặng nhau một đoá hoa,
Cho qua hết mọi chuyện cãi-cọ bất hoà,
Chính thứ-tha thể-hiện tình yêu thật bao-la.

Ba Má tặng các con các cháu



NGHĨA TÌNH TRI ÂN

Đừng bảo Phi-Châu là chậm tiến!
Thế mà danh thơm để tiếng muôn đời!
Bang-la-đét nước xa vơi,
Nghĩa tình khấn khít với người thi ân.
Năm sáu mươi nạn đói giết dân kinh khủng,
Họ đành ăn thịt nhau như giống sài lang.
Tổng Thống Diệm động lòng nhân ái:
Gạo, tiền, y tế kịp thời cứu đói hồi sinh.
Họ dựng tượng tỏ tình tri ân,
"Ngô Đình Diệm", tên đường còn mãi mãi.
Tượng đài ông vẫy tay chào,
Hoa sen bên cạnh rõ màu quốc hoa.
Ông Diệm chết năm sáu mươi ba bi thảm.
Dân họ xót xa thương cảm ân nhân,
Họ mang quốc tang suốt một tuần ròn rã.

Thế mới biết người ta cao cả.
Nhục cho kẻ ăn đấy rồi đá bát ngay!
Để rồi khốn khổ đoạ đày.
Miệng đời nguyên rửa: trả vay thói thường!
Đỗ Quang Vinh

CÂU ĐÊM QUÊN CÂU CÁ

Lấp lánh trăng khuya ánh trắng ngà
Bụi cây loang loáng bóng đèn pha.
Êm êm sóng nước hơi gợn gợn
Tĩnh mạch đêm thanh chẳng tiếng la.
Chán quá tình người nay biến mất,



LYLANG.BLOGSPOT.COM

TƯỢNG ĐÀI VÀ CON ĐƯỜNG NGÔ ĐÌNH DIỆM TẠI
BANGLADES -Thơ Bùi Chí Vinh

Buồn thay ác quỷ đã manh nha.
Câu đêm mãi nghĩ quên câu cá.
Những ước non sông vui thái hoà.

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận

25-5-2023

CÂU ĐÊM

Lung linh mặt nước ánh trăng ngà
Một dãy đèn cầu loang loáng pha
Chớp loé hải đăng trong tịch mịch
Nhấp nhô phao sáng giữa bao la
Người ngồi ngắm sóng đầy thư thái
Kẻ đứng ôm cần thật nhẫn nha
Nhìn cảnh ngắm đời tâm chợt ngộ
Chốn không danh lợi thật an hoà
nhất hùng

TÌNH ĐỜI

Cuộc đời cũng thể một trò chơi,
Tựa áng mây trôi một kiếp người.
Thật khó mà lường tâm thiện ác,
Chẳng sao biết được giếng nông thơi.
Đòn cân Tạo Hoá nay nghiêng lệch,
Công lý cường quyền đã đánh rơi.
Biết thế thì thôi không búa nữa,
Dẫu sao ta cũng tạ ơn đời.

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

25-5-2023

BÀI THƠ NHẬT TỤNG

Rồi sẽ có ngày bỏ cuộc chơi
Giã từ thương hận kiếp con người
Xa danh lánh lợi tâm an lạc
Buông oán xả thù trí thành thơi
Chúc tước vinh hoa như bọt nổi
Bạc tiền phú quý tựa sương rơi
Một mai về đất còn chi nữa
Còn chút văn thơ gởi lại đời
nhất hùng

CÁI LƯỚI

Trương Nghi còn nó, vẫn ung dung,
Mềm mại không xương lắm chỗ dùng.
Tục tử ăn ngon đây thú vị,
Danh nhân nói giỏi tựa anh hùng.

Trai tài thiện nghệ trao tình ái,
Gái sắc thâm khuê vẹn chữ tùng.
Lắt léo nhiều đường đời hạnh phúc,
Trời cho cái lưới sống vô cùng.

Phan Thượng Hải (9/10/14)

KHẨU TỤNG TÂM SUY

Cái lưới gian hùng chẳng thể dung,
Tiểu nhân vô sỉ khó tin dùng.
Uốn cong dẻo quẹo mình mềm nhũn,
Nói ngược ra oai vẻ thị hùng.
Nghịch nhĩ ngoa mồm loài cỏ dại, (*)
Trung ngôn chính trực đáng cây tùng.
Lời vàng, miệng độc đều do lưới,
Khẩu tụng tâm suy lẽ chẳng cùng.
() quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo*
(đức của người quân tử như gió, đức của kẻ tiểu nhân như cỏ)

Đỗ Quang Vinh

phụng họa (06-6-2023)

THÔNG ĐIỆP VÔ NGÔN

(Gửi các bạn già đồng cảnh)

Tuổi chẳng ai lừa vẫn thoát qua
Thì xuân đã vội rích sang già
Cháu con ấm phận là vui chán
Chồng vợ yên bề ắt khoái nha
Hứng nhập hội thơ khơi vậ tửu
Buồn qua nhà bạn thưởng hương trà...
Tháng ngày nhật nhạn vun mầm phúc
Tàu suốt tù tỳ khất xuống ga.

03-6-2023

Nguyễn Huy Khôi

VUI THÚ TUỔI GIÀ

Thời gian vội vã chạy ngang qua,
Nhấn bảo rằng ta tuổi đã già.
Thấp khớp vào xương đòi chống gậy,
Bệnh tình chạy thuốc thấy mạnh nha.
Không còn hoạt động say men rượu,
Chỉ muốn an nhàn nhấp giọng trà.
Hãy cứ vui đi cho sảng khoái,
Trước sau rồi cũng tới nhà ga!

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

08-6-2023

CHIỀU BUÔNG NƠI BIỂN CHẾT

Đăng hỏa vô quang biển địa u (1)

Chớp đông nhay nháy, sấm ù ù.

Cá đàn trắng xoá xông hôi thối

Chim biển đen ngòm réo cục cu.

Đất nước tan hoang vì sĩ nguy

Nhân luân sụp đổ bởi huyền hư? (2)

Đừng tham vật-chất mà quên nghĩa!

Quân tử quên sao hữu cửu tư? (3)

Cước-chú:

(1) Mượn câu trong Tây Du Ký: “Hắc vân mạc mạc già tinh hán, Đăng hỏa vô quang biển địa u” (Mây đen mù mịt che lấp sông Ngân, Đèn lửa không ánh sáng khắp mặt đất tối tăm.)

(2) HUYỀN HƯ = thủ đoạn hoa chiêu làm mê hoặc người khác

(3) Chín điều nghĩ của người quân tử.

Sách Luận Ngữ có câu:

“Quân tử hữu cửu tư: thị tư minh, thính tư thông, sắc tư ôn, mao tư cung, ngôn tư trung, sự tư kính, nghi tư vấn, phần tư nạn, kiến đặc tư nghĩa (Người quân tử có chín điều xét nét: khi trông thì chú ý để thấy cho minh bạch, khi nghe thì lắng tai để nghe cho rõ, sắc mặt thì giữ cho ôn hòa, diện mạo thì giữ cho đoan trang, lời nói thì giữ cho trung thực, làm thì giữ cho kính cẩn, có điều nghi hoặc thì hỏi han, khi giận thì nghĩ tới hậu quả tai hại sẽ xảy ra, THẤY MỖI LỢI THÌ NGHĨ ĐẾN ĐIỀU NGHĨA”

Đỗ Quang-Vinh

hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây:

MỘT SÁNG CUỐI THU

Vườn sau xóm núi sáng âm u

Hé cửa nhìn lên tiếng gió ù

Quạ vỗ cánh bay rung cụm liễu

Mèo tung chân múa hoàng bầy cu

Suối theo triền đá hồn lâng nhẹ

Mây chuyển lưng trời nét ảo hư

Hương chén trà sen bên kệ sách

Một vài giây phút chẳng ưu tư

Ngô Đình Chương

NHẤT ĐỊNH KHÔNG!

Đen trắng vợ chồng đó hả ông?

Không đâu, đen muốn trắng làm chồng!

Anh Phi đen thúi tay mềm mép

Chàng Mĩ trắng tươi dáng bụi hồng.

Chàng vốn chẳng ưa người lẻo mép

Hắn từng bịp bợm tháng năm rồng.

“Người đòi phá nát nền gia đạo,
Đồng tính lấy nhau, nhất định không!”

ĐỖ QUANG-VINH

Tác giả hoạ nguyên-vận bài thơ sau đây:

ĐƯA TÁO QUÂN

Một bà xí xon giữa hai ông
Đen thui đen thui Táo vợ chồng
Quần cụt một Hàn căng bó thịt
Áo dài xứ Việt hở bày hông
Cúng đưa, gạo muối, đồ vàng mã
Lo lót, xách tay, nén bạc rỗng
Thế sự nhà nào song suốt nhỉ
Ngọc Hoàng cũng biết, giả vờ không
NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG

ĐẠI PHÚC

Ôi thôi, thế-sự những đua tranh,
Độc ác gian tà cứ quẩn quanh!
Chỉ muốn niềm vui nơi cửa Phật
Hầu quên nỗi hận chốn kim sanh.
Đúng là tiền bạc làm câm điếc,
Thật vậy hư danh khiến mục manh.
Nguyện chúc bạn hiền tìm đại phúc
Lo gìn tiết tháo giữ thanh danh
Đỗ Quang-Vinh
(hoạ nguyên vận đáp lời thi-hữu Ngô Đình-Chương)

Tiểu Mai

Hái lộc sân chùa đáng tợ tranh
Ao sen thiền niệm mấy vòng quanh
Nguyện tâm buông bỏ điều tham luyến
Tìm lối tu hành đạo hiếu sanh
Duyên nợ xưa nay đây khổ lụy
Cuộc đời trước mắt thật mong manh
Niềm vui an lạc thân chay tịnh
Quỳ gối xin thầy ký pháp danh
Ngô Đình Chương

ĐẦU NĂM KHAI BÚT

Vào Xuân bỗng nhận được cành mai,
Bĩ cực phen này ắt thái lai.
Phúc lộc rồi đây còn chấn phát,
Tuổi đời sắp tới hẳn thêm dài,
Cầu mong nhiệt-huyết còn sôi sục.

Ước nguyện tình quê chẳng nhạt phai.
Đào mắt nhìn quanh, kìa nạn nước!
Hỏi người thức giả có còn ai?

ĐỖ QUANG-VINH

Bài họa

LUYẾN LƯU HỒN QUÊ CŨ

Tết đến lòng vui ngấm chậu mai,
Cành hoa vàng nở đượm tương lai.
Lộc đời rộng mở chào xuân thắm,
Phước thọ an khang gửi mộng dài!
Non nước nhớ nhung lòng đắm đuối,
Tình yêu chan chứa dạ hề phai!
Tha hương lưu luyến hồn quê cũ,
Cổ quốc lắm than ấy bởi ai?

Chiều 30 Tết Đinh Dậu 2016

Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

BÊN GIÀN HOA XUÂN

Bạch hồng, đẹp quá, ngát hương tinh,
Mềm-mại nghiêng đầu tựa khúc linh (1).
Bướm trắng lượn vành tìm ngõ lối,
Ong đàn rủ bướm nhấp duyên tình.
Giọt sương nắng thắm, tình thêm đẹp,
Chùm nụ hoa tươi, cảnh lại xinh.
Chước tửu cao đàm, chiêm vũ-trụ,
Giốc bầu tâm sự, luận chân kinh.

Cước chú:

(1) linh = chốn song”.

Nguyễn Trãi họa vận bài thơ của Hoàng Môn Thị Lang Nguyễn Cúc Pha mừng nhà mới, có câu:

*"Bồng môn đảo lý nghinh giai khách,
Hoa ổ di sàng cận khúc linh"*

nghĩa là:

*Mang ngược dép vội ra cửa bồng (cửa tranh) đón khách quý,
Dời giường đến gần chốn song hình cong (gần chỗ gốc giàn hoa)*

Đỗ Quang-Vinh

họa nguyên vận bài xướng dưới đây:

VƯỜN XUÂN

Lê trắng, ô kìa, chú bướm tình ...
Nhớ như tìm mật, nắng lung linh
Mèo hoang gãi má chờ giun dế
Ó lẻ vờn mây gọi bạn tình
Con suối nước khô mưa mới thấm
Rặng đào hoa héo lá vừa xinh
Chén trà đơn độc Nghênh Phong Các
Bên núi chuông chùa lẫn tiếng kinh

Ngô Đình Chương

TRI KỶ MƯỜI PHƯƠNG

Pháo đỏ rượu hồng rộn ý thơ
Đò ngang mong nổi nhịp đôi bờ
Thương thời đèn sách nhiều hoa bướm
Tiếc thuở thanh bình lắm mộng mơ
Ngày đó thuyền trăng vui bến nước
Giờ đây cung nguyệt dứt đường tơ
Cảm ơn Nữ Sĩ và thân chúc
Tri kỷ mười phương mãi đợi chờ
26-1-2017
Hồ Công Tâm

Bài họa 1

GỬ NGƯỜI TÌNH SĨ

(họa nguyên-vận đáp lời thi-hữu Hồ công-Tâm)

Kìa ai đáng dấp phải nhà thơ?
Đứng mãi bên sông, phỏng giữ bờ?
Giả bộ đón đưa người vẫn gặp,
Thực TÂM đứng ngóng bạn hằng mơ
Xưa chàng vẫn hẹn xe duyên kiếp,
Nàng mới đoạn tình dứt mối tơ.
Người đẹp trong mơ HỒ dễ kiếm?
Uổng CÔNG thi sĩ vẫn còn chờ.
27-01-17
Đỗ Quang-Vinh

Bài họa 2

MỘNG ĐẸP

(hoạ nguyên-vận đáp lời thi-hữu Hồ công-Tâm)

Chúc xuân thi-hữu mấy vần thơ,
Lời chúc vang xa khắp cõi bờ.
Phoi-phới tình xuân hoa với bướm
Lâng lâng hồn bổng mộng trong mơ.
Nhịp-nhàng vũ-điệu nâng tà áo,
Réo-rắt cung đàn rộn tiếng tơ.
Mộng đẹp ngày xuân còn mãi mãi,
Mĩ-nhân vẫn đó chẳng cần chờ.

27-01-17

Đỗ Quang-Vinh

NIỀM PHÃI NỘ

Gồng chi nặng thế, hỡi cô nương?
Diễm-lệ nay đà nhạt sắc hương.
Thuở ấy thướt-tha nơi gác tía,
Bây giờ héo-hắt chốn phong sương.
Buồn đau vác mải theo gồng gánh,
Khổ nhục ôm hoài phải xả buông.
Ai bắt chồng ta tù viễn-xứ,
Đau người già biệt chốn Hàm-Dương?

Đỗ Quang-Vinh

hoạ nguyên-vận hai bài xuống sau đây:



*Buồn đau vác mải theo gồng gánh,
Khổ nhục ôm hoài phải xả buông.
Ai bắt chồng ta tù viễn-xứ,
Đau người già biệt chốn Hàm-Dương?*

Đỗ Quang Vinh

1-PHÚT BÂNG KHUÂNG

Lựa dài sim tím dáng công nương
Hoa tiết trang đài ngọt dị hương
Sao lại quay lưng huyền búi tóc
Rồi khi ngoái mặt ảo màn sương
Nhìn chân đi để tim vừa động
Mở cửa ra thì tối đã buông
Thu mới băng khuâng xuân chợt đến
Phải chăng vừa lạc bến Tầm Dương

Ngô Đình Chương

2- BÓNG HỒNG TRONG MỘNG

Chia tay đêm cuối với tình nương
Phổ vắng thơm lừng dạ lý hương
Sóng nhạc dặt dìu vương gót ngọc
Còi tàu thẳng thốt vọng màn sương
Hắt hiu song cửa vằng trăng xế
Hờ hững lưng trời cánh nhạn buông
Gối mộng tàn canh mơ gặp lại
Bóng hồng thấp thoáng mé hàng dương

Hồ Công Tâm

Sắp đến Tết, nhận được từ thi đàn, bài xướng hoạ cũng ngày này năm trước Jan. 14, 2017.
Thấy hiện tình, nhìn tương lai, chúng tôi hoạ thêm bài xướng của các thi hữu:

BÀI HOẠ NĂM TRƯỚC

XUÂN MỘNG

Đón Xuân đợi mãi, ngóng trông vời,
Đầy đầy, Xuân về đã tới nơi!
Dân chúng nay không còn khổ mãi,
Non sông sẽ vững chắc muôn đời.
Bao la biển cả tràn tôm cá,
Dư giả sân đầy lúa thóc phơi.
Chợt tỉnh mới hay là giấc mộng,
Thôi thì trông đợi phải chờ thời!

ĐỖ QUANG-VINH

hoạ nguyên-vận bài xướng dưới đây:

BÀI HOẠ NĂM NAY Jan 14, 2019

XUÂN HẬN

Đón Xuân đợi mãi, ngóng trông vời,
Đầy đầy, Xuân về, đã tới nơi!
Dân khổ rồi đây còn khổ mãi,
Non sông mất tất đến muôn đời.
Vườn Rau tiếng khóc còn vang vọng,
Chiều đất màn trời vẫn trải phơi.
Gieo gió hời ai còn cảm xúc!
Biết chăng nghiệp báo chẳng chờ thời?

ĐỖ QUANG-VINH

Jan 14, 2019



Cường Chế Vườn Rau Lộc Hưng

THÊM XUÂN

Sáng dậy, nhìn Xuân đẹp tuyệt vời
Chủ quên, khách nhớ khắp muôn nơi
Năm cùng, tháng tận, từ bao kiếp
Phút đợi, giờ trông, suốt một đời
Bạch tuyết đầu non hoa trắng nở
Hoàng mai cuối biển mộng vàng phơi
Én về chắp cánh cho ta gọi
Này hỡi Đông quân đến đúng thời ...

CAO MỸ NHÂN

Hawthorne. Jan 14. 2017

VÔ CẢM

Nghe chẳng tiếng khóc hận cho đời?
Cảm-ngộ lòng dân được mấy mươi?
Thấy đó bao người nằm chiếu đất!
Coi kìa chán kẻ ngủ màn trời!
Lòng tham ứ nghẹn không cần biết,
Két bạc chưa đầy chẳng muốn vơi.
Nuốt nhục ô danh mà bán nước,
Giá buôn bán ấy quá ư hời!
Đỗ Quang-Vinh
hoạ nguyên vận các bài xướng dưới đây:



CHIỀU SAU QUÁN RƯỢU

Ôi nụ cười em rộn rã đời,
Tuổi xuân đếm mãi vẫn đôi mươi.
Con tim nhảy múa chiều trao tím,
Trí óc cuồng say mộng vá trời.
Tóc bạc của ai rơi chén ngộ,
Lời xanh từ ngón rót bình vơi.
Lãng du cao thấp đường hun hút,
Đất khách tìm say một kiếp Hời.
Ngô Đình Chương

KHÚC RU BUỒN

Nào biết ai say giữa chợ đời
Để rồi thương cảm đến mười mươi
Quán hàng vương vãi sầu trên đất
Mộng mị lênh đênh hát dưới trời
Nhìn một hoá hai càng nhớ đậm
Nghĩ hư tưởng thực khiến buồn vơi
Ngồi chong khách muộn ngày đang cạn
Ru khúc ngàn năm rữ tiếng hời ...
Hawthorne, March 14, 2017
CAO MỸ NHÂN

LÊNH ĐÊNH THÂN THỂ

Xa nhau thật quả xót xa đời,
Ngoảnh lại tình ta cũng mấy mươi.
Câu hát xưa còn nghe xứ mẹ,
Bóng hình cũ lặng khuất phương trời.
Nơi đây chén rượu chùng cay đắng,
Bên đó lòng em lệ chắc vơi !
Đất khách hồn thơ đành lỡ vận...
Lênh đênh thân thể tựa dân Hời.
2017
Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

SAU TUẦN TRẮNG MẶT

Tuần trắng cũng đủ lãng quên đời
Nhớ nhớ thương thương biết mấy mươi
Kẻ ở ngậm ngùi mơ cánh nhạn
Người đi ngơ ngẩn ngóng mây trời
Rượu khuya tơ tưởng làn môi ấm
Trà sớm khôn ngăn giọt lệ vơi
Dâu bể hẹn chẳng ngày tái ngộ
Đò xưa bến cũ tiếng ru hời
2017
Hồ Công Tâm

VẾT CHÂN BUỒN

Tiếng hát trên cao thoáng xuống đời
Thăm tình xuân trẻ độ hai mươi
Chim non bay nhẹ trên làn đất
Mây tím trôi nhanh tận cuối trời
Người hời đời ta cùng chén cạn
Ai ơi, hai đứa hãy ly vơi
Đường lên sơn cước sao trầm lắng
Nghe vắng đâu đây tiếng ả Hời !
TRỊNH CƠ (Paris)
15/03/2017

NHƯ NHỮNG THÁP HỜI

Mỗi tháng tư đen, chạnh nỗi đời
Ngậm ngùi trong buổi sáng ba mươi
Đã thương kẻ ở sầu bao kiếp
Lại xót mình đi giạt mấy trời
Từ lúc lưu vong hững hờ khắc khoải
Khi mùa chinh chiến vẫn khôn vơi
Dẫu ta chẳng phải người Chiêm Quốc
Lòng cũng buồn như những tháp Hời !
Nguyễn Kinh Bắc
2017

HOÀI HƯƠNG

Chót vót trèo lên ngọn núi cao
Lặng nghe trong gió tiếng tùng đào.(1)
Thử xem quê cũ giờ đâu tá?
Chợt thấy phương này liệu phải nao?(2)
Tiếng sáo du-dương vang vọng tới
Tình quê man mác quện theo vào.
Lòng nghe quặn thắt hồn non nước
Đổ nát bao phen đã mấy tao! (2)

Cước Chú :

(1) từng đào = tiếng thông rì rào

(2) phải nao =>

"Cái gương nhân sự chiền chiền,

Liệu thân này với cơ thiên phải nao?" (Cung Oán Ngâm Khúc)

(3) tao = lần, lượt => "Cơn binh hoả trải mấy tao đổi dời" (Phú Chiến Tây Hồ)

Đỗ Quang-Vinh

tác-giả hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây:

NGHE TIẾNG QUẠ

Bầy ô ơ lượn quanh vòm cao
Khản cổ trên cây đón nắng đào
Tiếng quạ náo nùng rơi điệp điệp
Hồn quỳên bi thảm vọng nao nao
Bờ mê lãng đãng thôi mời gọi
Bến giác lênh đênh khó giặt vào
Đứng giữa lằn ranh ma, niệm Phật
Lời kinh mỗi lúc một thanh tao

Cao My Nhân

BUÔNG XẢ

Thôi còn luyến tiếc nữa chi mà!
Kỷ-niệm sao còn ám ảnh ta?
Duyên cũ mặn-mà không quá trớn
Tình xưa ngọt lịm chẳng theo đà.
Người vào bến khác con đò ấy
Ta rẽ bên ni cửa Phật Bà.
Kinh kệ lấp đầy chôn ký-ức
Bao nhiêu chấp-ngã quyết buông tha.

ĐỖ QUANG-VINH

hoạ nguyên-vận bài xướng dưới đây:

KỶ NIỆM MIMOSA

Vạt nắng em trưa thật mượt mà
Cao nguyên từ ấy ngự lòng ta
Con đường bụi đỏ lời êm ái
Góc quán cà phê giọt đậm đà
Tình lỡ xe hoa nhìn bằng lảng
Hồn hoang phố lính bước ta bà
Mi-mô-sa hỡi từng trang cũ
Gợi nhớ phương trời áo thướt tha
NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG

HƯƠNG CỔ TÍCH

Mai đào ngõ sớm ý thơ tươi
Em lại mùa xuân lạc xứ người
Hăm bốn, bữa hôm, hàng nền then
Đôi mươi, máy bận, nụ hoa cười
Quỳnh Như, đa lụy, Quỳnh Như mãi
Phạm Thái phong trần Phạm Thái ơi! (1)
Đường kiếm, chày kinh, hương cổ tích
Trà thơm, đáy tách nhận phương trời

NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG

BÀI HOẠ # 1

ĐÂU LÀ SĨ-KHÍ?

Hoa nở lâu rồi vẫn thắm tươi,
Chuyện xưa còn khắc mãi lòng người:
Chặt đầu làm cổ, quân thù đãi
Gắp đũa nâng ly, Nguyễn Biểu cười.
Rạng rỡ Nước Nam, Trương Phụ hỡi!
Vẻ vang cờ sứ, sứ thần ơi! (2)
Người xưa sĩ-khí oai hùng thế,
Sứ giả ngày nay nhục quá trời

BÀI HOẠ # 2

NỢ NƯỚC TÌNH NHÀ

Đồng chết xuân sang lại thắm tươi,
Bi quan chi nỗi khổ lòng người?
Không thành chẳng nữa thôi đừng khóc!
Thất bại đâu sao hãy cứ cười!
Việc nước chưa xong, Phạm Thái hỡi!
Tình chàng còn đó, Quỳnh Như ơi!
Cô Giang, Cô Bắc đời còn nhắc!
Hận nước tình riêng thấu tận trời!

ĐỖ QUANG-VINH
hoạ nguyên vận

Tác giả bài hoạ chú-giải:

(1) PHẠM THÁI: một võ tướng cao cấp đời Cảnh Hưng, chống Tây Sơn nhưng thất bại. Nổi chí cha, năm 20 tuổi, Phạm Thái kết giao với người cùng chí hướng. Ông gặp Trương Quang Ngọc,

Nguyễn Đoàn, cùng nhau chống Tây Sơn, nhưng không thành. Bị truy nã, ông vào tu ở chùa Tiêu Sơn huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Bạn ông là Trương Đăng Thụ đang làm quan ở Lạng Sơn, đón ông tính chuyện phù Lê. Năm sau, trở về Kinh Bắc thăm nhà, được tin Trương Đăng Thụ bị đại thần Vũ Văn Dũng đầu độc chết, Phạm Thái đến điếu tang bạn. Ở đây, ông ở lại làm gia sư dạy trẻ. Nhờ vậy, quen được em gái của vợ bạn là Trương Quỳnh Như. Cùng xướng họa thơ văn, rồi thâm yêu nhau. Mẹ Quỳnh Như không bằng lòng gả cho Phạm Thái, muốn gả cho một người khác. Bị ép gả, Quỳnh Như tự tử, còn Phạm Thái quá đau xót, đi lang bạt, say sưa li bì làm thơ bi quan yếm thế. Phạm Thái mắc bệnh rồi mất ở Thanh Hóa năm Quý Dậu(1813), lúc 36 tuổi.

Phạm Thái Khóc cô Trương Quỳnh Như:
"Một mối chung tình tan mấy mảnh,
Suối vàng, ai nhả hộ đôi lời!

.....
Đàn tiếng ly loạn tay ngại gảy
Mối sầu ai gỡ hộ cho xong.

(2) NGUYỄN BIỂU (?-1413) người huyện La Sơn, Nghệ An, đỗ Tiến sĩ cuối đời Trần làm quan Ngự Sử, phò vua Trùng Quang nhà Hậu Trần (1409 -1413). Năm 1413, chịu mệnh vua Trùng Quang, ông đi sứ vào trại giặc nghị hòa. Tướng giặc TRƯƠNG PHỤ cho dọn Cỗ Đầu Người để thử tài gan dạ. Ông ung dung móc mắt đầu lâu trên mâm cỗ nhắm rượu và làm thơ khinh mạn giặc. Trương Phụ cảm phục khí phách, cho ông về. Sau, do lời xàm tấu, bèn sai lính đuổi theo bắt trời ông rồi dùng tóc của ông cột vào chân cầu bên bờ sông Lam, gần chùa Yên Quốc, ông bị ngộp khi nước lớn dâng lên. Trước khi đi sứ, vua Trùng Quang có bài thơ tiễn biệt, ông có bài thơ đáp họa như sau:

*** VUA TRÙNG QUANG TIỄN NGUYỄN BIỂU ĐI SỨ**

Mấy vần thơ cũ ngời hoàng hoa,
Trịnh trọng rầy nhân dựng khúc ca.
Chiếu phượng mấy hàng tơ cận kề,
Vó câu ngàn dặm tuyết xông pha.
Tang bồng đã bấm lòng khi trẻ,
Khương quế thêm cay tính tuổi già.
Việc nước một mai công ngõ vèn,
Gác lân danh tiếng dỗi lâu xa.

*** NGUYỄN BIỂU HỌA THƠ TẠ TỪ**

Tiếng ngọc từ vâng trước bệ hoa,
Ngóng tai đồng vọng thuở âu ca.
Đường mây vó ký lần lần trải,
Ài tuyết cờ mao thức thức pha.
Há một cung tên lồng chí trẻ,
Bội mười vàng sắt đúc gan già.
Hổ mình vả thiếu tài chuyên đối,
Dịch lộ ba ngàn dăm ngại xa.

TÂM KHÔNG

Quả thật, nào đâu dám nói chơi!
Tẻ vui là bởi tại lòng người.
Cảnh buồn tẻ tại mình phiền muộn
Lòng sướng vui nên cảnh thắm tươi.
Chán nản dẫn vào bao mộng ảo
Lạc quan đem đến vạn câu cười.
Cuộc đời đã biết là dâu bể
Người được tâm không dễ mấy mươi?
ĐỖ QUANG-VINH
hoạ nguyên-vận bài xướng dưới đây:

CHO NGƯỜI KHỔ LUY

Xin mời thí chủ ghé chùa chơi
Tình của trăm năm khổ lụy người
Lệ ngắn, lệ dài rồi lệ cạn
Xuân tàn, xuân đến vốn xuân tươi
Hồn thơ vạn chữ mơ hay tỉnh
Duyên nghiệp ba sinh khóc với cười
Chìm nổi trắng đen ai thấu được
Tấm lòng ai đó vẫn mười mười
NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG

ĐÂU CÒN NHỮNG MÙA THU ẤY.

Thuở ấy thu sang thắm sắc vàng,
Pháo hồng cười hỏi rộn gia trang.
Gió mùa se lạnh hồng đôi má,
Áo ấm xinh tươi nổi mặt hàng.
Tiếng hát đong đưa mời cốm dẻo,
Hàng rao vang vọng đón thu sang.
Những mùa thu ấy không còn nữa,
Chỉ thấy màu son mọi nẻo đường.
ĐỖ QUANG-VINH
hoạ nguyên vận các bài xướng dưới đây:

MÀNH TRĂNG THƠ

Từ lâu, để mực đọng nghiêng vàng
Bút cũng âm thầm ngại điểm trang
Một nét ngọc phai thành lạc điệu
Bao lời châu nhật lỡ tan hàng
Dầu xuân còn đứng chờ hoa nở
Hay hạ đang ngồi đợi nắng sang
Thì cứ cùng thơ vui đối bóng
Theo trăng đi xé nửa thiên đường
Cao My Nhân

LẠC DẤU ĐỊA ĐÀNG

Đây bức chân dung dấu ố vàng,
Vẫn còn phảng phất nét đài trang.
Cổ nhân từ độ chia đôi ngã,
Kỷ niệm còn đây gọn mấy hàng.
Lòng cứ nhủ lòng chờ Hạ đến,
Mặt mơ tưởng mặt hẹn Thu sang.
Người ơi, đã mấy Thu tàn tạ,
Lá phủ rêu phong dấu Địa Đàng !

Hồ Công Tâm

TÌNH THƠ

Khi bóng thời gian bước vội vàng
Tập thơ ngày cũ ố từng trang
Người đi để mối sầu trăm ngã
Thơ khóc giùm ai lệ mấy hàng
Đất khách ngậm ngùi nghe bão nổi
Quê nhà héo hắt đợi mùa sang
Thơ ơi hẹn đến ngày tươi sáng
Với cả tình thơ ở cuối đàng

Nguyễn Kinh Bắc

NỖI NIỀM

Khấp cỏi Quê Nam mịt bụi vàng
Tìm đâu thời mộng giữa thôn trang?
Tuổi già hoài nhớ nhà thương nước
Chiến bại thành tan ngũ rã hàng
Vóc hạc chưa sồn mùa tuyết phủ
Mái sương nào thẹn nắng xuân sang
Thủy triều xóa dấu chân trên cát
Còn sót trong mơ bóng Địa Đàng

Hồ Trường An

NHÀ TAN NƯỚC MẤT

Nhà mục là do mối ký sinh,
Đồng khô dân đói mất an bình:
Cam tâm thờ giặc xin vâng dạ,
Chịu kiếp mại nô phải tấu trình;

Vỡ vết tha hồ lèn chặt túi,
Dựng xây giả tạo bảo phần vinh.
Nhân-luân sụp đổ dân chờ chết,
Chính-ngĩa không còn, sao biện-minh?

ĐỖ QUANG-VINH

hoạ nguyên vận các bài xướng dưới đây

NƯỚC VIỆT CÒN ĐÂU

Đau buồn nghĩ đến chốn nhân sinh
Chinh chiến còn đâu, chẳng thái bình
Nhà nước không màng ra kế sách
Quốc Gia chả thiết dựng chương trình
Ba Tàu lấp ló dơ nanh vuốt
Tham nhũng lan tràn lộ nhục vinh
Nước Việt trở thành khu Hán hóa
Dân tình khao khát buổi bình minh!

Trịnh Cơ

(Paris)

21/03/2017

HOA DIỆT CHỦNG

Formosa hủy hoại môi sinh,
Trọng Lú ôm chân Tập Cận Bình!
Hoạch định xâm lăng theo sách lược,
Mưu đồ diệt chủng đúng quy trình.
Độc tài tham nhũng mà ô nhục,
Dân chủ tự do mới hiển vinh.
Vô cảm đàn áp sao nhìn thảm họa
Ma Hời quờ quạng chốn u minh!

Hồ Công Tâm

21-3-2017

CỨU QUỐC CHỜ MONG...

Cộng Sản Việt Nam lũ ký sinh,
Theo chân họ Tập tưởng yên bình.
Nào hay lắm kế tên tàu khựa,
Lại cũng thua mưu giặc thảo trình!
Đem nước hiến dâng loài ác quỷ,
Cúi đầu ôm lấy bả hư vinh!
Toàn dân ngửa mặt kêu trời hỡi...
Cứu quốc chờ mong bậc Thánh minh.

Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

21-3-2017

DỊNH THƠ CHỮ HÁN CỦA NGUYỄN DU

自嘆其二

三十行庚六尺身，
聰明穿鑿損天真。
本無文字能憎命，
何事乾坤錯妒人。
書劍無成生計促，
春秋代序白頭新。
何能落髮歸林去，
臥聽松風響半雲。

Tự thán kỳ 2

Tam thập hành canh lục xích thân,
Thông minh xuyên tạc tổn thiên chân.
Bản vô văn tự năng tăng mệnh,
Hà sự càn khôn thác đồ nhân?
Thư kiếm vô thành sinh kế xúc,
Xuân thu đại tự bạch đầu tân.
Hà năng lạc phát quy lâm khứ,
Ngoạ thính tùng phong hưởng bán vân!

NGUYỄN DU

1- DỊCH NGHĨA

Nay đã ba mươi tuổi (tam thập hành canh), tấm thân dài sáu thước (thân lục xích)

Vì thông minh thấu suốt (xuyên) rành rẽ (tạc) mà hại (tổn) đến cốt cách bản tính tự nhiên (thiên chân)

Vốn (bản) chẳng có (vô) văn chương (văn tự) nào làm ganh (năng tăng) kình với số mệnh

Cớ sao trời đất lại ghét (đồ) lắm (thác) người?

Sách vở kiếm cung (thư kiếm) không thành (vô thành) mà sinh ra cảnh cơ cực thúc bách (kế xúc)

Mùa xuân mùa thu luân phiên chuyển vần thay đổi thời tiết (xuân thu đại tự) thành ra mái đầu cứ bạc (bạc đầu) thêm ra hoai (tân=mới, vừa xuất hiện).

Ước gì cắt tóc (hà năng lạc phát) rồi lui về chốn núi rừng (quy lâm khứ)

Nằm nghe (ngoạ thính) tiếng thông reo trong gió (tùng phong hưởng) ngắm mây lững lơ lững chững (bán vân)

DỊCH THƠ

THAN THÂN KỲ 2

Ba mươi tuổi, sáu thước thân dài
Thông suốt làm chi khổ thế này?
Thi phú vốn không kinh mệnh số,
Sao trời lại nỡ kỳ văn tài?
Vỡ, Văn dang dở nên nghèo khó .
Năm tháng dần trôi tóc bạc hoài.
Xuống tóc vào rừng vui ẩn dật
Nghe thông gió giữa trời mây.

Đỗ Quang-Vinh

diễn dịch

THAN THÂN

Tuổi đã ba mươi, sáu thước cao
Tài hoa chi hỡi phải lao đao
Ô hay thi phú lâm căn mệnh
Cắc có thiên tư lộn số tào
Lỡ dở vỡ văn nghèo những thế
Dần dà mái tóc bạc rồi sao
Muốn theo tiếng gọi rừng quy ẩn
Nghe giữa mây, thông gió xạc xào
Ngô Đình Chương (phỏng dịch)

VỊ-HOÀNG DOANH

渭濱營

VỊ-HOÀNG DOANH

渭濱江上渭濱營, Vị Hoàng giang thượng Vị Hoàng doanh
樓櫓參差接太青. Lâu lô sâm si tiếp thái thanh.
古渡斜陽看飲馬, Cổ độ tà dương khan ẩm mã,
荒郊靜夜亂飛螢. Hoang giao tĩnh dạ loạn phi huỳnh.
古今未見千年國, Cổ kim vị kiến thiên niên quốc,
形勢空留百戰名. Hình thế không lưu bách chiến danh.
莫向浮花村口望, Mạc hướng Phù Hoa thôn khẩu vọng,
疊山不改舊時聲. Điệp Sơn bất cải cựu thời thanh.

(Nguyễn Du Toàn Tập)

Vị-hoàng giang thượng Vị-hoàng doanh,
Lâu lô sâm si tiếp thái thanh.
Cổ độ tà dương khan ẩm mã,
Hoang giao tĩnh dạ loạn phi huỳnh.
Cổ kim vị kiến thiên niên quốc,
Hình thế không lưu bách chiến danh.
Mạc hướng Phù-hoa thôn khẩu vọng!
Điệp sơn bất cải cựu thời thanh.

Nguyễn Du

1- DỊCH NGHĨA

- * Đầu nguồn sông Vị-Hoàng (VỊ-HOÀNG GIANG THƯỢNG) có trại quân Vị-Hoàng (VỊ-HOÀNG DOANH)
- * Các chòi cao canh gác (LÂU, LỖ) nhấp nhô (SÂM SI=so le) vươn lên cao tít trời xanh (THÁI =quá, rất mực, THANH = xanh)
- * Ở bến đò năm xưa (CỔ ĐỘ), chiều chiều (TÀ=nghiêng; DƯƠNG=mặt trời) thấy (KHAN) có ngựa đang uống nước (ẨM=uống, MÃ=ngựa)
- * Giữa cánh đồng hoang (HOANG) năm xưa (GIAO), đêm im-ắng (TĨNH DẠ) đom đóm bay loạn xạ (LOẠN PHI HUỖNH)
- * Xưa nay (CỔ KIM) chưa thấy (VỊ KIẾN) quốc gia nào tồn tại cả ngàn năm (THIÊN NIÊN QUỐC)
- * Chỗ này (HÌNH THẾ) chỉ (KHÔNG) còn để lại cái tiếng tăm (LƯU DANH) trăm trận giao chiến (BÁCH CHIẾN)
- * Đường (MẠC) hướng về phía (HƯỚNG) cửa thôn Phù-Hoa (PHÙ-HOA THÔN KHẨU) mà vọng tưởng (VỌNG) nữa!
- * Núi Đập (ĐIỆP SƠN) vẫn không thay đổi (BẤT CẢI) vẻ xanh thuở trước (CỰU THỜI THANH)

2- DỊCH THƠ

TRẠI QUÂN BÊN SÔNG VỊ-HOÀNG

1- diễn dịch theo thể thơ Đường Luật

Trại quân sông Vị ở trên bờ (1)
Vươn tới trời, chòi gác nhấp-nhô.
Chiều xuống, bến xưa, ngựa uống nước,
Đêm về, đóm lượn cánh đồng khô.
Xưa nay triều đại nào còn mãi?
Trận địa nơi đây đã xoá mờ.
Nhớ xóm Phù Hoa, đường vọng nữa! (2) " "

2- diễn dịch theo thể thơ lục bát

Trại quân sông Vị trên bờ,
Tháp canh cao tít nhấp nhô chọc trời,
Bến xưa khi ánh chiều rơi,
Ngựa ra uống nước, thành thơi rong về;
Vắng im đêm xuống đồng quê
Chập chờn đom đóm lập loè lượn bay.
Bao nhiêu triều đại xưa nay
Có đâu vững mãi, lung lay nhất thời!
Giờ còn vang bóng mà thôi:
Chốn này trăm trận tả tơi tranh hùng.
Phù-Hoa nay đã tiêu-tùng
Trận quân chiếm đóng, thôi đừng ngóng trông!

Hướng về núi Đập nặng lòng
Vẫn màu xanh thắm hoài mong thanh-bình.

Cước chú

(1) Vị-Hoàng là con sông đào, làm nên một nhánh của sông Hồng, chảy qua làng Vị-Hoàng tỉnh Nam-Định đổ ra biển. Bài thơ này làm sau đợt quân Tây Sơn ra Bắc lần thứ nhất, năm 1786, để "phù Lê, diệt Trịnh", đã theo biển vào sông đánh chiếm trại quân Vị-Hoàng rồi tiến lên chiếm Thăng-Long.

Sau này phù-sa lấp dần và nay không còn nữa, người dân vùng này gọi nơi đây là Sông Lấp. Vì Hoàng là tên ông tổ họ Nguyễn, nên năm 1865, vua Tự Đức kiêng tên húy, cho đổi Hoàng thành Xuyên. Từ đó Vị-Hoàng gọi là Vị-Xuyên; Tú Xương, nhà thơ của Non Côi sông Vị có thơ rằng:

Vị Xuyên có Tú Xương,
Dở dở lại ương ương:
Cao lâu thường ăn quýt,
Thổ dĩ lại chơi lường!

và:

"Sông kia rày đã nên đồng,
Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai,
Vẳng nghe tiếng ếch bên tai,
Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò."

(2) ý -nghĩa hai câu kết:

a) Chúng tôi chọn diễn dịch bài thơ "Vị Hoàng doanh", đăng trong "Nguyễn Du toàn tập- NXB Văn học 1996, với chú thích: Phù Hoa nay là thôn Phù Nghĩa, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, vì biết rõ vùng Mỹ-Lộc và Đọi Đệp này, vốn là nguyên quán, nên đồng ý với lập luận chép là Phù Hoa thôn thay vì Thanh Hoa thôn.

Bản chép "THANH-HOA thôn" gượng ép đổi địa danh tỉnh THANH HOÁ thành THANH-HOA thôn (thôn chỉ là một đơn vị nhỏ của làng, xã, nhiều xã hợp thành huyện, nhiều huyện hợp thành tỉnh).

Như vậy là không đúng với tâm trạng của tác giả trong bối cảnh của địa danh này, vì trong số các thôn của làng Vị-Hoàng có thôn PHÙ-HOA nay là thôn PHÙ-NGHĨA, huyện Mỹ-Lộc, tỉnh Nam Định ở hướng Nam. Còn Đập Sơn là núi Đập, quả núi nhỏ, thấp, nay thuộc xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà-nam, gần núi Đọi, ở phía Bắc. Là vì theo sử chép, mùa xuân năm 987, vua Lê Đại-Hành cùng văn võ bá quan đã đến vùng Đọi Đệp này cày ruộng, từ ấy hằng năm có tập tục lễ hội "Tịch Điền", do đích thân nhà vua khai mạc nhằm khích lệ nông dân phát triển nông nghiệp.

b) Thôi, đừng nhìn về phía thôn Phù Hoa, ở hướng Nam, thuộc chính quyền nhà Tây Sơn, mà hãy nhìn về phía núi Điệp xa hơn hướng về phía bắc thuộc chính quyền nhà Lê, (hàm ý mong ước một cuộc sống thái bình dưới thời nhà Lê). Tư tưởng hoài Lê này, Nguyễn Du còn ôm ấp mãi về sau, mặc dầu ông đã ra làm quan dưới triều vua Gia Long nhà Nguyễn.

Đỗ Quang-Vinh diễn dịch và chú giải

TRẠI BÌNH VỊ-HOÀNG

Sông Vị-hoàng soi trại Vị-hoàng
Chập chùng vọng gác chốn quan san
Ngựa binh chiều rộn bờ rêu cổ
Đom đóm đêm đầy hoa dạ quang
Cho dầu nghìn năm triều huyễn mộng
Mà đây trăm trận cảnh điêu tàn
Thanh-hoa thôn ấy ôi là nhớ
Tam-diệp chân trời xanh chứa chan.

Ngô Đình Chương (phỏng dịch)

Chú thích

Bài thơ này được Nguyễn Du viết sau khi quân Tây Sơn tiến ra Bắc lần thứ nhất năm 1876, đánh chiếm Sơn Nam (đều bằng đường biển) để đánh đổ nhà Trịnh với danh nghĩa "phù Lê, diệt Trịnh".

Bài thơ "Vị Hoàng doanh" được đăng trong "Nguyễn Du toàn tập- NXB Văn học 1996, với chú thích: Phù Hoa nay là thôn Phù Nghĩa, xã Lộc Hạ, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Trong cuốn "Thơ chữ Hán" của nhóm cụ Bùi Kỳ, Phan Võ, Nguyễn Khắc Hanh cũng viết là Phù Hoa thôn.

Cũng nên chú ý Điệp Sơn- núi Điệp (hay núi Đệp) nay thuộc xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Hai địa danh: Phù Hoa và Điệp Sơn này mới thực sự hợp với khung cảnh và tâm trạng của Nguyễn Du trong tác phẩm này.

Làng Vị Hoàng xưa thật lớn, giáp bờ sông Nhị, thành quân doanh của phủ Thiên Trường. Đến năm 1865, làng Vị Hoàng đổi tên thành làng Vị Xuyên. Nguyên là: khi cụ Trần Bích San thi trúng Tam nguyên được vào chầu vua. Vua Tự Đức hỏi quê quán, cụ thưa cụ người làng Vị Hoàng – Vị Hoàng là tên ông tổ họ Nguyễn, Kiêng tên húy, nên năm 1865, vua Tự Đức cho đổi Hoàng thành Xuyên. Từ đó, dân quen gọi đất ấy là làng Vị Xuyên. Làng Vị Xuyên nhận chữ lệnh nên ở phía dưới. Chuông chùa Phù Long, các văn bia, văn tự xưa còn ghi **"Cổ Lộ thôn, Vị Hoàng xã, Đông Mặc tổng, Mỹ Lộc huyện, Nam Định tỉnh"** là những minh chứng làng Vị Hoàng xưa bao gồm cả làng Phụ Long.

Người làng Khoái Đồng có nghề trồng rau quanh năm cung cấp cho toàn thành. Xưa kia làng còn liền với làng Vị Khê và làng Phù Hoa (Phù Nghĩa), ba làng trồng rau, hoa và cây cảnh phục vụ cho vương cung Thiên Trường.

Trong sách "Nguyễn Du toàn tập" chép là "Phù Hoa" và chú là thôn Phù Nghĩa, ngoại thành Nam Định (nay là phường Phù Nghĩa, tp Nam Định), phía nam quân doanh Vị Hoàng rõ ràng phù hợp hơn. Một số bản khác cũng chép là Phù Hoa thôn. Không nên gọi một cách cưỡng ép tỉnh Thanh Hoá là "thôn".

- Điệp Sơn là núi Điệp, một quả núi nhỏ và thấp nay thuộc xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, gần với Đọi Sơn, phía bắc Vị Hoàng. Cả hai đều có tích vua Lê Đại Hành đi cày ruộng tịch điền.

- Dịch: Đứng nhìn về phía thôn Phù Hoa (nhìn gần về hướng nam- nơi đang có chính quyền Tây Sơn) nữa, mà hãy hướng về phía núi Điệp (nhìn xa hơn về hướng bắc, nơi đang có chính quyền vua Lê), mong muốn một cuộc sống thanh bình sẽ được sớm phục hồi.

Đó là tư tưởng của Nguyễn Du thời thanh niên. Hai mươi năm sau, khi đã ra làm quan ở Huế dưới triều vua Gia Long rồi, Nguyễn Du vẫn còn hoài vọng về triều Lê như trong bài "Vọng Thiên Thai tự".

Theo báo: Trường Tiểu học Văn Lý

<http://www.ninh-hoa.com/DuongAnhSon-ThanhHienThiTap-VaiNetVeTHTT-Bai-23-24.htm>

NON SÔNG RÉO GỌI

(đọc xuôi)

Quân Hán kìa, tràn ngập đổ **tuôn**
Nhục sao ôi nhục, nuốt đau **buồn!**
Oan dân, nước bán, vì quỳ lạy,
Gãy cột, nhà xiêu, bởi cúi **luôn!**
Đoàn kết mau mau, cứu quốc tổ,
Dựng xây gấp gấp, gọi làng **buôn!**
Oằn lưng chịu phận cam dân mọi,
Luân chuyển nợ lưu còn mãi **luôn.**

(đọc ngược)

Luôn mãi còn lưu nợ chuyển **luân,**
Mọi dân cam phận chịu lưng **oằn.**
Buôn làng gọi gấp gấp xây dựng,
Tổ quốc cứu mau, mau kết **đoàn!**
Luôn cúi bởi xiêu nhà, cột gãy,
Lạy quỳ vì bán nước, dân **oan.**
Buồn đau nuốt nhục, ôi sao nhục,
Tuôn đổ ngập tràn, kìa Hán **quân!**

Đỗ Quang Vinh

họa bài xướng dưới đây:

QUỐC HẬN TÂM CƯỜNG

(đọc xuôi)

Thơ sầu tủi hận máu nhòa **tuôn,**
Mất nước nhìn đau đớn lệ **buồn !**
Hờ hững gió rầu tan nát ruột,
Tái tê mưa lạnh sắt se **hồn !**
Cờ rơi thảm cảnh tình tan vỡ,

Súng gày tàn binh lửa oán **hờn**.
Xơ xác Miếu xiêu Đình đổ mái...
Ngờ đâu nhục quốc hận tâm **cuồng** !

(đọc ngược)

Cuồng tâm hận quốc... nhục đâu ngờ,
Mái đổ Đình xiêu Miếu xác xơ !
Hờn oán lửa binh tàn gày súng,
Vỡ tan tình cảnh thảm rơi cờ.
Hồn se sắt lạnh mưa tê tái,
Ruột nát tan rầu gió hững hờ !
Buồn lệ đờn đau nhìn nước mắt...
Tuôn nhòa máu hận tủi sầu thơ !
Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

HÀ NỘI NGÀY XƯA

Hà-nội ngày xưa sống thái hoà,
Thanh niên thời ấy buổi can qua,
Hăng say vác súng nghe đường mật,
Tỉnh ngộ "dinh tê" thấy chói lòà. (*)
Phổ sá nguy nga nhìn hoa mắt,
Dân sinh hạnh phúc sống vinh hoa.
Ngàn năm văn hiến tìm đâu thấy,
Hoa lệ ngày xưa đã xóa nhòa!

(*) Ngày xưa trước 1954, người từ hậu phương trốn vào thành Hà Nội, quen nói "dinh tê" phiên âm của tiếng Pháp entrer = vào

ĐỖ QUANG-VINH

họa vần bài xướng dưới đây:

TIẾC THỜI VNCH

Miền Nam thuở ấy sống hài hòa
Nuối tiếc một thời hạnh phúc qua
Liềm Búa đập đầu đâm ngọng ngịu
Mác Lê nhồi sọ thét mù lòà
Sông ngòi xả thải tiêu tôm cá
Vườn tược khô rang trụi lá hoa
Ruộng đất Đảng ta về cướp sạch
Lửa thù nung nấu khó phai nhòa
2017
HỒ CÔNG TÂM

ĐÃ TÌNH NGỘ CHƯA?

Quảng hết ra đi khắp bốn phương,
Uất lên nổi hận bỏ sa-trường.
Cơ-đồ xán-lạn nay nhào đổ.
Sự-nghiệp tiêu-tùng để tiếc thương.
Phù-thuỷ âm mưu dẹp chính-nghĩa,
Nội-thù toa rập phá cương-thường.
"Chính-Đề" cảnh báo mà không biết, (*)
Hãy gắng phục-hồi quy cố-hương!

(*) Chính Đề (Ngô Đình Nhu)

Đỗ Quang-Vinh

hoạ nguyên vận các bài xướng dưới đây:

TẠ ƠN

Từ khi lưu lạc ở muôn phương
Chiến sĩ chưa nguôi hận chiến trường
Bốn chục năm hồn pha huyết lệ
Một ngày sủng gầy khiến tang thương
Bóng quê yêu dấu còn xa lắc
Hồn nước mệnh mang đến lạ thường
Xin được tạ ơn đồng đội cũ
Ngậm ngùi mặc niệm phút dâng hương
2015
Nguyễn Kinh Bắc

THÁNG TƯ HUYẾT HẬN

Người về lòng đất, kẻ tha phương
Huyền hận tháng Tư cảnh đoạn trường
Nón cối tràn vào gieo thống khổ
Dép râu ập tới rắc đau thương
Thi đua học tập theo tà giáo
Cường bức kiểm kê phá lệ thường
Cải tạo sẵn khoai kinh tế mới
Ngậm ngùi nhỏ lệ khóc quê hương
2017
Hồ Công Tâm

THUÝ KIỀU

Chuộc tội cứu cha ả đại Kiều
Nhà Vương sa sút bỏ hoang liêu.
Cầm kỳ thi hoạ từng vang tiếng
Thệ hải minh sơn bỗng diệt tiêu

Sắc sảo nghiêng thành khuynh đảo nước
Anh hùng khuấy nước yếu lòng xiêu
Long đong nên phận ôi duyên hẩm
Cũng bởi tài tình lại mỹ-miêu.

ĐỖ QUANG-VINH

hoạ vần bài thơ xướng dưới đây:

LỐI CŨ CÒN ĐÂU...

Mắt lệ mờ phai bóng diễm kiều,
Hoàng hôn trùm phủ nỗi cô liêu.
Đường xưa nhà vắng nền rêu phủ,
Xóm nhỏ vườn xanh cây lá tiêu !
Có kẻ âm thầm buồn chất ngất,
Cúi đầu lặng lẽ bước liêu xiêu !
Hỡi ơi cõi mộng giờ tan tác...
Lối cũ còn đâu đáng mỹ miều !

Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

LỜI NON NƯỚC

Vận nước sao mà mãi thế này?
Hỏi người thức giả tỉnh hay say?
Con thuyền đạo-lý đầy tràn nước
Bánh lái hoa tiêu gió cuốn bay.
Lạ lục quân thù cam phận tớ,
Chạy theo bọn cướp nhận là thầy.
Ai ơi! Hãy nhớ lời non nước:
"Sắp mất tiêu rồi!", hỏi có hay?

THE VOICE OF THE NATION

Why our country's destiny still has remained bad?
Compatriots! Are you awakening or sleeping soundly?
The sea water overflowed into the sampan of ethics.
In the storm, the rudder and navigator disappeared.
To accept their slaves' fate, they kowtow to contenders.
They run after invaders to admit they are their masters.
Do you listen to the nation's voice, everybody!
"Do you know that we're going to loss our country?"

LA VOIX DE LA NATION

Pourquoi le destin de notre pays a-t-il été maintenu mal comme ça?
Compatriotes! Êtes-vous réveillés ou encore dormis profondément?
Dans le sampan de l'éthique, l'eau de mer a débordé complètement.
Le gouvernail et le navigateur disparaissent dans l'orage
On se prosterne devant les ennemis pour accepter la vie d'esclaves.
On court après les envahisseurs pour admettre qu'ils sont leurs patrons
Tout le monde! Écoutez-vous la voix de la nation:
"Notre grande maison est proche de s'effondrer."

ĐỖ QUANG-VINH

hoạ nguyên vận các bài xướng dưới đây:

BẠN VỚI SÁCH VỎ

Tri âm tri kỷ ở đời này?
Độc ẩm đêm ngày cuộc tỉnh say
Có có không không như gió thoảng
Không không có có tựa mây bay
Thư nhàn đọc sách thông kinh sử
Tao loạn dụng binh tỏ bậc thầy
Năm tháng cô đơn nuôi lớn mạnh
Tu tâm dưỡng tánh lại càng hay
7-2-2017
Hồ Công Tâm

DẤU HẠC TRÊN THƠ

Cánh hạc chiều sương lạc chốn này
Mấy lần mà vẫn nhập hồn say
Từ đi rừng thẳm chờ mây tản
Giờ tới non cao đợi gió bay
Thửa trước chưa quên tên kệ sách
Thời nay mãi kiếm dấu chân thầy
Trăm năm e có nhiều dang dở
Mới rõ nhân tình thế thái hay ...

CAO MỸ NHÂN

PHU TỬ *

Nghe danh lương đồng ẩn nơi này
Thế nước đau lòng nửa tỉnh say
Chén rượu dưỡng tâm ru cộ ngủ

Cuộc cờ giải mã hiện rồng bay
Dân tình trăm họ trong cơn bão
Tướng sĩ ba quân trước cổng thầy
Giặc Hán trùng trùng bên cửa ải
Lễ nào phu tử lại không hay
NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG

(* Vua Quang Trung đến với La Sơn phu tử Nguyễn Thiệp)

TĨNH DẠ TƯ

靜夜思

床前明月光，
疑是地上霜。
舉頭望明月，
低頭思故鄉。



TĨNH DẠ TƯ (thơ Lý Bạch)

Sàng tiền minh nguyệt quang,
Nghị thị địa sương sương.
Cử đầu vọng minh nguyệt,
Đê đầu tư cố hương.

(Lý Bạch) *

(*) Thuở nhỏ, Lý Bạch thường lên đỉnh núi Nga Mi ở quê nhà ngắm trăng. Từ năm 25 tuổi, ông đã xa quê và xa mãi. Bởi vậy, cứ mỗi lần thấy trăng là nhà thơ lại nhớ tới quê nhà.

Đỗ Phủ từng nhận xét về ông như sau: "Bút lực kinh phong vũ, thơ thành khắp quỷ thần", ý rằng khi Lý Bạch hạ bút thì kinh động cả mưa gió, cảm động cả quỷ thần khiến tất cả phải rơi lệ. Hạ Tri Chương, một thi nhân nổi tiếng khác thời Đường từng tán thán rằng: "Lý Bạch là bậc Trích Tiên trên trời", ý rằng nhà thơ là Tiên trên Trời bị giáng xuống cõi phàm trần.

Dịch nghĩa

Đầu tường trắng sáng soi,
Ngỡ là sương trên mặt đất.
Ngẩng đầu nhìn vầng trăng sáng,
Cúi đầu lại thấy nhớ quê nhà.

Dịch thơ: bài 1

Đầu giường ánh trăng rọi,
Mặt đất như phủ sương.

Ngẩng đầu nhìn trăng sáng,
Cúi đầu nhớ cố hương.

Dịch thơ:

NHÌN TRĂNG NHỚ QUÊ NHÀ

(lục bát lưỡng tú)

Đầu giường
trăng sáng
như gương,
thấy dường
đất trắng
như sương
một màu.

Mắt giương,
ngửa mặt
nhìn sao,
cúi đầu,
ruột thắt
đâu nào
cố hương?

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

From: Ho Thuong Anh

To: vinhdo33@yahoo.com

Sent: Friday, January 13, 2017 1:36 PM

Subject: Kính thăm thầy...

Thầy Vinh kính mến,

Nhận thư hỏi thăm và chúc Tết của thầy được chuyển tiếp từ Huy đã mấy hôm rồi nhưng em bị bệnh "herpes" trên mặt và trong 1 con mắt từ hơn tuần nay, mắt trái sưng vù không đọc hay viết gì được hết.

Hôm nay mắt đã mở ra và nhìn được rồi nên em liền viết vội vài hàng kính thăm thầy.

Em xin cảm ơn thầy đã hỏi thăm và chúc Tết.

Thầy quả không sai: em và Trần Thanh hiên ở Úc học cùng lớp với nhau.

Trong hình "Thầy Vinh và lớp 9-10_1972" gửi đính kèm em là đứa học sinh đứng kề sát bên tay phải của thầy; còn Trần Thanh là đứa học sinh thứ 3 từ trái đếm sang.

Chắc Trần Thanh hay bạn nào khác đã tâm sự với thầy rồi nhưng em xin được phép nhắc lại ở đây một lần nữa:

Đối với tụi em, nhóm bạn Petrus Ký còn giữ liên lạc với nhau khoảng 20 đứa, thầy là người thầy giáo có nhiều cái "superlatives" nhất: gây ấn tượng nhiều nhất, được học trò nhắc đến nhiều nhất, những bài giảng của thầy khi xưa vẫn được học trò nhớ đến nhiều nhất (tiêu biểu bài "Kẻ Sĩ" của Nguyễn Công Trứ) v.v...

Suốt 7 năm Petrus Ký tụi em đã được học qua không phải là ít thầy giáo vậy mà thầy là người thầy duy nhất mà tất cả tụi em bây giờ lúc nào cũng nhớ đến, nghĩ đến và dành tình cảm nhiều đến mặc dù 45 năm, gần nửa thế kỷ đã trôi qua!

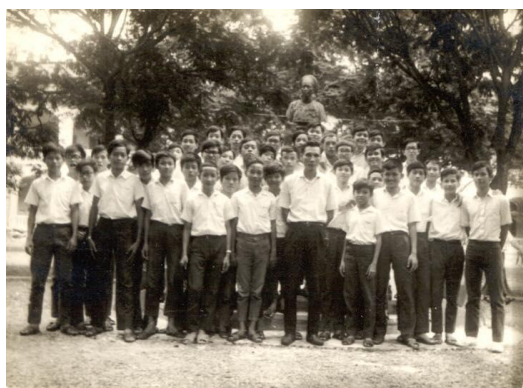
Một "kỳ công" mà thầy nên hãnh diện cho chính mình, nha thầy...

Đầu năm 1982 em vượt biên, được tàu Cap Anamur vớt và đưa sang trại tỵ nạn ở Philippine. Đến giữa năm 1983 sang Đức, cuối năm đó em tham dự khóa học tiếng Đức, quen và kết bạn với Huy từ dạo đó đến giờ. Cách đây vài tháng, sau 33 năm, biết được Thầy là anh của Huy. Trái đất quả là tròn. Và em cho đó là duyên.

Vài hàng tàn mạn kính thăm thầy. Em xin kính chúc thầy và cô một năm mới 2017 thật nhiều sức khỏe, an vui hạnh phúc với các con và các cháu.

Kính thư

Em
Hồ Thượng Anh



LÊN ĐÊ YÊN PHỤ

LÊN ĐÊ

Yên Phụ mờ sương
Đã nghe gõ mõ nện chuông vang trời
Theo câu kinh kệ dâng lời
Nâng hồn bay bổng chẳng rời Hồ Tây

*Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận các bài dưới đây
16-4-2023*

HỒ TÂY

Gió xuân kẻ mượn dòng **sương**
Sâm cầm điểm nốt, nhạc vương cuối **trời**
Sóng xanh lầy hạt, gieo **lời**
Ca trù rút ruột, loang vờ Hồ **Tây**
Lý Viễn Giao

HỒ TÂY

Sóng xuân mượn trốn bờ **sương**
Kim Ngưu* điểm ảo vẩn vương mây **trời**
Hồi chuông Trấn Quốc** ngân **lời**

Vạn Niên** mỗ quyệnvợ vời Hồ Tây
Lý Đức Quỳnh

Tại sao tục ngữ Pháp có câu:

“CON MÈO GIẢ HÌNH, ĐẠO ĐỨC GIẢ” (LE CHAT EST HYPOCRITE)

*Xin mời đọc truyện Mông Cổ sau đây
(Mông Cổ)*

Ngày xưa ngày xưa, một con mèo đã nhiều lần ăn trộm của một vị thầy dòng khả kính. Một ngày nọ, khi mèo chạy trốn đang còn cắn chặt râu chuối, thì thầy dòng đuổi theo, tóm lấy đuôi giăng cổ tròng hạt lại. Vì vậy, con mèo không còn dám xuất hiện hoặc đi săn mồi; mèo kiệt sức, suýt chết đói. Nhưng thầy dòng này ra ý tưởng: ông đeo tròng hạt quanh cổ và đứng gần một lối đi rất đông đúc. Một con chuột nhìn thấy, toan bỏ chạy, nhưng con mèo bảo:

“Này con, đừng sợ. Ta là một mèo, nhưng là mèo tu sĩ, ta đã thề sẽ không giết người. Chúa muốn giống chuột các người giống như ta đây, theo đường tu hành”.

Cô chuột nhắt, nghe thấy ngọt ngào, rất lấy làm cảm kích, trở nên mộ đạo. Cô quy tụ được khá đông các bạn đồng hành, và truyền thông điệp đến họ. Tất cả họ mèo đến vây quanh nghe Mèo nói. Bấy giờ Mèo nói với họ nhà chuột:

“Các con đã nghe lời giảng rồi, bây giờ hãy nối đuôi nhau, xếp thành vòng tròn xung quanh ta, để tuyên xưng đức tin, trước khi về nhà.”

Vì vậy, cứ sau mỗi bài giảng, những con chuột nối đuôi nhau trở về nhà mình. Thế là con mèo đã ăn miếng chuột cuối cùng. Thấy đàn chuột của mình giảm đi, chúng sinh nghi bèn thảo luận. Chủ tọa cuộc họp nhà chuột kết luận:

“Chúng ta hãy đi xem xét phân mèo!”

Tìm thấy xương và lông trong phân mèo, bầy chuột quả quyết rằng con mèo đã lừa dối chúng ta. Lần sau nghe bài giảng, chuột chất vấn mèo: “Thưa sư phụ, sư phụ ăn gì để sống?”

Con mèo đáp:

“Các anh chị em của tôi ơi, tôi đành lòng phải ăn lá khô và ngọn cỏ.”

Chủ tọa bầy chuột tái họp và quyết định:

“Ta hãy sang nhà hàng xóm, kiếm một chiếc chuông và một dải băng đeo. Chúng ta sẽ đeo vào cổ con mèo. Khi ta rời mèo mà đi, các bạn nghe thấy tiếng chuông kêu, hãy quay lại xem mèo đang làm gì!”

Trong bài giảng tiếp theo của Mèo, chủ tịch bầy chuột buộc chuông vào cổ mèo rồi nói:

“Thưa sư phụ, xin hãy nhận lấy viên ngọc quý này!”

Và khi lũ chuột nối đuôi nhau rời đi, như thường lệ, chúng đột nhiên nghe thấy tiếng chuông, quay lại và thấy con mèo đang ngấu nghiến bạn mình ở đằng đuôi trong đàn. Bấy giờ, chủ tịch đàn chuột bèn kêu lên:

“Bụng của con mèo thầy tu căng lên khi đàn chuột giảm đi. Thưa sư phụ, nếu sư phụ chỉ ăn lá cây và cỏ, sao lại thấy trong phân của sư phụ có xương và lông chuột?”

Nghe thấy vậy, tất cả bọn chuột chạy trốn hết, không bao giờ thấy chúng bén mảng trở lại nữa. Con mèo mới nhận ra là: “Tôi đã bị bắt vì không che giấu phân của mình.”

Kể từ ngày đó, Mèo không bao giờ để lộ ra phân của mình nữa. Đó là lý do tại sao thiên hạ vẫn thường đàm tiếu: “Giấu như mèo giấu cú” để ám chỉ con mèo có tính giả hình, đạo đức giả.

Đỗ Quang Vinh

chuyển ngữ từ bài dưới đây

Le chat hypocrite

<http://passionchats.free.fr/histoire15.htm>

(Mongolie)

Il était une fois, un chat qui avait volé un vénérable moine à maintes reprises. Un jour qu'il s'enfuyait avec un chapelet entre les dents, le moine le poursuivit, l'attrapa par la queue et la lui arracha. Ainsi troussé, le chat n'osa plus se montrer ni chasser; il perdit toutes ses forces et faillit mourir de faim. Mais il eut une idée : il pendit le chapelet à son cou et se posta près d'un passage très fréquenté. Une souris l'y aperçut, s'effraya et voulut se sauver, mais le chat lui adressa la parole :

«Mon enfant, sois sans crainte. Je suis un chat-moine, j'ai fait mes vœux et ne tuerai point. Dieu veuille que vous autres souris suiviez, comme moi, les chemins de la religion!».

La petite souris, très impressionnée par ces douces paroles, devint pieuse. Elle réunit un grand nombre de ses compagnes et leur transmit le message. Toutes venaient entourer le chat dévôt pour l'écouter.

Alors, il leur dit:

«Maintenant, après avoir entendu le saint enseignement, faites cercle autour de moi et défilez l'une derrière l'autre, afin de me faire votre profession de foi, avant de rentrer chez vous.»

Ainsi, après chaque sermon, les souris s'en allaient en marchant à la queue leu-leu . Et le chat mangeait la dernière. Voyant diminuer leur nombre, un doute vint aux souris et elles délibérèrent. Le président de l'assemblée conclut:

«Allons examiner les crottes du chat!»

En y trouvant des os et des poils, les souris furent fixées : le chat les trompait. Au sermon suivant, on posa la question au chat : «Maître, de quoi vous nourrissez-vous?»

Le chat :

«Je me contente, mes frères et mes soeurs, de feuilles et d'herbes sèches.»

Le président réunit encore l'assemblée et décida :

«Procurez-vous une clochette avec un ruban, que vous trouverez dans la maison du voisin. Nous l'attacherons au cou du chat. Si, en le quittant, vous entendez le son de cette clochette, retournez-vous toutes pour voir ce qu'il fait!».

Au sermon suivant, le président dit au chat, en attachant la sonnette à son cou:

«Veuillez accepter, oh Maître, ce modeste bijou!»

Et quand les souris s'en allèrent à la queue leu-leu, comme d'habitude, elles entendirent soudain tinter la clochette, se retournèrent et virent le chat dévorer la dernière de la procession. Alors, le président s'écria :

«Le ventre du saint chat augmente au fur et à mesure que le nombre des souris diminue. Maître, comment se fait-il qu'on trouve des os et des poils dans vos crottes, si vous ne consommez que des feuilles et des herbes?»

Ainsi parla-t-il, et toutes les souris se sauvèrent chez elles pour ne plus jamais revenir. Le chat reconnut :

«J'ai été pris pour ne pas avoir recouvert mes crottes.»

À partir de ce jour, il ne manqua plus jamais de le faire, et voilà pourquoi tous les chats en font autant. Du moins, c'est ce que l'on dit.

TRẦN ĐẠI HẠN

Nặng quá ngoài đồng cá chết trôi,
Suốt ngày than thở chẳng yên ngồi.
Trông hoài chẳng thấy trời mưa xuống,
Sốt ruột toàn nghe chuyện nước nổi.

Các bác tìm tre đan ổ rá,
Nhiều cô kiếm việc bỏ quê rồi.
Thôi thì chịu khó ăn dè vậy!
Bỏ xứ ra đi không có tôi!

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận bài dưới đây

25-4-2023

ĐẠI HẠN

Dạo này đá chảy với vàng trôi
Thiên hạ mong mưa đứng lại ngồi
Ngày trước biết gì, ăn với ngủ
Bây giờ lo cả nước cùng nô
Trâu mừng ruộng nẻ cày không được
Cá sợ ao khô vượt cả rồi
Tình cảnh nhà ai nông nỗi ấy
Quạt mo phe phẩy một mình tôi

Trần Tế Xương

LÒNG MẸ

Ôi Lòng Mẹ, sánh tựa trùng khơi
Như suối nguồn tuôn mãi chẳng vơi
Ánh nắng mai chan hoà vạn hướng
Vầng trăng khuya tỏa rạng muôn nơi
Dạ khoan dung độ sâu hơn biển
Tâm độ lượng so rộng quá trời
Tình mẫu tử, thiêng liêng vĩnh cửu
Là huyền thoại sống mãi trên đời
nhất hùng

MẸ VIỆT NAM

Mắt mẹ sao kìa tựa giếng khơi?
Lệ trào tuôn mãi tát không vơi.
Văn minh xán lạn không còn nữa,
Dân đói lao đao tản khắp nơi.
Nghĩ tới tiền đồ nên mẹ khóc,
Trông về hậu thế mẹ cầu Trời,
Nghe chẳng tiếng mẹ Việt u uất?
Chớ có vô tâm tiếng để đời!

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

ĐỨNG VỮNG NGÀN THÔNG

Gió dữ mưa cuồng dẫu cố lay,
Vẫn reo ru ngủ suốt đêm ngày.
Lặng phong, kẻ cả trông ra dáng,
Ngạo tuyết, anh hùng cũng một tay.

Chẳng giống loài lau cam gãy gục,
Không như tầm gửi bám thân cây.
Ngàn thông, quân tử: nào đâu khác!
Lánh chốn ô đồ, muốn bỗng bay.

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài dưới đây
28-3-2023

TÙNG BÁCH

Thân như trụ cứng chẳng lung lay,
Bão táp, phong ba trải tháng ngày
Gió đập mưa sa, cành ngửa mặt
Sương vùi tuyết phủ, lá dang tay
Nhánh đâm cao thấp ngăn làn gió
Rễ bám dọc ngang giữ gốc cây
Sừng sững thì gan cùng tuổi nguyệt
Thành thoi đỉnh núi ngấm mây bay.

Sông Thu
27-03-2023

MONG NGÀY ĐI THĂM CHỒNG

Một gánh chè khoai thiếp bán rong,
Đợi chờ mai mốt được thăm chồng.
Lẽ đường lính đuổi làm sao bán?
Chợ cóc người mua cũng chẳng đông.
Dầu gió gừng khô phòng yếu bụng,
Khoai khô lọ mắm để dẫn lòng.
Quà này thiếp góp chờ ngày gặp,
Mỗi tiếng rao hàng sầu mỗi đong.

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài dưới đây
18-12-2022

GÁNH HÀNG RONG

Chàng tù em bán gánh hàng rong
Nuôi dạy con thơ tiếp tế chồng
Chẳng quản gian nan ngày chợ ế
Không màng vất vả buổi đồ đông
Khi thì tạm bợ rau dớn bụng
Lúc lại qua loa cháo đỡ lòng
Mẹ yếu cha đau nhà hết gạo
Tai trời ách nước kiếp long đong
Nguyễn chinh Nhân

BẾN HẢI NIỀM ĐAU

Nước non vẫn một nước non nhà,
Bến Hải ngăn đôi chẳng thể qua.
Hợp tác, đấu tranh, nghe xót quá!

Ngóng mong đoàn tụ, thấy vời xa!
Vâng theo lệnh giặc vui lòng chúng,
Đầy đoạ dân mình bán nước ta.
Hậu thế mai này ghi tội ác,
Viết chưa xong sử, lệ rơi nhòa.

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây:

TIẾNG SẦU THỰC ĐỂ

Con cuốc sầu chi nhắc mãi nhà
Thâu đêm giục giã quốc qua qua
Phải mình nhớ nước lòng lưu luyến
Hay bậu thương làng ruột xót xa
Đất Thục ai chờ người khóc hận
Trời Nam lẻ bóng để sầu ta
Máu đào chảy ngược đau lòng lắm
Sáu khắc buồn vương giọt lệ nhòa
Chu Hà

TẾT MÀ KHÔNG THẤY TẾT

Xuân sang mà Tết vẫn chưa về,
Gạo tám cơm sôi thời cứ khô.
Có phải vì quên vo nước sạch,
Hay là tại mãi mộng hồn quê?
Quê hương nát bấy coi buồn quá!
Phong hoá suy tàn thấy nản ghê!
Tết đến mà như không thấy tết
Bên ni ta vẫn nhớ bên tê.
Vọng Tân Sửu, ngày 20 tháng Chạp năm CanhTí (01-2-2021)
Đỗ Quang Vinh hoạ nguyên vận bài xướng sau đây:

TỔNG CANH TÝ NGHÈNH TÂN SỬU

Chuột cũ ra đi, trâu mới về
Bước đi rộn rã khắp sơn Khê!
Nửa như đánh thức niềm thương nước
Nửa tựa gây ra nỗi nhớ quê....
Trĩ Việt Càn Nam kêu thảm quá!
Ngựa Hồ Gió Bắc hý buồn ghê!
Tha hương lòng khách đang rầu rĩ
Nghe pháo giao thừa dạ tái tê!
Lạc Thủy Đỗ Quý Bái

THẤT TỊCH (*)

Mưa ngâu, ô thước bắc cầu
Ngưu Lang, Chức Nữ xiết bao vui mừng!
Tình nhân đôi lứa tương phùng
Đất trời giăng kín lệ mừng thiên duyên.
Vận hành cơ Tạo diệu huyền
Đêm nay mưa tạnh sáng miền nhân gian
Tình nhân đôi lứa hân hoan
Ngắm sao Chức Nữ không quên lời nguyện.

Ngắm mình, ta cũng thiên duyên
Sáu lăm năm ấy vẹn nguyên lòng son
Sáu lăm năm ấy lòng son
Đường xa gai góc ven tròn trước sau
Sáu lăm năm ấy chung nhau
Vườn xanh vun xới vẫn cau thắm trầu.

Đỗ Quang Vinh

Đa-Hoa-Gia, ngày THẤT TỊCH, 28 tháng 8 năm 2020

(*) Tịch= buổi chiều tối, ban đêm. Thất = bảy. Ngày thất tịch xảy ra vào ngày mồng 7 tháng 7 âm lịch

Truyền thuyết kể rằng: Ngưu Lang là thần chăn trâu của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Chức nữ là tiên nữ lo việc dệt vải. Ngưu Lang say mê Chức Nữ bỏ bê công việc, để trâu xâm nhập hoàng cung, Chức nữ mê tiếng tiêu của Ngưu Lang để trễ nải việc dệt vải. Ngọc Hoàng giận, bắt hai người phải xa nhau, người ở đầu sông Ngân, kẻ ở cuối sông Ngân. Sau này Ngọc Hoàng thương tình cho hai người được gặp nhau vào ngày 7 tháng 7 âm lịch mỗi năm. Khi chia tay, hai người khóc sụt sùi, nước mắt rơi xuống trần thành cơn mưa, quen gọi là mưa Ngâu (Ngâu đọc trại chữ Ngưu=trâu).

Trong dân gian có câu:

"Đồn rằng tháng 7 mưa ngâu,
Con trời lấy chú chăn trâu cũng phiền".

Để cho hai người gặp nhau, Ngọc Hoàng vời các thợ mộc dưới trần lên làm cây cầu bắc qua sông Ngân. Họ bất đồng ý kiến, cãi nhau, nên không xong, Ngọc Hoàng hoá họ thành những con quạ, đầu quạ xếp vào nhau thành cây cầu, gọi là cầu Ô Thước (Ô= con quạ, Thước= chim khách => vd: lời than của người chinh phụ trong Chinh Phụ Ngâm "Ngoài rèm thước chẳng mách tin, Trong rèm dường đã có đèn biết chăng"

Ngày Thất Tịch được coi như ngày Lễ Của Tình Yêu (như ngày Valentine của Tây phương). Vào đêm Thất Tịch, chòm sao Chức Nữ tỏa sáng lấp lánh, hai người yêu nhau cùng nhau ngắm sao Ngưu Lang, Chức Nữ và thề hẹn sẽ được bên nhau mãi mãi. Vào ngày này, ban đêm có hiện tượng thiên văn đặc biệt trên bầu trời với 2 chòm sao Ngưu Lang (altair) và Chức Nữ (vega) gặp nhau.

Xin mời nghe nhạc=> <https://www.youtube.com/watch?v=UzktEfb-Zeo>

THẤT TỊCH (*)

Mưa ngâu, ô thước bắc cầu
Ngưu Lang, Chức Nữ xiết bao vui mừng!
Tình nhân đôi lứa tương phùng
Đất trời giăng kín lệ mừng thiên duyên.
Vận hành cơ Tạo diệu huyền
Đêm nay mưa tạnh sáng miền nhân gian
Tình nhân đôi lứa hân hoan
Ngắm sao Chức Nữ không quên lời nguyện.

Ngắm mình, ta cũng thiên duyên
Sáu trăm năm ấy vẹn nguyên lòng son
Sáu trăm năm ấy lòng son
Đường xa gai góc ven tròn trước sau
Sáu trăm năm ấy chung nhau
Vườn xanh vun xới vẫn cau thắm trầu.

Đỗ Quang Vinh

Đa-Hoa-Gia, ngày THẤT TỊCH, 28 tháng 8 năm 2020

(*) Tịch= buổi chiều tối, ban đêm. Thất = bảy. Ngày thất tịch xảy ra vào ngày mồng 7 tháng 7 âm lịch

Truyền thuyết kể rằng: Ngưu Lang là thần chăn trâu của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Chức nữ là tiên nữ lo việc dệt vải. Ngưu Lang say mê Chức Nữ bỏ bê công việc, để trâu xâm nhập hoàng cung, Chức nữ mê tiếng tiêu của Ngưu Lang để trễ nải việc dệt vải. Ngọc Hoàng giận, bắt hai người phải xa nhau, người ở đầu sông Ngân, kẻ ở cuối sông Ngân. Sau này Ngọc Hoàng thương tình cho hai người được gặp nhau vào ngày 7 tháng 7 âm lịch mỗi năm. Khi chia tay, hai người khóc suốt mướt, nước mắt rơi xuống trần thành cơn mưa, quen gọi là mưa Ngâu (Ngâu đọc trại chữ Ngưu=trâu).

Trong dân gian có câu:

"Đồn rằng tháng 7 mưa ngâu,
Con trời lấy chú chăn trâu cũng phiền".

Để cho hai người gặp nhau, Ngọc Hoàng vời các thợ mộc dưới trần lên làm cây cầu bắc qua sông Ngân. Họ bất đồng ý kiến, cãi nhau, nên không xong, Ngọc Hoàng hoá họ thành những con quạ, đầu quạ xếp vào nhau thành cây cầu, gọi là cầu Ô Thước (Ô= con quạ, Thước= chim khách => vd: lời than của người chinh phụ trong Chinh Phụ Ngâm "Ngoài rèm thước chẳng mách tin, Trong rèm dường đã có đèn biết chăng"

Ngày Thất Tịch được coi như ngày Lễ Của Tình Yêu (như ngày Valentine của Tây phương). Vào đêm Thất Tịch, chòm sao Chức Nữ tỏa sáng lấp lánh, hai người yêu nhau cùng nhau ngắm sao Ngưu Lang, Chức Nữ và thề hẹn sẽ được bên nhau mãi mãi. Vào ngày này, ban đêm có hiện tượng thiên văn đặc biệt trên bầu trời với 2 chòm sao Ngưu Lang (altair) và Chức Nữ (vega) gặp nhau.

TUYỆT CÚ TỨ THỦ KỲ 2

絕句四首其二

欲作魚梁云覆湍，
因惊四月雨聲寒。
青溪先有蛟龍窟，
竹石如山不敢安。

PHIÊN ÂM

Dục tác ngư lương vân phúc thoan,
Nhân kinh tứ nguyệt vũ thanh hàn.
Thanh Khê tiên hữu giao long quật,
Trúc thạch như sơn bất cảm an.

DỊCH NGHĨA

Muốn ngăn đập để bắt cá, nhưng mây cứ còn tuôn,
Lại thêm vào tháng tư tiếng mưa còn lạnh lắm.
Dưới suối trong kia còn có hang của cá sấu,
Tre với đá vững như núi nên không yên tâm làm việc đó.

Đỗ Phủ

(Năm 765)

BẢN DỊCH CỦA ĐỖ QUANG VINH

Ngăn đập tầm ngư, vẫn bóng mây
Tháng tư còn lạnh vẫn mưa bay.
Còn hang cá sấu trong lòng suối,
Núi trúc rì rào, sao tĩnh đây?

絕句四首其二

Tuyệt cú tứ thủ kỳ 2

欲作魚梁云覆湍，
因惊四月雨聲寒。
青溪先有蛟龍窟，
竹石如山不敢安。

Dục tác ngư lương vân phúc thoan,
Nhân kinh tứ nguyệt vũ thanh hàn.
Thanh Khê tiên hữu giao long quật,
Trúc thạch như sơn bất cảm an.

Đỗ Phủ

Ngăn đập tầm ngư, vẫn bóng mây

Tháng tư còn lạnh vẫn mưa bay.

Còn hang cá sấu trong lòng suối

Núi trúc rì rào, sao tĩnh đây?

Đỗ Quang Vinh dịch

TUYỆT CÚ TỨ THỦ KỲ 1

絕句四首其一

堂西長筍別開門，
塹北行椒卻背村。
梅熟許同朱老吃，
松高擬對阮生論。

PHIÊN ÂM

Đường tây trường duẩn biệt khai môn,
Tiệm bắc hành tiêu khước bội thôn.

Mai thực hứa đồng Chu lão ngật, (1)
Tùng cao nghĩ đối Nguyễn sinh luận. (2)

Đỗ Phủ

(Năm 765)

(1) Chu Nhuyễn, bạn mới quen

(2) Là Nguyễn Hàm và Nguyễn Tịch, hai chú cháu trong nhóm Trúc Lâm thất hiền thường họp nhau dưới gốc tùng ngâm vịnh

DỊCH NGHĨA

Phía tây nhà tre cao mở một cửa riêng,
Hào phía bắc có hàng tiêu quay lưng lại với thôn.
Mai chín có hứa với ông Chu Nhuyễn cùng ăn,
Thông cao định theo chàng Nguyễn bàn.

BẢN DỊCH CỦA ĐỖ QUANG VINH

Nhà tre mở cửa hướng về tây,
Bờ bắc hàng tiêu lạch bọc vây.
Mơ chín hẹn ăn cùng lão Nhuyễn,
Chuyện cùng bọn Nguyễn gốc thông này

絕句四首其一

堂西長筍別開門,
塹北行椒卻背村。
梅熟許同朱老吃,
松高擬對阮生論。

Tuyệt cú tứ thủ kỳ 1

Đường tây trường đũa biệt khai môn,
Tiềm bắc hành tiêu khước bội thôn.
Mai thực hứa đồng Chu lão ngật, (1)
Tùng cao nghĩ đối Nguyễn sinh luận. (2)

Đỗ Phủ

Nhà tre mở cửa hướng về tây,

Bờ bắc hàng tiêu lạch bọc vây.

Mơ chín hẹn ăn cùng lão Nhuyễn,

Chuyện cùng bọn Nguyễn gốc thông này

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

NỖI NIỀM

Nay chớm chín mươi, tưởng đủ rồi,
Tang thương vẫn nén nặng lòng tôi:
Nhật vào, nạn đói, thân bên lộ, (*)
Đào chính, hồng chuyên, máu nhuộm trời.
Cướp đến, tan hàng: vui biển cả
Lưu vong, quần tụ: thấy "bồng lai".
Khốn thay, nay quý ngóc đầu dậy!
Mặt lộ đeo hoài, sao chữa thôi?

(*) thế chiến thứ hai tại Đông Dương, quân Nhật chiếm đóng VN, bắt nhổ lúa trồng đay, thu mua lúa gạo, thiên tai: lũ lụt, mất mùa, dịch tả, xảy ra nạn đói năm Ất Dậu, 2 triệu người chết, xác người vất vưởng khắp nơi, tác giả khi ấy nội trú tại Hà Nội, chứng kiến cảnh phát chẩn suốt ngày cho những người đói khổ khắp nơi đổ về Nhà Chung Hà Nội, tận mắt thấy kẻ hấp hối, người chết đói nằm gục trước khách sạn, v.v.

Trên đường di tản về làng, thấy xác người rải rác vùi nông bên vệ đường. Chính tác giả cũng phụ bố mỗi tháng phát chẩn gạo cho hành khất khắp vùng kéo đến.

Đỗ Quang Vinh

cảm khái nhân ngày sinh 21-7-1933

MY TRUNG MẠN HỨNG

縻中漫興

鐘子援琴操南音，
莊錫病中猶越吟。
四海風塵家國淚，
十旬牢獄死生心。
平章遺恨何時了，
孤竹高風不可尋。
我有寸心無與語，
鴻山山下桂江深

PHIÊN ÂM

Chung Tử viên cầm thảo nam âm, (1)
Trang Tích bệnh chung do Việt ngâm. (2)
Tứ hải phong trần gia quốc lệ,
Thập tuần lao ngục tử sinh tâm.
Bình Chương di hận hà thì liễu, (3)
Cô Trúc cao phong bất khả tầm. (4)
Ngã hữu thốn tâm vô ngữ dữ,
Hồng Sơn sơn hạ Quế giang thâm. (5)

() Mùa đông năm Bính Thìn, Nguyễn Du toan vào Gia Định giúp Nguyễn Ánh. Việc bị lộ, Quận Công Thận bắt bỏ tù mấy tháng rồi thả vì tiếc tài và cũng là bạn của Nguyễn Nể.*

DỊCH NGHĨA

Chung Tử gảy đàn theo điệu Nam,
Trang Tích khi ốm ngâm nga bằng tiếng Việt.
Khắp bốn bể đầy gió bụi, nghĩ tình nhà việc nước mà rơi lệ,
Mười tuần nằm trong lao tù, lòng thấp thỏm chuyện sống chết.
Bao giờ mới hết mối hận Bình Chương?
Khó mà có được phong cách cao thượng của người nước Cô Trúc.
Ta có một chút tâm sự này, không biết bày tỏ cùng ai,
Dưới chân núi Hồng, sông Quế Giang sâu thẳm.

*(1) Chung Tử Nghi, người nước Sở, Bị nhà Tấn bắt, khi buồn ông chỉ gảy đàn, hát khúc Nam âm, được khen là người không quên gốc nguồn.
(2) Trang Tích là người nước Việt làm quan nước Sở, khi đau ốm, chỉ nằm nói tiếng Việt không quên cố hương, được vua nước Sở rất kính trọng.
(3) Trương Thế Kiệt, tướng tài nhà Tống, chống Nguyên phục Tống. Sau thua, lên thuyền chạy đến núi Bình Chương thì chết vì thuyền đắm. Nhà Tống mất.
(4) Bá Di, Thúc Tề là con vua nước Cô Trúc, không phục tùng nhà Chu nên lên núi Thù Dương ẩn cư, nhịn đói mà chết. Nguyễn Du có ý nói muốn theo gương đó.
(5) Tên khác của sông Lam, chảy gần làng Tiên Điền quê của Nguyễn Du.*

CẢM HỨNG TRONG TÙ

Cung đàn Chung Tử điệu Nam âm,
Trang Tích khi đau tiếng Việt ngâm.
Bốn bể phong sương thương nước khóc,
Mười tuần ngục thất dạ đau thâm.
Bình Chương thuyền đắm, hồn còn mãi,
Cô Trúc gương trong vẫn khó tìm.
Tâm sự này làm sao tỏ rõ?
Núi Hồng Sông Quế chỉ trầm ngâm.

Đỗ Quang Vinh dịch thơ

樂中漫興	My trung mạn hứng	CẢM HỨNG TRONG TÙ
鐘子操琴操南音。	Chung Tử viên cầm tháo nam âm, (1)	Cung đàn Chung Tử điệu Nam âm,
莊錫病中猶越吟。	Trang Tích bệnh chung do Việt ngâm.(2)	Trang Tích khi đau tiếng Việt ngâm.
四海風塵家國淚。	Tứ hải phong trần gia quốc lệ,	Bốn bể phong sương thương nước khóc,
十旬牢獄死生心。	Thập tuần lao ngục tử sinh tâm.	Mười tuần ngục thất dạ đau thâm.
平章遺恨何時了。	Bình Chương di hận hà thì liễu,(3)	Bình Chương thuyền đắm, hồn còn mãi,
孤竹高風不可尋。	Cô Trúc cao phong bất khả tầm.(4)	Cô Trúc gương trong vẫn khó tìm.
我有寸心無與語。	Ngã hữu thốn tâm vô ngữ dữ,	Tâm sự này làm sao tỏ rõ?
鴻山下桂江深	Hồng Sơn sơn hạ Quế giang thâm.(5)	Núi Hồng Sông Quế chỉ trầm ngâm.
Nguyễn Du		Đỗ Quang Vinh dịch thơ

HIỂN LINH

dẫn nhập:

Đối diện tử thần, trong nỗi đớn đau, Charles Beaudelaire, qua bài TĨNH TÂM trước đây, mời gọi con người tìm một hướng đi là hướng thượng và khiêm hạ: Hãy “Lên bao lơn vòm trời! Mặc chiếc áo lỗi thời!”, sẽ thấy tình yêu đang mỉm cười. Trong bài thơ HIỂN LINH dưới đây, Victor Hugo, cũng đối diện với nỗi đau mất mát, trong bi quan tuyệt vọng thấy thấp thoáng bóng dáng tử thần, nhưng lại thấy bóng thiên thần hiển linh, bóng thiên thần của SỰ SỐNG nhiệm màu từ trời cao hiện xuống đem cho ông “tình yêu âu yếm”, vẫy chào đón mừng.

Đó là một nhân sinh quan, một đức tin mà tinh thần Kitô giáo vẫn tuyên xưng: “Thiên Chúa là Tình Yêu”.

Xin mời đọc:

Tôi thấy thiên thần tà áo trắng muốt
Bay lướt qua đầu, chợt ngớt cơn đông,
Sóng biển khơi im ngay không gào nữa.
Hỏi: Thần đến làm chi giữa đêm khuya khoắt?
Thần trả lời: Ta đến đây để bắt hồn người.
Tôi sợ vì thấy đó là người phụ nữ
Chia tay ra đón nàng, tôi đã run run:
Tôi còn gì nữa, hỡi thần!
Thần bay đi mất, tôi còn gì đây?
Thiên thần chẳng nói cho hay
Bóng mây chợt đến bao vây kín trời.
Sao thần vẫn cứ im hơi
Không cho tôi biết đến nơi chốn nào?
Phải chăng Thần Chết hay sao?

Hay thần Sự Sống nhiệm màu xuống đây?
Bóng đêm phủ kín bao vây,
Niềm vui chan chứa lấp đầy hồn ta.
Thiên thần lên tiếng vang xa:
"Ta đem âu yếm, Ta là tình yêu"
Thiên thần giờ sao mỹ miều quyến rũ!
Vầng trán kia rạng rỡ hơn cả ban ngày!
Trong màn đêm tối đặc dày,
Long lanh đôi mắt sáng tày ánh sao.
Bao nhiêu tinh tú trời cao,
Gắn vào đôi cánh vẫy chào hồn tôi.

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

bài thơ pháp Ngữ sau đây:

APPARITION

Je vis un ange blanc qui passait sur ma tête;
Son vol éblouissant apaisait la tempête,
Et faisait taire au loin la mer pleine de bruit.
- Qu'est-ce que tu viens faire, ange, dans cette nuit?
Lui dis-je. - Il répondit: - je viens prendre ton âme. -
Et j'eus peur, car je vis que c'était une femme;
Et je lui dis, tremblant et lui tendant les bras:
- Que me restera-t-il? car tu t'envoleras. -
Il ne répondit pas; le ciel que l'ombre assiège
S'éteignait ... - Si tu prends mon âme, m'écriai-je,
Où l'emporteras-tu? montre-moi dans quel lieu.
Il se taisait toujours. - Ô passant du ciel bleu,
Es-tu la mort? lui dis-je, ou bien es-tu la vie? -
Et la nuit augmentait sur mon âme ravie,
Et l'ange devint noir, et dit : - Je suis l'amour.
Mais son front sombre était plus charmant que le jour,
Et je voyais, dans l'ombre où brillaient ses prunelles,
Les astres à travers les plumes de ses ailes.

Victor Hugo

MẸ XINH ĐẸP QUÁ, MẸ ƠI!

Mẹ xinh đẹp nhất trần đời,
Hỏi xem quanh Mẹ, nào ai sánh bằng?
Ôm con từ thuở lọt lòng
Diệu kỳ quá sức, phải không mẹ à?
Con đi khắp chốn gần xa,
Thấy bao hình ảnh kiêu sa diễm kiều,
Thăm sao bằng ảnh mẹ yêu,

Mẹ như tiên nữ cung thiên dũ dàng,
 Đẹp sao mái tóc tuyết bông,
 Thế gian này có ai bằng mẹ ơi?
 Mỗi khi suy sụp rụng rời,
 Mẹ luôn có mặt chẳng rời con đâu.
 Tuy con đã lớn mặc dầu,
 Mẹ luôn như thế, có đâu lạ lòng.
 Vẫn là con bé mẹ cưng
 Con ngoan hạnh phúc vui mừng tuổi thơ.
 Con từng dệt những mộng mơ
 Được người quý mến rất là thương con;
 Nhưng khi giấc mộng lui tàn,
 Chỉ còn có mẹ ở gần bên con.
 Mẹ tươi đẹp nhất thế gian,
 Khi con được mẹ đứng gần bên con,
 Mẹ là hoan lạc đời con
 Là niềm hạnh phúc vô ngần thăm sâu
 Mẹ ơi, mẹ của con đâu?

Đỗ Quang Vinh

diễn dịch bài thơ Pháp ngữ sau đây:

MAMAN, MAMAN JOLIE!

Maman tu es la plus belle du monde
 Aucune autre à la ronde n'est plus jolie
 Tu as pour moi, avoue que c'est étrange,
 Le visage d'un ange du paradis
 Dans tous mes voyages
 J'ai vu des paysages
 Mais rien ne vaut l'image
 De tes beaux cheveux blancs
 Tu es, Maman, la plus belle du monde
 Et lorsque tout s'effondre autour de moi
 Maman, toi tu es là!
 Pour toi c'est vrai je suis malgré mon âge,
 La petite enfant sage des jours heureux
 J'avais fait des rêves
 Où l'on m'aimait sans trêve
 Mais les rêves s'achèvent
 Et toi seule m'est restée
 Maman tu es la plus belle du monde
 Et ma joie est profonde quand tu es là
 Maman, Maman

Dalida

<https://www.youtube.com/watch?v=zzAtPOnNlA8>



MAỆ DẠY CON “Ý ĂN, Ý Ở »

Mỗi lần ngồi bên bếp rạ
Mẹ hỏi: “Sau con nuôi mẹ làm sao?
Trả lời mẹ, con nói ngọt ngào:
- Bằng tiền làm lụng, bằng bao gạo này.
- Vẫn chưa đúng lắm, nghe đây:
Ý ăn, ý ở, u thầy mới ưng! (*)

* * *

Mãi giờ con mới hiểu rằng,
“Của cho chẳng đáng quý bằng cách cho”:
Dầu cho cha mẹ được no
Mà con kể lẻ dầy vò, hỡi ôi!
“Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể
Con nuôi cha mẹ con kể từng ngày”
Nếu con nói lời đặng cay nghiệt ngã
Đây là không biết “ý ở, ý ăn”
Mẹ cha già yếu càng cần an ủi
Lời ru êm ái phủi nỗi tủi thân,
Ca dao dạy phải ân cần gửi thưa:
“Lời nói chẳng mất tiền mua,
Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau!”

* * *

Mẹ ơi, mẹ đánh con đau,
Nhưng con vụng dại, mẹ đau hơn nhiều.
Bóng mẹ lấp loáng ánh chiều
Nắng cay ngấn lệ bao nhiêu mới ngừng?

(*) một vài vùng quê ngoài Bắc xưng hô cha mẹ là “thầy, u”

Đỗ Quang Vinh

10 May 2020

TUỔI HOA NIÊN TRONG MẮT NGƯỜI GIÀ

Này các bạn trẻ, các bạn có biết?
Chúng tôi hân hoan khôn xiết dường bao!
Bạn sao chẳng biết chút nào?
Xuân tươi vẫn đến ào ào trong mơ.

Lúc mặt trời còn thơ mới nhú,
Dát vàng mái nhà hôm qua còn phủ nước mưa,
Đây là lúc rạng đông tuổi thơ rôm rả cười đùa,
Giống với con tim của những lão già nua chúng tớ!

Qua khung cửa sổ hồi hả vừa mở,
Bình minh đã đánh thức hoa nở rung rinh,
Cho tỉnh dậy những hơi thở rừng mình tàn tạ.

Trong ánh bình minh biết bao hoa đã nở bung
Khoe sắc tươi màu tím nhung đỏ thắm,
Gợi trên trán chúng tôi giờ nhăn nhúm,
Nhớ bao đoá hoa của tháng năm qua.

Và khi nắng vàng rực rỡ chói loà
Trên gương soi vẫn thường bỏ qua né tránh,
Nắng chiếu vào cho thấy tóc ánh ánh vàng tươi.

Chẳng còn thấy mù sương trời u ám
Giữa mùa đông tuyết trắng đóng băng
Lẩn trong cơn ho vẫn hằng cảm cúm,
Nghe có tiếng của nhạc khúc vang vang.

Mặc cho gió tuyết, chẳng màng!
Vẫn còn trong những tấm lòng trẻ trung:
Nhiệt tình hăng hái dịu dàng,
Nhưng mà mạnh mẽ để hòng kiếm đâu!
Giữa mùa nắng lửa mưa dầm,
Họ luôn khắc phục, để nào chịu thua!

Bạn biết thừa,
Khi còn mọng ướm đôi môi,
Những nụ hôn chẳng đời nào dứt,
Cả khi hoa héo đã mất thắm tươi,
Cả khi những tổ chim trời trống không.

Với những ai đang còn mùa đông ngái ngủ,
Gọi tháng tư về cho nắng hạ trở lại đây
Để cho mở mắt ngất ngây
Đong màu hoa thắm tràn đầy tình yêu.

Rồi thấy dịu dàng sao ngọt nhiều thế đó!
Khi hiếm hoi, người ta mới nhận biết rõ,
Khi linh cảm thần chết đến trước ngõ,
Đường thấy mình mong được trở thở hồi sinh.

Thấy rằng mình đã dối mình,
Đã không hề muốn thực tình đổi thay:
Quanh năm nắng hạ gắt gay
Sao bằng dầu chỉ một ngày Mùa Xuân?

Đỗ Quang Vinh

*diễn dịch bài thơ Pháp ngữ sau đây
của Catulle Mendès trong bộ sưu tập:
"Tiếng chim hót trên những cây nho"*

LA JEUNESSE DES VIEUX

Ô jeunes hommes! notre joie,
Vous ne la connaissez point,
De voir, comme un bouton rougeioie,
Le printemps qui point.
Quand le soleil, tout jeune, dore
Les toits hier pluvieux,
Une aube de jeunesse encore
Rit au cœur des vieux.
Il ranime, par la fenêtre,
Que l'on se hâte d'ouvrir,
Du frisson de ce qui va naître
Ce qui va mourir,
Lui, par qui tant de fleurs écloses,
Enchanteront les pourpris,
Il évoque d'anciennes roses
À nos fronts flétris,
Et, quand l'or de sa gloire abonde,
Aux miroirs que nous fuyons
Nous fait la chevelure blonde
Avec ses rayons.
C'est pour nous qu'il chasse les brumes!
En l'hiver blanc de glaçons
Vous mêlez aux toux de nos rhumes
Des bruits de chansons,
Qu'il vente ou qu'il neige, n'importe!
Sans trêve, en vos jeunes cœurs,
Triomphe l'ardeur douce et forte
Des jullets vainqueurs,
Vous connaissez, lèvres ignées,
Les baisers jamais finis,
Même quand les fleurs sont fanées
Et vides les nids.
À ceux que l'hiver ensommeille
Il faut l'avril de retour,
Pour qu'en eux s'ouvre, fleur vermeille,
L'amour de l'amour.
Mais, alors, la douceur est telle

D'être si rare, on la sent,
Si divine d'être mortelle
Presque en renaissant,
Que notre âme illusionnée
Ne voudrait pas changer pour
Votre été de toute l'année
Nos printemps d'un jour!

Catulle Mendès (1895)

[Recueil: La Grive des Vignes (1895)]

LẠI THÊM BÀI THƠ NHỚ BỐ

Hôm nay trời đã nắng to,
Làm vườn, may quá, phân bò có đây.
Phân bò đem bón vườn cây
Chợt nghe thương nhớ lời thầy răn đe.

* * *

Nhớ nhà, nội trú đòi về,
Được thư, mừng quá, nào dè thầy hăm:
"Nếu mà lười học chẳng chăm,
Cho về xách điếu chung mâm Mỗ làng (1).
Mà tao sẵn sẵn sọt, quang
Cho về hót cút vệ đàn, dạo rong." (2)
Thế là con hết khóc ròng
Thế là thất vọng chẳng mong, chớ hòng!

* * *

Cuối thư, lại nghe mùi lòng:
"Con ơi, có học mới hòng ấm thân!
Chịu thương, chịu khó đi con!
Mai sau, thầy sẽ chẳng còn nữa đâu!
Cạm đời con phải đương đầu,
Con không học thức, dễ dãi tiến thân?
Thương con, thầy dặn ân cần,
Chỉ mong con được vinh thân nở mày."
Mắt con lại càng thêm cay,
Lệ tuôn, nhớ mãi tới ngày hôm nay.
Ngày nay con được thế này,
Là nhờ những bức thư thầy răn đe,
Gặp thầy trong những cơn mê,
Giật mình con tưởng thầy về với con.

Cước chú:

(1) ngày xưa, trong làng có anh Mỗ để hội đồng làng sai bảo, nhiệm vụ chính là đi khắp thôn xóm để gõ mõ rao lệnh của hội đồng làng thông tri, làng ăn cỗ, thì hầu cơm và ăn sau cùng, riêng mình một mâm, thường khi cụ tiên chỉ đi kinh ký, thì Mỗ xách điều cho cụ

(2) tại các làng quê thường gặp những người đi dọc bên vệ đường, bờ ruộng, hót cút đem về bón ruộng. Phía Bắc Hà Nội, có làng Cổ Nhuế, cả làng chuyên nghề hót cút đem bán, thờ ông thần làng là người hót cút.

Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia

Ngày Nghiêm-Phụ tháng 6-2019

Đỗ Quang Vinh

NHỚ MẸ

Hôm nay NGÀY CỦA MẸ đây,
Mẹ nghe con kể chuyện này hồn-nhiên:
Mỗi lần bán lợn chợ phiên,
Thế nào mẹ cũng không quên mua quà.
Kẹo vừng, bánh khảo, mạch nha.
Củ từ, củ ấu, bánh đa, bánh tây.
Con thích nhất là bánh giầy nhân đậu,
Ăn rồi, còn chứa lại giấu trong chần,
Mẹ cười mẹ chẳng cần nhần
Mẹ không mách bố đánh đòn mắng con.
Khi yêu trái ấu cũng tròn,
Người ta bảo thế, mẹ còn yêu hơn.
Bây giờ kiếm mẹ chẳng còn,
Tìm trong ký ức mỗi mòn chẳng ra.

Ngày nay con dẫu đã già,
Con còn quen thói thềm quà chợ xa.
Mỗi khi đi chợ Xóm Gà,
Thế nào cũng phải kiếm ra bánh này.
Tại sao? Hỏi có ai hay?
Để con nhớ mẹ những ngày ấu thơ.
Con nhìn mẹ trên bàn thờ,
Thấy tình mẫu tử chẳng mờ nhạt phai.

Đỗ Quang-Vinh

Xóm Gà, Đa-Hoa-Gia,

Ngày Của Mẹ, 3 tháng 5 năm 2016

VÔ ĐỀ

PHONG đậm vân khinh NHẤT điệp châu
HOA cù ần ước NHỊ tầng lâu
TUYẾT ngưng địa thượng TAM đông lãnh
NGUYỆT đảo thiên trung TỨ bích sâu
CẦM vận NGŨ huyền ca nhĩ hứng
KỶ vi LỤC cuộc thức doanh thâm
THI thành THẤT bộ chung hoài cổ (*)
HỌA nhập Tiêu Tương BÁT cảnh đồ. (*)
(An Phong Công Hồng Bảo)



(*) Chú thích:

Câu 7 nhắc lại Tào Thục 7 bước thành bài thơ.

Câu 8 nói tới 8 bức họa tuyệt đẹp của Tống Dịch.

Tám bức họa của Tống Dịch vẽ là:

1. Bình sa lạc nhật (bãi cát nhận sa)
2. Viễn phố phàm quy (bến xa buồn về)
3. Sơn thị tình lam (trời quang mây tạnh nơi núi và chợ)
4. Giang thiên mộ vân (trời nước mây chiều)
5. Động Đình thu nguyệt (trăng thu ở hồ Động Đình)
6. Tiêu Tương dạ vũ (mưa đêm ở sông Tiêu Tương)
7. Yên tự vân chung (khói chùa và tiếng chuông chiều)
8. Ngư thôn tịch chiếu (xóm chài bóng ngả)

(Chép từ trang Web của Bs.Phan Thượng Hải phanthuonghai.com)

VÔ ĐỀ

GIÓ nhẹ mây êm MỘT lá thuyền
Lầu HAI lấp ló khóm HOA hiên
BA đông TUYẾT phủ dòn hơi lạnh
BỐN vách TRẮNG soi gợi nỗi phiền
ĐÀN gảy NĂM dây ca hát thú
CỜ vây SÁU cuộc đổi thay phiên
THƠ xong BẢY bước xui hoài cổ (*)
Bút HỌA Tiêu Tương TÁM cảnh tiên. (*)
(Quỳ Ưu Nguyễn Đôn Dư dịch)

THƠ KHÔNG ĐỀ

GIÓ mây dịu dẫn MỘT con thuyền,
HOA hé lầu HAI khóm đỗ quyên.
TUYẾT phủ BA đông thành lạnh cóng,
TRẮNG soi BỐN vách gợi ưu phiền.
ĐÀN dây khúc hát NĂM cung gảy,
SÁU cuộc CỜ vây thức trắng luôn.
BẢY đoạn THƠ ngâm tình vọng cổ,
VỊNH Tiêu Tương TÁM cảnh thần tiên.
Đỗ Quang Vinh diễn dịch

LITTLE WORDS

"Yes, you did too!"

"I did not!"

Thus the little quarrel started,
Thus by unkind little words,
Two fond friends were parted.

"I am sorry."

"So am I."

Thus the little quarrel ended,
Thus by loving little words
Two fond hearts were mended.

(Benjamin Keech)

Mấy Lời Đơn-Sơ

Ờ, mà chính bạn cũng đã làm thế đó!
Nói lại coi! Tôi làm ư? Tôi đâu có!
Thế là cuộc đôi-co cãi-cọ bắt đầu,
Chỉ vì mấy lời nặng nhẹ không đâu,
Mà tình bạn thâm-giao đành tan vỡ.

Xin lỗi bạn, tôi quá lời lầm-lỡ!
Tôi cũng lầm, thôi ta bỏ qua nhé!
Thế là hết còn cãi-cọ tầm-phào.
Bởi nhờ mấy lời dễ thương nhỏ-nhẹ,
Mà gỡ hàn nút rạn cho tình bạn lại thâm-giao.
(đỗ quang-vinh chuyển-ngữ)

TELL HER SO

Amid the cares of married strife
In spite of toil and business life
If you value your dear wife,
Tell her so!

When days are dark and deeply blue
She has her troubles, same as you
Show her that your love is true
Tell her so!
Don't act as if she's past her prime
As tho' to please her were a crime
If ever you loved her, now's the time –
Tell her so!
She'll return for each caress
A hundred fold of tenderness,
Hearts like hers were made to bless,
Tell her so!
You are hers and hers alone,
Well you know she's all you own;
Don't wait to carve it on a stone –
Tell her so!
Never let her heart grow cold
Richer beauties will unfold
She is worth her weight in gold
Tell her so!

(Author unknown)

Nói Với Bạn Đời: “Yêu Như Thế Đó!”

Vợ chồng có lúc bát xô,
Làm ăn cực nhọc, âu lo trăm chiều,
Vẫn thương, nói với vợ hiền:
“Dầu sao anh cũng vẫn yêu em hoài.”

Lắm phen sóng gió trong ngoài,
Nỗi riêng ai chả thờ dài xót-xa?
Càng nên thương vợ thiết-tha,
Rằng: “Ta vẫn mãi cứ là yêu nhau.”

Tuổi già dẫu có đến mau,
Lại càng trân quý, chiều nhau, xấu gì?
Vẫn yêu như buổi xuân-thì,
Mà rằng: “Tất cả chỉ vì yêu em.”

Một lời âu-yếm dịu êm,
Nàng cho bù lại êm-đềm gấp trăm,
Hai lòng hạnh-phúc chứa-chan,
Nói rằng: “Ta vẫn muôn vàn yêu nhau.”

Đợi chi bia mộ khắc sâu:
“Đôi ta sở-hữu của nhau suốt đời”?
Chờ chi? Hãy kíp mở lời:
“Yêu nhau, ta mãi trọn đời của nhau.”

Tim nàng chớ để nguội mau!
Tình nàng ủ-ấp thắm sâu cõi lòng,
Nghìn vàng chẳng thể cân đong,
Hãy rằng: “Anh vẫn một lòng yêu em.”
Đỗ Quang-Vinh chuyển ngữ

Welcome Over The Door of An Old Inn

Hail! Guest! We ask not what you art;
If Friend, we greet thee, hand and heart;
If Stranger, such no longer be;
If Foe, our love shall conquer thee.
Author unknown

Thơ Mời Khách Dán Ngoài Cửa Quán Trọ

Chẳng cần hỏi: “Khách là ai?”, xin vào nghỉ!
Nếu là *bạn*, càng thêm hoan-hỉ tâm-giao,
Nếu còn *lạ*, ta sẽ mau thành tri-kỷ,
Là *thù* chẳng? Sẽ hóa đặng thành ngọt-ngào.

ON A GRAVESTONE

What I gave, I have;

What I spent, I had;

What I kept, I lost.

Anonymous (Epitaph on the gravestone of Edward Courtenay)

Trên Mộ Bia

Của mình "xởi-nởi" cho người,

Vẫn còn chẳng mất vì "Trời cởi cho".

Của mình mà giữ "bo-bo",

Trước sau cũng mất "Trời co" mấy hồi.

Khi xài là đã có rồi,

Nếu ta cứu khổ cho đời thẳng hoa.

Đỗ Quang Vinh

TRỪ-TỊCH TÚC LỮ-QUÁN

除夕宿旅館

旅館誰相問 寒燈獨可親
一年將盡夜 萬里未歸人
零落悲前事 支離笑此身
愁顏與衰鬢 明日又逢春

戴叔倫

Lữ-quán thủy tương vấn?

Hàn đăng độc khả thân

Nhứt niên (1) tương tận dạ,

Vạn lý vị quy nhân.

Linh lạc bi **tiên sự** (1),

Chi ly tiểu thử thân.

Sầu nhan dữ **suy mấn** (1),
Minh nhứt hựu phùng Xuân.

Đái Thúc Luân

(Đường Thi)

Bài Dịch

ĐÊM TRỪ-TỊCH NƠI QUÁN TRỌ

(triển-khai nguyên-ý)

1- theo thể Đường-luật thất ngôn bát cú

Quán trọ tìm ai hỏi chuyện nhà?

Chong đèn lạnh-lẽo một mình ta.

Bấy năm đất khách (1), đêm tàn **nửa** (1),

Muôn dặm quê nhà lối vẫn xa.

Nghĩ xót **nước non** (1) : rừng héo trụi,

Ngẫm cười thân phận, kiếp bôn-ba

Sớm mai ta lại mừng Xuân đến,

Mà mặt héo rầu, **tóc tuyết pha** (1).

2- (theo thể lục bát)

Biết ai để trải tâm-tình ?

Chong đèn quán lạnh, một mình bóng ta.

Năm nay, đêm **lại** sắp qua (1),

Mà ta muôn dặm vẫn xa quê nhà.

Xót-xa đất nước (1) tiêu ma (1)

Nghĩ thân lưu-lạc bôn-ba, nức cười!

Sớm mai lại đón Xuân tươi,

Buồn cho mặt héo, **tuyết rơi trắng đầu** (1).

Đỗ Quang-Vinh

HỌC TRÒ PETRUS KÝ HOẠ THƠ CỦA THẦY

Đất khách điều hiu nổi nhớ nhà,

Đến khêu rầu rĩ bóng riêng ta.

Ngẩn ngơ hồi ức thân vò vố,

Quạnh quẽ tâm tình dạ xót xa.

Lẫn thẩn tương lai mù ảo ảnh,

Xôn xao kỷ niệm rộn dư ba.

Cố hương thăm thăm đường thiên lý,
Ngỏanh lại tới bởi ngọn tóc pha.
(PQT 76 thuộc niên khóa 70- 71)

Viễn xứ tha phương nhớ quê nhà,
Đèn đêm lẻ loi riêng mình ta.
Từng đêm đất khách thân vàng võ,
Ngàn dặm quê nhà hướng vẫn xa.
Nước non xa xót hoang tàn rụi,
Bôn ba chòm gửi, ngấm đời ta.
Sớm mai có ai mừng xuân đến,
Sương trắng điểm đầu màu tóc pha.
(ĐMK 76 – thuộc niên khóa 70-71)

Xuân vọng

國破山河在 , Quốc phá sơn hà tại,
城春草木深。 Thành xuân thảo mộc thâm.
感時花濺淚 , Cảm thì hoa tiển lệ,
恨別鳥驚心。 Hận biệt điểu kinh tâm.
烽火連三月 , Phong hoả liên tam nguyệt,
家書抵萬金。 Gia thư để vạn kim.
白頭搔更短 , Bạch đầu tao cánh đoản,
渾欲不勝簪。 Hồn dục bất thắng trâm.

BÀI DỊCH

Ngóng Xuân

Nước tan, sông núi vẫn còn,
Khấp thành, xuân đến, xanh rờn cỏ cây.
Thương thế nước, lệ đọng đây,
Hận sâu chia cách, chim bay xót đau.

Lửa binh ba tháng dài-dầu,
 Mừng thư nhà tới, như châu vàng ròng.
 Bạc đầu tóc hết dài thông,
 Nào còn bao sợi mà hồng cài trâm.
Đỗ Quang-Vinh diễn-dịch

Xuân Tiêu Vọng Hàn Giang

鄉	寂	故	他	寒	喜	月	風	春
閨	寞	郡	方	江	雨	照	吹	宵
半	春	人	慍	寒	喜	河	落	望
夜	宵	烟	怒	水	花	梁	葉	寒
海	越	孤	不	非	不	無	客	動
沱	詩	對	可	難	寒	喜	思	愁
	吟	影	尋	滅	心	色	深	音

Phong xuy lạc điệp động sâu âm
 Nguyệt chiếu hà lương khách tứ thâm
 Hỷ vũ hỷ hoa vô hỷ sắc
 Hàn Giang hàn thủy bất hàn tâm
 Tha phương uẩn nộ phi nan giảm
 Cố quận nhân yên bất khả tìm
 Tịch mạch xuân tiêu cô đối ảnh
 Hương quan bán dạ Việt thi ngâm
Hải Đà

www.vuonghaida.com/duongthituyendich1/DTTD_haida1.htm

ĐÊM XUÂN NHỚ SÔNG HÀN

Lá rơi theo gió thổi dài,
 Trăng soi bến nước vọng hoài cố-hương.
 Ngắm mưa hoa thắm mà thương,
 Lạnh tanh sông nước lòng vương vấn lòng.
 Chẳng khuây nổi tủi lưu vong,
 Khói lam mái rạ dễ hồng tìm đâu!
 Một mình đối bóng đêm thâu,
 Ngâm bài thơ Việt giải sầu xa quê.
Đỗ Quang-Vinh diễn-dịch

Sinh-Đạo

(Bài 1)

*Nhận độ hàn-đàm, nhàn quá nhi đàm vô lưu ảnh
Phong lai sơ trúc, phong khứ nhi trúc bất lưu thanh
Thị cố quân-tử, sự lai nhi tâm tùy hứng,
sự khứ nhi tâm tùy không.
Quân-tử chi đạo đương như thử.
(Dương Chân)*

Bài dịch 1

Đạo Sống

(chuyển ý theo thể cổ phong)

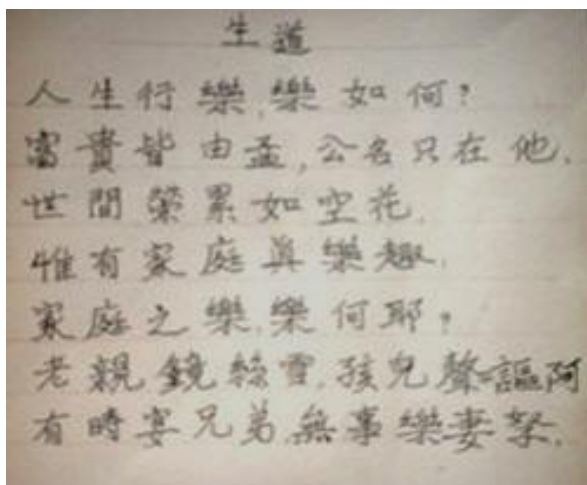
Đầm lạnh in hình nhận soi bóng,
Nhạn vỗ cánh bay, bóng mất rồi.
Khóm trúc xôn-xao chiều gió lộng,
Gió lặng, tơ trúc bỗng im hơi,
Sánh lòng quân-tử, âu thiết giống!
Việc đời chuyển biến cũng vậy thôi,
Sắc không, còn mất, theo Đạo Sống:
Giữ vững Tâm Không dầu đổi đời.

ĐƯỜNG SỐNG

(chuyển ý theo thể Đường-luật)

Đầm lạnh in hình bóng nhận soi,
Bóng theo cánh nhạn, biến đâu rồi!
Trúc reo xào-xạc, vi-vu gió,
Gió cuốn êm ru, trúc bật hơi.
Quân-tử sánh cùng, âu cũng vậy,
Việc đời chuyển biến, thế mà thôi.
Sắc không, còn mất, theo Đường Sống:
Giữ vững Tâm Không dầu đổi đời.

(Bài 2)



Nhân sinh hành lạc, lạc như hà?
Phú quý giai do mệnh, công danh chi tại tha,
Thế-gian vinh luy như không hoa,
Duy hữu gia-đình chi lạc-thú,
Gia-đình chi lạc, lạc hà da?
Lão thân kính tuyết, hài nhi thanh âu a.
Hữu thời yên huynh đệ, vô sự lạc thể hoa.
Vô Danh

Bài dịch 2

Đạo Sống

Trong muôn lạc-thú ở đời,
Thú nào mới thực tuyệt-vời cao-thanh?
Công danh phú quý mong-manh,
Giàu sang có số, công danh có thời.
Cước đời vinh nhục nổi trôi,
Như hoa tươi thắm, hoa rơi héo tàn.
Gia-đình hạnh-phúc bình-an
Là nơi đích thực tuôn tràn nguồn vui.
Mẹ cha tóc trắng tuyết rơi,
Bi-bô trẻ nhỏ tươi cười như hoa,

Anh em, chồng vợ thuận-hoà,
Quây-quần chén rượu, phúc nhà đẹp thay!
Đỗ Quang Vinh

CÂY TRE

*Cây tre thủ-thỉ tình quê,
Cây tre thành-lũy chở-che xóm làng,
Giữ-gìn nước Việt vẻ-vang,
Tâm hư tiết trực hiên-ngang kết-đoàn. (1)*

BAMBOOS

*Bamboos whispering our country love,
Form bulwarks, villages are protected,
Keep Vietnam's glory for ever reflected,
Build united force, purity and upright to grow.*

Foot Notes:

(1) On the one hand, according to the Vietnamese literature and philosophy, the bamboo has been considered as the symbol of the honest man because of its both characteristics: right internodes (*tiết trực*) and empty core (*tâm hũ*). The honest man must have righteous acts and keep his mind always being natural, unaffected, uneventful, and impartial. The empty core of the bamboo, therefore, does not imply strictly the nothingness, but alludes to the composure, the serenity of mind and temper. On the other hand, according to a French professor, Mr. Pujarnisclé, the bamboo symbolizes also the firmness of the Vietnamese: "This is not the firmness of the oak-tree in front of the tempest, but of the reed, or precisely, of the bamboo very slender but also very vigorous; this quality expresses the prudence of the Vietnamese because the bamboo may lean downwards without broken"
(see Đỗ Quang-Vinh, "Tiếng Việt Tuyệt-Vời", 2nd edition, page 213, Toronto, Canada, 2000)

(2) Châm ngôn của Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm lấy từ câu "vị xuất thổ thời tiên hữu tiết, đáo lăng vân xứ thị hư tâm" (chưa xuất hiện trên mặt đất đã có đốt "tiết" rồi, đến khi xuất hiện thẳng tới trời mây lòng vẫn "rỗng" không) trực tả "cây trúc" tượng trưng người quân tử

ĐỘC TIỂU THANH KÝ

Tây Hồ mai uyển tẫn thành khu,
Đổ điều song tiền nhất chỉ thư
Chi phần hữ thần liên tử hậu,
Văn chương vô mệnh luy phần dư.
Cổ kim hận sự thiên nan vấn,
Phong vận kỳ oan ngã tự cư.
Bất tri tam bách dư niên hậu,
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?

Nguyễn Du

* Trong thời gian làm quan ở Bắc-Hà (1802-1804), ông làm thơ chữ Hán trong Thanh-Hiên Thi Tập, có bài Độc Tiểu-Thanh-Ký, khóc thương nàng Tiểu-Thanh tài sắc triều Minh. Nàng quê ở Quảng-Lăng, lấy lẽ Phùng-Sinh, bị vợ cả ghen, đem an-trí ở núi Cô-sơn, cạnh Tây Hồ thuộc Hàng Châu, uất-ức thành bệnh mà chết, mới 18 tuổi. Nàng có một tập thơ cảm thương thân phận, lời lẽ thống-thiết bi-ai, chết rồi, vợ cả vẫn còn ghen, lấy đốt đi, chỉ còn sót ít bài cháy dở-dang, người đời sau gọi là "Phần-Dư-Cảo" (phần là đốt, dư là còn lại). Mộ Tiểu Thanh nay còn ở bên núi Cô-Sơn, Tây Hồ, thuộc Hàng Châu.

* Người viết xin tạm dịch theo thể cổ-phong như sau:

Vườn Tây mai thắm bỏ hoang vu,
Ta khóc bên song viết lá thư :
Hậu-thế xót thương hồn phần sấp,
Dạ ghen nỡ đốt nghiệp văn thơ?
Hận tình vốn dĩ: Trời, khôn hỏi!
Oan kẻ tài hoa cảm-hoá ta.
Chẳng biết, sau hơn ba thế-kỷ,
Thiên-hạ, ai người khóc Tố Như?

Nhân nói về thơ cổ-phong, soạn-giả Đặng Cao-Ruyên kể lại trong một bài viết của giáo-sư Nguyễn Ngọc-Bích có dẫn lời một tác-giả chê 2 câu kết của Nguyễn-Du là thất niêm. Chúng tôi xin lưu ý, nếu biết rằng thơ cổ-phong giống như thơ Đường nhưng không buộc phải theo niêm luật và đối, miễn là có vần điệu, hoặc độc-vận, hoặc liên-vận, lại không hạn-định số câu và có thể trường thiên, thì sự phê-bình này e hấp-tấp (sách dẫn trang 149 ở dưới, chú-thích A-2).

Vì vậy, nếu chuyển ngữ theo thể đường-luật, xin đổi lại bài dịch thể cổ-phong của chúng tôi trên đây như sau:

Vườn Tây mai thắm bỏ hoang vu,
Tựa cửa khóc nàng ta viết thư.
Hậu-thế xót thương hồn phần sấp,

Dại ghen nỡ đốt nghiệp văn thơ?

Hỏi trời tình-hận: nào đâu dễ!

Cảm khách tài-hoa: oan thế a?

Đã chắc sau hơn ba thế-kỷ,

Có ai buồn khóc Tố Như ư?

Đỗ Quang-Vinh

ĐỪNG SỢ!

*Tặng anh Mạc Kinh Trần Thế Xương,
nguyên chủ-nhiệm chủ bút
nhật-báo Dân-Chúng (miền Nam 1954-75)*

MẠC KINH thế-lực bạo-cường,
Dầu không vũ-khúc, văn-**XƯƠNG** đẹp rồi! (1)
Ruột tằm rút hết cho đời,
Nỗi-niềm **DÂN-CHÚNG**, góp lời kim-thanh.(2)
Mặc cho mưa bão hoành-hành,
Bút **TRẦN** vẫn tả chí **THÀNH** thanh-thiên:.(3)

Cước-Chú:

(1) Vũ-Khúc và Văn-Xương là tên các vì sao trong khoa tử-vi.

(2) Trong một bài thơ khẩu-khí, vua Lê Thánh-Tôn mượn lời Khổng-Tử đem tiếng mõ, tiếng cồng (mộc-đạc, kim-thanh) của Thăng Mỗ để chấn-hưng đạo-lý, canh-tân xã-hội. Vai trò của Kẻ Sĩ, của người cầm bút chính là vai trò của Thăng Mỗ đã được vị minh-quân tự-hoạ:

“Mộc-đạc vang lòng trong mấy cõi,
Kim-thanh rền-rĩ khắp đời nơi”

(3) nhà nho Nguyễn-Siêu kiến-trúc Tháp Bút, trên ngọn tháp có đề: “Tả Thanh Thiên” bên đền Ngọc-Sơn tại Hồ Gươm, Thăng-Long thành tức Hồ Hoàn-Kiểm tại Hà-Nội ngày nay. Ý này được tác-giả cảm-hứng trong bài “Hồ Gươm Tức-Cảnh” trên đây và trên bìa sách.

NGUỒN GỐC ĐẠI-HỘI KHIÊU-VŨ VINH-TÔN MẶT TRỜI (Sun Dance) (bài cập nhật 2010)

Đỗ Quang-Vinh

Một vài địa-danh hoặc cơ-sở du-lịch ở Canada mang tên gọi như Huron Lake, Seneca College, hay thủ-đô Ottawa, hoặc Sun Dance Lodge, v.v... Những tên gọi ấy phản ánh sắc-thái đa-văn-

hoá muốn ghi dấu ấn cội nguồn khi mượn tên gọi của các thổ-dân tại xứ này. Ở *miền đông*, vùng tỉnh-bang Ontario có hai bộ-tộc chính: bộ-tộc thứ nhất là *Iroquonian ở phía nam*, từ hồ Simcoe xuống tới phía bắc Nữu-Uớc, Hoa-Kỳ, bao gồm các nhóm Huron (1), Tobacco, Mohawk, Oneida, Onandaga, Cayuga và Seneca ; bộ-tộc thứ hai là *Algonkian ở phía bắc*, bao gồm các nhóm Algonkins, Ojibwe, Ottawa và Cree. Còn ở *miền tây*, tại tỉnh-bang Alberta, chủ-yếu gồm sắc dân Blackfeet với Lễ Hội Sun Dance là đặc-trưng văn-hóa và tín-ngưỡng của họ.

Tại Hoa-Kỳ và Canada, tên gọi "*Indians*" không có nghĩa là những người Ấn-Độ, mà dùng để chỉ những thổ-dân vốn đã sống thành các bộ-tộc trước khi các nước này lập quốc. (1a)

1- Vài nét về thổ-dân **Blackfeet** tại **Bắc Mỹ** (2)



Tại vùng Bắc-Mỹ, họ lập cư tại các đồng bằng nên quen gọi là "*Plains Indians*", trong số này **Blackfeet** là một sắc dân đông-đảo. Để gọi tên dân-tộc và bộ-tộc này, khoa nhân-chủng-học thường dùng danh-từ số ít **Blackfoot**, trong khi các chính-quyền và lãnh-chúa bộ-tộc thì quen dùng danh-từ số nhiều là Blackfeet như "*Blackfeet Indian Reservation*" và "*Blackfeet Nation*".

Cộng-đồng Blackfeet gồm bốn cộng-đoàn: nhóm **Pikuni (*Piegan*) phía Bắc**, nhóm **Pikuni (*Piegan*) phía Nam**, nhóm **Blood** (hay *Kainah*) và nhóm **Blackfeet** (hay *Siksika*). Nhóm Pikuni phía Nam định-cư tại vùng Montana Hiệp-Chủng-Quốc và ba nhóm kia định-cư tại vùng Alberta Canada.

Tại Canada, Crowfoot là một lãnh-tụ thời danh của dân Blackfeet trong suốt hậu bán thế kỷ 19. Ông có tài chiến đấu và ngoại giao, nổi tiếng trong cuộc hoà đàm giữa dân Blackfeet với chính quyền Canada và đã từng chống lại tệ nạn uống rượu trong cộng-đồng này (1-b).

Khi ký thỏa-ước với sắc-tộc Niissitapi, được coi như là một chủng-tộc hiện-hữu (the "Real People"), chính-quyền Canada khởi-sự tiếp-xúc với sắc-dân *Siksikas* sống tại giáp ranh của bộ-tộc *Niitsittapiskaku*, họ đã tưởng lầm tất cả những người *Niitsittapis* đều là dân Blackfeet. Thực ra đó là những người Peigans, Blackfeet Montana, Bloods và Blackfeet/Siksika. Vì thế người ta đã gộp chung tất cả các sắc-dân trên vào tên gọi Blackfeet, hơn nữa như sẽ đề-cập, các sắc dân này đều có văn-hoá, ngôn-ngữ, và tín-ngưỡng tương-tự.

Người ta cho rằng sở dĩ có tên gọi Blackfeet là do sự bạc màu của da hươu khi thổ-dân dùng tro để nhuộm da cho mềm làm trang-phục. Các sắc dân này cùng nói một ngôn-ngữ - ngôn-ngữ Algoquian - tuy có khác nhau đôi chút về cú-pháp. Các cộng-đoàn này sống như những tiểu-

quốc (nations) trong lãnh-địa riêng của mình, nhưng tôn-trọng biên-giới của nhau, thoả-ước hỗ-tương phòng vệ và tự do kết-hôn với nhau.

Họ là dân du-mục săn bắn và lượm hái. Mùa hè, họ sống quây-quần trong những lều trại lớn và săn trâu. Mùa đông, họ tách ra thành từng toán chừng từ 10 đến 20 lều trại, có người đàn ông đứng đầu chỉ-huy, thường phải khoẻ-mạnh, thiện-chiến và thành-thạo về nghi-lễ. Dân Blackfeet có tinh-thần độc-lập, chiến-đấu dữ-dội và luôn luôn đoạt thắng-lợi, vì thế họ đã chiếm-cứ một lãnh-địa bao-la trải suốt từ phía bắc sông Saskatchewan dọc theo vùng Edmonton, Alberta của Canada, chạy dài xuống tiểu-bang Montana đến sông Missouri của Hoa kỳ.

Đời sống tín-ngưỡng của họ tập-trung vào những bó bùa phép (medicine bundles) và những nghi-thức khi dùng chúng trong phụng-vụ tế-lễ. Những bó này mỗi người sở-hữu được do cuộc tiếp-xúc với thần-linh, rất được tôn-kính, nhất là những bó thu được trong các cuộc chiến-thắng, có thể là nón đội đầu, áo mặc, khiên thuẫn, và thương giáo. Những cuộc thần-giao này thường xảy ra hoặc trong giấc chiêm-bao hoặc trong sự linh-ứng. Một thanh-niên, thường là do một thầy bùa cao-niên hơn giám-hộ, anh ta đi kiếm một nơi hươu-quạnh, chay tịnh nhịn ăn cho đến khi được thần linh-ứng. Cũng có nhiều người đã thất-bại chẳng bao giờ được linh-thị (vision) hết.

2- Tổ-chức lễ-hội Sun Dance của sắc dân Blackfeet

Đại-Hội Vinh-Tôn Mặt Trời hay Sun Dance của dân Blackfeet là một cuộc lễ lớn nhất, rất quan-trọng, có tính-cách tôn-giáo của thổ-dân Indians tại vùng đồng bằng miền Tây Canada, được tổ-chức hằng năm hoặc hai năm một lần, cũng tương-tự như trong cộng-đoàn những sắc dân khác, tuy có khác nhau đôi chút, chẳng hạn trong dân Blackfeet thì người đàn bà đóng vai chủ-tế. Sắc-thái chung là: múa hát, đánh trống, thần-giao linh-thị, chay tịnh, và đôi khi là tự hành xác. Từ lúc chuẩn-bị đến khi cử-hành lễ khiêu-vũ, đại-hội kéo dài trong nhiều ngày thường tổ-chức vào hạ chí khoảng 21 tháng 6, bắt đầu từ hoàng hôn của ngày chuẩn-bị và cũng chấm dứt vào hoàng hôn của ngày cuối cùng. Lễ-Hội Sun Dance gồm các giai-đoạn sau: bốn ngày đầu là dựng lều trại, ngày thứ năm đem các bó lợi-phẩm đã thu lượm được trao cho bà thầy, các trẻ em và người lớn ốm yếu thì đem dâng của lễ; sang ngày thứ sáu là cuộc khiêu-vũ vinh-tôn Mặt Trời, thổi tù-và, đôi khi còn có thêm việc tự hành xác; bốn ngày còn lại dành cho những nghi-thức của các đàn ông trong mỗi cộng-đoàn.

Lễ hội mang ý-nghĩa một sự liên-tục giữa sự sống và sự chết, cho rằng cuộc sống thực sự không kết thúc nhưng là một sự tái tục luân-hồi. Mọi tạo-vật đều tương-quan lệ-thuộc lẫn nhau [a continuity between life and death - a regeneration, there is no true end to life, but a cycle of symbolic and true deaths and rebirths. All of nature is intertwined and dependent on one another.] (3)



Thổ-dân Blackfeet khoảng năm 1908 (2a)



Lễ Sun Dance thời xa xưa (2b)

Dân Blackfeet tổ-chức Lễ Hội khi nào người đàn bà thề-nguyên cần-cù và trung-thành với chồng mình. Ở các bộ-tộc khác có thể được tổ-chức để cho người đàn ông khấn hứa tạ ơn vị Thần Sinh-Mệnh (the Master of Life) (4). Chẳng hạn, họ khấn hứa nếu một người thân yêu của họ khỏi bệnh, họ sẽ tập họp dân-chúng đến dự lễ. Hoặc có thể Thần Tối Cao (the Grand Spirit) phán bảo cho một người phải làm như thế để tránh một tai-ương sắp xảy ra. Người nào đứng ra triệu-tập dân-chúng đến dự lễ, phải thề-nguyên rằng sáu tháng trước và sau kỳ lễ, người ấy phải sống một cuộc đời tốt lành. (5)

Đã có một thời cả hai chính-quyền Canada và Hoa-Kỳ cấm đoán, nhưng sau đó, Sun Dance được tổ-chức lại vì đã cắt bỏ nghi-thức tự hành xác (self-torture) (6). Họ cắm cột dựng lều và khiêu-vũ ở trong ấy. Lều khiêu-vũ gọi là Sun Dance Lodge. Mọi thứ trang-hoàng trong lều đều mang một ý-nghĩa riêng. Cột làm bằng một thứ cây. Cây này là tượng-trưng cho đời sống. Họ làm một tổ chim trên chạc cây. Đây là hình-ảnh nơi trú-ngụ của con người. Bốn cọc khác tượng-trưng cho bốn góc của trái đất, tức bốn phương trời. Mười hai cột thẳng ám-chỉ các sự huyền-bí, chẳng hạn mười hai đức-hạnh trong tín-ngưỡng của thổ-dân như là: nói điều phải, làm điều tốt,... Những lá cờ hiệu treo ở cây cột là tượng-trưng những tặng-phẩm dâng lên Thiên-Nhiên là Mặt Trời, Gió, Mây và Nước. Dân-chúng phải tạ ơn, họ dâng tặng Thiên-Nhiên vì Thiên-Nhiên cho họ đủ mọi thứ. Đến lượt họ, họ tặng lại cho dân-chúng, cho khách tham-dự, và cho những ai cần-thiết trong số thân-nhân của họ.

Trong lều khiêu-vũ, người ta cầu-nguyện vị Thần Tối-Cao là Mặt Trời. Mây, gió, nước, loài vật, tất cả đều do Thần Tối-Cao sai bảo. Mặt Trời cai-quản mọi vật, từ cây cỏ, con người đến loài vật. Đó là Đấng coi sóc về sức khoẻ, sức mạnh và mọi thứ cần-thiết để nuôi sống con người (6).

Bài tường-thuật dưới đây là lời của một bô lão Blackfeet kể lại thần-thoại nói về nguồn gốc của một đại-lễ vốn là tập-tục của sắc dân Blackfeet, được tác-giả Ella Elizabeth Clark chuyển âm và do người viết chuyên ngữ.

2- Thần-thoại về "Sun Dance" theo lời kể của một bô lão thổ-dân Blackfeet (7)

Lễ Sun Dance đã có từ xa xưa khi mà dân Blackfeet chưa biết dùng ngựa, vẫn còn dùng chó làm vật chở hàng, và chưa biết dùng kẹp gỗ để chặn đê những vách lều của họ.

Một hôm đầu mùa hạ, dân làng chúng tôi cắm trại dưới chân núi. Đêm ấy trời không vắng mây, hai cô gái nằm ngủ trên bãi cỏ ngoài căn lều nhà họ. Cô chị có tên là nàng "Lông Vũ" (Feather Woman), cô thức dậy trước khi trời tảng sáng, vừa hay Sao Mai (Morning Star) đã lên cao khỏi đồng cỏ. Ánh Sao chiếu qua làn không-khí sớm mai trong vắt, trông chàng đẹp hẳn ra. Cô gái nằm dán mắt nhìn Sao, tới khi thấy chàng Sao Mai dường như đã tiến lại rất gần, nàng tưởng-tượng ngay chính chàng là người yêu của mình.

Rốt cuộc nàng đánh thức cô em, lớn tiếng gọi em dậy: "Dậy nhìn Sao Mai kìa! Chàng đẹp thế kia, hẳn chàng thông-minh lắm. Đã nhiều chàng trai trẻ muốn cưới chị làm vợ, nhưng chị chỉ yêu có một mình anh Sao Mai thôi!"

Rồi vài tuần trăng qua đi, khi lá trở vàng, và khi những đàn ngỗng đã bay xuôi nam, nàng Lông Vũ một mình ra bờ sông kín nước. Trên đường trở về, nàng thấy một chàng trai trẻ đứng ngay phía trước mặt mình. Nàng khẽ tránh sang một bên, rồi đi vượt lên trên, nhưng chàng liền giơ tay ra như muốn chặn lại.

Bực mình về cử-chỉ bạo-dạn ấy, nàng la lên: “Tránh ra! Từ trước đến giờ, chưa chàng trai nào dám chặn đường ta cả!”

Chàng ôn-tồn trả lời: “Tôi là Sao Mai đây. Buổi sớm mai nọ, lúc trăng đẹp tươi như hoa, tôi đã thấy nàng ngủ trên bãi cỏ cạnh nhà tôi và tôi đã yêu nàng. Bây giờ tôi muốn nàng theo tôi về trời, về nhà cha tôi, nhà ông Mặt Trời. Tại đó, chúng mình sẽ vui sống an-hoà.”

Chàng Sao Mai cao lớn, thân hình ngay-ngắn, tóc dài óng-ả có cài một nhánh lông chim màu vàng. Chàng cầm một cành cây đỗ-tùng (juniper branch), đầu cành có treo cái mạng nhện. Chàng mặc áo đẹp bằng da thú đã thuộc mềm và toả ngát mùi hương của gỗ thông và cỏ thơm.

Nàng Long Vũ chạnh nhớ tới vẻ đẹp của chàng trai trên bầu trời vào một buổi sáng nọ đầu mùa hạ, tim nàng lại thổn-thức mến yêu. Nàng muốn đi theo chàng, song còn ngần-ngại., nàng nói: “Tôi phải về thưa với cha mẹ tôi trước đã.”

Sao Mai đáp: “Không, không được nói cho ai hay. Không được nói cho ai hay em sẽ đi đâu!”

Rồi chàng trao cho nàng cành cây đỗ-tùng có cái mạng nhện, cài nhánh lông chim màu vàng lên mái tóc nàng, và dặn nàng lối đi: “Hãy nắm chặt sợi dây trên của mạng nhện, đặt chân lên sợi dây dưới. Giờ thì nhắm mắt lại!”

Chàng dẫn nàng đi, đến khi nàng mở mắt ra thì vừa hay hai người đã lên tới trời, và đang đứng trước một căn lều rộng-rãi.

Sao Mai nói: “Đây là nhà cha mẹ tôi, nhà ông Mặt Trời và bà Mặt Trăng. Em vào đi, mẹ tôi đón em trong ấy!”

Bấy giờ là ban ngày, ông Mặt Trời còn đang rong-ruổi đường xa, nhưng bà Mặt Trăng thì ở nhà. Sao Mai thưa với mẹ: “Đêm nọ, dưới ánh trăng đẹp tươi như hoa, con đã thấy cô gái này ngủ trên bãi cỏ. Con yêu nàng và mang nàng về nhà làm vợ con.”

Bà Mặt Trăng đón nàng Long Vũ, coi nàng như con gái. Đến tối, chúa tể Mặt Trời trở về, ông cũng đón tiếp nàng niềm-nở như thế. Bà Mặt Trăng mặc cho nàng chiếc áo bằng da hoẵng đã thuộc mềm, có trang-điểm những răng nai rừng, và tặng cho nàng đôi xuyên bằng răng nai, lại thêm một tấm áo choàng bằng da hươu với phần màu linh-thiên. Bà nói: “Mẹ cho con những tặng-vật này vì con đã làm vợ con trai mẹ.”

Nàng Long Vũ sống với Sao Mai hạnh-phúc trên trời, và học được nhiều điều. Khi nàng sinh con đầu lòng, hai vợ chồng đặt tên cho nó là Thăng Sao (Star Boy).

Rồi bà Mặt Trăng trao cho nàng Long Vũ một cái xẻng đào rễ cây, bà nói: “Chỉ có người đàn bà nào trong sạch mới được dùng cái này. Con có thể dùng cái xẻng này mà đào mọi thứ rễ, nhưng mẹ báo trước rằng con không được đào rễ cái cây cải bự kia ở gần nhà ông Nhện. Con đã có con rồi. Đào bật rễ ấy lên là chúng ta hết thấy đều xui-xẻo đó!”

Đi đâu nàng Long Vũ cũng mang theo con và cái xẻng. Nàng vẫn thấy cái cây cải bự kia, nhưng lại sợ chẳng dám đụng tới. Một hôm, đi ngang qua, nàng nghĩ tới lời lẽ bí-hiểm mà bà Mặt

Trăng đã dặn-dò mình trước đây, nên tò-mò muốn biết bên dưới ấy ra sao. Đặt đứa bé xuống đất, nàng đào xới cho tới lúc cái xẻng cắm chặt trong lòng đất, không sao rút lên được.

Thấy hai con hạc bự bay trên đỉnh đầu, nàng gọi chúng giúp đỡ. Gọi cả ba lần đều thất-vọng cả ba. Đến lần thứ tư thì chúng lượn vòng rồi đậu xuống cạnh nàng. Con hạc trống ngồi bên này cây cải, còn vợ nó thì ngồi phía bên kia. Con hạc trống quặp chặt cái mỏ dài nhọn hoắt vào cây cải, rồi nó lay qua lay lại, vừa lay vừa hát bài ca bùa chú:

“Rể này là rể thần thiêng,
Đào đâu rể cũng thiêng-liêng coi chừng!”

Nó lập đi lập lại bài ca bốn lần, quay về bốn hướng: nam, bắc, đông, tây. Xong bốn lần thì nhổ được cây cải lên.

Nàng Long Vũ nhìn xuống qua hố sâu vừa đào, thì thấy bên dưới là trái đất rộng. Nàng có biết đâu rằng chính cây cải đã lấp kín hố này sau khi Sao Mai đã mang nàng đi chui qua hố ấy để về trời. Ở dưới xa xa nữa, nàng thấy trại lều của dân Blackfeet nơi nàng đã từng quen sống trước đây. Nàng thấy cả những chàng trai trẻ đang chơi đùa. Nàng thấy cả những phụ-nữ đang thuộc da, dựng lều, hái trái trên đồi, băng qua những đồng cỏ, tới sông kín nước. Nàng ngồi lâu lắm, đắm-chiêu nhìn cảnh gia-đình xưa. Trở về lều, nàng vừa đi vừa khóc. Nàng thấy cô-đơn, và vọng nhớ về quê cũ với những đồng cỏ xanh mướt, với dân làng thân yêu.

Về tới lều, nàng thấy hai mẹ con Sao Mai đang chờ mình. Thoạt thấy vợ, Sao Mai lên tiếng: “Mình nhổ rể cây thiêng-liêng mất rồi!” Thấy nàng im-lặng, Mặt Trăng tiếp lời: “Mẹ đã dặn con không được đào cây cải ấy lên. Mẹ thương thằng Sao, mẹ chẳng muốn đi với nó.”

Chẳng ai nói thêm một lời, vì bấy giờ là ban ngày, ông chúa tể Mặt Trời vẫn còn rong-ruổi đường xa. Tối về, vừa bước vào lều, ông đã hỏi ngay: “Có chuyện gì thế, con gái? Trông con có vẻ buồn, dường như con có điều gì băn-khoăn?”

- Dạ vâng, con nhớ nhà. Hôm nay con đã nhìn xuống thấy dân làng của con.

Ông chúa tể Mặt Trời cả giận, nói với Sao Mai: “Nó đã không vâng lời, thì phải phạt nó về!”

Bà Mặt Trăng cố gắng vượt cơn giận của ông Mặt Trời, nhưng ông lại nói tiếp: “Nó phải trở về với dân làng của nó. Nó không được chung hưởng hạnh-phúc với chúng ta nữa.”

Vì thế Sao Mai dẫn nàng Long Vũ đến nhà ông Nhện, mà từ đó mạng nhện của ông đã kéo nàng lên trời trước kia. Chàng đội cho nàng chiếc nón bùa thiêng. Nón này chỉ có người đàn bà trong sạch mới được đội mà thôi. Chàng đặt thằng Sao vào lòng nàng, lấy áo da hươu quấn cả hai mẹ con lại rồi chào từ-biệt.

Ông Nhện cẩn-thận đem họ chui qua cái hố ấy xuống mặt đất. Bấy giờ là buổi chiều giữa mùa Hạ, đang tuần trăng, và những trái sim đang bắt đầu chín mọng, nàng Long Vũ trở về với dân-chúng. Nàng sống với cha mẹ mình mà chẳng bao giờ thấy hạnh-phúc. Thường thường nàng mang theo thằng Sao lên đỉnh núi ngồi nhớ tiếc chồng. Một đêm kia, nàng ngồi một mình bên sườn núi. Trước khi trời tảng sáng, khi Sao mai đã lên khỏi cánh đồng, nàng xin chồng cho nàng quay về trời. Nhưng chàng từ-chối: “Em đã không vâng lời, nên không thể quay về trời

được. Tội của em là nguyên-cớ làm cho em khổ đau, đem phiền-muộn đến cho em và cho nhân-dân của em.”

Sau đó, chẳng mấy tuần trăng, nàng Long Vũ chết. Rồi cha mẹ nàng cũng chết. Còn lại có mình thằng Sao. Nó nghèo đến nỗi không có áo mặc, ngay cả giày da hươu cũng chẳng có. Nó xấu-hổ chẳng dám chơi với các bạn trẻ khác. Khi dân Blackfeet nhỗ trại, nó sợ đi theo họ vì bị các trẻ kia ném đá và ăn hiếp. Lúc lớn lên, nó hiểu ngay rằng vết sẹo bí-hiểm trên mặt nó càng đáng chú-ý hơn. Ai cũng chế-nhạo trêu ghẹo nó, gọi nó là thằng Sẹo Mặt (Scarface).

Khi thằng Sao đã thành người lớn, nó yêu một cô gái trong dân Blackfeet, cô gái đẹp của một ông đoàn-trưởng vai vế. Thằng Sẹo Mặt – vì cô ta quen gọi như vậy – tặng cho cô một món quà với lời cầu hôn. Cô ta khinh-khỉnh trả lời không chịu, trừ phi không còn vết sẹo kia trên trán nó nữa.

Quá thiếu-não, thằng Sao đi hỏi ý một bà lão thầy bùa, là bạn duy-nhất của nó. Bà lão bảo: “Vết sẹo trên mặt người là do ông chúa tể Mặt Trời, ông nội người, đã khắc lên, chỉ mình ông ấy mới có thể xóa đi được.”

Thế rồi thằng Sao quyết-định lên trời, tới nhà ông Mặt Trời. Bà lão thầy bùa làm cho nó đôi giày da hươu, cho nó ít ruốc chà bông.

Thằng Sao một mình lặn-lội, băng đồng, leo núi, sau cùng nó gặp một con sông lớn hướng về phía mặt trời lặn. Đã ba ngày ba đêm nó ở bên sông ăn chay cầu-nguyện chúa tể Mặt Trời. Sang đến chiều ngày thứ tư, nó thấy một con đường mòn rực sáng vắt ngang sông. Nó cứ theo con đường này mà đi. Khi tới gần nhà ông Mặt Trời, nó đứng núp chờ đợi. Sáng hôm sau, khi ông Mặt Trời bước ra khỏi lều, sẵn-sàng lên đường xa rong-ruổi, chợt thấy thằng Sao xuất-hiện, ông nội nó chẳng thềm nhận ra nó, lại còn nổi giận toí-bời vì thoát thấy người từ trái đất đi lên. Nhưng bà Mặt Trăng đã can ngăn.

Sao Mai bây giờ trông vẫn còn trẻ đẹp. Chàng đột cở thơm làm nhang và để con mình ngồi xông khói hương thiêng. Nghe thằng Sao kể chuyện chỉ vì bị người yêu khước-từ mà nó phải lặn-lội đường xa tới đây, cha nó buồn thương cho số phận nó, và hiểu rằng tại sao mặt nó trông buồn thiu và tiêu-tuy như thế. Sao Mai hứa với nó: “Cha sẽ giúp con.”

Thằng Sao sống với Sao Mai tại nhà ông bà Mặt Trời, Mặt Trăng. Một hôm, cả nhà đi săn, nó đã cứu sống cha nó. Nó đã giết bảy con chim khổng-lồ hung-ác toan giết chết Sao mai. Cả ba người đều biết ơn nó. Lời kêu xin của cha nó đã thuyết-phục được ông Mặt Trời xóa bỏ vết sẹo trên mặt nó.

Xóa xong rồi, ông Mặt Trời nói với thằng Sao: “Ông sẽ cho cháu làm sứ-giã thông-tin cho dân Blackfeet. Cháu hãy bảo cho chúng biết rằng: ông sẽ chữa cho kẻ ốm đau được lành-mạnh nếu hằng năm chúng cử-hành đại-lễ vinh-tôn ông.”

Rồi ông dạy thằng Sao tất cả những màu-nhiệm của ngày lễ Sun Dance và dạy nó cầu-nguyện ra sao, hát những bài ca nào. Ông cho thằng Sao đeo hai nhánh lông quạ đen làm sứ-giã của Mặt Trời xuống trái đất, và cho cả một chiếc áo choàng bằng da hươu thuộc mềm. Ông nói: “Chỉ có người đàn bà tốt lành, đức-hạnh mới được khoác áo choàng này. Người ấy sẽ chủ lễ Sun Dance, và kẻ đau ốm sẽ được khỏi bệnh.” Sao Mai cho con chàng một cái sáo thần và một

bài ca tuyệt-diệu. Chàng nói: “Với những thứ này, con có thể mê-hoặc được trái tim của người yêu.”

Thằng Sao đi đường tắt theo giòng sông Ngân để trở về trái đất và lều trại của dân Blackfeet. Nó dạy cho dân làng biết về lễ Sun Dance y như ông nội nó đã dạy bảo. Nó chiếm được trái tim người yêu đúng như cha nó là Sao Mai đã tiên-báo.

Về sau, ông Mặt Trời đem cả hai vợ chồng nó lên trời. Ông cho thằng Sao được nên đẹp-đẽ sáng-láng y hệt như cha nó. Mỗi khi Sao Mai và con chàng xuất-hiện ở phía đông lúc sớm mai, dân-chúng Blackfeet cứ nhầm lẫn hai người với nhau. Vì thế, họ thường gọi ngôi sao con bằng một tên gọi có nghĩa là “Sao Mai Trộn Không Lẫn” (Mistake Morning Star).

Còn ngôi sao đứng yên kia, ngôi sao ở phương Bắc đó, chính là cái hố trên trời, mà chính từ đó, nàng Long Vũ đã được kéo chui qua để lên trời và trở lại xuống đất. Ánh sáng của ngôi sao này là do ánh sáng từ nhà ông Mặt Trời rọi tới. Những ngôi sao xếp vòng cánh cung ở hướng đông kia, chính là nhà ông Nhện. Mỗi khi bạn gặp những hòn đá chôn vùi phân nửa trên những cánh đồng, đấy chính là những hòn đá trước đây được dùng để đề chặn các vách lều trại của dân Blackfeet, bạn sẽ hiểu được tại sao tổ-tiên chúng tôi lại gọi vòng sao cánh cung kia là “nhà của ông Nhện”.

Những tặng-vật nàng Long Vũ mang từ trời xuống vốn được dùng trong lễ Sun Dance đầu tiên và được dùng đi dùng lại từ bấy lâu nay. Cái nón bùa thiêng, cái áo trang-điểm răng hươu, cái xẻng đào cây cải bự, cỏ thơm làm nhang, những cái nĩa cời than hồng khỏi bếp lửa, tất cả những thứ ấy, bao giờ bà thầy cũng dùng trong lễ khấn nguyện, và bà giữ-gìn cẩn-thận cho tới ngày hội lễ năm sau. Đây là những vật linh-thiên trong ngày lễ Sun Dance. Những vật ấy đem từ nhà Mặt Trời xuống để chúng tôi vinh-tôn trong ngày đại-lễ của chúng tôi. (7)

Kết-luận

Một thần-thoại huyền-diệu, trữ-tình, nên thơ mà cũng hiện-thực làm ta chột liên-tưởng tới hình ảnh của người thôn-nữ Việt-Nam một đêm trăng nọ trong ca-dao:

Đêm qua ra đứng bờ ao,
Trông cá, cá lặn; trông sao, sao mờ.
Buồn trông con nhện giăng tơ,
Nhện ơi, nhện hỡi, nhện chờ mối ai?
Buồn trông chênh-chếch sao mai,
Sao ơi, sao hỡi, nhớ ai sao mờ?

Lòng tin ở Thần Tối Cao Mặt Trời, sự khấn cầu Thiên-Nhiên, Mây, Gió, Nước, lại làm ta liên-tưởng tới Ông Trời, tới các thần “tứ pháp” (Pháp-Vân, Pháp-Vũ, Pháp-Lôi, Pháp-Điện) trong tín-ngưỡng của người dân Việt. Cảnh thằng Sao con của vợ chồng Sao Mai và Long Vũ bị bọn trẻ bắt nạt, chế riếu, ăn hiếp đã cho ta tử chồn “Bồng-Lai tiên-cảnh” trở về với hiện-thực quen thuộc của thực-tại trần-thế.

Tình yêu trai gái, trật-tự tôn ti, cũng như lòng yêu thương, và nghĩa-vụ của mỗi phần-tử trong gia-đình: cha mẹ, vợ chồng, dâu, con, cùng tinh-thần kết-đoàn trong đời sống cộng-đồng vốn sinh hoạt có tổ-chức quây-quần quy-cử cũng như quan-niệm luân-lý của những người Indians

giàu tưởng-tượng mà lại thực-tiến này dường như phảng-phất đâu đây tâm-thức của người Á-Đông nói chung và của người Việt-Nam nói riêng. Đây là một xã-hội hữu thần mà nền văn-hoá của họ cũng có những nét tiếp-cận với nền văn-hoá Á-Đông ít nhiều còn ghi dấu ấn.

Lại cũng được biết, các nhà nhân-chủng-học ngày nay đều cho rằng ***những thổ-dân tiên-khởi ấy chính là những người đã từ miền Đông Bắc Á-châu xâm nhập Alaska vào Mĩ-Châu*** từ khoảng 30,000 năm trước, vào thời cuối cùng của thời-đại băng-hà. Ở thời-kỳ này, hầu hết các sông biển đều bị đóng băng, mực biển thấp hơn bây giờ, do đó, một dải đất liền đã bắc cầu nối hai lục-địa lại, nơi đó chính là eo biển Bering (Bering Strait) hiện nay, cứ tới mùa đông là đóng băng. (Collier's Encyclopedia, vol. 12, *Indian Americans*.)

Hẳn nhiên khi lưu lạc tới một phương trời mới, cho dù xa thăm đến đâu, tổ-tiên của ***những người gốc Á-Đông này đã mang theo văn-hoá của mình, và cho dù năm tháng trải dài hàng mấy chục ngàn năm, văn-hoá ấy vẫn được bảo-tồn luân-lưu muôn thế-hệ***.

Điều này cho phép chúng ta suy nghĩ, có phải chẳng đó là mẫu-số chung về cội nguồn chủng-tộc, văn-hoá, và người Việt hôm nay trong thực-tại của đất nước cũng như trong cuộc lưu-vong tàn mát khắp nơi trên địa-cầu, liệu có làm được công việc duy-trì căn-tính và bảo-tồn văn-hoá cội nguồn để cũng lưu truyền lại cho muôn thế-hệ sau này như những người đã đi trước hay không?

Cước-chú:

(1) Hiện nay tại Sainte Marie vùng Midland, Ontario, Canada, đối diện với Đền Các Thánh Tử-Đạo ở bên kia đường, một vùng đất mênh-mông được dùng làm bảo-tàng viện ghi lại những dấu tích trong sinh-hoạt của thổ-dân này, là nơi mà ngày xưa vào thế-kỷ 17, họ đã định-cư tại đó. Một buổi trình chiếu phim sẽ giới-thiệu với du-khách lịch sử của di-tích trước khi được hướng-dẫn đi tham quan. Bên trong những hàng lũy cây khô bao bọc xóm làng, những nam nữ mặc y-phục thời xưa, đón tiếp du-khách tham-dự vào các sinh-hoạt của họ, khiến du-khách như lạc vào đời sống của cộng-đồng này thời thế-kỷ 17.

<http://www.youtube.com/watch?v=3K6ebllsph4>



Bên trong làng Huron-Iroquion gần Midland, Ontario (ID #1004).



Làng Hurons tại vùng Ste Marie được tái tạo



http://www.essortment.com/all/saintemarieamo_rmdc.htm

<http://www.canadianheritage.org/reproductions/10072.htm>

* (1-a) Khi Columbus đặt chân lên miền Tân Thế-Giới, thì từ hàng ngàn năm trước đó, các lục-địa vùng Bắc và Nam Mỹ đã có những người từ Á-châu đến lập cư ở đây rồi. Khi Columbus tới Bahamas năm 1492, ông nghĩ rằng mình đã tới các đảo ngoài khơi duyên hải Đông-Á, và cho đó là Indies rồi gọi các người dân ở đây là *Indians*. Kể từ đó, các nhà thám-hiểm dùng tên gọi này để chỉ tất cả các thổ-dân của miền Tân Thế-Giới.

* (1-b) Crowfoot (1830-1890) sinh trưởng gần sông Belly nay thuộc miền Nam Alberta, cha là Istowun-eh'pata thuộc bộ tộc Blood và mẹ là Axkyahp-say-pi. Lên 5 tuổi, cha bị bộ tộc Crow giết, mẹ tái giá với một lãnh-tụ của bộ tộc Blackfoot.

Từ đó, về với bộ tộc Blackfoot, mang tên của cha. Năm lên 10, theo các bậc trưởng thượng đi giao chiến với các bộ tộc thù địch. Trong một cuộc phi ngựa đột kích dũng cảm vào trại của Crow, bị thương, lại mang tên mới Isapo-muxica là tên của người bà con đã bị giết trước đó nhiều năm, theo người Pháp có nghĩa là "chân quạ" (Pied de Corbeau), sau các người thông-dịch gọi tắt là Crow.

http://www.bigorin.org/blackfoot_kids.htm

www.crystalinks.com/sundance.html; www.artisanatindien.com/blackfoot.html;
www.astronomy.pomona.edu/archo/plains/plains.html

* (2a) Among the Blackfoot, circa 1908 photo by Trueman, courtesy Library & Archives Canada/C-14106

(www.thecanadianencyclopedia.com/index.cfm?PgNm=TCE&Params=A1ARTA0007786)

* (2b) www.legendsofamerica.com/NA-Arapaho.html

(3) Lời dẫn của Ella Elizabeth Clark tác-giả cuốn *Indian Legends of Canada*, ISBN: 0771021224, Pub. Date: 9/1/1991, Publisher(s): Random House Inc., tr. 63, bài "*The Origin of the Sun Dance*".

(4) Lời kể của một bô lão 82 tuổi vốn là thầy bùa của bộ-tộc Stoney, thuật trong sách đã dẫn, trang 133, bài "*The Vision of the Chief Walking Buffalo*"

(5) Xem 1- sách đã dẫn

(6) Xem cước chú # 2, sách đã dẫn

(7) Lời tường-thuật của dân Blackfeet, Ella Elizabeth sưu-tầm, Đỗ Quang-Vinh chuyển-ngữ từ bài "*The Origin of the Sun*"



PETRUS TRƯƠNG VĨNH-KÝ (1837-1898)
A GREAT CULTURAL NAME,
THE FIRST ERUDITE PHILOLOGIST
OF THE VIETNAMESE LITERATURE OF "QUỐC-NGŨ"

Đỗ Quang-Vinh

Abstract

"Quốc-ngữ" (national language, the language of Vietnamese), the current Vietnamese writing was established by some European missionaries who entered Vietnam at the end of the 16th century. Until the time of Petrus Trương Vĩnh-Ký (usually called Petrus Ký), this writing had not been used extensively in Vietnam. It was protested stormily by every side including even French colonialists. However, the pioneers lead by Petrus Ký, the first linguist of Vietnam, strived to their end to remove all the obstructions in order to push Vietnamese literature in "quốc-ngữ" to take-off.

In this paper, the writer would like to introduce to the world and to the multicultural Canada a first savant, a great cultural name of Vietnam by revealing Ký's predominant features: Petrus Ký, a honest intellectual, an erudite philologist and a most valuable pioneer devoting all his life to the establishment of modern Vietnamese literature in its infancy.

INTRODUCTION.

1- Current Vietnamese writing was established by some European missionaries who entered Vietnam at the end of 16th century. They applied Latin alphabet and its pronunciation as a phonetic transcription for Vietnamese. At first, this policy was used as a vehicle to preach Catholicism; it was gradually reformed afterwards. When the French forces invaded Vietnam in the first half of nineteenth century, the use of Latin alphabet on the Vietnamese writing to parallel the French language was made compulsory. It became the official writing of Vietnam and thus was called "quốc-ngữ" which means "national language, the language of Vietnamese". More precisely, the term "*quốc-ngữ*" is translated as "the latinphono-vietnamese writing".

2- Until the time of Petrus Ký, this writing had not been used extensively in Vietnam. Therefore, regardless of the small number of Catholics who were already familiar to this writing, the Cochinchinese (the southern Vietnamese) were the first group in the country to use it. In 1942, Vũ Ngọc Phan, a well-known and recognized Vietnamese writer commented on the shaping of the Vietnamese literature in this writing, as follows:

"Quốc-ngữ" was reformed into its present day and expanded all over Cochinchina before it extended to other parts of the country. The shaping of present day Vietnamese can be traced to a few Vietnamese scholars who had benefited from exposure to French education and culture. Among them, Petrus Ký and Paulus Của were certainly the most prominent. They used the "quốc-ngữ" as a vehicle to diffuse the Western culture and ideology, and compiled a Vietnamese-French dictionary so that the Vietnamese people might use it to learn French. The volumes of the Vietnamese-French dictionary which were compiled by Paulus Của have been up to now used by both the northern and southern Vietnamese people.

As for Petrus Trương-Vĩnh-Ký, he was really a savant. He was not only a writer, a historian, a translator, but also a prominent linguist. He was the prime example of those who were devoted to the Vietnamese literature of quốc-ngữ in its infancy." (1)

3- Before 1975, any traveller entering Saigon, had certainly the opportunity to contemplate Petrus Trương-vĩnh-Ký's two commemorative monuments, one on the public park located in front of the Independence Presidential Palace, another within the government secondary school, which had been named after him as the *Trương-Vĩnh-Ký Secondary School*. Regretfully, as soon as the Communists entered Saigon in 1975, they destroyed any vestige of this merited intellectual. We are very pleased to introduce the life of this outstanding man and to further explore his achievements and appreciate his memorable contribution to Vietnamese culture.

PART ONE.- BIOGRAPHY (2)

I- EDUCATION:

1- Trương-Vĩnh-Ký, usually called Petrus Ký, was born on Dec.6, 1837, at Cái-mơn village, Tân Minh district, Vĩnh-Long province in the West of the southern Vietnam.

2- Losing his father at the age of 8, Petrus Ký lived with his mother and was taught Chinese characters. His father - Trương-chánh-Thị - commanding officer of the royal army, died in his frontier post at Phnompenh, Cambodia.

3- When he was 9 years old, Ký was brought up and educated by an European priest known by his Vietnamese name as Father Tám. Ký studied "quốc-ngữ" and Latin with foreign priests who were called with Vietnamese names such as Father Hoà and Father Long.

4- When he was 11 years old, he attended Pinhalu, a Catholic school in Cambodia.

5- At the age of 15, he was sent to Pinang Seminary, located on Pinang Island of the coast of Malaysia. In the 6 years there, he demonstrated his natural academic of prominent abilities. He received an award for a Latin essay given by the British authorities. He also had a command of several other languages, such as: Greek, French, English, Japanese, Spanish, Hindi, etc....

6- In 1858, at the age of 21, he came back to Vietnam while the French began their conquest of Vietnam starting with Đà-nẵng (formerly Tourane) and then Gia-định followed by the three eastern provinces of the South.

II- EMPLOYMENT.

1- In 1860, at the age of 23, the French authorities needed a Vietnamese interpreter for their negotiations between the two governments. Lefèbvre, bishop of Saigon Archdiocese proposed Petrus Ký for this position.

2- In 1863, he was designated interpreter for the Vietnamese delegation lead by Phan Thanh-Giản to meet with France for peace. Petrus Ký had the opportunity to travel all over France and some European countries, such as Spain, Italy... and to make acquaintance with the great intellectuals of France, such as: Victor Hugo, Paul Bert, Renan,...

3- Returning to Saigon from this journey, he was appointed professor and afterwards principal of the School for Interpreters during the years 1866-1868.

4- In 1869, he was appointed director of the official gazette "GIA-ĐỊNH BÁO", the first newspaper to be written in "*quốc-ngữ*", of which he had been director's assistant since 1865.

5- In 1873, at the age of 36, he was the professor at the Training School For Administrators.

6- In 1876, he was sent by the Governor of the South (formerly Cochinchina) on a special mission to study the political situation in the North. The travelling notes that he wrote during this 3 months' journey would be collected afterwards in a book published in 1881.

7- In 1883 at the age of 46, he got a medal from the French Academy, was appointed "*officier d'Académie*". This award made him the equal of any European scholar of the time.

8- Returning from the North, he was deputed member of the Council of Saigon City, of the Colonial Educational Council, and got back his writing activities.

9- In April of 1886, the General Governor of Vietnam, Paul Bert, a French naturalist, also member of the French Academy, proposed him to the Imperial Court of Vietnam for member of the Special Cabinet to facilitate the relations between France and Vietnam.

10- After his resignation on June 1886, Petrus Ký left Huế - the capital city - for Saigon, and devoted the remainder of his life to writing and compilation. He died on September 1st, 1898.

PART TWO : WHY WE HONOUR PETRUS KÝ?

Petrus Trương Vĩnh Ký made an outstanding contribution to his country's literature and culture.

I- PETRUS KÝ, A HONEST INTELLECTUAL

Petrus Ký was actually treated kindly for a time by the French authorities, but he was not frivolous and extremist like other servile Vietnamese who disparaged and threatened anyone protesting French

colonialism. Petrus Ký, however, considered himself a patriotic collaborator with the French, not merely a blind servant.

1- First, he co-operated with the French with knowledge and an understanding of his nation's circumstances, with the attitude of a savant who, during his travels in Europe, had recognized positive and great differences between Vietnamese and Western civilizations.

Before 1975, two parallel sentences were carved on the gates of Petrus Trương Vĩnh-Ký's government school in Saigon. It was a reminder to future generations of the essential harmony between East and West:

"The heritage moral values must be engraved on our memory,

"The Western cultural and scientific advancement should be sounded in our mind"

2- Second, he co-operated with the French with the attitude of an affable and honest intellectual who liked to bridge cultural and political differences between two nations, to get reconcilable relations, to reestablish the national security, and to search for peace and prosperity for his country.

During his journey in the North in 1876, he discovered that this region had been suffering seriously from a social illness: bribery and oppression had struck roots deeply within the officialdom and village authorities, tensions grew between Catholics and non-Catholics; and Petrus Ký demanded thorough and urgent reforms which he believed that, in these conditions, *"the Imperial court of Huế is unable to change, and only the French government can help to remedy such a weak society"*. (3)

In some regions of Vietnam, the Catholics relying on their privileges offered by the colonialists, considered themselves as a preferred class, sometimes exploited their power, and Petrus Ký condemned even them. In a letter to Paul Bert, the General Governor of Vietnam, he wrote as follows:

"The religions exist only on some moral principles that they have in common. While examining the facts, the State must recognize its duty and its role which results in a neutral attitude so long as the people do not disturb public order".

Though Petrus Ký persuaded the mandarins to co-operate advantageously with the French colonial government, he also set up a claim to vindicate against any policy of the French which would hinder the Vietnam's honour and interests. When the French required more power in the North, he proposed in his letter to Paul Bert that the French would have to share tax-revenues with the Vietnamese.

3- Third, he collaborated with the French authorities but he definitively refused to denaturalize himself to get French citizenship like others. He explained this decision in his letter dated 15th of September, 1888 to his friend Pène Siefert (3).

That's why he liked to keep his Christian name in Latin accompanying his given name as *Petrus Ký* and not in French as *Pierre Ký*. This was simply to reflect the unyielding attitude of an intellectual proclaiming his religious faith while discriminative movements against Catholicism still continuously spread over the North.

Since February 1886, he was collaborator with Paul Bert, the Governor, because Bert had admired his dignity and his innately prominent talents. As a result, of his collaboration with the French, he was even maltreated unconcealably by French subordinates and successors of Paul Bert due to jealousy or suspicion of Ký regarding his negative and unfaithful cooperation. (4)

After two months of staying at the Special Cabinet as an intermediary between the Royal Court and the French government, Ký resigned on August 1886. Paul Bert urged him to return, but he did not.(5)

Ký did not feel happy so much about this collaboration. He believed it had been a moral punishment as he wrote in his complaining letter to the Director of the Department of the Interior of Cochinchina when they cut his salaries as Professor of Oriental Languages. He said:

"As a former government employee, I have the right to expect a salary raise not a diminution. I might add that before my compatriots. I have been already morally punished."

He stated his views towards the French that he had been *with* them not *for* them as he wrote in Latin to his friend Doctor Chavane:

"sic vos non vobis, hoc est mea sors et consolatio" (4).

Jean Bouchot while writing his biography, called Ký *'a savant and a patriot'*.

II- PETRUS KÝ, AN ERUDITE PHILOLOGIST

Indeed, Petrus Ký is deserving of our recognition because he was an erudite philologist, a great cultural name, a most valuable pioneer in the spread and the popularization of the literature of "quốc-ngữ", the latinphono-vietnamese writing.

1- First, Petrus Ký was the first Vietnamese to benefit from Western cultural knowledge. J.Bouchot related that Ký was able to read and speak fifteen languages including both modern and classic ones of the West and the East, and able to write in eleven languages.

This outstanding ability resulted from his gifted intelligence. The following story told how he knew some modern languages by self-learning during his studies at Pinang seminary: One day, while going for a walk on the school-yard, he had found a paper written in an unknown language that he identified later to be French. After translating the words from French to Latin, he recognized this was the letter to a professor, and then he brought the letter and the version to him. With great surprise of his gift, the professor provided him a dictionary and a grammar book to teach him this language of French. He also started to study Japanese and Hindi by cutting used newspapers, and using comparative and deductive methods to learn its grammatical rules. (6)

2- Second, J.Thompson, an English traveler visited Saigon and had the opportunity to contact Petrus Ký, talked about his linguistic skills as follows:

"Petrus Ký was an extraordinary case among the Vietnamese. I never forgot my great surprise when I was introduced to him. He talked to me in very good English with a slight French accent. He spoke also French in a style no less pure and elegant. He had a good command of Spanish, Portuguese, and Italian as he had of Oriental Languages. One day, when visiting him, I recognized that he was writing 'A Comparative Analysis About International Languages', the book to which he had devoted ten years of his life. He had besides him a collection of rare and precious books from Europe and Asia. One night, a missionary of the Roman Catholic church came to participate in our conversation; and when going home, I left them debating together in Latin on a theological subject." (6)

3- Third, in addition to linguistics, Petrus Ký extended also his studies to other cultural domains. After his travels in Europe, he became a member of several research associations in the West. He wrote of History and Geography of Vietnam as well as biology, botany and agriculture. J. Bouchot judged him as follows:

"If the traditional methods of learning Chinese characters enhanced the extreme development of his memory, he also took advantage of these procedures to enlarge his reasoning ability...Certainly, the results that he obtained were not only due to the education in the seminaries, but were undeniably formed from his innate gift of linguistics."

(A savant and a patriot of the Cochinchina: Petrus T.V.Ký, - un savant et un patriote Cochinchinois. - J. Bouchot.) (6)

III- PETRUS KÝ, A GREAT CULTURAL MAN, A PIONEER IN THE SPREAD AND THE POPULARIZATION OF MODERN VIETNAMESE LITERATURE OF "QUỐC-NGŨ"

1- First, he devoted most of his life to his literary career.

To write, to compile and to publish books were his main activities. In this sense, he was actually a writer, a cultural man rather than a politician. Indeed, he published his books since from the age of 26 and embraced his literary profession until his death. Many years ago, a Vietnamese author made a list of Trương Vĩnh Ký's books, and counted 118 altogether, including some written in French which may be classified into the following categories:

** Linguistic books:*

- Summary of Vietnamese Grammar (1867).
- The practice of Vietnamese Language (1868)
- Lessons of Mandarin Language or Chinese Characters (1875).
- A Guide to the Vietnamese Conversation (1882).
- Lessons of Vietnamese for European Students (1886).
- Vietnamese-French vocabulary (1887)
- French-Vietnamese Dictionary (1888)
- Lessons of Siamese (1889), of Khmer (1890), of Malaysian (1893), of Burmese (1894), of Siamese (language of old Champak) (1894), of Laotian, of Tamil (1894), of Hindustani (1895).

** text books for Franco-Vietnamese schools:*

- Manual for Primary Schools composes "the Quoc-ngu syllabary", "History of Vietnam", "History of China".
- Lessons of History of Vietnam for the Schools of Lower Cochinchina.

** general studies:*

- A Brief Introduction to the Kingdom of Khmer (1863).
- Historic Souvenirs of Saigon & Its Vicinity (1883).
- The Flora of Vietnam (1884).
- The Products of Vietnam (1894).
- A Comparative Study about the Languages and of the three linguistic branches (1894).

However, the fact that Petrus Ký has been so honored is mainly due to his magnificent work devoted to modern Vietnamese literature in its infancy. His books in this field may be classified into the following categories:

** translation of Confucian ideology books from Chinese characters into "quốc-ngữ".* Afterwards, according to Nguyễn Văn Tổ, a recognized Vietnamese scholar, these versions were well done and greatly appreciated.

* *translation of ancestors' various books from "chữ nôm" into "quốc-ngữ". ("chữ nôm" was the own writing of the former Vietnamese, a kind of pictography imitated from Chinese characters). These were novels in verse extending to various domains: social, moral and historical, etc...*

(7) * *his creative works in "quốc-ngữ" describe every aspect of life and every domain of the society.*

b) Second, Petrus Ký was the first significant Vietnamese writer in prose.

* *Up to his time, intellectuals were trained to write only in verse with a complicated style, full of Chinese characters, Chinese historical references, plenty of clichés or hackneyed sentences. With his two works "Chuyện Đời Xưa" (old stories), and "Chuyến Đi Bắc-kỳ Năm Ất-Hợi" (The Travel through the North in the year of the Pig, 1876), for the first time in the history of modern Vietnamese literature, writing appeared in a prose style, a style uniquely Vietnamese, and which became very popular.*

* *Regarding the "Gia Định Báo", the first newspaper in "Quốc-ngữ" whose first Vietnamese director was also Petrus Ký, the Governor of Cochinchina, G. Roze, in his report dated 5th September, 1865, to the Minister of the French Colonies, stated as follows:*

"This periodical aims to diffuse among the native people every important news and to give them knowledge of new issues relevant to their culture and to the progress in agriculture. The inspectors in charge of indigenous people's affairs reported to me that the "Gia Định Báo" has been warmly supported by the public, and in some regions, children who know "Quốc-ngữ" are able to read the newspaper to their parents. So, this monthly periodical will be undeniably useful and will contribute to the substitution for our language and Chinese characters which have been understood only by a minority of mandarins."

Therefore, according to Dr. Huỳnh Văn Tòng, *"at first, this periodical had been simply an official gazette circulating in the villages. However, since Petrus Ký as director, it assumed other duties:*

- to launch a campaign for a new learning approach.*
- to develop the latinphono-vietnamese writing.*
- to encourage the public to learn this new writing". (8)*

So, even though this was clearly the colonialists' purpose, Petrus Ký's efforts contributed so much to the popularization of "quốc-ngữ" and, thus, to new literature in this writing.

3- Third, The most remarkable aspect of this history is that 'quốc-ngữ' was scorned, and protested by every side: Vietnamese conservative intellectuals and patriots, and even French colonialists.

* *The conservative intellectuals objected to "quốc-ngữ" because they were concerned that "quốc-ngữ" was simply a means for daily communications, for earning one's living, for being promoted, and moreover, was a political instrument for the colonialists: a means of moral invasion (to proselytize Catholicism and the French influences) (9). They believed traditional moral values would be corrupted once the French abolished Chinese character and "chữ nôm", a kind of former Sino-Vietnamese pictography. (9).*

Nguyễn Đình Chiểu, author of "Lục-vân-Tiên" - an well-known poetic novel of the South written in "chữ nôm" -, was furious when his village authorities asked him to allow his seventh son, Nguyễn Đình Chiêm, to learn "quốc-ngữ" (10).

The Vietnamese notables had also an open letter on the French newspaper, "Le Saigonnais", dated 10th December, 1885 to ask for the French government to abolish "quốc-ngữ" and maintain the French language as well as "chữ nôm", (10bis).

* *The objection became also stormy among many colonialists.* They argued:

- "quốc-ngữ" is helpful only for the masses and students of primary schools so that they may read public notices, government decrees, some books and newspapers which are common and necessary in daily life. French and Chinese characters, however, are the languages of the culture, of the literature used in high schools and in the universities. Therefore, on the one hand, the colonialists urged the French government in Vietnam to use "chữ nôm" in literature and in academic circles, and in the other hand, they insisted "quốc-ngữ" to be used in daily relations such as newspapers relations.(11)

- Up to 1913, after the death of Petrus Ký, this objection still existed. Similarly, Colonel Diguët asked to maintain Chinese characters because he was concerned that the "quốc-ngữ" is not the language of the Vietnamese literature. (12)

However, being sensible of Japan's win against Russia in 1905, the Vietnamese conservative intellectuals began to recognize the importance of "quốc-ngữ" and to transform it into useful means for provoking and growing the Vietnamese patriotism. This inaugurated a new era for modern Vietnamese literature as well as for the revolutionary movements that followed.

So, the pioneers lead by Petrus Ký strived to their end to remove all the obstructions from any side in order to push Vietnamese literature of "quốc-ngữ" to *take-off* in 1945. (See the enclose graph illustrating the Petrus Ký's devotion to the shaping of modern Vietnamese literature).

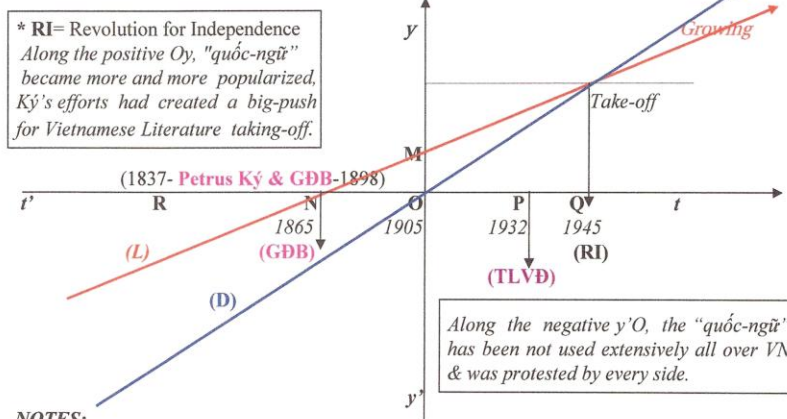
Petrus Trương Vĩnh-Ký & the Shaping of the Vietnamese Literature of "Quốc-Ngữ"

(D) the bisector illustrates the normal evolution.

(L) illustrates the specific evolution of Quốc-Ngữ's literature with OM as a big-push from Petrus Ký's efforts for enhancing its take-off.

* PK & GDB = Petrus Ký & his "Gia-Định Gazette"

* TLVĐ = "The Literary Association Of Self-Doers"



NOTES:

* RN: "quốc-ngữ" was established since the end of the 16th century, has been not extensively used over Vietnam, it was simply a vehicle to preach Catholicism and then an access to the colonization.

* NO: With "Gia-Định Báo / GDB" (1865) and his numerous works, Petrus Ký became a prominent cultural name among the pioneers who devoted to the shaping of Vietnamese literature of "quốc-ngữ", while "quốc-ngữ" has been protested by every side: patriotic intellectuals, scholars accepting the French government, and even colonists too.

* OP: From 1905, patriotic opponents recognized the quốc-ngữ's advantages and retook this effective instrument to promote revolutionary movements. "Quốc-ngữ" became popularized.

* PQ: From 1932, a group of intellectuals graduated from modern educational establishments, created a renovation in Vietnamese literature, issued to the public various works of their literary association named "Tự-Lực-Văn-Đoàn (TLVĐ)", The Literary Association Of Self-Doers, thus, encouraged and accelerated Vietnamese literature of "quốc-ngữ" to take-off in 1945.

CONCLUSION

1- Anyone of ancient times as well as of today has not denied Ký's personality and his abilities.

This erudite philologist was actually a savant, a great cultural name among his contemporaries of Vietnam and Europe and also a most valuable pioneer devoting all his life to the establishment of modern Vietnamese literature and culture.

The reminiscence of his merits is to respond to those who, just following the 1975's event, because of their politically partial ideas, were the first Vietnamese to diminish his prestige.

2- Therefore, to reestablish a memorial for remembering him is to restore his honor, to introduce to the world a first savant and great scholar of Vietnam.

By honoring him, we contribute to the growth of multiculturalism in Canada which has been famous for its democracy, its liberty, its construction for peace and mostly for its protection of any heritage value.

3- *It is also to remind the young generations speaking generally to follow his example of fond of study, and Vietnamese-Canadians particularly to recognize their heritage in order to positively and actively enrich Canadian culture through their full participation.*

End notes: (See the following references)

- (1) Ref.#1, p. 37.
- (2) Ref.#5, p. 67,-69. & Ref.#2, p. 53.
- (3) Ref.#5, p. 72-73.
- (4) Ref.#3, p. 115 & 116
- (5) Ref.#5, p.70.
- (6) Ref.#5, p. 69
- (7) Ref.#5, p.74-76.
- (8) Ref.#2, p.55 & 56.
- (9) Ref.#3, p.23.& Ref.#4, p.105.
- (10,10bis) Ref.#3, p.95.& 99-101
- (11)Ref.#3, p.63.
- (12) Ref.#3, p.69

REFERENCES

- #1- Vũ-ngọc-Phan, *Nhà văn hiện-đại*, Đại-Nam publish. 1334 N. Pacific Ave. CA.91202. USA
 - #2- Huỳnh-văn-Tòng, *Lịch-sử báo-chí Viet-nam*, Trí-Đăng & Viện Đại-học Hoà-Hào.
 - #3- Nguyễn-văn-Trung, *Chữ và văn Quốc-ngữ*, Nam-sơn xuất-bản, reprinted by Xuân-Thu P.O. Box 97 Los Alamitos CA 90720 December 1989.
 - #4- Nguyễn Văn Trung, *Chủ-đích Nam-Phong*, id.
 - #5- Phạm-thế-Ngũ, *Việt-Nam Văn-Học-Sử Giản-Ước Tân-Biên*, vol. III, Đại-Nam Publish.
- (The above references in Vietnamese relative to Petrus Trương Vĩnh Ký were quoted from earlier authorities, among these the following well-known French book had been mainly used:"

Un Savant et Un Patriote Cochinchinois: Petrus T. V. Ký" by J. Bouchot, 3ème édition, Nguyễn Văn Của, 1927.

Instead of translating from the original which has been not found in Metro Toronto libraries, the writer was obliged to translate from the Vietnamese version mentioned through these references.)

Source: Vietnamologica, (Revue D'Études Vietnamologiques) #2, Centre de Vietnamologie, Montréal, Canada, 1996

**VINH DANH
TRƯƠNG-VĨNH-KÝ
(1837-1898)
MỘT NHÀ VĂN-HOÁ LỚN,
MỘT NHÀ BÁC-NGŨ-HỌC LỖI-LẠC (*)**

G.S Đỗ Quang-Vinh



DẪN NHẬP

1- Nhâm-nhi ba múi sầu riêng bên chén trà quạo là điều thú-vị nhất của các bô lão miền Nam. Những trái sầu riêng, chôm chôm, mặng cụt, bòn bon, ngọt lịm thơm mát là những đặc-sản của miền Nam, không ai chối cãi. Nhưng người dân miền này ngày nay không biết chúng đã xuất-phát từ đâu, ngoại trừ một ít bô lão. Các vị này cho biết đó là do Trương Vĩnh-Ký mà chúng tôi sẽ nói đến sau (1). Cũng dễ hiểu, bởi lẽ cái công to tát hơn của ông đã gắn liền với nền văn-học chữ quốc-ngữ rồi.

2- Chữ quốc-ngữ hiện sử-dụng vốn là do các giáo-sĩ thừa-sai người Bồ-Đào-Nha khi họ mới tới Việt-Nam vào cuối thế-kỷ 16. Họ áp-dụng mẫu-tự và ký-hiệu ghi thanh của La, Hy-ngữ cùng ngữ-âm Bồ và cách phát âm của tiếng La-tinh, Bồ-Đào-Nha để phiên-âm tiếng nói Việt-Nam. "*Những bản dịch các bản văn Ki-Tô-giáo đầu tiên ra tiếng Việt có từ năm 1618, mà phần thiết-yếu do công của Francisco de Pena, linh-mục Dòng Tên người Bồ-Đào-Nha, ông đã tốt-nghiệp ở trường Macao, bấy giờ nhà văn-phạm nổi tiếng về tiếng Nhật là Jaão Rodrigues "Tòuzzu" cũng hiện-diện tại đây từ năm 1610. Trong công việc của mình, linh-mục Pina nhờ đến sự giúp đỡ rất hữu-hiệu của một văn-nhân Việt-Nam trẻ tuổi uyên-bác về Hán-văn và có tên rửa tội là Phê-rô. Lúc đầu, chữ viết này là một phương-tiện nhằm mục-đích dạy các nhà*

truyền giáo, cho họ có một bước trung-gian thuận-lợi để tiếp-cận với lời nói của người Việt, giúp họ trao đổi về mặt học hỏi và giao-tiếp bằng chữ viết với những người Việt lãnh-đạo chính-yếu trong cộng-đoàn” (2 & 2 bis). Dần-dà, từ đó là phương-tiện lợi-ích cho việc giảng đạo, chữ viết này về sau mỗi ngày một cải-tiến. Khi quân Pháp vào chiếm Việt-Nam hồi đầu nửa thế-kỷ 19, song song với tiếng Pháp, chữ viết này càng ngày càng được áp-dụng triệt-để khi người ta nhận ra được hiệu-năng thiết-thực của nó, rồi trở thành chữ viết chính-thức của quốc-gia, vì vậy gọi là chữ “quốc-ngữ”.

* Cho tới thời Petrus Ký, chữ viết này vẫn chưa thực sự được phổ-quát. Cho nên, ngoại trừ một số ít những người theo đạo Gia-tô đã quen với chữ viết này, những người Nam-kỳ là nhóm người đầu tiên sử-dụng chữ quốc-ngữ.

* Năm 1942, Vũ-ngọc-Phan, một nhà phê-bình văn-học có uy-tín đã nhận-định như sau về sự hình-thành nền văn-học quốc-ngữ:

“Chữ quốc-ngữ có được mẫu-mực và được lan rộng ở Nam-Kỳ sớm hơn cả là nhờ mấy học-giả đã thâm-thái được học-thuật Âu-Tây trong hồi người Pháp mới đến nước Nam. Trong số những nhà học-giả Việt-Nam theo Tây-học ấy, người ta phải kể đến hai người có tiếng nhất là Trương-vĩnh-Ký và Huỳnh-tịnh-Cửa (tức Paulus Cửa). Hai ông đã dùng chữ quốc-ngữ để truyền-bá học-thuật và tư-tưởng Âu-Tây và soạn từ-điển Việt-Pháp để người Nam có thể dùng mà học tiếng Pháp. Bộ Việt-Pháp từ-điển của Paulus Cửa là một bộ từ-điển mà gần đây cả người Bắc lẫn người Nam vẫn còn dùng.

“Còn Trương-vĩnh-Ký thì thật là một nhà bác-học. Ông không những là một nhà văn, một nhà viết sử, một nhà dịch-thuật, mà lại còn là một người rất giỏi về khoa ngôn-ngữ. Ông thật xứng-đáng làm tiêu-biểu cho tất cả những người sốt-sắng với quốc-văn lúc đầu ở Nam-kỳ; sự-nghiệp của ông, chúng ta không thể nào không biết đến được.” (3)

3- Trước năm 1975, du-khách tới Sài-gòn hẳn đều có dịp chiêm-ngưỡng hai tượng-đài Petrus Trương Vĩnh-Ký: một ở công-viên trước Dinh Độc-Lập, phủ Tổng-Thống cũ, do đồng-bào quyền góp dựng nên năm 1914, một ở trong khuôn-viên ngôi trường lớn mang tên ông, Trường Trung-Học Petrus Trương Vĩnh-Ký, do Sở Học-Chánh thời G. Taboulet, sử-gia, đặt và khánh-thành vào tháng 9 năm 1928 (1). Tiếc thay, ngay sau khi vừa xảy ra biến-cổ chính-trị năm 1975, mọi di-tích của nhà học-giả có công này đã bị triệt-hạ. Chúng tôi xin được giới-thiệu cuộc đời của ông và nhận-định về những đóng góp đáng vinh-tôn của ông đối với nền văn-học quốc-ngữ Việt-Nam.

A- TÓM LƯỢC CUỘC ĐỜI PETRUS TRƯƠNG VĨNH-KÝ (4)

I- THỜI ĐI HỌC

1- Trương-Vĩnh-Ký, quen gọi là Petrus Ký, sinh ngày 6-12-1837 tại làng Cái-Mơn, huyện Tân-minh, tỉnh Vĩnh-Long, miền Tây Nam-Việt.

2- Mồ-côi cha từ năm lên 8, ở với mẹ, được cho học chữ Hán. Cha là Trương Chánh-Thi, lãnh-binh đồn trú tại Nam-Vang, Cam-Bốt, sau mất tại đây.

3- Năm lên 9, ông được một giáo-sĩ Tây-phương, thường gọi là cố Tám, xin đem về nuôi cho ăn học. Ông theo học quốc-ngữ và La-tinh với các giáo-sĩ ngoại-quốc, quen gọi là cố Hoà và cố Long.

4- Năm lên 11, ông học trường công-giáo Pinhalu bên Cam-bốt.

5- Tới năm 15, ông theo học sáu năm trời trong chủng-viện Pinang ở Mã-lai, tại đây ông tỏ ra có trí thông-minh thiên-bẩm lỗi-lạc, được lãnh phần thưởng của nhà cầm quyền Anh về môn luận-văn bằng tiếng La-tinh. Nhờ tự-học, ông thông-thạo nhiều ngôn-ngữ khác như: Hy-Lạp, Pháp, Anh, Nhật, Tây-Ban-Nha, Ấn-Độ..v.v...

6- Năm 21 tuổi (1858), ông trở về quê hương giữa lúc Pháp đem quân vào chiếm Việt-Nam, bắt đầu từ Đà-Nẵng (1-9-1858), rồi Sài-gòn (17-02-1859), đến Gia-Định, tiếp theo là việc mất ba tỉnh miền Đông Nam-Kỳ.

Kết-thúc giai-đoạn thiếu-thời của ông ở đây, chúng tôi xin được nhắc đến một công ơn to-tát ông để lại cho nhà nông và nhà vườn miền Nam, mà sinh-thời, chính ông không ngờ đến. *"Trong sáu năm học tại Penang, mỗi lần bãi trường, đáp thuyền về quê hương thăm gia-đình, ông không quên mang quả ngon quả lạ tở "Miền Dưới" về để biếu mẹ già và bà con lối xóm, những trái cây này ở quê nhà không có, đó là sầu riêng, chôm-chôm tróc, măng-cụt tróc, bòn-bon. "Miền Dưới" là địa-danh do dân-chúng miền Nam đặt, để ám-chỉ chung các xứ ở phía dưới Nam-kỳ lục tỉnh như: Mã-Lai, Nam-Dương, Java. Trồng lúa chỉ cần sáu tháng, trong khi trồng cây ăn trái mất tám năm mới có trái ăn gọi là trái "chiến". Lại thêm vì chiến-cuộc, nên sự phát-triển những loại trái cây này rất chậm, chỉ giới-hạn trong vùng Cái-Mơn và làng xã lân-cận. Càng về lâu, càng không ai để ý đến nguồn gốc các loại cây đặc-biệt của "Miền Dưới" do Trương Vĩnh-Ký mà có, ngoại trừ một ít bô lão tại địa-phương truyền miệng nhau. Mãi vào đầu thế-kỷ 20, mức sống cao buộc nông-dân phải tìm cách tăng-gia canh-tác trồng cây ăn trái, trước tiên là Cái-Mơn, rồi quận Chợ Lách, sau đến toàn tỉnh Kiến-Hoà. Trái cây ngon, lợi-tức thu-hoạch đáng kể trong khi công sức làm vườn bỏ ra ít hơn công sức làm ruộng, từ đó khắp nơi đua nhau phát-triển vườn cây ăn trái. Có nhà nông giảm diện-tích làm ruộng và trở thành nhà vườn hay chủ vườn. Rồi họ sáng-kiến ương hạt giống, chiết cành, tháp cây cho cây sống dai và hạ thấp thời-gian sinh trái xuống còn 5 năm. Vì thế các loại trái cây này lan tràn rất nhanh khắp Nam-Kỳ lục tỉnh. Có thể nói, đối với nhà nông, và nhất là nhà vườn Nam-kỳ lục tỉnh, Trương Vĩnh-Ký có một công ơn to-tát mà không được ai biết đến để nhắc-nhở" (1).*

II-THỜI LÀM VIỆC:

1) Năm 23 tuổi, 1860, Pháp cần một thông ngôn người Việt cho các cuộc thương thuyết giữa hai chính-phủ, Giám- mục Sài Gòn Lefèbvre tiến-cử ông vào chức vụ này.

2) Năm 26 tuổi, 1863, ông được chỉ-định làm thông- dịch viên cho phái-đoàn Phan Thanh-Giản sang Pháp cầu hòa, được dịp chu du khắp nước Pháp và một số nước Âu- Châu như Ý, Tây-Ban-Nha, ... và quen biết một số các nhà trí-thức tên tuổi của Pháp như: Victor Hugo, Paul Bert, Ernest Renan, Émile Littré ...v.v...

3) Trở về Sài Gòn, ông làm giáo-sư rồi làm hiệu-trưởng Trường Thông Ngôn trong những năm 1866 - 1868.

4) Tới năm 32 tuổi, 1869, ông được bổ làm Giám-Đốc tờ Gia-Định Báo, tờ báo quốc-ngữ đầu tiên mà ông đã từng cộng-tác từ bốn năm trước đó.

5) Năm 1873 lúc ông 36 tuổi, ông được bổ làm giáo-sư dạy môn ngôn-ngữ Đông-phương tại Trường Hậu-Bổ.

6) Năm 1874, do Renan và Littré đề cử, ông được nhận làm hội-viên Hội Á-Châu Paris. Giới học-thuật Âu-Châu liệt ông vào số 18 nhà bác-học trên học thế-giới "toàn cầu bác học thập bát quân tử" (5)

7) Năm 39 tuổi (1876), ông nhận sứ-mạng 3 tháng ra Bắc điều-nghiên tình-hình chính-trị tại đây. Những bài du-ký ông viết trong thời-gian này sau được sưu-tập thành sách xuất-bản năm 1881.

8) Trở về, ông được cử làm hội-viên Hội-Đồng Thành Phố Sài-Gòn, Hội-Đồng Học-Chánh Thuộc-Địa, tiếp-tục trước-tác trở lại.

9) Năm 46 tuổi, 1883, ông được Hàn-Lâm Viện Pháp trao tặng huy-chương Hàn-Lâm Viện đệ nhị đẳng bội-tinh, được bổ "Officier d'Académie" (1883). Sự tưởng-thưởng này đã nâng ông lên ngang hàng với các học-giả Âu-Châu. (6)

10) Tháng 4-1886, do đề-nghị của toàn-quyền Paul Bert, một nhà sinh-vật học và đồng thời là hội-viên Hàn-Lâm Viện Pháp vốn quen biết ông, triều-đình Huế biệt-phái ông sang Cơ-Mật Viện trong vai trò quan-sát-viên làm trung-gian thuận-lợi cho cuộc bang-giao giữa Pháp và Việt Nam.

Ông được chỉ-định dạy Pháp-văn cho vua Đồng-Khánh, được phong Hàn-Lâm Viện Thị Giảng Học Sĩ.

11) Tháng 6-1886, ông cáo bệnh, về nghỉ hưu tại Chợ Quán (Sài Gòn). Vua Đồng-Khánh làm thơ tặng ông tỏ lòng tưởng luyến, ban cho ông danh-hiệu Nam Trung Ấn Sĩ. Tại đây ông dành trọn cuộc đời còn lại cho công việc biên soạn trước-tác, và mất ngày 1-9-1898. (7)

B.- PETRUS KÝ, ĐÁNG ĐƯỢC HẬU-THẾ VINH DANH



Petrus Ký đã có những đóng góp lớn-lao cho nền văn-học quốc-ngữ và văn-hoá của xứ sở. Chúng ta vinh-tôn ông là để lưu-truyền cho những thế-hệ Việt mai sau cũng như để giới-thiệu với thế-giới một tên tuổi lớn của nền văn-hoá Việt-Nam. ***Petrus Ký thể-hiện ở ông ba con người: một Kẻ Sĩ ngay thẳng có tư-cách, một nhà bác-ngữ-học lỗi-lạc, một nhà văn-hoá tiên-phong trong việc phổ-cập và hình-thành nền văn-học quốc-ngữ.***

I- PETRUS KÝ, MỘT KẺ SĨ CÓ TƯ-CÁCH

Về điểm này, trước đây có những ý-kiến gay-gắt cho rằng ông là người chịu nhiều ảnh-hưởng của đạo Gia-Tô, hoặc ông từng giúp việc cho thực-dân Pháp là kẻ thống-trị, nên ông không có công gì đối với đất nước. Vậy tưởng cũng cần phải giải-thích cho vấn-đề được thêm sáng tỏ.

1.1- Bác bỏ ý-kiến chống đối vì lý-do tôn-giáo:

Quan-niệm này cho rằng đạo Công-Giáo du-nhập vào Việt- Nam là một công-cụ của thực-dân Pháp, "trách cứ rằng Kitô giáo đã được nhập-cảng đến trong mớ hành-lý của giới thực- dân người Pháp hẳn Alexandre de Rhodes là kẻ mở đường." (chú số 2 & 2 bis), vì vậy những người theo đạo này là phản bội tổ-quốc. Đây là một nhận-định sai lầm và bảo-thủ. Sai lầm vì thực ra, đạo này đã từng ghi dấu ấn không những trong thế-kỷ 16 mà còn trước đó xa hơn nữa trong lịch-sử, đạo này đã có mặt ở miền Bắc nước Đại-Việt trước cả khi người Pháp vào Việt-Nam (8). Bảo-thủ vì đó là thiên-kiến. Thật vậy:

a) Lễ thứ nhất, chắc hẳn chẳng ai là không đồng-ý rằng không nên đồng-hóa tôn-giáo với tín-đồ. Miệng thể vẫn thường nói: Tin Đạo chứ không tin người có Đạo là vậy. Không thể vì ghét Đạo mà ghét luôn cả người theo Đạo hay ngược lại.

b) Lễ thứ hai, cho dầu có những thừa-sai người Pháp thuở ban đầu quả đã có lợi-dụng chính-trị để bành-trướng đạo giáo của họ trong xứ sở này, người ta cũng không nên theo vết chân kỳ-thị tôn-giáo để võ-đoán nhìn bất cứ người Công- giáo nào, dù là người ngay thẳng và tài-năng như Petrus Ký, cũng đều là kẻ có tội với đất nước.

c) Lễ thứ ba, nếu vấn-đề được đặt ngược lại là: giả như ông Petrus Ký không phải là tín-đồ Gia-Tô Giáo thì câu trả lời sẽ ra sao? Chắc hẳn ông sẽ được vinh-danh và tưởng- niệm. Hiển-nhiên đánh giá như vậy là điều bất công.

d) Lễ thứ tư, cách nhìn trên đây không còn thích-hợp với tư-tưởng hiện-đại nữa. Theo chủ-thuyết “định chức” (functionalism) trong đường lối giáo-dục cấp-tiến hiện phổ- cập khắp vùng Bắc Mỹ người ta tập cho học trò không được căn-cứ vào gia-cảnh, chủng-tộc, phái-tính hay tôn-giáo để đánh giá những thành-tựu tài-năng công-lao của mình và của người khác. (9)

e) Lễ thứ năm, có thể nói rằng thiên-kiến trên đây còn “bảo hoàng hơn cả vua”. Thời xưa dầu có cấm đạo, song không vì thế mà có đối xử kỳ-thị cá-nhân. Trường-hợp của giáo-sĩ Trần-Lục là một chứng-minh. Ông là linh-mục người Việt duy-nhất được triều-đình bổ-nhiệm làm Khâm-sai Bắc- Kỳ, dù trước kia ông đã từng bị bắt bị hành hạ, bị bỏ tù bị đẩy lên Lạng-Sơn, kết-quả của chính-sách bắt đạo. Việc xảy ra cho phong-trào bài đạo lan rộng khắp các tỉnh miền Bắc và khi giặc nổi lên ở Thanh-Hóa ngày 3-12-1886. Triều-đình tưởng-thưởng ông vì đã đánh giá khách-quan, cứu xét tài-cán và công-trạng của ông trước đó đã có lần giúp quan tỉnh này tập hợp các giáo-dân trong vùng đứng lên giữ thành, chống giặc Lê Văn-Phụng (10).

1.2- Bác bỏ ý kiến chống đối vì lý do chính trị:

Nếu quả đúng là không nên tôn-vinh Petrus Ký, hẳn không thể bảo rằng ông là người “có đạo” như đã biện-chứng, trừ phi ông đích thực là tên tay sai hèn-hạ của thực-dân Pháp. Nhưng có thực đúng thế chẳng? Xin thưa rằng: Không! Ông làm việc cho cả Nam triều và chính-phủ bảo-hộ. Ông quả có được nhà nước bảo-hộ ưu-đãi, nhưng ông không nông-nổi và quá-khích như bọn người a-dua xu-nịnh mà đại-diện là những Tôn Thọ-Tường thời ông và những Nguyễn Văn-Vĩnh sau này. Họ đã không tiếc lời đả-kích, mạ-sát, và trêu-tráo hăm dọa, răn đe tất cả những ai chống đối thực-dân, thậm chí gọi các người yêu nước là “bọn sài-lang, giặc cướp hay ăn mày”, v.v..(11) Petrus Ký thì trái lại, ông chỉ coi mình như một người cộng-tác, không phải là một thứ đầy tớ dễ bảo. Thật thế:

a- Lễ thứ nhất, ông ra làm việc cho tân-trào với thái-độ của một bậc thức-già ưu thời hiếu rữ hoàn-cảnh quốc-gia, thái-độ của một nhà uyên-bác, qua những chuyến Tây du, đã nhận ra được những khác biệt rõ ràng lớn-lao giữa hai nền văn-minh Âu, Việt. Trước 1975, hai câu đối sau đây của cố giáo-sư Ứng-Thiêu, khắc ở cổng trường Trung-Học Petrus Trương Vĩnh-Ký tại Sài Gòn, là để ghi nhớ chủ-trương thức thời của ông, quan-niệm cần phải dung-hợp hai nền văn-hóa Đông, Tây: vừa dung-nạp kiến-thức học-thuật Tây-phương mà đồng thời vẫn duy-trì bảo-tồn nền luân-lý đạo-học Á-Đông:

*"Không-Mạnh cương-thường tu khắc cốt,
Âu-Tây khoa học yếu minh tâm"*

b- Lễ thứ hai, ông ra làm việc cho tân-trào với thái-độ của một nhà trí-thức ôn-hòa, ngay thẳng, muốn bắt nhịp cầu kết nối những dị-biệt văn-hóa chính-trị của hai dân-tộc, tìm

kiểm mỗi giao-hảo giữa hai nước, tái-lập nền an-ninh quốc- gia, mưu cầu hòa-bình thịnh-vượng cho xứ sở.

Nhờ chuyến đi điều-nghiên tình-hình Bắc Kỳ năm Ất-Hợi 1886, ông mới thấy rõ được căn bệnh trầm-trọng của xã- hội miền này: nạn nhùng-lạm và hà-hiếp đã ăn sâu bám rễ trong giới quan-lại và hương-chức, xung-đột lương giáo xảy ra như cơm bữa.

Theo như tờ trình của ông gửi cho ông Duperré ngày 28-4-1876, tất cả mọi suy thoái này đòi hỏi một cuộc cải-cách cấp-thiết và sâu rộng, cải-cách chính-trị, cải-cách kinh-tế mà trong hoàn-cảnh xã-hội ấy *"triều-đình Huế không thể nào đáng đáng nổi, chỉ có người Pháp mới có thể đưa tay đỡ dậy một xứ sở quá suy yếu như vậy"* (12).

Ta hãy nghe nỗi lòng yêu nước thương dân của ông qua lời ông tường-thuật thảm-trạng lâm-than của dân chúng Bắc- Kỳ:

"Cái cảnh tôi sắp trải ra trước mắt ông cũng không kém buồn thương. Thú thiệt, ngực tôi phập phồng, lòng tôi buồn bức trước cảnh đói khổ đang nhiều hại đám dân đau khổ của xứ Bắc Kỳ."

Tôi đã nghiên-cứu kỹ các tầng lớp xã hội, rồi một nỗi đau thương chiếm ngập lòng tôi.. Người có tiền của run sợ mà giấu-giếm huê-lợi của họ. Người buôn bán thì trốn chui trốn lủi. Người công kỹ nghệ âu lo, bởi vì gia-tài của Ất, của Giáp đều như phú-thác cho tham-ô của cả một guồng máy quan-liêu. Trong khi ấy, đông đảo người dân, những người không có ai coi ra gì. Người thợ ư? Người lao công cày ruộng ư? Đều rên xiết vì nghèo khó tột cùng và đang trải qua những ngày dài không cơm ăn, không việc làm. Và sự đói nghèo trong dân đã quá mức, khắp nơi rống tiếng hét gào sửa đổi, đòi một sự cai trị đủ sức trị an, để đảm-bảo quyền sở-hữu để đem lại cho công-nghệ và thương-mại sự an-toàn và sự hoạt- động cần-thiết cho chúng sống, tóm lại là kéo lên khỏi vực thẳm, kéo ra khỏi nạn đói, dân đen đang hấp hối." (13)

c- Lễ thứ ba, ông ra làm việc với người Pháp, nhưng ông vô tư không thiên-vị, trái lại biết đặt quyền-lợi quốc-gia lên trên hết. Đối với những người đồng-đạo ông không mù quáng bênh-vực họ mà để cho quyền-lợi quốc-gia bị thương- tổn.

* c-1- Tại miền Trung, ở một vài nơi, những người theo đạo ỷ thế thực-dân, coi mình là ưu-hạng, nhiều khi tỏ ra muốn lạm-quyền, Petrus Ký đã lên án họ, như trong thư gửi cho Toàn-quyền Paul Bert, ông nói rằng:

"Tôn-giáo chỉ hiện-hữu dựa trên những nguyên-tắc đạo-lý chung. Khi cứu xét các sự- kiện, Nhà nước phải hiểu rõ được bốn-phận và vai trò của mình, phải có một thái-độ trung-dụng làm sao để cho các giáo-phái không lũng-đoạn được trật-tự chung là một trong những mối ưu-tư hàng đầu của nhà nước." (14)

* c-2- Và dù thuyết-phục các quan-lại ra làm việc với chính-phủ Bảo-hộ, song ông vẫn tích-cực chống đối mọi chính-sách của người Pháp có thể gây hại đến danh-dự và quyền-lợi của đất nước. Khi người Pháp đòi gia-tăng quyền- hạn cho họ ở Bắc-Kỳ, thì ngược lại, như trong thư gửi Toàn- quyền ngày 4-11-1886, ông cũng đòi người Pháp phải chia bớt cho ngân-quỹ triều-đình những tiền thuế hàng năm họ vẫn thu được ở đây.

* c-3- Sau tờ Gia-Định Báo, ông tự xuất-bản nguyệt-san học-báo lấy tên là "Thông Loại Khoá Trình - Miscellanées ou Lectures Instructives pour Les Élèves des Écoles Primaires, Communales, Cantonales et Les Familles" (Tập-Văn hay là Những Bài Đọc Bổ-Ích Cho Học-Sinh Các Trường Sơ-Cấp, Trường Làng, Trường Tổng và Gia-Đình). Ngoài những bài thuần-tuý về văn-hoá đông-phương, văn-học dân-gian, về văn cũ, văn mới, về kiến-thức phổ-thông,

về các nhân-vật lịch-sử, những vấn-đề thời-sự, tờ báo còn đăng những bài thơ chống Pháp của các sĩ-phu ẩn-dật giấu tên, như bài “Con Rận Thờ” của Phan Văn-Trị. Cụ Bùi Hữu-Nghĩa mở bài hai câu như sau:

“Ai khiến thẳng Tây tới vậy à!
Đất bằng bỗng chốc nổi phong ba!”

Riêng Trương Vinh-Ký có bài về 38 câu chỉ-trích chính-sách cai trị hà-khắc của thực-dân đăng trong số 12 tháng 4 năm 1889 trang 9-10:

“Kể từ có giặc Lang-Sa
Muôn dân thiên-hạ nhà nhà đảo-diên,
Dân tình ai nấy ưu-phiền,
Sầu cao thuế nặng quan truyền vô đây.”
[*Năm Canh Điểm Mục - Về Năm Dỏ*] (15)

d- Lễ thứ tư, ông làm việc cho chính-phủ Bảo-hộ nhưng ông nhất định không chịu từ bỏ quốc-tịch của mình để vào “làng Tây” như những người khác. Ông đã nói thẳng điều này trong thư ngày 15-9-1888 gửi cho bạn ông là Pène Siefert (16).

Đây cũng là lý-do tại sao ông vẫn lưu giữ tên thánh bằng tiếng La Tinh PETRUS (xin lưu ý: tiếng La-tinh chữ e không có dấu sắc) đi kèm với tên gọi của mình, không phải rằng cái tên ấy “rất có ý nghĩa đặc biệt” vì như đã có người lên án trước đây rằng ông là một tay sai để bảo vệ của thực dân Pháp nên “nếu ông có công thì cũng chỉ có công đối với Tây mà thôi” (16). Trái lại thiển-nghĩ nếu nó “rất có ý nghĩa” thì phải chăng đó chỉ là phản-ánh thái-độ của một nhà trí-thức khảng-khái tuyên xưng tín-ngưỡng của mình khi mà đương thời phong-trào bài đạo vẫn còn lan rộng khắp miền Bắc?

e- Lễ thứ năm, từ tháng 2 năm 1886, ông cộng-tác với Toàn-quyền Paul Bert, vì Paul Bert vốn ngưỡng-mộ tư-cách, tài-năng thiên-phú ưu-việt của ông.

Kết-quả là, ông đã bị chính những người thuộc-hạ và kế-nghiệp Paul Bert bạc-đãi ông ra mặt vì họ đổ-kỵ và nghi-ngờ ông đã cộng-tác tiêu-cực không trung-thành với người Pháp (17).

Sau hai tháng ngồi tại Cơ-Mật Viện trong vai trò trung- gian giữa triều-đình và chính-quyền Bảo-Hộ, ông cáo nhiệm về nghỉ tại Sài-Gòn vào tháng 8-1886. Mặc dầu Paul Bert viết thư hối-thúc ông trả lời, nhưng ông vẫn im lặng vui đời ẩn-sĩ miệt-mài với nghiệp văn của mình cho tới khi ông từ trần.

Chính ông cũng không vui gì về sự hợp-tác với người Pháp. Trong thư gửi viên Giám-đốc Sở Nội-Vụ Nam-Kỳ, khiếu-nại việc ông bị cắt giảm tiền lương làm giáo-sư môn sinh-ngữ Đông-phương, ông đã khảng-khái nói rằng:

“Với tư-cách là người giúp việc cũ của chính-phủ, tôi có quyền chờ đợi một sự tăng lương chứ không phải một sự cắt giảm. Cũng cần nói thêm rằng trước đồng-bào của tôi, tôi đã bị trừng phạt tinh-thần”

Nỗi khổ-tâm không thấy mấy ai hiểu làm day-dứt tinh- thần này đã được ông ký-thác trong hai câu kết bài thơ Tuyệt Mạng:

“Cuốn sổ bình-sinh công với tội,
Tìm nơi thẩm-phán để thưa khai”(18)

Trong một thư khác viết bằng chữ La-ngữ gửi cho bạn là bác-sĩ Chavanne, ông cũng bày tỏ rõ quan-điểm của mình, ông cho rằng: Đây là việc tôi ở với các anh chứ không phải vì theo

các anh, đó chỉ là phận sự tôi phải làm và điều này làm tôi an lòng, ông nói: "*sic vos non vobis, hoc est mea sors et consolatio.*" (17)

Tác giả người Pháp, J. Bouchot khi viết tiểu-sử của ông đã gọi ông là một nhà bác-học và là một nhà yêu nước (J.Bouchot, *Un savant et un patriote Cochinchinois: Petrus T.V.Ký*, 2ème édition, Nguyễn văn Cửa, 1927)

Đúng là như vậy, nên vua Đồng Khánh đã làm thơ ái-mộ và tặng ông danh-hiệu Nam Trung Ấn Sĩ lúc ông xin về nghỉ hưu (7).

Sau khi ông tạ thế, để tỏ lòng thương tiếc, vua Khải-Định truy-tặng ông hàm Lễ-Bộ Tham-Tri (19).

Quả thật thế, ông đáng được vinh-danh vì không những ông là một kẻ sĩ có tư-cách mà còn là một nhà bác-học lỗi-lạc thời-danh trên văn-đàn thế-giới, một nhà văn-hóa tiên-phong trong việc phổ-biến và hình-thành nền văn-học Quốc-ngữ.

II- PETRUS KÝ, MỘT NHÀ BÁC-NGŨ-HỌC LỖI-LẠC

2.1- Lễ thứ nhất, Petrus Ký là người Việt đầu tiên mở rộng tầm hiểu biết sang lĩnh-vực văn-hóa Tây-Phương. J. Bouchot kể lại rằng ông đọc và nói được 15 thứ tiếng gồm sinh-ngữ, cổ-ngữ Đông Tây, và viết được 11 thứ tiếng. Câu chuyện sau đây kể lại tài ngôn-ngữ của ông trong thời-gian theo học tại chủng-viện Penang:

"Một hôm, trong khi dạo chơi ngoài sân trường, ông bắt gặp tờ giấy viết bằng một thứ tiếng chưa hề biết. Thấy gần giống tiếng La-Tinh, ông suy từ đó dịch sang tiếng La-Tinh, mới hiểu ra rằng đây là bức thư gửi cho một giáo-sư trong trường, ông liền đem cả bản dịch lẫn bản chính cho vị này. Hết sức ngạc-nhiên về thiên-tài của ông, giáo-sư bèn trao cho ông cuốn tự-điển và một cuốn văn-phạm Pháp-văn để dạy ông học, vì thứ tiếng ông vừa dịch sang La-tinh chính là tiếng Pháp mà ông chưa hề học đến." (20)

Ông thắng giải thưởng hạng nhất với 100 bảng Anh trong một cuộc thi bằng tiếng La-tinh. Là thủ-khoa trong khoá học 300 chủng-sinh Á-Đông, tuy được tuyển chọn du-học tại La-Mã để được đào-tạo làm linh-mục, nhưng ông đã quyết-định hồi hương. (21)

Về tiếng Nhật và tiếng Ấn, ông cũng tự-học bằng cách cắt các báo cũ, rồi dùng phương-pháp đối-chiếu, diễn-dịch mà tìm ra các mẹo luật văn-phạm.

2.2- Lễ thứ hai, thiên-khiếu ngôn-ngữ ấy cũng được J. Thompson, một nhà du-lịch người Anh kể lại khi ông này ghé Sài-Gòn, có dịp tiếp-xúc với Petrus Ký . Ông ta nói:

"Petrus Ký là một ngoại-lệ đặc-biệt trong đám dân bản- xứ mà tôi vừa mô-tả ... Tôi không bao giờ quên sự ngạc-nhiên của tôi khi được giới-thiệu với ông. Petrus Ký ngỏ lời với tôi bằng một thứ tiếng Anh rất khá pha một chút giọng Pháp. Tiếng Pháp ông cũng nói được mà nói không kém thuần-tuý và tao-nhã. Tiếng Tây-Ban-Nha, tiếng Bồ-Đào-Nha, tiếng Ý đối với ông cũng quen thuộc như những tiếng nói Đông- Phương. Một hôm tôi đến thăm, thấy ông đương soạn một tập 'Phân tách đối chiếu những sinh ngữ thế giới', cuốn sách ông đã để công nghiên-cứu từ mười năm. Ông có bên tay tất cả một kho sách hiếm và quý đã sưu-thập được phần ở Âu- Châu, phần ở Á-Châu. Vào buổi tối, một ông cố đạo đến góp chuyện với chúng tôi, và lúc ra về tôi để lại cho hai ông tranh- luận bằng tiếng La-Tinh về một vấn-đề thần-học." (20)

2.3- Lễ thứ ba, ngoài ngôn-ngữ học, Petrus Ký còn nghiên- cứu sang cả những địa-hạt văn-hóa khác nữa.

* Sau chuyến Âu-du, ông trở thành hội-viên thư-tín nhiều học-hội tại Tây-phương. Ông viết sử-ký, địa-lý Việt-Nam, khảo cứu về sinh, thực-vật học và canh-nông, trồng tía.

* Trong tờ nội-san "*Bulletin Du Comité Agricole et Industriel de la Cochinchine*", ông có cả một thiên khảo-cứu về loại kiến vàng với việc trồng tía của nhà nông.

* J. Bouchot nhận xét về ông như sau:

"Nếu một mặt cách học chữ Hán theo lối cổ-truyền đã làm trí nhớ ông rất mực phát-triển, thì mặt khác, ông cũng biết lợi-dụng những phươn- pháp ấy để mở-mang năng-khiếu suy-luận, cái năng-khiếu thường thiếu vắng hoàn-toàn trong tác-phẩm các nhà nho Trung Hoa....Đạt được những kết-quả ấy, không hẳn chỉ nhờ được đào-tạo tại các chủng-viện mà cũng không thể phủ-nhận là còn do tư-chất thiên-phú nữa"[J.Bouchot, *Un savant et un patriote Cochinchinois: Petrus T.V.Ký*, 2ème édition, Nguyễn văn Cửa, 1927] (20)

* Pétrus Ký là người Việt-Nam đầu tiên xuất-hiện trên văn-đàn quốc-tế với tác-phẩm viết về vương-quốc Kmer: "*Khái quát về vương quốc Khơme hay Campuchia* (Notice sur le Royaume de Khmer ou de Kambodje). Bài viết đăng trên tờ nội-san của Hội Địa-lý (Bulletin de la Société de Géographie) xuất-bản năm 1863 ở Paris. Ban biên-tập nội-san đã giới-thiệu ông là một nhà bác-ngữ-học như sau:

"Tác- phẩm này của Pétrus Trương Vĩnh-Ký, một thông-dịch-viên cho phái-bộ An-Nam, sang thăm nước Pháp tháng 10, 11-1863. Tuy còn trẻ tuổi, nhưng kiến-thức rất sâu rộng, lại biết nhiều thứ tiếng Tây Âu và phần lớn các ngôn-ngữ chính của Á-Đông. Tác-phẩm này cho thấy ông là người thông-thạo tiếng Pháp y như tiếng mẹ đẻ của mình". (21 bis)

III- PETRUS KÝ, MỘT NHÀ VĂN-HOÁ TIÊN-PHONG TRONG VIỆC PHỔ-BIẾN VÀ HÌNH-THÀNH NỀN VĂN-HỌC QUỐC-NGŨ

3.1- Lễ thứ nhất, ông đã hiến trọn gần cả cuộc đời cho văn -nghiệp.

Trước-tác, biên soạn, xuất-bản sách báo là những hoạt- động chính-yếu của ông. Hiểu theo nghĩa này, ông quả đúng là một nhà văn, một nhà văn-hóa hơn là một nhà chính-trị.

Thực vậy, ông bắt đầu xuất-bản các tác-phẩm của mình kể từ năm ông 26 tuổi, và theo đuổi nghiệp văn cho đến lúc lìa đời. Phải nói rằng chính phần trước-tác đồ-sộ của ông đã đóng góp rất đáng kể cho nền văn-học quốc-ngữ buổi phôi- thai. Từ lâu, học-giả Nguyễn Văn-Tổ đã **liệt-kê cả thảy được 118 tác-phẩm của Trương Vĩnh-Ký.**

Các sách lại này gồm có:

a) một số viết bằng pháp-văn bao gồm những sách về ngôn-ngữ, những sách giáo-khoa và biên-khảo tổng-quát.

• **a-1 Chẳng hạn những bài khảo-cứu bằng Pháp-văn rất có giá-trị như:**

* *Etude comparée sur les langues, écritures, croyances et religions des peuples de l'Indochine* (Nghiên-cứu đối-chiếu các tiếng nói, chữ viết, tín-nguỡng và phong-tục của các dân-tộc Đông-Dương.

* *Combinaison des systèmes d'écriture idéographique, hiéroglyphe, phonétique, alphabétique* (Nghiên-cứu đối-chiếu các hệ-thống chữ viết, tượng-ý, tượng-hình, theo ngữ-âm và theo vần mẫu-tự).

* *Etude comparée des langues et des écritures des trois branches linguistiques* (Nghiên-cứu đối-chiếu những tiếng nói và chữ viết của ba ngành ngôn-ngữ).

* *Essai sur la similitude des langues et des écritures orientales* (Lược-khảo về sự tương-đồng giữa các tiếng nói và chữ viết Đông-phương).

* *Les convenances et les civilités annamites* (Phép lịch-sự và xã-giao của người An-Nam).

• ***a-2- Chẳng hạn các sách giáo-khoa gồm có:***

* *các loại từ-điển như:*

Dictionnaire Français-Annamite; Dictionnaire Chinois-Annamite-Français; Dictionnaire géographique annamite; Dictionnaire biographique annamite.

* *sách dạy ngôn-ngữ* tiếng Thái, Miên, Lào, Miến-Điện, Chàm, Tamil và Hindi...v...v...;

* *sách sử-ký, địa-lý như:*

- Cours d'Histoire Annamite à l'usage des écoles de la Basse Cochinchine (Cuốn I, 1875, Cuốn II, 1877);

- Sử-ký Nam-Việt;

- Sử-ký Trung-Hoa.

- Petit cours de géographie de la Basse Cochinchine, 1875 (Giáo trình về địa-lý Nam-kỳ

* *sách giáo khoa dạy tiếng Việt và tiếng Pháp*, như: Abrégé De Grammaire Annamite; Grammaire De La langue annamite; Cours Pratique De La Langue Annamite; Alphabet Quốc-ngữ; Mẹo Luật Dạy Tiếng Pha-lang-sa; Alphabet français; Vocabulaire annamite-français 1887.

b) dịch ra quốc-văn những sách Nho-học, trong số đó có một số tác-phẩm đáng kể như: Tứ Thư (Đại-Học, Trung-Dung 1889); Tam Tự Kinh (1884); Minh-Tâm Bảo-Giám (1891-1893); Sơ Học Vấn Tân, 1884 (Tóm-tắt sử của Trung-Quốc và Việt-Nam); Tam Thiên Tự (1887)

Đánh giá cao đây là những bản dịch vừa sát ý văn, vừa linh-hoạt, học-giả Nguyễn Văn-Tổ viết: "Ông đã biết giữ cho những tư-tưởng ấy cái vẻ linh-hoạt và biết theo cả thể văn mà làm cho câu của tiếng Việt đi sát nguyên-văn, không suy chuyển đến văn-vẻ, vì ông đã hiểu rằng cái điều thú-vị trong Tứ Thư – không kể đến lý-thuyết – chính là những cái đột- ngột, bất thường, không theo lệ-luật câu văn và cái đặc-tính ấy cần phải phản-chiếu từng ly từng tí trong bản quốc-ngữ." (22)

Lại trong bài tựa cuốn Trương Vĩnh-Ký của Lê-Thanh, học-giả Nguyễn Văn-Tổ cũng viết: "Về Hán-văn, ông có dịch bộ Tứ Thư và quyển Minh-Tâm Bảo-Giám ra quốc-ngữ, kể cũng có công với Hán-học khi gần tàn, và tỏ ra một nhà nho gồm cả văn-học Âu Á mà vẫn giữ được tính-cách người Đại-Nam." (23)

c) phiên-âm ra chữ Nôm những tác-phẩm của các nhà Nho xưa, *thường là các truyện thơ bao gồm mọi lãnh-vực: lịch-sử, xã-ội, luân-lý, v...v...* Có thể kể ra một số tiêu-biểu như: Truyền Kiều (875); Đại-Nam Quốc-Sử Diễn-Ca 1875); Nữ-Tắc (1882); Cổ Gia-Định Phong-Cảnh Vịnh (1882); Gia-Định Thất-Thủ Vịnh (1882); Gia-Huấn Ca (1883); Lục Súc Tranh Công (1887); Văn Tế Nghĩa-Sĩ Cần-Giuộc (1887); Trung-Nghĩa Ca (1888); Lục Vân Tiên (1889); Phan Trần (1889).

Ông là người đầu tiên phiên-âm truyện Kim Vân Kiều bằng chữ nôm của Nguyễn-Du ra chữ quốc-ngữ (1875). Truyện này mãi 50 năm sau, 1925, mới xuất-hiện bản "Truyện Thúy-Kiều" của Bùi-Kỷ và Trần Trọng-Kim.

d) Các sáng tác của chính ông, *diễn tả mọi khía cạnh của đời sống trên mọi địa hạt xã hội,* trong đó đáng kể vào thời ấy là hai cuốn "Chuyện Đời Xưa" và "Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi". (24)

Cũng phải nói thêm rằng, vào tháng 7 năm 1958, học giả Trương Vĩnh-Tổng, đã đem tặng Viện Khảo-Cổ Sài-Gòn tất cả những tài-liệu và sách vở trong thư-viện gia-đình của Petrus Ký, thân-phụ ông, gồm 12 loại: địa-lý, sử-ký, ngôn-ngữ, khoa-học, giáo-dục, chính-trị, kinh-tế, nho-học, phật- học, văn-chương, văn-học-sử, tiểu-sử, trong đó có nhiều bản thảo chưa in, do chính Petrus chép tay.

3.2- Lễ thứ hai, Petrus Ký là nhà văn đầu tiên nổi bật đưa ra lối viết văn xuôi.

a- Cho tới thời ông, các nhà nho chỉ quen viết lối văn vần, hoặc biên-ngẫu với lối viết câu-kỳ phức-tạp, đây đây những chữ Hán, điển-tích và sáo-ngữ nhằm chán. Với hai cuốn "Chuyện Đời Xưa" và "Chuyến đi Bắc Kỳ năm Ất Hợi", lần đầu tiên trong văn-học quốc-ngữ hiện-đại, xuất-hiện thể truyện ngắn, ký-sự và lối văn xuôi, lối văn bình-dân hoàn-toàn Việt-Nam.

b. Đối với tờ "Gia Định Báo", tờ báo quốc-ngữ đầu tiên do chính ông là người Việt đầu tiên làm giám-đốc, viên thống-đốc Nam-Kỳ, G. Roze, trong tờ trình ngày 5-9-1865, gửi bộ-trưởng Bộ Thuộc-Địa Pháp, đã nhận-định như sau:

"Tờ báo này nhằm phổ-biến trong giới dân bản-xứ tất cả những tin tức đáng cho họ lưu ý và cho họ có một kiến-thức về những vấn-đề mới có liên-quan đến văn-hóa và những tiến-bộ về canh-nông. Những viên thanh-tra đặc-trách về những công việc của người dân bản-xứ đã cho tôi biết rằng tờ Gia-Định Báo đã được dân-chúng ủng-hộ một cách nhiệt- liệt và ở nhiều địa-phương, những em bé biết đọc chữ quốc- ngữ đã đọc báo cho cha mẹ chúng nghe. Như vậy tờ báo này xuất-bản mỗi tháng một lần sẽ là một sự hữu-ích không thể chối cãi được và nó sẽ góp phần vào việc thay thế chữ của chúng ta và chữ Hán, một thứ chữ mà chỉ có một thiểu-số quan-lại hiểu biết mà thôi"

Cho nên, "thoạt đầu, nó chỉ là một tờ công-báo và được lưu-hành ở các xã thôn. Tuy nhiên, từ khi ông Trương Vĩnh- Ký đảm-nhiệm trông nom, tờ Gia-Định Báo lại có một nhiệm-vụ khác:

- Cổ-động cho một lối học mới

- Phát-triển chữ Quốc-ngữ
- Khuyến-kích dân chúng học chữ Quốc-ngữ”(25)

c) Nhiệm-vụ này được thể-hiện ở việc ông xuất-bản tờ nguyệt-san học-báo như đã đề-cập ở trên, sau khi tờ Gia-Định Báo đình-bản (phần I, đoạn 1.2, lễ thứ 3, tiểu-đoạn c.3)

Chủ-trương tờ nguyệt-san học-báo này, ông đã bỏ tiền túi, tự đảm-trách mọi công việc, từ việc viết, đọc, chọn bài, sắp xếp bài vở, đến việc phân-phối, phát-hành và thu ngân. Cho nên vì không đủ sở-phí, tờ báo chỉ ra được 18 số kể từ 1 tháng 5 năm 1888 đến tháng 10 năm 1889. Tuy nội-dung hoàn-toàn bằng quốc-ngữ song nhan-đề của tờ báo viết bằng chữ Hán và chữ Pháp - tờ Thông Loại Khoá Trình, *Miscellanées ou lectures instructives pour les élèves des écoles primaires communales et cantonales* – đã nói lên chủ-ý của ông là lưu ý các nhà nho thủ-cựu cũnng như những người theo Pháp đang chống đối chữ quốc-ngữ và nói lên được tính giáo-dục nhằm phổ-biến rộng-rãi chữ quốc-ngữ không những chỉ trong học-đường mà còn trong mọi gia-đình. (15)

Vì vậy cho dầu rõ đó là mục-đích của thực-dân muốn như thế, song những cố gắng của ông đã đóng góp rất nhiều vào việc truyền-bá chữ Quốc-ngữ cũng như văn-học hiện-đại.

3.3- Lễ thứ ba, có một điều đáng lưu ý nhất là vào thời ông, chữ Quốc ngữ bị rẻ-rúng và bị chống đối từ mọi phía: phe các nhà nho yêu nước bảo-thủ và ngay cả chính phe thực- dân Pháp nữa.

a. Các nhà nho bảo-thủ chống đối vì cho rằng chữ Quốc-ngữ chỉ là phương-tiện giao-dịch hàng ngày, để kiếm sống, để được thăng chức, hơn nữa là một lợi-khí chính-trị của thực-dân, một phương-tiện xâm-lăng tinh-thần của họ (để quảng-bá đạo công-giáo và tuyên-truyền ảnh-hưởng của thực-dân. Họ tin rằng những giá-trị tinh-thần truyền-thống sẽ bị suy sụp một khi bãi bỏ việc sử-dụng chữ Pháp và chữ Hán cùng chữ Nôm (26).

Nguyễn Đình-Chiếu, tác giả truyện Lục Vân Tiên, một thứ truyện Kiều của Miền Nam, đã nổi giận khi hương-chức trong làng đến xin cụ cho phép con trai thứ bảy của cụ là Nguyễn Đình-Chiêm được học chữ Quốc-ngữ (27).

Chính các thân-hào nhân-sĩ miền Nam khi ấy cũng đã đăng bức thư ngỏ trên báo Pháp “Le Saigonnais” số ra ngày 10-12-1885, yêu-cầu chính-phủ bảo-hộ cho bãi bỏ chữ Quốc- ngữ, duy trì tiếng Pháp và chữ Nôm (28).

b. Sự chống đối cũng gây sôi nổi trong giới thực-dân.

* Họ biện-luận rằng chữ quốc-ngữ chỉ hữu-dụng trong giới bình-dân và các trường tiểu-học, cho họ đọc được các thông-cáo và các sắc lệnh của nhà nước, đọc một số sách và báo chí thông-thường cần-thiết trong cuộc sống thường ngày, chỉ có tiếng Pháp và chữ Hán mới là thứ chữ của văn-hóa, văn- chương dùng trong các trường trung-học và đại-học. Cho nên, một mặt phe thực-dân thúc-bách chính-phủ bảo-hộ cho dùng chữ Nôm trong văn-học và trong các học-đường cao hơn, mặt khác, họ yêu-cầu chỉ cho dùng chữ Quốc-ngữ trong việc giao-dịch hằng ngày như là đọc báo chí chẳng hạn (27).

Cho tới năm 1913, sau khi ông từ trần, sự chống đối này vẫn còn tồn-tại. Cũng cùng một luận-điều tương-tự, đại-tá Diguët yêu-cầu duy-trì chữ Hán vì cho rằng Quốc-ngữ không phải là thứ chữ của văn-chương Việt-Nam (29).

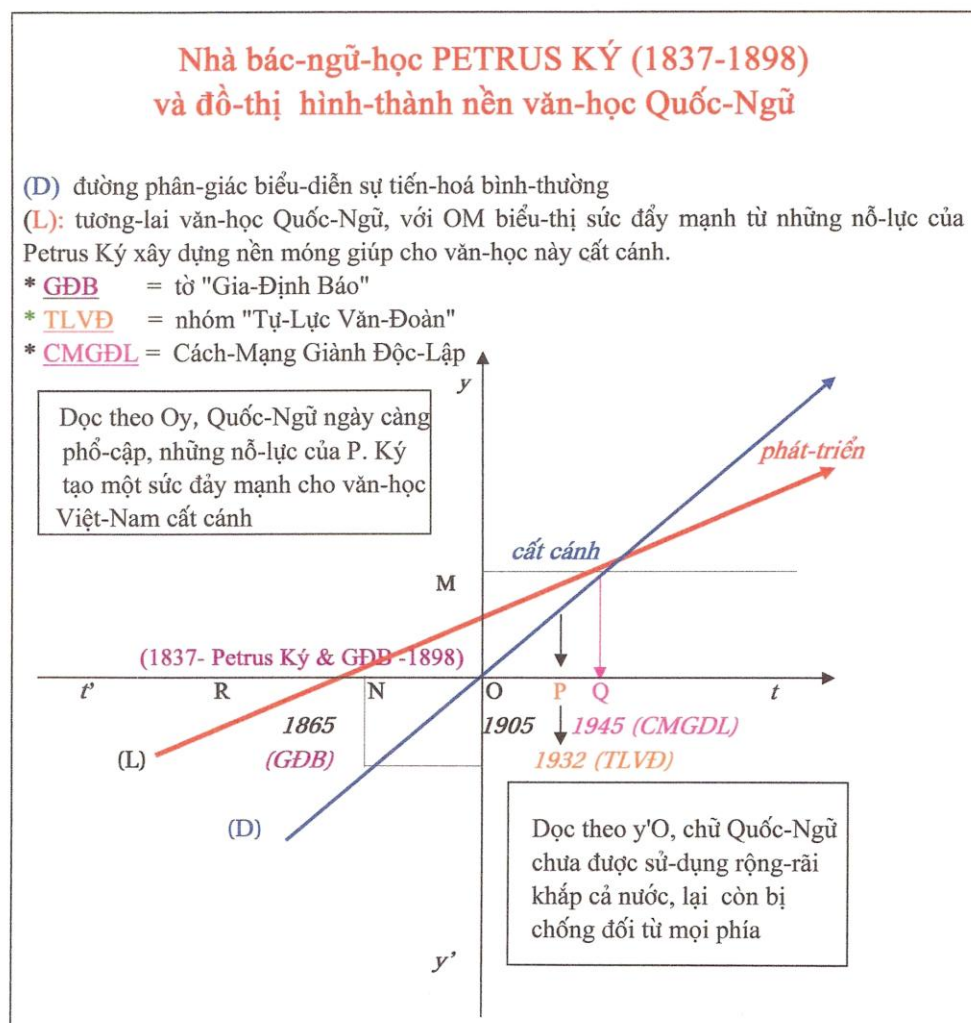
Tuy nhiên, thức-tình trước thắng-lợi của Nhật-Bản trong cuộc chiến-tranh Nhật Nga năm 1905, giới nhà Nho bảo-thủ bắt đầu nhận rõ ra được vai trò quan-trọng của chữ Quốc-ngữ, mới biến chữ quốc-ngữ thành lợi-khí hữu-dụng để kêu gọi và phát-triển lòng yêu tổ-quốc, từ đó mở ra một kỷ-nguyên mới cho nền văn-học Việt-Nam hiện-đại cũng như cho các cao-trào cách-mạng sau này.

Bởi thế, **tuy hẳn nhiên không phải là người sáng-chế ra chữ Quốc-ngữ cũng không phải là người đầu tiên dùng thứ chữ này nhưng Petrus Ký đã dẫn đầu các nhà văn tiên-phong ra sức vượt mọi chướng-ngại giăng ra từ mọi phía khả-dĩ thúc đẩy nền văn-học Quốc-ngữ được "cất cánh" vào năm 1945.**

Trong phương-trình dưới đây,
đường $L = nt + M$ biểu-diễn:

Tương lai văn học quốc ngữ = nỗ lực xây dựng x thời gian + nền móng phát triển.

đồ-thị chứng-minh vai trò của ông, một nhà văn tiên-phong dẫn đầu trong công cuộc xây dựng nền móng phát triển để hình thành và phổ cập nền văn học Quốc ngữ Việt Nam.



Chú-thích đô-thị:

- * **RN:** chữ Quốc -ngữ, thành-lập tư cuối thế-kỷ 16, chưa được sử-dụng rộng-rãi khắp cả nước, ban đầu chỉ là phương-tiện để dạy các thừa-sai và dịch các kinh sách trong đạo Thiên-Chúa.
- **NO:** Với tờ "Gia Định Báo" (1865) và những công- trình trước tác của ông, Petrus Ký trở thành một tên tuổi lỗi-lạc trong số các nhà văn tiên-phong dẫn thân cho việc hình-thành nền văn-học chữ Quốc-ngữ, trong khi thứ chữ này lại bị chống đối từ mọi phía gồm giới sĩ- phu yêu nước bảo-thủ, các học-giả theo tân-trào, và ngay cả phe thực-dân.
- **OP:** Từ 1905, các sĩ-phu yêu nước đổi lập nhìn nhận được những lợi-ích thiết-thực của Quốc-ngữ, đã lợi- dụng văn-tự này làm vũ-khí hữu-hiệu cổ-vũ các phong- trào cách-mạng, chữ Quốc-ngữ thành phổ-cập.
- **PQ:** Từ 1932, nhóm trí-thức lãnh-hội nền giáo-dục Âu- Tây, canh-tân nền văn-học Việt-Nam, ra mắt công- chúng những tác-phẩm của họ, mệnh-danh là nhóm Tự- Lực Văn-Đoàn, từ đó, khích-lệ và đẩy mạnh đà phát-triển cho văn-học Việt-Nam sang giai-đoạn cất cánh.

KẾT-LUẬN

1. Xưa nay không ai phủ-nhận tư-cách và thiên-tài của Petrus Ký. ***Nhà bác-ngữ-học này quả là một nhà thông-thái, một nhà văn-hóa lớn so với các người đồng thời với ông ở Việt-Nam và ở Âu-Châu.*** Ông cũng là ***một nhà văn tiên-phong sáng giá nhất đã hiến cả cuộc đời cho việc hình-thành nền văn-học và văn-hóa Việt-Nam hiện-đại.***

2. Cho nên vinh-tôn ông chính là phục-hồi danh-dự cho ông, là giới-thiệu với thế-giới và với nước Canada đa văn-hóa này, một học-giả có tên tuổi lớn của Việt-Nam. Chúng ta vinh-tôn ông chính là góp phần vào việc phát-triển nền đa văn-hóa xứ Canada vốn nổi tiếng là một quốc-gia chuộng tự- do, dân-chủ, xây-dựng hoà-bình và bảo-vệ bất cứ một giá-trị cội nguồn nào.

3. Chúng ta vinh- tôn ông cũng còn là nhắc nhở cho các thế-hệ trẻ nói chung, biết noi gương hiếu-học của ông, và những người Việt lưu-vong nói riêng, nhận biết được di-sản của mình mà ra sức chia sẻ tham-dự vào mọi sinh-hoạt của xã-hội mới, ngõ hầu tích-cực và mau-mẫn làm phong-phú nền đa văn-hoá của xứ này.

Cước-chú

(*) Trước đây, bài viết được tóm lược dưới nhan-đề: "*Petrus Trương Vĩnh-Ký (1837-1898), A Great Cultural Name, The First Erudite Philologist of The Vietnamese Literature of Quốc-ngữ*", nguyên là bài thuyết-trình trước một số giới chức Canada, nhân-sĩ Toronto và đại-diện của Hội Sử-Học Đa-Văn-Hoá Ontario trong buổi giới-thiệu mô-hình tượng đài Petrus Ký ngày 19-3-1994 do điêu-khắc gia Phạm Thế-Trung thực-hiện cho dự-án công-viên văn-hoá được Hội này nhiệt-liệt tán-trợ. Bài thuyết-trình này được đăng lại trong niên-san Vietnamologica số 2, 1996 của Trung-Tâm Việt Nam Học Canada)

<http://www.hmongstudies.org/VSBibHistoryCulture.html>

[Do, Q.V. 1996. Petrus Truong Vinh Ky 1837-1898, a great cultural name, the first erudite philologist of the Vietnamese literature of Quoc Ng. Vietnamologica, volume 2.]

Về sau, người viết quảng-diễn, chuyển sang Việt-ngữ và lần-lượt bổ-túc đăng trên quý-san Định Hướng, Paris # 26, 2001, chuyên-san Dòng Việt, California, số 20, 2006. Tuy nhiên đồ-thị khi in ra bị sai trệch, không chứng-minh được rõ-ràng lắm. Nay bài viết này được bổ-túc thêm và hiệu-đỉnh lại (**chú số 12 & 21 bis và phóng ảnh đồ-thị**).

(1) Quán Phong, Trương Vĩnh Ký, tạp chí Năng mới số 21 tháng 6 năm 1993

(2) Roland Jacques, dựa trên rất nhiều chứng-liệu và bút-tích còn lưu-trữ phần lớn tại các văn-khố ở Lisbonne, ở Madrid và ở Roma, đã nỗ-lực chứng-minh rằng “Giáo-sĩ Đắc-Lộ hẳn nhiên là một nhà truyền giáo lớn, nhưng không phải là một siêu-nhân”, ông không phải là người đầu tiên sáng-chế chữ quốc-ngữ; xưa nay người ta đã “*xoá bỏ vai trò cốt cán của Bồ Đào Nha thực hiện tại Việt Nam xuyên qua các vị truyền giáo dòng Tên trong thế kỷ XVII, nơi những tác-phẩm nghiên-cứu đặc-biệt liên-hệ*” (xem Roland Jacques, Roma, Italia trong bài “Bồ-Đào-Nha và công-trình sáng chế chữ Quốc-ngữ. Phải chăng Cần Viết Lại Lịch-Sử?” đăng trong tạp-chí Định Hướng số 17 mùa thu 1998.

a) “Một nhân-sĩ thân quen với đoàn truyền giáo có một người con trai mười sáu tuổi, là thanh-niên lanh-lợi và thông-minh nhất trong vùng; anh này lại viết chữ Hán rất đẹp, được dân chúng vô cùng hâm mộ...Anh tên thánh rửa tội là Phêrô, nhờ có tài hay chữ nên giúp linh-mục rất nhiều trong việc dịch kinh Pater Noster, Ave Maria, Credo và Mười Điều Răn ra tiếng địa-phương, (các kinh) mà Ki-tô hữu đã thuộc lòng. Theo thói quen làm biên-bản hàng năm của các tu-sĩ dòng Tên, “linh-mục”, tác-giả các công-trình liên-hệ không minh-nhiên được nêu tên. Ba tu-sĩ dòng Tên giờ có mặt tại cơ-sở truyền giáo Puklo Canmbi (Quy-Nhơn), lúc công-trình này tiến-hành là linh-mục Buzomi, linh-mục Pina và linh-mục Borri, một người vừa mới đến bắt đầu học tiếng...Những tác-nhân chính-yếu thực-hiện công-trình này là linh-mục Pina và chàng thanh-niên Việt-Nam cộng-tác với ông ấy. Theo chính lời xác-nhận của chính linh-mục Pina, ngay từ năm 1622, ông đã hoàn-thành việc xây-dựng một hệ-thống chuyển mẫu-tự La-tinh cho thích-hợp với lối phát âm và thanh-điệu tiếng Việt Nam. Ông đã làm được một tuyển-tập và bắt đầu viết một bản văn-phạm. Kết-quả đó, linh-mục Pina đã đạt được một cách vất-vả, với sự trợ giúp của một số ít học-sinh Việt-Nam quy tụ chung quanh ông.

b) Tường-thuật về cái chết ngày 15-12-1625 của Pina, nhà truyền giáo Bồ-đào-nha, Bartoli đã viết như thế này thay cho bài điệu-văn: “Linh mục Pina là người Bồ-đào-nha, thọ 40 tuổi. Ngài được người ngoại giáo mến chuộng, vì ngài nói tiếng của họ, như chính ngài là người bản-xứ Đàng Trong vậy.”

c) “Năm 1624, Francisco de Pina mở trường dạy tiếng Việt cho những người ngoại-quốc đầu tiên trong đó có hai học-trò rất cự-phách: linh-mục người Bồ-Đào-Nha António de Fontes, một nhà truyền giáo kỳ-cựu và sẽ là một trong những cột trụ cho xứ truyền giáo Đàng Trong; và linh-mục Alexandre de Rhodes. Vị này sớm được gọi để thành-lập xứ truyền giáo Đàng Ngoài từ 1627 đến 1630.”

d) “Sau cái chết bi-thảm của Pina, nỗ-lực về ngữ-học của các vị tiên-phong ấy vẫn được tiếp-tục ít nhất là trong hai thập niên. Cố-gắng của họ trước hết nhằm sáng-tạo một ngữ-vựng Kitô giáo và viết ra những phần căn-bản về văn-chương Kitô giáo. Vai trò của các văn-nhân Kitô giáo Việt-Nam ở đây cũng rất lớn.

e) Mặt khác nỗ-lực phân-tách văn-phạm và ngữ-âm tiếng Việt được tiếp-tục nghiên-cứu một cách có hệ-thống để kiến-toàn dần hồi lối viết bằng mẫu-tự La-tinh, đây là một công-trình tập-thể khó mà phân-tích được phần riêng nào của một ai. Điều chắc-chắn rằng Alexandre de Rhodes sớm tách ra khỏi công-trình tiếp-tục này vì vào lúc ấy ông vắng mặt ở xa tận Macao từ năm 1630 đến 1640. Chính ông đã nêu tên hai nhà tự-vưng học nổi tiếng nhất trong bài tựa cuốn từ-điển: hai người Bồ-đào-nha Gaspa do Amaral và António Barbosa.”

f) Một cuộc họp định-chuẩn được tổ-chức tại Macao năm 1645 để bàn về một vấn-đề gây tranh-cãi liên-quan đến hệ-thống thuật-ngữ Kitô giáo bằng tiếng Việt. Kho tài-liệu lưu-trữ còn giữ lại cho chúng ta tên tuổi các chuyên-gia lão-luyện chi-phối các cuộc thảo-luận: bên cạnh Amaral, được chỉ-định như nhà chuyên-môn tài-ba nhất (peritissimus), và Barbosa, còn thấy Baltazar Caldeira sinh ở Macao, cũng như Manuel Pacheco và Pêro Alberto, hai vị sau này đều sinh ở Bồ. Đối-diện với họ, Alexandre de Rhodes chủ-trương một lập-trường trái ngược, và ý-kiến của ông bị gạt bỏ. Mặc dầu sau đó một vị dòng Tên người Sicilia còn trẻ, tên Metello Saccano hằng say hỗ-trợ lập-trường của ông, nhưng rồi quyết-định trên vẫn giữ lại.”

(2 bis) Nhật-báo công-giáo Pháp La Croix ngày 18-1-1996 tường-thuật chuyến viếng thăm của đoàn hàng giáo-phẩm công-giáo Pháp đến Việt-Nam do tổng giám-mục Joseph Duval, chủ-tịch Hội-Đồng Giám-Mục Pháp hướng-dẫn. Trong thư gửi Đức Tổng Giám-Mục để trình-bày quan-điểm của mình về lời phát-biểu của ngài được thuật lại trên tờ báo, Roland Jacques, một nhà nghiên cứu lịch-sử Giáo-Hội Việt-Nam, viết như sau:

“Ký-giả trích-dẫn trong ngoặc kép những lời phát-biểu mà Đức Cha đã nói để giải-thích lý-do chuyến viếng thăm này: Giáo-Hội này có gốc từ Pháp, nó được thành lập nhờ những nỗ-lực của các nhà truyền giáo Pháp. Có lẽ người ta đã méo-mó những lời nói của Đức Cha, nhưng dẫu sao một sự xác-quyết như thế là một sự sai lầm, và là một phương-cách rất đáng tranh-cãi để chuẩn-bị khung-cảnh (thuận-lợi) cho cuộc gặp-gỡ.

Ai đã thành-lập nên Giáo-Hội Việt-Nam? Trả lời cho câu hỏi có tích cách lịch-sử này, phải khẳng-định (sans ambiguïté) rằng các vị thành-lập, kể từ năm 1615, là những giáo-sĩ dòng Tên của tỉnh dòng Nhật-Bản, tỉnh dòng có tích cách quốc-tế trong việc tuyển chọn (nhân-sự) và thuần-tuý Bồ-Đào-Nha trong các môi lệ-thuộc về mặt pháp-lý...Khi những vị người Pháp đầu tiên như tu-sĩ Joseph Francis Tissanier và Pierre Jacques Albier - đi tàu biển đến xứ này vào năm 1658, thì có gần 70 vị truyền giáo gồm 8 quốc-tịch đã tiếp-tục nhau đến trước, trong số đó có 35 vị người Bồ, 19 vị người Ý và 7 vị người Nhật. Những giáo-dân được đào-tạo kỹ-lưỡng hướng-dẫn họ, có đủ khả-năng đương đầu với những cảnh khó-khăn nhất.

Thật sự có sự-kiện là lịch-sử được viết theo lối người Pháp cố nêu lên sự-nghiệp to lớn này cho một mình cha Alexandre de Rhodes...Ngoài ra, tên tuổi ngài được gắn liền với các công-trình ngữ-học về tiếng Việt nhờ những tác-phẩm ngài đã xuất-bản tại Âu-Châu vào năm 1651. Trong lãnh-vực này cũng như trong công việc truyền giáo nói riêng, sự thành-công của ngài lệ-thuộc vào công-trình của các vị tiên-phong đi trước ngài. Đây là một công-trình tập- thể rõ rệt, không thể gán cho công-lao một xứ nào riêng, dẫu người Bồ-Đào-Nha gián-tiếp đã là những bậc thầy thi công, cũng như họ là những người thợ đông nhất ...

Đức Cha hẳn nhiên là vô tình mang lại một cái dựa cho một luận-cứ từng gây nên nhiều tai hại cho người công-giáo Việt-Nam, và luận-cứ đó từ mấy năm nay dấy lên một cách mạnh-mẽ. Lời mĩa-mai của dân chúng hoặc cả đến các giáo-sư đại-học tên tuổi đã từng kịch-liệt chứng-minh về sự thông-đồng giữa chủ-nghĩa thực-dân Pháp và sự lan tràn của đạo Công-giáo

vào *Việt-Nam*.” (xem bài “Câu hỏi trong khuôn-khổ lịch-sử khách-quan: Ai đã thành lập giáo hội Việt Nam?” đăng trong Định hướng, 14, Mùa đông 1977, tr.120-122).

(3) Vũ Ngọc-Phan, Nhà Văn Hiện-Đại, Đại-Nam Publish, 1334N. Pacific Aven. CA. 91202. USA, tr.37.

(4) * Phạm Thế-Ngũ, Việt-Nam Văn-Học Sử Tân-Biên, Tập 3, Đại- Nam Publish, tr. 67-69.
* Huỳnh Văn-Tòng, Lịch-Sử Báo Chí Việt-Nam, Trí Đăng & Viện Đại-Học Hòa-Hào, tr. 53.

(5) Trong cuốn Le biographe (1873-1874) có ghi: 1. Allemand (bac sĩ); 2-Bonadona d'Ambrun; 3- Bonhomme (Honoré); 4- Cazot (Jules); 5- Chambron (ñải-TÜŞng); 6. Chambord (Bá tước); 7- Christophe (Albert) ; 8- Conte (Casimir); 9- Desmaze (Charles); 10- Duprat (Pascal); 11- Dupuy (Charles); 12- Garnier Pages; 13- Guizot; 14. Lafazette (Oscar de); 15. Lefèvre-Pontalie (Amedée); 16. Marcou; 17. Petrus KŞ; 18- Saldonha.

(6) * Nước Pháp ban tặng Hàn-Lâm-Viện đệ nhất đẳng bội-tinh
* Triều-đình Tây-Ban-Nha ban tặng huy-chương “Isabelli la Catholique” (27-6-1868)
* 1876, được cử làm hội-viên của Hội Văn-Hoá Á-Châu.
* 1878, được mời làm hội-viên Hội Chuyên-Học Địa-Dư Ba-Lê.
* 1883, Hàn-Lâm-Viện Pháp trao tặng huy-chương Hàn-Lâm Viện đệ nhị đẳng bội-tinh (Palmes d'Académie).
* Ngày 17-5-1886, Nam-triều ban Tứ Đẳng Long Tinh, ngọc-khánh, kim-khánh.
* Ngày 4-8-1886, nước Pháp trao tặng Ngũ Đẳng Bắc Đẩu bội-tinh.

(7) Nguyên-bản bài tự-văn và thơ trường-thiên của vua Đồng-Khánh:

Sắc cho Nam-Trung Ấn-Sĩ Trương Vĩnh-Ký, nguyên-chức Cơ-Mật-Viện, hiện sung chức Hàn-Lâm-Viện Thị-Giảng Học-Sĩ, nay cố thỉnh hồi hưu. Vậy đặc cách ban cho các hạn bửu vật tiền về, nhưn bài thành thơ trường luật để ghi tưởng nhớ về sau.

Lời Tự

Sĩ quân-tử làm cho đời kính trọng, chẳng chi lớn bằng cang thường. Người đời xưa đọc sách trong chốn ruộng nương, tưởng như vui đó suốt đời. Một ngày kia nhức mình đứng dậy là để đạt hành cái nghĩa vua tôi vậy. Trương Sĩ-Tải, người trong cõi Nam, sinh ra sẵn có tính-chất thông-minh, học rộng nghe xa,các nước Âu Á gót du hầu khắp;chữ,tiếng,vật đâu đó đều hay mà chưa hề nhận một chức gì để trái lìa nước cha mẹ. Về thì ở ẩn dạy học, chẳng chịu lụy với đời.

Mới đây nghe kinh thành có việc,liền cỡi gió rẽ sóng tới đây,vì nước quên nhà,vì công quên tư, giảng điều tín mục, đem lòng thành cảm động đặng người. Đang khi vận nước nhiều nan, mà vì Trẫm giúp vực, châu toàn đâu đó, chỉ trong sáu tháng, mọi sự lần rồi, thiệt là hạng người bực nhứt vậy.

Ôi đất Nam từ lâu tuy thuộc nước nhà, song văn hóa quốc trào, ít phần kịp tới, mà Trương quân có tài hơn người như vậy, há chẳng phải khí thiêng non nước đức nên, giáo trạch tiên trào để lại, mà đặng vậy sao? Trẫm mừng đặng Trương quân mà lòng cảm kính.

Trước kia từng bạt thọ chức "Hàn lâm viện thị giảng học sĩ", hằng ngày châu chực chốn ngự diên, giảng bàn tự thoại diễn cổ các nước. Trẫm toan những vui đó, chẳng biết chán mỗi; còn mong mở hết mưu lược để giúp vực Trẫm cho trọn buổi gian nan này. Nào dè câu chuyện vui chưa được bao ngày, đã vội xin về. Trẫm nay tắc nghì chân thành không bao giờ đã.

Nay đặc ban cho những bảo vật sau đây :

- 1/ Một cây lương ngọc như ý
- 2/ Chục lượng Nam kim
- 3/ Một cây tê giác
- 4/ Ba cây gấm Tàu
- 5/ Tám tấm sa Tàu
- 6/ Hai khẩu súng cò
- 7/ Một chiếc hộp sa cừ

Và một bức chơn dung của quả nhơn, cùng một mặt ngọc khánh trong khắc bốn chữ "Hiếu-Đễ-Trung-tín" là vật của đức Hoàng khoa ấn tứ Trẫm từ lúc mới sanh, để lưu làm đồ thế bửu. Nay đem tặng cho Trương quân, đăng xứng đáng tấm lòng yêu chuộng người hiền từ lâu của Trẫm.

Vì đó dọn nên một bài thơ trường luật để ngụ tấm tình, Người cùng con người đều nên để lòng thể tất lời đó. Cổ nhơn có câu: "Trước sau trọn hết nghĩa vua tôi, Nội ngoại chớ quên tình ưu ái". Trẫm cũng đem lòng kỳ vọng cho người, ngõ hầu chấn lẫm tình xưa nghĩa cũ. Một lời lãnh ý, xin mãi ghi lòng, Trẫm cũng đăng hưởng cái phước hạo "Đãi hiền" vậy.

(Thơ làm theo thể " song thất lục bát như sau):

Ngoài dặm biển sóng cồn đang rộ;
Trong kinh kỳ lửa khói vừa tan.
Thương ôi cảnh ngộ gian nan,
Nỗi lòng uất ức biết bàn cùng ai.
Gặp vận rủi, trông tài mưu lược,
Cây tay già vực bước lên nguy.
Non sông đức khí linh kỳ,
Cây ăn màu đất từ khi đơm nhuần.
Đồng Nai nọ là phần đất cũ,
Gò Mai kia ấy chủ nhà tiên.
Từ lâu nghe tiếng anh hiền,
Một ngày phút thấy, phỉ nguồn ước thay!
Tài thông đạt, đời nay khó được.
Chí học hành người trước ở chung.
Thổ âm uốn lưỡi dịch thông,
Dấu chân trải khắp Tây Đông các miền.
Chống bột sắt, màn liên về đóng;
Mở lòng son, thềm ngọc tới châu.
Chi hiềm nay mới thấy nhau,
Xin bày lòng buổi ban đầu mười phân
Miền đất nước tấm ân mong trả;
Mùi đỉnh chung, tắc dạ nghĩ chi.
Họ Trương, chẳng cũng Trương Nghi.
Kinh sơn, hải định qui vi phú cường;
Trương Khiên với Trương Lương từ thuở,
Cối bễ cung mượn lửa đưa hay.
Người tài nước Sở về tay,
Cơ đồ nước Tấn chỉ ngày phục hưng.

Làng tài đức ai chùng tri kỷ,
Áng thịnh danh riêng quý một đời.
Nhành Nam, chim Việt về nơi,
Cá xuôi gặp hội, nước khơi vẫy vùng.
Mà sao chẳng gắng công cho trọn?
Luống để ai riêng món bất bình!
Gặp nhau nào phải thành lành,
Phút đầu đã vội dứt tình lìa nhau!
Làn sóng bạc biển sâu vừa lặng,
Trận gió vàng đất phẳng thổi luôn,
Người sao phơi phới cánh chuồn,
Nâng trao nay náy dạ buồn cho ta.
Đường đất dẫu cách xa dặm nghèo,
Tâm thần nên gần nẻo sân rồng.
Tiễn đưa một chén rượu nồng,
Đường chia đôi ngã, tắc lòng ngổn ngang!
Dấu ghi tạc, giọng vàng khan giọng;
Tình biệt ly, lời ngọc nghẹn lời!
Còn mong trung tín chẳng dời,
Tiếng khen để mãi trên đời dài lâu.

Sắc Ngự tiền Thị giảng trí sư chi Nam trung Ân sĩ Trương thương nhưn Đồng Khánh nhị niên, lục nguyệt sơ nhứt nhựt. Ngự bút đặc tứ.

(chú số **6 & 7**: Nguyễn Cao-Kim, *Thân-Thế và Sự-Nghiệp Trương Vinh-Ký*, Văn-Hóa Nguyệt-San, số 33 năm 1958, dẫn trong web: www.petruskylhp.org)

(8) Sau đây là những luận-cứ về việc đạo công-giáo đã có mặt từ khi nước ta còn nội-thuộc nhà Hán. Trong bài *Uẩn Khúc Lịch Sử Chung Quanh Việc Giáo Sĩ Đắc Lộ Đến Bắc Bộ Chính Trong Tháng 4 năm 1629*, đăng ở Định Hướng số 17 Mùa Thu 1998, dựa trên các tài-liệu trong số đó 2 tài-liệu chính là: Lịch-Sử Vương-Quốc Đàng Ngoài & Hành-Trình Và Truyền Giáo của giáo-sĩ Đắc-Lộ, hai tác-giả Linh Phong và Hoàng Đình-Hiếu thuật lại rằng:

a) Sách Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục có nói vào năm 1533, đời Lê Trang Tông, có một vương nhân tên là: I-ne-khu đi đường biển lên vào giảng đạo Gia-Tô ở làng Ninh Cường, Quần Anh thuộc huyện Nam Châu và làng Trà Lũ thuộc huyện Giao Thủy. Tuy nhiên cũng có truyền thuyết cho rằng, ngay từ thời kỳ đầu của giáo hội, đã có các môn đệ của thánh Tôma tông đồ xứ Ấn, theo tàu buôn của các xứ lân cận, đến truyền giáo cho người Việt ở quận Cửu Chân, thời nước Việt còn nội thuộc nhà Hán mà quan thái thú Sỹ Nhiếp cũng gọi là Sỹ Vương, như sách Đại Việt Sử Ký nói, là Gia Tô Thập Tự. Ông chết 226 sau công nguyên, thọ 90 tuổi. Mộ của ông, 160 năm sau bị quân Lâm Ấp (Chiêm Thành) đến chiếm phá, khi mở hòm ra, thấy xác vẫn còn nguyên như khi mới chết. Con cháu của ông vẫn tiếp tục giữ đạo cho đến đời thứ 5, rồi không rõ lý do gì mới chấm dứt.

b) Ngoài ra một sự-kiện được giáo-sĩ Đắc-Lộ ghi lại trong cuốn Lịch-Sử Vương-Quốc Đàng Ngoài, thì có lẽ đạo Công-Giáo đã có mặt từ những ngày xa xưa:

"Một điều đặt biệt làm cho ta tưởng đức tin đạo Kitô đã gia nhập nước Đàng Ngoài này. Đó là khi một trẻ vừa lọt lòng mẹ thì người ta dùng mực hay phẩm hồng vạch thập tự trên

trán. Lần đầu tiên tôi thấy vẽ trên trán đứa bé, tôi hỏi cha mẹ vì cớ nào làm như vậy. Họ trả lời là để cho ma quỷ (thù nghịch của đức bé) không làm hại trẻ hay gây tai hại cho đức bé. Tôi gạn hỏi thêm họ biết tại sao biết hình đó có phép trừ tà ma thì họ không thể đáp gì hơn là họ giữ một tục lệ có từ lâu đời mọi người trong nước này đều làm. Đây là một dấu hiệu khá hiển nhiên tỏ ra niềm tin vào đức Kitô xưa kia đã được rao giảng cho họ và ơn cứu rỗi bởi cây thập giá họ đã nhận được mà ngày nay họ còn kính cẩn giữ lại dấu hiệu."

c) Theo tác-giả Fernando da Soledade thì trong một bức thư của vua Lê Anh Tôn gửi cho Đức giám mục Carneiro ở Macao để xin giáo-sĩ tới Đại-Việt truyền giáo, nhà vua có kể câu chuyện thập-giá mới xảy ra ở kinh-đô An-Trường để chứng-tỏ dân chúng đã sẵn-sàng theo đạo. Số là đạo ấy ở kinh-đô có một ông quan theo đạo, được rửa tội trong một chuyến đi sứ đến khu buôn bán của người Bồ. Trở về ông dựng một thánh-giá trước cửa nhà mình. Mỗi lần đi ngang qua, ông kính cẩn dừng lại, vái 3 cái. Nhiều người chế giễu ông. Các sư sãi còn xúi giục chặt bỏ thánh-giá ấy đi, nhưng người cả gan làm chuyện đó đã bị phạt chết. Câu chuyện được truyền ra khắp nơi, dân chúng đua nhau dựng thánh giá trước nhà và lòng tin đạo lên cao. Nhà vua cũng truyền đem thánh-giá bị chặt để gần thánh giá mới khám-phá được trong một ngôi đền cổ, mà theo linh-mục Nguyễn-Hồng trong cuốn Lịch-Sử Truyền Giáo Ở Việt-Nam (Q1, tr.23, Hiện Tại xb, Sài Gòn, 1959), thánh-giá của ông quan có đạo tên là Đỗ Hưng-Viễn, còn thánh-giá tìm thấy trong ngôi đền cổ là của Sỹ-Nhiếp).

d) Ngôi đền này chính là chùa Dầu mà Trương Vĩnh-Ký có ghi lại trong cuốn Cours d'Histoire d'Annam, tome I, Sàigòn, 1875, tr.27:

"Được biết gần nha môn của Sĩ Nhiếp xưa, có thành Luy-Lâu là thủ phủ của Giao Chỉ thời Đông Hán, đến thời Tam Quốc đổi thành Giao Châu (nay thuộc Khương Tự, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) cách Hà nội chừng 30 cây số, có một ngôi chùa được coi là cổ nhất Việt Nam, xây vào thế kỷ thứ II sau công nguyên. Theo truyền thuyết, chùa được xây theo lệnh của Sĩ Nhiếp. Vào thời Lý Trần, chùa có tên là Thiền Định Tự, sau đổi là Diên-Ứng, rồi Pháp Vân, vì trong chùa có thờ tượng Pháp Vân là vị nữ thần nổi tiếng linh ứng khi cầu mưa (Pháp Vân là một trong tứ pháp: Pháp vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện). Nhưng dân chúng quen gọi là chùa Dầu, vì làng Khương Tự có tên nôm na là làng Dầu, mặt chùa hướng ra sông Dầu chảy qua làng:

*Dù ai buôn bán đâu đâu,
Hễ trông thấy tháp chùa Dầu thì về;
Dù ai buôn bán trăm nghề,
Nhớ ngày mồng tám thì về Hội Dầu.*

(9) Walter Feinberg, Jonas F.Soltis, School And Society, Teachers College Press, 1985.p.18.

(10) Hương Giang Thái văn Kiểm, Giáo sỹ Trần Lục, trong nguyệt san Emmau do nhóm trẻ giáo xứ Việt Nam Paris, Mars 1990.

(11) Nguyễn văn Trung, Chủ Đích Nam Phong, Nam sơn xb, Xuân thu tb, 1989, Ca, USA tr.139-141 (trích dẫn lấy từ bài "Gốc Luận" của Nguyễn văn Vĩnh trong Nam Phong tạp chí số 2 ngày 22-5-1991.

(12) Nguyễn văn Trung, Chủ Đích Nam Phong. **Trích:**

"Vĩnh tuyên truyền đề cao thực dân Pháp một cách quá lộ liễu, "gia nô" và mạt sát nhà nho, giới sĩ phu thậm tệ, đặc biệt những người làm cách mạng. **Khi Đông Dương tạp chí vừa ra đời đã lớn tiếng chửi những chiến sĩ mưu sát, ném bom tại khách sạn Hà Nội giết hại mấy sĩ quan Pháp (26/4/1913) là "lũ sài lang, đồ dôi tra, đồ vô học, dùng chước ăn mày" và hăm dọa nếu bắt được thì bỏ dọ lặn sông.**

...Trong bài xã thuyết "Gốc luận" (số 2, ngày 22/5/1913), Nguyễn Văn Vĩnh đã bộc lộ tất cả chân tướng của tầng lớp tân học, tay sai, đầy tớ được chủ chia cho ít quyền lợi lên mặt mặt sát những nhà nho chỉ nghĩ đến chuyện làm loạn chống các quan bảo hộ.

Trước hết, Nguyễn Văn Vĩnh thanh minh cho bọn tây học đang bị vu oan: **"*Thiên hạ có kẻ nói vu ra rằng việc làm loạn mới rồi cũng có bởi tây học. Nhà Nước cho học nhiều quá, hữu tài vô dụng, thành ra một bậc người dở dang, cao không tới thấp không thông, không có chức phận gì nghĩ được bụng ước ao to quá, cho nên sinh ra một đảng ghét Lang Sa, xui xiểm dân An Nam làm loạn.*"**

Điều ấy là một điều lâm to, chúng tôi tưởng nên giải để Nhà Nước rõ kẻo việc làm càn của mấy đứa cuồng dại mà thiệt lây đến những người trung nghĩa nhất với nước Lang Sa ở xứ này".

Sau khi thanh minh cho bọn Tây học, Vĩnh chĩa mũi dùi đã kích vào giới sĩ phu cách mạng mà Vĩnh gọi là bọn *Ngụy Nho*:

"Nay lại nói đến những bọn đã ra nước ngoài mà gây loạn mà nó tưởng cách khôi phục lại nước An Nam, thoát ra khỏi Lang Sa bảo hộ để tha hồ mà xâu xé với nhau. Thử xét xem trong bọn ấy, thực không có tay tây học nào, không có đến một người gọi là biết tiếng Lang Sa.

Khởi thủy là bọn Phan Bội Châu là một bọn Ngụy Nho. Bọn ấy thấy nước Lang Sa sang đây, dụng nhân tài một cách mới đã là một sự thiệt hại cho họ, xưa nay chỉ biết lấy mấy chữ chi, hồ làm thang mây lên chốn cung đường. Chẳng được làm quan thì cũng nhờ cái lối cổ nước Nam chuộng Nho, mà hưởng các lợi quyền danh dự riêng trong đoàn thể. Ngày nay vì cách Nhà Nước kén chọn lấy thực tài mà thành ra đồ ngêu ngao vô dụng, chẳng ai mời rước như xưa, thì cũng là một điều hản rồi.

Xưa học sách Tàu, lấy đạo Khổng - Mạnh làm cái hoa thơm điểm óc, để tô nhân phẩm mà làm bề trên nhân chúng. Ngày nay có đại Pháp sang, đem những lý tưởng hay mà đối với đạo cũ Á châu thì những lý tưởng ấy họ cũng biết là hay hơn, là thực hơn, nhưng mà lại phải mượn đến sách mới của Tàu mới được biết đến.

Đó là một câu hiểm nữa.

Lang Sa sang đây, mà ta lại phải nhờ có bọn Khang - Lương mới biết được văn minh đại Pháp, văn minh Âu châu. Bởi đó thành ra tiếng người Lang Sa thêm không dạy. Chớ họ có nghĩ đâu là nước Lang Sa cho mình ăn dần sợ ghen.

Mà ghen thực, những lý tưởng Lang Sa, tỉ với óc riêng người An Nam, cũng đã khó lựa cho tiêu rồi. Lý tưởng ấy, lại còn qua sách Tàu, gọt đầu, gọt đuôi, pha giữa bổ thêm dịch ra chữ Nho, nó lại càng độc lắm.

Thành ra những tư tưởng chí nhân từ, chí quảng đại, mà nhiều khi hóa những hạt giống gây nên thù oán, giận ghét.

Khi ở ngoài đã kéo thành đảng rồi, ở trong nước bao nhiêu bọn ăn không xưa nay, nghe thấy những lời hẹn ước một mai có lẽ khôi phục được chính ăn không thì khác nào như người gãi chỗ ngứa. Bởi đó mới lại kéo đảng theo sang.

Kể đến lại có người tôn phái, vị chút ghen tuông cái ngai vàng, mà hiềm với Lang Sa, cũng sang thì mới thành ra đảng có đầu. Mà đảng ấy trong nước có kẻ chẳng nhờ được nhờ nhà nước Lang Sa bao nhiêu thì càng loang rộng bấy nhiêu, lấy ngay điều ấy làm cách khuoa náo cho động lương tâm, phao rằng Lang Sa có tài mà không dạy, chỉ giữ ta trong vòng nô lệ mà thôi.

Những người nhờ được nước Lang Sa mà làm ăn buôn bán, được hưởng cuộc bình yên, thì có ai để tai vào mấy điều tán nhảm ấy làm chi.

Như thế thì ta lòng nào còn phải nghe lời dấy loạn. Ta khôn thì cứ đình ninh ngồi hưởng phúc văn minh, việc quốc thể, việc chính trị, về sau tự sẽ biến cải, ta khéo thì nên hay, ta dại thì thành dở. Phải nhớ câu: Thời thế tạo anh hùng. Không ai làm ra thời thế mấy đứa vô công, rồi nghề, tự đắc muốn ra tay, ta cũng biết là đồ cuồng dại. **Suy học thức chúng nó, xét cách tiểu nhân của chúng nó thì hành thì chúng ta đã hiểu chán là trí trẻ thơ chơi dại. Trông nhân chất người Lang Sa, thì ta đã đủ biết sức ta đâu dám chọi cùng. Ví thử có đem trái phá mà triệt được hết người Lang Sa ở đây, thì chỉ trong 15 bữa thủy quân đem đóng chặt các cửa biển, đạn phá mới tuôn cho một giờ cả nước tan ra tro.**

Lẽ rõ ràng như vậy, đứa trẻ con cũng phải hiểu ra, phương chi cả nước có đâu lại dại điều như bọn Phan Bội Châu mà còn mơ màng điều phi lý.

Còn như bọn Tây học ta, phải dùng hết chức mà tỏ ra rằng không phải đồ bội nghĩa, để cho các quý quan chớ gieo vạ những tiếng oan.

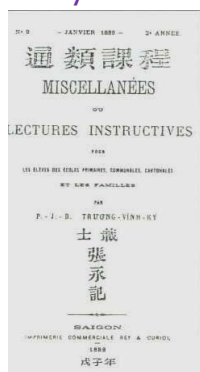
Ta phải đem những điều hay ta học, mà cổ động cho đồng bào cùng được hưởng, khỏi phải mấy quyển sách Tàu mới biết văn minh Đại Pháp mà lại biết sai”.

Trong nhiều bài xã thuyết sau, Nguyễn Văn Vĩnh tiếp tục đả kích nhà nho về tư cách, tác phong xử thế, nêu những điểm xấu, tiêu cực để chế giễu một cách khinh bỉ. Nguyễn Văn Vĩnh là một người theo tây học hoàn toàn, cho rằng phải Âu hóa mới mong tiến được. Một thái độ về chính trị và văn hóa như thế (**dám chửi cả Phan Bội Châu**) trước mắt giới sĩ phu, chỉ là thái độ của một kẻ vong bản nịnh hót tầng bốc quan thầy đến nỗi làm cho chủ đọc có lẽ cũng đến phát ngượng, làm sao có thể tranh thủ được tâm trí nhà Nho.” [**hết trích**]

(13) Voyage to Tonkin in the year Ất Hợi (1876), P.J. Honey, London School of Oriental and African Studies, 1982.

(14) Nguyễn văn Trung, Chữ Và Văn Quốc Ngữ, Nam sơn xb, Xuân thu tb, 1989, Ca, USA tr.115-116.

(15) Minh Hiền, Trương Vĩnh-Ký, nhà làm báo bằng chữ Quốc-ngữ đầu tiên ở Việt-Nam, Đặc-San Petrus Ký 2003 của Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Petrus Ký Bắc California (có kể dẫn tờ bìa nguyệt-san học-báo sau đây:



(16) Nguyễn văn Trung, Chữ Và Văn Quốc Ngữ, Nam sơn xb, Xuân thu tb, 1989, Ca, USA, tr.81 & 114.

(17) Nguyễn văn Trung, Chữ Và Văn Quốc Ngữ, Nam sơn xb, Xuân Thu tb, 1989, Ca, USA tr.115-116.

(18) nguyên-văn toàn bài thơ Tuyệt Mạng:

Quanh quanh quẩn quẩn lối đường quai,
Xô đẩy người vô giữa cuộc đời.
Học thức gửi tên con sách nát,
Công danh rớt cuộc cái quan tài.
Đạo hòn lữ kiến men chân bước,
Bò xối, con sùng chắc lưỡi hoài!
Cuốn sổ bình sinh công với tội,
Tìm nơi thăm phán để thừa khai.

(19) Bản dịch bài sắc văn của Vua Khải Định

Thừa thiên hưng vận hoàng đế giáng lời chế rằng :

Trẫm nghĩ :

Phận dưới trông lên, lòng vì nước vẹn tròn trung thủy;
Lượng trên xét xuống, ơn tưới mưa thấm khắp âm dương.

Dịp tốt vừa may,

Chiếu thơn ban tới.

Đoái nhớ lại :

Nam Trung ẩn sĩ xưa, nguyên chức Hàn lâm Viện Thị giảng Học sĩ Trương Vĩnh Ký .

Nam kỳ giống tốt,

Tây học tào cao.

Ngán thói đời, như muốn điếc, muốn câm;

Vâng mạng nước, vậy phải nghe, phải nói.

Có công mài sắt, học tinh ba là gã Nam-Phương.

Gặp buổi trao vàng, tài từ mạng ấy chàng Đông Lý.

Nghĩ tới nếp trâm hài trào trước, sức tán thành nên hội áo xiêm;

Huống chi nêu bờ bến người xưa, công trước thuật truyền văn le tảo.

Người kia đầu tá, khuất nẻo ngàn trùng mây nước, những băng khuâng lá lác bông lau;

Nét cũ còn đây, trải thâm mầy độ tuyết sương, vẫn trơ tráo cây tùng cổ bá

Xây đương tiệc cả,

Nhơn tưới ơn sâu.

Nay chuẩn gia tặng hàm "Trung phụng Đại phu, Lễ bộ Tham tri", truy tứ thụy hiệu "Trang Khải". Vậy ban lời cáo mạng.

Than ôi!

Hồn thiêng có biết?

Lòng kính dài ghi.

Để vẻ vang mãi dưới suối vàng, vinh một chữ cũng đội hoa mặc gấm;

Nên báo đáp lại trên bệ ngọc, kiếp ba sinh còn kết cỏ ngậm vành.

Kính thay.

Khải Định cửu niên bát nguyệt sơ nhứt nhựt

(Nguyễn Cao Kim, *Tâm thế và sự nghiệp Trương Vĩnh Ký*, Văn Hóa Nguyệt San số 33 năm 1958 dẫn trong www.petruskylhp.org

(20) Phạm thế Ngũ, Việt Nam Văn Học Sử Giản Ước Tân Biên, tập 3, Đại Nam Co, Glendale, CA, USA, tr.70

(21) Trần Văn-Đạt, *Trương Vĩnh-Ký và thời niên-thiếu*
nguồn: www.petruskylhp.org/

(21bis)* Google => *Notice sur le Royaume de Khmer ou de Kambodje*

* hoặc vào trang web của *Association d'Echanges et de Formation pour les Etudes Khmeres* (AEFEK):

<http://aefek.free.fr/bibliothequeDocuments000105e4.html#>

AEFEK chú thích thêm bài này được đăng trên tờ nội-san "*Bulletin de la Société de Géographie de Paris*", Novembre 1863, Tome VI, no 35, pages 326-332.

[Homme de deux cultures, ayant servi comme interprète entre la Cour impériale de Hué et les Français, il relate son impression de voyage en pays khmer dans ce texte de 1863. Comme de nombreux témoignages qui vont suivre suite à l'intégration du Cambodge dans l'orbite coloniale française, celui-ci mêle les stéréotypes et les détails intéressants sur le quotidien khmer.]

* Ngoài ra trang web của "*Agence d'Information des Missions Etrangères de Paris*" có đăng lại bài "*Début de réhabilitation du grand erudit catholique Petrus Ky*" [Dépêche-EDA N°213-16/01/1996]

http://eblasie.mepasie.org/1996/janvier/vietnam/213/depeche11_1/

d) dưới đây là phóng-ảnh trang đầu trong số 7 trang của bài khảo-cứu nói trên (trang 326-332)

(326)

NOTICE

sur

LE ROYAUME DE KHMER OU DE KAMBODJE (1).

Craignant de ne pouvoir donner de vive voix des renseignements sur le Kambodje, mon départ devant être très-prochain, j'ai l'honneur d'offrir à la Société une petite notice sur ce vaste territoire, que j'ai longtemps parcouru.

Le Kambodje (en kambodjien, *Khmer*, ou, en annamite, *Cao-mên*) offre un spectacle intéressant des jeux de la fortune (*qui stare nescit*).

Ce royaume était, au temps de sa splendeur, un État puissant; il s'étendait depuis le 100° jusqu'au 106° degré de longitude E. et de 8° 50' à 14° 50' de latitude N. Cette florissante contrée est maintenant en décadence; cependant elle est fertile et fort riche en bois, riz, coton, gomme-gutte, etc. Il s'y fait un important commerce d'ivoire, de cornes de rhinocéros, de peaux de buffle, etc.

(1) L'auteur de cette notice, M. Pétrus Trương-vĩnh-ky, est l'interprète de la députation annamite qui a visité la France en octobre et novembre 1863. Jeune encore, mais déjà profondément instruit, et connaissant plusieurs langues de l'Europe, ainsi que la plupart des principales langues de l'Asie orientale, il montre par cet article que le français lui est aussi familier que son idiôme maternel.

(22) Kỷ-yếu của Hội Trí Tri Hà-Nội. Nguyên-văn chữ Pháp trong Bulletin de la Société d'Enseignement Mutuel du Tonkin, Janvier-Juin 1937, Vũ Ngọc Phan, *Nhà Văn Hiện-Đại*, Văn-Học tái-bản, 1994, tập 1, tr.26.

(23) Nguyễn Văn-Tổ, *Tựa cuốn Trương Vinh Ký của Lê Thanh*, Bằng Giang, *Sương Mù Trên Tác phẩm Trương Vinh Ký*, Văn Học tb, 1994. tr.71.

(24) Phạm thế Ngũ, *Việt Nam Văn Học Sử Giản Ước Tân Biên*, tập 3, Đại Nam Co, Glendale, CA, USA, tr.74-76

(25) Huỳnh Văn Tòng, *Lịch Sử Báo Chí Việt Nam*, Trí Đăng & Viện Đại Học Hòa Hảo, tr.55-56

(26) Nguyễn văn Trung, *Chữ Và Văn Quốc Ngữ*, tr.23. Chủ Đích Nam Phong. tr.105.

(27) Nguyễn văn Trung, *Chữ Và Văn Quốc Ngữ*, tr.95 & 63

(28) Nguyễn văn Trung, *Chữ Và Văn Quốc Ngữ*, tr.99-101.

(29) Nguyễn văn Trung, *Chữ Và Văn Quốc Ngữ*, tr.69.



Mộ Trương Vinh-Ký tại Chợ Quán Sài Gòn

CÓ TỚI CHÍN TRĂM TRUYỆN KỂ VỀ "CÔ GÁI LỌ-LEM"

Đỗ Quang-Vinh

Tác -giả:

- Tác-giả Judith C. Greenfield, bài viết trong tạp-chí Faces, số chuyên-đề "Kể Chuyện" (Story-Telling), Vol. VIII, Number IV, Dec. 1991, trang 22-25, "900 Cinderella".
- Tác-giả là một nhà kể-chuyện, trông coi thư-viện trẻ em tại Phòng Đọc Sách ở Rye, Nữu-Uớc, Hoa-Kỳ. Bà là người cùng sáng-lập ra Hội Rye Storyteller, đã dạy cho người lớn và trẻ em cách kể chuyện. Bà đã nghiên-cứu nhiều bản kể chuyện về Cô Gái Lọ-Lem, và đã giúp tổ-chức chương-trình kể chuyện tại Rye gọi là "Cinderella and Her Sisters".

Người dịch: Đỗ Quang-Vinh

Người dịch sửa lại tên nhân-vật là Tấm. Tác-giả viết lầm là Cám, vì trong truyện Tấm Cám Việt-Nam, cô bé bị cả nhà ghét bỏ chính là Tấm, nên trong truyện, Cám đã lừa Tấm và dân-gian vẫn thường kể rằng: "Tấm ơi **Tấm**, đầu chị **lầm**..."

* *
*

Nếu cần một cuộc thăm dò ý-kiến, để xem truyện thần-thoại nào hay nhất trên thế-giới thì kết-quả có lẽ phải là truyện "Cinderella" (*ta quen gọi là "Cô Gái Lọ-Lem"- người dịch chú-thích*). Trong truyện Trung-Hoa, nàng Cinderella có tên là Yeh-Shen. Người Việt-Nam gọi tên nàng là Tấm. Người Đức gọi là Ashenputtel. Thổ-dân Algoquian (tại vùng Bắc Mỹ, Canada) gọi nàng là Cô Bé Nám Mặt (Little Burnt Face).

Không cần biết tên cô ta là gì, chỉ biết rằng nàng là một cô gái đã đẹp người lại đẹp cả nết. Cả nhà đối-xử ác-nghịch với cô chỉ vì ghen ghét. Cô chỉ được mặc quần áo đụp và phải làm việc nặng nhọc hèn kém. Một người có phép màu hay một vật biến-ảo đến giúp cô. Vì cải-trang trong bộ y-phục đẹp-đẽ, Cinderella gặp được một thanh-niên khôi-ngô thường là ông vua hay hoàng-tử muốn kết duyên với cô. Cô bỏ trốn, song chàng cũng kiếm thấy. Dù trở lại với bộ quần áo tả-tơi như cũ, người ta vẫn nhận ra cô nhờ ở một đặc-điểm nào đó trên người cô. Cặp trai gái ấy sau này kết duyên vợ chồng và chung sống hạnh-phúc. Trong suốt hai miền Âu Á, tính ra có ít nhất là 900 bản truyện khác nhau về nàng Cinderella, nhưng cơ-bản đều cùng theo một bố-cục như thế.

Theo bản Trung-Hoa có vào giữa thế-kỷ 7 và 9, cô Yeh-Shen xinh đẹp bị bà mẹ ghẻ bỏ rơi hành-hạ. Người bạn thân duy-nhất của cô là con cá. Ganh ghét với Yeh-Shen, bà mẹ ghẻ giết con cá đem nấu ăn. Một ông lão khuyên Yeh-Shen cầu-khẩn xương cá của cô. Xương cá nhận lời, cho cô một áo choàng xinh-đẹp và một đôi hài xinh-xắn quý giá. Mặc những thứ ấy vào người, cô đi dự hội, rồi cô chuồn mất không để cho ai nhận thấy cô. Trong lúc vội-vã lẩn tránh, cô để tuột mất một chiếc hài. Sau này có người bắt được, đem bán cho nhà vua. Vua vốn đem lòng yêu thích chiếc hài, nên vua biết ngay chiếc hài này là của Yeh-Shen khi thấy nàng xỏ chân vừa khít, Yeh-Shen được nhà vua cưới làm vợ, và cho vào ở trong cung. Bà mẹ ghẻ ác độc kia bị hành hình cho ném đá đến chết.

Điều đáng chú-ý của câu chuyện là nhà vua đem lòng yêu thích chiếc hài nhỏ-nhỏ kia từ trước khi gặp Yeh-Shen. Điều mà nhà vua đã trông thấy là chân cô cực kỳ nhỏ thó. Thực ra đó là do tập-tục người con gái Trung-Hoa phải bó chân lại để cho chân mình không to ra được.

Cũng như Yeh-Shen, truyện "Chiếc Hài Cườm" (The Jeweled Slipper) của Việt-Nam có nói đến con cá và những cái xương cá thần-bí. Truyện cũng nhấn mạnh tới sự ganh ghét dữ-dội giữa hai chị em. Cám ghen ghét với chị Tấm của nó, một người chị dễ mến, dễ thương. Nó giết mất con cá của Tấm, nhưng một bà tiên biến khúc xương cá thành đôi hài cườm. Con quạ đen công chiếc hài để rớt xuống vườn nhà vua. Cũng như Yeh-Shen, vua đem lòng yêu mến chiếc hài, và nhất-định sẽ cưới cô gái nào là chủ của chiếc hài này. Sau vua kiếm ra được nên cưới nàng. Nhưng trước hôm cưới, con Cám ác độc kia đánh lũng đầu Tấm. Tấm thành mất trí và biến mất. Khi kiếm được nàng, vua đem chiếc hài ra, thì Tấm chợt nhớ lại được hết. Tấm trở thành vợ vua, và lừa cho Cám nhảy vào vạc nước sôi. (*để tắm cho đẹp - dịch-giả ghi thêm*).

Một nhà văn Pháp tên là Charles Perrault đã viết bản truyện Tây-phương rất quen thuộc về nàng Cinderella. Perrault sống khoảng thế-kỷ 17 vào lúc mà các truyện thần-tiên rất phổ-biến suốt triều-đại vua Louis XIV. Perrault từng sống trong triều-đình, biết mọi chuyện xảy ra ở đó, bèn viết lại thành truyện để cho con cháu trong nhà mua vui.

Trong truyện “Cendrillon” của ông, bà mẹ đỡ đầu là một bà tiên đem phép màu ra cứu giúp. Bà đã biến quần áo rách của Cinderella thành y-phục rực-rỡ, và biến trái bí rợ thành cỗ xe lộng-lẫy. Điều quan-trọng nhất là bà cho nàng đôi hài khiêu-vũ làm bằng pha-lê. Nhiều người tranh-luận rằng không biết có phải Perrault muốn nói đôi hài bằng pha-lê hay bằng da lông thú. Nhưng ta chẳng cần biết ý muốn của Perrault ra sao, chỉ biết rằng nhờ chiếc hài pha-lê ấy mà nhận-diện ra được nàng. Cũng vậy, cho dù mặt mũi lọ-lem, nàng Cinderella trong truyện của Perrault vẫn xỏ chân vừa chiếc hài. Vì nàng là kẻ có lòng. Perrault nêu ra một bài học luân-lý dạy rằng con người được đánh giá bằng vẻ đẹp của tâm-hồn chứ không phải do ở quần áo đẹp-đẽ hay do vẻ đáng bề ngoài.

Hơn một thế-kỷ sau, anh em Jacob và Whilhelm Grimn sưu-tập nhiều truyện dân-gian và thần-thoại từ khắp nơi trên nước Đức. Cinderella của họ được mang tên là Ashenputtel, và cũng thế, nàng có một bà ghẻ với bảy em gái kế-mẫu đều ác độc. Một con chim bạch-trĩ đến đậu ở cây dẻ mọc ngay trên mộ của mẹ nàng. Con chim cho nàng một tấm áo choàng rực-rỡ để đi khiêu-vũ, và một đôi hài dát vàng lộng-lẫy. Nàng lén bỏ cuộc khiêu-vũ, giữa đường để rơi chiếc hài, hoàng-tử bắt được, đi tìm kiếm chủ-nhân chiếc hài. Hai đứa em gái con mẹ ghẻ kia, một đứa cưa ngón chân mình, còn một đứa thì cắt gót chân đi, để cố xỏ cho vừa chiếc hài nhỏ xinh-xắn ấy. Máu chân chảy ra chứng tỏ chúng không phải đích-thực là cô dâu. Trong ngày lễ cưới Ashenputtel, những con chim kia đến móc mắt hai chị em con bà mẹ ghẻ.

Khi xưa dân Âu-Châu đến định-cư tại vùng núi Appalachian miền Bắc California, câu chuyện này đã được kể như thế nào? Họ thay đổi vài chi-tiết cho phù-hợp với ngôn-ngữ và hoàn-cảnh sinh-hoạt của họ. Asphet là một anh-thu, không ao-ước đi khiêu-vũ, nhưng là đi dự họp tại nhà thờ. Vì ghen với sắc đẹp của cô, những người đàn bà vẫn thuê mướn cô làm việc, bèn đem giấu cô vào trong thùng giặt-giũ. Bà tiên, mẹ đỡ đầu của cô là một bà lão thầy bùa trong vùng núi, cho cô một tấm áo đỏ đẹp và một đôi hài màu đỏ xinh thật là xinh, chưa hề thấy có đôi nào thật nhỏ-nhỏ, xinh-xắn như thế. Ở đây cho dù ai cũng biết Charming là con trai nhà vua, song Charming vẫn là hoàng-tử kế vị. Những chi-tiết này cho thấy truyện Cinderella được đem trồng sang vùng đất mới của người Mỹ.

Những người Âu-Châu đến lập cư đem truyện Cinderella kể cho thổ-dân các bộ-tộc Algoquian, như bộ-tộc Micmac chẳng hạn. Câu truyện được thay đổi cho hợp với văn-hoá của họ. Trong truyện của thổ-dân ở đây, hai cô chị con của một tù-trưởng có vai vế, đã lấy than hồng khắc sọc lên mặt cô em hiền dịu. Nhưng vì cô là người ngay thật nên cô đã xứng-đáng được kết-hôn với một vị thần có tên là thần Vô Hình. Và chỉ mình cô Nám Mặt này mới được sợi dây cung của chồng làm bằng cầu vồng và chỉ nhìn thấy được dây đeo vai của chồng làm bằng dòng sông Ngân.

Truyện Cinderella sao lại được kể và kể khác nhau như thế trên khắp thế-giới? Một số học-giả cho rằng toàn bộ câu chuyện bắt đầu có ở một nơi nào rồi truyền miệng đi các xứ khác, tới đâu thì thay đổi đi cho phù-hợp với phong-tục của nơi ấy. Người khác lại cho rằng câu chuyện xuất-xứ riêng rẽ ở những nơi khác nhau bởi vì truyện diễn-đặt những lo-âu và hy-vọng thông-thường nói chung. Họ bảo rằng các dân-tộc ở khắp nơi dựng riêng cho mình một truyện Cinderella, chỉ có vài chi-tiết, như chiếc hài nhỏ-nhỏ chẳng hạn, là truyền lan từ nước này sang nước khác mà thôi. Ai cũng đều đồng ý rằng truyện có những nét chung cho hết thảy như phép màu biến-hoá, hoang-đường, trình-độ xã-hội, ăn ở không ngay thẳng thì bị trừng phạt, ăn ở tốt lành sẽ được thưởng công.

Về một bài dân-ca của sắc dân Acadian người Canada

Đỗ Quang-Vinh

Nước Canada đa chủng, đa văn-hoá, là nước trẻ-trung nhất trong các nước tiến-bộ hàng đầu trên thế-gới. Người Pháp đến định-cư đầu tiên tại đây, vẫn còn để lại trong di-sản văn-hoá nước này những nét sâu đậm. Họ đặt tên cho vùng duyên-hải của "Tân Pháp-Quốc" là Acadia để phân-biệt với những di-dân dọc theo tây-ngạn sông St. Lawrence. Acadian là tên gọi đặt cho những người Pháp đến lập-cư ở vùng này bao gồm ba tỉnh-bang Nova Scotia, New Brunswick, và Prince Edward Island.

Môn dân-gian-học ngày càng được đặc-biệt lưu-tâm nghiên-cứu. Có rất nhiều trung-tâm nghiên-cứu sưu-tầm, ghi chép, ký-âm các truyện cổ và dân-ca của các sắc dân trong đó có sắc dân Acadians. Kho-tàng văn-hoá nguồn-cội này được phân-loại, sắp xếp và ghi mã-số cho mỗi loại. Bài dân-ca dưới đây nguyên-tác là **"Adieu de la Mariée à Ses Parents"** gồm hai bản: bản thứ nhất xuất-xứ từ thành-phố Berthier, Québec (phía bắc sông Lawrence, cách Montréal 40 dặm về phía đông-bắc), bản này người viết chuyển ngữ vào đoạn 1 bài thơ dịch, bản thứ hai được biết đến ở Gloucester, New Brunswick, bản này người viết thu gọn và chuyển ngữ vào đoạn 2 (cắt bỏ phần tương-tự lặp lại ý của bản thứ nhất).

Các nguyên-tác này được trích trong "Héritage de la Francophone Canadienne – Traditions Orales" của các tác-giả Jean Claude DuPont và Jacques Mathieu điều-hợp các trung-tâm nghiên-cứu văn-minh Canada gốc Pháp (Presses de l'Université Laval, Sainte Foy, Québec, 1986). Theo các tác-giả, "trong một vài vùng có khi một người đứng hát độc-xướng không có cộng-đoàn hát theo, ở một số nơi khác, cộng-đoàn đáp-ca để kết-hợp với người hát xướng". Cũng theo các tác-giả, "hai bản dân-ca này thể-hiện những nét đặc-thù của dân-chúng địa-phương"

Nhận thấy những nét đặc-thù này phảng-phất sắc-thái văn-hoá cội nguồn của người Việt-Nam nói chung và xứ Kinh Bắc nói riêng với tập-tục hát trống quân, quan họ, nên người viết chuyển-ngữ hai bài dân-ca này vào bài thơ dịch dưới đây.

Nguyên-tác bản thứ nhất

Adieu de la mariée à ses parents*

C'est le jour du ma-ri-a-ge. de reel
jour-e du bon-heur. de mo-ment ma-rie plus
lris-le. C'est de me sure par-tir. Se pa-
rie d'as-leu-dre mè-re pour ja-mais ex-re-se-tir.

C'est le jour du mariage,

Le seul jour-e du bonheur
 Le moment mais le plus tendre,
 Je viens d'engager mon coeur,
 Le moment mais le plus triste,
 C'est de me voir-e partir,
 Séparée d'ma tendre mère
 Pour jamais en revenir **

- * Adieu de la Mariée à Ses Parents, *version de Berthier,*
au Québec. Relevé musical par Michel Grant
 ** Coll. L. Guilbert et C. Roberge, enreg. 494, AFUL.

Nguyễn-bản thứ hai:

Adieu de la mariée à ses parents*



B- C'est le jour du mariage,
 C'est le seul jour du bonheur
 Les moments ah! les plus tristes,
 C'est quand on se voir partir,
 Dans les états étrangères
 Dans les eaux les plus rapid's.

Oh! Voilà ma mèn' qui pleure.
 C'est de me voir-e partir
 Dans les états étrangères
 Dans les eaux les plus rapid's.
 Cessez donc, chers père et mère,
 Cessez donc pleurez pas tant.
 Je reviendrai z-encor' vous voir-e
 Avec mon fidèle amant. **

- * Adieu de la Mariée à Ses Parents, *version de Gloucester,*
au Nouveau Brunswick
 ** Coll. L. Guilbert et C. Roberge, enreg. 218, AFUL.

Chuyển ngữ:

Cô Gái Từ-Giã Cha Mẹ, Lên Xe Về Nhà Chồng

*1- Lấy chồng con phải chia tay,
Đời con hạnh-phúc có ngày hôm nay,
Hôm nay âu-yếm tràn đầy,
Tim con trao trọn từ nay cho chàng.
Hôm nay buồn nhớ mệnh-mạng,
Kẻ đi người ở xốn-xang trong lòng.
Mẹ hiền dụi mắt đứng trông,
Tiễn con, mẹ ngỡ con không trở về.*

*2- Ô kìa! Mẹ khóc làm chi?
Phải chăng mẹ nghĩ con đi không về?
Dầu cho cách trở sơn khê,
Quê người, con vẫn hướng về mẹ cha.
Khóc chi thêm nỗi xót-xa?
Thôi đừng khóc nữa, rồi ra con về!
Rồi ra con sẽ về quê,
Đặt chồng chung-thuỷ cùng về viếng thăm.*

Đỗ Quang-Vinh
chuyển ngữ

TRUYỆN CÔ 'MỘT MẮT', CÔ 'HAI MẮT' VÀ CÔ 'BA MẮT'

Đỗ Quang-Vinh

Dẫn nhập

Bảo-tồn những giá-trị cội nguồn vẫn là yếu-tố cần-thiết cho việc hội-nhập trong một nền đa-văn-hoá. Tại các vùng Bắc Mỹ nói chung và Canada nói riêng, dân-tộc Blackfeet là sắc dân chủ-yếu trong số những người Indians đã hiện-diện lâu đời từ trước, mà văn-hoá của họ được ghi dấu ấn trong huyền-thoại lễ hội Sun Dance. Huyền-thoại này do tác-giả Ella Elizabeth Clark sưu-tầm ký-âm. Khi đảm-nhiệm chức-vụ kiểm-lâm tại các rừng núi miền tây Washington trong thời chiến, bà đã đến thăm 22 khu-vực cư-ngụ của thổ-dân Indians nên đã may-mắn được nghe các vị bô-lão Indians của thế-hệ cũ còn sống sót kể lại. Khi Canada lập quốc, những người Pháp đến định-cư trước hết trong những vùng được mệnh-danh là Tân Pháp-Quốc, và họ được gọi là sắc dân Acadian, mà văn-hoá của họ còn ghi dấu ấn trong văn-học dân-gian gồm các cổ-tích và những bài dân-ca, ngày nay được môn dân-gian-học thâm-cứu, bảo-tồn, lưu-trữ.

Những giá-trị văn-hoá này có những điểm tiếp-cận với nền văn-hoá truyền-thống Việt-tộc mà chúng tôi nghĩ phải chăng đó là những mẫu-số chung. Chẳng hạn, đối với

sắc-dân Blackfeet Indians, thì có *huyền-thoại Sun Dance* đã được đề-cập trước đây. Còn đối với người Acadians, về dân-ca chúng tôi cũng đã kể dẫn bài: "*Cô Gái Từ-Giã Cha Mẹ, Lên Xe Về Nhà Chồng*"; bài dưới đây là một trong những huyền-thoại cổ-tích được chúng tôi chuyển ngữ làm tiêu-biểu, **vì cũng phảng-phất quan-niệm về tín-ngưỡng và luân-lý của người Việt-Nam, mà họ vẫn truyền miệng qua câu ca-dao:**

***"Ở hiền thì lại gặp lành,
Áo rách tan-tành, có Trời vá cho,
Thiên cao vốn sẵn thành-trì,
Người nhân-nghĩa chẳng hàn-vi bao giờ."***

Truyện kể

Bà kia có ba con gái. Cô chị lớn chỉ có một mắt ở giữa trán, người ta quen gọi là con 'Một Mắt'. Cô chị kế có hai mắt như mọi người, người ta quen gọi là cô 'Hai Mắt'. Ôi chao! Cô đẹp làm sao! Đẹp ơi là đẹp! Còn con gái út, ngoài hai mắt như thường, lại có thêm một mắt ở giữa trán, người ta quen gọi là con 'Ba Mắt'.

Bà mẹ không ưa cô 'Hai Mắt', cả chị em cô ta cũng chẳng ưa. Cô ta xinh đáo-đẻ, nên cả nhà ghen ghét. Cô chỉ được ăn cơm thừa canh cặn. Những mẩu bánh mì vụn đã cũ chính là phần dành cho cô. Họ thường đánh-đập cô và bắt cô chần súc-vật suốt ngày ở ngoài đồng. Tuy mặc quần áo cũ rách, song với mớ tóc óng mượt, với đôi mắt long-lanh, lại đeo thêm bông tai, trông cô đẹp hẳn ra, chả bù với hai chị em cô sao mà xấu-xa đáng ghét thế!

Một hôm, thấy cô đang ở ngoài đồng khóc sụt-mướt, bà Tiên hiền-từ hiện ra hỏi:

- Tại sao con khóc?

Cô 'Hai Mắt' trả lời:

- Con đói quá, chịu không nổi, con chưa hề có chút nào vào bụng cả.
- Được! Con về bắt con cừu non đó, con bé nhất ấy, đừng để cho ai thấy, cẩn-thận giấu đi, rồi khẽ nói: "Cừu non ơi! Cừu non ơi! Cho ta ăn đi!" Rồi con sẽ biết. Nhưng chớ nói cho ai hay! Con hiểu không?
- Dạ, con hiểu, con quyết không cho ai hay đâu. Con cảm ơn bà nhiều lắm.

Rồi cô vào sau bụi cây, mang theo chú cừu non mà nói:

- Cừu non ơi! Cừu non ơi! Cho ta ăn đi!

Cừu non bỗng biến thành một cái bàn ăn trải khăn trắng tinh, trên bày la-liệt của ngon, thức lạ - nào nho, nào cam, nào gà giò - thứ nào cô thích, đều có đủ cả. Cô ăn tha hồ mặc sức. Ăn xong, cô lại nói:

- Cừu non ơi! Cừu non ơi! Ta không còn đói nữa.

Bàn ăn bỗng xếp lại, rồi biến mất. Cô khoan-khoái nhủ thầm: "Thế là từ nay, ta sẽ không bao giờ chết đói nữa."

Chiều đến, cô trở về nhà, mặt-mày tươi rói. Như thường-lệ, họ thả cho cô cơm thừa canh cặn. Cô không ăn. Hai tối, rồi ba tối, đều cứ như vậy. Bà mẹ bắt đầu thắc-mắc, bèn hỏi lại hai đứa con gái kia:

- Không hiểu sao cái con 'Hai Mắt' khốn kiếp kia, nó chẳng ăn uống gì, mà cũng không thấy nó than-van. Chắc-chắn là có ai đã cho nó ăn. Ta phải rình xem sao!

Con 'Một Mắt' nói:

- Mẹ muốn không? Mai con sẽ theo nó ra đồng xem người ấy là ai. Con sẽ về cho mẹ hay.

Mẹ nó bảo:

- Ừ, cứ việc đi!

Bữa sau, con 'Một Mắt' bảo con 'Hai Mắt':

- Này! Hôm nay tao sẽ đi với mày xem tại sao mày không ăn tối ở nhà này.

Tuy chẳng bằng lòng, song 'Cô Hai Mắt' tự-nhủ: "Chị ta không quen đi ruộng, phen này mình sẽ cho chị ả theo gót ta mệt nghỉ luôn." Thế rồi cô làm thật. Cô dẫn con chị đi thật xa đến nỗi mệt đứt. Thật quả có thể! Đi được một đôi, con chị nói:

- Thôi đủ rồi! Cho tao nghỉ chứ!

Cô 'Hai Mắt' nói:

- Ừ, thì nghỉ!

Cô cũng nhè-nhẹ đặt mình xuống, rồi nói:

- Em cũng đi ngủ đây.

Cô giả vờ ngủ. Con 'Một Mắt' ngủ thật, ngủ say quá. Thừa lúc ấy, cô vội-vã đứng lên, mang theo chú cừ non. Cô lại được một bữa ăn ngon mà con 'Một Mắt' chẳng hay biết gì.

Chiều đến, hai chị em cùng về. Bà mẹ hỏi con 'Một Mắt':

- Sao? Mày có thấy gì không?

Con 'Một Mắt' trả lời:

- Chẳng thấy gì hết! Mà con lại ngủ đi mất, có lẽ cũng hơn một tiếng, nên chẳng thấy ai đến cả.

Bà mẹ bực mình, gắt:

- Đồ vô-dụng! Mày chẳng biết canh chừng em mày, đã vậy, ngày mai tao sẽ cho con 'Ba Mắt' đi coi xem sao.

Con 'Một Mắt' tiu-nghịu nói:

- Nhưng con đã cố-gắng làm hết sức rồi mà!

Thế rồi hôm sau, con 'Ba Mắt' đi theo cô 'Hai Mắt'. Trong bụng, cô đã tính sẽ lại làm như hôm trước: "Thế nào cô ả cũng mệt đứt!" Hai đứa cùng nằm xuống nghỉ. Thừa lúc ấy, cô 'Hai Mắt' lén bỏ đi, gọi chú cừ non, làm một bữa no-nê. Con 'Ba Mắt' tuy đã nhắm hai mắt ngủ, song vẫn còn một mắt mở giữa trán, nên nó rình biết hết.

Chiều về, nó kể hết cho mẹ nó. Đêm ấy, mấy mẹ con giết chú cừ non kia đi, rồi hôm sau giả vờ như chẳng biết gì cả. Cô 'Hai Mắt' dáo-dác đi tìm cừ non thì thấy con vật đã bị cắt cổ vút trong vựa lúa rơm. Họ sai cô ra đồng, vừa cười, vừa nói:

- Thử xem từ giờ mày có được ăn nữa không? Ha! Ha! Ha!

Tội nghiệp con 'Hai Mắt', ra ruộng mà cứ mếu-máo khóc. Bà Tiên hiện ra bảo:

- Nghe đây, con! Chờ đêm khuya, con moi quả tim chú cừ non ra, đem chôn trước nhà.

Cô 'Hai mắt' làm y theo lời bà dặn. Sáng hôm sau, trước nhà tự-nhiên mọc lên một cây cao đẹp lắm, chi-chít những quả bằng vàng.

Một hoàng-tử đẹp trai đi ngang thấy thế, dừng ngựa, bước vào đập cửa. Có tiếng bà mẹ trong nhà đáp lại. Chàng nói:

- Làm ơn cho tôi hái những trái cây trên kia được không?

Bà ta đáp:

- Được chứ! Nhưng phải cưới con gái ta.

Bà ta giới-thiệu con 'Một Mắt'. Hoàng-tử không ưa, song cũng nói:

- Được lắm! Nhưng với điều-kiện cô ấy phải hái cho ta một quả đã.

Con 'Một Mắt' trèo lên hái, nhưng hễ cứ đụng tới quả nào thì quả ấy lại vụt lên cao. Nó đành chịu thua.

Thấy vậy, bà mẹ gọi con 'Ba Mắt' ra. Hoàng-tử thấy con này xấu-xí quá, nhưng lại muốn được những trái vàng kia, nên chàng bảo:

- Cô đó hả? Thôi, cũng được! Song phải hái được cho ta!

Con 'Ba Mắt' leo lên hái, song cũng đành chịu thua như con chị. Bà mẹ giận dữ lắm.

Hoàng-tử chợt trông thấy một cái thùng kia hơi động-đậy, bèn hỏi:

- Ai núp trong đó hả?

Bà mẹ đáp:

- Không có ai đâu! Có con ma trong đó đấy! Nguy-hiểm lắm!

Nhưng bà ta thừa biết là con 'Hai Mắt', vì chính bà đã ra lệnh cho cô núp trong đó. Hoàng-tử tới nâng thùng lên, thì thấy cô 'Hai Mắt'. Người đâu sao mà dễ thương thế! Rồi chàng bảo cô trèo lên xem có hái được quả vàng hay không. Cô 'Hai Mắt' leo lên và hái được biết bao nhiêu mà kể!

- Tốt! Được rồi! Ta sẽ cưới cô này!

Chàng dẫn cô lên ngựa, để lại bà mẹ với hai đứa con gái xấu-xa đứng tiếc thẩn-thờ.

Đỗ Quang-Vinh chuyển ngữ

nguyên-tác : "Un Œil, Deux Yeux, Trois Yeux"

trong " *Héritage de la Francophone Canadienne, Traditions Orales*" sous la direction de **Jean-Claude Dupont et**

Jacques Mathieu

pour le Regroupement des centres de recherche en civilisation canadienne, française, Presses de l'Université Laval,

Sainte-Foy, Québec, 1986.

VỀ ĐỊNH-HƯỚNG PHÁT-TRIỂN

TAI VIỆT-NAM

Đỗ Quang-Vinh

*Xin thưa trước, đây không phải là một bản phân-tích kinh-tế tài-chính cần dựa trên những số-liệu thống-kê thực-tế, mà đây chỉ là một nhận-định khái-quát **theo hoạch-định-toán với những chỉ-số giả-thiết tượng trưng để minh-họa cho cụ-thể** thay vì lý-luận vòng vo, quanh-co với những uyển-ngữ, hầu trả lời cho những tiếng nói ca ngợi hiện-trạng phát-triển theo định-hướng xã-hội chủ-nghĩa tại quê nhà so với phát-triển theo định-hướng xã-hội nhân-bản tại miền Nam Việt-Nam trước 1975. Sự đối chiếu các định-hướng này sẽ dẫn đến những kết-luận và đề-nghị cho một đường hướng và chính sách phát-triển khả thi.*

Phần 1- CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Hiển-nhiên là kinh-tế phát-triển phải phụ-thuộc vào các yếu-tố thuần kinh-tế nhưng những yếu-tố ngoại kinh-tế vẫn đóng một vai trò quan trọng.

Những chính-sách chính-trị, hành-chánh, văn-hoá giáo-dục và xã-hội tuy không thuần kinh-tế song vẫn song hành, có tầm quyết-định không nhỏ, có tác-dụng khích-lệ, hỗ-trợ, đẩy mạnh hoặc làm suy giảm cản trở đà phát-triển. Chính vì vậy, ưu tiên cơ-bản là phải có một triết-lý để định-hướng phát-triển.

Triết-lý ấy đặt ra vấn-đề đối-tượng phục-vụ: phục-vụ cho cái gì, cho ai? Nói khác lấy vật-chất làm đối tượng, nhà nước sẽ bắt con người phục-vụ cho kinh-tế: con người sẽ bị bóc lột đến tận cùng, làm sao bằng “mọi phương-tiện để đạt được cứu cánh”; trái lại nếu lấy con người làm đối-tượng thì kinh-tế phải phục vụ nhân sinh: tất cả vì quyền lợi của nhân-dân, lấy con người làm bản-vị cho sự phát-triển, hướng phát-triển đi lên hay xuống dốc tùy theo quyền lợi của con người nói chung, của người dân nói riêng được tôn trọng thăng tiến đến mức nào.

Phát-triển được hiểu theo nghĩa toàn-diện lấy con người nói chung và người dân nói riêng làm cứu cánh. Cứu cánh này đòi buộc một chính-sách lương hảo mà những yếu-tố ngoại kinh-tế nói trên sẽ được quan-tâm thích-nghi, thoả-đáng, sao cho mọi người được hưởng phúc-lợi xã-hội công-bằng, được bảo vệ quyền làm người trong xã-hội, quyền làm chủ trong một đất nước tự-do. **Đó là nhân-bản.**

Nhờ có nhân-bản mới có dân quyền, có tự-do dân-chủ. Như vậy dân-chủ vẫn chưa đủ, phải lấy nhân-bản làm đầu, bởi vì tuy có khi gọi là dân-chủ, nhưng lại là thứ dân-chủ giả-hiệu được mệnh-danh là “dân-chủ tập-trung”. Dân-chủ là **diện** mà chính-**điểm** là nhân-bản. Dân-chủ thuộc phạm-trù nhỏ hẹp của quốc-gia dân-tộc. Nhân-bản thuộc phạm-trù bao-quát của xã-hội con người nói chung.

Khi coi trọng nhân-bản tất có nhân-quyền trong đó có dân-quyền, có tự-do, dân-chủ thực-sự. Trọng nhân-bản là điều-kiện tiên thiên để có dân-chủ thực sự.

Một cách nhìn khoa-học cụ-thể để đối chiếu, trong đồ-hình dưới đây, hệ-số góc **a** biểu-thị hệ-số phát-triển mà cũng là **hệ-số nhân-bản** định hướng cho đường phát-triển đi lên hay xuống dốc thụt lùi.

Hàm số $y = ax + b$ biểu diễn đường lối phát triển định-hướng bởi hệ-số góc **a**, xin được gọi là hệ-số nhân-bản, với đường dốc đi lên ($a > 0$) nếu lấy con người làm cứu-cánh hay đi xuống ($a < 0$) nếu chủ-trương duy vật coi con người chỉ là công-cụ phục-vụ kinh-tế.

$Y = aX + b$ (kinh-tế thị-trường trong định-hướng xã-hội nhân-bản với hệ-số nhân-bản $a > 0$)

$Y' = a'X' + b$ (kinh-tế thị-trường trong định-hướng xã-hội duy vật, với hệ-số nhân-bản $a < 0$)

(CH) = đường phát-triển trước 1975 khởi từ nền móng $b > 0$ với hướng đi lên lấy nhân-quyền làm cơ-bản để phục-vụ nhân-sinh, (chủ-nghĩa nhân-vị, nhân-xã = nhân-bản xã -hội)

Không chi-tiết-hoá với những số-liệu thống-kê cụ-thể, mà một cách tượng-trưng để cho đơn-giản, dễ hiểu, lấy mỗi định-kỳ thời-gian là 10 năm và nền móng cơ-sở là + 5.

Với nền Cộng-Hoà miền Nam Việt-Nam, giả-thiết một cách khiêm-nhường, lấy hệ-số nhân-bản là + 0.5 và nền móng cho đà phát-triển chỉ là $OA = b = +5$

$$Y = ax + b \text{ với } a > 0, b = + 5$$

Năm 1955:

$$X = 0 \quad a = (+ 0.5 \times 0) + 5 \quad \Rightarrow \quad Y = + 5$$

Năm 1965:

$X = 10$, với hướng phát triển bình thường không có đà móng hỗ trợ (**đường bt**)

$$a = +1 ; X = 10 ; b = 0$$

$$Y = (1 \times 10) + 0 = 10 \quad \Rightarrow \quad Y = 10 \quad (1)$$

Năm 1965: với hướng phát triển bình thường có đà móng hỗ trợ $OA = +5$ (**đường CH**)

$$X = 10; Y = (+ 0.5 \times 10); b = + 5$$

$$Y = + 5 + 5 \quad \Rightarrow \quad Y = 10 \quad (2)$$

Năm 1965:

($X = 10$), so-sánh với hướng phát-triển bình thường thì tuy hệ-số phát-triển là $0.5 < 1$, nhưng với đà móng hỗ-trợ làm đòn bẩy đẩy lên với $OA = +5$, định-hướng phát-triển của nền Cộng-Hoà đạt mức hoà vốn (break-even point) với

$OB = 10 [(1) = (2)]$, để có thể cất cánh đi lên mức tăng trưởng **NP = OD** sau này.

Tới năm 1975:

($X = 20$), sau 20 năm độc-lập, với đòn bẩy $OA = b = +5$, nền Cộng-Hoà đạt mức tăng-trưởng như sau

$$a = +0.5; \quad X = 20, \quad b = +5$$

$$Y = 0.5 \times 20 + 5 = 10 + 5, \quad \Rightarrow \quad OC = Y = 15$$

(và doanh-lợi thu về ở mức **CE** = $20 - 15 = +5$ nếu hình-dung đó là sự tăng-trưởng lợi-tức).

Khi chủ-nghĩa Cộng-Sản áp-đặt tại miền Nam vào năm 1975, **các giá-trị truyền-thống bị đảo lộn, định-hướng xã-hội chủ-nghĩa xoá bỏ tất cả để mức phát-triển Y' tụt xuống còn là số không**, đây là nói một cách nhân-nhượng, **hệ-số a trở thành âm** với nền móng sẵn có từ thời Cộng-Hoà để lại là **OC = +15**, định-hướng này thể-hiện trong phương-trình:

$$Y' = a'X + b' \text{ với } a < 0, b' = 15, \\ 20 a' = -15$$

$$Y' = (a' \times 20) + 15 = 0 \\ a' = -0.75$$

Hệ-số nhân-bản nay xuống thành **- 0.75** tức là 15% thấp hơn dưới mức số không so với thời Cộng-Hoà miền Nam, gọi một cách nhân-nhượng, trong thực-tế thì xuống dốc gấp bội hơn nhiều, vì định-hướng này chủ-trương tam vô: vô gia-đình, vô tôn-giáo, vô tổ-quốc.

Trong cái gọi là "10 điều răn Bác Hồ dạy" không có điều nào nói về thảo kính cha mẹ, và cha mẹ được thay thế bằng Bác Hồ là cha già dân tộc. Tổ-tiên LạcHồng được thay thế bằng Stalin, Lenin:

*"Thương cha, thương mẹ, thương chồng,
Thương người: thương một, thương ông: thương mười"*

Cho nên không có nghĩa-vụ đối với tổ-quốc Việt-Nam, chỉ có nghĩa-vụ quốc-tế, không có chuyện nói đến lòng yêu nước, vì "yêu tổ-quốc là yêu chủ-nghĩa xã-hội". Tôn-giáo là thuốc phiện, "10 điều răn Bác dạy" để thay thế "10 điều răn Chúa dạy" của tôn-giáo. Không có "tự-do tín-ngưỡng" mà là "tự-do tín-ngưỡng và không tín-ngưỡng". Trí-thức không hơn cục phân. *Không có tư-hữu mà tư-sản, tư-điền, công-thố được mệnh-danh là của nhân-dân, đều do đảng và nhà nước quản-lý, toàn quyền cưỡng-chế để sử-dụng như sở-hữu*. Chỉ một vài dẫn-chứng hiển-nhiên này cũng đủ để nói rằng sự phát triển xuống số không, tất cả là *sạch-sành-sanh* đúng như khẩu-hiệu ngày đêm ra-rã: "sạch nhà, sạch phố".

$$Y' = -0.75 \times 20 + 15 = 0$$

Với cảnh đất nước tan hoang như vậy, hệ số nhân-bản lẽ ra phải xuống thấp hơn nữa, là -2, -3, v.v...tạm nhân nhượng cho là -1 thay vì -0.75. Phát-triển phục-vụ nhân-sinh khi ấy phải là -5 thay vì 0 như đã giả-thiết:

$$Y' = -1 \times 20 + 15 = -5$$

Trong thực-tế, với phong-hoá suy đồi bằng hoại tận gốc rễ, tệ-nạn giáo-dục xã-hội tràn lan, với cảnh người bóc lột người "homo lupus homini" và hiện đi xa hơn nữa là "bán nước buôn dân", hệ-số nhân-bản phải xuống mức thâm-thảm và phát-triển phục-vụ nhân-sinh còn xuống thấp tệ hại hơn nhiều.

Trở lại năm 2005 với hệ-số nhân-bản giả thiết vẫn giữ ở mức ban đầu 1975 là $a = -0.75$, t

$$Y' = 0.75 \times 50 \text{ năm} + 15 = -37.5 + 15 = -22.$$

Đáng lý ra nếu không có chủ-nghĩa CS, mà nền Cộng-Hoà tồn-tại, vẫn giữ đường lối và mức phát-triển phục-vụ nhân-sinh như cũ thì năm 2005 hưởng phát-triển ở mức tăng-trưởng thực-sự sẽ là:

$$OD = Y = 0.5 \times 50 + 5 = +30$$

so với mức triển bình thường không có đà móng hỗ trợ (**đường bt**):

$$Y = (1 \times 50) + 0 = 10 \quad \Rightarrow \quad Y = 50$$

và doanh lợi thu về ở mức **NN' = 50-30 = +20** nếu hình dung đó là sự tăng trưởng lợi tức.

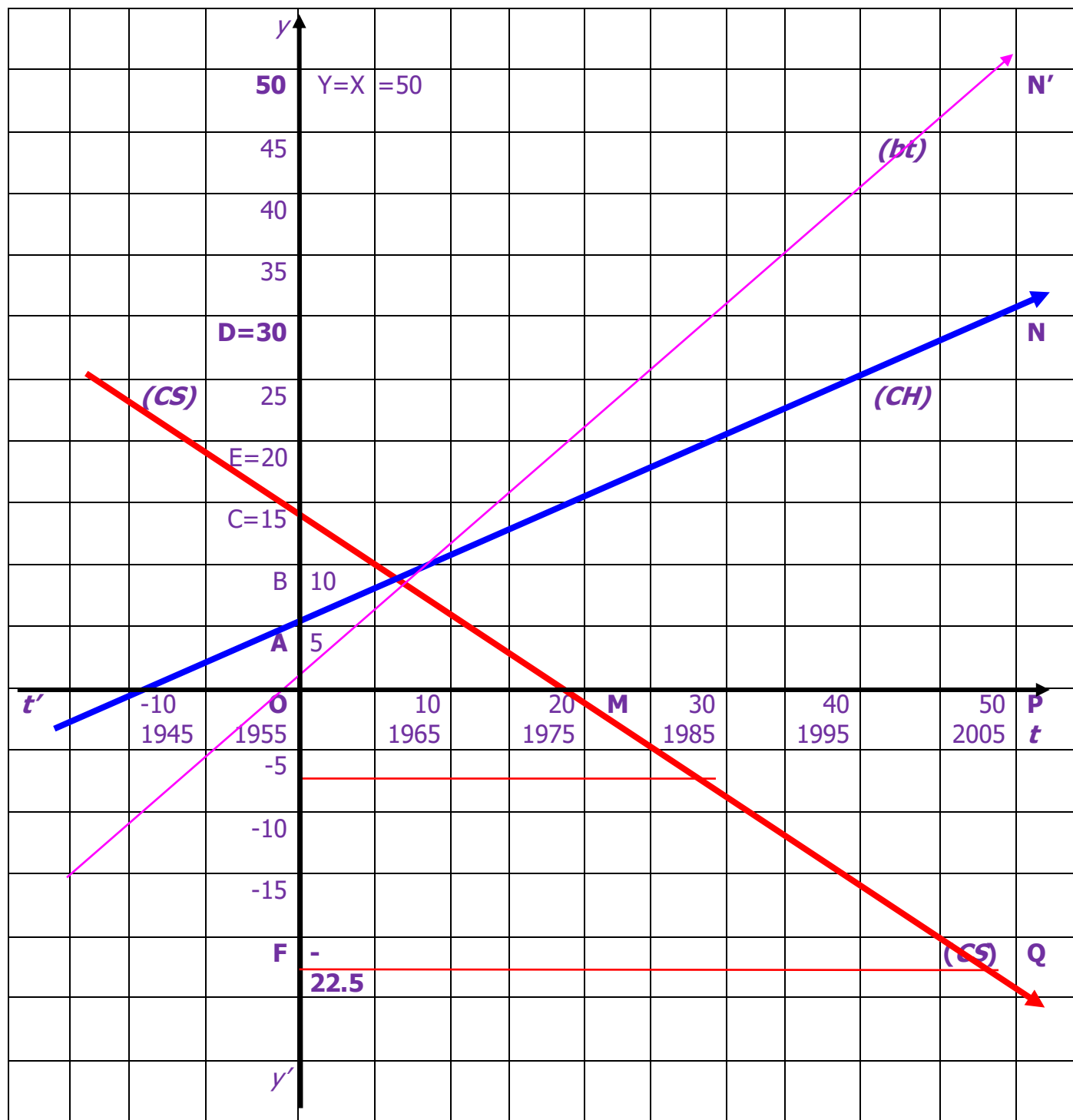
Nhưng buồn thay, rõ-ràng mức tăng trưởng **PN** chỉ là sự **tăng trưởng ảo-tưởng** mà một số người vẫn nguy-biện khoe-khoang, hiển-nhiên đó chỉ là sự **tăng trưởng biểu-kiến** có

tác-dụng phô trương (demonstration effect) với mức **phát-triển mặt nổi bề ngoài** phục-vụ cho đô-thị, cho một hạng đặc quyền ưu-đãi trong khi nhân-quyền thực sự tụt xuống mức

$$OF = PQ = -22.5 ,$$

xã-hội ngày càng tha-hoá và các vùng quê ngày càng nghèo đói, sa sút cả về vật chất lẫn tinh thần (xin xem kết luận ở phần 2 bên dưới)

Đồ-thị biểu-diễn các định-hướng phát-triển



t't = diễn-tiến thời-gian: 1955 (X=0); 1965 (X=10); 1975 (X=20); 1985 (X=30); 1995 (X=40); 2005 (X=50)

y'y = tiến-trình phát-triển với mức tăng-trưởng phục-vụ nhân-sinh

OA = sức đẩy năm 1955 , **OB** = hoà vốn năm 1965 , **OC** = tăng-trưởng năm 1975

Hệ-số $a > 0$ (nhân-bản): **phát-triển phục-vụ nhân-sinh**

Hệ-số $a < 0$ (duy vật) đạo-lý xuống dốc

(CH) = đường phát-triển của nền Cộng-Hoà miền Nam phục-vụ nhân-sinh

(CS) = đường phát-triển XHCN lấy nhân-sinh để phục-vụ kinh-tế

PN = AD = 30

NN' = 50-30 = + 20

PQ = OF = -22.5

Phần 2- CHÍNH-SÁCH PHÁT-TRIỂN

Khỏi cần luận-thuyết dài dòng, đồ-hình trên cho phép ta rút ra những kết-luận đề-nghị sau đây:

Phát-triển kinh tế thị-trường theo định hướng xã-hội chủ-nghĩa là một nghịch-lý (2) không thể chấp nhận. Căn bệnh phải chữa trị tận gốc. Muốn cắt bỏ khối ung, phải triệt nọc mầm mống đã sinh ra khối ung, đó là cơ-chế. Khối ung tạo nên một xã-hội nhiễu-loạn, bất quân bình. Bệnh khi đã trị căn rồi, để xoá bỏ chênh lệch giữa các giai cấp, giữa các khu vực kinh tế hầu đem lại công-bằng xã-hội, cần chủ-trương **phát-triển hoà đồng: đô-thị-hoá nông-thôn, biến nông-thôn thành các vệ-tinh của kinh-tế đô-thị. Triệt-tiêu mọi ưu-đãi và mọi cơ-hội từng giúp ưu-đãi cho các giới đặc-quyền tham-ô, thủ lợi trên sức lao-động, tài-sản của nhân dân và tài-nguyên của đất nước.** Đó chính là phát-triển để phục-vụ nhân-sinh, là **kiến-tạo một xã-hội nhân-bản lấy con người** nói chung, người dân nói riêng làm **bản-vị cho phát-triển, làm trung-tâm-điểm của mọi chính-sách.**

Trong các chính-sách thực-hiện, cần ưu-tiên **cải-thiện giáo-dục** vốn đã làm mọi lãnh-vực suy thoái hơn nửa thế-kỷ nay, mà sự phục-hồi may lắm cũng phải một thời-gian tương-ứng, bởi như người ta đã áp-dụng ngay từ những ngày đầu của định-hướng xã-hội chủ-nghĩa là: "mười năm trồng cây, một trăm năm trồng người". Phải có một **triết-lý giáo-dục** nhân-bản, **cải-thiện từ cơ-chế đến chính-sách.** Kinh-tế nhất thời, giáo-dục vạn đại. Những mẫu người đã được trồng gần thành cổ-thụ theo chủ-thuyết trên đã sinh ra cả một vườn cây rộng lớn ấy, không thể nhất đán mà vườn trở thành xanh tốt. Không nên quên rằng giáo-dục phục-hưng đạo-lý, kiến tạo văn-hoá, văn minh và ảnh hưởng lớn-lao tới các chính-sách chính-trị, kinh-tế, văn-hoá xã-hội.

Những số-liệu chính-xác dưới đây chứng minh hùng-hồn rằng phát-triển kinh-tế thị-trường theo định-hướng xã-hội chủ-nghĩa là nghịch-lý, trong thực-tế xô đẩy con người xuống vực thẳm của lạc hậu nghèo đói. (1)

Theo định nghĩa của World Bank năm 1985, lợi tức đầu người dưới 370 dollars một năm là nghèo, và "cực kỳ nghèo" nếu dưới 275 dollars. ("In 1985, the World Bank established a "poverty line" as representing a level of consumption of \$370 per person per year and an "extreme poverty line" of \$275.00)

([http://www.unhcr.ch/huridocda/huridocda.nsf/\(Symbol\)/E.CN.4.Sub2.1996.13.En?OpendoĐànChim Việt**ent](http://www.unhcr.ch/huridocda/huridocda.nsf/(Symbol)/E.CN.4.Sub2.1996.13.En?OpendoĐànChim Việt**ent)).

Theo định nghĩa của Việt-Nam: “Chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006-2010 do Thủ Tướng Chính Phủ ban hành là: ở nông thôn lợi tức đầu người từ 200,000 đồng/tháng = 2.4 triệu đồng/người/năm (tức là tương đương \$US.170/năm), ở thành thị, từ 260,000 đồng/tháng trở xuống = 3.12 triệu đồng/người/năm (tức là tương đương \$US.220/năm)” (báo Thanh Niên ngày 12 tháng Bảy năm 2005).

(<http://www.thanhnien.com.vn/Xahoi/2005/7/12/115675.tno>).

Như vậy, nếu đem so với mức sống cực kỳ nghèo (\$ US. 275/năm) do World Bank quy-định cách đây 21 năm về trước, thì mức sống của người dân Việt Nam hiện nay, ngay ở thành-thị (\$US.220/năm) vẫn còn kém xa, huống chi là người dân nông-thôn (\$US.170/năm).

Trong khi đó Liên-Hiệp-Quốc nhận định rằng: để cho dân chúng cực kỳ nghèo là vi phạm nhân-phẩm một cách thô bạo.

<http://www.unhcr.ch/development/poverty-02.html>

<http://www.danchimviet.com/php/modules.php?name=News&file=article&sid=605>

Kết-luận

Vì vậy **một khi đã chấp-nhận xoay hướng cho đường định-hướng phát-triển đi lên, thì sau đó, với sức đẩy do các nguồn tư-bản hiện vẫn rót vào, thiết nghĩ trong các chính sách phát-triển đem ra áp-dụng, nên ưu-tiên đặt nặng ngân-sách giáo-dục**, bởi vì như đã nói, giáo-dục sẽ phục-hưng văn-hoá để phát-huy nhân-bản, tôn-trọng nhân-quyền. Chính nhờ giáo-dục, thế-hệ tương-lai sẽ không còn **dốt nát**, đất nước không còn **nát** tan vì **dốt**, sẽ không còn hận thù vốn được tiêm-nhiễm và nuôi dưỡng thâm căn, rộng khắp suốt hơn nửa thế-kỷ nay, kẻ thắng thế sẽ không còn miệt thị người thất thế, sẽ không còn cầm thù giai-cấp, kỳ thị địa-phương và tôn giáo, nhưng sẽ thành-tín và trở về với đạo-lý của tổ-tiên là **Đạo Sống Thái-Hoà** trọng **NHÂN** chuộng **NGHĨA**, để mọi **người dân trong cùng một nước** chung lưng xây dựng trong tình đoàn-kết tương-thân:

"Nhiều điều phải lấy giá gương,

Người trong một nước phải thương nhau cùng"

để **con người trong cộng-đồng xã-hội đa dạng**, ai nấy đều tâm nguyện rằng:

"Bầu ơi, thương lấy bí cùng,

Tuy rằng khác giống, nhưng chung một giàn!"

Đó là yếu-tố tiên-quyết cho sự phục-hưng và thăng-tiến quốc-gia dân-tộc vậy.

Cước-chú bổ-túc cập-nhật bài viết năm 2005:

(1) Bài viết năm 2005 (<http://tntt.free.fr> => <http://tntt.free.fr/archive/doquangvinh.html>), sau 6 năm, mặc dầu chỉ thị số 1752/CT-TTg ngày 21-9-2010 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định tăng mức chuẩn nghèo mới áp dụng cho giai đoạn 2011-2015, tình trạng vẫn tồi-tệ, càng chứng tỏ giai-cấp kỳ-thị, cực-kỳ cách biệt, và phát-triển, nếu thấy, chỉ là phát-triển biểu-kiến ưu tiên cho giới đặc-quyền như đồ-hình đã trình bày.

a) Theo bản báo cáo hàng năm và bảng xếp hạng chỉ số phát triển con người do Tổ chức Chương Trình Phát Triển Liên Hiệp Quốc, công bố, đăng ngày 05/10/2009 thì: "Trong số 182 thành viên Liên Hiệp Quốc, Na Uy đã được xếp đầu. Đứng hàng thứ 181 là Afghanistan và hạng chót, 182 là Niger. Việt Nam được xếp thứ 116 :

http://www.rfi.fr/actuvi/articles/118/article_5191.asp

b) Theo thống-kê chính-thức:

"Chuẩn nghèo Việt Nam chưa bằng 50% của thế giới (07/07/2011). Chuẩn nghèo của Việt Nam đã được Chính phủ điều chỉnh, cao hơn đáng kể so với giai đoạn trước đây. Theo đó giai đoạn 2011-2015, **ở nông thôn chuẩn nghèo được quy định có mức thu nhập từ 400 ngàn đồng trở xuống/người/tháng; ở thành thị chỉ số này là từ 500 ngàn đồng.**

Theo chuẩn nghèo vừa được điều chỉnh, cả nước còn có 3.055.566 hộ nghèo, so với tổng số hộ trên cả nước chiếm 14,2%. Khu vực các tỉnh Tây Bắc có tỉ lệ hộ nghèo lên đến xấp xỉ 40%, cao nhất cả nước. Tỉnh Điện Biên "vô địch" cả nước về số hộ nghèo với tỉ lệ lên đến hơn 50%.

Nâng chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 cao hơn giai đoạn trước là phù hợp đời sống thực tế của người dân. Tuy vậy, **chuẩn nghèo hiện thời của Việt Nam chưa bằng 50% chuẩn nghèo của thế giới.**

Chuẩn nghèo hiện thời của thế giới được Ngân hàng thế giới xác định chuẩn chung (không phân biệt nông thôn với thành thị) ở mức **60USD/người/tháng (tương đương 1,2 triệu đồng/người/tháng).**

Hộ nghèo Việt Nam đương nhiên nằm trong "bản đồ hộ nghèo" của thế giới nhưng ở đây lại có mức chênh lệch rất lớn. Nếu Việt Nam "áp" theo chuẩn nghèo thế giới thì số hộ nghèo cũng như tỉ lệ hộ nghèo hiện có của Việt Nam sẽ cao hơn nhiều (tăng hơn gấp đôi hiện nay).

Khi nói đến sự tiến bộ của một quốc gia, ngoài việc tự mình so sánh với mình, không thể không đối chiếu với mặt bằng của thế giới. Đánh giá về chuẩn nghèo cũng nên như vậy. Giai đoạn sau so với giai đoạn trước có tiến bộ về giảm hộ nghèo là điều đáng mừng, đây là một trong những chỉ tiêu cực kỳ quan trọng của cả nước cũng như ở từng địa phương, nhất là các tỉnh thuộc địa bàn khó khăn có tỉ lệ hộ nghèo ở mức cao. **Ngược lại, mặc dù đã được điều chỉnh, chuẩn nghèo trong nước còn có khoảng cách xa so với thế giới là điều đáng lo ngại, còn phải nỗ lực hơn nhiều mới vươn tới mặt bằng của thế giới."**

(<http://www.baomoi.com/Chuan-ngheo-Viet-Nam-chua-bang-50-cua-the-gioi/144/6580157.epi>)

b) Ủy ban Kinh tế-Xã hội Châu Á-Thái Bình Dương của Liên Hiệp Quốc (gọi tắt là ESCAP) công bố bản điều tra kinh tế xã hội khu vực năm 2012 vào trung tuần tháng 5. Theo đó các chuyên gia kinh tế nhận định nguy cơ đói nghèo gia tăng ở Việt Nam. (RFA, 2012-05-21)

(2) Về cái gọi là "*Kinh-Tế Thị-Trường Theo Định-hướng Xã-Hội Chủ-Nghĩa*", các nhà đầu tư quốc tế, nhất là Ngân Hàng Thế Giới đã kêu gọi Việt Nam cũng như Trung quốc phải **cải tổ Mô hình Kinh tế tận gốc để tránh sụp đổ.** Hội nghị các Nhà Tài trợ quốc tế nói rằng :

"Việt Nam phải đẩy mạnh việc tái cấu trúc Kinh tế và phải cải thiện tình trạng Nhân quyền đang kìm hãm việc phát triển lâu dài, những nhà cho vay vốn quốc tế họp tại Hà Nội thẩm định như vậy." (HANOI, 6 dec 2011 (AFP) - *Le Vietnam doit accélérer la restructuration de son économie et améliorer la situation des droits de l'Homme, qui freine son développement à long terme, ont estimé les bailleurs de fonds internationaux, réunis mardi à Hanoi.*)

* * *

*Tóm lại, với hiện-trạng xã-hội hoàn-toàn băng-hoại, đạo-đức suy đồi, nhân-bản ngày càng sa sút thâm-thẳm, thiết nghĩ về mặt lý-thuyết, bài viết vẫn còn thích-hợp đối với nghịch-lý "Kinh-Tế Thị-Trường Theo Định-hướng Xã-Hội Chủ-Nghĩa", nên người viết xin chép lại và mượn lời **tường thuật thật hài-huốc** ngày 19-11-2010 sau đây của thông-dịch-viên Hà Minh-Thành ở Japan để kết-luận bổ-túc:*

"Thứ 6 tuần rồi tui có đi dịch cho anh Tô Huy Rứa ở Nhật khi anh Rứa đi hội kiến với ông Tỉnh trưởng tỉnh Nara của Nhật. Nói thật tui đi dịch cho quan chức cao cấp của Việt-Nam khi sang Nhật cũng nhiều nhưng chưa thấy ai dốt như anh Rứa này. Hội kiến với nhau mà ông Tỉnh trưởng của Nhật ngồi nói chuyện, còn anh Rứa trả lời bằng cách cầm tờ giấy ai đó viết sẵn để đọc. Ông Tỉnh trưởng Nhật chào là:

'Tôi nghe tiếng tiên sinh là Trưởng ban lý luận Trung ương Đảng CSVN, rất hân hạnh được tiên sinh ghé thăm tỉnh của tôi và diện kiến, tôi là một người thích về triết học Mác, hân hạnh được nghe tiên sinh chỉ giáo'

Anh Rứa sau khi nghe mình dịch xong, cầm tờ giấy viết sẵn lên đọc tự giới thiệu một hơi nào là Trưởng ban lý luận Trung Ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Tiến sĩ Triết học, chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống tư tưởng lý luận cho Đảng CSVN v.v... dài khoảng 15 phút. Dài quá, nhớ cũng không hết. Trong đó mình nhớ chỉ có cái đoạn **'chúng tôi kiên định lập trường xây dựng xã hội chủ nghĩa với giai cấp công nhân làm nòng cốt...'**

Nói tóm lại là mình cũng chẳng biết là anh đang nói chuyện chào hỏi xã giao với quan chức ngoại quốc ở Nara hay là đang đọc diễn văn báo cáo chính trị tại Hội trường Ba Đình? Đang nhắm mắt nhắm mũi dịch cái bài diễn của anh Rứa đọc, thì đột nhiên thẳng cha Tỉnh trưởng Nara lên tiếng tiếng ngắt lời:

*'Tiên sinh nói rằng Đảng CSVN kiên định lập trường xây dựng chủ nghĩa xã hội với giai cấp công nhân làm tiên phong nòng cốt thì tôi còn hiểu **nhưng mà cái câu kinh tế thị trường định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa là cái gì vậy.***

*Theo tôi kinh tế thị trường tức là theo nền kinh tế tự do của Tư Bản Chủ Nghĩa mà theo nền kinh tế thị trường tức là phủ nhận toàn bộ các giá trị học thuyết của Mác, khi đã chấp nhận cho dân làm giàu thì đồng nghĩa chấp nhận sự bóc lột sức lao động theo cách nói của Mác. Mà đã chấp nhận sự bóc lột giai cấp công nhân thì tức **là đã cho toàn bộ lý luận đầy tính nhân văn của Mác vào sọt rác rồi. Mà đã cho lý luận Mác vào sọt rác thì còn kiên định trên con đường theo Mác là nghĩa làm sao.** Tiên sinh nói **mâu thuẫn quá tôi thật sự không thể lý giải được.**' " ...*

(Nguồn): Đinh Cao Trí Tuê - [Haingoaiphiemdam.com](http://www.haingoaiphiemdam.com)

<http://www.haingoaiphiemdam.com/news/index.php?mod=article&cat=disanho&article=7453>

Réflexion

Dans la tranquillité de ma vieillesse
Je me rappelle de ma belle jeunesse.
Et je regrette
De ne pas connu plus tôt
Seigneur Dieu.
Il est très bon pour moi
Il m'a sauvé, plus d'une fois
Du danger de mort.

Maintenant, il m'a aussi sauvé
De la mort spirituelle.
Cela veut dire que
J'ai la vie éternelle
Depuis que j'ai reçu Jesus Christ
Comme mon Sauveur personnel.
Un jour, je verrai Son visage,
Je Lui dirai:
Merci mon Seigneur pour mes amis
Qui sont entrés dans ma vie,
Et qui ont partagé
Ma joie et mes misères.
Et je prierai:
Seigneur, bénis tous mes amis,
Les jeunes, les vieux, les riches et les pauvres
Parce qu'ils sont tes enfants.
Je prie qu'ils te reconnaissent,
Et qu'ils puissent aller où Tu es.
Merci mon Dieu!

Huỳnh Ngọc Ẩn
Le 4 Octobre 2005.

SUY NIỆM

Tuổi già êm ả nhẹ trôi,
Bồi hồi tôi tiếc quãng đời thanh xuân
Giá tôi biết Chúa sớm hơn,
Thì tôi hạnh phúc vô ngần xiết bao!
Chúa thương tôi biết dường nào!
Cứu tôi thoát chết vượt bao hiểm nghèo.

Hồn tôi nay Chúa dắt theo,
Phục-sinh trong Lửa Tình Yêu của Người
Cho tôi sự sống đời đời,
Giêsu Con Chúa cùng tôi đồng hành,
Ngài hằng che chở, đỡ, bênh,
Khỏi tay ma quỷ chực rình kéo lôi.

Mai này tôi sẽ về trời,
Hưởng nhan-thánh Chúa chói ngời quang minh,
Tạ ơn Thiên-Chúa uy-linh:
Cho con bạn-hữu chân tình thương nhau
Vui buồn, cay đắng, khổ đau
Vẫn cùng chia sẻ tình sâu dạt-dào.

Con dâng Thiên-Chúa nhiệm-mầu
Những người già cả ốm đau tật nguyền,
Những người đang tuổi thanh-niên
Người giàu, kẻ khó triền miên khốn cùng
Những người bạn hữu thủy chung
Chúng con hết thầy đều cùng con Cha,
Xin Ngài ánh sáng chan hoà,
Soi đường dẫn họ về nhà Cha chung,
Xoa tan đêm tối mịt-mùng
Họ nhìn ra Chúa vô cùng, vô song.

Tạ ơn Thiên-Chúa chí công
Ngài hằng lân-tuất, quyền năng khôn lường!

Đỗ Quang-Vinh
chuyển ý

TẾT TRONG TRUYỀN-THỐNG VĂN-HOÁ VIỆT (1)

Đỗ Quang-Vinh
vinhdo33@yahoo.com

Abstract: On the first days of the lunar year, Vietnamese people celebrate Happy New Year and call it "TẾT". Etymologically speaking, the term has its roots and reflects the peculiarity of Vietnamese culture. Talking about TẾT, people evidently think of Vietnam. TẾT is a particular occasion devoted to ancestors worship, family gathering, and friendship. TẾT is, thus, a solemn and sacred celebration. This is an opportunity to restore the harmony with the Nature, the living and the dead. This is a moment to recall the past and to look forward a rosy future, pushing out anxiety, forgetting animosity, and nourishing hopes. For that reason, TẾT without firecrackers, without red and yellow apricot blossoms, without "bánh chưng, bánh tét" would not be TẾT at all.

Besides many interesting customs, some superstitious habits still persist. Anyway, all of these are the essential characteristics of TẾT. Because of many distinguished cultural aspects of TẾT festivities, it is more appropriate to call it **Lunar New Year** instead of **Chinese New Year** as usually referred to.

* *
*

Ăn mừng đón Xuân những ngày đầu năm mới theo tục-lệ cổ-truyền, người Việt-Nam gọi là Tết, và nói đến Tết là nghĩ ngay đến Việt-Nam, vì đó là tên gọi đặc-biệt riêng cho văn-hoá Việt. Như vậy Tết Việt-Nam hẳn phải có những ý-nghĩa, những nét riêng nên mới có tên gọi này.

I- XÁC-ĐỊNH TỪ-NGỮ

Tại sao gọi là Tết? Nhà nọ nhằm xin con gái của nhà kia cho con trai của mình, không thể bỏ dịp ngày Tết để đi **Sêu Tết** nhà gái. Mang một mâm cau, trà bánh đến biếu nhà gái với ý muốn "dầm" chỗ cho con trai, ấy là đi **Sêu**. Nhà nông-học Lê-hữu-Mục, trong một bài khảo-luận dài, đã phân-tích và biện-chứng tỉ-mỉ về từ **Sêu Tết**. (xem Thơ Văn Trên Đất Tuyết, Văn Bút VN Hải Ngoại-Trung Tâm Ontario 1997, trang 99-105). Ông viết:

1-"Từ-ngữ Tết Sêu là do Tiết-Liên mà ra. Tiết Liên là tên hoàng-tử thứ 9 của vua Hùng thứ 18. Chữ **Liên** có âm nôm là **seo**, và chữ **Tiết** có âm nôm là **tét**...Từ **Tết** của ta do từ **tét** và bây giờ ta còn hiểu là một thứ bánh chưng làm theo hình trụ còn rất thông dụng ở miền Trung là vùng vẫn lưu-trữ được ngôn-ngữ cổ của tiếng Việt....Trong số từ cổ đó, có từ **tét** tuy đã biến khỏi ngữ-vựng của người miền Bắc với ý-nghĩa là **bánh**, nhưng vẫn tồn-tại với tính-cách động-từ trong ngữ **tét bánh chưng**, tức là *dùng dây gói bánh để cắt bánh*... Chữ bánh chưng là một từ hán được các hán nho thêm vào để nói về cách nấu **bánh tét**. *Bánh chưng bánh giầy đúng ra là bánh tét bánh giầy*. Các hán nho vì sính lễ-nghĩa của Trung-hoa, không muốn dùng từ tét của quần-chúng vì nó thô-tục.....Thần nhân dạy **Tiết Liên** làm bánh tét, bánh giầy (bánh tét hình trụ, bánh giầy hình tròn) là thể hiện cái phong tục thờ cúng cái **linga**, tức là cái giống của người Việt mà bánh tét là một tượng-trưng, bởi vì *'dĩ tặc thiên địa bao hàm vạn vật chi trạng, ngụ vạn vật phát dục chi ân'* (nguyên bản hán-văn Lĩnh Nam Chích Quái, trang 15), tức là để bắt chước hình-trạng trời đất bao hàm vạn vật, ngụ ý cái ơn trời đất phát dục vạn vật hoặc để ngụ ý công đức sinh thành lớn lao của cha mẹ. Nói phát dục hay nói sinh thành thì đều phải cần tới cái bánh tét đặt trên cái bánh giầy, chuyện mà cái bánh chưng dù vuông-vắn vĩ-đại đến đâu cũng không làm được. *Vậy bánh tét bánh giầy diễn giải lòng hiếu của người Việt Nam cổ, lòng hiếu ấy cốt ở lưu truyền dòng dõi, hình thành trong việc lập gia đình và có con cái.* Cho nên từ **tét** của ta là do từ **Tét**, tên của ông Hoàng mà lịch sử ghi là **Tiết** nhưng phải đọc theo nôm là **Tét** hay **Tết**."

2- "Chữ Liên đọc âm là seo và sêu. Đây là một âm có thật trong Quốc âm thi tập, được viết bằng chữ nôm:

"Phú quý **kơ-seo** sương ngon cỏ,
Công danh tơ gửi, kiến càn hòe."
(Quốc-Âm, 73)

Chữ **kơ-seo** (thế-kỷ XV) đến thế-kỷ XVII đọc thành **kseo**, sang thế kỷ XVIII-XIX đọc là **seo**, nghĩa là **khô**. Tên **Tết Seo** được đặt cho lang thứ 9 có thể chỉ là tên hiệu, diễn-tả về gầy gò khô khan của chàng lang mồ côi mẹ, bị vua cha bạc đãi nên phải sống nghèo nàn, thiếu ăn thiếu mặc, chịu đói chịu rét, nên người mới **tét** đi và **seo** lại. Có thể về sau, cái tên không được đẹp này mới biến thể thành **Tết Sêu**....Hiện nay, vì không hiểu rõ từ Tết, nhiều nhà văn-hoá đã gọi tất cả các ngày lễ hội là tết, ví dụ **tết Trung Thu, tết Đoan Ngọ, tết Thanh Minh, tết Độc-Lập**. Từ Tết chỉ được dùng vào ngày **Tết Sêu nhật**, ngày kỷ niệm thờ cúng tổ-tiên theo sáng kiến của Tết Sêu, và vì thế từ **sêu** chỉ đi đôi với từ **tét**, và từ *Tết bao giờ cũng viết hoa* để nhắc cho người Việt biết gốc tích của từ là lấy tên của Tết Sêu mà đặt theo, và chỉ có ngày *cúng giỗ tổ-tiên vào ngày đầu năm để biểu lộ lòng hiếu với ông bà mới được gọi là ngày Tết.*"



bánh tét



bánh giầy



bánh chưng

3- Chúng tôi đồng-ý với biện-giải trên đây của nhà nông-học Lê Hữu-Mục. Đúng thế, vì:

* Từ **seo** còn thông dụng trong dân-gian. Ta vẫn thường nói vết thương đã seo lại, tức là vết thương không còn chảy nước vàng, sắp lành lại vì đã đóng vảy, đã khô lại, hoặc áo phơi đã seo, sắp khô.

* Hiên nay, một vài vùng vẫn còn giữ tục lễ thờ cúng cái lĩng trong nghi-lễ phồn thực, cầu mùa của cư-dân Việt xưa. Ở một ngôi đền thiêng tại thôn Miếu Trờ (còn gọi là Miếu Đụ Đị), xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, cảnh này được ghi lại trong một đoạn phim tư-liệu đặc-sắc của Tiến sĩ Nguyễn Xuân Diện, phó Giám Đốc Viện Hán Nôm, xin xem cước-chú **(2)** dưới cuối bài.

* Và quả thực là như vậy, từ **TẾT** chỉ riêng dùng cho ngày đại hội cúng giỗ tổ-tiên và vui chơi trong những ngày nguyên-đán, như dân gian vẫn thường nói: "năm hết Tết đến" và "Tết cha, Tết mẹ, Tết thầy", hoặc:

“Tháng giêng ăn Tết ở nhà,
Tháng hai cờ bạc,
Tháng ba hội hè.”

Cho nên để phân biệt với những ngày hội lễ khác, người ta thêm vào danh từ "nguyên-đán" để chỉ danh ngày Tết là ngày lễ hội cổ-truyền đầu năm có tính cách trang-trọng thiêng liêng này.

II- Ý-NGHĨA CỦA TẾT NGUYÊN-ĐÁN

Nguyên có nghĩa là bắt đầu, khởi sự một chu-kỳ mới. **Đán** là buổi sớm mai. Buổi sớm mai này bắt đầu từ lúc giao-thừa trong đêm trừ-tịch. **Giao** là truyền lại, **thừa** là tiếp nhận lấy. **Trừ** là xóa bỏ đi. **Tịch** vừa có nghĩa là trừ bỏ như khi nói tịch ác để chỉ xóa đuổi việc chẳng lành, vừa có nghĩa là ban đêm, buổi chiều như khi nói ánh tịch-dương. Đây là đêm cuối cùng xóa bỏ cái xấu của năm cũ để tiếp nhận năm mới tốt lành. Năm cũ ra đi, chuyển giao lại cho năm mới, chính thời-điểm này mang lại cho Tết vẻ *trang-trọng* và *thiêng-liêng*.

1- Trang-trọng vì đó là một thời mới bắt đầu. Một mùa Xuân canh tân đã đến, rũ sạch những tang thương của quá khứ để hướng tới ngày mai tươi đẹp, những ngày mai tràn trề hy-vọng với những ước mơ xán-lạn như sắc Xuân huy-hoàng. "Tổng cữu nghinh tân", người ta tiễn đưa năm cũ, đón mừng năm mới, bao nhiêu những khó-khăn thất bại trong năm cũ thì tổng khứ đi, để chuẩn-bị đón lấy những may-mắn, tốt lành. Người ta hoạch-định tương lai, trông mong một năm mới khá hơn năm cũ, khỏe mạnh hơn, dư dả hơn, thịnh-vượng hơn, hạnh-phúc hơn, cái gì cũng hơn cả. Bởi vậy gặp nhau là mở lời chúc mừng: chúc buôn may bán đắt, tiền vào như nước, làm ăn phát đạt bằng năm bằng mười năm ngoái, chúc sống lâu trăm tuổi, chúc sức khoẻ dồi-dào, chúc vạn sự như ý, chúc thăng quan tiến chức, chúc đầu năm sinh con trai cuối năm sinh con gái v.v... Người ta gieo quẻ, coi bói, lấy tử-vi cho an lòng về kế-hoạch và những dự tính của mình cho tương lai. Người ta sơn phết, tẩy uế, trang-hoàng nhà cửa, mặc quần áo thơm-tất, ăn nói chừng-chặc, mọi sự được chuẩn bị từ lâu chờ đón chúa Xuân như đón rước một thượng khách đặc-biệt. Phiên chợ Tết ngày ba mươi tháng chạp nhộn-nhip, rồi khi nắng chiều buông, tất cả đều đột nhiên biến đổi, như một phép lạ, đường xá vắng tanh, chợ búa dọn sạch, cửa tiệm đóng cửa, người ta rút vào mái ấm gia-đình sửa soạn mâm cỗ và y-phục chỉnh-tề tươm-tắn để cúng giao-thừa đón rước ông bà từ bên kia thế-giới trở về.

2- Thiêng-liêng vì đây là cơ-hội bắc một nhịp cầu giao-cảm: giao-hoà với nhau, với trời đất thiên-nhiên, và cảm thông với người đã khuất.

* Sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn. Trong đêm trừ-tịch, người ta làm lễ cúng giao-thừa, mời các tiên-nhân về dương-gian ăn Tết. Quyện trong khói hương nghi-ngút, anh-linh tiên-tổ xum vầy cùng con cháu. Trong những ngày Tết, các đình chùa giáo-đường, tập nập thiện nam tín nữ đến lễ bái kính viếng các bậc thánh thần, cầu xin Ôn Trên. Kẻ đi xa trở về xum họp, người ở gần đi đến nhà nhau chúc Tết. Trong nhà ngoài ngõ, râm ran lời chúc tụng. Trẻ già lớn bé, nam phụ lão ấu, người người gặp nhau trong nụ cười thân mật. Bao nhiêu hờn giận xích mích bỏ qua, bấy nhiêu hoà-khí bao trùm toả lan khắp chốn. Người thôn dân mời nhau miếng trầu thắm lòng khoan-dung độ-lượng. Kẻ thị-thành chuyện trò, miệng lép bép hạt dưa, đỏ tình mến yêu. Cả một bầu khí giao-hoà thân thương vây quanh lấy mọi người

* Cả một bầu khí tương-bù đắp náo-nhiệt cùng với vẻ xuân khởi sắc.

Trong khí xuân ấm áp, mưa bụi bay lất phất, áo màu đua sắc với hoa đào thắm đỏ, đất Bắc đã tương-bù đắp cả tuần lễ trước Tết để tiễn Táo-Quân về trời. Nào Hội Phủ Giầy, nào trẩy chùa Hương, người người chen chúc, nghi-ngút khói hương. Lòng người phơi-phới, nét mặt hân-hoan phà hơi ấm cho trời xuân thêm tươi mát, tô sắc thắm cho vườn xuân thêm rực-rỡ. Người người giao-hoà với vũ-trụ trong cõi xuân huy-hoàng.

Trong khí nóng của miền Nam náo-nhiệt, mai vàng đua đỏ cùng với muôn loài hoa trái sắc-sỡ rực màu cho nắng vàng thêm chói chan. Từ Nam chí Bắc, nơi thôn dã, chốn thị-thành, khắp hang cùng ngõ hẻm, ngoài hải-đảo xa-xôi, nơi nơi rền vang tiếng pháo ầm-ấp niềm vui cho hồn xuân của đất trời thêm phơi-phới.

* Sự trang-trọng thiêng liêng của Tết là một cái gì quý giá vô ngần, quý giá đến mức không nỡ giã từ, người ta kéo dài Tết, có nhà lâu suốt cả tuần sang tới mừng bảy mừng mười, nhưng ít ra cũng phải ba ngày, vì chương trình bắt buộc phải có là:

"Mừng một ăn Tết nhà cha,

Mừng hai nhà vợ, mừng ba nhà thầy"

Trong những ngày ấy, mọi lao tâm khổ tứ gác bỏ dành cho những cuộc vui chơi giải-trí. Nhưng dù vui ở đâu thì vui, trong mâm cỗ mỗi ngày dẫu cho thịnh-soạn hay đạm bạc, người ta không được quên cúng người đã khuất, nhớ đến tổ-tiên cho tròn đạo Hiếu, tưởng người thân thuộc cho hết tình người. Cho tới hết Tết, ngày cuối cùng thì tiễn ông bà trở lại cõi âm: "mồng ba hoá vàng". Đây là cái Đạo Sống Thái-Hòa đã có thâm-căn cội-để trong truyền-thống văn-hoá của dân-tộc.

III- TẬP-TỤC TRONG NGÀY TẾT

Vì vậy một số những tập-tục còn lưu-hành chẳng qua cũng là vì ý-nghĩa của Tết mà thôi.

1- Những phong-tục mừng Xuân, đón Tết:

* Tảo mộ là việc không thể thiếu sót. Những Những ngày giáp Tết, dù bận rộn đến đâu, cũng phải dành một ngày để đi viếng mộ, dọn dẹp nơi ở của người đã khuất cho sạch-sẻ khang-trang cũng như đang dọn-dẹp nhà cửa của mình hiện tại; người Trung-Hoa hay nói đúng ra người Việt cội nguồn mang theo văn-hoá Việt-tộc từ vùng Lưỡng Quảng, gọi đó là đi đạp mả. Vì vậy ngôn-ngữ Việt không gọi tháng cuối năm là tháng mười hai, nhưng gọi là tháng chạp, một trong những nét đặc-thù của văn-hoá Bách-Việt.

* Tĩa hoa thủy-tiên sao cho hoa nở đúng vào ngày mồng một Tết, vào lúc giao-thừa càng hay. Được như vậy là điềm may mắn, dấu hiệu của sự thành-công thịnh-vượng. Người ta tin như vậy là do truyền-thuyết kể rằng: xưa kia có một nhà phú-hộ để lại gia-tài chia đều cho ba người con trai, hai anh lớn giành hết chỉ để cho em út một mảnh vườn khô cằn. Bà Tiên hiện ra an-ủi cho biết năm dưới đất miếng vườn có mầm của loài hoa quý sẽ đem lại cho anh một gia tài kếch sù. Mùa xuân đến, mảnh vườn của anh phủ đầy hoa lạ trắng xóa, ngào ngạt hương thơm, người người say sưa ngây-ngất, các nhà phú-hộ tranh nhau mua tìm. Anh đặt tên cho loài hoa này là hoa Thủy-Tiên để nhớ ơn bà. Củ hoa như củ hành tây. Thực ra phải tĩa củ hoa này cho khéo, ngâm trong nước, từ những vết nứt đã tĩa, sẽ nhú mầm, trổ những bông hoa sắc trắng nhị vàng thơm ngát, đẹp như dáng các tiên nữ chen-chúc trên mặt nước, nên gọi đó là thủy-tiên.

* Trưng hoa đào, hoa mai cho đẹp Tết. Đào, Mai ngắt cành phải đốt và ngâm nước đủ ấm sao cho hoa nở cũng đúng vào ngày mồng một. Lưà thừa mấy chiếc lá xanh non trên cành, hoa đào đỏ thắm, hoa mai vàng tươi, xa xưa theo truyền thuyết là để xua đuổi hung-thần tà ma, nay trở thành hoa cảnh trang-hoàng cho ngày xuân thêm tươi sáng. Tục-truyền có hai vị thần đã chọn hai cây này làm nơi cư-ngụ, để tiêu-diệt hết ma quỷ mà che-chở cho dân trong vùng được sống yên-ổn. Những ngày cuối năm, hai vị thần này phải về trời chầu Ngọc-Hoàng, dân gian lại bị hung thần tác quái. Vì vậy nhà nhà đều treo trước cửa cành đào cành mai cho chúng khiếp sợ bỏ đi. Đào, mai từ đó chiếm một vị-trí quan-trọng trong phong-hoá của dân tộc.

* Cũng vậy, trồng nêu đốt pháo trước là để trừ ma quỷ vốn sợ hãi tiếng động, sau này là để xua đuổi những cái xui xẻo của năm cũ mà chào đón xuân sang. Tiếng pháo giao-thừa triền-miên suốt đêm không dứt, khói pháo khét lẹt, xác pháo đỏ kín lối đi. Vì vậy pháo được coi là sứ-giả của Nàng Xuân.

* Nơi thôn quê, các nhà giàu có sắm sửa chuẩn-bị cỗ bàn. Họ quây lều trên bờ ao, tát cá, nhộn-nhịp đãi đậu, rửa lá chuối, lá dong, ngâm nếp gói bánh, lưà thịt giã giò. Ngay từ mấy tháng trước đã sẵn-sàng những vại nén dưa hành. Tiếng chày đều-đặn dồn-dập dồn xuống cối đá vang vọng khắp xóm, tiếng rì-rầm chuyện trò của những người canh nồi bánh chưng bánh tét âm-ỉ lửa cháy suốt đêm cuối năm tối mù, khiến cho lòng người rạo-rực háo-hức niềm vui chờ đón Chúa Xuân. Cho nên ăn Tết không thể thiếu:

“Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,
Cây nêu, pháoTết, bánh chưng xanh.”

* Lễ nghĩa cha ông truyền dạy không được sai sót lãng quên, phải thân hành hoặc sai con cháu dù ít dù nhiều cũng sắm sanh lễ-vật đi tết họ hàng thân thuộc dù cho ở tận xa xôi. Đây là cái đạo gia-đình.

* Sau lễ giao-thừa trừ-tích, việc đầu tiên là phải đi hái lộc đầu năm. Lộc là những cành non của cây cối, biểu-tượng của nguồn sống vươn lên, của sự triển nở tốt đẹp trong đời sống vật-chất cũng như tinh-thần. Trong y-phục chỉnh tề tươm-tất từ đình chùa, đền miếu bước ra, ai cũng hái một cành non mang về, đây là mang lộc trời ban, những mong sẽ được nhiều may-mắn trong năm mới. Cũng có khi mang theo hương lộc về nhà thay vì hái lộc. Vào lễ chùa, thắp hương cầu nguyện xong, khách thập phương mang nhang vừa đốt đem về cắm trên bàn thờ của gia-đình. Theo các nhà nghiên cứu về phong-hoá Việt-Nam, ngọn lửa trong hương-lộc tượng-trưng cho sự phát-đạt, thịnh-vượng, hanh thông.

2- Những tục kiêng cử :

* Đầu năm xuất hành phải cho đúng hướng. Giờ xuất hành cũng như hướng xuất hành phải thích hợp với tuổi mỗi người. Có người xuất hành sau khi cúng giao-thừa, có người để sáng hôm sau hoặc ngày khác. Có người ra khỏi nhà một chỗ rồi trở về. Trên đường xuất hành, phải luôn luôn hoà nhã, vui tươi, lễ-độ với mọi người dù gặp con trẻ. Trong những làng cùng làm một nghề như nhau, người thôn dân xuất hành theo cùng một hướng. Người ta kiêng cử xuất hành nghịch hướng vì như vậy sẽ có những điều không hay trong năm mới. Việc xuất hành thuận hướng vì thế là điều rất đáng quan tâm làm cho Tết thêm vẻ nhộn-nhip trang trọng.

* Người đầu tiên bước vào nhà trong năm mới rất hê-trọng. Người ấy gọi là **xông nhà xông đất**. Nếu người vui tính, trong năm vừa qua gặp nhiều may mắn, có danh phận, thành-công thịnh-đạt thì người ấy sẽ mang những điều tốt lành đến cho mình. Ngược lại thì giông cả năm, nghĩa là sẽ xui-xẻo gặp những chuyện chẳng vừa lòng. Cho nên người ta thường chọn người thích hợp, dặn trước để nhờ họ đến xông nhà. Cũng vì vậy người ta kiêng cử không dám đến sớm nhà ai, cũng như kiêng mang khăn tang đến nhà người khác, vì sợ bị trách cứ nếu sau này họ gặp những sự chẳng may, hoặc giả không biết có hợp ý họ hay không?

* Vì tính cách trang trọng của Tết, người ta kiêng qìông đầu năm, nghĩa là nếu ngày đầu năm xui xẻo thì cả năm xui xẻo luôn. Cho nên nhất cử nhất động mọi lời ăn tiếng nói, cử chỉ nhất nhất phải cẩn-trọng. Kiêng bỏ nhà đi xa; kiêng la mắng, đánh-đập, chửi bới; kiêng khóc lóc than van; kiêng cãi cọ giận dữ . Vì thế gia đình quây-quần sum-họp trong bầu khí thuận-hoà an vui.

* Vì ước mong sẽ được như lời chúc mừng tiền vào như nước, hay ít ra cũng không phải sống chật vật thiếu thốn, người ta kiêng quét nhà, bởi quét nhà là quét đi hết tài lộc. Trong ba ngày đầu năm xóc pháo càng nhiều càng tốt, hoa đào hoa mai rụng cánh đầy nhà cũng không sao, vì đó là điềm lành. Nếu muốn quét, thì quét từ ngoài trở vào, dọn thành một đồng chờ sau Tết mới thanh toán, vì đó là dấu hiệu của sự tích lũy tiền tài của cải.

* *

*

Trong đa số các sách giáo-khoa xưa kia, người Pháp quả có lý khi gọi Tết của Việt Nam là “*le TÊT*” cũng như gọi “*le nước mắt*” thay vì “*la saumure*”. Tết Việt-Nam có những nét đặc-thù. Tết miền Bắc ngày xưa, không có múa lân chỉ dành cho ngày lễ Trung Thu của các nhi-đồng. Miền Nam du-nhập văn-hoá của Trung-Hoa . Tết đến là có múa lân xin tiền “li-xì” y như ngày rằm tháng tám. Đồng ý rằng Tết Việt-Nam có phảng-phất khá đậm nét phong tục Trung-Hoa với những câu đối đỏ viết chữ Hán vì thị-thành Việt-Nam từ xa xưa vốn có nhiều phố xá Trung-Hoa, nhưng thiếu bánh chưng, bánh tét, bánh giầy, giò chả, thịt mỡ dưa hành, hoa đào hoa mai là thiếu không khí Tết Việt-Nam. Miền Bắc khí lạnh thì không thể thiếu món thịt đông. Miền Nam bắt buộc phải có nồi thịt kho nước dừa. Ngày xưa, nhất là tại thôn quê, cha mẹ dẫn con em đi chợ ngày ba mươi Tết, thế nào cũng phải mang về nhà treo những bức tranh Đông-Hồ, nào tranh con gà, con lợn, con cá, nói lên những ước mơ sung-túc thịnh-vượng, thành-đạt, v.v., bởi vì đó là hương vị của Tết Việt-Nam.

Tại sao tại hải-ngoại, người ngoại quốc cứ quen gọi là Chinese New Year? Nếu không gọi được là Vietnamese New Year thì ít ra cho đúng với cách tính theo âm-lịch, có nên chăng khi gọi là Lunar New Year cho công-bằng?

Đỗ Quang-Vinh

Cước-chú:

(1) Bài viết được bổ-túc và cập-nhật từ *Định Hướng, số 41, năm 2004 Trung-Tâm Văn-Hoá Nguyễn Trường-Tộ, France.*

(2) Sau khi hát thờ trước điện, xin âm dương, cụ thủ từ trèo lên khám thờ lấy ra cặp dương vật, âm vật bằng gỗ - sơn màu đỏ, tả thực; đưa cho một cặp trai gái. Khi ấy đèn nến đã tắt hoàn toàn. Cụ thủ từ hô to: "Linh tinh tình ...Phộc" ba lần. Mỗi lần như vậy, trong đêm tối mịt mùng và trong im lặng, người đàn ông cầm dương vật gỗ đâm vào lỗ âm vật gỗ trên tay người phụ nữ. Nếu đâm trúng cả ba lần thì coi như cả năm đó làng được nhân khang vật thịnh, mùa màng tươi tốt. Nếu đâm trượt thì năm đó coi như mùa màng thất bát, người vật đều không thịnh. Lễ mật xong, một cụ già trong làng hô:"Tháo khoán", thì trai tân gái tân và dân làng đổ ra khu vườn đằng sau miếu thờ trêu ghẹo sàm sỡ với nhau để cầu mùa. Sau đêm tháo khoán, những đôi trai gái nghèo chỉ cần đem cơ trầu trình với các cụ là có thể về ở với nhau làm vợ chồng. Lễ hội chỉ diễn ra một lần vào đêm 11 rạng sáng 12 tháng Giêng hàng năm.

<http://nguyenxuandien.multiply.com/video/item/3/3>

<http://www.youtube.com/watch?v=jq1WemO8aV4>

The Harmony

by Do Quang Vinh

It is Friday evening today. Suzy is walking to and fro in her living room; looking at her watch from time to time, she shows a gesture seemingly anxious to wait for someone.

The telephone bell rings. She is in a hurry to pick up the receiver.

- Hello, Ahmed!

-

- Oh! Sorry, Maria! How are you?

-

- Thanks, fine! ...OK, no problem! Sure! I am at home.

With anger and disappointment, she flings herself onto the sofa. She begins to light her cigarettes...

There is a ring at the door.

- Come in!

- Hello Suzy! What's the matter with you? How are you?

- Oh, Maria! Not bad! Come here, sit down please! I'm really tired of Ahmed. He is quite different from me. I wanted to go somewhere, he didn't. I liked to go shopping, he didn't. I liked him to take me to the theatre, he was hesitant too. Always, he repeats again and again this refrain: "Oh! I'm tired in the evening. I have ten hours of driving a day". Whenever I say that: "What's about a movie tonight? What's about shopping this evening?" always he has a reason to refuse my suggestion or to procrastinate. I realize he himself wants to stay at home. He is passive and lazy.

- But did he take you to go somewhere sometimes?

- Yes, sometimes.

- Right, be patient! Give me now your sincere answer! Do you love him?

- Of course!

- As for him, how does he feel?

- Probably! Hum ...Hum ... I think he loves me too. I felt he loves me so much.

- Look! Why don't you share with him?

- Don't say "What about? What about?" anymore. Working all day long, day and night, he hasn't much spare time, surely. Both of you must yield to each other your wishes. It doesn't make sense to break off your happiness because of quarrels about nothing. Remember that the real love bases on the mutual understanding, the sacrifice and the patience. We give each other the love and simultaneously the sacrifice. The love is to share in the troubles as well as in the joys of the lover. Do you agree?

- I'll try.

A ring again at the door! In a hurry, Ahmed rushes straight to Suzy. With great pleasure, he says loudly:

- Oh, my darling! I have no work tonight. What about shopping now? Or a movie? If you please.

- No, I want to stay at home.

- Why not? It doesn't make sense to see your sudden change. I think you were being ready to go out. It seems you are waiting for me.

- You're surprised? Really! It makes sense! Because I realize you are tired. Working hard all day long, actually you need to rest. Don't you please?

- Why not? I'll stay with you. As for me, your pleasure is also mine.

- Ahmed, I have up to now really understood you. Not "in hurry" anymore. Not being different from you anymore. I promise to share with you in the harmony.....

They embrace.

.....

Maria silently creeps out of the door. A soft light passes through into the room. The evening breeze blows in at the window, and outside, on the trees, the birds murmured gently with joy their song of "*the harmony*".

Có Tiếng Người Gọi Tôi Trong Thình Lặng

Tôi tin có Chúa trong tôi
Khác nào như có mặt trời trong hoa
Cho hoa hương sắc đậm đà;
Khác nào như ánh sáng loà chói chan
Kéo tôi ra khỏi tối tăm,
Trong vùng thình lặng âm thầm hồn tôi,
Rõ ràng nghe có tiếng Người,
Chính Người tha thiết đang mời gọi tôi.

Biển Đức Đỗ Quang-Vinh diễn dịch từ nguyên tác:

Voice in My Silence

I believe that God is in me
as the sun is in the color and fragrance
of a flower –
the Light in my darkness,
the Voice in my silence.

Helen Keller (*)

(*) Helen Adams Keller sinh ngày 27 tháng 6 năm 1880 tại Tuscumbia , Alabama. Năm 1882, sau một cơn sốt, cô bị mù, câm và điếc khi mới 18 tháng tuổi. Cô đã vượt qua nghịch cảnh để trở thành một trong những nhà nhân đạo hàng đầu của thế kỷ 20, cũng như đồng sáng lập *Hiệp Hội ACLU* năm 1920 (The American Civil Liberties Union), một tổ chức phi lợi nhuận, phi đảng phái, có nhiệm vụ "bảo vệ và duy trì các quyền và tự do cá nhân theo Hiến pháp và pháp luật của Hoa Kỳ ". Từ năm 1887, giáo viên Anne Sullivan đã giúp cô đạt được tiến bộ để cô có khả năng giao tiếp, sau đó cô tiếp tục học đại học, tốt nghiệp ưu hạng vào năm 1904, ở tuổi 24 . Chẳng bao lâu sau đó, Keller đã trở thành một thành viên của Đảng Xã hội năm 1909. Năm 1915, cùng với kế hoạch thành phố nổi tiếng George Kessler, cô đồng sáng lập "*Helen Keller International*" nhằm chống lại các nguyên nhân và hậu

quả của mù lòa và suy dinh dưỡng. Cô đã viết cả thảy 14 tác phẩm, trên 475 bài diễn văn và tham luận với những chủ đề về đức tin, ngăn ngừa mù lòa, kiểm soát sinh đẻ, sự gia tăng chủ nghĩa phát xít ở Âu Châu và năng lượng nguyên tử.

"The Story of My Life" là cuốn sách đầu tiên của cô, được dịch ra 50 ngôn ngữ. **"Light in My Darkness"** là một loại "hồi ký tâm linh" mô tả cuộc đời Helen Keller, nguyên là cuốn **"My Religion"** xuất bản năm 1927 khi cô 47 tuổi. Năm 1994, học giả Ray Silverman sửa đổi **"My Religion"** thành **"Light in My Darkness"**. Sự thay đổi tiêu đề này lấy từ ý thơ của cô: *"Tôi biết rằng cuộc sống được ban cho chúng ta để chúng ta có thể phát triển trong tình yêu. Và tôi tin rằng Thiên Chúa ở trong tôi như mặt trời trong hương sắc của hoa, như là ánh sáng trong tâm tôi của tôi, và như có tiếng nói của Chúa trong vùng thầm lặng của tôi."*
<http://www.goodreads.com/quotes/58132-i-believe-that-god-is-in-me-as-the-sun>

GIÀ CHĂNG?

1- Già chăng? Ta cứ nghĩ rằng:
Sẽ hay gắt-gòng cằn-nhăn khó ưa,
Sợ trời năm tháng theo mùa,
Sợ mưa gió lớn, sợ khuya ồn-ào,
Tinh-thần sa sút xuống mau,
Mặt mày nhăn-nhúm, bạc đầu, tóc thưa.

2- Rồi ta thấy chẳng già nua,
Dẫu cao tuổi đấy, vẫn chưa thấy già,
Vẫn không than thở, cứ ca,
Bước chân dò-dẫm, đi xa nhẹ-nhàng,
Tháng ngày dẫu có ngắn chẳng,
Vẫn là đẹp lắm, vẫn hằng tươi vui.

3- Già chăng? Ta cứ ngậm-ngùi,
Nghĩ rằng ảm-đạm bầu trời thê-lương,
Xuân không hoa nở ngát hương,
Vành môi khép kín yêu đương nụ cười,
Cây cằn trụi hết lá tươi,
Hội-hè chẳng thấy có người đàn ca,
Sách không làm bạn với ta,
Bút cầm chẳng thể nghĩ ra được văn.

4- Sau rồi ta hiểu rõ hơn,
Chính nhờ tuổi tác mà khôn-ngoaan nhiều.
Thời gian còn lại bao nhiêu,
Cần chi lo-lắng những điều ngày mai!
Tội chi mà đếm tháng ngày,
Viết đi, rồi cũng được vài bài thơ!

5- Già chẳng? Cứ nghĩ vẫn-vợ,
Tâm-hồn đối khác ấy là già chẳng?
Sẽ không còn ngắm sao, trăng,
Tim chai đã tắt lửa bùng thuở nao.
Khi trời tắt ánh trăng sao,
Đêm buồn phủ tối, đảo chao cuộc đời.

6- Rồi ta lại thấy rục trời,
Thu vàng lộng-lẫy thắm tươi vườn hồng,
Cho ta thư-thái lâng lâng,
Ngất-ngây nhìn ngắm tràn lòng niềm vui,
Hít sâu hương dịu tuyệt-vời,
Ướp cho thơm ngát quãng đời sang thu.
Đỗ Quang-Vinh chuyển ngữ

AM I REALLY OLD?

1- Am I really old? Still I am thinking:
Too execrable for my grumbling!
Watching years and seasons changing,
With wrinkly face and sparse hairs from senility,
I fear the noise, the rains and winds
That decline my spirit and health quickly.
2- Then I realize that age has no age,
It must not moan, sing instead.
And slight steps groping my long way, I made,
How nice and beautiful the days though limited!
3- Am I really old? Still I am thinking:
That's a melancholy and gloomy sky,
A spring without flowers, and the lips without smile,
The holidays without songs, and the trees are stunting,
A book without history, a pencil without writing.
4- Then more and more I realize:
Once surpassed my youth I become wise.
How much time remaining?
So why for tomorrow should I think?
No need to count the time,
Then a few poems to compose I can write!
5- Lost in the confused thoughts, I'm getting:
Years and years heap up on my shoulders,
I thought that I am being old,
That age would transform my soul,
That the stars I can watch no longer,
From my hardened heart the flame was extinguished,
It staggers life when the sky is veiled.
6- Then I see again under the shining sky,
The most beautiful roses blooming in the fall gardens;
Strongly I inhale their sweet fragrance
That I decide to keep embalming the autumn of my life.
Adapted translation by Vinh Quang Do

Văn-Hoá Sự Sống (1)

Dẫn nhập:

Có lẽ điều đáng quan-tâm của lương-tâm nhân-loại ngày nay không còn là sự tranh-luận giữa tư-bản và xã-hội chủ-nghĩa. Nhưng vấn-đề trọng-yếu là nhân-bản, là tôn-trọng, bảo-vệ và thăng-tiến nhân-phẩm, là văn-hoá Sự Sống. Cho dầu trong bất cứ chủ-nghĩa hay chế-độ chính-trị nào thì con người vẫn phải được coi là trọng-điểm ưu-tiên.

Quả vậy, trong hiến-chế ***Fides et Ratio*** về Đức Tin và Lý Luận ngày 14 tháng 9 năm 1998, Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã tuyên-bố: ***"Giáo Hội không theo một triết lý học nào cả, cũng như không tán thành hay xem triết lý này quan trọng hơn triết lý kia."***

Kỷ niệm 20 năm Hiến Chế Populorum (về Xã Hội) của Đức Cố Giáo-Hoàng Phaolô Đệ Lục, ngày 30 tháng 12 năm 1987, Đức Cố Giáo-Hoàng Gioan Phaolô II ban hành hiến-chế ***Sollicitudo Rei Socialis*** đề-cập những quan-tâm của "Giáo-Hội về Mặt Xã-Hội", Ngài cũng kêu gọi con người hãy biết nhận-thức ra chiều kích luân-lý của sự phụ thuộc tương-hỗ với khái-niệm về sự phát-triển, ***chứ không chỉ đơn-thuần chú ý đến khía cạnh kinh-tế mà thôi.***

Cho nên, để chuẩn-bị mừng kỷ-niệm 90 năm việc Đức Cố Giáo-Hoàng Lê-ô XIII ban hành Hiến-Chế *Rerum Novarum* về Xã-Hội, ngày 14 tháng 9 năm 1981 qua hiến-chế ***Laborem Exercens*** (về Công Việc của Con Người), Đức Cố Giáo-Hoàng Gioan Phaolô II đã nói: ***"cho dầu đó là nền kinh-tế tư-bản hay xã-hội chủ-nghĩa đi chăng nữa, thì mục-đích chính của mọi công ăn việc làm, phải được dành và hướng về con người."***

1- Con người, cứu cánh của mọi định-chế

Khi nói đến văn-hoá, người ta nghĩ đến những sinh-hoạt có ý-thức, những cách sống đặc-thù của mỗi cộng-đồng, xã-hội. Gọi là có ý-thức nên tùy theo mỗi ý-thức-hệ mà nền văn-hoá của họ mang tính-chất tiêu-cực hay tích-cực. Nếu ý-thức rằng con người là trung-tâm-điểm của vụ-trụ, là trọng-yếu để hằng quan-tâm thăng-tiến cuộc sống con người toàn diện thì văn-hoá ấy là văn-hoá nhân-bản, nói khác đó là văn-hoá của Sự Sống. Ngược lại đó là văn-hoá của Sự Chết.

Thật vậy, sự sống không hẳn chỉ đơn-thuần hàm-ngụ sự tồn-tại đối-lập với sự chết, nhưng một cách tích-cực hơn, nó bao-hàm ý-nghĩa một sự thăng-tiến phát-triển, ngày một hoàn-thiện vươn lên Chân, Thiện, Mĩ. Một thân cây sống không chỉ có nghĩa là thân cây ấy còn đứng vững, không héo úa tàn lụi, trơ-trụi trốc gốc, chết đi, nhưng là thân cây ấy ngày một xanh um cành lá, sum-suê hoa trái đem lại bóng mát và tươi vui sung-sướng cho con người.

Vì thế văn-hoá sự sống chẳng những tiên-và là bảo-vệ được sự ấm no vật-chất, mà hơn tất cả còn là phát-triển những giá-trị tinh-thần làm thăng-hoa cuộc sống, ấy là tôn-trọng nhân-phẩm, bảo-vệ nhân-quyền, phát-huy nhân-cách cho xứng với nhân-vị của con người. Nếu không thì, dù cho đời sống vật-chất có đầy đủ phát-triển đến đâu, văn-hoá

ấy chỉ là văn-hoá của sự chết, con người tuy có sống, chỉ là một đời sống sinh-thực, nhưng tinh-thần đã chết do những hành-vi vô đạo, phi-nhân bất xứng với nhân-vị của một thụ-tạo được mang hình-ảnh của Thượng-Đế, một loài vật thượng-đẳng so với muôn loài.

Khi đề-cập “Đức công-bằng, một giải-đáp cho vấn-nạn nhân-sinh”, người viết trong phần kết-luận có dẫn lời phát-biểu của Đức cố Hồng-Y Nguyễn Văn-Thuận như sau: “... tại diễn-đàn về ‘toàn-cầu-hoá trong tương-lai’ do Liên-Đoàn Kỹ-Nghệ và Dịch-Vụ Ý-Đại-Lợi tổ-chức, nhà tỉ-phú Bill Gates lập-luận rằng với kỹ-nghệ tin-học là chìa khoá của tương-lai, mai này, sức sáng-tạo của con người phải được giải-phóng, và phải đặt ưu-tiên đầu-tư các học-đường để khai-thác phát-triển tài-năng. Đức cố Hồng-Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn-Thuận thì trả lời chủ-trương vấn-đề không phải là tìm hiểu xem làm sao ngày mai sẽ có việc làm mà là tìm cách giải-quyết như thế nào cho những công-nhân nam nữ một khi sẽ có việc làm cho họ trong tương lai. Ngài kết-luận cần phải thay đổi hoàn-toàn kế-hoạch cách ***làm sao cho con người trở thành chủ-thể của kinh-tế và của cần-lao*** [le futur cardinal conclut qu’il faut “changer complètement de schéma et faire de la personne le sujet de l’économie et du travail”.] (*Hành-Trang Lên Đường - Đỗ Quang-Vinh, Toronto, tr. 83*)

Trong bài viết ‘Về Định-Hướng Phát-Triển tại Việt-Nam’ người viết cũng đã nêu vấn-đề nhân-bản như là hệ-số góc của đồ-thị phát-triển, bởi nếu không lấy con ***người*** làm ***gốc*** (nhân bản), thì cho dù phát-triển đến đâu, sự phát-triển ấy chỉ là biểu-kiến mặt nổi bề ngoài, mà đứng ra xét về chiều sâu, sự phát-triển thực sự cho con người toàn-diện hoàn toàn vô nghĩa, bởi vì nhân-vị, nhân-phẩm và nhân-quyền bị chà đạp tước đoạt, đó là nền văn-hoá tụt dốc đi xuống, nói khác đó là văn-hoá của sự chết. (*Liên Lạc Nhân Văn => <http://ttnnt.free.fr/> => TT Nguyễn Trường T=> số đặc biệt về Phát Triển tại VN*)

2- Tiếng kêu của sự sống bị phủ-nhận

Hiện-trạng thế-giới đang bị đe dọa bởi văn-hoá Sự Chết. Nó lan tràn ngự-trị khắp chốn mọi nơi, không riêng trừ một xã-hội nào.

2.1- Trong khối xã-hội duy-vật, thì khỏi nói. Đây đây và hiển-nhiên những hiện-tượng suy-đổi phẩm-chất. Áp bức, bóc lột, cướp đoạt, buôn bán trên sức lao-động và trên cả nhân-thân, coi con người là nô-lệ, là công-cụ thoả-mãn thú-tính, tham-vọng ích-kỷ, đúng hơn là một thú vật như ngạn-ngữ La-tinh từng nói: “Homo lupus homini”, con người là chó sói đối với con người.

Không kể đến những hiện-tượng có thể suy-diễn lạc hướng sang lãnh-vực chính-trị, mà chỉ khách-quan thôi, người ta cũng có thể ngậm-ngùi kể ra biết bao cảnh đau lòng.

Năm 2011 đã chứng kiến biết bao vụ trọng án, bi kịch thương tâm. Trong đó đáng nói nhất là những vụ trọng án xảy ra trong nội bộ gia đình như hai anh em ruột giết nhau chỉ vì thù vật, mẹ đẻ ép con gái ngủ với bố dượng để chiều chồng, cha ruột nhiều lần dờ dờ đòi bại với con gái, bố đẻ bắt hai con ăn phân, chồng đánh vợ quay video rồi tung lên mạng, chồng làm đám ma cho vợ đang sống... [Quỳnh Anh – La Hoàn thực hiện (VietnamNet 31.12.2011), nguồn: www.conggiaovietnam.net]

Nạn nghiện ngập với những mảnh đời vất vưởng bên lề xã-hội vì nhiễm HIV mỗi ngày mỗi gia tăng lan tràn trên quê hương như một đại dịch thế-kỷ, vẫn còn là một nhức nhối của tình thương, vẫn đang là một **"tiếng vọng"** dội lên đánh thức lương tâm con người.

(xin đọc "Lời Chủ Chăn" đoạn 4 trong:

<http://www.conggiaovietnam.net/LoiChuChan/MucLuc.htm>

& xin đọc Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam, Số 47, Chúa Nhật 12-08-2007,

bài "Nhóm Tiếng Vọng" trong:

<http://www.conggiaovietnam.net/giaosi/thugioithieu.htm>)

Nạn mãi dâm trẻ em đã từng làm chấn-động lương-tâm nhân-loại. Nhưng những hình ảnh đến ứa lệ xót xa thì vẫn còn là những bóng ma ẩn hiện lẫn-quất bên những núi rác khổng lồ, những bóng ma chơi ngoài tha-ma nghĩa-địa. Những mảnh đời này đã bị cướp mất tuổi thơ trong đói khổ tủ nhục, sống lây-lắt với những người đã chết, lẫn-lộn trong những rác-rưởi thối-tha. Lời ký của một linh-mục giả-trang làm kẻ đồng-hành với họ thuat lại như một chứng-nhân đã nói lên được đâu là văn-hoá của Sự Sống:

(<http://www.hayyeuthuongnhau.org/> => truyện có thật => tôi đến thăm em),

hoặc vào trực tiếp:

<http://www.memaria.org/default.aspx?LangID=38&tabId=438&ArticleID=13395>

hoặc:

<http://www.hayyeuthuongnhau.org/> => truyện có thật=> bên đồng rác dưới chân cầu)

hoặc vào trực tiếp:

http://www.mhcq.info/trangcu/index.php?faction=index&mode=viewthread&forum_id=27&thread=9&sid=e93ebff863d6914abce0bdae7ddb7700

Người ta thống-kê rằng: "Mỗi năm Việt Nam có khoảng 1,4 triệu ca nạo phá thai, trong đó 500 ngàn ca ở tuổi vị thành niên, 25% số ca chưa lập gia-đình và 20% ca nạo phá thai khi còn ở tuổi vị thành niên. Chỉ riêng chín tháng đầu năm 2006 ở Bệnh viện Từ-Dũ đã có 18.821 ca nạo phá thai và số trẻ vị-thành-niên đến đây nạo phá thai rất nhiều."

http://www.congan.com.vn/detail_news.php?a=art111002&b=3

[hoặc: <http://www.hayyeuthuongnhau.org/>

=> Truyện có thật => tấm màn đau khổ của phá thai]

hoặc:

Năm trước đây, người viết được thư của một nữ-tu là người thân cho biết tại khuôn-viên thánh-đường và trường học cạnh một nữ-tu viện nọ tại quê nhà, sáng ra đã thấy mấy xác thai nhi rải-rác đó đây đến nỗi người ta phải để thùng đựng cho họ tiện vớt bỏ.



Đó chẳng phải là ngoa-ngôn nếu nhìn hình-ảnh trên đây ghi lại tấm lòng nhân-ái của người xót-xa trước bối-cảnh của nền văn-hoá Sự Chết. Nhóm người thiện-nguyên này đã đi lượm những xác thai nhi như lượm rác làm thành một bãi tha-ma gọi là "nghĩa trang

không bia mộ" tại Nha-Trang, và đã cứu sống một số thai-nhi còn thoi-thóp hoặc làm cha mẹ nuôi không điều-kiện của những ấu-nhi bị bỏ rơi.

<http://www.tuoitre.com.vn>

[*Tuoi Tre Online* => "**nghĩa trang không bia mộ" trong "tiêu đề", Mục: Phóng sự-Ký sự**]
hoặc vào trực-tiếp:

<http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/Phong-su-Ky-su/122434/Nghia-trang-khong-bia-mo.html>

Theo báo-cáo của Ủy-ban Dân Số và Kế-Hoạch- Hóa Gia-Đình từ 1990 đến 1996 trung-bình có khoảng 1,2 triệu vụ phá thai mỗi năm tại Việt Nam. Trong số này, khoảng 300,000 vụ liên-quan đến trẻ gái vị thành-niên. Ở thị-xã Pleiku, tỉnh Gia-Lai, gần nhà thờ Đức-An có một nghĩa-trang chôn cất hàng ngàn bào-thai bị phá. Dân địa-phương gọi nghĩa-trang này là "Cô Hồn Cha Đông". Cha xứ Phêrô Nguyễn Văn Đông, người đã có sáng-kiến lập nghĩa-trang này, cho biết do có nhiều vụ phá thai, nên hàng ngày các thai nhi được chôn vùi-vãi tại đây. Linh-mục kể lại nguyên-nhân khiến ngài nảy ra sáng-kiến xây mộ cho các thai-nhi bị chết. Ngài nói: "Ngày nọ, tôi dừng chân quan-sát một mộ nhỏ mới được lấp đất, thấy cạnh nấm mộ có đàn kiến đang bò vòng quanh một bọc ni-lông. Tôi tò-mò mở ra xem và nhận ra xác một thai-nhi. Từ đó tôi quyết-định làm một điều gì đó để mang lại nhân- phẩm cho các trẻ không được sinh ra và thế là nghĩa-trang đồng-nhi vô danh ra đời." Và đầu năm 1996, ngài gởi bức tâm-thư kêu gọi lòng từ-tâm giúp ngài xây mộ cho **các trẻ sơ-sinh "bị phủ-nhận quyền sống"**

[<http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/y2vienam/3vietin.htm>]

Tình trạng sát sinh thai-nhi ngày càng trầm-trọng rộng khắp cả nước theo tài liệu mới nhất, xin đọc thêm bài: "Xin Cho Chúng Con Thất-Nghiệp" của linh-mục Lê Quang-Uy, DCCT, trong trang mạng Công-Giáo Việt-Nam, March 23, 2009:

www.conggiaovietnam.net

Người viết cũng nhớ cách đây ít năm, có thấy được trên mạng, hình-ảnh video của những thai-nhi lớn tháng bị vứt bỏ rải rác trên lề đường Trung Quốc do một nữ du-khách thấy tận mắt ghi lại. Nhưng rung-rợn và ghê tởm lợm giọng nhất, phải nói là người ta đã ăn thai nhi, có những tiệm ăn mà trên bàn là những thai-nhi được biến-chế thành đủ món, họ ngồi ăn thản-nhiên hết như thú rừng. **Tuy nhiên, những quý vị yêu tim, những cặp hôn-nhân đang muốn sinh con, không muốn bị ám-ảnh bởi những hình ảnh dã-man này, thì xin đừng tò-mò vào mạng sau đây, thú thực người viết đã không đủ can-đảm để coi hết mà chỉ lướt qua rồi vội-vàng nhắm mắt lại.**

<http://yeuhoabinh.com/archive/index.php/t-55561.html>

<http://yeuhoabinh.com/showthread.php?55561>

<http://yeuhoabinh.com/archive/index.php/t-1803.html>

Cho nên khi nghe nói tại nước mình, người ta bổ dưỡng bằng rượu ngâm bào-thai, thì cũng chẳng có gì là đáng ngạc-nhiên lắm.

2.2- Trong một số quốc-gia tư-bản, dẫu không phải là tuyệt-đối, rộng khắp, nhưng cũng có những biểu-hiện đi xuống một nền văn-hoá Sự Chết. Vì mị dân, vì tham-vọng quyền-lực và quyền-lợi, những thế-lực tiền tài ảnh-hưởng tới các định-chế pháp-luật, đảo ngược lại những truyền-thống đạo-lý và luân-lý. Hôn-nhân đồng tính, sinh-sản

nhân-tạo (human cloning), cho phép trợ tử là những nhức-nhối của xã-hội được luật-pháp công-nhận hay thúc đẩy.

Ngày 25 tháng 3 năm 1995, Đức Cố Giáo-Hoàng Gioan Phaolô II ban hành Hiến-Chế *Evangelium Vitae* (Về Phúc Âm của Sự Sống), đề ra những bước để hướng tới “*nền văn hóa sự sống mới*.” Ngài viết: **“Không có một luật lệ pháp lý nào của con người có thể coi việc phá thai và trợ tử là hợp hiến được, và việc giết chết một mạng sống vô tội, chính là cách đã phạm phải một tội trọng tày trời về mặt luân lý; và việc trợ tử chính là một sự xúc phạm trầm trọng đến luật lệ của Thiên-Chúa.”**

Hiện có khoảng 1.31 triệu vụ phá thai xảy ra hằng năm tại Hoa Kỳ, một tỉ-lệ phá thai cao nhất trong số các nước đã phát-triển. Cứ trong 100 vụ mang thai, thì đã có đến 24.5 vụ là phá thai tại Hoa Kỳ (www.secondlookproject.org).

Mới đây nhất, nạn phá thai tại Thụy-Điển lại được chính-thức cổ-võ. Đức Cha Anders Arborelius, giám-mục giáo-phận thủ-đô Stockholm của Thụy-Điển và mục-sư Sten-Gunnar Hedin của Giáo-Hội Tin Lành Ngũ Tuần Thụy-Điển vừa đưa ra một tuyên-bố chung, tố-cáo chính-quyền nước này muốn biến Thụy-Điển thành thiên-đường phá thai khi cho phép các phụ-nữ nước ngoài được đến đây để phá thai. Các Ngài lên tiếng: *“Chúng ta cảm thấy vô cùng lo âu rằng chính quyền Thụy Điển đang chuẩn-bị một dự-luật cho phép những người phụ- nữ nước ngoài có cơ-hội đến đây để phá thai lớn thảng. Chúng tôi kêu gọi Bộ Trưởng Y-Tế và Xã- Hội Sự-Vụ **đừng biến Thụy-Điển thành thiên-đường phá thai**. Chúng tôi mong muốn, thay vào đó có một chính sách để một nước giàu có như Thụy-Điển đóng góp nhiều hơn vào việc trợ giúp các phụ-nữ mang thai, cả trong nước lẫn ở hải- ngoại”* (VietCatholic News 05/03/2007)

Tiếp các tham-dự-viên Phiên Hợp Khoáng-Đại lần thứ 10 của Viện Hàn-Lâm Giáo-Hoàng Phò Sự Sống nhân dịp họ dành ra hai ngày để nghiên-cứu việc sản sinh nhân-tạo, Đức Cố Giáo-Hoàng Gioan Phaolô II nhấn mạnh rằng: “Các giá-trị căn-bản ngày nay, đang trên đà suy-thoái mạnh cùng với những văn-nạn và những dấu chỉ không những đối với người Kitô giáo, mà cả toàn-thể nhân-loại, do đó, vấn-đề cần phải được nghiên-cứu và xem xét lại một cách kỹ- lưỡng.” Ngài khuyến-cáo phát-huy những sáng-kiến nhằm ngăn ngừa “các vụ sản sinh nhân-tạo một cách nguy-hiểm”, và mời gọi mọi tín-hữu hãy “cùng cam kết với nhau trong việc đề ra những cách thức nghiên-cứu xác-thực, nhằm chống lại những đề-nghị sử-dụng kỹ-thuật để thay thế cho thiên-chức làm cha, làm mẹ **vì như thế sẽ làm tổn hại đến nhân-phẩm của cha mẹ lẫn các con trẻ**.” (VietCatholicNews 24/02/2004)

Khi công-ty “Advanced Cell Technology” (ACT) tuyên-bố trên màn ảnh truyền hình, ngày 25 tháng 11 năm 2001, đã thực-hiện thành-công “Cloning” một phôi người đầu tiên (the first human embryo), thì cả thế-giới đạo đời đều chấn-động, lập tức Đức cố Giáo Giáo Hoàng Gioan Phaolô II lên tiếng **chỉ-trích và cảnh-báo việc làm thiếu tính cách đạo-đức này**. (Zenith News 26 tháng 11, 2001 - số ZE01112602 và ZE01112606).

Sau này tổng thống Mỹ George W. Bush khi cho phép sử-dụng ngân quỹ liên-bang để tài-trợ cho việc nghiên-cứu tế-bào gốc bằng phương-pháp thụ tinh trong ống nghiệm (In

Vitro Fertilization - IVF), lại càng gây bất bình trầm-trọng trong Giáo-Hội Công-Giáo Hoa-Kỳ. Giám-mục Joseph Fiorenza, địa-phận Galveston-Houston, cựu chủ-tịch Hội- Đồng Giám-Mục Hoa-Kỳ đã phát-biểu rằng: *"Lần đầu tiên trong lịch sử Hoa-Kỳ, chính-phủ liên-bang đồng-ý ủng-hộ việc nghiên-cứu, mà **hệ- quả của nó là việc hủy-diệt những con người vô phương kháng-cự**, nhằm mục-đích đem lại lợi-ích cho kẻ khác... Quyết định này cho phép các công ty, các dịch-vụ nghiên-cứu tư nhân tại quốc-gia của chúng ta, **gia tăng phát-triển sự bất kính đối với sự sống con người**. Cho nên, chúng tôi cầu nguyện và hy- vọng rằng tổng-thống Bush sẽ trở về lại với nguyên-tắc chính-trực, nhằm chống lại những cách thức hành-xử **coi sự sống con người không hơn gì những vật-thể**, có thể được tận-dụng cho các mục- đích nghiên-cứu và sau đó thì bị hủy-diệt."*

Tuy nhiên, may mắn thay, sau đó chính Tổng Thống George Bush đã phủ-quyết sự chấp-thuận của Quốc-Hội Mỹ về dự-luật này. Quyết-định trên dĩ-nhiên đã được Nhóm Phò Sự Sống và Hội-Đồng Giám-Mục Hoa-Kỳ nhiệt-liệt hoan-ngheh.

Ấy là chưa nói đến ảnh-hưởng nguy hại bởi những hoạt-động vô trách-nhiệm của giới truyền-thông và văn-hoá. Trong bản nghiên-cứu về *"Tâm ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông về thái-độ và đạo-đức giới tính của thanh thiếu-niên"*, Viện Y-Học về Sức Khỏe Giới Tính đã cho biết chỉ một nội-dung nhỏ mang tính kích dục trên các phương-tiện truyền thông thôi cũng đã có những tác hại xấu đối với các trẻ em và thanh thiếu-niên. Bác sĩ Joe McIlhaney, Chủ Tịch của Viện giải-thích, đó là " vì hình-ảnh và nội-dung khiêu dâm được phơi bày ở khắp mọi nơi". Ông nói: "22% các chương-trình phát thanh dành cho trẻ em chứa đựng những nội-dung khiêu dâm, mà trong đó 20% có tính-chất kích dục từ nhẹ-nhàng đến cao-độ. Một thống-kê của các CD bán chạy nhất trong năm 1999 cho thấy có tới 42% chứa đựng nội-dung khiêu dâm, khoảng 41% mang tính-chất khiêu dâm từ nhẹ-nhàng đến mãnh-liệt, 61% thanh thiếu-niên sử-dụng máy điện-toán để vào internet, và 14% cho biết rằng họ thấy điều gì đó lạ lạ mà không dám nói lại với cha mẹ. Nhưng sự thiếu hiểu biết của chúng ta về mức độ ảnh-hưởng xấu-xa đối với trẻ em và thanh thiếu- niên đến cỡ nào, thì cũng đủ gây choáng váng và sợ hãi cho các bậc làm cha mẹ. (VietCatholic News 24/02/2004).

Xem thế đủ biết, sớm muộn với viễn-tượng của bạo-lực, sa-đọa dẫn đến những hành-động mất tính người, thế-giới tương-lai sẽ đi về đâu? Phải chăng Văn-Hóa Sự Sống đang tuột dốc, biến thành Văn-Hoá Sự Chết?

Kết-luận

Bởi vậy, kinh-tế chính-trị phải vì con người, chứ con người không thể là công-cụ phục-vụ cho chính- trị, kinh-tế. Thời nay hơn bao giờ hết, việc bảo-vệ sự sống cần được quan-tâm hàng đầu. Đã biết bao nhiêu hội-nghị, diễn-đàn, thông-điệp lên tiếng kêu gọi, cảnh-báo trước những tâm-hồn chai cứng, để nói lên mối quan-tâm này. Dù không dị- đoan mê-tín, nhưng những tai-ương bi-thảm kinh-hoàng đồn-dập giáng xuống cho nhân-loại, chiến-tranh, hận thù, khủng-bố, giết người, thiên-tai, như những "con quái-vật" đòi nuốt chửng nhân-loại, dù muốn hay không cũng bắt buộc ta bần-khoăn suy nghĩ. Có phải chẳng đó là những dấu chỉ cảnh-báo từ Trời cao? Có phải chẳng đó là những tiếng oán-hờn tức-tưởi của những mạng sống đã bị dập vùi?

Ngày xưa, Tản-Đà từng thở dài:

“Văn-minh Đông-Á Trời thu sạch,
Đây lúc cương-thường đảo ngược ru?”
Ngày nay, có nên chẳng, mượn lời của nhà thơ này mà than thở:
Văn-minh nhân-loại Trời thu sạch,
Đây lúc con người biến mất ru?

Về phương-diện siêu-nhiên tâm-linh, đã xảy ra những hiện-tượng lạ tại nhiều nơi trên thế-giới và tại Hoa Kỳ trước kia, tương-tự như mới đây khi tượng Nữ-Vương Hoà-Bình trước Vương-Cung Thánh-Đường Sài-gòn bật khóc ngày 29 tháng 10 năm 2005, dấu sao cũng đã đánh động được lương-tâm nhân-loại.

Người viết xin mượn bài thi-hứng trước sự-kiện này vào ngày ấy để thay cho kết-luận:

Mẹ ôm thế-giới vào lòng,
Ngước xin Thượng-Đế khoan-hồng, nương tay.
Nhưng sao Mẹ khóc thế này?
Phải chăng nhân-loại còn hay cứng lòng?

* * *

Đây những oan-hồn Biển Đông gào thét.
Đây dân nghèo lê-lết khắp giang-sơn,
Đây những thai-nhi khóc ré oán hờn
Bị bỏ vương trên mọi đường, khắp chốn,
Trong vỏ rượu, trên bàn ăn rừng-rợn
Bởi bọn người hung tợn, dạ sói lang.
Trong ôn-dịch, sóng thần, động-địa, cuồng-phong,
Lòng Đất Nước quặn đau vang vang tiếng rú:
“Sinh con ra, sao con thành quỷ dữ ,
Tùng xẻo thân này chưa đủ hay sao?
Bội nghĩa thêm, con tru diệt đồng-bào,
Xua đuổi anh em, bán rao phụ-nữ,
Hả-hê cười, sao con nỡ bất nhân?
Mẹ xót-xa lắm, ôi, đau khổ vô ngần;
Đây lệ sầu, mau lại gần, con hãy hứng đong!
Mẹ ôm thế-giới vào lòng,
Ngước xin Thượng-Đế khoan-hồng, nương tay.

* * *

- Nhưng sao Mẹ khóc thế này?
- “Bởi vì nhân-loại còn hay cứng đầu,
Kiêu-căng, lỗi đạo thương nhau,
Làm sao lau sạch lệ sầu, con ơi!”

*(cảm hứng trước Tượng Nữ-Vương Hoà-Bình tại Vương-Cung Thánh-Đường Sài-gon
bật khóc từ 5 giờ chiều ngày 29 tháng 10 năm 2005)*

Đỗ Quang-Vinh

(1) Cập nhật bài đã đăng trong trang web:

<http://tntt.free.fr/>

(TT Nguyễn Trường-Tộ / Liên-lạc Nhân-Vân, Xuân Mậu-Tí, tháng 02 năm 2008)

PHẦN IV

CÁC BÀI TRÊN FACE BOOK SAU NÀY

DẪN BƯỚC ĐƯỜNG ĐỜI

Chạy bộ chân trần giẫm phải gai,
Té không ai đỡ ngã lăn nhoài.
Không lo gió bụi làm mờ mắt,
Chẳng sợ cành cây cửa sứt tai.
Áo rách te tua không thấy gấu,
Quần bướm tươi tắn chẳng còn lai.
Đường đời cạm bẫy là như thế,
Dẫn bước mà đi dù dậm dãi!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
22-6-2025

TRÊN DẶM ĐƯỜNG ĐỜI

Đường đời lắm vũng lầy nhiều gai
Lơ đãng phút giây trượt ngã nhoài
Vết xước in hằn tay với mặt
Đất bùn dính bết tóc và tai
Con người xô đẩy không khoan nhượng
Mưa gió dập dồn mãi khứ lai
Cảnh vật xung quanh nào kịp ngắm
Cứ đi cắm cúi, bóng in dài.
Nguyễn Đông Anh
21-6-2025

NGÀY CỦA BỐ

Hôm nay ngày của bố,
Con kể chuyện khi còn nhỏ thầy nghe:
Trong mơ con thấy thầy về,
Vén mừng thầy ngủ năm kê bên con.
Nửa đêm say giấc ngủ ngon,
Con mơ ra đứng trước dàn mồng tơ,
Bỗng nghe tí tách mưa rơi,
Đái dầm ướt chiếu, thầy hơi ướt quần.

Đêm nay mấy cháu rủ nội, ra vườn cắm trại,
Lều chúng là cái mừng vải lưới rộng rãi.
Không quen ngủ ngoài trời, con trần trọc mãi.

Ngủ với thầy con không phải mắc mùng,
 Nhưng cửa mùng con lại không giắt chặt. (1)
 Nếu muỗi lọt vào, sao bắt được đây?
 Nửa đêm hé mắt thấy thầy,
 Cầm đèn soi muỗi, loay hoay, lại nằm.
 Muỗi không từ bỏ, lại thăm,
 Mở mùng, bật lửa, thầy châm thêm dầu:
 Đèn Hoa Kỳ kêu bắc sáng mau (2)
 Hút bao con muỗi rủ nhau vào đèn,
 Chúng đều bị cháy hết liền.
 Tưởng là con được ngủ yên đêm dài,
 Thầy chờ con đã ngủ say,
 Nhẹ nhàng thầy dậy chẳng hay lúc nào.
 Sẵn đèn với điều thuốc Lào,
 Rít hơi một chập, rồi vào với con.
 Con vào giấc mộng ru hồn,
 Tiếng kêu sòng sọc vẫn còn vẫn vương.
 Để mèn lên tiếng du dương,
 Diu con lên cõi thiên đường thần tiên.

Giờ trong giấc ngủ triền miên,
 Thầy đang hưởng phúc bình yên Nước Trời.
 Chúng con còn gánh nợ đời,
 Xin thầy phù hộ nhẹ với gánh này,
 Cháu con còn chốn lưu đầy,
 Xin cho vượt sóng gặt gay biển đời.
 Ngày nghiêm phụ
 Chúa Nhật, 15-6-2024
 Kính dâng Thầy tình phụ tử khôn nguôi.
 Đỗ Quang Vinh



đèn Hoa Kỳ và thú hút thuốc Lào

Chú thích:

- (1) khi mắc mùng, chân mùng được lèn dưới mép chiếu cho chặt để muỗi khỏi vô mùng.
- (2) Chiếc đèn dầu đầu tiên được al-Razi (Rhazes) ở Baghdad thế kỉ 9 mô tả trong cuốn Kitab al-Asrar (Sách về các điều bí mật), ông gọi nó là "naffatah". Chiếc đèn dầu hiện đại do nhà phát minh người Ba Lan, Ignacy Łukasiewicz, chế tạo ra vào năm 1853.

Đèn có một bầu đựng dầu, thường làm bằng kim loại hay thủy tinh, một sợi bắc, thường được dệt bằng sợi bông, đoạn dưới nhúng trong dầu để hút dầu lên trên, đoạn trên nhô lên khỏi bầu đèn và thường được chỉnh độ dài bởi một hệ thống núm vặn. Khi châm lửa vào phần nhô lên của bắc, dầu ngấm trong bắc sẽ cháy và tạo ra một ngọn lửa màu vàng. Khi dầu cháy, hiện tượng mao dẫn bên trong sợi bắc sẽ kéo thêm dầu từ dưới bầu đựng lên để tiếp tục cháy. Kích thước của ngọn lửa được điều khiển bằng cách chỉnh độ dài của phần bắc nhô lên. Núm vặn bắc cùng với trục sẽ làm quay một bánh răng kim loại có răng găm vào sợi bắc, nhờ đó sợi bắc bị kéo lên hoặc xuống tùy theo chiều vặn núm. Nếu bắc được vặn lên quá cao, ngọn lửa sẽ có khói (muội carbon chưa cháy hết).

Đèn dầu bắt đầu xuất hiện tại Việt Nam vào cuối thế kỉ 19 đầu thế kỉ 20, khi hãng dầu lửa Shell (thời đó gọi là hãng "con sò") của Mỹ mang dầu hỏa sang (nên gọi là dầu Tây) sang bán ở Việt Nam. Thời đó,

người dân Việt Nam quen dùng dầu lạc hay nến (bạch lạc) để thắp sáng mà không quen dùng dầu hỏa. Để tiếp thị, hãng Shell phát không đèn dầu cho người mua. Do đó xuất hiện cái tên đèn Hoa Kỳ (đèn Huê Kỳ). Dần dần, đèn Hoa Kỳ thay thế những đĩa đèn dầu lạc và những ngọn bạch lạc. Ngày nay, ngoại trừ các vùng sâu vùng xa chưa có lưới điện quốc gia, đèn dầu không còn là loại phương tiện chiếu sáng thông dụng ở Việt Nam. Tuy nhiên, đèn dầu vẫn còn được đặt trên bàn thờ ở các gia đình hoặc đình chùa để "giữ lửa" và để lấy lửa thắp hương trong các kì cúng lễ hay giỗ chạp. Đèn dầu cổ đã trở thành một thú chơi cho những người sưu tập.

THƯƠNG KIỀU BẠC MỆNH

Khổ mệnh Kiều mang oán hận trường,
Đàn đau khúc thảm nỗi buồn thương!
Tàn trinh lữ tiết hờn thân phận,
Rã nhụy chìm hoa tủi lược gương!
Vàng đá dở dang rầu cảm lụy,
Duyên đời ngang trái rũ sầu vương!
Trang đài Thuý rẽ... vùi son phấn,
Lệ khóc mộng phiên vỡ sắc hương!
Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

NGƯỜI ĐÂU GẶP GỠ LÀM CHI?

Nước nở đàn gieo nỗi đoạn trường,
Rót vào nhân thế mối sầu thương.
Trăng chìm đáy nước, cây lồng bóng,
Ác lặn lưng đồi, núi ngậm gương.
Dáng dấp tao nhân, xe sợi nhớ,
Bóng hình mặc khách xoắn tơ vương.
Người đâu gặp gỡ cho vương vấn?
Bén tiếng quen hơi còn ám hương!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
20-5-2025

LỐI MÒN VÀO ĐỜI

Lối mòn đời bước quá chông chênh
Ta đã lần theo cứ ngã kênh
Cánh cửa công hầu thì lắm thác
Con đường sự nghiệp lại bao ghềnh
Mãi trông cõi thế lòng buồn nản
Cứ nghĩ việc trần dạ muốn quên
Lão giả qua rồi...ôi mới rõ
Con người muôn mặt sống lênh khênh
songquang
20250514

NẶNG GÁNH NÚI SÔNG

Giặc mạnh hơn mình, quả có chên,
Đã mang danh tiếng trượng phu kên.
Kiên trì chẳng sợ đường lồi lõm,
Vững bước không lo lối gập ghềnh.
Ví phỏng không thành thì phải nhớ!
Cho dù thất bại chớ nên quên!
Chung vai gánh vác gìn sông núi
Đầu nặng cùng nhau ta cứ kên.
Đỗ Quang Vinh
Hoạ nguyên vận
18-5-2025'

THÁNG NĂM LỄ MẸ

(Tám câu đều có chữ Mẹ, Mạ, Me...)

Bên ngọn đèn khuya nhớ Mẹ hiền
Mạ ru con ngủ mộng bình yên
Dầm mưa chẳng quản lòng Me khổ
Dãi nắng nào lo dạ Mẹ phiền
Sẻ áo, Me quên thân lạnh lẽo
Nhường cơm, Má lằng nổi truân chuyên
Trắng hoa lễ Mẹ con cài áo
Xin khẩn Mạ an chốn cửu tuyền
Songquang
20250511
(Ngày lễ Mother'day 2025)

MẸ LÀ DÂU HIỀN

(8 câu đều có tiếng gọi Mẹ theo 3 miền đất nước, bắt đầu bằng chữ M)

Ông bà bảo Mẹ: "Đứa dâu hiền",
Bởi vậy tâm bình Mạ ngủ yên.
Chẳng giọng chê bai làm Mợ khổ, (*)
Chớ lời trách móc để Măng phiền. (*)
Me chưa biếng nhác pha trà sớm, (*)
Má vẫn lo gìn cái ấm chuyên.
Mẹ nhớ ông bà hằng khẩn nguyện:
Mạ cầu siêu thoát chốn hoàng tuyền.

CHÚ THÍCH:

Ngoài Bắc, dân thành Hà Nội, theo lối sống của dân Tây (Pháp) quen gọi Mẹ là ME phiên âm chữ (Mère), hay Măng phiền âm chữ (Maman), hoặc có gia đình khá giả kiểu cách gọi trai đi là Mợ
Đỗ Quang Vinh

12/05/2025

hoạ nguyên vận và cũng tám câu tám tiếng gọi mẹ theo tập quán của ba miền đất nước

DUC DO

May 11

70 years together!! She is 90 and he is 93. When something is real, it is forever!! 🥰🔥❤️🙏

Hôm nay là một ngày đặc biệt với gia đình mình.

Cách đây vài tháng, cả nhà đã mừng sớm kỷ niệm 70 năm ngày cưới của Ba Mẹ, vì lo sức khỏe của Ba yếu, và cũng vì muốn tổ chức sớm để Đức Giáo Hoàng có thể dâng lễ chúc phúc cho Ba Mẹ.

Nhưng hôm nay mới thật sự là ngày chính thức tròn đúng 70 năm ngày cưới của Ba Mẹ, và trùng hợp lạ kỳ là cũng đúng vào Ngày của Mẹ. Một món quà ý nghĩa từ cuộc đời như chính tình yêu thầm lặng, bền bỉ mà Ba Mẹ đã dành cho nhau suốt một đời.

Dù đã có dịp chia sẻ về Ba Mẹ nhiều lần, nhưng hôm nay là một ngày rất riêng, ngày của tình yêu, và cũng là ngày của tình Mẹ.

Xin gửi bài thơ nhỏ này, cùng với một đoạn video ngắn về cuộc đời Ba Mẹ (do ca sĩ Phương Anh và Cha Phanxico hát), như một nén lòng thành kính, và để chia sẻ cùng những ai còn tin vào một tình yêu vĩnh cửu. 🙏❤️

Celebrating 70 years of a beautiful Love Story!❤️

Bảy mươi năm nghĩa vợ chồng,
Năm tay vượt hết bão giông cuộc đời.
Gian lao chẳng nói một lời,
Nhìn nhau thấu hiểu, một thời thương yêu.
Bảy mươi năm mẹ dãi dàu,
Bán xăng, trà đá, gánh sầu mưu sinh.
Đủ mẹ gánh một mình,
Giờ tay méo mó nghĩa tình còn nguyên.
Bảy mươi năm, nợ chưa yên,
Cha lo chữ nghĩa, đèn nghiêng bóng thầy.
Dạy con sống giữa gió bay,
Giữ nhân giữ nghĩa, giữ ngay phận người.
Bảy mươi năm vượt ngàn khơi,
Vài phen vượt biển, tù rơi phận hèn.
Ơn Trên cứu vớt không quên,
Cho gia đình sống êm đềm đến nay.
Bảy mươi năm khóc anh rồi,
Anh Kính ra đi một thời đầu tiên.
Cha mẹ nuốt lệ ưu phiền,
Giấu đau trong nắng, giữ yên tiếng lòng.
Bảy mươi năm chẳng bạc đồng,
Chỉ trao nhau những ấm nồng lặng thinh.
Má y tính, cha làm kinh,
Mẹ ngồi bên cạnh mắt nhìn đầy vui.
Bảy mươi năm tóc trắng rồi,
Cha đêm ho rộ, vọng hồi gà vang.
Một đời giảng dạy rộn ràng,



Giờ thanh thản rộng mệnh mang giữa trời.
Bảy mươi năm mẹ thành thời,
Mỗi lần vượt cạn rằng rơi một lần.
Gầy đi đôi chút tấm thân,
Mà tim vẫn khỏe vì con chẳng rời.
Bảy mươi năm, nhẹ buông xuôi,
Cha lần chữ cái, viết lời thơ xưa.
Mẹ ngồi lặng lẽ sớm trưa,
Cầu cho anh Kính sớm thừa bên Người.
Bảy mươi năm nợ đầy vơi,
Ơn cha, nghĩa mẹ suốt đời chưa xong.
Nợ gì vay trả cũng xong,
Nợ cha, nợ mẹ... mang lòng khắc ghi.

HÔM NAY NGÀY CỦA MẸ

Hoài niệm tuổi thơ, con xin kể mẹ nghe.
Năm ấy kỳ hè về quê,
Con ra đường bắt cua bò nằng,
Cũng đầy một giỏ lủng lẳng xách tay.
Ra vườn, hái mướp, rau đay,
Giã cua, nhóm bếp nấu ngay một nồi,
Canh cua cà nén ngon ơi!
Mẹ khen chắc chắn: "Con tôi giỏi rồi!"
Quả nhiên, con đoán không sai,
Mẹ giỏ cặp quần cho hai cà cuống. (*)
Mẹ đi cắt rạ, mà vẫn tưởng đến con,
Được con nào, mẹ giặt dẫn thắt lưng.
Sẵn còn bếp ủ lửa hồng,
Con vui cà cuống cay nồng tình thương.
Giờ tìm mẹ, chẳng thấy đường.
Trước bàn thờ mẹ, niệm hương nguyện cầu:
Ước chi mẹ còn sống lâu,
Còn nghe lời mẹ dạy dỗ yêu thương.
Những đêm đứng cột đèn đường,
Thấy con cà cuống lại thương mẹ hiền.
Mẹ đi biệt biệt mất rồi!
Than ôi!



Đỗ Quang Vinh
Ngày của Mẹ
11-5- 2025

* Cà cuống có thể sống trên bờ hoặc nơi hồ, ao, đầm hay các ruộng lúa nước. Chúng có thể bơi lội nhờ các đôi chân bè, kẹp chặt mũi nhờ các móng nhọn. Tuy bay không khỏe nhưng về đêm, cà cuống có thể bay từ dưới ruộng lúa lên bờ đến những nơi có ánh đèn điện vì chúng rất nhạy cảm với kích thích của ánh sáng điện.

LÒNG QUÊ

*Lòng quê dợn dợn với con nước
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà !
(Tràng Giang – Huy Cận)*

Nắng chiều vương mái nhà tranh,
Khói lam chiều vẩn vơ thành tròn xoay.
Cơm chiều thoang thoang hương bay,
Trời chiều với với nghe dài ngẩn ngơ.
Lối đi nho nhỏ ven bờ,
Cầu dừa thăm lặng vắng hồ qua mương.
Lá tre núa khách qua đường,
Phất phơ áo trắng còn vương nắng nhòa.
Bên đồng hương rạ tỏa xa,
Hòa cùng hương đất hương hoa thoang nồng.
Xe trâu lộc cộc thông dong,
Oang oang chim vịt bên sông kêu chiều
Bến sông ghe đậu dập dềnh,
Ầu ơ tiếng võng thiu thiu giấc nồng.
Nương theo tiếng hát bỗng trầm,
Bềnh bồng sóng nước bềnh bồng hồn thơ!
Hoa lau theo gió phất phơ,
Đàn cò ma trắng lướt lờ bay qua.
Chuông chiều vắng vắng ngân nga,
Nắng chiều dần tắt trắng tà nghiêng treo
Tần ngần suốt buổi xóm nghèo
Chiều tan chiều tắt chiều theo trắng tà.
Tình quê bát ngát bao la,
Hồn quê tràn ngập chan hòa trong tôi.
Bao năm xa cách quê rồi !!!
Đỗ Chiêu Đức
2025

HỒN QUÊ

Tìm đâu bóng dáng mái tranh?
Địa cầu hờ hững vô tình cứ xoay.
Thời gian như cánh chim bay,
Xẻ đàn tan ghé lạc bầy ngẩn ngơ.
Nhớ thương khôn tả vô bờ:
Nhớ giòng nước chảy lững lờ con mương.
Nhớ cua bò nắng trên đường,
Nhớ dầm mưa gió, đêm sương, nắng nhòa.
Nhớ đêm tát nước đồng xa,
Về nhà cạn chén mắt hoa men nồng.
Nhớ ngày gói bánh lá dong,

Chờ khuya sẽ lược nên mong tắt chiều.
Nhớ ca vọng cổ đặt diu,
Ru hồn đắm đuối dễ xiêu tình nồng.
Đèn khuya dầu cạn canh trầm,
Mơ màng thường nguyệt lựa vần tứ thơ.
Nhớ bầm mái tóc bạc phơ,
Đường xa ai dắt mẹ già đi qua?
Chuông chùa gọi mẹ ngân nga,
Mẹ buồn nhìn ảnh Phật Bà vẫn treo.
Nhớ đời lam lũ dân nghèo,
Đành cam phận khổ chẳng theo quân tà.
Nhớ dòng sông nước bao la,
Tình quê man mác chẳng nhòa hồn tôi.
Than ôi, quê đã mất rồi!!!

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
19-4-2025

VẮNG TIẾNG MƯA ĐÊM

Tí tách bên ngoài những hạt mưa
Trong đêm khuya vắng giọt đong đưa
Não nùng dạ xót...chừng chưa đủ
Thánh thót lòng đau...cũng chẳng vừa...
Nhớ kẻ biên cương gìn đất Tổ
Thương người cô phụ khóc tình xưa
Ngậm ngùi cổ độ đời dâu bể
Rồi vẫn vương kia ...cứ đến ùa!
songquang
2025-04-09

KHẮC KHOẢI ĐÊM MƯA

Canh khuya tí tách những đêm mưa,
Tiếng văng trong nhà kéo kệt đưa.
Nước mắt rùng rùng đong chẳng hết,
Nỗi lòng khắc khoải kể sao vừa?
Bồn chồn mộng mãi chân trời mới,
Rạo rức mơ hoài kỷ niệm xưa.
Thiếu phụ chờ chồng trong vô vọng
Cửa còn hờ khép gió vào ùa.

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
14-4-2025

CHIỀU LÁ VÀNG

Ngày mai về, em có về không
Đêm ở trọ lẻ loi, cô độc lắm
Buồn rưng rức không khóc được chia ai
Còn cánh én cuối trời sao mắc cửi
Chiều lá vàng cành liễu chiết tha phương
Khi rụng xuống biết về đâu nguồn cội
Niềm nhớ mong xuyên thời gian với vợ
Cỏ bông bông bằng lãng gió heo may
Thương cô nỗi bông bong xa lạ rồi
Vấn vương hoài tiến thối lưỡng nan hành
Ngày mai về, người đi, lòng ở lại
Bốn phương đời vô xứ tổng cô tình
Trong gió trở từng vàng lá rưng rưng
Ngày mai hối, tái tê ngàn nín lặng
Mơ hồ rơi thắm sâu đời trống vắng
Mong lòng về từ giả lối hoang vu...

*Lý Đức Quỳnh
Sài Gòn, thu 1986*

SƯƠNG NHỎ LỆ RUNG CÀNH

Quê hương mất rồi, có biết không?
Tìm hoài chẳng thấy, lòng đau lắm!
Nỗi u hoài gửi gắm cùng ai?
Nhớ vườn dâu em ngồi canh củi.
Kiếp lưu vong lắm lối tha phương,
Sao lại chẳng nhớ thương nguồn cội?
Gió nồm đâu chẳng thổi cho vợ?
Lại quay về mà gọi gió may!
Cho hồn thu dứt day ruột rồi,
Vấn cô đơn mệt mỏi độc hành.
Người tri kỷ nữ đành ở lại,
Kẻ ra đi hững hờ ái ân tình.
Sương nhỏ lệ rung cành rưng rưng,
Tạo vật bảo nhau cùng nín lặng.
Cảm thông lòng tuyệt vọng trống vắng,
Mơ màng trong gió thoảng vi vu.

*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
14-4 -2025*

THƠ ĐƯỜNG XƯƠNG HOẠ

(Bát vận đồng âm)

BÀI XƯỚNG

THAM MUỐN

Sống đời có muốn chớ đừng tham
Tham muốn nghĩa là có ý tham
Muốn hợp theo tài nên lập chí
Muốn thành quá độ cứ còn tham
Muốn tâm sân mạn, tâm không chánh
Muốn dạ từ bi, dạ chẳng tham
Muốn được tồn sinh khi tuyệt vọng
Nguyện cầu, tận lực, há là tham?
(Phan Thượng Hải)
4/18/22

BÀI HOẠ

THAM CHO ĐÚNG

Đã đủ còn đòi, đầy tính tham!
Mọi người ghê gớm chớ nên tham!
Cầu vừa dẫu thích nhưng không muốn,
Biết đủ dù thèm hăn chẳng tham.
Thấy của gian phi đừng có tham,
Trau dồi đức độ cũng cần tham!
Vun trồng giáo dục cho bầy trẻ,
Kiến quốc an dân thì phải tham.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
04-4-2025

THƠ LỤC BÁT XƯỚNG HOẠ

CHUYỆN NÀNG KIỀU

Tuyết sương trinh bạch, lụa là
Xuân tình phút chốc hóa ra tội tình
Lời trắng, vàng đá đỉnh ninh
Phận mình giờ đã đầu ghềnh hoa trôi!
Nửa tình nửa hiểu, một đời
Một thân hai nợ, rồi bởi một hai
Chợ tình là chợ trần ai
Bày ra bán mĩ bán mai, thôi rồi!
Bao năm lưu lạc chợ người
Trao tay bấy kẻ chài mồi lấm lem
Bùn đen, ơ hời bùn đen

Chút lòng mọn, xót từng phen thấu cùng!
Đập vùi cam cảnh chạ chung
Nhiễm ô sao tránh rêu rong bản người
Thoát vòng ràng buộc ngục đời
Chốn xưa tái ngộ nghẹn lời tóc tơ!
Yêu nhau đâu dễ hững hờ
Chàng-Nàng đã một bài thơ gieo vắn
Thời gian lưu dấu bụi trần
Biết rằng...dẫu biết, chuyên truân dậm ngàn....
Lá xuân gió bụi thu tàn
Nương nhau trọn nghĩa tào khang may nhờ
Không bây giờ, có bao giờ
Mắt nhìn rất thực, nào mơ mộng gì !!!
Lý đức Quỳnh
ĐNai, 2005

CHUYỆN CHÀNG KIM

Vội vàng đôi xuyên, khăn là,
Thư sinh Kim Trọng mang ra tỏ tình.
Thỏa lòng hoài bão thông ninh,
Nghĩ thân ngày tháng bập bênh nổi trôi.
Những mong yên ấm cuộc đời,
Phải sao gấn bó ngổ lời một hai.
"Xương mai vóc hạc vì ai?
Trần trần một phận ấp cây cho rồi.
Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người,
Mong ai nghĩ đến phận đời lắm lem!
Mừng thầm ra khỏi đêm đen,
Duyên may để có mấy phen sánh cùng?
Kỳ duyên hơn cả muôn chung,
Chiêm bao lại thấy hình dung đáng người.
Sánh vai sóng bước đường đời,
Cùng nhau chia sẻ những lời tóc tơ!
Tình chung thắt chằng buộc hờ,
Dù cho gió táp sóng xô mây vắn.
Tình chung thiết thạch trần trần,
Dù cho cách trở quan san dậm ngàn.
Tình chung dám để phải tàn,
Đài gương soi đến cận lân được nhờ.
Không bây giờ đến bao giờ,
Để cho héo hắt xác xơ còn gì!

*Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
USA 2025*

CÁM ƠN

đêm qua được ngắm cả rừng hoa
chợt một bông đang cười với ta
dáng mảnh khảnh như thân liễu rủ
nét xinh tươi tựa ánh trăng ngà
khiến tâm vỡ vỡ mơ còn trẻ
làm dạ băng khuâng tiếc đã già
xin cảm ơn quyền năng tạo hóa
tặng đời những mỹ nữ chim sa

nhất hùng
10-12-2024

HOA TÂM SỰ

Mắt vẫn không rời những đóa hoa,
Cánh rung như muốn nói cùng ta:
"Danh thơm quý báu như vàng bạc
Phẩm tiết nâng niu tựa ngọc ngà.
Hồn hờ vô ưu nên vẫn trẻ,
Tươi cười chẳng hận há sao già?
Trắng vờn phủ bóng mây che sáng,
Gió rủ nhưng em không ngã sa."

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
10-12-2024

DANH TƯỚNG NGUYỄN TRI PHƯƠNG

Nguyễn triều danh tướng, đất Chi Long*
Rạng chiếu Tri Phương, ánh nhật đồng
Thống lĩnh quân dân cùng máu Việt
Bảo toàn cương thổ của cha ông
Tinh thần bất khuất dòng Âu Lạc
Khí phách hiên ngang tiếng trống đồng
Tên tuổi khắc vào trang sử nước
Lưu truyền hậu thế những kỳ công.

Lý Đức Quỳnh
23/2/2025

*Nguyễn Tri Phương tên thật là Nguyễn Văn Chương, tự Hàm Trinh, hiệu Đường Xuyên. Ông sinh ngày 21/7 năm Canh Thân (1800), quê ở làng Đường Long (Chí Long), tổng Chánh Lộc, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên (nay là xã Phong Chương, huyện Phong Điền). Là đại thần giữ nhiều chức vụ quan trọng trong triều đình qua các đời vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức như Thượng thư Bộ Công, Bộ Binh, Bộ Lại, Đông các đại học sỹ, Tam tuyền quân thứ, Khâm

mạng tuyên sát đồng sức đại thần... Ông có nhiều công lao trong việc khai khẩn xứ Nam Kỳ và đánh thực dân Pháp xâm lược...Mất năm 1873. (Chép lại trên mạng)

NGUYỄN TRI PHƯƠNG, NHÀ CHIẾN THUẬT (*)

Chớ rẻ nông dân, ấy phục long! (1)
Tiếng tăm lừng lẫy khắp trời Đông.
Tinh thần dũng khí không thua giặc,
Vũ khí quân đông chẳng lại ông.
Bỏ ngõ nhà hoang giao chó dữ,
Bao vây biển rộng dẫn mông đồng. (2)
Không hàng đồ đạt mà danh tướng,
Đại thắng quân Tây ghi chiến công.

*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
02-3-2025*

Chú thích

(1) 伏龍 phục long= người tài chưa xuất hiện
(2) 蒙龐 mông đồng= một loại thuyền trận tàu chiến ngày xưa
Đỗ Quang Vinh
phụng họa
02-3-2025

* Nguyễn Tri Phương xuất thân trong gia đình nông dân làm ruộng. Làm quan dưới ba triều vua, Nguyễn Tri Phương không chỉ là một vị quan có uy có thế mà ông còn được giao trọng trách điều binh khiển tướng trong nhiều trận đánh. Là một dũng tướng lặn lội đánh trận khắp ba miền đất nước Bắc, Trung, Nam... nhưng tên tuổi, tài năng và nghệ thuật quân sự của ông chỉ thực sự được khẳng định và lưu danh thiên cổ nhờ cuộc kháng chiến chống liên quân Pháp - Tây Ban Nha từ năm 1858-1860 trên mặt trận Đà Nẵng. TS Sử học Nguyễn Hữu Tâm, nguyên Giám đốc Thư viện Viện Sử học cho biết: "Nếu như các viên đại thần, viên quan đại thần của triều hầu hết đều xuất thân từ gia đình khoa bảng hoặc gia đình quyền quý thì Nguyễn Tri Phương lại xuất thân trong gia đình nông dân làm ruộng, là trường hợp khá đặc biệt trong lịch sử".

Sau khi được cử làm Tổng Chỉ Huy thống lãnh quân thứ Quảng Nam (10.1858), Nguyễn Tri Phương đưa ra một phương lược phòng thủ và đánh địch chu đáo, thích hợp. Ông không chủ trương đối đầu trực diện để tránh sức mạnh hơn hẳn về vũ khí của địch, mà tiến hành bao vây, chặn chúng ngoài cửa biển, tích cực phục kích, không cho địch tiếp xúc với dân, thực hiện vườn không, nhà trống" Chủ trương trên khiến cho quân Pháp - Tây Ban Nha gặp nhiều khó khăn, không bắt được lính, không thu được lương thực. Một sĩ quan Pháp viết: Đất mà chúng tôi chiếm được thì dân đều bỏ đi cả, trừ một vài nhà tranh của người đánh cá. Tôi chưa hề thấy một con gà. Quân Pháp không tiến sâu vào được nội địa, vì thế chúng phải sử dụng những chiến thuyền nhỏ đánh vào các vị trí trọng yếu nằm ở các cửa sông của quân triều đình.

TÌM CHƯA NGỦ YÊN

Cứ tưởng tâm ta hết ngả nghiêng
Khỏi trong lảng đục dứt ưu phiền.
Chụp hình, sửa ảnh, bày tâm nguyện
Viết phẩm, màn thơ, tỏ ý riêng,
Gió chẳng to, nhờ cây vẫn vững
Sóng không lớn, tưởng biển đang êm.
Hoa xinh khoe sắc lại mơ mộng,
Thế mới biết tìm chưa ngủ yên.

NHẤT HÙNG

February 23, 2025

CỨ NGỦ YÊN

Cứ thẳng mà nhìn chớ ngó nghiêng,
Vô tư, thanh thản, chẳng ưu phiền!
Đơn sơ xóa hết niềm u ẩn,
Phức tạp đừng dây nỗi khổ riêng.
Góc biển kia coi thuyền lướt nhẹ,
Chân trời thấy đó sóng dịu êm.
Vì ham của lạ tâm dao động,
Nhất quyết đừng xiêu thì ngủ yên!

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

24-2-2025



CỨ NGỦ YÊN

Cứ thẳng mà nhìn chớ ngó nghiêng,
Vô tư, thanh thản, chẳng ưu phiền!
Đơn sơ xóa hết niềm u ẩn,
Phức tạp đừng dây nỗi khổ riêng.
Góc biển kia coi thuyền lướt nhẹ,
Chân trời thấy đó sóng dịu êm!
Vì ham của lạ tâm dao động,
Nhất quyết không xiêu thì ngủ yên!

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

25-2-2025

1- VỮ ĐIỆU TÌNH XUÂN

(lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-độc)

(đọc xuôi)

"Tình Xuân" vữ điệu, vô mình!

Mình ơi xinh quá, thắm tình xinh tươi!

Tình tang vữ điệu "Yêu Người",

Mình ơi, xinh đẹp, sáng tươi, tang tình!

(đọc ngược)

Mình vô điệu vữ "Xuân Tình"!

Tươi xinh tình thắm, quá xinh ơi mình!

"Người Yêu", điệu vữ tang tình,

Tình tang, tươi sáng, đẹp xinh, ơi mình!

(liên-hoàn)

"Tình Xuân" vữ điệu, vô mình!

Mình ơi xinh quá, thắm tình xinh tươi!

Tình tang vữ điệu "Yêu Người",

Mình ơi, xinh đẹp, sáng tươi, v.v....!

2- XA NHÀ

(Song thất lục bát liên hoàn thuận nghịch độc)

(đọc xuôi)

Hoa cột gió. gió vờn hoa nắng
Cỏ um vườn, ướt đầm mưa sa.
Ta mong đợi ngóng tương cà,
Xa nhà là khổ, khổ là nhà xa.

(đọc ngược)

Sa mưa ướt đầm vườn um cỏ,
Nắng hoa vờn gió, gió cột hoa.
Cà tương ngóng đợi mong ta,
Xa nhà là khổ, khổ là nhà xa.

(liên-hoàn)

Hoa cột gió. gió vờn hoa nắng,
Cỏ um vườn, ướt đầm mưa sa.
Ta mong đợi ngóng tương cà,
Xa nhà v.v...
Đỗ Quang-Vinh

3- ĐÓN TẾT

(thất ngôn bát cú thuận-nghịch-độc)

(đọc xuôi)

Tan ròn tiếng pháo xác đầy sân,
Tết gọi mau dồn trống múa lân.
Sơn bản tràn lan hoa sắc thắm,
Ruộng đồng trống vắng bóng bần dân.
Mâm bày rượu, mắt hoa say ngất,
Bạc ngóng bài, tay cuống chắc ăn.
Buồn bán tạm ngưng mau đón Tết,
Xuân còn mãi mãi, mãi còn Xuân.

(đọc ngược)

Xuân còn mãi mãi, mãi còn Xuân
Tết đón mau ngưng tạm bán buôn.
Ăn chắc, cuống tay, bài ngóng bạc.
Ngất say hoa mắt rượu bày mâm.
Dân bần bóng vắng, trống đồng ruộng,
Thắm sắc hoa, lan tràn bản sơn.
Lân múa trống dồn mau gọi Tết,
Sân đầy xác pháo tiếng ròn tan.



4- XUÂN NGUYỄN

(thất ngôn bát cú thuận-ngịch-độc)

(đọc xuôi)

Ngàn hoa gọi gió đón chờ Xuân,
Nắng gọi đời non ngóng hỷ hoan.
Chan chứa mến thương, thương nặng trĩu,
Dầy đầy mộng ước, ước nghìn muôn.
An cư lạc nghiệp mong vui sống,
Thiện chí tâm thành ý quý trân.
Hàn gấm ắt mau lành rạn nứt,
Loan truyền hãy dậy vực quyền dân!

(đọc ngược)

Dân quyền vực dậy hãy loan truyền,
Nứt rạn lành mau ắt gấm hàn!
Trân quý ý thành tâm thiện chí,
Sống vui mong nghiệp lạc cư an,
Muôn nghìn ước, ước mộng dầy dầy,
Triu nặng thương, thương mến chứa chan.
Hoan hỷ ngóng non đời gọi nắng,
Xuân chờ đón gió gọi hoa ngàn.
Đỗ Quang-Vinh

Tạ ơn được hưởng tuổi trời
Ơn đời ơn biết bao người thương yêu
Gieo vần tự thọ tân niên
Chúc Xuân vạn phúc bạn hiền Làng Thơ

ẤT TỊ CHÚC THỌ

乙巳祝壽
乙巳年庚九十三
利名利泛我無貪
移行百步彊身体
瞻瞻天然靚智心
對飲寒暄情故友
評詩倡和義知音
江山死矣如洪水
救挽情形憂不堪
杜光榮
(Đỗ Quang Vinh)

ẤT TỊ CHÚC THỌ

Ất Tị niên canh cửu thập tam,
Lợi danh phù phiếm ngã vô tham, (2)
Di hành bách bộ cường thân thể,
Chiêm ngưỡng thiên nhiên tĩnh trí tâm.
Đối ẩm hàn huyên tình cố hữu
Bình thi xướng họa nghĩa trí âm.
Giang Sơn tử hỷ (1) như hồng thủy
Cứu vãn tình hình ưu bất kham.(3)
(1) thơ Phan Bội Châu trích bài "xuất dương lưu biệt"
(2) phù phiếm = lông bông không thiết thực
(3) bất kham = Không đảm đương nổi
Đỗ Quang Vinh

DIỄN XUÔI

Năm Ất Tỵ tuổi đời là chín mươi ba,
Tiền tài tiếng tăm ta không ham muốn.
Rảo bước đi bộ cho ông thể vững mạnh,
Chiêm ngưỡng thiên nhiên cho lòng trí thanh thản.
Hỏi han trò chuyện thăm tình bạn cũ,
Bình thơ xướng họa cho thỏa lòng tri kỷ.
Non ông đã mất như chìm trong lũ lụt,
Muốn níu kéo tình thế mà buồn thấy mình không đảm đương nổi.

DỊCH THƠ

CHÚC THỌ ẤT TỊ

Ất Tị chín ba vẫn ở đời,
Lợi danh mây khói chẳng mê tơi.
Giòn chân rảo bước thân mềm dẻo,
Ngước mắt nhìn trời trí thanh thơi.
Bạn cũ hàn huyên lâu chẳng dứt,
Thơ xưa xướng họa mãi không ngơi.
Buồn trông lụt cuốn trôi nhà cửa,
Xót nỗi khôn ngăn đê vỡ rồi!
Đỗ Quang Vinh

TRÒ CHƠI CÂU ĐỐI

1- ANH KHỜ RA VỀ ĐỐI

Anh Hồ kênh chân cu Hùm dần dà trèo tường gánh hát vào xem cạp tường Ông ba mươi.(1)
[Anh Khờ]

2- ĐỖ QUANG VINH ĐỔI LẠI VỀ SAU

Bé Tị rắn mặt (khó dạy) khẩu phật tâm xà (lòng rắn) đem xà thoái (xác rắn) hổ mang (tên loài rắn), biểu sư Hồ trị bệnh đã bầm nhăm năm nay (số 35)

MÙA ĐÔNG KHÔNG NHÀ

Chiều Đông ấy ngoài trời giá lạnh,
Lão trượng vào tiệm bánh khách đông,
Lần tay mò túi rỗng không,
Còn vài xu lẻ dừng hòng mà mua.
Ánh mắt lão già nua lo lắng.
Bụng cồn cào, cay đắng phận mình.
Tôi người thông cảm sự tình,
Mua thêm chiếc bánh và bình sữa tươi.
Tặng ông bánh cùng mười đồng chẵn,
Mùa Giáng Sinh chúc đặng bình an.
Thank you! Mắt lão chứa chan,
Hàm ơn ấm áp tôi mang cho người.
Tôi còn nhớ nụ cười chợt đến,
Cái bắt tay triu mến của ông,
Hỏi già có chỗ trú Đông?
Chia tay, mình chúc lão ông An Bình...

DUY ANH

Mùa Giáng Sinh 2024

TÌNH ĐÔNG

Manh áo thi gan cùng gió lạnh,
Bé cả gan dám thách mùa đông?
Mồ côi, thân thích cũng không,
Đói thèm miếng bánh chó hòng muốn mua.

Buồn cô đơn vẫn chưa chìm lắng,
Rét khắc nghiệt lại chẳng thương mình,
Thiên nhiên sao nỡ vô tình?
Chắc dìm ta xuống biển sinh chết tươi!

May mà lão cho mười hào chẵn,
Kiếm chút cháo lòng hẵn được an.
Vừa ăn nước mắt vừa chan,
Nghẹn ngào khôn xiết cảm ơn tình người.

Chợt nghe rõ tiếng cười lão đến
Vỗ vai tôi cho biết tên ông
Tên là ấm áp "Tình Đông"
Cho người nghèo khổ khát mong an bình.

ĐỖ QUANG VINH

hoạ nguyên vận (15-12-2024)

BẾN TÂM DƯƠNG

Canh khuya lau lách bến Tâm Dương,
Sóng nước âm vang mấy dặm đường.
Mờ mịt đêm tàn người khóc phận
Đều hiu ngày rặng vạc kêu sương.
Bọt bèo lệ ngấn đêm sơ ngộ
Mây nước sầu dâng buổi dị thường.
Đàn trái tơ lòng ngơ ngẩn khách
Ngậm ngùi thương nữ buổi tàn hương.

(GHI CHÚ: Năm thứ 10 đời Hoàng đế Nguyên Hòa, Bạch Cư Dị bị đày. Năm sau nhân tiền một người bạn ra đi, Ông nghe thuyền bên cạnh có tiếng đàn Tỳ bà...Hỏi thăm biết người chơi đàn là một ca kỹ kinh đô ngày trước., nay nàng là vợ một thương nhân. Bạch Cư Dị mời cô qua thuyền chơi nhạc. Cô có kể cho Bạch Cư Dị nghe nỗi bất hạnh trong đời cô. Lúc đó B C Dị cảm nhận ra gánh nặng của cuộc sống đi đày, nên ông viết thành bài thơ TỖ BÀ HÀNH
Bản dịch của Phan Huy Vịnh là bản dịch quen thuộc từ trước đến nay)

Uyên Thuý Lâm

NGÃM HOÀNG HẠC LÂU (*)

Hoàng Hạc lầu cao đất Hán Dương,
Thi nhân vãng cảnh vịnh thơ Đường.
Cỏ xanh ngoài bãi đầm mưa móc,
Trời tạnh trên sông phủ khói sương.
Thập kỷ chim bay không trở lại,
Nghìn năm mây lượn vẫn như thường.
Nhìn lên, Lý Bạch nhường Thôi Hiệu,
Tuyệt tác thăm khen nhất biện hương. (**)

Chú Thích:

(*) Hoàng Hạc Lâu là một trong tứ đại danh lầu Trung Hoa, được xây dựng trên ghềnh đá Hoàng Hạc thuộc huyện Vũ Xương, tỉnh Hồ Bắc vào năm Hoàng Vũ thứ 2 đời nhà Ngô thời Tam Quốc (223 Tây Lịch). Trong văn học sử Trung Hoa, thời nhà Đường là thời thi ca cực thịnh, có những nhà thơ tiêu biểu như Đỗ Phủ, Lý Bạch. Thôi Hiệu có bài thơ Hoàng Hạc Lâu (Lầu Hạc Vàng) rất nổi tiếng, đến nỗi Lý Bạch khi đến Hoàng Hạc Lâu, toan đề thơ vịnh Lầu Hạc Vàng, nhưng đã ngửa mặt quăng bút than rằng:

“Nhãn tiền hữu cảnh đạo bất đắc,
Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu”

(Trước mắt thấy cảnh, không tả được, Vì Thôi Hiệu đã đề thơ trên đầu rồi”)

Bài thơ Hoàng Hạc Lâu được các nhà thơ diễn nôm, và cũng đã xuất hiện trong nền tân nhạc Việt Nam với ca khúc “Giọt sầu từ lầu Hoàng Lạc” do nhạc sĩ Hoàng thi Thơ sáng tác, và ca sĩ Hoạ Mi trình bày =><https://www.nhaccuatui.com/.../giot-sau-tu-lau-hoang-hac...>

(**) Biện hương, thuật ngữ Phật Giáo, còn nói là “nhất biện hương” 一瓣香. diễn tả sự kính ngưỡng, lóng sùng kính.

Đỗ Quang Vinh

phụng họa (08-12-2024)

HẠNH PHÚC QUANH ĐÂY

Bạn ơi hạnh phúc trong tầm tay
Mà biết bao người nào có hay
Cứ tưởng như tìm kim đáy biển
Lại ngờ tìm kiếm nguyệt ban ngày
Con ngoan vợ đảm là duyên lớn
Đời mến bạn thương ấy phúc dày
Sáng ngấm đất trời khuya xướng họa
Niềm vui cuộc sống ở quanh đây

Nhất Hùng

09-11-2024

HẠNH PHÚC ĐANG Ở ĐÂY

Hạnh phúc gần không phải vẫy tay,
Ở ngay bên cạnh lại không hay.
Đời người nhắm biết được bao tháng?
Cuộc sống coi xem phỏng mấy ngày?
Nghĩa mẹ công cha chồng chót vót,
Ơn đời nợ nước xếp cao dày.
Hoàn thành mãn nguyện, lòng thanh thản,
Sung sướng tràn đầy đang ở đây.

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận

(09-11-2024)

GIẬN HỜN

Em giận chi mà chả nói năng
Suốt ngày thần sắc lạnh như băng
Quay lưng né mặt không thềm ngó
Buông đũa rời mâm chẳng muốn ăn
Lặng lẽ đêm nằm nghiêng sát vách
Âm thầm lệ đầm ướt mềm chăn
Thà em ngắt véo hay gào thét
Anh đau đầu thương, ít khổ bằng.
Sông Thu (21/11/2024)

HIẾU LẦM

Anh đâu có nói kém tài năng
Mới nói lòng em tựa giá băng
Lại nghĩ chê bai không cảm giác
Tưởng lầm giận giỗi chẳng thềm ăn
Làm ngơ giả điếc rồi quay mặt
Giải thích không nghe cứ đắp chăn
Dụng ý đề cao lòng ngọc khiết (*)
Bằng thanh như tuyết chẳng ai bằng (*)

(*) 冰清玉潔 bằng thanh ngọc khiết = trong như giá, sạch như ngọc, ý chỉ phẩm hạnh cao khiết
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận (21-11-2024)

LÃO Ô BÁCH TUẾ

Nhiều anh trọng tuổi vẫn vô minh,
Ngạo mạn tự cao rất hợm mình.
Vớ lớp tiểu huynh tâm rẻ rúng,
Còn hàng hậu bối ý coi khinh.
Đối nhân độc đoán nạn thân thiện,
Xử thế chủ quan khó cảm tình.
Đâu hiểu lão ô dù bách tuế,
Sánh sao bằng phượng đầu sơ sinh.
Tự ti mới cố quen người lớn,
Chẳng biết mình là loài hậu sinh.
Nhất Hùng

TỰ TI MẶC CẢM

Vỗ ngực ta đây bậc thối mình,
Chẳng ai tài giỏi khá hơn mình.
Vênh vang nhất hạng không ai nể,
Tự đắc hơn người thật đáng khinh!
Thiên hạ chê cười tên bất nghĩa,
Người ta rủa rới kẻ vô tình.
Tự ti mới cố quen người lớn,
Chẳng biết mình là loài hậu sinh.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận (21-11-2024)

DUYÊN KỲ NGỘ

Chu kỳ trăng náu ló mười rằm (*)
Nhác thấy cảnh xuân đã nhú mầm.
Giải cấu tương phùng tình bịn rịn,
Tình cờ gặp gỡ dạ mừng thầm.
Bâng khuâng cả buổi lòng mơ tưởng,
Trần trọc thâu đêm dạ chẳng cầm.
Chỉ thắm xe tơ tay Nguyệt Lão,
Tác thành đôi lứa sống muôn năm!

(*) Trong dân gian có bài hát đồng dao:
'Mồng một lười trai
Mồng hai lá lúa
Mồng ba câu liêm
Mồng bốn lười liềm

Mồng năm liềm giặt
Mồng sáu THẬT TRẮNG
MƯỜI RẰM TRẮNG NÁU
MƯỜI SÁU TRẮNG TREO
Mười bảy sẩy giường chiếu
Mười tám rám trấu
Mười chín đụn đin
Hai mươi giấc tốt
Hăm một nửa đêm ...'

Bài đồng dao có một số khái niệm cần làm sáng tỏ: "thật trắng", "mười rằm", "trăng náu", "trăng treo"...

THẬT TRẮNG là đã nhìn rõ mặt trăng dù chưa rõ ràng, ngoài vùng sáng, có một đường viền tròn chứ chưa rõ mặt trăng.

RẰM ở đây không phải là Ngày Rằm, Mười Lăm hằng tháng theo âm lịch, bởi vì ngày 15 âm lịch mà trăng náu (núp, trốn) thì vô lý.

TRẮNG NÁU là mô tả một quá trình mặt trăng dần dần hiện ra, tròn dần, rồi tròn vành vạnh, sau dần dần bị che khuất. Đó là một chu kì trăng.

Lịch xưa 1 tuần là 10 ngày, tháng có 3 tuần gồm thượng tuần (1 - 10 âm), trung tuần (11 - 20 âm), hạ tuần (21 - 30 âm) xưa gọi là tuần trăng. Vậy MƯỜI RẰM là chu kì trăng 10 ngày của trung tuần âm lịch.

Trăng náu là trăng núp hay trốn, từ 10 âm đến 20 âm lịch, mặt trăng dần hiện ra, dần tròn ra, cho nên 'Khuôn Trăng' được chỉ khuôn mặt thiếu nữ là thế. Chữ Viên là chỉ cô gái đẹp như trăng Rằm rồi mặt trăng từ từ núp vào bóng đêm.

Trăng treo là mặt trăng như ngọn đèn treo trên trời, sáng suốt đêm.

Nếu trăng thượng tuần giống câu liềm thì trăng hạ tuần giống khoé miệng mỉm cười.

Đỗ Quang Vinh

CỎ NON

Già ôm già tất phải lười trèo,
Cũng tại mình mà cũng tại đèo.
Mùi cũ vị quen nên chán nếm,
Suối xưa núi cổ khiến nhàm leo.
Chiêu này kiêu nọ thêm lòi tệ,
Thuốc ấy rượu kia sớm lộ bèo.
Thử gặm cỏ non rồi sẽ thấy,
Kỳ hương dị thảo lại ỳ sèo.
Nhất Hùng
10-11-2024

TỘI NGHIỆP THÂN GIÀ!

Đã lão mà sao vẫn thích trèo?
Cỏ non xanh rợn dưới chân đèo.
Sườn này lạ lắm bèn thêm thử,

Đời ấy quen nhiều đã chán leo.
Tuột xuống tàn hơi tội lực kiệt!
Lăn cù thờ dốc khổ thân bèo!
Người ta mới ghẹo là già dịch,
Tặc lưỡi ông sì nghe thấy xèo!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
10-11-2024

HOẠ THƠ NGUYỄN DU TIÊN SINH

BÀI XƯỚNG

渡靈江

平沙盡處水天浮，
浩浩煙波古渡秋。
一望津涯通巨海，
歷朝疆界在中流。
三軍舊壁飛黃葉，
百戰殘骸臥綠蕪。
北上土民莫相避，
卅年前是我同州。

(Nguyễn Du - 阮攸)

Dịch âm

ĐỘ LINH GIANG

Bình sa tận xứ thủy thiên phù,
Hạo hạo yên ba cổ độ thu.
Nhất vọng tân nhai thông cự hải,
Lịch triều cương giới tại trung lưu.
Tam quân cự bích phi hoàng diệp,
Bách chiến tàn hải ngoại lục vu.
Bắc thương thổ dân mạc tương tị,
Táp niên tiền thị ngã đồng châu.
(Nguyễn Du - 阮攸)

Linh giang tức sông Gianh, thuộc tỉnh Quảng Bình, thời xưa là con sông chia cách hai miền Nam Bắc.

Dịch nghĩa bài thơ:

Cuối bãi cát là chỗ trời và nước bằng bênh ,
Mùa thu, nơi bến đò cũ, khói sóng mờ mông .
Đứng ở bến sông, trông suốt tận bể khơi.
Qua bao nhiêu thời đại, ranh giới Nam Bắc là ở giữa lòng sông này.

Trên lũy cũ của ba quân, lá vàng bay là tả ,
Xương tàn trăm trận đánh nằm vui trong những đám cỏ xanh (lục vu) .
Dân vùng phía bắc sông chớ xa lánh ta ,
(Vi) ba mươi năm trước, các người cũng là đồng châu với ta đó .

ĐỖ QUANG VINH HỌA NGUYÊN VẬN

懷 灊 江

戰 壘 灊江滅敵孥 (1)

逐 (占城) 勅宋 記千秋 (*)

成 功大勝恆傳誦

勝景 天然百世 留

遠客遨遊 何 可別

詩人 到玩眷戀于 (2)

交爭鄭 阮分南 北

社稷山河惟一洲

杜光 榮

奉和

(Đỗ Quang Vinh
phụng hoạ)

DỊCH ÂM

HOÀI LINH GIANG

Chiến lũy Linh Giang diệt địch phù, (1)

Trục Chiêm (*) kinh Tống ký thiên thu.

Thành công đại thắng hằng truyền tụng,

Thắng cảnh thiên nhiên bách thế lưu.

Viễn khách ngao du hà khả biệt?

Thi nhân đáo ngoạn quyến luyến vu? (2)

Giao tranh Trịnh Nguyễn phân Nam, Bắc

Xã tắc sơn hà duy nhất châu. (3)

Đỗ Quang Vinh

phụng hoạ

26-9-2024

CHÚ THÍCH:

(1) phù 孥 = lưới săn=> Sông Gianh là chiến lũy bủa lưới săn tiêu diệt quân thù(2) vu: (Trợ từ)
Dùng ở cuối câu, biểu thị nghi vấn. Cũng như "hồ" 乎. ◇Vd: "Nhiên tắc tiên sanh thánh vu?"

然則先生聖于) = Thế thì tiên sinh có thánh minh không? (Lã Thị Xuân Thu)

("Viễn khách ngao du hà khả biệt?" = khách nơi xa đến ngắm cảnh khó mà từ biệt bỏ đi? "Thi nhân đáo ngoạn quyến luyến vu?" =Thi nhân đến viếng cảnh há chẳng quyến luyến sao?)

(3) Xã tắc sơn hà vẫn chỉ là một lãnh thổ mà thôi

(*) (占城) = Champa = tên nước Chiêm Thành

GIÃ GẠO

gío mát trắng thanh tối đẹp trời
vợ chồng đem thóc giã mai phơi
chầy to nện mạnh mằm vung vãi
cối nhỏ rung hời hạt rụng rơi
nhể nhại mồ hôi xong một mẻ
tơi tàn sức lực hết hai cơi
người sàng kẻ lắc nhịp nhàng điệu
gạo hé trắng tinh miệng mỉm cười
anh khờ

23-10-2024

XAY THÓC GIÃ GẠO

Sàn nhà đồng thóc ối vàng trời,
Lúa đã khô rang mấy nắng phơi.
Giã gạo nhiều đêm kêu mệt mỏi,
Cối xay quay tít hạt tuôn rơi.
Co giăng rướn cổ lưng khom thấp, (*)
Tách trấu xuống nia thóc lại cơi.
Được mẻ nào nhìn nhau khoái trá,
Thoả thuê ai nấy hả hê cười!

Chú thích

(*) giăng là động từ, và là danh từ. Là danh từ, giăng là cái cần móc vào tai cối xay co kéo đưa đẩy tai cối xay
(**) cơi= làm thêm, đắp thêm cho rộng cho cao lên, vd: cơi thêm cần gác

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài trên đây (23-10-2024)



BUÔNG NEO

Nghĩ cái thân già thật chán phèo
Thuyền đời nay đến lúc buông neo
Sáng với hăng dồn dập leo đỉnh
Tối cạn hứng đưa đẩy vượt đèo
Đã hết mơ màng xem cúc nở
Lại thôi tơ tưởng ngắm trăng treo
Men tình lửa dục chừ tàn lạnh
Chẳng thiết tha chi thú đá bèo
Nhất Hùng
25-10-2024

THUYỀN GẶP NẠN

Lửa bốc cơn giông thổi tắt phèo,
Cho nên ngừng hút phải buông neo.
Không lo liệu trước đòi lên ngọn,
Chỉ hám trào cao đứng đỉnh đèo.
Tội nghiệp toan vào bờ lối bít,
Khổ chưa muốn lót dạ, cơn treo.

Người ta ở đó ăn thừa mứa,
Chẳng có lực bình đành nhá bèo!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài thơ trên đây
25-10-2024

BỐN MÙA

Xuân Hạ Thu Đông đủ bốn mùa,
Cuộc đời thay đổi mãi đong đưa.
Ngàn hoa tươi thắm eo xèo úa,
Vạn vật quây quần nóng lạnh mưa.
Tuổi trẻ môi xinh da mịn ửng,
Già niên má xệ tóc lưa thưa.
Trời sanh muôn loại đồng thân phận,
Ngày tháng qua nhanh chuyển bốn mùa.
HỒ NGUYỄN (09-10-2024)

LÀM RUỘNG

Gieo trồng thu hoạch cũng tùy mùa,
Được ít hay nhiều vận đẩy đưa.
Thất vụ bất thì đồng cạn nước (1)
Phong đăng thuận tiết ruộng nhiều mưa (2)
Vung lên rắc mạ mà gieo giặm, (3)
Cúi gập thẳng hàng dặm cấy thưa (4)
Muốn lúa đầy đồng cần dọn đất,
Phải lo từ trước lúc vào mùa.

Chú Thích:

(1) 不時 bất thời, bất thì = không hợp thời. vd: Cổ phong vũ bất thì, tắc tuế hữu cơ cậ, tuyết sương bất thì, tắc nhân hữu tật bệnh 故風雨不時, 則歲有饑饉, 雪霜不時, 則人有疾病 = Cho nên gió mưa không hợp thời, thì năm có đói kém, tuyết sương không đúng thời, thì người bị bệnh

(2) 豐登 phong đăng = được mùa

(3) Giặm = thêm vào chỗ còn trống, còn thiếu cho đủ. Vd: mạ chết nhiều, phải cấy giặm

(4) Phương thức cấy lúa thẳng hàng là biện pháp phòng trừ cỏ dại đơn giản, nông dân dùng tay để cào cỏ mà không phải dùng hoá chất độc hại cho môi trường và sức khoẻ con người, ngoài ra nếu cấy không thẳng hàng thì dễ bị chuột, ốc phá hoại

*Đỗ Quang Vinh hoạ nguyên vận bài thơ trên đây
11-10-2024*

TUỔI GIÀ

Cuộc đời sống nhất buổi về già
Hết những lo gần lẫn tính xa
Trí vương tham sân chừ quá độ
Tâm vun thiện mỹ đã thăng hoa
Tranh đua gì nữa luôn tri túc

Chọn rộn làm chi cứ nhẩn nha
Lợi hão danh hư thôi nể trọng
Trọng chẳng tình nghĩa của bà nhà

GIÀ GÂN

Họ bảo sao ta chưa thấy già,
Tại mình không quản ngại đi xa.
Người cao chẳng cúi khom hàng cỏ,
Kẻ thấp nên mời tọa chiếu hoa,
Nhục lắm đời khinh thân lão bộc!
Hổ thay họ giều kiếp sai nha!
Làm người phải giữ gìn nhân cách,
Bão tố không làm bung nền nhà.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài trên đây
15-10-2024

NÊN TỰ NHỦ CHƯA GIÀ

Làm sao tránh cái khổ về già?
Vẫn biết ai là chẳng phải qua.
Chỉ tội tai ta thì nghênh ngang,
Thế nhưng mắt mỗ lại nhìn xa.
Di cư thuở ấy hơn hăm mốt,
Lập nghiệp ngày nay sắp chín ba.
Kiếp sống con người là tạm bợ,
Dẫu sao nên tự nhủ chưa già.
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài dưới đây (07-10-2024)

MAI MỘT AI CHẲNG GIÀ

Buồn tủi râm rưng ngẫu cái già
Son vàng một thuở ngõ hôm qua
Thời gian vun vút nhanh nhanh quá
Sức trẻ hào hùng viễn viễn xa
Dai dẳng liệm hoài bao kỷ niệm
Ngón ngang ôn cố những phong ba
Ô hay, thiên định ai mà chẳng...
Mai một nhân sinh thấy cũng già....
CAO BỒI GIÀ
5-10-2024

Việt Nam Nữ Lưu Lãm Liệt,

BÀ TRẦN THỊ BĂNG

1 -DẪN TRUYỆN BÀ TRẦN THỊ BĂNG:

Là người VN, không ai không biết Ô. THÁI PHIÊN.

Nhưng rất ít người biết vị Nữ Lưu Lẫm Liệt: Bà Trần Thị Bằng, phu nhân của nhà cách mạng, chí sĩ Thái Phiên.

Bà TRẦN THỊ BẰNG, sinh trong gia đình phú hộ, con của Ô Trần Thượng Hữu ở làng Quang Châu, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. [Ông Trần Thượng Hữu từng hợp tác Phong trào Duy Tân".]

Bà là vợ sau của Ông Thái Phiên. Ông Thái Phiên có đời vợ trước, bệnh mất sớm, chưa con. Sử truyện không thấy ghi năm sinh và mất của Bà Trần Thị Bằng. Song, cứ vào sự tích, Bà mất năm 1916.

Bà đã lẫm liệt tuấn thân, do sự kiện:

Ông Thái Phiên chồng Bà, cùng quý Ô...TRẦN CAO VÂN, PHAN HỮU KHÁNH...bí mật liên lạc với vua DUY - TÂN mưu đồ khởi binh đánh đuổi giặc Pháp. Mưu sự bại lộ, Vua Duy Tân bị giặc lưu đày sang đảo Réunion, Ấn Độ Dương ...!!

Còn ba Ông: Thái Phiên, Trần Cao Vân, Phan Hữu Khánh đều bị giặc giết với 2 lính hầu vua Duy Tân...!!

Pháp trường tử hình những người yêu nước, trong đó có chồng Bà, lập tại An Hoà, phía Bắc thành nội Huế. Thi hành án lệnh: hừng đông ngày 17 - 5 - 1916.

Ngay khi đầu Ô Thái Phiên vừa rơi xuống đất. Mọi người đều sững sờ ngơ ngác khi thấy Bà Trần Thị Bằng đã xông xả vào ôm lấy đầu chồng. Nhưng làm sao giành được với bọn lính giặc hời trời!! Bà đành buông tay!!

Về nhà, Bà bị bệnh, và dứt khoát không thuốc thang, không ăn uống, để nguyên áo quần đầm máu đào của chồng nằm cho đến chết...!!

Trước giờ sắp mất, phụ thân Bà yêu cầu để cho người nhà tắm gội. Bà nhút quyết từ chối, và thưa:

"Áo quần, thân thể con đã thấm máu chồng, xin cha cứ cho con chết trong bộ áo quần này".

Rồi từ từ... Bà lặng lẽ qua đời với bao ngậm ngùi thương xót của gia đình và làng, nước...!!

Bà mất mới hơn 20 mưới tuổi...!!

2 -LƯỢC TRUYỆN ÔNG THÁI PHIÊN

Thái Phiên (1882 - 1916):

người Quảng Nam, nhà hoạt động cách mạng. Ông cùng Ông Trần Cao Vân và vua Duy Tân lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống giặc Pháp tại Trung phần VN, trong tổ chức Việt Nam Quang Phục Hội.

Mưu sự bại lộ, Ô.Thái Phiên bị giặc bắt với nhiều người...

Trong ngục thất, Ô. Thái Phiên với những người đồng sự đã dũng cảm nhận hết trách nhiệm về mình và xin tha cho vua Duy Tân.

Ông bị chém đầu vào ngày 17 tháng 5 năm 1916, tại kinh đô Huế !!

BÀI XƯỚNG I

TIẾT PHỤ NGÂM NGŨI

Trời sâu đất thẳm một hừng đông
Thiếu phụ xả thân giục xác chồng

Tay yếu làm sao tranh lũ giặc
Chân mềm đâu thể thoát bầy ong
Phát phu thắm máu trang anh kiệt (*)
Tiết hạnh soi gương khách má hồng
Quyết thác theo chồng không uống thuốc
Phu thê nghĩa trọng tựa non sông...!!

(*) phát phu=tóc và da
Nguyễn Minh Thanh

BÀI HOẠ I

VINH DANH BÀ TRẦN THỊ BĂNG

(họa bài "Tiết Phụ Ngâm Ngùi"
của thi hữu Nguyễn Minh Thanh)

Sĩ tốt ba quân đã đến đông,
Pháp quan đâu thấy kẻ trông chồng.
Coi thường lũ giặc lời hăm dọa,
Chẳng sợ quân thù những tiếng ong.
Giật xác phu quân danh tiết phụ,
Ôm đầu chiến sĩ nghĩa quần hồng.
Vinh danh thiếu phụ lòng chung thủy
Hiển cả cuộc đời cho núi sông.

ĐỖ QUANG VINH
họa nguyên vận
15-9-2024

BÀI XƯỚNG II

TIỀN NHÂN BẤT KHUẤT

Rừng phong lã chã lá mưa thu,
Thương tưởng Tiền Nhân hận kẻ thù,
Xâm lược quốc gia nhiều thủ đoạn,
Hoá nô dân tộc lắm gian mưu.
Hy sinh xã tắc bao hào sĩ,
Tuần mệnh sơn hà quý nữ lưu.
Mây trắng bông bênh qui Nghĩa Lĩnh*
Hồn thiêng khí phách rọi trăng thu...!!

NGUYỄN MINH THANH kính bút
GA, Thu vàng, năm 2021

* Nghĩa Lĩnh: núi nhỏ, cao 175 m, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nơi có Đền Hùng, thờ Mười Tám vị Hùng Vương, kinh đô nước Văn Lang.

* Nguồn:

- TNĐT - DNTĐ, gs Trịnh Vân Thanh
- Báo: Niềm Tin GA
- Các Trang web: Thái Phiên, Trần Cao Vân...,

BÀI HOẠ II

TIẾT NGHĨA ANH THƯ

(hoạ bài "Tiền Nhân Bất Khuất"
của thi hữu Nguyễn Minh Thanh)

Cả một bầu trời đậm sắc thu,
Khóc người anh dũng chống quân thù.
Sa cơ lọt bẫy dù nhiều kẻ,
Thất bại vô tròng dầu lắm mưu.
Giật xác phu quân, không sợ chết,
Bay đầu tráng sĩ, mãi danh lưu.
Máu đào thấm áo em xin giữ,
Gửi tấm chung tình theo gió thu.

Đỗ Quang Vinh
Phụng hoạ
15-9-2024

KIỆP NGƯỜI

BÀI XƯỚNG

Rồi cũng gần xong một kiếp người,
Cuộc đời nào phải cuộc rong chơi.
Trẻ trung, sôi nổi hăng say bước,
Già lão, trầm tư lặng lẽ ngồi.
Hạnh phúc đủ đầy chưa đạt thỏa,
Niềm vui trọn vẹn mãi xa vời.
Tàu đời đến lúc vào ga cuối,
Bước xuống vệt vàng đến huyệt hơi.
Sông Thu
(21/09/2024)

BÀI HOẠ I

LÀM NGƯỜI

Làm sao xứng đáng phận làm người?
Đức nghĩa chu toàn chẳng phải chơi!

Sách vở? khôn ngoan tìm bạn tốt.
Cổ bàn? khéo léo chọn nơi ngồi.
Lòng thành giản dị đừng bày đặt,
Chất phác đơn sơ chớ vẽ vời!
Tử tế không làm ai khổ sở,
Chuyện gây thù oán chẳng hoài hơi!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
22-9-2024

BÀI HOẠ II

VỮNG CHÈO LÁI

Con thuyền đã tểch tựa đời người,
Kiếm kế sinh nhai chẳng rảo chơi.
Gió dữ bình tâm mà cứ lái,
Sóng cuồng tĩnh trí vẫn chưa ngơi.
Đừng lơ lơi bánh lái nơi khơi diễn, (*)
Hãy chắc tay chèo chốn giữa vời!
Trắc trở hành trình không nản chí,
Kèo chưa về bến đã tàn hơi!

Chú thích:

(*) khơi diễn = xa xôi xa lắm. Ví dụ trong Truyện Kiều:

“Mở xem thủ bút nghiêm đường,
Nhấn rằng thúc phụ xa đường mệnh chung,
Hãy còn ký táng Liêu Đông.
Cổ hương khơi diễn nghìn trùng sơn khê,
Rày đưa linh thần về quê
Thế nào con cũng phải về hộ tang.”
(linh thần = linh cữu, đã liệm nhưng chưa chôn)
(Kim Trọng về Liêu Dương hộ tang thúc phụ)

Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận
23-9-2024

GÓC QUÊ

Khuất lặng sau tre cái cổng làng
Chia khao khát nhớ nỗi thân thang.
Vàng phôi ánh lụa trên nông kén.
Biếc lượn triều dâu cuối bãi ngàn
Nắng dẹt đường tơ se sợi thắm
Trăng quay canh củi vọng đêm tàn
Xiêm y hồ hởi ai reo phở
Lủi thúi góc quê những trể tràng.
Lý Đức Quỳnh (8/1/2007)

DỆT MỘNG TƠ TẮM

Vườn dâu sắc biếc rải xanh làng,
Những kệ nuôi tằm xếp bậc thang.
Bóng nắng vàng au phơi liếp kén,
Ánh trắng trắng bạc xé mây ngàn.
Soi nàng thiếu nữ ngồi khung cửi,
Dệt tấm tơ mảnh lợt tán tàn.
Mộng tưởng mai này vui đám cưới
Pháo hồng vang dội nổ hàng tràng.

Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài trên đây
21-9-2024



BẠN GIÀ

Mới đó mà nay tuổi đã già
Lưng còng tóc bạc, nhúu nhăn da
Đứng đi lụm cụm thân nghiêng ngả
Nhìn ngó lem nhem mắt yếu nhòa
Muốn gọi người quen, quên mất số
Bước qua lối xóm, lạc luôn nhà
Bạn bè chào hỏi sai tên họ
Thông cảm cười xòa... lũ chúng ta!

Sông Thu
17/07/2024

GIÁP THÌN TỰ THỌ

Chín hai quả thực đã về già,
Quái lạ tay chưa lốm đốm da!
Chỉ ngặt tai nghe thì nghễnh ngãng,
Thế nhưng mắt thấy lại không nhoà.
Đi thăm bạn cũ không quên lối,
Đến gặp người xưa chẳng lạc nhà.
Hạnh phúc nào hơn còn khoẻ khoắn!
Trí khôn minh mẫn khác người ta.

Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận
10-9-2024

TIẾNG ĐÀN TRÊN SÔNG

Sông trắng sương lạnh, bóng u huyền
Réo khúc đàn khuya nước nở đêm
Viễn vọng như mưa tràn cuối biển
Xa ngân tựa sóng vỗ quanh thuyền
Khi mau, tiếng bỗng êm đêm vút

Lúc chậm, âm trầm não nuột thêm
Lạc lỏng trường giang hồn cổ quận/
Cung tơ khắc khoải biết bao niềm
Lý Đức Quỳnh
4/9/2024

TIẾNG ĐÀN TỖ BÀ HÀNH

Nước nở tình ca vọng tiếng huyền,
Rung làn gió thoảng xé màn đêm.
Chèo buông thả lỏng khua sông nước,
Sóng đẩy xô êm vỗ mạn thuyền.
Tựa gối mơ màng lòng bịn rịn,
Ôm đầu khắc khoải dạ sầu thêm.
Nghe đàn tưởng nhớ Bạch Cư Dị,
Kỷ nữ hồn đau chan nỗi niềm.
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài trên đây
04- 9- 2024

CHÚ THÍCH:

TỖ BÀ HÀNH

(Bản dịch của Phan Huy Thực)

Bến Tầm Dương, canh khuya đưa khách.
Quạnh hơi thu, lau lách đều hiu.
Người xuống ngựa, khách dừng chèo,
Chén quỳnh mong cạn, nhớ chiều trúc ti.
Say những luống ngại khi chia rẽ,
Nước mệnh mông dầm vẻ gương trong.
Tiếng tỳ chọt vắng trên sông,
Chủ khuây khoả lại, khách dùng dằng xuôi.
Lần tiếng sẽ hỏi ai đàn tá?
Dừng tiếng đàn, nấn ná làm thinh.
Dời thuyền nẻo hỏi thăm tình,
Chong đèn, thêm rượu, còn dành tiệc vui.
Mời mọc mãi thấy người bờ ngõ,
Tay ôm đàn che nửa mặt hoa.
Vận đàn vài tiếng dạo qua,
Tuy chưa nên khúc, tình đà thoảng hay.
Nghe não nuột mấy dây bút rút,
Dường than niềm tấm tức bấy lâu.
Mày chau, tay gảy khúc sầu,
Giải bày mọi nỗi trước sau muôn vàn.
Ngón buông, bắt, khoan khoan diu đặt,
Trước "Nghê thường", sau thoát "Lục yêu".
Dây to nhường đổ mưa rào,

Nỉ non dây nhỏ như chiều chuyện riêng.
Tiếng cao thấp lựa chen lần gảy,
Mâm ngọc đầu thoắt nẩy hạt châu.
Trong hoa, oanh ríu rít nhau,
Suối tuôn róc rách chảy mau xuống ghềnh.
Tiếng suối lạnh, dây mảnh ngừng tắt,
Ngừng tắt nên phút bật tiếng tơ.
Ôm sầu, đau giận ngăn ngở,
So ra lặng lẽ bấy giờ càng hay.
Bình bạc vỡ tuôn đầy mạch nước,
Ngựa sắt giong, sà sạt tiếng đao.
Cung đàn trợn khúc thanh tao,
Tiếng buông xé lựa, lựa vào bốn dây.
Thuyền mấy lá đông tây lặng ngắt,
Một vầng trăng trong vắt lòng sông.
Ngậm ngùi đàn bát xếp xong,
Áo xiêm khép nép hầu mong giải lời.
Rằng xưa vốn là người kẻ chợ,
Cồn Hà Mô trú ở lân la.
Học đàn từ thuở mười ba,
Giáo phường đệ nhất sổ đà chép tên.
Gã thiện tài sợ phen dừng khúc,
Ả Thu Nương ghen lúc điểm tô.
Ngũ Lăng, chàng trẻ ganh đua,
Biết bao the thắm chuốc mua tiếng đàn.
Vành lược bạc gầy tay nhịp gỗ,
Bức quần hồng hoen ố rượu rơi.
Năm năm lần lửa vui cười,
Mãi trắng hoa chẳng đoái hoài xuân thu.
Buồn em thấy, lại lo di thác,
Lần hôm mai đổi khác hình dung.
Cửa ngoài xe ngựa vắng không,
Thân già mới kết đôi cùng khách thương.
Khách trọng lợi khinh thường ly cách,
Mãi buồn chề, sớm tiếc miền khơi.
Thuyền không đậu bến mặc ai,
Quanh thuyền trắng dải, nước trôi lạnh lùng.
Đêm khuya, sức nhớ vòng tuổi trẻ,
Lệ trong mơ hoen vè phấn son.
Nghe đàn ta đã chạnh buồn,
Lại rầu nghe nỗi nỉ non mấy lời.
Cùng một lứa bên trời lận đận,
Gặp gỡ nhau lọ sẵn quen nhau.
Từ xa kinh nguyệt bấy lâu,
Tâm Dương đất trích, gôi sầu hôm mai.
Chốn cùng tịch lấy ai vui thích,
Tai chẳng nghe đàn địch cả năm.

Sông Bồn gần chốn cát lằm,
Lau vàng, trúc võ nầy mầm quanh hiên.
Tiếng chi đó nghe liền sớm tối,
Cuối kêu sầu, vượn hót nỉ non.
Hoa xuân nở, nguyệt thu tròn,
Lần lần tay chuốc chén son riêng ngừng.
Há chẳng có ca rừng địch nội,
Giọng lú lo, nhiều nỗi khó nghe.
Tiếng tỳ chợt vắng canh khuya,
Đường như tiên nhạc gần kề bên tai.
Hãy ngồi lại gảy chơi khúc nữa,
Sẽ vì nàng soạn sửa bài ca.
Tần ngần dường cảm lời ta,
Rén ngồi bắt ngón đàn đà kíp dây.
Nghe nào nuốt khác tay đàn trước,
Khấp tiệp hoa tuôn nước lệ rơi.
Lệ ai chan chứa hơn người?
Giang châu Tư Mã đượm mùi áo xanh.

Tác giả Bạch Cư Dị:

Bạch Cư Dị, nhà thơ Đường, ông trải qua cuộc đời làm quan chìm nổi. Khi bị giáng chức, bị đày đi xa, một hôm tại bến Tầm Dương, nghe tiếng đàn của cửa ca kỹ tuổi đã về chiều, ông thông cảm sâu sắc, viết nên bài Tỳ bà hành. Bài Tỳ Bà hành được một nhà nho trong dòng họ Phan Huy nổi tiếng dịch ra theo thể song thất lục bát thành một khúc ngâm tuyệt tác. Khúc ngâm Tỳ bà hành nôm được các cô đầu ca trù hát ngân nga theo tiếng đàn đáy réo rắt, là một trong những bài "đỉnh" của ca trù.
Bản dịch này được coi là toàn bích, dịch rất sát nguyên tác, đặc biệt số chữ cũng bằng với bài thơ chữ Hán. Giọng văn trong sáng, thanh tao.

TƯỜNG NHỚ MẸ CHA

Vẫn có con đây, kẻ nổi dòng,
Hết nhìn ba má, kiếp sầu đong.
Gom lời dạy dỗ chôn đầy dạ,
Tích nỗi yêu thương chắt chắt lòng.
Tưởng mãi công cha lòng nặng trĩu,
Thương hoài nghĩa mẹ lệ ròng ròng.
Hằng mong đáp được ơn trời biển,
Hết cả đời người mà chẳng xong!
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài dưới đây
31-8-2024

NGHĨ VỀ SONG THÂN

Đời trôi bất định, cuốn theo dòng
Nỗi nhớ âm thầm giọt lệ đong
Núi lớn, công cha hoài tạc dạ

Trùng khơi, nghĩa mẹ mãi ghi lòng
Dù trắng tự thể qua tròn khuyết
Dẫu sóng duyên sinh chuyển lớn ròng
Phụ mẫu là hồn, là máu thịt
Ai nào cố trả hiếu cho xong?
Lý Đức Quỳnh
14/8/2019

XUẤT DƯƠNG LƯU BIỆT (*)

出洋榴別
生為男子要希奇，
肯許乾坤自轉移。
於百年中須有我，
起千載後更無誰。
江山死矣生圖訥，
賢聖遼然誦亦癡。
願逐長風東海去，
千重白浪一齊飛。

XUẤT DƯƠNG LƯU BIỆT (*)

Sinh vi nam tử yếu hy kỳ,
Khẳng hứa càn khôn tự chuyển di.
Ư bách niên trung tu hữu ngã,
Khởi thiên tải hậu cánh vô thủy.
Giang sơn tử hĩ sinh đồ nhuế,
Hiền thánh liêu nhiên tụng diệc si.
Nguyện trục trường phong Đông hải khứ,
Thiên trùng bạch lãng nhất tề phi.

(*) Bài này Phan Bội Châu làm ngày 2 tháng Giêng, Ất Tị 1905, khi xuất dương ở cảng Hải Phòng, từ giả các đồng chí để sang Nhật Bản. Cụ có chép bài này trong "Ngục Trung Thư".

DỊCH NGHĨA

Đã sinh làm kẻ nam nhi thì cũng phải mong có điều lạ,
Há lại để trời đất tự chuyển vần lấy sao!
Giữa khoảng trăm năm này, phải có ta chứ,
Chẳng nhẽ ngàn năm sau lại không có ai (để lại tên tuổi) ư?
Non sông đã chết, kẻ có học giờ như người ở rể sống nhờ
Thánh hiền đã vắng thì có đọc sách cũng ngu thôi!
Mong đuổi theo ngọn gió dài đi qua biển Đông,
Ngàn đợt sóng bạc cùng bay lên.

DỊCH THƠ

GIÃ NHÀ ĐI CỨU NƯỚC

Làm nên việc lớn mới là trai,
Chẳng để đất trời tự chuyển xoay.
Sự nghiệp ngày nay, ta phải có
Đời sau tên tuổi, há không ai?
Non sông đã mất, sao còn ngủ?
Sách vở đành buông, thức dậy thôi!
Quyết vượt biển Đông xua gió dữ,
Nghìn làn sóng bạc kéo nhau bay.

Đỗ Quang Vinh

diễn dịch

06-8-2024

HOẠ THƠ PHAN BỘI CHÂU TIÊN SINH

(tiếp theo bản dịch bài "Xuất Dương Lưu Biệt", dưới đây là bài họa bằng Hán văn)

BÀI HOẠ

仕子登途救國
仕子登途志偉奇
望求祖國盡凌夷
觀瞻勝景無排悶
目擊文明飽淚垂
奉命外邦身辱僕
尊崇幻想智狂癡
青年世系優先救
勦賊侵陵盟滅披
杜光榮
和原韻

DỊCH NGHĨA

Sĩ tử đăng đồ chí vĩ kỳ,
Vọng cầu tổ quốc tận lăng di.
Quan chiêm thắng cảnh vô bài muộn,
Mục kích văn minh bão lệ thùy.
Phụng mệnh ngoại bang thân nhục bộc,
Tôn sùng ảo tưởng trí cuồng si.
Thanh niên thế hệ ưu tiên cứu,
Tiểu tặc xâm lăng minh diệt phi.
ĐỖ QUANG VINH họa nguyên vận

DIỄN XUÔI

Kẻ sĩ lên đường nuôi chí khí cao cả,
Những mong sao cho đất nước thoát cảnh tiêu vong.
Ngắm cảnh đẹp cũng không làm tiêu tan sầu muộn,
Tận mắt thấy cảnh văn minh tiến bộ mà rơi nước mắt.
Lệ thuộc nước ngoài là mang thân làm tở nhục nhã,

Tôn thờ theo chủ thuyết viễn vông thì đầu óc ngu muội
Tương lai giới trẻ cần lo lắng trước,
Chống giặc xâm chiếm bờ cõi thề sẽ dẹp cho tan rã,

DIỄN THƠ

KÊ SĨ LÊN ĐƯỜNG GIÚP NƯỚC

Kẻ sĩ ra đi quyết một lòng,
Những mong sông núi hết tiêu tòng.
Nhìn người tiến bộ mà ngao ngán,
Thấy nếp văn minh lại khóc ròng.
Lệ thuộc quân thù thân nhục nhã,
Tôn thờ giặc cướp óc choèn nông.
Tương lai giới trẻ cần lo trước,
Chống giặc xâm lăng thề dẹp xong.
Đỗ Quang Vinh diễn dịch (10-8-2024)

GIÁP THÌN TỰ THỌ

Thấm thoát tuần trăng (*) đã chín hai,
Tháng ngày vùn vụt cánh chim bay.
Nhìn bài chữ nhỏ xem còn rõ,
Nhắc chuyện đời xưa kể chẳng sai.
Vẫn thích nhai xương răng chữa rụng,
Hay ham nặn óc viết đều tay.
Hiềm vì điếc đặc nên mù tịt,
Khỏi phải nghe hoài lời chướng tai.
(*) âm lịch
Đỗ Quang Vinh (30-7-205)

GIỚI THIỆU VĂN HỌC PHÁP THẾ KỶ XIX

CALM

Have patience, O my sorrow, and be still.
You asked for night: it falls, it is here.
A shadowy atmosphere enshrouds the hill,
to some men bringing peace, to others care.
While the vile human multitude
goes to earn remorse, in servile pleasure's play,
under the lash of joy, the torturer, who
is pitiless, Sadness, come, far away:
Give me your hand! See, where the lost years
lean from the balcony in their outdated gear,
where regret, smiling, surges from the watery deeps.
Underneath some archway, the dying light
sleeps, and, like a long shroud trailing from the East,

listen, dear one, listen to the soft onset of night.
Charles Beaudelaire
Translated by A. S. Kline

TĨNH LẶNG

Hãy kiên nhẫn, và tĩnh lặng, hỡi nỗi sầu muộn!
Bạn mong thấy bóng đêm, đêm xuống đây rồi!
Bóng đêm bao phủ ngọn đời,
Cho ai đem đến những lời bình an,
Cho người mong ước yên hàn,
Trong khi bao kẻ đề hèn nhớn nhợ,
Vui trò lạc thú xấu xa
Quất roi tra tấn thật là nhẫn tâm
Để rồi hối hận ăn năn
Tâm hồn dẫn vật nhục nhằn đáng thương.
Hỡi nỗi sầu muộn chán chường!
Đến đi, bỏ chạy, tìm đường tránh thôi!
Đưa bàn tay bạn cho tôi.
Lên bao lơ lửng mà coi cho biết.
Trong trang phục lỗi thời mới thấy nuôi tiếc
Nơi đó, những năm tháng biệt đi mất.
Từ vực sâu, bạn sẽ thấy nụ cười tươi mát dâng lên,
Dưới cổng vòm trời, ánh sáng lụi tàn dần tắt,
Buông màn vào giấc chiêm bao,
Như buông vải liệm khác nào
từ phương Đông, kéo căng dài lê thê.
Bạn thân yêu, hãy lắng nghe!
Lắng nghe đêm xuống, tỉ tê dịu dàng!
Đỗ Quang Vinh diễn dịch

* Tiểu sử Charles Pierre Baudelaire (1821–1867), theo đạo Công giáo từ thuở nhỏ, là một nhà thơ người Pháp, viết tiểu luận, dịch giả và phê bình nghệ thuật. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông, một tập thơ trữ tình mang tựa đề “Les Fleurs du mal” (Những bông hoa của Sự Ác), trong đó Baudelaire đem tình yêu đặt giữa nỗi chán chường bi quan và lý tưởng cao siêu, giữa tình yêu bị mua chuộc và tình yêu hoàn hảo, giữa tội lỗi và sự thăng hoa hướng thượng. Cha ông, là một công chức cấp cao và nghệ sĩ nghiệp dư, mất khi ông còn thơ ấu. Lớn lên, ông theo học trường Lycée Louis-le-Grand ở Paris, học luật, bắt đầu giao du với gái mại dâm, mắc bệnh lậu và giang mai. 21 tuổi, ông đã thừa kế một tài sản khá lớn nhưng chỉ trong vài năm đã phung phí gần hết. Ông say sưa, rượu chè hút sách. Năm 1866, đột quỵ, bán thân bất toại, mắc chứng mất ngôn ngữ, ông đã nhận được những nghi lễ cuối cùng của Giáo hội Công Giáo, và qua đời vào ngày 31 tháng 8 năm 1867. Ông có chỗ đứng ngôi cao trong văn giới.

1- Tiếc rằng dịch giả không ghi nguồn để có được bản gốc tiếng Pháp, mặc dù chúng tôi đã liên lạc trên internet nhưng vô hiệu, nên chúng tôi đành diễn dịch từ bản tiếng Anh của dịch giả. Tuy nhiên những chất liệu của bài thơ chắc hẳn không khác với nội dung của bản gốc tiếng Pháp với những hình ảnh, ẩn dụ, rùng rợn tạo nên bức tranh sinh động về cảnh hoan lạc bệnh hoạn, về NỖI BUỒN mà ông nhân cách hóa như người bạn chí thiết thân yêu:

"Vui trò lạc thú xấu xa
Quất roi tra tấn thật là nhẫn tâm"
(While the vile human multitude
goes to earn remorse, in servile pleasure's play,
under the lash of joy, the torturer)

2- Beaudelaire muốn nói lên sự ăn năn hối hận, cũng như người đồng chí hướng, đồng cảnh ngộ là Paul Verlaine đã phản tỉnh sau cuộc đời sa đoạ tội lỗi.

Ông hối hận về quãng đời trác táng xấu xa mà ông thú nhận là đê tiện hèn hạ. Ông bảo người bạn thân yêu, đúng hơn là ông tự nói với chính mình: "hãy xa rời chúng!"

(While the vile human multitude
goes to earn remorse, in servile pleasure's play,
under the lash of joy, the torturer, who
is pitiless, Sadness, come, far away)

3- Ông cố võ một cuộc sống hưởng thượng tránh xa cuộc đời ô trọc với những lạc thú cạm bẫy: Hãy để tâm hồn hướng thượng, lên bao lơn trên kia với tấm lòng khiêm hạ, mà nhìn xuống, soi rọi vào nơi sâu thẳm của lòng mình! Ông dặn lòng: đừng đứng dưới đất lấm lem cát bụi phàm trần, nhưng hãy tách rời ra xa, (far away) hãy lên trên cao, rồi ông lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại "LẮNG NGHE" và LẮNG NGHE":

"Lên bao lơn vòm trời! Mặc chiếc áo lỗi thời"
(lean from the balcony in their outdated gear,
where regret, smiling, surges from the watery deeps)
mới thấy được, nghe được những gì màn đêm đang nhắc nhở:
"Bạn thân yêu, hãy lắng nghe!
Lắng nghe đêm xuống, tí tê dịu dàng!"
(Underneath some archway, the dying light
sleeps, and, like a long shroud trailing from the East,
LISTEN, dear one, LISTEN to the soft onset of night.)

3- Ông khao khát bình an, yên hàn, cần được tĩnh lặng, xa rời thế giới thực tại và những thú vui trong quá khứ, để suy niệm hầu làm chủ bản thân:

"Hãy kiên nhẫn, và tĩnh lặng, hỡi nỗi sầu muộn!
Bạn mong thấy bóng đêm, đêm xuống đây rồi!
Bóng đêm bao phủ ngọn đồi,
Cho ai đem đến những lời bình an,
Cho người mong ước yên hàn"
(Have patience, O my sorrow, and be still.
You asked for night: it falls, it is here.
A shadowy atmosphere enshrouds the hill,
to some men bringing peace, to others care)
Trong tĩnh lặng khiêm hạ nghiêng mình cúi xuống sẽ thấy
"từ vực sâu dưới kia, bạn sẽ thấy nụ cười tươi mát dâng lên"
(where regret, smiling, surges from the watery deeps)

ĐỖ QUANG VINH

GIỚI THIỆU VĂN HỌC PHÁP THẾ KỶ XIX (Tiếp theo)

LE MORT JOYEUX

Dans une terre grasse et pleine d'escargots
Je veux creuser moi-même une fosse profonde,
Où je puisse à loisir étaler mes vieux os
Et dormir dans l'oubli comme un requin dans l'onde.
Je hais les testaments et je hais les tombeaux,
Plutôt que d'implorer une larme du monde,
Vivant, j'aimerais mieux inviter les corbeaux
À saigner tous les bouts de ma carcasse immonde.
Ô vers! noirs compagnons sans oreille et sans yeux,
Voyez venir à vous un mort libre et joyeux,
Philosophes viveurs, fils de la pourriture,
À travers ma ruine allez donc sans remords,
Et dites-moi s'il est encor quelque torture
Pour ce vieux corps sans âme et mort parmi les morts!

XÁC CHẾT VUI VẺ

Tôi muốn có thừa đất màu mỡ,
Để tôi tự đào hố chôn tôi.
Hố sâu thật rộng lạ đời,
Đất màu lúc nhúc đầy đầy ốc sên,
Tha hồ tôi duỗi tự nhiên
Bộ xương cằn cỗi đã nhiều tháng năm.
Như trong giấc ngủ, tôi nằm
giữa đàn cá mập, biển gầm sóng xô.
Tôi ghét di ngôn, ngay cả nấm mồ đẹp đẽ,
Cũng không xin người đời một giọt lệ tiếc thương.
Thà khi còn sống giữa đường
hãy mời quạ đến mà vờn thân tôi,
hùa nhau hút hết máu tôi
khỏi thân thể đã hám hôi dơ hày.
Hỡi loài sâu bọ! Hãy đến nơi đây!
Các bạn suốt đêm ngày đen đui,
không mắt không tai lẫn lũi cả đàn,
Hãy nhìn người chết bình an,
tự do, vui vẻ, hân hoan đến gần!
Hỡi những triết nhân còn sống,
những kẻ đầu óc vẫn trống rỗng không,
hãy mau đi điếu một vòng,
xác này đang rửa lòng còn dửng dưng!
Hãy cho tôi biết còn chẳng,
còn hành cái xác đã không còn hồn,
xác già nua ruỗng hết trơn
giữa bầy xác chết, chết hơn đám này!

Tác giả bày tỏ mong muốn sâu sắc về một cái chết yên bình và cô độc, thoát khỏi những ràng buộc của chuẩn mực xã hội. Ông tưởng tượng cái chết của chính mình trong một ngôi mộ yên tĩnh, nơi ông có thể phân hủy mà không bị xáo trộn.

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

XIN BỒ TÚC

*Kỳ trước trên mạng FB này, chúng tôi giới thiệu bài TĨNH LẶNG, dịch bản tiếng Anh của A. S. Kline, và cho hay không tìm thấy bản gốc tiếng Pháp. Nay chúng tôi nhớ lại đã lâu lắm, có dịch bản gốc này trên mạng CGVN (f__1589167332.pdf (conggiaovi-etnam.net))
Nay xin chép lại trên mạng FB dưới đây:*

RECUEILLEMENT

Sois sage, ô ma Douleur, et tiens-toi plus tranquille.
Tu réclamaïs le Soir, il descend, le voici:
Une atmosphère obscure enveloppe la ville,
Aux uns portant la paix, aux autres le souci.
Pendant que des mortels la multitude vile,
Sous le fouet du Plaisir, ce bourreau sans merci,
Va cueillir des remords dans la fête servile,
Ma Douleur, donne-moi la main; viens par ici,
Loin d'eux. Vois se pencher les défuntes Années,
Sur les balcons du ciel, en robes surannées;
Surgir du fond des eaux le Regret souriant;
Le Soleil moribond s'endormir sous une arche,
Et, comme un long linceul trainant à l'Orient,
Entends, ma chère, entends la douce Nuit qui marche.
Charles Baudelaire

TĨNH TÂM

Này "Đón Đau", em! cứ bình thản, chóng ngoan em nhá!
Em bảo: đợi chiều tà, thì bóng chiều đã xuống đây.
Bóng đêm đã xuống phố này
Một bầu khí quyến đặc đầy âm u,
Có người ăm ắp nỗi lo
Có người thanh thản vô tư an hoà.
Dạ hội phục vụ đám đông bê tha hư hỏng,
Như tên đao phủ tàn nhẫn chẳng xót thương
Truy hoan kích động quay cuồng
Tiệc tan, hết thảy chán chường, ăn năn
Ô này, hỡi nỗi đón đau!
Chìa tay anh nắm, lại mau đi nào!
Hãy xa rời đừng theo sau bọn chúng!
Hướng nhìn xem những năm tháng cuối đời!
Lên bao lơn bầu trời!
Mặc chiếc váy lỗi thời!
Thấy từ đáy nước ngừng trôi

Mỉm cười đang nói những lời ăn năn.
Vòm trời đã hết chói chan,
Mặt trời hấp hối đã toan ngủ vùi,
Chiêm bao một giấc ngủ say,
Kìa như vãi liệm trải dài sang Đông.
Hãy làm việc, chớ buồn lòng,
Lắng nghe ĐÊM xuống dịu dàng, em ơi!

Đỗ Quang Vinh
diễn dịch

NHẬN ĐỊNH

1- Bài thơ cho thấy nỗi u buồn của tác giả trong những năm trước khi ông qua đời năm 1867. Trong bản sonnet này, tác giả nhân cách hóa Nỗi Đau, vì đó chính là nỗi đau của ông, cho nên ông nói chuyện thân thiết như nói chuyện với người yêu. Mở đầu bằng lời nói êm ái trìu mến "Chóng ngoan em nhé— Sois sage!" là thế, cũng như kết thúc bài thơ bằng lời gọi "em ơi – ma chère!" là vậy. Ông muốn xa rời thế giới hiện tại và những thú vui trong quá khứ. Ông xuất hiện như một nhà đạo đức, kết án xã hội bê tha hư hỏng, phục vụ nô lệ cho truy lạc truy hoan. Ông đã hối hận ăn năn, và ông bảo người yêu, hay là ông tự bảo chính mình: "hãy xa rời chúng! -Loin d'eux!".

2- Bài thơ toát lên sự chân thành tự kiểm điểm, sự tự giác hối hận trước cận ảnh của năm tháng cuối đời, tuy nói lên niềm bi quan đau buồn, nhưng lại bình thản an vui, như thoát đầu ông đã tự nhủ khi nói với người yêu là "nỗi đờn đau" của ông rằng:

Này "Đờn Đau", em! cứ bình thản, chóng ngoan em nhé!
(Sois sage, ô ma Douleur, et tiens-toi plus tranquille)
Cũng như cuối cùng ông kết luận rằng:
"Hãy làm việc. chớ buồn lòng,
Lắng nghe ĐÊM xuống dịu dàng, em ơi!
(Entends, ma chère, entends la douce Nuit qui marche.)

3- Bài thơ phản ánh tinh thần Kitô Giáo (Génie du Christianisme). Trong đau khổ, thay vì oán trách than van, ông chấp nhận khổ đau. Khổ đau ấy, người Kitô hữu gọi đó là Thánh Giá. Thánh Giá muôn hình muôn vẻ, Thánh Giá không vẽ chân dung. Hình ảnh Đức Giêsu Kitô vác thánh giá lên Núi Sọ, chấp nhận khổ đau và đã phục sinh. Bước qua đau khổ mới đạt vinh quang hạnh phúc. Trong tinh thần ấy, phải chăng ta tìm thấy ở đây sứ điệp về khổ đau và hạnh phúc. Tĩnh Tâm là cách giải quyết.

Cần có sự tĩnh tâm để suy niệm hầu làm chủ bản thân. Như giòng suối kia, trên mặt nước vẫn ào ào biến động, nhưng dưới đáy nước thăm sâu thì tĩnh lặng trong veo. Đêm tối, chữ Đêm viết hoa, bóng tối của bất hạnh, của đau khổ, nhưng màn đêm không dừng đứng, vẫn tiến hành chu trình của mình, ĐÊM vẫn « làm việc – La nuit qui marche », làm việc cho đến cuối cùng, khi ấy là ánh hừng đông ló rạng. Hãy để tâm hồn hướng thượng, với tấm lòng khiêm hạ, mà nhìn xuống, soi rọi vào nơi sâu thẳm của lòng mình! Đừng đứng dưới đất lấm lem cát bụi phàm trần, nhưng hãy tách rời ra xa, (loin d'eux) hãy lên trên cao "Lên bao lớn vòm trời! Mặc chiếc áo lồi thời (sur les balcon du ciel, en robes surannées)" mới thấy được và nghe được những gì màn đêm đang nhắc nhở. Và quả vậy, ĐÊM sao thấy êm ái dịu dàng! Sự dịu dàng như thấy được từ đáy nước tĩnh lặng nụ cười ủi an, xoa dịu :

"Thấy từ đáy nước ngừng trôi
Mỉm cười đang nói những lời ăn năn".

(Surgir du fond des eaux le Regret souriant)
và như vãn nghe từ lòng nước trong suốt ấy vọng lên lời nhắc nhở:
«Lắng nghe ĐÊM xuống dịu dàng, em ơi! »
(entends, entends la douce NUIT)

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, nạn dịch toàn cầu đem đến tai ương, khốn khổ, bao nhiêu cái chết đau thương, thần chết rình rập đêm ngày, lời kinh vang vọng khắp nơi cầu mong hết nạn, thiết nghĩ bài thơ trên đáng để ta suy gẫm: Hãy bình thản, tĩnh tâm, hướng thượng, khiêm hạ và xét mình suy niệm để bằng lòng với đau khổ, rồi sẽ thấy an vui với bất hạnh mà nhận ra rằng khổ đau bất hạnh, trước ngưỡng cửa của tử thần, vẫn có thể tìm thấy ánh sáng của phục sinh.

VỊ ĐỜI

Vị đời mặn nhạt vốn thường quen,
Chung đỉnh tranh giành ngại bước chen.
Thế sự trong vòng câu nặng nhẹ,
Công danh ngoài cuộc tiếng chê khen.
Lòng son phủ bụi xem mà đỏ,
Mặt nhọ bôi vôi thấy vẫn đen.
Đã trót giang sơn vai gánh vác,
Đặng cay từng nếm biết bao phen.
Trần Nhất Huynh

BÀI HOẠ

CHUA CAY MÙI ĐỜI

Mới bước vào đời lạ chửa quen,
Biết đâu điên đảo quá bon chen!
Không ưng toại nguyện, luôn chê búng,
Hợp ý vừa lòng, chẳng ngợi khen,
Tội lỗi mười mươi nên hoá trắng,
Vô tư rõ rệt cũng thành đen.
Khôn dò đáy biển lòng nhân thế,
Bởi thắm chua cay đã lắm phen!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận

THƠ TRẦN TẾ XƯƠNG VÀ THƠ HOẠ

CÔ TÂY ĐI TU

Giứt cái mề đay ném xuống sông,
Thôi thôi TÔI cũng mét xì ÔNG.
Âu đành CHÙA đó âu đành BUT,
Cũng chẳng CON chi cũng chẳng CHÔNG.
Chớ thấy câu KINH mà mặc KÊ
Ai ngờ chữ SẮC hoá ra KHÔNG

Tôi đây cũng muốn như cô nhi
Cái nợ trần duyên gỡ chữa xong
Tác giả: Trần Tế Xương

BÀI HOẠ

SUP ĐỒ

Cơ đồ đất NƯỚC đắm lòng SÔNG,
Bồng chốc ra THĂNG hết gọi ÔNG.
Quặt quẹo thân gầy CON mất BỐ,
Mỏi mòn lẻ bóng VỢ trông CHỒNG.
Thường tin vẫn SỐNG ai ngờ CHẾT
Vẫn tưởng là CÒN họ bảo KHÔNG
Sắp chết sao còn THƠ với THÂN?
Để cho thuyền nát HẾT là XONG!

Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận

(những chữ viết hoa là chúng tôi dụng ý hoạ theo cách chơi chữ trong bài xướng như:
CHÙA với BỤT, CON VỚI CHỒNG, KINH với KÊ, SẮC với KHÔNG)

THIỆU NỮ NGỦ NGÀY

Mùa hè hây hây gió nồm đông,
Thiếu nữ nằm phơi quá giấc nồng.
Lược trúc chải cài trên mái tóc.
Yếm đào trễ xuống dưới nương long.
Đôi gò Bồng Đảo hương còn ngậm.
Một ngách Đào Nguyên suối chứa thông.
Quân tử dùng dằng đi chẳng dứt
Đi thì cũng dở, ở không xong ...
Hồ Xuân Hương

LƯỠNG LỰ

Nóng nực nhà kia vắng chẳng đông.
Gái quê phì phạch đuổi oi nồng,
Tay cầm quạt mồi đành buông xuống.
Cửa hở then cài lại để long,
Dài yếm lơ chùng không thắt nút,
Đôi môi mấp má: “lạch chưa thông”
Thư sinh dứng đứng chùng ngần ngại,
Ở lại thì kỳ, đi chẳng xong!
Đỗ quang Vinh
họa nguyên vận
01-6-2024

DẤU ẤN TUỔI THƠ

Ngày Của Cha, bóc lịch, gần đến
Con kể thầy nghe dấu ấn tuổi thơ
Tuổi thơ luẩn quẩn trong mơ,
Bóng thầy lảng vảng lững lờ cơn mê.

* * *

Hôm nay, ngày nghiêm phụ,
Con kể chuyện cũ thầy nghe
Ngót bảy mươi năm con mới về quê mẹ. (1)
Cảnh vật trong làng tuy đã đổi thay,
Nhưng vẫn còn tấm biển này, dấu ấn
Ngay cổng đầu làng trên ngọn cây cao ngất
Thấp thoáng biển nhỏ chữ thật tươi tắn
"Cấm không cho trâu xuống tắm dưới ao"
Tấm biển sơn vàng, chữ đen mực tàu,
Bị cành lá đã lâu che khuất,
Có lẽ vì vậy họ chẳng quyết gỡ đi.
Quả là vết tích lạ kỳ,
Cho con nhớ lại những gì thuở xưa.
Thuở ấy đường làng vẫn chưa lát gạch,
Trâu xuống tắm, bờ ao lở sạch hết trơn
Thầy ra lệnh cấm, để đường còn đến nay (2)
Thầy sai con viết bảng này,
Chính tay con viết ngày nay vẫn còn.
Thầy biết chữ con viết tốt,
Biên bản tờ trình thầy từng đọc cho chép,
Nhờ vậy con chẳng ngại khi viết luận văn
Viết một mạch không cần nháp trước.
Con còn nhớ bài thi Sơ Học Yếu Lược,
Bài luận tả cuộc rước trong làng,
Con đã viết đầy trang không vấp vả.
Hôm sau quan phủ Xuân Trường đọc chính tả Pháp ngữ (3)
Quan già, răng rụng, phát âm không chính xác:
"Le Macon" (ma-xông) thợ nề, thành "măng sông"(Manchon) đèn phát sáng chói (4)
Có anh thí sinh lớn, tuổi tới đôi mươi
Thấy anh bật cười, nghe rõ,
Quan thịnh nộ tổng cổ đuổi ngay,
Cả buồng thi tái mét mặt mày hoảng sợ,
Ấn tượng này thật khó mà quên.

Nay Thầy đã đi biển biệt hần,
Nhưng dấu ấn chắc chắn còn mãi,
Ký ức con vẫn hãy còn in.
Mỗi khi thấy mắt thầy nhìn,

Con vừa thấy cả một tình thương yêu,
Con vừa thấy ánh uy nghiêm
Thầy là nghiêm phụ uy quyền dạy con,
Hết lòng dạy dỗ bảo ban,
Nhọc lòng kỳ vọng cho con ra người.

Lướt bao sóng gió biển đời
Thầy ơi con đã thành người hôm nay



Thầy là nghiêm phụ uy quyền dạy con
Hết lòng dạy dỗ bảo ban,
Nhọc lòng kỳ vọng cho con ra người.
Lướt bao sóng gió biển đời,
Thầy ơi con đã thành người hôm nay.

Đỗ Quang Vinh
Ngày Nghiêm Phụ
16-6-2024

Chú Thích:

- (1) năm 1950 rời làng vào Hà Nội, về thăm quê năm 201
- (2) Trước kia là đường đất, trời mưa lầy lội. Bố là Thứ Chỉ, sau ông Tiên Chỉ trong hội đồng hàng xã, nên phụ trách làm biên bản và các tờ trình gửi lên quan tỉnh cùng lo chấn chỉnh nội an nên xưởng xuất và trông coi việc lát gạch đường làng.
- (3) Làm chủ khảo kỳ thi sơ học yếu lược, quan phủ huyện Xuân Trường, Bùi Chu, Nam Định đọc bài chính tả Pháp văn bài "Le Maçon".
- (4) Đèn "măng sông" (phiên âm từ tiếng Pháp (Manchon) là loại đèn được thắp bằng xăng, dầu hoả hoặc hơi gas, ngọn đèn có chụp măng sông, rất sáng, đèn có lõi là một ống được tết bằng sợi có thấm một thứ muối kim loại, úp lên ngọn lửa để làm tăng độ sáng. Manchon là cái lưới bằng chỉ cotton có tấm loại hoá chất đặc biệt, khi cháy phát ra ánh sáng trắng tự nhiên (full spectrum). Đèn có quai treo để máng lên xà nhà hay để trên bàn. Đây được coi là phát minh quan trọng nhất trong lịch sử của hải đăng.

HOA GIUN

Hoa giun thơm ngát nồng nàn,
Khoe màu rực rỡ trên giàn hoa leo.
Hoa chùm quả dáng hình thoi
Sắc hồng trắng đỏ đều đều đổi thay
Trẻ em bệnh ổng chướng đầy
Ăn vài ba quả thử ngay hết liền
Thải giun sán biết bao nhiêu,
Quả là vị thuốc thần tiên lạ lùng!
Xa quê mà vẫn nhớ nhung,
Nhớ hương sức nước nên mong về nhà.
Từ xa đã thấy giàn hoa,
Lá hoa hương sắc ấy là hoa giun.
Còn một tên gọi chưa quen,
Đố ai có biết hoa tên là gì?



Trà lời:

Quả của hoa này trị bệnh giun sán, nên gọi là hoa giun. Vì vậy hoa còn gọi là hoa Sứ Quân Tử? Nhưng tại sao? Giai thoại Trung Quốc kể rằng Lưu Thiện, con trai Lưu Bị, lúc bé, đột nhiên mắc chứng bệnh lạ, vô phương cứu chữa, da xanh xao, tái nhợt, bụng căng phình như trống, chỉ đòi ăn duy nhất gạo sống. Lưu Bị đi khắp nơi kiếm thầy, tìm thuốc, song vô hiệu. Ngày nọ, Lưu Thiện bắt gặp loài cây có hoa sắc sỡ, mùi hương nồng nàn, cậu bèn hái một quả. Ăn vào thấy thèm ăn, cậu hái tiếp ăn. Lưu Thiện lập tức tiêu chảy, nôn mửa, bụng quặn đau. Lưu Bị thấy cảnh tượng đó, lòng đau xót vô cùng, vội vàng tìm thầy lang chữa bệnh. Nhưng, khi thầy lang đến nơi thì Lưu Thiện đã hết hẳn những biểu hiện dữ dội trước đó và đi ngoài thải ra rất nhiều giun trong bụng. Sau sự kiện đó, Lưu Thiện không còn có những biểu hiện của căn bệnh này nữa, và bắt đầu ăn được cao lương mỹ vị. Vì thế, dân gian đặt tên cho loài cây này là hoa "Sứ Quân Tử", có nghĩa là loài cây mà con trai Lưu Sứ Quân ăn đầu tiên.

NHỚ BÓNG MẸ CHA

Ai như bóng mẹ ngồi kia,
Tại sao mẹ khóc đầm đìa lệ rơi?
Tay bưng bát chẳng hề vơi,
Gió cuồng lạnh cóng hắt rơi vỡ rồi?

Ai như bóng bố không sai?
Sớm mai ra ruộng vác cây theo trâu,
Ca bài "vắt! vắt! đi nào!!" (*)
Mong thơm hương lúa những bao tháng ngày.

Công ơn cha mẹ cao dày,
Cho nên con mới có ngày hôm nay.
(*) khi cày bừa để trâu bò ngoặt sang trái,
người thợ cày hô: "vắt! vắt! đi nào!"

Đỗ Quang Vinh



MẸ GIÀ NHƯ CHUỐI CHÍN CÂY

Việt Minh nổi lên năm bốn lăm
Cáo được nước mượn oai hùng,
Chúng bắt thầy vào nhà giam thị xã.
Bỗng một tối kia, chưa ai đi ngủ cả
Thấy con ba ba bò lộp cộp vào sân
Mẹ hớn hở mừng rỡ hô lên: (*)
"Đây là điềm báo gặp hên,
Thầy mày được thả, mai lên tỉnh nào!"
Quả nhiên đến sáng hôm sau,
Thầy ra gặp mẹ xiết bao vui mừng.

* * *

Ông thợ cày rủ mấy ông thợ gặt
Hè nhau làm thịt ba ba,
Rồi ra bụi chuối vườn nhà,

Chuối xanh mấy nải đem về om cay (*)
Tay cầm dao, miệng ông ngâm ngay:
"Mẹ già như chuối chín cây
Gió lay bụi chuối, con rày mồ côi"

* * *

Rồi ông giảng cho tôi ngay:
Biết không, chuối đẻ một cây mấy buồng?
Chuối cây chỉ có một buồng,
Đến khi chín rục, cây liền ngã ra.
Bởi cây rút ruột gan ra
Nuôi cho buồng chuối đầy đà trái sai.
Bao nhiêu nhựa sống hết rồi,
Cái thân già cỗi lìa đời dĩ nhiên.
Nhưng nhìn dưới gốc mà xem,
Có nhiều con chuối nhú lên thấy liền.
Đây là hình ảnh mẹ hiền,
Vẫn bao thế hệ tình thiêng mẫu tử.



* * *

Bóng hình mẹ chẳng phải mờ
Con xin tạ lỗi tuổi thơ đại khờ
Con bày nải chuối bàn thờ
Nhớ đời mẹ đã phạc phờ nuôi con.

(*) Tên thầy tôi là Tam, chữ Hán nghĩa là 3

(*) Ở miền Bắc, thịt ba ba om cay chuối đậu hũ, là món ăn dân dã, bổ dưỡng, nhiều dược tính
Đỗ Quang Vinh

Ngày của mẹ

12-5- 2024

HOA SEN TUYẾT (*)

Núi kia chót vót cao vời,
Tuyết rơi trắng phủ tứ thời giá băng.
Kỳ hoa sen tuyết chẳng trồng
Mọc trong kẽ đá dễ hòng tìm ra!
Lăng phong ngạo tuyết kiêu sa,
Món ăn quý hiếm lại là thuốc tiên,
Mình trần đi chốn băng thiên, (**)
Tăng cường thể lực truân chiến xá gì!
ĐỖ QUANG VINH
24-4-2024



Chú Thích:

(**) 冰天 băng thiên = nơi cực kỳ rét lạnh. Vd: băng thiên tuyết địa 冰天雪地.

(*) Sen tuyết (Snow Lotus) hay Tuyết Liên là hoa tựa như hoa sen được tìm thấy ở vùng núi tuyết quanh năm. Cánh hoa có màu trắng và vàng, đầu nhụy có màu đỏ tím, giống như hoa sen. Mặc dù là thuộc họ Cúc nhưng lại có kích thước lớn bằng bông sen. Hoa sen tuyết có thể phát triển và nở hoa trong thời tiết cực lạnh vì nó có thể phát triển mạnh ở những vùng có tuyết với nhiệt độ thấp tới -21°C . Loài hoa này chỉ có thể mọc ở những kẽ đá hoặc sườn dốc, phải mất từ 5 đến 7 năm mới trưởng thành và chỉ 5% số hạt có thể nảy mầm được. Hạt sen tuyết nảy mầm ở 0°C và phát triển ở điều kiện $3-5^{\circ}\text{C}$. Hoa sen tuyết là một loài hoa quý hiếm và được tính của nó rất được săn đón. Mặc dù những đặc tính huyền thoại của nó trong võ thuật có thể bị phóng đại nhưng không thể nghi ngờ rằng loài hoa này có một vị trí đặc biệt trong y học và văn hóa truyền thống Trung Quốc

Người Trung Quốc tin rằng hình dáng đẹp đẽ của Tuyết Liên là do sự kết tinh của gió, mây và tuyết. Sen tuyết là một loại thảo mộc huyền thoại của văn hóa Trung Quốc trong nhiều thế kỷ. Năm 2018, Sen tuyết được phát hiện ở dãy núi Thiên Sơn, Trung Quốc. Năm 2020, loài hoa thần kỳ này cũng được tìm thấy ở Dzungarian Gobi, dãy núi Baitag Bogd, Mông Cổ, cách điểm phát hiện đầu tiên 250km. Hoa sen tuyết được đánh giá cao trong y học cổ truyền Trung Quốc vì vô số lợi ích của nó. Nó được cho là thần dược có tác dụng giải độc, cải thiện sức khỏe tổng thể và giảm bớt các bệnh như thấp khớp. Hoa có tác dụng giải nhiệt cao, người ta nói rằng sau khi tiêu thụ nó, người ta có thể chịu được cái lạnh và thậm chí mình trần đi trong tuyết mà không cảm thấy lạnh..

(*) <https://rednews9.com/the-mystery-of-snow-lotus-a-rare.../> (*) <https://vietbao.vn/thien-son-tuyet-lien-loai-hoa-hiem-7...>

TẠO HOÁ MÀU NHIỆM MÀU

Tạo Hoá màu nhiệm toàn năng,
Dựng nên tuyệt diệu kỳ công khôn lường:
Chim kia bé bỏng dễ thương
Lượm que, cọng rác vãi vương làm nhà,
Giấy nhôm vứt bỏ ngoài xa,
Tha về trải thảm thật là phẳng ngay.
Tài tình khéo léo lạ thay!
Nào ai dám bảo là loài vô tri?
Đỗ Quang Vinh (17-4-2024)



THẦY LÀ DIỄM PHÚC ĐỜI CON!

Người tôi mến nhất chính là Thầy:
Tía của con đây, diễm phúc thay!
Bố quát: "Im ngay, mày có uống?"
Mẹ can: "Đợi đã, nó không hay!"
Mà sao chẳng thấy xông hơi rượu!
Lại cũng chưa nằm đánh giấc say,
Thiếu má đời con côi vất vưởng,
Mất cha như lưỡi hái long cay.

Chú Thích:

* Trong các loại "thầy", còn có thầy cao quý diễm phúc nhất là bố, là ba, là tía, là cha ruột diễm phúc của ta

*phần để cắm vào chuôi hoặc cán của một số dụng cụ, vd: cay dao, liềm long cay, lưỡi hái long cay

Đỗ Quang Vinh hoạ nguyên vận bài dưới đây

13-3-204

LẮM THẦY

Từ xưa Thầy Giáo kính là Thầy
Thầy dạy trò theo, chẳng đổi thay...
Nhưng có Thầy Tu ban phước lớn
Lại thêm Thầy Thuốc trở tài hay
Thầy Đời Thầy Bói ham suy luận
Thầy Rượu Thầy Đờn gợi đắm say
Thầy giỏi người khen, người phản đối...
Gặp nhiều Thầy KIỆN lắm chua cay!
(Phan Thượng Hải)
3/11/24

*Những từ ngữ "Thầy, Thầy Giáo, Thầy Tu, Thầy Thuốc, Thầy Đời, Thầy Bói, Thầy Rượu, Thầy Đờn, Thầy KIỆN" đều là Tiếng Nôm (Tiếng Việt ròn) chứ không phải là Hán Việt ngữ.
Tục ngữ người Việt bình dân có câu: "Lắm Thầy Thối Ma"! Hihi.
Phan Thượng Hải (3/11/24)*

CHIỀU XUÂN

Lặng lẽ ngày trôi cảm nhớ nhà
U buồn cảnh vật với ngàn hoa.
Tình yêu xóm cũ còn với vợ
Kỷ niệm trăng tà đã quá xa.
Thảng thốt quê người năm mãi lụn
Hao gầy vóc hạc tuổi dần qua.
Mai tàn quạnh quẽ ngoài hiên vắng
Ngẫm cảm chiều Xuân lệ mắt già!
MaiLoc
Feb-29-24

CHÁN CẢNH PHỒN HOA

[Đường Luật Ngũ độ Thanh] (1)

Làm sao tả nỗi nhớ nhung nhà,
Chẳng được ngồi trên những chiếu hoa.
Khổ nỗi giường êm nằm nệm "mút". (2)
Chỉ thềm võng lười lận đường xa (3)
Thời gian lặng lẽ không dừng bước
Tuổi tác âm thầm sẽ vụt qua.
Hết nhẩn tình Xuân thời bọn trẻ,
Nghĩ càng thêm tủi, tội thân già!
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài thơ trên
02-3-2024

CHÚ THÍCH

(1) Thể Ngũ Độ Thanh, đòi hỏi các đặc điểm sau đây:

* Tuân thủ theo khuôn khổ nghiêm ngặt của một bài thơ Đường Luật, vì gốc của nó phải có tính nhạc, âm hưởng luôn phải trầm bổng nên NĐT không áp dụng "Biệt Lệ", (Nhất, tam, ngũ bất luận).

* Bài thơ phải gọt tía sạch lỗi bệnh; không điệp từ, điệp vận trong cả bài thơ. Trừ trường hợp bài thơ vừa là "thể NĐT vừa là Thủ Vĩ Ngâm thì cho phép điệp câu.

* Trong một câu 7 chữ, nếu có 3 chữ thanh trắc, thì sẽ có 4 chữ thanh bằng. Cách bố cục cho 3 chữ thanh trắc nhất thiết phải mang 3 dấu khác nhau trong các dấu (sắc, hỏi, ngã, nặng); còn lại 4 chữ thanh bằng lúc trình bày 2 chữ liền kề không được cùng dấu, nghĩa là chữ trước có dấu (thanh huyền) thì chữ đứng sau phải không mang dấu (thanh không), hoặc ngược lại. Vd: Trong bài trên câu đầu, các tiếng trắc: TÀ, NỖI, NHỚ (hỏi, ngã, sắc); các tiếng bằng: LÀM SAO, NHUNG NHÀ (bình thanh có dấu huyền, không có dấu và ngược lại)

* nếu điệp từ hay dùng "bất luận" thì câu thơ sẽ không có điệu trầm bổng và tính nhạc du dương...Thí dụ các từ không thể dùng trong Ngũ Độ Thanh như: mĩ mĩn, dầu dầu, sè sè, rì rào, thì thầm, ngẫm nghĩ, sắc thái, lóng lánh, róc rách, tí tách, ngọt lịm; yêu đương, mân mê, vân vân, v.v...

(2) khẩu ngữ, phiên âm tiếng Pháp "mousse" = xốp, không chắc và nhẹ, có nhiều lỗ hổng bên trong, vd: đất xốp, bông xốp

(3) Lận (Phương ngữ, Khẩu ngữ) = nhét, giấu kỹ trong người để mang theo. Vd: lận tiền trong người, lận trái lựu đạn ở lưng quần

TÌNH LUY SAO HƯỜNG NHÀN?

NGÀN DẶM chia ly tẻch DẶM NGÀN,
NÀNG SAO hờ hững thế SAO NÀNG?
NGÓNG AI đợi mãi nào AI NGÓNG!
NGẪN CÁCH chờ hoài cứ CÁCH NGẪN!
NƯỚC CẠN sôi lâu nên CẠN NƯỚC,
NHANG TÀN khấn vái đã TÀN NHANG.
NHỚ MONG gì được mà MONG NHỚ!
NHÀN ĐƯỢC thì vui, chẳng được ĐƯỢC NHÀN.

(ví dụ: Ngàn Dặm => Dặm Ngàn; Ngần cách => Cách ngần. v.v....)

*Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận và cách đảo trang bài dưới đây:
12-6-2023*

HƯỜNG CẢNH NHÀN

NGÀN DẶM lòng đau khổ DẶM NGÀN,
NÀNG ƠI xao xuyến quá ƠI NÀNG.
NGẪN NGƠ hồn phách đây NGƠ NGẪN,
NGANG TRÁI tình duyên lắm TRÁI NGANG !
NƯỚC BIẾC bèo trôi sầu BIẾC NƯỚC,
NHANG TRẦM khói quyện uất TRẦM NHANG !
NGÁN NGAO lắm nỗi buồn NGAO NGÁN...
NHÀN CẢNH tìm vui hưởng CẢNH NHÀN!
Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân
12-6-2023

MĂNG ĐEN ĐẸP LẮM

Kon-tum vắng cảnh đến nơi này:
Hương núi Măng Đen sức nước bay!
Cảnh sắc thiên nhiên dịu cõi mộng,
Tiếng ca sơn nữ ngất tầng mây.
Đường thông tán rợp say mùi nhựa,
Nắng sớm sương rơi ngọn gió lay.
"Tượng Mẹ Măng Đen" làm phép lạ, (*)
Cũng không xa lắm ở ngay đây.

ĐỖ QUANG VINH

*họa nguyên vận bài dưới đây:
13-9-2023*



Nhà thờ gỗ

tượng Mẹ cụt tay

CẢNH MĂNG ĐEN

Sao cảnh Măng Đen đẹp thế này?
Thông reo vi vút sợi sương bay
Con đường phía dưới lao xao lá
Khoảng trống từng trên bảng làng mây
Nghe vắng trong lòng con cuộc gọi
Thấy ngay trước mắt ngọn cây lay
Nhưng rồi cảm đó mà mơ đó,
Biết được ngày nao sẽ tới đây?
Thái Huy (9/09/23)

(*) Đây là bức tượng được tạc theo tượng Đức Mẹ Fatima do linh mục Tôma Lê Thành Ánh tặng. Tượng này được linh mục Giuse Nguyễn Minh Kông mang lên tiền đồn Măng Đen bằng trực thăng (ngày nay vẫn còn dấu tích một sân bay dã chiến rất rõ, cách vị trí tượng khoảng 2 km). Tượng được dựng trên một trụ đài đơn sơ, không mái che vào giữa năm 1971. Năm 1974 chiến sự đã biến vùng đồi núi này thành chốn hoang tàn. Pho tượng vẫn đứng cô đơn trên tượng đài giữa cánh rừng hoang vắng.

Mãi đến 10 năm sau, thì nơi đây bắt đầu có dân cư sinh sống và một đôi vợ chồng bên lương đã tìm thấy bức tượng nhưng không quan tâm đến bức tượng, vài năm sau họ phát hiện bức tượng đột nhiên bị mất đầu và đôi tay. Pho tượng được phục chế năm 1987, nhưng sau đó hai bàn tay bị gãy, rơi xuống đất – do đâu và lúc nào thì không ai biết. Tư liệu do Tòa GM Kontum cung cấp, cho biết: Lm Gioakim Nguyễn Hoàng Sơn đã “tìm được một phần bàn tay và một phần đốt tay trở của tượng Mẹ” ngày 28-12-2006, hiện đang được cất giữ tại Tòa Giám Mục Kontum. Nhiều người dân đã bỏ công để phục chế lại phần đầu và tay của tượng Đức Mẹ. Phần đầu được phục dựng và gắn lên tượng Đức Mẹ tuy nhiên không còn mang đúng với hình ảnh Đức Mẹ Fatima mà mang hình ảnh người phụ nữ Tây Nguyên nhiều hơn. Điều kì lạ rằng phần đôi tay của bức tượng được tạc lại và gắn lên thì bị rớt xuống, nhiều lần như thế, nên người dân quyết định để bức tượng với hình ảnh không có tay. Tượng Đức Mẹ trở thành điểm hành hương nổi tiếng của người Công giáo kể từ năm 2007 trở về sau.

Theo bản tin về mục đích và ý nghĩa của trung tâm hành hương lập tại đây, Đức Cha Micae Hoàng Đức Oanh, Giám mục giáo phận Kontum nói: “Hãy cầu nguyện với Mẹ, nhất là xin Mẹ

được ơn sai đi đến với mọi người chung quanh mình, nhất là anh chị em dân tộc bằng đời sống yêu thương phục vụ như Thư Chung (2006) của HĐGMVN mời gọi". Đó là định hướng thừa sai, truyền giáo, đem ơn lành và tinh thần của Đức Mẹ Măng Đen đến cho mọi người chung quanh mình, ưu tiên cho anh chị em dân tộc, và mở rộng tầm nhìn tới những ai bị gạt ra bên lề, như những người khuyết tật, những bệnh nhân phung cùi, bệnh nhân Aids-Sida và biết bao người bất hạnh khác. Sự xấu xí của pho tượng cụt tay là yếu tố độc đáo, độc nhất vô nhị, biểu lộ sức thiêng phi thường của pho tượng Đức Mẹ Măng Đen, mà người ta không tìm thấy ở bất cứ trung tâm Thánh Mẫu nào khác. Vì lẽ đó, tôi thiết nghĩ nên duy trì nguyên trạng pho tượng Đức Mẹ Măng Đen, với hai bàn tay hữu hình bị cụt, nhưng chúng ta được phép tin là vẫn thiêng với bàn tay hay ngón tay vô hình của Thiên Chúa Toàn Năng là chính Chúa Thánh Thần, Đấng luôn hoạt động trong Mẹ. Việc Đức Mẹ ban nhiều ơn lành cho những khách hành hương đổ về nơi đây, là giáo hay lương, là Kinh hay Thượng."

Xin đọc thêm => Huyền bí pho tượng Đức mẹ Măng Đen => tienphong.vn

MẸ DẶN CON GÁI

Năng mới còn Xuân ngấm Bích tiêu (*)
Gió hiu hiu thổi chẳng cần miều (**)
Mang giày thả gót thì xinh lắm,
Đánh phấn thoa son sẽ đẹp nhiều.
Khép nép khiêm nhường, đình cũng đổ,
Dịu dàng lễ độ, quán đàn xiêu.
Ra đường nhả nhận thân con gái
Có thể thì ai ai cũng yêu!
Chú thích:

(*) BÍCH TIÊU 碧霄 = Trời xanh. vd: "Thất tịch kim tiêu khán bích tiêu, Khiên Ngưu Chức Nữ độ Hà kiều" (Lâm Kiệt)

(**) MIẾU = 1- khăn phủ trên bài vị, hay đầu tượng

2= tiếng nôm thổ ngữ = Mũ. Vd: Đội miều cho khỏi nắng

(Nguồn: Từ miều có ý nghĩa gì - chunom.net => <https://chunom.net/Tu-dien/Y-nghia-cua-tu-mieu-41616.html>)

Đỗ Quang Vinh

24-2-2024

họa nguyên vận bài dưới đây nhưng vẫn giữ "từ vận" miều (là vần khó kiếm ra được một từ bình thanh ghép với từ miều)

RẰM THƯỢNG NGƯƠN

Tháng Giêng nguyệt rạng đón Ngươn Tiêu
Muôn thuở Hằng Nga dáng mỹ miều
Đất khách Tết về còn lạnh lắm
Quê mình Xuân đến có vui nhiều?
Tài không chuyển thế, lòng già nản
Lực bất tòng tâm, gối lão xiêu!
Ngước mắt dõi nhìn trăng điệu vơi
Chau mày chạnh nghĩ tuổi còn yêu?
DUY ANH

02/24/2024

Happy Valentine's Day! LIÊU THUỐC TÌNH YÊU

Tình yêu hồng thắm có gai,
Giá mua "cắt cổ" thành ngày Tình Yêu. (*)
Dầu cho đau đớn ít nhiều
Có trân quý mới uống liều Tình Yêu (*)



(*) nguồn gốc: Valentine là một linh mục thánh thiện ở La Mã dưới thời Hoàng đế Claudius II. Khoảng năm 270 sau Công nguyên, Hoàng đế La Mã Claudius II, cho rằng đàn ông La Mã không chịu gia nhập quân đội vì họ quá gắn bó với vợ và gia đình. Claudius đã cấm mọi cuộc hôn nhân và đính hôn. Valentine, nhận ra sự bất công của sắc lệnh, đã thách thức Claudius và tiếp tục bí mật thực hiện hôn lễ cho những đôi tình nhân trẻ. Claudius bị bắt và bị kết án tử hình, bị đánh chết bằng dùi cui và bị CHẶT ĐẦU. Bản án được thi hành vào ngày 14 tháng 2, khoảng năm 270. Valentine đã được phong thánh sau khi ông qua đời. Truyền thuyết cũng kể rằng khi ở trong tù, Thánh Valentine đã để lại một lá thư tử biệt cho con gái của người cai ngục, người đã trở thành bạn của ông và ký tên là "From Your Valentine".

Ngày mất của ông có thể trùng với Lễ Lupercalia, một lễ hội tình yêu của người ngoại đạo. Năm 496 sau Công Nguyên, Giáo hoàng Gelasius quyết định chấm dứt Lễ Lupercalia và Giáo Hoàng tuyên bố chọn ngày 14 tháng 2 là Ngày lễ Thánh Valentine.

XUÂN ĐẾN RỒI

Óng ánh lùm cây hạt móc sương,
Nắng lên bừng thắm khắp khu vườn.
Mai đào, thược dược khoe sắc thắm,
Nguyệt quế, tầm xuân lộc đã vươn.
Chim chóc đua tranh vang tiếng hót,
Hoa nhài khép nép ngát lừng hương.
Đông tàn cuốn gói mời xuân tới,
Biến dịch tuần hoàn là lẽ thường.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài dưới đây:
08-4-2023

XUÂN SẼ TRỞ LẠI

Mặt trời lên xóa bóng mù sương,
Nắng sớm lung linh rải khắp vườn.
Chậu Cúc xác xơ chồi đã nhú,
Cành Hồng trơ trụi lộc đang vươn.
Chim đua thanh khiêu khua vang động,
Hoa độ sắc màu tỏa ngát hương.
Hết buổi đông tàn xuân lại đến
Hoài sinh hưng phế lẽ vô thường.
NHẤT HÙNG (08-4-2023)

**Cũng gần sắp hết năm rồi!
Mấy vần thơ Tết gửi lời chúc Xuân:**

bài 1- MỘNG XUÂN

Giáp Thìn mai cúc rực vườn Xuân,
Xóm dưới làng trên hát trống quân.
Pháo nổ ròn tan tràn xác đỏ
Báo tin mừng rỡ đẹp tham quan.
Dân làng hát xướng tình đoàn kết
Đất nước hò reo nghĩa hợp quần.
Tỉnh dậy thì ra là giấc mộng,
Hắn là điềm phúc hết tâm toan!

bài 2- XUÂN TƯƠI

(Song thất lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-độc)

(đọc xuôi)
Xinh tươi sắc xuân trời bừng sáng,
Nắng hoa vờn rung bóng là cành.
Minh mông thóc lúa đầy giàn,
Nơi nơi tình thắm, thắm tình nơi nơi.

(đọc ngược)
Cành là bóng rung vờn hoa nắng,
Sáng bừng trời xuân sắc tươi xinh.
Giành đầy lúa thóc mông minh,
Nơi nơi tình thắm, thắm tình nơi nơi.

(liên-hoàn)
Xinh tươi sắc xuân trời bừng sáng,
Nắng hoa vờn rung bóng là cành.
Minh mông thóc lúa đầy giàn,
Nơi nơi tình thắm, v.v....
Đỗ Quang Vinh

Bài 3- XUÂN THANH BÌNH

(Thất ngôn bát cú thuận nghịch độc)

(đọc xuôi)
Tan sương nắng loá loáng mây ngàn,
Đẹp quá trời xuân ý chứa chan.
Khoan nhặt tiếng ca vang dậy đất,
Nở bừng hoa thắm rải tràn lan.
An bình tận khổ nay mừng chúc:
Thịnh đạt vui ca cùng hỷ hoan.
Ân ái yền anh dịu vũ điệu,
Xuân tình rõ nét, đậm tình Xuân.



(đọc ngược)

Xuân tình đậm nét, rõ tình Xuân,
Điều vũ điệu anh yển ái ân.
Hoan hỷ cùng ca vui đạt thịnh,
Chúc mừng nay khổ tận bình an.
Lan tràn rải thắm hoa bùng nở,
Đất dậy vang ca tiếng nhật khoan.
Chân chứa ý Xuân trời quá đẹp!
Ngàn mây loáng loá nắng sương tan.
Đỗ Quang Vinh

ƯỚC VỌNG TÂN NIÊN

Mèo đi Rồng đến cứ vằn xoay,
Kỷ vọng niên này có đổi thay.
Tổng cự mong xua bao tháng rủi,
Nghinh tân thắm ước một năm may.
Dứt can qua dứt nguồn đau khổ,
Vời đói nghèo vơi gốc đắng cay.
Cầu hết thiên tai tiêu dịch họa,
Để mừng xuân nhắc chén cùng say.
nhất hùng
13-1-2024

BÀI HOẠ

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Trái đất vằn xoay vẫn cứ xoay,
Thế nên cây cối lá đang thay.
Mừng Xuân ước vọng xua cơn bĩ,
Chúc tuổi cầu mong gặp vận may:
Phụ mẫu tình thâm như muối mặn, (*)
Phu thê nghĩa nặng tựa gừng cay. (*)
Xuân sang rộn rã ngàn câu chúc,
Tết đến mềm môi cho thật say.

(*) Tay bưng chén muối, đĩa gừng
Gừng cay, muối mặn, xin đừng quên nhau
(Ca Dao Việt Nam)

ĐỖ QUANG VINH
hoạ nguyên vận bài thơ trên đây:
13-1-2024

DỊCH THƠ SANG NGOẠI NGỮ

HAPPY NEW YEAR

The rotating earth keeps rotating,
So, on the trees, leaves are changing.
Celebrating Spring, wishing bad luck dispelling,
Good luck! each other they are wishing.
Like salt, parents' love is very deep really! (*)
Like ginger, marital love is passionate and happy! (*)
Spring is bustling with thousands of wishes,
Enjoy Tết, let's being drunk freely!

(*) Carrying a bowl of salt and a plate of ginger,
Like spicy ginger, salty salt, please don't forget each other!
(Vietnamese Folk Song)

* * *

BONNE ANNÉE

La terre en rotation continue sa rotation sans cesse.
Ainsi, on voit les feuilles des arbres en changeant.
Célébrer le printemps, pas de malchance, on se souhaite,
Fêter nouvel an, plus d'un âge, des vœux pour la bonne chance!
Comme le sel, l'amour des parents est très profond! (*)
Comme le gingembre, l'amour conjugal est si chaleureux! (*)
Le printemps regorge de milliers de meilleurs vœux,
Profitez du Tết, pour enivrer librement buvons!

(*) Portant de deux mains un bol de sel et une assiette de gingembre,
Come gingembre épicé, et sel salé, ne vous oubliez pas!
(Chanson Populaire Vietnamienne)
ĐỖ QUANG VINH (13-1-2024)

HÃY SỐNG LẠC QUAN!

Hãy lạc quan vui sống!
Không phải vì tương lai tươi sáng,
Mà vì có những người thông minh đang cố gắng,
Họ làm việc cho tương lai tươi sáng luôn luôn.
Hãy là một người lạc quan!
Không phải vì tin tức đều hoàn toàn tốt,
Mà vì có những người tốt đang sốt sắng làm,
Cho các tin tức ấy trở nên tốt hơn.
Khi thấy người bình thường làm được điều phi thường,
Hãy để nhịp tim bạn nhanh hơn ngày thường một chút:
Mừng rằng ta cũng là người bình thường có khác chi đâu!
Khi thấy các nhà lãnh đạo vượt qua hàng rào thử thách,
Mà trong đời, ta coi là hiển hách lấy lòng,
Làm cho ta vô cùng cảm phục.
Bạn hãy nâng tầm nhìn cao hơn một chút,

Mà nhủ rằng bạn cũng có thể thu hút mến yêu.
Khi nghe tiếng giới trẻ tham gia kêu hành động,
Hãy để nỗ lực của bạn nhắc bổng cao hơn.
Mà nhủ rằng bạn luôn có thể làm cao hơn thế nhiều.
Hãy sống lạc quan yêu cuộc đời!
Không phải vì đêm đã qua trời đã sáng,
Mà vì chúng ta đều tắm ánh nắng bình minh.
Và hãy nhớ lời hứa của bình minh.
Hãy sống lạc quan nhiệt tình!
Không phải vì quyết đoán mình đặc thắng,
Mà vì ta sẽ có lắm cơ hội
Để ta vẫn duy trì mãi niềm mong mỏi tiến thân.
Hãy là một người lạc quan phấn khởi!
Không phải vì trái đất là cõi thiên đàng,
Mà vì chúng ta ngày càng mong muốn,
Làm người bảo vệ suốt cuộc đời.
Khi những đám mây u ám từ khắp nơi kéo đến,
Hãy ngược lên trời cao: mặt trời chẳng biến bao giờ.
Hãy nâng tầm nhìn cao xa rộng mở!
Khi tiếng trống chiến tranh giục giã đi mau,
Đừng từ chối để người khác vào thay thế.
Hãy là tuyên ngôn chung của thế hệ chúng ta,
Khi làn sóng mù quáng cổ chấp trên đà dâng cao.
Hãy tin rằng tất cả chúng ta đều có giá trị như nhau,
Hãy là một con thuyền không bao giờ lật!
Hãy sống lạc quan phấn chấn!
Không phải vì không cần biết đến sự thật.
Mà vì bối cảnh rộng hơn của sự thật
Nói lên cho biết có sự thắng tiến vượt bậc.
Hãy sống lạc quan rất mực!
Không phải vì ly nước không đầy, chỉ một nửa vơi,
Mà vì chúng ta luôn có những thời cơ tốt,
Để khai thác một nguồn sức mạnh lớn hơn nhiều.
Hãy sống lạc quan yêu cuộc đời!
Không phải vì bạn mù, điếc, không thể mở môi,
Mà vì bạn đã nhìn, đã nghe, mà diễn tả nên lời
Những gì bạn đã biết cho rõ ràng hơn để người ta hiểu.
ĐỖ QUANG VINH
dịch nguyên văn bài thơ Anh ngữ dưới đây:

BE AN OPTIMIST

Be an optimist!
Not because the future is bright,
But because bright people are working
To make the future better
Be an optimist!

Not because the news is good,
But because good people are showing
That change is always possible,
Be an optimist!
Not because the world is fair,
But because fair people are fighting
For justice wherever it is needed
When ordinary people do extraordinary things.
Let your heart beat a little faster!
Knowing that you are ordinary too,
When inspiring leaders rise to our biggest challenges
Let your sights be set a little higher!
Knowing that you too can inspire,
When young voices join in the call to action
Let your efforts go a little further!
Knowing that you can always do more.
Be an optimist!
Not because the night is over,
But because we all carry the light of values.
And remember the promise of dawn.
Be an optimist!
Not because victory is certain,
But because we have the opportunity
To still make a positive difference
Be an optimist!
Not because the earth is a haven,
But because we have a growing desire
To be guardians for all life.
When the clouds of gloom are gathering
Let your knowledge of the sun and skies above!
Be a vision that brings perspective!
When the drums of war are beating
Let your refusal to cast others as villains,
Be a declaration of our common humanity,
When the tides of bigotry are rising,
Let your belief that we all have equal worth!
Be a boat that will never capsize!
Be an optimist!
Not because you ignore the facts,
But because the wider landscape of facts.
Tell a story of remarkable progress!
Be an optimist!
Not because the glass is half full,
But because we always have the chance
To tap a greater source of power.
Be an optimist!
Not because you are blind and deaf and dumb,
But because you see and hear and speak
More clearly what is possible.

Wayne Visser © 2019

Be An Optimist / Wayne Visser

VÌ ĐÂU NÊN NỖI

Tang thương đất nước cảnh điêu tàn!
Giặc đến buôn làng thảm bỏ hoang.
Cứ thấy tung bay cờ nhuộm máu,
Lại ôm nuôi tiếc thuở son vàng.
Bởi vì bất nghĩa, quân vô thức!
Cũng tại ham tiền, lũ hậu nhân! (*)
Nổi giáo quân thù gây quốc biến:
Tiếng dân than oán vẫn lan tràn.

(*) hậu 厚 = dày, đối lại với bạc là mỏng, vd: hậu chỉ = giấy dày, hậu thần = môi dày, tục ngữ có câu: "ở hậu thì gặp hậu", hậu nhan 厚顏 = mặt dày, chỉ kẻ vô liêm sỉ, không biết hổ thẹn.

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận bài dưới đây

13-1-2024

THÀNH XƯA

Hiu hắt chiều buông nắng sắp tàn
Thành xưa đổ nát giữa trời hoang.
Tường vôi lở lói tô rêu biếc
Gạch đá nhón ngang phủ cát vàng.
Bao thuở oai hùng men chiến tích
Một thời thảm bại lệ hồng nhan.
Tần ngần du khách lòng tê tái
Tiếng vạc kêu sương bóng tối tràn!
Mailoc
11-1-2024

NGHỊCH LÝ

Lâu đài dinh thự cứ vươn lên,
Ổ chuột tôi tàn đứng nép bên,
Hỏi chúng tiền đâu xây biệt phủ?
Chúng rằng đẩy máu chích dân quèn!
Tình dân lười gỗ mồm quân cướp,
Đít trẻ miệng quan giọng kẻ trên.
Xã hội nào đây toàn nghịch lý?
Đây là nước Việt xếp ưu tiên.
Đỗ Quang Vinh
08-6-2023

MY TRANSLATIONS IN FRENCH AND ENGLISH

PARADOXE

Des châteaux et palais ne cessent de s'élever,
Des bidonvilles minables se trouvent à proximité,
Demandez-leur pour les construire où ont-ils trouvé l'argent
Ils disent que ce sont des pauvres donnant leur sang!
Ce sont là les autorités donnant leur langue.
Comme un maxime a dit souvent:
Leur bouche est pareil le connard des enfants
Leurs langues sont en bois de chauffage
Leur bouche est celle des pirates,
Etant pleine de ces paradoxes, où se trouve cette société?
Absolument, c'est le Vietnam qui est la priorité

Đỗ Quang Vinh
08-6-2023

PARADOX

Castles and palaces continue to rise,
Shabby slums lie nearby,
Asking to build those, where did the money they get?
They say it's from blood, the poors donate!
These are the authorities giving their language.
As a maxim often replies:
Their mouth and the baby's asshole are alike,
Their tongues are crooked,
Their mouth is that of bandits.
Being full of these paradoxes, where is this society?
Absolutely, Vietnam is the priority.

Đỗ Quang Vinh
08-6-2023

XUÂN VỌNG

Sách lịch Năm rồi đã hết trang,
Gạo xay Năm mới lẹ đem sàng.
Nhà nhà sửa soạn mong may mắn,
Chồn chồn mừng nhau chúc kiện khang.
Năm ngoái không cầu mà khăm khá,
Năm nay vọng ước chỉ nhàng nhàng.
Đàn con hiển đạt là may phúc!
Cứ phải nhiều tiền là loại sang?

ĐỖ QUANG VINH
hoạ nguyên vận bài dưới đây:
05-1-2024

ƯỚC VỌNG NĂM 2024

Giáp Thìn tháng cận sắp vào trang
Hai Bốn* đã khai thế sẵn sàng
Nấy mực rành phân nhuần đạo lý
Thi hành thuận lẽ cốt an khang
Bao người có việc giao đều đặn
Xưởng máy liền tay phối nhịp nhàng
Hai tết** hòa giao ... xuân hạnh phúc
Muôn nhà ước chạm ngưỡng giàu sang...
Mai Vân –VTT (01/01/24)

**Năm 2024 Tết Tây và Tết ta cách nhau 40 ngày
vì năm Quý Mão- 2023 nhuận 2 tháng hai*

TÌNH ĐỜI

Cuộc đời cũng thể một trò chơi,
Tựa áng mây trôi một kiếp người.
Thật khó mà lường tâm thiên ác,
Chẳng sao biết được giếng nông thơi. (*)
Đòn cân Tạo Hoá nay nghiêng lệch,
Công lý cường quyền đã đánh rơi.
Biết thế thì thôi không búa nữa,
Dẫu sao ta cũng tạ ơn đời.

(*) Thơi là một phương ngữ = sâu hoắm hoắm, vd "đem người đẩy xuống giếng thơi"
*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài dưới đây
25-5-2023*

BÀI THƠ NHẬT TỤNG

Rồi sẽ có ngày bỏ cuộc chơi
Giã từ thương hận kiếp con người
Xa danh lánh lợi tâm an lạc
Buông oán xả thù trí thành thơi
Chức tước vinh hoa như bọt nổi
Bạc tiền phú quý tựa sương rơi
Một mai về đất còn chi nữa
Còn chút văn thơ gởi lại đời
nhất hùng 25-5-2023

TRẦN BẮC HÀNH CUNG

Trần Bắc hành cung cỏ dãi dầu,
Chạnh niềm cố quốc nghĩ mà đau.
Chín tòa sen rót mùi hương ngự,

Nằm thức mây phong nếp áo châu.
Sóng lớp phể hưng coi đã rộn,
Chuông hồi kim cổ lắng càng mau.
Người xưa cảnh cũ rày đâu tá,
Ngơ ngẩn lòng thu khách bạc đầu.
Bà Huyện Thanh Quan

CHÙA TRẦN BẮC XƯA NAY

Trơ vơ nắng gió cỏ đầu đầu,
Trần Bắc hành cung gợi nỗi đau.
Áo thụng xênh xang bên bệ ngọc,
Cận thần xúng xính trước sân châu.
Chày kinh đồng dặc buông rời rạc,
Tiếng mõ liên miên đồn dập mau.
Sóng bạc Hồ Tây hằng vắng vỗ,
Chẳng còn người cũ thấy điên đầu!
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận

HẠNH PHÚC

Gia tài sung túc cứ gì tôi
Ninh ních kho chung chặt tiếng cười
Mưu sống dị bình cầu bằng bạn
Làm ăn thuần chất mặc thua đời
Mẹ cha hiền thảo lo lưu hạnh
Con cháu hiếu trung gắng kịp người
Bếp ấm bữa ngày luôn đỏ lửa
Tự cho mình đủ đủ vui rồi!
Nguyễn Huy Khôi (30-5-2023)

TRI NHÀN

*"Tri túc, tiện túc, dãi túc, hà thời túc!
Tri nhàn, tiện nhàn, dãi nhàn, hà thời nhàn!" (*)*

Hạnh phúc luôn luôn đến với tôi,
Thấy không, tôi rạng rỡ tươi cười?
Tâm không, xả chấp nhìn nhân thế,
Bụng chẳng ưu tư hận cuộc đời.
Tiết độ không tham vì biết đủ,
Hài hòa rộng lượng bởi yêu người.
Bi quan yếm thế chi cho khổ?
Tự nhủ tri nhàn là sướng rồi!

Chú thích:

(*) " biết [cho rằng] đầy đủ, ấy là đầy đủ, chờ đợi cho đầy đủ, bao giờ mới đầy đủ?"
" biết [cho rằng] là nhàn, ấy là nhàn, chờ đợi cho được nhàn, bao giờ mới được nhàn?"

ĐỖ QUANG VINH họa nguyên vận (02-6-2023)

BỨC DƯ ĐỒ RÁCH

Làm sao vá lại bức dư đồ?
Nát óc tìm mưu mãi chẳng vô!
Chối cọ chưa dùng còn để đó,
Lọ keo chẳng đựng đã mau khô.
Không sao! Kiếm tấm sa mà vá,
Cũng chẳng tìm đâu miếng vải thô!
Rách nát tang thương vì lũ chuột,
Để cho tan nát bởi đàn hồ.

ĐỖ QUANG VINH

họa nguyên vận bài dưới đây

24-5-2023

TỰ THÁN

Lắm lúc thấy mình giống cụ đồ
Khòm lưng hí hoáy chuyện hư vô
Móc lên huyền mộng tưới mùa thắm
Sổ xuống phù vân mướt hạn khô
Tất bật nhân gian muôn sắc tướng
Tĩnh nhàn thế giới một màu thô
Hòa vui nghiên bút theo năm tháng
Ngồi đứng vào ra: chí hải hồ!

Lê Khánh Hoàng

08-5-2023

XUÂN NHẬT TUÝ KHỞI NGÔN CHÍ

春日醉起言志
處世若大夢，
胡為勞其生？
所以終日醉，
頽然臥前楹。
覺來眊庭前，
一鳥花間鳴。
借問此何時？
春風語流鶯。
戚之欲歎息，
對酒還自傾，
浩歌待明月，
曲盡已忘情。
李白

DỊCH ÂM

Xuân nhật tuý khởi ngôn chí
Xử thể nhược đại mộng,
Hồ vi lao kỳ sinh!
Sở dĩ chung nhật tuý,
Đồi nhiên ngoạ tiền doanh.
Giác lai miên đình tiền,
Nhất điệu hoa gian minh.
Tá vấn thử hà nhật,
Xuân phong ngữ lưu oanh.
Cảm chi dục thán tức,
Đối tửu hoàn tự khuynh.
Hạo ca đãi minh nguyệt,
Khúc tận dĩ vong tình.
Lý Bạch
DỊCH NGHĨA

NGÀY XUÂN NGỦ DẬY, SAY TỎ CHÍ MÌNH
Ở cõi đời như trong giấc mộng lớn
Tại sao mà phải làm mệt nhọc cuộc sống
Bởi vậy suốt ngày say sưa
Nằm uể oải trước hiên
Lúc tỉnh dậy nhìn ra trước sân
Một con chim đang hót trong đám hoa
Xin hỏi hôm nay là ngày nào
Mà chim oanh trò chuyện trong gió xuân
Cảm xúc trước cảnh ấy, muốn thở than
Hường về đó, thôi thì lại tự rót rượu
Hát vang chờ đợi trăng sáng
Hát xong thì đã quên hết tình

DỊCH THƠ (Đỗ Quang Vinh)

TÌNH SAY GIẤC MỘNG XUÂN *(thể ngũ ngôn cổ phong)*

Đời người giấc mộng dài,
Tội chi làm cho khổ,
Vậy thì hãy cứ say!
Ra hiên nằm ngái ngủ,
Tỉnh dậy nhìn trước sân,
Thấy chim trong khóm nhài,
Hỏi ngày nào hôm nay,
Mà oanh hót đón xuân?
Trước cảnh buồn thở than,
Thôi thì lại cứ say!
Hát vang chờ sáng trăng,
Hát xong quên nỗi lòng.

(thể lục bát)

Đời người như giấc mộng dài,
Tội chi lam lũ khổ đời lắm thay!
Vậy thì ta hãy cứ say!
Ra hiên nằm ngủ quên ngay mệt nhoài.
Tỉnh ra nhìn trước sân ngoài,
Thấy chim trong khóm hoa lài lao xao,
Hôm nay bèn hỏi ngày nào?
Mà oanh đã hót đón chào xuân sang?
Ngậm ngùi ngắm cảnh thở than,
Thôi thì lại cứ say tràn cung mây!
Nghêu ngao chờ ánh trăng đầy,
Hát xong bừng tỉnh quên ngay ưu phiền.
Đỗ Quang Vinh diễn dịch
22-8-2023

BÀI THƠ BIỆT TUẾ CỦA TÔ THỨC

Nguyên tác Dịch âm

別歲	Biệt tuế
故人适千里	Cố nhân thích thiên lý,
臨別尚遲遲	Lâm biệt thượng trì trì.
人行猶可復	Nhân hành do khả phục,
歲行那可追	Tuế hành na khả truy.
問歲安所之	Vấn tuế an sở chi,
遠在天一涯	Viễn tại thiên nhất nhai.
已逐東流水	Dĩ trục đông lưu thủy,
赴海歸無時	Phó hải quy vô thì.
東鄰酒初熟	Đông lân tửu sơ thực,
西舍彘亦肥	Tây xá trệ diệc phì.
且為一日歡	Thả vi nhất nhật hoan,
慰此窮年悲	Uý thử cùng niên bi.
勿嗟舊歲別	Vật ta cựu tuế biệt,
行與新歲	Hành dữ tân tuế từ.
去去勿回顧	Khứ khứ vật hồi cố,
還君老與衰	Hoàn quân lão dữ suy.
蘇軾	Tô Thức

DỊCH NGHĨA

Cố nhân lên đường đi xa
Lúc chia tay vẫn còn bịn rịn
Người đi còn mong có ngày trở lại;
Năm tháng ra đi, làm sao đuổi theo kịp?
Hỏi thử, “năm” đi đâu?

Đi xa đến một ven trời nào?
Hay đã theo dòng nước chảy xuôi về đông,
Đổ vào biển và không bao giờ trở lại?
Xóm đông, rượu vừa chín;
Nhà mé tây, lợn nái cũng vừa mập thêm ra
Hãy cứ vui cho hết trọn một ngày
Để bù lại trọn một năm đầy sầu héo.
Đừng quên giã từ một năm cũ,
Và hãy để cho năm cũ giã từ năm mới.
Bảo nó hãy đi đi, đừng có quay đầu lại.
Gởi trả lại nó tuổi già và sức yếu kém.

TIỂU SỬ TÔ THỨC

Tô Thức hiệu Đông Pha cư sĩ nên còn gọi là Tô Đông Pha, là Nhà văn, nhà thơ nổi tiếng Trung Quốc thời Tống. Đông Pha cùng cha và em là ba trong số tám đại văn hào lớn nhất (bát đại gia) Trung Quốc suốt bảy thế kỷ từ thế kỷ VII đến XIII. Cuối năm 1060 khi làm quan ở Kỳ Dương, Tô Thức làm ba bài thơ Quĩ tuế, Biệt tuế và Thủ tuế gửi về nhà. Phong tục ở đất Tây Thục quê ông, cuối năm người ta tặng đồ ăn cho nhau gọi là “quĩ tuế”, mang rượu và thức ăn tặng nhau thì gọi là “biệt tuế”, kể từ đêm trừ tịch cho đến rạng ngày nguyên đán mà không ngủ gọi là “thủ tuế”, thức đêm để canh chừng một năm cũ rắp qua và một năm mới sắp đến

DỊCH THƠ (Đỗ Quang Vinh)

GIÃ BIỆT NĂM CŨ

1- Thể ngũ ngôn cổ phong

Bạn cũ đi biên biệt,
Chia tay còn lưu luyến.
Người đi còn quay đầu,
Năm tháng đuổi được sao?
Đi xa đến nơi nào?
Hay theo giòng sông chảy,
Vào biển không trở lại?
Xóm đông rượu vừa ủ,
Mái tây vỗ béo heo,
Bỏ một năm héo sầu.
Đừng quên chào năm cũ!
Để nó chào tân xuân!
Bảo đi chớ quay đầu,
Trả mi tuổi lẫn quên!

2- Thể lục bát

Bạn xưa đi biệt đã lâu,
Chia tay bịn rịn khi nào về đây?
Người đi mong gặp có ngày,

Tháng năm đi biệt chẳng tài nào theo.
Đi xa mãi tận nơi nào?
Hay theo sông chảy đổ vào biển khơi?
Xóm đông rượu cất được rồi.
Mái tây heo bầm có mòi mạp ra.
Bỏ năm tháng cũ lệ nhòa
Đừng quên từ giã năm qua mặc dầu.
Tân xuân hãy để hân chào,
Cho đi chớ có quay đầu về đây!
"Trà cho hân những tháng ngày,
Gặm mòn tuổi tác thân gầy hom hem!"
Đỗ Quang Vinh diễn dịch

ĐỘ KINH MÔN TỔNG BIỆT

渡荊門送別
渡遠荊門外，
來從楚國遊。
山隨平野盡，
江入大荒流。
月下飛天鏡，
雲生結海樓。
仍憐故鄉水，
萬里送行舟。
李白

DỊCH ÂM

ĐỘ KINH MÔN TỔNG BIỆT

Lai tông Sở quốc du.
Sơn tùy bình dã tận,
Giang nhập đại hoang lưu.
Nguyệt hạ phi thiên kính,
Vân sinh kết hải lâu.
Nhưng liên cố hương thủy,
Vạn lý tổng hành chu.
Lý Bạch

DỊCH NGHĨA

Vượt ra xa hân ngoài núi Kinh Môn
Lại ngoạn du vùng Sở quốc
Núi dài thẳng tắp miền đồng bằng
Sông đổ vào chốn đồng hoang bao la
Trăng chiếu rọi xuống như gương trời bay
Mây kết tụ tạo thành lầu đài trên mặt sông

Vẫn nhớ thương dòng nước chốn quê xưa
Đã đưa tiễn thuyền ta ra đi muôn dặm

DỊCH THƠ (Đỗ Quang Vinh)

TIỄN ĐƯA NGOÀI KINH MÔN

1- thể ngũ ngôn cổ phong

Núi Kinh Môn vượt bằng,
Ngao du vùng nước Sở.
Chân núi trải đồng bằng,
Lênh láng dòng sông đổ,
Chân hoà ánh gương trắng.
Lầu mây lồng bóng sông.
Lại nhớ dòng sông cũ,
Tiễn ta thấy muôn trùng.
Lý Bạch

2- thể lục bát

Bằng rừng vượt núi Kinh Môn
Ngao du nước Sở quên luôn tháng ngày
Dưới chân dãy núi trải dài
Đồng bằng thoải thoải trông vời dòng sông
Trắng khua giải ánh gương trong
Lầu mây lồng bóng lòng sông lững lờ.
Làm ta nhớ đến sông xưa
Dù thuyền ta thấy, tiễn đưa muôn trùng.
Đỗ Quang Vinh diễn dịch

DỊCH THƠ

GIÃ BIỆT CHINH PHU

Chàng đi chí cả chẳng hao mòn!
Thiếp ở quê nhà dạ sắt son.
Nhất quyết xây tiền đồ đất nước,
Không quên vực thế hệ mầm non!
Tiền tài phú quý lòng không tưởng,
Địa vị vinh hoa chuyện cỏn con.
Vẫn biết chia ly là nỗi nuốt,
Ngóng ngày đoàn tụ há ăn ngon!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài dưới đây:
19-9-2023

GIÃ VỢ ĐI LÀM CÁCH MẠNG

Sông cũng khi khô, đá cũng mòn
Cùng ai tạc một tấm lòng son
Trăm năm ngồi đứng trong trời đất
Một kiếp thề ghi với nước non
Hương hỏa trước mong duyên mãi mãi (*)
Tang bồng nay há nợ con con (*)
Ai ơi! hãy nếm mùi ly biệt
Có nếm rồi ra mới biết ngon!
Nguyễn Quang Diêu
(1913)

Chú thích:

(*) Hương hỏa: do câu "Tam sinh hương hỏa", dùng để chỉ việc nhơn duyên có con cháu nối dõi. Sách Quỳnh Ngọc Chư chép: có người con trai tên là Tinh Lang chiêm bao thấy đi chơi non Bồng, gặp một nhà sư tụng niệm, trước mặt có hương thấp khói bay (Hương hỏa) nên hỏi; nhà sư trả lời "khi cầm hương khấn nguyện, hương còn cháy mà đã sinh ra 3 kiếp người rồi (Tam sinh).
Tang bồng: (Cái cung bằng) cây dâu, (cái tên bằng) cỏ bồng. Nói đủ câu là "Tang bồng hồ thi". Tục lệ người Tàu xưa khi sanh con trai thì dùng cung bằng cây dâu và tên bằng cỏ bồng mà bắn ra 4 phương và trên trời dưới đất để cầu cho đứa bé lớn lên được thỏa chí khí dọc ngang khắp sông hồ.

(**) Ông Nguyễn Quang Diêu (1880-1936) là người Cao Lãnh. Năm 1913, ông cùng một số người Nam Kỳ sang Hương Cảng để gia nhập cách mạng theo ông Phan Bội Châu và ông Nguyễn Thần Hiến nhưng chẳng may bị Pháp bắt cùng lúc với ông Nguyễn Thần Hiến ở Hương Cảng và giải về Hà Nội.

Sau đó ông Nguyễn Quang Diêu bị đày đi French Guiana (1914). Bị giải lên tàu ở Hà Nội, ông và các bạn tù Việt Nam qua Ấn Độ Dương, kênh Suez và Địa Trung Hải tới Marseille. Sau 1 thời gian ngắn bị tạm giam ở Marseille, ông Nguyễn Quang Diêu và các bạn lại bị giải lên tàu xuyên qua Đại Tây Dương tới French Guiana (1914).

Năm 1917, ông Nguyễn Quang Diêu cùng 2 bạn là ông Đinh Hữu Thuật và ông Lý Liễu vượt ngục trốn sang Trinidad (Trung Mỹ). Papillon Henri Charrière phải mất 11 năm mới trốn khỏi French Guiana (1941) trong khi đó ông Nguyễn Quang Diêu chỉ cần 3 năm.

Sau 3 năm sống ở Trinidad, vào năm 1920, ông Nguyễn Quang Diêu lên Washington DC đi tàu của lái buôn Trung Quốc vượt biển tới Hương Cảng (Hongkong). Chuyển đi này qua kênh đào Panama và Thái Bình Dương.

Từ khi bị bắt ở Hương Cảng (1913) cho tới khi trở lại Hương Cảng (1920) ông Nguyễn Quang Diêu đã đi vòng quanh thế giới, và chắc chắn là người Việt đầu tiên hoàn thành công trình này. Jules Verne tả chuyện đi vòng quanh thế giới trong 80 ngày nhưng ông Nguyễn Quang Diêu đi mất 8 năm và đi ngược đường với câu chuyện của Jules Verne.

Từ Hương Cảng (1920), ông Nguyễn Quang Diêu tới Quảng Châu tìm ông Phan Bội Châu và Kỳ Ngoại hầu Cường Để nhưng chỉ gặp được ông Nguyễn Hải Thần. Do đó, ông tới sống ở Tứ Xuyên.

Năm 1926, ông Nguyễn Quang Diêu trốn về Nam Kỳ, đổi tên là Trần Văn Vẹn, tiếp tục đi khắp nơi bí mật hoạt động chống Pháp cho đến khi mất vì bệnh ở Tân An (1936).
Cuộc đời hy sinh vì cách mạng của ông Nguyễn Quang Diêu là một thiên hùng ca. Ông lại là một thi sĩ đại tài đã để lại những bài thơ tuyệt tác.

(Trích đoạn từ bài viết THƠ VÀ SỬ VIỆT - ANH HÙNG VIỄN DU, Bs Phan Thượng Hải biên soạn.)

THU NGỌC HÀ HÀ NỘI

Lá rụng cây gầy lá tả rơi,
Cổm vòng hoa sữa ngát khung trời.
Công viên Bách Thảo màu vàng ối
Sữa cỗi Nùng Sơn thắm ngọn đồi. (*)
Kiosk kịt hàng rong lê chẳng mồi,
Tiếng rao vút giọng kéo không lời.
Hồn thu Hà Nội bao tình thắm,
Chốn ấy đường xưa từng có tôi.



CHÚ THÍCH

(*) Trong vườn Bách Thảo Hà nội, có ngọn núi đất cao khoảng 10 m quen gọi là Núi Nùng.

Theo nghiên cứu của tác giả Hoàng Mạnh Quyết, thì: "Lâu nay nhiều người vẫn nhầm lẫn núi đất trong công viên Bách Thảo phường Ngọc Hà thành phố Hà Nội là Núi Nùng. Thực chất ngọn núi đó chính là Núi Sữa và có tên gọi từ lâu.

Có lẽ trên núi có nhiều cây Sữa cổ thụ nên người ta đặt tên như vậy. Bản đồ do thực dân Pháp vẽ năm 1890 cũng ghi tên Núi Sữa.

Tên gọi núi Sữa cũng được xuất hiện ở nhiều câu đối tại đình làng Ngọc Hà." Trên đỉnh ngọn núi này còn có một ngôi đền nhỏ thờ Hắc đế. Tấm biển trên ngôi đền ghi dòng chữ: "Sữa sơn lăng miếu", tức là "ngôi miếu trên núi Sữa".

Sữa là loại thực vật rừng quý hiếm đem lại giá trị kinh tế rất cao nên thường bị các đối tượng lâm tặc khai phá nhiều, gây tình trạng chảy máu rừng nghiêm trọng. Hiện nhà nước Việt Nam cấm khai thác và trong công viên Bách Thảo, những cây sữa được gắn bản cấm nghiêm ngặt.

Còn NÚI NÙNG thực sự, theo sử liệu và dẫn chứng của các nhà khoa học, thì chính là nền điện Kính Thiên, nơi còn lưu giữ đôi rồng đá tuyệt tác trong khu thành cổ Hà Nội.

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận bài dưới đây

28-9-2023

CẢNH THU

Cảnh thu lá úa lặng buồn rơi
Mây trắng lang thang dạo góc trời
Đôi sợi khói lam vờn cuối xóm
Một manh nắng ấm ngả lưng đồi
Âm thầm cánh vạc bay trầm mặc
Êm ả dòng sông lượn lá rơi
Thấm cảm hồn thu bao lũ khách
Ngẩn ngơ nào chỉ mỗi riêng ...tôi.
CAO BỒI GIÀ

BÀI THƠ CHÍ THÀNH THÔNG THÁNH CỦA PHAN CHU TRINH

至誠通聖
世事迴頭已一空，
江山無淚泣英雄。
萬民奴隸強權下，
八股文章睡夢中。
長此百年甘唾罵，
更知何日出牢籠。
諸君未必無心血，
試向斯文看一通。
(潘周楨)

1- DỊCH ÂM

CHÍ THÀNH THÔNG THÁNH

Thế sự hồi đầu dĩ nhất không,
Giang sơn vô lệ khắp anh hùng.
Vạn dân nô lệ cường quyền hạ,
Bát cổ văn chương thụy mộng trung.
Trường thử bách niên cam thoá mạ,
Cánh tri hà nhật xuất lao lung?
Chư quân vị tất vô tâm huyết,
Thí hướng tư văn khán nhất thông.
Phan Chu Trinh
(Tây Hồ thi tập)

2- DỊCH NGHĨA

CHÍ THÀNH CẢM ĐẾN CÁ THẦN THÁNH

Việc đời nhìn lại thấy chẳng còn gì,
Sông núi không còn nước mắt để khóc các bậc anh hùng.
Muôn dân làm tôi tớ dưới ách cường quyền,
Nhiều người đang ngủ mê trong giấc mộng văn chương bát cổ.
Suốt cả trăm năm chịu người mắng nhiếc,
Lại biết ngày nào mới thoát cũi sổ lồng?
Các anh chưa hẳn là người không tâm huyết,
Thử lấy thơ này mà xem từ đầu đến cuối.

3- DỊCH THƠ (Đỗ Quang Vinh)

CHÍ THÀNH CẢM ĐẾN CÁ THẦN THÁNH

Ta nhìn thế sự chán chường,
Non sông cạn lệ khóc thương anh hùng.
Dân mình khổ nhục lao lung,
Làm tôi cho lũ bạo hung cường quyền.
Bao nhiêu thức giả tài hiền,

Còn mê thơ phú bỏ quên cơ đồ:
Trăm năm chịu kiếp thân nô,
Bao giờ thoát cũi khi mô số lồng?
Hắn anh nhiệt huyết còn nồng,
Xin anh đọc hết, thấy lòng tôi đau,
(Đỗ Quang Vinh diễn dịch)

4- XUẤT XỨ

Năm 1905, Phan Châu Trinh cùng Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp đến Bình Định khi trên đường vào Nam để hoạt động cách mạng. Ở đó đang diễn ra một kỳ thi khảo hạch do quan tỉnh tổ chức với đề thi Chí thành thông thánh, đề phú Danh sơn lương ngọc lấy vận "Cầm hương ngọc tất sinh sơn". Ba ông làm bài thơ Chí thành thông thánh và bài phú Danh sơn lương ngọc để nộp quyền dự thi với mục đích lợi dụng cuộc khảo hạch để đánh một tiếng chuông cảnh tỉnh đám sĩ phu mê muội chỉ lo miệt mài trong giấc mộng tử chương, không biết gì đến cái nhục mất nước phải đem thân làm nô lệ cho người. Hai bài đều ký chung tên là Đào Mộng Giác. Bài thi và bài phú gây chấn động trong giới nho sinh và không bao lâu khắp tỉnh Bình Định đều biết chuyện. Quan tỉnh cho do thám tìm tác giả nhưng tuyệt nhiên không ai biết ai, vì khi hai bài văn lọt vào kẻ cầm quyền thì ba ông đã rời khỏi Bình Định.

Bài thơ Chí thành thông thánh này được Phan Châu Trinh sao lại đủ trong di cảo Trung Kỳ dân biến tụng oan thủy mặt ký thuộc TL.18 nhưng không nhận mình làm tác giả. Trong Phan Tây Hồ tiên sinh lịch sử, Huỳnh Thúc Kháng lại bảo Phan Châu Trinh làm cả bài thơ và bài phú Danh sơn lương ngọc. Theo ý kiến thông thường thì Phan Châu Trinh là tác giả bài thơ nhưng vì bài thơ bị kết tội trong bản án Huỳnh Thúc Kháng nên ông không nhận. Trong di cảo chữ Hán của tác giả, bài thơ có mấy chữ khác với những bản đã lưu hành.

Theo lời kể của Quách Tấn trong Hương vườn cũ thì bài thơ là của Phan Chu Trinh, còn bài phú là do Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng làm. Sau khi rời Bình Định, ba nhà chí sĩ ghé nghỉ chân tại nhà người quen là ông ấm Nguyễn Tư Trực ở Nha Trang, có kể lại câu chuyện này với ông Trực và cũng dịp đó Huỳnh Thúc Kháng đã dịch Nôm cả hai bài. Ông Trực có chép lại hai bài dịch, nhưng đến năm 1908, Trần Quý Cáp bị án "Mạc tu hữu", ông Trực bị liên lụy nên gia đình đốt sách vở trong nhà gồm cả các bài này. Năm 1937, ông Trực với Quách Tấn cũng là chỗ quen biết đã kể lại câu chuyện này và đọc cho Quách Tấn bản dịch bài thơ của Huỳnh Thúc Kháng mà ông còn ghi nhớ được.

5- BÀI HOẠ NGUYÊN VẬN (ĐỖ QUANG VINH)

祖國凋零
強權領道智慳慳,
欠可能無有志雄。
社稷亡,由謀自利,
國民恨,在不孤忠。
英豪強逼深林梏,
战士蹉機押虎籠。
建復江山,恆望想,
願求先祖助亨通。
(杜光榮)

6- DỊCH ÂM BÀI HOẠ

TỔ QUỐC ĐIỀU LINH

Cường quyền lãnh đạo trí không không,
Khiếm khả năng, vô hữu chí hùng.
Xả tắc vong, do mưu tự lợi,
Quốc dân hận, tại bất cô trung.
Anh hào cường bức thâm lâm cốc,
Chiến sĩ sa cơ áp hổ lung.
Kiến phục giang sơn hăng vọng tưởng,
Nguyên cầu tiên tổ trợ hanh thông.

ĐỖ QUANG VINH
phụng họa nguyên vận

7-DỊCH THƠ BÀI HOẠ

TỔ QUỐC ĐIỀU LINH

Bạo quyền cai trị ngu ngơ,
Khả năng, chí khí: mù mờ có đâu!
Chỉ mưu địa vị làm giàu,
Buôn dân bán nước chư hầu ngoại bang.
Muôn dân oán hận lâm than
Đày trang hào kiệt thân tàn rừng sâu.
Giăng tròng quỷ kế thần sầu,
Giám người chiến sĩ ràng chân hổ rùng.
Những mong kiến phục non sông,
Khẩn xin tiên tổ thuận dòng hanh thông.
Đỗ Quang Vinh

8- CHÚ THÍCH:

* không không 慳慳 = ngu ngơ, không biết gì.

vd: “Cuồng nhi bất trực, đồng nhi bất nguyện, không không nhi bất tín, ngô bất tri chi hĩ 狂而不直, 侗而不愿, 慳慳而不信, 吾不知之矣 = Kẻ cuồng vọng mà không ngay thẳng, ngây thơ ấu trĩ mà không trung hậu, đại dốt mà không thủ tín, ta không biết họ ra làm sao nữa => ý nói đáng vứt bỏ. (Sách Luận Ngữ)

* khiếm 欠= thiếu

* do 由= bởi vì, tại vì

* tự tư tự lợi 自私自利 = Chỉ mưu đồ lợi ích của riêng mình.

* tại 在= do ở, vd: mưu sự tại nhân 谋事在人,
thành sự tại thiên 成事在天

* cô trung = tiết tháo trung trinh độc lập

* cường bức 強逼= ép buộc (強=cưỡng= ép buộc,

bức 逼 = uy hiếp, ép buộc)

* cốt 梏 = giam cầm /cái cùm

* thâm lâm 深林 = rừng sâu

* sa 蹉 = vấp ngã, lỡ thời.

* cơ mưu 機謀 = kế sách, mưu lược

* lung = cái Bu, cũi, lồng (để nhốt chim, thú hay người).

vd: "điều lung" 鳥籠 lồng chim, "thỏ lung" 兔籠 cũi thỏ,

* hổ 虎 = con hổ, con cọp, vd: mãnh hổ 猛虎 = cọp dữ.

* áp 押 = giam giữ, bắt giữ. vd: "Thủ nhất diện đại gia đình liễu,

áp hạ đại lao lí khú" 取一面大枷釘了, 押下大牢裡去 = Lấy gông lớn đóng vào, tổng giam (Lí Quỳ) vào nhà lao. (Truyện Thủy Hử)

* kiến phục là kiến thiết 建設 (xây dựng nên) và khôi phục 恢復 (thu hồi cái đã mất), phục 復 = lập lại như trước, hoàn nguyên.

* hanh thông 亨通 = thông suốt, thuận lợi,

thời vận hanh thông là thời vận thịnh đạt, trôi chảy.

ĐỖ QUANG VINH

NIỆM NÔ KIỀU- TRUNG THU

念奴嬌－中秋

憑高眺遠，

見長空，

萬里雲無留跡。

桂魄飛來，

光射處，

冷浸一天秋碧。

玉宇瓊樓，

乘鸞來去，

人在清涼國。

江山如畫，

望中煙樹歷歷。

我醉拍手狂歌，

舉杯邀月，

對影成三客。

起舞徘徊風露下，

今夕不知何夕！

便欲乘風，

翻然歸去，

何用騎鵬翼。

水晶宮裡，

一聲吹斷橫笛。

蘇軾

DỊCH ÂM

NIỆM NÔ KIỀU- TRUNG THU
 Bể cao diều viễn,
 Kiến trường không,
 Vạn lý vân vô lưu tích.
 Quế phách phi lai,
 Quang xạ xứ,
 Lãnh tẩm nhất thiên thu bích.
 Ngọc vũ quỳnh lâu,
 Thừa loan lai khứ,
 Nhân tại thanh lương quốc.
 Giang sơn như hoạ,
 Vọng trung yên thụ lịch lịch.
 Ngã tuý phách thủ cuồng ca,
 Cử bôi yêu nguyệt,
 Đối ảnh thành tam khách.
 Khởi vũ bồi hồi phong lộ hạ,
 Kim tịch bất tri hà tịch!
 Tiện dục thừa phong,
 Phiên nhiên quy khứ,
 Hà dụng kỳ bằng dục.
 Thuý tinh cung lý,
 Nhất thanh xuy đoạn hoành địch.
 Tô Thức

BẢN DỊCH CỦA ĐỖ QUANG VINH

TRUNG THU

Lên cao phóng mắt nhìn xa:
 Không làn mây gợn bao la muôn trùng.
 Trăng lên chiếu sáng khắp vùng,
 Trời thu lạnh biếc lùa song lâu quỳnh.
 Loan ngoài điện ngọc rướn mình,
 Ngắm người quạt mát trong màn, ngắt ngáy.
 Non sông tranh vẽ đẹp thay!
 Rõ ràng thấp thoáng hàng cây nhạ màu.

* * *

Ta say vỗ nhịp hát ngao,
 Mời trăng một chén bồ đào tri âm (*)
 Ta cùng với bóng âm thầm,
 Đôi ta với bóng tĩnh thâm là ba.
 Một làn gió thổi, sương sa,
 Gió vờn hoa lá lòng ta bồn chồn.
 Đêm nay say ánh trăng non,
 Muốn nương theo gió đưa hồn lên cao.
 Cười chim bằng gập cho mau,

念奴嬌—中秋

憑高眺遠，
 見長空，
 萬里雲無留跡。
 桂魄飛來，
 光射處，
 冷浸一天秋碧。
 玉宇瓊樓，
 乘鸞來去，
 人在清涼國。
 江山如畫，
 望中樓閣歷歷。

我醉拍手狂歌，
 舉杯邀月，
 對影成三客。
 起舞徘徊風露下，
 今夕不知何夕！
 便欲乘風，
 翻然歸去，
 何用騎鯨翼。
 水晶宮裡，
 一聲吹斷橫笛。
 蘇軾

Niệm nô kiêu - Trung thu

Bể cao diều viễn,
 Kiến trường không,
 Vạn lý vân vô lưu tích.
 Quế phách phi lai,
 Quang xạ xứ,
 Lãnh tẩm nhất thiên thu bích.
 Ngọc vũ quỳnh lâu,
 Thừa loan lai khứ,
 Nhân tại thanh lương quốc.
 Giang sơn như hoạ,
 Vọng trung yên thụ lịch lịch.

Ngã tuý phách thủ cuồng ca,
 Cử bôi yêu nguyệt,
 Đối ảnh thành tam khách.
 Khởi vũ bồi hồi phong lộ hạ,
 Kim tịch bất tri hà tịch!
 Tiện dục thừa phong,
 Phiên nhiên quy khứ,
 Hà dụng kỳ bằng dục.
 Thuý tinh cung lý,
 Nhất thanh xuy đoạn hoành địch.
 Tô Thức

TRUNG THU

Lên cao phóng mắt nhìn xa:
 Không làn mây gợn bao la muôn trùng.
 Trăng lên chiếu sáng khắp vùng,
 Trời thu lạnh biếc lùa song lâu quỳnh.
 Loan ngoài điện ngọc rướn mình,
 Ngắm người quạt mát trong màn, ngắt ngáy.
 Non sông tranh vẽ đẹp thay!
 Rõ ràng thấp thoáng hàng cây nhạ màu.

* * *

Ta say vỗ nhịp hát ngao,
 Mời trăng một chén bồ đào tri âm (*)

Ta cùng với bóng âm thầm,
 Đôi ta với bóng tĩnh thâm là ba.
 Một làn gió thổi, sương sa,
 Gió vờn hoa lá lòng ta bồn chồn.
 Đêm nay say ánh trăng non,
 Muốn nương theo gió đưa hồn lên cao.
 Cười chim bằng gập cho mau,
 Muốn nương theo gió đưa hồn lên cao.
 Véo von tiếng sáo vút cao,
 Khua vang khắp chốn trời cao rộn rã.
 Đỗ Quang Vinh diễn dịch

"Thủy tinh cung điện" ta vào nghêu ngao
Véo von tiếng sáo vút cao,
Khua vang khắp chốn trời cao rộn ràng.
Đỗ Quang Vinh diễn dịch
24-8-2023

CHÚ THÍCH

(*) "Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi" là bài thơ nổi tiếng của Vương Hàn, tức Tử Vũ, danh sĩ đời nhà Đường

"Bồ đào mỹ tửu dạ quang bôi,
Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi.
Tuý ngọa sa trường quân mạc tiếu,
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi."

Nghĩa là:

Rượu bồ đào cùng với chén lưu ly
Muốn uống nhưng đàn tỳ bà đã giục lên ngựa
Say khướt nằm ở sa trường, anh chớ cười!
Xưa nay chinh chiến mấy ai trở về đâu.

YÊN BÌNH MONG THAY

Ôi chi hình ảnh ngập yêu thương
Cha mẹ đàn con ngủ một giường
Hơi ấm sẻ chia tràn gối mộng
Tình thân bay quện ngát hoa hương
Hôm nay còn chứ hay tan loãng?
Hoặc đã qua đi bởi nhiều nường?
Xin Chúa đoái nhìn và chúc phúc
Thế gian sao được giống thiên đường.
Thái Huy 9/15/2023

BÀI HOẠ

HẠNH PHÚC HÔN NHÂN

Hạnh phúc hôn nhân thật dễ thương!
Bạc đầu răng rụng vẫn chung giường.
Lời qua, tiếng lại, không hề thấy,
Khổ chịu, vui cùng, vẹn lửa hương (1).
Sự nghiệp công danh như trái chín,
Ơn Trời phúc đức tựa nường nường (2)
Thành công chẳng phụ lòng nghiêm phụ
Toại nguyện không quên ơn bắc đường (3)

Chú Thích:

(1) tình nghĩa nồng nàn của vợ chồng. VD: "Nửa năm hương lửa đương nồng, Trượng phu thoắt đã động lòng bốn phương" (Truyện Kiều)

(2) nường nường 攘攘 = móc sa đầm đìa.

(3) Bắc đường = tiếng tôn xưng bà mẹ, có thể mượn chỉ tổ mẫu. vd: "Bắc đường thiên vạn thọ,
Thị phụng hữu quang huy 北堂千萬壽, 侍奉有光輝 "(Lý Bạch)

Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận
15-9-2023

TÌNH SAY

(Nhại theo DẠI KHÔN của Tú Xương)

Thế sự mập mờ chuyện tình, say,
Thử xem ai tỉnh với ai say!
Say tình non nước, say mà tỉnh,
Tỉnh chốn quyền môn, tỉnh hóa say.
Quân tử khi say mà vẫn tỉnh,
Phàm phu lúc tỉnh cũng như say.
Thói thường, có tỉnh, say tùy lúc,
Lắm kẻ suốt đời vẫn thấy say!
Kha Tiêm Ly (2016)

TÌNH HAY SAY

Nào say, hãy cứ uống cho say!
Ngất ngưỡng mà sao vẫn chưa say?
Mộng ước tương lai nên phải tỉnh?
Ngóng trông nắng mới hoá chưa say,
Ưu thời mẫn thế say mà tỉnh.
Thấy cảnh buồn dân tỉnh chẳng say.
Những kẻ vong thân đâu có tỉnh,
Mải mê danh lợi cả đời say.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
05-4-2023

NHỚ THU XƯA HÀ NỘI

Đã thấy heo may giỡn đám mây,
Chợt nghe cu gáy giữa lùm cây,
Tiếng rao tầm quất vang đường vắng,
Lá rụng khoe vàng ngập phố Tây.
Rạo rức hồn thu tình lãng mạn,
Xôn xao mộng đẹp tuổi thơ ngây.
Ngày xưa nước tiếng thu Hà Nội,
Chẳng quản đường xa tìm đến đây.

ĐỖ QUANG VINH
họa nguyên vận
bài xướng dưới đây
29-8-2023

THI NHÂN KHÉP MỘNG

Này Vân! Sao lại muốn làm mây?
Thích sống an nhàn như cỏ cây!
Xuân đến mưa thưa xanh núi bắc
Thu về sương bám xám thành tây
Đông sang tuyết trắng cành trơ trụi,
Hạ trái nắng hồng hoa ngắt ngầy,
Tưởng tượng không gian... không bóng bạn,
Thi nhân chẳng biết... viết gì đây?
Kiều Mộng Hà
Aug26th2023

TIẾNG THU

Hãy khép giùm tôi ngọn lửa ngời
Xua dần khoảng hạ nóng cuồng tươi
Lùa mây khắp nẻo vẫy quần cỗi
Gọi gió ngàn phương chiếm lĩnh trời
Cảnh vật khát khao cảnh cội thắm
Nhân quần ước vọng sống đời thơ
Giao mùa rộn tiếng thu hòa nhịp
Vận thể nhường đang cảm tuyệt vời...

*Mai Vân- VTT
20/8/23.*

HỒN THU

Không còn nắng hạ chói ngời ngời,
Để cỏ hoa gầy héo tả tơi.
Đã thấy heo may đùa lá úa,
Chợt nghe chim ngói gáy vang trời.
Rừng thu sắc thắm màu vàng ối,
Gói cốm hương sen vị tuyệt vời. (*)
Rạo rức hồn thu xa thế tục,
Lững lơ bay bổng cõi xa vời.

*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
29-8-2023*



CHÚ THÍCH

(*) Cốm làng Vòng Hà Nội được làm từ nếp cái hoa vàng, loại nếp hạt tròn căng, bóng, mẩy. Mỗi năm có hai vụ nhưng có lẽ ngon nhất phải là khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 10, khi tiết trời vào thu. Để có được hạt cốm vừa dẻo vừa thơm ngon chắc chỉ có làng Vòng mới có.

Người ta cấy lúa nếp, đợi đến khi lúa khum ngon, còn ngậm hơi sữa là gặt về để làm cốm. Lúa để làm cốm thì không được vò hay đập mà phải tuốt, tuốt rồi lại rang. Cốm rang xong phải mang giã ngay chứ không được để nguội. Khi giã không được mạnh tay quá kẻo cốm nát. Khi giã phải luôn tay đảo cốm từ trên xuống, dưới lên cho đều. Cốm giã xong phải cho ngay vào trong các thúng con đã rải sẵn lá sen để mang đi bán ở các phố.

Buổi sáng sớm, bà cụ bưng cái thúng con đựng cốm bên sườn, trên đây lá sen thông thả đi bộ giữa các phố. Đổ lại, mua một ít. Bà cụ bán cốm không cần cân, mà lót tay vào cái lá sen đã được phơi héo rồi bốc một nắm trong thúng và lộn ngược lại. Thế là đã có cốm trong lá sen mà lại không dính vào tay, nhanh nhẹn rút sợi rơm nếp xanh buộc lại, rồi đưa cho khách.

Cũng có người cứ ngồi xồm bên cạnh, nhón mấy đầu ngón tay vào gói cốm, hồn nhiên đưa lên miệng để cảm nhận vị mát lạnh của hương lúa mới, mùi hương sen lan tỏa nơi đầu lưỡi. Cốm là một thứ quà ngon, nhưng không phải là món ăn cho no, nên không ai mua nhiều. Chỉ một gói nho nhỏ, ngồi nhâm nhi thưởng thức bên chén trà xanh, hàn huyên cùng bạn bè, hay ngắm phố phường thì có lẽ không còn gì thú vị bằng. Nhưng cốm phải ăn với chuối tiêu hoặc quả hồng chín đỏ là ngon nhất. Cốm còn được dùng để làm chè cốm, xôi cốm, hay bánh cốm trong lễ ăn hỏi.

MỘT BÀI THƠ HAY DỊCH SÁT Ý NGUYỄN BẢN

ADIEU MON PAYS

J'ai quitté mon pays, j'ai quitté ma maison.
Ma vie, ma triste vie se traine (1) sans raison.
J'ai quitté mon soleil, j'ai quitté ma mer bleue
Leurs souvenirs se réveillent (2), bien après mon adieu.
Soleil! Soleil de mon pays perdu.
Des villes blanches (3) que j'ai jadis (4) connues.
J'ai quitté une amie, je vois encore ses yeux, (5)
Ses yeux mouillés de pluie, de la pluie de l'adieu
Je revois son sourire, si près de mon visage. (6)
Il faisait resplendir les soirs de mon village.
Mais du bord du bateau, qui m'éloignait du quai. (7)
Une chaine dans l'eau claque comme un fouet 🗡️.
J'ai longtemps regardé ses yeux bleus qui fouillent. (9)
La mer les a noyés dans le flot du regret. (10)
Enrico Macias

PHÒNG DỊCH:

VĨNH BIỆT QUÊ HƯƠNG

Thế là phải xa lìa xứ sở ,
Xa căn nhà một thuở yêu thương .
Đời tôi một chuỗi chán chường .
Ra đi sầu thảm , vẫn vương tâm hồn .

Vừa khi mới bồng chồn chân bước ,
 Kỷ niệm về như cướp hồn tôi .
 Một trời thương nhớ xa xôi ,
 Nghe sao đặng chất bồi hồi mắt cay.
 Mặt trời hỡi ! từ nay xa vắng .
 Trời mênh mông , cát trắng , biển xanh .
 Phố phường màu trắng nắng hanh ,
 Quê tôi rục rờ bức tranh chiều vàng .
 Tôi nhớ mãi những nàng con gái ,
 Người tôi yêu lay láy mắt nhung .
 Chao ôi ! mưa lệ rưng rưng ,
 Nụ cười héo hắt tơ chùng ngày đi .
 Trong từng phút chia ly não nuột ,
 Tàu dần đi mỗi lúc xa bờ .
 Mắt tôi đăm đăm thẩn thờ ,
 Trông theo , trông mãi , trông vời bóng quê
 Tàu rẽ nước diên mê chẳng khác ,
 Sóng bạc đầu chan chất mạn tàu ,
 Lặng nhìn mắt biếc lao xao ,
 Biển khơi xóa hết dạt dào tiếc thương.
 Mailoc phỏng dịch

CHÚ THÍCH VÀ BẢN DỊCH SÁT Ý NGUYÊN BẢN

Cắt nghĩa các từ ngữ giải thích bản dịch sát ý nguyên bản

(1) traîner= kéo lê = đeo đuổi => lẻo đẻo theo = ôm theo mãi

(2) Sans raison = không có lý lẽ = băng quơ = > băng khuâng

(3) réveiller=Đánh thức, thức tỉnh; gợi lại=> se reveiller=> thức dậy=trỗi dậy = khơi dậy= Gợi ra, khơi ra

(4) jadis =thuở xưa = đã một thời

(5) blanc =trắng= vô tội, còn nghĩa là vui, ví dụ: marquer d'une pierre blanche = đánh dấu một ngày vui

Vậy có 2 ý=> vui và vô tội,

vô tội = thật thà chất phác chữ Hán = hồn hậu

(6) Je vois encore ses yeux=Tôi còn nhìn thấy ánh mắt nàng = còn để trong tâm khảm = trong tim trân trọng như một điện đài

(7) con tàu rời bến ngăn tôi xa cách hẳn với bến bờ => nó vô tình => lững lờ = thái độ thụ động

(8) fouet = cái roi=> roi thì quất mạnh không như vỗ

(9) Fouiller = tìm tòi lục soát, con mắt tìm tòi = dõi nhìn

(10) un flot de regret= trong đợt sóng tiếc nuối=> nhìn mà tiếc nuối không đi theo, chỉ thấy sóng nhấp nhô= sóng triều dâng cao

VĨNH BIỆT QUÊ TÔI

Quê hương mái ấm còn đâu?

Đời tôi ôm mãi mối sầu băng khuâng.

Mặt trời, biển cả mênh mông,
Với bao kỷ niệm trong lòng ngổn ngang,
Khi tôi vĩnh biệt xóm làng,
Sau lưng bỏ lại, lại càng gợi khơi.
Mặt trời quê cũ xa rồi!
Thị thành tôi đã một thời dạo chơi,
Phố phường vui nhộn bao đời,
Phố phường hồn hậu không lời chia tay.
Xa rồi bạn gái bao ngày,
Ánh nhìn còn hiện điện đài tim tôi,
Mắt nàng lã chã lệ rơi,
Lệ mưa từ biệt khi tôi xa nàng.
Lòng tôi rạo rức xốn xang,
Khi tôi nhớ lại lúc nàng cười tươi,
Sát mặt tôi, nàng mỉm cười
Làm bừng sống lại những chiều làng tôi.
Chợt tàu đã bắt đầu rời,
Lững lờ bỏ bến nắng nôi dài dẫu.
Rẽ con sóng quất mạn tàu,
Tôi nhìn nàng vẫn giờ lâu dỗi nhìn.
Than ôi, sóng đã nhận chìm
Ánh màu mắt biếc dỗi nhìn triều dâng.
Đỗ Quang Vinh
dịch sát nguyên bản
29-8- 2023

THƠ XƯƠNG HOA GIEO VẦN “TRO”

(sau thảm họa cháy rừng khủng khiếp ở đảo Hawaii khiến thị trấn Lahaia thuộc đảo Maui thiêu rụi hoàn toàn ngoại trừ nhà thờ gần 200 năm vẫn còn y nguyên)

BÀI XƯƠNG 1 MAUI HÒA HOẠN

Maui, ai nghĩ sẽ ra tro?
Hòa hoạn nay còn một bãi tro!
Hòn đảo trong lành không vấy bụi
Phố phường thoáng đẹp bỗng thành tro !
Nguyên sinh lúc đến từ nơi bụi?
Mãn hạn khi về trả lại tro?
Mầu nhiệm giáo đường nương cõi bụi
Lửa trần vô nhiễm giữa tàn tro!
LÝ ĐỨC QUỲNH
21/8/2023

BÀI HOA 1 KIẾP THÂN TRO BỤI

Trong lò lửa cháy xác thành tro,
Dưới đất chôn vùi cũng hoá tro.
Cái gốc vào đời từ cát bụi,

Tận cùng dứt kiếp với tàn tro.
Nhân sinh ngắn ngủi đời bao nả!
Lão bệnh lâu ngày chết hoá tro.
Dốc hết tâm can làm việc nghĩa!
Chết đi ta cũng sẽ thành tro.
ĐỖ QUANG VINH
23-8-2023
(Xin mời nghe nhạc Thánh ca KIẾP THÂN TRO BỤI)
<https://youtu.be/QYxYod9qI3k>

BÀI XƯỚNG 2- THƠ VĂN "TRO"

Cây già đốt cháy sẽ thành tro
Lão bối lò thiêu lửa hóa tro
Cây cối thân tàn trồng dưới đất
Đào lên than củi rụi bay tro
Cho hay thế sự cùng là thế
Đừng trách đừng hờn cuối vãn tro
Nhân tài ngang dọc theo định luật
Tài sản đồ sộ cũng ra tro
TRẦN ĐÔNG THÀNH

BÀI HOẠ 2- THƠ VĂN "TRO"

Chẳng cứ cây già mới có tro,
Cỏ non hoa nộ cũng ra tro.
Rơm phơi dài nắng lên thành đồng,
Thiếu củi cần cơm cũng hoá tro.
Đã biết đời người ai cũng thế,
Đừng yêu lối sống tựa thân tro!
Vun trồng sự nghiệp cho con cháu,
Nó chẳng bao giờ như bụi tro!
ĐỖ QUANG VINH
23-8-2023

HỒN QUÊ

Tìm hình chốn cũ có còn đâu?
Sánh với bây giờ quả khác nhau:
Thoáng thấy phơi bày nhiều đổi mới?
Ngắm lâu mặt trái lắm giò sâu.
Tranh hình xã hội sao tô vụng?
Phẩm giá, nhân luân để bạc màu.
Càng ngắm Hồn Quê tìm chẳng thấy
Kiếm ai than thở nỗi niềm đau?
ĐỖ QUANG VINH
Florida 02-8-2023

LOẠN TRUNG BIỆT HỮU (*)

Đối diện tăng xưng thiên lãi văn,
Kim chiêu biệt hỷ, bút ứng phần!
Đông tây mộng quải tam canh nguyệt,
Nam bắc tình khiến vạn lý vân
Trọc tửu cô đăng sầu bất ngữ,
Hoàng sam thanh nhãn ý hà vân?
Thu phong sạ khởi tiêu hồn cực,
Hỗ khiêu viên đề hoảng hốt văn

** Tặng cụ Phan Khôi.*

VŨ HOÀNG CHƯƠNG

BẢN DỊCH CỦA CHÍNH TÁC GIẢ:

GIÃ BIỆT BẠN

Từng khen tuyệt tác ấy văn trời,
Tạm biệt từ đây bẻ bút thôi!
Giấc mộng đông tây vắng nguyệt lững,
Tơ tình nam bắc đám mây trôi.
Tình say một cuộc đành không bạn,
Hào hiệp ngàn xưa để mấy người?
Chợt nổi gió thu lòng héo hắt,
Đâu đây hổ thét vượn than dài.
VŨ HOÀNG CHƯƠNG

BÀI HOẠ

VŨ HOÀNG CHƯƠNG THI SĨ ỨC NIỆM

Ngô tăng ngưỡng mộ quyển thi “VÂN” (*)
Tác giả quy Tiên, bất khả phần. (*)
Đức độ phong lưu danh bất tử,
Bút thần tiết tháo thi đàn văn. (*)
Nhân sinh biến ảo như thu diệp
Thế sự thăng trầm tự bạch vân. (*)
Chúng cậ lâm chung quân mạc vấn!
Lão huynh hà bất quốc vươu văn?

ĐỖ QUANG VINH

họa nguyên vận (có đảo vận câu 1&3)

(*) Chú thích:

1- dịp làm giám khảo kỳ thi Tú tài 1, ngồi cạnh tác giả chấm thi, được tác giả tặng cho tập thơ "MÂY" vừa tái bản tại Saigon, nên xin có bài họa chữ Hán trên và dịch tiếng Việt dưới đây:

2- trong bài "Tặng Mạnh Hạo Nhiên," Lý Bạch có câu: "Ngô ái Mạnh phu tử, phong lưu thiên hạ vãn" (Ta yêu quý Mạnh phu tử, phong lưu nổi tiếng trong thiên hạ)

3- bất khả phần = không thể đốt cháy. Nguyễn Du trong "Thanh Hiên Thi Tập" có bài "Độc Tiểu Thanh Ký", khóc thương nàng Tiểu Thanh, bị vợ cả ghen bắt đi an trí, uất ức về sau lâm bệnh mà chết mới 18 tuổi. Nàng có một tập thơ, cũng bị vợ cả ghen đem đốt đi, chỉ còn lại một ít dở dang, người đời sau gọi là "Phần Dư Cảo". Trong bài thơ, Nguyễn Du có câu: "Văn chương vô mệnh lụy phần dư?", chúng tôi dịch là: "Dạ ghen nỡ đốt nghiệp văn thơ". Xin mời đọc trang 42& 43 trong=> <https://heyzine.com/flip-book/6e3c466a08.html>

4- do điển tích "Bạch Vân hoá vi thương cầu" = đám mây trắng hoa thành con chó xanh. Thi thánh Đỗ Phủ đời Đường, tài giỏi, nhưng lận đận nghèo khó, bị vợ bỏ, trong bài thơ "Khả Thán" (đáng than) có câu: "Thiên hương phù vân như bạch y, Tú tự hốt biến vi thương cầu (trên trời mây bông bành như chiếc áo trắng, phút chốc lại biến thành con chó xanh), ý chỉ cuộc đời thay đổi, nay còn mai mất biến ảo khôn lường.

5- trong câu kết, với từ QUỐC, chúng tôi vận dụng phép bốn chữ (pun / jeu de mots) vừa là TỔ QUỐC vừa là CON CUỐC để đối với hai từ HỔ & VIÊN trong bài xướng của tác giả chỉ danh con HỔ và con VƯỜN

Bản tự dịch của Đỗ Quang Vinh

TƯƠNG NHỚ THI SĨ VŨ HOÀNG CHƯƠNG

Tôi từng ngưỡng mộ tập thơ "MÂY"
Bác đã về trời sách vẫn đây.
Đức độ, phong lưu, tên vẫn nhắc,
Thơ thần tiết tháo, tên còn đây.
Đời người thấp thoáng thu tung lá,
Cuộc thế xoay vần tựa áng mây.
Chúng ngắc ngoải rồi huynh chớ hỏi!
Bác không nghe nước oán than dài?
ĐỖ QUANG VINH
01-8-2023

THỨC KHUYA (Đêm Không Ngủ)

Non sông bốn mặt ngủ mơ màng,
Thức chỉ mình ta dạ chẳng an.
Bóng nguyệt leo song sờ sẫm gối,
Gió thu lọt cửa cọ mài chăn.
Khóc giùm thân thể hoa rơi lệ,
Buồn giúp công danh dế dạo đàn.
Trở dậy nôm na vài điệu cũ,
Năm canh tâm sự vẫn chưa tàn.
HÀN MẶC TỬ

THAO THỨC TÌNH QUÊ

Lặn độn khoa danh đã chẳng màng,
Thế là tâm trí sẽ bình an.
Trau giồi kiến thức vui đèn sách
Gác bỏ tình si mộng gối chăn.
Đem hết tài năng ra giúp nước,
Chăm lo giới trẻ kéo tan đàn.
Nhà Nam tốc mái không gì chống,
Sớm muộn cơ đồ rồi sẽ tàn.
Đỗ Quang Vinh
phụng họa
05-6-2023

NỖI LÒNG CỦA NGUYỄN DU

*Bất tri tam bách dư niên hậu,
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?
[Chẳng biết, sau hơn ba thế-kỷ,
Thiên-hạ ai người khóc Tố-Như?]*

Đây là nỗi lòng của Nguyễn Du khi dựng nên Bức tranh xã hội trong Đoạn Trường Tân Thanh. Trên sân khấu Đoạn-Trường Tân-Thanh, Nguyễn-Du không những là một nhà nghệ-sĩ nhào nặn nên các nhân-vật có thực trong xã-hội, mà còn là một nhà đạo-diễn đem kỹ-thuật khéo-léo, kết-cấu nên vở kịch lôi cuốn được sự chú-ý của người thưởng-thức, cất lên được tiếng kêu mới của kiếp đoạn-trường, khóc thương và cảm-thông cho nỗi-niềm u-ẩn cùng khát-vọng của kiếp người trong một xã-hội bi-thảm đầy-đầy những bất bình, những tệ-trạng cay đắng xót-xa.

Xã-hội này nó như thế đấy! Xã-hội ngày nay cũng không thiếu gì những trạng-huống như vậy, huống chi là ngày xưa cách đây mấy thế-kỷ! Cấu-trúc các nhân-vật rất thiết-thực như thế để lột hết bộ mặt thật của xã-hội đương-thời, phải chăng tác-giả muốn gào lên tiếng “tân-thanh” để mong chỉnh-đốn hay ít ra cũng nói lên mối quan-tâm đau lòng của mình?

Như vậy nói rằng Nguyễn-Du là một nhà cải-cách xã-hội, thiết-tưởng chẳng phải là quá đáng. (xin mời đọc “BÚTTHUẬT CỦA NGUYỄN DU TRONG ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH” (II-Cấu Trúc Nhân Vật, trang 362-387) <http://online.flipbuilder.com/hdcy/mqvg/...>

Đỗ Quang-Vinh

NGÔN-NGỮ CẢI BIÊN HAY NGÔN NGỮ PHẢN KHÁNG?

Sáng tác các từ ngữ, thành ngữ, các bài vè, ca dao mới. Báo chí gọi đây là “ngôn-ngữ cải biên”. Chúng tôi coi đây là một thứ “NGÔN NGỮ PHẢN KHÁNG”, cái mà trong tiếng Anh gọi là “phi văn-hoá” (counterculture), phản ánh một thứ văn hóa và lối sống của những người dân, đặc biệt là trong giới trẻ, những người từ chối hoặc phản đối các giá trị chi-phối và hành-vi của xã-

hội. (The culture and lifestyle of those people, especially among the young, who reject or oppose the dominant values and behavior of society).

Nó đối lập với tập tục văn-hóa chính-thống. Nó là một phong-trào “phản văn” thể hiện các đặc-tính và khát vọng của quần-chúng trong một thời-kỳ được xác-định rõ. (It is often in opposition to mainstream cultural mores, a countercultural movement expresses the ethos and aspirations of a specific population during a well-defined era).

Xin mời đọc eBook TIẾNG VIỆT TUYỆT-VỜI, CHƯƠNG 4, Tiếng Việt Không Ngừng Sáng Tạo (trang 186-202) => <https://heyzine.com/flip-book/8eae36bcfc.html>

Đỗ Quang Vinh

HÒN VONG QUỐC

Cũng tháng năm này mất cố hương,
Giặc vào kinh hải khổ trăm đường.
Muôn vàn xác chết trôi ngoài biển,
Cả triệu người đi khắp bốn phương.
Giặc cướp buôn dân đem xuất khẩu,
Dân nghèo bán máu để gior xương.
Sơn vàng thưở ấy đâu còn nữa,
Nghĩ cảnh lưu vong mà xót thương.

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận bài xương dưới đây
27-4-2023

KỂ SAO CHO HẾT...

Ngày này khói lửa phủ quê hương,
Tang tóc điêu linh khắp nẻo đường.
Vỡ tổ chim bung ra tứ hướng,
Nát rừng hổ dạt đến muôn phương,
Người đi chưa xót đau oằn ruột.
Kẻ ở ê chề hận thấm xương.
Chết dở sống mòn đây tủi nhục,
Kể sao cho hết nỗi bi thương.

nhất hùng

27-4-2023

ĐỪNG ĐÁNH GIÁ THEO BỀ NGOÀI

*(Thơ ngụ ngôn của Jean de La Fontaine,
Nguyễn Văn Vĩnh dịch)*

CHUỘT NHẮT, MÈO VÀ GÀ TRỒNG NON

Chuột-nhắt xưa nay quanh xó cửa,
Ra khỏi nhà bờ-ngõ một phen.

Về khoe với mẹ huyền-thiên:
— Con qua rừng núi đến miền biên-cương;
Con chạy nhặng khác đường chuột lớn,
Đi dong chơi hung-tợn khắp đường,
Nơi kia con gặp hai chàng:
Một chàng phúc-hậu đường-đường khôi-ngô.
Chàng kia thì tiếng to mà dữ,
Bộ hung-hăng, nghiêng-ngửa mặt mày:
Trên đầu cục thịt đỏ gay,
Hai tay vùng-vẫy như bay lên trời;
Xòe nan quạt đuôi thời to tướng,
Khiếp, khiếp chưa! hình-dáng kỳ-khôi!
Chuột con kể chuyện lời-thôi,
Tưởng chừng vật lạ xa xôi đâu về!
Ai ngờ chú Hùng-kê chính đấy,
Chuột-nhất ta nom thấy hải-hùng.
— Hai tay phành-phạch vẫy-vùng,
Con xưa nay vốn thị-hùng mà ghê.
Đuôi quắp dít chạy về một mạch,
Miệng chửi thăm, thề ketch đến già.
Ví chẳng không gặp hấn ta,
Thì con hấn tiếp được nhà-hiền kia,
Lông bóng nhoáng, râu ria đường-bệ.
Đuôi lại dài, tam-thể trên mình.
Lừ-ừ coi bộ hiền-lành;
Duy đôi mắt liếc long-lanh khác thường,
Cùng giống chuột nghe đường ái-mộ,
Y như ta cũng có hai tai,
Lại gần con đã kiếm bài,
Làm quen với hấn, một hai thân-tình.
Thằng nọ bất thành-linh lên giọng:
Kéc-ke-ke! Trong hòng kêu ra.
Vội-vàng con phải lánh xa.
Thử-bà nghe nói nghĩ mà sờn lông:
- Chết con ạ! Chớ trông ngoài mã,
Bộ hiền-lành chính gã Miêu-nhi,
Xưa nay độc-ác gian-phi,
Cùng nòi nhà chuột, nó thì hại luôn,
Con Gà nọ thì con há sợ;
Hấn cùng ta có nợ xưa nay,
Đã không làm hại nhà mày,
Mà thường giống Chuột lại hay ăn gà!
Thằng Mèo nó coi ta như gỏi,
Hại loài mình mòn-mỏi bấy lâu.
Đỏ lòng, xanh vỏ có câu,
Con nên ghi lấy về sau đừng lầm.
Nguyễn Văn Vĩnh dịch

Nguyên tác của La Fontaine

LE COCHET, LE CHAT ET LE SOURICEAU

Un souriceau tout jeune, et qui n'avait rien vu,
Fut presque pris au dépourvu.
Voici comme il conta l'aventure à sa mère.
J'avais franchi les monts qui bornent cet État
Et trottais comme un jeune Rat
Qui cherche à se donner carrière,(3)
Lorsque deux animaux m'ont arrêté les yeux ;
L'un doux, bénin et gracieux,
Et l'autre turbulent et plein d'inquiétude.
Il a la voix perçante et rude ;
Sur la tête un morceau de chair,
Une sorte de bras dont il s'élève en l'air,
Comme pour prendre sa volée ;
La queue en panache étalée.
Or c'était un Cochet dont notre Souriceau
Fit à sa Mère le tableau,
Comme d'un animal venu de l'Amérique.
Il se battait,dit-il, les flancs avec ses bras,
Faisant tel bruit et tel fracas,
Que moi, qui grâce aux Dieux de courage me pique, (4)
En ai pris la fuite de peur,
Le maudissant de très bon coeur.
Sans lui j'aurais fait connaissance
Avec cet Animal qui m'a semblé si doux.
Il est velouté comme nous,
Marqueté, longue queue, une humble contenance,
Un modeste regard, et pourtant l'oeil luisant :
Je le crois fort sympathisant
Avec Messieurs les rats ; car il a des oreilles
En figure aux nôtres pareilles.
Je l'allais aborder, quand d'un son plein d'éclat
L'autre m'a fait prendre la fuite.
Mon fils, dit la souris, ce doucet (5) est un Chat,
Qui sous son minois hypocrite,
Contre toute ta parenté
D'un malin vouloir est porté.
L'autre animal tout au contraire,
Bien éloigné de nous malfaire, (6)
Servira quelque jour peut-être à nos repas.
Quant au chat, c'est sur nous qu'il fonde sa cuisine.(7)
Garde-toi, tant que tu vivras,
De juger des gens sur la mine.
La Fontaine



*Tranh màu nước của Aguste Delierre (1829-1891)
tại viện bảo tàng Jean de La Fontaine*

MỘT SÁNG XUÂN

Lấp lánh phương đông ánh khai minh (*)
Ngắm bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình:
Hoa xuân rộ sắc màu tươi thắm,
Thiếu nữ đông đưa dáng điệu linh; (*)
Rặng liễu bên Hồ (***) buông xoã tóc,
Chàng trai tựa Tháp (***) ngẩn ngơ nhìn.
Chứng đang vọng tưởng nàng Kiều nữ,
Khách đứng mơ màng như Thúc sinh.

Chú thích:

() Khai Minh = một tên chỉ ngôi sao Mai. Chính là Kim Tinh hay Sao Kim. Sáng sớm hiện ra ở phương đông gọi là Khai Minh (tức Sao Mai), chiều tối hiện ra ở phương Tây (tức Sao Hôm). Sao Kim là ngôi sao đẹp nhất và sáng nhất trên bầu trời, có ánh sáng xanh (kim loại), là một hành tinh thứ tư trong Thái dương hệ. Trong thần thoại Hy-Lạp, nó được gọi là sao Venus, Thần vệ nữ, nữ thần sắc đẹp và ái tình.*

*(**) Diêu linh= người trẻ tuổi, thanh xuân*

*(***) Hồ Gươm, Tháp Bút*

Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài xướng dưới đây
29-11-2022

MỘT SÁNG THU

Mặt trời mọc rực ánh bình minh
Rừng buổi chớm thu thật hữu tình
Mấy hạt sương khuya đeo lấp lánh
Chùm tia nắng sớm chiếu lung linh
Sóc nâu dạn dĩ cong đuôi vẩy
Nai đốm hiền khô ngược mắt nhìn
Cảnh tĩnh mịch muôn màu điểm ảo
Nét hoang sơ tựa thuở nguyên sinh
Nhất Hùng

ĐẠO HIẾU, MỘT NÉT ĐẶC-THÙ CỦA VĂN-HOÁ VIỆT VÀ KITÔ-GIÁO

“Công cha như núi Thái-Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
"Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con" (1)

Hiếu đối với cha mẹ, không phải chỉ là một nghĩa-vụ, mà là một đạo-lý. Nghĩa-vụ thì có tính-cách tiêu-cực, một bổn-phận bắt buộc phải chu-toàn; xét theo lẽ công-bằng, kẻ thụ-ân phải trả nợ ân-nhân (obligation, duty indicating what action ought to be taken). Còn đạo thì có tính-cách tích-cực, đó là đạo-lý hay đạo-tắc (ethics) thuộc về lương-tâm phân-biệt phải trái (principles

distinguishing of right and wrong in human behaviour); xét theo tình liên-đối, nó dựa trên tình yêu thương, một thứ tình-cảm mạnh-mẽ, vô-tư và thiêng-liêng cao-cả thể-hiện nhân-phẩm, xác-định nhân-vị của con người so với muôn loài; đó là đạo làm người nói chung và đạo làm con nói riêng.

Đạo này được đề-cao như một nét đặc-thù trong văn-hoá Việt-Nam và trong Ki-tô-giáo.

ĐẠO TÌNH YÊU

Thế-giới hôm nay đang bị ô-nhiễm bởi văn-hoá sự chết muốn dập tắt nền văn-hóa Sự Sống. Bây giờ, phá thai, trợ tử, hôn-nhân đồng tính không còn là điều cấm kỵ, nay được định-chế đồng-loã, công-khai thừa-nhận, tán-trợ. Đã có cả một mặt trận chống Satan, vì "ma quỷ đang hoành-hành khắp thế gian và rất nhiều người đã sa vào lưới của nó đến mất cả tính người, trở thành con cái của chúng". Trước đây, Giáo-Hội được thỉnh-cầu đến trừ quỷ trên trục-thăng cho cả thành phố Detroit ở Mĩ vốn đây tội ác do ma quỷ lộng-hành.

Tại Việt Nam, những bài giảng vang động vạch trần sự thật nơi thánh-đường, lời kêu gọi thiết-tha của các đấng, những tiếng kêu oan tức-tưởi của đám đông tuần hành nơi công cộng, hình như chưa đủ để xoá màn đêm của sự chết đang bao trùm. Thảm-họa môi-trường nhiễm độc, dẫn đến diệt chủng cho các thế-hệ mai sau, quả là khối u bộc-phát hiển-hiện, nhưng di căn ngấm ngấm mọc rễ trong cơ thể èo-ot đã không cần được biết đến, hoặc đã thấy mà làm ngơ không thấy, đó mới là nọc độc của ung thư. Ấy là não-trạng tham-lam, ích-kỷ, vô-cảm đã tiếp tay cho tội ác lên ngôi.

Trên đây là lời kết của bài GIỮ ĐẠO VÀ SỐNG ĐẠO

Xin mời đọc và nghe để biết ĐẠO THIÊN CHÚA LÀ ĐẠO TÌNH YÊU

YOUTUBE.COM [Giữ Đạo và Sống Đạo – Chuyên mục: Tôi Tin, Chúng Tôi Tin - Gs. Bê-nê-đi-ctô Đỗ Quang Vinh.](#)

LẠC QUAN

(thể *Lưỡng Đầu Xà*) [*]

TRỜI ĐẤT còn đây có ĐẤT TRỜI,
LỢI BUÔNG lao tứ hỷ BUÔNG LỢI!
CỎ VÀNG chẳng nhẽ cho VÀNG CỎ?
ĐỜI KHỔ lo chi để KHỔ ĐỜI!
LÁ RỤNG xuân sang thôi RỤNG LÁ,
CHỒI ĐÂM hoa nở lại ĐÂM CHỒI.
ĐẸP TƯƠI sự nghiệp cho TƯƠI ĐẸP!
LỜI LÃI tinh thần ta LÃI LỜI.

[*]Lưỡng Đầu Xà (Rắn hai đầu) là một hình thức Mỹ Từ Pháp, với đặc trưng : Hai chữ cuối trong câu thơ là từ LẬT NGƯỢC lại của hai chữ đầu câu, khiến cho câu thơ có dạng như một con rắn hai đầu đang ngúc ngoắc vậy.

Đỗ Quang Vinh

06-06-2021

hoạ nguyên vận bài sau đây

HẠ THẨM

(Thể *Lưỡng Đầu Xà*)

TRỜI XANH đồng cỏ ngát XANH TRỜI
LỜI LÃ đàn cò bay LÃ LỜI
HA THẮM ngàn hoa tô THẮM HẠ
ĐỜI XINH muôn sắc dẹt XINH ĐỜI
MẮT NHEO tình tự em NHEO MẮT
CHỒI NẤY mầm non mộng NẤY CHỒI
NHẠC TRÔI đàn ai vừa TRÔI NHẠC
LỜI TRAO người đã sớm TRAO LỜI !
Thy Lệ Trang

*Sắp đến ngày NGHIÊM PHỤ (Father's Day)
Thầy là nghiêm phụ của con
Cho con tất cả vẹn tròn tình yêu,
Ơn Thầy biết nói chi nhiều
Lòng con chỉ biết một điều Thưa CHA:
CHA*

Cha từng dãi nắng vẫn dầm mưa.
Cha đắp cho con kể chẳng vừa,
Cha thấy con đau, lòng lửa đốt,
Cha nhìn, bụng xót, dạ mềm dứa,
Cha khuyên đứng đắn, nên suy kỹ,
Cha dạy nghiêm trang, chớ nói bừa,
Cha là cái nóc cho nhà vững,
Cha từng dãi nắng vẫn dầm mưa.
* * *

Cha mãi còn in đậm trí con:
Cha cho con biết giữ lòng son,
Cha buồn biết mấy không than thở,
Cha mệt bao nhiêu chẳng mõi mòn,
Cha gắng kìm ghì cuồng sóng cả,
Cha công dưỡng dục ngất tày non,
Cha che mái ấm cho nhà vững,
Cha mãi còn in đậm trí con.
Đỗ Quang Vinh họa bài xướng sau đây

CHA !

Cha chính mái nhà che nắng mưa,
Cha là sao sáng nói chi vừa.
Cha đem hạnh phúc vì gia đạo,
Cha giữ lòng son dầu muối dứa.
Cha dạy cháu con đường chính nghĩa,
Cha lo đồng áng việc cày bừa.
Cha là ngọn đuốc soi đường sống...
Cha chính mái nhà che nắng mưa.

Cha là nguồn sống của đời con,
Cha đáng uy nghi dạ sắt son.
Cha giữ đạo hằng không dối trá,
Cha gìn nhân đức chẳng hao mòn.
Cha dầm mưa nắng vì gia quyến,
Cha lội núi đèo lo nước non.
Cha quyết một lòng theo nghĩa lớn...
Cha là nguồn sống của đời con !
Liêu Xuyên

BẾN HẢI NIỀM ĐAU

Nước non vẫn một nước non nhà,
Bến Hải ngăn đôi chẳng thể qua.
Hợp tác, đấu tranh, nghe xót quá!
Ngóng mong đoàn tụ, thấy vời xa!
Vâng theo lệnh giặc vui lòng chúng,
Đày đoạ dân mình bán nước ta.
Hậu thế mai này ghi tội ác,
Viết chưa xong sử, lệ rơi nhòa.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài xương dưới đây:

TIẾNG SẦU THỰC ĐẾ

Con cuốc sầu chi nhắc mãi nhà
Thâu đêm giục giã quốc qua qua
Phải mình nhớ nước lòng lưu luyến
Hay bậu thương làng ruột xót xa
Đất Thục ai chờ người khóc hận
Trời Nam lẻ bóng để sầu ta
Máu đào chảy ngược đau lòng lắm
Sáu khắc buồn vương giọt lệ nhòa
Chu Hà

NỖI LÒNG NGƯỜI CÔ PHỤ

Con tàu thống nhất miền Nam Bắc
Thù hận vẫn không chung một trời,
Lừa dối đầy chàng đi mất đất,
Tin về lòng thiếp nát chàng ơi!
Thảo nào nghe réo tiếng chim quạ,
Mím chặt môi se héo nụ cười,
Lệ ứa mắt mờ không thành tiếng,

Hỏi còn hòa giải nữa hay thôi?
Lội sông vượt suối lại trèo núi,
Vận nước theo chàng đã cuốn trôi.
Sách dầu sang trang chưa gấp lại,
Thế thời thế thế vẫn còn thời?

Đỗ Quang Vinh

30-4-2021

hoạ nguyên vận bài xuống dưới đây

HÁT DƯỚI TRĂNG

Sông Đuống êm trôi đời Kinh Bắc
Lời ca lãng đãng dưới sao trời
Tiếng trống tròn trăng bập bênh nhắc
Xuân đời ngắn lắm chị Hằng ơi!
Áo nâu non cùng khăn mỏ quạ
Mắt dao cau , em lúng liếng cười
Thương nhau xin hát lên vài tiếng
Duyên trăm năm mãi chờ anh thôi
Nương trà thơm ngát hương đời núi
Lời ca vời vợi áng mây trôi
Bay lên cao tít vầng trăng tỏ
Tiếng hát thâu đêm của một thời !

Chung Vãn

4/19/2021

TIẾNG HỒN NON NƯỚC

Cướp đã tràn vào phải chạy thôi!
Thông đồng để nước mất tiêu rồi!
Đất lành phủ kín màu tang tóc,
Biển cả tràn lan xác nổi trôi.
"Lãnh hội văn minh ngời thế kỷ,
Phục hưng tổ quốc rạng muôn đời!"
Nghe chẳng tiếng gọi hồn non nước?
Chớ để tan tành mãi, hỡi ơi!

Đỗ Quang Vinh

07-4-2021

hoạ nguyên vận bài xuống dưới đây

CHUÔNG GỌI HỒN AI

Vượt biên mong thoát cảnh tù thối
dân chủ tự do mất hết rồi
ngày ấy người đi không trở lại
nghìn năm mây trắng lững lờ trôi
Bể bàng tan rã ôi đồng đội

ly tán tang thương những mảnh đời
chuông gọi hồn ai ngoài biển lạnh
về đây sưởi ấm cổ nhân ơi
Hồ Công Tâm
April 6th 2021

GIÀ CHĂNG?

Quái nhỉ? Thời gian vẫn lặng trôi,
Mà sao đã sắp chín mươi rồi!
Liêu-xiêu chân bước va đồ đạc
Lấy bấy tay run vớ chén mời.
Chén quý tiêu rồi trà đắng miệng,
Men nồng nhấp đầy rượu se môi.
Thế nhưng vẫn thấy mùa xuân thắm,
Thì tứ dâng trào cứ chẳng thôi.
Đỗ Quang Vinh
06-4-2021
hoạ nguyên vận bài xướng sau đây

TUỔI GIÀ

Đời người thắm thoát tựa mây trôi
Mới trẻ mà nay đã lão rồi !
Mái tóc đen tuyền vương sắc tuyết
Làn da trắng mịn trở đồi mồi
Như lằn dao cứa nơi bờ mắt
Dường đốm mực hằn ở mép môi
Sức khỏe, tinh thần dần xuống dốc
Não buồn, lo nghĩ cũng đành thôi !
Sông Thu
(04/04/2021)

Chút quà hạ sơn gửi tặng vi hữu:

"CÁNH THIỆP XUÂN TÂN SỬU"

Thân chúc quý độc giả, thân hữu, cùng bảo-quyển
NĂM MỚI TÂN SỬU
** hạnh-phúc, an-khang, thịnh vượng,*
** vạn sự như ý sở-nguyện*

Vọng Xuân Tân Sửu 2021
Đỗ Quang-Vinh
Giã từ năm Chuột, vào năm con Trâu,
cầm tinh con Gà, tác giả cùng chúc tân xuân:

1- CHÚC XUÂN

(thất ngôn bát cú Đường Luật)

Nửa đêm gà gáy réo đồn nhau:
«Tết đến đây rồi, hãy dậy mau!»,
Rúc rích nhà trên bày chuột nhắt.
Phì phò dưới bếp giọng ông trâu:
- Chuột ơi, mình biệt tháng năm cũ,
- Trâu hỡi! Ta mừng Tết mấy câu:
«Chúc khắp nơi nơi tràn hạnh phúc
An bình cuộc sống sẽ dài lâu!»
Đỗ Quang-Vinh

2- CHUỘT AN ỦI TRÂU

(lục bát lưỡng tú)

Con Trâu
năm đó
phì phà
hỏi: "đâu
có cỏ
để mà
gặm đây?
Chuột bày
nói nhỏ:
"Ồ hay!
Bác này
thật rõ
chẳng hay
tí nào!
Ồi dào!
nhà đất,
ruộng ao,
Ào ào
mất tất,
hỏi sao
cỏ còn?
Tốt hơn,
tôi, bác,
giữ hờn,
qua cơn
bi đất
hết còn
thở than!



Thân chúc
quý độc giả, thân hữu
cùng báo-quyển

Năm Mới Tân-Sửu
* hạnh-phúc, an-khang, thịnh vượng,
* vạn sự như ý sở-nguyện
Đa-Hoa-Gia, Vọng Xuân Tân Sửu 2021
Đỗ Quang-Vinh
=><http://doquangvinhvenquan.com/>

Giã từ năm Chuột,
vào năm con Trâu
cảm tình con Gà, tác giả cùng chúc tân xuân:

Chúc Xuân
(thất ngôn Đường luật bát cú)
Nửa đêm gà gáy réo đồn nhau:
«Tết đến đây rồi, hãy dậy mau!»,
Rúc rích nhà trên bày chuột nhắt.
Phì phò dưới bếp giọng ông trâu:
- Chuột ơi, mình biệt tháng năm cũ,
- Trâu hỡi! Ta mừng Tết mấy câu:
«Chúc khắp nơi nơi tràn hạnh phúc
An bình cuộc sống sẽ dài lâu!»
Đỗ Quang-Vinh

Chuột An Ủi Trâu
(lục bát lưỡng tú)

1-Con trâu năm đó phì phà, hỏi: <u>đâu</u> có cỏ để mà gặm đây?	3-Ồi dào! <u>Nhà đất</u> <u>ruộng ao</u> , <u>áo ào</u> <u>mất tất</u> <u>hỏi sao</u> <u>cỏ còn?</u>
2- Chuột bày nói nhỏ: Ồ hay! Bác này thật rõ chẳng hay tí nào!	4- Tốt hơn tôi <u>bác</u> <u>giữ hờn</u> , <u>Qua cơn</u> <u>bi đất</u> , <u>chẳng còn</u> <u>thở than</u>

Đỗ Quang-Vinh

Xuân Vọng
春望
國破山河在。
城春草木深。
感時花濺淚。
恨別鳥驚心。
烽火連三月。
家書抵萬金。
白頭搔更短。
渾欲不勝簪。

Xuân vọng
Quốc phá sơn hà tại,
Thành xuân thảo mộc thâm.
Cảm thời hoa tiển lệ,
Hận biệt diều kinh tâm.
Phong hỏa liên tam nguyệt,
Gia thư đế vạn kim.
Bạch đầu thao cánh đoản,
Hồn dục bất thăng trâm.

Đỗ Phủ

NGÓC XUÂN
(thất ngôn bát cú Đường-luật)
Núi sông còn đó, nước tan rồi!
Hoang phế thành xuân, cỏ khắp nơi.
Lệ ướt giàn hoa thương thể sự,
Chim bay lười đàn, hận xa rời.
Giặc tràn, khói lửa liên ba tháng,
Thư đến, như vàng giá chẳng hời.
Gãi mái đầu, lưa thưa tóc ngắn,
Cải trầm không được, phải đánh thôi.
Đỗ Quang Vinh dịch thơ

3a- XUÂN VỌNG

(ngũ ngôn bát cú Đường Luật)

Quốc phá sơn hà tại,
Thành xuân thảo mộc thâm,
Cảm thì hoa tiễn lệ,
Hận biệt điều kinh tâm.
Phong hoả liên tam nguyệt,
Gia thư để vạn kim,
Bạch đầu tao cánh đoàn,
Hồn dục bất thăng trâm.
(thơ Đỗ Phủ)

3b-NGÓNG XUÂN

(thất ngôn bát cú Đường Luật)

Núi sông còn đó, nước tan rồi!
Hoang phế thành xuân, cỏ khắp nơi.
Lệ ướt giàn hoa thương thế sự,
Chim bay lưới đạn, hận xa rời.
Giặc tràn, khói lửa liền ba tháng,
Thư đến, như vàng giá chẳng hời.
Gãi mái đầu, lưa thưa tóc ngắn,
Cài trâm không được, phải đành thôi.
(Đỗ Quang Vinh dịch thơ)

VĂN QUAN QUÂN THU HÀ-NAM, HÀ-BẮC

聞官軍收河南河北
劍外忽傳收薊北，
初聞涕淚滿衣裳。
卻看妻子愁何在？
漫卷詩書喜欲狂！
白首放歌須縱酒，
青春作伴好還鄉。
即從巴峽穿巫峽，
便下襄陽向洛陽。

VĂN QUAN QUÂN THU HÀ-NAM, HÀ-BẮC

Kiểm ngoại hốt truyền thu Kế Bắc,
Sơ văn thế lệ mãn y thường.
Khước khan thê tử sầu hà tại,
Mạn quyển thi thư hỉ dục cuồng!
Bạch nhật phóng ca tu túng tửu,
Thanh xuân tác bạn hảo hoàn hương.
Tức tông Ba Giáp xuyên Vu Giáp,
Tiện há Tương Dương hướng Lạc Dương!
Đỗ Phủ

DỊCH NGHĨA

Khi đang ở đất Kiếm Các, ta chợt nghe tin (quân ta) đã chiếm lại miền Kế Bắc
Vừa mới nghe qua, ta đã khóc ướt cả quần áo
Ta sẽ được gặp lại vợ con, mỗi sầu còn đâu nữa?
Đến sách vở cũng mừng vui đến phát cuồng
Suốt ngày ta cứ ca hát uống rượu tràn
Ta đi theo mùa xuân xanh tươi mà về quê hương
Nghĩa là ta đi theo đường Ba Giáp xuyên qua Vũ Giáp
Rồi xuống Tương Dương để đến được Lạc Dương
(Năm 763)

Bản dịch theo thể thất ngôn Đường luật

NGHE TIN QUAN QUÂN LẤY LẠI HÀ NAM, HÀ BẮC

Kiếm Các nghe tin đoạt Kế Châu (1)

Tin vui áo đầm lệ tuôn trào.

Vợ con gặp lại, sầu chi nữa?

Sách vở gom vào, sướng biết bao!

Chén rượu lời ca quên giờ giấc,

Đường về xuân thắm rộn câu chào.

Đường Ba giáp, Vũ Giáp đi tới (2)

Tương, Lạc đi thêm có lâu đâu. (3)

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

聞官軍收河南河北

劍外忽傳收薊北。

初聞涕淚滿衣裳。

卻看妻子愁何在？

漫卷詩書喜欲狂！

白首放歌須縱酒，

青春作伴好還鄉。

即從巴峽穿巫峽，

便下襄陽向洛陽。

Văn quan quân thu Hà Nam, Hà Bắc

Kiếm ngoại hốt truyền thu Kế Bắc,

Sơ văn thể lệ mãn ý thường.

Khước khan thể từ sầu hà tại,

Mạn quyển thi thư hỉ dục cuồng!

Bạch nhật phóng ca tu tưng tửu,

Thanh xuân tác bạn hảo hoàn hương.

Tức tòng Ba Giáp xuyên Vũ Giáp,

Tiện há Tương Dương hướng Lạc Dương!

Đỗ Phủ

NGHE TIN QUAN QUÂN LẤY LẠI HÀ NAM, HÀ BẮC

Kiếm Các nghe tin đoạt Kế Châu (1)

Tin vui áo đầm lệ tuôn trào.

Vợ con gặp lại, sầu chi nữa?

Sách vở gom vào, sướng biết bao!

Chén rượu lời ca quên giờ giấc,

Đường về xuân thắm rộn câu chào.

Đường Ba giáp, Vũ Giáp đi tới (2)

Tương, Lạc đi thêm có lâu đâu. (3)

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

Chú thích:

(1) Kiếm Các thuộc tỉnh Tứ Xuyên, Kế Bắc là Tô Châu thuộc tỉnh Hà Bắc

(2) Ba Giáp ở phía Bắc huyện Ba Đông tỉnh Hồ Bắc, Vũ Giáp thuộc huyện Vũ Sơn tỉnh Tứ Xuyên

(3) Tương Dương thuộc tỉnh Hồ Bắc, Lạc Dương thuộc Hà Nam là kinh đô, thi nhân có nhà ở đó

2- Bản dịch theo thể lục bát

Nghe ngoài Kim Các đồn rằng:

Đã giành Kế Bắc thật mừng biết bao!

Trang y lệ đầm tuôn trào,

Vợ con gặp lại, còn sầu nữa sao?

Sách quăng, chén rượu, ngêu ngao

Đường về xuân thắm tiếng chào râm ran.

Đường Ba Giáp chẳng khó khăn,

Xuyên qua Vũ Giáp tới làng Tương Dương

Đi thêm cho tới Lạc Dương:

Hà Nam nơi ấy quê hương đây rồi!

Đỗ Quang Vinh diễn dịch

ĐĂNG NHẠC DƯƠNG LÂU

Tích văn Động Đình thủy,
Kim thượng Nhạc Dương lâu.
Ngô Sở đông nam sách,
Cần khôn nhật dạ phù.
Thân bằng vô nhất tự,
Lão bệnh hữu cô chu.
Nhưng mã quan san bắc,
Bằng hiên thể tứ lưu.

登岳陽樓

昔聞洞庭水，
今上岳陽樓。
吳楚東南坼，
乾坤日夜浮。
親朋無一字，
老病有孤舟。
戎馬關山北，
憑軒涕泗流。
Đỗ Phủ

Đăng Nhạc Dương lâu

Tích văn Động Đình thủy,
Kim thượng Nhạc Dương lâu.
Ngô Sở đông nam sách,
Cần khôn nhật dạ phù.
Thân bằng vô nhất tự,
Lão bệnh hữu cô chu.
Nhưng mã quan san bắc,
Bằng hiên thể tứ lưu.

LÊN LẦU NHẠC DƯƠNG

Vẫn nghe nói Động Đình Hồ,
Nhạc Dương lâu ấy bây giờ mới thăm.
Sở Ngô hai đất Đông, Nam,
Mặt hồ trời đất ngày đêm bênh bằng.
Bạn thân một chữ cũng không,
Già đau trơ trọi nằm trong thuyền này,
Chiến tranh ải bắc đêm ngày,
Tựa hiên, giọt ngắn giọt dài trào tuôn.
Bản dịch của Đỗ Quang-Vinh

DỊCH NGHĨA

Xưa nghe nói nước hồ Động Đình,
Nay được lên lầu Nhạc Dương.
Đất Ngô, đất Sở chia tách ở hai phía đông nam,
Trời đất suốt ngày đêm dập dềnh nổi.
Bà con bạn hữu không có một chữ (thư từ qua lại)!
Thân già yếu lênh đênh trong chiếc thuyền cô quạnh.
Quan san phía bắc đang nhộn binh đao,
Tựa hiên, rờn rờn nước mắt, nước mũi!

Đỗ Quang-Vinh dịch dưới đây:

LÊN LẦU NHẠC DƯƠNG

Vẫn nghe nói Động Đình Hồ,
Nhạc Dương lâu ấy bây giờ mới thăm.
Sở Ngô hai đất Đông, Nam,
Mặt hồ trời đất ngày đêm bênh bằng.
Bạn thân một chữ cũng không,
Già đau trơ trọi nằm trong thuyền này,
Chiến tranh ải bắc đêm ngày,
Tựa hiên, giọt ngắn giọt dài trào tuôn

THẢM HOẠ MẤT NƯỚC

(thất ngôn bát cú thủ vĩ ngâm thuận nghịch đọc)

(đọc xuôi)

Tan nhà mất nước, lệ đọng sầu,
Biển nhượng, sông nhường nữa còn đâu!
 Gian dối, bịp lừa, quân mọi mán,
Vết đêm, ngày cướp, bọn giòi sâu.
Ngàn non vút xác chôn tù ngục,
Ngõ hẻm rao hàng bán đốn đau.
San sẻ vợ chồng tình cảnh ấy,
Tan nhà mất nước, lệ đọng sầu.

(đọc ngược)

Sầu đông lệ, nước mất nhà tan.
Ấy cảnh tình chồng vợ sè san:
Đau đớn bán hàng rao hẻm ngõ,
Ngục tù chôn xác vút non ngàn.
Sầu giòi, bon cướp ngày đêm vét,
Mán mọi, quân lừa bịp dối gian.
Đâu còn nữa, nhường sông, nhường biển?
Sầu đông lệ, nước mất nhà tan.
Đỗ Quang Vinh

XUÂN SAY

Từ độ tan hàng tính đến nay
Dầu non thế kỷ vẫn còn say:
Say mùa chiến thắng vang lừng ấy,
Găm nỗi thân nô nhục nhẽ này;
Tuổi hạc dù không dài mãi mãi,
Tinh thần vẫn cứng cáp đêm ngày.
Vui Xuân những để lòng canh cánh:
Thế hệ mai sau phải gặp may.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài thơ sau đây

KHAI BÚT ĐẦU NĂM 2020

Hai ngàn hai chục đón năm nay,
Thì khách mừng nâng chén rượu say.
Với nghĩa với tình văn hữu đó,
Cùng duyên cùng nợ phú thơ này.
Xuân xanh đã hết đường danh lợi,
Tuổi hạc cười vui ý mỗi ngày.
Tha thiết yêu đời bên cháu chắt...
Vài câu khai bút đoạt thời may!
Liêu Xuyên

ĐÂU CÒN NHỮNG MÙA THU ẤY.

Thuở ấy thu sang thắm sắc vàng,
Pháo hồng cười hỏi rộn gia trang.
Gió mùa se lạnh hồng đôi má,
Áo ấm xinh tươi nổi mặt hàng.
Tiếng hát đông đưa mời cỗ dẻo,
Hàng rao vang vọng đón thu sang.
Những mùa thu ấy không còn nữa,
Chỉ thấy màu son mọi nẻo đường.
ĐỖ QUANG-VINH họa nguyên vận những bài xướng dưới đây:

MẢNH TRĂNG THƠ

Từ lâu, để mực đọng nghiêng vàng
Bút cũng âm thầm ngại điểm trang
Một nét ngọc phai thành lạc điệu
Bao lời châu nhật lỡ tan hàng
Dầu xuân còn đứng chờ hoa nở
Hay hạ đang ngồi đợi nắng sang
Thì cứ cùng thơ vui đối bóng
Theo trăng đi xé nửa thiên đàng
Cao My Nhân

LẠC DẤU ĐỊA ĐÀNG

Đây bức chân dung dầu ố vàng,
Vẫn còn phảng phất nét đài trang.
Cổ nhân từ độ chia đôi ngã,
Kỷ niệm còn đây gọn mấy hàng.
Lòng cứ nhủ lòng chờ Hạ đến,
Mặt mơ tưởng mặt hẹn Thu sang.
Người ơi, đã mấy Thu tàn tạ,
Lá phủ rêu phong dấu Địa Đàng!
Hồ Công Tâm

TÌNH THƠ

Khi bóng thời gian bước vội vàng
Tập thơ ngày cũ ố từng trang
Người đi để mối sầu trăm ngã
Thơ khóc giùm ai lệ mấy hàng
Đất khách ngậm ngùi nghe bão nổi
Quê nhà héo hắt đợi mùa sang
Thơ ơi hẹn đến ngày tươi sáng
Với cả tình thơ ở cuối đàng

NỖI NIỀM

Khấp cỏi Quê Nam mịt bụi vàng
Tìm đâu thời mộng giữa thôn trang ?
Tuổi già hoài nhớ nhà thương nước
Chiến bại thành tan ngũ rã hàng
Vóc hạc chưa sồn mùa tuyết phủ
Mái sương nào thẹn nắng xuân sang
Thủy triều xóa dấu chân trên cát
Còn sót trong mơ bóng Địa Đàng

Hồ Trường An

TÂM KHÔNG

Quả thật, nào đâu dám nói chơi!
Tẻ vui là bởi tại lòng người.
Cảnh buồn tẻ tại mình phiền muộn
Lòng sướng vui nên cảnh thắm tươi.
Chán nản dẫn vào bao mộng ảo
Lạc quan đem đến vạn câu cười.
Cuộc đời đã biết là dâu bể
Người được tâm không dễ mấy mươi?
ĐỖ QUANG-VINH
hoạ nguyên-vận bài xướng dưới đây:

CHO NGƯỜI KHỔ LUY

Xin mời thí chủ ghé chùa chơi
Tình của trăm năm khổ lụy người
Lệ ngắn, lệ dài rồi lệ cạn
Xuân tàn, xuân đến vốn xuân tươi
Hồn thơ vạn chữ mơ hay tỉnh
Duyên nghiệp ba sinh khóc với cười
Chìm nổi trắng đen ai thấu được
Tấm lòng ai đó vẫn mười mười
NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG

BUÔNG XẢ

Thôi còn luyến tiếc nữa chi mà!
Kỷ-niệm sao còn ám ảnh ta?
Duyên cũ mặn-mà không quá trớn
Tình xưa ngọt lịm chẳng theo đà.
Người vào bến khác con đò ấy
Ta rẽ bên ni cửa Phật Bà.
Kính kệ lấp đầy chôn ký-ức
Bao nhiêu chấp-ngã quyết buông tha.
ĐỖ QUANG-VINH
hoạ nguyên-vận bài xướng dưới đây:

KỶ NIỆM MIMOSA

Vật nắng em trưa thật mượt mà
Cao nguyên từ ấy ngự lòng ta
Con đường bụi đỏ lời êm ái
Góc quán cà phê giọt đậm đà
Tình lỡ xe hoa nhìn bằng lãng
Hồn hoang phố lính bước ta bà
Mi-mô-sa hồi từng trang cũ
Gợi nhớ phương trời áo thướt tha
NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG

HOÀI HƯƠNG

Chót vót trèo lên ngọn núi cao
Lặng nghe trong gió tiếng tùng đào.(1)
Thử xem quê cũ giờ đâu tá?
Chợt thấy phương này liệu phải nao?(2)
Tiếng sáo du-dương vang vọng tới
Tình quê man mác quện theo vào.
Lòng nghe quặn thắt hồn non nước
Đổ nát bao phen đã mấy tao! (2)

Cước Chú :

(1) tùng đào = tiếng thông rì rào

(2) phải nao =>

"Cái gương nhân sự chiền chiền,

Liệu thân này với cơ thiên phải nao?" (Cung Oán Ngâm Khúc)

(3) tao = lần, lượt => "Cơn binh hoả trái mấy tao đổi dời" (Phú Chiến Tây Hồ)

Đỗ Quang-Vinh

tác-giả hoạ nguyên vận bài xướng dưới đây:

NGHE TIẾNG QUẠ

Bầy ô ơ lượn quanh vòm cao
Khán cổ trên cây đón nắng đào
Tiếng quạ náo nùng rơi điệp điệp
Hồn quỳên bi thảm vọng nao nao
Bờ mê lãng đãng thôi mời gọi
Bến giác lênh đênh khó giạt vào
Đứng giữa lẫn ranh ma, niệm Phật
Lời kinh mỗi lúc một thanh tao
Cao My Nhân

TRI KỶ MƯỜI PHƯƠNG

Pháo đỏ rượu hồng rộn ý thơ
Đò ngang mong nổi nhịp đôi bờ
Thương thời đèn sách nhiều hoa bướm
Tiếc thuở thanh bình lắm mộng mơ
Ngày đó thuyền trăng vui bến nước
Giờ đây cung nguyệt dứt đường tơ
Cảm ơn Nữ Sĩ và thân chúc
Tri kỷ mười phương mãi đợi chờ
Hồ Công Tâm (26-1-2017)

Bài họa 1

GỬ NGƯỜI TÌNH SI

(hoạ nguyên-vận đáp lời thi-hữu Hồ công-Tâm)

Kìa ai đáng dấp phải nhà thơ?
Đứng mãi bên sông, phỏng giữ bờ?
Giả bộ đón đưa người vẫn gặp,
Thực TÂM đứng ngóng bạn hằng mơ
Xưa chàng vẫn hẹn xe duyên kiếp,
Nàng mới đoạn tình dứt mối tơ.
Người đẹp trong mơ HỒ dễ kiếm?
Uổng CÔNG thi sĩ vẫn còn chờ.
Đỗ Quang-Vinh (27-01-2017)

Bài họa 2

MỘNG ĐẸP

(họa nguyên vận đáp lời thi hữu Hồ Công Tâm)

Chúc xuân thi-hữu mấy vần thơ,
Lời chúc vang xa khắp cõi bờ.
Phơi-phới tình xuân hoa với bướm
Lâng lâng hồn bỗng mộng trong mơ.
Nhịp-nhàng vũ-điệu nâng tà áo,
Réo-rắt cung đàn rộn tiếng tơ.
Mộng đẹp ngày xuân còn mãi mãi,
Mĩ-nhân vẫn đó chẳng cần chờ.
*Đỗ Quang-Vinh
27-01-2017*

ĐÓN XUÂN

Hoa đào khoe sắc thắm vườn xuân,
Năm mới chờ sang, Tết đến gần.
Xua đuổi gian tà lòng độc ác,
Vun bồi đạo-nghĩa mối tương thân.
Nơi nơi gió-gia lời từ biệt,
Chốn chốn hồ hào chí cách tân.
Đừng cậy già rồi mà bất cần,
Coi chừng lâm nạn phải què chân!
*January 13, 2017
Đỗ Quang-Vinh
họa nguyên-vận bài xướng dưới đây*

Gót Xuân

(Trước thềm xuân Đinh Dậu)

Thích quá hôm nay em áo xuân
Gà đầu gáy rộn khắp xa gần
Chúc câu may mắn năm Đinh Dậu

Xóa chuyện vui buồn khi Bính Thân
Pháo nổ tan tành đêm tổng cựa
Mai vàng rực rỡ sáng nghênh tân
Lạ chưa về ấy dù bao tuổi
Vẫn lén trông mòn theo gót chân
Ngô Đình Chương

TIẾT ĐỘ VÀ LỜI NÓI

...Phải nói ngay rằng, người Công-Giáo Việt-Nam dễ dàng đón nhận Tin Mừng về đức TIẾT ĐỘ, bởi lẽ, cũng như Đạo Hiếu, nhân-đức này chính là nơi gặp-gỡ giữa luân-lý Công-Giáo và văn-hoá Bách-Việt.

I- Tiết-độ là gì? Theo từ-nguyên, tiết-độ tiếng Anh gọi là temperance, temperate và moderation, moderate do tiếng Latinh là temperentia và moderatus, moderare có nghĩa là điều-độ, chừng mực, là phải chăng, là ôn-hoà không cực-đoan quá-khích, là giảm bớt, kiềm chế, là chế-ngự được thái-độ cư-xử làm sao cho hợp lý phải lẽ, để biết đường lui tới, biết điều phải chăng.

II- Trong các sự tiết-độ này, có lẽ tiết-độ lời nói là đáng lưu ý. Giới-răn thứ tám dạy: "Chớ làm chứng dối". Đây là sự dối gian của cái lưỡi. Cái lưỡi gian dối thật xảo-quyệt, đáng sợ vô cùng! Giữ-gìn để không phạm tội giết người, dâm ô, trộm cắp có lẽ không khó bằng làm chủ miệng lưỡi. Bởi vì phạm những tội trên còn phải có phương-tiện, cơ-hội, thời-gian, hoàn-cảnh. Nhưng tội do miệng lưỡi gây nên thì có thể xảy ra bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu, vì lời nói như cơn gió, như tên bay.

Lời nói gây hiềm khích, chia rẽ, hận-thù. Lời nói gieo tiếng ác, oan khốc làm cho người ta giết nhau. Lời nói có thể làm tan cửa nát nhà, phá hoại gia-cang, đổ vỡ hạnh-phúc của người khác. Lời nói tuy không phải là gươm dao, súng đạn, nhưng có thể giết người, không phải giết một người, nhưng giết cả một thể-hệ, không phải giết thân xác, nhưng giết cả tinh-thần, và giết dần giết mòn làm cho tâm-hồn đau đớn còn hơn huỷ-hoại xác thân.

Nếu không có tiết-độ để biết kiềm chế miệng lưỡi, thì sẽ sinh ra biết bao nhiêu tội-lỗi. Hãy nghe thánh Gia-cô-bê nói về cái lưỡi: "Nó là một bộ-phận nhỏ bé của thân-thể, mà lại huênh-hoang làm được những chuyện to lớn. Cứ xem tia lửa nhỏ bé đường nào, mà làm bốc cháy đám rừng to lớn biết bao! Cái lưỡi cũng là một ngọn lửa, là cả một thể-giới của sự ác.

Cái lưỡi có một vị-trí giữa các bộ-phận của thân-thể, nó làm cho toàn thân bị ô-nhiễm, đốt cháy bánh xe cuộc đời vì chính nó bị lửa hoả-ngục đốt cháy. Thật thế, mọi loài thú vật, chim chóc, loài bò sát và cá biển, thì loài người đều có thể chế-ngự được. Nhưng cái lưỡi thì không ai chế-ngự được: nó là một sự dữ không bao giờ ở yên, vì nó chứa đầy nọc độc giết người."



VỊ ĐỜI

Vị đời mặn nhạt vốn thường quen,
Chung đỉnh tranh giành ngại bước chen.
Thế sự trong vòng câu nặng nhẹ,

Công danh ngoài cuộc tiếng chê khen.
Lòng son phủ bụi xem mà đỏ,
Mặt nhọ bôi vôi thấy vẫn đen.
Đã trót giang sơn vai gánh vác,
Đặng cay từng nếm biết bao phen.
Trần Nhất Huỳnh

BÀI HOẠ

CHUA CAY MÙI ĐỜI

Mới bước vào đời lạ chửa quen,
Biết đâu điên đảo quá bon chen!
Không ưng toại nguyện, luôn chê búng,
Hợp ý vừa lòng, chẳng ngợi khen,
Tội lỗi mười mươi nên hoá trắng,
Vô tư rõ rệt cũng thành đen.
Khôn dò đáy biển lòng nhân thế,
Bởi thắm chua cay đã lắm phen!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận

TU KHẨU

Tu khẩu là im lặng ở đời
Từ bi hỉ xả ngậm mà chơi
Nhân tâm thủ đắc sao tai ách...?
Đức hạnh giữ gìn phải kiệm lời...!
Vạ miệng hại mình hung dữ nhất
Đau đầu khổ não bệnh lành ơi...(!)
Sai đường nói bậy không minh bạch
Lạc lối nghe xàm há thành thời...(?)
MAI XUÂN THANH
Silicone Valley, June 17, 2025

KHẨU TỤNG TÂM SUY

Ngôn từ cẩn thận tiếng muôn đời,
Phá nát gia cang chẳng phải chơi.
Tính thích ba hoa nên lắm chuyện,
Thói quen trống miệng ắt nhiều lời.
Hòn tên nhắm bậy kêu trời hỡi!
Mũi đạn nhắm bừa hét mẹ ơi!
Khẩu tụng tâm suy cần nhớ kỹ
Nghĩ lung (1) như thể giếng sâu thơi (2)
Đỗ Quang vinh
hoạ nguyên vận

Chú thích:

(1) Theo từ điển Lạc Việt: suy nghĩ lung lăm

(2) Thơi: Theo Việt Nam Từ Điển (Hội Khai Trí Tiến Đức) = sâu hoắm hoắm, vd: đem người đẩy xuống giếng thơi.

Bản khảo dị viết:

“Đàn ông nông nổi giếng khơi
Đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu”

Về từ KHOI và từ THƠI, chúng tôi nghĩ, THƠI là hợp lý

“Đàn ông nông nổi giếng THƠI
Đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu

(ý nói đàn ông lúc có nông nổi thì vẫn sâu sắc như giếng thơi sâu, còn đàn bà dù ai sâu sắc thì vẫn là người nông cạn như cơi trầu)

Khơi nói về bề mặt. Còn Thơi nói về bề sâu Khơi=xa, vd: Khi Kiều đến nương cửa Phật của vãi Giác Duyên bị phát hiện nàng lấy trộm chuông vàng khánh bạc của nhà họ Hoạn, nên vãi gửi sang nhà tín hữu Bạc Bà, Bạc Hạnh, dấu biết là vào hang hùm sói, nàng cũng đành chịu:

“Chúng mình có đất, có Trời,
Bấy giờ vượt bể ra khơi quản gì?
Được lời mụ mới ra đi,
Mách tin họ Bạc tức thì sắm sanh.
Một nhà dọn dẹp linh đình” (câu 2125-2129)

Đỗ Quang vinh

họa nguyên vận (22-6- 2025)

NGÀY MỚI ĐẦU NĂM

Thức dậy, kéo rèm, đón cái hên!
Vợ còn say ngủ, cuộn ôm mềm.
Êm êm hơi thở đều kề cạnh
Dịu dịu mùi hương thoảng kể bên.
Sương muối ngoài vườn đang đọng lá
Bài thơ trong trí đã thành tên...
Nhâm nhi thưởng thức cà-phê sáng
Ngày Mới Đầu Năm, nắng đã lên!
DUY ANH
1/1/2025

CỤ TÚ THAN

Buồn thay chỉ thấy rui nào hên!
Được tiếng đăng khoa cụ tú mềm (*)
Bèn ả phù dung kề tận miệng
Thêm nàng đào hát cặp kè bên?
Bao lần vác chổng vẫn là Tú,
Mấy lượt đề bảng chẳng có tên.
Khoa bảng ngày xưa sao khó thể!
Để đồ này ngóng muốn điên lên!
*Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận
ngày đầu năm 2025*

Chú thích

(*) Tú, kép, mền, đụp là tên gọi dân gian chỉ các lần đỗ Tú tài trong khoa bảng nước ta thời phong kiến.

Khoa thi Hương ở nước ta được tổ chức lần đầu tiên vào năm 1396 đời Trần Thuận Tông. Thi Hương được tổ chức tại các trường ở quê mình. ("Hương" có nghĩa là quê hương của người thi), nhưng không phải tỉnh nào cũng được tổ chức. Trường thi chia ra làm nhiều vùng. Ba bốn trấn hoặc tỉnh cùng thi ở một nơi, thí dụ trường Nam là tập trung thí sinh ở các tỉnh chung quanh Nam Định, trường Hà tập trung thí sinh các tỉnh chung quanh Hà Nội...

Các đời vua Lê Thái Tông (1434-1439), Lê Nhân Tông (1443-1453), quy định thi Hương có 4 kỳ, gọi là bốn trường. Kỳ 1: kinh nghĩa, thư nghĩa; Kỳ 2: chiếu, chế, biểu; Kỳ 3: thơ phú; Kỳ 4: văn sách. Nếu thi qua cả bốn kỳ thì được đỗ Hương cống (sau năm 1828 gọi là Cử nhân). Ông Cống, ông Cử được bổ dụng làm quan ở các cơ quan cấp tỉnh, cấp trung ương, hoặc được đi làm quan các huyện, sau dần dần mới lên các chức vụ cao hơn.

Nếu chỉ thi qua được 3 kỳ thì đỗ Sinh đồ (sau năm 1828 gọi là Tú tài), dân gian gọi ông Đồ, ông Tú có nguồn gốc từ đó. Tuy có tiếng thi đỗ nhưng các ông Đồ, ông Tú này thường không được bổ dụng ra làm quan. Nhiều người đi thi lại nhiều lần để cố đạt cho được học vị Cử nhân. Bởi theo lệ thường, những người đỗ Tú tài phải thi Hương lại cho đến khi nào đỗ Cử nhân mới được vào thi Hội. Vì thế, mới có những vị Tú Kép hay "ông Kép" (đỗ 2 khoa Tú tài), Tú Mền hay "ông Mền" (đỗ 3 khoa Tú tài), Tú Đụp hay "ông Đụp" (đỗ 4 khoa Tú tài).

Ở nước ta có nhà thơ Trần Tế Xương (1870-1907) người làng Vị Hoàng, thành phố Nam Định, đi thi trước sau 8 khoa nhưng vẫn chỉ đỗ Tú tài. Dân gian chỉ gọi tới mức 4 lần đỗ Tú tài là Tú Đụp. Nhà thơ Thành Nam đỗ 8 lần Tú tài, dân gian không biết gọi thế nào, chỉ đơn giản gọi là "Tú Xương".

Dưới Tú Xương một bậc là người đồng hương Nam Định với ông, có ông Đặng Viêt Hòe đỗ 7 lần Tú tài, người làng Hành Thiện, nay thuộc xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Ông Hòe đỗ đến 3 lần Tú tài thì được dân làng gọi là "Mền Hòe", ở nhà dạy con mình là Đặng Xuân Bảng và tiếp tục đi thi mấy khoa nữa.

Xuân Bảng đỗ Tú tài năm 18 tuổi (năm 1846), đến khoa thi sau lại đỗ Tú tài một lần nữa, người đời gọi ông là "Kép Bảng". Đến năm 22 tuổi, triều vua Tự Đức, ông đỗ Cử nhân, được bổ làm Giáo thụ phủ Ninh Giang (Hải Dương). Khoa thi Bính Thìn 1856, Xuân Bảng 28 tuổi, vào Huế thi Hội và đỗ Tiến sĩ, đỗ thứ nhì khoa ấy.

Văn sách bài thi của ông lẽ ra đáng đỗ Hoàng giáp, nhưng cuối bài có câu can vua về thanh sắc tuần du khiến vua không ưng, hạ mức đỗ xuống đầu tam giáp Tiến sĩ.

Khi vào lĩnh mũ áo, dự yến tiệc xong, vua hỏi "Người ở nhà học ai?", Xuân Bảng bẩm: "Tâu bệ hạ, từ thuở bé đến lớn, hạ thần chỉ học cha ở nhà thôi". "Cha người đỗ gì?". "Tâu bệ hạ, cha hạ thần đỗ bảy khoa Tú tài". Vua liền ban cho bốn chữ "Giáo tử đẳng khoa" (Cha dạy con thi đỗ Đại khoa). Như thế cũng đủ an ủi phần nào cho người cha 7 lần đỗ Tú tài!

Tú, kếp, mền, đụp

* Xem qua một số thư tịch cổ, tôi thấy có mấy từ nói về đồ Tú tài trong thi cử thời phong kiến như tú, kếp, mền, đụp. Rất mong chuyên mục Cửa sổ Tri thức của Báo Đà Nẵng cuối tuần nói rõ hơn về các từ này.

THƠ TỰ DO XƯỚNG HOẠ

Bài xướng

CHIỀU LÁ VÀNG

Ngày mai về, em có về không
Đêm ở trọ lẻ loi, cô độc lắm
Buồn rưng rức không khóc được chia ai
Còn cánh én cuối trời sao mắc cửi
Chiều lá vàng cành liễu chiết tha phương
Khi rụng xuống biết về đâu nguồn cội
Niềm nhớ mong xuyên thời gian vời vợi
Cỏ bông bông bồng lảng gió heo may
Thương cô nỗi bông bong xa lạ rồi
Vấn vương hoài tiến thối lưỡng nan hành
Ngày mai về, người đi, lòng ở lại
Bốn phương đời vô xứ tổng cô tình
Trong gió trở từng vàng lá rưng rưng
Ngày mai hối, tái tê ngàn nín lặng
Mơ hồ rơi thắm sâu đời trống vắng
Mong lòng về từ giếng lỗi hoang vu...
Lý Đức Quỳnh
Sài Gòn, thu 1986

Bài hoạ

SƯƠNG NHỎ LỆ RUNG CÀNH

Quê hương mất rồi, có biết không?
Tìm hoài chẳng thấy, lòng đau lắm!
Nỗi u hoài gửi gắm cùng ai?
Nhớ vườn dâu em ngồi canh cửi.
Kiếp lưu vong lắm lối tha phương,
Sao lại chẳng nhớ thương nguồn cội?
Gió nồm đâu chẳng thổi cho vợi?
Lại quay về mà gọi gió may!
Cho hồn thu dứt day ruột rồi,
Vẫn cô đơn mệt mỏi độc hành.
Người tri kỷ nữ đành ở lại,
Kẻ ra đi hằng ngoái trông tình.

Sương nhỏ lệ rung cành rưng rưng,
Tạo vật bảo nhau cùng nín lặng.
Cảm thông lòng tuyệt vọng trống vắng,
Mơ màng trong gió thoảng vi vu.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
(14-4 -2025)

THƠ ĐƯỜNG XƯỚNG HOẠ

CANH KHUYA CHỜ SÁNG

Đêm màn che phủ khắp không gian
Riêng để nỗi non thật ái oan
Thức giấc quê nhà đau cuộc sống
Chôn thân đất khách xót đa đoan
Vén cao cổ áo ngửa sương lạnh
Khơi sáng đèn tìm tránh gió tràn.
Tâm thức phiêu bồng trong bão loạn
Thái bình khẩn nguyện sớm Trên ban.
Thái Huy
7/08/25

BÉ KHÔNG VIN, CẢ GỖ NGÀNH

Đổ kỹ gieo mầm khắp thế gian,
Hại người vô tội chịu hàm oan.
Thù hằn cãi cộ không lùi bước,
Oán hận đôi co chẳng lưỡng đoan.
Tội ác tung hoành cao chất ngất
Sai ngoa rải rác ngập lan tràn
Chung quy giáo dục là quan yếu
Thuở nhỏ ăn nhờ nên dị ban (**)

Chú Thích:

(*) Lưỡng đoan = Thái độ do dự, lưỡng lự, không nhất định. Sách Sử Ký có câu: “Ngụy vương khùng, sử nhân chỉ Tấn Bĩ, lưu quân bích Nghiệp, danh vi cứu Triệu, **thật trì lưỡng đoan dĩ quan vọng**” 魏王恐, 使人止晉鄙, 留軍壁鄴, 名為救趙, **實持兩端以觀望** = Vua Ngụy sợ, sai người cản Tấn Bĩ lại, giữ quân đóng lũy ở đất Nghiệp, tiếng là cứu Triệu, nhưng **thực ra là còn lưỡng lự để nghe ngóng xem sao**. (Ngụy Công Tử truyện 魏公子傳)

(**) Ban: (Động từ) = Vin, bẻ, uốn. Vd: “tiểu thụ chi dị ban” 小樹枝易扳 cành cây nhỏ dễ uốn,

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
9-7-2025

KHÚC TÂM TÌNH

*"Thơ nghĩ chưa ra già đã tới
Buồn chẳng ai hỏi bạn làng thơ..."*
Trích bài "THƠ THẦN" của Tản Đà

THƠ sầu lặng lẽ trút dòng mơ
NGHĨ đến đường thi cảnh mập mờ
CHƯA đủ dạn dày ươm chữ tốt
RA mầm đẹp cũng khó thờ ơ
GIÀ nua ý tưởng đang cùng kiệt
ĐÃ ngại đường xa chán nản giờ
TỐI tuổi thu vàng đêm lạnh ngõ
BUỒN CHĂNG AI HỎI BẠN LÀNG THƠ...

Lê Công Tâm

28/06/2025

Chú Thích:

Trong phép "Bỡn Chữ (quen gọi là chơi chữ = jeu de mots), tác giả bài xướng lấy những từ trong câu thơ của Cụ Tản Đà: "Thơ nghĩ chưa ra, già đã tới. Buồn chẳng ai hỏi bạn làng thơ", dành theo luật bằng trắc cho phép ngoại lệ "nhất tam ngũ bất luận" ghép dọc vào đầu mỗi câu và ghép ngang trong câu kết. Cho nên bài họa của chúng tôi cũng tuân theo cách chơi chữ ấy. Dưới đây là hai bài họa cùng tựa đề "GÁC VẦN THƠ": một bài Họa Nguyên Vận Ơ, và một bài Họa Khác Vần (vần ẪN) nhưng cũng vẫn cách chơi chữ như vậy:

1- Bài Họa Nguyên Vận Ơ

GÁC VẦN THƠ

THƠ Phú bây giờ cứ tảng lờ,
NGHĨ hoài không được hóa làm ngơ.
CHƯA thành vế đối xong vài chữ,
RA được câu vần mất mấy tờ.
GIÀ thích ngao du không suy nghĩ,
ĐÃ ham luyện tập chẳng ngồi mơ.
TỐI thời khắc gọi ta về cội,
BUỒN VIẾT AI ƠI, ÔI BẠN THƠ!

2- Bài Họa Họa Khác Vần

GÁC VẦN THƠ

THƠ Phú bây giờ chẳng thiết ngâm,
NGHĨ hoài không được hóa không làm.
CHƯA thành vế đối xong vài chữ,
RA được câu vần mất mấy năm.
GIÀ thích ngao du không suy nghĩ,
ĐÃ ham luyện tập chẳng ưa nằm.
TỐI thời khắc gọi ta về cội,
BUỒN VIẾT AI ƠI, THÔI GÁC VẦN!.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
8-7-2025

Vô ưu

Vô ưu giác ngộ tịnh thiền thiền
Khổ lụy tận chung truyện Thúy Kiều
Đối cảnh bình tâm tình lịch lịch
Định Thiền tự tánh ý liêu liêu
Tương lai bất thức đời do mệnh
Hiện tại nhàn cư tuổi xế chiều
Quá khứ mỹ hoàn thơ xuất thế
Thông dong hồn phách thả diêu diêu.
(Phan Thượng Hải)
7/7/25

(*) Chú thích: Thiền thiền = Xa xôi. Diêu diêu = Rất xa. Lịch lịch = Rõ rệt. Liêu liêu = Trống rỗng.

Bài họa

TỪ ĐƯỜNG KHI CHIỀU BUÔNG

Rộn rã âm vang tiếng nhạc thiền,
Trăng soi đáy nước bóng cầu kiều. (*)
Buông rơi tiếng mõ khua hoang vắng,
Nhỏ giọt hồi chuông động tịch liêu.
Vật nằng xiên khoai gần hấp hối,
Kinh cầu khẩn nguyện sắp về chiều.
Khẩu đầu tường niệm cung tiên tổ,
Ngào ngạt hương trầm mờ miếu diêu. (**)



Chú Thích

(*) Cầu kiều là cây cầu cao, cong và mềm mại, đáng yêu. Cầu kiều là loại cầu hình cong như cái yên ngựa. Người ta coi đây là một loại cầu đẹp và sang trọng bởi trước đây chỉ có các nhà quyền quý, giàu sang mới có hồ sen trong vườn, giữa hồ có lầu ngòi hóng mát, ngâm thơ. Để đi ra lầu, họ thường xây một chiếc cầu cong như hình cái yên ngựa.

Bồng bồng mẹ bế con sang
Đò dọc quan cấm, đò ngang không chèo
Muốn sang thì bắc cầu kiều
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy"
(Ca dao)

(**) 桃 diêu = (Danh từ) Đền thờ tổ tiên, từ đường. Đền thờ tổ xa. Người kế thừa đời trước.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
10-7-2025

NHỚ CHA

(viết nhân ngày lễ Father's 06/15/2025)

Tình Cha lai láng tựa trùng khơi
Sao sáng lung linh giữa đỉnh trời
Dưỡng dục cao vời ơn thăm thẳm
Sinh thành nặng nhọc nghĩa ngời ngời
Phơi sương đội gió từng cơn đổ
Dãi nắng dầm mưa mấy giọt rơi
Nay lễ hội về lòng tưởng nhớ
Nguyện cầu thân phụ mãi an nơi!
songquang
13-6-2025

ƠN CHA

Bát ngát tình cha tựa biển khơi,
Nghĩa dày như thể mạng sao trời:
Chăm nom tránh né vùng tăm tối,
Dẫn dắt đi vào chốn rạng ngời.
Chỉ bảo đường đi nên chẳng lạc,
Trông leo dốc đứng ắt không rơi.
Lao tâm khổ trí nuôi con lớn,
Suốt cả đời Người không nghỉ ngơi.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
24-6-2025

THAN GIÀ

Tháng ngày thắm thoát tựa chim bay
Ông gấm mình ông nghĩ cũng hay
Mái tóc chòm xanh, chòm lốm đốm
Hàm răng chiếc rụng, chiếc lung lay
Nhập nhèm bốn mắt tranh mờ tỏ
Khấp khểnh ba chân dở tỉnh say (1)
Còn một nỗi này thêm chán ngắt
Đi đâu giờ cũng cối cùng chày (2)
Nguyễn Khuyến

Chú Thích:

(1) Hai câu này ý nói: nhà thơ tuổi đã già, mắt không còn tỏ phải mang kính, chân đi không vững phải chống gậy
(2) Cối chày: để giã trầu cho người già.

MỪNG TUỔI GIÀ

Thu về gió cuốn lá tung bay,
Bạn bảo già đang đến, có hay?
Con mắt tinh tường vẫn thấy tỏ,
Hàm răng đủ cả chẳng lung lay.
Người ta chỉ trích mình lơ đãng,
Thiên hạ xầm xì mỗ ngủ say.
Được tuổi Trời cho ngoài chín bó,
Chửa hề quen biết cõi cùng chày.

Đỗ Quang Vinh

kính họa lão tiên sinh

20-6-2025

NÀNG LAN

Gió kéo lan vào rủ bóng đêm,
Nàng lan phơ phẩy cánh bên thềm.
Sương rơi lan hứng tay đưa nhẹ,
Lan phất phơ vờn đón tiếng êm.
Phượng nở môi hồng lan ngó liếc,
Lan nhô má ửng kéo yêu thêm.
Cung đàn góc phố chờ lan hứng,
Bướm ghẹo lan buồn phím lạc tên.

*

Chú Cuội nhìn lan Nguyệt ghét thêm!
HỒ NGUYỄN (18-7-2025)

CHUYỆN TÌNH ĐÊM TRĂNG

Trăng ngà chiếu sáng bức màn đêm,
Một đoá hoa rơi dưới bậc thềm.
Lá biếc rung rinh cành động dậy,
Cỏ xanh ướm át gió ru êm.
Côn trùng rỉ rả khô thanh vắng,
Ếch nhái om sòm gợi cảm thêm.
Chức Nữ Ngưu Lang, đêm Thất Tịch. (1)
Chị Hằng yêu Nghệ, thuở cung tên. (2)

Cuội nhìn chàng Nghệ phát ghen thêm (3)
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
24-7-2025

Chú thích truyện thần thoại:

(1) CHÚC NỮ NGƯU LANG

Ngày xưa, ở làng Ngưu Gia nằm ở phía tây Nam Dương có một chàng trai thông minh, trung hậu, tên là Ngưu Lang, vì cha mẹ qua đời sớm, Ngưu Lang đành phải sống cùng với anh trai và chị dâu. Chị dâu họ Mã, là người rất độc ác, thường hành hạ Ngưu Lang, bắt Ngưu Lang làm việc cật lực. Một năm vào mùa thu, chị dâu bắt Ngưu Lang phải đi chăn bò, chị dâu chỉ cho Ngưu Lang mang theo 9 con bò, nhưng lại yêu cầu Ngưu Lang lúc về phải có 10 con mới được về nhà, Ngưu Lang không còn cách khác, buộc phải cùng với đàn bò, rời khỏi làng.

Ngưu Lang một mình chăn bò trên núi. Ở núi có cây cỏ tươi tốt um tùm, Ngưu Lang ngồi dưới gốc cây, rất buồn rầu lo lắng, không biết đến lúc nào mới có được 10 con bò, để có thể được về nhà. Bỗng nhiên, một cụ già râu tóc bạc phơ hiện ra trước mặt Ngưu Lang, hỏi Ngưu Lang vì sao đau lòng. Sau khi biết câu chuyện của Ngưu Lang, cụ già vừa cười vừa nói với Ngưu Lang rằng: “Cháu đừng buồn nữa nhé, ở núi Phục Ngưu có một con bò già ốm nặng, cháu hãy cố chăm sóc và nuôi nấng nó. Khi con bò khỏi bệnh, cháu có thể dẫn nó về nhà.”

Ngưu Lang trèo đèo vượt núi, đi rất xa, cuối cùng đã tìm thấy con bò già ốm nặng. Ngưu Lang thấy bệnh tình của con bò già rất nặng, bèn vội vàng đi cắt cỏ cho bò ăn, suốt 3 ngày liền, con bò già được ăn no, từ từ ngẩng đầu lên nói với Ngưu Lang rằng: Ta vốn là bò tiên xám, vì vi phạm vào luật cấm trên thiên đình, bị đày xuống trần gian. Vì bị ngã gãy chân, không động đậy được, muốn dậy được phải dùng giọt sương trên hoa rửa vết thương 1 tháng mới khỏi được. Ngưu Lang nghe vậy, không ngại vất vả, chăm sóc cẩn thận bò già một tháng, buổi sáng đi hái hoa, thu tập giọt sương, rửa vết thương cho bò già, buổi tối thì ngả vào bò già ngủ. Sau khi bò già khỏi bệnh, Ngưu Lang rất vui mừng, dẫn 10 con bò về nhà.

Sau khi về tới nhà, chị dâu vẫn đối xử thậm tệ với Ngưu Lang, nhiều lần muốn làm hại Ngưu Lang, may mà lần nào cũng được bò già tìm cách cứu giúp, cuối cùng chị dâu tức quá hoá giận, đuổi Ngưu Lang ra khỏi nhà, Ngưu Lang chỉ yêu cầu mang theo bò già ra đi.

Một hôm, Chức Nữ và các nàng tiên trên trời xuống trần gian chơi, đi tắm ở sông. Dưới sự giúp đỡ của bò già, Ngưu Lang đã làm quen với Chức Nữ, sau đó hai người đã có tình cảm với nhau. Rồi Chức Nữ lên xuống trần gian, trở thành vợ của Ngưu Lang. Chức Nữ còn mang tấm từ thiên đình xuống cho dân làng, và dạy dân làng biện pháp nuôi tằm, rút tơ, dệt vải lụa mịn màng và bóng đẹp.

Sau khi lấy nhau, Ngưu Lang ngày ngày làm ruộng, Chức Nữ dệt vải, tình cảm rất sâu đậm, hai người sinh được một trai một gái, cuộc sống gia đình rất hạnh phúc. Nhưng cuộc sống hạnh phúc không thể kéo dài, chuyện này bị Ngọc Hoàng Đại Đế biết được, Vương Mẫu Nương Nương đích thân xuống trần gian, ép Chức Nữ về thiên đình, hai vợ chồng đành thắm với nhau bị cách xa.

Ngưu Lang không lên thiên đình được, bò già cho Ngưu Lang biết, sau khi nó chết, Ngưu Lang hãy dùng da của nó làm giày, đi giày da này thì có thể lên thiên đình. Ngưu Lang nghe theo lời bò, đi giày làm bằng da bò, mang theo hai đứa con, cưỡi mây lướt gió lên thiên đình đi tìm Chức Nữ. Khi Ngưu Lang sắp đuổi kịp Chức Nữ, Vương Mẫu Nương Nương lấy trâm vàng cài trên tóc vạch một đường, bèn xuất hiện dòng sông Thiên Hà có sóng cuộn cuộn, Ngưu Lang và

Chức Nữ bị ngăn cách ở hai bờ sông, hai người chỉ có thể nhìn nhau, rơi nước mắt. Tình yêu chung thủy của họ đã làm chim khách cảm động, hàng nghìn hàng vạn chim khách bay đến và bắc cầu Thước Kiều, để Ngưu Lang và Chức Nữ gặp mặt tại Thước Kiều. Vương Mẫu Nương Nương đành chịu, cho phép hai người gặp mặt tại Thước Kiều vào mùng 7 tháng 7 hàng năm.

Sau đó, cứ đến mùng 7 tháng 7 âm lịch, ngày Chức Nữ và Ngưu Lang gặp mặt tại Thước Kiều, các cô gái lại rủ nhau nhìn trời ngắm sao, tìm sao Ngưu Lang và sao Chức Nữ ở hai bờ dải Ngân Hà, mong được chứng kiến buổi gặp mặt một năm một lần của họ, cầu mong ông trời cho mình tài năng sáng dạ và khéo tay như Chức Nữ, cũng cầu mong mình có được mối lương duyên tốt đẹp. Do vậy, Tết Thất Tịch đã hình thành.

(2) CHỊ HẰNG VÀ HẬU NGHỆ:

Anh hùng Hậu Nghệ trèo lên đỉnh núi Côn Lôn, dùng thần lực giương nỏ thần bắn rụng chín ông mặt trời, lập nên thần công cái thế, rất nhiều chí sĩ mộ danh đã tìm đến tầm sư học đạo, trong đó có Bồng Mông là một kẻ tâm thuật bất chính. Không lâu sau, Hậu Nghệ lấy một người vợ xinh đẹp, tốt bụng, tên là Hằng Nga. Ngoài dạy học săn bắn, cả ngày Hậu Nghệ luôn ở bên cạnh vợ, mọi người đều ngưỡng mộ đôi vợ chồng trai tài gái sắc này. Một hôm, Hậu Nghệ đến núi Côn Lôn thăm bạn, trên đường tình cờ gặp được Vương mẫu nương nương đi ngang qua, bèn xin Vương mẫu thuốc trường sinh bất tử. Uống thuốc này vào, sẽ lập tức được bay lên trời thành tiên. Nhưng Hậu Nghệ không nỡ rời xa vợ hiền, đành tạm thời đưa thuốc bất tử cho Hằng Nga cất giữ. Hằng Nga cất thuốc vào hộp đựng gương lược của mình, không ngờ đã bị Bồng Mông nhìn thấy. Ba ngày sau, Hậu Nghệ dẫn học trò ra ngoài săn bắn, Bồng Mông giả vờ lâm bệnh, xin ở lại. Đợi Hậu Nghệ dẫn các học trò đi không lâu, Bồng Mông tay cầm bảo kiếm, đột nhập vào hậu viện, ép Hằng Nga phải đưa ra thuốc bất tử. Hằng Nga biết mình không phải là đối thủ của Bồng Mông, trong lúc nguy cấp đã vội vàng mở hộp gương lược, lấy thuốc bất tử ra và uống hết. Hằng Nga uống thuốc xong, thấy người bỗng nhẹ rời khỏi mặt đất, hướng về cửa sổ và bay lên trời. Nhưng do Hằng Nga còn nhớ chồng, nên chỉ bay đến mặt trăng là nơi gần với nhân gian nhất rồi trở thành tiên.

Tối hôm đó, khi Hậu Nghệ về đến nhà, các thị nữ vừa khóc vừa kể lại câu chuyện xảy ra lúc sáng. Hậu Nghệ rút kiếm tìm giết nghịch đồ, nhưng Bồng Mông đã trốn đi từ lâu. Hậu Nghệ nổi giận nhưng chỉ biết vỗ ngực giậm chân kêu khóc. Trong lúc đau khổ, Hậu Nghệ đã ngửa cổ lên trời đến đêm gọi tên vợ hiền. Khi đó, anh kinh ngạc phát hiện ra, trăng hôm nay đặc biệt sáng ngời, mà còn có thêm một bóng người cử động trông giống Hằng Nga. Hậu Nghệ vội sai người đến hậu hoa viên nơi Hằng Nga yêu thích, lập bàn hương án, đặt lên đó những món ăn và trái cây mà bình thường Hằng Nga thích ăn nhất, để tế Hằng Nga nơi cung trăng đang nhớ đến mình. Sau khi nghe tin Hằng Nga lên cung trăng thành tiên nữ, mọi người đều lần lượt bày hương án dưới ánh trăng, cầu xin Hằng Nga tốt bụng ban cho may mắn và bình an. Từ đó, phong tục "Bái Nguyệt" vào tết trung thu được truyền đi trong dân gian.

(3) CHỊ HẰNG CHÚ CUỘI:

CUỘI gặp ông lão cho biết cây này có phép cải tử hoàn sinh, bèn gánh cây về nhà trồng ở góc vườn, luôn luôn nhớ lời ông lão dặn, ngày nào cũng tưới bằng nước giếng trong. Từ ngày có cây thuốc quý, Cuội cứu sống được rất nhiều người, tiếng đồn Cuội có phép lạ lan đi khắp nơi.

Một buổi chiều, Cuội còn đi rừng kiếm củi chưa về, vợ Cuội ra vườn sau, không còn nhớ lời chồng dặn, cứ nhằm vào gốc cây quý mà đái. Không ngờ người vợ vừa đái xong thì mặt đất chuyển động, cây đảo mạnh, gió thổi ào ào. Cây đa tự nhiên bật gốc, lững thững bay lên trời. Vừa lúc đó thì Cuội về đến nhà. Thấy thế, Cuội hốt hoảng vút gánh củi, nhảy bổ đến, móc rìu vào rễ cây toan níu cây lại. Nhưng cây lúc ấy đã rời khỏi mặt đất lên quá đầu người, không một sức nào cản nổi. Cuội cũng nhất định không chịu buông, cuối cùng bị cây kéo cả bay vút lên đến cung trăng.

KIỆP THÂN TRO BỤI

Kiếp sống con người tựa đám rêu,
Một cơn cuồng lũ quét đi nhiều.
Hôm nay vườn tược cây nghiêng ngã,
Mốt tối căn nhà mái vẹo xiêu.
Ngắm bức dư đồ mà ngán ngấm,
Nhìn tranh vân cẩu lại buồn hiu.
Tang thương bỗng chốc ra tro bụi,
Mới thấy đời mình thân lạc liêu (*)
(*) liêu lạc = Đơn chiếc, lẻ loi.
Đỗ Quang Vinh họa nguyên vận bài dưới đây
06-9-2024

RONG RÊU PHẬN ĐỜI

Cuộc đời thân phận tựa rong rêu
Cát bụi quanh đây có thật nhiều
Sóng cuộn rong trôi theo nước đục
Dòng đưa rêu bám cạnh ghềnh xiêu
Trời đông gió thét nghe xao xuyến
Tiết hạ mưa gào thấy quạnh hiu
Cảnh vật hoang sơ hắt dấu tích
Tháng ngày dằng dặc nỗi cô liêu
Songquang
20240901

CẢM TÁC

Chiều nay gió lạnh phả hơi sương
Run rẩy cành trơ tuyết ngập đường
Nhớ thuở cơ hàn nơi xứ lạ
Thương thời lận đận lúc tha hương
Mây bay gió thoảng khơi tâm sự
Tuyết phủ sương mờ gợi vấn vương
Đất khách quê người xin gởi gắm
Nửa hồn còn lại kiếp lưu phương
Gia Phong

KIỆP LƯU VONG

Dầu đã lưng còng tóc điểm sương,
Tự do khao khát phải tìm đường.
Bơ vơ đất khách không thân thích,
Lạc lõng quê người mất cố hương.
Tổ quốc tiêu vong còn cội rễ,
Con tầm đến thác vẫn tơ vương.
Mang hồn Lạc Việt gìn muôn kiếp,
Tiếng nước vun trồng tung bốn phương.

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận

08-9-2024

THU CHIA

Trời đã vào thu thật lạ kỳ
Lá rơi vàng trải bước chân đi
Ngày trôi tháng cũng qua nhanh quá
Gió cuốn mùa theo đến tức thì
Mắt biếc ngại ngừng giờ tạm biệt
Tay run nhè nhẹ phút chia ly
Bâng khuâng bèo dạt mây tan hợp
Xa cách nhau rồi lệ ướt mi
Toàn Như

THU KHÔNG VÀNG MÃI

Thu vàng ảm đạm buổi phân kỳ,
Lã chã giòng châu thăm quá đi!
Kẻ ở người đi lòng bịn rịn,
Gió rung lá rụng tiếng thầm thì.
Hằng mong sẽ có ngày sum họp,
Vẫn ước không còn cảnh gián ly.
Đợi nhè tàn đông xuân khởi sắc,
Nắng hồng tô điểm đẹp vành mi!

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận

08-9-2024

MƯA THU ĐẦU MÙA

(Bát vận đồng âm)

Hơi lạnh len vào tường gió Đông
Mưa Thu cuối Hạ rót xoay vòng
Bồng bênh bóng nước trông như sóng
Bằng lảng mây mây ngó tựa sông

Mấy lúc thoáng mơ tràn ướt mộng
Nhiều khi thoáng nhớ chảy xuôi dòng
Ly hương gợn mãi niềm mong ngóng
Viễn xứ bao giờ ...trả mới xong?!

Songquang
20240901

TRÁNH BÃO LẤY ĐƯỜNG VÒNG

Gió bắc tràn về sấm áo đông,
Chịu xa đành phải lấy đường vòng.
Gian nan vượt biển ngại ngừng sóng,
Vất vả tay chèo chẳng cứ sông.
Chớ có chiêm bao mà vỡ mộng!
Hay chờ tạnh ráo sẽ xuôi dòng?
Còn lâu hết bão đừng trông ngóng,
Nhiệm vụ chu toàn thì phải xong!

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận

TRÚC ĐÙA HOA

Tường rêu vắng oán khúc dâng hoà
Uống rượu tìm men đắng giấc qua
Vườn lạnh dậy thơ cài mộng vắng
Nguyệt sầu khơi bút khóa tình xa
Hương lửa ẩn nụ sim nồng thắm
Gió động khoe đài cúc thiết tha
Vương não khổ về đêm cảnh gợi
Gương tràn phản chiếu trúc đùa hoa
Minh Thuý Thành Nội
10-9-2024

ĐÊM HẠNH PHÚC

Tiếng sáo vi vu điệu ái hoà (1)
Xua tan phiền não những ngày qua.
Mừng người tềch biệt nay gần gũi,
Chúc kẻ hồi hương hết cách xa.
Sóng cả dập dồn thuyền vững lái,
Cuồng phong tới tấp dạ vô tha (2)
Đêm khuya tĩnh mịch trăng mờ tỏ,
Trúc ngả nghiêng mình vờn đóa hoa.

(1) "hòa ái" 和藹 hòa nhã = êm thuận yên ổn

(2) không có lòng dạ khác = chuyên nhất

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận (10-9-2024)

SÓNG XUÂN

Sông gợn ý tình lượn sóng Xuân
Hàm tàng vô lượng cõi thanh tân
Rộn ràng bóng nước tuôn hình sắc
Thinh lặng hư không ánh tuyết trần
Cỏ hoa muôn dặm trọn hồng ân
Thời gian ngưng nghỉ cần chi vội
Biển hiện diệu huyền ngát bảo trân!
(Lê Khánh Hoàng)
Plano, TX, 9/9/24

DẶN DÒ TUỔI TRẺ

Ngay từ niên thiếu tuổi thanh xuân,
Khắc cốt châm ngôn hữu nhật tân.
Tổ mặt anh tài trong xã hội,
Rạng danh cái thế chốn hồng trần.
Khôn ngoan xử thế đừng sai sót!
Tận tụy an nhân chớ bạc vôi!
Chăm sóc tâm thân như báu vật,
Giữ gìn nhân cách tựa kỳ trân.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
11-9-2024

VỀ QUÊ CŨ

Về thăm chốn cũ, cảnh tiêu điều,
Quả thực hoang tàn cõi tịch liêu.
Đã bật thôn nghèo câu vọng cổ.
Chẳng còn Cửa Phật tiếng chuông chiều.
Toàn người tứ chiếng ưa làm giả,
Lắm kẻ giang hồ sính nói điều.
Đổi trắng thay đen thời thế đó!
Đói ăn dân khổ chẳng no nhiều.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài dưới đây
16-9-2024

HOANG LIÊU

Những chiều thơ xưa rách cặp điều
Về nhìn, chỉ thấy cảnh hoang liêu
Ông soi lẳng đặng sâu thăm nước
Cụ ngó lênh đênh nhớ ráng chiều
Tiếng sáo chơi vơi hồn quá khứ

Hoa văn trầm tỏa nét phù điêu
Từ đây thả lỏng tâm tư khiến
Sóng nổi đầy sông khổ lụy nhiều
Cao My Nhân
Hawthorne
22-10-2022

CHỖN BỤI TRẦN

Cứ tưởng ngao du chốn bụi trần
Vài ngày trở lại cõi nhàn an
Đâu ngờ mê đắm nơi phiên lụy
Đến đổi vô minh mất tánh chân
Kìa mảnh trăng non vừa hoá nguyệt
Ơi mây chưa tụ đã phủ vân
Nỗi kẻ chưa chín đà tan mộng
Một giấc Nam Kha chợt tỉnh dần
Kiều Mộng Hà
Sept.05.2024

HÃY BÌNH TÂM

Khi khu gót rỗ kiếp phong trần,
Cuộc sống cam go chất bất an.
Hãy nhớ kiên trì gìn chính đạo,
Chớ quên cố gắng giữ tâm chân.
Đời người biến đổi tranh thương cầu,
Thế sự thăng trầm áng bạch vân,
Dẫu có gian nan đừng nản chí,
Nỗi đau gặm nhấm sẽ vơi dần.
ĐỖ QUANG VINH
phụng họa
20-9-2024

NÀNG TIÊN

Ôi đẹp làm sao-chẳng dễ nhe,
Con trăng vành vạnh đẹp ghê nè!
Trên không lơ lửng soi nhân thế
Giữa cảnh hoang vu kiếm bạn bè
Sẽ chỉ cho đường khơi hạnh phúc
Rồi đưa tới nẻo tránh đam mê
Thiên đàng cõi tục cùng nên một
Cuộc sống miên trường Chúa bảo kê.
Thái Huy
9/17/24

TRĂNG KHUYA

Người ơi, chớ tát cạn sông nhe!
Để ngắm trăng lồng đẹp quá nè!
Gió lộng ào ào khua giậu trúc
Sóng dồn lớp lớp đầy thuyền bè.
Hằng Nga Cung Quảng đang cười mỉm,
Chú Cuội cây đa vẫn ngủ mê.
Chị mãi soi mình trong ánh nước,
Để chàng ngon giấc mộng nôi kê! (*).
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
24-9-2024

(*) Nói tới *giấc mộng kê vàng*, là ý nói đời người như giấc mộng
Trong *Úc Trai thi tập* của Nguyễn Trãi có bài *Ngẫu thành* (偶成) mở đầu bằng 2 câu thơ:

"*Thế thượng hoàng lương nhất mộng dư*

Giác lai vạn sự tổng thành hư

"(Đời là một giấc mộng kê vàng.

Tỉnh ra mới biết vạn sự đều thành hư không).

Giấc mộng kê vàng xuất phát từ điển tích *Hoàng lương mộng* (黃梁夢) trong truyện *Chẩm trung ký* (枕中記) của nhà văn Trầm Ký Tế (沈既濟) đời nhà Đường. Đây là truyền thuyết rất nổi tiếng, được dịch sang tiếng Anh là *Yellow Millet Dream*.

Chuyện kể rằng ngày nọ Lư Sinh (盧生) đến ở trọ tại Hàm Đan, gặp đạo sĩ Lã Ông (呂翁). Lư Sinh than cảnh khốn cùng nên Lã Ông lấy cái gối bằng sứ cho ngủ tạm, khi ấy chủ quán trọ đang nấu một nồi kê vàng (hoàng lương). Lư Sinh mơ thấy mình thi đỗ, làm đến chức Thị Lang rồi lấy con gái của một gia đình quyền quý, sinh được hai người con. Đường công danh lên như điều gặp gió, chẳng mấy chốc Lư Sinh trở thành Thừa tướng. Tuy nhiên, thành công và may mắn của Lư Sinh khiến nhiều người ghen tị, để rồi Lư Sinh bị cáo buộc những tội tày trời, đến nỗi mất tất cả chức quyền và của cải, con cái bị giết, vợ phản bội... Cuối cùng, Lư Sinh nằm chết gục trên đường phố, đến đây thì Lư Sinh giật mình tỉnh giấc, thấy nồi kê vàng của chủ quán vẫn nấu chưa xong.

HOẠ THƠ NGUYỄN DU TIỀN SINH

渡靈江

平沙盡處水天浮，
浩浩煙波古渡秋。
一望津涯通巨海，
歷朝疆界在中流。
三軍舊壁飛黃葉，
百戰殘骸臥綠蕪。
北上土民莫相避，
卅年前是我同州。

(Nguyễn Du - 阮攸)

Dịch âm

Độ Linh giang

Bình sa tận xứ thủy thiên phù,
Hạo hạo yên ba cổ độ thu.
Nhất vọng tân nhai thông cự hải,
Lịch triều cương giới tại trung lưu.
Tam quân cự bích phi hoàng diệp,
Bách chiến tàn hài ngoạ lục vu.
Bắc thượng thổ dân mạc tương tị,
Táp niên tiền thị ngã đồng châu.

(Nguyễn Du - 阮攸)

Linh giang tức sông Gianh, tỉnh Quảng Bình, thời xưa là con sông chia cách hai miền Nam Bắc.

Dịch nghĩa bài thơ:

Cuối bãi cát là chỗ trời và nước bằng bênh ,
Mùa thu, nơi bến đò cũ, khói sóng mờ mờ .
Đứng ở bến sông, trông suốt tận bể khơi.
Qua bao nhiêu thời đại, ranh giới Nam Bắc là ở giữa lòng sông này.
Trên lũy cũ của ba quân, lá vàng bay lả tả ,
Xương tàn trăm trận đánh nằm vùi trong những đám cỏ xanh (lục vu) .
Dân vùng phía bắc sông chớ xa lánh ta ,
(Vì) ba mươi năm trước, các người cũng là đồng châu với ta đó .

ĐỖ QUANG VINH HỌA NGUYÊN VẬN

懷 灊 江

戰 壘 灊 江 滅 敵 孥

逐 (占城) 勅 宋 記 千 秋 (*)

成 功 大 勝 恆 傳 誦

勝 景 天 然 百 世 留

遠 客 遨 遊 何 可 別

詩 人 到 玩 眷 戀 于

交 爭 鄭 阮 分 南 北

社 稷 山 河 惟 一 洲

杜 光 榮

奉 和

(Đỗ Quang Vinh
phụng hoạ)

HOÀI LINH GIANG

Chiến lũy Linh Giang diệt địch phù, (1)
Trục Chiêm kinh Tống ký thiên thu.
Thành công đại thắng hăng truyền tụng,
Thắng cảnh thiên nhiên bách thế lưu.
Viễn khách ngao du hà khả biệt?
Thi nhân đáo ngoạn quyền luyến vu? (2)
Giao tranh Trịnh Nguyễn phân Nam, Bắc
Xã tắc sơn hà duy nhất châu.

CHÚ THÍCH:

(1) phù 罟 = lưới săn => Sông Gianh là chiến lũy bủa lưới săn tiêu diệt quân thù

(2) vu: (Trợ từ) Dùng ở cuối câu, biểu thị nghi vấn. Cũng như “hồ” 乎. ◇Vd: “Nhiên tắc tiên
sinh thánh vu?” 然則先生聖于) = Thế thì tiên sinh có thánh minh không? (Lã Thị Xuân Thu)

(“Viễn khách ngao du hà khả biệt?” = khách nơi xa đến ngắm cảnh khó mà từ biệt bỏ đi? “Thi
nhân đáo ngoạn quyền luyến vu?” = Thi nhân đến viếng cảnh há chẳng quyền luyến sao?)

(*) 占城 = Cham pa = tên nước Chiêm Thành

Đỗ Quang Vinh

phụng họa (26-9-2024)

ĐƯỢC MÙA

Dưới trời cuối hạ nắng chang chang
Bát ngát rung rinh cánh lúa vàng
No ấm khởi nguồn chung đất nước
An vui khởi sắc khắp thôn trang
Tiếng hò giã gạo rân ran vọng
Trắng sáng vờn mây xao xuyến căng...
Một thuở thanh bình nay thiếu vắng,
Nỗi lòng lũ khách hiểu cho chăng?
Thái Huy 9/26/24

VUI MÙA GẶT

Tháng sáu trưa hè nắng chói chang,
Cánh đồng tươi rói một màu vàng.
Mau đem tãi lúa mà phơi phóng!
Dũi lẹ vòng sân còn phải trang!
Thấy thóc người người lòng khắp khởi,
Được mùa ai nấy bụng no căng.
Dân sinh hạnh phúc chưa từng thấy,
Khắp xóm thôn buôn hoa kết chẳng!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận (02-10- 2024)

TRÒ CHƠI XƯỚNG HOẠ

xướng họa trò chơi của khách thơ
văn chương tính toán tựa đi cờ
nương văn ngấm chữ liền phun ngọc
dựa ý suy câu vội nhả tơ
gặp tử vận đôi khi ngắc ngoải
đụng nan đối lắm lúc bơ phờ
có phen ngỡ bí toan buông bút
thánh nhập lại thông cũng chẳng ngờ
nhất hùng

VUI XƯỚNG HOẠ

Thăm vườn thường ngoạn cảnh nên thơ,
Cảnh biếc cây ngô đã trở cờ. (*)
Ngưỡng mộ nàng thơ tiên múa bút,
Chuộng ham câu phú kén vương tơ,
Tương tư chữ nghĩa hồn đờ đẫn,
Mộng tưởng văn chương đáng mệt phờ.
Vốn tính ham nghề vui xướng họa,
Khó mà buông bút có đâu ngờ!

(*) CHÚ THÍCH

1- lá cờ / quân cờ

2- cụm hoa đực mọc ra ở ngọn một số cây như ngô, mía, v.v. (thường vươn cao lên trông như lá cờ). Vd: *ngô trở cờ*

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
08-10-2024

TIÊN

Tu theo Đạo Giáo đắc thành Tiên
Bất tử trường sanh chẳng muộn phiền
Nhàn dật vui chơi nơi động điện
Tiêu dao thơ thần chốn sơn biên
Tài cao là lướt, người khen giỏi
Ý lạ mê say, chúng ngỡ điên
Đắc đạo lão thông kinh Đạo Đức (*)
Thành Tiên hữu nghĩa hết cần tiền.
(Phan Thượng Hải)
10/14/2024

(*) Chú thích: Tu theo Đạo Đức kinh của Lão tử, tổ của Đạo Giáo (còn gọi là Lão Giáo), mới thành Tiên.

MỘNG HẢO

Cũng muốn theo mây vắng cõi tiên,
Ngại ngừng trên ấy lại thêm phiền.
Người ta vốn trọng dân quyền quý,
Thiên hạ thường khinh kẻ ngoại biên.
Thượng giới bao dung tay trí tuệ,
Phàm nhân bèn mảng chắc khùng điên!
Làm chi có thật mà mơ tưởng,
Có thấy đâu mà xem nhãn tiền?

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài trên

15-10-2024

NHÌN LÁ THU RƠI

Nhìn lá thu rơi lại ngẫm đời,
Hôm nào phơi phới tuổi đôi mươi.
Tóc xanh trắng khí tràn sinh lực,
Mắt sáng hùng tâm toả rạng ngời.
Giờ sức mòn chờ ngày tiếp đất,
Nay thân mòn đợi buổi chiều trời.
Lòng sao còn luyến trần gian quá
Núng nịu chẳng đành bỏ cuộc chơi.

Nhất Hùng
17-10-2024

LÁ SẼ XANH TƯƠI

Ta thường tự nhủ hãy yêu đời,
Dẫu tuổi bây giờ quá chín mươi.
Rừng lá ban mai cây ủ rũ,
Mặt trời chính ngọ ánh ngời ngời.
Tuy không ít buổi mây u ám,
Vẫn có nhiều ngày nắng đẹp trời.
Cũng biết thu vàng đông sắp đến,
Lạc quan hạnh phúc dễ như chơi!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài trên đây
17-10-2024

THAO THỨC ĐÊM MƯA

Thao thức đêm dài nghe tiếng mưa
Đều đều, rả rích lọt song thưa
Thương người túng quẩn gian nhà dột
Xót kẻ lang thang kiếp sống thừa

Sương phụ khóc chồng, ôm gối chiếc
Cô nhi mất mẹ, nhớ mùi xưa
Còn ta lẻ bóng sầu hiu quạnh
Cuộc sống đến đây thấy cũng vừa.
Sông Thu
(18/10/2024)

NỖI LÒNG CÔ PHỤ

Mong chồng thức trắng suốt đêm mưa,
Tả oán làm chi với kiện thưa!
Đến cửa quyền cao, tiền chữa đủ,
Khiếu nơi xã ấp, nói bằng thưa!
Lòng còn nặng trĩu lời năm cũ,
Trí vẫn đông đầy kỷ niệm xưa.
Biết đến bao giờ cho gặp mặt?
Hiển nhà cho chúng cũng không vừa!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
21-10-2024

VẤN ĐỀ DỊCH THƠ ĐƯỜNG LUẬT

Ông Vương Thanh có nêu vấn đề này khi dịch bài thơ “Cảm Hoài” của Đặng Dung

CẢM HOÀI

Thế sự du du nại lão hà,
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca.
Thời lai đồ diếu thành công dị,
Vận khứ anh hùng ẩm hận đa.
Trí chúa hữu hoài phù địa trục,
Tẩy binh vô lộ vấn thiên hà.
Quốc thù vị báo đầu tiên bạch,
Kỷ độ Long Tuyền đối nguyệt ma.

Bản dịch nghĩa:

Sự đời dằng dặc mà ta già rồi, biết làm sao đây!
Trời đất mệnh mông thu vào trong cuộc rượu hát nghêu ngao.
Khi gặp thời thì anh hùng thịnh, người câu cá cũng dễ thành công,
Nếu thời vận đã qua thì anh hùng cũng chỉ uống hận.
Muốn giúp chúa, ôm hoài bão nâng trục trái đất mà xoay chuyển lại,
Mong rửa sạch vũ khí nhưng không có lối để kéo Ngân Hà xuống.
Thù nước chưa báo được, mà đầu thì đã bạc rồi,
Bao lần mang kiếm Long Tuyền ra mài dưới bóng trăng.

Ông Nguyễn Minh Thanh dịch

Cảm Hoài

Thế sự miên man, tuổi hắt hiu
Rượu nghiêng trời đất hát ngao nghêu
Gặp thời đồ điều nên công dễ
Lỡ vận anh hùng nuốt hận nhiều
Xoay trục phò vua mong chuyển hướng
Khởi sông gột giáp chẳng thông chiều
Bạc đầu thù nước buồn chưa trả
Mấy bận gươm mài dưới nguyệt xiêu...!!
Nguyễn Minh Thanh can dịch

Lược sử:

Ông Đặng Dung (1373 – 1414) người Nghệ An, con ông Đặng Tất. Lúc đầu hai cha con ông đều phò Giản Định Đế. Sau khi cha bị Giản Định Đế giết oan, Đặng Dung về với Trưng Quang Đế. Ông lập được nhiều chiến công. Rồi vì binh ít thế cô, Chúa, Tôi đều bị tên Trương Phụ bắt và giải về Trung Quốc. Trên đường đi (đường biển) cả hai Chúa, Tôi đều nhảy xuống biển tử tiết!!

- (1) Cảm Hoài là bài thơ duy nhất của anh hùng Đặng Dung. Lời thơ rất thống thiết:
- (2) Trường Sơn: dài núi dài khoảng 1100 km, khởi từ thượng nguồn Sông Cả trên đất Lào giáp Nghệ An tới cực Nam Trung Bộ.
- (3) Long Tuyền: thanh kiếm quý, đời xưa.
- (4) Trương Phụ: Tướng giỏi nhà Minh (Trung Hoa), tên giặc đại ác đã tiêu diệt Nhà Hồ & Nhà Hậu Trần, giết Sứ thần Nguyễn Biểu, chôn sống tù binh, giết dân ta rồi nấu dầu...
- (5) Trần Mô Độ: năm 1410 hai bên kịch chiến ở Mô Độ, quân Minh bị thất thế.
- (6) Thái Gia: địa danh chiến trường xưa, vùng Ái Tử Quảng Trị. Năm 1413, tướng Đặng Dung đang đêm nhảy lên thuyền định bắt sống Trương Phụ. Nhưng không biết mặt. Trương Phụ chạy thoát.
- (7) Kinh Kha: người nước Vệ thời Chiến Quốc, là môn khách Thái Tử Đan nước Yên, chịu nợ áo cơm của Thái Tử, nhận trọng trách ám sát Đặng Dung

Ông Vương Thanh dịch và phê bình, nhận xét:

VT không dịch theo thất ngôn bát cú như nguyên tác mà dùng thể tự do và cho ít nhiều vần điệu, vì không thể nào diễn đạt trọn hết lời lẽ của nguyên tác trong 56 chữ của bát cú.

*Việc đời dằng dặc, ta đã già rồi, ôi biết làm sao
Trời đất vô cùng, một cuộc rượu say hề ca hát nghêu ngao
Gặp thời vận: kẻ hèn kém thành công cũng dễ
Thời qua rồi: bậc anh hùng nuốt hận, ngậm thương đau
Phò minh chúa, những mong xoay trục đất
Rửa giáo gươm, lối nào đem xuống nước sông Ngân
Quốc thù còn chưa báo, mái đầu chừ đã bạc
Ôi giang san ới, mấy độ mài gươm dưới ánh trăng ngàn*

Sau đây là hai bản dịch thể thất ngôn bát cú của hai vị tiền bối, thi sĩ Tản Đà và học giả Phan Kế Bính để bạn đọc tham khảo thêm.

Bản dịch của Tản Đà:

Việc đời man mác, tuổi già thôi!
Đất rộng gời cao chén ngậm ngùi
Gặp gỡ thời cơ may những kẻ,
Tan tành sự thế luống cay ai!
Phò vua bụng những mong xoay đất,
Gột giáp sông kia khó vạch gời.
Đầu bạc giang san thù chưa trả,
Long Tuyền mấy độ bóng giăng soi.

Vài nhận xét: câu 3, 4, Tản Đà chỉ dịch thoát ý thôi. Nên không có dịch sát lời của nguyên tác: những người hèn kém (bán thịt, câu cá) gặp thời dễ thành công. Câu 4 không có cụm từ quan trọng "nuốt hận".

Câu 5 phải nên là (xoay trục đất) còn "xoay đất" nghĩa là sao. câu 6, chữ "giáp" là gì, "sông kia" là gì, và sao lại là "khó vạch gời".

Bản dịch của Phan Kế Bính:

Việc đời rồi tuổi già vay,
Trời đất vô cùng một cuộc say.
Bần tiện gặp thời lên cũng dễ,
Anh hùng lỡ bước ngẫm càng cay.
Vai khiêng trái đất mong phò chúa,
Giáp gột sông trời khó vạch mây.
Thù trả chưa xong đầu đã bạc,
Gươm mài bóng nguyệt biết bao rày.

Ông Vương Thanh nhận xét: "tuổi già vay" ý nghĩa là sao, sao lại "vay", nghe cũng khó hiểu. Mà trong nguyên tác không có, và dịch giả lại tạo ra sự khó hiểu không cần thiết này. Còn "giáp gột sông trời" và "khó vạch mây" cũng khó hiểu: tại sao lại "khó vạch mây", "giáp gột" là gì. Xem bản dịch nghĩa thì mới hiểu rõ nghĩa của bản dịch này.

Trên thi viện cũng có ít nhiều bản dịch bát cú. Xem thoáng qua, thấy họ mê dịch thể bát cú mà quên mất dịch cụm từ tiếng tàu "đổ điều" qua tiếng Việt, nên thôi.

Những bản dịch của 2 vị tiền bối này cũng đã hơn 6,70 năm trước, Thời đó hẳn là có quan điểm phải dịch đúng thể thơ như nguyên tác mới là tay dịch thuật tài giỏi. Cho đến nay nhiều người có lẽ cũng nghĩ thế. Tôi lại nghĩ khác và cho là dịch sát ý và nghĩa càng nhiều càng tốt, nhưng cũng cần cân nhắc, quân bình với vần điệu, còn dùng thể thơ nào không quan trọng mà là tùy duyên thôi.

Nostalgic Regrets

by Đặng Dung (14th, 15th century)

English translation by Vương Thanh, 2019

Many events are happening in the world,
yet I'm growing old.
What's to be done?
The earth's wide,
the sky's high,
all's in a feast of revelry, singing, and wine.
When luck strikes,
even a common person can be easily successful.
When the opportunity passed,
a hero drinks bitter cups of regrets.
To help my liege lord,
my heart desires to hold the earth's spindle and turn it around.
I want to have the troops' armors and weapons washed,
but there's no route to pull water from the Milky Way River down.
The country's debt of vengeance has not been paid,
yet my hair's already gray.
Many long nights, sharpening my sword under the moonlight.

1- CHÚNG TÔI (Đỗ Quang Vinh) XIN DIỄN DỊCH và NHẬN XÉT:

bài Hoài Cẩm

- * Theo thể Đường Luật bát cú
- * Và dịch bài tiếng Anh của Ông Vương Thanh theo Pháp ngữ

• NỖI NHỚ KHÔN NGƯỜI

Việc đời lắm nỗi, mỡ già rồi,
Trời đất mệnh mông, ngả rượu thôi.
Đồ tể, đi câu: thành chẳng khó,
Anh hùng uống hận vận dù trôi.
Chuyến xoay địa trục mong phò chúa,
Khôn kéo Ngân Hà xuống bãi bồi.
Đầu bạc mà chưa hoàn nợ nước,
Dưới trăng mài kiếm vẫn không rời.
Đỗ Quang Vinh diễn dịch

• MÉMOIRE INFINI

Dans ce monde immense,
se produisent plusieurs événements.
Mais je vieillis.
A quoi faire?
Quelle vaste la terre!
Comment si haut le paradis!
Tout est dans un festin de réjouissances,
de vin et de chants.
Quand frappe la chance,
même une personne de niveau moyen

peut réussir facilement.
Lorsque l'occasion est passée,
un héros boit des coupes amères de regrets.
Pour aider mon seigneur,
Je veux ouvrir mon cœur
Qui désire tenir le fuseau de la terre et la faire tourner.
Je veux que les boucliers
et les armes des troupes soient lavées,
mais aucun moyen de tirer
vers le bas l'eau de la Voie Lactée.
La dette de vengeance du pays n'a pas été payée,
mais mes cheveux sont déjà gris.
De nombreuses et si longues nuits,
au clair de lune, je continue à aiguiser mon épée.

Đỗ Quang Vinh

2- Chúng tôi có vài thiện kiến giải thích thắc mắc của Ông Vương Thanh đã hơi vội vã chê trách người xưa:

* Vay là vay mượn, ý nói thực ra không phải của mình sở hữu, cái mà mình đang thủ đắc chỉ là **TẠM BỢ**, cổ nhân thường nói **tuổi già là tuổi trời cho**.

* Giáp là áo giáp của người chiến binh, tráng sĩ. Ta thường nói **CỜ GIÁP QUY HÀNG**. Người chiến sĩ này toan bỏ cuộc đấu tranh nên muốn cởi giáp, không phải chỉ vứt bỏ quăng dưới đất đầy cát bụi như nhớp phàm trần, nhưng muốn đem lên sông Ngân Hà, sông của Trời để rửa cho sạch nhưng gì còn vương mắc của chốn trần ai. Tiếc rằng khốn nỗi không thể vạch mây trời.

Thiên nghĩ các bậc tiền bối thâm nho thường hay viết **"ý tại ngôn ngoại"**. Tuy không có trong nguyên tác, nhưng ý thơ súc tích đã gợi hứng cho dịch giả sử dụng **ngôn ngữ bóng bẩy "ám chỉ"**. Nhất là câu luận thứ hai cũng minh thị chỉ danh rồi: "Tẩy binh vô lộ văn thiên hà (Rửa giáo gươm, lối nào đem xuống nước sông Ngân)"

Đỗ Quang Vinh

xin mời đọc thêm về ngôn ngữ bóng bẩy trong TIẾNG VIỆT TUYỆT VỜI =>

<https://heyzine.com/flip-book/8eae36bcfc.html>

TRỜI MÃI MÃI CAO...

Một hôm đi dạo cõi mây chơi
Ngó xuống trần gian tí tắp rồi
Đồi núi chập chùng giăng khắp chốn
Biển sông bát ngát trải muôn nơi
Người xe nhỏ xíu như bầy kiến
Nhà cửa li ti giống nắp nồi
Đưa mắt nhìn lên ...mình vẫn thấp
Thì ra trời biếc mãi cao vời

Songquang

20241021

LO TOAN VƯỢT BIỂN

Chẳng phải ra đường tản bộ chơi,
Những mong thành sự tất nhiên rồi.
Tìm người dẫn lối nên tùy hạng,
Kiếm kẻ trao tiền phải đứng nơi.
Khảo sát đường đi nghe đồn thổi,
Thăm dò tin tức ngóng hơi nôi.
Cho dân đói khổ lìa nhà cửa,
Bỏ lại quê hương xa cách vời!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
22-10-2024

OÁN BẠO QUYỀN

怨暴權

憂思憂思奈我何

傷心情境泣哀歌

無方改過強權力

難計挽回抱怨多 (*)

買國求榮隸暴敵

破傢玷辱滅山河

臭名重罪留千劫

上帝不容大惡魔

杜光榮

和原韻

(Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận)

DỊCH ÂM

OÁN BẠO QUYỀN

Bất lực ưu tư nại (1) ngã hà
Thương tâm tình cảnh khắp (2) ai ca.
Vô phương cải quá cường quyền lực,
Nan kể vãn hồi bão oán (3) đa. (4)
Mãi quốc cầu vinh lệ bạo địch,
Phá gia điểm nhục diệt sơn hà.
Xú danh trọng tội lưu thiên kiếp,
Thượng Đế bất dung đại ác ma.

CHÚ THÍCH:

bài thơ gồm những tiếng Hán Nôm thông thường phổ cập, nên chỉ chú thích những từ lạ

(1) Đôi phó, xử trí, lo liệu

(2) Khóc

(3) Oán trách kêu ca

(4) Đa = (Phó từ) Chỉ, chỉ là.

Vd: "Đa kiến kỳ bất tri 多見其不知 (Chỉ thấy mà không biết)

Đỗ Quang Vinh

*hoạ nguyên vận bài **CẢM HOÀI** dưới đây của Đặng Dung*

(23-10-2024)

CẢM HOÀI

感懷【述懷】

世事悠悠奈老何，
無窮天地入酣歌。
時來屠釣成功易，
運去英雄飲恨多。
致主有懷扶地軸，
洗兵無路挽天河。
國讎未報頭先白，
幾度龍泉戴月磨

Thế sự du du nại lão hà,
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca.
Thời lai đồ điếu thành công dị,
Vận khứ anh hùng ẩm hận đa.
Trí chúa hữu hoài phù địa trục,
Tẩy binh vô lộ vãn thiên hà.
Quốc thù vị báo đầu tiên bạch,
Kỷ độ Long Tuyền đới nguyệt ma.

BẢN DỊCH NGHĨA:

Sự đời dằng dặc mà ta già rồi, biết làm sao đây!
Trời đất mênh mông thu vào trong cuộc rượu hát nghêu ngao.
Khi gặp thời thì anh hùng thịt, người câu cá cũng dễ thành công,
Nếu thời vận đã qua thì anh hùng cũng chỉ uống hận.
Muốn giúp chúa, ôm hoài bão nâng trục trái đất mà xoay chuyển lại,
Mong rửa sạch vũ khí nhưng không có lối để kéo Ngân Hà xuống.
Thù nước chưa báo được, mà đầu thì đã bạc rồi,
Bao lần mang kiếm Long Tuyền ra mài dưới bóng trăng.

TIỂU SỬ ĐẶNG DUNG

Đặng Dung (1373 –1414), là một tướng lĩnh của nhà Hậu Trần.

– Quê quán Nghệ An Hà Tĩnh

Khi còn làm quan dưới triều nhà Hồ, Đặng Dung đã giúp cha cai quản đất Thuận Hóa cho đến khi giặc Minh sang xâm lược, nhà Hồ sụp đổ, Đặng Dung cùng cha của mình tham gia vào cuộc khởi nghĩa của Giản Định Đế.

– Đặng Dung cùng Nguyễn Cảnh Dị, đưa rước Trần Quý Khoáng về Chi La (Hà Tĩnh) để tôn lên làm vua, hiệu Trùng Quang.

– Dù phải chiến đấu dưới quyền của kẻ từng giết cha mình nhưng Đặng Dung vẫn là một chính nhân quân tử gạt thù riêng qua một bên, để cống hiến cho sự nghiệp chung của đất nước, giữ vững được phẩm cách của một vị tướng.

– Từ đó Đặng Dung đã tham gia vào rất nhiều trận chiến, tiêu biểu là trận đánh tháng 9 năm 1413 tại khu vực Thái Gia (Quảng Trị). Trận đánh thất bại, ông cùng với vua Trùng Quang Đế bị bắt giải về Trung Quốc, trên đường đi ông đã trầm mình tự tử.

ĐI TÌM TỰ DO

Lỡ dịp này thì đợi dịp nao?
Nếu không ta biết dặt nơi nào?
Ra đi đổi mạng cầu may phúc,
Ở lại đầy thân chuốc khổ đau:
Sáng sớm nghe loa thêm nhức óc,
Chiều hôm họp tổ những điên đầu.
Sơn son tử gụ mong bong hết,
Sớm muộn cờ sao mau bạc màu.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài dưới đây

MAI NÀY

Bờ vui hạnh phúc ở nơi nao
Kiếm mãi mòn hơi dặt chốn nào?
Có phải trời xanh bồi thử thách
Hay là cõi tạm góp thương đau
Mỗi mùa lá đổ, vàng xuân sắc
Từng khắc giờ trôi, bạc mái đầu
Biển sóng mai này thôi khuấy động
Tình yêu rồi sẽ thắm tươi màu?
PHƯƠNG HỒNG

TRĂNG MỘNG

Ngày xưa cứ ngỡ trăng là thật
Buồn vui thổ lộ hết bên trăng
Bao nhiêu mơ mộng...bao u uất

Còn gọi trăng thân mật "chị Hằng"

"Chị" vẫn lắng nghe "Em" kể chuyện
Bên dòng sông nhỏ bóng dừa nghiêng
Chắc con sông đó cười âu yếm
Thấy "chị" đưa tay vuốt tóc huyền

Rồi một đêm mờ không thấy "chị"
Ngóng hoài chỉ thấy bóng dừa xao
Buồn hiu thơ thẩn chờ tri kỷ
Hằng ở đâu? Có biết em sầu!!!

Sau đó chuyển lên thành phố học
Xa vắng trăng mộng có tên Hằng
Một ngày thầy giảng... em ngồi khóc
Nguyệt chẳng là ai, chỉ bóng trăng
Kiều Mộng Hà

TRĂNG LẦN TRỐN

Đêm sáng nhìn trời quả đẹp thật!
Mà ao tù sao nổi dìm trăng?
Vô tâm hăm hại người kiều diễm,
Có biết chẳng nàng là Chị Hằng?

Giai thoại dân gian mới bịa chuyện:
Sông Ngân đựng bóng chị nhìn nghiêng
Gió xô chị xuống ao tù hăm
Nên tháng tám trăng thượng hạ huyền. (*)

Trần gian nhiều đêm tối mờ ảo,
Trời cao đuổi gió lộng xô xao,
Trăng chui vào đám mây lần trốn,
Gió rít lên thành tiếng nhạc sầu.

Đêm cuối năm tự nhiên tối mịt,
Cung Quảng không thấy bóng chị Hằng.
Đám ểnh ương cãi nhau ỏm tỏi
"Ai để trộm đem bán mất trăng?"

Chú thích:

(*) mặt trăng khuyết một nửa vào những đêm đầu và cuối tháng tám: mồng 7 mồng 8 là trăng thượng huyền, 22, 23 là trăng hạ huyền

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận
24-10-2024

ĐẶNG DUNG MÀI KIỂM DƯỚI TRẮNG

Mài gương cặm cùi dưới trắng ngàn
Tuổi đã vào chiều việc ngổ ngang
Tóc bạc phất phơ soi kiếm bạc
Áo lam dầu dãi đầm sương lam
Thái Gia Trương Phụ kinh hồn phách
Mô Độ Quân Minh loạn ngũ hàng
Dốc chí phò vua mưu phục quốc
Sa cơ tuần tiết hận ngùi mang..!!
Nguyễn Minh Thanh kính bút.

LÒNG SON QUYẾT TỬ

Nghĩ tới quân thù hận ngút ngàn,
Nghĩ tới quân thù hận ngút ngàn,
Phải sao cho thỏa chí dọc ngang!
Gương mài óng ánh vầng trắng bạc,
Kiếm luyện quay cuồng đám khói lam.
Giết sạch quân này cho xuống lỗ,
Truy cùng bọn đó bắt quy hàng.
Lòng son quyết tử không lùi bước
Lũ chúng phen này nhục mãi mang.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
25-10-2024

TRÒ VUI THÁNG 10

Muôn hình dị hợm được trưng ra
Màng nhện cùng giăng điện lập lòe
Biểu hiện âm binh thời quỷ quái
Phô bày ác tính giới tà ma
Trẻ thường nghịch ngợm đua khoe mẽ
Già cũng ham vui thích tặng quà
Trong nước hân hân vì bắt chước,
Muôn hình dị hợm được trưng ra.
Thái Huy 10/13/24

NGÀY HỘI VONG HỒN

Mới ở trong nhà giậm bước ra

Phố phường giăng điện mắt mờ loà
Chỗ này lũng lằng hình phù thủy
Góc đó toong teng nộm quỷ ma
Bọn trẻ mang bao vào gỗ cửa
Người già mở gói bốc cho quà.
Vọng hồn lễ hội là như thế
Mặc hoá trang tương bưng diễn ra

*Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
25-10-2024*

XƯỚNG HOẠ THƠ MỘT LỜI HAI Ý

Bài Xướng

BUÔNG NEO

Nghĩ cái thân già thật chán phèo
Thuyền đời nay đến lúc buông neo
Sáng với hăng đồn đạo leo đỉnh
Tội cạn hứng đưa đẩy vượt đèo
Đã hết mơ màng xem cúc nở
Lại thôi tơ tưởng ngắm trăng treo
Men tình lửa dục chừ tàn lạnh
Chẳng thiết tha chi thú đá bèo
Nhất Hùng

Bài họa

THUYỀN GẶP NẠN

Lửa bốc cơn giông thổi tắt phèo
Cho nên ngừng hút phải buông neo
Không lo liệu trước đòi lên ngọn
Chỉ hám trèo cao đứng đỉnh đèo
Tội nghiệp toan vào bờ lối bí
Khổ chưa muốn lột dạ cơn treo
Người ta ở đó ăn thừa mưa
Chẳng có lực bình đành nhá bèo!
*Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài thơ trên đây
25-10-2024*

VÀO ĐÔNG

Miền Nam chẳng rét lạnh đông tràn
Vẫn nắng ươm hồng, vẫn chứa chan
Đất ẩm bừng xanh, hương gió nội
Trời trong rộ biếc, cánh chim ngàn
Sao lòng chạnh xót niềm mơ cũ
Tự thuở lưu sầu ước mộng tan
Có lẽ mùa theo phong vũ chuyển
Ta rơi rớt lại phía điêu tàn
Lý Đức Quỳnh
30/10/2015

NỖI LÒNG CÔ PHỤ

Chắc hẳn rừng sâu tuyết ngập tràn!
Nhớ chồng giòng nước mắt chan chan.
Nơi này thiếp bán bưng buôn thúng,
Chốn ấy chàng khuân vác vượt ngàn.
Nỗi giáo quân thù làm nước mất,
Tiếp tay kẻ địch để nhà tan.
Buồn thay vận nước lòng đau xót,
Ngóng mãi mà sao chưa thấy tàn?
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
27-10-2024

THU SKYLINE

Một sáng mùa thu viếng cảnh đèo
Rừng phong đan kín vách cheo leo
Lững lơ dưới lũng mờ mây phủ
Réo rắt ven triền tiếng gió reo
Lấp ló bày nai nhìn dáo dác
Mượt mà dòng suối chảy trong veo
Sinh tình muốn dựng am bên núi
Lánh chốn phàm nhân vốn chán phèo
Nhất Hùng

Cuộc đời như bức tranh Vân Cẩu trên nền trời, thời thế đảo điên, luân thường đảo ngược, con người chống ngược giơ chân đạp trời, thu đượm nét u buồn, chúng tôi cảm hứng họa thơ:

THU TRÊN NỀN TRỜI

Cường phong trút lá kín chân đèo,
Sương móc trượt trơn cũng cố leo.
Bảng lảng mây bay, tranh cầu hoá,
Vi vu gió gọi ngàn thông reo.
Lòng người tráo trở khôn dò thấu,
Thế sự thẳng trầm thoát vút veo.

Lên núi để không vương tục lụy,
Kìa coi nhân ảnh lộn từng phèo!
Đỗ Quang Vinh phụng họa (01-11-2024)

HẠNH PHÚC QUANH ĐÂY

Bạn ơi hạnh phúc trong tầm tay
Mà biết bao người nào có hay
Cứ tưởng như tìm kim đáy biển
Lại ngờ tìm kiếm nguyệt ban ngày
Con ngoan vợ đảm là duyên lớn
Đời mến bạn thương ấy phúc dày
Sáng ngấm đất trời khuya xướng họa
Niềm vui cuộc sống ở quanh đây
Nhất Hùng
09-11-2024

HẠNH PHÚC ĐANG Ở ĐÂY

Hạnh phúc gần không phải vẫy tay,
Ở ngay bên cạnh lại không hay.
Đời người nhằm biết được bao tháng?
Cuộc sống coi xem phỏng mấy ngày?
Nghĩa mẹ công cha chồng chót vót,
Ơn đời nợ nước xếp cao dày.
Hoàn thành mãn nguyện, lòng thanh thản,
Sung sướng tràn đầy đang ở đây.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
09-11-2024

BÂNG KHUÂNG MỘT CHÚT ĐÔNG VỀ

Hôm nay trời đã bước vào Đông
Gió bắc se se thấy chạnh lòng
Áo mỏng cũng đành thân giá buốt
Thơ buồn viết để dạ thương mong
Sầu chan khôn thỏa niềm yên ấm
Tủi thẹn chưa an giấc mặn nồng
Một chút băng khuâng Đông đến đó
Hỏi người em gái biết hay không???!
Songquang
2024110

BAO GIỜ CAN NỔ BÂNG KHUÂNG?

Gió bắc về rồi đã lập Đông,
Nghĩ người đi biệt lại nao lòng.

Đong hoài dạ tủi niềm thương xót,
Chất mãi lòng son nỗi nhớ mong.
Cách trở không hề phai nghĩa đậm,
Xa xôi chẳng thể nhạt tình nồng.
Bao giờ mới thấy ngày đoàn tụ,
Để hết băng khuâng, ai biết không?

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

09-11-2024

CỎ NON

Già ôm già tất phải lười trèo,
Cũng tại mình mà cũng tại đèo.
Mùi cũ vị quen nên chán nếm,
Suối xưa núi cổ khiến nhàm leo.
Chiều này kiêu nọ thêm lòi tệ,
Thuốc ấy rượu kia sớm lộ bèo.
Thử gặm cỏ non rồi sẽ thấy,
Kỳ hương dị thảo lại ỳ sèo.
Nhất Hùng
10-11-2024

TỘI NGHIỆP THÂN GIÀ!

Đã lão mà sao vẫn thích trèo?
Cỏ non xanh rợn dưới chân đèo
Sườn này lạ lắm bèn thềm thử
Đồi ấy quen nhiều đã chán leo
Tuột xuống tàn hơi tội lực kiệt!
Lăn cù thử dốc khổ thân bèo!
Người ta mới ghẹo là già dịch,
Tặc lười ông sì nghe thấy xèo!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
10-11-2024

MỘT THOÁNG MƠ XƯA

Đêm nay một thoáng giấc mơ xưa
Bỗng trở về đây...nhớ chẳng vừa
Bồi rồi chụm đầu ngày gặp nắng
Bồi hồi chung nón buổi dầm mưa
Bao lần tâm sự lời không thiếu
Mấy bận hàn huyên chuyện chả thừa
Sương lạnh rây rây hồn day dứt
Biết người năm ấy hiểu lòng chưa ?!!

Songquang
20250709

LỖI THỜI NÊN CẢI TIẾN

Cách nghĩ bây giờ đã quá xưa,
Đổi thay cho thích hợp là vừa.
Thời gian biến đổi như mây khói,
Khí hậu vẫn xoay lúc nắng mưa.
Vốn hiểm nhân tài nên chẳng đủ,
Giờ thêm tuần kiệt cũng không thừa.
Non sông ngóng đợi ngày tươi sáng,
Giới trẻ bình tâm suy thấu chưa?
Đỗ Quang Vinh
phụng họa
12-7-2025

DÔNG BÃO

Khắp nơi nơi mịt mờ giông tố
Trời trút cơn cuồng nộ lên người
Mây đen vần vũ bầu trời
Như ngày tận thế mọi nơi, khắp miền.

Tia sét chiếu qua thềm, xuyên kiếng
Mưa trút hoài thành biển, thành sông
Ào ào đổ xuống nương đồng
Hoa màu tan tác, sầu dâng nghẹn ngào.

Nhà trống mái, lòng đau, dạ tủi
Lạnh căm căm khát đói oằn mình
Dân đen nào có tội tình
Cơ ngơi phút chốc tan thành bụi sương.

Lạnh ủa vào thấu xương, buốt phổi
Nước ngập tràn, trôi nổi tấm thân
Mưa tuôn, gió xoáy nào ngừng
Lả người chẳng có gì ăn mấy ngày.

Giông bão vẫn cuồng quay mãi đó
Gây biết bao cảnh khổ trần gian
Đau thương, khắc khoải, bất an
Nghẹn ngào câm nín không màng nói năng.
Sông Thu
(30/07/2025)

HÀNH TRÌNH VƯỢT BIỂN

Đánh liều vượt biển trong đông tố,
Sống chết rủi may phó mặc Trời.
Con thuyền muối mắt chứa bao người,
Đến từ muôn nơi khắp mọi miền.

Chủ tàu lo thấp hương cúng kiếng.
Bỏ làng nước, bỏ cả dòng sông.
Bỏ luân mái ấm, bỏ ruộng vườn.
Để cho lũ khỉ đến làm giàu.

Vết tiền mua vé cho sạch túi,
Chỉ còn chiếc nhẫn gắn thân mình.
Mọi người ai nấy quả chí tình, anh
Chia nhau vụn bánh, những giọt sương.

Gió biển lồng lộng căng lồng phổi,
Ngồi sát bên nhau cho ấm thân,
Gió quất, sóng đập vẫn không ngừng.
Những mong thấy ánh sáng ban ngày.

Chợt xa xa kìa hòn đảo đỏ!
Vớt dưới nước được những củ năn.
Thở dân chẳng phải những quân gian.
Chờ tàu vớt, cập bến bình an.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
31-7-2025

THU HOÀI...

Ướt sũng mi nhòa đẫm giọt ngâu!
Đều hiu vóc nguyệt ủ ê sầu!
Bơ phờ đáng lẽ mong tròn giắc
Khắc khoải canh dài thức trọn châu
Mãi kết câu thề bên gối mộng
Nào quên buổi hẹn dưới chân cầu
Bao mùa lá đổ chiều vương vấn!
Trôi dạt phương nào ở chốn đâu?
Nhu Thu
11/10/2024

MỐI TÌNH NGÂU

Trời mưa sùi sụt tháng mưa ngâu,
Rả rích ngoài hiên giọt lệ sầu.

Ngăn cách đôi bờ ôm mộng寐. (*)
Chia ly hai ngã thức canh đầu.
Trời già cố ý làm bung nhịp,
Tạo Hoá vô tâm dẹp bắc cầu.
Chức Nữ Ngưu Lang đành vĩnh biệt
Mỗi tình thơ mộng hỏi còn đâu?

Chú thích

(*) mộng寐 梦寐 = Viễn vông, hão huyền, không thực tế, vd: Tất cả đều là những điều mộng寐.

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
12-11-2024

Long thành cầm giả ca

Long thành giai nhân,
Bất ký danh tự.
Độc thiện huyền cầm,
Cử thành chi nhân dĩ cầm danh.
Học đắc tiên triều cung trung "Cung phụng" khúc,
Tự thị thiên thượng nhân gian đệ nhất thanh.
Dư tại thiếu niên tăng nhất kiến,
Giám Hồ hồ biên dạ khai yển.
Thử thời tam thất chánh phương niên,
Xuân phong yểm ánh đào hoa diện.
Đà nhan hám thái tối nghi nhân,
Lịch loạn ngũ thanh tùy thủ biến.
Hoãn như lương phong độ tùng lâm,
Thanh như chích hạc minh tại âm.
Liệt như Tiến Phúc bi đầu toái phích lịch,
Ai như Trang Tích bệnh trung vi Việt ngâm.
Thính giả mỹ mỹ bất tri quyện,
Tận thị Trung Hoà Đại Nội âm.
Tây Sơn chư thần mẫn toạ tận khuynh đảo,
Triệt dạ truy hoan bất tri hiểu.
Tả phao hữu trịch tranh triền đầu,
Nê thổ kim tiền thù thảo thảo.
Hào hoa ý khí lãng công hầu,
Ngũ Lăng niên thiếu bất túc đạo.
Tính tượng tam thập lục cung xuân,
Hoán thủ Trường An vô giá bảo.
Thử tịch hồi đầu nhị thập niên,
Tây Sơn bại hậu dư Nam thiên.

Chỉ xích Long Thành bất phục kiến,
Hà hưởng thành trung ca vũ diên.
Tuyên phủ sứ quân vị dư trùng mãi tiểu,
Tịch trung ca kỹ giai niên thiếu.
Tịch mặt nhất nhân phát bán hoa,
Nhan xú thần khô hình lược tiểu.
Lang tạ tàn my bất sức trang,
Thùy tri tiện thị đương niên thành trung đệ nhất điệu.
Cự khúc tân thanh ám lệ thùy,
Nhĩ trung tĩnh thính tâm trung bi.
Mãnh nhiên ức khởi nhị thập niên tiền sự,
Giám Hồ hồ biên tăng kiến chi.
Thành quách suy di nhân sự cải,
Kỷ độ tang điền biến thương hải.
Tây Sơn cơ nghiệp nhất đán tận tiêu vong,
Ca vũ không lưu nhất nhân tại.
Thuần tức bách niên tăng kỷ thì,
Thương tâm vãng sự lệ triêm y.
Nam Hà quy lai đầu tận bạch,
Quái để giai nhân nhan sắc suy.
Song nhãn trừng trừng không tưởng tượng,
Khả liên đối diện bất tương tri.

Dịch nghĩa

Người đẹp Long Thành
Họ tên không được biết
Riêng thạo đàn huyền cầm
Dân trong thành gọi nàng là cô Cầm
Gảy khúc "Cung phụng" từ triều vua xưa
Một khúc đàn hay tuyệt từ trời đưa xuống thế gian.
Nhớ hồi trẻ tôi đã gặp nàng một lần
Bên hồ Giám trong một đêm yến tiệc
Tuổi cô cỡ hai mươi mốt
Áo hồng ánh lên khuôn mặt đẹp như hoa
Rượu đậm thêm nét mặt ngây thơ khả ái
Ngón tay lướt năm cung réo rắt
Tiếng khoan như gió thổi qua rừng thông
Thanh trong như đôi hạc kêu nơi xa xôi
Mạnh như sét đánh tan bia Tiến Phúc
Sâu bi như Trang Tích lúc đau ốm ngâm rên tiếng Việt
Người nghe nàng say sưa không biết mệt
Trong khúc nhạc đại nội Trung Hoà.
Quan tướng nhà Tây say rượu nghiêng ngả
Lo vui chơi suốt đêm không nghỉ
Bên phải bên trái tranh nhau cho thưởng
Tiền bạc coi thường có nghĩa chi.

Vẻ hào hoa hơn bậc vương hầu
 Giới trẻ nơi Ngũ Lãng không đáng kể
 Đường như ba mươi sáu cung xuân
 Nay Trảng An đã hun đúc được một báu vật vô giá.
 Trong đầu nhớ lại đã hai mươi năm
 Tây sơn thua bại, tôi vào Nam
 Long Thành gần mà cũng chẳng được thấy
 Còn nói chi đến chuyện múa hát trong thành.
 Nay Tuyên phủ sứ bày cuộc vui đãi tôi
 Ca kỹ trẻ xinh cả một đám
 Chỉ có một kẻ tóc hoa râm ngồi cuối phòng
 Mặt xấu, sắc khô, người hơi nhỏ
 Mà phờ phạc không điểm phấn tô son
 Sao mà đoán được người này là đệ nhất danh ca một thời.
 Điều nhạc xưa làm ta thắm nhỏ lệ
 Lãng tai nghe lòng càng đau xót
 Tự nhiên nhớ lại hai mươi năm trước
 Bên hồ Giám trong dạ tiệc ta đã thấy nàng
 Thành quách đã chuyển, người cũng đổi thay
 Nương dâu trở thành biển cả đã nhiều
 Cơ nghiệp Tây sơn cũng đã tiêu tán
 Sót lại đây còn người múa ca.
 Thấm thoát trăm năm có là bao
 Cảm thương chuyện cũ dùng áo thấm nước mắt
 Ta từ Nam trở lại, đầu bạc trắng
 Trách làm sao được sắc đẹp cũng suy tàn.
 Hai mắt trừng lên tưởng nhớ chuyện xưa
 Thương cho đổi mặt mà chẳng nhìn nhận ra nhau.

Truyện Kiều theo tài liệu lưu trữ, đã được Nguyễn Du làm trong thời gian đi sứ. Nếu đúng như vậy thì câu chuyện trong bài thơ chữ Hán *Long thành cầm giả ca* này có lẽ là một trong những nguồn hứng để Nguyễn Du sáng tác *Truyện Kiều*.

- Ta lúc thiếu niên đã từng gặp gỡ nàng.
 - Trong một buổi tiệc mở ra trong một đêm bên bờ Giám Hồ.
 - Lúc đó nàng đang độ hoa niên chỉ khoảng ba bảy hai mươi một tuổi mà thôi.
 - Gió xuân đã ve vẩy trên khuôn mặt đẹp như hoa đào của nàng.
 - Nhất là khi có chút rượu vào, nét mặt càng ứng hồng ngậy thơ trong sáng hơn rất dễ làm say đắm lòng người.
 - Tiếng ngũ âm xôn xao loạn lên biến hóa theo năm ngón tay của nàng.
 - Tiếng khoan thai như làn gió mát thổi qua rừng thông vi vút.
 - Tiếng thanh thoát như con hạt lẻ loi kêu ở chốn thâm u.
 - Tiếng chất chứa rầm rập như sét đánh tan bia chùa Tiến Phúc.
 - Tiếng trầm buồn như Trang Tích trong cơn bệnh rên rỉ bằng tiếng Việt thi.
- Ta đương độ tuổi thanh xuân

- Khiến cho người nghe cứ mê mãi mà quên đi mỗi mệt.
 - Đó đều là do âm nhạc Trung Hòa Cung trong đại nội (của triều đại trước).
 - Tất cả quan viên thần tử của Tây Sơn đều ngã nghiêng mê mẩn.
 - Suốt đêm theo đuổi niềm vui mà quên khuấy đi trời đã sáng.
 - Bên trái ném, bên phải vút tranh nhau mà cho tiền thưởng.
 - Kim tiền nào phải đầu đất cát mà bị xem như cỏ rác sơ sài.
 - Cái tính khí hào hoa còn hơn cả bậc công hầu. Cho đến...
 - Những chàng thiếu niên công tử của đất Ngũ Lăng thì khỏi phải nói...
 - Gom góp hết mùa xuân của ba mươi sáu cung trong cung vua lại, mới...
 - Đánh đổi được một nàng vô giá bảo của xứ Trường An này !
-
- Quay đầu nhìn lại cái đêm xưa ấy thì đã hai mươi năm qua rồi !
 - Sau khi nhà Tây Sơn bại binh thì ta cũng thuyền chuyển về phía Nam.
 - Dù có trong gang tấc thì cũng không còn trông thấy thành Thăng Long nữa.
 - Nói chi đến yến tiệc ca múa ở trong thành !
-
- Tuyên Phủ Sứ Quân vì ta (sắp đi sứ) muốn mua vui cho ta, mà đãi tiệc...
 - Trong tiệc, các cô ca kỹ đều còn rất trẻ.
 - Cuối tiệc, một nàng đầu tóc đã hoa râu.
 - Vẻ mặt xấu xí với thân hình nhỏ thó.
 - Mặt tàn mày tạ nhếch nhác không có trang điểm gì cả.
 - Ai có ngờ đâu đó chính là người gảy đàn hạng nhất ở trong thành năm xưa.
 - Nhạc khúc cũ nhưng tiếng đàn mới khiến cho người ta phải âm thầm rơi lệ.
 - Tai yên lặng lắng nghe mà trong lòng chẳng khỏi bi thương.
 - Chợt bỗng nhớ lại chuyện của hồi hai mươi năm trước.
 - Bên bờ hồ của Giám Hồ ta đã từng gặp gỡ nhau.
 - Thành quách đã đổi dời nên nhân sự cũng đổi thay.
 - Mấy độ tang thương khi bãi bể hóa nương dâu.
 - Trong một ngày nào đó cơ nghiệp của nhà Tây Sơn đã toàn bộ diệt vong.
 - Buổi tiệc ca vũ năm xưa chỉ còn lại mỗi một người ở đây mà thôi.
-
- Chuyện trăm năm thắm thoát có được mấy khi đâu !
 - Đau lòng cho chuyện cũ mà lệ nhỏ ướt cả áo rồi.
 - Từ Nam Hà trở về đây thì đầu của ta cũng đã bạc hết rồi.
 - Chả trách gì giai nhân nhan sắc cũng đã suy tàn...
-
- Đôi mắt đăm đăm nhìn nhau mà cố tưởng tượng (lại hình bóng của năm xưa).
 - Khá thương thay, mặt đối mặt mà chẳng nhận biết ra nhau !!!

Giới thiệu Long thành cầm giả ca của Nguyễn Du.

Đây là bài thơ duy nhất, Nguyễn Du nhắc đến nhà Tây Sơn. Và qua hình ảnh “cả cái cơ nghiệp vĩ đại... chỉ còn lại có mỗi một cô ca sĩ già”, nhà thơ đã đau lòng để nước mắt rơi ướt áo...

Long thành cầm giả ca (龍城琴者歌) do thi hào Nguyễn Du (阮攸; 1765–1820) sáng tác trong khoảng thời gian đi sứ sang nhà Thanh (Trung Quốc) vào năm 1813 đến năm 1814. Bài thơ này cùng với Truyện Kiều, Điếu La Thành ca giả, Độc Tiểu Thanh kí...được giới chuyên môn đánh giá là những thi phẩm bộc lộ rõ nét nỗi thương xót chân thành của tác giả về những kiếp người

bất hạnh, nhất là những phụ nữ khổ đau, bị vùi dập trong xã hội thời phong kiến của Việt Nam.

Đây là thi phẩm (Bài ca về người gảy đàn ở Thăng Long) được xếp đầu tiên trong Bắc hành tạp lục (北行雜錄), gồm 131 bài thơ. (số lượng ghi theo Ngữ văn 10, Nxb Giáo dục, 2008, tr. 94). Và trong cả tập thơ chỉ có bài thơ này và bài Thăng Long (gồm hai bài thơ ngắn), mang đề tài trên đất nước Việt Nam; số còn lại, Nguyễn Du đều lấy những đề tài lịch sử và những điều tai nghe mắt thấy trên con đường đi sứ sang Trung Quốc trong quãng thời gian ghi trên.

Thi phẩm được viết theo thể thơ "ca" và "hành", hoặc gọi chung là "ca hành".

Đây là một thể thơ cổ, có nguồn gốc từ "thơ Nhạc phủ" đời nhà Hán (Trung Quốc). Cổ Nhạc phủ có những bài như "Đoàn ca hành", "Trường ca hành", "Phụ bệnh hành"... Thông thường thì nó tường thuật một cảnh ngộ mà nhà thơ bất chợt nhìn thấy hoặc nghe kể lại, đồng thời nó nói lên những cảm nghĩ của nhà thơ trước tình cảnh đó. Nói gọn, thể "ca hành" đều dài, không hạn chế câu chữ, không cần niêm, đối chặt chẽ; và đều có tính tự sự, tính trữ tình.

Ngoài "Long Thành cầm giả ca", Nguyễn Du còn viết Sở kiến hành theo thể thơ này.

Trích một vài nhận định:

Vô luận là "người con hát La Thành", "Tiểu Thanh" hay là "người đánh đàn Nguyễn" đất Long Thành, họ đều là những người con gái có tài sắc và đều bị đánh vùi. Cũng như "Thúy Kiều", những hình ảnh đó đều mang tính điển hình sâu sắc, phản ánh hiện thực xã hội đương thời và đều đã tố cáo mạnh mẽ tính chất tàn nhẫn của xã hội đó.

Điểm lược lại một phần tiểu sử Nguyễn Du, để hiểu thêm nỗi lòng của ông trong bài thơ.

Trần Thị Tần (1740-1778), vợ quan Tư đồ Nguyễn Nghiễm (1708-1775), và là mẹ Nguyễn Du, sinh con trai đầu lòng lúc bà mới 17 tuổi. Sau bà còn có năm bà khác nữa, tuổi cũng xấp xỉ như nhau. "Gia phả họ Nguyễn Tiên Điền" tất nhiên không nói, nhưng rõ ràng các bà không phải xuất thân ca kỹ, thì cũng vì có chút nhan sắc mà trở thành nàng hầu của quan lớn họ Nguyễn trên.

Lại nữa, sau khi cha và mẹ đều mất, 13 tuổi, Nguyễn Du phải đến ở với người anh khác mẹ hơn mình 31 tuổi, đó là quan Tham Tụng Nguyễn Khản (1734-1786). Đời sống ông anh họ này có ảnh hưởng rất lớn đối với nhà thơ. Ông Khản thi đỗ sớm, làm quan to, lại là một con người tài hoa, phong lưu rất mực. Phạm Đình Hổ, tác giả Vũ Trung tùy bút, chép:

"Ông Nguyễn Khản ham thích hát xướng, gặp khi con hát tang trở, cũng cứ cho nó tiền bắt hát, không lúc nào bỏ tiếng tơ tiếng trúc. Khi ông có tang quan Tư đồ (tức Nguyễn Nghiễm), ngày rỗi cũng vẫn sai con hát đồ khúc gọi là "ngâm thơ nôm". Bọn con em họ quý thích đều bắt chước chơi bời, hầu như thành thói quen".

Thuở nhỏ sống trong hoàn cảnh như vậy. Cái hoàn cảnh mà những người có chút nhan sắc hay có giọng hát hay, phải đem ra làm trò chơi cho kẻ quyền quý. Cho nên, trong nhiều tác phẩm của Nguyễn Du, như: "Truyện Kiều", Văn tế thập loại chúng sinh, "Long Thành cầm giả ca"... khi nói về họ, ông đều có thái độ triu mến, xót thương và xem họ như những người ruột thịt.

Trước 1975, GS. Thanh Lãng trong Bảng lược đồ văn học Việt Nam có nói đến một khía cạnh khác của bài thơ:

Từ xưa, người ta cứ cho rằng Nguyễn Du u uất vì mang mối tình với nhà Lê... Nhưng trong suốt

sự nghiệp thơ văn chữ Hán của ông không có một nét nào cho thấy ông ghét Nguyễn, thương Lê cả. Ngay đến nhà Tây Sơn, Nguyễn Du còn chẳng tỏ vẻ gì thù ghét...mà còn đi ăn yến dự tiệc với các quan Tây Sơn như ông đã mô tả trong "Long Thành cầm giả ca".

Hơn thế nữa, khi Tây Sơn thất bại, Nguyễn Du còn cảm thấy đau đớn, tiếc thương...nhất là khi nhìn thấy tất cả cái cơ nghiệp vĩ đại của nhà Tây Sơn chỉ còn lại có mỗi một cô ca sĩ già, nhà thơ đã đau lòng để nước mắt rơi ướt áo...

Như vậy cái tâm sự thầm kín, u uất mà Nguyễn Du không biết nói với ai, hẳn không phải tấm lòng hoài Lê, mà phải là cái gì thấm thiết, gắn liền với thân phận ông hơn...

Năm 2004, GS. Nguyễn Lộc trong Từ điển văn học (bộ mới), cũng nêu ý tương tự: Long thành cầm giả ca là tác phẩm viết về một con người tài hoa một thời, bây giờ nhan sắc tiêu tụy, không còn ai chú ý đến nữa. Nhà thơ tỏ lòng xót thương ngậm ngùi của mình, và nghĩ đến cuộc đời dâu bể.

Bài thơ mang một tinh thần nhân đạo cao cả. Nhưng nó có một khía cạnh rất đáng chú ý là chính trong bài này, lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất, Nguyễn Du nhắc đến nhà Tây Sơn. Thái độ của ông thế nào thật khó hiểu. Bài thơ không có tí gì gọi là thù địch với Tây Sơn, mà trái lại, trong khi thương xót cho số phận của người ca nữ, nhà thơ lại có vẻ như ngậm ngùi cho sự sụp đổ của họ. Phải chăng đến giai đoạn này, do có nhiều thể nghiệm về cuộc sống, cho nên cách nhìn nhận của nhà thơ đối với triều đại trên có thay đổi gần với chân lý hơn...

Trong ""Nguyễn Du và thế giới nhân vật của ông..." còn nêu thêm một khía cạnh khác.

Lược theo Gs. Nguyễn Huệ Chi, thì trong Long Thành cầm giả ca, Nguyễn Du đã kể lại hai lần gặp gỡ một cô đào hát tên Cầm. Và từ cái biến đổi "nhân tiền" của cô, nước mắt nhà thơ đã ướt đầm vạt áo:

Cơ nghiệp Tây Sơn tiêu tan sạch,
Trong làng múa hát còn sót lại một người!
Trăm năm thắm thoát trong một hơi thở một nháy mắt,
Cảm thương việc cũ lệ thấm áo...

Những giọt nước mắt kia, ngoài việc dành cho sự biến đổi chóng vánh của cuộc đời; nói rộng hơn và siêu hình hơn, theo giáo sư, nó còn dành cho nỗi buồn rầu về những gì "càng tài năng, càng thanh sắc" thì càng bị hủy diệt nhanh chóng. Và lúc bấy giờ, trong đầu Nguyễn Du, những lực lượng tàn phá "mọi cái hay cái đẹp" của xã hội chỉ có thể tổng quát thành "số mệnh", như "số mệnh" làm cho làm cho cơ nghiệp Tây Sơn sụp đổ...

Sau này, ở bài "Sở Bá Vương mộ", nhà thơ cũng đã đổ cho số mệnh:

Có sức mạnh dời núi nhấc vạc, nhưng trời không giúp thì làm thế nào?

Mỗi hận nghìn đời, đành gửi dưới lớp cát mông ...

Và cũng chính số mệnh đã vùi dập cuộc đời của Tiểu Thanh (Độc Tiểu Thanh ký), của Thúy Kiều - Từ Hải, hai nhân vật tiêu biểu nhất cho "tài và tình..." Các nghiên cứu Truyện Kiều trước 1975 ở Sài Gòn, như Thanh Lăng, Thạch Trung Giả, thường dùng cụm từ "tài mệnh tương đố" hay "tài mệnh tương phùng" để chỉ vấn đề này.

Bài thơ kể về hai lần gặp người gảy đàn này là cả một câu chuyện buồn. Trên cái trục thời gian 20 năm là hai bữa tiệc quan, là thăng và trầm, là hưng thịnh và tiêu vong, là vinh và nhục, là trẻ đẹp, tài hoa và đầu bạc, phai tàn... Quá khứ hiện về trong hiện tại mà tiếng đàn xưa và tiếng đàn nay đã làm rơi bao nước mắt, tê tái đau xót "như xé tắc son"...

Trải qua mấy chục năm dài loạn lạc, nếm đủ mùi cay đắng nghiệt ngã, người gảy đàn ở Long thành đã là một chứng nhân lịch sử, và đã cùng tác giả trở thành số phận lịch sử.

Mặt khác, nhờ sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hai yếu tố tự sự và trữ tình, thi phẩm đã thể hiện được một tinh thần nhân đạo cao cả; đã làm lay động lòng người đọc về cái nghịch lý giữa tài sắc và bạc mệnh, giữa tài tử với đa cùng... giúp người đọc thấm thía hơn về cái "hận", cái "lụy" của những tài tử, giai nhân xưa, nay....

Bùi Thụy Đào Nguyên, giới thiệu.
Long Xuyên, 24 tháng 12 năm 2008.

Tài liệu tham khảo:

- Thơ chữ Hán Nguyễn Du. Nxb Văn học, 1978.
- GS. Thanh Lãng, "Bảng lược đồ văn học Việt Nam quyển thượng", Nxb Trình bày, Sài Gòn, không ghi năm xuất bản.
- Từ điển văn học (bộ mới), Nxb thế giới, 2004.
- Nguyễn Huệ Chi, "Nguyễn Du và thế giới nhân vật của ông trong thơ chữ Hán", in trong "Mấy về mặt thi ca Việt Nam". Nxb Tác phẩm mới, tr. 159-161.

Bản dịch của Đỗ Quang Vinh

Thằng Long có một giai nhân,
Tài đàn siêu việt huyền cầm nổi danh.
Họ tên chẳng có ai rành,
"Cô Cầm", vì vậy họ đành gọi tên.
Đàn Cung Phụng khúc thần tiên,
Tấu trong thành nội, nghiệp chuyên tuyệt trần.
Thuở ấy ta tuổi thanh xuân,
Giám Hồ dạ tiệc cơ duyên gặp nàng.
Một trang kiều diễm ngời ngàng,
Tuổi chừng hăm một rõ ràng hoa niên.
Gió Xuân mơn trớn thuyền quyên,
Cho hồng ứng má thêm duyên mặn mà,
Hơi men nhấp chút ngà ngà,
Lại càng quyến rũ ai mà chẳng say?
Lượn theo làn sóng ngón tay,
Tơ đồng dìu dặt vui vầy xôn xao,
Như đồn sóng vỗ ào ào,
Khoan thai gió thoảng len vào tâm tư.
Như trong chốn vắng thâm u,
Lạc loài, hạc xé mây mù kêu thương.
Như rầm tiếng sét hung cường,
Bia chùa Tiến Phúc đánh đường nát tan.
Trầm buồn như tiếng rên than,
Tỏ lòng Trang Tích gieo vắn Việt thi.

Lắng nghe quên hết hàm bi,
"Trung Hoà" nhạc khúc lâm ly tiền triều,
Người nghe ngơ ngẩn liêu xiêu.
Tây Sơn quan tướng phiêu diêu mơ màng,
Mải vui suốt sáng tàng tàng
Coi tiền như rác mặc lòng vung lên,
Đôi bên tung hứng chụp liên,
Giành nhau tiền thưởng tiếng huyên ồn ào.
Hào hoa hơn cả công hầu,
Ngũ Lăng niên thiếu làm sao sánh cùng!
Góp gom bả sáu nữ cung,-
Khôn so người đẹp đẹp lạ lòng Trường An.

Thoắt đà hai chục năm tròn,
Tây Sơn thua trận ta bèn về Nam.
Long Thành gang tấc mất tầm,
Nói chị yến tiệc cái đêm trong thành.

Sứ "Tuyên Phủ" đãi linh đình
Thiếu chi kỳ nữ đẹp xinh ngồi bàn.
Đến khi bữa tiệc sắp tàn,
Nhác trong mái tóc một nàng hoa râm,
Gầy gò nhạt phấn dung nhan,
Hoá ra người ấy giải nhân năm nào.
Vẫn đàn khúc cũ đêm nao,
Âm thanh xoắn lại nghẹn ngào lệ rơi.
Nhớ xưa hai chục năm trời,
Bên Hồ! ta đã cùng ngồi kể nhau,
Thành tan người cũng đổi mau,
Tang thương mấy độ bể dâu đổi dời.
Một ngày bỗng chốc tả tơi,
Tây Sơn cơ nghiệp rã rời vùi chôn.
Tiệc đêm năm ấy đâu còn,
Chỉ còn lẻ bóng cô đơn một người.

Chuyện trăm năm chẳng mười mười,
Đau lòng áo đã lệ rơi đậm màu.
Trách gì kỳ nữ dải dầu
Dung nhan nhạt phấn thế nào chả phai

Nhìn nhau lạ lẫm tưởng ai
Giương đôi mắt ngó thăm thay duyên tình!

Đỗ Quang Vinh diễn dịch
14-11-2024

ĐƯỜNG VỀ ĐẠI HỘI

Cánh hạc bên trời mãi ruổi dong
Đường về đại hội lạnh tây phong.
Trường xưa u ẩn hồn còn mộng
Bạn cũ diêu vời dạ vẫn mong.
Thi hữu ngổ ngang mi nén lệ
Đồng môn thăm thiết suối reo dòng.
Bức hình kỷ niệm lòng se sắt
Ngoài cổng sương mù lướt thướt song!
Mailoc
11-01-24

VUI NGÀY HỘI NGỘ

Trường xưa rộn trống giục cờ dong
Pháo nổ ròn tan hết mấy phong
Nổi gót Lương Khê toàn cháu giống
Dỗi gương Đoàn Thị những con dòng
Vui ngày hội ngộ hằng chờ đợi
Được dịp sum vầy vẫn ước mong
Gặp gỡ hàn huyên mừng ríu rít
Sánh vai trò chuyện bước song song.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
11-01-24

LES FEUILLES MORTES

Nouveau poème retouché avec mes remerciements adressés à Mr. & Mme. Huynh Ngoc An qui m'invitent à entendre la chanson "Les Feuilles Mortes"

Malgré les feuilles mortes!
Ce n'est pas grave, tant pis!
Puis le vent du Nord les emporte (*)
A demain, au jardin tout fleuri.
Malgré les feuilles mortes!
Ce n'est pas grave, tant pis!
Dans l'hiver très refroidi,
De nouveaux bourgeons, ils forcent,
Tou n'est pas perdu, mais revive.
Malgré les feuilles mortes!
Ce n'est pas grave, tant pis!
Quand La Mort frappe à la porte
Pas peur, allumez la torche,
Invitez-la à causerie!

O Père, mon Dieu!
Comme je suis si heureux,
J'ai bien préparé, rien de souci,
Je me consacre toute ma vie
En vous, je serai tranquille, sans peur.
O Père, mon Dieu,
Combien Tu es abondant de miséricorde!
Je crois en Toi qui es mon abri,
Comme ces feuilles adieu à l'automne jaunies,
J'accueille le vent du ciel qui m'emporte
Près de Toi, mon gouverneur au paradis.

(*) *le vers de Jacques Prevert
dans "LES FEUILLES MORTES"*

LÁ THU RƠI

Lá vàng dẫu có lìa cành,
Chẳng cần quan trọng, cũng đành biết sao!
Ngày mai gió bắc ào ào
Cuốn đi mất hút bay vào hoa-viên.
Lá vàng nằm xuống đất liền,
Chẳng cần quan trọng, đừng phiền để tâm!
Rồi trong băng tuyết, nầy mầm,
Thảy không hư mất, âm thầm phục sinh.
Lá vàng rụng xuống bỏ mình,
Chẳng cần quan trọng, cũng đành biết sao!
Tử thần gõ cửa? Mời vào!
Thắp đèn, trò chuyện, chẳng sao, sợ gì!
Lạy Ngài, Thiên-Chúa từ bi,
Con nay điểm phúc, nói chi nên lời?
Chẳng lo, con sẵn sàng rồi
Xin vâng phó thác cuộc đời của con.
Con hăng tin Chúa từ-nhân,
Cho con được đến náu thân bên Ngài.
Như khi lá úa lìa đời,
Con theo gió lốc từ Trời cuốn đi,
Con vào thánh-điện uy-nghi,
Con thờ lạy Đấng trị vì càn-khôn.

Đỗ Quang Vinh

[YOUTUBE.COM](https://www.youtube.com/watch?v=UW3333333333)

Les feuilles mortes - Yves Montand - Autumn Leaves - avec paroles lyrics letra testo - HD / HQ



LÃO Ô BÁCH TUẾ

Nhiều anh trọng tuổi vẫn vô minh
Ngạo mạn tự cao rất hợm mình
Vớí lớp tiểu huynh tâm rẻ rúng
Còn hàng hậu bối ý coi khinh
Đối nhân độc đoán nạn thân thiện
Xử thế chủ quan khó cảm tìnn
Đâu hiểu lão ô dù bách tuế
Sánh sao bằng Phượng đầú sơ sinh
Tự ti mới cố quen người lớn
Chẳng biết mình là loài hậu sinh

Nhật Hùng
21-11-2024

TỰ TI MẶC CẢM

Vỗ ngực ta đây bậc thầú mình,
Chẳng ai tài giỏi khá hơn mình.
Vênh vang nhất hạng không ai nể,
Tự đắc hơn người thật đáng khinh!
Thiên hạ chê cười tên bất nghĩa,
Người ta rủa rới kẻ vô tình.
Tự ti mới cố quen người lớn,
Chẳng biết mình là loài hậu sinh.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
21-11-2024

GIẬN HỜN

Em giận chi mà chả nói năng
Suốt ngày thần sắc lạnh như băng
Quay lưng né mặt không thèm ngó
Buông đũa rời mâm chẳng muốn ăn
Lặng lẽ đêm nằm nghiêng sát vách
Âm thầm lệ đầm ướt mềm chăn
Thà em ngắt véo hay gào thét

Anh đầu đau thương, ít khổ bằng.

Sông Thu
(21/11/2024)

HIẾU LÂM

Anh đầu có nói kém tài năng
Mới nói lòng em tựa *giá băng*
Lại nghĩ chê bai không cảm giác
Tường lâm giận giỗi chẳng thềm ăn
Làm ngơ giả điếc rồi quay mặt
Giải thích không nghe cứ đắp chăn
Dụng ý đề cao lòng ngọc khiết (*)
Băng thanh như tuyết chẳng ai bằng (*)

(*) 冰清玉潔 băng thanh ngọc khiết = trong như giá, sạch như ngọc, ý chỉ phẩm hạnh cao khiết

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
21-11-2024

CHUYỆN XƯA

Gặp em đang độ trắng rằm
Từ ấy tình trong đã nầy mầm
Ngày thần thờ mơ hoa nhớ trộm
Đêm thao thức mộng nguyệt thương thằm
Lúc tơ tưởng hợp duyên loạn phụng
Khi ước ao hoà nhịp sắt cầm
Nghĩ chỉ là vũ vợ vớ vẩn
Nhất Hùng

23-11-2024

DUYÊN KỲ NGỘ

Chu kỳ trăng náu ló *mười rằm* (*)
Nhác thấy càn khôn đã nhú mầm.
Giải cấu tương phùng tình bịn rịn,
Tình cờ gặp gỡ dạ mừng thằm.
Bâng khuâng cả buổi lòng mơ tưởng,
Trần trọc thâu đêm dạ chẳng cầm.
Chỉ thắm xe tơ tay Nguyệt Lão,
Tác thành đôi lứa sống muôn năm!

(*) Trong dân gian có bài hát đồng dao:

'Mồng một lưỡi trai
Mồng hai lá lúa
Mồng ba câu liêm
Mồng bốn lưỡi liềm
Mồng năm liềm giắt
Mồng sáu **THẬT TRẮNG**
MƯỜI RẰM TRẮNG NÁU
MƯỜI SÁU TRẮNG TREO
Mười bảy sậy giường chiếu
Mười tám râm trấu
Mười chín đụn độn
Hai mươi giấc tốt
Hăm một nửa đêm ...'

Bài đồng dao có một số khái niệm cần làm sáng tỏ: "thật trắng", "mười rằm", "trăng náu", "trăng treo"...

THẬT TRẮNG là đã nhìn rõ mặt trăng dù chưa rõ ràng, ngoài vùng sáng, có một đường viền tròn chứ chưa rõ mặt trăng.

RẰM ở đây không phải là Ngày Rằm, Mười Lăm hằng tháng theo âm lịch, bởi vì ngày 15 âm lịch mà trăng náu (núp, trốn) thì vô lý.

TRẮNG NÁU là mô tả một quá trình mặt trăng dần dần hiện ra, tròn dần, rồi tròn vành vạnh, sau dần dần bị che khuất. Đó là một chu kì trăng.

Lịch xưa 1 tuần là 10 ngày, tháng có 3 tuần gồm thượng tuần (1 - 10 âm), trung tuần (11 - 20 âm), hạ tuần (21 - 30 âm) xưa gọi là tuần trăng. Vậy **MƯỜI RẰM** là chu kì trăng 10 ngày của trung tuần âm lịch.

Trăng náu là trăng núp hay trốn, từ 10 âm đến 20 âm lịch, mặt trăng dần hiện ra, dần tròn ra, cho nên 'Khuôn Trăng' được chỉ khuôn mặt thiếu nữ là thế. Chữ Viên là chỉ cô gái đẹp như trăng Rằm rồi mặt trăng từ từ núp vào bóng đêm.

Trăng treo là mặt trăng như ngọn đèn treo trên trời, sáng suốt đêm.

Nếu trăng thượng tuần có thể giống câu liêm thì trăng hạ tuần giống khoé miệng mỉm cười.

*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
23-11-2024*

HÀN ĐÔNG

Gió đông rào rạt, lá bay vèo
Ngõ vắng rêu mờ, đá nổi meo
Trước cổng tre xanh sầu cúi xuống
Trong nhà cún nhỏ lạnh nằm queo

Bờ sông sóng vỗ, xuống con đàu
Đỉnh núi mây dồn, nguyệt khuyết đeo
Văng tiếng khuya đàn, câu vọng cổ
Thuyền chài lửa đóm, bé tèo tèo...
Lý Đức Quỳnh

ĐÔNG HÀN (*)

Ngoài trời gió bắc rít vèo vèo,
Đóng cửa nằm rên bụng đói meo.
Ráng sức ngồi lên không đứng nổi,
Hết hơi cất bước lại nằm queo.
Cơn đau liệt chiếu chưa ưng dứt,
Cái khổ đông hàn đã bám đeo.
Tuyết đóng băng lòng thêm lạnh lẽo,
Cửa nhà im ắng cảnh buồn tèo.

(*) đông 冬 = mùa đông

(*) Hàn 寒 = 1) mùa rét 2) nghèo hèn 3) sợ hãi vd: "tâm hàn" 心寒 lòng sợ hãi.

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
22-11-2024

BẾN TÂM DƯƠNG

Canh khuya lau lách bến Tâm Dương,
Sóng nước âm vang mấy dặm đường.
Mờ mịt đêm tàn người khóc phận
Đìu hiu ngày rạng vạc kêu sương.
Bọt bèo lệ ngấn đêm sơ ngộ
Mây nước sầu dâng buổi dị thường.
Đàn trái tơ lòng ngơ ngẩn khách
Ngậm ngùi thương nữ buổi tàn hương.

*(GHI CHÚ: Năm thứ 10 đời Hoàng đế Nguyên Hòa, Bạch Cư Dị bị đày. Năm sau nhân tiễn một người bạn ra đi, Ông nghe thuyền bên cạnh có tiếng đàn Tỳ bà...Hỏi thăm biết người chơi đàn là một ca kỹ kinh đô ngày trước., nay nàng là vợ một thương nhân. Bạch Cư Dị mời cô qua thuyền chơi nhạc. Cô có kể cho Bạch Cư Dị nghe nỗi bất hạnh trong đời cô. Lúc đó B C Dị cảm nhận ra gánh nặng của cuộc sống đi đày, nên ông viết thành bài thơ TỖ BÀ HẠNH
Bản dịch của Phan Huy Vịnh là bản dịch quen thuộc từ trước đến nay)*

Uyên Thuý Lâm

NGẮM HOÀNG HẠC LÂU (1)

Hoàng Hạc lâu cao đất Hán Dương,
Thi nhân vãng cảnh vịnh thơ Đường.
Cỏ xanh ngoài bãi đầm mưa móc,

Trời tạnh trên sông phủ khói sương.
Thập kỷ chim bay không trở lại,
Nghìn năm mây lượn vẫn như thường
Nhìn lên, Lý Bạch nhường Thôi Hiệu,
Tuyệt tác thầm khen nhất biến hương (2)

Chú Thích:

(1) Hoàng Hạc Lâu là một trong tứ đại danh lầu Trung Hoa, được xây dựng trên ghềnh đá Hoàng Hạc thuộc huyện Vũ Xương, tỉnh Hồ Bắc vào năm Hoàng Vũ thứ 2 đời nhà Ngô thời Tam Quốc (223 Tây Lịch).

(2)

(3) Trong văn học sử Trung Hoa, thời nhà Đường là thời thi ca cực thịnh, có những nhà thơ tiêu biểu như Đỗ Phủ, Lý Bạch. Thôi Hiệu có bài thơ Hoàng Hạc Lâu (Lầu Hạc Vàng) rất nổi tiếng, đến nỗi Lý Bạch khi đến Hoàng Hạc Lâu, toan đề thơ vịnh Lầu Hạc Vàng, nhưng đã ngửa mặt quăng bút than rằng:

“Nhãn tiền hữu cảnh đạo bất đắc,

Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu”

(Trước mắt thấy cảnh, không tả được, Vì Thôi Hiệu đã đề thơ trên đầu rồi”)

Bài thơ Hoàng Hạc Lâu được các nhà thơ diễn nôm, và cũng đã xuất hiện trong nền tân nhạc Việt Nam với ca khúc “Giọt sầu từ lầu Hoàng Lạc” do nhạc sĩ Hoàng thi Thơ sáng tác, và ca sĩ Hoạ Mi trình bày => <https://www.nhaccuatui.com/.../giot-sau-tu-lau-hoang-hac...>

(2) Nhất biến hương, thuật ngữ Phật Giáo, còn nói là “nhất biến hương” 一瓣香. diễn tả sự kính ngưỡng, lòng sùng kính.

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

08-12-2024

XUÂN NGUYỄN

(thất ngôn bát cú thuận-nghịch-độc)

(đọc xuôi)

Ngàn hoa gọi gió đôn chờ Xuân,
Nắng gọi đời non ngóng hỷ hoan.
Chân chứa mến thương, thương nặng trĩu,
Dầy đầy mộng ước, ước nghìn muôn.
An cư lạc nghiệp mong vui sống,
Thiện chí tâm thành ý quý trân.
Hàn gấm ắt mau lành rạn nứt,
Loan truyền hãy dậy vực quyền dân!

(đọc ngược)

Dân quyền vực dậy hãy loan truyền,
Nứt rạn lành mau ắt gấm hàn!
Trân quý ý thành tâm thiện chí,

Sống vui mong nghiệp lạc cư an,
Muôn nghìn ước, ước mộng đây đây,
Triu nặng thương, thương mến chứa chan.
Hoan hỷ ngóng non đôi gội nắng,
Xuân chờ đón gió gọi hoa ngàn.



Đỗ Quang-Vinh

THƠ ĐƯỜNG XƯỚNG HOẠ

(Bát vận đồng âm)

Bài Xướng

THAM MUỐN

(Bát vận đồng âm)

Sống đời có muốn chớ đừng tham
Tham muốn nghĩa là có ý tham
Muốn hợp theo tài nên lập chí
Muốn thành quá độ cứ còn tham
Muốn tâm sân mạn, tâm không chánh
Muốn dạ từ bi, dạ chẳng tham
Muốn được tồn sinh khi tuyệt vọng
Nguyện cầu, tận lực, há là tham?

Phan Thượng Hải

4/18/22

Bài họa

THAM CHO ĐÚNG

Đã đủ còn đòi, đẩy tính tham!
Mọi người ghê ghét chớ nên tham!
Cầu vừa dẫu thích nhưng không muốn,
Biết đủ dù thèm hản chẳng tham.
Thấy của gian phi đừng có tham,
Trau dồi đức độ cũng cần tham!
Vun trồng giáo dục cho bầy trẻ,
Kiến quốc an dân thì phải tham.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
04-4-2025

cám ơn

đêm qua được ngắm cả rừng hoa
chợt một bông đang cười với ta
dáng mảnh khảnh như thân liễu rủ

nét xinh tươi tựa ánh trăng ngà
khiến tâm vương vẫn mơ còn trẻ
làm dạ băng khuâng tiếc đã già
xin cảm ơn quyền năng tạo hóa
tặng đời những mỹ nữ chim sa
nhất hùng
10-12-2024

HOA TÂM SỰ

Mắt vẫn không rời những đóa hoa,
Cánh rung như muốn nói cùng ta:
"Danh thơm quý báu như vàng bạc
Phẩm tiết nâng niu tựa ngọc ngà.
Hớn hở vô ưu nên vẫn trẻ,
Tươi cười chẳng hận há sao già?
Trăng vờn phủ bóng mây che sáng,
Gió rủ nhưng em không ngã sa."
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận (10-12-2024)

KHÔNG MONG

Ta đi tìm tình yêu
Giữa tháng ngày đang mất
Đi tìm cái đợi mất
Trong trái tim chờ yêu

Ta đi tìm nắng chiều
Sau hoàng hôn vừa rụng
Đi tìm nơi trú ẩn
Sau cánh cửa mở toang

Chợt em như thời gian
Dù ta vào phiêu lãng
Mời mộng say chênh choáng
Bỏ lại đời ngáo ngơ

Ta không mong đời thơ
Ta chỉ thèm ánh mắt
Thèm nụ cười vụt tắt
Sau tiếng khóc lặng lời

Còn muôn trùng chơi vơi
Chập chờn như chiếc bóng
Đuối dần trong khát vọng

Càng bơi càng xa bờ...

Ta không mong đời thơ
Ta chỉ thèm ánh mắt
Thèm chút gì như thật
Cho lòng hết trống không !
Lý Đức Quỳnh (ĐNai, 10/1986)

HẾT MONG

Làm người là biết yêu,
Dù còn sống hay đã mất,
Tình yêu không hề mất.
Loài vật còn biết yêu!

Gặp em một buổi chiều,
Dưới chân cầu trắng rụng,
Bao tâm tình tiềm ẩn,
Cửa lòng rộng mở toang.

Ánh trăng ngập không gian,
Dịu ta vào ba lãng (*),
Hồn mê say choáng,
Làm ta cứ ngẩn ngơ.

Ta trân quý tình thơ,
Ta nào quên ánh mắt,
Mà niềm mong vội tắt,
Làm sao nói nên lời?

Sầu đông lạnh không vơi,
Thần thờ ngồi bắt bóng,
Bắt hoài trong vô vọng,
Chỉ nghe sóng vỗ bờ...

Ta trân quý tình thơ,
Ta nào quên ánh mắt!
Nói chơi mà hoá thật,
Giờ mong ước thành không!

(*) Ba lãng 波浪 = ân cần, chỉ tình yêu nam nữ
Đỗ Quang Vinh
12-12-2024

THƠ SONG THẤT LỤC BÁT XƯỚNG HOẠ

BÀI XƯỚNG

MÙA ĐÔNG KHÔNG NHÀ

Chiều Đông ấy ngoài trời giá lạnh,
Lão trượng vào tiệm bánh khách đông,
Lần tay mò túi rỗng không,
Còn vài xu lẻ đường hồng mà mua.

Ánh mắt lão già nua lo lắng.
Bụng cồn cào, cay đắng phận mình.
Tội người thông cảm sự tình,
Mua thêm chiếc bánh và bình sữa tươi.

Tặng ông bánh cùng mười đồng chẵn,
Mùa Giáng Sinh chúc đặng bình an.
Thank you! Mắt lão chứa chan,
Hàm ơn ấm áp tôi mang cho người.

Tôi còn nhớ nụ cười chợt đến,
Cái bắt tay trùi mẩn của ông,
Hỏi già có chỗ trú Đông?
Chia tay, mình chúc lão ông An Bình...

DUY ANH
Mùa Giáng Sinh 2024

BÀI HOẠ

TÌNH ĐÔNG

Manh áo thi gan cùng gió lạnh
Bé cả gan dám thách mùa đông?
Mồ côi, thân thích cũng không,
Đói thèm miếng bánh chó hồng muốn mua.

Buồn cô đơn vẫn chưa chìm lắng
Rét khắc nghiệt lại chẳng thương mình
Thiên nhiên sao nỡ vô tình?
Chắc dim ta xuống biển sinh chết tươi!

May mà lão cho mười hào chẵn
Kiếm chút cháo lòng hẵn được an
Vừa ăn nước mắt vừa chan
Nghẹn ngào khôn xiết cảm ơn tình người.

Chợt nghe rõ tiếng cười lão đến

Vỗ vai tôi cho biết tên ông
Tên là ấm áp "Tình Đông"
Cho người nghèo khổ khát mong an bình.

ĐỖ QUANG VINH
hoạ nguyên vận
15-12-2024

THƠ TỰ DO XƯỚNG HOẠ

Bài xướng

CHIỀU LÁ VÀNG

Ngày mai về, em có về không
Đêm ở trọ lẻ loi, cô độc lắm
Buồn rưng rức không khóc được chia ai
Còn cánh én cuối trời sao mắc cửi

Chiều lá vàng cành liễu chiết tha phương
Khi rụng xuống biết về đâu nguồn cội
Niềm nhớ mong xuyên thời gian với vợ
Cỏ bông bông bảng lảng gió heo may

Thương cô nỗi bông bong xa lạ rồi
Vấn vương hoài tiến thối lưỡng nan hành
Ngày mai về, người đi, lòng ở lại
Bốn phương đời vô xứ tổng cô tình

Trong gió trở từng vàng lá rụng rụng
Ngày mai hỡi, tái tê ngàn nín lặng
Mơ hồ rơi thẳm sâu đời trống vắng
Mong lòng về từ giếng lỗi hoang vu...

Lý Đức Quỳnh
Sài Gòn, thu 1986

Bài hoạ

SƯƠNG NHỎ LỆ RUNG CÀNH

Quê hương mất rồi, có biết không?
Tìm hoài chẳng thấy, lòng đau lắm!
Nỗi u hoài gửi gắm cùng ai?
Nhớ vườn dâu em ngồi canh cửi.

Kiếp lưu vong lắm lắm tha phương

Sao lại chẳng nhớ thương nguồn cội?
Gió nồm đâu chẳng thổi cho vợi?
Lại quay về mà gọi gió may!

Cho hồn thu dứt day ruột rồi,
Vẫn cô đơn mệt mỏi độc hành.
Người tri kỷ nữ đành ở lại,
Kẻ ra đi hằng ngoái trông tình.

Sương nhỏ lệ rung cành rưng rưng
Tạo vật bảo nhau cùng nín lặng
Cảm thông lòng tuyệt vọng trống vắng
Mơ màng trong gió thoảng vi vu.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
14-4 -2025

NGẪM CHUYỆN ĐỜI

Sáu chục xuân qua, ngẫm lại đời
Ngọt bùi, cay đắng.... số mà thôi!
Nhà nghèo, cảnh khó nào đâu muốn
Phận hẩm, phần hiu vẫn cứ cười
Ngay thẳng vươn lên, tâm hãnh diện
Thiện lương giữ vững, trí trong ngời
Hơn, thua mai cũng về âm cảnh
Được, mất xuôi tay phui sạch rồi.
LAN (23/12/2024)

ĐỐI PHÓ VỚI ĐỜI

Sinh ra đã khóc thét chào đời,
Đoán trước rồi nên sợ đấy thôi!
Dẫu biết cuộc đời sao héo hắt!
Vẫn nhìn kiếp sống mà tươi cười!
Bền lòng: hiện tại không tầm tới,
Vững chí: tương lai sẽ rạng ngời
Gìn giữ Tâm Không lo tích đức
Dạy cho con cháu, phận yên rồi!
Đỗ Quang Vinh
phụng họa
24-12-2024

CHÀO 2025

Hai ngàn năm lẻ hai mươi lăm

Khai hội, khai niên khắp cõi trần
Hy vọng an bình toàn thế giới
Ước mong phúc lộc ngập nhân gian
Hên may ăm ắp lan tràn lối
Xúi quẩy hoàn toàn biến mất tăm
Kẻ kẻ khang ninh, đời rạn sắc
Nơi nơi, thiên hạ hỉ muôn phần
CAO BỒI GIÀ
30-12-2025

TẾT ƯỚC CANH TÂN

Khắp nơi mừng đón Tết hăm lăm
Sửa soạn bày mâm tiệc tẩy trần (*)
Dẹp bỏ chuyện xưa xua dĩ vãng,
Nhận thêm tuổi mới với thời gian.
Nhà tù trống rỗng nay bừng sáng,
Ngục thất toang hoang hết tối tăm.
Cầu nhật tân ngày ngày đổi mới
Mọi người ai cũng sẽ chung phần.

(*) tẩy trần 洗塵 = Rửa bụi, chỉ bữa tiệc thết đãi người ở xa mới tới, hoặc đi xa mới về. Đoạn trường tân thanh có câu: "Tẩy trần mượn chén giải phiền đêm thu"

Đỗ Quang Vinh
phụng hoạ
31-12-2024

XUÂN LÃO

Xuân đi xuân đến lại chào xuân
Thấp thoáng nhân sinh quá thất tuần
Thức ngộ bệnh đau theo số mệnh
Am tường lão hoại chuyển thời luân
Nhân duyên nghiệp quả, từng kinh nghiệm
Nhân nghĩa vô vi, cũng thấm nhuần
Một thoáng thiên đường hoan hỉ xả
Hòa đồng thiên hạ cảnh tình xuân.

Phan Thượng Hải
(1/12/25)

CHÚC BẠN MÃI CÒN XUÂN

Tháng tận năm cùng lại đón Xuân,
Tuổi ta nay đã bảy mươi tuần.

Ai ai cũng bảo mình lên lão,
Thiên hạ thường khen mỗ xuất luân.
Kiến thức dồi dào như giếng thăm,
Am tường quảng bác tựa mưa nhuần.
Thời gian chớ vội dồn chân bước,
Chúc bạn chưa già còn đón xuân!

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
13-1-2025

DANH TƯỚNG NGUYỄN TRI PHƯƠNG

Nguyễn triều danh tướng, đất Chi Long*
Rạng chiếu Tri Phương, ánh nhật đồng
Thống lĩnh quân dân cùng máu Việt
Bảo toàn cương thổ của cha ông
Tinh thần bất khuất dòng Âu Lạc
Khí phách hiên ngang tiếng trống đồng
Tên tuổi khắc vào trang sử nước
Lưu truyền hậu thế những kỳ công.
Lý Đức Quỳnh
23/2/2025

*Nguyễn Tri Phương tên thật là Nguyễn Văn Chương, tự Hàm Trinh, hiệu Đường Xuyên. Ông sinh ngày 21/7 năm Canh Thân (1800), quê ở làng Đường Long (Chí Long), tổng Chánh Lộc, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên (nay là xã Phong Chương, huyện Phong Điền). Là đại thần giữ nhiều chức vụ quan trọng trong triều đình qua các đời vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức như Thượng thư Bộ Công, Bộ Binh, Bộ Lại, Đông các đại học sỹ, Tam tuyền quân thứ, Khâm mạng tuyên sát đồng sức đại thần... Ông có nhiều công lao trong việc khai khẩn xứ Nam Kỳ và đánh thực dân Pháp xâm lược...Mất năm 1873. (Chép lại trên mạng)

Bài Hoạ

NGUYỄN TRI PHƯƠNG, NHÀ CHIẾN THUẬT (*)

Chớ rẻ nông dân, ấy phục long! (1)
Tiếng tằm lừng lẫy khắp trời Đông.
Tinh thần dũng khí không thua giặc,
Vũ khí quân đông chẳng lại ông.
Bỏ ngỏ nhà hoang giao chó dữ,
Bao vây biển rộng dẫn mông đồng. (2)
Không hàng đồ đạt mà danh tướng,
Đại thắng quân Tây ghi chiến công.

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
02-3-2025

Chú thích

- (1) 伏龍 phục long= người tài chưa xuất hiện
- (2) 艨艟 môn đồng= một loại thuyền trận tàu chiến ngày xưa

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
02-3-2025

* Nguyễn Tri Phương xuất thân trong gia đình nông dân làm ruộng. Làm quan dưới ba triều vua, Nguyễn Tri Phương không chỉ là một vị quan có uy có thế mà ông còn được giao trọng trách điều binh khiển tướng trong nhiều trận đánh. Là một dũng tướng lặn lội đánh trận khắp ba miền đất nước Bắc, Trung, Nam... nhưng tên tuổi, tài năng và nghệ thuật quân sự của ông chỉ thực sự được khẳng định và lưu danh thiên cổ nhờ cuộc kháng chiến chống liên quân Pháp - Tây Ban Nha từ năm 1858-1860 trên mặt trận Đà Nẵng. TS Sử học Nguyễn Hữu Tâm, nguyên Giám đốc Thư viện Viện Sử học cho biết: "Nếu như các viên đại thần, viên quan đại thần của triều hầu hết đều xuất thân từ gia đình khoa bảng hoặc gia đình quyền quý thì Nguyễn Tri Phương lại **xuất thân trong gia đình nông dân làm ruộng**, là trường hợp khá đặc biệt trong lịch sử".

Sau khi được cử làm Tổng Chỉ Huy thống lãnh quân thứ Quảng Nam (10.1858), Nguyễn Tri Phương đưa ra một phương lược phòng thủ và đánh địch chu đáo, thích hợp. Ông không chủ trương đối đầu trực diện để tránh sức mạnh hơn hẳn về vũ khí của địch, mà tiến hành bao vây, chặn chúng ngoài cửa biển, tích cực phục kích, không cho địch tiếp xúc với dân, thực hiện vườn không, nhà trống" Chủ trương trên khiến cho quân Pháp - Tây Ban Nha gặp nhiều khó khăn, không bắt được lính, không thu được lương thực. Một sĩ quan Pháp viết: Đất mà chúng tôi chiếm được thì dân đều bỏ đi cả, trừ một vài nhà tranh của người đánh cá. Tôi chưa hề thấy một con gà. Quân Pháp không tiến sâu vào được nội địa, vì thế chúng phải sử dụng những chiến thuyền nhỏ đánh vào các vị trí trọng yếu nằm ở các cửa sông của quân triều đình. (<https://vov.gov.vn/chu-tuong-nguyen-tri-phuong-vi-tuong-dau-tien-thang-giac-phuong-tay-dtnew-412722>)

Trong 53 năm làm quan, ông chỉ huy quân sĩ tác chiến 6 lần. Trong đó có 5 lần ông đều giữ chức Tổng đốc quân vụ (nghĩa là Tổng chỉ huy mặt trận). Nhưng đối với ông, có lẽ ba lần cầm quân oanh liệt nhất đó là các lần cầm quân chống thực dân Pháp ở Đà Nẵng, Gia Định và giữ Thành Hà Nội. Đặc biệt dưới thời vua Tự Đức, Nguyễn Tri Phương rất được trọng dụng và tin tưởng. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta và địa điểm tấn công đầu tiên là bán đảo Sơn Trà, Đà Nẵng thì ông là vị Tổng chỉ huy quân đội triều đình Nguyễn chống lại quân Pháp.

Chiến công ở Đà Nẵng giai đoạn 1858-1860 không chỉ do những người lính có tinh thần quyết chiến, anh dũng hy sinh và nêu cao trách nhiệm, mà còn do tài chỉ huy thao lược và dũng cảm của các tướng lĩnh triều Nguyễn, mà nổi bật là Chủ tướng Nguyễn Tri Phương với chủ trương đánh địch phù hợp với thực tế chiến trường Đà Nẵng. Với chiến thắng ở Đà Nẵng, Nguyễn Tri Phương trở thành vị tướng đầu tiên giành thắng lợi trong công cuộc chống xâm lược từ phương Tây.

NHỚ QUÊ

Tháng ngày lưu lạc sống nơi xa
Khắc khoải từng đêm nỗi nhớ nhà
Mến khói chiều vương trên mái rạ
Thương mùi cau tỏa giữa vườn hoa
Sân đình giếng nước còn thanh nhã?
Ruộng lúa nương rau có nồn nà?
Chất ngất hồn quê trong máu thịt
Ai người thấu hiểu nỗi lòng ta!
Trần văn Hạng

HỒN QUÊ

Cách trở nhưng mà chẳng thấy xa.
Trí hằng in bóng cảnh quê nhà.
Mơ hoài gốc mít còn ra trái,
Thấy rõ cảnh hồng vẫn trổ hoa.
Bắt muồm, cào cào, ngay giữa ruộng,
Trồng ngô, đậu phộng ở ngoài nà. (*)
Mang thân lữ khách sao không nhớ?
Biết nói cùng ai ta với ta?

(*) Nà = bãi cát bồi ở bờ sông, trồng trọt được

*Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
4-4-2025*

VẮNG TIẾNG MƯA ĐÊM

Tí tách bên ngoài những hạt mưa
Trong đêm khuya vắng giọt đong đưa
Não nùng dạ xót...chừng chưa đủ
Thánh thót lòng đau...cũng chẳng vừa...
Nhớ kẻ biên cương gìn đất Tổ
Thương người cô phụ khóc tình xưa
Ngậm ngùi cổ độ đời dâu bể
Rồi vẫn vương kia ...cứ đến ùa !

*songquang
2025-04-09*

KHẮC KHOẢI ĐÊM MƯA

Canh khuya tí tách những đêm mưa,
Tiếng võng trong nhà kéo kệt đưa.
Nước mắt ròng ròng đong chẳng hết,

Nỗi lòng khắc khoải kẻ sao vừa?
Bồn chồn mộng mãi chân trời mới,
Rạo rức mơ hoài kỷ niệm xưa.
Thiếu phụ chờ chồng trong vô vọng
Cửa còn hờ khép gió vào ùa.

*Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
14-4-2025*

LÒNG QUÊ

*Lòng quê dợn dợn với con nước
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà !
(Tràng Giang – Huy Cận)*

Nắng chiều vương mái nhà tranh,
Khói lam chiều vẩn vơ thành tròn xoay.
Cơm chiều thoang thoang hương bay,
Trời chiều với vợ nghe dài ngắn ngợ.

Lối đi nho nhỏ ven bờ,
Cầu dừa thăm lặng vắng hờ qua mương.
Lá tre núa khách qua đường,
Phất phơ áo trắng còn vương nắng nhòa.

Bên đồng hương rạ tỏa xa,
Hòa cùng hương đất hương hoa thoang nồng.
Xe trâu lộc cộc thông dong,
Oang oang chim vịt bên sông kêu chiều

Bến sông ghe đậu dập dùi,
Ầu ơ tiếng võng thiu thiu giấc nồng.
Nương theo tiếng hát bổng trầm,
Bềnh bồng sóng nước bềnh bồng hồn thơ!

Hoa lau theo gió phất phơ,
Đàn cò ma trắng lượn lờ bay qua.
Chuông chiều vắng vắng ngân nga,
Nắng chiều dần tắt trắng tà nghiêng treo

Tân gần suốt buổi xóm nghèo
Chiều tan chiều tắt chiều theo trắng tà.
Tình quê bát ngát bao la,
Hồn quê tràn ngập chan hòa trong tôi.

Bao năm xa cách quê rồi !!!

Đỗ Chiêu Đức (2025)

HỒN QUÊ

Tìm đâu bóng dáng mái tranh?
Địa cầu hờ hững vô tình cứ xoay.
Thời gian như cánh chim bay,
Xẻ đàn tan ghé lạc bầy ngẩn ngơ.

Nhớ thương khôn tả vô bờ:
Nhớ giòng nước chảy lững lờ con mương.
Nhớ cua bò nắng trên đường,
Nhớ đầm mưa gió, đêm sương, nắng nhòa.

Nhớ đêm tát nước đồng xa,
Về nhà cạn chén mắt hoa men nồng.
Nhớ ngày gói bánh lá dong,
Chờ khuya sẽ luộc nên mong tắt chiều.

Nhớ ca vọng cổ dặt dìu,
Ru hồn đắm đuối dễ xiêu tình nồng.
Đèn khuya dầu cạn canh trầm,
Mơ màng thương nguyệt lựa vần tứ thơ.

Nhớ bầm mái tóc bạc phơ,
Đường xa ai dắt mẹ già đi qua?
Chuông chùa gọi mẹ ngân nga,
Mẹ buồn nhìn ảnh Phật Bà vẫn treo.

Nhớ đời lam lũ dân nghèo,
Đành cam phận khổ chẳng theo quân tà.
Nhớ dòng sông nước bao la,
Tình quê man mác chẳng nhòa hồn tôi.

Than ôi, Quê đã mất rồi!
Đỗ Quang Vinh
phụng họa
19-4-2025

CÂY THÔNG

Mùa đông giá rét phủ đầy trời
Sừng sững trong làn tuyết trắng rơi.
Xanh biếc lá thông sương chẳng ngại,
Vững vàng cành nhánh gió không tới.
Thông reo gọi hứng thơ muôn ý,
Đông đến thêm tươi dáng tuyết vơi.

"Tùng Trúc Mai" tuế hàn tam hữu,
Ngàn thu khí tiết mãi cao ngời!
Đỗ Chiêu Đức
04-20-2025

KÊ SĨ

Cường phong bão táp chuyển rung trời,
Lá rụng trên đời là tả rơi.
Gốc rễ lâu đời thân vẫn vững,
Lá cây xanh mướt tán không tươi.
Lòng ngay khiết tịnh tâm khôn sánh,
Khí phách hiên ngang chí khác vời.
Vĩnh viễn thông reo muôn thế hệ,
Rạng danh kẻ sĩ sáng ngời ngời.

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
23-4-2025

TUỔI GIÀ CỦA TÔI

Tuổi dẫu Chín Mười, vẫn miệt mài,
Văn ôn, võ luyện, chẳng đơn sai.
Ngày ngày, nhún nhảy mỗi đi đứng,
Tối tối, múa may tùy bản bài.
Ăn uống, vẫn thường ngày đạm bạc,
Đứng đi, còn những nét khoan thai.
Đêm về, ngủ một lèo, ngon giấc!
Cứ thế, lại bắt đầu buổi mai.

(Danh Hữu)
Paris, sáng 07.05.2025

TỰ NGÃM THÂN GIÀ

Thành công văn võ có công mài
Tục ngữ thường khuyên chẳng có sai
Thư giãn tâm hồn buông mọi thứ
Dưỡng sinh quyền cước múa vài bài
Tâm không chính trực là mầm phúc
Trí loạn cuồng si ấy họa thai. (*)
Vẫn biết đời người như giấc mộng
Lạc quan vun đắp những ngày mai.

Chú thích



(*) họa thai 禍胎 = mầm tài họa
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
9-5-2025

BÓNG THỜI GIAN

Ta ngồi buộc những bóng thời gian
Xếp tuổi đời sau chuỗi hạ tàn
Về bước em về trong ngọn lửa
Tô chiều mẹ đứng giữa rừng lan
Trời quê mỗi sớm nhồi mây cuộn
Biển mộng từng đêm trối sóng càn
Lệ cảm khơi dòng thâm kể mắt
Nghe sâu rụng xuống nổ giòn tan./.

LCT

17/04/2025

XUA TAN BÓNG ĐÊM

Nắng mới xua tan bóng dạ gian (*)
Chẳng bao lâu nữa sẽ ngày tàn.
Tình quê réo gọi sôi sùng sục.
Tiếng nước kêu gào cháy tỏa lan,
Quét sạch tham quan quân giặc cướp,
Dẹp tan lũ khỉ bọn làm càn
Buôn dân bán nước cam nô lệ,
Sự nghiệp tiền nhân nay phá tan.

(*) 夜 間 dạ gian = ban đêm
Đỗ Quang Vinh
phụng họa (8-5-2925)

LỤC BÌNH

Bến đậu "lục bình" liệu có không
Cứ loay hoay mãi tái tê lòng
Ước xuôi chiều nước bồi mưa nắng
Thôi ngược dòng sông gánh bão giông
Hầm phận thế nên đời lận đận
Tối phần bởi vậy kiếp long đong
Chỉ mong thoát khỏi vòng vây hãm
Cõi tạm lung linh trải sắc hồng.
(Phượng Hồng)

LỤC BÌNH TÂM SỰ

Bèo này chẳng bán, vẫn cho không,
Trộn gói ăn vào thấy ấm lòng.
Phó mặc dòng sông đồn lớp sóng,
Kệ cho thời tiết nổi cơn dông.
Tôm vào trú ẩn không cần đếm,
Tép đến nường mình chẳng phải đong.
Chớ mĩa thân em đồ rẻ mạt!
Vậy mà mang nặng trái tim hồng.

Đỗ Quang Vinh
phụng hoạ
11-5-2025

THÁNG NĂM LỄ MẸ (Tám câu đều có chữ Mẹ, Mẹ, Me...)

Bên ngọn đèn khuya nhớ **Mẹ** hiền
Mạ ru con ngủ mộng bình yên
Dầm mưa chẳng quản lòng **Me** khổ
Dãi nắng nào lo dạ **Mẹ** phiền
Sẻ áo, **Me** quên thân lạnh lẽo
Nhường cơm, **Má** lắng nỗi truân chuyên
Trắng hoa lễ **Mẹ** con cài áo
Xin khẩn **Mạ** an chốn cửu tuyền

Songquang
20250511
(Ngày lễ Mother' day 2025)

MẸ LÀ DÂU HIỀN

(8 câu đều có tiếng gọi Mẹ theo 3 miền đất nước, bắt đầu bằng chữ M)

Ông bà bảo **Mẹ**: “Đứa dâu hiền”,
Bởi vậy tâm bình **Mạ** ngủ yên.
Chẳng giọng chê bai làm **Mợ** khổ, (*)
Chớ lời trách móc để **Măng** phiền. (*)
Me chưa biếng nhác pha trà sớm, (*)
Má vẫn lo gìn cái ấm chuyên.
Mẹ nhớ ông bà hằng khẩn nguyện:
Mạ cầu siêu thoát chốn hoàng tuyền.

Chú thích:

Ngoài Bắc, dân tỉnh thành Hà Nội, theo lối sống của dân Tây (Pháp) quen gọi Mẹ là ME phiên âm chữ (Mère), hay Măng phiên âm chữ (Maman), hoặc có gia đình khá giả kiểu cách gọi trai đi là Mợ

Đỗ Quang Vinh
12/05/2025

hoạ nguyên vận
và cũng tám câu tám tiếng gọi mẹ
theo tập quán của ba miền đất nước

LỐI MÒN VÀO ĐỜI

Lối mòn đời bước quá chông chênh
Ta đã lần theo cứ ngã kênh
Cánh cửa công hầu thì lằm thác
Con đường sự nghiệp lại bao ghềnh
Mãi trông cỗi thể lòng buồn nản
Cứ nghĩ việc trần dạ muốn quên
Lão giả qua rồi...ôi mới rõ
Con người muôn mặt sống lênh khênh

songquang
20250514

NẶNG GÁNH NÚI SÔNG

Giắc mạnh hơn mình, quả có chên,
Đã mang danh tiếng trọng phu kên.
Kiên trì chẳng sợ đường lồi lõm,
Vững bước không lo lối gập ghềnh.
Vị phông không thành thì phải nhớ!
Cho dù thất bại chớ nên quên!
Chung vai gánh vác gìn sông núi
Dẫu nặng cùng nhau ta cứ kên.
Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận (18-5-2025)

THƯƠNG KIỀU BẠC MỆNH

Khổ mệnh Kiều mang oán hận trường,
Đàn đau khúc thảm nỗi buồn thương!
Tàn trinh lữ tiết hờn thân phận,
Rã nhụy chìm hoa tủi lược gương!
Vàng đá dở dang rầu cảm lụy,
Duyên đời ngang trái rũ sầu vương!
Trang đài Thuý rẽ... vùi son phấn,
Lệ khóc mộng phiên vỡ sắc hương!
Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân

NGƯỜI ĐÂU GẶP GỠ LÀM CHI?

Nức nở đàn gieo nỗi đoạn trường,
Rót vào nhân thế mối sầu thương.
Trăng chìm đáy nước, cây lồng bóng,
Ác lặn lưng đồi, núi ngậm gương.
Dáng dấp tao nhân, xe sợi nhớ,
Bóng hình mặc khách xoắn tơ vương.

Người đâu gặp gỡ cho vương vấn?
Bén tiếng quen hơi còn ám hương!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
20-5-2025

ĐÔI MẮT NGƯỜI XƯA.

Ra phố hôm nay bỗng gặp người
Tình đầu từ thuở tuổi đôi mươi
Lời ngon như mật xui tâm loạn
Tiếng ngọt tựa đường khiến trí vơi
Bởi quá cuồng si làm kiệt sức
Cũng vì say đắm dốc tàn hơi
Nhìn nhau giây phút rồi quay gót
Đôi mắt người xưa vẫn rạng ngời!
LAN

NỖI NIỀM

Như là giấc mộng, một đời người,
Thấm thoát nay đã quá chín mươi.
Tình nước còn vương, buông chẳng dứt,
Nỗi nhà vẫn mắc, tát không vơi.
Hằng mong toại nguyện, đâu còn sức,
Những muốn chu toàn, lại hết hơi.
Chỉ ước đồng hồ quay ngược lại,
Để còn hóng nắng rạng ngời ngời.
Đỗ Quang Vinh hoạ nguyên vận (6-7-2025)

RĂN

Nhân sinh lưỡng đạo chẳng toàn phần
Vì thế một đời mãi thọ ân
Nửa kỷ ly hương buồn viễn xứ
Trăm năm cuộc sống xót tâm thân
Đêm nghe ngàn tiếng dơi ăn tiệc
Ngày thấy vạn đầu quạ chít khăn
Ngũ uẩn buông , nên người khó thoát
Lục căn rời , mới phụ lời răn.
2025-06-05
Võ Ngô

GIỚI RĂN

Hưởng phúc ai ai cũng có phần,
Miễn sao làm việc thiện thi ân.
Ơn người cứu giúp đừng quay mặt!
Tưởng nghĩa sinh thành phải dưỡng thân! (*)

Thấy kẻ nghèo hèn không bịt mắt,
Cư tang tộc thuộc chớ quên khăn!
Tình người đối đãi tròn nhân nghĩa,
Tạc dạ ghi lòng là giới răn.

(*) 養身 dưỡng thân = nuôi nấng cha mẹ

Đỗ Quang Vinh
phụng họa (6-7-2025)

TU KHẨU

Tu khẩu là im lặng ở đời
Từ bi hỉ xả ngậm mà chơi
Nhân tâm thủ đắc sao tai ách...?
Đức hạnh giữ gìn phải kiệm lời...!
Vạ miệng hại mình hung dữ nhất
Đau đầu khổ não bệnh lành ơi...(!)
Sai đường nói bậy không minh bạch
Lạc lối nghe xàm há thành thời...(?)
MAI XUÂN THANH
Silicone Valley, June 17, 2025

KHẨU TỤNG TÂM SUY

Ngôn từ cẩn thận tiếng muôn đời,
Phá nát gia cang chẳng phải chơi.
Tính thích ba hoa nên lắm chuyện,
Thói quen trống miệng ắt nhiều lời.
Hòn tên nhắm bậy kêu trời hỡi!
Mũi đạn nhắm bừa hét mẹ ơi!
Khẩu tụng tâm suy cần nhớ kỹ
Nghĩ lung (1) như thể giếng sâu thơi (2)
Đỗ Quang vinh
phụng họa
22-6- 2025

Chú thích:

(1) từ điển Lạc Việt: suy nghĩ lung lăm

(2) thơi = Việt Nam Từ Điển (Hội Khai Trí Tiến Đức): sâu hoắm hoắm vd: đem người đẩy xuống giếng thơi.

Bản khảo dị viết:

“Đàn ông nông nổi giếng khơi
Đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu”

Về từ KHOI và từ THOI, chúng tôi nghĩ, THOI là hợp lý

“Đàn ông nông nổi giếng THOI

Đàn bà sâu sắc như cơi đưng trâu
(ý nói đàn ông lúc có nông nổi thì vẫn sâu sắc như giếng khơi, còn đàn bà dù ai sâu sắc thì vẫn là người nông cạn như cơi trâu)

Khơi nói về bề mặt. Còn Thơi nói về bề sâu. Khơi: xa vd: Kiều khi Kiều đến nương cửa Phật của vãi Giác Duyên bị phát hiện nàng lấy trộm chuông vàng khánh bạc nhà ho Hoạn, nên vãi gửi sang nhà tín hữu Bạc Bà Bạc Hạnh, biết là vào hang hùm sói, cũng đành:

*"Chứng minh có đất, có Trời,
Bấy giờ vượt bể ra khơi quản gì?
Được lời mụ mới ra đi,
Mách tin họ Bạc tức thì sắm sanh.
Một nhà dọn dẹp linh đình" (câu 2125-2129)*

Đỗ Quang vinh
phụng họa
22-6- 2025

NHỚ CHA (R)

(viết nhân ngày lễ Father's 06/15/2025)

Tình Cha lai láng tựa trùng khơi
Sao sáng lung linh giữa đỉnh trời
Dưỡng dục cao vời ơn thăm thẳm
Sinh thành nặng nhọc nghĩa ngời ngời
Phơi sương đội gió từng cơn đổ
Dãi nắng dầm mưa mấy giọt rơi
Nay lễ hội về lòng tưởng nhớ
Nguyện cầu thân phụ mãi an ngôi!
songquang
13-6-2025

ƠN CHA

Bát ngát tình cha tựa biển khơi,
Nghĩa dày như thể mạng sao trời:
Chăm nom tránh né vùng tăm tối,
Dẫn dắt đi vào chốn rạng ngời.
Chỉ bảo đường đi nên chẳng lạc,
Trông leo dốc đứng ắt không rơi.
Lao tâm khổ trí nuôi con lớn,
Suốt cả cuộc đời không nghỉ ngơi.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
24-6-2025

KHÚC TÂM TÌNH

*"Thơ nghĩ chưa ra già đã tới
Buồn chẳng ai hỏi bạn làng thơ..."*
Trích bài "THƠ THẦN" của Tản Đà

THƠ sầu lặng lẽ trút dòng mơ
NGHĨ đến đường thi cảnh mập mờ
CHƯA đủ dạn dày ương chữ tốt
RA mầm đẹp cũng khó thờ ơ
GIÀ nua ý tưởng đang cùng kiệt
ĐÃ ngại đường xa chán nản giờ
TỐI tuổi thu vàng đêm lạnh ngõ
BUỒN CHĂNG AI HỖI BẠN LÀNG THƠ...

LCT

28/06/2025

Chú Thích:

Trong phép "Bổn Chữ (quen gọi là chơi chữ = jeu de mots), tác giả bài xướng lấy những từ trong câu thơ của Cụ Tản Đà: "Thơ nghĩ chưa ra, già đã tới. Buồn chẳng ai hỡi bạn làng thơ", dành theo luật bằng trắc cho phép ngoại lệ "nhất tam ngũ bất luận" ghép dọc vào đầu mỗi câu và ghép ngang trong câu kết. Cho nên bài họa của chúng tôi cũng tuân theo cách chơi chữ ấy. Dưới đây là hai bài họa cùng tựa đề "GÁC VẦN THƠ": một bài Họa Nguyên Vận Ơ, và một bài Họa Khác Vần (vần ẪN) nhưng cũng vẫn cách chơi chữ như vậy:

1- Bài Họa Nguyên Vận Ơ

GÁC VẦN THƠ

THƠ Phú bây giờ cứ tảng lờ,
NGHĨ hoài không được hóa làm ngơ.
CHƯA thành vế đối xong vài chữ,
RA được câu vần mất mấy tờ.
GIÀ thích ngao du không suy nghĩ,
ĐÃ ham luyện tập chẳng ngồi mơ.
TỐI thời khắc gọi ta về cội,
BUỒN viết ai hỡi, bạn làng thơ!

1- Bài Họa Họa Khác Vần

GÁC VẦN THƠ

THƠ Phú bây giờ chẳng thiết ngâm,
NGHĨ hoài không được hóa không làm.
CHƯA thành vế đối xong vài chữ,
RA được câu vần mất mấy năm.
GIÀ thích ngao du không suy nghĩ,
ĐÃ ham luyện tập chẳng ưa nằm.
TỐI thời khắc gọi ta về cội,
BUỒN viết bạn ơi thôi gác vần!.

Đỗ Quang Vinh
phụng họa

8-7-2025

CHẠNH ĐÊM MƯA

Rì rào mưa lạnh giọt sầu rơi.
Vò võ đèn khuya một bóng người.
Cầm chống đầu ôm lòng rồi rã
Gạo đông nợ trả dạ tươi bời.
Phên thưa gió rích buồn bao nỗi
Nhà đột nước lửa sôi khắp nơi.
Đeo đẳng cái nghèo đường chẳng thứ
Âm u đêm quạnh ngẩng nhìn trời!

Mailoc

07-04-25

HÀN SĨ TỰ THÁN

Lá bỏ cây gầy lá tả rơi,
Gại niềm u ẩn cửa lòng người.
Mưa tuôn xối xả hồn day dứt,
Gió thổi ào ào dạ rối bời.
Chuột chạy tìm ăn moi khắp chốn
Mèo kêu đuổi bắt sục nơi nơi
Mong sao cải thiện đời hàn sĩ,
Ngẩng mặt nhìn lên đành hỏi Trời!

Đỗ Quang Vinh

phụng họa bài "Chạnh Đêm Mưa"

9-7-2025

CANH KHUYA CHỜ SÁNG

Đêm màn che phủ khắp không gian
Riêng để nỗi non thật ái oan
Thức giấc quê nhà đau cuộc sống
Chôn thân đất khách xót đa đoan
Vén cao cổ áo ngừa sương lạnh
Khơi sáng đèn tìm tránh gió tràn.
Tâm thức phiêu bồng trong bão loạn
Thái bình khẩn nguyện sớm Trên ban.

Thái Huy

7/08/25

BÉ KHÔNG VIN, CẢ GỖ NGÀNH

Đổ kỹ gieo mầm khắp thế gian,
Hại người vô tội chịu hàm oan.
Thù hằn cãi cộ không lùi bước,

Oán hận đôi co chẳng lưỡng đoan.
Tội ác tung hoành cao chất ngất
Sai ngoa rải rác ngập lan tràn
Chung quy giáo dục là quan yếu
Thuở nhỏ ăn nhờ nên dị ban (**)

(*) Lưỡng đoan = Thái độ do dự, lưỡng lự, không nhất định. ◇Sử Ký 史記: “Ngụy vương khùng, sử nhân chỉ Tấn Bì, lưu quân bích Nghiệp, danh vi cứu Triệu, thật trì lưỡng đoan dĩ quan vọng” 魏王恐, 使人止晉鄙, 留軍壁鄴, 名為救趙, 實持兩端以觀望 (Ngụy Công Tử truyện 魏公子傳) Vua Ngụy sợ, sai người cản Tấn Bì lại, giữ quân đóng lũy ở đất Nghiệp, tiếng là cứu Triệu, nhưng thực ra là còn lưỡng lự để nghe ngóng xem sao.

(**) Ban: (Động từ) = Vin, bẻ, uốn. vd: “tiểu thụ chi dị ban” 小樹枝易扳 cành cây nhỏ dễ uốn,

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận

NHÂN

Bây giờ còn được những chân sư
Hay chỉ toàn là những thói hư
Hái lộc trên cây mai lũng lằng
Câu tài dưới gối kẻ nhân từ
Phóng sinh chim chóc bòn công thiếu
Dâng hiến bạc tiền chiếm của dư
Con cháu đời sau thôi cực khổ
Vì nay tìm được bậc thầy sư.

Võ Ngộ
2025-07-09

HOẠ DỊ ĐOAN

Mắc phải nan y cậy pháp sư,
Dị đoan mê tín bợn huyền hư (*)
Tàn hương ép uống dù không muốn,
Nước thải buồn nôn dẫu chối từ.
Của cải thu gom đều mất hết,
Gia tài tích lũy chẳng còn dư.
Y khoa tiến bộ không tìm đến,
Chỉ cúng tiền toi cho ngụy sư.

(*) Huyền hư: 玄虛 = thủ đoan, hoa chiêu làm mê hoặc lòng người

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
13-7-2025

TIẾNG CHUÔNG CHÙA

Chuông chùa xa vắng gió đêm mang
Qua núi qua rừng phố dọc ngang.
Xoa dịu giải hờn người oán trách
Vỗ về lau mắt kẻ sầu than.
Duyên sinh lặng lẽ khơi tâm tịnh
Nghệp khởi âm thầm lụy cõi an.
Tĩnh mộng mới hay đời huyễn ảo
Bụi hồng giữ sạch áo trần gian!
Mailoc
07-07-25

KHÔN NGOAN CƯ XỬ

Nói chuyện khôn ngoan kéo tiếng mang,
Thấy người đang kể chớ chen ngang.
Nghe điều phật ý đừng phiền trách,
Kể việc buồn lòng chớ thở than!
Thiên hạ thường khen người biệt trí, (*)
Người ta vẫn chuộng kẻ tâm an.
Ở đời phải biết đường cư xử,
Chẳng khác cầm đèn soi dạ gian. (**)

(*) Biệt trí 别致 = có trí khác thường không giống thông thường

(**) dạ gian 夜間 = ban đêm

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
13-7-202

ÔI SỢ...

(Trường thiên tứ tuyệt)

Tôi sợ ngày trôi, trôi quá nhanh
Bao nhiêu mộng ước vẫn chưa thành
Công danh sự nghiệp còn dang dở
Viễn xứ nữa đời cứ quẩn quanh

Tôi sợ đêm dài, thao thức trông...
Vầng trăng không đủ chiếu qua song
Người đi chẳng hẹn... tình tan vỡ
Đã khiến hồn kia nát cõi lòng

Tôi sợ tương lai vẫn mịt mờ ...
Như thời tuổi dại sống bơ vơ
Như thuyền không lái dòng trôi nổi
Bến đỗ tình yêu cũng hững hờ

Tôi sợ đường đời đi mỏi chân
Không còn đủ sức vượt gian truân
Trăm năm sắp hết còn chi nữa
Thân lấm bùn đen của cõi trần
Songquang
20250712

ĐỪNG LO!

1- Đừng lo, việc giải quyết xong nhanh,
Dẫu khó đến đâu, cũng sẽ thành.
Nó dám đi đâu xa mà cuống quýt!
Chỉ là quanh quẩn trốn loanh quanh.
2- Đừng lo chớ có mõi mòn trông!
Có thấy trăng ngà lách chấn song?
Có cơ hội, hăc không để vỡ,
Hăc luồn vào cửa ngõ, yên lòng!
3- Đừng lo! Hăc giỏi, không gà mờ
Chớ viễn vông mà nghĩ vẩn vơ,
Hăc không là trẻ thơ nông nổi,
Hãy để cửa sau ngõ khép hờ!
4- Đừng lo kiểm! Cứ là đau chân!
Mất công, lại gặp muôn phần gian truân
Nó về đó! Còn buồn chi nữa!
Hãy mở tiệc một bữa tẩy trần!
Đỗ Quang Vinh
phụng họa
19-7-2025

NHỚ RẰM THÁNG SÁU

Rằm tháng sáu, ánh vàng huyền ảo
Chị Hằng đang khoác áo hoàng bào
Sáng trắng át cả ngàn sao
Vẻ huy hoàng ấy làm nao lòng người.

Rằm tháng sáu, Hằng cười tươi rói
Nàng xuống đây kết nối Tiên-Trần
Đêm nay nàng đến thật gần
Khuôn trăng đầy đặn, sáng ngần hơn xưa.

Rằm tháng sáu, sao thưa mất hút
Vầng nguyệt soi tận ngút ngàn mây
Điềm lành hay dữ gì đây?
Mong vận hội mới, cơ may trở về.

Trăng vắng vặc, tư bề vắng vẻ

Ta thần thờ gọi khẽ: nàng ơi!
Nửa trăm năm trước ra khơi
Cũng đêm trăng tỏ, đôi đời cách chia.

Giá ta có đôi hia phép thuật
Sẽ tìm nàng dù khuất thế gian
Tình em như ánh trăng vàng
Hòa chung nhút thể, ngập tràn hồn anh...

DUY ANH

07/09/2025

Ất Tỵ, Tháng sáu Ngày Rằm

CHẲNG CÓ GÌ LÀ VĨNH VIỄN

Suy cho thấu đời là biển ảo,
Đang vui lại ảo não ruột bào.
Mới mừng hạnh phúc làm sao!
Giờ đang đối diện khổ đau lòng người.

Kìa hoa gạo khắp nơi tươi rói!
Xuân tháng ba đỏ ối tuyệt trần.
Giai nhân tài tử xa gần,
Gặp nhau nổi lại âm thâm duyên xưa.

Chuyện ngày ấy tình chưa cuốn hút,
Gặp biến cố bỗng chốc theo mây.
Cuộc đời biến đổi ai hay?
Biết đâu sẽ đổi vận may quay về.

Sẽ chẳng còn ử ê mất vẻ,
Sẽ chẳng còn phân rẽ, tình ơi!
Dầu cho biển thẳm, non khơi,
Thiên duyên tiền định khó rời phân chia.

Nhớ lại chuyện ai kia đã thuật:
Anh chồng xa vợ suốt thời gian
Năm năm chờ đợi vớ vàng,
Anh về bất chợt ngỡ ngàng gặp anh.

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

18-7-2025

NUÔI TIẾC...

Nuôi tiếc nửa đời đã bỏ công
Đem thân bồi đắp mảnh non sông

Dã Tràng xe cát xây lâu mộng
Sóng biển vô tình cuốn vỡ tung

Nuối tiếc sao Xuân chẳng kéo dài
Để hè đem đến cảnh chia tay
Phượng Hồng có thấy giờ ly biệt ?
Nghe tiếng ve than suốt cả ngày!

Nuối tiếc những ngày của thuở xưa
Lặng thầm tôi đứng trước song thưa ...
...chờ em ,chờ mãi người trong mộng
mặc nắng oi nồng của buổi trưa

Nuối tiếc cuộc tình đã dở dang
Em đà bỏ bến bước đò ngang
Hồn tôi ngơ ngẩn từ thu đó
Nào trách chi ai quá phũ phàng

songquang
20250720

ĐỪNG TIẾC NUỐI

Tiếc nữa làm chi cho mất công!
Đừng quên đang gánh gồng non sông,
Chớ để hồn chìm trong giấc mộng
Đầu óc như say sóng rồi tung!

Đường đi dầu tặc nhưng còn dài,
Hãy can đảm rút quân bài chia tay,
Ném giãm đắng chua cay giã biệt!
Gặp vườn hoa xanh biếc có ngày!

Bấy giờ chuyện chẳng may hồi xưa,
Như bóng đêm tối mờ sao thưa,
Nghĩ lại chỉ đáng đưa vào mộng.
Đời tươi như ánh nắng ban trưa

Tình cũ hết đổ thừa dở dang.
Gác chuyện cũ lờ làng bỏ ngang!
Kìa tương lai huy hoàng thấy đó!
Tiếc làm chi chuyện nhỏ phũ phàng!

Đỗ Quang Vinh
23-7-2025

ĐỜI

Dòng thời gian trôi đi lặng lẽ

Con đường trần quạnh quẽ cô liêu
Nhìn đời đôi mắt đăm chiêu
Tay thương nín được bấy nhiêu nỗi niềm.

Nơi đất khách mỗi chiều im ắng
Chốn quê người mưa nắng tuyết sương
Bao năm cuộc sống ly hương
Xót xa thân phận nấu nường xứ người.

Sáng xách túi đến nơi công sở*
Chiều lê chân bước trở lại nhà
Mỗi đêm đôi mắt phương xa
Ẩn trong đôi mắt lệ hòa đêm đen.

Bốn sáu năm chưa quen cuộc sống
Ba vạn ngày gối mộng tàn canh
Nỗi buồn ngày tháng quẩn quanh
Bao nhiêu ước nguyện đã thành khói sương.
2025-07-24
Võ Ngô

ĐỪNG QUAY LƯNG VỚI KẺ KHỔ!

Ở đời sống sao cho phải lẽ,
Những người hay khoe mẽ quan liêu,
Đừng như cậu ấm cô chiêu,
Quay lưng kẻ khổ bao nhiêu nỗi niềm:

Vợ mong chồng vẫn biển biệt im ắng,
Nơi rừng sâu mưa nắng gió sương.
Tháng ngày chẳng thấy quê hương,
Thấy toàn những chuyện bất lương giết người.

Lết thân tàn héo hon khổ sở,
Lấy lồng giam cũi chó làm nhà.
Kín bưng nào thấy phương xa,
Đưa tay sờ soạng chỉ là bóng đen.

Chỉ biết cầu Ông Trời cho sống,
Còn được nghe tiếng trống chòi canh.
Những là tính quẩn lo quanh.
Bao nhiêu ước vọng trở thành bụi bay.
Đỗ Quang Vinh
phụng họa
26-7-2025

HÂN HOAN

Mỗi sáng nhìn quanh xóm của tôi
Ngàn bông hoa thắm hé môi cười
Không gian thoáng đãng trong lành rớt
Thời khắc êm đềm thông thả trôi
Mỗi lúc ráng chiều tung ánh lửa
Ấy khi phố nhỏ rục sao trời
Hân hoan đón nhận lời kinh điển:
"Tự tại an nhiên "cõi tạm thôi!
PHƯƠNG HỒNG

QUÊ THANH BÌNH

Sáng mai thức giấc ngó quanh tôi
Lũ trẻ đùa vui lẫn tiếng cười
Trước ngõ bướm vàng xao xác lượn
Sau vườn mây trắng lượn lơ trôi
Vầng trăng vừa khuất nơi đầu xóm
Bóng nắng lên cao ở đỉnh trời
Cảnh vật như bừng lên sức sống
Thanh bình, hạnh phúc chốn này thôi!
songquang
20250713

LÀNG QUÊ QUẠNH QUỄ

Ngày xưa mỗi sáng ở quê tôi
Rộn rã ngoài đường tiếng nói cười?
Cuộc sống êm đềm dòng nước chảy,
Cảnh đời phẳng lặng cánh bèo trôi,
Câu hò gọi lợn về thôn xóm,
Tiếng sáo tung diều tới đỉnh trời.
Đã bấy năm rồi làng quạnh quẽ,
Bỏ đi còn lại già mà thôi.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
17- 7-2025

LĂNG PHONG

Phong Lăng thi đàn xuất lăng phong
Cuốn theo chiều gió phận tùy tòng
Phô trương văn học lời hay đẹp
Phổ biến văn chương chuyện đực trong
Đắc vận thâm trầm luôn toại ý
Dư âm thoải mái mãi vui lòng
Xa gần giao kết tình thân hữu
Lăng lăng hồn thơ tựa lăng phong. (*)

(Phan Thượng Hải)

7/14/25

KỶ PHONG

Thi đàn xướng hoạ lãnh tiên phong,
Gọi kẻ yêu thơ đến dự tòng. (*)
Quán triệt thất ngôn lời ngọc bích,
Tinh thông lục bát ý tình trong,
Bất đồng lý luận không phiền dạ,
Đối chọi tư duy chẳng mất lòng.
Tập hợp anh em từ khắp chốn,
Thổi luồng sinh khí mới quả kỳ phong.

(*) Văn chương Kitô Giáo phân biệt dự tòng với tân tòng. Kẻ "dự tòng" chuẩn bị gia nhập đạo Chúa, người "tân tòng" đã gia nhập đạo này

*Đỗ Quang Vinh hoạ nguyên vận
thân tặng anh chủ biên thi đàn Lãng Phong*

NỤ HOA NHỎ

Mùa hạ bên này có những cơn mưa
Chợt đến chợt đi như người không hẹn
Cuộc đời này đâu có gì tròn vẹn
Tôi ngây thơ nên cứ mãi đợi chờ

Tôi nhớ người tê điếng cả hồn thơ
Chiều lặng gió sao lòng tôi bão nổi
Người ngoan đạo có bao giờ xưng tội ?
Chúa trên cao có lặng lẽ thở dài

Chúa vì ai Thập Tự vác trên vai
Tôi nước mắt vì ai chan chứa nhỏ
Người kiêu ngạo xem tình như ngọn cỏ
Nên ra tay thiêu rụi cả vườn hồng

Tôi cúi đầu giấu đau khổ vào trong
Giấu tuyệt vọng khi tình vừa mới chớm
Tôi khờ dại ướm tình không phân bón
Nên vườn hồng không trở nụ hoa tươi

Thôi từ đây xin trả lại cho người
Nụ hoa nhỏ tình cờ tôi cúi nhặt
Kiều Mộng Hà
Trong: Những Bài Thơ Cho Anh

SÁM HỐI

Lang thang thả bước trong chiều mưa
Cho nguôi nỗi buồn vừa lỗi hẹn
Lời đoan hứa yêu mến giữ vẹn
Tôi chẳng đến, Chúa vẫn đợi chờ

Tôi ngơ ngẩn dần chờ thần thơ,
Thánh giá này khó mà vác nổi
Vì con đã mắc lỗi phạm tội
Xin đẩy lui bóng tối đêm dài

Đỡ con nhẹ gánh này trên vai
Nước mắt con giọt dài giọt nhỏ
Biết mình hèn mọn tội cay cở
Mà dám huênh hoang đốt cả vườn hồng

Con sám hối dọn lòng sạch trong
Cho dù tội con mang mới chớm
Quyết diệt ngay không dám vun bón
Để hồn con luôn vẫn tốt tươi

Rao Lời Chúa khắp nơi muôn người
Cúi thấy nụ hoa trời con nhặt.
Đỗ Quang Vinh
phụng họa
25-7-2025

HƯƠNG ĐỒNG GIÓ NỘI

Bắt con cá bự, chị cười mừng
Về nấu món ngon đãi bầu cứng.
Đầu, ruột hấp hành, mùi béo ngậy
Bụng, đuôi nướng tỏi, khói thơm lừng.
Mong cùng thưởng thức, lòng hưng phấn
Nghĩ được yêu đương, má ửng hừng.
Thêm xì rượu Hương Đồng Gió Nội
Đêm nay hạnh phúc hưởng không ngừng...
DUY ANH
07/22/2025

GÁI QUÊ SÁT CÁ

Bắt cá đầy xô thật quá mừng!
Xách về ai nấy thả đều cứng.
Khen tài sát cá tay tài giỏi,
Thán phục tung tin tiếng lầy lừng.
Bến lến tô son hồng má đỏ,
Tươi cười trét phấn thắm môi hừng.

Ai dè thiếu nữ mà hay thế!
Bảo dứt trầm trồ? Không thể ngừng!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
25-7-2025

Ủ GIẤC MƠ

Xế bóng nhưng thăm ủ giấc mơ
Thời gian lấp bụi chẳng ơ hờ
Nung lời vấy mực bài tranh phú
Nhuốm lửa bung trời bút chiến thơ
Mắt quáng quê hương hoài ngóng đợi
Lòng đau đất nước mãi trông chờ
Tinh thần dũng cảm còn hăng hái
Ngẫm nghĩ trăm bề dạ rối tơ
Minh Thúy Thành Nội
(Tháng 6/2025)

HÃY THỨC THỜI

Quyền cao chức trọng chẳng thềm mơ,
Phú quý vinh hoa cũng hững hờ.
Chớ chuốc hư danh mà đại đột!
Tránh theo loạn đảng kéo ngày thơ!
Tìm người mẫn thế dân mong đợi,
Kiếm kẻ ưu thời chúng ngóng chờ.
Vận nước suy vong dò mối gỡ,
Rối ren như mạng nhện chẳng tơ.

ĐỖ QUANG VINH

họa nguyên vận
26-7-2025

XÓT XA!

Cảm xót xa thay những mảnh đời
Đầu đường góc chợ gió sương phơi
Lưng cơm sớm, trộn ngàn điều đứng
Tấm áo chiều, đan mấy rã rời
Khản tiếng cầu duyên, duyên tắt lịm
Đau lòng vọng phúc, phúc mù khơi
Hoài mong thắp sáng tình nhân loại
Để nốt yêu thương phổ ngọt lời!
Thích Thiện Thông
22/07/2025
(Chùa Sắc Tứ Minh Thiện, Khánh Hòa)

BỨC TRANH KHỔ RÁCH

Bao người khốn khổ ở trên đời,

Đến nỗi trần trường chẳng ngại phơi.
Ổ chuột nường thân mà cứ bám,
Cái thau độ nhật vẫn không rời.
Nghe người hắt hủi đau càng xót,
Thấy kẻ khinh khi tủi lại khơi.
Kiếp sống dân bần sao xót quá!
Bức tranh khổ rách vẽ không lời.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
26-7-2025

ÊM ÁI LỜI RU

Êm ái nào bằng tiếng hát ru
Dỗ con tròn giấc giữa đêm thu
Cha còn vất vả lo an nước
Người vẫn gian lao bận trấn thù
Gió hỡi! xin làm tan bão dữ
Mây ơi! chớ vội phủ sương mù
Lời yêu thương rót vào tai trẻ
Trầm bổng đặt dìu phút lắng du.
LAN.
(23/07/2025).

LỜI MẸ RU CON

Dìu con giấc ngủ những lời ru
Phảng phất êm đêm tiếng gió thu:
"Mẹ ở ngoài vườn vun luống đất,
Bố đang chiến trận dẹp quân thù.
"Mai này lớn bổng mưu cơ nghiệp,
Ngày ấy khôn ngoan xóa cảnh mù.
"Những ước đời con không lãng phí,
Giữ gìn đừng để sống phiêu du!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
26-7-2025

TỰ NHỦ...

Cuộc sống bon chen mãi thế này
Trường đời chán ngấy nỗi niềm đây!
Đi tìm một chút tình mơ thoảng
Hay kiếm vài giây tuổi mộng đây
Hy vọng nhỏ nhoi lòng xúc cảm
Thành công chốc lát dạ ngơ ngây
Như làn gió mát thêm hương vị

Đề lão an vui tiếp tháng ngày
Songquang
20250623

HÃY TRÁNH

Đi đâu cũng gặp những quân này,
Xách nhiễu tung hoành khắp đó đây.
Khốn khổ bao người than đói kém,
Nhờn nhớ bọn chúng sống no đầy.
Nghe lời oán trách nhưng vờ điếc,
Thấy cảnh lầm than cứ giả ngây.
Hãy tránh ô danh gìn phẩm cách!
Làm cho rạng tỏ sáng đêm ngày.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
26-6-2025

BÀI THƠ TRÊN CÁT

Bài thơ trên cát nét mệnh mang
Sóng đọc xong xóa gửi dấu than!!!
Giữa khoảnh trời xanh lòng rộng mở
Trong làn nước biếc trí bình an
Di hành có gió vi vu hát
Cúi nhặt vỏ sò trắng mọc ngang
Biển mãi rì rào trao niệm khúc
Hôm nay say nắng nhầm thời gian
Kiều Mộng Hà
Cancun.03.202

KHÔN NGOAN CƯ XỬ

Nói chuyện khôn ngoan kéo tiếng mang,
Thấy người đang kể chớ chen ngang.
Nghe điều phật ý đừng phiền trách,
Kể việc buồn lòng chớ thở than!
Thiên hạ thường khen người biệt trí, (*)
Người ta vẫn chuộng kẻ tâm an.
Ở đời phải biết đường cư xử,
Chẳng khác cầm đèn soi dạ gian.

(*) Biệt trí 别致 = có trí khác thường không giống thông thường

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận

13-7-2025

VỞ KỊCH ĐỜI

Đời là vở kịch lắm buồn vui
Tình huống đan xen khóc lẫn cười
Trung thực đối đầu cùng xảo trá
Héo tàn chạm mặt với xinh tươi
Đồng hành, lương thiện kẻ chăm chỉ
Sánh bước, gian manh cận biếng lười
Vai diễn chia rồi khôn chối bỏ
Màn buông...khép lại kiếp con người.

Sông Thu
30/06/2025

NỤC CƯỜI TÌNH ĐỜI

Ngẫm nghĩ tình đời kể chuyện vui.
Thấy ai hơn lập tức chê cười.
Gian manh quỷ quyết khoe lòng tốt,
Giả dối tinh ma lộ mặt tươi.
Hốt hải vén tay vua biếng nhác,
Lẳng xăng xăm xắn chúa chây lười.
Ai ai cũng trọng lòng trung thực,
Phải sống cho ra nên giống người!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
26-7-2025

IM LẶNG CỦA HƯ KHÔNG

Lẳng nghe im lặng của hư không
Vạn vật bừng lên rực sắc hồng
Núi vẫn an nhiên ngồi tĩnh tọa
Mây luôn luân chuyển đáng bình bông
Tâm viên lính quýnh nên tâm loạn
Ý mã lông bông vẫn ý rong
Chợt một ngày buông trôi vọng động
Quay về an trú lại bên trong
(Kiều Mộng Hà)

TUỒNG ẢO HOÁ

Một cánh chim bay có thấy không?
Có chẳng là thấp thoáng màu hồng.
Thuyền trên mặt nước nay chìm ngấm,
Xác dưới lòng sông bỗng nổi bông.
Mỏng mảnh nhân sinh như bọt biển,

Mong manh kiếp sống tựa rêu rong.
Xem tuồng ảo hoá đời dâu bể,
Tưởng đục mà không, thành nước trong.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận (26-7-2025)

CÁNH CHIM CÔ ĐƠN

Cuồn cuộn mây vờn, gió mạnh cơn
Thuyền nghiêng chao đảo, sóng đưa vờn
Cánh chim lẻ bạn trong giông bão
Thân nhạ lạc đàn giữa núi non
Thảm thiết kêu vang mong tiếng vọng
Âu sầu gục ngã hận mình đơn!
Trời mưa hay lệ mà môi mặn
Xót phận, thương thân khóc tủi hờn!
LAN.
(22/06/2025).

NỖI HỜN CÔ PHỤ

Ai người hiểu được những nguồn cơn?
Nó cứ trôi người dẫn lượn vờn:
Lắm lúc chiều hôm nhìn đỉnh núi,
Mỗi khi đêm xuống thấy ngàn non.
Nhà kia giúp đỡ đưa thư khiếu,
Bạn cũ thương tình viết lá đơn.
Tiếng trống kêu oan không dội lại
Phải đành cam chịu ráng nuốt hờn.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
27-7-2025

ĐÊM HÈ

Đêm hè, hiên vắng một mình ta
Mời gió cùng trăng ghé lại nhà
Chén rượu, chung trà cùng đối ẩm
Nhịp đàn, âm sáo hãy hòa ca
Bên chòm nguyệt quế hương thơm ngát
Cạnh đóa dạ quỳnh dáng thướt tha
Hồn đắm mơ màng trong cõi mộng
Nhẹ nhàng bay lượn khắp thiên hà.
Sông Thu
(12/06/2025)

TRẦN TRỌC

Vượt biển dìu nhau để trống nhà,
Bỏ đi còn lại một mình ta.

Âm thầm bất ổn không buồn ngủ,
Lủi thủi không yên chẳng muốn ca.
Rẻ rúng khinh khi già chẳng nể,
Coi thường bạc đãi trẻ không tha.
Bao giờ rã đám quân vong quốc,
Áo ấm cơm no ta hít hà?
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
22-6-2022

TÂM

Người ơi chớ bỏ chữ lương tri!
Thịt hộp nước chai đã hết thì*
Hóa chất tẩm đồ ăn để bán
Ung thư tăng phát bệnh nên chi
Cá ươn màu chuyển thành xanh xám
Sữa vừa sắc thay đổi trắng chì
Cửa viện nằm đầy dân khốn khó
Người ơi chớ bỏ chữ lương tri!
2025-06-08
Võ Ngô
*hết hạn

GIAN

Xin đừng chuốc tiếng kẻ vô tri:
Giả dối quen ăn xối ở thì!
Bụng nghĩ giàu to, coi được mấy?
Tật mang nghèo rớt, hỏi hay chi?
Vàng đầu kết cục thành gò mối,
Bạc đó, cuối cùng hóa đồng chì.
Hãy giữ lương tâm cho trong sạch,
Xin đừng chuốc tiếng kẻ vô tri!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
08-6-2025

ĐÔI MẮT NGƯỜI XƯA

Ra phố hôm nay bỗng gặp người
Tình đầu từ thửa tuổi đôi mươi
Lời ngon như mật xui tâm loạn
Tiếng ngọt tựa đường khiến trí vơi
Bởi quá cuồng si làm kiệt sức
Cũng vì say đắm dốc tàn hơi
Nhìn nhau giây phút rồi quay gót

Đôi mắt người xưa vẫn rạng ngời!
LAN.
(5/06/2025).

NỖI NIỀM

Như là giấc mộng, một đời người,
Thăm thoát nay đã quá chín mươi.
Tình nước còn vương, buông chẳng dứt,
Nỗi nhà vẫn mắc, tát không vơi.
Hằng mong toại nguyện, đâu còn sức,
Những muốn chu toàn, lại hết hơi.
Chỉ ước đồng hồ quay ngược lại,
Để còn hóng nắng rạng ngời ngời.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
6-7-2025

NGÃM

Gần hết đời, chưa hết cuộc chơi,
Tranh danh đoạt lợi xót xa người.
Bởi trò xưng tụng chưa bằng mắt,
Nên chén tác thù vẫn ngọt môi.
Đã biết soi gương than trắng tóc,
Can chi đưa mặt phết dày vôi!
Trường giang xuôi ngược người lên xuống
Sao chỉ mình ta thấy lạc loài!
Kha Tiệp Ly
(Tịnh xá Ngọc Duyên, Long Xuyên)

LỘC LỬA

Giao du phải chọn bạn mà chơi,
Khó lắm làm sao hiểu tính người.
Nhân đức phô trương đều múa mép,
Nghĩa tình thăm thiết thả khua môi.
Mời nhau rượu cảm chưa mua nết,
Tiếp khách trầu cau chưa quét vôi.
Ngọt sớt bụi tai hay thố lợ
Đãi bôi khen xỏ cũng chung loài.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
29-7-2025

NGÃM CHUYỆN ĐỜI

Sáu chục xuân qua, ngẫm lại đời

Ngọt bùi, cay đắng.... số mà thôi!
Nhà nghèo, cảnh khó nào đâu muốn
Phận hẩm, phần hiu vẫn cứ cười
Ngay thẳng vươn lên, tâm hãnh diện
Thiện lương giữ vững, trí trong ngời
Hơn, thua mai cũng về âm cảnh
Được, mất xuôi tay phui sạch rồi.
LAN
(23/12/2024).

CÚ NẾM VỊ ĐỜI

Sinh ra đã khóc thét chào đời,
Đoán trước rồi nên sợ đấy thôi!
Dẫu biết đời người sao héo hắt!
Vẫn nhìn kiếp sống mà tươi cười!
Bền lòng: hiện tại không tầm tới,
Vững chí: tương lai sẽ rạng ngời
Giữ mãi Tâm Không lo tích đức
Dạy cho con cháu, phận yên rồi!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
24-12-2024

VĨA HÈ

Những lúc lang thang dạo vỉa hè
Được vừa ngắm nghía lại vừa nghe
Bát sứ nghiêng tròn tớp nước chè
Nhấp nhòm dăm nàng khêu ngoáy ốc
Thụt thò vài chú vá bươm xe
Chuyện đời tất tạt đây đều sẵn
Thông tấn phương nào cũng chạy re
Lý Viễn Giao

VẮNG CHÚA NHÀ GÀ VỘC NIÊU TÔM

Hãy nghỉ tay vài phút đã hè!
Tiếng ve êm ả lắng tai nghe!
Vào đây sẽ uống trà hoa cúc,
Đợi đó rồi xơi bát cốm chè!
Lát nữa, lai rai con vịt béo,
Xong rồi, nhắm nháp món gà xe. (*)
Trưa nay vắng vẻ tha hồ nhậu,
Chẳng có ai ngăn, ta khỏe re!
(*) gà chọi
Đỗ Quang Vinh

CA DAO THẤT TRUYỀN

Câu ca dao: "Gió đưa cành trúc la đà", vì óc kỳ thi địa phương, nên đã thất truyền đọc sai câu tiếp theo là:

"Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương"

Đúng ra phải là:

"Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương" như bài phân tích biện giải uyên thâm, rất chí lý của cố giáo sư Vũ Quốc Thúc, nguyên khoa trưởng Luật Khoa và Quốc Vụ Khanh của Việt Nam cộng Hoà.

Và chẳng bs Phan Thượng Hải, một trí thức tân thời say mê nghiên cứu cổ học thơ Đường và văn học sử đã sưu tra: *"không có "núi Thọ Xương" nào ở trong bản đồ Thừa Thiên - Huế."*

Là cựu môn sinh của cố giáo sư, tôi thấy có bốn phận dính chính sự thất truyền nói trên

Xin mời đọc bài viết của cố giáo sư Vũ Quốc Thúc dưới đây:

Đỗ Quang Vinh

BÀI VIẾT CỦA CỐ GIÁO SƯ VŨ QUỐC THÚC:

Mới đây tôi được đọc trên mạng lưới Internet một bài phẩm luận lý thú về hai câu thơ, thời tiền đô hộ Pháp. Đó là hai câu lục bát:

Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương ...

Ngay từ hồi còn học ở Trường Thành Chung Nam Định (1934 - 1937), tôi đã được đọc hai câu thơ này, nhưng không phải là tiếng chuông Thiên Mục mà là tiếng chuông Trấn Vũ. Theo tôi nhớ thì đây là hai câu đầu của một bài thơ tứ tuyệt:

Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương,
Mịt mù bãi cát màn sương,
Nhịp chày Yên Thái, bóng gương Tây Hồ.

Thiên Mục là tên một ngôi chùa danh tiếng ở ngoại thành Huế, còn Trấn Vũ là tên một ngôi chùa cũng rất nổi danh ở phía tây thành Thăng Long cũ (tức Hà Nội). Vậy thì địa danh nào mới đáng coi là chính xác? Dĩ nhiên những ai sinh trưởng ở miền Trung, đặc biệt ở vùng Thừa Thiên, có xu hướng chọn địa danh Thiên Mục. Trái lại những người gốc miền Bắc tin rằng địa danh Trấn Vũ mới đúng sự thật.

Bản thân kẻ viết bài này không bao giờ có đầu óc địa phương phi lý như vậy: trái lại chúng tôi rất trân quý đồng bào miền Trung. Tuy nhiên khi bàn về một đề tài liên can tới văn học sử chúng ta cần phải khách quan và tôn trọng tinh thần khoa học. Tôi tin rằng tiếng chuông trong câu thơ trên là chuông chùa Trấn Vũ vì những lý do sau đây:

Trước hết, địa danh Trấn Vũ không đưa ra một cách đơn lẻ mà đặt trong một tổng thể gồm 4 địa danh: Trấn Vũ, Thọ Xương, Yên Thái, và Tây Hồ. Cả bốn địa danh này đều thuộc một khu

vực chung là vùng tây cổ đô Thăng Long, tức Hà Nội cũ. Chùa Trấn Vũ là một thắng cảnh nằm trên đường Cổ Ngự, một đường đê ngăn cách Hồ Tây và Hồ Trúc Bạch. Thọ Xương là tên cũ của một huyện sát thành Thăng Long, trên bờ Hồ Tây, trong đó có những làng danh tiếng như làng Bưởi, làng Thụy Khê, làng Yên Thái, vân vân... Đặc biệt là làng Yên Thái chuyên nghề làm giấy bản: trong làng suốt ngày vang tiếng chày giã bột giấy của nhân dân. Như vậy toàn bài thơ tứ tuyệt liên can tới một vùng nhất định là vùng ngoại thành phía Tây của cổ đô Thăng Long. Nếu cho là tiếng chuông của chùa Thiên Mụ thì làm sao giải thích được sự hiện diện trong cùng câu thơ của huyện Thọ Xương, một nơi cách xa Huế hàng nghìn dặm?

Đọc bài thơ tứ tuyệt nói trên, ta có thể tưởng tượng là tác giả đã sáng tác ở đâu trong hoàn cảnh nào. Rõ ràng là lúc đó ông (hay bà?) ta đang ngụ ở một nơi trông ra Hồ Tây cách chùa Trấn Vũ cũng như làng Yên Thái không xa lắm nên mới nghe được tiếng chuông chùa cũng như tiếng chày giã bột giấy của dân làm giấy. Trước biến cố ngày 9 tháng 3 năm 1945 kẻ viết bài này từng cư ngụ ở đường Pépinière, một con đường đi từ đường Quan Thánh qua trường Bưởi (tức Lycée du Protectorat sau đổi tên là trường Chu Văn An), tới Vườn Ươm Cây của Thành Phố Hà Nội (vì thế con đường mới mang tên Pépinière) rồi tới các làng Thụy Khê, Yên Thái. Đứng trên gác ngôi nhà tôi cư ngụ, nhìn qua cửa sổ có thể thấy Vườn Ươm Cây và đằng xa là mặt nước Hồ Tây. Như vậy việc tác giả bài thơ thuật rằng mình nhìn thấy mặt nước Hồ Tây sau bãi cát phủ sương mù ở bờ hồ đồng thời nghe thấy tiếng chuông chùa Trấn Vũ và tiếng chày giã bột giấy của dân làng Yên Thái, là việc có thực, không phải bịa đặt để thi vị hóa. Tác giả đã ngẫu hứng vào lúc nào? Theo tôi nghĩ lúc đó là bình minh vì bốn chữ canh gà Thọ Xương. Hồi theo cấp tiểu học, tôi từng thuộc lòng một bài thơ khác khởi đầu như sau:

Trống canh năm gà vừa gáy sáng,
Bừng mắt dậy trời đã rạng đông!
Ngắm phong cảnh đẹp vô cùng:
Hỏi ai thêu dệt? Ấy Ông Thọ Trời!

Tác giả không nói tới tiếng trống cầm canh của đồn Thọ Xương mà lại nói tiếng gà gáy. Tất nhiên gà gáy vào lúc bình minh chứ không gáy ban đêm: có lẽ tiếng gà gáy đã vang lên cùng lúc với tiếng trống điểm canh năm chẳng? Vì thế tác giả mới nảy ra ý nghĩ ngộ nghĩnh là con gà gáy điểm canh! Đây là một nghệ thuật chơi chữ táo bạo của các nhà thơ, nhà văn, có dụng ý đánh động sự hiếu kỳ của độc giả hay thính giả. Từ xưa đến nay đã ai thấy gà gáy điểm canh suốt đêm đâu! Chẳng trách có người đã hiểu lầm và dịch canh gà Thọ Xương là chicken soup of Thọ Xương (bouillon de poulet de Thọ Xương)!

Tiếng chuông chùa cũng như tiếng chuông giáo đường thường có ảnh hưởng gây xúc động trong tâm hồn những người nhạy cảm. Thời Nhà Đường, một thi sĩ Trung Hoa, ngủ trên thuyền ở bến Cô Tô, giữa đêm bỗng nghe thấy hồi chuông từ chùa Hàn San vọng lại. Ông ta ngẫu hứng đã sáng tác một bài thơ trữ danh trong đó có hai câu:

Cô Tô thành ngoại Hàn San Tự
Dạ bán chung thanh não khách thuyền!
(Thuyền ai đậu bến Cô Tô

Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San)

Hồi chuông mà tác giả của chúng ta đã nghe thấy không có tính cách bất thường như hồi chuông giữa đêm khuya của chùa Hàn San: đó chỉ là hồi chuông được gióng lên mỗi buổi sáng. Tuy nhiên đối với những người đang có chuyện ưu tư hay phiền não nó nhắc nhở cho họ rằng mọi sự trên cõi đời trần tục này đều là vô thường!

Đánh tan tục niệm hồi chuông sớm!
Gõ vỡ trần tâm tiếng mõ trưa!

Tác giả của chúng ta có ở trong trạng thái tâm thần đó không? Ta không thể quyết đoán, chỉ biết chắc rằng ông (hay bà) ta đã chú tâm đến hồi chuông này. Có thể thôi!

Dựa trên các chi tiết trong bài thơ, tôi giả thiết như sau: tác giả vừa thức dậy, nhìn ra ngoài vườn thì thấy nhiều cành trúc trong bụi trúc trước nhà la đà trước gió, rồi nghe thấy tiếng chuông ban mai của chùa Trấn Vũ vang dội cùng lúc với tiếng gà gáy từ phía đồn canh của Huyện lỵ Thọ Xương. Tác giả thầm nghĩ "Thật chẳng khác chi con gà đã thay lính cầm canh báo cho ai nấy biết rằng canh năm tới rồi!". Tác giả nhìn về phía bãi cát ở bờ Hồ Tây, thì thấy sương mù mờ mịt. Mặc dù còn tranh tối tranh sáng như vậy, đã nghe thấy tiếng chày giã bột giấy của dân làng Yên Thái. Rồi qua màn sương, tác giả thấy mặt nước Hồ Tây lóng lánh như một tấm gương vĩ đại... Ngẫu hứng nhà thơ đã sáng tác bốn câu lục bát, còn được truyền tụng cho đến ngày nay.

Rõ ràng đó là một bài thơ tả cảnh, rất hiện thực. Tuyệt nhiên không phải là thơ tả tình vì không có một câu nào, một từ nào, nói lên tình cảm của chủ thể. Điều bất ngờ là do các biến chuyển của thời cuộc, bài thơ dần dần trở thành thơ tả tình, hơn thế nữa: đã được dùng như một thông điệp để biểu lộ một thái độ chính trị.

a) Sự biến chuyển thứ nhất là việc nước Pháp chiếm Nam Kỳ làm thuộc địa (1863) rồi đặt nền bảo hộ trên hai miền Bắc Kỳ và Trung Kỳ (1884). Lợi dụng tình trạng khiếm nhược của Triều đình Huế, nhà cầm quyền Pháp đã dần dần biến chế độ bảo hộ trên giấy tờ thành một chế độ trực trị trong thực tế. Những thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định ở Bắc Kỳ hoàn toàn do các cai trị viên Pháp quản lý. Bộ mặt của những thành phố này thay đổi sâu xa. Trước cảnh tang thương ấy, nhiều sĩ phu cựu học cảm thấy nhớ tiếc thời đất nước còn tự chủ: thời Hà Nội còn gọi là Thăng Long với những hình ảnh, những âm thanh được ghi trong bài thơ tứ tuyệt "Gió Đưa Cành Trúc La Đà"... Các cụ đã ngâm nga bài này để nói lên tâm trạng hoài cổ của mình và gián tiếp bày tỏ nguyện vọng cần vương phục quốc. Nhưng sau sự thất bại của các nhà kháng chiến như Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Thiện Thuật... của các phong trào duy tân như Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, sau khi thấy các vị vua có tinh thần đấu tranh như Hàm Nghi, Duy Tân, Thành Thái bị lưu đày ra hải ngoại... nhiều cụ đã chán nản, chua chát ghi nhận những sự thật ngang tai chướng mắt.

Thí dụ: Cụ Tú Trần Kế Xương trong mấy câu:

Vợ lằm le ở vú!
Con tấp tễnh đi bồi!
Khách hỏi nhà Ông đến:
Nhà Ông đã bán rồi!

b) Sự biến chuyển thứ hai xảy ra trong những năm đầu của thập kỷ 1930. Sau khi những âm mưu khởi nghĩa của Việt Nam Quốc Dân Đảng và của Đảng Cộng Sản Đông Dương bị nhà cầm quyền thuộc địa thẳng tay đàn áp, Pháp áp dụng chính sách "lập lò đánh lặn con đen" với hy vọng ru ngủ nhân dân hai miền Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Vua Bảo Đại được Pháp đưa về hồi loan chấp chính, Triều đình Huế được tân trang với sự bổ nhiệm một số nhân vật tân học vào Viện Cơ Mật nhưng cơ cấu chính trị và hành chính vẫn giữ nguyên vẹn với các định chế lỗi thời như định chế quân chủ thiên mệnh, định chế quan lại, định chế xã thôn tự trị... Nguyện vọng của các tổ chức đấu tranh và những người yêu nước là phải canh tân toàn diện chứ không phải là cải cách nửa vời, giả dối! Bài thơ "Gió Đưa Cành Trúc La Đà" bị coi như tượng trưng xu hướng thủ cựu, một xu hướng chỉ có lợi cho nhà cầm quyền thuộc địa. Sau khi vua Bảo Đại bổ nhiệm sáu vị thượng thư "tân học" để thay thế lục bộ cũ, tuần báo hài hước Phong Hóa đã đăng một

bức hí họa trong đó sáu cụ "Thượng mới", quần trùng áo dài, đeo thẻ bài lưng lửng, chen chúc nhau trên một con thuyền nhỏ bé lênh đênh trên sông Hương. Dưới bức họa ghi hai câu thơ lục bát:

Gió đưa cành trúc la đà
Một thuyền chạt ních bài ngà thượng thư ...

Bài thơ "Gió Đưa Cành Trúc La Đà" trước kia được coi là biểu tượng của thái độ chống thực dân Pháp thì nay đã biến thành biểu tượng của thái độ thủ cựu, hợp tác với nhà cầm quyền thuộc địa Pháp!

c) Sự biến chuyển thứ ba xảy ra sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 với sự di cư của hơn một triệu người Việt tị nạn ra ngoại quốc. Nhiều người tị nạn đã mượn bài thơ "Gió Đưa Cành Trúc La Đà" để nói lên nỗi lòng tưởng nhớ quê hương của mình. Tất nhiên những người gốc miền Trung đã sửa lại tiếng chuông Trấn Vũ thành tiếng chuông Thiên Mụ.

Ba mươi năm đã trôi qua. Số người tị nạn ở hải ngoại, cộng với con cháu họ và những người Việt không chịu hồi hương sau khi chế độ cộng sản Liên Xô tan rã, đã lên gần ba triệu. Khỏi cần chứng minh là nhiều thanh thiếu niên không biết gì về lịch sử cũng như văn chương Việt Nam. Nhiều người nói tiếng Việt còn không sôi. Do đó, khi họ đọc bài thơ trứ danh "Gió Đưa Cành Trúc La Đà" họ đã không hiểu những từ ngữ dùng trong bốn câu thơ. Nếu tra tự điển để tìm nghĩa từng chữ thì có thể sai lầm thảm hại như tác giả bài phiếm luận nói trên đăng trên internet đã chứng minh một cách rí rỏ. Chẳng hạn người ta có thể nghĩ rằng "la đà" là một đàn la và lạc đà rồi suy luận rằng cành trúc là cây roi tre của kẻ chăn đàn la và lạc đà này. Rồi Thiên Mụ thì được hiểu là Vợ của ông Trời, chuông đồng của chùa giống như chuông điện chỉ cần bấm là kêu leng keng, còn canh gà Thọ Xương có lẽ là canh xương gà trong các tiệm ăn Tàu! Tác giả bài phiếm luận đã dựa trên những sự lầm lẫn đó để làm bài thơ trào phúng sau đây:

Roi tre vun vút vung ra:
Lũ lạc đà với lũ la chạy cuồng...
Vợ Trời giáng một hồi chuông
Gọi về ăn bát canh xương gà Tàu!

Nếu dụng ý của tác giả bài phiếm luận là chế giễu các thanh thiếu niên không có đủ kiến thức về ngôn ngữ và văn chương Việt Nam, thì tôi nghĩ rằng cũng tội nghiệp cho họ quá! Họ đâu có được học hỏi về ngôn ngữ và văn chương Việt Nam như ông, cha của họ!

Kẻ đáng trách chính là chúng ta, những người lớn tuổi thuộc thế hệ ông, cha của các thanh thiếu niên ấy. Chúng ta đã không làm hay không làm đủ bổn phận truyền đạt cho con cháu chúng ta những kiến thức về văn hóa dân tộc mà chúng ta đã hấp thụ.

Thiên phiếm luận đăng trên Internet về bài thơ "Gió đưa cành trúc la đà" đã giúp chúng ta ý thức sâu sắc hiểm họa vong bản đang đe dọa con cháu chúng ta. Chúng ta không nên trì hoãn nữa: cần phải làm một cố gắng quyết liệt để chấn chỉnh tình trạng này./.

VŨ QUỐC THÚC

THƠ ĐƯỜNG LUẬT NGŨ ĐỘ THANH

Bài xương

ĐOÀN KHÚC HÈ XƯA

(thể Ngũ độ thanh)

Trưa nhìn nắng hạ vỡ ngoài hiên
Đoàn khúc buồn vầy nỗi muộn phiền
Nhớ thuở quê trời xuân lãng mạn
Thương đời mẹ khoảnh mắt hồn nhiên
Dòng sông tuổi mộng lừa mây trắng
Giọt tửu tình đêm trời sáng hiên
Những độ sương tràn giăng kín cửa
Ta hồi tưởng bạn lúa đồng niên./.

Lê Công Tâm

06/06/2025

Bài hoạ

LÀM GƯƠNG

Những buổi êm trời dọi mái hiên,
Chẳng cần ai giúp, đỡ ưu phiền.
Thành ra lắm kẻ coi là vậy,
Bởi thế bao người phục dĩ nhiên.
Tổ vẫn thường khen người tốt bụng,
Làng hằng quý trọng kẻ ngay hiên.
Làm gương giữ đức cho đàn trẻ,
Cổ võ tình thương bày thiếu niên!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận bài thơ trên
28-7-2025

CHÚ THÍCH VỀ THỂ NGŨ ĐỘ THANH:

(1) Thể Ngũ Độ Thanh, đòi hỏi các đặc điểm sau đây:

* Tuân thủ theo khuôn khổ nghiêm ngặt của một bài thơ Đường Luật, nên khó làm, nhưng có âm hưởng du dương vì luôn phải trầm bổng bởi gốc của nó phải có tính nhạc. Do đó Ngũ Độ Thanh không áp dụng Biệt Lệ “Nhất, tam, ngũ bất luận”.

* Bài thơ phải gọt tĩa sạch lỗi bệnh; không điệp từ, điệp vận trong cả bài thơ. Trừ trường hợp bài thơ vừa là “thể NDT vừa là Thủ Vĩ Ngâm thì cho phép điệp câu.

* Trong một câu 7 chữ, nếu có 3 chữ thanh trắc, thì sẽ có 4 chữ thanh bằng. Cách bố cục cho 3 chữ thanh trắc nhất thiết phải mang 3 dấu khác nhau trong các dấu (sắc, hỏi, ngã, nặng); còn lại 4 chữ thanh bằng lúc trình bày 2 chữ liền kề không được cùng dấu, nghĩa là chữ trước có dấu (thanh huyền) thì chữ đứng sau phải không mang dấu (thanh không), hoặc ngược lại. Vd: Trong bài hoạ trên đây: câu đầu, các tiếng trắc: NHỮNG, BUỔI, DỌI, (NGÃ, HỎI, NẶNG); các tiếng bằng: ÊM TRỜI, HIÊN (bình thanh không có dấu huyền, và không có dấu); câu thứ tư: các tiếng BỎI, THẾ, PHỤC, DĨ (dấu hỏi, sắc, nặng, ngã), các tiếng BAO NGƯỜI NHIÊN (bình thanh không dấu, dấu huyền, bình thanh không dấu)

* nếu điệp từ hay dùng “bất luận” thì câu thơ sẽ không có điệu trầm bổng và tính nhạc du dương....

Thí dụ các từ không thể dùng trong Ngũ Độ Thanh như: mĩ mẫn, dầu dầu, sè sè, rì rào, thì thầm, ngẫm nghĩ, sắc thái, lóng lánh, róc rách, tí tách, ngọt lịm; yêu đương, mân mê, vân vê, v.v...

MƯA MÙA HẠ

Nắng hè oi ả nóng xôn xao
Mưa rơi ập đến giọt dạt dào
Xua tan cơn nóng mùa hạ đỏ
Để lại đây hạt mưa lao xao
Anh dịu em dưới hạt mưa quay
Thương quá là thương phút giây này
Đôi tim nho nhỏ chung rạo rức
Vũ trụ như ngừng ở nơi đây
Mưa vẫn mưa đều hạt long lanh
Mang đến cho đời giai điệu xanh
Mưa về mát lạnh từng cơn gió
Mát cả trong em cả tim anh.
Hằng - Nga 13/6/2025

THOÁT NẠN

Thuyền trôi gió lộng đẩy sóng xao,
Trời bỗng u ám đổ mưa dào.
May quá, nhìn xa thấy đèn đỏ,
Trên thuyền, ai nấy hết xôn xao!

- Ô hay, đang lái sao lại quay?
- Chống mắt coi cho rõ đây này!
Nó tiến lại gần, đèn sáng rức.
Bọn cướp đêm đã mò tới đây.

Chúng nhào vô, mắt sáng thật lạnh,
Như tàu lá, thả sợ mặt xanh,
Nhưng vô phúc cho quân phải gió!
Sao địch được võ sĩ như anh?
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
28-7-2025

ĐÊM HÈ

Đêm hè, hiên vắng một mình ta
Mời gió cùng trăng ghé lại nhà
Chén rượu, chung trà cùng đối ẩm
Nhịp đàn, âm sáo hãy hòa ca

Bên chòm nguyệt quế hương thơm ngát
Cạnh đóa dạ quỳnh dáng thướt tha
Hồn đắm mơ màng trong cõi mộng
Nhẹ nhàng bay lượn khắp thiên hà.
Sông Thu
(12/06/2025)

NỖI LÒNG CÔ PHỤ LỮ THỨ

Những lúc một mình bóng với ta,
Lại thêm trơ trọi nỗi xa nhà.
Nghe bài vọng cổ luôn than thở,
Nghĩ bản hoài hương hết hát ca.
Núi đỏ ma thiêng còn hăm hại,
Rừng xanh nước độc chữa buông tha.
Ai nào thấu hiểu lòng cô phụ,
Khổ hận vì hung quân bạo hà. (*)

Chú thích:

(*) 暴荷 bạo hà = tàn bạo hà khắc
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
28-7-2025

ĐÊM HẠ BUỒN

Đêm hạ buồn tênh khiến nhớ nhà
Thư phòng vắng vẻ chỉ riêng ta
Nằm nghe gió hú như lời hét
Ngồi ngó mưa lừa tựa khúc ca
Rền rĩ côn trùng không dứt tiếng
Vo ve đàn muỗi chẳng buông tha
Tháng ngày xa xứ sầu hiu hắt
Cuộc sống tha hương cách hải hà
Songquang
20250612

TRẦN TRỌC

Vượt biển dẫu nhau để trống nhà,
Bỏ đi còn lại một mình ta.
Âm thầm bất ổn không buồn ngủ,
Lủi thủi không yên chẳng muốn ca.
Rẻ rúng khinh khi già chẳng nể,
Coi thường bạc đãi trẻ không tha.
Bao giờ rồi đám quân vong quốc,

Áo ấm cơm no ta hít hà?

Đỗ Quang Vinh

22-6-2025

GIẢ

Thiệt giả làm sao biết được đây
Trái cây tươi tốt chưng bày đầy
Vịt già nhồi mỡ treo trên cáng
Gà ồm bơm hơi để dưới quầy
Nước mắm tôm/cua không ủ cá
Mật ong đường/bột chẳng đeo dây*
Hàng ngày ăn uống đồn vô bụng
Thiệt giả làm sao biết được đây.

VỖ NGÔ

(12-6-2025)

LÀM ĂN GIẢ DỐI

Thật giả hay không cứ xem đây!
Dưới thùng là sỏi vẫn đóng đầy.
Phở bò thiếu thịt sắp trên giá,
Bột ngọt đầy tô để dưới quầy.
Nhỏ nhẹ vào ly vài giọt giấm,
Nói thầm vắt nước quả chanh đây.
Làm ăn giả dối không trung thực,
Thật giả hay không cứ xem đây!

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận

28-7-2025

VƯƠNG VẤN

Vằng vặc vằng trăng sáng tựa gương
Cùng em say ngắm suốt canh trường
Hẹn thề một dạ nguyện chung thủy
Ước nguyện đôi lòng vẫn luyện thương
Thủ thi kể vai cùng sát cánh
Thì thầm cọ má mãi chung đường
Ngày nay bóng Nguyệt còn soi đó
Người ở đâu rồi - Ta vẫn vương!
songquang
20250726

ĐỜI TA CUỘC ĐẤU TRƯỜNG

Bóng mình vẫn hiện rõ trong gương,
Nhắc nhở đời ta cuộc đấu trường:

Chuẩn bị cắn răng cam khổ ải,
Sẵn sàng nuốt nhục chịu đau thương.
Không ngừng bỏ dở chưa về đích,
Cứ tiếp cho xong sẽ mở đường.
Lợi lộc hư danh không vướng mắc
Lưỡi tình giăng bẫy chẳng hề vương.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
29-7-2025

CÁI TÔI

Cái tôi quá tệ, biết ngay rồi...!
Dấu nặng thêm vào cái chữ "Tôi"
Sai phạm ngoài đường "tôi" quất nạt :
Khoe khoang giữa chợ, mặt dày thôi...!
Con ông ác bá bao người ghét ?
Dòng dõi cường hào mấy kẻ tòi
Thêm sắc vào tôi thành chữ tối
Ai mà khoe mẽ cái thẳng " tôi "...!
MAI XUÂN THANH
Silicone Valley July 28, 2025

KHÔNG BIẾT PHẬN MÌNH

Cứ vẫn vênh vang giỏi nhất rồi!
Chẳng ai sánh được với "thẳng tôi".
Ở nhà ưỡn ngực oai ghê lắm!
Ra tỉnh lom khom nhỏ vậy thôi!
Rẻ rúng khinh người ai cũng tệ
Coi thường miệt thị thấy đều tồi
Không hay phận mình là tôm tép
Cao ngạo khoe khoang chiềng "cái tôi"
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
30-7-2025

HẠNH PHÚC

Thà chỉ là sao nhỏ giữa trời
Sánh cùng bè bạn khắp nơi
Hơn làm bóng nguyệt soi lồng lộng
Hay tựa vầng dương chiếu rạng ngời
Mà dạ ngậm ngùi không kẻ luyến
Và lòng trống vắng chẳng người chơi
Phải chăng hạnh phúc là chia sẻ
Ấm áp bên nhau suốt cuộc đời?

Sông Thu
(30/07/2025)

THÔNG REO

Chót vót lên non đứng giữa trời,
Hãy nghe vang vọng khắp nơi nơi.
Hoan ca hạnh phúc lòng phơi phới
Đón ngập bình minh ánh rạng ngời.
Bão tuyết cuồng phong không quật ngã,
Ngày đêm tiếng hát vẫn rong chơi.
Nào ai thích cuộc sống cao cả?
Hãy đến cùng thông reo suốt đời!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
30-7-2025

Đổi

Thời tiết đổi trời gây bão tố
Mẹ thiên nhiên phần nộ con người
Trên cao sóng lửa mặt trời
Dưới thời động đất khắp nơi mọi miền.

Xe nhả khói tạo nên nhà kiếng
Rác vô tư ném xuống đồng/sông
Phá sơn lâm, bỏ ruộng/vườn
Moi tìm quặng mỏ bán buôn làm giàu.

Tham không đáy khi nào đầy túi
Ác không ngăn khó giữ được mình
Bao nhiêu nghĩa, bấy nhiêu tình
Cũng vì danh lợi hóa thành khói sương.

Bụi mịn vẫn nấu nung trong phổi
Hóa chất mang bệnh mới vào thân
Tạo hương bảo quản không ngừng
Ở trong mọi thứ thức ăn hàng ngày.

Những cạm bẫy còn quay quắt đó
Biết bao giờ loại bỏ lòng gian
Để cho nhân loại bình an
Ngõ hầu ta chẳng muộn màng ăn năn.
2025-07-30
Võ Ngô

HÀNH TRÌNH VƯỢT BIỂN

Đánh liều vượt biển trong đông tố,
Sống chết rủi may phó mặc Trời.
Con thuyền muối mắt chứa bao người,
Đến từ muôn nơi khắp mọi miền.

Chủ tàu lo thấp hương cúng kiếng.
Bỏ làng nước, bỏ cả dòng sông.
Bỏ luân mái ấm, bỏ ruộng vườn.
Để cho lũ khỉ đến làm giàu.

Vết tiền mua vé cho sạch túi,
Chỉ còn chiếc nhẫn gắn thân mình.
Mọi người ai nấy chí tình,
Chia nhau vụn bánh, hứng từng giọt sương.

Gió biển lồng lộng căng lồng phổi,
Ngồi sát bên nhau cho ấm thân,
Gió quất, sóng dập vẫn không ngừng.
Những mong thấy ánh sáng ban ngày.

Chợt xa xa kìa hòn đảo đỏ!
Vớt dưới nước được những củ năn.
Thổ dân chẳng phải ác gian.
Chờ tàu vớt, an toàn bình an.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
31-7-2025
31-7-2025

Mong

Xa đất mẹ cõi lòng rên xiết
Bỏ quê hương thương tiếc buồn đau
Cuộc đời mai sẽ về đâu
Câu mong có được chỗ nào thân dung.
Quần áo cũ tay gom vội vã
Đồ ăn còn lon cá gói mì
Cửa nhà đóng , chân bước đi
Đường không định hướng biết chi cuộc đời.
Miễn thoát khỏi những nơi bẩn giết
Nên xa rời mảnh đất ông cha
Mỗi ngày lần bước đi xa
Đói ăn rau củ sống qua tháng ngày.
Đời tỵ nạn "rày đây mai đó"
Kiếp ly hương khổn khó trăm bề
Ra đi chẳng hẹn ngày về

Cầu thương chưa bắc nẻo nề đợi mong.
2025-08-01
Võ Ngô

ĐỢI

Chưa được thả, buồn sao kể xiết!
Càng nghĩ càng hiển hiện nỗi đau!
Chẳng hay giam ở nơi đâu,
Chỉ còn khăn vải, nguyện cầu khoan dung.

Hôm ấy anh và cớm vội vã,
Chẳng kịp mang theo cả gói mì
Rồi anh tắt tả ra đi,
Khó mà gặp mặt đến khi đổi đời.

Nghe đồn có nhiều người bị giết,
Thế là con chẳng biết mặt cha,
Mẹ chưa đẻ, bố rời xa.
Má hồng rồi cũng phơi pha tháng ngày.

Kiếp phận này đọa đày vẫn đó!
Nuốt đắng cay, tủi nhục trăm bề.
Bao giờ anh mới trở về?
Để cho thiếp hết ê chề đợi mong!

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
01-8-2025

HÂN HOAN

Mỗi sáng nhìn quanh xóm của tôi
Ngàn bông hoa thắm hé môi cười
Không gian thoáng đãng trong lành rót
Thời khắc êm đềm thong thả trôi
Mỗi lúc ráng chiều tung ánh lửa
Ấy khi phố nhỏ rục sao trời
Hân hoan đón nhận lời kinh điển:
"Tự tại an nhiên " cõi tạm thôi!
PHƯỢNG HỒNG

LÀNG QUÊ QUẠNH QUẺ

Ngày xưa mỗi sáng ở quê tôi,
Rộn rã ngoài đường tiếng nói cười?
Cuộc sống êm đềm dòng nước chảy,

Cảnh đời phẳng lặng cánh bèo trôi,
Câu hò gọi lợn về thôn xóm,
Tiếng sáo tung diều tới đỉnh trời.
Đã bấy lâu rồi, làng quạnh quẽ,
Bỏ đi, còn lại già mà thôi.
Đỗ Quang Vinh
17- 7-2025

TRĂNG THU CUỐI MÙA

(thất ngôn tứ tuyệt trường thiên)

Mười bốn lại về rọi ánh trăng
Ta, em nhìn nhé ! Dáng nàng Hằng
Trăng thu với vợ lòng nhung nhớ
Vẫn mãi âm thầm mơ...biết chẳng ?

Thân nghèo khó thể mua bằng bạc *
Thưởng Nguyệt thì ta khỏi trả tiền
Chiêm ngưỡng nàng trăng ôm ấp mộng
Cuộc đời bần sĩ sướng như tiên

Ta muốn đem tình gửi đến em
Trăng ơi ! Xin hãy ngã bên thềm
Duyên thơ tao ngộ cùng chung ý
Lòng chỉ mơ tìm bóng Nguyệt xem

Trăng đã cuối mùa thu đến đây !
Còn bao nhiêu nữa bóng trăng đây?
Lung linh dáng Nguyệt lay làn song
Gió gợn thu buồn dạ đắm say

Song cửa trăng soi đẹp tuyệt vời
Nguyệt về rạng chiếu khắp muôn nơi
Gác đơn thầm nhủ em nhìn đó
Thả mấy vần thơ tỏ ít lời !

* không bạc mua vì thi sĩ Hàn Mặc Tử rao bán trăng

Songquang

20241015

CHÚ CUỘI CỬA QUYỀN

- Ngước mắt nhìn trời ngắm ánh trăng
Thấy ai sao lộng lẫy du hằng! (1)
- "Hằng Nga ở đó sao còn hỏi?"
Chú Cuội cười ruồi: "có biết chẳng?

Muốn đến ta khuyên nên cố hậu, (2)
Tìm vào thiền nghĩ hãy chiêm tiền. (2)
Phải rồi chốn ấy xa thế tục
Chính đó nơi này là cõi tiên.

Chị mãi soi mình dòng nước biếc,
Nàng chưa thấy bóng dáng người em.
Hình như sốt ruột lòng mong ngóng
Hãy tạm ngồi chờ trên bậc thềm!”

Khi nào rảnh rồi ghé qua đây,
Chủ khách cùng nhau cạn chén đầy!
Tha hồ thoải mái thăm cung Quảng,
Thỏa mộng du hành thôi đắm say!

Một chuyến thăm trăng quá tuyệt vời!
Thú hơn đi khắp chốn nơi nơi
Không còn cảnh trí nào hơn nữa,
Tả chẳng sao hết vui nghẹn lời.

Đỗ Quang Vinh

17-10-2024

Chú Thích:

(1) Du hăng = vượt quá mức tầm thường

Hăng 恆 = Thường, bình thường. Vd: “hăng sản” 恆產 của thường (nhà cửa, ruộng vườn)

Du 逾 = Vượt qua, quá, hơn. Vd: “du kì” 逾期 = quá thời hạn, “niên du thất thập” 年逾七十 = tuổi hơn bảy mươi

(2) cố hậu chiêm tiền = trông sau nhìn trước

ĐÊM HẠ BUỒN

Đêm hạ buồn tênh khiến nhớ nhà
Thư phòng vắng vẻ chỉ riêng ta
Nằm nghe gió hú như lời hét
Ngồi ngó mưa lùa tựa khúc ca
Rền rĩ côn trùng không dứt tiếng
Vo ve đàn muỗi chẳng buông tha
Tháng ngày xa xứ sầu hiu hắt
Cuộc sống tha hương cách hải hà

Songquang

20250612

TRẦN TRỌC

Vượt biển dẫu nhau để trống nhà,
Bỏ đi còn lại một mình ta.
Âm thầm bất ổn không buồn ngủ,

Lủi thủi không yên chẳng muốn ca.
Rẻ rúng khinh khi già chẳng nề,
Coi thường bạc đãi trẻ không tha.
Bao giờ rã đám quân vong quốc,
Áo ấm cơm no ta hít hà?

Đỗ Quang Vinh

22-6-2025

GIA chưa

Thiệt giả làm sao biết được đây
Trái cây tươi tốt chưng bày đây
Vịt già nhồi mỡ treo trên cang
Gà ồm bươm hơi để dưới quầy
Nước mắm tôm/cua không ủ cá
Mật ong đường/bột chẳng đeo dây*
Hàng ngày ăn uống đồn vô bụng
Thiệt giả làm sao biết được đây.
VÕ NGỒ (12-6-2025)

LÀM ĂN GIẢ DỐI

Thật giả hay không cứ xem đây!
Dưới thùng là sỏi vẫn đóng đây.
Phở bò thiếu thịt sắp trên giá,
Bột ngọt đầy tô để dưới quầy.
Nhỏ nhẹ vào ly vài giọt giấm,
Nói thầm vắt nước quả chanh đây.
Làm ăn giả dối không trung thực,
Thật giả hay không cứ xem đây!

Đỗ Quang Vinh

28-7-2025

ĐỪNG QUAY LƯNG VỚI KẺ ĐAU KHỔ!

Ở đời sống sao cho phải lẽ,
Những người hay khoe mẽ quan liêu,
Đừng như cậu ấm cô chiêu,
Quay lưng kẻ khổ bao nhiêu nỗi niềm:

Vợ mong chồng vẫn biển biệt im ắng,
Nơi rừng sâu mưa nắng gió sương.
Tháng ngày chẳng thấy quê hương,
Thấy toàn những chuyện bất lương giết người.

Lết thân tàn héo hơn khổ sở,
Lấy lồng giam cũi chó làm nhà.
Kín bưng nào thấy phương xa,
Đưa tay sờ soạng chỉ là bóng đen.

Chỉ biết cầu Ông Trên cho sống,
Còn được nghe tiếng trống chòi canh.
Những là tính quẩn lo quanh.
Bao nhiêu ước vọng trở thành hạt sương.

Đỗ Quang Vinh

26-7-2025

ĐÓI

Cá dưới biển lần hồi cạn kiệt
Đất trên đồng đã hết người canh
Khắp nơi vào cuộc chiến tranh
Bao nhiêu dinh thự thị thành tan hoang.

Vườn cây trái đào hang chống địch
Đồng lúa mì đốt sạch truy thù
Bao nhiêu là thuyết âm mưu
Bấy nhiêu ảo vọng viễn du tranh hùng.

Bom đạn nổ khắp cùng đây đó
Thịt da nào lìa bỏ châu thân
Cuộc đời làm kẻ thường dân
Nên thương tất cả những lần tai ương.

Tay cầm súng lên đường diệt giặc
Lòng căm thù kẻ ác xâm lăng
Rời con/vợ, bỏ xóm/làng
Quyết ngăn chống kẻ bạo tàn hung hăng.

Lúc vườn ruộng chẳng màng cày cấy
Khi chén cơm mắt thấy vơi dần
Tay thù người cứ lần khăn
Đếm bao xác chết để khuân vác vàng.

Quả đất đã cỏi cần cam chịu
Trục xoay sai cố nín vòng quay
Hướng đi bị lệch hàng ngày
Con người thấy, chẳng mảy may làm gì.

Cá dưới biển cắt vi bỏ thịt
Thú trên rừng lấy mật lột da
Bao nhiêu "khẩu Phật tâm xà"
Bấy nhiêu đạo đức chỉ là kiếm ăn.

2025-08-02

Võ Ngô

KHỔ

Đày đọa đến sức cùng lực kiệt,
Lao động dưới những hòng súng canh,
Bỏ xác phơi trên những đồi tranh.
Làm mỗi ngon cho đám chó hoang

Cùng giòng máu coi như kẻ địch
Hãm hại nhau như thể kẻ thù
Thực hiện toàn chức quỷ âm mưu
Những thủ đoạn của quân gian hùng.

Những mồ hoang rải rác thấy đó!
Không ai chăm sóc chẳng có người thân.
Khốn nạn thay cho kiếp lê dân!
Vất sức rồi, còn gặp tai ương.

Kẻ cầm quyền quy lụy quân giặc,
Rước chúng vào bờ cõi xâm lăng,
Xua thôn nữ ra khỏi xóm làng
Làm nô lệ, lại cổ vũ hăng.

Ruộng bỏ hoang không người cấy cấy,
Dân khốn khổ ruột đau như dằm,
Đến cửa quyền cứ hứa lần khần,
Để thân liễu phải xơ xác vàng.

Ròng rã bao năm hằng gánh chịu,
Định mệnh đã búng sẵn cái quay,
Cúng đàn nuốt nhục cho qua ngày,
Phận thấp cổ còn mong nổi gì?

Trơ trẽn thay những quân mặt thịt!
Bóc lột dân nghèo róc hết da,
Chúng độc địa như hổ mang xà,
Chẳng từ cặn bã cố kiếm ăn.
Đỗ Quang Vinh
phụng họa
03-8-202

Đỗ Quang Vinh
26-7-2025

THƯƠNG VỢ

Quanh năm buôn bán ở mom sông
Nuôi đủ năm con với một chồng

Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông
Một duyên hai nợ âu đành phận...
Năm nắng mười mưa dám quản công!
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc?
Có chồng hờ hững cũng như không!

Trần Tế Xương

THƯƠNG CHỒNG

Dãi nắng dầm mưa bám bến sông,
Nuôi đàn con dại với ông chồng.
Không màng nóng nực trưa mùa hạ,
Chẳng quản co ro tiết tháng đông.
Cải bẹ chiên sơ thay chả phượng,
Khoai môn thái vụn thể nem công.
Mong hoài vẫn chỉ là thầy Tú
Hỏi bâng đề tên? Chồng bảo không.

Đỗ Quang Vinh
phụng họa
05-8-2025

TÌNH THƠ

Giao duyên bằng hữu xướng thơ mời
Bè bạn thi đoàn khó thể lời
Tứ dầu không hay , nhưng hợp ý
Văn tuy chẳng mượt , vẫn cùng thời
Quý do bạc phận lang thang kiếp
Mến bởi nghiệp dư lỡ dở đời
Kẻ ở trời Tây ,người Việt quốc
Rằng tuy chữa gập mến qua lời
Hương Quốc
Texas
28-2024

LÀNG THƠ LẠC VIỆT

“Xướng họa thơ văn”, nhận thiệp mời,
Hồi âm trân trọng một vài lời:
Thi đàn nức tiếng hàng ưu thế,
Văn giới vang danh lớp mẫn thời.
Thấp sáng trung trinh, gương bó đuốc,
Khêu hồng nghĩa khí, đẽo que đời.
Duy trì tiếng mẹ cho đàn trẻ,

Giống kẻ gieo trồng thâu bông lời.
Đỗ Quang Vinh
phụng họa
07-8-2025

TIẾNG THU

Ta lại nghe thu thở thẽ lời
Nắng hây hây khẽ chạm bờ môi
Từng làn gió thoảng xao nhành liễu
Dầm áng mây chùng tạc nét trời
Thấp thoáng sao mơ hồn trữu vợi
Điều đà Nguyệt tỏ dạ buồn vơi
Đêm dài tĩnh lặng khơi ngần cảm
Đâu nụ tình ươm ướm một thời ...
Văn Thiên Tùng- MV
03/8/2025

THU BIỆT

Gặp nhau chỉ nói được vài lời,
Mẹ mất mà không dám hé môi.
Bom dội tan hoang cày lở đất,
Đạn bay phá nát nổ long trời.
Nhớ thương lắc mãi khôn vun ắp,
Đau đớn đông hoài khó tắt vơi.
Cứ cảnh này sao mong tụ họp?
Cũng đành hy vọng phải chờ thời!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
07-8-2025

DẠI KHÔN

Làm người có đại mới nên khôn,
Chớ đại ngây chi chớ quá khôn.
Khôn được ích mình đừng để đại,
Đại thì giữ phận chớ tranh khôn.
Khôn mà hiểm độc là khôn đại,
Đại vốn hiền lành ấy đại khôn.
Chớ lấy rằng khôn khinh kẻ đại
Gặp thời đại cũng hoá nên khôn.

(tác giả: Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm)

1- Về tác giả:

Nguyễn Bình Khiêm đậu Trạng nguyên khoa thi Ất Mùi (1535), nên dân gian quen gọi ông là **Trạng**. Cả cuộc đời tiên sinh chưa bao giờ coi việc làm quan là lý tưởng cao nhất của sự nghiệp. Cụ là một nhà cử trưởng nhân đạo chủ nghĩa, luôn đề cao tư tưởng thân dân trong sách lược trị nước.

Khi theo học Bảng nhãn Lương Đắc Bằng, cụ được truyền cho quyển Thái Ất thần kinh từ đó tinh thông về lý học, tướng số... Nhờ học tính theo Thái Ất, mà tiên đoán được biến cố xảy ra đến 500 năm sau, được dân gian truyền tụng và suy tôn là "nhà tiên tri" số một của Việt Nam. Sấm ký Nguyễn Bình Khiêm, còn gọi là Sấm Trạng Trình là những lời tiên tri của Nguyễn Bình Khiêm về các biến cố chính của dân tộc Việt trong khoảng 500 năm (từ năm 1509 đến khoảng năm 2019).

Nguyễn Bình Khiêm dự kiến và đề xuất được nhiều sự kiện có tính chất lịch sử đương thời, như trong lúc nước lửa, tiên sinh khuyên Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hoá để khỏi bị anh rể là Trịnh Kiểm bức hại, khuyên chúa Trịnh phải phò vua Lê thì mới giữ được ngôi báu, khuyên nhà Mạc dời lên Cao Bằng để duy trì thêm vài triều đại nữa, v.v.. Các sự kiện trên đã trở thành hiện thực, đã được lịch sử chứng minh là đúng đắn.

"*Hoàng sơn nhất đại khả dĩ dung thân*" là lời sấm Nguyễn Bình Khiêm đưa ra cho nhà Nguyễn. Nhờ đó, nhà Nguyễn mới tiến vào Nam mở rộng bờ cõi, đất nước ta mới có hình thái như bây giờ.

2- Bài thơ có 3 đặc điểm cần tôn trọng khi hoạ vần:

a- Các vần bằng và trắc ở cuối câu đều lặp lại hai tiếng KHÔN và ĐẠI

b- Lại phải tuân theo luật đối trong các cặp THỰC (câu 3 & 4) và LUẬN (câu 5 & 6)

c- Nội dung đề cập Khôn và Đại trong cách xử thế theo quan niệm của thể gian thường tình. Người có tâm đức không bon chen danh lợi thì trọng nhân nghĩa, cho đó là khôn ngoan, ngược lại kẻ thiếu tâm đức thì cho đó là đại dột.

Trong chiều hướng ấy, chúng tôi hoạ vần dưới đây:

HẾT KHÔN DỒN ĐẠI

Anh em một mẹ muốn nên khôn,
Cứ đá nhau hoài ắt chẳng khôn.
Đố kỵ tranh giành sao quá đại!
Sẻ chia chịu lép thế là khôn!
Đòi cho tức khắc: còn ngu đại,
Thuận hưởng mai này: quả tinh khôn.
Chớ để mua cười mang tiếng đại!
Tỏ tình con thảo, mẹ khen khôn.
Đỗ Quang Vinh
phụng họa
10-8-2025

CHIM TRỜI CÁ NƯỚC

Chim bay từng đám đáp tìm nhau,
Chim gọi trao thương giọng ngọt ngào.
Chim khóc thiết tha than lẻ bạn,
Chim chung hợp tổ nhảy càn cao.

Trời vút mây ngàn lững dáng thưa,
Trời xanh chiếu nắng vượt hàng dừa.
Trời lang thang nhạt chùm leo núi,
Trời đón đêm về lác đác mưa.

Cá bầy lung lắt lượn dòng sông,
Cá đớp mồi chia bạn giữa đồng.
Cá nhảy ruộng nương chui hốc hố,
Cá theo sóng nước đục rồi trong.

Nước chảy bao la mát mượt mà,
Nước đem nguồn sống rải bao la.
Nước cao thả dáng xuôi dòng thấp,
Nước đổ tung gành vọng tiếng ca

Chim bay thả cánh vút bao miền,
Trời nắng rực hồng vượt ấm thêm.
Cá đớp lấy mồi vui gọi bạn,
Nước ôm man mát mượt thân êm.

HỒ NGUYỄN (06-8-2025)

NỖI NIỀM CÔ PHỤ

Chim trời cá nước bổng lữ nhau, (1)
Lữ khách nhâm nhi chiếc bánh ngào (2)
Nghĩ người ở lại không còn bạn:
Ngước trông cánh nhạn vút trên cao.

Ngóng hoài tin vẫn vắng thưa,
Niềm mong nỗi nhớ nói sao "dừa"(3)
Tâm sự nay chất đầy như núi,
Giọt dài giọt ngắn lệ như mưa.

**

Thôi đành an phận với dòng sông,
Cho qua ngày tháng với ruộng đồng.
Ngăn cách đôi đàn sâu một hố,
Cầm sào đợi nước bao giờ trong?

**

Thiếp giờ như con ếch nằm mà (4)
Chàng bay bổng trên trời bao la.
Người cao đầu ngoái nhìn kẻ thấp,
Đành thân phận thiếp dám kêu ca?

**

Chim bay tung cánh mọi miền,
Cả một bầu, ngày càng đông thêm.
Chim đàn không bao giờ lẻ bạn.
Nhưng khi đông tổ liệu có êm?

Chú thích

(1) bồng không cá nước chim trời lờ nhau (truyện Kiều)

(2) bánh ngọt làm bằng bột ngào với mật

(3) giọng nói người miền Nam "dừa" thay cho "vừa"

(4) Mả= hang nhỏ của con cua, con ếch

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
11-8-2025

BƠ VỜ

Vật vờ như giữa một cơn mơ
Ta ở nơi đâu tự bấy giờ ?
Quang cảnh đổi thay dường ảo ảnh
Con người di chuyển tựa quân cờ
Lo âu, hốt hoảng vô phương hướng
Ngơ ngác, hoang mang lạc bến bờ
Đâu hết những người quen biết cũ
Chỉ còn bóng chiếc thật bơ vơ.

Sông Thu
(09/08/2025)

ĐỪNG MẶC CẢM

Chớ có coi đời tựa giấc mơ,
Hãy nhìn năm cũ như bây giờ!
Coi kìa khóm chuối đang ra trái!
Thấy đó vườn ngô đã trở cờ!
Cả nước hè nhau lo giữ đất,
Toàn dân góp sức cố be bờ.
Tham gia hết nghĩ mình đơn lẻ,
Mặc cảm làm ta thành vãn vợ.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
11-8-2025

CUỘC TÌNH SÂU

Lặng lẽ canh khuya dạ nhuộm sầu
Cuộc tình tan vỡ bởi vì đâu ?
Người đi ôm ấp tương lai đẹp
Kẻ ở ghen ngào kỷ niệm sâu
Hương cũ thương hoài giây phút cuối

Đường xưa nhớ mãi thuở ban đầu
Trắng vàng vẫn khiến lòng đau xót
Chẳng lẽ... sao mình lại mất nhau ?
songquang
20250810

ĐỪNG VƯƠNG VẤN!

Làm chi khổ thế để âu sầu?
Tiếc nuôi thương hoài chẳng đến đâu.
Cứ tưởng chồi xanh cây lăm trái,
Chẳng hay gốc mủn quả nhiều sầu.
Cho qua để sáng tinh con mắt,
Nghĩ mãi thì đau nhức cái đầu.
Phận hẩm duyên ôi sao cứ bám?
Tội gì vương vấn chuyện lau nhau!

Đỗ Quang Vinh
phụng hoạ
12-8-2025

Đôi

Khi bom đạn nổ tung thành phố
Lúc búa dao cắt cổ đập đầu
Bao nhiêu là cảnh thương đau
Bấy nhiêu nỗi khổ trời sầu đất than.

Người cực đoan đem thân hiến xác
Kẻ độc tài lấy ác làm uy
Cũng là hai chữ sân si
Đem ra sử dụng lấy đi mạng người.

Đàn chim sắt trên trời bay lượn
Súng phòng không nhả đạn chống ngăn
"Cũng trau cũng chuốt thù hằn"
Ở trên da thịt những lần can qua.

Tay run rẩy mẹ già lau lệ
Bụng đói ăn con trẻ van nài
Thương đau giữa chốn trần ai
Bấy nhiêu chém giết không ngoài chiến tranh.

Phật dẫn dạy duyên lành độ ách
Chúa khuyên răn xúc tích thành lời
Trăm năm một kiếp làm người
Giữ sao đừng để cho đời mĩa mai.

2025-08-08

Võ Ngô

ĐỜI

Học như thế có mà đồ khối!
Sớm chuyện tình duyên đời lấy nhau.
Đúng là công tử con nhà giàu.
Chưa xong cấp một nhất định ngưng.

Bỏ lớp rủ nhau đi dạo phố,
Xếp hạng người +++-+dốt, hẳn đứng đầu.
Người yêu già biệt, thế mới đau!
Thất vọng đành chỉ biết thở than.

Ai cũng đều ngó lơ, kẻ xác.
Chả bù lúc vênh vào thị uy,
Ăn nói nghênh ngang tính hay sĩ.
Ỗ nhà gia thế, rất khinh người.

Giờ như kẻ hành khất đứng lượn,
Nhìn bên trong đại hội cách ngăn.
Trán còn những vết nhăn in hẳn,
Mà nuôi tiếc những tháng ngày qua.

Mắt đỏ ngầu rướm rướm ứa lệ,
Ánh mắt như khăn khăn van nài.
Ngẫm cuộc đời sao thảm hại bi ai!
Hết hình vân cầu trên bức tranh.

Vừa hối hận vừa tức anh ách,
Tâm trạng này nói chẳng hết lời.
Bây giờ thua kém hết mọi người,
Đời mạt rệp chẳng có ngày mai.

*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
12-8-2025*

TÌNH HẠ

Hạ tàn theo cả một cơn mơ
Quán vắng hè xưa buổi hẹn hò
Nắng chói ven đường dăng nỗi nhớ
Tình nồng tuổi đại lắng men thơ
Áo mây tha thướt chiều hoang tưởng

Bước nhỏ băng khuôn tối đợi chờ
Em đến ngạt ngào cơn gió thoảng
Ta bên bờ đứng lại chờ vợ.
Lê Mỹ Hoàn
11/2024

NGÀY HỘI ĐƯỢC MÙA

Có tiếng oang oang phá giấc mơ,
Quả là con nít quậy reo hò.
Đầu, lòng nhắm rượu, kêu người lớn,
Bóng lợn bươm hơi, gọi trẻ thơ.
Đánh đụng con heo, ai nấy đợi,
Chung vui bữa cỗ, mọi người chờ.
Năm nay lúa chín vàng đồng ruộng,
Được trúng tha hồ mà vét vợ.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
12-8-2025

DẠY ĐỜI

Mực thảo đề thơ giữ tánh lành
Không màng phú lộc chẳng thèm tranh.
Lừng vang tịnh phúc hoà trong cảnh
Viết trải câu hiền đợm giữa danh.
Cõi phù đèn đêm hồn bớt lạnh
Nền tô đạo lý chữ thêm thành
Gieo điều giả trá rồi cam lãnh
Nghĩa thiện vun tròn...gắng cải nhanh.
Mộng Du Tuyết Trinh (04/07/20250)

GÌN PHẨM CÁCH

Một câu nhẩn nhịn chín câu lành,
Đối xử không cần phải cạnh tranh.
Cứ thích luồn tròn mong tiến chức,
Chỉ ham quy lụy được xưng danh.
Ghen tương oán hận vì không đạt,
Đố kỵ thù hằn nếu bất thành.
Sống phải làm sao gìn phẩm cách,
Chẳng cần mau đoạt, giựt cho nhanh!
Đỗ quang Vinh
họa nguyên vận
13-8-2025

THƠ ĐƯỜNG VÀ PHÉP DÙNG TỪ HOA

KIẾN TẠO HOÀ BÌNH

*Đừng khai chiến sự tan hoang nước
Hãy tạo nhân tâm sáng tỏ tình*

ĐỪNG tưởng đàn anh giúp đỡ mình
KHAI toàn lửa đạn khổ nhân sinh
CHIẾN tranh chết chóc nào yên tĩnh
SỰ thể cầu mong được thái bình
TAN nát giang sơn vì thủ lãnh
HOAN tàn cuộc sống bởi hư vinh
NƯỚC không giặc giã nhà hưng thịnh
HÃY TẠO NHÂN TÂM SÁNG TỎ TÌNH
Đức Hạnh
01-8-2025

Chú thích:

Trong văn chương, ngoài những mỹ từ pháp như ẩn dụ, nhân cách hoá, có mỹ từ pháp bốn chữ quen gọi là chơi chữ (tiếng Anh là pun hay tiếng Pháp là jeu de mots). Trong bài xướng, tác giả lấy một câu dẫn nhập giáo đầu đặt vào các chữ đầu mỗi câu củ bài thơ bất cứ theo hàng dọc và câu kết thứ tám theo hàng ngang. Trong chiều hướng ấy, chúng tôi hoạ vận dưới đây:

THOÀ ƯỚC AN NINH

*Nếu gây chiến sự khổ chúng sinh,
Chớ gây oán hận thiệt vô tình!*

CHỚ gây chiến sự hại thân mình!
GÂY cuộc can qua khổ chúng sinh.
OÁN giận gây nên cơn loạn lạc,
HẬN thù phá vỡ cảnh thanh bình.
THIỆT thương lũ trẻ đời không phúc.
VÔ cảm người dân sống chẳng vinh!
TÌNH trạng giao tranh cần chấm dứt,
CHỚ GÂY OÁN HẬN THIỆT VÔ TÌNH!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
14-8-2025

THƠ ĐƯỜNG VẦN TRẮC

Bài xướng

KHÔNG NHIỆM BỤI TRẦN
(Thất ngôn bát cú vần trắc)

Đâu phải cuộc đời là bánh mứt?

Sao hồn nhiên mắt ngập hau hức!!!
Lơ mơ giống kẻ ở cung trăng
Ngơ ngác như người trong mật thất
Thật tánh dễ tin chẳng biết ngờ
Chân tình rộng tính bị lừa giựt
Phu quân thường phán: em là tiên
- không nhiễm bụi trần, khó ố mực
Kiều Mộng Hà
July.28th.2025

Ghi Chú về luật thơ:

Thơ vần trắc hoạ hiểm vì khó ngâm, nhưng để có âm điệu, phải tuân theo các quy luật sau đây:

* Các tiếng thứ 2,4, 6, 8 phải giữ đúng luật bằng trắc, 2=6# 4, (riêng tiếng cuối câu chẵn=trắc)

* Các tiếng thứ nhất đầu câu không nhất thiết phải giữ đúng luật bằng trắc, nhưng nếu đáng TRẮC mà làm ra BẰNG thì được, trái lại tiếng đáng bằng mà làm ra trắc thì không nên. Ví dụ: trong bài hoạ: câu thứ tư đáng là Trắc (CHẴNG), đổi thành Bằng (KHÔNG) thì được. Trái lại trong câu thứ 5, tiếng đầu đáng là bằng (KHÔNG), lại đổi là trắc (CHẴNG), thì không nên, vì đọc lên khó ngâm, không có âm điệu du dương

Bài hoạ

LÈO MÉP

Nghe thì ngọt sớt như là mút,
Cảm kích bụi tai nên háo hức.
Tự tiện yên tâm đến cấm cung,
Không may đặc tội vào cư thất (*)
Lòng không, ủ rũ tựa cây xiêu,
Chẳng uống, co ro như điện giựt.
Sắc mặt xanh xao mớ cá ươn,
Hình dung héo hắt con khô mực.

Chú thích:

(*) 居室 cư thất= chỗ giam cầm ở sở quan

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
04-8-2025

Dịch Thơ Cao Bá Quát

送人歸四岐

高伯适

蕭寥秋意遠，

送子亦淒然。

覲面誰相識，

論心各自憐。
黃花如我瘦，
素月向人圓。
便作農江水，
東歸何處邊。

Tổng nhân quy Tứ Kỳ

Cao Bá Quát

Tiêu liêu thu ý viễn,
Tống tử diệc thê nhiên.
Địch diện thủy tương thức,
Luận tâm các tự liên.
Hoàng hoa như ngã sấu, II
Tổ nguyệt hướng nhân viên.
Tiện tác Nông giang thủy,
Đông quy hà xứ biên.

Dịch nghĩa:

TIỄN NGƯỜI VỀ TỨ KỲ
Ý thu tiêu điều lặng lẽ còn ở xa
Tiễn ông lòng cũng cảm thấy buồn
Gặp mặt có thể ai biết nhau đâu
Tâm sự, ai cũng xót xa
Hoa vàng gầy như tôi
Trắng sáng theo người ta tròn vạnh
Bèn làm dòng nước sông Nông(Nông Giang)
Trôi về nơi nào ở phía đông.

Dịch thơ:

TIỄN NGƯỜI VỀ TỨ KỲ

Thăm thẳm thu về cứ lặng yên
Tiễn ông lưu luyến dạ ưu phiền
Gặp nhau ngoài mặt chưa đồng cảm
Tâm sự trong lòng lại xót thêm
Gầy guộc hoa vàng thân mảnh khảnh
Tròn đầy trắng sáng bóng triền miên
Hãy theo dòng nước Nông Giang chảy
Trôi dạt về Đông lạ cõi miền.
TRẦN THỊ THANH LIÊM dịch

Chú thích:

- Tứ Kỳ: địa danh nằm ở phía đông nam tỉnh Hải Dương

- Nông giang (sông Nông): ở tỉnh Thanh Hóa.
- Tác giả: Cao Bá Quát 高伯适 (1808 – 1855), tên chữ là Chu Thần, hiệu là Cúc Đường, biệt hiệu Nguyễn Hiên, quê làng Phú Thị, huyện Gia Lâm, nay thuộc Hà Nội, đỗ Cử nhân năm 1831, được giữ chức Thành tẩu ở Bộ Lễ. Do khởi nghĩa thất bại, ông bị hành hình mất năm 1855. Ông nổi tiếng có tài văn thơ, từng được vua Tự Đức khen “Văn như Siêu Quát vô tiền Hán” (Văn như Nguyễn Văn Siêu, Cao Bá Quát thì không còn nhà Tiền Hán). Tác phẩm để lại có Chu Thần thi tập, sau này người ta tìm ra được 12 tập thơ gồm 1353 bài thơ và 21 bài văn xuôi.

TIỀN NGƯỜI VỀ TÚ KỲ

Thu buồn xa vắng trốn bên tê,
 Tiễn biệt ông đi dạ ủ ê.
 Giáp mặt chưa quen nhìn bờ ngõ,
 Xa người vẫn tưởng nhớ ê chề.
 Hoa vàng là ngọn làm thân tủi,
 Bóng sáng trăng tròn đôi bước về.
 Lùi thui theo dòng Nông dẫn lối,
 Tới miền đông lạ lắm làng quê.
Đỗ Quang Vinh dịch

THƠ VIẾT LÚC THIÊN HÀNH

(Bát vận đồng âm)

Bước vào cái tuổi cổ lai hi
 Sống chậm, tranh đua được ích gì?
 Yên lặng khi nghe điều trái ý
 Mỉm cười lúc thấy vẻ sân si
 Thiên nhiên vốn thuận câu sinh ký
 Vạn vật vô thường hiểu tử quy
 Rốt cuộc đời người như dịch lý
 Sinh. Thành. Hoại. Diệt... tất phân Ly *
Kiều Mộng Hà (Aug.10.2025)

GIỮ VỮNG TÂM KHÔNG

Buồn vui chẳng kể, cứ hy hy (*)
 Được mất hay không, có hệ gì!
 Thất bại, buông xuôi, đừng đại dột,
 Thành công, hợm hĩnh, chớ ngu si!
 Đi vào cuộc sống là sinh ký,
 Kết thúc đời người, ấy tử quy
 Giữ vững tâm không mà tiến bước,
 Cứ coi thường tử biệt sinh ly!

Chú Thích:

(*) hi hi = An hòa, vui vẻ. vd: Nguyễn Du viết: "*Thôi tồ nhất bất đáo, Kê khuyến giai hi hi*
(催租一不到, 雞犬皆熙熙 = Quan đòi thuê mà không đến, Gà chó vui phởn phơ. (Nguồn: Hoàng
Mai sơn thượng thôn 黃梅山上村)
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
17-8-2025

TRI KỶ TRI ÂM...

Bằng hữu giao duyên xướng họa mời...
Tao nhân mặc khách nữ nào lời...!
Gieo vắn mơ mộng chưa tròn ý
Chọn chữ tương tư vốn gặp thời
Thông cảm với nhau vương vấn kiếp
Đồng thanh tương ứng thiết tha đời
Tình không biên giới ai phân biệt
Tri kỷ tri âm nhớ kiệm lời...
MAI XUÂN THANH
Silicone Valley December 30, 2024

HỒI ÂM

Nhận được thư huynh ngỏ ý mời
Tình thơ bằng hữu dấm xe lời!
Đôi dòng hạ bút không trì hoãn,
Mấy chữ hồi âm hẩn kịp thời.
Cách trở không quên người trọng nghĩa,
Xa xôi vẫn nhớ kẻ yêu đời.
Biên ngay kéo bạn hay đi vắng,
Bất tất dài dòng cho rậm lời.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
30-12-2024

SÀI GÒN, CHUYỆN NẮNG MƯA

"Sài Gòn sáng nắng bỗng chiều mưa..."
Nay đổi tiết trời, đổi nắng mưa
Mới sớm mưa dầm dãi, hết nắng
Nguyên ngày nắng ắn dật, còn mưa
Đường mưa nước ngập, mong về nắng
Phố nắng triều dâng, sợ đổ mưa
Quanh quẩn tứ thời mưa chuyển nắng
Chuyện đời như nắng chạnh niềm mưa
(*Lý Đức Quỳnh*)
5/10/25

ĐỜI CHIẾN BINH

Gối đất nằm sương dãi nắng mưa,
Chiến binh từng hứng đạn như mưa.
Hầm che chở chẳng lo đông bão,
Mái nguy trang không sợ gió mưa.
Bất chấp bom rơi xuyên ánh nắng,
Coi thường pháo kích xé màn mưa.
Mai này gửi xác vào sông núi,
Thiếu phụ mong chồng trong lệ mưa.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
15- 5-2025

THƠ CHÙNG

Thơ chùng thốn thức mấy tầng mây
Cũ mới giao duyên ử dật mây
Nhạc khúc u hoài , tâm rối rắm
Cung đàn não nuột , dạ xao ngây
Ráng chiều bằng lãng, hoàng hôn phủ
Bàng bạc không gian, gió lạnh vây
Phách nhịp trầm trầm hồn khế xuyên
Bồi hồi tình cũ , nhớ đêm ngày!
PHƯƠNG HỒNG

CHIỀU TIỀN BIỆT

Nắng nhuộm vàng hoe áng tóc mây,
Nón che cô phụ khỏi chau mày.
Ra đi biệt xứ chàng thờ thần,
Trở lại cô phòng thiếp đại ngây.
Nỗi nhớ càng xe càng xoắn xít,
Niềm thương cứ nghĩ cứ bao vây.
Bao giờ mới vẫn đời chinh chiến?
Hết kiếp trần ai bao tháng ngày!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
13-6-2025

CHUYẾN TÀU ĐÊM

Con tàu lồm lũi chạy qua rừng
Rậm rạp lá cành phủ tối bưng
Đom đóm lập lòe luôn ẩn hiện

Hàng cây vùn vụt mãi không dừng
Cheo leo tay bám, thân va mạnh
Phần phật gió lửa, tóc rối tung
Mười phút thăm chồng nơi cải tạo
Quay về, xót tủi lệ khôn ngưng.

Sông Thu
(Ký ức một chuyến thăm chồng cải tạo)

TIẾNG VỌNG NON SÔNG

Tiếng vọng non sông sập núi rừng:
Nhốt người yêu nước kín như bưng.
Anh hùng quyết chí lòng không chuyển,
Ác quỷ vung tay máu chẳng dừng.
Muốn phá nhân luân cho hết sạch,
Toan tiêu chính nghĩa chẳng hề tung.
Nghe chẳng tổ quốc đang kêu gọi?
Vững chí bền lòng đừng có ngưng!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
04-5-2023

LÒNG MẸ

Ôi Lòng Mẹ, sánh tựa trùng khơi
Như suối nguồn tuôn mãi chẳng vơi
Ánh nắng mai chan hoà vạn hướng
Vầng trăng khuya tỏa rạng muôn nơi
Dạ khoan dung độ sâu hơn biển
Tâm độ lượng so rộng quá trời
Tình mẫu tử, thiêng liêng vĩnh cửu
Là huyền thoại sống mãi trên đời
nhất hùng

MẸ VIỆT NAM

Mắt mẹ sao kìa tựa giếng khơi?
Lệ trào tuôn mãi tát không vơi.
Văn minh xán lạn không còn nữa,
Dân đói lao đao tản khắp nơi.
Nghĩ tới tiền đồ nên mẹ khóc,
Trông về hậu thế mẹ cầu Trời,
Nghe chẳng tiếng mẹ Việt u uất?
Chớ có vô tâm tiếng để đời!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận

23-5-2023

CÂU ĐÊM QUÊN CÂU CÁ

Lấp lánh trăng khuya ánh trắng ngà
Bụi cây loang loáng bóng đèn pha.
Êm êm sóng nước hơi gợn gợn
Tĩnh mịch đêm thanh chẳng tiếng la.
Chán quá tình người nay biến mất,
Buồn thay ác quỷ đã mạnh nha.
Câu đêm mãi nghĩ quên câu cá.
Những ước non sông vui thái hoà.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài dưới đây
25-5-2023

CÂU ĐÊM

Lung linh mặt nước ánh trăng ngà
Một dãy đèn cầu loang loáng pha
Chớp loé hải đăng trong tịch mịch
Nhấp nhô phao sáng giữa bao la
Người ngồi ngắm sóng đầy thư thái
Kẻ đứng ôm cần thật nhẫn nha
Nhìn cảnh ngắm đời tâm chợt ngộ
Chốn không danh lợi thật an hoà
nhất hùng

THƯƠNG CHA MẮT KÉM

Cái nóc như cha đỡ mái nhà
Chở che mưa nắng giữ gìn ta
Nuôi con vất vả không quên mẹ
Giáo huấn nghiêm minh vẫn nhớ cha
Chẳng để cha nhìn không thấy rõ
Dù cho mắt của cũng thôi thà
Mai này ra viện, con mừng rồi
Lúc ấy về nhà, cha hết hoa.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận bài dưới đây
26-5-2023

Thương Ba...!

(Happy Father's Day-Sunday June 18)

Thương Ba trụ cột, ấm êm nhà
Vất vả đêm ngày dưỡng dục ta
Thực phẩm gia đình công bố mẹ

Đồng tiền bát gạo nghĩa tình cha
Can qua loạn lạc quân gian xảo
Gìn giữ an ninh tía thật thà...!
Từ mẫu tảo tần sinh phát triển
Phụ thân gánh vác sống thẳng hoa...!
MAI XUÂN THANH
May 25, 2023

MỘT MÌNH

Độc ẩm, rượu ngon cũng nhạt phèo
Độc hành lui tới, dạ buồn teo
Mâm cơm một bát không buồn nuốt
Căn gác một người chẳng muốn leo
Riêng bóng, thời gian dường bất tận
Riêng đường, đích tới tựa khôn theo
Cô đơn, lẽ sống đâu còn nữa
Cô quạnh, niềm vui cũng tếch vèo.
Sông Thu
(02/06/2023)

ĐỪNG SAY!

Nghe hoài kể mãi chuyện tầm phèo,
Cứ vậy rồi đây óc sẽ teo.
Được thể nên tâm tà trí quẩn,
Được rồi khiến giậu đổ bìm leo.
Uống mà tỉnh táo thì nên uống,
Uống để say mềm chó có theo.
Thế tất cô đơn rồi quá chén!
Thế thì thần trí sẽ bay vèo!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
02-6-2023

CÁI TÔI ĐÁNG GHÉT

(Le moi est haïssable)
Làm sao thấu hiểu nghĩa từ "tôi",
Đổi trắng thay đen thật quá tồi.
Lúc thích vẽ tô son trét thắm,
Khi hờn nhét bẩn quét bôi hôi.
Miệng hùm hống hách tung hô hét,
Răng cọp hung hăng nháy cắn nhồi.
Bè bạn hôm qua nay oán hận,
Tình nồng lúc trước đã chia đôi.
HỒ NGUYỄN (31/05/2023)

DỐT NÓI CHỮ

Mặc cảm nên khoe mẽ cái TÔI,
Biết đâu rằng chúng diều mình tòi.
Con chồn cứ tưởng mình thơm lắm,
Bọ xít không hay nó quá hôi.
Điếu ống vênh vang không tắc nỡ,
Điếu cày nhũn nhặn thuốc vơi nhồi.
Người ngu lại sính luôn nói chữ,
Thùng rỗng kêu to thật sánh đôi!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
03-6-2023

THÀNH SAN THU BIẾC

Hôm nay thương nhớ đến miên man
Điếu thuốc ai châm lửa đã tàn
Người đốt tình xa xưa khói tụ
Ta về buồn vợi ngó mây tan
Thềm xưa thấp thoáng làn sương tỏa
Biển cũ băng khuâng lớp sóng tràn
Sơn quán buồn hiu bên lá rụng
Đầy trời thu biếc ở thành San
CAO MỸ NHÂN

ĐÔNG GIÁ THƯƠNG CHA MẸ

Cái lạnh sao mà thiệt dã man!
Tưởng là Xuân đến sắp đông tàn.
Ngoài đường vắng trắng còn băng giá,
Trước cửa hoa gầy tuyết chữa tan.
Ngóng nắng vờn hoa khoe sắc thắm,
Nhìn mưa tuyết rắc rải lan tràn.
Lòng càng khắc khoải thương cha mẹ,
Nghĩa mẹ công cha như Thái San.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận (09-6-2023)

CHIỀU TRONG CÔNG VIÊN

Mỗi chiều dạo bước đến nơi đây
Trong góc công viên lá ngập đầy
Nghe gió lao xao lời bốn cột
Ngắm cảnh lay động dáng nghiêng say
Tứ thơ dào dạt, lòng xao xuyến
Hồn nhạc dâng tràn, dạ ngất ngây
Nhắm mắt bỗng bình trôi cõi mộng
Thấy mình nhẹ hẫng tựa mây bay.

Sông Thu (14/05/2023)

NHƯ GIÓ BAY

Ánh nắng ban mai rải đó đây,
Ý thơ man mác rót tràn đây.
Nghe chim ríu rít hồn phơi phới,
Nhấp rượu khê khà mộng thấy say.
Trí tựa tao nhân luôn khoáng khoáng,
Lòng như đứa trẻ vẫn thơ ngây.
Tâm không xả chấp luôn hoà nhã,
Quảng gánh lo đi như gió bay
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
10-6-2023

TỪ KHI...

Từ em ...gặp gỡ ở nơi này
Khiến trái tim ta bỗng quắt quay
Ánh mắt nồng nàn làm quyến rũ
Làn môi xinh xắn nhoèn thơ ngây
Dịu dàng tiên nữ lòng mơ ước
Duyên dáng hăng nga dạ đắm say
Cảm mến dung nhan người thực nữ
Đêm về thao thức mộng dâng đầy
songquang
20230610

TỪ ẤY

Lạ quá sao ta đến chốn này?
Rõ là trái đất vẫn vòng quay!
Kỷ duyên hội ngộ nhìn khôn nói,
Đất lạ quen nhau lặng đứng ngây.
Có phải kèm nhèm vì nắng quáng?
Hay là khật khưỡng bởi men say?
Trời xui đất khiến nên đôi bạn,
Từ ấy tình ta càng chất đầy.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận (11-6-2023)

KHÁCH VIỄN HÀNH

Tôi thấy bà, ông, cuối dặm trường,
Trên đường thiên lý, tóc pha sương
Giật mình, thầm hỏi: ta, người nhớ
Phải bạn cùng nghe: năm, tháng thương
Hay vẫn tưởng xa vời hữu hạn
Còn luôn nghĩ vội vã vô thường
Rằng thôi thì chỉ là câu nói
Của khách bên lề chốn viễn phương ...
Rancho Palos Verdes 12 - 6 - 2023
CAO MỸ NHÂN

TÔI VẪN CÒN ĐÂY

Quen nhau từ lúc tới quân trường,
Chiến trận xông pha thách gió sương.
Thuở ấy mang về bao chiến tích,
Bây giờ để lại nỗi bi thương.
Anh hùng lỗi lạc là như thế!
Kiếp sống phù du quả lạ thường!
Bạn hiến thân mình cho đất nước,
Khắc ghi công trạng, sử lưu phương
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
13-6-2023

KẾT BẠN VỚI THƠ

Sau cơn hồng thủy chỉ còn THƠ
THƠ ấp trong Tim, dựng lại Cờ
Thao thức ưu tư bàn thế giặc
Vỗ về chia sẻ luận quân cơ
THƠ lên lưng ngựa ra biên ải
THƠ cỡi đầu voi giữ cõi bờ
Phá Tống bình Ngô, THƠ đuổi giặc
Vịn THƠ đứng dậy đẹp như mơ...
HỒ CÔNG TẮM

THAO THỨC

Thế sự thăng trầm dật ý thơ
Tượng kỳ đã xóa hết quân cờ
Ưu tư phục quốc hằng trần trọc
Khốn nỗi chiêu hiền chưa thấy cơ
Giặc cướp tràn vào cần đắp lũy
Đồng quê chống lụt phải be bờ
Buồn thay tuổi trẻ đều vô cảm!
Thức giả vẫn còn mãi ngủ mơ!

ĐỖ QUANG VINH
họa nguyên vận
30-8-2023

HOÀNG HÔN TRÊN SÔNG

Mấp mé hoàng hôn ở cuối sông
Thuyền câu êm ả trôi xuôi dòng
Bầy chim nhắp cánh chừng rời bãi

Ngư lão chiêu trà nhấc ngó mông
Loáng thoáng bóng mây chìm đáy nước
Lững lờ sợi khói tỏa hư không
Ráng chiều chợt rực lên bùng sáng
Cảnh tựa được ai nhuộm sắc hồng
Nhất Hùng

ĐỢI THỜI

Chiều vàng nhuộm thắm rải trên sông.
Một chiếc thuyền câu cắm giữa dòng:
Đợi mãi chưa nghe phao động đập,
Ngóng hoài chỉ thấy nước mênh mông,
Cần câu hạ nhấc hồn ngơ ngẩn,
Thế sự thẳng trầm chuyện sắc không.
Vẫn biết đời người như gió cuốn,
Hãy chờ mai sớm nắng tươi hồng!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
01-9-2023

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Văn Đoàn kết hợp quyết vươn lên
Tự Lực thành công tiếng dội rền
Văn hóa canh tân thêm tiến bộ
Văn thơ đổi mới dựng xây nền
Tài ba chuyển hướng ng, đời ly biệt
Chính trị theo chiều, vận rủi hên
Người thỏa công danh, người bạc mệnh
Hậu sinh ái mộ chẳng hề quên.

(Phan Thượng Hải)
7/16/19

VỮNG TIN MÀ CANH CẢI

Thức giả văn nhân đã nói lên
Tiếng kêu canh cải dậy vang rền:
"Văn minh lạc hậu cần thẳng tiến!
PHONG HOÁ vươn lên phải đắp nền!
Hủ tục phiền hà nên vứt bỏ,
Tự do cởi mở có chiều hên.
NGÀY NAY tuổi trẻ không hờ hững
Chắc chắn đời sau đâu có quên!"
Đỗ Quang Vinh
Họa nguyên vận bài TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

03-9-2023

Bình Luận:

Nhân cơ hội này lại nghĩ đến câu chuyện hài hước sau đây VỀ TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

* Ngày 9 tháng 1 năm 2007, trong trò chơi "Ai là triệu phú" trên đài Truyền hình VTV3 Hà Nội, do MC Lại Văn Sâm điều khiển, người được mời lên chiếc "ghế nóng" tham dự chương trình là cô Nguyễn Thị Tâm, 27 tuổi, giảng viên trường Đại học Sư phạm thành phố Thái Bình. Câu hỏi nguyên văn như sau: "Trong tứ trụ của Tự Lực Văn Đoàn: Nhất Linh, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Khái Hưng; ai là người không phải anh em ruột với ba người kia?" Cô giảng viên Đại học Sư phạm suy nghĩ một lát rồi nói:

- Tự Lực Văn Đoàn, tôi chưa nghe nói đến bao giờ cả. Hình như đó là một gánh cải lương. Còn Nhất Linh chắc chắn là một nghệ sĩ cải lương.
- Riêng Hoàng Đạo, Thạch Lam, Khái Hưng... tôi không biết ba ông này có phải nghệ sĩ cải lương như Nhất Linh không.
- Vậy chị kết luận ai không phải anh em ruột với ba người kia?
- Tôi đề nghị cho tôi được hưởng quyền trợ giúp, gọi điện thoại cho người thân.
- Chị muốn gọi cho ai?
- Cho anh Nam, một bạn đồng nghiệp cũng dạy trong trường. Anh Nam là người đọc rất nhiều sách, kiến thức rất rộng, chắc chắn anh ấy biết. Tôi tin vào kiến thức của người bạn đồng nghiệp của tôi.

Phòng máy liên lạc với người tên Nam đang chờ sẵn ở nhà để trợ giúp, "cứu bồ" cho cô Tâm.

Cô Tâm lập lại câu hỏi như chương trình đã hỏi. Đầu dây có tiếng trả lời rất lớn và dứt khoát, nghe rõ mồn một:

- Hoàng Đạo, Hoàng Đạo không phải là anh em ruột với Nhất Linh, Thạch Lam và Khái Hưng.

* Chẳng những tại miền Bắc, Tự Lực Văn Đoàn bị cấm xuất hiện nhưng sau năm 1975 ngay cả khi hai miền Nam Bắc đã hoàn toàn thống nhất thì số phận của nó cũng không may mắn gì hơn, vẫn bị vùi dập, che giấu và cấm đoán ngay trong từng tù sách gia đình. Những tên tuổi như Nhất Linh, Thạch Lam, Khái Hưng, Hoàng Đạo... hoàn toàn biến mất trong mái trường xã hội chủ nghĩa, mãi tới hơn hai mươi năm sau một vài tác phẩm của họ mới được in lại từ những chiếc máy in của nhà nước với nội dung bị cắt xén cho vừa với tầm nhìn của cách mạng vô sản, vốn bất đồng với các tác giả này.

Vậy mà từ nước Nhật xa xăm, lại xuất hiện những con người yêu văn hóa Việt Nam trong đó Tự Lực Văn Đoàn được nhắc tới như một dấu son của nền văn học Việt. Một trong những người ấy là cô sinh viên AKI TANAKA. Từ Tokyo, Aki Tanaka đã lặn lội tới Việt Nam, tìm hiểu về Tự Lực Văn Đoàn với mục đích học chữ Việt để rồi mê đắm nó đến nỗi bỏ hơn 13 năm theo dõi, nghiên cứu, viết tham luận rồi luận án về Tự Lực Văn Đoàn. Aki đã bay sang Hoa Kỳ nơi có khá nhiều tư liệu lẫn thân nhân của các tác giả để từ đó thấy yêu mến thêm nhóm tác giả đặc biệt này. Trả lời ký giả Mặc Lâm phỏng vấn, Aki Tanakacho biết :

- Khoảng năm 2000 khi sang Việt Nam tôi đã gặp ông Huy Tường thì ông ấy nói nếu Aki muốn học tiếng Việt thì nên tìm đọc Tự Lực Văn Đoàn để biết được tiếng Việt chính xác cho nên tôi đã tìm mua các cuốn sách về Tự Lực Văn Đoàn. Ban đầu thì tôi không hiểu hết, chỉ hiểu sơ sơ thôi nhưng mà đã cảm thấy tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn rất hay cho nên tiếp tục mua sách Tự Lực Văn Đoàn. Ước mơ của tôi là muốn nghiên cứu về Tự Lực Văn Đoàn. Tôi chỉ mua được sách tái bản vì lúc đó không để ý là sách của nhà nước in hay sách cũ nó có gì khác nhau. Tôi có học với thầy giáo người Nhật thì thầy này sử dụng sách cũ là sách trước 75 còn tôi thì cầm sách tái bản mới. Cuốn tôi thất vọng nhất là cuốn Đời mưa gió. Khi hai người đọc chung với nhau thì chúng tôi phát hiện sách tái bản và sách gốc nó khác biệt nhau.
- Hai năm trước có một buổi hội thảo về Tự Lực Văn Đoàn tại Mỹ lúc đó gia đình con cháu của nhóm Tự Lực Văn Đoàn tập hợp lại cho nên lúc đó tôi gặp được nhiều người nhưng lúc đó tôi không có dịp nói chuyện nhiều với họ. Tháng Ba năm nay tôi có dịp thăm riêng ông Nguyễn Tường Triệu là con nuôi của

ông Khái Hưng và Nguyễn Tường Thiết là con trai út của ông Nhất Linh. Tôi đã thăm được hai người này. Lúc ông Khái Hưng mất thì ông Triệu còn rất nhỏ cho nên ông Triệu không biết gì nhiều. Tuy nhiên ông Triệu có cung cấp một số tài liệu cho Aki. Tôi rất thích ông Khái Hưng. Lý do ông là người có tư tưởng sâu sắc nhất trong Tự Lực Văn Đoàn cho nên đọc tác phẩm của ông thì thấy rất hay. Theo tôi thì Nhất Linh là một người hành động, ông có cái ý tưởng cách mạng tuy nhiên so với ông Nhất Linh thì ông Khái Hưng là người suy nghĩ và theo sự tìm hiểu của tôi thì ông Khái Hưng không quan tâm mấy đến chính trị.

- Do tôi tiếp xúc với nhiều người làm văn nghệ ở Mỹ, họ thường bảo rất còn quan tâm tới Tự Lực Văn Đoàn và họ muốn bảo tồn tác phẩm của nhóm này cho con cháu để sau biết được việc làm của nhóm Tự Lực Văn Đoàn cho đời sau.

CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT

Thất tình lục dục còn tơ vương
Còn hận oán còn lăm đoạn trường
Danh tựa nguyệt lao chao đáy nước
Sắc như hoa loáng thoáng trong gương
Tử sinh ngăn ngủi thua gang tấc
Thành bại mong manh quá khói sương
Buông xả vị tha là giải thoát
Đời phù du họa phúc khôn lường
Nhất Hùng

TRỌNG ĐẠO TÌM CHÂN LÝ

Dục vọng ươn hèn chớ vẩn vương,
Sẽ không cần đến giữ chay trường.
Chuyên tâm trọng đạo tìm chân lý,
Chẳng lảng soi mình ngắm tấm gương.
Kiếp sống con người dù ngắn ngủi,
Thời gian mái tóc dầu pha sương.
Tâm không, xả kỷ, giàu tâm đức,
Sẽ thấy đời tươi, ôi khó lường!
Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận (10-9-2023)

CÂU CHO CHA MẸ

Ai mà chẳng nhớ mẹ, thương cha
Còn sống hay là đã khuất xa
Chữ hiếu đáp đền sao đủ được
Lòng thành cung kính nguyện ban tha
Nắng mưa khổ cực bu nào quản
Nặng nhọc bồn ba bổ há ca...
Nay với Ngày Rằm nhang nển khấn,
Vinh hằng thiên quốc hưởng an hòa.
Thái Huy

8/30/23, 15/7 Quý Mão

TƯỜNG NHỚ MẸ CHA

Vẫn cứ trong mơ nhớ mẹ cha:
Nghĩ rằng cha mẹ mới đi xa.
Cha khuyên dạy bảo lời âu yếm?
Mẹ dỗ can ngăn giọng thiết tha.
Vất vả lao tư không quản ngại,
Dầm mưa dãi nắng chẳng kêu ca.
Cho con gương sáng mà theo gót:
Nhấn nại khiêm nhu nên thuận hoà.

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận

10-9-2023

NHỚ BÓNG CHIỀU XƯA

Dừng chân tạm trú chốn quê nghèo
Nắng tắt, chiều buông cảnh vắng teo
Dáng ngọc in hình bên cửa sổ
Nâu sòng thấp thoáng cạnh ao bèo
Vấn vương lòng dạ hăng mơ gặp
Trai trẻ một thời đầy ảo vọng
Bóng hình thôn nữ vẫn còn neo.

Trần Văn Hạng

NƯỚC NGHÈO

Đất nước tang thương vẫn cứ nghèo:
Chiều trên nhân sĩ hạp leo teo.
Thân ngà giá ngọc buôn hàng chuyển,
Phẩm cách nhân luân bán rẻ bèo.
Vận mệnh non sông treo ngọn gió,
Tương lai đất nước rớt chân đèo.
Làng trên xóm dưới đều mê ngủ,
Ngán ngẫm hò nhau "thôi nhỡ neo!"

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận

11-9-2023

ĐÊM MƯA TỈNH LẺ

Tí tách mưa đêm giọt não buồn
Phải chăng Trời khóc lệ nhòa tuôn ?
Thương người tay trắng đời lam lũ
Xót phận dân đen cảnh cú lũn
Tiếc xóm thôn xưa đồng lúa trĩu
Nhớ dòng sông cũ vó chài buông
Quê hương êm ấm đâu còn nữa
Quặn thắt niềm đau trĩu nặng hồn.

Sông Thu

(14/09/2023)

MƯA CỬA LÒNG AI?

Mưa giăng có biết kẻ đang buồn?
Hạt nặng đọng sầu để lệ tuôn!
Giữ ghê lên ngôi cần nịnh hót,
Vững chân kiếm sống phải chui luồn.
Thương dân muốn sống mà không được,
Giận lũ tham quyền chẳng chịu buông.
Đấy cảnh quê nhà khi nước mất!
Đại dương ngập xác những oan hồn!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
14-9-2023

YÊN BÌNH MONG THAY

Ôi chi hình ảnh ngập yêu thương
Cha mẹ đàn con ngủ một giường
Hơi ấm sẻ chia tràn gối mộng
Tình thân bay quện ngát hoa hương
Hôm nay còn chứ hay tan loãng?
Hoặc đã qua đi bởi nhiều nhương?
Xin Chúa đoái nhìn và chúc phúc
Thế gian sao được giống thiên đường.
Thái Huy 9/15/23

HẠNH PHÚC HÔN NHÂN

Hạnh phúc hôn nhân thật dễ thương!
Bạc đầu răng rụng vẫn chung giường.
Lời qua, tiếng lại, không hề thấy,
Khổ chịu, vui cùng, vẹn lửa hương (1).
Sự nghiệp công danh như trái chín,
Ơn Trời phúc đức tựa nhương nhương (2)
Thành công chẳng phụ lòng nghiêm phụ
Toại nguyện không quên ơn bắc đường (3)

Chú Thích:

(1) tình nghĩa nồng nàn của vợ chồng. VD: "Nửa năm hương lửa đương nồng, Trượng phu thoắt đã động lòng bốn phương" (Truyện Kiều)

(2) nhương nhương 攘攘 = móc sa đâm dĩa 攘攘

(3) Bắc đường = tiếng tôn xưng bà mẹ, có thể mượn chỉ tổ mẫu. vd: "Bắc đường thiên vạn thọ, Thị phụng hữu quang huy 北堂千萬壽, 侍奉有光輝 "(Lý Bạch)

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
15-9-2023

THU CHẾT

Tà áo hương bay lộng gió chiều,
Hồn tôi ăm ắp sóng cô liêu.
Vàng Thu xào xạc thêm trắng mộng,
Sông nước quanh hiu bóng đáng kiêu.
Tung cánh chim côi tìm tổ ấm,
Lìa cành lá rụng phủ sân rêu.
Xót xa một mảnh tình đơn chiếc,
Tử thuở tơ lòng chợt luyến yêu.
HỒ CÔNG TÂM (2003)

THU BIỆT LY

Vào thu thấy lạnh gió xoay chiều,
Lá rụng đầy đường cảnh tịch liêu.
Tổng ngực, chinh phu lòng uất hận,
Ở nhà, thiếu phụ dạ kiêu kiêu. (*)
Im hơi lặng tiếng không sinh khí,
Trống trải vườn hoang đã ngấn rêu.
Giặc cướp vào đây sao tàn ác!
Đạp tung luân lý, giết tình yêu!

Chú Thích:

(*) đáng trông ngóng, vd: Hữu duyên tự nhiên hội, bất đãi tâm kiêu
kiêu 有緣自然會, 不待心翹翹 = có duyên thì tự nhiên gặp, chẳng chờ đợi trông ngóng

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
22-9-2023

CHIỀU

Chiều buông chậm chậm, gió lao xao
Vệt nắng dần phai nhạt sắc màu
Bến nước đìu hiu mòn mỏi nhớ
Dòng sông lặng lẽ ngăn ngơ sầu
Quán tranh cũ kỹ nằm trơ bóng
Gốc phượng già nua đứng cúi đầu
Một cánh chim bay tìm núi thẳm
Đời mình phiêu bạt biết về đâu?
Sông Thu
(26/09/2023)

CHIỀU HÔM VƯỢT BIÊN (chưa)

Gió nổi, thuyền rời bến, sóng xao,
Kéo mây trong ánh nắng phai màu.
Bờ sông vắng lặng lèn niềm nhớ,
Sóng nước mênh mông chắt nỗi sầu.
Thiếu phụ nhìn theo còn phất nón,
Chàng đi giã biệt vẫn nghiêng đầu.
Trùng dương sóng cả lòng thấp thỏm:
Chẳng biết rồi đây đi đến đâu?

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận (26-9-2023)

NHỚ THĂNG LONG

Thấp thoáng xa xa dạng Cổ Thành
Dưới đôi lác đác mấy chòi tranh
Cô liêu gậm nhấm hồn cô lữ
Lạnh lẽo bên sườn núi đá xanh

Một sớm về thăm lại chốn xưa
Cố Đô, Thừa Phủ bến đò đưa
Hương Giang, đáy nước mây in bóng ...
Bạch Hồ, Trường Tiền lác đác mưa...

Gió thổi lao xao ngọn cỏ may
Tóc huyền buông xỏa phủ bờ vai
Trắng vàng rực sáng, sao mờ ảo
Cỏ nội hoa đồng gió thoảng bay

Ráng đỏ hoàng hôn mây tím, xanh...
Nắng chiều chênh chếch chiếu mong manh
Chuông chùa vọng đổ kinh cầu nguyện
Trống mõ công phu, hướng đạo... lành

Cố quốc bây chừ đã đổi thay!
Biết bao khổ lụy kiếp trần ai!
Còn chẳng ký ức trong hồi tưởng
Cánh nhận lưng trời xoải cánh bay
DƯ THỊ ĐIỂM BUỒN
17 tháng 8, 2025

CÒN ĐÂU HÀ THÀNH THUỞ ẤY

1- Đã non thế kỷ biệt Hà thành,
Chỉ nhìn dáng cũ qua ảnh tranh

Nhớ lúc rong chơi cùng bạn lữ (*)
Một thời hoa gấm thắm tuổi xanh.

2- Trờ về lạ lắm nay khác xưa,
Chỉ nghe toàn giọng nói đong đưa,
Vẫn minh thanh lịch giờ vang bóng,
Cơm hàng cháo chợ chửi như mưa.

3- Nếu không bị mắng là quá may.
Thời đảo điên ai nấy bằng vai.
Luân thường hộ xác như tấm áo,
Đạo lý che thân gió thổi bay.

4 - Ông thủy lợi đòi thế trời xanh,
Quần manh nhẩy phốc dẫn quần manh,
Rầm rộ đến chùa chiền khẩn nguyện,
Xin cho đầy bổng lộc an lành.

5- Nếp cũ nền nhà đã đổi thay,
Thế sự phù vân chân khả ai! (**)
Tiếng rao chỉ còn trong tâm tưởng.
Lộng lẫy tranh xưa màu đã bay!

Chú thích:

(*) bạn bè, vd thơ Nguyễn Công Trứ:
"Giang hồ bạn lữ câu tan hợp,
Tùng cúc anh em cuộc tình say"

(**) thơ Nguyễn Du: việc đời như mây nổi thật đáng đau buồn!

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
18-8-2025

THUYỀN KHÔNG BẾN ĐỖ
(Thể Thơ STL B)

Em đã hẹn nhưng không thấy đến
Khiến lòng buồn như chén hơi men
Lần sau nhớ đến à ghen
Nếu mà thất hứa, anh bèn giận luôn.

Lúc hờn dỗi anh tuôn ra thế
Chứ thật ra mặc kệ anh đi
Một buổi chiều, có nghĩa gì
Mòn trông mắt đợi... rồi thì yêu hơn.

Yêu em, muốn keo sơn gắn bó
Nên không màng ngại khó khăn chi
Anh như một gã tình si
Đốt tàn gói thuốc... bước đi thẩn thờ.

Em lại hẹn rồi lẽ không tới
Tay trong tay vừa mới hôm qua
Sao mà lại vội phôi pha
Môi hôn vương ngọt tình đà muốn xa?

Ta cứ hẹn nhưng mà đừng gặp
Để vẩn vương trần ngập hồn anh...
Em sang ngang, lệ long lanh
Thuyền Không Bến Đỗ...thôi đành người ơi!
DUY ANH
08/15th/2025

THÌ TÌM BẾN ĐỖ

(Thể Thơ STL B)

Tình chẳng mong sao bỗng dưng đến?
Ta bỗng chồn như kẻ say men.
Coi chừng sẽ ngã quỵ đó ghen,
Khi người trong mộng bỏ đi luôn!

Mà quả thật đúng là như thế,
Gió vô tình đã thổi cuốn đi
Bao nhiêu xây đắp hỏi còn gì,
Thử nghĩ coi có buồn nào hơn?

Nào có phải chưa từng gắn bó!
Duyên kia có phụ tình chi,
Mà cam cắt đứt mối tình si,
Cho luống những lao đao thẩn thờ.

Duyên đã lỡ thôi đừng đi tới!
Kỷ niệm vàng hãy để cho qua!
Tháng ngày lơ lửng sẽ phôi pha,
Đường không chặn bước, còn tiến xa.

Duyên lành rồi cũng có ngày gặp,
Chung lòng cùng hoà mục anh anh (*)
Nhìn nhau cặp mắt sáng long lanh
Thốt lên: "Hạnh Phúc quá, Trời ơi!

Chú thích:

(*) 嚶嚶 anh anh • 霏霏 anh anh=

Tiếng hai con chim cùng kêu hót, tiếng trò chuyện thân mật giữa bàn bè

Đỗ Quang Vinh

phụng họa

19-8-2025

CHÈO

Trèo lên hóc đá cắm câu
Thả cong chiếc lưới ta câu cuộc đời
Không như Lã Vọng kia ngồi
Bên bờ sông Vị câu thời câu danh

Trèo lên núi áng mây xanh
Cầu thân thoát khỏi ghét ganh trò đời
Không như Tôn Tản thất thời
Hóa thân cuồng loạn để rời Bàng Quyên.

Chèo đi xa cảnh đảo điên
Con thuyền Bát Nhã đáy thuyền rỗng không
Nếu như thời khắc không vòng
Nếu như nguồn nước một dòng chảy xuôi

Thì đâu có cảnh đây vơi
Bên đây ngập úng kia thời khô khan.

Võ Ngô

18 tháng 8, 2025

CHƠI TRÈO

1- Nực cười lắm kẻ buông câu!
Nghĩ mưu bắc ghế tóm thâu cuộc đời,
Giành nhau cho được chỗ ngồi,
Chơi trèo tham vọng ham mồi lợi danh.

2- Chẳng như kẻ hiển tuổi xanh,
Một lòng vì nước hy sinh là đời,
Thợ rèn danh tiếng gặt thời,
Sử ghi công đức rạng ngời **Đội Quyên (*)**

3- Tham vọng đến mức nổi điên
Danh không tiếm đoạt mà tiền cũng không
Cả đời quy lụy lòng vòng
Mập mờ đánh lận mớ mòng chẳng xuôi

4- Những người như thế chẳng với
Còn như thầy Đội trên đời hiếm khan.

*Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
19-8-2025*

Chú thích:

(*) **Lê Quyên** (1859 - 1917), thường gọi là **Đội Quyên**, là thủ lĩnh nghĩa quân chống Pháp. Lê Quyên sinh năm Kỷ Mùi (1859) tại làng Yên Phúc, tỉnh Hà Tĩnh, làm ruộng và làm nghề rèn. Năm 26 tuổi (1885), hưởng ứng dụ Cần Vương, Lê Quyên tham gia cuộc khởi nghĩa do Lê Ninh lãnh đạo. Cuối năm 1887, thủ lĩnh Lê Ninh mắc bệnh qua đời, Lê Quyên và Lê Phất cùng với các em của Lê Ninh đến gia nhập lực lượng của Phan Đình Phùng. Ông được phân công về xưởng sản xuất vũ khí do Cao Thắng phụ trách, chế tạo ra hàng trăm khẩu súng trường kiểu 1874 của Pháp, nên được phong chức đội gọi là "Đội Quyên".

Trong trận đánh đồn Quả Cầm năm 1895, trợ thủ đắc lực của Đội Quyên là Lê Phất hy sinh, một mình ông phải gánh vác công việc chế tạo và sửa chữa vũ khí. Ngày 28 tháng 12 năm 1895, thủ lĩnh Phan Đình Phùng mất tại căn cứ vì bị thương nặng. Quân Pháp rầm rộ kéo vào đánh phá căn cứ. Đội Quyên cho chôn giấu vật liệu, đốt xưởng, rồi dẫn quân ra Đông Thành (Nghệ An) hiệp cùng Lãnh Ngợi tiếp tục kháng Pháp. Khi Lãnh Ngợi hy sinh, ông ra Nam Đàn (Nghệ An) tìm Phan Bội Châu. Ông được phân công gây dựng cơ sở chống Pháp ở Nam Đàn. Ông liên kết hoạt động với Ngô Quảng, Hồ Bá Phấn và Nguyễn Thị Thanh (chị Nguyễn Ái Quốc). Bị quân Pháp truy lùng Đội Quyên, cô Thanh đưa ông về nhà mình ở Kim Liên (Nam Đàn, Nghệ An) ẩn náu, tìm nơi an toàn để ông mở lớp dạy võ cho thanh niên.

Trong chuyến về huyện Quỳnh Lưu vận động cách mạng, Đội Quyên bị quân Pháp bắt. Không biết ông là thủ lĩnh nghĩa quân, nên họ chỉ giam tạm ông ở đồn Can Lộc. Sau đó, ông đã thuyết phục viên quyền trưởng đồn cho mình trốn thoát.

Năm 1904, Đội Quyên có mặt trong ngày thành lập Duy Tân hội ở Quảng Nam do Phan Bội Châu chủ trương. Dự họp xong, ông được phân công trở về Nghệ An làm công tác vận động tài chính cho hội, để đưa thanh niên ra nước ngoài học tập (phong trào Đông Du). Năm 1905, thực hiện chủ trương của Phan Bội Châu, Đội Quyên và Phạm Văn Ngôn lên Yên Thế (Bắc Giang) để thoả thuận với thủ lĩnh Hoàng Hoa Thám lập "đồn điền Tú Nghệ" ở Phồn Xương, đồng thời phát động phong trào chống Pháp ở Nghệ An - Hà Tĩnh. Năm 1912, Phan Bội Châu giải tán Duy Tân hội thành lập Việt Nam Quang phục Hội; thì Đội Quyên và Nguyễn Thị Thanh lại chuyển sang hoạt động cho tổ chức này. Ông đã thành lập xưởng chế tạo súng để trang bị cho đội quân Quang phục của hội. Tại hội nghị của tổ chức Việt Nam Quang phục Hội ở Nghệ An - Hà Tĩnh, Đội Quyên được cử làm Tổng chỉ huy Quang phục quân ở địa bàn này. Sau đó, ông gấp rút xây dựng căn cứ kháng chiến ở Bồ Lư ở huyện Thanh Chương. Trong một đợt đi công tác, Đội Quyên bị bệnh phải nằm lại nhà bạn là Đặng Nguyên Cẩn ở Lương Điền (Thanh Chương, Nghệ An) thì bị mật báo. Đêm 20 tháng 8 năm 1917 (Đinh Tỵ), quân Pháp kéo đến vây bắt ông. Mặc dù bị bệnh, ông vẫn chống cự kịch liệt, nhưng rồi tự sát vì không muốn sa vào tay đối phương. Lúc ấy, ông 58 tuổi. Tương truyền Đội Quyên có bài thơ tỏ chí như sau:

BÀI THƠ TỎ CHÍ CỦA ĐỘI QUYÊN

Trong cuộc hơn thua há chịu ai,
Giống nòi Hồng Lạc thiếu chi người.
Tắc gươm trung nghĩa cầm ngang dạ,
Một gánh giang san chất nặng vai.
Tinh thể hùm thiêng còn dấu gót,
Ai ngờ lũ chó khéo tìm hơi.
Phen này chẳng khuất thẳng Tây nữa,
Quyết phá tung ra đứng giữa trời.

Tên của ông được đặt cho đường Đội Quỳn ở phường Cửa Nam (Vinh, Nghệ An)^[Z] và đường Lê Quỳn ở Quận 8 (Thành phố Hồ Chí Minh). (Nguồn: WIKIPEDIA)

QUYẾT CHIẾN

Hơn thua có sợ kém thua ai!
Dòng dõi Tiên Rồng chẳng thiếu người
Sắt đá lòng son đòi dẫn bước
Nợ sông núi nặng chất đè vai
Đồn điền Tú Nghệ còn in dấu
Giặc cướp Lang Sa dấu đánh hơi
Y lệnh Phan Sào Nam chế súng
Bắn bay đầu chúng hết nhìn trời.

*Đỗ Quang Vinh
phụng họa
bài thơ tỏ chí của Đội Quỳn
26-8-2025*

TA LÀ AI ?*

(Thiền Thi)

Nhiều lần tự hỏi: Ta là Ai?
Sao vẫn trầm luân mãi chốn này!
Kiếp trước gieo duyên lành lánh ác
Đời nay gặt quả ngọt cơ may
khuya ngồi thắp nến soi thiền định
Chiều đứng nhìn mây hiểu đổi thay
Bất chợt bên trong bừng ánh sáng
"Bản Lai Diện Mục"***... vụt phơi bày
*Kiều Mộng Hà
Aug.18th.2025*

*công án - thiền tổ sư- rộ nở thời Lục Tổ Huệ Năng (có hơn 1.700 công án)

** Khuôn mặt trước khi sinh ra

VÔ THƯỜNG

Không nên tự nhủ chẳng thua ai,
Cùng chớ bi quan khổ thế này!
Nhiều lúc an toàn do gặp rủi,
Lắm khi đắc thắng bởi nhờ may.
Đừng rầu rĩ bởi tiền rơi rụng!
Chớ khổ đau vì của mất thay!
Sắc sắc không không mây biển ảo,
Thấy chẳng đời sống vẫn phô bày?
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
19-8-2025

TỨ TUYỆT HẢO MẶC NHIÊN

Ta nghe lá khóc tiễn tàn thu
Sợ khói mong manh phủ ánh mù
Bỗng nhớ nao lòng trăng cổ quận
Chuông chùa tĩnh mịch khép hồn du.

Lặng lẽ bên trời ánh nguyệt soi
Đêm đêm Hảo Mặc gió đông bồi
Đò xưa mấy độ trăng tròn khuyết
Bến cũ bao lần lệ thấm môi.

Đừng hỏi vì sao gió chẳng vương
Mai kia một nọ có chung đường?
Trăng treo viễn vọng câu thề hẹn
Nắng rụng nghe vời chữ luyến thương.

Bài thơ tôi viết, viết cho tôi
Lồng ảnh con tim nét họa tôi.
Hương thoảng buồn vây sương tuyết lạnh,
Gió đưa chấp chới lệ tàn tôi.

Không biết bao giờ mới gặp nhau
Tóc xanh như lá cũng phai màu
Mai về còn chút hương tình cũ
Đem gởi trăng buồn khép mộng sâu !
Hảo Mặc Nhiên

TỨ TUYỆT HOÀI HƯƠNG

1- Lá đã vàng ối nhuộm rừng thu,
Lữ khách bơ vơ chốn mịt mù,

Mơ về quê cũ không còn quận,
Đầu làng có còn cây phần du? (*)

2- Nhớ cảnh trồng màu trên bãi soi,
Nhớ đề vớ được phù sa bồi.
Nhớ buổi hẹn hò đêm trăng khuyết,
Nhớ nụ hôn thấm đỏ bờ môi.

3-Nhớ mái tóc thề còn vấn vương,
Nhớ quên lối về đi lạc đường.
Nhớ ăn vội vã kéo lờ hẹn,
Nhớ "thương cho vện thì thương".

4- Nhớ cau trầu thắm với vôi tôi.
Nhớ canh cà rau muống quê tôi.
Nhớ khói lam chiều thôn xóm tôi.
Nhớ chiếu đắp đêm đông lạnh.

5-Người yêu bè bạn chẳng gặp nhau.
Thời gian vó ngựa chạy sao mau?
Còn đâu mái rạ trường học cũ?
Hoài hương kỷ niệm vẫn chôn sâu.

(*) Phần du = tên một thứ cây người ta hay trồng ở đầu làng, hay các cửa ải, thường dùng để tro chõ quê hương hay biên tái (Việt Nam Từ Điển Khai Trí Tiến Đức)

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
20-8-2025

TRĂNG THÔN DÃ

Lấp lánh vầng trăng chiếu xóm nghèo
Lờ mờ sương tỏa ...cảnh buồn teo
Bóng soi mái lá đường mây phủ
Gió gợn vòm cây tựa tiếng reo
Dưới ruộng ểnh ương hoà rộn rã
Trong vườn ếch nhái họa ăn theo
Màn đêm thôn dã yên bình quá!
Lá rụng miên man tả vèo !
songquang
20250820

ĐỜI SỐNG DÂN NGHÈO

Dòng sông uốn lượn xóm dân nghèo,
Sóng vỗ rì rào, cảnh vắng teo.
Thả nhẹ con thuyền trôi chợ nổi,
Nếm ngon bát bún vỗ tay reo.

Nhìn hàng đã hết thôi ngừng bán
Nhắm gánh gần với cổ đuổi theo
Chẳng phải suy tư đời giản dị
Cứ coi như gió thoảng đưa vào.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
20-8-2025

BÊN SÔNG LẠNH

Đông đã tàn mà vẫn lạnh căm
Mưa rơi, tuyết đổ, gió ì ầm
Một vài cơn lốc làm rung chuyển
Mấy đám rừng thông nghe xốn xang
Mưa vẫn mưa hoài mưa chẳng dứt
Gió còn gió mãi gió không tan
Đây miền Tây Bắc trời chưa sáng
Trên bến sông chờ chuyển quá giang.

TRỊNH CƠ
(Seattle, WA.)
19-2-2018

*Nhận xét: tác giả bài xuống đã dùng phép "Liên Miên đối" ở cặp luận
(Mưa vẫn mưa hoài mưa chẳng dứt / Gió còn gió mãi gió không tan).
Trong chiều hướng ấy, chúng tôi họa vận dưới đây:*

NÓN CỐI

Nhìn ai nón cối lại càng căm,
Gào ộp ai ưa đúng Lão Ầm? (1)
Chớp được quần bò điệu xúng xính, (2)
Thuổng luôn áo khoác dáng xênh xang.
VỖ TAN TAN VỖ TAN TAN VỖ
TAN VỖ TAN TÀN VỖ NÁT TAN.
Nhảy phốc làm Miền Nam sụp đổ,
Chuyện dài không dứt tựa trường giang.

Chú thích:

(1) ÔNG ẦM: Dân gian Bình Định có trò chơi bài ba lá. Ông ẦM là một trong ba quân bài của bộ bài chòi 30 lá. Bộ bài này gồm ba pho: pho sách, pho văn, pho vạ. Mỗi pho có 9 lá bài, tổng cộng ba pho là 27 con bài, người ta thêm vào 3 lá yêu nữa là Lão, Thang, Chi để đủ 30 lá bài. Lão gọi là Ông Ầm, Thang gọi là Thái Tử, Chi gọi là Bạch Huê. Trong bài chòi, Ông Ầm là sấm trời được thể hiện trong nhiều lời hô câu thai (đố thai là những câu đố sử dụng văn văm chủ yếu là lục bát), đơn cử là "Vai mang bị bạc kè kè/ Nói bậynói bạ nầu nghe ầm ầm (Ông Ầm)".

Trong tâm thức của người Bình Định thì Ông Ấm luôn mang ký hiệu với ý nghĩa già dặn, lớn tuổi, có sức mạnh. Còn nói về mả Ông Ấm, người dân quanh vùng thường kể gắn với câu chuyện linh thiêng cho bất kỳ ai mỗi khi mang vác nặng vượt qua đỉnh đèo đá dăm và cát nóng Trung Lương thì đọc câu: “đau vai, mỏi cổ tôi đổ hết cho ông Ấm”, vừa nói vừa ném cục đá lên đồng đá thì mọi sự nặng nhọc, mỏi mệt hầu như biến mất. Có lẽ đó cũng là một giải pháp thắng lợi tinh thần và cứ như vậy mà đồng đá mỗi ngày một cao và to ra. Đến khi mở con đường ven biển lưu thông qua ba đèo gió cát, từ đó đồng đá giữ nguyên hình trạng đến ngày nay.

Kết hợp về quan niệm Ông Ấm trong trò chơi bài chòi dân gian của người dân Bình Định ngày xưa và mả Ông Ấm ở đỉnh đèo Trung Lương với truyền thuyết lời khẩn cầu linh nghiệm, có thể thấy ngay rằng, đây là câu chuyện có tính khoa học thực chứng và mô tả so sánh, mang ý nghĩa sức mạnh tinh thần trong tục thờ đá của người xưa.

Hiện nay đồng đá này vẫn còn nằm nguyên chỗ cũ, nhưng luôn tiềm ẩn nguy cơ mai một, lãng quên, bởi phép thắng lợi tinh thần nay không còn ứng nghiệm nữa. Ngoài ra, nó rất dễ bị xâm chiếm và biến mất khi thuộc khu quy hoạch nào đó. Một khi khẳng định với đầy đủ các luận cứ khoa học đây là dấu tích tục thờ đá của người xưa. Những dấu tích của tục thờ đá trên thế giới hiện nay còn lại không nhiều, ở những quốc gia còn tồn tại chúng đều được bảo tồn nghiêm cẩn, được xem là di tích văn hóa có giá trị cao.

(2) Hình Ông Vua vẽ trong quân bài chòi dân gian gọi là Ông Ấm để dọa trẻ con

Đỗ Quang Vinh

hoạ nguyên vận

21-8-2025

YÊU LẦM.

Mình đã quen nhau lúc dạo cầu
Một chiều nắng nhạt, ngó đôi câu
Em ơi! Xích lại gần thêm chút
Nàng hỡi! Ngại chi áp sát đầu
Ta lỡ nặng tình nên khổ lụy
Ai đành lạt ý khiến u sầu
Yêu là dang hiến nào toan tính
Chỉ trách lòng người thay đổi mau.

LAN (21/08/2025)

ĐỪNG LUYẾN TIẾC

Không dưng tự đến chứ ai cầu,
Vội vã cho nên mới cắn câu.
Những tưởng chân thành nên lỡ đại,
Chẳng ngờ giả dối mới điên đầu.
Tin người phải gánh gồng đau khổ,
Nhẹ dạ đành ôm nặng hận sầu.
Mất của dù đau, đừng luyến tiếc,
Một thời gian sẽ chữa lành mau!

*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
21-8-2025*

DẤU YÊU !!!

Mượn khúc tình ca giải nỗi lòng
Đâu ngày tháng mộng luống thầm mong
Lời thương giữ dạ giao luồng mắt
Chữ nhớ lồng thơ trĩu nặng dòng
Ngấm sợi mảnh buồn nào chả vướng
Than trời mệnh gán thoảng rồi đong
Niềm riêng dấu chặt giờ buông tỏ
Hắn ấy đồng ta cũng chạnh lòng!!!.
Mai Vân-VTT.

DI NGÔN CỦA CHA GIÀ

Duy trì phẩm cách hãy nắm lòng!
Để giúp đời, cha vẫn ước mong.
Chớ để người ta khinh cháu giống,
Kẻo rồi thiên hạ bĩ con dòng!
Công danh tổ phụ khôn so sánh,
Đức độ tiên nhân khó đếm đong.
Phát triển tài năng mà giúp nước,
Để cha nhắm mắt được yên lòng.
*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
21-8-2025*

MƯA

Mưa rỉ rả suốt đêm
Lạnh lẽo vắt qua thêm
Sợ giăng mắc buồn thêm !
Mưa theo sóng lênh đênh

Bềnh bồng dạt xa bến
Khiến phận người nào yên !
Mưa đi khắp mọi miền
Gieo nỗi nhớ triền miên

Vật vờ thuyền với biển !
Mưa giả vờ không hiểu
Rót mãi đến liêu xiêu
Đóa hoa vừa hàm tiếu .

Mưa xoay vòng kỳ diệu
Hết sáng lại trưa chiều
Có khi cũng đáng yêu !
Mưa ơi chớ rơi nhiều

Nhẹ nhàng và nâng niu
Tình rồi sẽ hoà điệu !
PHƯƠNG HỒNG
21/8/2025

MƯA BUỒN

Mưa rùng rã ngày đêm
Mưa lênh láng bậc thềm
Mưa lạnh mặc áo thêm
Mưa tủi phận lênh đênh

Mưa giữ thuyền đợi bến
Mưa hoài bụng chẳng yên
Mưa giăng khắp mọi miền
Mưa dầm dề triền miên

Mưa không nhìn thấy biển
Mưa vô tình chẳng hiểu
Mưa sập mái tranh xiêu
Mưa rảnh ngồi đàm tiếu

Mưa tiếng rơi kỳ diệu
Mưa lòng bộn trĩu chiều
Mưa mong ngóng người yêu
Mưa hay lệ rơi nhiều?

Mưa thềm được nâng niu,
Mưa đàn gay gắt điệu.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
22-8-2025

SÔNG TỰ HÀNH THIÊN

Giữ tâm thanh tịnh tự đang thiên,
Buông xả cho lòng được ổn yên
Cứ sống cuộc đời không vướng bận
Mặc cho thiên hạ mãi cuồng điên
Đã tưởng vật chất là hư ảo
Và biết công danh chỉ hão huyền
Thì lòng tay không càng nhẹ nhõm
Bước đi thoải mái chẳng lo phiền.`

Sông Thu
(22/08/2025)

GIỮ VỮNG TÂM KHÔNG

Nếu sống vô tư dễ nhập thiền,
Gác tham, sân, dục sẽ bình yên.
Bao người tích của hay lòng lộn,
Lắm kẻ ham tiền cứ đảo điên.
Trí quẩn âm mưu sinh ái muội (*)
Lòng ngay thẳng thần tạo thông huyền (**)
Tâm không tĩnh lặng mà buông xả,
Chẳng phải ưu tư không muộn phiền.

Chú thích:

(*) 曖昧 ái muội = việc không rõ ràng, chính đáng

(**) 聰玄 thông huyền = hiểu suốt các lẽ cao siêu

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
23-8-2025

ĐÀN KHUYA

Trầm bổng đàn khuya gợi tiếng lòng
Đêm dài thao thức chạnh niềm mong
Mưa hòa nhịp điệu rơi ngoài bến
Nước cuốn thanh âm chảy giữa dòng
Quãng lặng hồn cô ôm nhớ đếm
Canh trường bóng lẻ nhạt sầu đông
Rồi mai rồi một rồi sau nữa
Chẳng biết cung tơ sẽ được lòng?!
Lý Đức Quỳnh
24/8/2025

ĐÀN SẦU

Nước nở đàn khuya giải nỗi lòng,
Tháng năm đặng đặng mãi chờ mong.
Lo âu sợ đoàn quân thua trận,
Thấp thỏm trông tin lệ chảy dòng.
Nhìn cảnh xua dân mau chạy trốn,
Nghe lòng chất khổ cứ thêm đông.
Bao giờ mới dứt đời chinh chiến?
Thảm thiết cung sầu tan nát lòng!

*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
24-8-2025*

LẦM...

Tôi nghĩ rằng em chẳng có lầm
Tình yêu không thể hoá hờn căm
Tương lai hạnh phúc cần ươm nụ
Dĩ vãng khổ đau tránh nẩy mầm
Nếu lúc giận hờn thì mật rót
Bằng khi vui vẻ cứ trà châm
Thì thôi duyên phận do trời định
Chẳng bận tâm chi chuyện vướng lằm
*Người Sông Cửu
Tháng 8/24/2025*

AN NHIÊN TỰ TẠI

Duyên trời đã định mới yêu lằm,
Bậu đã không sai, phải lặng câm.
Hấp tấp làm sao mong cấy giống,
Vội vàng chẳng thể muốn ươm mầm.
Vín cành bút lá ong độc đốt,
Hái trái brou đầu, gai nhọn châm.
Bởi vậy nên an nhiên tự tại,
Dẫu tình chưa đến đã sai lằm.
*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
25-8-2025*

MONG MANH

Bao nhiêu mộng ước khó hoàn thành
Cuộc sống bây giờ chỉ quẩn quanh
Bên luống dưa cà chờ nắng sớm
Dưới màn đêm tối đợi trăng thanh
Bâng khuâng lúc lật từng trang sách
Lặng lẽ khi mang mọi thứ tình
Cảnh vắng chiều buông mây bảng lảng
Đời xem như khói quện mong manh.
*Võ Ngô
2025-08-24*

TÌNH QUÊ

Chán cảnh phồn hoa bỏ thị thành,
Trở về làng xóm trẻ vầy quanh.

Hài lòng tách hẳn nơi huyền ảo,
Mãn ý an vui cảnh túc thanh. (*)
Hiểu biết nghề vun trồng ruộng rẫy,
Am tường nỗi ước vọng dân tình.
Hoà mình sống với đời thôn dã,
Mới cảm tình quê trong chiếu manh.

(*) chú thích:

肅 túc= yên tĩnh

清 thanh= lặng vắng vd: "thanh tĩnh" 清靜 vắng lặng

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
25-8-2025

CHỌN BẠN MÀ CHƠI

Không nghe chỉ dạy cứ coi thường,
Cãi bướng nên mua phải ổi ương.
Loại hợm mình đâu có khác hạng!
Kẻ kiêu ngạo chẳng phải cùng phường?
Giao du kết bạn nên né tránh!
Tiếp cận đi buôn chớ hiệp thương! (*)
Chọn bạn mà chơi cần thận trọng,
Phóng tầm con mắt để tìm đường!
(*) 協商 hiệp thương= cùng thảo luận, bàn bạc để thống nhất

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
28- 8-2025

TỰ GIẾU

(Vui trào phúng)

Rõ chán mớ đời chuyện máu thơ
Ngôn từ Xào sáo chữ mòn xơ
Độc vô quán hạ,văn vênh váo
Ngẫm chả ân thâm ,ý hợm hờ
Mẹ "đĩ" cảm ràm mồm giễu nỏ
Gã gàn giật thột mặt vờ ngơ
Đôi khi giờ thói còn giao - gạ
Đâu thích,đây nhường sớm "rước" cho!
Nguyễn Huy Khôi
27-8-2025

THƠ VỚI THÂN!

Vô tình cứ chúi mũi làm thơ,

Khốn nỗi thân đồ kiết xác xơ!
Bỏ phóng gia đình con vợ tử,
Chẳng ưa cung cách ngử chồng hồ.
Tâm thần bất định người thờ thần,
Trí óc lơ mơ bộ ngẩn ngơ.
Ngán cảnh nghèo ngao thơ với thần,
Thích bệnh thi sĩ, thiếp xin cho!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
28-8-2025

NÚI CHÚA CHAN VÀO THU

Núi Chúa Chan huynh ngắm chán chưa ?
Quang đây dạ nói: chán thì chưa!
Dân tình mến khách tình chan chứa
Cảnh vật xinh tươi cảnh khó chừa.
Mây lượn dốc lên lòng khoái chứa?
Gió vờn đường xuống dạ ghê chưa?
Quyên ơi chỗ ấy thăm vài bữa...
Thu đến ở thêm nữa hiểu chưa?
songquang
20250828
(Trời đã vào Thu núi Chúa Chan càng đẹp)

NÚI CHÚA CHAN, NÓC NHÀ ĐỒNG NAI (*)

Gia Lào, núi đẹp đến hay chưa?
Núi Chúa Chan cùng nghĩa, biết chưa?
Thích cảnh nên thơ không nỡ bỏ,
Ngắm đồi hùng vĩ chẳng ưng chừa.
Cây đa một ngọn mà ba gốc,
Ngọn núi ba đồi, đã hả chưa?
Cái nóc nhà Đồng Nai, biểu tượng,
Có ba chùa đẹp lắm, hay chưa?
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận (29-8-2025)



(*) Chú Thích:

1- Núi Chúa Chan còn được biết đến với tên gọi khác là núi Gia Ray hay núi Gia Lào. **Là nóc nhà của tỉnh Đồng Nai**, núi Chúa Chan không chỉ là điểm đến du lịch nổi tiếng mà còn được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là một di tích danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia. Cao khoảng 837 mét so với mực nước biển, núi Chúa Chan Gia Lào nổi bật với hình dáng vòng cung được ghép lại bởi ba ngọn đồi nằm kề nhau, tạo nên bức tranh thiên nhiên hùng vĩ. Bề mặt núi được phủ bởi một tấm thảm xanh mượt của rừng cây nguyên sinh. Núi Gia Lào mang đến một cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp và quyến rũ. Với dòng suối trong xanh chảy quanh năm, ẩn mình dưới tán rừng rợp bóng của hàng ngàn cây xanh, núi Chúa Chan tạo ra một

khung cảnh bình yên và thư giãn. Điểm đặc biệt của ngọn núi này chính là cây đa ba gốc một ngọn cùng với những điểm đến như chùa Bửu Quang, chùa Lâm Sơn, chùa Linh Sơn, v.v...

2- Tương truyền sự tích của cây đa ba gốc:

Vào thế kỷ 17, có một vị quan người Việt là Việt Hùng, trong lúc giao chiến với quân Khmer, ông bị bắt cùng với người vợ của mình. Ông bị giam lỏng ở miền núi này và lập ở đây một ngôi miếu ăn chay tịnh. Còn vợ ông vì có nhan sắc nên đã bị vua khmer ép làm vợ lẽ mặc dầu biết bà đang mang thai. Sau đó, bà sinh được một con gái, đặt tên là Mai Khanh. 18 năm sau, khi cô gái lớn lên, bà đã kể sự thật về cha cô cho cô nghe. Cùng với một người nô bộc của mình cô quyết định đi tìm cha. Hai cha con gặp nhau trong niềm vui sướng, và họ quyết định bỏ trốn, họ bị người Khmer truy đuổi gắt gao. Trong lúc hoảng loạn, cả ba người đã gieo mình tự vẫn ở ngọn núi này.

Người dân ở đây đã lập miếu thờ ba người, hiện nay trong chùa có 3 tượng được mọi người gọi là ông vàng, cô bạc và cậu chì là để chỉ ba người này. Biết được câu chuyện thương tâm đó, người dân ở đây đặt tên cho ngọn núi này là núi chứa chan để nói lên tình cảm chan chứa của gia đình họ. Nhưng vì dị đoan mê tín, người ta thêu dệt thành những chuyện linh thiêng để đến cúng kiếng cầu khẩn. Thực ra, do lâu đời cả hàng trăm năm, gió thổi, làm các cây cọ xát, ba cây dần dần dính liền nhau, mỗi cây có đường kính hơn 1m cách xa nhau khoảng 1,5m tạo thành tam giác cân.

Từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau được coi là thời gian tốt nhất để chinh phục núi Chứa Chan. Trong khoảng thời gian này, thời tiết ở Đồng Nai thường ổn định và ít mưa.

CHỚM THU

Hạ đã phai tàn theo phượng rơi
Bầy ve rền rĩ cũng xa rời
Trong vòm, xao động heo may đến
Trên cỏ, nhạt nhòa ánh nắng vơi
Băng lãng trời mây màu tím đợi...
Mơ màng mặt nước sắc lam vơi...
Tâm hồn bỗng chốc đầy xao xuyến
Kỷ niệm dâng tràn, nhớ chẳng ngơi.

Sông Thu

(30/08/2025)

THU BIỆT

Ào ào gió thổi lá vàng rơi,
Tiễn biệt người đi chẳng chịu rời.
Uất hận dồn hoài sao tát cạn?
Sầu đông lạnh mãi cũng không vơi.
Đoàn tàu tách mất chưa xa lắm,
Ánh mắt nhìn theo tới giữa vơi.
Giặc cướp vào đây sao quá ác!

Khiến dân ai oán chẳng hề ngơi.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
30-8-2025

CHUYỆN CHÚNG MÌNH.

Nhớ lắm người ơi, chuyện chúng mình
Thuở nào quẩn quýt ngấm bình minh
Hoa cau kết chuỗi làm vòng cổ
Nhấn cỏ đeo tay ngỏ ý tình
Một sáng kinh hoàng nơi xứ Huế
Những chiều u ám chốn Thần Kinh
Đôi ta ly tán, tàn mơ mộng
Giữ mãi trong tim một bóng hình.
LAN.
(31/08/2025).

CHỈ TẠI MÌNH NGHÈO

Quên sao bữa ấy đến thăm mình!
Suốt buổi ông già cứ thuyết minh.
Bác ý cầu hôn không sính lễ,
Nói quanh kiểng chuyện chẳng đồng tình.
Quay lưng, ngấm nguyệt Ông đưa mắt,
Bạt vía, bay hồn, quả thất kinh.
Lủi thủi ra về qua mặc cỡ,
Ước chi mà có phép tàng hình!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
01-9-2025

NGỰA ĐUA THAN THÂN

Ráng sức tranh giành tróc cả vai
Đến khi thắng giải bảo do nài
Người thì dưới đất luôn quơ gậy
Hắn chỉ trên lưng cứ giật dây
Có kẻ hét to đà mồi miệng
Còn ta mệt lử bỏ hơi tai
Nhân tình bạc bẽo là như thế !
Xin kiếp ngựa này chớ tái lai
songquang
20250901

THAN ĐÒI NÔ LỆ

Thân này gánh nặng áo sờn vai,
Muốn tính tiền công đổ dấm nài!
Lão hứa lần khân, không chịu trả,
Bạn khuyên kiện cáo, chả thềm dây!
Cường quyền vốn dĩ không tim óc,
Công lý thường tình chẳng vĩnh tai.
Ngậm đắng cho yên thân hết kiếp,
Đọa đầy nô lệ giết tương lai.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
01-9-2025

ĐỜI

...Bụng đang no lại thèm ăn đất
Tay buông xuôi muốn bắt chim trời
Hôm nay nợ đã trả rồi
Ba hồn bảy vía cũng rời khỏi thân.

Sáu chữ dục không cần đến nữa
Bảy thứ tình hết chứa trong tim
Môi ngậm lại , miệng câm im
Một thân rong ruổi đêm đen lạc loài.

Trong cuộc sống ngắn dài là số
Thì người trần nghèo khó quý sang
Đức Ông , con cháu liên quan
Ác lòng , họ trả nghiệp quàng lên vai.

Trong sáu nẻo trần ai tục lụy
Thì hai đường " sinh ký tử quy"
Có gì mà phải ai bi
Vẫy tay đưa tiễn người đi xa mình.
2025-08-31
Võ Ngô

BIẾT THÂN PHẬN

Đời lam lũ bán mặt cho đất
Bán lưng khom ruột thắt cho trời.
Lẽ nào ăn không ngồi rồi,
Lấy gì nuôi sống dám đòi ấm thân?

Thú bài bạc không còn ham nữa,
Cảnh nheo nhóc muốn cứu con tim.
Mong cho trẻ khóc bật im,
Để còn lầm lũi như chim lạc loài.

Biết phận mình không được tốt số,

Thấy người ăn mặc có vẻ sang,
Chớ vợ họ hàng liên quan,
Cũng đừng bè bạn bắt quàng bằng vai!

Dẫu biết rằng tối trời phải lụy,
Nhưng đừng quên sinh ký tử quy.
Chẳng ai tránh khỏi khẩu bi (*)
Không hề gian xảo làm chi hổ mình.

Chú thích:

(*) 口碑 khẩu bi = bia miệng khen chê của người

*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
02-9-2026*

CUỐI CHẶNG ĐƯỜNG ĐỜI

Cũng gần cuối chặng cuộc đời tôi...!
Một khúc quanh vừa vắn đủ rồi
Kiếp sống so bì lo được mất
Phận sinh thua thắng sợ đầy vơi
Thực hư hiểu thấu đâu đùa giỡn
Huyền hoặc tầm nguyên đó chịu chơi
Bản lĩnh than ôi buông bỏ hết...!
Con thuyền Bát Nhã nhẹ tênh mời
MAI XUÂN THANH
Silicone Valley September 01, 2025

TRI NGỘ

Cuối chặng đường đời đã có tôi,
Cụng ly ta sắp đến nơi rồi!
Phơi gan cởi ruột cho bằng hết!
Cạn chén nghiêng bình chớ để vơi!
Bỏ chốn trần gian ta tản bộ
Vào nơi cực lạc mình rong chơi.
Mây trời biến dạng tranh vân cầu
Kiếm chốn thung dung đang đón mời.
ĐỖ QUANG VINH
họa nguyên vận
02-9-2025

CHỒNG

Người đứng xa lạ gọi bằng Chồng!

Chức trọng danh cao chào Tướng Công
Thân mật ân cần Ba Sắp Nhỏ
Đổi hờn quay mặt nghỉ chơi Ông
Phòng riêng đêm vắng kêu Minh hồi...
Họp bạn vui vầy giới thiệu Dôn *
Một Nửa. Trăm Năm hay Phối ngẫu...
Dân gian anh Xã tuyệt vời hơn
Kiều Mộng Hà
Aug.31.2025
* Dôn: chồng (tiếng Huế)

ĐẠO TÒNG PHU

Mẹ bảo con đi, mẹ gả chồng,
Thế là mang gánh nặng không công.
Cơm bưng trình trọng mời bà cố,
Nước rót ân cần tiếp Cụ Ông.
Trọn đạo dâu con nên phục mệnh,
Tròn tình nghĩa vợ phải theo chồng.
Coi thường phép tắc lưu bia miệng,
Giữ đúng luân thường thì vẫn hơn.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
03-9-2025

VU LAN NHỚ MẸ CHA

Đại lễ Vu Lan nhớ Mẹ hiền
Đã cho con tuổi ngọc hồn nhiên
Trọn đời cực khổ hoài không nghỉ
Suốt kiếp nhọc nhằn mãi chẳng yên
Tân tảo hai sương nào quản ngại
Đặng cay một nắng vẫn truân chuyên
Mạ ơi ! Mẹ hưởng Thiên Đàng nhé!
Con thắp nhang trầm vái Tổ Tiên
songquang
20250904
(mùa Vu Lan 2025)

HOÀI NIỆM NHỚ MẸ

Tìm đâu bóng dáng mẹ nhân hiền?
Khắc mãi tình cao cả họa nhiên! (*1)
Trọn kiếp ưu tư lòng khắc khoải,
Suốt đời tưởng nhớ dạ không yên.
Còn lưu trong bếp vung nôi đất,
Vẫn để trên trang đĩa ẩm chuyên. (2)
Giữ vật này con còn có mẹ,

Kính dâng từ mẫu cõi thần tiên.

(1) 浩然 hào nhiên= rộng lớn, bao la, bát ngát

(2) trang = bàn thờ nhỏ đặt trên cao

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
04-9-2025

THƠ ĐỌC XUÔI ĐỌC NGƯỢC

(Cái khó của lối thơ này là phải KHÉO LÉO làm sao để xuôi ngược đọc lên đều CÓ NGHĨA và CÓ LÝ không gượng ép. Trong chiều hướng ấy, xin giới thiệu hai bài xướng họa sau đây):

HƯƠNG NGÁT XUÂN VÀNG

Đọc Xuôi :

Hương ngát xuân vàng tơ thướt tha,
Luyến lưu lòng cảm nhạc vui hòa.
Vương hồn đượm thắm tươi màu hoa,
Nở nhụy say nồng dịu sắc hoa.
Gương hiện bóng lồng mây nắng toả,
Mộng vào thơ hiển điệu tình ca.
Sương chiều gió quện đồng xanh mạ,
Thương mến mãi đời đẹp ngọc ngà

Đọc Ngược :

Ngà ngọc đẹp đời mãi mến thương,
Mạ xanh đồng quện gió chiều sương.
Ca tình điệu hiển thơ vào mộng,
Tỏa nắng mây lồng bóng hiện gương.
Hoa sắc dịu nồng say nhụy nở,
Họa màu tươi thắm đượm hồn vương.
Hòa vui nhạc cảm lòng lưu luyến
Tha thướt tơ vàng Xuân ngát hương

Nhật Hồng Liêu Xuyên Nguyễn Thanh Vân
BÀI HOẠ

Đọc Xuôi:

VÁI CHO SẬP CHUÔNG

Thương nhớ, lòng đau xót, chữa tha?
Chuyện trò, sao thấy chẳng nhan hoà? (1)
Nhường binh, lãnh tướng, gặp tai họa,

Bán máu, đồn dân, nhìn mắt hoa.
Lương thiện còn đâu, nghề trộm cướp?
Dối gian phỉ tặc, hận hàm ca! (2)
Hương tàn đến vái xin đông bảo:
Chuồng sập tả tơi, voi gãy ngà.

Đọc Ngược:

VÁI CHO SẬP CHUỒNG

Tha chữa? xót đau, lòng nhớ thương!
Hoà nhan chẳng thấy, sao trò chuyện?
Họa tai gặp tướng lãnh binh nhường,
Hoa mắt nhìn dân đồn máu bán.
Cướp trộm nghề, đâu còn thiện lương.
Ca hàm hận, tặc phỉ gian dối,
Bảo đông, xin vái đến tàn hương,
Ngà gãy, voi tơi tả, chuồng sập.

Chú thích:

(1) 和 hòa = hoà hợp , hoà thuận vd: “hòa ái” 和藹 hòa nhã,
顏 nhan = vẻ mặt vd: “hòa nhan duyệt sắc” 和顏悅色 vẻ mặt vui hòa.

(2) 酣歌 hàm ca = Chìm đắm trong say sưa ca múa.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
05-9-2025

XUÂN VẤN VƯƠNG

Đọc Xuôi:

Sương gợn gió chiều Xuân thướt tha.
Mát trời dịu nắng chan hòa.
Hương đưa huệ cúc màu nhung gấm,
Sắc quện đào mai dáng ngọc ngà.
Thương mến nghĩa đầy dâng ý mộng,
Đắm say tình trọn gửi lòng hoa
Chương đài nhạc đón mừng thi khách,
Vương vấn Xuân chào vui hát ca!

Đọc Ngược:

Ca hát vui chào Xuân vấn vương,
Khách thi mừng đón nhạc đài chương.
Hoa lòng gửi trọn tình say đắm,
Mộng ý dâng đầy nghĩa mến thương.
Ngà ngọc dáng mai đào quện sắc,

Gấm nhung màu cúc huệ đưa hương.
Hòa chan nắng dịu trời tươi mát...
Tha thướt Xuân chiều gió gợn sương!
Nhật Hồng Liễu Xuyên Nguyễn Thanh Vân

BÀI HOẠ

VẤN VƯƠNG TÌNH MẸ

Đọc Xuôi:

Vương vấn tình yêu mẹ thiết tha,
Đắp vun nhà cửa thuận hài hoà. (1)
Dương xuân tô thắm phúc tiên tổ, (2)
Hạnh tiết lừng thơm danh ngọc ngà
Tường tận dẫn xa rời ác quỷ,
Vững bền dịu thẳng lối quang hoa,
Chuông hồi vọng gọi kêu buông xả,
Lương thiện chân tâm hằng ngợi ca.

Chú thích:

- (1) 和諧 hoà hài = hài hoà = hoà mục thuận hợp
(2) 陽春 dương xuân = mùa Xuân , trời Xuân ấm áp ; ân trạch
(3) 光華 quang hoa = Chiếu sáng, vẻ vang, rực rỡ

Đọc Ngược:

Ca ngợi hằng chân tâm thiện lương,
Xả buông kêu gọi vọng hồi chuông.
Hoa quang lối thẳng dịu bền vững,
Quỷ ác rời xa dẫn tận tường.
Ngà ngọc danh thơm lừng tiết hạnh,
Tổ tiên phúc thắm tô dương xuân.
Hoà hài êm ấm cửa nhà vun đắp,
Tha thiết mẹ yêu tình vấn vương.

*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
(07-9-2025)*

TRANG ĐÀI LỆ TỬ

Đọc Xuôi :

Ngần bao lụy khổ sắc xuân tàn,
Ngán ngấm đời đau phận rã tan!
Ngâm hận biển sâu tình nhớ tiếc,
Nỗi hờn thân úa mộng rầu than!
Ngân đàn thắm hứa duyên tươi tả,
Nỗi dạ buồn trông nổi tóc tang!

Năm tháng rũ lòng thêm nhạt tẻ,
Ngăn dòng nghẹn tủi lệ đài trang!

Đọc Ngược :

Trang đài lệ tủi nghẹn dòng ngăn,
Tẻ nhạt thêm lòng rũ tháng năm.
Nỗi hờn thân ứa mộng rầu than!
Ngân đàn thắm hứa duyên tươi tắn,
Nỗi dạ buồn trông nổi tóc tang!
Năm tháng rũ lòng thêm nhạt tẻ,
Ngăn dòng nghẹn tủi lệ đài trang!
Nhật Hồng Liễu Xuyên Nguyễn Thanh Vân

Bài họa

VĂN GIỮ NẾP NGHIÊM TRANG

đọc xuôi

Còn đâu thắm rực, sắc hoa tàn?
Gió lộng, rừng xơ xác nát tan.
Hàn tiết, đón đông vào, giá lạnh.
Áo khăn mặc ấm, sưởi lò than.
Thầm mong khỏe mạnh thêm ngày tháng.
Khói tỏa trầm hương, niệm lễ tang,
Bầm nát, xé gan, đau đớn thiếp,
Tâm thành, vẫn giữ nếp nghiêm trang.

đọc ngược

Trang nghiêm nếp giữ, vẫn thành tâm
Thiếp thắt tim, gan xé nát bầm
Tang lễ niệm hương trầm tỏa khói
Tháng ngày thêm mạnh khỏe mong thắm
Than lò sưởi ấm mặc khăn áo
Lạnh giá, vào đông đón tiết hàn,
Tan nát xác xơ, rừng lộng gió
Tàn hoa sắc rực thắm, đâu còn?
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận (05-9-2025)

MẸ TÔI

Mỗi ngày đến lớp mẫu thân đưa
Hai lượt đi về sáng với trưa
Vất vả chợ phiên rau quả củ
Gian nan ruộng rẫy lúa khoai dưa
Quanh năm tay lấm lưng phơi nắng
Suốt tháng chân bùn mặt chịu mưa
Vẫn nụ cười hiền trên miệng mẹ

Và lời êm ái tiếng ru xưa
Hưng Quốc
Texas 9-3-2025

HOÀI NIỆM MẸ TÔI

Cánh cửa phen tre gió đẩy đưa,
Bảo cho hay mẹ đã về trưa.
Chan cơm nước mắt vài con cáy,
Gắp quả cà tương mấy cọng dưa.
Chẳng ngại gian lao ngày dài nắng,
Không màng vất vả buổi đêm mưa.
Bây giờ kiếm mẹ không còn nữa
Chỉ thấy toàn là hoài niệm xưa.
Đỗ Quang vinh
họa nguyên vận
08-9-2025

THU ĐẾN

Thu đang rót mật giữa không gian
Tiếng gọi rừng thông réo rắt vang
Chiếc lá vàng lao chao gió quện
Nụ hôn nồng chắt ngất tin sang
Chân trần, áo mỏng vừa lay nhẹ
Cỏ úa đồi hoang đã ngập tràn
Ô nắng chợt say tình khóe mắt
Sao hồn lại bối rối miên man.
Lê Mỹ Hoàn (10/2023)

ĐÔNG VỀ

Gió lốc căn nhà tốc mấy gian,
Đuổi nhau trên mái rít âm vang.
Rừng già lá úa chưa trơ trụi,
Cái lạnh mùa đông đã lại sang.
Tuyết giá giăng giăng đường vắng vẻ,
Trà khan rót mãi chén đầy tràn.
Năm nay áo ấm không mua đủ,
Khiếp đảm đông này sao đã man!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
09-9-2025

SỐNG VỚI TÂM BÌNH

Thất thập thất rồi !!! Vẫn ổn thôi
Ngày ngày đi bộ dốc lưng đồi
Làm vườn cắt cỏ chờ hoa nở
Tưới nước vun phân đợi nụ trồi
Sáng sớm pha trà xong tỉnh toạ
Giữa trưa mài mực chép kinh lời
Tâm bình trí rộng lòng an lạc
Thanh thản chẳng lo trát gọi mời
Kiều Mộng Hà
Sept.09.2025

DƯỠNG GIÀ

Mon men tám bó nghỉ ngơi thôi,
Chớ có lên non xuống dốc đồi!
Bón gốc vun cây chờ nụ nở,
Uốn cành tỉa lá đợi mầm trồi.
Chiều trà đọc sách tìm chân lý,
Nhấp chén ngâm thơ bỏ nặng lời.
Dưỡng sức thanh tâm làm việc thiện,
Thấy người nghèo khó vẫy tay mời.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
12-9-2025

NGƯỠNG NGỪNG

Vóc ngà lồ lộ dưới cơn mưa
Lúng túng cặp che mãi chẳng vừa
Áo mỏng trắng tinh hắt lướt thướt
Tóc mềm đen nhánh bết lưa thưa
Xoay nghiêng, nép thẳng...mưa nào tránh
Cúi thấp, quay ngang...gió chẳng chừa
Môi tái run run dường muốn khóc
Đường về xa lắc, khổ thân chưa?
Sông Thu
(12/09/2025)

TỰ TRÁCH

Gió kéo mây mù sắp đổ mưa
Tìm nơi nào trú ẩn là vừa
Lòng bùng cửa liếp giọt còn nặng
Lộp độp phen tre hạt chửa thưa
Gió hắt ướt nhèm nên ngưng ngập
Dù mang rách nát vốn không chừa
Không lo chuẩn bị phòng mưa nắng

Xách cái dù tàng mi khổ chưa?
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
12-9-2025

CHIỀU MƯA KỶ NIỆM

Chiều nao hai đứa bước trong mưa
Ôi thích làm sao - Gió cột đũa
Giọt nước văng tràn vương tóc xoắn
Vạt tà quần quýt vướng chân đưa
Đường xưa đi lại đèn hiu hắt
Lối cũ quay về bóng nhạt thưa
Gác trọ một mình nghe trống vắng
Ngậm ngùi nuối tiếc mối tình xưa
Người Sông Cũ
9 tháng 9 2025

CHUYỆN XƯA

Bữa ấy mình đi bỗng gặp mưa
Trẻ con trêu ghẹo nói bông đùa:
"Cô dâu có nón mà không đội,
Chú rể tay không mới chẳng đưa."
Gió hắt lòng bùng bung cửa liếp,
Mưa rào lộp độp rớt phen thưa,
Nhà nghèo ta vẫn thành đôi lứa,
Chẳng thể bao giờ quên chuyện xưa.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
12-9-2025

TÌNH THU

Tình thu vẫn đẹp mãi xưa nay
Hãy kể cho nhau kỷ niệm này!
Cảm giác mơn man dường gió lộng
Tâm hồn phơi phơi tựa mây bay
Niềm vui khắp chốn tràn xao xuyến
Nỗi nhớ muôn nơi đã ngập đầy
Vương vấn thương hoài thu thuở trước
Lá vàng ngập lối khiến hồn say
songquang
20250915

THU BIỆT NHỚ NHUNG

Lá ngả vàng hoe mấy bữa nay,
Sắc thu đang nhuộm thắm rừng này.
Vườn tràn nhánh gãy chèn hoa rụng,
Gió lộng chim mau vỗ cánh bay.
Kẻ đã ra đi tin vắng bật,
Người đành ở lại lệ vơi đây.
Da trời xám xịt màu ly biệt,
Mộng vỡ tan rồi sao vẫn say?
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
18-9-2025

THƠ LỤC BÁT VÀ SONG THẤT LỤC BÁT ĐỌC XUÔI ĐỌC NGƯỢC

1- CHỜ NHẠC QUÊ HƯƠNG

(lục bát liên-hoàn thuận-nghịch-độc)

Trường-miên tấu nhạc quê-hương,
Tình xuân vương-vấn, nhớ thương sao lường!
Hương quê nhạc tấu miên-trường,
Lường sao thương nhớ, vấn-vương xuân-tình!
* * *

Bình-an hát khúc tang tình,
Làng thôn xinh đẹp, thị-thành quang-vinh.
Tình tang khúc hát an-bình,
Vinh-quang thành-thị, đẹp xinh thôn làng.
* * *

Màng chi chốn lạ giàu sang!
Thương yêu làng nước, thấy càng yêu thương,
Sang giàu lạ chốn chi màng!
Thương yêu càng thấy nước làng yêu thương.

* * *

Trường-miên tấu nhạc quê-hương,
Tình Xuân vương-vấn, nhớ thương sao lường!
Hương quê nhạc tấu miên-trường,
Lường sao thương nhớ, vấn-vương xuân-tình!

V...V.....

(Trích thiệp Xuân Đình Sửu 1997, in lại trong thi-phẩm Về Nguồn)

2- XUÂN NGÓNG ĐỘI

(song thất lục bát liên-hoàn thuận-nghịch-độc)

(đọc xuôi)
Sao se thắt, nghe gào sông núi!

Mắt đỏ ngầu, hận tủi xót đau.
Vào Xuân gió gọi mai đào,
Đâu nào đào thắm, đỏ trầu, xanh cau?

(đọc ngược)
Đau xót tủi, hận ngầu đỏ mắt,
Núi sông gào, nghe thắt se sao!
Đào mai gọi gió Xuân vào,
Cau xanh trầu đỏ, thắm đào nào đâu?

(liên-hoàn)
Sao se thắt, nghe gào sông núi!
Mắt đỏ ngầu, hận tủi xót đau.
Vào Xuân v.v.....
(Trích thiệp xuân Quý Mùi 2003)

2- THẤY TẾT VUI KHÔNG?

(song thất lục bát liên-hoàn thuận-ngịch-độc)

(đọc xuôi)
Sông núi quặn đau lòng tha-thiết (*)
Mận bảo hồng: "Thấy Tết vui không?"
- Ông cha sản-nghiệp, kìa trông!
- Mông-mênh đồng ruộng biển rừng còn không?

(đọc ngược)
- Không vui Tết, thấy hồng bảo mận.
Thiệt tha lòng, đau quặn núi sông.
- Trông kìa! Nghiệp-sản cha ông :
Không còn rừng biển, ruộng đồng mênh-mông.

(liên-hoàn)
Sông núi quặn đau lòng tha thiết
Mận bảo hồng : « Thấy Tết vui không ? »
- Ông cha sản-nghiệp, kìa trông
- Mông-mênh đồng ruộng ...v....v
(Trích thiệp Xuân Nhâm-Thìn 2012)

Tìm hiểu thể thơ lục bát và song thất lục bát thuận nghịch độc liên hoàn chúng tôi phát kiến, xin mời đọc bài viết để thấy hồn nước trong thơ Việt thể hiện qua Việt Triết Âm Dương nơi link sau đây HỒN NƯỚC TRONG THƠ VIỆT (tr. 409) => <https://heyzine.com/flip-book/8eae36bcfc.html>

Ở LẠI NHA EM.

Một chiều em ghé đến thăm tôi
Bỗng chợt mưa giăng ướt hết rồi!
Vội vã, khăn lau đầu tóc rồi
Lệ làng, bếp nhóm lửa than ngồi

Lại đây nàng nhé!Hong người ấm
Ngồi đây cứng à! xả tóc tơ
Khe khẽ bên tai lời thủ thi
Xin đừng về,bởi giọt chưa thôi.
LAN.

(18/09/2025)

ĐỪNG QUÊN LỖI CŨ

Cứ tưởng em còn giận lấy tôi,
Hoá ra nàng đã hết buồn rồi!
Đùa em chốc lát mà hờn giỗi,
Thấy mắt hôm nay đã rạng ngời.
Chẳng thể tin em mang áo rách,
Không hề nghĩ bầu vạt xiêm tươi.
Đừng quên lỗi cũ, tình còn mãi!
Chỉ hiểu lầm lẫn này nữa thôi!

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
18-9-2025

CHỚM THU

Lững thững quanh co... lạc đốc mơ
Lá vàng phơ phất rắc đời thơ
Sương mai lóng lánh trên cành nhánh
Mây biếc lang thang chẳng bến bờ
Cánh nhạn lạc bầy mong tổ ấm
Trăng non cô tịch khóc bơ vơ
Chớm thu! u uất bao sầu nhớ
Mắt tím tìm ai? Đứng thần thờ
Kiều Mộng Hà
Sept.16.2025

THẤT HẸN, THẦN THỜ

Vàng gieo gần nước đẹp như mơ,
Ngắm ánh trăng thu cảnh rất thơ.
Mấy cánh chim bay sà xuống bãi,
Chiếc thuyền sóng đánh đẩy lên bờ.
Chờ hoài chẳng thấy nhìn lơ đãng,
Đợi mãi chưa về nghĩ vẫn vơ.
Thất hẹn vô tình hay cố ý?
Để ta ngơ ngẩn đáng bơ thờ! (*)

(*) bơ thờ = thần thờ và ngơ ngẩn vì không ổn định trong lòng.

Ví dụ: "Anh như con nhạn bơ thờ, Sớm ăn tối đậu cành tơ một mình." (Ca dao)

(*) bơ thờ = Không để ý đến việc làm. Ví dụ:

"Quả rằng những giống bơ thờ quen thân (Nguyễn Du)

*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
19-9-2025*

GỬI CỐ NHÂN MIỀN VIỄN XÚ

Dốc hũ Quỳnh Tương buổi biệt ly,
Men nồng tửu đắng lệ lò mi !
Tâm lương gắn kết tình thi hữu,
Tuệ khí giao hòa nghĩa cố tri.
Xa ngái Biên Khu sầu Nhạn lạc,
Tuyệt mù Quan Âm xót Cầu phi !
Cho dù sương tuyết đông hàn giá
Vẫn nhủ lòng nhau giữ ngãi nghi !
*Nguyễn Huy Khôi
20-9-2025*

NỖI NIỀM CÔ PHỤ

Từ ngày định mệnh phải chia ly,
Trở lại cô phòng lệ đầm mi.
Lầm lũi y như người bất trí,
Thần thờ chẳng khác kẻ vô tri.
Ghi tâm khắc cốt lời đoan hứa,
Gác bỏ ngoài tai tiếng thị phi.
Thiếp chỉ mong sao mau hết giặc,
Tấm thân bồ liễu được đền nghi.
*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
20-9-2025*

MỜI THU

(Bát điệp THU)

Gió nhẹ vờn THU quện lá vàng
THU rằng mến bạn gửi quà sang
Ruộng đồng THU vẽ chào xanh lúa
Bức họa THU khoe ngấm thẳng hàng
THU biệt sông dài xa lữ thứ
THU về chốn lạ tủi đài trang
Đêm rằm nguyệt tỏ mời THU nhé!
THU đến mừng vui gọi cả làng!
*Như Thu
09/17/2025*

NÀNG THU HÉO HẮT

(Bát điệp THU)

Vào THU sắc đã thấy hoe vàng,
Nhuộm thắm mùa THU vẻ quý sang.
Gió rít rừng THU rụng hết lá,
Tựa THU quân thất bại tan hàng.
THU dùng héo hắt giờ phải nhạt
Thục nữ THU gầy hết điểm trang
Thiếu nữ THU mình ngồi tiếc nướ
Sắc THU thua cả lũy tre làng.

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận

21-9-2025

THÓI BỐC TRỜI

Giang hồ lãng tử lắm điều chung
Mượn mấy vần thơ kết bạn cùng
Gọt nét thiền thi ngoài mái sảnh
Lùa trang bối điệp giữa thềm cung
Mây ngàn bốn cõi đòi cân hết?
Gió bụi mười phương liệu đủ dùng?
Thế thái nhân tình... lưỡng hũ rượu
"Anh Trời" cũng chỉ... bé bằng vung (*)

(*) "Coi Trời bằng vung" - ngạn ngữ

Danh Thư

21-11-2011

TRÁCH NHIỆM

Đã nhận kè vai gánh việc chung,
Hãy làm ra sức đến kỳ cùng!
Tài năng xã hội đang cần gấp,
Nỗ lực muôn người ắt phải cung.
Tận tụy vì người thì trọng dụng,
Lơ là ích kỷ sẽ không dùng
Hài hoà đại lượng mưu công ích,
Hãy biết quên mình chớ chửi vung!

Đỗ Quang Vinh

họa nguyên vận

21-11-2011

VƯỜN XƯA

Buổi ấy xanh xa biệt nắng vàng
Nhật màu thu quạnh tím chiều loang
Lá gầy nín nhánh băng khuâng rụng
Chồi nhỏ vin cành bền lển sang
Bóng dợn ánh tà lay mộng cũ
Mù giăng sương tối đuổi trời hoang
Vườn xưa rúc gió quày trong nhớ
Nguồn cạn mơ lòng con suối ngoan!
Lý Đức Quỳnh
ĐN, 2012

VƯỜN HOANG

Vườn xưa hoa đại rực màu vàng,
Lối cũ bây giờ cỏ trùm loang.
Gió ở phương nào gió cuốn đến?
Lá bên hàng xóm lá bay sang.
Nhà không thấy chủ, gà bươi rác,
Cửa chẳng cài then, chó chạy hoang.
Bỗng có người ra. Kìa đứa trẻ!
Đặt tay vào cửa, thật là ngoan!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
22-9-2025

GIỮA CHÓ NHÀ VÀ CHÓ SÓI (*)

Chó sói trong rừng lững thường ra,
Nhá nhem nền tường chó canh nhà
Lù mù đỏ lửa trong gian bếp,
Thấp thoáng ai bò giữa luống hoa?
Chắc hẳn con "gâu" rình kẻ trộm,
Ai ngờ chó sói đứng chàng ta!
Đêm mù bóng tối không còn rõ,
Khó biết gian ngay, chính với tà.

(*) từ thời rất xa xưa, vào thế kỷ XIII, thành ngữ Pháp có câu "entre chien et loup", về sau người Anh gọi là "between dog and wolf", người La-Mã gọi là "inter canum et lupum". Thành ngữ nói về thời điểm lúc chạng vạng tối, khi tắt ánh hoàng hôn, màn đêm buông xuống, không phân biệt được chó sói với chó nhà, ám chỉ khó phân biệt được người ngay với kẻ gian, khó biết đâu là chính hay tà.

Điện ảnh Đại Hàn cũng có cuốn phim mang đề tựa: "Time between Dog and Wolf"
Đỗ Quang Vinh

U TÌNH

Muốn vén mây trời để ngắm sao
Lung linh tinh tú đủ muôn màu
Cô Hằng áo nã mi sa lệ
Chú Cuội buồn hiu mắt đọng sầu
À Chúc u hoài môi tái mét
Chàng Ngưu ủ dột má xanh xao
Thiên nhai hải giác mù xa thẳm
Ngọn gió từ đâu thổi ập vào
HEO NÁI LEO CÂY

21-9-2025

ĐỪNG U SẦU NỮA!

Than dài, thở vắn, hỏi vì sao?
Ảnh cưới ngày xưa đã bạc màu.
Chửa dứt duyên tình nên thiếu nảo,
Vẫn còn nặng nghĩa mới u sầu.
Đêm hôm tối mịt còn trăng chiếu,
Mặt nước êm trời vẫn sóng xao.
Bống nổi cơn đông đừng khép cửa!
Để cho làn gió khẽ lùa vào.

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
22-9-2025

HÂN THƯỜNG TÌNH THU

Thu về len lén lá vàng rơi,
Cung Quảng Hằng nga nhòe miệng cười.
Em đến ru tình đêm nguyệt mộng,
Ta còn giỡn sóng biển trần chơi,
Ngắm vườn hoa đốm hư không nở,
Dự tiệc phối hôn nhân quả mời.
Muôn sắc trùng trùng duyên khởi hiện,
Cùng thu tỏ thẻ ghẹo tình tôi

Người Nguyên Thủy

THU TUỔI THƠ

Ngoài sân giải sáng ánh trăng rơi,
Đám trẻ dung dăng rộn tiếng cười.
Gọi bạn đi tìm nơi ẩn núp,
Rủ nhau hãy ngả lá bài chơi. (*)
Chị Hằng liếc mắt nhìn không chớp,
Chú Cuội chĩa môi trách chẳng mời.
Xúm xít trung thu hô dọn cỗ,

Nhớ hồi thơ ấu có thằng tôi.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
23-9-2025

(*) trò chơi trăng [moon game Doodles] là trò chơi mang tên sự trỗi dậy của trăng bán nguyệt. Trò chơi giúp kiểm tra kiến thức của người chơi về chu kỳ mặt trăng. => [Rise of the Half Moon Doodle - Google Doodles](#) hoặc clic => [chơi trăng bán nguyệt - Search](#)[chơi trăng bán nguyệt - Search](#)

Nhà thơ Yên Đỗ Nguyễn Khuyến có bài thơ CHƠI TRĂNG dưới đây:

Văng vặc đêm thu ánh xế chừng
Ham thanh, cua mới muốn chơi trăng.
Nghiêng mai lách ngược qua dòng biếc,
Ghé yếm bò ngang nhớn bóng Hằng.
Cung quế chờn vờn hương mới bén,
Vườn đào thoang thoảng gió như nâng.
Mọt mai cá nước cua vui phận,
Trăng muốn tìm cua để được chằng?

GIẤC MỘNG ĐÊM TRUNG THU

Ngấm vị men nồng, chuyển choáng say
Lơ mơ trong ánh nguyệt vương đầy
Đắm hồn phiêu lãng khung trời rộng
Thả trí mơ màng giấc mộng ngây
Nú áo Hằng Nga đùa thỏa thích
Theo chân Thỏ Ngọc giỡn vui vầy
Tung tăng chạy nhảy và ca hát
Tĩnh giấc...trăng đà khuất đám mây.
Sông Thu
(24/09/2025)

TỈNH MỘNG

Má hồng không thuốc thể mà say,
Chén rượu khi vơi lại rót đầy.
Ngờ ngẩn y như người hoá dại,
Thần thờ chẳng khác kẻ khờ ngây.
Chỉ vì mộng ảo thành như vậy.
Cũng tại trông mờ nên cũng vậy.
Gỡ kính đen ra thì tỉnh táo,
Sẽ không đi vương bụi gai mây!
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận (24-9-2025)

BÓNG NGUYỆT CÀI

Dốc đứng nghiêng mình ngóng đợi ai
Mây còn mong núi ,nhớ nhung hoài
Đồi mưa bản nhỏ nhoè đường nét
Triền gió trời u nhạt sắc mai
Tiếng gió rồi tung rừng lá khép

Điều khèn gợi mở chốn bông lai
Trần gian xao xuyến chìm trong mộng
Khoảnh khắc mơ hoa bóng nguyệt cài !
PHƯỢNG HỒNG

VẤN THEN CÀI

Cô phòng kín cổng chẳng nhìn ai,
Nặng trĩu tâm tư tưởng nhớ hoài.
Những lúc nhìn trời tia nắng mới,
Lắm khi lặng ngắm giọt sương mai.
Mong tàn vận rủi mà xây lại,
Biết có duyên may để khởi lai. (*)
Hé mở rèm thưa thềm ánh sáng,
Vậy mà sao cửa vẫn then cài?

Chú thích:

(*) khởi lai 起來 = dậy (ngủ dậy) vd: khởi lai lương âu trà; đứng dậy, vùng lên,vd: phi cơ khởi lai = máy bay vút lên

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
26-9-2025

XIN LỖI MẸ CHA

Thư viết đôi dòng dưới ánh trăng
Thương cha, nhớ mẹ lệ đầm khăn
Xa quê, mấy tết chưa về lại
Biệt dạng, bao mùa chẳng viếng thăm
Thưa má, cầu thân người vẫn khỏe
Lạy cha, chúc tuổi thọ càng tăng
Lòng con chua xót khôn bày tỏ
Phụ mẫu xế chiều, trẻ bật tằm.
LAN
26/09/2025

bài họa 1

TẠ LỖI MẸ CHA

Công ơn phụ mẫu sáng vằng trăng,
Nghĩ đã bội bạc lệ thấm khăn.
Cha tới tìm con, con tránh mặt

Mẹ kêu gấp mẹ, chẳng về thăm.
Thành tâm hối cải lòng ân hận,
Dốc chí hoàn lương ngày một tăng.
Quyết hứa từ nay không tái phạm,
Tội này phải biệt tích vô rằm.

Đô Quang Vinh
hoạ nguyên vận
26-9-2025

bài hoạ 2

CHA ĐÃ MẤT RỒI

Bơ vơ cũng đã mấy tuần trăng,
Lã chã tuôn trào lệ thấm khăn.
Bất chợt cha vừa vô cấp cứu,
Tức thời con đã vội vào thăm.
Bệnh tình có vẻ không thuyên giảm,
Áp huyết coi mòi vẫn cứ tăng?
Bỗng chốc Người đi không thấy nữa,
Chẳng còn trò chuyện mãi vô tâm.

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
26-9-2025

TẾT TRUNG THU

Mừng Tết Trung Thu giữa cúc hoa
Vui Rằm tháng Tám khắp gần xa
Rước đèn quanh phố hân hoan trẻ
Ăn bánh tại gia thưởng thức trà
Nhớ lại Minh Hoàng mơ Nguyệt Điện
Thương lên Chú Cuội luyến Hằng Nga
Ngắm Trăng huyền ảo hồn thanh tịnh
Lễ tục nhân sinh hưởng thái hòa.
Phan Thượng Hải
9/26/25

TẾT NHỊ ĐỒNG

Trung Thu đám trẻ rước đèn hoa,
Rảo khắp thôn làng chẳng ngại xa.
Cốm dẻo, gioi, hồng, tràn bánh mứt,
Bưởi đào, vải, nhãn, ngát hương trà.
Ca bài "lạc lõng" trên anh Cuội,

Hát khúc "cô đơn" ghẹo chị Nga.
Tuổi trẻ hồn nhiên vui biết mấy!
Nhớ thời sung túc sống an hoà.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
27-9-2025

NỤ CƯỜI RĂNG KHẼNH

Ngó em răng khểnh thật là duyên
Đã khiến hồn tôi hết muộn phiền
Cứ ước được nhìn cho thỏa mắt
Mãi mơ sẽ gặp để hàn huyên
Xin đừng e ngại lời chân thật
Hãy cứ phô bày nét tự nhiên
Mỗi lúc mỉm cười môi hé mở
Lòng người xao xuyến biết bao phen !
Songquang
20250930

CÔ GÁI RĂNG KHẼNH

Thương em bởi có nụ cười duyên
Dẫu giận nhìn em cũng hết phiền.
Nức tiếng đoan trang từng đạo mạo,
Nổi danh mẫu mực chẳng biền huyên. (*)
Người ta mến mộ, không gì lạ
Thiên hạ yêu vì, lẽ cố nhiên.
Khả ái là vì cái răng khểnh đó!
Chết người trên cạn biết bao phen

(*) Chú thích:

暖 Duyên = Vẻ dịu dàng của phụ nữ (Từ điển Nguyễn Quốc Hùng)

Biền huyên 緋孃 tả cái dáng đẹp mà lẳng lơ (Từ điển Thiều Chửu)

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
01-10-2025

NỖI NIỀM

Nay chớm chín mười, tưởng đủ rồi,
Tang thương vẫn nén nặng lòng tôi:
Nhật vào, nạn đói, thân ven lộ, (*)
Đào chính, hồng chuyên, máu nhuộm trời.
Cướp đến, tan hàng, mồ biển cả
Lưu vong, hạp mặt, chốn "bồng lai".

Khốn thay, nay quý góc đầu dãy!
Mặt lộ sao đeo mãi chữa thôi?

() thế chiến thứ hai, quân Nhật chiếm đóng, bắt nhổ lúa trồng đay, thu mua lúa gạo, thiên tai lũ lụt, mất mùa, dịch tả, xảy ra nạn đói năm Ất Dậu, 2 triệu người chết, xác người vất vưởng khắp nơi, tác giả khi ấy nội trú tại Hà Nội, chứng kiến cảnh phát chẩn suốt ngày cho những người đói khổ khắp nơi đổ về, tận mắt thấy người hấp hối, kẻ chết đói gục trước khách sạn, trên đường về làng, xác người vùi nông bên vệ đường.*

Đỗ Quang Vinh

cảm khái nhân ngày sinh 21-7-1933

LÊN NON NÀO DỄ

Buồn đời ta cũng muốn lên non
Tu luyện vài năm...lúc sức còn
Quên hết muện phiền thời khốn khó
Buông luôn danh vọng thuở vàng son
Giấc mơ dĩ vãng đà tan biến
Mộng ước tương lai cũng mỗi mòn
Ngặt nỗi quốc kêu còn ám ảnh
Nên đành gác lại chút tình con
Người Sông Cừu
tháng 10 /2025

PHẢI BIẾT SỨC MÌNH

Vẫn muốn trèo cao ngấm núi non,
Tiếc rằng già cả sức không còn.
Đâu liêu sánh với thời trai trẻ!
Chẳng dám so cùng tuổi thắm son!
Dẫu có dây chằng chưa bảo đảm,
Dù là đá tảng cũng hao mòn.
Trông gương khủng khiếp bao tai nạn!
Bởi ý mình nhanh, thân nhỏ con.

*Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
11-10-2025*

AI NGƯỜI TRI KỶ

Một kiếp nhân sinh, một kiếp sầu!
Ai người tri kỷ, biết tìm đâu?
Dò sông đo biển nhiều gian khó
Đãi cát soi vàng lắm khổ đau
Vạn nẻo bước qua chưa hội ngộ

Muôn phương đi đến chữa tương cầu
Vui, buồn đối bóng khôn chia sẻ
Lòng mãi mệnh mang với nỗi sầu.
LAN
(09/10/2025)

KIỂM KÈ TRI ÂM CHẢ KHÓ

Làm chi cứ phải gánh u sầu?
Kiếm kè tri âm chả khó đâu!
Nỗi khổ ôm hoài không thể hết,
Vết thương nhằn chịu chẳng còn đau.
Mong chờ gặt lúa cần gieo hạt,
Muốn vượt qua sông hãy bắc cầu.
Mở rộng tâm hồn thì có bạn,
Khép lòng nghi kỵ ắt đong sầu.
Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
11-10-2025

SẺ CHIA CẢM XÚC

Giữa vùng đổ nát vỡ tay reo
Vui tạm đôi giây thoát ngặt nghèo
Mọi giới hằng mong sao vững chắc
Muôn lòng đều muốn hết gieo neo
Tương lai lũ trẻ thời tươi sáng
Cuộc sống người dân thoát bọt bèo
Chung sức đồng tâm xây dựng lại
Giữa vùng đổ nát vỡ tay reo.
Thái Huy
10/11/25

CHÀO MỪNG GAZA! (*)

Cuộc chiến ngưng rồi khắp chốn reo,
Nổi mừng oà vỡ giữa dân nghèo.
Gaza đối địch đều buông súng,
Tàu chiến hai bên đã nhổ neo.
Quân lính so cùng đàn muỗi mắt,
Mạng người sánh với đám rong bèo.
Không còn uế khí mùi người chết,
Bếp tắt rồi làm sao nước reo!

(*) Chiến tranh vùng Gaza giữa Do Thái và Palestine vừa ngưng bắn

*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
12-10-2025*

TỰ TRÀO

Mới có tám mươi ai bảo già,
Hồn còn rộn rã khúc quân ca.
Vân thơ hồi tưởng thời chinh chiến,

Chén rượu băng khuâng thuở ngọc ngà.
Tóc bạc sương pha còn ý chí,
Tim hồng lửa ấm chẳng phai pha.
Tha hương nửa kiếp đời phiêu lãng
Tình nghĩa quê hương vẫn đậm đà.
*Dương Thượng Trúc
(Houston, Oct .14/2025)*

TỰ TRÀO

Nếu không đếm tuổi hân chưa già,
Chín chục ngoài thường viết thánh ca.
Vịnh cảnh đề thơ lòng sảng khoái,
Kiếm mỗi nhấp chén rượu ngà ngà.
Hàm răng lưỡi sắc còn nhai kẹo,
Cặp mắt đèn xe chẳng hồng pha.
Chỉ tội đi thì không vững chắc,
Phải dùng xe đẩy để làm đà.
*Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
14-10-2025*

TÁM BỐN GIÀ ĐÂU!

(Bát vận đồng âm)

Tám bốn già đâu? Chỉ nhức LỪNG
Tập tành cố gắng bịnh chưa NGỪNG
Xoay xoay thấy nhói nên đành KHỰNG
Vặn vẹo nghe đau lại phải NGỪNG
Rực rỡ mai đào Xuân vẫn HỨNG
Đì đùng pháo tết tổ rừng RỪNG
Năm nay Ất Tỵ đang lơ LỮNG
Tuổi Hạc vầy, còn thích bánh CHỪNG
*Camthành Oct 12nd, 2025
Tha Nhân*

CHÚC THỌ THI HUYNH

(Bát vận đồng âm)

Mừng thi hữu chữa thấy khò LỪNG,
Xướng họa thơ văn vẫn chẳng NGỪNG.
Ráng tập kiên trì đừng có KHỰNG!
Cố công nhần nại chớ nên NGỪNG!
Rồi đây phấn khởi thêm nhiều HỨNG,
Lúc ấy vui mừng nước mắt RỪNG.
Chúc thọ say men môi đỏ LỬNG,
Cả nhà mừng lắm hiểu vì CHỪNG.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
16-10-2025

HỌC GIẢ AI

A tòng kiến thức tự AI (*)
Thân thuộc ngạc nhiên thấy đại tài
Quán tuệ một đầu, luôn chính xác
Thông minh vạn sự, chẳng đơn sai
Siêu quần đặc sắc còn hơn sách
Xuất chúng cao cường há kém ai?
Học giả ngộ Không theo Khổng học
Phùng thời đắc thể dụng AI.

(*) AI = Artificial Intelligence = Thông minh Nhân tạo.
(Phan Thượng Hải)
10/14/25

CỨ HỎI A.I!

Kiến thức ngày nay chẳng kém ai,
Trí khôn nhân tạo thật là tài!
Trình bày đột xuất không do dự,
Giải đáp liền ngay ít có sai.
Đối đáp muôn người không biệt lệ,
Trả lời mọi kẻ bất kỳ ai.
Văn minh tiến bộ nhiều kỳ quái,
Phát kiến rồi đây còn những ai?
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
16-10-2925

TA VẪN THẾ

- Ta vẫn thế, vẫn dịu dàng như thế,
Dẫu cuộc đời luôn khó dễ với ta
Gieo rắc nhiều bão tố phong ba
Nắm đủ vị nhạt nhòa cay đắng.

- Ta vẫn thế, vẫn điềm nhiên tĩnh lặng,

Không oán than hay nhẹ nặng trách hờn.
Chắc sâu xa ta cũng tạo nguồn cơn
Nay lỡ bước đến nhân gian trả nốt

- Ta vẫn thế, vẫn cười đâu có khóc
Hiếu vô thường được, mất vốn mong manh
Trọn nghĩa ân với tử tế chân thành,
Việc còn lại tùy nhân duyên thiện ác.

- Ta vẫn thế vẫn yêu đời tha thiết,
Yêu em khờ còn mãi miết vô minh
Yêu luôn anh sao chẳng vẹn ân tình
Yêu thương chị rẻ khinh chi kẻ khó.

- Ta vẫn thế, vẫn tự mình nhắc nhở
Kiếp hồng trần ngăn ngủi tợ gang tay
Sống thật tâm, làm việc tốt mỗi ngày
Đi hay ở cũng không hoài hối tiếc.
Hằng Nguyễn

6/10/25

CỨ BÌNH CHÂN

Cứ bình chân! Cứ bình chân như thế!
Ai làm gì được, khó dễ với ta!
Vẫn an nhiên với cuộc sống bộn ba,
Vẫn nếm ngọt ngào giấm chua thuốc đắng.

Cứ bình chân! Gió cuồng thông cứ lặng!
Vẫn reo vui như chẳng biết oán hờn.
Dẫu khi thuyền gặp dông bão nổi cơn,
Còn một quãng cập bến, ráng chèo nốt.

Cứ bình chân, chẳng có gì đáng khóc!
Hãy nhìn đời dưới đôi mắt thông minh!
Đại lượng khoan dung với cả lòng thành,
Ta sẽ thấy rạng đông xua bóng ác.

Cứ bình chân! Cửa phù vân chẳng thiết,
Gieo tình thương lan tỏa ánh quang minh,
Nhìn ai nấy như những kẻ thân tình,
Gỡ họ ra khỏi éo le khốn khó.

Cứ bình chân! Biết dòng đời nham nhở
Vững một lòng chính trực chẳng chung tay.
Biết đời sống tạm bợ đếm tháng ngày,
Gìn *hằng tâm* chẳng bao giờ thấy tiếc.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
6-10-25

THU ĐI...

Xin mây phiêu lãng chớ ngừng bay...
Chặn Bắc phong ngừng giục gió may,
Lưu cánh chim di ,khoan vội vã,
Nhủ đàn ngỗng trắng nán thêm ngày
Lá vàng lã chã khơi lòng nhớ,
Tiếng vạc râm ran khiến dạ ngây
Giã biệt khôn ngăn dòng lệ thủy,
Cành khô ở lại,khăng khiu gầy!
ThanhHoà
21/10/2025

THU BIỆT

Cánh hạc lưng trời vỗ cánh bay,
Gió thu hiu hắt thoảng hơi may.
Lá vàng trút đổ từ vài bữa,
Khí lạnh tràn về đã mấy ngày.
Giã biệt người đi lòng hoá đại,
Chia ly kẻ ở dạ như ngây.
Rừng cây trụi lủi còn xơ xác,
Huống nữa giai nhân thân liễu gầy!
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
22-10-2025

THƠ VIẾT CHO AI?

Ông có ngon? Lúa nắng trắn mưa!!!
Lá rơi lác đác gió giao mùa
Đa sầu đa cảm đa bi lụy
Bất khuất bất cần bất thắng thua
Thơ viết cho ai, ai có đọc?
Mắt trao lưu luyến, luyến lưu chưa!
Sáng nay nhìn đoá hoàng lan nở
Tiếc nuôi mơ về kỷ niệm xưa
Kiều Mộng Hà
10,16,2025

BÀI HỌC ĐẮT GIÁ

Đàn con mất bố khóc như mưa,
Biệt tích tin cha biết mấy mùa!
Dầm dúi quân thù, cho đắc thắng,
Bỏ rơi đồng đội, bị lừa thua.

Tin nhà báo động, còn ăn đã!
Kẻ cướp vào rồi, vậy tỉnh chưa?
Giữ nước luôn mua bằng giá đắt,
Kể mà suy gẫm chuyện ngày xưa.

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
24-10-2025

NẮNG THU

Đi dạo bên nàng dưới nắng thu
Không gian lành lạnh gió vi vu
Đất trời thoáng đảng mây bàng bạc
Phố thị yên bình khách lãng du
Lộng lẫy rừng cây khoe lá thắm
Lung linh đồi núi ẩn sương mù
Tuyệt vời cảnh sắc trông huyền ảo
Đồng vọng mơ hồ tiếng sáo ru
Hưng Quốc

Texas 10-26-2025

ĐI MỘT NGÀY KHÔN RA BIẾT MẤY

Lang thang mạo hiểm giữa rừng thu
Thật đúng là san lộ khúc vu (1)
Toại nguyện mơ màng cơ lịch lãm (2)
Thỏa lòng mộng ước thú chu du (3)
Soi đèn đầu óc còn tăm tối,
Mở cửa tâm tư vốn mịt mù.
Đi một ngày học khôn biết mấy!
Uổng công sao? Há thiệt thời ru!

(1) Quanh co, ngoằn ngoèo. Vd: "san lộ khúc vu" 山路曲迂 đường núi quanh co.

(2) lịch lãm = xem ngắm nhiều nơi, vd: lịch lãm các danh Sơn thắng cảnh

(3) chu du = đi chơi khắp nơi

Đỗ Quang Vinh
hoạ nguyên vận
27-10-2025

LÚA CHÍN GỤC ĐẦU.

Lúa chín vàng ươm, lúa gục đầu!
Nước sâu tĩnh lặng, lạ gì đầu?
Kêu to, thùng rỗng huênh hoang tiếng
Che khéo, gổ hự rạn rở màu

Kẻ sĩ bình tâm không vội vã
Tiểu nhân rối trí khó chờ lâu
Anh tài giấu mặt tìm cơ hội
Giả dại vượt môn giả cúi đầu.
LAN.
(20/10/2025).

HÃY KHIÊM TỐN

Đòng đòng mới trở những ngày đầu,
Nếu chẳng vươn cao ai thấy đầu!
Giữa đám lá xanh nên ngạo nghễ,
Dưới trời nắng hạ mới tươi màu.
Vênh vang tự đắc không ai nhắc,
Nhũn nhặn khiêm nhường được nhớ lâu.o
Dự tiếc đi tìm ngòi chỗ chót
Chủ nhà mời đến ghế hàng đầu
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
21-10-2025

RỤNG MÀU SƯƠNG KHÓI

Giờ đã sang mùa, trăng viễn phương
Lòng se lờ cát bụi bên đường
Rừng xa nắng rớt bờ nhân ảnh
Ngày muộn chiều lên mộng cổ hương.
Dặm khách dấu khơi niềm chợt thoáng
Dòng xuân chưa trót cuộc miên trường.
Đông về rụng xuống màu sương khói,
Hoa cỏ điểm kiêu buổi trắng gương.

Atlanta, vào Đông 2015
MẶC PHƯƠNG TỬ

THẦN THỜ MƠ TƯƠNG

Giai nhân tuyệt sắc dậy mười phương,
Muốn gặp mà sao chẳng thấy đường?
Kín cổng cao tường khôn mở cửa,
Lối vào chẳng có khó tìm hương.
Không hay cách trở niềm u ẩn?
Có thấu xa xôi nỗi đoạn trường?
Mãi ngắm Hằng Nga soi đáy nước,
Thần thờ mơ tưởng bóng đài gương.
Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
26-10-2025

THU TÀN

Thấm thoát mà thu đã sắp tàn
Mơ hồ ngọn bắc mới vừa sang
Mây mù đỉnh núi giăng mờ mịt
Sương trắng đầu non phủ ngập tràn
Gom củi sẵn sàng lò sưởi ấm
Đan len chuẩn bị áo đông hàn
Gió lùa khe cửa đem hơi lạnh
Nỗi nhớ ùa về, dạ ngổn ngang.

Sông Thu
(04/11/2025)

VÀO ĐÔNG

Co ro áo ấm biết thu tàn,
Mấy chốc mà đông lại sắp sang.
Tuyết trắng ngoài đường mưa lác đác,
Lá vàng góc phố chất đầy tràn.
Trong người ớn lạnh vì ghê gió,
Ngoại cảm rùng mình tại máu hàn.
Phố vắng đường thưa người ít **tối**,
Tiếng còi xe cộ hết nghênh ngang.

Đỗ Quang Vinh
họa nguyên vận
6-11-2025

CUỐI DẶM ĐƯỜNG ĐỜI

Dừng chân cuối dặm đường đời
Ngoảnh nhìn Chúa vẫn không rời bỏ con.

Năm lần chết hụt tưởng không còn:
Té vống lọt lòng máu chảy tràn,
Ném tạ trúng đầu máu đổ mãi.
Vượt biên sinh lún muốn tiêu tan,
Chìm dần biển cả cứu ngay được.
Đột quy nhà thương chữa thập toàn.
Cảm tạ ơn Mẹ Hằng Cứu Giúp
Vẫn thương nâng đỡ sống bình an.

TẠ ƠN =>

<https://youtu.be/9RA0j7V8-H4>

Tạ Ôn

1

Thơ nhạc: Đỗ Quang Vinh

1. Đường dài ta đã đi xa, Bậu nay chín chực qua
2. Vượt rừng đêm sỏi mộng lang, Thuyền xô sóng dòn chòn

qua cầu tuần. Đường ta vẫn ngập ánh xuân,
trong biển sinh. Ta ơn Chúa đã cứu sinh,

Ngọt bùi sơn sít vẫn luôn đất diu. Bầy mai năm
Đường đời con cò Chúa luôn đất diu. Những khi toan

ây thương yêu, Giò đầy trong ánh nắng chiều xiên
ngà liềm xiêu, Ngải giờ tay nắng đỡ liềm đứng

khoai. Đất nhau đi một đường dài,
lên. Dẫn con đi một đường dài.

Để cho con cháu ngày mai theo mình.
Ngải cho chiêm ngưỡng toà ngai nước trời.

ĐK: Xin dâng lên Chúa uy linh, Xin Ngải gìn giữ gia
đình chúng con. Xin tri ân Chúa từ nhân,

Người ban ân phúc luôn luôn ở cùng.